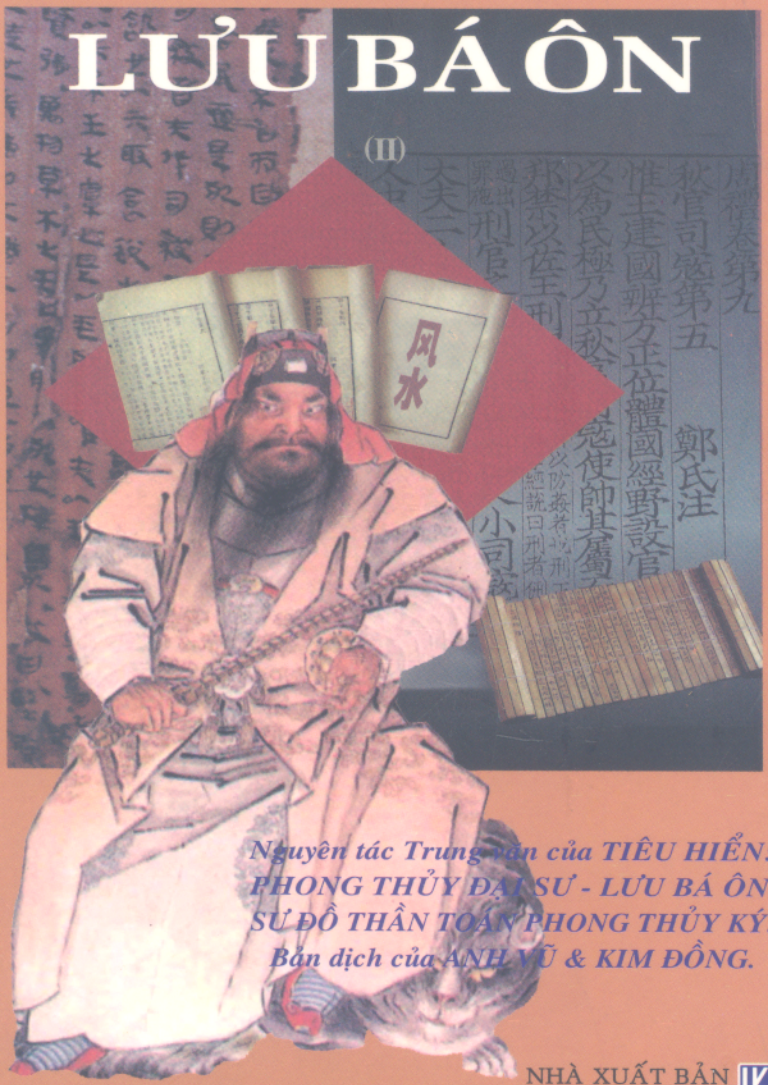
# PHONG THỦY ĐẠI SƯ

# LƯU BÁ ÔN

(II)




*Nguyên tác Trung văn của TIÊU HIỂN:*
*PHONG THỦY ĐẠI SƯ - LƯU BÁ ÔN*
*SƯ ĐỒ THẦN TOÁN PHONG THỦY KÝ.*
*Bản dịch của ANH VŨ & KIM ĐỒNG.*

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA THÔNG TIN

PHONG THỦY ĐẠI SƯ

# LƯU BÁ ÔN

## TẬP II

TIÊU HIỂN

# PHONG THỦY ĐẠI SƯ

BỘ II

# LƯU BÁ ÔN

TẬP II

*ANH VŨ & KIM ĐỒNG dịch từ :*
***PHONG THỦY ĐẠI SƯ – LƯU BÁ ÔN SƯ ĐỒ***
***THẦN TOÁN PHONG THỦY KÝ***
*của Nhà xuất bản Thanh Hải, Trung Quốc.*

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA THÔNG TIN

# CHƯƠNG MƯỜI MỘT

## Thiên cơ ngầm chuyển
## kỳ sỹ Lưu Bá Ôn xuất thế

## THIÊN CƠ NGẦM CHUYỂN

Như chúng ta đã biết, Tầm Long đại hiệp Lại Bố Y khi lên núi Dao Lĩnh đã trước tác kỳ thư "Thanh Ô Tự", sau đó lấy được viên ngọc cực quý vạn năm mới kết thành là Long Tinh Châu tại huyệt Kim Long, nhưng sau đó Bạch Viên sứ giả của Nam Đế Tinh Quân giả làm con vượn bạch đoạt lấy kỳ thư và viên ngọc quý đó để sau này truyền lại cho một kỳ sĩ sau này xuất thế để giúp một vị minh quân thống nhất sơn hà, sau khi đuổi được giặc Nguyên Mông. Lại Bố Y nhờ Bạch Viên sứ giả giải thích chuyện thiên cơ mà ông còn chưa thấu hiểu. Bạch Viên sứ giả có để lại bài thơ sau đây:

*Minh minh chủ tể bách niên gian,*
*Vạn thiên sinh linh thảm tương tàn.*
*Hoàng Giác Tự ban xuyên chu y,*
*Bá Ôn phù loạn trục Nguyên Man.*

(Tạm dịch: Trăm năm u ám chúa ngoại bang, một nhà gươm giáo tự tương tàn. Áo đỏ khoát bên chùa Hoàng Giác, Bá Ôn phù loạn đuổi Nguyên Man.)

Lúc đó, Lại Bố Y hiểu rằng nước Tống sẽ bị giặc Nguyên thống trị một trăm năm, nhân dân sẽ sống trong cảnh lầm than nô lệ. Sau đó sẽ có hai vị lãnh đạo tài ba ra lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông, thống nhất sơn hà. Lại Bố Y giải thích câu: "Hoàng Giác Tự ban xuyên chu y", nghĩa là một người xuất thân ở chùa Hoàng Giác, sau này chính là vị hoàng đế mặc y phục màu đỏ, viên Long Tinh Châu của huyệt Kim

Long sẽ giúp người này thành tựu đế nghiệp; và ông giải thích câu: "Bá Ôn phù loạn trục Nguyên Man", nghĩa là một người tên là Bá Ôn rất giỏi chiêm bốc Dịch số sẽ giúp cho vị mặc áo đỏ ở gần chùa Hoàng Giác đuổi giặc Nguyên, đem lại thái bình cho đất nước sau này. Quyển kỳ thư Thanh Ô Tự sẽ được truyền lại cho vị kỳ sĩ này giúp Minh vương khai sáng một triều đại thịnh trị mấy trăm năm.

Lại Bố Y biết rõ thiên cơ chuyển biến như thế, nên nghĩ rằng dù ông có tài tế thế an bang, cũng không giúp gì được cho Tống triều, ngoài việc giúp cho hai nước Tống, Kim tạm sống hòa bình một thời gian ngắn ngủi, để rồi lọt vào tay con chim ưng núp sau lưng là Mông Cổ, tiêu diệt cả hai nước. Lại Bố Y quyết định lấy việc tìm long huyệt giúp cho những nhân sĩ đời sau ra phò vua giúp nước, để tiêu dao ngày tháng còn lại của mình.

*****

Gió thu hiu hắt, đã bao nhiêu lần làm cho lá úa rơi rụng ở cõi nhân gian? Bá tánh thiên hạ Tống triều trải qua bao nhiêu mùa thu thê lương, tủi nhục sống dưới triều đại Nguyên Mông.

Bấy giờ đã vào những năm tháng cuối của thời đại Nguyên Mông, như những cành lá úa tàn của cội cây già, triều đại Hốt Tất Liệt sắp bị gió thu thổi rụng tơi tả, và cội cây cằn cỗi, cũng sắp tróc cả gốc rễ.

Ở vùng Thanh Điền phía bắc Triết Giang, nhô lên một dãy núi, tuy không cao lắm nhưng rất dài và rộng, thế đất hùng hậu, các đỉnh núi cao thấp chập chùng, dòng suối quanh co, sơn động hữu tình, cảnh sắc cực kỳ tú lệ. Đỉnh cao nhất trong số đó có mây trắng lượn quanh, khí lành bao phủ, huyền ảo như cảnh tiên.

Trên lưng chừng ngọn núi lớn, bấy giờ có một người đàn

ông tuổi trung niên đang cố gắng trèo lên đỉnh núi. Người đàn ông đó họ Lưu tên Thược là một vị tú tài nghèo, cha là Lưu Hào, một vị quan tri huyện của Nguyên triều đã thoái ẩn, tiếc rằng ông về nhà chẳng bao lậu thì nhuốm bệnh qua đời.

Lưu Thược lên tới chỗ đất bằng trên đỉnh núi, đưa mắt nhìn về phía trước, thấy các ngọn núi nhấp nhô, trong đó có một ngọn cao nhất cất thẳng trên vòm trời, vượt hẳn các ngọn núi khác, có mây trắng lượn quanh trông rất khí thế.

Lưu Thược trông thấy, trong lòng rất mừng, nói thầm:

-Cha ta lúc lâm chung từng nói rằng, ông nằm mộng thấy một con quái vật mình toàn lông trắng, dẫn ông đến ngọn núi này, sau khi lên tới đỉnh núi, thì không thấy bóng dáng quái vật đâu nữa, chỉ thấy một đôi bạch hạc bay lượn vòng quanh đỉnh núi, dáng vẻ vui mừng, nhảy múa như nghinh tiếp ông đến đây. Ông nghĩ, đó là một chỗ rất tốt, nên dặn ta không được quên lời ông dặn dò, sau khi ông chết thì ấn táng ông trên ngọn núi này. Bây giờ, đến đây quan sát, quả nhiên lời của cha ta không sai, nhất định có điều kỳ diệu trên đỉnh núi này!

Lưu Thược nghĩ tới đó, liền cắn răng cố sức nhắm ngọn núi cao nhất leo lên. Trên lưng chàng có đeo một cái túi vải, bên trong là tro cốt của Lưu Hào. Lúc lâm chung tâm trí ông cực kỳ sáng suốt, chẳng những tự mình chọn nơi mai táng, mà còn dặn dò Lưu Thược hỏa thiêu thi hài của ông thành tro, sau đó lên núi tìm chỗ tốt an táng. Ban đầu Lưu Thược rất nghi hoặc không hiểu nguyên nhân bên trong, nhưng Lưu Hào chỉ mỉm cười không giải thích. Tuy vậy Lưu Thược vốn là người rất có hiếu, nên tuyệt đối không dám sai di nguyện của cha.

Lưu Thược, lưng đeo tro cốt của cha, cuối cùng cũng lên đến ngọn núi. Chàng thấy đỉnh núi rất rộng, trên đó có đủ kỳ hoa dị thảo, có huyệt động, có khe suối, đẹp như cảnh đào nguyên ngoài cõi tục phàm.

Lưu Thược tuy tuân theo lời dặn, vất vả lên tới đỉnh núi cao nhất này, nhưng chàng không biết chỗ nào thích hợp để

mai táng tro cốt của cha. Chàng đưa mắt nhìn quanh, tự nói thầm:

-Chỉ cần có huyệt động nào khô ráo khoảng khóat, không có thú vật xâm phạm là chỗ đó tốt rồi!

Lưu Thược liền nhắm chỗ có nhiều hang động đi tới, nhưng các hang động trên đỉnh núi phần nhiều có khe nước chảy qua nên bên trong rất ẩm thấp khó chịu. Lưu Thược tuy không phải là người thông hiểu phong thủy, nhưng cũng biết đất nào mà nước xâm nhập, thì vong nhân làm sao nhẹ nhàng thanh thoát an lạc được? Vì thế, Lưu Thược tìm cả nửa ngày trời mà vẫn chưa có hang động nào hợp ý. Chàng vừa mệt vừa đói, không biết phải tính làm sao bây giờ.

Chính ngay lúc đó, mắt của Lưu Thược chợt chóa lên một cái, một con vật gì đó toàn thân lông trắng như tuyết xẹt qua trước mặt chàng. Lưu Thược chợt nhớ cha chàng từng nói có một con quái vật toàn thân lông trắng như tuyết đã dẫn ông lên ngọn núi này, Lưu Thược không dám chậm trễ, lập tức nhảy bật đứng lên, nhắm hướng cái bóng trắng vừa mất dạng mà chạy theo.

Lần này, Lưu Thược đến một chỗ đất bằng ở phía tây đỉnh núi, nơi đây lại có khí sắc hoàn toàn khác hẳn. Các cây cổ thụ cao ngất trời, trải dài liên tiếp không dứt, gió núi thổi mạnh xuyên qua cành lá cổ thụ kêu vi vút rất lớn, có mây trắng lượn quanh bốn phía, đặt chân vào đây Lưu Thược tưởng như mình lạc vào bồng lai tiên cảnh.

Lưu Thược do dự, chàng đưa mắt nhìn chung quanh, thấy nơi đây cảnh sắc tuy tốt, nhưng đất ở đây đều cứng như sắt thép, chẳng có hang động nào, Lưu Thược nói thầm:

-Ta không đem theo cuốc xẻng làm sao đào huyệt mà mai táng? Con vật lông trắng kia muốn đùa cợt với ta chăng?

Ngay lúc đó, Lưu Thược chợt thấy trên đỉnh núi có một đôi bạch hạc rất lớn từ trên mây bay xuống, đảo vòng quanh một cây cổ thụ, dáng điệu vui vẻ hân hoan. Lưu Thược bàng hoàng

trong lòng, chàng nhớ những gì xảy ra trong giấc mộng của cha đều hoàn toàn ứng hiện trước mắt mình.

Lưu Thược không còn do dự nữa, lập tức chạy tới cây cổ thụ cao to đó, nơi cặp bạch hạc lượn quanh.

Cây cổ thụ rất lớn, kích thước cả một trượng, phía dưới gốc gần mặt đất lại nứt ra một lỗ rộng đủ cho Lưu Thược đặt trọn cái túi đựng tro cốt của cha vào đó.

Lưu Thược trông thấy, chàng cảm thấy vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ. Tất cả dường như đã được an bày trước, quả thực là điều ngoài suy tưởng của con người. Nó đã được an bày như thế, nhất định phải là chỗ tốt rồi, Lưu Thược nghĩ như thế, vậy cứ thuận theo tự nhiên mà an táng thôi. Lưu Thược tiến tới bên gốc cây cổ thụ, quan sát kỹ lưỡng cẩn thận, không vội để túi tro cốt cha vào cái lỗ thiên nhiên đó. Trước nhất, Lưu Thược đưa tay vào cái lỗ thăm dò thử, bàn tay chàng chạm phải một miếng vỏ cây, trên vỏ cây trơn láng có chỗ lõm có chỗ lồi, phảng phất như có hàng chữ trên đó.

Lưu Thược lấy làm kỳ lạ, liền móc nó đem ra. Chàng chăm chú nhìn miếng vỏ cây, quả nhiên trên đó có khắc chữ. Lưu Thược dè dặt đưa tay lau sạch bụi bám trên miếng vỏ cây, lập tức các hàng chữ hiện rõ dưới mắt Lưu Thược, nét chữ như rồng bay phụng múa, chàng đọc:

*"Chi chi diệp diệp hiện kim quang,*
*Hoang hoang lãng lãng chiếu tứ phương.*
*Giang Đông ngạn thượng quang minh khởi,*
*Phù loạn thuyết kệ phụ chân vương!"*

(Tạm dịch: Cây cây lá lá hiện ánh vàng, mênh mông lãng đãng chiếu bốn phương. Giang Đông bờ thượng hào quang khởi, mang kệ giúp đời phụ chân vương!)

Phía dưới lại có một hàng chữ nhỏ: "Ta may mắn chính mắt thấy thiên cơ thị hiện rõ ràng, viết rằng: "Bá Ôn phù loạn đuổi Nguyên man", vì để ứng hợp điềm này, đặc biệt tìm được chân huyệt bạch hạc này, để tặng bậc kỳ sĩ hữu duyên.

Lại Bố Y lưu lại bài sấm, ký tên, ngày mùng tám, năm thứ tám Càn Đạo".

Lưu Thược vừa đọc xong, vô cùng bàng hoàng. Chàng là một tú tài, đối với địa lý, lịch sử đều nằm lòng, dĩ nhiên biết rõ ngày mùng tám, năm thứ tám Càn Đạo, cách nay là năm thứ ba Nguyên Vũ Chí Đại đúng một trăm ba mươi tám năm! Rõ ràng miếng vỏ cây này cho đến các chữ khắc trên đó, cách đây một trăm ba mươi tám năm rồi, do một người tên là Lại Bố Y để lại.

Lưu Thược suy nghĩ, căn cứ vào bài kiểm ký khắc trên vỏ cây cho biết, thì cái lỗ trong cây chắc chắn là huyệt bạch hạc không sai, nhưng theo bài kệ, ngày sau sẽ xuất hiện một vị nhân sĩ phong thủy giúp vua dẹp loạn, đuổi giặc Nguyên, há không phải là tạo phản với triều đình nhà Nguyên bây giờ sao?

Sự kinh hoàng của Lưu Thược quả thực không phải thường, Lưu Thược vốn xuất thân từ con nhà quan lại phục vụ triều đình nhà Nguyên, dĩ nhiên chàng biết rõ sự tàn bạo của người Nguyên, theo qui định của triều đình bây giờ, trong nhân dân, năm hộ cùng dùng một cây đao, nếu tạo phản, thì làm sao được? Hơn nữa, nếu chàng đem tro cốt của cha để vào lỗ trong cây cổ thụ, thì người gây ra tai kiếp tày trời nhất định là dòng họ Lưu!

Lưu Thược nghĩ tới đó, toàn thân xuất mồ hôi lạnh. Chàng muốn bỏ đi, nhưng như vậy thì vi phạm tâm nguyện của cha. Nhưng nếu y theo lời cha mà làm, thì một đại nạn trước mắt khó mà trốn thoát, điều này làm Lưu Thược cực kỳ khó xử. Chàng suy đi nghĩ lại, không biết làm sao cho phải.

Chính ngay lúc đó, hai con bạch hạc lớn đang lượn vòng quanh trên cây cổ thụ, một con bỗng nhiên hạ thấp xuống cực nhanh và lấy mỏ nhọn của nó mổ ngay cặp mắt của Lưu Thược.

Lưu Thược vừa trông thấy, thất kinh hồn vía, lật đật nhào xuống đất lăn mình mấy vòng, may mắn thoát được sự tập kích bất ngờ của con bạch hạc, nhưng trong lúc hốt hoảng, cái

túi vải đựng tro cốt của cha đeo trên lưng đã bị rơi xuống đất. Lưu Thược muốn liều mạng bò tới lượm cái túi vải lại, thì con bạch hạc khác đã bay xuống nhanh như tia chớp, vươn móng nhọn ra quấu dính cái bao vải, rồi chân nó quạt mạnh một cái, cái túi vải đã bay thẳng vào cái lỗ trong gốc cổ thụ.

Lưu Thược trông thấy, vừa sợ, vừa giận, đấm ngực, dậm chân, than thở:

-Bạch hạc ơi là bạch hạc, các ngươi biết cái gì chứ? Việc này là đẩy cả dòng họ Lưu ta lên đoạn đầu đài đấy!

Lưu Thược bất kể tất cả, liều mạng xông tới, muốn lấy tro cốt của cha ra khỏi lỗ cây. Nhưng hai con bạch hạc dường như canh giữ cửa, một con bên trái, một con bên phải đứng ngay trước cửa lỗ cây. Chúng vừa thấy Lưu Thược đến gần, đã vỗ cánh muốn mổ tới. Người và vật dằng co nhau mấy lần, Lưu Thược không cách nào đến gần được cửa lỗ cây. Nói ra thực kỳ lạ, mỗi lần Lưu Thược thối lui, hai con bạch hạc vỗ cánh nhảy múa, vừa kêu lên réo rắt như vui mừng sung sướng.

Lưu Thược xông lên mười mấy lần đều không kết quả, phải thối lui lại. Mỏ của hai con bạch hạc quá lợi hại, Lưu Thược làm cách nào cũng không đương đầu nổi với cái mỏ nhọn hoắc của chúng, bất đắc dĩ phải lùi ra xa. Chàng ngồi xuống đất, tự nhủ thầm:

-Mình dùng cứng rắn không được thì phải dùng mềm vậy! Vất vả với hai ngươi thử một phen, xem ai có chí nhẫn nại.

Lưu Thược đoán rằng hai con bạch hạc nhất thời ham vui, kéo dài lâu chúng sẽ chịu đựng không được mà bay đi, lúc đó chàng sẽ ung dung lấy cái túi vải đựng tro cốt của cha ra khỏi cái lỗ trong cây cổ thụ. May là Lưu Thược có đem theo lương khô nên có thể dằn bụng. Vì thế, chàng sẽ thắng được hai con bạch hạc đáng ghét kia.

Ăn xong một bụng lương khô, rồi xuống suối uống vài hớp nước, Lưu Thược trở lại ngồi trên một tảng đá cách gốc cây không xa lắm, chờ đợi.

Hai con bạch hạc chẳng buồn đếm xỉa tới Lưu Thược, cũng chẳng di chuyển đi đâu, vẫn đứng giữ trước miệng lỗ.

Lúc bấy giờ, sắc trời đã từ từ u tối, Lưu Thược thấy hai con bạch hạc vẫn không hề tỏ ý bỏ đi, liền thở dài, lấy miếng vỏ cây có khắc chữ bỏ vào trong người, rồi nằm ngửa trên tảng đá, nhắm mắt lại.

Lưu Thược tính chỉ nằm nghỉ ngơi giây lát, nào dè vừa nhắm mắt lại, lập tức ngủ mê luôn.

Đột nhiên, bị người gọi thức dậy:

-Thược nhi à! Thược nhi!

Người gọi chính là Lưu Hào, người cha vừa quá cố nửa tháng trước của chàng, Lưu Thược vừa sợ vừa ngạc nhiên, lật đật quỳ xuống đất lạy cha, nói:

-Thược nhi bất lực không giữ được tro cốt của cha, xin cha tha thứ cho!

Lưu Hào cười khà khà nói:

-Cha đã có chỗ ở cực kỳ an lạc, con còn xin lỗi cái gì? Hơn nữa, nhà họ Lưu ta chẳng bao lâu đây sẽ có thêm con trai, chính là điều đáng chúc mừng, con còn chưa thỏa mãn sao?

Lưu Thược nghe xong, vội hỏi:

-Cha có điều gì chưa mãn nguyện không?

Lưu Hào cười, đáp:

-Chết rồi, mới biết vạn sự vốn không, chỉ buồn người trong khắp cửu châu vẫn chưa đồng lòng nhất trí mà hành động thôi!

Lưu Thược nghĩ rằng cha chàng vì oán hận người Nguyên tàn hại người Hán, nên mới trao ấn từ quan về qui ẩn, nào dè nhuốm bệnh rồi qua đời, do đó trong lòng của ông còn di hận, vì chưa chính mắt thấy triều đình Nguyên sụp đổ.

Nghĩ tới đó, Lưu Thược vội hứa với cha:

-Cha cứ an tâm, có một ngày nhà Hán phục hưng, con nhất định sẽ trước tiên đến đây báo cho cha biết ngay!

Lưu Hào chợt khóc lớn ba tiếng, rồi cười lớn ba tiếng và đột nhiên biến mất.

Lưu Thược vừa sợ vừa đau buồn, vội vã chạy đuổi theo, chợt vấp chân té xuống đất, giật mình tỉnh dậy, thì ra chỉ là giấc mộng nam kha.

Trong bóng tối, Lưu Thược đưa mắt nhìn đến gốc cây cổ thụ, hai con bạch hạc đã bay mất dạng lúc nào.

Lưu Thược lật đật bước tới gần miệng lỗ gốc cây cổ thụ, chàng lập tức giật mình sửng sốt, trong lòng vô cùng kinh sợ. Thì ra, cái miệng lỗ đã tự động khép kín, không để lại dấu vết gì, chẳng khác nào từ trước đến giờ nó chưa hề bị nứt ra.

Lưu Thược ngỡ mình bị hoa mắt, nên đưa tay sờ mò kỹ lưỡng, chỗ tay chạm vào chàng cảm thấy trơn tru, chẳng hề có một vết nứt nẻ nào nữa.

Lưu Thược thở dài, quỳ xuống hướng vào gốc cây lạy mấy lạy rồi đứng dậy, chàng đành bất lực mà xuống núi.

Trở về tới nhà, Lưu Thược chẳng dám tiết lộ với ai nửa lời, thậm chí chàng cũng giấu luôn vợ mình là Triệu thị. Chỉ nói rằng đã an táng cha ở một vùng gần núi.

Trong lúc đêm khuya vắng vẻ, Lưu Thược một mình bí mật lấy miếng vỏ cây có khắc chữ ra xem lại kỹ lưỡng, nhưng hàm nghĩa trong bài sấm ký chàng không cách nào hiểu thấu được.

Nào ngờ nửa tháng sau một biến cố xảy ra, đêm đó Lưu Thược cùng Triệu thị đang yên giấc trên giường, bỗng nhiên Triệu thị giật mình kinh hoàng hét lên một tiếng lớn, rồi lồm cồm ngồi dậy, tay ôm lấy bụng, há mồm, trợn mắt dáng điệu đầy hốt hoảng.

Lưu Thược lật đật hỏi nàng việc gì xảy ra, Triệu thị kinh hoảng không trả lời. Một lúc sau thần hồn mới tỉnh táo, nói:

-Trời! Cái đó là vật gì thế?

Lưu Thược thấy vợ còn ngơ ngác sợ hãi nên tìm lời an ủi nàng, Triệu thị bấy giờ mới tỉnh táo, nói với Lưu Thược:

-Vừa rồi thiếp thấy một con vật toàn thân trắng như tuyết nhảy lên mái ngói, nhìn thiếp mà khóc lớn ba tiếng, rồi lại cười lớn ba tiếng, sau đó nhảy đến bên cạnh thiếp, thiếp sợ

quá vừa muốn há miệng thét lên, ai dè con quái vật đó tự hóa nhỏ lại thành một hạt ngọc bay vào miệng thiếp!

Triệu thị vừa nói vừa đưa tay vuốt bụng, khiếp sợ nói:

-Thiếp nghĩ, nó đã rơi vào bụng thiếp rồi!

Lưu Thược nghe xong, liên tưởng tới những biến cố từng lớp từng lớp đã diễn ra, lập tức chàng ngồi thừ người ngơ ngác như kẻ mất hồn. Từ đêm đó Triệu thị phát giác mình đã thụ thai.

Lưu Thược vừa sợ vừa mừng, mừng là ở tuổi trung niên vợ được mang thai, nếu là con trai thì không đến nỗi không người thắp hương khói sau này, người kế thừa đã có. Sợ là vì, Lưu Thược biết đây là một việc đặc biệt, người đang ở trong bào thai nhất định có liên quan mật thiết với đôi bạch hạc trên núi ngày trước, sau này không biết đứa con này sẽ mang lại cho dòng họ Lưu phúc hay họa. Nhưng việc đã đến nước này, Lưu Thược cũng vô kế khả thi, chỉ biết tuân theo mệnh trời mà thôi.

Triệu thị mang thai mười tháng đến năm sau vào ngày mùng tám tháng tám, chuyển bụng sinh một bé trai mập mạp trắng trẻo vô cùng.

Tướng của cậu bé này thật là đặc biệt, chân mày rất rậm và dài, dài đến gần mép lỗ tai, mặt dài nhưng vuông thẳng, mắt sáng long lanh, tuy còn bé thơ, nhưng người nào nhìn vào mắt nó đều cảm thấy tôn kính.

Cậu bé vừa chào đời, không khóc cũng không cười, đôi chân mày nhíu lại rất khít, như trong lòng chứa nhiều tâm sự.

Triệu thị nói:

-May mắn được một thằng con trai, tướng công hãy đặt tên cho nó đi!

Lưu Thược ở tuổi trung niên được một qúy tử thì mừng như điên. Nhưng nhớ lại những biến cố quái lạ đã xảy ra, chàng cảm thấy cũng hơi lo. Lưu Thược chợt nhớ bài kệ của Lại Bố Y trên miếng vỏ cây, trong đó có câu: "Bá Ôn phù loạn trục Nguyên Man" trong lòng cảm thấy nghi hoặc.

Nghĩ đến đó, lòng đầy tâm sự, Lưu Thược nói:

-Bất luận như thế nào, tốt xấu gì cũng là máu thịt của nhà họ Lưu. Thôi thì lấy chữ "Cơ" vậy!

Triệu thị vui mừng nói:

-Được a! Lưu Cơ, nghĩa là cơ mạch của dòng họ Lưu, tướng công nghĩ ra cái tên tốt quá. Nhưng tướng công là người đọc sách, cũng nên đặt thêm tên tự cho con.

Lưu Thược thở dài, biết không thể nào tránh né được, nên nói:

-Thằng bé này họ Lưu tên Cơ, tự là Bá Ôn.

Lưu Thược vừa nói lời đó ra, thằng bé mới ra đời dường như nghe và hiểu được, cặp mắt đen lóng lánh của nó, nhìn cha đăm đăm, thần sắc nghiêm trang, dường như đã là một người thành nhân, hiểu biết sự đời.

Từ đó, cậu bé đặc biệt này được gọi là Lưu Cơ, tự là Bá Ôn.

Sự ra đời của Lưu Bá Ôn không đem lại nhiều niềm vui cho nhà họ Lưu. Trong đầu của Lưu Thược không bao giờ quên được hình ảnh đen tối của những dòng chữ trên miếng vỏ cây. Chàng biết rất rõ rằng việc này nhất định sẽ ứng nghiệm, nhưng sẽ phát sinh vào lúc nào, họa hay phúc đến cho nhà họ Lưu, thì Lưu Thược không biết được.

Thấm thoát thời gian trôi qua, Lưu Bá Ôn đã đến tuổi đi học.

Một hôm, Lưu Thược dẫn Lưu Bá Ôn đến xin học với một bậc đại nho nổi tiếng là Trịnh Phục Sơ.

Trịnh Phục Sơ thu nhận học trò rất nghiêm khắc, những người tầm thường đều bị ông từ khước, cho dù dâng cho ông bao nhiêu học phí ông cũng không nhận. Vì thế. Lưu Thược dẫn Lưu Bá Ôn đến mà trong lòng áy náy lo âu, chỉ sợ Trịnh Phục Sơ không chịu nhận con mình vào học.

Lưu Thược dẫn Lưu Bá Ôn đến trước mặt Trịnh Phục Sơ, Lưu Thược chào hỏi Trịnh Phục Sơ xong, vừa muốn nói rõ ý của mình muốn xin cho con vào học.

Trịnh Phục Sơ lúc đó không trả lời những câu chào khách sáo của Lưu Thược, trái lại đưa mắt nhìn chăm chú Lưu Bá Ôn rất lâu mà chẳng nói điều gì.

Lưu Thược trong lòng càng không yên, nghĩ thầm:

-Không lẽ Trịnh tiên sinh đã thấy rõ thằng bé này có điều gì hung hiểm, vì muốn tránh họa vào thân, nên ông không chịu nhận dạy thằng bé chăng?

Chính trong lúc Lưu Thược còn đang lo sợ đó, Trịnh Phục Sơ chợt khẽ giọng nói:

-Thiên địa nhân uân! Bá Ôn, câu sau là gì?

Lưu Bá Ôn hơi suy nghĩ rồi ngẩng cái đầu nhỏ xíu lên đáp ngay:

-Thưa thầy, câu sau là, vạn vật hóa thuần ạ!

Trịnh Phục Sơ cặp mắt loé sáng lên, lại nói:

-Thiên địa huyền hoàng.

Lưu Bá Ôn lập tức trả lời ngay:

-Vũ trụ hồng hoang.

Trịnh Phục Sơ nói:

-Sao gọi là vũ? Sao gọi là trụ?

Lưu Bá Ôn sang sảng đáp:

-Thiên địa tứ phương gọi là vũ, cổ vãng kim lai gọi là trụ.

Trịnh Phục Sơ bất giác vỗ tay lớn, nhìn Lưu Thược khen ngợi:

-Đức của tổ tiên Lưu huynh đệ quả sâu dày, thằng bé này ngày sau nhất định sẽ làm rạng rỡ dòng tộc Lưu huynh đệ, mới sáu tuổi đầu, mà nhớ được Dịch kinh ngũ điển, quả thực là bậc kỳ tài tuyệt thế!

Từ đó, Lưu Bá Ôn đến học tập với Trịnh Phục Sơ.

Trịnh Phục Sơ, ngoài việc dạy những khóa trình để chuẩn bị thi cử sau này, bản thân ông còn rất thích nghiên cứu thiên văn, địa lý, vì thế Lưu Bá Ôn rất hợp với tâm ý của ông.

Lưu Bá Ôn theo học Trịnh Phục Sơ tám năm, đến năm chàng được mười bốn tuổi thì đúng là kỳ thi ba năm tổ chức

một lần của triều Nguyên.

Hôm đó, Trịnh Phục Sơ đặc biệt mời Lưu Thược đến nhà, nói trịnh trọng:

-Quả thực muôn vàn xin lỗi, tại hạ không còn đủ sức dạy cho lệnh nam của Lưu huynh đệ nữa!

Từ khi Lưu Bá Ôn theo Trịnh Phục Sơ học tập, Lưu Thược, vì không thể tẩy sạch nỗi ám ảnh, nên chỉ mong con trai dần dần tự hóa giải được trọc khí đi, như thế đã là đại cát rồi, do đó ông không lưu tâm đến việc học hành của Lưu Bá Ôn. Bấy giờ, nghe Trịnh Phục Sơ nói thế, Lưu Thược giật mình hoảng hốt, lật đật nói:

-Có phải thằng bé này cứng đầu khó dạy chăng?

Trịnh Phục Sơ lắc đầu nói:

-Không phải đâu! Không phải đâu! Tại hạ quyết không phải có ý đó đâu!

Lưu Thược vội hỏi:

-Không lẽ thằng bé nó phạm tội gì nặng lắm sao?

Trịnh Phục Sơ đáp:

-Bá Ôn xử sự vô cùng cẩn thận làm sao phạm tội đại nghịch bất đạo được!

Lưu Thược thở dài nói:

-Vậy nhất định là nó quá ngu dần không thể dạy được nữa!

Trịnh Phục Sơ cũng thở dài nói:

-Lưu huynh muốn biết tại sao, thì xin tự mình khảo nghiệm Bá Ôn xem thử thì rõ!

Lưu Thược nghe nói, cực kỳ ngạc nhiên. Ông tuy là tú tài, nhưng biết rất rõ, học vấn của Trịnh Phục Sơ hơn mình gấp bội, ngay cả Trịnh Phục Sơ đã nói khó mà dạy rồi thì Lưu Bá Ôn, không lẽ học vấn của nó vượt hẳn thầy mình sao? Làm sao có thể như thế được? Nên biết, Bá Ôn mới có mười bốn tuổi, nếu thực sự như thế, nó há không phải là một thần đồng làm cho mọi người khiếp phục sao?

Nghĩ đến đó, Lưu Thược liền gọi Lưu Bá Ôn đến trước mặt,

ông quyết định dùng sở học của mình để khảo nghiệm cậu con trai. Bởi vì, ông cảm thấy mơ hồ rằng thằng bé càng giỏi bao nhiêu, thì cái nguy hiểm nó mang đến cho nhà họ Lưu càng lớn bấy nhiêu. Lưu Thược chỉ mong con mình có chút ít học vấn, để có thể tự mưu sinh sau này là đủ rồi. Ông nhìn Lưu Bá Ôn đăm đăm, rồi chợt ngâm lên:

-Như nguyệt chi hằng!

Lưu Bá Ôn không cần suy nghĩ, đọc tiếp theo ngay:

-Như nhật chi thăng!

Lưu Thược nói:

-Điển xuất từ đâu?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Kinh Thi, chương Tiểu Nhã, thiên Thiên Bảo.

Lưu Thược chớp chớp mắt, lại nói:

-Ngã hữu mê hồn chiêu bất đắc! Câu sau là gì? Điển xuất từ đâu?

Lưu Bá Ôn mỉm cười đáp:

-Hùng kê nhất thanh thiên hạ bạch! Trong bài thơ "Trí tửu hành" của Lý Hạ đời Đường!

Lưu Thược trong lòng thực sự bàng hoàng nghĩ thầm Lưu Cơ quả nhiên có trí nhớ kinh nhân, nhưng không biết sự hiểu biết của nó như thế nào? Nên Lưu Thược muốn hỏi khó để đánh bại Lưu Bá Ôn, lúc đó bỗng nhiên có một chùm tia sáng mặt trời từ phương đông xuyên qua cửa sổ vào nhà, như nhớ ra điều gì, liền buột miệng nói:

-Mặt trời mới mọc, hãy ngâm một bài "Vịnh chí khí" xem nào!

Lưu Bá Ôn chẳng hề suy nghĩ, ngẩng đầu đầy vẻ hiên ngang, sang sảng đọc ngay một bài thơ tứ tuyệt, hào khí ngất trời.

Lưu Thược nghe xong, ngẩn người ngồi im lặng rất lâu không nói nên lời. Ông cảm thấy những câu vịnh của Lưu Cơ ý nghĩa mang máng như câu "Bá Ôn phù loạn trục Nguyên

Man"? Thế thì phải làm sao đây? Lưu Thược không dám khơi dậy chí khí của con trai nữa, chỉ nhìn Trịnh Phục Sơ, hai người cùng nhau cất tiếng cười khổ.

*****

Lưu Thược tuy lo lắng trong lòng, nhưng phận làm cha, ông không thể làm hỏng tương lai của con trai mình. Vì thế, sau khi biết Lưu Bá Ôn có đủ điều kiện để lên kinh sư ứng thí, Lưu Thược lập tức bằng lòng cho con lên đường đi tìm công danh sự nghiệp. Lưu Thược tự nghĩ thầm, tục ngữ có nói:

-Tú tài tạo phản thì ba năm cũng không xong, nếu Lưu Cơ theo văn mà bỏ võ, thì điều nguy hiểm sẽ giảm đến mức tối thiểu.

Lưu Bá Ôn đến bái biệt vị thầy dạy dỗ cho mình từ vỡ lòng là Trịnh Phục Sơ. Lúc ra đi Lưu Bá Ôn tỏ ra bịn rịn không nỡ rời xa thầy, tay nắm lấy tay áo của ông, nói:

-Thầy còn có điều gì dạy cho con không?

Trịnh Phục Sơ cũng cảm thấy lưu luyến khó cầm lòng, ông suy nghĩ giây lát rồi nói:

-Làm người, chỉ mong trên không hổ với trời, dưới không thẹn với đất, đó chính là đạo xử thế!

Lưu Bá Ôn gật đầu, nói giọng rất cương quyết:

-Thưa vâng! Bá Ôn cung kính nhớ lời thầy giáo huấn!

Lưu Bá Ôn theo cha trở về Thanh Điền. Chuẩn bị hành trang xong, Lưu Bá Ôn lại tìm đến một người bà con họ Phương vốn là một khách thương, để làm bạn dọc đường. May mắn người khách thương cũng có việc lên kinh thành nên rất tiện cho Lưu Bá Ôn.

Nào ngờ hai ngày trước khi Lưu Ba Ôn lên đường, mẹ là Triệu thị đột nhiên ngã bệnh, nằm liệt trên giường, mê man khi tỉnh khi mê. Lúc nóng lúc lạnh, khi tỉnh thì á khẩu không thể nói được đau đớn ra sao.

Lưu Thược và Triệu thị là đôi vợ chồng đã từng hoạn nạn bên nhau, tình sâu nghĩa nặng. Lúc bấy giờ Lưu Thược liên tiếp mời các vị lương y đến chẩn trị, nhưng liên tục ba vị, đều không ai chẩn đoán được chứng bệnh.

Lưu Thược lo đến mất ăn mất ngủ, nghe ngóng khắp nơi, cuối cùng mời được một vị lương y họ Mã đến chẩn trị. Cứ theo lời mọi người đồn đãi, vị lương y họ Mã này chuyên trị những chứng bệnh khó, không ai chẩn đoán ra được chứng bệnh, uống thuốc vào là bệnh dứt ngay, tài trị bệnh của ông ta rất là xuất chúng.

Lương y họ Mã ngồi bên giường, bắt mạch cho Triệu thị. Một lúc rất lâu sau đó, ông mới ngẩng đầu lên, khẽ thở dài một tiếng. Lưu Thược sốt ruột bước đến hỏi:

-Mã tiên sinh, tiện nội thế nào?

Mã lương y lắc đầu đáp:

-Mạch lý của phu nhân tán loạn, không có hình tích rõ rệt, hơn nữa không cố định, khi ngừng khi nhảy lúc nhanh lúc chậm, làm sao tôi chẩn đoán được bệnh chứng? Đây là chứng bệnh kỳ lạ mà mấy mươi năm nay tôi chưa hề gặp qua bao giờ!

Lưu Thược nghe nói mồ hôi trên trán nhỏ xuống liên tục, nhưng ông cố bám víu vào vận may, nói:

-Mã tiên sinh nhất thời không đoán ra chứng bệnh, nhưng chắc chắn là có thuốc hay có thể cứu được tiện nội! Mong tiên sinh ra toa, tại hạ vô cùng cảm kích!

Mã lương y cười khổ, nói:

-Thực là hổ thẹn! Tại hạ, ngay cả chứng bệnh còn đoán không ra, thì làm sao dám cho thuốc? Lưu lão gia nên mời một vị cao minh nào khác!

Lưu Thược kinh sợ nói:

-Tất cả lương y trong vòng một trăm dặm, tại hạ đã mời đến cả rồi, làm gì có vị nào cao minh nữa?

Mã lương y thở dài nói:

-Tại hạ thực sự xin lỗi, ngay cả chứng bệnh tại hạ còn đoán

không ra, thì quả thực không dám kê toa lập thang đâu.

Lưu Thược vừa sợ vừa đau đớn, bủn rủn ngồi phịch xuống ghế dựa, đầu óc chóang váng, ông không biết phải làm sao.

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn đứng hầu bên cạnh, chợt lên tiếng:

-Xin hỏi Mã tiên sinh, nếu biết được chứng bệnh, tiên sinh có thể kê toa cho thuốc không?

Mã lương y giật mình, hoài nghi gật đầu:

-Nếu biết được chứng bệnh, dĩ nhiên là có thể kê toa cho thuốc được. Nhưng mạch lý của phu nhân hỗn loạn, hôn hôn trầm trầm, miệng không nói được, thì làm sao có thể chẩn đoán? Nên biết rằng y đạo phải có đủ, vọng, văn, vấn, thiết, thiếu một không thể được!

Lưu Bá Ôn khẽ giọng nói:

-Thế cũng được! Để cháu thử xem!

Lưu Bá Ôn nói xong, không đợi Mã lương y đồng ý hay không, đi thẳng đến giường của mẫu thân, cúi mình xuống im lặng nhìn mẫu thân một lúc, rồi lui lại ba tấc, ngồi xếp bằng bên cạnh giường, bàn tay phải để vào mạch cổ tay của mẹ, tay trái đưa thẳng ra phía Mã lương y, nhỏ giọng nói:

-Mã tiên sinh, cháu có thể thay thế mẹ cháu nói ra chứng trạng. Xin tiên sinh tùy ý đặt câu hỏi.

Mã lương y vừa sợ vừa ngạc nhiên, nhưng không còn cách nào hơn, đành bán tín bán nghi đưa tay phải ra đặt lên cổ tay trái của Lưu Bá Ôn, y theo mạch lý mà bắt mạch.

Một lúc sau, Mã lương y nói:

-Phu nhân toàn thân cảm giác như thế nào?

Triệu thị không cử động cũng không lên tiếng, vẫn hôn mê trầm trầm, Lưu Bá Ôn chợt lên tiếng:

-Mẫu thân nói, toàn thân đau đớn vô cùng. Khi bên trái, khi bên phải, khi ở trong, khi ở ngoài, như dao chém, như búa đập!

Mã lương y vừa nghe, sắc mặt vừa lộ vẻ ngạc nhiên vừa vui mừng, hiển nhiên ông bắt mạch Triệu thị qua mạch Lưu Bá Ôn đã hoàn toàn phù hợp với chứng trạng của cậu vừa nói.

Mã lương y rúng động trong lòng, liền ngưng thần bắt mạch Lưu Bá Ôn, rồi nói:

-Phu nhân ăn uống như thế nào?

Lưu Bá Ôn nói:

-Mẫu thân nói, cổ họng như bị mắc xương, ăn như nuốt trấu, chung quanh rún như tuôn khí ra hết, ví thế ăn không biết mùi vị nên không muốn ăn uống gì cả!

Mã lương y lại hỏi:

-Phu nhân cảm thấy trong tim nóng hay lạnh?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Lúc lạnh, lúc nóng, lúc nóng không chỗ nào không đau, lúc lạnh thì tê dại, không biết cái đau ra sao!

Mã lương y trầm ngâm rất lâu, chợt vỗ tay, khen:

-Có thể được rồi! Chứng trạng mà phu nhân vừa nói ra, hoàn toàn giống với mạch của vị công tử đây dẫn qua. Quả thực là điều ngoài sự tưởng tượng của mọi người!

Lưu Bá Ôn đứng dậy nói:

-Như thế, Mã tiên sinh có thể chẩn đoán được chứng bệnh của mẫu thân cháu không?

Mã lương y cực kỳ kinh ngạc, liên tiếp gật đầu nói:

-Đúng lắm! Chí lý lắm! Tại hạ từng nghe tổ phụ nói, dãy Giang Triết này có một chứng bệnh gọi là "thi quỷ chi chú", người mắc bệnh biến đổi từ ba mươi sáu đến bốn mươi chín chứng trạng, đại khái làm cho người ta khi lạnh khi nóng, khi mê khi tỉnh, tê dại, không biết đau đớn ở đâu, mà không chỗ nào không đau, kéo dài nhiều năm tháng, càng lúc càng nặng, nếu kéo dài mấy năm, họa lây đến người bên cạnh, dẫn đến họa diệt môn, chết sạch cả nhà. Đây là bệnh ác độc số một, trăm năm ít gặp!. . .

Lưu Thược vừa qua rất kinh hoàng, nên để mặc cho Lưu Bá Ôn làm gì thì làm, bởi vì bản thân ông không có kế sách nào cả. Nhưng lúc này, nghe Mã lương y nói như thế, quả thực Lưu Thược sợ đến hồn phi phách tán, nói:

-Mã tiên sinh, dựa vào lời nói tầm bậy tầm bạ của trẻ con, làm sao mà đoán ra được chứng bệnh?

Mã lương y mỉm cười nói:

-Không phải thế đâu! Lưu lão gia có từng nhớ việc treo bông gòn mà chẩn mạch ngày xưa không? Tại hạ tuy không có bản lĩnh kinh thiên động địa đó, nhưng mạch lý và chứng trạng có phù hợp hay không, có thể dám tự khoe là không bao giờ sai lầm. Trong đời việc gì cũng có thể làm giả mạo, nhưng mạch lý của con người thì nhất quyết không ai giả mạo được. Do đó có thể chứng minh, quý công tử hành động vừa rồi tuyệt đối không phải là trò đùa trẻ con, mà thực sự là có một khả năng kỳ diệu kinh người!

Lưu Thược kéo Lưu Bá Ôn đến trước mặt, quýnh quáng nói:

-Cơ nhi, con hãy nói thực cho ta biết, con vừa rồi thực sự nghe được tiếng nói trong tâm của mẹ con phải không? Việc này có liên quan đến sinh mạng của mẹ con, tuyệt đối chớ nên đùa cợt!

Lưu Bá Ôn quả quyết gật đầu nói:

-Cha cứ an tâm đi, những gì hài nhi đã nói, mỗi câu đều là xuất phát từ phế phủ của mẹ, tuyệt chẳng có một câu giả dối nào cả!

Lưu Thược nói:

-Mẹ con vẫn còn hôn mê, vốn chẳng nói được câu nào, con làm sao nghe được?

Lưu Bá Ôn nói:

-Hài nhi cũng không biết tại sao nữa. Nhưng mỗi khi để tâm chú ý nhìn vào thân thể một người nào, là có thể tương thông tâm ý của người đó. Vừa rồi, hài nhi cũng sử dụng phương pháp này, để tiếp xúc tâm ý của mẹ con!

Lưu Thược nghe nói tới đó thì không còn nói gì được nữa, ông biết thằng bé này có những khả năng kỳ lạ vô cùng, bây giờ nghe nói thế, rõ ràng không phải lời giả dối. Nhưng Lưu Thược càng kinh hoàng hơn, vì nếu Cơ nhi nói không sai lầm,

thì chứng bệnh mà Mã lương y chẩn đoán hoàn toàn chính xác. Đây là một bệnh ác độc nhất, trăm năm mới gặp một lần, vậy thì chữa trị sao đây? Chỉ sợ vợ của ông sẽ bị mất mạng mà thôi.

Lưu Bá Ôn tuy chỉ mười bốn tuổi, nhưng xử sự vô cùng bình tĩnh. Cậu thấy phụ thân hoảng sợ mất bình tỉnh, liền đến bên cạnh Mã lương y, khẽ giọng nói:

-Mã tiên sinh đã đoán ra chứng bệnh, chắc là có thể ra toa dùng diệu dược để trị chứ?

Mã lương y trầm ngâm một lúc rồi cười khổ nói:

-Thực không giấu, tại hạ tuy được công tử dùng kỳ năng giúp sức, nhận ra chứng bệnh, nhưng kê toa chữa trị, thực không nắm chắc cho lắm. Hơn nữa, sinh mệnh con người là quan trọng vô cùng, nếu kê toa hốt thuốc sai lầm, thì tại hạ trở thành một lương y tầm thường, vô tình giết người vậy!

Lưu Bá Ôn từ tốn nói:

-Cháu có nghe nói, người hành nghề y trong thiên hạ, đều có tâm của bậc từ mẫu, làm mẹ há có thể nào giết con cái của mình sao? Lưu gia làm sao nỡ trách Mã tiên sinh chứ?

Mã lương y vẫn trầm ngâm không đáp, Lưu Bá Ôn đưa mắt cho cha ra hiệu, Lưu Thược vội vã nói:

-Lời của Cơ nhi nói rất đúng. Mã tiên sinh cứ kê toa cho thuốc, tiện nội dù sống hay chết, tại hạ nhất quyết không trách tiên sinh đâu!

Mã lương y thở một hơi dài, cuối cùng nói:

-Thôi được! Việc đã đến nước này, tại hạ đành phải cố gắng, thử một lần xem sao!

Lưu Thược nói:

-Tốt! Tốt lắm. Con ngựa đã chết coi như con ngựa còn sống, cứ mạnh dạn chữa trị đi.

Lưu Bá Ôn lại khẽ giọng nói với cha:

-Cha hãy an tâm! Theo chỗ hài nhi được biết, mẹ không phải là người vắn số đâu, chỉ cần qua được đại nạn này, hài

nhi bảo đảm mẹ sống trường thọ như tuổi hạc trên trời, như tùng bá trong rừng!

Lưu Thược vừa nghe con nói những lời có tính chất thuật số như vậy, kinh sợ nói:

-Ngay âm dương thuật số con cũng thông hiểu nữa sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Hài nhi không dám giấu cha, cái môn này con học hỏi từ Trịnh tiên sinh đấy. Theo hài nhi thấy, ngũ hành thuật số của Trịnh tiên sinh đã đạt đến cảnh giới xuất thần nhập hóa rồi!

Lưu Thược vừa nghe xong, lại nghẹn họng không nói được lời nào, ông nghĩ thầm:

-Đây cũng là câu chuyện ngày xưa, "Bá Ôn phù loạn đuổi Nguyên man" nữa, nào ngờ Trịnh Phục Sơ lại có liên quan mật thiết với việc này, quả thực muốn tránh cũng tránh không được?

Mã lương y bây giờ lấy bút mực ra kê nhanh một toa thuốc. Trong toa đó viết như sau: "Lấy tạng bạch bì sấy cho khô, đốt cháy thành than, lấy khoảng hai đấu bỏ vào hũ chưng cho khí tụ vào đủ, nhấc xuống, lấy ba bốn đấu nước đổ vào rồi nấu cho kẹo lại mới thôi. Sau đó lóng cặn, lấy được khoảng hai đấu. Dùng hai đấu đậu nhỏ ngâm nước một đêm, rồi đem sấy khô, khô rồi lại ngâm cho nó rã ra hết rồi đổ vào nước tạng bạch bì trên, sau đó đem chưng cho chín. Lấy thịt dê và thịt nai nấu chín, đổ vào thứ nước trên nêm vừa miệng, ăn từ một thăng đến hai thăng, chừng nào no thời ngừng lại!

Lưu Thược tiếp lấy toa thuốc, đọc nhanh qua một lần, rồi lật đật nói:

-Toa thuốc này dùng phân lượng như thế nào?

Mã lương y nói:

-Thực không giấu, toa thuốc này do tằng tổ truyền lại, tại hạ chưa từng dùng qua nên chưa biết phân lượng ra sao.

Lưu Thược nghe nói, càng quýnh quáng hơn, nói:

-Nếu đã không có phân lượng, thì làm sao cho uống?

Mã lương y thở dài, cười khổ nói:

-Toa thuốc này cả trăm năm nay mới dùng lần đầu cho phu nhân, tốt hay xấu, họa hay phúc là do trời định mà thôi, tại hạ thú thật không dám đoán càn.

Lưu Thược nghẹn lời, như một người bị người ta tạt lên đầu một gáo nước lạnh. Lưu Bá Ôn chợt lên tiếng:

-Thế thì xin thỉnh giáo Mã tiên sinh, nếu như toa thuốc này linh nghiệm, thì nó có triệu chứng gì?

Mã lương y đáp:

-Về điểm này thì tằng tổ có bàn đến. Nếu có công hiệu, người bệnh sẽ thấy toàn thân ngứa ngáy rần rần, sau đó là bình phục.

Lưu Bá Ôn tiễn Mã lương ra về, cậu trở lại thấy cha đang đứng thừ người một chỗ liền dìu cha lên ghế ngồi, rồi an ủi:

-Cha cứ an tâm, sinh mệnh của mẹ hài nhi xin gách vác cho!

Lưu Thược thấy con trai hiếu thảo như vầy, lại xử sự bình tĩnh còn hơn cả mình, trong lòng vừa buồn vừa vui, nói:

-Con có tấm lòng hiếu thảo như vậy thực hiếm có được. Nhưng sự nghiệp của con quan trọng hơn. Con đừng vì mẹ bệnh mà làm hỏng tiền trình của con. Con hãy mau chuẩn bị lên kinh ứng thí, bệnh của mẹ con, để cha tự lo được rồi!

Lưu Bá Ôn biết lòng cha mình đang rối loạn, chàng làm sao an tâm lên kinh ứng thí, nên nói giọng cương quyết:

-Không đâu cha! Ngày nào bệnh của mẹ chưa bình phục, ngày đó hài nhi quyết không lên kinh ứng thí đâu.

Lưu Thược nói:

-Cơ nhi không nghĩ đến sự nghiệp tương lai sao?

Lưu Bá Ôn khẳng khái nói:

-Công danh trong mắt của hài nhi, đưa tay ra là nắm được, nhưng sinh mệnh của mẹ chỉ có một! Trước khi bệnh mẹ chưa hoàn toàn bình phục, hài nhi quyết không bao giờ nghĩ tới chuyện công danh!

Lưu Thược thấy thái độ của con trai quả quyết như vậy, ông

biết không thể ép buộc, hơn nữa không muốn làm trái với lòng hiếu thảo của con, nên đành nén lòng không nói đến chuyện đó nữa, ông lo chuẩn bị dược vật để nấu thuốc. Các dược vật, như tang thụ bạch bì, tiểu đậu, thịt dê thì dễ mua, nhưng thịt nai thì rất khó khăn phải tốn công tìm. Bởi vì chung quanh trấn Thanh Điền trong vòng trăm dặm, đều không có người sống bằng nghề săn bắn, hơn nữa vùng phụ cận không có núi rừng sầm uất làm sao có nai rừng sinh sống? Vì thế, đừng nói là có thịt nai tươi sống, ngay cả thịt nai khô cũng cực kỳ hiếm có. Nước tang thụ bạch bì và tiểu đậu đã bào chế xong, thịt dê cũng có mười mấy cân, nhưng chủ dược là thịt nai thì không tìm đâu được, bệnh Triệu thị mỗi lúc mỗi nặng thêm.

Lưu Thược quýnh quáng chỉ biết thở dài thở vắn, thấy không biết phải làm sao. Lưu Bá Ôn hỏi cha:

-Cha biết chỗ nào có nai rừng sinh sống không?

Lưu Thược nói:

-Nai rừng thì có rất nhiều ở miền bắc, còn cả vùng Giang Triết này thì tuyệt đối không có!

Lưu Bá Ôn nghe xong chỉ gật đầu không nói gì. Sáng hôm sau, Lưu Bá Ôn chợt bặt tăm dạng, không ai thấy cậu đâu.

Lưu Thược lo lắng tìm khắp nơi nhưng chẳng thấy hình bóng Lưu Bá Ôn đâu cả. Cuối cùng Lưu Thược phát hiện một mảnh giấy đặt trên bàn viết của Lưu Bá Ôn, trên giấy chữ viết như rồng bay phượng múa:

*"Bắc hành nhất báo tam xuân thuấn,*
*Đản giáo nương thân thọ thiên tề.*
*Hưu đạo vấn thiên khổ vô công,*
*Vạn nan thệ huề tiên lộc quy."*

(Tạm dịch: Một chuyến đất bắc đền ân dục dưỡng, cầu mong cho mẹ thọ tuổi bằng trời. Hỏi trời không bảo chỉ khổ không công, dù gian nan khó thề mang thuốc về.)

Lưu Thược đọc xong, ông nghẹn lời. Ông thực không thể tưởng tượng một thằng bé mười bốn tuổi đầu, vì muốn cứu

mạng cho mẹ, lại một mình ngàn dặm đi tìm thuốc, đừng nói nó là một thằng bé mới lớn, mà cho dù là thành niên, muốn ra khỏi cửa đi lên miền bắc, cũng phải chuẩn bị kỹ lưỡng hành trang mới dám đi.

Nhưng Lưu Bá Ôn nói đi là đi, bây giờ có lẽ cậu ta đã ở ngoài mấy mươi dặm rồi, muốn đuổi theo tìm cũng không thể được. Lòng can đảm và hiếu thảo đó làm cho người cha như Lưu Thược cũng phải vô cùng kinh ngạc và thán phục.

Lưu Thược vô kế khả thi, đành cho người mời người bà con bạn dì họ Phương đến nhà, tha thiết khẩn cầu:

-Sĩ Tâm huynh! Hiện giờ sinh mệnh cả nhà của tiểu đệ phó thác vào huynh, nếu Cơ nhi có xảy ra chuyện gì, chẳng những vợ tiểu đệ tuyệt vọng, mà ngay huyết mạch độc nhất của nhà họ Lưu cũng đoạn tuyệt.

Phương Sĩ Tâm, sau khi biết đầu đuôi câu chuyện, liền khẳng khái nói:

-Bá Ôn có tấm lòng hiếu thảo như thế thực khó kiếm trên đời, ngu huynh sẽ lập tức lên đường đi bắc, hy vọng đuổi kịp nó, chăm sóc cho nó dọc đường.

Phương Sĩ Tâm không dám chậm trễ, lập tức trở về nhà, thu xếp chút ít hành trang rồi lập tức lên đường.

## ỨNG VẬN KỲ SĨ

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn đã tới trấn Tiên Cư, cách Thanh Điền cả trăm dặm.

Lưu Bá Ôn tuy tuổi còn nhỏ, nhưng xử sự rất có nguyên tắc, mặc dù chưa từng rời nhà đi xa, cậu ta biết rõ, ra khỏi cửa mà không có tiền bạc trong người thì khó mà đi xa được. Vì thế cậu xách theo túi tiền đã chuẩn bị để lên kinh ứng thí.

Lưu Bá Ôn hành động rất ung dung, bình tĩnh từ căn bản đã không giống một cậu bé mười bốn tuổi đầu, nên trên đường

đi chẳng ai dám coi thường cậu ta. Lưu Bá Ôn rất thông minh, trước là cậu mướn một chiếc xe ngựa đến một địa phương, sau khi thăm dò đường đi, cậu liền thuê một chiếc xe ngựa khác mà tiếp tục đi tới, vì thế người khác khó phát giác được hành tung của Lưu Bá Ôn, khi đến Tiên Cư trấn.

Lúc bấy giờ trời đã chạng vạng tối. Lưu Bá Ôn vừa mệt vừa đói, nên quyết định nghỉ ở đây một đêm rồi sẽ tiếp tục hành trình.

Lưu Bá Ôn mạnh dạn đến một khách điếm, trước cửa có treo một tấm biển viết: "Tụ Tiên Lâu". Lưu Bá Ôn cười thầm trong bụng:

-Tụ Tiên Lâu! Không lẽ người đến đây nghỉ đêm đều thành tiên hết sao?

Lưu Bá Ôn bước tới quầy, thản nhiên nói:

-Ông chủ, tôi muốn thuê một phòng.

Chủ khách điếm ngẩng đầu lên, mỉm cười nhìn Lưu Bá Ôn đăm đăm nói:

-Tiểu khách quan! Cậu biết nghỉ một đêm ở Tụ Tiên lâu tốn bao nhiêu tiền không? Cậu trả nổi không?

Lưu Bá Ôn hỏi:

-Bao nhiêu?

Lão bản mỉm cười, đáp:

-Cũng không nhiều lắm! Ba lượng bạc mà thôi, khách điếm cao cấp, như thế kể ra là rẻ đấy!

Lưu Bá Ôn gật đầu, không cần suy nghĩ nhiều, cậu cởi túi vải xuống, mở túi lấy ra bốn lượng bạc, đẩy đến trước mặt lão bản nói:

-Đây là bốn lượng tiền phòng, thêm một bữa cơm, như vậy có đủ không?

Lão bản nhìn cái túi vải căng đầy của Lưu Bá Ôn, vẻ tươi cười của lão dường như rạng rỡ hơn, hớn hở nói:

-Đủ! Đủ lắm rồi! Thì ra là một vị công tử, tại hạ thực thất kính! Thất kính!

Lão bản vừa nói vừa đẩy bốn lượng bạc trả lại cho Lưu Bá Ôn, nói tiếp:

-Tụ điếm có quy luật là lúc ra đi mới trả tiền phòng. Công tử cứ yên tâm ở đây nghỉ ngơi, đến lúc đi hãy thanh toán một lượt.

Nói xong lão bản lớn tiếng gọi:

-Đinh tiểu nhị! Hãy đưa vị công tử này lên phòng phía tây, nhớ tiếp đãi cho đàng hoàng!

Đinh tiểu nhị ứng tiếng "vâng", vẻ mặt tươi cười, dẫn Lưu Bá Ôn lên lầu, tới phòng phía tây. Sau đó, Đinh tiểu nhị nhanh nhẹn đem trà và nước lên phòng, nói:

-Công tử hãy rửa mặt và uống trà trước, lát sau cơm đem lên ngay.

Lưu Bá Ôn cảm ơn Đinh tiểu nhị, rồi cởi túi vải ra, cẩn thận để dưới cái mền. Lưu Bá Ôn đi rửa mặt rồi ngồi uống trà. Một lát sau, có người gõ cửa, thì ra cơm đã được đem tới. Người đem cơm chính là lão chủ khách điếm đích thân mang tới.

Lưu Bá Ôn đứng lên, cảm tạ lão bản. Lão bản cười, nói:

-Không cần phải cảm tạ! Không cần cảm tạ! Tại hạ sợ tiểu nhị phục vụ không chu đáo, nên mới đích thân đem cơm lên. Công tử có điều gì xin cứ dặn dò! Khà khà.

Lưu Bá Ôn thấy lão bản rất nhiệt tình, liền thừa cơ hỏi thăm:

-Xin thỉnh giáo lão bản, ở đây có thịt nai tươi để ăn không?

Lão bản vừa nghe xong, hơi sửng sốt một chút, dường như không ngờ Lưu Bá Ôn hỏi câu đó, nhưng lập tức tươi cười đáp:

-Công tử nói đùa thôi! Nơi đây thuộc khu vực đồng bằng, làm sao có được món ngon của miền núi đó? Công tử là người hành tẩu giang hồ lâu rồi nên mới biết thưởng thức món thịt nai thơm ngon đó, phải không? Tiếc rằng tại hạ sống mười mấy năm thật là thừa thải, ngay cả mùi vị thịt nai vẫn chưa được ngửi nữa!

Lưu Bá Ôn cười cười nói:

-Không phải là tôi ăn, mà đem đi để cứu mạng người.

Lưu Bá Ôn liền thuật lại việc mẫu thân bị bệnh nặng ra sao cho lão bản nghe.

Lão bản nghe xong, mỉm cười đầy hàm ý, khen ngợi:

-Hay a! Không ngờ tuổi công tử còn nhỏ mà can đảm và có lòng hiếu thảo như vầy. Ở đây thực sự không có thịt nai tươi nhưng tại hạ nghe người ta nói, trong khu vực dãy núi Tần Lĩnh cách đây ba trăm dặm, thường có bầy nai xuất hiện. Nếu may mắn gặp được, đừng nói là mấy cân, bắt được một con là việc không khó đâu.

Lưu Bá Ôn gật đầu nhớ kỹ lời lão bản, ngồi im lặng suy nghĩ. Lão bản thấy Lưu Bá Ôn không cầm đũa, lật đật nói:

-Xin mời công tử dùng cơm, không lẽ công tử chê cơm nấu không ngon sao? Nếu công tử ăn không hết, tại hạ không cách nào an tâm được.

Lưu Bá Ôn thấy lão bản nhiệt tình và thành thực như thế, dù sao cậu cũng chỉ là thằng bé mười bốn tuổi đầu, nên không nỡ phụ tấm lòng của lão, liền cầm đũa ăn cơm, lão bản ngồi bên cạnh làm bạn chuyện trò cho vui.

Bữa cơm kể ra nấu rất ngon, Lưu Bá Ôn nghĩ thầm, ở nhà cậu chưa bao giờ ăn những thức ăn nấu ngon như vầy, cho nên chỉ giây lát đã ăn hết bốn món trên mâm.

Lão bản thấy thế, cười khà khà, dường như thấy Lưu Bá Ôn thưởng thức ngon lành những thức ăn của lão nấu nên lòng rất sung sướng.

Sau bữa cơm, lão bản nói vài câu xã giao, rồi cáo từ:

-Được rồi, tại hạ không dám làm phiền công tử nghỉ ngơi, xin cáo từ vậy. Công tử cứ an tâm nghỉ ngơi, tại hạ chuẩn bị đầy đủ cho công tử trước!

Lão bản nói xong, vẻ mặt đầy hân hoan, bưng mâm cơm bước ra khỏi phòng.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói thầm:

-Công tử là cái quái gì? Bên ngoài chẳng qua có chút đỉnh tiền bạc, không lẽ chỉ vì có thế mà được xưng danh là công tử

ư? Cha chả!. . . Đầu óc sao chóang váng thế này?. . .

Lưu Bá Ôn đột nhiên hoảng hốt, vừa muốn suy nghĩ tiếp thì không còn cách nào vận chuyển bộ não được nữa, bởi vì trước mắt, đồ vật chung quanh đang đảo lộn, cuối cùng cậu ngã lăn xuống đất, ngủ khò khò ngay lập tức.

Việc xảy ra sau đó, Lưu Bá Ôn không còn biết nữa. Bởi vì lúc đó, cậu chỉ cảm giác mình phơi phới bay đến một ngọn núi cao. Mặt trời như một cái dĩa bàn tròn, trên đó có vô số chữ màu vàng, phát quang lóng lánh làm chói cả mắt. Lưu Bá Ôn giật mình hoảng hốt, không biết là vật gì, nhưng lập tức nghĩ ngay núi non hiểm trở này tại sao không có nai rừng xuất hiện?

Chính ngay lúc đó, trước mặt Lưu Bá Ôn, xuất hiện một bầy nai rừng, trong đó nhảy ra hai con nai đực rất to khoẻ, từ từ bước tới gần nhau. Hai con như si như dại, như điên như cuồng, mắt lộ hung quang. Chúng vừa tiến sát vào nhau, đã cày sừng đấu quyết tử, không chịu ngưng nghỉ, cho đến khi một con cầm cự không nổi, quỵ xuống, còn con kia thì toàn thân đầy vết thương, máu chảy ròng ròng. Nhưng nó tỏ ra rất đắc ý, ngẩng đầu hí lên rất dài, sau lưng nó mấy mươi con nai cái đều quỳ xuống đất, dường như bái lạy mừng vị phu quân vừa chiến thắng.

Sau đó con nai đực chiến thắng dưới sự ủng hộ của bầy nai cái bước đi, để lại trên vùng đất núi, con nai đực bại trận nằm rên rỉ thoi thóp chờ chết.

Lưu Bá Ôn chợt hiểu rõ, đây há không phải cũng giống như loài người đang tranh đấu nhau để đoạt mỹ nữ đó sao? Xem ra, vì đàn bà mà tranh đấu với nhau, là điều mà lịch sử đã truyền lại từ bao ngàn năm rồi!

Nghĩ tới đó, Lưu Bá Ôn chợt nhớ đến căn bệnh của mẫu thân, mẫu thân là đàn bà, bản thân mình có vì đàn bà mà tranh đấu không? Lưu Bá Ôn bật cười, cười mình quá ngốc nghếch. Cậu thấy con nai đã mất hết khả năng kháng cự, nên rất mừng trong lòng, nghĩ thầm phải thừa cơ hội này bắt cột

nó lại đem về nhà cứu sống mẫu thân! Nghĩ tới đó, Lưu Bá Ôn nhảy bổ tới trước, nhưng nhảy hụt giò. Cậu giật mình kinh hoảng, vội mở mắt ra xem, thì ra cậu vẫn còn nằm trên mặt đất trong phòng khách điếm, nhưng bây giờ sắc trời đã hừng sáng rồi.

Lưu Bá Ôn vừa buồn cười vừa tức giận, tự bảo mình hồ đồ, nằm ngủ ngay dưới đất, Lưu Bá Ôn nghĩ thừa lúc còn sớm chuẩn bị sẵn hành trang, để lát nữa sẽ lên đường đến dãy núi Tần Lĩnh mà tìm nai rừng. Lưu Bá Ôn lúc đó nhận định theo lời lão bản nói về ngọn núi này, chắc chắn đến đó có thể mua được thịt nai tươi.

Lưu Bá Ôn đứng lên tuy cảm thấy toàn thân vẫn còn chút mỏi mệt, nhưng may là vẫn không trở ngại gì lớn lắm. Cậu tới bên giường, định lấy cái túi vải ra, để chuẩn bị tiền xuống lầu trả tiền phòng rồi lên đường.

Nhưng vừa mò vào dưới mền, tim Lưu Bá Ôn chợt đập mạnh, kinh hoàng, bởi vì cái túi hành trang không còn dưới đó nữa. Lưu Bá Ôn quýnh quáng, lật đật lấy tay tốc lấy cái mền lên, lục lọi tìm kiếm trên giường, dưới giường, rồi khắp trong phòng, nhưng cái túi hành trang không cánh mà bay mất rồi, Lưu Bá Ôn bất giác đứng sững sờ, ngơ ngác như kẻ mất hồn.

Chính ngay lúc đó, cậu chợt nghe tiếng chân người nhè nhẹ bước đến gần ngoài phòng, sau đó nghe giọng nói nho nhỏ của Đinh tiểu nhị:

-Cậu ta chưa trả tiền thuê phòng, nếu cậu ta lẻn trốn mất thì tìm cậu ta ở đâu? Lúc bấy giờ trong khách điếm vắng vẻ nhất, nếu cậu ta muốn lẻn trốn đi, chính là lúc thích hợp nhất. Ông chủ cứ bảo theo quy luật, ra đi mới thu tiền phòng, như vậy há không quá thuận lợi cho cậu ta sao?

Giọng của lão bản khe khẽ nói:

-Khà khà! Không nghiêm trọng như vậy! Nếu ngươi biết cậu ta là một vị công tử có lắm tiền thì ngươi sẽ không lo lắng một hai lượng bạc nhỏ nhoi đó, sợ cái gì chứ? Chúng ta hãy

nghỉ ngơi một chút, chờ trời sáng tỏ rồi tìm cậu ta thu tiền phòng cũng được mà!

Hai người vừa nói vừa đi xa dần. Lưu Bá Ôn sợ đến xuất mồ hôi lạnh, tự nhủ, nếu họ vào bây giờ, thì kể như tiêu tùng, túi vải đã mất, bao nhiêu tiền bạc đều không còn, thì tiền đâu mà trả tiền phòng? Nếu thưa tới quan phủ, thì nhất định bị tội lừa gạt, mình bị ở tù trong ngục không sao, nhưng sinh mệnh của mẹ thì không cứu được!

Lưu Bá Ôn nghĩ tới đó, thực kinh hoàng nghĩ thầm, ba mươi sáu kế, trốn đi là thượng sách! Tên Đinh tiểu nhị đã nói, bây giờ đúng là lúc dễ trốn nhất kia mà, thôi thì đành phải đi nước cờ mạo hiểm này mà thôi.

Lưu Bá Ôn không đắn đo gì nữa, len lén mở cửa phòng, ló đầu nhìn bốn phía, quả nhiên vắng vẻ không một bóng người. Lưu Bá Ôn âm thầm lẻn xuống lầu. Cửa ra vào không có ai canh gác, cậu ta không dám chậm trễ đi thẳng ra ngoài, lúc đi ngang qua quầy thủ quỹ, bất giác đưa mắt liếc nhìn, Lưu Bá Ôn sợ nhất là gặp lão bản ngồi ở đó, nhưng lại thấy một đĩnh bạc để trên quầy bàn, ước chừng hai ba lượng, Lưu Bá Ôn nghiến răng, đưa tay chụp lấy đĩnh bạc bỏ vào trong người, sau đó mở cửa khách điếm chạy như bay ra ngoài.

Cũng may chẳng có ai phát giác, nên Lưu Bá Ôn bình an vô sự. Bấy giờ Lưu Bá Ôn mới thở phào một cái nhẹ nhõm. Cậu nhớ đến mình đã trọ một đêm, ăn một bữa cơm không trả tiền, lại còn thuận tay cuỗm mất một đĩnh bạc của lão bản, bất giác cười khổ nói thầm:

-Lão bản ơi! Tôi không có lòng muốn quịt nợ lại ăn trộm bạc của ông đâu! Thực sự việc bất đắc dĩ mà thôi! Có trách là trách tên ăn trộm tàn nhẫn đã ăn cắp túi hành trang của tôi kìa!

Lưu Bá Ôn vừa than thở vừa đi rất nhanh. Nếu cậu ta thấy được cái vẻ tươi cười đắc chí của lão chủ khách điếm Tụ Tiên Lâu, e rằng cậu chẳng còn chút áy náy nào trong lòng nữa.

Lưu Bá Ôn ra khỏi Tiên Cư Trấn thì trời đã sáng tỏ, bây

giờ thì ngay cả tiền thuê xe ngựa cũng không đủ, hơn nữa còn phải để tiền mua cơm ăn dằn bụng, Lưu Bá Ôn bấy giờ mới biết tiền bạc ở trên đời quý cỡ nào.

Lưu Bá Ôn đi một mạch theo hướng bắc. Ban ngày thì đi, không biết đường thì hỏi thăm người ta, tối đến thì không dám vào trọ ở khách điếm nào, vì Lưu Bá Ôn biết mình không đủ tiền thuê phòng trọ.

Dọc đường, khi đói Lưu Bá Ôn ghé vào các chỗ bày bán ở bên đường mua chút ít gì ăn, uống chén trà dằn bụng là xong, đi mệt thì ghé vào mái hiên các chùa miếu mà nghỉ mệt rồi tiếp tục đi nữa.

Như thế, Lưu Bá Ôn đi suốt ba ngày ba đêm, cuối cùng đi đến được Bạch Hạc Trấn cách Thanh Điền mấy trăm dặm. Lưu Bá Ôn bấy giờ quần áo lam lũ, đầu tóc rối bời, mặt mày lấm lem bụi bặm, dáng điệu chẳng khác một thằng bé ăn mày.

Nhưng nói ra cũng lạ, ngay khi Lưu Bá Ôn đặt chân vào thị trấn Bạch Hạc thì hầu như tất cả mỏi mệt trên người đều tiêu tan, giống như người khát nước đã lâu, được uống vào một chung cam lồ.

Lưu Bá Ôn nhắm vào chỗ đông đúc náo nhiệt nhất trong thị trấn mà đi tới. Người trên đường thấy Lưu Bá Ôn là một thằng bé ăn mày, nên không để ý đến cậu làm gì, cậu cũng chẳng buồn để tâm đến người khác.

Lưu Bá Ôn đang cắm cúi bước đi, bỗng có người đưa tay vỗ nhè nhẹ lên vai cậu. Lưu Bá Ôn giật mình quay đầu nhìn lại, té ra là một vị hòa thượng du phương ôm bình bát đi hóa duyên.

Lưu Bá Ôn lấy làm lạ hỏi:

-Đại sư, đại sư vỗ vai tại hạ để làm gì?

Hòa thượng du phương mỉm cười nói:

-Tiểu thí chủ sao lại rơi vào cảnh lam lũ thế này?

Lưu Bá Ôn cười gượng nói:

-Tại hạ bây giờ giống bộ dạng ăn mày, nhưng đại sư ngài cũng không khác tại hạ bao nhiêu, chúng ta đều là thứ bần

cùng như nhau thôi, có gì buồn đâu!

Hòa thượng du phương gật đầu nói:

-Tiểu thí chủ quả nhiên rất có tuệ căn. Nói phớt qua đã hiểu ngay. Trên đời, giàu đó rồi nghèo đó; nghèo đó rồi giàu đó, chúng sinh đều một căn gốc. Cũng như tiểu thí chủ đây, bây giờ là bộ dạng ăn mày, biết đâu ngày sau cận kề bên vua? Không phải là không ứng nghiệm mà chẳng qua thời kỳ chưa đến mà thôi!

Lưu Bá Ôn trong lòng cười thầm:

-Vị đại hòa thượng này đang nói về thuật số âm dương ngũ hành, ông ta đâu có dè đang gặp cao đồ của bậc âm dương học giả? Căn cứ vào khí sắc và tướng người mà nói bừa vài câu, điều này mình đây còn hiểu hơn ông ta nhiều.

Du phương hòa thượng chậm rãi đi phía sau Lưu Bá Ôn, mặc dù cậu không ngó ngàng gì đến hòa thượng, nhưng ông ta cũng chẳng lấy làm buồn, chỉ một mực bước theo sau, không chậm không nhanh.

Cứ đi như thế nửa ngày, Lưu Bá Ôn cảm thấy đói bụng, liền bước về hướng hàng quán bán lộ thiên bên đường.

Lưu Bá Ôn vừa ngồi xuống thì vị hòa thượng du phương đó cũng lại ngồi xuống bên cạnh cậu ta, Lưu Bá Ôn vừa bực vừa buồn cười liền nói:

-Đại sư ơi là đại sư! Đại sư biết rõ một tên ăn mày như tại hạ đây tiền bạc chẳng có bao nhiêu, đại sư có muốn hóa duyên, cũng nên tìm chỗ cao sang mới phải.

Hòa thượng du phương mỉm cười, nhìn đăm đăm Lưu Bá Ôn, không nói gì.

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Được! Được! Tại hạ chỉ có thể ăn hai cái bánh bao, uống một chén trà, đại sư chắc cũng đói rồi, cái bát của đại sư cũng rỗng không, vậy đại sư cũng ăn một phần giống như tại hạ được rồi!

Lưu Bá Ôn tính tình hào sảng, cũng chẳng đợi hòa thượng du phương trả lời, quả nhiên cậu ta kêu hai cái bánh bao và

hai chén trà.

Lưu Bá Ôn đói dữ lắm rồi, cầm ngay cái bánh bao mà cắn, nhai ngấu nghiến. Hòa thượng du phương cũng không khách sáo, ăn còn nhanh hơn Lưu Bá Ôn, Lưu Bá Ôn ăn mới nửa cái bánh, ông ta đã ăn sạch hết ba cái bánh còn lại! Lưu Bá Ôn vừa kinh hoàng vừa ngạc nhiên, sững sờ nhìn hòa thượng du phương trân trân, nói:

-Đại sư thành thực không khách sáo đến như vậy sao?

Hòa thượng du phương cười nói:

-Tiểu thí chủ nói mời khách mà, bần tăng tự nhiên không nỡ chối từ.

Lưu Bá Ôn nói:

-Nhưng cũng không nên lấy thế khách mà đoạt quyền chủ gia như vậy, ăn tuốt luôn phần của tại hạ!

Hòa thượng du phương cười nói:

-Khắp thiên hạ này, tăng và đạo đều là một nhà. Đã là như thế, còn có gì gọi là khách với chủ chứ?

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Đại sư à! Lời của đại sư nói sai phân nửa rồi!

Hòa thượng du phương hỏi:

-Bần tăng làm sao nói sai phân nửa chứ?

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Đại sư là hòa thượng tự xưng là tăng, điều đó thì không sai. Nhưng tại hạ là phàm phu tục tử, cho dù hiện giờ bộ dạng ăn mày, cũng vẫn là phàm phu tục tử, làm sao là một đạo sĩ cùng một nhà với đại sư cho được? Phân nửa này há không phải là nói sai hay sao?

Hòa thượng du phương cười nhẹ nói:

-Không sai đâu! Không sai đâu! Tiểu thí chủ sau này nhất định sẽ trở thành một đạo sĩ, hơn nữa lại là bậc chân nhân dắc đạo kinh thiên động địa! Ngoài ra tiểu thí chủ hiện giờ chỉ bị một nạn nhỏ do người ta ám hại mà thôi. Không sao đâu! Không sao đâu! Qua được cái nạn nhỏ này, tiểu thí chủ sẽ

vượt long môn, có duyên với tiên đạo!

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Tại hạ vừa gặp đạo tặc trộm tiền bạc sạch sành sanh, mới rơi vào cảnh bần cùng này. Chớ không phải bị người ta ám hại đâu!

Hòa thượng du phương chăm chú nhìn Lưu Bá Ôn một lúc rồi nói:

-Không đúng đâu! Khí ù tai ám của tiểu thí chủ phạm vào cung tiền tài, đường đi lại lu mờ, cho biết chủ yếu là bị tiểu nhân ám hại, chứ không phải là bị ăn cướp. Sư phụ của bần đạo truyền bí thuật này, xem tướng người, cát, hung, họa phúc đều không bao giờ sai!

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Nếu đại sư không sai, không lẽ việc chịu khổ trên mình tại hạ, tại hạ lại nhìn sai sao?

Hòa thượng du phương nói:

-Tiểu thí chủ vào đời chưa lâu, mới bước chân vào giang hồ, chưa biết đường đời hung hiểm gian trá, dĩ nhiên không thấy được sự bố trí ám hại bên trong. Bần đạo không ngại hỏi tiểu thí chủ, tiểu thí chủ dọc đường gặp những người nào? Bị mất trộm tiền bạc lúc nào? Chỉ cần tiểu thí chủ nói đúng sự thực, bần đạo có thể giải thích sự hoài nghi của tiểu thí chủ ngay!

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm, vị hòa thượng này quả có chút nhãn lực, mình cứ nói ra xem lão phán đoán ra sao. Nghĩ thế, Lưu Bá Ôn liền đem việc nghỉ ở Tụ Tiên Lâu bị trộm túi hành trang như thế nào thuật lại hết cho hòa thượng du phương nghe.

Hòa thượng du phương lắng nghe rất chăm chú, trầm ngâm một lúc, rồi đột nhiên vỗ tay nói:

-Cha chả, tiểu thí chủ bị tên chủ khách điếm gạt rồi!

Lưu Bá Ôn lấy làm lạ nói:

-Tại hạ chẳng những nợ tiền phòng, lại thuận tay lấy đĩnh bạc của lão, đại sư còn bảo lão gạt tại hạ sao?

Hòa thượng du phương cười nói:

-Dĩ nhiên là lão lừa gạt tiểu thí chủ! Tiểu thí chủ ăn bữa cơm tối xong là buồn ngủ ngay lập tức phải không? Qua hôm sau thì cái túi hành trang đã biến mất phải không? Tiền bạc của tiểu thí chủ lúc để trên bàn lão thấy được phải không? Sau đó tiểu thí chủ mới bình an vô sự trốn đi phải không?

Lưu Bá Ôn kinh ngạc nói:

-Đại sư làm sao biết tường tận như vậy? Vừa rồi tại hạ không có nói những chi tiết đó mà!

Hòa thượng du phương cười nói:

-Đó là cách xếp đặt lừa gạt của bọn hắc đạo! Bần tăng làm sao không biết, lão chủ khách điếm đó thấy bạc nên khởi tâm tham lam, lại khi dễ tiểu thí chủ còn nhỏ tuổi không biết việc đời, nên trước bỏ thuốc cho tiểu thí chủ ngủ mê, sau vào phòng tiểu thí chủ ăn trộm cái túi hành trang, qua ngày sau lão lại cố ý hù dọa cho tiểu thí chủ kinh hoảng mà lên trốn đi, cố ý để lại ít lượng bạc cho tiểu thí chủ làm lộ phí để tiểu thí chủ trở về nhà lấy thêm tiền mà lên đường trở lại.

Lưu Bá Ôn suy nghĩ giây lát rồi gật đầu than:

-Đúng lắm! Đúng lắm! Tại hạ quả thực đã mắc lừa lão chủ khách điếm, nhưng bây giờ phải làm sao?

Hòa thượng du phương nói:

-Việc đã đến nước này thì còn có biện pháp gì nữa? Lão ta hành động chẳng để lộ một sơ hở nào, cho dù có thưa lão đến quan phủ xử lý, thì tội thuộc về thí chủ, nợ tiền thuê phòng lại lấy đĩnh bạc của lão để trên quầy!

Lưu Bá Ôn suy nghĩ giây lát, rồi cười khổ nói:

-Lời của đại sư nói không sai. Việc này làm sao quan phủ định tội lão được? Thôi đành chịu thiệt thòi vậy! Nhưng đại sư có nhãn lực hay quá, sao thấy được tai nạn của tại hạ?

Hòa thượng du phương nói:

-Thực không giấu, bần tăng tục danh họ Bành, tên Bảo Ngọc, môn tướng số xem họa phúc cát hung là học ở sư phụ. Nhưng theo bần tăng quan sát, tiểu thí chủ đối với môn học

thuật này, ngày sau thành tựu viên mãn như vầng trăng rằm, so với tiểu thí chủ sau này bần tăng chỉ là ánh sáng của con đom đóm mà thôi!

Bấy giờ Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc hòa thượng chuyện trò thân mật hơn. Té ra Bành hòa thượng tuy tướng mạo dày dặn của một người thành niên, nhưng thực sự tuổi mới mười tám, người ở Viên Châu, từ nhỏ đã mất cha mẹ, lớn lên trong chùa, theo hòa thượng trụ trì luyện tập võ công, tình cờ học được môn tướng thuật, xem được cát hung họa phúc của người khác. Lần này, Bành Bảo Ngọc đi chu du các nơi, vẫn là theo lệnh của sư phụ phương trượng mà hành sự.

Lưu Bá Ôn hỏi:

-Bành sư phụ làm việc gì thế?

Bành Bảo Ngọc đáp:

-Xin thứ lỗi bần tăng tạm thời không nói rõ được. Ngày sau Lưu thí chủ có thể hiểu rõ tất cả. Lưu thí chủ bất tất gọi bần tăng là Bành đại sư, nếu tiểu thí chủ đồng ý, cứ gọi bần tăng là Bành đại ca được rồi!

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Tại sao thế? Bành đại ca không phải là Bành đại sư sao?

Bành Bảo Ngọc nói:

-Bành mỗ tuy xuất thân là tăng nhân, nhưng sư phụ nói, muốn thành đại sư thì chớ nên câu nệ tiểu tiết, chỉ cần trong tâm có phật, thì đã là người trong cửa Phật rồi. Chúng ta có duyên gặp gỡ, thì cần gì phân ra tục tử hay tăng nhân!

Lưu Bá Ôn mừng rỡ nói:

-Được a! Tiểu đệ ở nhà chỉ có một mình, đã từ lâu muốn có một vị đại ca để gọi, tiểu đệ được gọi Bành đại ca là tuyệt lắm!

Bành Bảo Ngọc cũng vui mừng nói:

-Được lắm! Đại ca có được một vị tiểu đệ như vầy, là phúc lớn bằng trời rồi! Đại ca hiện giờ chẳng có việc gì gấp, đi theo hiền đệ săn nai để về cứu mạng mẫu thân của hiền đệ vậy!

Lưu Bá Ôn tính vẫn còn trẻ con, vừa nghe có người theo

bầu bạn, thì mừng quá nói:

-Đa tạ Bành đại ca! Nhưng tiểu đệ chỉ còn hai ba lượng bạc, chỉ sợ làm đại ca chết đói thôi!

Đêm đó, Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc ngủ trong một cái miếu ở trong làng, Bành Bảo Ngọc đợi cho Lưu Bá Ôn ngủ say rồi bật người đứng lên, thi triển khinh công, chạy như tên bắn về hướng trấn Tiên Cư.

Sắc trời vừa rạng sáng, Lưu Bá Ôn tỉnh dậy, phát giác Bành đại ca đang ngồi tĩnh toạ bên cạnh mình, trước mặt là một cái túi vải, Lưu Bá Ôn nhìn kỹ, té ra là cái túi hành trang của cậu đã bị thất lạc trong đêm ngủ ở Tụ Tiên Lâu.

Lưu Bá Ôn ngạc nhiên nói:

-Bành đại ca, cái túi hành trang này sao lại ở đây?

Bành Bảo Ngọc mỉm cười nói:

-Bành đại ca và hiền đệ gặp gỡ nhau, nhất định phải có một vật để làm lễ gặp mặt. Bây giờ túi hành trang này đã trở về nguyên chủ, hiền đệ hãy kiểm điểm lại xem có thiếu món gì không?

Lưu Bá Ôn vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, vội mở túi hành trang ra, nhìn kỹ quần áo và đếm lại ngân lượng trong đó một lúc rồi vui vẻ nói lớn:

-Hay a! Chẳng những vật về nguyên chủ, mà còn có thêm ba mươi lượng bạc nữa, Bành đại ca, đây là đại ca thi triển tuyệt kỹ công phu phải công?

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Lão bản Tụ Tiên Lâu dùng quỷ kế để lừa gạt người, Bành đại ca không thể bí mật đi lấy lại hay sao? Trong lúc hứng chí, Bành mỗ dứt khoát lấy thêm của lão một số bạc nữa, để dạy cho lão chủ quán đó bài học thế nào là "Trộm gà không được mà còn tốn một mớ thóc"!

Lưu Bá Ôn vừa buồn cười vừa tức giận nói:

-Không hỏi mà lấy của người là trộm cắp, tiểu đệ nhất quyết không dám làm!

Bành Bảo Ngọc cười khổ nói:

-Cái khí "Phu tử viết" trên người của hiền đệ nặng nề quá! Dựa vào cái tâm thực thà của hiền đệ như vậy mà bước vào giang hồ, chỉ sợ rằng đi chưa được một trăm dặm đã chết đói giữa đường rồi! Muốn thành đại sự chớ câu nệ tiểu tiết, huống chi lão bản đó dùng kế gian trá trước, làm như thế chẳng qua là "răng hoàn răng" mà thôi.

Lưu Bá Ôn nghĩ lời của Bành Bảo Ngọc rất có lý, thử nghĩ, nếu thực sự mình bị người hãm hại đến phải chết đói giữa đường, thế thì chẳng những phụ công ơn dưỡng dục của cha mẹ, mà ngay cả sinh mệnh của mẫu thân cũng không còn.

Lưu Bá Ôn nghĩ tới đó, đột nhiên tỉnh ngộ, lòng đang tức giận biến thành vui mừng, nói:

-Bành đại ca, tiểu đệ trách lầm đại ca, cho tiểu đệ xin lỗi vậy. Nhưng Tụ Tiên Lâu cách đây cả trăm dặm, thế mà đại ca đi về trong một đêm ngắn ngủi như vậy được sao?

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Việc này đâu có gì lạ? Thực không giấu hiền đệ, nếu Bành mỗ dùng toàn lực thi triển khinh công, khoảng đường hai ba trăm dặm, có thể đi và về trong một đêm. Đáng tiếc hiền đệ không phải là người luyện võ, nếu không Bành mỗ sẽ truyền cho hiền đệ vài chiêu công phu, cũng giúp cho hiền đệ sau này không bị người ta khi dễ. Thôi đừng nói ba cái việc này nữa, chúng ta phải lên đường bây giờ, trước là vào thị trấn ăn một bụng cho no, sau đó lên núi bắt nai!

Lập tức Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc lên đường, trước nhất họ đến một trấn nhỏ ăn cho no nê. Bành Bảo Ngọc tuy là hòa thượng nhưng không kiêng rượu thịt, cư xử với người rất hào sảng nhiệt tình, Lưu Bá Ôn với Bành Bảo Ngọc tâm ý rất hợp nhau. Cậu nghĩ, lần này ra khỏi nhà, được quen biết và kết nghĩa với vị Bành đại ca này, cho dù vất vả cũng là xứng đáng.

Hai người ra khỏi tiểu trấn, Bành Bảo Ngọc liền nói với Lưu Bá Ôn:

-Cách đây mười dặm về phía tây là Thiên Đài Sơn. Trên núi quanh năm có mây mù bao phủ, thú rất nhiều, nhất định không thể không có một vài con nai mập mạp, nhưng có câu nói: "Thiên đài! Thiên đài, sợ chết chớ đến." cho biết nó rất hiểm trở, trên núi thời tiết biến đổi bất thường, hiền đệ dám đi không?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Bành đại ca dám lên, tiểu đệ sao lại không dám? Huống chi, đại ca vì tiểu đệ mà mạo hiểm, nếu tiểu đệ sợ mà rút lui, thì tiểu đệ chẳng bằng loài súc vật nữa!

Bành Bảo Ngọc gật đầu, mỉm cười nói:

-Được lắm! Thế thì đại ca sẽ dẫn hiền đệ lên núi bắt nai vậy!

Bành Bảo Ngọc dẫn Lưu Bá Ôn đi về hướng tây mười dặm. Quả nhiên từ xa một dãy núi cao hiểm trở, vừa dài vừa rộng, có những đỉnh núi chập chùng, trên núi mây mù bay quanh như bồng lai tiên cảnh.

Bành Bảo Ngọc nói:

-Khi lên núi, hiền đệ chớ rời ta nửa bước, nếu không Bành đại ca khó bảo vệ chu toàn cho hiền đệ được!

Lưu Bá Ôn hí hửng muốn lên núi ngay cho biết, nói:

-Tiểu đệ quyết y theo lời đại ca căn dặn! Lên đi nào, còn do dự gì nữa!

Bành Bảo Ngọc gật đầu đi quanh chân núi, tìm phía dốc tương đối thỏai mái mà đi lên.

Hai người ngược theo chiều gió mà trèo lên núi, đường núi càng đi càng hẹp, chỉ đủ vừa một thân người đi lọt qua. Đường núi chênh chếch lên, đủ loài cỏ dại, dây mây giăng đầy thường làm vướng nón người đi. Gió núi từ trên cao thổi xuống, giống như thú dữ gầm thét, nhảy chụp vào người.

Lưu Bá Ôn theo sát phía sau Bành Bảo Ngọc, Bành Bảo Ngọc sợ Lưu Bá Ôn trượt chân té lăn xuống, thì e rằng sọ đầu xương thịt đều dập nát, nên bảo Lưu Bá Ôn nắm chặt lấy lưng quần của mình, Bành Bảo Ngọc leo lên một bước, kéo Lưu Bá

Ôn lên được một bước.

Lưu Bá Ôn lần thứ nhất leo núi, tuy có Bành Bảo Ngọc nâng đỡ giúp sức, nhưng toàn thân cũng đã đầm đìa mồ hôi, đôi chân bủn rủn.

Bành Bảo Ngọc mỉm cười nói:

-Hiền đệ sợ không? Càng leo lên càng nguy hiểm đấy!

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Trong đời đây là lần thứ nhất tiểu đệ leo núi, nói không sợ là nói dối, nhưng vì cứu mạng cho mẫu thân, cho dù khổ cỡ nào, cũng phải leo lên cho bằng được.

Bành Bảo Ngọc gật đầu khen thầm, chàng nghĩ:

-Lời của sư phụ mình nói không sai, lão nhân gia người đã từng nói, mười bốn năm trước, vào một buổi tối, quan sát tinh tượng trên bầu trời, bỗng nhiên thấy có bạch hạc bay về đậu ở khu vực Thanh Điền. Điềm đó cho biết có bậc dị nhân ra đời. Do đó sư phụ đã dặn dò mình đi xuống miền nam, đến vùng Thanh Điền, dọc đường lưu ý tìm một thiếu niên mười bốn tuổi, Lưu hiền đệ có tướng mạo hoàn toàn giống như lời mô tả của sư phụ. Hơn nữa, mặc dù Lưu hiền đệ xuất thân văn Nho, nhưng ý chí rất kiên cường, xưa nay chưa có thiếu niên nào như vậy. Đó là điều kiện bắt buộc phải có của người muốn thành đại sự, xem ra, lần đi này không uổng công sư phụ một phen khổ tâm suy tính.

Bành Bảo Ngọc nghĩ đến đó, chàng càng cố sức bảo vệ sự an toàn cho Lưu Bá Ôn. Bành Bảo Ngọc nghĩ thầm:

-Để thành đại sự, Bành mỗ này dù có tan xương nát thịt, cũng phải bảo toàn sinh mệnh cho bậc dị nhân.

Đường núi vòng quanh theo triền dốc đi lên, từ đỉnh núi cao này chuyển qua ngọn núi cao hơn, trên dưới đứt đoạn, tưởng chừng như không có đường thông nhau, đi đến gần mới biết có đường miễn cưỡng có thể đi được. Hai người trèo lên một lúc rất lâu, khi ngẩng đầu nhìn lên, thì thấy đỉnh núi chính là Thiên Đài Sơn hiển hiện trước mặt.

Nói ra cũng kỳ lạ, khi đến chỗ này, gió núi đột nhiên lặng im, hai người chợt thấy một cây cổ thụ cao vút bên cạnh ngôi chùa. Trước mặt ngôi chùa là khu rừng già sầm uất, trải dài ra hai phía không biết tận cùng ở đâu.

Lưu Bá Ôn nói:

-Bành đại ca, đã có chùa chắc là có đồng đạo Phật môn của đại ca, cũng nên vào miếu bái kiến, hỏi xem nai thường xuất hiện ở đâu, để khỏi tốn công tìm kiếm vất vả.

Bành Bảo Ngọc thấy Lưu Bá Ôn hành động rất có kế hoạch, nên gật đầu làm theo ý kiến của cậu ta.

Hai người đi vào khu rừng già, nó tuy dài thăm thẳm, nhưng bề ngang không rộng lắm, Bành Bảo Ngọc từng đi trong vùng sơn dã, nên chẳng bao lâu đã đi xuyên qua khu rừng già.

Ngôi chùa quả nhiên xuất hiện trước mặt hai người, lúc họ đi gần đến cửa chùa, mắt của Lưu Bá Ôn chợt hoa lên một cái, cậu vội định thần nhìn kỹ, té ra đó là một cô bé mặc y phục trắng tinh từ trong chùa chạy nhanh ra.

Cô bé áo trắng cười hi hi chăm chú nhìn Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc, rồi đột nhiên hát lên khe khẽ:

*"Tầm lộc cứu mẫu động hiếu tâm,*
*Hữu duyên chung tụ hội trì âm.*
*Hồng nhạn lão khứ cô phong đỉnh,*
*Nhựt nguyệt phong thanh khước nan tầm."*

(Tạm dịch: Tìm nai cứu mẹ động hiếu tâm, hữu duyên rốt cuộc gặp trì âm. Nhạn đã từ đây rời đỉnh núi, gió mát trăng thanh lại khó tầm.)

Lưu Bá Ôn vừa nghe xong, trong lòng chợt xúc động, chỉ vào mũi mình hỏi:

-Tiểu muội! Tiểu muội ám chỉ ta đây ư?

Cô bé áo trắng cười khúc khích nói:

-Đại ca, không phải đâu! Bài này đại sư bá dạy cho tiểu muội đấy, nên tiểu muội hát chơi vậy mà!

Bành Bao Ngọc trong lòng cảm thấy kỳ lạ, trong chùa sao lại có con nít? Hơn nữa lại là một con bé chỉ khoảng tám tuổi đầu? Chàng liền nói:

-Đại sư bá của tiểu muội ở đâu? Tiểu muội muội!

Cô bé áo trắng trừng mắt nhìn Bành Bảo Ngọc nói:

-Tiểu muội không nói chuyện với đại ca này.

Bành Bảo Ngọc càng cảm thấy kỳ lạ, hỏi:

-Tại sao không nói chuyện với ta?

Cô bé áo trắng đáp:

-Đại ca ăn mặc giống hòa thượng mà tướng quá hung dữ. Đại sư bá từng căn dặn tiểu muội, gặp người hung dữ, mà ngoài mặt ăn nói tỏ ra hiền từ thì chớ có nói việc trong lòng mình ra!

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Hay! Hay lắm! Tiểu muội không nói chuyện với người hung dữ, vậy cứ nói chuyện với vị đại ca này đi! Đại ca ấy hỏi, đại sư bá của tiểu muội đi đâu rồi?

Cô bé áo trắng ngây thơ, chẳng chút cơ xảo, liền cười khúc khích, nói với Lưu Bá Ôn:

-Đại ca ca, tiểu muội chỉ nói riêng một mình đại ca nghe thôi, đại sư bà đã vân du rồi!

Cô bé nói là chỉ nói cho một mình Lưu Bá Ôn nghe thôi, nhưng giọng nói lại rất lớn, chỉ sợ trong vòng một dặm người ta cũng nghe rõ mồn một.

Bành Bảo Ngọc biết đây là lời nói từ chối không tiếp khách của giới Phật môn, nên không lên tiếng nữa, chỉ im lặng quan sát biến chuyển.

Cô bé áo trắng nhìn Lưu Bá Ôn nói:

-Đại ca ca, ca ca lên đây làm gì? Không sợ thú dữ trên núi sao? Hơn nữa, ca ca lại lên núi muốn bắt thú rừng nữa!

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Tiểu muội không sợ, đại ca há lại sợ thú dữ sao? Đúng vậy! Đại ca lên đây chính là để bắt thú rừng!

Cô bé áo trắng cười nói:

-Đại ca muốn bắt thú rừng, thế thì vui quá! Một mình đại sư bá có thể làm cho đàn hổ qui phục. Nhưng không biết đại ca ca muốn bắt thú gì?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Đại ca không có bản lĩnh như đại sư bá của muội, không dám bắt hổ, chỉ bắt một con nai là đủ rồi. Tiểu muội biết chỗ nào có nai để bắt hay không?

Cô bé áo trắng vừa nghe xong đã vỗ tay nói:

-Thế thì hay quá! Tiểu muội dẫn ca ca đi bắt nai!

Cô bé áo trắng vừa nói vừa chạy tới nắm lấy bàn tay của Lưu Bá Ôn nói:

-Ca ca! Đi thôi!

Lưu Bá Ôn nhìn Bành Bảo Ngọc một cái, Bành Bảo Ngọc không biết cô bé đang muốn đùa cợt trò gì đây, nên gật đầu bảo Lưu Bá Ôn cứ đi theo cô bé, chàng đi theo phía sau để đề phòng bất trắc.

## CHẨN MẠCH CÁCH NGÀN DẶM

Cô bé áo trắng dẫn Lưu Bá Ôn ra phía sau ngôi chùa, ở xa xa có một ngọn núi cao chĩa ra như năm ngón tay. Cô bé một mực đi thẳng về hướng ngọn núi đó, lại trèo lên đi trước. Nó tuy tuổi còn nhỏ, nhưng tay chân rất nhanh nhẹn, ngay cả Lưu Bá Ôn lớn hơn nó như vậy cũng theo không kịp.

Bành Bảo Ngọc đi theo phía sau, nhìn thấy cô bé leo núi, bất giác gật đầu, nói thầm:

-Căn bản khinh công của cô bé này rất vững chắc, hỏa hầu thâm sâu, đủ chứng minh đại sư bá của nó chắc chắn là bậc kỳ nhân tuyệt thế. Nhưng mình cũng phải lưu ý, cẩn thận hay hơn. Bành Bảo Ngọc không dám chậm trễ, đi sát theo phía sau.

Cô bé áo trắng dẫn đường leo đến đỉnh ngọn Ngũ Chỉ

Phong, mặt chẳng hề đỏ, hơi thở vẫn điều hòa, luôn cười rất hồn nhiên, ngây thơ. Chỉ nhìn nội công và khinh công của cô bé áo trắng cũng đủ làm cho người ta giật mình rồi! Bởi vì ngay cả Bành Bảo Ngọc còn phải rịn mồ hôi chút ít, Lưu Bá Ôn thì khỏi phải nói, cậu ta đã thở hào hển lâu rồi.

Lưu Bá Ôn càng phục và càng ngưỡng mộ cô bé áo trắng. Một lúc sau, Lưu Bá Ôn mới hết mệt, hơi thở trở lại bình thường. Cậu đưa mắt nhìn quanh thấy đỉnh Ngũ Chỉ Phong cao hơn ngọn Thiên Đài Sơn, năm đỉnh của nó chỉ lên trời như năm ngón tay chống đỡ bầu trời.

Ở trên ngọn Ngũ Chỉ Phong, quả thực người ta mới có cảm khái về cái đẹp của những ngọn núi nhỏ phía dưới, chung quanh hang lỗ trên vách nho nhỏ như những viên thuốc tròn, trên đỉnh có mây nhiều quanh, gió nhẹ thổi làm mây bay lơ lửng, phẳng phất như thông đến chín tầng trời, khí thế hào hùng, núi non ngang dọc mấy mươi dặm, đá núi chập chùng, cổ thụ cao ngất trời, rừng già sầm uất, luôn luôn nghe tiếng vượn hú, cọp gầm, đến hồn phách phải rung động.

Bành Bảo Ngọc ngạc nhiên nói:

-Tiểu muội muội, ngọn núi này có nai xuất hiện sao?

Cô bé áo trắng cười khúc khích liếc nhìn Bành Bảo Ngọc một cái, dường như cô bé không còn quá ác cảm với chàng nên nói:

-Đây là đại sư bá dặn dò, nên tiểu muội mới dẫn hai đại ca ca lên đây đó.

Bành Bảo Ngọc nghe xong, chàng nghẹn lời không nói gì được, chàng nghĩ:

-Vị đại sư bá này quả nhiên ẩn mặt trong chùa, phái con bé dẫn hai người ta vào bẫy đã được bố trí trước. Bành Bảo Ngọc nghĩ đến đó, liền muốn lướt tới để dễ ra tay bắt con bé; nếu có chuyện bất trắc xảy ra, có thể làm vật trao đổi.

Chính ngay lúc đó, cô bé áo trắng chợt vỗ tay một cái, thì Bành Bảo Ngọc bỗng thấy mây mù bốc lên chung quanh ngăn

cách chàng với Lưu Bá Ôn và cô bé áo trắng ra hai phía.

Bành Bảo Ngọc giật mình, biết mình đã bị rơi vào bẫy. Nhưng khi biết được thì đã muộn rồi! Cho dù Bành Bảo Ngọc có khinh công trác tuyệt, cũng vô phương thoát ra khỏi sự phủ vây của đám mây mù này.

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn thấy đám mây mù bay qua rồi chẳng thấy bóng dáng Bành Bảo Ngọc đâu nữa, cậu quýnh quáng gọi lớn:

-Bành đại ca, tiểu đệ ở bên này đây.

Cô bé áo trắng cười khúc khích nói:

-Đại ca ca không cần phải kêu nữa, cho dù ca ca có kêu tới tối, Bành đại ca của ca ca cũng không thể ra được!

Lưu Bá Ôn kinh ngạc hỏi:

-Tại sao thế? Không lẽ tiểu muội đã bắt giữ Bành đại ca sao?

Cô bé áo trắng cười nói:

-Không phải tiểu muội! Không phải tiểu muội đâu! Là cái Bát. . . gì. . . đồ của đại sư bá bắt giữ Bành đại ca đó!

Lưu Bá Ôn vừa cười vừa giận nói:

-Không lẽ là Bát Trận Đồ?

Cô bé áo trắng vừa nghe đã vỗ tay hớn hở nói:

-Đúng vậy! Đúng vậy! Đại sư bá nói đây là Bát Trận Đồ! Đại sư bá từng nói, người từng dùng trận này bắt giữ mười tám tên cường đạo bảy ngày bảy đêm, cho đến khi bọn chúng phát lời thề là sau này sẽ không bước chân lên Thiên Đài Sơn nữa, mới thả họ ra! Nhưng đại ca ca cũng biết Bát Trận Đồ này sao?

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Điều ta biết chỉ là cái tên trận mà thôi, làm sao có bản lĩnh hiểu thấu nó?

Cô bé áo trắng cười nói:

-Thế thì đại ca ca đến xin học với đại sư bá đi! Cái gì gọi là pháp bảo đó, người biết nhiều lắm. Mười tám tên cường đạo đó quỳ dưới đất gọi người là "Gia gia", tiểu muội chính mắt thấy

điều này.

Lưu Bá Ôn nói:

-Vị đại sư bá của tiểu muội dùng trận pháp để vây khổn Bành đại ca, không biết có dụng ý gì? Có lẽ ông ấy xem chúng tôi là bọn cường đạo thì làm sao bằng lòng dạy cho? Hơn nữa, ta còn cần có thịt nai về để cứu mạng cho mẫu thân, đâu có thời gian để học?

Cô bé áo trắng nghe nói gật đầu, rồi rất nghiêm trang nói:

-Đại ca ca tốt quá! Ca ca có mẹ, còn tiểu muội ngay tên của người, tiểu muội còn không biết nữa. Tiểu muội dẫn ca ca đi bắt nai, để ca ca sớm về nhà cứu mẹ, đi thôi!

Lưu Bá Ôn không nhúc nhích, cô bé áo trắng ngạc nhiên nói:

-Đại ca ca không phải nói là đi bắt nai sao? Sao lại không đi.

Lưu Bá Ôn nói:

-Bành đại ca bị trận pháp của đại sư bá vây khổn, làm sao ta an tâm mà đi được?

Cô bé áo trắng nói:

-An tâm đi! An tâm đi! Đại sư bá nói, cát hay hung của trận pháp này, hoàn toàn trông vào tâm tính của người này tốt hay xấu. Nếu là người tốt vào trận không những vô hại mà ngược lại còn bổ ích cho người đó. Nhưng nếu là người xấu vào trận, thế thì rất nguy hiểm, Bành đại ca của ca ca là người tốt hay là người xấu?

Lưu Bá Ôn nói:

-Ta cũng không biết là người tốt hay là người xấu. Nhưng ta chỉ biết rằng, Bành đại ca vì sự an nguy của ta mà bất kể mình sống hay chết.

Cô bé áo trắng cười nói:

-Thế thì Bành đại ca nhất định là người tốt rồi. Bởi vì đại sư bá nói, chỉ cần một người quên mình vì người khác, đều là người tốt đã. Ca ca an tâm đi, Bành đại ca nhất định sẽ

không có nguy hiểm gì đâu.

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Bây giờ thì chẳng còn cách nào khác, thôi thì đi được bước nào hay được bước nấy vậy!

Vì thế Lưu Bá Ôn bất đắc dĩ bước theo sau cô bé áo trắng, hy vọng sớm bắt được nai, Bành đại ca sẽ sớm được an toàn ra khỏi trận pháp.

Cô bé áo trắng dẫn Lưu Bá Ôn một mạch tới khu rừng già. Càng đi sâu vào trong, Lưu Bá Ôn càng khiếp sợ, vì gió lạnh từng cơn thổi đến, lạnh buốt cả thịt xương.

Bỗng nhiên trên một gò đất cao trong khu rừng, xuất hiện một đàn nai, thả quanh gò đất cao đó. Hai con nai đực từ trong đàn xông ra giữa gò đất cao, trước tiên là đứng bất động đối diện nhìn nhau chòng chọc, sau đó đồng loạt xông tới, kịch liệt dùng sừng đấu với nhau. Tình hình bấy giờ hoàn toàn giống những gì xảy ra trong giấc mộng của Lưu Bá Ôn ở Tụ Tiên Lâu, đêm ngủ mê đó.

Lưu Bá Ôn vừa sợ vừa mừng, khẽ giọng nói với cô bé áo trắng:

-Tiểu muội muội, tiểu muội hãy nhìn kìa. Một lát nữa sẽ có một con nai đực quỳ xuống, còn con kia sẽ không ngó ngàng tới mà bỏ đi.

Quả nhiên, một lát sau, hai cái đầu của hai con nai đực chợt tách ra, thắng bại đã phân biệt rõ ràng, trong đó một con ngã quỳ xuống đất nằm rên rỉ, còn con nai đực kia ngẩng đầu kêu lên đắc thắng. Sau đó đàn nai cái quỳ xuống hướng về con nai đực vừa chiến thắng, tỏ ý thần phục, nó đắc ý hiên ngang dẫn bầy nai kêu inh ỏi bước đi.

Cô bé áo trắng thấy thế vỗ tay, nói lớn:

-Được a! Đại ca ca quả nhiên đoán rất chính xác. Thừa lúc con nai nằm dưới đất không đứng lên được, chúng ta tới mà xẻ thịt nó đi!

Lưu Bá Ôn vừa kinh ngạc vừa vui mừng, gật đầu rút ra con

dao nhỏ, tiến tới chỗ con nai nằm thoi thóp, vừa muốn đưa dao xẻ thịt nó.

Chính ngay lúc đó, cô bé áo trắng phía sau lưng Lưu Bá Ôn chợt hét lên một tiếng kinh hoàng, cậu ta vội quay đầu nhìn lại, thấy một con độc xà màu xanh nhanh như chớp từ dưới chân của cô bé lủi đi mất, còn cô bé thì ngồi phịch xuống đưa hai tay ôm bàn chân phải nhấc cao lên.

Lưu Bá Ôn thấy tình hình như thế kinh hoảng quá, cậu vội quay lại chạy đến bên cạnh cô bé áo trắng, quỳ xuống xem xét vết thương của cô bé, chỉ thấy gót bàn chân phải đã sưng đỏ lên, ở trên hiện rõ vết cắn có dấu răng hình tam giác, rõ ràng con rắn cắn chân cô bé là loại độc xà tên là Thanh trúc xà, nọc độc của nó truyền cực nhanh.

Một khi bị Thanh trúc xà cắn, rất ít người có thể chịu đựng được hai giờ. Lưu Bá Ôn lúc theo học với Trịnh Phục Sơ, đối với y đạo cậu rất thích, vì thế nọc độc của rắn không làm khó được cậu.

Lưu Bá Ôn không cần suy nghĩ, liền cúi đầu xuống, dùng miệng kê sát vào vết thương, dùng sức hút mạnh, rồi há miệng phun ra một bụm máu đen có nọc độc xà, Lưu Bá Ôn liên tiếp hút mấy lần, vết sưng tím trên gót chân cô bé mới dần dần tiêu tan.

Sau đó, Lưu Bá Ôn nhanh nhẹn lấy túi hành trang sau lưng xuống, mở miệng túi ra, lấy ra một lọ thuốc hoàn, đổ ra sáu viên đưa vào miệng nhai ngấu nghiến, rồi nhả ra một thứ phấn đỏ, đắp lên trên chỗ vết thương, kỹ lưỡng trải đều nó ra phủ kín vết thương, sau đó xé rách tay áo của mình lấy một mảnh, băng bó vết thương lại.

Lưu Bá Ôn làm xong mọi việc mới thở phào nhẹ nhõm, bủn rủn ngồi phịch xuống đất, thở hào hển một lúc cho đỡ mệt. Vì cứu mạng cô bé áo trắng, Lưu Bá Ôn quả thực hành động trong trạng thái cực kỳ căng thẳng.

Cặp mắt của cô bé áo trắng trợn trừng nhìn Lưu Bá Ôn

đăm đăm, dường như đang nhìn một con quái vật, không nói không rằng một lúc rất lâu, rồi cặp mắt của nó chớp chớp lấp lánh, thì ra đó là những giọt nước mắt đang đọng đầy mắt và từ từ lăn xuống.

Lưu Bá Ôn lật đật hỏi:

-Tiểu muội còn đau lắm sao?

Cô bé áo trắng lắc đầu, Lưu Bá Ôn nói:

-Không đau, sao tiểu muội lại khóc?

Cô bé áo trắng quay đầu chỗ khác nhìn ra xa, khe khẽ nói:

-Đại ca ca, tiểu muội biết ca ca đối xử với tiểu muội rất tốt. Nhưng ca ca không phải là người của Thiên Đài Sơn, chẳng bao lâu sẽ rời khỏi nơi đây ngay. Chỉ tiếc, tiểu muội không có mẹ, tiểu muội biết mẹ nhất định sẽ giống ca ca đối xử rất tốt với tiểu muội!

Cô bé thở dài, trong khoảnh khắc ngắn ngủi vừa qua, cô bé dường như đã chín chắn hơn nhiều.

Lưu Bá Ôn gật đầu thông cảm nỗi buồn của cô bé. Cậu nhớ đến mẹ mình, liền bật đứng lên, nhưng ngẩng đầu nhìn lên chỗ gò cao, con nai đực bị thương nằm trên đó đã biến mất dạng, chắc là sau khi nằm nghỉ một lúc, hồi phục lại thể lực, nó đã lẻn trốn đi mất.

Lưu Bá Ôn thở dài một tiếng, nghĩ thầm rằng giấc mộng tuy giống nhau, nhưng vì cứu mạng cho cô bé, cậu đã để lỡ mất cơ hội xẻ thịt nai, sinh mệnh của mẹ lại càng nguy hiểm thêm nếu thời gian kéo dài.

Cô bé áo trắng bấy giờ đã đứng lên, nó tuy còn đau chút ít, nhưng không đến nỗi nguy hiểm, bây giờ nhẹ nhàng hơn lúc xảy ra rất nhiều. Cô bé áo trắng nhấc cà nhắc đi đến bên cạnh Lưu Bá Ôn nói:

-Đại ca ca, ca ca vì cứu mạng cho tiểu muội, nên mất cơ hội lấy thịt nai. Tiểu muội sẽ bồi thường thịt nai cho ca ca, được không?

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Hiện giờ tiểu muội đi đứng bất tiện, làm sao theo ta bắt nai được? Cho dù gặp được nai sống, đại ca ca cũng không có bản lĩnh bắt sống nó.

Cô bé áo trắng cười khúc khích, không biết tại sao bây giờ nó nhanh chóng trở lại bản tính vui vẻ liếng thoắng cũ, nói:

-Tiểu muội dẫn ca ca đi gặp một người, ca ca gặp người đó, học được chút ít bản lĩnh, dĩ nhiên có thể tự mình đi bắt nai sống được. Nếu không, cho dù ca ca có gặp bầy nai cũng không cách nào bắt được một con nai sống!

Lưu Bá Ôn nghĩ lời của cô bé nói rất hữu lý. Cậu nghĩ trước đây nhất thời xung động muốn lên núi bắt nai, nhưng lúc đó có Bành đại ca giúp sức, bắt nai không phải là việc khó khăn. Nếu còn lại một mình, chỉ sợ nai bắt mình chứ không phải là mình bắt nai. Xem ra, muốn hành tẩu giang hồ, ngoại trừ đọc sách, còn phải học thêm chút ít bản lĩnh võ công mới được.

Lưu Bá Ôn dù sao vẫn còn là một cậu bé, nghĩ tới đó liền cao hứng gật đầu, nói:

-Được a! Tiểu muội hãy mau dẫn đại ca ca đi, học được chút ít bản lĩnh rồi lập tức đi bắt nai!

Lưu Bá Ôn không biết rằng, bản lĩnh bắt được nai tuyệt đối không phải là một công việc ngắn ngủi nhất thời, bởi vì khi con nai liều mạng phản kháng, ngay cả gấu hay chó sói cũng không làm gì được nó. Thí dụ như con nai khoẻ mạnh, một cước của nó búng ra có thể đá gãy một cây nhỏ, lúc nó chạy trốn, tung bốn vó một lúc, có thể bay nhảy qua dòng suối rộng ba trượng, ngay cả cao thủ giang hồ cũng tự than là chưa có bản lĩnh nhảy được như nó.

Cô bé áo trắng dường như biết rõ điều đó, nhưng nó cố ý không nói ra, không biết vì không muốn làm mất hứng thú của Lưu Bá Ôn hay vì muốn mượn đó để giữ cậu ta ở lại trên núi.

Cô bé áo trắng cười gật đầu, nắm lấy tay của Lưu Bá Ôn bước đi. Nó đi một mạch xuyên qua khu rừng già tiến về ngôi chùa.

Lúc bấy giờ Lưu Bá Ôn mới có thời giờ rỗi rảnh mà ngắm

kỹ ngôi chùa. Trước cổng chùa, một tấm biển ngang viết ba chữ Linh Cơ Tự. Trước mặt đại sơn môn có những cây cổ tùng rất cao to. Vào trong chùa, giữa gian chính là đại hùng bảo điện, chung quanh là kim cang điện, kinh đường, lầu chuông, lầu trống, đều có đầy đủ, nhưng chỉ tiếc là cả ngôi chùa đều trống trơn, vắng lặng, không thấy hòa thượng hay thấy khách thập phương đến thắp hương.

Cô bé áo trắng dẫn Lưu Bá Ôn vào gian đại hùng bảo điện, cậu ta thấy trên bảo tòa có ba bức tượng Phật, nhưng cậu nhìn không ra vị Phật nào. Mặc dù Lưu Bá Ôn tuổi còn nhỏ, nhưng đối với đạo Phật, cậu rất am tường, thế mà ba bức tượng Phật trên bửu tòa, cậu thực không biết ba vị đó tên là gì.

Lưu Bá Ôn không tiện hỏi cô bé áo trắng, vì cậu biết có hỏi cũng vô ích thôi. Nếu cậu đã không biết, thì cô bé tám tuổi này làm sao có thể trả lời?

Cô bé áo trắng không chú ý đến vẻ mặt hoài nghi của Lưu Bá Ôn, nó bước vào đại hùng bảo điện, đưa mắt nhìn khắp bốn phía một lượt, rồi cười khúc khích cao giọng nói:

-Đại sư bá! Người mà đại sư bá muốn gặp con y theo lời làm, cuối cùng đã dẫn vào đây, đại sư bá mau ra đây đi!

Lưu Bá Ôn giật mình nghĩ thầm:

-Thì ra tất cả mọi sự cố đều do vị đại sư bá của cô bé sắp xếp trước. Tất cả sự việc vừa qua tuy có kinh hoàng nhưng không có gì nguy hiểm, tuy vậy cũng làm cho người ta trở tay không kịp, không biết bây giờ lão còn bày cái trò quỷ quái gì nữa đây!

Nghĩ tới đó Lưu Bá Ôn bất giác cảm thấy vừa sợ vừa phục, vừa hoài nghi vị đại sư bá chưa chịu lộ diện này. Lưu Bá Ôn mở mắt to chờ đợi trong tinh thần cảnh giác.

Chính ngay lúc đó, từ trong sâu đại hùng bảo điện, một giọng ngâm tụng già nua vang ra ngoài:

*"Thiên đạo, địa đạo, hội nhân đạo,*
*Tam nguyên hồi hoàn hợp cửu cung.*

*Tứ vạn ngũ thiên càn khôn sự,*
*Linh cơ tự nội báo quân tri!. . .”*

(Tạm dịch: Đạo trời đạo đất gặp đạo người, tam nguơn rồi cũng hiệp cửu cung. Bốn vạn năm ngàn càn khôn sự, chỉ có Linh Cơ báo người tri . . .)

Giọng ngâm vang chưa dứt, thì một bóng xám tro như cơn gió nhẹ phất phới bay tới, thì ra đó là một vị cao tăng mặc đạo bào màu xám tro, mặt hồng hào chiếu rực thần quang, râu dài phất phơ. Lưu Bá Ôn thấy ông lướt tới, chân không hề chạm đất, như chân đạp trên mây mà đến, không gây một tiếng động nào, chớp mắt đã đứng trước mặt Lưu Bá Ôn.

Lưu Bá Ôn vừa kinh ngạc vừa kính phục, cung tay chào, vừa nói:

-Dám hỏi đại sư pháp hiệu là gì? Làm thế nào mà biết tại hạ?

Vị cao tăng mỉm cười đáp:

-Tàm Quỷ! [1] Tàm Quỷ!. . .

Lưu Bá Ôn vừa giận, vừa tức cười nói:

-Chúng tôi bị đại sư đùa cợt, người đáng xấu hổ là chúng tôi đây! Đại sư có gì mà xấu hổ?

Vị cao tăng cười khà khà nói:

-Lão nạp pháp hiệu là Tàm Quỷ, thì làm sao không biết xấu hổ. Huống chi so sánh với sự thành tựu của tiểu thí chủ ngày sau, lão nạp thực sự xấu hổ, cái này gọi là quá khứ, hiện tại, vị lai đều xấu hổ!

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Đại sư sao lại từ đầu có quá nhiều việc để xấu hổ như vậy. Nếu đại sư nói mình xấu hổ, thì tại hạ đành phải nói mình là kẻ đáng chết mà thôi!

Tàm Quỷ hòa thượng giật mình hỏi:

-Tiểu thí chủ vì sao trong lòng lại tức tối như vậy?

---

1) Nghĩa là xấu hổ, hổ thẹn

Lưu Bá Ôn có hơi giận nói:

-Đại sư vây khốn Bành đại ca của tại hạ, hiện giờ không biết sống chết ra sao? Trên đời lại có cách tiếp khách như vậy sao?

Tàm Quỷ hòa thượng nghe nói, mỉm cười nói:

-Tiểu thí chủ tâm tính chẳng những nhân từ, mà còn có nghĩa khí. Tốt lắm! Tốt lắm! Đúng là đi rách giày sắt tìm khắp xứ, gặp rồi chẳng tốn chút nhọc nhằn! Quả thực là nhân tài đáng được đào tạo! Đại ca của tiểu thí chủ tuy bị vây trong trận pháp, nhưng đối với cậu ta, có ích chứ không có hại. Một lát nữa tiểu thí chủ sẽ hiểu ngay!

Lưu Bá Ôn vừa muốn trả lời, thì cô bé áo trắng đã cướp lời nói trước:

-Đại sư bá! Vị đại ca mà đại sư bá muốn gặp rất là tốt! Đại sư bá chớ nên làm khó huynh ấy. Đại ca ca rất nóng lòng bắt được nai để về nhà cứu mạng cho mẫu thân. Đại sư bá hãy mau dạy cho huynh ấy bản lĩnh bắt nai đi! Mau đi đại sư bá!

Tàm Quỷ hòa thượng dường như rất thương cô bé áo trắng, nghe nói, ông đưa tay vỗ vỗ đầu nó, rồi cười khà khà nói:

-Con có đại ca ca rồi chỉ biết bênh vực cho cậu ta, không cần đến đại sư bá phải không? Bản lĩnh bắt nai có gì hay đâu? Cái mà đại sư bá muốn dạy cho cậu ta là bản lĩnh đuổi nai kia!

Cô bé áo trắng lấy làm lạ hỏi:

-Thế nào là bản lĩnh đuổi nai?

Tàm Quỷ hòa thượng mỉm cười nói:

-Bản lĩnh bắt nai chỉ là đóm ánh sáng nhỏ gần tắt, bản lĩnh đuổi nai lại sáng như mặt trời mặt trăng. Tiểu thí chủ nói xem, học cái nào tốt hơn?

Lưu Bá Ôn giật mình, nói:

-Bản lĩnh sáng như mặt trời mặt trăng nhất định là tốt hơn rồi! Nhưng bản lĩnh bắt nai tuy là ánh sáng nhỏ nhoi, tại hạ cũng muốn học. Bởi vì nếu tại hạ bắt không được nai, mẫu thân của tại hạ vì đó mà mất mạng. Cho nên, nếu muốn tại hạ lựa chọn, tại hạ đành phải học bản lĩnh bắt nai thôi!

Tàm Quỷ hòa thượng nghe nói, gật đầu liên tiếp, mỉm cười nói:

-Tiểu thí chủ không vì ánh sáng rực rỡ của nhật nguyệt mà đeo đuổi, không vì ánh sáng nhỏ nhoi sắp tàn mà bỏ đi, ý chí kiên nghị, lão nạp kể ra cũng không nhận lầm người!

Cô bé áo trắng thấy Tàm Quỷ gặp Lưu Bá Ôn rồi, dường như vui mừng đến quên đầu, quên đuôi, nên sốt ruột nói:

-Đại sư bá à, bệnh của mẫu thân đại ca ca đang nguy đến tính mạng, ca ca gấp muốn trở về nhà đó!

Tàm Quỷ hòa thượng quay lại nhìn Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Tiểu thí chủ chắc là rất cảm thấy kỳ lạ, tại sao lão nạp dự đoán tiểu thí chủ sẽ lên Thiên Đài Sơn. Thực không giấu gì, tiểu thí chủ từ khi rời khỏi Thanh Điền, lão nạp đã âm thầm theo dõi tiểu thí chủ không rời nửa bước!

Lưu Bá Ôn vừa nghe xong, kinh ngạc nói:

-Đại sư làm sao biết tại hạ cư trú ở Thanh Điền? Tại sao lại khổ sở theo tại hạ?

Tàm Quỷ hòa thượng nói:

-Có rất nhiều việc tiểu thí chủ hiện giờ chưa hiểu thấu. Bởi vì có nói ra, tiểu thí chủ cũng vị tất đã tin. Nhưng lão nạp tin rằng, điều tiểu thí chủ hiểu biết sau này, bao quát cả thiên địa vạn vật, càn khôn vũ trụ. Đây chính là nguyên nhân tại sao lão nạp theo sát tiểu thí chủ!

Lưu Bá Ôn vừa nghe xong, thì kinh ngạc vội nói:

-Đại sư chắc là nói sai rồi! Người phàm làm sao có thể biết trên thì cả càn khôn vũ trụ, dưới thì hiểu hết vạn vật trời đất. Thầy của tại hạ thường dạy tại hạ rằng, thiên cơ bất khả trắc, lại càng bất khả tiết lậu. Nếu như lời đại sư nói, thì lời thầy của tại hạ hóa ra sai sao?

Tàm Quỷ hòa thượng mỉm cười nói:

-Lời thầy của tiểu thí chủ vốn là theo đạo người mà luận, tự nhiên là không sai. Nhưng tiểu thí chủ có biết, trên đạo người

còn có đạo trời, dưới đạo người còn có đạo đất hay không? Nếu nắm vững đạo trời, đạo người, đạo đất, tam nguyên cửu cung hợp nhất, thì càn khôn vũ trụ, trời đất vạn vật, lúc đó mặc tình cho ta tung hoành, giục ngựa buông cương, bản lĩnh bắt nai nhỏ nhoi kia có xứng đáng gì đâu?

Cô bé áo trắng cười lớn, vỗ tay nói:

-Hay a! Nếu đại ca ca học được bản lĩnh đó, thì ca ca có thể dẫn tiểu muội đi chu du thiên hạ được rồi!

Tàm Quỷ hòa thượng mỉm cười không nói, Lưu Bá Ôn ngạc nhiên nói:

-Điều đại sư vừa nói, không lẽ chính là bản lĩnh đuổi nai chăng?

Tàm Quỷ hòa thượng mỉm cười nói:

-Đúng vậy! Nếu học được, thì tiểu thí chủ ngày sau có thể tung hoành thiên hạ, cứu độ nhân dân bá tánh ra khỏi cảnh nước lửa, cùng quần hùng tranh đoạt Trung Nguyên! Tiểu thí chủ bằng lòng học không?

Lưu Bá Ôn nghĩ rằng:

-Cái bản lĩnh vĩ đại bằng trời kia dĩ nhiên học được là điều cực quý.

Nên chàng gật đầu đáp:

-Như thế thì tại hạ xin đa tạ hậu ý của đại sư trước. Nhưng bất luận thế nào, tại hạ cần phải cứu mạng cho mẫu thân trước cái đã, còn bản lĩnh đuổi nai đành để ngày sau hãy tính lại, mong đại sư thành toàn cho tại hạ!

Tàm Quỷ hòa thượng mỉm cười nói:

-Lòng hiếu thảo của tiểu thí chủ thực là hiếm có! Lão nạp sẽ biểu diễn cho tiểu thí chủ một trò làm vui, do lão nạp mới sáng tạo gần đây, có thể cứu mạng mẫu thân tiểu thí chủ trước.

Lưu Bá Ôn nghe nói rất mừng, nói:

-Đại sư cũng biết y đạo nữa sao? Thế thì hay quá! Vậy thì xin đại sư xuống núi bây giờ để đến trị cho mẫu thân tại hạ!

Tàm Quỷ hòa thượng mỉm cười nói:

-Cái trò biểu diễn nhỏ của lão nạp, không cần phải ra khỏi cửa, ngoài ngàn dặm vẫn có hiệu quả.

Lưu Bá Ôn kinh ngạc đến há hốc mồm, nhìn trân trân lão hòa thượng nói:

-Đại sư không nói đùa chứ? Cách ngàn dặm mà đại sư vẫn có thể cứu mạng cho mẫu thân tại hạ ư?

Tàm Quỷ hòa thượng cười khà khà đáp:

-Người xuất gia không nói lời hư dối, mỗi câu của lão nạp nói ra đều là sự thực. Tiểu thí chủ chỉ cần nói rõ tình hình chứng trạng của mẫu thân, rồi miêu tả rõ phương hướng, vị trí của ngôi nhà của tiểu thí chủ đang ở, lão nạp có thể phát công lực cứu trị cho mẫu thân tiểu thí chủ ngay lập tức!

Lưu Bá Ôn kinh ngạc, ngơ ngác một lúc rất lâu, sau đó chàng bình tĩnh lại, liền kể rõ chứng trạng căn bệnh của mẫu thân, rồi vẽ trên mặt đất vị trí, phương hướng ngôi nhà cha mẹ đang ở.

Tàm Quỷ hòa thượng trầm ngâm khá lâu, rồi chợt lên tiếng:

-Theo chứng trạng mà tiểu thí chủ vừa nói, mẫu thân tiểu thí chủ nhiễm chứng bệnh "Thì quỷ chi chú", người mắc chứng bệnh này phần nhiều đều hôn mê bất tỉnh, rất khó chẩn đoán ra căn bệnh được.

Lưu Bá Ôn liền thuật lại việc chàng thay thế cho mẫu thân truyền mạch cho Mã lương y bắt thế nào cho Tàm Quỷ hòa thượng nghe tỉ mỉ. Tàm Quỷ hòa thượng nghe xong, sắc mặt lập tức hiện lên vẻ hân hoan, ông đưa tay bắt mạch cổ tay của Lưu Bá Ôn một lúc, rồi bất giác mỉm cười nói:

-Tốt! Tốt lắm! Tiểu thí chủ quả nhiên tiên thiên công đức sâu dày, trong người có khả năng siêu phàm cảm thông được tâm ý của người khác. Như thế sau này chỉ cần nghiên cứu thiên cơ tâm pháp, chắc chắn là sẽ thành tựu lớn. Nhưng việc này để sau hãy nói, bây giờ lão nạp bắt đầu trị bệnh cho mẫu thân tiểu thí chủ!

Tàm Quỷ nói xong, liền ngồi xếp bằng lại, lặng lẽ vận công. Đột nhiên, thân mình của lão hòa thượng như đặt trên một cái dĩa bàn xoay tròn, bắt đầu quay theo hình tròn, từ tây đến bắc, từ bắc tới nam, từ nam tới đông, cuối cùng mặt ông quay về hướng ngôi nhà của Lưu Bá Ôn rồi đột ngột ngừng lại. Tàm Quỷ hòa thượng hơi khép mí mắt lại một chút, vận công lực vào đan điền, đợi đến khi đan điền tích tụ đầy đủ nội lực, bụng và thắt lưng hơi phình ra, đột nhiên ông thót bụng lại, đề khí đưa toàn bộ nội lực từ đan điền lên cặp mắt, ý tưởng tập trung ở hai đồng tử. Đợi khi nội lực tập trung đầy đủ lên cặp mắt, Tàm Quỷ hòa thượng đột ngột mở to cặp mắt ra, bắn ra hai luồng khí cực mạnh, xẹt thẳng về hướng ngôi nhà của Lưu Bá Ôn đang ở. Tiếng hai luồng khí vẹt không khí kêu véo véo lướt đi.

Lưu Bá Ôn chính mắt thấy thần công tuyệt thế của lão hòa thượng, chàng sững sờ đứng nhìn trân trân, chẳng nói được tiếng nào.

Ước khoảng một tiếng đồng hồ, Tàm Quỷ hòa thượng chợt hé miệng, nói rất khẽ:

-Lão nạp đã thấy rất rõ cảnh vật ngôi nhà của tiểu thí chủ rồi! Tốt lắm! Kìa, người đó chắc chắn là cha của tiểu thí chủ, mặt vuông ngắn, có hai chòm râu mép ngắn, ngồi canh chừng trong phòng của mẫu thân tiểu thí chủ, đang sốt ruột đến thở dài thở vắn.

Cô bé áo trắng bấy giờ nhè nhẹ lật bàn tay của Lưu Bá Ôn lên, dùng ngón tay út của nó viết trong lòng bàn tay mấy chữ:

-Người vừa được miêu tả đó có phải là cha của ca ca không?

Lưu Bá Ôn bấy giờ kinh ngạc đến suýt bật tiếng kêu lên, bởi vì diện mạo của cha hoàn toàn khác với diện mạo của cậu, hơn nữa vừa rồi lại tả có để hai chòm râu, Lưu Bá Ôn viết trên lòng bàn tay cô bé áo trắng trả lời:

-Đúng lắm! Đúng lắm! Đại sư như đang đứng trước mặt cha ta! Trời đất, đây là bản lĩnh gì thế?

Bấy giờ, Tàm Quỷ hòa thượng lại khẽ nói:

-Mẫu thân của tiểu thí chủ vẫn còn nằm trên giường, gò má nóng đỏ, bệnh tuy trầm trọng, nhưng sinh mệnh chẳng đáng lo. Tốt lắm, chính là lúc phát công lực để điểm huyệt đấy!

Tàm Quỷ hòa thượng ngừng lại, song thủ đưa trước lên bụng, dường như nhờ đó để đẩy chân lực, sau đó nhỏ giọng lẩm bẩm:

-Tâm dương quá mạnh, tim đập nhanh, hơi thở quá gấp, tâm thận không bình thường, nên dùng tư tưởng đen và tím trút vào huyệt Thanh Linh, Thiếu Hải, Thần Môn, Thiếu Âm của Tâm Kinh. Thần sắc mệt mỏi vô lực, lưng đau chân nhức, thượng nghịch, hạ hãm, nên dùng tư tưởng màu vàng trung bình mà trút vào các huyệt Ẩn Bạch, Đại Đô, Thái Bạch của Túc Thái Âm Tỳ Kinh. . . Tốt lắm! Mẫu thân của tiểu thí chủ đã lãnh ngộ vận khí tâm pháp của lão nạp trừ bách bệnh trong người của bà. Mỗi ngày bà chỉ cần tự luyện tập, vận hành một vòng chu thiên, không quá ba ngày, là có thể bình phục, không còn lo gì nữa.

Tàm Quỷ hòa thượng nói tới đó, bụng phình ra, nhíp khí trở về đan điền; sau đó ông khép mắt lại, tĩnh toạ, vận khí điều tức. Một lúc rất lâu sau đó, Tàm Quỷ hòa thượng mới lên tiếng:

-Tiểu thí chủ an tâm! Mẫu thân của tiểu thí chủ sẽ được bình an vô sự.

Cô bé áo trắng vui mừng nói:

-Hay quá! Như thế thì khỏi phải tốn công đi bắt nai nữa phải không đại sư bá?

Tàm Quỷ hòa thượng mỉm cười nói:

-Dùng thịt nai, thịt dê nấu với nước tăng bạch bì và tiểu đậu, chẳng qua là một bí phương truyền tụng của dân gian để trị chứng "Thi quỷ chi chú". Nhưng nếu luận về việc trị tận gốc, thì phải lấy khí bảo hộ căn cơ làm tôn chỉ. Pháp trị của lão nạp chính là giúp cho người tự trị, lỗ trợ tư tưởng cho người bệnh tập trung vào các huyệt hỗ trợ trong kinh mạch

rồi từ xa phát ra công lực giúp cho người bệnh đả thông kinh mạch, huyết khí một khi được thông suốt thì bách bệnh hoàn toàn tự dứt.

Lưu Bá Ôn bây giờ như bị một phép ảo thuật mê hoặc, cậu ta lẩm bẩm:

-Đại sư! Ông là thần tiên chăng? Là Phật sống chăng? Có thể từ ngàn dặm xa xôi mà thấy rõ được gia cảnh của tại hạ như chính mắt thấy. Càng hay hơn nữa là phát ra thần công trị bệnh cho mẫu thân tại hạ!

Tàm Quỷ hòa thượng mỉm cười hỏi:

-Tiểu thí chủ không tin ư?

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Không phải là không tin, thực sự quá ư kỳ diệu! Xin đại sư chỉ điểm cho!

Tàm Quỷ hòa thượng suy nghĩ giây lát, rồi nói giọng cương quyết:

-Thôi được! Tiểu thí chủ có duyên với lão nạp. Lão nạp sẽ phá lệ lần này, cấp tốc cho tiểu thí chủ được chứng nghiệm ngay bây giờ. Tiểu thí chủ trên người bẩm sinh có một dị năng là thông cảm được tâm ý của người khác, so với pháp phát công từ ngàn dặm của lão nạp, tuy dị khúc mà đồng công, đều là những năng lực phi phàm. Bây giờ, lão nạp sẽ trợ giúp tiểu thí chủ truyền tư tưởng đi ngàn dặm, để cảm thông được tâm ý mẫu thân.

Nói xong, Tàm Quỷ đặt một bàn tay lên lưng của Lưu Bá Ôn, đề khí từ đan điền truyền lên lòng bàn tay. Lưu Bá Ôn đột nhiên giữa lưng cảm thấy nóng hừng hực rồi một luồng khí truyền vào lưng và chạy xuống đan điền, bụng cậu căng lên từ từ, rồi đột nhiên luồng khí xông lên trên, chạy thẳng vào não môn, làm Lưu Bá Ôn choáng váng như hôn mê.

Chính ngay lúc đó, Lưu Bá Ôn thấy mẫu thân mình như đang nằm mộng, Lưu Bá Ôn thấy mẹ vẫn nằm trên giường, vội bước nhanh tới, lật đật nói:

-Mẹ thấy thế nào rồi?

Mẫu thân của Lưu Bá Ôn chợt mở mắt ra, nhìn Lưu Bá Ôn gật đầu mỉm cười, nói:

-Cơ nhi về rồi à? Mẹ vừa rồi cảm thấy có một dòng khí nóng chảy vào trong cơ thể, truyền khắp nơi, đang cảm thấy kỳ lạ thì đột nhiên các cơn đau đớn trong người tự giảm bớt rất nhiều. Dòng nhiệt khí đó chạy theo đường mạch nào mẹ đều nhớ rõ cả, chắc là cứ y theo vậy mà tự vận hành ba lần là sẽ phục hồi sức khoẻ lại như xưa! . . .

Lưu Bá Ôn mừng rỡ, nói:

-Như thế, hài nhi cũng an tâm. Mẹ! Mẹ đâu rồi?

Lưu Bá Ôn đang lúc vui mừng sung sướng, bỗng không thấy mẹ mình ở đâu nữa, nên quýnh quáng la lên.

-A Di Đà Phật! Tiểu thí chủ đã biết mẫu thân bình an vô sự, sao còn lưu luyến không rời vậy?

Lưu Bá Ôn chợt nghe thanh âm của lão hòa thượng vang bên tai, bất giác rung động tâm thần, tỉnh táo trở lại. Bấy giờ Lưu Bá Ôn thấy mình vẫn còn đang ở trong Đại hùng bảo điện.

Lưu Bá Ôn chớp mắt liên tục, vừa kinh ngạc vừa hoài nghi, cậu thực sự không thể tin, trên thế gian lại có một vị cao nhân tuyệt thế như Tàm Quỷ hòa thượng! Lưu Bá Ôn bất giác cảm thấy lòng tràn đầy kính phục lão hòa thượng, hai chân quỳ xuống trước mặt ông, cúi đầu bái lạy, vừa nói:

-Tại hạ Lưu Bá Ôn, xin bái tạ ân đức cứu mạng mẫu thân tại hạ của đại sư!

Tàm Quỷ hòa thượng mỉm cười nói:

-Tiểu thí chủ hãy mau đứng lên! Lão nạp và tiểu thí chủ có duyên với nhau, chẳng qua là một việc dễ dàng như nhấc cao bàn tay lên vậy thôi, không cần phải bái lễ long trọng như vậy!

Lưu Bá Ôn quỳ xuống dưới đất, không chịu đứng dậy cầu khẩn nói:

-Xin đại sư dạy cho Bá Ôn bản lĩnh cứu người, nếu không

Bá Ôn sẽ không đứng dậy đâu!

Tàm Quỷ hòa thượng cười khà khà nói:

-Cái mà lão nạp dạy cho tiểu thí chủ, không phải là bản lĩnh cứu một người, mà tiểu thí chủ cần học là cái kinh thiên động địa, cứu bách tính vạn dân trong thiên hạ kìa!

Nói xong, Tàm Quỷ hòa thượng khẽ phất nhẹ tay áo một cái, Lưu Bá Ôn đã bị một luồng lực khí nâng lên, khiến phải đứng bật dậy, cậu lật đật hỏi:

-Thế nào gọi là bản lĩnh cứu bách tính vạn dân?

Tàm Quỷ hòa thượng cười khà khà quay lại. Cô bé áo trắng nói:

-Anh nhi! Con cầm cây cờ trắng này, ra ngọn núi Ngũ Chỉ Phong, dựng nó ngay mặt phía nam ngay chỗ Bành thí chủ bị vây khốn, cậu ta sẽ tự nhiên ra khỏi trận pháp. Sau đó dẫn Bành thí chủ vào tri khách đường, tiếp đãi tử tế, nói rằng Lưu tiểu thí chủ một lát nữa sẽ ra gặp cậu ta!

Tàm Quỷ hòa thượng vừa nói, vừa mò lấy trong người ra một cây lệnh kỳ nhỏ màu trắng, trao cho cô bé áo trắng. Anh nhi vâng lời, cười khúc khích phi thân ra ngoài cửa nhanh như tên bắn.

Lưu Bá Ôn thừ người nhìn theo bóng của Anh nhi, than thầm:

-Tất cả đều là ngoài sự tưởng tượng của mình, chỉ nhìn thân thủ và cước lực của vị tiểu muội này, e rằng một cao thủ bậc nhất cũng không sánh kịp.

Tàm Quỷ đại sư nói:

-Đi nào! Lão nạp dẫn tiểu thí chủ đến một nơi, nhưng có thành sự hay không, là hoàn toàn trông cậy vào tuệ căn của tiểu thí chủ mà thôi!

Lưu Bá Ôn bây giờ đã hoàn toàn bái phục Tàm Quỷ hòa thượng, quả nhiên cất bước đi theo sau ông.

Tàm Quỷ hòa thượng dẫn Lưu Bá Ôn ra khỏi Đại hùng bảo điện, đi qua hành lang dài, đi về phía tây của ngôi chùa. Cậu

ta nhìn thấy các ngọn núi rất cao, mây trắng lượn quanh, cổ thụ cao ngất trời, chim bạch hạc, các con nai đi lại tự do như cảnh thần tiên.

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn không còn cảm thấy hứng thú đối với các con nai nữa, vì cậu biết bệnh của mẹ mình không cần thịt nai để chữa trị, vì thế cậu chỉ nóng lòng muốn chính mắt thấy bản lĩnh "Trục lộc Trung Nguyên" [1] thế nào. Lúc bấy giờ, Tàm Quỷ hòa thượng chợt nhỏ giọng nói:

-Tiểu thí chủ cẩn thận, lão nạp sẽ đưa tiểu thí chủ lên đỉnh núi cao, nếu tiểu thí chủ sợ thì cứ nhắm mắt lại.

Tàm Quỷ hòa thượng nói xong, quả nhiên đưa tay ôm ngang hông của Lưu Bá Ôn, rồi lập tức dậm bàn chân xuống đất một cái, người như mũi tên, xẹt lên những ngọn núi cao phía trước mặt.

Lưu Bá Ôn nghe gió thổi bên tai véo véo, người càng lúc càng bay lên cao, rồi dần dần mây trắng chạm vào người cậu lướt qua, trong lòng bất giác nói thầm:

-Bây giờ mà rớt xuống, sợ là ngay cả sọ đầu cũng bể nát ra như cám.

Nhưng Tàm Quỷ hòa thượng, một tay ôm Lưu Bá Ôn, vẫn một mực thung dung, cũng không biết ông dùng sức thế nào, người như con vượn bay nhảy, theo sát vách núi dựng đứng mà vọt lên.

Đột nhiên, bước chân Tàm Quỷ hòa thượng dậm một cái, thân mình liền bắn lên lơ lửng, rồi dừng lại.

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn quanh, thấy trước mặt là vách đá dựng đứng, trùng trùng điệp điệp, từng bậc từng bậc cao lên giống như những tấm bình phong bằng đá, đỉnh thiên lập địa, xếp đặt vững vàng trên ngọn núi. Chung quanh vách đá mây trắng lượn lờ, giống như cảnh tiên trên thượng giới.

---

1) Nghĩa đen là đuổi nai giữa đồng bằng
Nghĩa bóng là giành thiên hạ Trung Nguyên

Lưu Bá Ôn nhìn cảnh vật, ngơ ngẩn nói:

-Không lẽ đây là tiên cảnh trên Thiên Đài Sơn ư? Sao mà huyền ảo thế này? Quả thực là búa trời đẽo gọt một thắng cảnh trên Thiên Đài Sơn này.

Tàm Quỷ hòa thượng đặt Lưu Bá Ôn đứng xuống đất nghỉ ngơi một lúc cho khoẻ lại, rồi mỉm cười nói:

-Bất thức thạch bích chân diện mục, chỉ nhân thần tại thạch bích trung! Tiểu thí chủ ,cậu có muốn biết diện mục thực của vách đá không?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Thắng cảnh đẹp như vậy, Bá Ôn rất muốn nhìn cho kỹ! Nhưng vách đá thấp nhất cũng cao gần trăm trượng trơn trượt như mặt gương, thì làm sao mà leo? Muốn lên được trên đó, trừ phi là chim bay thì được!

Tàm Quỷ hòa thượng mỉm cười nói:

-Có tâm thì tất thành, tiểu thí chủ muốn lên thì tự nhiên có thể lên được!

Lưu Bá Ôn nghe xong đã hăng hái muốn thử, nói:

-Thế thì hay quá! Xin đại sư dạy cho công phu vượt đỉnh núi thì tự nhiên tại hạ có thể leo lên được!

Tàm Quỷ hòa thượng cười khổ nói:

-Cái công phu như thế đâu phải chỉ khoảnh khắc mà học được! Cho dù cao thủ tuyệt đỉnh thông minh, cũng phải luyện tập năm ba năm mới thành. Tiểu thí chủ không phải là người võ lâm, dĩ nhiên không cần học môn công phu đó!

Tàm Quỷ hòa thượng nói xong, từ trên người lấy ra một sợi dây mềm, chăm chú nhìn Lưu Bá Ôn nói:

-Lão nạp chỉ có thể giúp cho tiểu thí chủ trèo lên, nhưng có thể lên tới đỉnh được hay không là hoàn toàn nhờ vào ý chí và định lực của tiểu thí chủ!

Tàm Quỷ hòa thượng chợt quay người lướt tới vách đá, thân như con tắc kè bám sát vào vách núi trườn lên chỗ cao hơn ba trượng, rồi quăng dây xuống dưới đất, nói:

-Tiểu thí chủ, cậu nắm chặt sợi dây, hai bàn chân dùng sức đạp mạnh vào vách núi, tung người văng ra xa xem có được không.

Lưu Bá Ôn không cần đắn đo gì nữa, nghiến răng bước tới sát vách đá, hai tay nắm chặt sợi dây buông xuống, hai chân dùng hết sức bình sinh đạp mạnh vào vách núi một cái, tung người ra xa lơ lửng trên không.

Tàm Quỷ hòa thượng thừa cơ trườn lên một trượng nữa, Lưu Bá Ôn quả nhiên được kéo lên cao một trượng, sau đó cậu y theo lời lão hòa thượng, hai chân đạp mạnh vào vách núi một cái nữa, thân mình lại bay lơ lửng trên không và được kéo lên cao một trượng, đến giữa lưng chừng vách núi.

Lúc bấy giờ sợi dây treo tòn ten Lưu Bá Ôn, đong đưa qua lại liên tục, hai chân không có chỗ để đạp vào làm điểm tựa. Lưu Bá Ôn tâm thần hơi dao động, bất giác nhìn xuống dưới, chỉ thấy mây mù che phủ, là một khối mù mịt trắng xoá, dường như thân đang ở trong ảo ảnh hư không.

Lưu Bá Ôn bất giác hốt hoảng tinh thần, ý càng loạn thì thân càng động, sợi dây trong tay đang nắm càng lắc dữ dội, Lưu Bá Ôn kinh hoàng vô cùng, cặp chân bủn rủn, tay cơ hồ không nắm chặt được sợi dây, nếu cậu ta buông tay, thì Lưu Bá Ôn có mười mạng cũng tiêu.

-Tâm động sinh gian nan. Gió mạnh trăm hoa tàn. Thế gian vô nan sự. Chỉ cần chịu leo lên! A Di Đà Phật! . . .

Đột nhiên giọng nói của lão hòa thượng truyền vào tai Lưu Bá Ôn, làm cho tinh thần Lưu Bá Ôn phấn chấn, cậu nghiến răng ổn định lại thần trí hoảng loạn, sợi dây bớt đong đưa một chút, không còn lắc lư nguy hiểm như vừa rồi. Lưu Bá Ôn bấy giờ tức tối nói:

-Bây giờ bị treo lơ lửng giữa thinh không, lên thì khó mà xuống càng khó hơn, vậy thì cứ leo lên vậy!

Lưu Bá Ôn lập tức nắm chặt sợi dây, hai chân dùng toàn lực đạp mạnh vào vách núi, lúc cậu lơ lửng giữa thinh không

một lần nữa thì lại được kéo lên thêm một trượng, và cứ thế mà bay lên, khoảnh khắc Lưu Bá Ôn leo lên gần trăm trượng.

## PHẬT ĐẠO TINH NGHĨA

Bên trên mây mù càng dày đặc, hình ảnh của Tàm Quỷ đại sư cũng không thấy được. Lưu Bá Ôn thấy sợi dây vẫn kéo lên. Cậu không biết điểm kết thúc ở đâu, chỗ nào là chỗ cuối cùng. Lưu Bá Ôn tự mình cũng biết, bây giờ thì không có con đường thoái lui, trên là sống, dưới là chết, trong thời gian chớp nhoáng ngắn ngủi đó, trong cảnh sinh và tử, Lưu Bá Ôn chợt hiểu rõ rằng, không tử thì sinh, không sinh cũng không tử, sinh và tử chỉ hoàn toàn trong một ý niệm mà thôi!

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn đối với việc sống và chết đã xem nhẹ rồi, tâm thần của Lưu Bá Ôn càng lúc càng ổn định, tay chân càng dễ phát ra sức mạnh, vì thế tốc độ leo lên càng nhanh.

Lưu Bá Ôn hai chân đạp vào vách đá một cái mạnh, vừa bay lơ lửng ra ngoài không gian, đột nhiên sợi dây giật mạnh, một sức mạnh vô hình ném mạnh Lưu Bá Ôn lên cao. Trong lúc Lưu Bá Ôn còn hốt hoảng, thì thân mình cậu đã rơi xuống và vững vàng đứng trên đỉnh vách núi.

-Chúc mừng tiểu thí chủ! Cái nguy hiểm của đạo đất đã vượt qua rồi!

Tàm Quỷ hòa thượng lúc bấy giờ đã đứng trước mặt Lưu Bá Ôn, nhìn cậu mỉm cười khẽ nói.

Lưu Bá Ôn mặc dù không hiểu rõ cái nguy hiểm của đạo đất là gì, nhưng đã bình an leo lên được đỉnh vách núi, kể ra cũng đủ làm cho cậu cao hứng, Lưu Bá Ôn hăng hái nói:

-Bây giờ tại hạ cảm thấy toàn thân phát nóng, nếu leo lên vách núi nữa thì đúng là lúc này đây!

Tàm Quỷ đại sư cười nói:

-Cái nguy hiểm của đạo người đã vượt qua thì cái nguy hiểm của đạo đất cũng không còn tồn tại. Bây giờ cái mà tiểu thí chủ sắp đối diện trực tiếp, chính là cái nguy hiểm của đạo trời!

Lưu Bá Ôn chợt hiểu rõ nói:

-Chẳng lẽ đây là ba cái nguy hiểm của Nhân đạo, Thiên đạo, Địa đạo, tức là tam nguyên hay sao? Thế cửu cung là lộ số gì?

Tàm Quỷ đại sư nghe nói mừng rỡ, nói:

-Hay lắm! Tiểu thí chủ hiểu được một lý đã thông hiểu trăm lý khác, lại có thể dung hội quán thông mọi việc. Tam nguyên cửu cung tức là khí vận đại số của Thiên, Địa, Nhân, dài bốn vạn năm ngàn năm. Tiểu thí chủ như có thể tham thấu huyền cơ, thì thế sự biến chuyển trong vòng bốn mươi lăm ngàn năm có thể thấy rõ như cảnh hiện ra trong gương vậy.

Lưu Bá Ôn giật mình nghĩ thầm, trên thế gian lại có thể có người dự đoán được việc dời biến chuyển bốn mươi lăm ngàn năm sao? Như thế há không trở thành bậc đại la kim tiên sao? Điều này nhất định không thể có được!

Tàm Quỷ hòa thượng chăm chú nhìn Lưu Bá Ôn, rồi mỉm cười nói:

-Tiểu thí chủ cảm thấy rất hoài nghi có đúng không?

Lưu Bá Ôn gật đầu thẳng thắn nói:

-Lời của đại sư quá huyền diệu, quả thực làm cho người ta khó mà tin được!

Tàm Quỷ đại sư nghe xong, chẳng những không giận, ngược lại, mặt lộ vẻ vui mừng nói:

-Cái nghi của tiểu thí chủ hôm nay giống như cái nghi của lão nạp thuở trước. Lúc đó, ân sư đưa lão nạp lên núi, cũng từng nói con số tam nguyên cửu cung này. Lão nạp cũng nói như cậu, điều này quả thực làm cho người ta khó mà tin được, nào ngờ tám mươi năm sau, tiểu thí chủ cũng nói một câu y như vậy!

Lưu Bá Ôn kinh ngạc nói:

-Đại sư tám mươi năm trước đã hiểu rõ đại huyền cơ kinh thiên động địa này sao? Đại sư đã hiểu rõ sự biến chuyển của việc đời trong vòng bốn mươi lăm ngàn năm sao?

Tàm Quỷ đại sư cười khổ nói:

-Tàm Quỷ! Tàm Quỷ! Lão nạp mặc dầu diện bích tám mươi năm, nhưng huyền cơ trong đó vẫn chưa thấu hiểu triệt để. Nếu không lão nạp không cần phải khổ sở, vất vả truy tìm tám mươi năm qua!

Lưu Bá Ôn hỏi:

-Tàm Quỷ đại sư truy tìm cái gì?

Tàm Quỷ đại sư mỉm cười nói:

-Lão nạp truy tìm một vị kỳ nhân có thể tham thấu huyền cơ, chớp mắt đã tám mươi năm trôi qua rồi!

Lưu Bá Ôn nói:

-Không lẽ Anh nhi muội muội là một trong những người đó? Anh muội đã từng vượt qua vách núi này chưa?

Tàm Quỷ hòa thượng lắc đầu nói:

-Không phải! Anh nhi có nguồn gốc khác, nó có họ là Tử tên Vân Anh, cha mẹ bị giặc Nguyên giết chết cả. May mắn vừa lúc đó lão nạp đi qua, thấy trên mặt đất có một hài nhi hai tuổi, lão nạp bất nhẫn nên bồng nó trở về chùa, chớp mắt đã sáu năm rồi. Anh nhi không phải là người hiểu được huyền cơ tam nguyên cửu cung, vì thế lão nạp chỉ dạy cho nó chút ít bản lĩnh nho nhỏ để phòng thân vậy thôi!

Lưu Bá Ôn nói:

-Thế thì đại sư đã tìm được nhân tuyển lý tưởng chưa?

Tàm Quỷ đại sư mỉm cười nói:

-Giờ này, ngày này có lẽ đã tìm được rồi!

Lưu Bá Ôn cũng hân hoan mừng cho lão hòa thượng:

-Thế thì chúc mừng đại sư. Người đó là ai vậy?

Tàm Quỷ đại sư mỉm cười nói:

-Xa thì ở tận chân trời, gần thì ngay trước mắt!

Lưu Bá Ôn trong lòng bàng hoàng, đưa tay chỉ vào mũi

mình nói:

-Đại sư nói tại hạ đây ư?

Tàm Quỷ đại sư mỉm cười nói:

-Đúng vậy! Chính là tiểu thí chủ! Khổ sở truy tìm tám mươi năm, ngày nay biết đâu có thể thỏa tâm nguyện!

Lưu Bá Ôn kinh ngạc nói:

-Tại hạ ngay cả tam nguyên cửu cung là cái thứ gì còn không biết, thì làm sao chính là tại hạ được chứ?

Tàm Quỷ đại sư nói:

-Biết thì tự nhiên biết, không biết thì dù khổ sở suy tư thì cũng tốn công vô ích. Chính như lão nạp đây, mặc dù được ân sư chỉ dạy, ngồi diện bích tám mươi năm nhưng chẳng hiểu được mảy may gì. Căn cứ lời truyền lại, thì việc này may mắn gặp được một hai người. Thời nhà Đường có một vị là Tiết Tam Công mà thôi, nhưng ngay cả Tiết Tam Công cũng vô duyên không chính mắt thấy hết toàn bộ đồ hình, vì thế chỉ có thể tính toán được chuyện của người đời, đối với số tam nguyên cửu cung, ông ấy còn cách rất xa. Sau khi Tiết Tam Công chết đi rồi, không có người nào có thể tiếp xúc được thiên cơ trên vách đá.

Lưu Bá Ôn nghe xong, sửng sốt nói:

-Nhà Đường cách đây đã hơn sáu trăm năm, sáu trăm năm nay không có người tham thấu huyền cơ, mà tại hạ có thể tham thấu ư? Đại sư nói đùa sao?

Tàm Quỷ đại sư mỉm cười nói:

-Tiểu thí chủ hãy thong thả ngẩng đầu nhìn lên thì sẽ hiểu tường tận!

Lưu Bá Ôn nghe nói, bất giác không dằn được lòng hiếu kỳ, ngẩng đầu chăm chú nhìn lên vách núi dựng. Cậu ta chợt thấy trên vách đá chu vi gần chín trượng, toàn bộ mặt vách hiện lên một màu xanh thẳm, bằng phẳng trơn láng như mặt gương bằng đồng lớn. Lưu Bá Ôn thầm nghĩ, vách núi hiện ra màu xanh thẳm, vừa bóng láng như gương, quả nhiên là rất

đặc biệt, nhưng chỉ có vậy mà thôi, có gì khác lạ nữa đâu.

Tàm Quỷ đại sư cặp mắt rực sáng, ngưng thần chăm chú nhìn Lưu Bá Ôn, lưu ý từ phản ứng và biểu hiện nhỏ nhặt của cậu ta.

Nhưng thấy Lưu Bá Ôn chăm chú nhìn vách núi, trên mặt có vẻ mù mịt không hiểu gì. Tim của Tàm Quỷ đại sư chợt trầm xuống, nghĩ thầm:

-Không lẽ Lưu Bá Ôn không thấy được điều gì sao?

Nhưng ông bỗng thấy Lưu Bá Ôn trên mặt lộ vẻ kinh ngạc, dường như đã thấy điều gì đó, tiếp theo tay chân động đậy nhè nhẹ, dường như y theo điều trông thấy mà diễn tả.

Tàm Quỷ hòa thượng vô cùng mừng rỡ, rồi thấp giọng hỏi:

-Tiểu thí chủ đã thấy điều gì chăng?

Lưu Bá Ôn đầy vẻ kinh ngạc, lẩm bẩm:

-Ý! Sao trên mặt vách đá lại có hình người đang lay động! Thấy mà phát sợ!

Tàm Quỷ hòa thượng nói:

-Tiểu thí chủ không cần phải hoảng sợ, cái mà tiểu thí chủ đang thấy đó là cái kỳ diệu bí mật của tam nguyên cửu cung đó. Nhưng những gì đã thấy, tiểu thí chủ hãy ráng nhớ cho kỹ, nhớ được bao nhiêu tốt bấy nhiêu! Xin tuyệt đối chớ xem thường . . . Tiểu thí chủ làm sao thế? . . .

Tàm Quỷ hòa thượng chợt kinh hoảng la lên. Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn mắt chăm chú nhìn vách đá, hai bàn tay liên tục giao nhau vẽ theo hình vòng tròn, diễn tả không ngừng, thân mình lại lảo đảo muốn ngã, dường như bị chấn động không chịu nổi. Tàm Quỷ hòa thượng cảm thấy không ổn, nghĩ thầm, Lưu Bá Ôn định lực và công lực đều quá yếu kém, đột ngột trông thấy huyền cơ trên vách đá, bị chấn động nên dáng điệu rất có thể đang bị tẩu hỏa nhập ma. Tàm Quỷ hòa thượng nghĩ thế, không dám chậm trễ, cấp tốc đưa chưởng phải ra đặt lên lưng của Lưu Bá Ôn, dùng nội công siêu phàm của bản thân đưa vào trong người của cậu, cuồn cuộn như dòng nước

chảy liên miên bất tuyệt.

Nội lực của Tàm Quỷ hòa thượng đã đạt tới cảnh giới siêu phàm, Lưu Bá Ôn vừa tiếp nhận lập tức toàn thân phát nóng, gương mặt đỏ hồng, thần trí do đó trở nên tỉnh táo lại.

Lưu Bá Ôn hai bày tay vẫn giao nhau chuyển động thành vòng tròn, liên miên bất tuyệt, miệng thì lẩm bẩm nói:

-Mang mang thiên địa, không có bờ bến, nhật nguyệt tuần hoàn, chu nhi phục thủy . . . Cậu ngừng một lúc rồi chăm chú nhìn vách đá, niệm tiếp:

-Từ Bàn Cổ đến Hi Di, là long tranh hổ đấu rất ly kỳ, ngộ được chân lý của sự tuần hoàn, thử luận thiên cơ sau đời Đường!

Tàm Quỷ đại sư vừa nghe, sự vui mừng đã hiện lên nét mặt, ngầm nghĩ Lưu Bá Ôn quả nhiên là người của thiên cơ, những câu chuyện Bá Ôn vừa đọc đúng là những câu kệ đầu tiên mà ân sư đã truyền lại cho mình. Ân sư từng nói ông được thái sư phụ đích thân truyền thụ, chứ ông không có duyên lành chính mắt trông thấy bài kệ đó. Lão nạp ta uổng công tám mươi năm tu luyện, tám mươi năm ngồi diện bích, lại không bằng được thiên tư bẩm sinh của vị tiểu thí chủ này, thật là thiên duyên kỳ ngộ.

Tàm Quỷ đại sư nghĩ tới đó, liền thúc bách nội lực tám mươi năm tu vi để trợ cho Lưu Bá Ôn, tham thấu thiên cơ bí mật.

Lưu Bá Ôn đột ngột kêu lên một tiếng "ý", dường như lại thấy một đồ hình văn tự thứ hai. Cậu khe khẽ nói:

-Sao lại toàn bộ bỗng nhiên biến thành hình trái lê thế này?

Cậu lại "ý" một tiếng nói tiếp:

-Vô số quả to, không sao đếm xuể, một quả một nhân, vừa mới lại cũ ngay.

Rồi cậu lại tiếp:

-Vạn vật từ trong đất mà sinh ra, nhị cửu thành thục trước,

nhất thống định Trung Nguyên! Âm thịnh, dương kiệt trược, . . . Thế là ý gì kìa?

Lưu Bá Ôn lắc đầu động não suy nghĩ, mắt chăm chú nhìn vách đá, lúc ngẩng đầu, lúc cúi mặt trầm ngâm, tâm của cậu và những sự vật được trông thấy trên vách đá đã hòa hợp với nhau thành nhất thể.

Tàm Quỷ đại sư vừa kinh ngạc vừa vui mừng, ông không dám làm kinh động Lưu Bá Ôn, chỉ tự nói trong lòng:

-Lưu Bá Ôn ơi là Lưu Bá Ôn, bây giờ hoàn toàn trông cậy vào duyên phận của cậu đấy. Cậu có thể nhớ được bao nhiêu, thì sự thành tựu trong thiên cơ đại đạo của cậu nhiều bấy nhiêu!

Lưu Bá Ôn bấy giờ đã quên có Tàm Quỷ đại sư ở sau lưng mình đang dùng công lực tu vi của cả cuộc đời ông để hỗ trợ cho mình. Cặp mắt Lưu Bá Ôn vẫn chăm chú nhìn vách đá, hai tay, hai chân vẫn chuyển động miêu tả những đồ hình hiện trên vách đá, chỉ trong thời gian như chớp mắt, cậu đã vẽ hơn ba mươi chín đồ hình.

Chính ngay lúc đó, thân hình của Lưu Bá Ôn chợt chậm lại, rồi thân pháp diễn tập đột ngột ngừng lại, người lại lảo đảo muốn ngã, so với trước càng dữ dội hơn.

Tàm Quỷ đại sư biết rõ Lưu Bá Ôn đang ở trong giai đoạn sinh tử tối quan trọng, ở giữa là một lạch nước chia đôi, bước qua được sẽ trở thành một bậc đại sư thiên cơ, bước không qua là oan hồn yểu tử, cho dù không chết thì cũng bị tẩu hỏa nhập ma. Giống như tập một thần công tuyệt thế dụng công sai lạc, không khùng cũng điên, không cách nào cứu trị.

Tàm Quỷ đại sư thở dài một tiếng, nói thầm:

-Thôi, thôi! Liều bỏ cái túi thịt thúi của lão nạp này để hoàn thành tâm nguyện bí mật của bổn môn bảy trăm năm để lại!

Tàm Quỷ đại sư nghiến răng, ngưng tụ toàn thân công lực tại đan điền, rồi chợt thót bụng, chân lực từ đan điền đưa lên hai cánh tay, rồi sau đó, ấn mạnh vào huyệt Linh Đài trên

đỉnh đầu của Lưu Bá Ôn. Lưu Bá Ôn cảm thấy thân như vừa chạm phải điện, lập tức tinh thần phấn chấn, hoàn toàn tỉnh táo trở lại. Nhưng Lưu Bá Ôn tuyệt đối không biết rằng, Tàm Quỷ đại sư vì muốn hỗ trợ cho cậu đạt được thành công, đã đem hơn phân nửa công lực của tám mươi tu tập truyền vào người của cậu. Cái tấm lòng cao thượng đó, Lưu Bá Ôn sau này cảm kích không bao giờ quên.

Lưu Bá Ôn vừa tỉnh táo trở lại, đồ hình văn tự trên vách đá lập tức hiện lên, cậu chợt thấy có ba đứa bé tay cầm phong xa đang chơi đùa, văn tự lại hiện lên, cậu đọc:

-Nhất khẩu đông lai khí thái kiêu, cước hạ vô lý thủ vô mao, nhược phùng mộc tử băng sương hóan, sinh ngã giả hậu, tử ngã điêu.

Lưu Bá Ôn ngạc nhiên vô cùng, cái đồ hình này dường như trong thiên hạ chỉ có ba người đang diễn kịch, trong đó hàm ẩn nghĩa thành bại, được mất. Nhưng trong ba người ai thắng ai bại? Ứng vào năm nào, thời nào? Trong nhất thời Lưu Bá Ôn không thể hiểu thấu.

May mắn, lúc bấy giờ trong người của Lưu Bá Ôn đã được công lực tám mươi năm tu vi của một cao thủ, chỉ bằng vào nội lực mà nói, trên giang hồ cậu đã hiếm gặp được đối thủ, do đó định lực lại càng tăng, tuy chưa thể hiểu thấu, nhưng cũng không khổ trí mà suy nghĩ mãi, nhờ đó mà Lưu Bá Ôn đã tránh được cơ nguy có thể lao tâm thổ huyết.

Tàm Quỷ đại sư bây giờ đã không cách nào lên tiếng được nữa, bởi vì nội lực của ông đã hao tổn quá nhiều, đến bây giờ ông cố gắng chịu đựng, để tiếp tục thúc đẩy nội lực chân khí của mình không cho gián đoạn.

Lưu Bá Ôn bây giờ vẫn tiếp tục diễn tập thêm mười tám đồ hình văn tự nữa, khi đến đồ hình thứ năm mươi chín xuất hiện rõ, Lưu Bá Ôn chợt mỉm cười, hai tay chắp lại làm lễ chào theo kiểu đạo sĩ, nói:

-Vô thành vô bại, vô nhĩ vô ngã, thiên hạ nhất gia, . . .!

Cậu ngừng lại, rồi tiếp:

-Một người vì phúc lợi của thế gian, tay cầm ống thẻ mà nhổ tre đi, không phân biệt đen trắng đỏ vàng, đông nam tây bắc đều hòa hài.

Lưu Bá Ôn ca xong, liền ngồi xếp bằng xuống đất, cặp mắt khép lại, hai bàn tay chắp trước ngực, dáng điệu của một chân nhân đã hoàn toàn đắc đạo.

Tàm Quỷ đại sư hiểu rằng Lưu Bá Ôn cuối cùng đã thành tựu hoàn toàn trong thiên cơ đại đạo, ông thở một hơi dài khoan khoái, và không còn gắng gượng được nữa, rụng rời ngồi phịch xuống, vận khí điều tức.

Một lúc rất lâu sau đó, Lưu Bá Ôn từ trong cảnh giới huyền ảo chợt tỉnh lại, bất giác kinh ngạc nói lớn:

-Đại sư! Tại hạ bây giờ sao thế này? Không lẽ nằm mộng giữa ban ngày sao?

Tàm Quỷ đại sư đã thở lại được bình thường, bất giác cười khổ nói:

-Như vậy, tiểu thí chủ nhớ được những cảnh tượng trong giấc mộng không?

Lưu Bá Ôn ngẫm nghĩ giây lát, rồi kinh ngạc nói:

-Ảo tượng trong giấc mộng, diễn biến từng cái trước mắt, cứ nghĩ tới là hiện ra ngay, tùy theo ý muốn mà hiện ra liền, thế này là thế nào vậy đại sư?

Tàm Quỷ đại sư mỉm cười nói:

-Tốt! Tốt lắm! Thiên cơ đại đạo của tiểu thí chủ đã thành tựu viên mãn, ngày sau luyện tập thêm, là có thể xúc hội quán thông. Tam nguyên cửu cung trong vòng bốn vạn năm ngàn năm, mọi biến cố không có gì là không biết, không gì không hiểu, hiện giờ tiểu thí chủ đã thành bậc đại sư thông suốt thiên cơ. Đáng mừng! Đáng mừng!

Lưu Bá Ôn nghe xong, trầm ngâm giây lát rồi đột nhiên đại ngộ nói:

-Không lẽ những đồ hình hiện trên vách đá chính là thiên

cơ tâm pháp mà đại sư đã nói?

Tàm Quỷ đại sư gật đầu, mặt tươi cười nói:

-Tiểu thí chủ quả nhiên đã nhập vào đạo lớn này, vừa điểm đã thông suốt. Đúng vậy! Những gì hiện ra trên vách đá đích xác là vô thượng tâm pháp của thiên cơ đại đạo. Vách đá này gọi là Ảo Ảnh Bích, của bổn môn truyền từ đời nhà Tùy đến nay, nghe kể lại rằng thuở đó có một bậc kỳ nhân họ Lý tên là Thuần Phong, lấy thiên tượng trong vòng bốn mươi lăm ngàn năm ông đã quan sát được, rồi dùng vô thượng tâm pháp lực mà hòa tan vào vách đá này, để cho hậu nhân nghiên cứu học tập. Tiếc rằng cả ngàn năm nay, từ thái tổ của bổn môn là Tiết Tam Công chỉ hiểu được một hai phần, ngoài ra không một ai hiểu được. Người có thể thấy được toàn bộ đồ hình trên, duy nhất chỉ có một mình thí chủ mà thôi! Quả thực là một kỳ duyên tuyệt thế, lão nạp cuối cùng đã thỏa mãn nguyện vọng lớn lao của bổn môn mấy trăm năm qua!. . . Ai cha!. . .

Tàm Quỷ đại sư nói đến đó, bỗng nhiên rên một tiếng, thân người lảo đảo muốn té xuống. Lưu Bá Ôn quýnh quáng, xông tới muốn đỡ ông lên, nào dè trong lúc quá khẩn cấp, lại nhấc ông cao lên cả trượng!

Lưu Bá Ôn đứng thừ người ra ngơ ngác, quên hẳn việc đỡ Tàm Quỷ đại sư đang ở trên cao cả trượng rơi xuống, cậu thực sự không thể tưởng tượng, tại sao bản thân lại tăng thêm sức mạnh ngàn cân như vậy.

-Đại sư! Đại sư! Thế này là thế nào? Tại hạ làm sao có một sức mạnh nhấc bổng được đại sư lên thế này?

Tàm Quỷ đại sư cười khổ rồi thản nhiên nói:

-Tiểu thí chủ đã nhấc bổng lão nạp lên trời, như nhấc một đứa bé, việc như vầy còn giả sao? Thực không giấu, nội lực tu vi của lão nạp tám mươi năm, vì trợ giúp cho tiểu thí chủ chống lại tâm ma, đã truyền vào thân thể của tiểu thí chủ hơn phân nửa rồi!

Lưu Bá Ôn kinh ngạc nói:

-Đại sư mất hết phân nửa công lực rồi sẽ ra sao?

Tàm Quỷ đại sư cười khổ nói:

-Cũng không có gì! Ở trong võ lâm, nếu là thiếu niên còn nhỏ tuổi thì khổ luyện trở lại, có thể khôi phục lại công lực.

Lưu Bá Ôn kinh ngạc nói:

-Nhưng đại sư tuổi đã cao như thế này, thì sẽ ra sao?

Tàm Quỷ đại sư thản nhiên nói:

-Thì sớm lên cõi cực lạc hơn!

Lưu Bá Ôn nghe xong mồ hôi lạnh đổ tuôn ra, nói:

-Thế thì làm sao tại hạ an tâm cho được. Nếu Đại sư có bề gì bất trắc, tại hạ phải gánh hết tội lỗi này!

Tàm Quỷ đại sư mỉm cười nói:

-A Di Đà Phật! Lưu thí chủ bất tất phải áy náy, lão nạp vì muốn hoàn thành đại nguyện của bổn môn mấy trăm năm qua, vốn đã đặt chuyện sinh tử của mình ra ngoài rồi. Hơn nữa Lưu thí chủ sau này chắc chắn có thể dùng thiên cơ đại đạo để tế thế cứu dân, có thể đem cái mạng của một mình lão nạp, mà đổi lấy hạnh phúc an vui của chúng sinh, đây chính là phúc lớn của lão nạp rồi!

Lưu Bá Ôn bất giác ngẩng đầu lên trời, tán thán:

-Tấm lòng của đại sư có nhật nguyệt chứng giám. Lưu mỗ trước mặt đại sư, xin phát lời thề nguyện, ngày sau quyết tuân theo tôn chỉ của đại sư, để tạo phúc cho nhân dân bá tánh.

Tàm Quỷ đại sư mừng rỡ nói:

-A Di Đà Phật! Lưu thí chủ có thể giữ được lý tưởng đó, tâm nguyện của lão nạp đã được thỏa mãn. Nhưng Lưu thí chủ tuy bây giờ nội lực tăng nhiều, trên người lại mang thiên cơ đại pháp, nhưng công cuộc trục hươu Trung Nguyên cần có khả năng tự vệ phòng thân. Lão nạp thừa dịp này, truyền cho Lưu thí chủ ba chiêu thức. Nếu Lưu thí chủ lĩnh hội quán thông, thì có thể mặc tình bôn tẩu giang hồ sau này!

Lưu Bá Ôn vừa vào giang hồ, nhưng chính mắt thấy võ công của Bành Bảo Ngọc và Tàm Quỷ đại sư, cậu hiểu rõ rằng,

trong chốn giang hồ, lòng người hiểm ác gian trá nếu không có phép phòng thân thì khó bước một tấc đường, cho nên vội vã quỳ xuống, bái tạ Tàm Quỷ đại sư.

Tàm Quỷ đại sư mỉm cười nói:

-Ba chiêu thức của lão nạp truyền cho Lưu thí chủ, trong thiên hạ chỉ có Lưu thí chủ mới có đủ khả năng phát huy uy lực kinh hồn của chúng mà thôi!

Lưu Bá Ôn ngạc nhiên nói:

-Xin đại sư chỉ dạy cho.

Tàm Quỷ đại sư mỉm cười, đột nhiên bật ngón tay, dựng đứng lên, chỉ về hướng trời xanh mây trắng, hai mi buông xuống, cặp mắt mở hé, tưởng như lão tăng nhập định, xuất hồn lên cảnh hư không, Tàm Quỷ đại sư khẽ nói:

-Đây là chiêu thứ nhất tên là "Diệu diễn thiên cơ", tâm pháp là: "Đỉnh thiên lập địa, cao tường vũ trụ", nếu siêng năng tập luyện đến chín thành hỏa hầu, thì võ học trong thiên hạ, thiên địa vạn vật đều thuộc quyền sở hữu của tiểu thí chủ.

Lưu Bá Ôn bất giác biến sắc, không dám lên tiếng, tập trung tâm trí nhớ rất kỹ.

Tàm Quỷ đại sư mỉm cười, chợt đổi chiêu thức, nhất chỉ hóa nhị, nhị hóa tứ, tứ hóa bát, trùm khắp bao la vạn tượng, chưởng ảnh chập chờn, kinh thiên động địa.

Chính ngay lúc đó, Tàm Quỷ đại sư thân thủ, bộ pháp chợt thay đổi, đầu hơi nghiêng, miệng hé mở, ngồi chéo hai chân, dồn khí vào đan điền, sau đó thót bụng, ngậm miệng lại, rồi nhả ra cất tiếng hú dài. Lúc đầu như sương đọng trên lá, trong vắt như không; sau đó như mặt trời rơi xuống sông hồ trắng xoá, trong vắt như nước hồ thu; kế tiếp như tiếng gió gào đất đai rung chuyển, sóng cao ngất trời; cuối cùng như bão tuyết trên núi, như sấm vang trên trời.

Lúc bấy giờ, tiếng hú rung chuyển cả vùng sơn dã, gió mây biến đổi, rồi đột ngột ngừng lại, trời đất vắng lặng phăng phắc.

Lưu Bá Ôn đứng bên cạnh Tàm Quỷ đại sư, mặc dầu để

thân ra ngoài tiếng hú, nhưng cũng chính mắt thấy cái uy lực của nó.

Tàm Quỷ đại sư lại nói tiếp:

-Đây là chiêu thứ hai, tên là "Khí thôn vũ trụ" tâm pháp là: Kỳ môn, khí thâm tàng, khi đạt được trình độ thu phát như ý, ở xa cũng cảm ứng, là cảnh giới chí cao, có thể làm lui thiên binh vạn mã!

Lưu Bá Ôn lặng lẽ gật đầu, dụng tâm ghi nhớ.

Tàm Quỷ đại sư bá thấy Lưu Bá Ôn chẳng những có tuệ căn về thiên cơ đại đạo, mà đối với võ đạo, ngộ tính lại cực cao, bất giác trong lòng khoan khoái, cảm thấy được nhiều an ủi, ông nghĩ thầm:

-Tiếc rằng cậu bé này không phải là người trong cửa Phật, nếu không lão nạp có được truyền nhân như cậu này, dù chết cũng không hối hận.

Nhưng ông lại nghĩ thêm:

- Phật đạo và Tiên đạo vốn cùng một nhà, như Võ Đang đạo nhân Trương Tam Phong hiện nay, há không xuất từ cửa Phật đó sao? Thằng bé này ngày sau là một vị thiên cơ chân nhân cứu thế, cũng là phát xuất từ cửa Phật!

Tàm Quỷ đại sư nghĩ đến đó, trong lòng cảm thấy khoan khoái. Ông suy nghĩ giây lát, tư thế chợt thay đổi, bàn tay phải xoè ra, để ngang trên đỉnh đầu. Thức khởi đầu vừa qua, lập tức chưởng hóa thành mây khói, bảo hộ toàn thân, một giọt nước cũng khó xuyên vào, dần dần thân người hóa thành trận gió xoáy đập vào đá núi, lập tức một tảng đá tách ra bay thẳng lên cao, nhập vào trận gió xoáy, cuồn cuộn về phía trước, càng lúc càng lớn, cuối cùng gió xoáy cuốn theo tảng đá, phủ khắp một vùng, như rồng cỡi gió, không vật cứng rắn nào chịu nổi, bay thẳng lên trời cao.

Lưu Bá Ôn nhìn thấy, kinh tâm động phách, tự nhủ:

-Trên đời sao có loại chiêu thức võ học khủng khiếp như vầy? Nếu không chính mắt thấy, cho dù có nghe nói lại, mình

nhất định sẽ cho là người ngốc nằm chiêm bao mà thôi!

-Lưu thí chủ, thí chủ đã thấy rõ rồi chứ?

Trong lúc Lưu Bá Ôn còn đang bàng hoàng, bỗng nghe tiếng gọi bên tai, cảnh sắc kỳ diệu trước mắt đã tan biến, Tàm Quỷ đại sư như một vị thiên thần từ trên trời giáng xuống vững vàng đứng ngay trước mặt Lưu Bá Ôn, mỉm cười nhìn cậu đăm đăm.

Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Tại hạ nhìn rất rõ!

Tàm Quỷ đại sư mỉm cười gật đầu, nói:

-Đây là chiêu thứ ba, cũng là chiêu cuối cùng, tên là "Na di càn khôn", tâm pháp là: "Cương nhi nhu, lôi phong hưng, tịnh nhi động, chung hữu đình, nhật nguyệt thiên, quang trường chiếu, tứ thời biến, vạn vật tình, vu kỳ đạo, thiên hạ thành". Lúc đó, càn khôn còn có thể di chuyển đi, thì việc tung hoành thiên hạ, sợ gì mà không thành công!. . . Lưu thí chủ nhớ rõ chứ?

Lưu Bá Ôn im lặng niệm lại một hồi, rồi chợt lên tiếng:

-Thưa nhớ hết rồi! Nhưng lại quên một điểm!

Tàm Quỷ đại sư vừa nghe xong, mặt chợt lộ vẻ vui mừng, một lát sau ông lại hỏi:

-Được lắm! Hiện giờ còn nhớ được bao nhiêu?

Lưu Bá Ôn không đáp, tay chân mô phỏng, dường như đang diễn tập, rồi đột nhiên mỉm cười, nói:

-Đại sư, tại hạ đã quên hết phân nửa rồi.

Tàm Quỷ đại sư vừa nghe, mừng quá nói:

-Có thể được rồi đấy! Lưu thí chủ quả nhiên ngộ tính cực cao, chỉ trong khoảnh khắc đã đạt được cảnh giới chí cao, dùng tâm ngự chiêu trong võ học. Tuy chỉ phân nửa, cũng đã là khó kiếm rồi, ngày sau tiến thêm một bước nữa, lão nạp không còn lo lắng cho Lưu thí chủ nữa.

Lưu Bá Ôn biết Tàm Quỷ đại sư đã ngầm ngỏ ý tạm biệt, cậu thở dài một tiếng, đột nhiên quỳ xuống đất, dập đầu bái lạy, nói:

-Đại sư vì Bá Ôn lao tổn tâm huyết, tình nghĩa như cha mẹ, xin nhận một lạy này của Bá Ôn sau này xin dùng lễ sư phụ mà ra mắt đại sư.

Tàm Quỷ đại sư thấy mình chẳng những hoàn thành đại tâm nguyện sáu trăm năm của bổn môn, mà còn được Lưu Bá Ôn kính lễ vi sư, tuy không phải là đồ đệ, trong lòng cảm thấy được an ủi vô cùng, ông thấy mình đã làm được việc cực kỳ có giá trị, bất giác vui sướng đến giọng nói run run, vội nhẹ nhàng đưa tay đỡ Lưu Bá Ôn đứng lên, nói:

-Lưu thí chủ không phải là người cửa Phật, ngày sau nhất định thành một bậc đại sư thiên cơ, Phật đạo và Tiên đạo vốn một nhà, chỉ cần nhớ mình vốn xuất thân từ cửa Phật, hoằng dương ý chỉ của Đạo gia và Phật pháp thì lão nạp cũng đã mãn nguyện rồi! Không cần phải quá câu nệ vào hình tướng, chỉ cần tấm lòng chân thành mà thôi!

Lưu Bá Ôn gật đầu liên tiếp. Tàm Quỷ đại sư cười khà khà nói:

-Được rồi! Trước Ảo Ảnh Bích, trên Thiên Cơ Phong này, mọi việc đã hoàn tất, lão nạp từ đây đã trút được gánh nặng trên người. Quả thực là sung sướng làm sao! Đáng mừng làm sao! Bây giờ thì quay về thôi, cùng gặp lại Bành đại ca của tiểu thí chủ, xuống núi nào!

Lưu Bá Ôn gật đầu, chợt nhớ đến sự nguy hiểm lúc trèo lên vách núi, lật đật nói:

-Bây giờ lại phiền đại sư xách Bá Ôn xuống núi nữa, làm sao Bá Ôn an tâm?

Tàm Quỷ đại sư cười khà khà nói:

-Lưu thí chủ bây giờ trên người đã chứa đầy tinh hoa của hai phái Phật đạo và Đạo gia, vách núi cao trăm trượng, coi như đất bằng, còn cần lão nạp phí sức nữa sao?

Tàm Quỷ đại sư nói xong, liền nhỏ giọng nói:

-Lưu thí chủ chỉ cần hít một luồng chân khí vào đầy bụng ngực, là có thể nhảy xuống được ngay!

Tàm Quỷ đại sư và Lưu Bá Ôn nắm tay nhau, Lưu Bá Ôn y theo lời vận khí vào bụng, nhờ vào sự hộ trì của Tàm Quỷ đại sư bên cạnh, nghiến răng từ trên đỉnh thiên cơ ảo ảnh bích, đồng loạt nhảy xuống với ông, chàng như con chim bay, vững vàng đáp xuống dưới vách núi trăm trượng.

Lưu Bá Ôn vừa kinh ngạc vừa vui mừng, nghĩ thầm, mình vừa bước ra giang hồ đã gặp ngay kỳ duyên, quả thực là điều kỳ diệu, ngày sau mình càng phải chú ý cẩn thận hơn.

Lưu Bá Ôn và Tàm Quỷ đại sư chạy về chùa. Lúc bấy giờ nội lực của cậu rất sung mãn, tuy còn non nớt, nhưng cũng chạy theo sát bên cạnh của lão hòa thượng. Tàm Quỷ đại sư cảm thấy hân hoan vô cùng, mặt tươi cười, tự nhủ với mình đã không uổng công một phen lao tâm kiệt lực.

Chỉ chớp mắt, Lưu Bá Ôn và Tàm Quỷ đại sư đã về tới Linh Cơ Tự.

Tàm Quỷ đại sư đưa Lưu Bá Ôn vào tri khách đường, cậu thấy Bành Bảo Ngọc và Anh nhi đang ngồi bên trong nói cười vui vẻ, đâu còn cái vẻ mặt đầy phẫn nộ của kẻ thù như lúc trước, mà ngược lại giống như một đôi huynh muội lý lắc, chọc phá với nhau, Lưu Bá Ôn trông thấy vừa muốn lên tiếng chào thì Tàm Quỷ đại sư mỉm cười nói:

-Bành sư điệt, từ khi chia tay vẫn bình an vô sự chứ?

Bành Bảo Ngọc ngẩng đầu nhìn lên, chăm chú nhìn Tàm Quỷ đại sư một lúc, rồi chợt hiểu rõ nói:

-Không lẽ đại sư đây chính là Tàm Quỷ đại sư? Tiểu điệt Bành Bảo Ngọc khấu kiến sư bá!

Bành Bảo Ngọc lật đật cúi mình xuống lạy.

Tàm Quỷ đại sư cười khà khà, đưa tay đỡ Bành Bảo Ngọc đứng lên, rồi nói:

-Sư đệ Vô Hối gần đây vẫn khoẻ chứ?

Bành Bảo Ngọc đáp:

-Sư phụ lão nhân gia gần đây vẫn khoẻ. Sư phụ và sư bá chia tay nhau đã mười lăm năm rồi. Tiểu điệt phụng mệnh đi

tìm thăm sư bá, nào dè lại gặp sư bá ở Linh Cơ Tự này!

Mã Vân Anh thấy hai người là sư điệt và sư bá với nhau, ban đầu đưa mắt nhìn kinh ngạc. Rồi không dằn được, cười khúc khích nói:

-Hay a! Sư bá và sư điệt gặp nhau, lại dùng cái ảo diệu của bát trận đồ để làm lễ ra mắt nhau nhỉ!

Tàm Quỷ đại sư đưa ngón tay gỏ nhẹ vào đầu của Mã Vân Anh, cười nói:

-Tiểu nhi tử muốn đạp vào chân đau của sư bá đấy à? Nhưng đi lầm vào trận đồ, đối với Bành sư điệt có bổ ích chứ không có hại, nếu không tin con hãy hỏi Bành đại ca xem sao!

-Có phải thế không Bành đại ca?

Mã Vân Anh quay đầu lại hỏi Bành Bảo Ngọc. Nghĩ rằng Lưu Bá Ôn gọi Bành Bảo Ngọc là Bành đại ca, nó cũng có thể gọi là Bành đại ca được chứ sao.

Bành Bảo Ngọc đã biết Mã Vân Anh là cô nhi, được Tàm Quỷ đại sư cứu đem về nuôi dưỡng, không phải là đồ đệ mà cũng như đồ đệ, vì thế chàng xem nó như là tiểu sư muội của mình. Nghe Mã Vân Anh hỏi như thế, Bành Bảo Ngọc mỉm cười nói:

-Phải thì sao? Không phải thì sao?

Mã Vân Anh cười khúc khích nói:

-Phải thì thôi! Nếu không phải Anh nhi sẽ kéo râu của đại sư bá!

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Lời của sư bá không sai! Bành đại ca bị lạc vào trận đồ, ban đầu chỉ thấy chung quanh là mây mù, không phân biệt được phương hướng, cũng không thấy được tiểu sư muội và Lưu hiền đệ. Trong lúc bối rối, thì cảm thấy chân khí căng phồng lên như muốn làm nổ tung thân thể. Bành đại ca kinh hoảng, vội vàng án nhiếp tâm thần, không suy nghĩ vớ vẩn nữa, cũng không phản kháng điều gì. Ngược lại ngồi xếp bằng dưới đất, điều nạp chân khí, bỗng cảm thấy mây mù từng sợi từng sợi bay vào bụng, rồi hóa thành chân khí trong cơ thể, chỉ

khoảnh khắc nội lực của Bành đại ca tăng lên rất nhiều, còn hơn ba năm khổ luyện công phu. Tiểu sư muội nói xem, như vậy có bổ ích mà vô hại không chứ?

Mã Vân Anh vừa kinh ngạc vừa vui mừng nói:

-Thế thì hay quá! Đại sư bá, nếu vậy thì Anh nhi vào trận đồ năm ba năm, há còn hơn là phải khổ luyện hằng ngày không?

Tàm Quỷ đại sư cười khà khà nói:

-Bành sư điệt căn cơ nội công thâm hậu, hơn nữa tâm tính kiên nghị, định lực đầy đủ, vào trận có thể hóa dữ thành hiền, vô hại mà thêm bổ ích. Nếu như nội lực không đủ, tâm tính bất định, thì chắc chắn chân khí sẽ căng lên vỡ bụng mà chết. Anh nhi, con còn dám vào trận đồ nữa không?

Mã Vân Anh le lưỡi nói:

-Nếu vỡ bụng mà chết thì thôi đi! Anh nhi không dám vào đó đâu!

Lưu Bá Ôn bước tới bên cạnh Bành Bảo Ngọc, nói:

-Bành đại ca bình an vô sự, tiểu đệ mới được an tâm!

Lưu Bá Ôn tuy nói khẽ, nhưng âm thanh lời nói lại chấn động màng nhĩ của Bành Bảo Ngọc đến đau nhói, nên biết rõ đây là phép "Truyền âm nhập mật", một công phu tuyệt đỉnh của võ học, tuy chỉ có ba thành hỏa hầu, cũng đủ làm cho Bành Bảo Ngọc kinh ngạc, chàng vội nói:

-Nội lực của Lưu hiền đệ, trong khoảnh khắc mà sao tinh tấn như vậy? Không lẽ đã gặp được kỳ duyên sao?

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Tất cả đều mang ân đức của Tàm Quỷ đại sư lão nhân gia!

Tàm Quỷ đại sư chăm chú nhìn Lưu Bá Ôn, mặt tươi cười, nói:

-Chẳng qua là do kỳ duyên của Lưu thí chủ, lão nạp chỉ thừa cơ lợi dụng để hoàn thành tâm nguyện lớn của bổn môn sáu trăm năm qua đó thôi!

Bành Bảo Ngọc nhờ vào tuyệt kỹ của sư môn, đã biết kỳ duyên của Lưu Bá Ôn không phải là tầm thường, bây giờ lại

nghe Tàm Quỷ đại sư ấn chứng, trong lòng không nghi ngờ gì nữa, mừng quá nói:

-Xin sư bá chỉ giáo, tiền trình của Lưu hiền đệ sau này nên như thế nào?

Tàm Quỷ đại sư đưa mắt chăm chú nhìn Lưu Bá Ôn một lúc, rồi chợt mỉm cười, rồi đọc bài thơ:

*"Mãn viên xuân sắc đấu tân trang,*
*Ỷ tự tranh nghiên đoạt quốc hương.*
*Đáo để thị thuỳ cư khôi thủ,*
*Lưu chi diệm quán bách hoa trường!"*

(Tạm dịch: Vườn xuân hoa sắc mới tân trang, ý tợ tranh đua đoạt quốc hương. Đến cuối ai là người đầu bảng? Lưu chi đẹp nhất bách hoa trường!)

Bành Bảo Ngọc không hiểu, hỏi:

-Lời của đại sư bá, dường như hàm ý là làm quan đứng đầu trong triều đình nhà Nguyên chăng?

Tàm Quỷ đại sư bá mỉm cười nói:

-Bành sư điệt không cần phải bận tâm nhiều cho Lưu huynh đệ! Bởi vì, sự thành tựu của Lưu huynh đệ sau này thực là vĩ đại, lão nạp và mọi người đều khó mà mong đạt tới cảnh giới của Lưu huynh đệ. Tất cả đều do tự Lưu huynh đệ xử lý một cách ổn thỏa khéo léo mà thôi. Nơi đây không nên ở lâu, Bành sư điệt và Lưu thí chủ hãy xuống núi đi!

Bành Bảo Ngọc nói:

-Hành tung của sư bá sau này thế nào?

Tàm Quỷ đại sư nói:

-Phiêu bạt vô định, tâm nguyện của lão nạp đã thỏa, tất cả đều không bị ràng buộc gì nữa. Chỉ có điều là . . .

Ông muốn nói lại thôi. Mã Vân Anh thấy Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc sắp ra đi, trong lòng rất lưu luyến, cặp mắt đã ướt đỏ, chỉ cố gắng dằn xuống không khóc thành tiếng thôi.

Lưu Bá Ôn nghĩ, hành tung phiêu bạt vô định của Tàm Quỷ đại sư, Mã Vân Anh ở lại Linh Cơ Tự quả thực cực khổ linh

đình, trong lòng bất nhẫn, nên nói với lão hòa thượng:

-Trong gia đình, Bá Ôn chỉ có một người là con độc nhất. Nếu đại sư chấp nhận, Bá Ôn xin đưa Anh muội về nhà. Cha mẹ của Bá Ôn nhất định sẽ vô cùng sung sướng, không biết đại sư nghĩ thế nào?

Tàm Quỷ đại sư nghe nói, mừng quá nói:

-Tâm nguyện của lão nạp đã hoàn thành, chỉ có việc này là chưa giải quyết xong. Lão nạp cũng đang có ý đó, Lưu thí chủ đã có hảo ý như vậy, lão nạp vô cùng vui mừng!

Mã Vân Anh nghe nói vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, nhưng còn chút lưu luyến nên bước tới bên cạnh Tàm Quỷ đại sư, ngẩng gương mặt nhỏ xíu lên, nhìn lão hòa thượng nói:

-Đại sư bá không cần Anh nhi nữa sao? Con theo đại ca ca đi rồi, sau này ai dạy cho Anh nhi học võ công?

Tàm Quỷ đại sư và Mã Vân Anh đã ở bên nhau sáu năm, tình thâm như ông với cháu, bây giờ cũng không nỡ rời xa. Nhưng ông biết nó không phải là người trong cửa Phật, một con bé mà ở trong chùa há không phải là điều tức cười lắm sao? Do đó, Tàm Quỷ đại sư bất đắc dĩ thở dài nói:

-Con là con gái, lại không có duyên với cửa Phật, không thể ở lâu dài nơi đây được. Lưu thí chủ bằng lòng đưa con về nhà, đó là phúc lớn của con, con không nên buồn khổ. Đại sư bá rỗi rảnh sẽ đến thăm con. Căn cơ võ học của con đã thâm hậu, sau này chỉ cần siêng năng khổ luyện, cũng đủ để hành tẩu giang hồ! Huống chi, Lưu thí chủ ngày sau sẽ thành một bậc anh tài văn võ song toàn, con ở bên cạnh cậu ấy, sẽ được lợi ích không nhỏ!

Mã Vân Anh rất hiểu sự việc, thấy Tàm Quỷ đại sư nói như thế liền quỳ xuống, khấu đầu nói:

-Anh nhi từ đây xin bái biệt đại sư bá, chỉ mong đại sư bá thường thường đến thăm Anh nhi!

Tàm Quỷ đại sư đưa tay đỡ Mã Vân Anh lên, rồi quay lại Lưu Bá Ôn nói:

-Như thế lão nạp xin ký thác Anh nhi cho Lưu thí chủ vậy!

Lưu Bá Ôn lật dật nói:

-Đại sư cứ an tâm, Bá Ôn sẽ cư xử với Anh muội như em ruột của Bá Ôn vậy!

Bấy giờ, Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc ân cần bái biệt Tàm Quỷ đại sư, rồi dắt Mã Vân Anh cùng đi xuống núi.

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn nội lực so với lúc lên núi đã tăng gấp mấy mươi lần, nên không cần Bành Bảo Ngọc dìu xuống nữa, ngược lại đi phía sau cố ý bảo hộ cho Mã Vân Anh.

Mã Vân Anh cười khúc khích, nói:

-Lưu đại ca ca, không cần phải lo cho tiểu muội, ca ca hãy tự lo cho bản thân mình đi!

Bành Bảo Ngọc cười ha ha nói:

-Tiểu sư muội, Lưu đại ca của tiểu sư muội bây giờ đã khác xưa rồi, so với lúc lên núi là hai người hoàn toàn khác hẳn!

Quả nhiên lúc lên núi phải mất cả nửa ngày trời, nhưng khi xuống núi chỉ cần một giờ.

Ba người xuống Thiên Đài Sơn, Lưu Bá Ôn nói với Bành Bảo Ngọc:

-Nếu đại ca không có việc gì gấp lắm, hãy cùng đi với tiểu đệ trở về nhà ở Thanh Điền Trấn, không biết Bành đại ca nghĩ sao?

Bành Bảo Ngọc suy nghĩ giây lát rồi vui vẻ nói:

-Được! Bành đại ca cũng không an tâm để cho hai người cô thân đi đường, Bành đại ca đưa hai đệ muội về tới nhà rồi hẳng hay.

Mã Vân Anh chợt cười khúc khích nói:

-Bành đại ca, Anh nhi với đại ca có coi nhau như là huynh muội hay không? Cũng như với Lưu đại ca, có coi nhau như là huynh muội không?

Bành Bảo Ngọc nghe xong mỉm cười, nói:

-Muội với Tàm Quỷ sư bá có nửa tình thầy trò, tự nhiên là tiểu sư muội của Bảo Ngọc rồi, nhưng Lưu đại ca, chỉ có thể

xưng là nghĩa huynh thôi!

Bành Bảo Ngọc nói xong, chăm chú nhìn Lưu Bá Ôn, nói:

-Bảo Ngọc có một ý kiến này, nếu Lưu hiền đệ không chấp nhất, ba anh em chúng ta kết làm nghĩa huynh muội, để sau này tiện tiếp ứng cho nhau.

Lưu Bá Ôn nghe thế, mừng quá nói:

-Có thể kết huynh đệ với Bành đại ca, chính là ý nguyện của Lưu mỗ này!

Tính tình ba người rất hợp nhau, nói kết nghĩa huynh đệ là làm ngay. Họ hướng về Thiên Đài Sơn quỳ xuống bái lạy. Mã Vân Anh tuổi nhỏ, không rõ kết bái nghĩa là gì, nhưng thấy hai đại ca quỳ xuống, nó nghĩ rằng đây là việc chân thực, nên cũng quỳ xuống theo.

Bành Bảo Ngọc, Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh trước là lạy trời, lạy núi, rồi lạy đất. Bành Bảo Ngọc chân thành thề trước:

-Thần linh bốn phương xin chứng giám, Bành Bảo Ngọc cùng Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh hôm nay xin kết nghĩa khác họ làm huynh muội, từ đây ba anh em chúng tôi đồng cam cộng khổ để cùng tạo đại sự nghiệp! Nếu phản bội lời thề, thì có ngày sẽ như tảng đá này!

Bành Bảo Ngọc vừa nói, vừa cất chưởng vỗ xuống đánh bể tảng đá lớn ra làm hai.

Lưu Bá Ôn cũng lập lời thề:

-Lưu Bá Ôn hôm nay cùng với Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh kết nghĩa khác họ làm huynh muội, ngày sau cùng chia hoạn nạn, cùng hưởng phú quý, nếu phản bội lời thề, trời đất không dung thứ!

Mã Vân Anh thấy hai vị đại ca thành thực và nghiêm trang lập lời thề như vậy, nó biết không thể quậy phá đùa cợt, nên tiếp theo, nói:

-Anh nhi không biết nói gì, nhưng ngày sau sẽ nhất định ngoan ngoãn nghe theo lời của hai vị đại ca!

Lúc đó, ba người y theo quy củ, theo tuổi tác mà sắp xếp

thứ bậc, Bành Bảo Ngọc tuổi lớn nhất, tự nhiên làm đại ca, nhị ca là Lưu Bá Ôn, Mã Vân Anh nhỏ nhất, dĩ nhiên là cam phận em út.

Ba người kết nghĩa huynh muội, từ đây về sau, đồng cam cộng khổ, họa phúc có nhau.

Lưu Bá Ôn bây giờ đã hoàn toàn thay đổi xương thịt lẫn tâm thần, trong tâm đã có sẵn thiên cơ đại pháp, tuy còn phải rèn luyện học tập gian khổ mới thành tựu lớn, nhưng đối với những việc nhỏ bên người cậu hiểu rõ mồn một, những tiểu xảo gian trá của bọn giang hồ khó qua được cặp mắt cậu ta. Nội lực Lưu Bá Ôn chẳng những tăng nhiều, mà cậu còn được tiếp thụ ba chiêu tuyệt học mà Tàm Quỷ đại sư đã đem tất cả tuyệt kỹ cả đời mình dung hợp, tuy còn thiếu hỏa hầu, nhưng trên giang hồ đã hiếm có địch thủ tương xứng. Ngoài ra còn có Bành Bảo Ngọc, lão luyện giang hồ chiếu cố, nên trên đường đi, Lưu Bá Ôn chẳng gặp trở ngại gì.

Mấy ngày sau, ba người đã về đến nhà của Lưu Bá Ôn ở Thanh Điền trấn.

## TẨM LONG KỲ NGỘ

Cách nhà còn mười mấy trượng, từ xa xa Lưu Bá Ôn đã thấy bóng một người đàn bà đang đứng trước nhà tựa đầu vào cánh cửa trông ngóng.

Lưu Bá Ôn vừa thấy, lòng đầy xúc động, cậu chạy nhanh tới, vừa cất tiếng gọi lớn:

-Mẹ! Mẹ ơi! Mẹ bình an vô sự chứ?. . . Ôn nhi đã về rồi đây!

Người đàn bà tựa đầu trông ngóng ngoài cửa quả nhiên chính là mẹ của Lưu Bá Ôn phu nhân Triệu Thị.

Triệu thị phu nhân từ khi bị chứng bệnh "Thi quỷ chi chú" kỳ lạ, bên ngoài tuy hôn mê bất tỉnh, nhưng trong tâm thì có lúc mê có lúc tỉnh. Lúc tỉnh bà tự cảm thấy ngày tháng của bà

trên thế gian này chẳng còn bao lâu, điều mà bà không thể buông bỏ được chính là Lưu Bá Ôn, nhưng khổ ở chỗ là bà không thể mở miệng nói chuyện được. Lúc Triệu thị lâm trọng bệnh, Lưu Bá Ôn thay bà dẫn mạch cho lương y chẩn đoán, bà đều biết cả. Lưu Bá Ôn vì bệnh của bà mà lẻn trốn ra đi, bất kể ngàn dặm gian khổ đi tìm thuốc về trị cho bà, bà cũng biết rõ, lo lắng như lửa đốt lòng, nhưng bà không thể nói được câu nào.

Lưu Bá Ôn đi được bốn ngày, Triệu thị đột nhiên cảm thấy có người truyền vào cơ thể bà một luồng nhiệt khí rất nóng, kích thích các huyệt vị trong toàn thân, bà y theo dòng nhiệt khí đó mà cử động tay chân cho thư giãn, làm đi làm lại ba ngày, cuối cùng không cần uống thuốc mà bệnh tự nhiên hoàn toàn tiêu tán.

Cha của Lưu Bá Ôn mừng muốn chết đi được, ông cho là thần linh đã đến trị cho vợ mình. Triệu thị nói cho Lưu Thược biết, ba đã từng gặp Lưu Bá Ôn trong giấc mộng, càng làm cho Lưu Thược nghĩ rằng, lòng hiếu thảo của con trai đã cảm động lòng trời nên sai thần linh xuống cứu trị cho vợ mình, Lúc bấy giờ, Lưu Thược đã chạy đến miếu vũ thắp hương tạ ân thần linh.

Nhưng Triệu thị tự cảm thấy mơ hồ, mình gặp đại nạn mà không chết, hoàn toàn nhờ vào lòng hiếu thảo của con trai, không biết đã làm xúc động một vị cao nhân ở phương nào đó, dùng đại pháp lực mà cải tử hoàn sinh cho mình. Bởi thế Triệu thị càng lo lắng cho sự an nguy của Lưu Bá Ôn, mỗi ngày sau giờ ngọ, nhất định bà ra trước cửa ngóng trông con cho đến khi mặt trời khuất sau ngọn núi phía tây. Một ngày trôi qua, Ôn nhi vẫn chưa trở về, bà mới buồn rầu đi vào nhà.

Lúc bấy giờ, Triệu thị nghe tiếng đứa con thân yêu của mình gọi, bà bàng hoàng xúc động vội vàng quay đầu nhìn lại, vẫn chưa an tâm, đưa tay dụi mắt rồi mới nhìn kỹ, quả nhiên đứa con trai thân yêu của bà đã trở về.

Lưu Bá Ôn đã lướt đến trước mặt của Triệu thị, như một

thằng bé con, vùi đầu vào lòng bà, hỏi lia lịa:

-Mẹ! Mẹ! Mẹ khoẻ không? Ôn nhi về rồi nè!

Triệu thị đưa tay ôm chặt lấy Lưu Bá Ôn vào lòng, mừng đến rơi lệ, nói nhanh:

-Ôn nhi! Ôn nhi! Con làm cho mẹ lo muốn chết được!. . . Nếu Ôn nhi có bề gì bất trắc, thì tổ tiên nhà họ Lưu làm sao tha thứ cho mẹ đây? Trời còn xót thương mẹ, Ôn nhi của mẹ đã bình an vô sự trở về!. . .

Mẹ con Lưu Bá Ôn gặp lại nhau, mẫu tử thâm tình biểu lộ ra ngoài, làm cho ai nhìn thấy cũng xúc động vô cùng. Bành Bảo Ngọc là kẻ từng trải gió sương, đối với chuyện nhi nữ thường tình, chàng ta xem rất nhạt, nên không có cảm giác. Nhưng Mã Vân Anh cặp mắt đã đỏ hoe, nó buồn buồn nói bên tai Bành Bảo Ngọc:

-Lưu nhị ca thực là hạnh phúc! Anh nhi đáng thương này, ngay đến hình dáng của mẹ thế nào cũng không được biết nữa!

Bành Bảo Ngọc mỉm cười nói:

-Tam muội bất tất phải đau buồn, tam muội đã kết bái anh em với nhị đệ, mẹ của nhị đệ cũng chính là mẹ của tam muội mà!

Mã Vân Anh nói:

-Không biết bà có thích Anh nhi hay không?. . .

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn đã quay đầu lại, nhìn Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh nói:

-Đây là mẹ của tiểu đệ!

Rồi quay lại Triệu phu nhân, cậu tiếp lời:

-Hai vị này là huynh muội kết nghĩa của Ôn nhi ở Thiên Đài Sơn, Bành Bảo Ngọc đại ca và Mã Vân Anh muội muội!

Bành Bảo Ngọc bước tới, bái Triệu thị nói:

-Bành Bảo Ngọc xin bái kiến nghĩa mẫu!

Bấy giờ Bành Bảo Ngọc đã cải trang thành tục gia, nên không lấy thân phận tăng nhân mà xưng hô.

Triệu thị nghe nói, vui mừng nói:

-Bành hiền điệt bất tất đa lễ, Ôn nhi có một vị đại ca như cháu, trên đường nhất định được chăm sóc rất nhiều, nghĩa mẫu đây cảm ơn cháu trước vậy!

Mã Vân Anh bây giờ mới chậm rãi bước tới, vừa ngoan vừa lễ phép quỳ xuống, cúi đầu lạy Triệu thị nói:

-Anh nhi xin bái kiến nghĩa mẫu!

Triệu phu nhân đưa tay lật đật đỡ Mã Vân Anh lên, thấy vẻ đoan chính và xinh xắn của nó biểu hiện đầy thông minh, lanh lợi, bà vui sướng đến nỗi ôm chặt nó vào lòng, rồi ân cần hỏi thăm gia thế của nó. Nghe Mã Vân Anh kể sơ lược qua thân thế mồ côi của mình, Triệu thị không chịu buông nó ra, ngay cả Lưu Bá Ôn, bà cũng chẳng buồn ngó ngàng tới nữa.

Lưu Bá Ôn dẫn Bành Bảo Ngọc vào nhà, Triệu thị nắm lấy bàn tay nhỏ xíu của Mã Vân Anh đi theo vào.

Một lúc sau, cha của Lưu Bá Ôn trở về nhà, cha con gặp lại nhau, tự nhiên có nhiều điều hỏi han. Lưu Bá Ôn liền thuật lại mọi biến cố xảy ra từ khi cậu ra đi như thế nào cho cha biết. Lưu Thược bấy giờ không tin cũng không được, là bệnh của vợ mình là do một vị thế ngoại cao nhân từ ngàn dặm xa xôi, dùng thần công để trị lành căn bệnh quái lạ của bà.

Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh bấy giờ bước đến bái kiến nghĩa phụ, Lưu Thược sung sướng vô cùng, chuyện trò huyên thiên.

Bấy giờ Triệu phu nhân nói với Lưu Thược:

-Thiếp muốn nhận Anh nhi làm con gái, tướng công nghĩ sao?

Lưu Thược cười lớn nói:

-Anh nhi đã kiến bái làm anh em với Ôn nhi, dĩ nhiên chính là con gái của ta rồi!

Mã Vân Anh vừa nghe, đã bước tới quỳ xuống lạy Lưu Thược nói:

-Anh nhi xin thỉnh an cha!

Lưu Thược mừng quá nói liên thinh:

-Tốt! Tốt lắm! Lưu gia lại có thêm một đứa con gái nữa! Anh nhi sau này ở lại Lưu gia, cha sẽ đích thân dạy cho con học hành!

Triệu thị ôm Mã Vân Anh vào lòng, nói:

-Tướng công dạy cho Anh nhi học hành, dĩ nhiên là điều tốt rồi. Nhưng không được, động một cái là lấy thước đánh nó đấy!

Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc đưa mắt nhìn nhau mỉm cười, Lưu Bá Ôn nhỏ giọng nói:

-Cha với mẹ tiểu đệ tự nhiên được trời cho một đứa con gái quý như châu báu, mừng muốn điên lên quên hết mọi chuyện, đại ca hãy vào phòng tiểu đệ nghỉ ngơi một lúc đã.

Bành Bảo Ngọc mỉm cười gật đầu, chàng thấy nhà họ Lưu đối đãi với Vân Anh tốt như vậy, trong lòng rất vui mừng cho nó, làm sao có thể trách cứ điều gì.

Nào ngờ lỗ tai của Lưu Thược rất thính, lời của Lưu Bá Ôn nói với Bành Bảo Ngọc, ông nghe rất rõ, nên lật đật tiếp lời:

-Lưu mỗ mừng quá nên quên mọi sự, ngay cả việc tiếp đãi Bành hiền điệt cũng quên luôn! Xin Bành hiền điệt chớ để tâm, đến đây cũng giống như ở nhà mình vậy. Ôn nhi con dẫn Bành đại ca vào nhà tắm, tắm rửa nghỉ ngơi, đợi tối chúng ta sẽ uống một trận cho vui say, ăn mừng ngày cả nhà được đoàn tụ bình an!

*****

Bành Bảo Ngọc sống an nhàn tại nhà Lưu Bá Ôn được nửa tháng, không thể ở lâu hơn được nữa, chàng cáo từ Lưu Bá Ôn, nói:

-Đại ca phụng mệnh của sư phụ, hành tẩu giang hồ, thực khó ở lại được nữa, đại ca định ngày mai sẽ ra đi.

Lưu Bá Ôn biết tính tình của Bành Bảo Ngọc, dù có cầm lại

cũng vô ích thôi, nên nói:

-Đại ca đi chuyến này chừng nào mới trở lại? Tiểu đệ rất mong đại ca về đây!

Bành Bảo Ngọc mỉm cười nói:

-Tam muội tạm thời đã ở đây an ổn rồi. Nhị đệ cũng nên thừa cơ khổ luyện sở học của mình, đại ca đi chuyến này tung tích vô định, nhị đệ bất tất phải lo lắng. Huống chi, thiên cơ đại pháp của nhị đệ sắp thành tựu, lúc đó thiên địa vũ trụ đều nắm trong lòng bàn tay của nhị đệ, hành tung của đại ca làm sao qua được tai mắt của nhị đệ chứ? Tất cả hãy khéo mà tự trân trọng giữ mình.

Bấy giờ Bành Bảo Ngọc mới đến bái biệt vợ chồng Lưu Thược, an ủi Mã Vân Anh vài câu, Lưu Thược sợ Bành Bảo Ngọc thiếu tiền lộ phí nên bắt buộc chàng phải nhận năm mươi lượng bạc bỏ vào túi mà chi dùng.

Sáng hôm sau, Bành Bảo Ngọc từ biệt Lưu Bá Ôn và mọi người, lên đường rời khỏi Thanh Điền trấn.

Lưu Bá Ôn bấy giờ, vì bệnh của mẫu thân nên đã để lỡ kỳ ứng thí ở triều đình, đành phải đợi qua năm sau mới tính.

Thừa lúc thời gian nhàn rỗi này, Lưu Bá Ôn ngoài việc học hành thi cử, cậu chạy đến ngọn Ngọc sơn, cách sau nhà chàng năm dặm, âm thầm tập luyện thiên cơ đại pháp, đồng thời tập luyện tuyệt kỹ "Thiên cơ tam thức" của Tàm Quỷ đại sư. Mã Vân Anh thì do Lưu Thược đích thân dạy chữ nghĩa, nên đường học vấn tiến bộ rất nhanh, chỉ thời gian ngắn ngủi nửa năm, đã bổ túc được thời gian ba năm thất học của nó. Lưu phu nhân đối xử với Vân Anh như con thân sinh của mình, có lúc ngay cả Lưu Bá Ôn cũng tức bực, sợ là Anh muội sẽ bị mẹ nuông chìu quá mà sinh ra hư hỏng.

Thời gian mấy tháng đã trôi qua nhanh chóng. Lúc bấy giờ, khí trời đã vào giữa mùa thu, gió thu heo hắt, quét rụng hết các lá trên cành khô, giống như Bắc Tống bị người Kim tiêu diệt, và Nam Tống bị giặc Nguyên thôn tính. Đến ngày hôm

nay, con dân nhà Hán đã bị người Nguyên cai trị một cách dã man tàn nhẫn đã tám mươi năm rồi.

Sự tàn khốc của người Nguyên làm cho nhân dân chịu không biết bao nhiêu cảnh lầm than đau khổ, nhục nhã. Vật cực tắc phản, hành động bạo ngược của người Nguyên, cuối cùng đã kích động lòng phản kháng mãnh liệt của toàn dân, đặc biệt là giai cấp thấp nhất của xã hội, những người thân sống mà như những kẻ tử tội, họ trở thành những mũi tiền phong của cuộc phản kháng.

Hồ Nhuận Nhi, người Trần Châu, khởi nghĩa ở Tín Dương, chống lại Nguyên triều. Tại Hợp Châu, Tứ Xuyên, huyện Đại Túc, có Hàn Lâm Nhi pháp sư tự xưng là: "Nam Triều Triệu Vương" khởi binh. Ở Dĩnh Châu có Lưu Phúc Thông dựng cờ "Phản Nguyên phục Tống", giết ngựa trắng, trâu đen tế cáo trời đất cất binh khởi nghĩa, tự xưng hiệu là "Hương Quân".

Quốc nạn sắp tới thì nhiều việc quái lạ xuất hiện. Người ta loan tin điềm "Di Lặc Phật hạ phàm giáng thế, làm Minh vương ở thế gian". Ngư dân ở khu vực duyên hải, lại phát hiện cả đàn cá chết, trong bụng cá có vải trắng, trên vải trắng có chữ viết: "Nguyên diệt Minh hưng". Có người còn nói rằng, hấn lúc ở trên núi, nghe từ trên trời truyền xuống nói: "Minh hưng! Minh hưng!". Trong một thời gian ngắn, đủ mọi điềm quái dị được loan truyền, nhanh chóng khắp các nơi, thiên hạ xôn xao bàn tán.

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn ở Thanh Điền Trấn, cũng nghe tất cả những tin đồn về những điềm quái lạ đó.

Thiên cơ đại pháp của Lưu Bá Ôn, sau thời gian ngày đêm khổ luyện chuyên cần đã đạt được bốn thành hỏa hầu. Vì thế, chàng nắm chắc được những điềm quái dị trong càn khôn vũ trụ, trong thiên hạ hiện giờ ít người sánh kịp.

Lưu Bá Ôn nghiên cứu tỉ mỉ những tin đồn về điềm quái dị đó, tâm chàng chợt động, trong tâm não bỗng xuất hiện một đồ hình. Đồ hình này có một cây rất to mọc trên mặt đất,

trên ngọn cây có hai vòng tròn ở hai góc, trên cây lại có một sợi thước dây treo trên cành. Dưới đồ hình lại có hàng chữ:

*"Duy nhật dữ nguyệt, hạ dân chí cực,*
*Ứng vận nhi sinh, kỳ sắc viết xích"*

(Tạm dịch: Chỉ có nhật và nguyệt, hạ dân chí khổ, ứng vận thời mà sinh ra, sắc của ý màu đỏ.)

Lại có bốn câu thơ:

*"Chi chi diệp diệp hiện kim quang,*
*Hoang hoang lãng lãng chiếu tứ phương.*
*Giang Đông ngạn thượng quang minh khởi,*
*Phù loạn thuyết kệ phụ chân Vương!"*

(Tạm dịch: Cây cây lá lá hiện ánh vàng, mênh mông lãng đãng chiếu bốn phương. Giang Đông bờ thượng hào quang khởi, mang kệ giúp đời phụ chân vương!)

Lưu Bá Ôn lúc bấy giờ chính mắt thấy thiên hạ sắp đại loạn, bản thân ở trong thời thế này, nên chàng dùng thiên cơ tâm pháp nghiên cứu tường tận, chợt liễu ngộ đồ hình trên, chàng nghĩ thầm:

-Lời sấm nói: Nhật và Nguyệt, trong đồ hình, thì có hai vòng tròn ở hai góc ngọn cây, cũng chính là ám chỉ Nhật và Nguyệt. Mặt trời và mặt trăng, há không phải là chữ Minh đó sao? Từ đó mà xét, lời đồn trong dân gian nói rằng Di Lặc hạ phàm chuyển thế làm Minh Vương của thế gian không phải là chuyện hoang đường.

Suy nghĩ giây lát, Lưu Bá Ôn lại nói thầm:

-Vậy thì, người sẽ làm Minh Vương là ai? Sấm ngôn nói: Ứng vận mà sinh, màu của y là đỏ, đỏ tức chu, vậy vị Minh Vương ứng thời vận mà sinh ra nhất định phải là họ Chu, người này hiện tại ở đâu? Đã xuống thế gian này chưa?

Lưu Bá Ôn suy nghĩ ba ngày ba đêm, nhưng chàng vẫn chưa hiểu nơi sinh của vị Minh Vương họ Chu này. Bởi vì thiên cơ đại pháp của Lưu Bá Ôn lúc bấy giờ chỉ mới có bốn thành hỏa hầu. Vì thế đối với sự dự đoán thiên cơ biến chuyển

vẫn còn nhiều nghi nan chưa giải đáp được.

Lưu Bá Ôn càng không hiểu, chàng lại càng muốn truy cứu, vì thế đến tối thứ tư, Lưu Bá Ôn cảm thấy tâm huyết của mình đảo lộn, dường như không thể chế ngự được nó. Lưu Bá Ôn biết rõ đây là triệu chứng sắp bị tẩu hỏa nhập ma, lúc này trừ phi có một vị kỳ sĩ nội lực siêu tuyệt giúp chàng thu nhiếp tâm thần. Nếu không, khó tránh khỏi tình trạng hao tổn hết cả huyết khí mà chết. Nhưng bây giờ trong khắp thiên hạ khó mà tìm được một vị cao nhân như vậy, ngay cả Tàm Quỷ đại sư cũng không đủ khả năng giúp chàng, vì ông đã trút hết hơn phân nửa nội lực vào cơ thể của chàng.

Lưu Bá Ôn trong lòng rất kinh hoàng, nhưng không cách nào ức chế được dục vọng truy cứu. Hơn nữa, Lưu Bá Ôn càng hốt hoảng, lòng ước vọng truy cứu càng phát lên mãnh liệt, không còn cách nào ức chế được nó nữa.

Dần dần, tay chân Lưu Bá Ôn đã bắt đầu run rẩy, đôi môi tự động run run, trạng thái giống như người sắp bị chứng trúng phong.

Lưu Thược và Triệu thị càng sợ đến chết được, muốn mời lương y về chẩn trị, Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Lương y ở trong làng làm sao trị được bệnh của Ôn nhi? Cha mẹ đừng vì bệnh con mà quá nóng nảy lo âu!

Triệu thị buồn rầu nói:

-Sự thực Ôn nhi nhuốm phải chứng bệnh gì vậy? Lúc mẹ bị bệnh, con thay mẹ truyền mạch cho lương y chẩn trị, không lẽ con không thể chẩn đoán được chứng bệnh của con sao?

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Đây là triệu chứng tẩu hỏa nhập ma khi diễn tập thiên cơ đại pháp. Nhưng bên trong có liện hệ đến thiên cơ, tuyệt đối không thể tiết lộ, nếu không mình sẽ bị đại họa bất ngờ. Trong việc này có nhiều điều khó nói, làm sao cho mẹ biết được? Nên nhớ, người khinh suất tiết lộ thiên cơ sẽ chịu thảm họa, mà cả đến người nghe cũng nhất định khó được hậu quả

tốt lành. Nếu mình tiết lộ cho cha mẹ biết, hóa ra đã hại chết cha mẹ sao?

Lưu Bá Ôn có miệng mà khó nói ra lời, chỉ còn cách che giấu cho qua. Vợ chồng Lưu Thược biết rõ bệnh của con trai không phải bệnh thường, nên lo lắng vô cùng, họ bàn bạc sáng hôm sau sẽ mời lương y đến chẩn trị.

Đêm đó, Triệu thị trăn trở khó ngủ, bà thực sự không an tâm, nên âm thầm đến phòng ngủ của Lưu Bá Ôn thăm hỏi, nhưng phòng của Lưu Bá Ôn lại trống rỗng, Lưu Bá Ôn không biết đã đi đâu, Triệu thị sợ quá vội báo cho Lưu Thược biết, muốn cho người đi tìm Lưu Bá Ôn.

Lúc bấy giờ, Mã Vân Anh luôn luôn theo bên người Triệu thị, đột nhiên nói với bà, vẻ rất nghiêm trang:

-Mẹ an tâm đi, Anh nhi bảo đảm nhị ca gặp dữ hóa lành, sẽ bình an vô sự!

Triệu thị lấy làm lạ hỏi:

- Anh nhi làm sao con biết vậy?

Mã Vân Anh đáp:

-Bởi vì Anh nhi từng nghe đại sư bá và Bành đại ca nói, nhị ca ngày sau thành tựu rất vĩ đại, sáng rực như trăng rằm trên bầu trời. Đã như thế thì nhị ca dĩ nhiên không thể vì chứng bệnh nho nhỏ này mà ngã xuống được!

Triệu thị nghe xong, đưa mắt nhìn Lưu Thược, cả hai không nói được gì nữa, chỉ nghĩ thầm:

-Chỉ mong được như thế, không lẽ đây lại là cái chuyện xưa, điềm đã báo trước khi Ôn nhi ra đời sao?

Lưu Thược và Triệu thị ở nhà lo lắng bất an, trong lúc đó Lưu Bá Ôn một mình đi lên ngọn Ngọc Sơn cách sau nhà năm dặm.

Số là đêm hôm đó, Lưu Bá Ôn đang ở trong phòng ngủ, đứng ngồi không yên, không biết phải làm sao, thì đột nhiên ngoài cửa sổ một con vật gì toàn thân trắng như tuyết xẹt qua như chớp.

Lưu Bá Ôn ngạc nhiên, lòng hiếu kỳ bỗng nhiên nổi lên

mãnh liệt, huống chi hiện giờ chàng đang bị thiên cơ tâm pháp vây khốn, nên tính hiếu kỳ càng gia tăng.

Lưu Bá Ôn thấy việc quái dị đó, lập tức phi thân ra ngoài để tìm hiểu cho rõ. Chàng âm thầm từ cửa sau nhà chạy ra, bên ngoài là một khu vườn hoa. Khi Lưu Bá Ôn ra khỏi cổng hoa viên, trong lúc mập mờ, bỗng thấy khối trắng như tuyết đó lại xẹt qua trước mặt, rồi nhắm hướng ngọn Ngọc Sơn sau nhà chạy đi rất nhanh.

Lưu Bá Ôn thấy thế, quyết chí không bỏ cuộc, đuổi theo phía sau bóng trắng để cho rõ chân tướng. Lúc bấy giờ nội lực của Lưu Bá Ôn đã đạt tới cảnh giới của một cao thủ võ lâm, chàng dùng toàn lực phi hành, tốc độ nhanh như chim bay.

Lưu Bá Ôn đuổi theo một mạch, chớp mắt đã lên đến ngọn Ngọc Sơn, ngọn núi rất cao, ngày thường Lưu Bá Ôn dùng ngọn núi này làm chỗ để tập luyện.

Trong đêm tối chạy lên núi lại có một cảnh sắc khác, cây cối trên núi u ẩn, gió núi vi vu làm cho tinh thần người ta sảng khoái. Nhưng chớp mắt bóng trắng lúc nãy đã mất tăm dạng.

Lưu Bá Ôn đưa mắt tìm khắp bốn phía, bất thình lình từ trên một ngọn cây cao mười mấy trượng, một vật gì đó rớt xuống trước mặt Lưu Bá Ôn nghe "phịch" một tiếng.

Lưu Bá Ôn định thần nhìn kỹ, té ra đó là một cái túi lưới được làm bằng loại dây leo trên núi. Lưu Bá Ôn càng kinh ngạc, liền đưa tay cầm cái túi lưới lên, tháo dây mở miệng túi ra đưa tay vào trong, bàn tay chàng chạm phải một vật ấm áp, Lưu Bá Ôn vội móc ra xem kỹ, thì ra đó là một viên ngọc đá lớn khoảng một nắm tay, phát ra tia sáng vàng lóng lánh. Đột nhiên chàng cảm thấy một luồng khí nóng chạy thẳng vào buồng tim, làm cho tinh thần chàng cực kỳ khoan khoái.

Nói ra thực kỳ lạ, viên ngọc đá này nằm trong lòng bàn tay của Lưu Bá Ôn một lúc, chàng cảm thấy mọi phiền não bao lâu nay trong đầu đã giảm xuống rất nhiều, tay chân bớt run rẩy, đôi môi cũng bớt run run.

Lưu Bá Ôn biết chắc chắn đây là công hiệu của viên ngọc đá tạo ra, nhưng tại sao nó có hiệu quả kỳ diệu như vậy, chàng suy nghĩ mãi vẫn không hiểu được. Lưu Bá Ôn phát giác trong cái túi lưới còn có một vật gì nữa, chàng liền đưa tay vào lấy nó ra. Thì ra là một quyển sách to hơn một gang tay, trên bìa có viết ba chữ Thanh Ô Tự. Lưu Bá Ôn lật ra xem, chàng thấy những hàng chữ viết theo lối khải thư nhỏ như con ruồi chi chít dầy đặc, cuối trang có một hàng chữ khá nhỏ viết: "Lại Thái Tố Bố Y trước"

Lưu Bá Ôn vừa đọc tới hàng chữ chót, chàng bàng hoàng xúc động mạnh, nói thầm:

-Mình từng nghe ân sư Trịnh Phục Sơ đề cập đến Lại Thái Tố tên là Bố Y, là một vị Tầm long đại hiệp hơn trăm năm trước. Sự xuất hiện của ông đã làm chấn động giới giang hồ thời đó, ông là bậc kỳ tài tuyệt thế môn phong thủy địa lý. Vị này xem thường công danh, đã từ bỏ chức quan nhất phẩm đi phiêu bạt giang hồ, dùng sở học của mình tế thế cứu dân, tạo phúc cho người đời. Vì thế được dân gian tôn xưng là "Cứu nạn Tiên sư", mọi người cực kỳ sùng kính.

Tầm long đại hiệp có tài xuất thần nhập hóa, nhưng hành tung phiêu bạt vô định, như thần long thấy đầu không thấy đuôi, nghe nói đã tu luyện đắc quả thành thân kim cương bất hoại. Đáng tiếc những năm gần đây hiếm khi xuất hiện trên thế gian, cũng không biết tung tích ông ở đâu, và không lưu lại văn tự bút tích gì. Người đời vì muốn tìm bí kíp phong thủy của ông mà không tiếc gia sản ức vạn để mong cầu cho được, nhưng trước sau vẫn chẳng tìm được bút tích gì của ông. Không dè, trăm năm sau, vào giờ này, đêm này, trên đỉnh Ngọc Sơn này, mình lại tự nhiên gặp kỳ duyên cầm được quyển kỳ thư này!

Lưu Bá Ôn còn đang trầm ngâm, bỗng nhiên nghe bên tai có tiếng người khẽ thở dài. Tiếng thở dài này vào lỗ tai, chàng cảm thấy lạnh buốt cả màng nhĩ rất khó chịu.

Lưu Bá Ôn bất giác rùng mình, tự nhủ:

-Vừa rồi trời ban cho mình viên ngọc quý, và kỳ thư. Bây giờ lại có người thở dài bên tai nghe rất nhức nhối màng nhĩ, không lẽ mình lại gặp loài tinh mị trên núi sao?

Trong lúc Lưu Bá Ôn còn đang kinh ngạc, hoài nghi, chàng bỗng nghe bên tai giọng nói nhỏ như muỗi kêu:

-Lưu Bá Ôn! Quyển Thanh Ô Tự trên tay ngươi là do Tầm long đại hiệp Lại Thái Tố trước tác, đó là tâm huyết một đời của Thái Tố công, là công trình vĩ đại nhất của môn phong thủy địa lý, có thể biến họa thành phúc, hóa nguy thành an, giúp nghèo hóa giàu, biến suy thành vượng, là kỳ công tuyệt thế, có thể đoạt quyền tạo hóa của trời đất. Người nhân nghĩa được nó thì tạo phúc cho muôn dân, kẻ gian trá được nó thì di họa cho trăm đời sau.

Bá Ôn ngươi phải cẩn thận khi sử dụng nó, cố gắng dồi mài, để thành tựu học nghiệp vĩ đại, hỗ trợ cho biến chuyển càn khôn. Hãy cẩn thận! Hãy cẩn thận! Viên ngọc đá trên tay ngươi, chính là viên Long Tinh Chu, do Thái Tố công trăm năm trước tìm được, nó kết tụ từ long mạch ngàn năm mà thành. Bá Ôn ngươi hãy nghiên cứu kỹ bí thuật trong quyển Thanh Ô Tự, tự hiểu rõ sự ảo diệu của nó. Hãy nhớ cho kỹ! Hãy nhớ cho kỹ!. . .

Lưu Bá Ôn vừa kinh ngạc vừa hoài nghi, lật đật hỏi:

-Tôn giả là ai? Tại sao tìm Bá Ôn để truyền lại kỳ thư và bảo ngọc này?

Giọng giá lạnh kia cười nhẹ nói:

-Đây là chuyện bắt nguồn từ trên ngọn Bạch Hạc hơn trăm năm trước giữa ta và Thái Tố công. Bá Ôn ngươi là một trong nhị thập bát tú, ứng với vận thế mà lâm phàm cùng với Tử Vi Tinh. Tiếp nhận kỳ thư và bảo ngọc này, đó là lý đương nhiên của vận thế. Ta vốn là Bạch viên sứ giả của Nam Đế. Thiên cơ bất khả tiết lộ, nhớ cẩn thận! Nhớ cẩn thận vậy!

Lưu Bá Ôn vội nói:

-Thế thì Tử Vi Tinh lâm phàm ở đâu?

Giọng giá lạnh cười nhẹ, nói:

-Bá Ôn ngươi vốn là thiên cơ đại sư, đêm nay lại được tiếp nhận y bát của Tầm long đại hiệp Thái Tố công, trên mình đã có đủ hai tuyệt kỹ trên đời, còn sợ gì không hiểu được huyền cơ ẩn mật? Càn khôn sắp biến chuyển lớn, tất cả đều sẽ ứng hiện, Bá Ôn ngươi hãy tự mình tìm hiểu mà hành sự!

Giọng nói giá lạnh vừa dứt, lại ca khe khẽ:

-Lưu chi diệp diệp hiện kim quang, hoang hoang lãng lãng chiếu tứ phương, Giang Đông ngạn thượng quang Minh khởi, đàm không thuyết kệ hữu chân vương!. . . Ta đi đây!

Lời vừa dứt, trước mắt Lưu Bá Ôn chớp lóe lên một cái, bóng trắng như tuyết đã bay rất xa rồi!

Lưu Bá Ôn bất giác đứng sững sờ, không nói được tiếng nào. Ngọn núi in hình trên trời cao, ánh bạc lấp lánh như nước, giờ tý đã đến lúc nào Lưu Bá Ôn vẫn không hay biết.

Lưu Bá Ôn trở về nhà, lên giường nằm im suốt ba ngày ba đêm, không ngủ, không ăn, không nhúc nhích, chẳng khác nào bị trúng tà khí.

Lưu Thược và Triệu thị sợ đến muốn chết đứng, họ bất kể tất cả, cứ mời lương y về nhà, nhưng bất luận thế nào, các lương y đều không tài nào chẩn đoán được chứng bệnh của Lưu Bá Ôn. Nhưng Lưu Bá Ôn, tuy không ngủ, không ăn, không nhúc nhích, nằm trên giường, nhưng mặt mày hồng quang sáng rỡ, như một người tu tiên vừa ngộ đạo, nào có triệu chứng bệnh hoạn gì đâu?

Vợ chồng Lưu Thược quýnh quáng đi đi lại lại trong phòng, nhưng chẳng có kế sách gì cả.

Đến buổi tối ngày thứ năm, vợ chồng Lưu Thược dắt Mã Vân Anh vào phòng thăm Lưu Bá Ôn. Hai người hỏi đủ mọi điều, nhưng Lưu Bá Ôn vẫn ngậm miệng không nói một lời.

Vợ chồng Lưu Thược nhìn nhau, không biết nói sao nữa, Mã Vân Anh thấy vậy, liền bước tới bên giường, cúi mặt

xuống nói khẽ bên tai Lưu Bá Ôn:

-Nhị ca! Vân Anh biết tâm trí nhị ca rất tỉnh táo, sáng suốt. Tàm Quỷ đại sư bá há không từng nói với nhị sư ca sao? Nhị ca sau này sẽ hiểu rõ thiên cơ chuyển động càn khôn, tung hoành thiên hạ, trong quá khứ không ai bằng được nhị ca. Đã như thế, nhị ca cần gì phải nhất thời nôn nóng khổ tâm kiệt trí truy cứu tới cùng làm gì?

Mã Vân Anh nói bên tai Lưu Bá Ôn giọng cực kỳ nhỏ, vợ chồng Lưu Thược ở bên cạnh cũng không nghe được gì. Nhưng Lưu Bá Ôn lại có phản ứng, đôi chân mày của chàng cau lại, dường như đang suy nghĩ điều gì, rồi như hoát nhiên liễu ngộ, gương mặt lộ vẻ tươi cười. Lưu Bá Ôn đột nhiên nhảy bật dậy, vỗ tay hát:

-Kiếp này gặp lúc càn khôn chuyển, biển khổ mênh mông muốn tìm thuyền, thuyền đậu Giang Đông chưa khởi động, tạm gạt hùng tâm lạc trần chuyên.

Lưu Bá Ôn ca xong lại cười lớn ba tiếng, tinh thần lập tức bình phục như trước, so với ngày xưa càng hào khí hơn.

Lưu Thược và Triệu thị không nói được gì, họ nghĩ thầm:

-Không xong rồi! Ôn nhi chắc vì thất chí mà phát điên rồi!

Mã Vân Anh trái lại cười khúc khích nói:

-Hay quá! Nhị ca bình an vô sự rồi! Nhưng nhị ca nói "trần duyên" là gì thế?

Lưu Bá Ôn quay lại nhìn Lưu Thược nghiêm trang nói:

-Có phải cha mong con có chút công danh chăng?

Lưu Thược vừa ngạc nhiên vừa hoài nghi, cười khổ nói:

-Tranh được công danh làm nở mặt nở mày cho nhà họ Lưu ta, dĩ nhiên là điều tốt rồi. Nhưng Ôn nhi chớ nên vì thế mà loạn tâm loạn tánh, làm cho cha mẹ lo sợ vô cùng.

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Cha cứ an tâm. Ôn nhi hôm nay đã thay da đổi thịt, đối với việc cát hung, họa phúc của bản thân đều có thể dự đoán được, há để loạn tâm loạn tánh sao? Cha hãy chờ xem, năm

nay cuộc thi ở triều đình, Ôn nhi sẽ đem chút công danh về cho cha!

Lưu Thược nghe xong, không biết nên vui hay sợ, ông nghĩ thầm:

-Trừ phi trời ban cho Ôn nhi gặp kỳ duyên, ngộ được tiên đạo. Nếu không, chắc là ở gần Tàm Quỷ đại sư khá lâu nên mới điên điên khùng khùng thế này!

Nhưng từ đó về sau, Lưu Bá Ôn hằng ngày đều học hành siêng năng, thường đến nửa đêm đèn trong phòng vẫn còn cháy sáng. Lưu Thược tuy không biết con trai mình đang đọc sách gì, nhưng thỉnh thoảng hỏi về tứ thư ngũ kinh, Lưu Bá Ôn đối đáp trôi chảy, hỏi một đáp ba, ngay cả Lưu Thược cũng tự than không bì kịp được với con. Vì thế mối lo âu của ông cũng nhẹ hơn phân nửa, Lưu Thược nghĩ thầm:

-Thằng con này hành vi tuy rất lạ, nhưng nó thông suốt tứ thư ngũ kinh như vậy, nhất định bọn tầm thường khó sánh kịp.

Trái lại Mã Vân Anh dường như hiểu rõ bí mật của Lưu Bá Ôn, thường thường ngồi bên cạnh Lưu Thược che miệng cười lén mỗi khi ông khảo hạch học vấn của Lưu Bá Ôn.

Lưu Bá Ôn cũng không để ý đến cử chỉ của Mã Vân Anh. Nhưng vào một buổi tối, lúc Lưu Bá Ôn đang âm thầm đọc bí kíp Thanh Ô Tự, chàng đột nhiên nghe trên mái ngói của thư phòng có tiếng động rất khẽ, Lúc bấy giờ công lực của Lưu Bá Ôn đã tăng rất nhiều, tai mắt sắc bén vô cùng. Chàng ngưng thần nhìn lên, thấy một cặp mắt nho nhỏ đang lấp lánh qua kẻ hở hai miếng ngói.

Lưu Bá Ôn lập tức biết ngay đó là ai, trừ tam muội Mã Vân Anh ra, thì trong vòng một trăm dặm quanh Thanh Điền Trấn này không ai có trình độ khinh công giỏi như vậy.

Lưu Bá Ôn vờ như không biết hành tung của Mã Vân Anh, tiếp tục đọc quyển Thanh Ô Tự. Bỗng nhiên Lưu Bá Ôn thở dài, cất tiếng nói:

-Đáng tiếc! Đáng tiếc! Tam muội chỉ ở nhà họ Lưu này thời gian chỉ được tám năm thôi!. . .

Lưu Bá Ôn nói vừa dứt lời, thì từ cửa sổ thư phòng một bóng người nhỏ xíu đã nhảy vào, người chưa đến giọng nói đã vang tới:

- . . . Nhị ca! Nhị ca muốn đuổi Anh nhi đi phải không?

Lưu Bá Ôn cười lớn, bàn tay phải cất lên, thi triển chiêu thứ nhất trong Thiên cơ tam thức là: "Diệu Diễn Thiên Cơ", nội lực hùng hậu hút bóng người nhỏ xíu đó bay đến, ngồi lên cái nghế đối diện với Lưu Bá Ôn. Quả nhiên đó chính là Mã Vân Anh tam muội.

Mã Vân Anh vừa kinh ngạc vừa giận, nói:

-Nhị ca muốn trừng phạt Anh nhi à?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Ai bảo muội muội dám lén thăm dò bí mật của người khác?

Mã Vân Anh cười, ngạc nhiên nói:

-Nhị ca vừa rồi sử dụng công phu gì thế? Nếu nói do Tàm Quỷ đại sư bá truyền thụ, sao Anh nhi chưa hề thấy qua bao giờ.

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Có nhiều việc tam muội chưa từng thấy qua lắm, đâu chỉ có công phu này!

Mã Vân Anh quýnh quáng nói:

-Vừa rồi, tại sao nhị ca lại nói Vân muội chỉ ở nhà Lưu gia được có tám năm thôi? Không lẽ nhị ca đã đạt được trình độ vị bốc tiên tri ư? Hay là nhị ca không thích Vân Anh, muốn đuổi Vân Anh đi?

Lưu Bá Ôn thở dài nói:

-Nhị ca làm sao không thích tam muội chứ? Nhưng tam muội sinh ra trong thời kỳ trời đất thay đổi, có kỳ duyên với Tử Vi Tinh. Ngày sau sẽ trải qua muôn ngàn gian khổ, để giúp cho sao Tử Vi thành tựu đại nghiệp. Ngôi nhà nho nhỏ này đâu đủ khả năng giữ tam muội?

Mã Vân Anh nghe xong trợn mắt nhìn Lưu Bá Ôn, có vẻ không hiểu hỏi:

-Nhị ca nói chuyện điên khùng gì thế? Sao Tử Vi là cái gì? Tại sao tiểu muội lại giúp y hoàn thành đại nghiệp? Tiểu muội sống ở đây sung sướng biết chừng nào, sao lại nói sẽ trải qua muôn ngàn gian khổ?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Ngày sau tam muội tự hiểu rõ, bây giờ không nên hỏi nhiều làm gì!

Mã Vân Anh chớp chớp mắt nói:

-Được rồi! Tiểu muội không hỏi điều này nữa. Nhưng mỗi đêm nhị ca âm thầm đọc quyển sách gì thế? Không lẽ không thể nói cho tiểu muội biết sao?

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Quả thực là không thể! Nhưng có thể nói cho tam muội biết rằng, nhị ca đọc quyển sách này mới biết được tam muội tám năm nữa sẽ rời khỏi nơi đây. Quyển sách này dạy cho người ta biết được huyền cơ cát hung họa phúc của người đời, tam muội rõ chưa?

Mã Vân Anh như hiểu mà không hiểu, nói:

-Có thể biết được cát hung họa phúc, thế thì tuyệt quá! Nhưng huyền cơ này với thiên cơ mà nhị ca nghiên cứu có gì khác nhau?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm không trả lời, chàng nghĩ thầm:

-Thì ra tam muội cũng là người ứng vận thế mà ra đời, nói sơ lược đôi chút với nó cũng chẳng có gì tai hại.

Nghĩ như thế, nên Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Thiên hạ hiện giờ sắp loạn, đại nạn của con người đã tới, cái nguyên lý dự đoán sự diễn biến của trời đất gọi là thiên cơ. Còn huyền cơ là nguyên lý dự đoán cát hung họa phúc của người đời, để cho họ tìm đến cái tốt mà tránh đi cái xấu. Vì thế, thiên cơ tức là đạo trời, là thiên đạo, huyền cơ tức là đạo người, là nhân đạo. Thông hiểu được một trong hai điều, đủ để

tung hoành trên giang hồ.

Mã Vân Anh le lưỡi nói:

-Như thế thì thiên cơ và huyền cơ nhị ca đều tinh thông cả, há không phải là quá khứ chưa có người xưa nào bằng, vị lai không ai sánh được sao?

Trong lúc khẩn cấp, Mã Vân Anh thuận miệng nói ra câu văn sách mà Lưu Thược đã dạy cho nó.

Lưu Bá Ôn vừa nghe đã tức cười, cảm thấy có nói nhiều Mã Vân Anh cũng không đủ sức hiểu, nên mỉm cười nói:

-Thiên cơ và huyền cơ, nhị ca chỉ mới hiểu được đôi điều, đâu đám nói là tinh thông? Tam muội biết như vậy là tốt rồi, không cần đề cập việc này với cha mẹ, để tránh làm cha mẹ phải lo lắng không yên!

Mã Vân Anh hứa ngay. Hơn nữa, nó thực sự không hiểu rõ là cái gì thì làm sao nói với nghĩa phụ, nghĩa mẫu? Nó lại hoàn toàn tin tưởng vào nhị ca, nhị ca muốn nó đừng nói, thì làm sao nó có thể tiết lộ nửa lời?

Vì thế việc Lưu Bá Ôn học thiên cơ và huyền cơ đại đạo, Lưu Thược và Triệu thị hoàn toàn mù tịt không biết. Lưu Thược nghĩ rằng con trai mình vì lo việc thi cử nên cố công học tứ thư ngũ kinh mà thôi.

Lưu Thược đâu biết rằng Lưu Bá Ôn liên tục gặp những kỳ duyên, đối với huyền cơ phong thủy, chàng đã tiến bộ phi thường, và đã ngộ được những ảo diệu đó. Lưu Bá Ôn bây giờ đã hiểu rõ, viên ngọc đá mà chàng nhận được trên ngọn Ngọc Sơn, vốn là viên Long Tinh Châu cực kỳ quý giá do long mạch ngàn năm kết tụ, người nhận được nó, sẽ có tương lai rực rỡ, phú quý cao tuyệt, thậm chí khi phát thời có thể làm Đế Vương. Nhưng chàng cũng biết rõ, người có đủ tư cách để tiếp nhận viên ngọc quý này, trong vạn người chưa có được một. Người phúc mỏng vô tình được nó, nhất định sẽ gặp điều bất trắc, thậm chí chết bất đắc kỳ tử. Còn người được trao cho viên Long Tinh Châu này nhất định có liên quan trực tiếp với

sự chuyển dịch của trời đất. Bởi thế, Lưu Bá Ôn quyết định, cần phải đặt ra kế hoạch vững chắc rồi mới hành động.

Ba tháng thấp thóang trôi qua, kỳ thi mùa thu trong năm đã đến, Lưu Thược sớm chuẩn bị chỗ ăn chốn ở nơi Đại Đô cho con trai. Ông muốn tìm người theo Lưu Bá Ôn chăm sóc trên đường đi. Nhưng bận rộn tìm kiếm mấy ngày vẫn chưa có người thích hợp, Lưu Thược quyết định theo con trai đến Đại Đô lo cho chàng thi cử, nhưng Triệu thị nói:

-Trên đời dâu có đạo lý nào cha theo con lên kinh ứng thí? Tướng công làm càn, chỉ sợ không hợp với quy củ của triều đình đấy!

Lưu Thược biết mình theo con trai lên kinh thì không hợp đạo lý đương thời, nhưng còn cách một ngày Lưu Bá Ôn phải lên đường, ông vẫn chưa tìm được người thích hợp, nên quýnh quáng không biết phải tính làm sao.

Lúc bấy giờ, Mã Vân Anh đột nhiên tới trước mặt Lưu Thược, nghiêm trang nói:

-Nghĩa phụ à, cứ để Vân nhi đi theo nhị ca lên Đại Đô đi, có được không?

Lưu Thược cười khổ nói:

-Anh nhi tự lo cho bản thân còn chưa xong, làm sao lo cho nhị ca con?

Triệu thị lật đật ngăn cản:

-Anh nhi không được bướng bỉnh, con còn nhỏ tuổi, làm sao đủ sức đương đầu với gió mưa nguy hiểm? Nếu có bề gì bất trắc, mẹ làm sao an tâm đây?

Mã Vân Anh cười khúc khích, rồi đột nhiên phi thân một cái đã nhảy tót lên ngồi trên xà ngang của mái nhà, cao cả hai trượng!

Triệu thị kinh ngạc đến há mồm trợn mắt, bà nhìn trân trân lên xà nhà, một lúc rồi lật đật nói:

-Anh nhi mau xuống đi con, coi chừng té đó!

Lưu Bá Ôn bấy giờ vừa ở thư phòng đi ra, thấy tình hình

như thế, chàng bật cười lớn, nói:

-Mẫu thân an tâm đi! Tam muội từ thơ ấu đã theo học võ với Tàm Quỷ đại sư, căn cơ võ công rất thâm hậu, môn công phu khinh công của nó sợ ngay cả linh miêu còn phải thua xa lắc! Làm sao nó té được!

Triệu thị vẫn quýnh quáng nói:

-Nhưng con gái gan có chút xíu, ở chỗ cao đó nguy hiểm lắm, Anh nhi mau mau xuống đi con! Đừng để mẹ lo sợ!

Mã Vân Anh ngồi trên xà nhà, cười khúc khích nói:

-Nghĩa phụ hãy phê bình một cách công bằng xem, Anh nhi có đủ tư cách để theo nhị ca lên kinh hay không?

Lưu Thược vừa sợ vừa mừng nói:

-Anh nhi rất thông minh, hỏi một đáp ba, tuy chỉ có một năm, đã hơn người bình thường học ba năm. Té ra võ học, Anh nhi cũng có công phu giỏi như vậy, quả thực là văn võ song toàn, thật đáng mừng! Bằng vào đó cũng dư sức để theo nhị ca con lên kinh rồi! Chỉ tiếc là tuổi con quá nhỏ, làm sao chịu đựng được vất vả trên đường đi?

Mã Vân Anh cười nói:

-Về mặt võ công, Anh nhi dư sức, về mặt tuổi tác thì lại không đủ. Nghĩa phụ à, thế thì lấy dài bổ cho ngắn, nghĩa phụ nói có được không?

Lưu Thược bất giác mỉm cười nghĩ thầm, bằng vào thân thủ của Anh nhi, bọn ăn trộm tầm thường cũng khó mà đến gần được, nhưng nó chỉ có chín tuổi, với tuổi này mà bôn ba đến Đại Đô, quả thực là quá nhỏ. Nhất thời Lưu Thược cũng có chút dao động tâm ý, nhưng cuối cùng vẫn khó quyết định. Lưu Thược không biết phải làm sao, đành đưa mắt nhìn Triệu thị ngầm hỏi bà quyết định ra sao.

Triệu thị ngẫm nghĩ rồi nói:

-Anh nhi, con hãy xuống đây trước đi, con với Ôn nhi tính tình rất hợp nhau. Thực ra là một đôi bạn đồng hành rất tốt, nếu Ôn nhi cho là được, mẹ cũng cho phép con lên kinh với nó!

Mã Vân Anh nghe xong, nó đã nhảy xuống nhanh như điện chớp, lướt tới trước mặt Triệu thị cười nói:

-Cảm ơn mẹ nhiều lắm!

Triệu thị cười nói:

-Con cảm ơn mẹ cái gì? Mẹ chỉ nói, nếu Ôn nhi đồng ý thì mới tính được.

Triệu thị dự đoán Lưu Bá Ôn tức nhiên sẽ không bằng lòng, bà nói thế là để cho Mã Vân Anh nhảy xuống trước.

Nào ngờ, Lưu Bá Ôn lại mỉm cười nói:

-Tam muội chẳng qua thừa cơ hội để lên Đại Đô chơi cho vui mà thôi. Nếu nó muốn thì con đưa nó cùng đi, có bạn đồng hành cũng tốt.

Lưu Thược thấy thân thủ Mã Vân Anh linh hoạt như vậy, cho dù có mướn cước phu trong làng đi theo, cũng chưa chắc đã bằng nó. Huống chi tính tình của nó rất hạp với Lưu Bá Ôn, trên đường chăm sóc cho nhau, còn tốt hơn là để Lưu Bá Ôn đi một mình. Vì thế, trong lòng Lưu Thược đã đồng ý hết phân nửa.

Cuối cùng Triệu thị cũng thay đổi ý kiến, chấp thuận cho Mã Vân Anh theo Lưu Bá Ôn lên kinh. Thì ra, bà chợt nghĩ đến chuyện tương lai, nếu Lưu Bá Ôn và Anh nhi sau này trở nên một đôi phu phụ, thì chắc chắn Anh nhi sẽ là một nàng dâu rất tốt. Đã là như thế, thì thừa cơ hội này, cho hai đứa có nhiều thời gian sống bên nhau, điều đó rất có lợi.

Thế là Lưu Thược và Triệu thị nhất trí đồng ý cho Mã Vân Anh theo Lưu Bá Ôn lên Đại Đô, nhưng có một điều kiện duy nhất là, nó phải cải nam trang, làm thư đồng cho Lưu Bá Ôn.

Mã Vân Anh cười giòn giã, lập tức đồng ý ngay, Lưu Bá Ôn cười cười không phản đối, vì thế mọi việc đều quyết định ổn thỏa.

# CHƯƠNG MƯỜI HAI

## Vì xã tắc trăm họ
## Lưu Bá Ôn tìm người ứng kiếp vận

## CHỈ ĐIỂM GIANG SƠN

Quả nhiên, sáng hôm sau Mã Vân Anh được Triệu thị đích thân hóa trang, biến thành một tiểu thư đồng từ trong phòng bước ra.

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn và Lưu Thược đang nói lời từ biệt với nhau. Lưu Thược dặn dò Lưu Bá Ôn phải chú ý những việc gì khi ứng thí tại triều. Lưu Bá Ôn mỉm cười, vâng vâng dạ dạ, nhưng khi nhìn thấy Mã Vân Anh và mẫu thân bước ra, cặp mắt của chàng chợt sáng lên, Lưu Bá Ôn nghĩ thầm, tam muội cải trang thành tiểu thư đồng quả nhiên có một phong thái khác.

Mã Vân Anh mặc y phục cải nam trang rất tương xứng với thân người, trên đầu kết hai chỏm tóc cao lên, mặt như trăng tròn, làn da trắng ửng hồng, đúng là một tiểu thư đồng rất đẹp trai.

Lưu Bá Ôn vừa trông thấy, đã cười lớn nói:

-Tam muội ăn mặc thế này, dù có tiểu thư đồng thực cũng không bì kịp!

Mã Vân Anh cười khúc khích, ra vẻ khúm núm bước tới trước mặt Lưu Bá Ôn, cúi mình vái chào nói:

-Xin Lưu công tử lên đường ạ!

Lưu Thược và Triệu thị không dằn được bật cười lớn.

Đã đến lúc lên đường, Lưu Thược đầy hy vọng, căn dặn:

-Ôn nhi lên kinh ứng thí lần này, phải lấy sự nghiệp làm trọng, mang chút công danh trở về, làm cho Lưu gia rạng rỡ

mặt mày. Con hãy nhớ cho kỹ!

Lưu Bá Ôn mỉm cười hứa với cha, Triệu thị lại ân cần dặn dò:

-Ôn nhi à! Công danh sự nghiệp tuy rất cần, nhưng chớ quá nóng nảy mà căng thẳng tinh thần. Con nhớ kỹ là đừng quá suy nghĩ lo lắng làm hao thần tổn khí quá mức, cũng không nên cố chấp, thành bại được mất đều có số mệnh cả, không thể cưỡng cầu được. Chỉ cần con và Anh nhi bình an vô sự trở về là mẹ mãn nguyện rồi!

Lưu Bá Ôn cũng mỉm cười hứa với mẹ, lúc bước ra cửa, Lưu Bá Ôn bỗng nhiên cất tiếng cười lớn, rồi hát lên:

*Thử thách bắc khứ lộ du trường,*
*Dục cầu công danh khổ đoạn trường.*
*Yên tri càn khôn chuyển dị nhật,*
*Bạch hạc đằng không nhậm phi tường.*

(Tạm dịch: Chuyến này lên Bắc đoạn đường dài, cầu được công danh cũng khổ thay. Ai biết một ngày trời đất chuyển, bạch hạc trời cao, mặc sức bay.)

Lưu Bá Ôn hát xong, liền nắm tay Mã Vân Anh bước ra khỏi cửa, hiên ngang lên đường.

Triệu thị còn lưu luyến không nỡ xa con, mắt ửng đỏ, lệ đã ràn rụa rơi xuống.

Nhưng tai của Lưu Thược vẫn còn nghe văng vẳng thanh âm của bài thơ, bất giác đứng sững sờ một chỗ. Ông nghĩ thầm, bài thơ Lưu Bá Ôn vừa đọc ra, biểu hiện chuyến đi này chắc chắn sẽ đạt được công danh, nhưng chí của con trai mình không phải dừng ở đây, chỉ khi trời đất biến chuyển, thì mới là lúc Lưu Bá Ôn thi triển mưu lược, thỏa chí bình sinh. Mà trời đất chuyển há không phải là thiên hạ đại loạn đó sao? Vậy thì, lúc đó Lưu Bá Ôn không phải là công khai phản kháng triều đình đó sao? Nghĩ tới đó, Lưu Thược kinh sợ xuất mồ hôi lạnh. Bấy giờ, đối với việc Lưu Bá Ôn có đạt được công danh lần ứng thí này hay không, Lưu Thược bỗng nhiên cảm

thấy nhạt nhẽo, vì ông biết rằng, cho dù con trai đạt được công danh thì cũng chưa biết đó là họa hay là phúc.

*****

Lưu Bá Ôn cùng với Mã Vân Anh tiến lên miền bắc, càng đi sâu vào tâm trí chàng càng nặng nề. Bởi vì những gì chàng thấy trước mắt đều là cảnh thê lương. Lúc đó nhằm năm mất mùa, nhân dân bỏ đất hoang sống trôi dạt rày đây mai đó, khổ sở không thể nào nói cho hết. Triều đình nhà Nguyên lại luôn sai quân binh vào làng mạc cướp lương thực, tàn sát bá tánh, gian dâm phụ nữ, bắt gái đẹp, làm nhiều điều tàn tệ. Dân đã chịu cơ hàn đói khổ, lại còn bị quan binh bức hại, khổ càng thêm khổ, gương mặt của Lưu Bá Ôn càng lúc càng khó nhìn. Lúc bấy giờ Mã Vân Anh dù đã dùng nhiều biện pháp, cũng không làm cho Lưu Bá Ôn nở một nụ cười.

Nửa tháng sau, Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh đã đi đến Hàm Dương, một cổ đạo có từ thời xa xưa bên ngoài Đại Đô.

Hàm Dương cổ đạo là con đường bắt buộc phải đi qua, nếu muốn vào Đại Đô, kinh đô của triều đình nhà Nguyên. Dọc đường rất nhiều người đi lánh nạn, nam có nữ có, người dắt trẻ con, kẻ dìu người già, từ khắp nơi đổ về đây, rồi từ đây tản ra khắp nơi, chẳng biết đâu là nhà, đâu là tổ ấm có thể sống được an bình vui vẻ. Luôn có những đội quân Nguyên cưỡi ngựa la hét phi đến những đám người lánh nạn đó, cướp của giết người một cách tàn nhẫn.

Lưu Bá Ôn bất giác lắc đầu than thở:

-Vua như thuyền, dân như nước, nước có thể nâng thuyền cũng có thể nhận chìm thuyền. Tàn sát nhân dân như vậy, thì triều đình nhà Nguyên này làm sao kéo dài lâu được! Kỳ thi này, không ứng thí cho xong!

Lưu Bá Ôn đã nảy sinh ý tưởng bỏ kỳ thi trong đầu.

Mã Vân Anh trái lại, nói:

-Nhị ca nếu không vào Đại Đô ứng thí, thì tiểu muội làm sao ăn nói với cha mẹ đây?

Những điều tai nghe mắt thấy trên đường đi đã làm cho Mã Vân Anh trở nên chín chắn rất nhiều.

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Đất nước đã bị tàn phá đến như vầy, nhị ca đâu còn lòng dạ nào đi thi. Tốt hơn là chúng ta đi về thôi!

Chính ngay lúc đó, một đám người lánh nạn nam nữ có đủ, đang từ phía bắc ào ào chạy về phía miền nam. Rồi đột nhiên một đội kỵ binh của triều đình xông tới, chặn đường đám người lánh nạn đó làm cho họ kinh hoàng không biết phải làm sao.

Đội quân Nguyên thấy trong đám người lánh nạn đó có một số phụ nữ, trong đó có vài người khá đẹp, chúng cất tiếng cười ha hả. Một tên lính Nguyên vạm vỡ từ trên ngựa nhảy xuống, dùng đao chỉ vào một phụ nữ trong đám người đó, bắt buộc nàng ta phải cởi quần áo ra, ý muốn làm nhục nàng trước mặt mọi người.

Điều này chắc chắn bức người đàn bà phải chết, người phụ nữ thà chết chứ không nghe theo lệnh hắn.

Tên lính Nguyên bị chọc giận, đưa đao vào cổ đứa con trai khoảng năm tuổi bên cạnh người phụ nữ, quát:

-Nếu không tuân theo lệnh ta, ta sẽ giết con ngươi trước, rồi lột quần áo của ngươi ra!

Người phụ nữ biết mình khó qua khổ nạn, vì muốn cứu con trai, đành phải hổ thẹn chịu nhục, bắt đầu cởi dây thắt lưng ra.

Đội quân Nguyên đều bật cười lên ha hả. Lưu Bá Ôn thấy cảnh trạng đó làm sao dằn được lửa giận bốc lên đầu, chàng bất kể an nguy của bản thân, chạy tới trước, đưa tay chỉ vào mặt tên lính Nguyên mắng:

-Bọn ngươi trong nhà không có vợ không có con gái sao? Nếu có người cưỡng bức vợ hay con gái ngươi cởi quần áo trước

mặt mọi người, thì bọn ngươi sẽ như thế nào?

Bọn lính Nguyên nghe mắng, chúng chẳng những không đếm xỉa tới lời nói của Lưu Bá Ôn mà trái lại bật cười ầm lên.

Lưu Bá Ôn không rõ nguyên nhân vì sao chúng cười như vậy, đột nhiên ở phía sau lại có một đội kỵ binh khác giục ngựa phi tới, trong đó có một người dáng điệu dường như là một viên đại tướng của Nguyên triều trông có vẻ rất khí thế. Hắn cỡi trên lưng ngựa, vốn không định để tâm đến việc trước mắt, nhưng thấy Lưu Bá Ôn tuổi còn trẻ, mà lại có lòng can đảm như thế, lời của chàng nói ra rất có ý nghĩa, nên hắn giục ngựa đi tới quát lớn:

-Tiểu tử ngươi có điều không biết, dòng dõi quý tộc Mông Cổ chúng ta, vợ và con gái đều có thể cho mượn hưởng lạc với nhau, thì giữa mọi người cởi quần áo có gì lạ đâu? Tiểu tử ngươi chớ nên can thiệp vào chuyện người khác, bộ không sợ chết sao?

Viên đại tướng nhà Nguyên ngỡ rằng hắn quát lên như vậy, Lưu Bá Ôn nhất định sẽ hoảng vía mà chạy trốn. Nào dè, Lưu Bá Ôn nghe quát, vẫn đứng bất động, chàng trầm ngâm giây lát rồi đột nhiên cất tiếng nói lớn:

-Phong tục mỗi dân tộc đều khác nhau, điều này cũng không trách được. Nhưng xin hỏi đại tướng quân, Nguyên triều của đại tướng quân tranh đoạt Nam Tống là vì việc gì? Làm thế nào mà chiếm được?

Viên đại tướng Nguyên cười lớn nói:

-Nguyên Thế Tổ ta là Hốt Tất Liệt để lại di nguyện lớn, thề phải lấy được toàn bộ giang sơn Đại Tống, chúng ta vì thế mà đến đây, ngươi hỏi điều này để làm gì?

Lưu Bá Ôn nói:

-Nếu đã có chí bình định giang sơn, tại sao không biết lợi dụng thời thế, quan sát dân tình, hiểu được ý dân? Mà lại lấy sức mạnh khinh bạc kẻ yếu ớt như vậy? Giả như lòng dân căm phẫn, các vị đoạt được giang sơn thì có ích gì? Giang sơn là do

lòng người ủng hộ mới có được, nếu lòng người buông bỏ thì giang sơn sẽ nghiêng đổ, chẳng lẽ ngay cả điều hiển nhiên thô thiển đó cũng không hiểu sao?

Viên tướng Nguyên vừa nghe, ban đầu bị sự dũng cảm của Lưu Bá Ôn làm cho hắn nổi giận, nhưng hồi tâm nghĩ lại, lại đột nhiên đổi giận làm vui, hắn nhảy xuống ngựa, cười ha hả nói:

-Thực không nói giấu, ta chính là binh mã đại nguyên soái Thiếp Mộc Nhi. Tiểu tử ngươi dường như có kiến thức rộng về đạo trị nước, có thể nói rõ cho bổn soái nghe được không?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm không trả lời.

Thiếp Mộc Nhi lại cười lớn nói:

-Ngươi nói gì cũng vô dụng thôi. Nếu như ngươi có thể biểu hiện một tài năng thực sự trước mặt bổn soái đây, thì bổn soái sẽ tha bọn dân đen hèn hạ này đi, ngươi thấy thế nào?

Lưu Bá Ôn nghe hắn nói thế, nghĩ thầm:

-Tên nguyên soái này hình như có lòng khoan dung hơn một chút, nhưng trong ngôn ngữ của hắn biểu lộ sự khinh khi người Hán ta là dân hèn hạ. Nếu không nhiếp phục được hắn, sợ rằng nhóm người lánh nạn sẽ gặp nguy hiểm vô cùng!

Lưu Bá Ôn nghĩ như thế, liền nghiến răng quyết tâm dùng huyền cơ Thanh Ô Tự của Lại Bố Y mà chàng vừa nghiên cứu để thuyết phục tên binh mã đại nguyên soái Thiếp Mộc Nhi này.

Lưu Bá Ôn chăm chú nhìn Thiếp Mộc Nhi một lúc, rồi chợt nhẹ giọng nói với hắn:

-Dưới gối tướng quân bây giờ chẳng có con cái gì, may mắn duy nhất là có được đứa con nuôi để kế thừa chức vị nguyên soái của tướng quân mà thôi!

Thiếp Mộc Nhi vừa nghe xong, lập tức biến sắc, giận dữ nói:

-Nhãi con, ngươi nhất định là Hán gian, xâm nhập vào soái phủ của ta do thám!

Lưu Bá Ôn cười nhạt nói:

-Tại sao tướng quân lại có ý tưởng hoài nghi tại hạ là người như vậy?

Thiếp Mộc Nhi vừa sợ vừa giận nói:

-Việc bổn soái không có con cái, người ngoài vốn không ai biết được. Nghĩa tử Vương Bảo Bảo hiện giờ đã được ta đem về nuôi dưỡng từ nhỏ, người ngoài chỉ biết nó là con thân sinh của bổn soái, ngươi tuổi còn nhỏ xíu như vầy, làm sao biết được việc bí mật trong nhà của bổn soái? Không phải là gian tế thì là gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Tướng quân cũng nói tại hạ tuổi còn nhỏ xíu thế thì làm sao làm gian tế được?

Thiếp Mộc Nhi nghe nói, định thần nhìn kỹ Lưu Bá Ôn một lúc, đột nhiên đổi giận làm ngạc nhiên, vội nói:

-Không sai! Bổn soái cũng tin rằng ngươi không có khả năng đó. Bởi vì nếu ngươi đột nhập vào soái phủ cũng khó trốn được nửa giờ. Nhưng làm sao ngươi chỉ một lời đã soi thấu được bí mật riêng tư của bổn soái hai mươi năm nay?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Việc này quá đơn giản! Bởi vì theo thảo dân quan sát, vị trí tam dương hội tụ của tướng quân khô và đen lại có sắc ám mờ, khẩu nhiếp như nang nhập trung quân, đời này qua đời khác chỉ có một con nối dòng, nhưng đến đời tướng quân là đoạn tuyệt, không còn có con trai để thắp hương khói. Do đó có thể đoán, tướng quân không có duyên được người lo hương khói sau này. Nhưng cũng còn may mắn, ấn đường lại có một đường đỏ chạy thẳng xuống nhân trung, biểu hiện có duyên nuôi con nuôi. Căn cứ vào đó, là biết ngay bí mật riêng của tướng quân!

Thiếp Mộc Nhi vừa nghe xong, không vì Lưu Bá Ôn vạch rõ sự bí mật của hắn mà tức giận, trái lại vui vẻ nắm lấy tay của chàng mà nói:

-Hay! Hay lắm! Tiểu huynh đệ quả nhiên có chút ít tài

năng. Điều mà bổn soái thích chính là bậc nhân tài như thế này đây. Nếu tiểu huynh đệ bằng lòng theo bổn soái về soái phủ, bổn soái lập tức thả đám dân đen này đi!

Lưu Bá Ôn nghe nói, không nói được gì. Chàng nghĩ thầm, khí số nhà Nguyên đã hết, việc ứng thí nơi triều đô cũng đành bỏ thôi. Nhưng thấy Thiếp Mộc Nhi có tài năng của bậc đại tướng, nếu triều Nguyên có bậc tài năng như hắn phù trợ, làm sao có thể sụp đổ trong một thời gian ngắn được? Điều này bên trong có những nghi vấn khó giải thích. Nghĩ như thế, Lưu Bá Ôn nẩy ra ý muốn thừa dịp xâm nhập Đại Đô để quan sát kỹ lưỡng khí vận của nhà Nguyên.

Lưu Bá Ôn liền gật đầu, nói:

-Tướng quân dẫn tại hạ về soái phủ để làm gì?

Thiếp Mộc Nhi cười lớn nói:

-Tiểu huynh đệ có tài vị bốc tiên tri, có thể lãnh chức tham mưu hành quân bố trận cho bổn soái!

Lưu Bá Ôn ngẫm nghĩ giây lát, rồi gật đầu bằng lòng nói:

-Được! Tại hạ sẽ theo tướng quân đi vậy. Nhưng đám dân lánh nạn này, tướng quân xử trí ra sao?

Thiếp Mộc Nhi cười lớn nói:

-Bổn soái không phải là người nuốt lời hứa, tiểu huynh đệ đã đáp ứng theo bổn soái, thì họ có thể rời khỏi đây được rồi!

Thiếp Mộc Nhi nói xong, quả nhiên quay lại, khoát tay ra hiệu cho đội kỵ binh. Đội kỵ binh lập tức tránh ra, nhường đường cho đám người lánh nạn.

Đám người lánh nạn ào ào chạy đi. Nhưng người phụ nữ vừa rồi sắp bị làm nhục vội kéo con tới trước mặt Lưu Bá Ôn quỳ xuống cúi đầu lạy ba lạy rồi đứng lên kéo con tất tả bước đi. Lưu Bá Ôn thấy hai người là cô nhi quả phụ, động lòng thương xót, vội lấy ra một khối bạc nhét vào tay người phụ nữ, khẽ giọng nói:

-Thím hãy mau dẫn con lánh nạn về phương nam càng xa càng tốt!

Người phụ nữ liếc nhìn Lưu Bá Ôn một cái, nước mắt đã chảy dài xuống má, vội kéo con trai, bảo nó quỳ xuống lạy Lưu Bá Ôn. Thằng bé cũng hiểu việc, nó biết chàng là ân nhân cứu mẹ con nó, nên vừa dập đầu xuống đất lạy, vừa nói:

-Tiểu Từ Đạt đa tạ đại ca ca!

Lưu Bá Ôn trong lòng rất chua xót, suýt cũng rơi nước mắt theo, hai tay đỡ Tiểu Từ Đạt đứng lên, nhìn kỹ mặt nó, bất giác kinh ngạc nghĩ thầm:

-Thằng bé này rất có cốt cách, sau này nhất định sẽ là một vị tướng tài năng.

Nhưng trước mặt Thiếp Mộc Nhi, Lưu Bá Ôn không dám nói gì, đành phải nói:

-Từ đại thẩm, tại hạ họ Lưu tên Cơ, nhà ở Thanh Điền trấn, thuộc Giang Triết, Từ đại thẩm nếu không có chỗ nương thân, xin cứ đi thẳng xuống miền nam, đến nhà tại hạ tạm thời nương tựa.

Lưu Bá Ôn nói xong vội lấy giấy, bút mực trong túi ra, viết nhanh vài hàng chữ, sau đó trao cho Từ đại thẩm, nói:

-Từ đại thẩm cầm lấy miếng giấy này trao cho cha mẹ tại hạ, cha mẹ tại hạ nhất định sẽ tiếp nhận mẹ con Từ đại thẩm.

Từ đại thẩm cảm động đến nỗi nghẹn ngào không nói được lời cảm ơn, chỉ biết cúi đầu lạy Lưu Bá Ôn, rồi dắt Từ Đạt hối hả chạy về phương nam.

Lưu Bá Ôn dõi mắt nhìn theo hai mẹ con Từ đại thẩm, trong lòng lo lắng hai người dọc đường gặp sự bất trắc, nên đứng im lặng khá lâu.

Thiếp Mộc Nhi lấy làm lạ nói:

-Bổn soái đã thả đám dân đó đi rồi, tiểu huynh đệ vì sao buồn bực không vui? Không lẽ hối hận đã nhận lời theo bổn soái sao?

Lưu Bá Ôn lắc đầu nói:

-Việc gì Lưu mỗ hứa nhất quyết không bao giờ thay đổi, nhưng Lưu mỗ chỉ lo lắng sự an nguy của Từ đại thẩm trên

đường đi mà thôi!

Thiếp Mộc Nhi nghe xong, liền cười lớn nói:

-Điều này có khó gì đâu! Bổn soái đã làm người tốt, thì tốt cho tới cùng, bảo đảm hai mẹ con họ an toàn tới nhà của tiểu huynh đệ!

Thiếp Mộc Nhi nói xong, lập tức vẫy tay gọi viên tướng chỉ huy đội kỵ binh đến gần nói:

-Ngươi đi xuống miền nam, thông truyền đến các nha phủ, hộ tống người mang tín hàm của Lưu Cơ bên mình, cho họ được đến nhà an toàn, ai trái lệnh chém không tha.

Viên phiêu kỵ tướng quân ứng tiếng tuân lệnh, lập tức ra roi giục ngựa chạy đi.

Thiếp Mộc Nhi cười ha ha nói:

-Tiểu huynh đệ, bây giờ có thể an tâm lên đường rồi chứ?

Lưu Bá Ôn khen thầm Thiếp Mộc Nhi, con người nhân hậu hơn những tướng Nguyên khác, lại trọng chữ tín, mong người tài như khát nước. Lưu Bá Ôn càng muốn tìm hiểu nội tình uẩn khúc bên trong triều đình nhà Nguyên, xem màn kết thúc khí số của họ như thế nào.

Lưu Bá Ôn trầm ngâm không nói, Mã Vân Anh miệng mồm nhanh nhẹn, cất tiếng nói:

-Thế thì hay quá!. . . Công tử này! Công tử muốn đến Đại Đô ứng thí, thế thì cùng đi với đại nguyên soái đây là đúng lắm!

Thiếp Mộc Nhi vừa nghe xong, bấy giờ mới phát giác sau lưng Lưu Bá Ôn còn có một tiểu thư đồng, ông vui vẻ nói:

-Lưu huynh đệ đã muốn lên Đại Đô ứng thí, thế thì tuyệt quá! Chúng ta lên đường vậy! Lưu huynh đệ có thể về soái phủ của bổn soái nghỉ ngơi ,rồi sau đó vào triều ứng thí cũng không muộn. Hoặc giả để bổn soái ra mặt đề cử Lưu huynh đệ làm chức quan tham mưu lập tức. Khỏi phải ứng thí làm gì cho mệt!

Mã Vân Anh vừa nghe xong đã nói lớn:

-Thế thì không thể được!

Thiếp Mộc Nhi ngạc nhiên nói:

-Tại sao không thể được? Không lẽ bổn soái không thể kiếm một chức quan cho công tử nhà ngươi sao?

Mã Vân Anh cười nói:

-Công tử của con không thích công danh khi không mà có! Công tử muốn dùng chân tài thực học mà chiến thắng mới hay!

Thiếp Mộc Nhi vừa nghe đã cười ha hả nói:

-Hay! Hay lắm! Ngươi nói chí lý lắm, bổn soái nhất định để cho công tử nhà ngươi bằng chân tài thực học đoạt được công danh!

Thiếp Mộc Nhi vẫy tay ra hiệu, ra lệnh cho đội kỵ binh lấy ra hai con ngựa rồi bảo:

-Hãy đỡ hai người lên lưng ngựa cho ta!

Tên lính Nguyên tuân lệnh, vừa muốn đến để đỡ hai người, Mã Vân Anh đã cười khanh khách nói:

-Không cần phải đỡ đâu!

Mã Vân Anh nói xong, đến phía sau ngựa độ một trượng, rồi nhún mình một cái, thân mình đã bay cao lên gần một trượng, nhẹ nhàng rơi xuống lưng ngựa.

Bọn binh Nguyên trông thấy đều kêu ầm lên tán thưởng, con ngựa kinh sợ, đột nhiên phóng mình ra phía trước rồi hai chân trước rùn thấp xuống, hai chân sau búng lên cao, ý muốn ném Mã Vân Anh rơi xuống đất.

Mã Vân Anh đột nhiên bị ném lên cao, thân mình văng ra xa, hiển nhiên đây là lần đầu nó cỡi ngựa, lại bất ngờ gặp con ngựa hung hăng của người Mông Cổ, dĩ nhiên tay chân có đôi chút luống cuống. Lính Nguyên thấy thế, lật đật chạy tới chế ngự con ngựa hung hăng, để nó không đạp chết Mã Vân Anh.

Chính ngay lúc đó, Mã Vân Anh thân mình còn ở trên không, giận dữ quát lớn:

-Cái con ngựa chết tiệt ngươi! Muốn tìm cái chết hử?. . .

Thanh âm chưa dứt, thân người Mã Vân Anh nhẹ nhàng như chuồn chuồn điểm mặt nước, bàn chân phải nhẹ nhàng đạp lên đầu con ngựa, thân mình mượn lực bật người trở lại, lộn mình ngồi lên lưng ngựa một cách vững vàng. Con ngựa chứng ngẩng đầu hí lên một tiếng dài, như tỏ vẻ thần phục Mã Vân Anh, rồi tung bốn vó nhẹ nhàng lao về phía trước phi nhanh như chớp. Tiếng cười khanh khách đắc ý của Mã Vân Anh từ xa văng vẳng vang lại.

Thiếp Mộc Nhi vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ nói:

-Lưu huynh đệ quả nhiên có bản lĩnh, ngay cả tiểu đồng bên cạnh cũng có công phu bản lãnh hơn người! Thuần phục được loài ngựa dữ này không phải là dễ!

Lưu Bá Ôn mỉm cười không nói, trong lòng tự nghĩ:

-Tam muội nào có công phu thuần phục ngựa chi đâu, đây là lần đầu tiên nhảy lên lưng ngựa đấy. Nhưng dựa vào khinh công của nó, chớ nói là loại ngựa hung hăng tầm thường, sợ rằng cả chim đại bàng nó còn dám cưỡi nữa!

Lưu Bá Ôn nghiêng mình nhảy lên lưng ngựa, cùng Thiếp Mộc Nhi đuổi theo Mã Vân Anh, đội kỵ binh giục ngựa chạy theo phía sau tiến về Đại Đô.

## ĐỐI DIỆN ĐẾ TINH SẮP RƠI RỤNG

Lưu Bá Ôn theo đội kỵ binh của Thiếp Mộc Nhi, giục ngựa bôn phi hướng về Đại Đô, chẳng bao lâu trước mặt chàng xuất hiện một thành trì uy nghi, đó là kinh thành nổi tiếng của Nguyên triều.

Thành Đại Đô tức là tiền thân của thành Bắc Kinh ngày nay. Trước Nguyên triều, nó là thành Trung Đô của nước Kim. Sau khi quân Nguyên tiêu diệt nước Kim, họ đổi lại là thành Đại Đô. Trải qua hai triều đại xây dựng gần trăm năm, khi Lưu Bá Ôn lần đầu tiên vào thành, nó đã trở nên rất qui mô.

Toàn bộ kinh thành xây theo hình vuông bốn mặt, tường thành dầy cao đến năm trượng, từ xa nhìn nó giống như một con thú quái dị cực kỳ to lớn, nằm phục giữa những ngọn núi chen chúc vây quanh.

Lưu Bá Ôn ngồi trên lưng ngựa đưa mắt quan sát, nghĩ thầm:

-Đại Đô quả nhiên rất có khí thế, các ngọn núi cao đứng hộ vệ, đúng là cách cục "Hổ cứ long bàn", nhưng không biết vận khí Nguyên triều vì sao lại không được vững mạnh lâu dài?

Lưu Bá Ôn nghi ngờ trong lòng nhưng tuyệt đối chẳng dám nói ra.

Thiếp Mộc Nhi với đội vệ binh bảo vệ, giục ngựa tiến đến gần cửa thành. Cửa thành đã mở rộng trước rồi, hai hàng binh sĩ đứng nghiêm trang nghinh đón. Thiếp Mộc Nhi và Lưu Bá Ôn sánh vai giục ngựa đi song song vừa chuyện trò vui vẻ, chẳng buồn liếc nhìn hai hàng binh sĩ đang đứng chào đón họ.

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Xem ra, đạo xử thế của người Nguyên chú trọng nhất là sức mạnh, cho dù đối với người đồng tộc cũng xử sự như thế. Hoàn toàn khác với người Hán lấy khoan dung làm chủ yếu.

Bước vào thành ngoại, Lưu Bá Ôn bỗng thấy trên đường phố, người đi dường chen nhau, kẻ mua bán tấp nập, quán xá hai bên đường nhiều như cây trong rừng, với sự phồn thịnh như vậy trong thời đại này, e là không có kinh thành nào sánh được. Lưu Bá Ôn cảm khái nói:

-Chả trách ngày xưa Mã Khả Ba La từng khen nức nở rằng: Thành đô, hàng hóa trăm thứ đều tập trung buôn bán ở đây, trên thế giới khó có thành thị nào sánh kịp, bây giờ nhìn thấy tận mắt, quả nhiên không phải là lời hư dối!

Thiếp Mộc Nhi vui mừng nói:

-Hay quá! Lưu huynh đệ tuổi còn nhỏ mà đã biết cuộc đối đáp của Nguyên Thế Tổ ta và Mã Khả Ba La! Lưu huynh đệ quả nhiên có học vấn uyên bác!

Lưu Bá Ôn mỉm cười không nói gì, chàng nghĩ thầm:

-Lão đại nguyên soái này, nếu biết mưu đồ của Lưu mỗ, e rằng sẽ không tán dương như vậy!

Đại đội nhân mã tiến về phía bắc thành ngoại để vào thành nội là hoàng cung, nơi vua ở. Cung điện trong thành nội bao quanh Thái Dịch Trì, phía đông bờ hồ là đại nội của hoàng đế sử dụng, tiền thân cũng là cung điện của các hoàng đế ngày xưa. Phía bắc của bờ phía tây là cung Hưng Thánh, phía nam là cung Long Phúc. Theo lời Thiếp Mộc Nhi nói, cung Hưng Thánh hiện giờ là nơi thái hậu ở, còn thái tử thì ở cung Long Phúc.

Hoàng cung trong nội thành sang trọng, hào hoa, trong đó có hồ Thái Dịch trì,Vạn Thọ sơn, tiểu đảo Doanh Châu và chỗ nghỉ ngơi của hoàng thất. Trên đỉnh Vạn thọ Sơn lại có điện Quảng Hàn; trên đảo thì có điện Nghi Thiên, sơn thạch lung linh, tòng bá sầm uất, rất có khí phái.

Thiếp Mộc Nhi thấy Lưu Bá Ôn ngưng thần chăm chú nhìn kỹ hoàng cung, liền mỉm cười nói:

-Lưu tiểu huynh đệ muốn xem phong thái của hoàng cung không?

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Có dịp đi qua, ngắm xem cho biết vậy thôi!

Lưu Bá Ôn không biết lời của Thiếp Mộc Nhi thầm có ý khác. Mãi đến ba ngày sau, Thiếp Mộc Nhi bỗng nhiên đề nghị muốn dẫn Lưu Bá Ôn vào hoàng cung, bây giờ Lưu Bá Ôn mới hiểu dụng ý thực sự của Thiếp Mộc Nhi.

Lúc bấy giờ Lưu Bá Ôn đã theo Thiếp Mộc Nhi vào ở trong soái phủ. Quả nhiên, vị đại nguyên soái này không có con cái, chỉ có một người con nuôi tên là Vương Bảo Bảo. Thiếp Mộc Nhi liền giới thiệu Lưu Bá Ôn với Vương Bảo Bảo, lúc đó Vương Bảo Bảo tuổi vừa hai mươi, vốn mồ côi từ nhỏ được Thiếp Mộc Nhi đem về nuôi dưỡng, Vương Bảo Bảo cao lớn, trông rất hiên ngang, cao ngạo.

Nhưng Lưu Bá Ôn gặp mặt Vương Bảo Bảo, sau khi hàn huyên vài câu, chàng đã nghĩ thầm:

-Người này chân mày đậm đen, lông cứng mà ngắn giống như cây chổi, có tham vọng rất lớn, chỉ tiếc tấm lòng không khoan dung như Thiếp Mộc Nhi, ngày sau dù thành tựu thì cũng không thể có hậu vận tốt lành.

Vương Bảo Bảo thấy Thiếp Mộc Nhi trọng vọng Lưu Bá Ôn nên bên ngoài không thể không nói một câu xã giao lịch sự, nhưng bên trong hắn vô cùng ganh tị, chỉ sợ sau này Lưu Bá Ôn chiếm sự sủng ái của nghĩa phụ mình. Lưu Bá Ôn quan sát và hiểu rất rõ tâm ý của Vương Bảo Bảo chỉ cười thầm không để tâm về hắn.

Lưu Bá Ôn ở tại soái phủ được hai ngày, sáng sớm ngày thứ ba, Thiếp Mộc Nhi đã hối hả đến khách quán nói với chàng:

-Hoàng thượng muốn triệu kiến Lưu huynh đệ! Xin lập tức chuẩn bị theo bổn soái vào cung kiến giá!

Lưu Bá Ôn nghe rồi, nửa sợ nửa mừng, không biết duyên cớ gì hoàng đế Nguyên triều muốn gặp chàng. Cát hay là hung đây? Người xưa nói rằng gặp vua như gặp cọp, huống chi hoàng đế Nguyên triều xem người Hán như bọn dân hèn hạ. Nhưng đây là cơ hội ngàn năm khó gặp, thừa dịp quan sát khí số của Nguyên triều. Nếu bỏ qua cơ hội này, ngày sau muốn gần gũi e rằng khó như lên trời.

Lưu Bá Ôn nghĩ như thế, nên nói với Thiếp Mộc Nhi:

-Hoàng thượng vì sao muốn gặp mặt kẻ thảo dã này?

Thiếp Mộc Nhi cười lớn nói:

-Lưu huynh đệ có tài vị bốc tiên tri, bổn soái hết sức tiến cử, nên hoàng thượng mới chấp nhận triệu kiến Lưu huynh đệ. Lúc Lưu huynh đệ gặp mặt hoàng thượng xin hết sức cẩn thận, bởi vì hoàng thượng không giống như bổn soái, có thể nói năng tùy tiện được!

Lưu Bá Ôn mỉm cười đồng ý, Mã Vân Anh đứng bên cạnh chợt lên tiếng:

-Bẩm đại tướng quân, Lưu công tử vào cung gặp mặt hoàng đế, không lẽ tiểu thư đồng không có phước phận đó hay sao?

Nào ngờ, Lưu Bá Ôn chưa kịp ngăn cản, thì Thiếp Mộc Nhi cười ha hả nói:

-Tiểu tử ngươi, tài điều khiển ngựa rất là tuyệt. Hoàng thượng gặp ngươi nhất định rất thích, bổn soái chấp thuận cho ngươi theo Lưu huynh đệ vào kiến giá!

Thiếp Mộc Nhi nói như thế, Lưu Bá Ôn còn nói gì được nữa, chàng biết tính bướng bỉnh của Mã Vân Anh; nếu ngăn trở nó, thì nó dằng co năn nỉ mãi sẽ lộ sơ hở, họa sát thân khó tránh.

Lưu Bá Ôn bất đắc dĩ nói, ngầm cảnh giác Mã Vân Anh:

-Ngươi muốn theo ta vào cung kiến giá, phải y theo lời ta dạy, không được bướng bỉnh, biết không?

Mã Vân Anh lật đật cười, liều mạng gật đầu.

Thế là, Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh do Thiếp Mộc Nhi dẫn đường, vào hoàng cung. Đến cửa trong thành nội, đội binh bảo vệ của Thiếp Mộc Nhi cũng phải lui ra, thay thế do cấm vệ quân hộ tống, thực tế là giám thị nghiêm mật họ, đó là qui củ hoàng cung, ngay cả Nguyên triều binh mã đại nguyên soái cũng không ngoại lệ.

Nội cung rất nghiêm mật, sợ Lưu Bá Ôn không hiểu rành lễ nghi nên Thiếp Mộc Nhi muốn cho Lưu Bá Ôn gặp vua ở Huy Vũ Lâu bên cạnh nội điện.

Lưu Bá Ôn theo Thiếp Mộc Nhi đi thẳng đến Huy Vũ Lâu. Nguyên triều hoàng đế Nguyên Thuận Tông Thiếp Mục Nhĩ ngồi trên long tòa rất cao trong Huy Vũ Lâu. Hai bên tả hữu là hai cấm vệ quân theo hầu, bốn luồng tinh quang từ mắt của họ chiếu sáng đến lạnh người.

Thiếp Mộc Nhi đến trước mặt Nguyên Thuận Tông tham bái trước, lễ nghi của Nguyên triều rất đơn giản, không có đại lễ phiền phức của Tống triều ngày xưa, phải đứng lên quỳ xuống ba lần, và mỗi lần dập đầu ba cái.

Thiếp Mục Nhĩ tuổi vừa bốn mươi, nhưng đã ở ngôi vua mười tám năm rồi, xưng đế hiệu là Thuận, đời gọi là Nguyên Thuận đế.

Nguyên Thuận Tông xua tay nói với Thiếp Mộc Nhi:

-Thiếp nguyên soái miễn lễ. Nguyên soái nói có vị nhân sĩ tài năng kỳ dị, có thể vị bốc tiên tri, chính là thiếu niên người Hán này chăng?

Thiếp Mộc Nhi nghe xong vội quay lại nhìn Lưu Bá Ôn ngầm ra hiệu, Lưu Bá Ôn đã đến nước này không dám khinh suất, liền bước tới trước, y theo lễ nghi của Thiếp Mộc Nhi mà làm, cúi mình xuống lạy một lạy, nói:

-Thảo dân Lưu Cơ xin tham kiến hoàng thượng! Nguyện hoàng thượng vạn tuế, vạn vạn tuế!

Nguyên Thuận Tông thấy Lưu Bá Ôn hiểu rõ lễ nghi của Nguyên triều nên trong lòng đã có cảm tình đôi phần, nở nụ cười hiếm hoi, giọng hòa dịu nói:

-Lưu Cơ, ngươi là người đọc sách phải không? Tại sao lại có tài vị bốc tiên tri? Nếu thực sự ngươi có tài, trẫm tự nhiên sẽ căn cứ vào đó mà phong thưởng cho ngươi!

Lưu Bá Ôn nghe giọng nói của Nguyên Thuận Tông, không vui không giận, liền ngẩng đầu nhìn lên, mạnh dạn nhìn vào mặt hoàng thượng đăm đăm một lúc. Chàng thấy gương mặt hoàng thượng, gò má nhô cao rất ốm, hai mắt có quầng thâm đen, nên nghĩ thầm:

-Lão Nguyên Thuận Tông này là một ông vua hoang dâm, cực kỳ háo sắc, gò má nhô cao biểu hiện ngôi vua còn khá vững chắc trong thời gian ngắn, khó mà lật đổ đế vị của hắn được. Nhưng gương mặt gầy gò do tửu sắc quá độ mà ra, làm cho đế khí của hắn tiêu tan hơn phân nửa. Cộng thêm hai quầng mắt thâm đen, xử sự nhất định ngu muội, gian thần tất nhiên đắc thời. Trên không ngay thẳng thì dưới phải cong quẹo, xem ra khí thế Nguyên triều sắp sụp đổ thôi.

Lưu Bá Ôn nghĩ như vậy nhưng khó nói ra lời, tội khi quân

là tội sát thân, liên quan đến cửu tộc bị tru di. Bây giờ phải nói làm sao để thuyết phục ông vua hoang dâm này? Lưu Bá Ôn cảm thấy tiến thoái đều khó.

Chính ngay lúc đó, ngoài Huy Vũ Lâu bỗng vang lên những tiếng kêu của hai con quạ đang bay trên trời, chúng vừa kêu vừa bay nhanh về phía cung Long Phúc ở phía nam.

Nguyên Thuận Tông đối với việc quỷ thần rất mê tín, vừa trông thấy điềm lạ hiếm hoi như vậy, tay chân đã xuất mồ hôi lạnh, lật đật nói:

-Lưu tiên sinh đã có tài vị bốc tiên tri, có thể cho biết hai con quạ vừa kêu đó chủ điềm cát hung, họa phúc gì hay không?

Lưu Bá Ôn ngưng thần suy nghĩ giây lát, rồi đột nhiên than:

-Thảo dân bạo gan nói thẳng, điềm lạ vừa rồi có liên quan đến huyết mạch của hoàng tộc. Nếu Lưu mỗ đoán không sai, chỉ sợ rằng hiện giờ hoàng thái tử đang có điều nguy hiểm!

Lưu Bá Ôn vừa nói lời đó ra, Nguyên Thuận Tông chưa biểu hiện phản ứng gì, Thiếp Mộc Nhi mặt đã biến sắc xanh nhợt nghĩ thầm:

-Lưu huynh đệ gặp nguy hiểm rồi! Hoàng thượng chỉ có một vị thái tử này nối dòng, xem như sinh mệnh của chính mình. Nếu Lưu hiền đệ đoán sai trước mặt hoàng thượng thì tội lớn tày trời, khó dung tha! Chẳng những Lưu hiền đệ khó thoát chết, mà còn liên luỵ đến ta là người tiến cử!

Thiếp Mộc Nhi kinh hoàng là phải, bởi vì gương mặt Nguyên Thuận Tông quả thực hiện giờ rất khó nhìn, tay chân đã run rẩy, cặp mắt giận dữ nhìn chòng chọc vào mặt Lưu Bá Ôn, rất lâu hoàng thượng vẫn không lên tiếng. Thiếp Mộc Nhi biết rõ tính tình của Nguyên Thuận Tông, đây là hiện tượng thông thường khi hoàng thượng nổi cơn lôi đình hạ chỉ trảm thủ.

Lúc bấy giờ, ngay cả Mã Vân Anh cũng thấy rõ sự hung hiểm đang tới, nó thấy mặt của Thiếp Mộc Nhi lộ vẻ kinh hãi,

còn mặt của lão vua thì đen như mực, đang trừng trừng nhìn nhị ca của nó, còn tay của các cẩm y vệ đã đặt trên chuôi kiếm.

Nhưng lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn vẻ mặt vẫn tự tin, bình thản, đứng im lặng tại chỗ, mỉm cười không nói gì.

Nguyên Thuận Tông quả thực giận muốn chết đi được, cố gắng lắm mới nói được một câu, vừa đưa tay chỉ Lưu Bá Ôn :

-Ngươi! Ngươi! Ngươi cả gan thực, lại dám trù thái tử gặp nguy hiểm! Ngươi có biết, chỉ dựa vào một câu nói của ngươi, trẫm có thể giết ngươi một trăm một ngàn lần không?

Lưu Bá Ôn mặt vẫn không biến sắc, bình tĩnh ung dung mỉm cười nói:

-Thảo dân chỉ căn cứ vào điềm lạ đoán mà thẳng thắn nói ra thôi! Nếu biết điềm xấu mà kịp thời cứu viện, họa may tránh được hung hiểm. Nếu còn chậm trễ nữa, chỉ sợ sức trời cũng khó cứu vãn! Xin hoàng thượng minh xét!

Nguyên Thuận Tông xưa nay chưa từng có ai dám nói lời ác đức đó trước mặt, cho dù đại nguyên soái Thiếp Mộc Nhi cũng quyết không dám, nào dè một người Hán hèn mọn lại dám công khai phạm long nhan, nói thẳng không uý kỵ gì, lại còn dám biện luận cãi lại! Nguyên Thuận Tông giận quá phải bật cười gằn. Nhưng hoàng thượng chợt nhớ lại lời của Lưu Bá Ôn cảnh cáo, lập tức mồ hôi trên trán rịn ra, ông không dám mạo hiểm, liền quay lại cẩm y vệ, khoát tay nói:

-Cấp tốc chạy đến cung Long Phúc xem thái tử ra sao! Mau đi ngay!

Hai cẩm y vệ lập tức phi thân chạy nhanh ra khỏi Huy Vũ Lâu.

Trong Huy Vũ Lâu lập tức im phăng phắc, không khí cực kỳ nặng nề như cõi chết, chẳng một ai dám thở mạnh. Ngay cả Nguyên Thuận Tông cũng không dám, bởi vì hoàng thượng cảm thấy tiến thoái đều khó, trong lòng muốn xử trảm Lưu Bá Ôn cho hả cơn giận trong lòng, nhưng lại sợ vạn nhất thái tử gặp điều gì hung hiểm, lúc đó muốn yêu cầu Lưu Bá Ôn giải

cứu thì đã giết lầm vị cứu tinh rồi.

Thiếp Mộc Nhi cũng không dám nhúc nhích. Vì trong lòng ông ta cũng cực kỳ mâu thuẫn, dĩ nhiên không muốn thấy cảnh bất trắc của thái tử làm cho tinh thần Nguyên Thuận Tông sụp đổ. Nhưng lại sợ nếu thái tử vô sự, thì chắc chắn Lưu Bá Ôn sẽ mất mạng và bản thân mình cũng khó thoát.

Giữa các người hiện giờ, chỉ có Lưu Bá Ôn là trấn tĩnh như thường, vẻ tươi cười vẫn hiện trên gương mặt, như cây tùng trên núi Thái Sơn sừng sững trước từng cơn cuồng phong thịnh nộ.

Một lúc sau, trong khi mọi người nóng lòng như lửa đốt, hai viên cẩm y vệ lúc nãy đã chạy như bay vào, quỳ xuống bẩm báo:

-. . . May mắn vô cùng! May mắn vô cùng! Bẩm hoàng thượng! Quả thực là may mắn vô cùng!

Nguyên Thuận Tông lo lắng như lửa đốt trong lòng, đang đợi tin tức của thái tử, trông thấy hai cẩm y vệ nói không đầu không đuôi, không biết việc gì, lập tức giận dữ quát lớn:

-Hai tên nô tài này đáng chết thực! Cái gì là may mắn vô cùng? Tình hình thái tử rốt cuộc ra sao?

Hai viên cẩm y vệ hoảng sợ, dập đầu lia lịa nói:

-Vâng! Vâng! Nô tài đáng chết! Thực sự là mừng quá nên quên đầu quên đuôi! Vừa rồi nô tài phụng mệnh hoàng thượng khẩn cấp chạy đến cung Long Phúc thăm thái tử. Chúng nô tài thấy thái tử chạy nhảy chơi đùa với đám cung nữ, bất ngờ trượt chân té xuống hồ Thái Dịch!. . .

Nguyên Thuận Tông vừa nghe đã biến sắc mặt, hoảng hốt hỏi:

-Thái tử thế nào rồi?

Cẩm y vệ nói:

-May mắn là nô tài kịp thời chạy đến nhảy xuống cứu thái tử lên. Thái tử tuy bị kinh hoàng, nhưng sau khi được thái y chăm sóc, đã không sao cả!

Nguyên Thuận Tông không nói được điều gì nữa! Một lúc

rất lâu sau đó, như qua cơn hốt hoảng, hoàng thượng giận dữ quát:

-Truyền chỉ ý của trẫm đem đám cung nữ chơi với thái tử chém tất cả. Hai người có công cứu thái tử, trẫm sẽ phong thưởng sau! Đi, đi!

Hai cẩm y vệ bái tạ hoàng ân, đứng lên muốn đi ra truyền lệnh xử trảm đám cung nữ kia.

Lưu Bá Ôn kinh hoàng thực sự, chàng không ngờ lòng dạ của lão hoàng đế này quá hẹp hòi như vậy, không nỡ nhìn đám cung nữ vô tội chết oan uổng, chàng đành mạo hiểm thỉnh cầu cho họ:

-Xin hoàng thượng bớt giận! Thái tử gặp hung hóa cát, đúng là nên tích phúc để chúc mừng. Nếu trảm đám cung nữ, sợ khó tránh chiêu họa máu rơi một lần nữa, xin hoàng thượng hồi xét lại cho!

Lưu Bá Ôn nói như thế, Nguyên Thuận Tông không thể không tin. Hoàng thượng khoát tay, hằn học nói:

-Nếu không có Lưu tiên sinh thỉnh cầu tha cho chúng, trẫm nhất định xử trảm không tha! Thôi việc này trẫm bỏ qua, truyền ý chỉ của trẫm, sau này thái tử có xảy ra việc gì nhất định sẽ không tha!

Nguyên Thuận Tông hằn học truyền lệnh xong rồi, chợt nhớ Lưu Bá Ôn vẫn còn đang đứng trước mặt mình, liền đổi giận làm vui nói:

-Lưu tiên sinh quả nhiên vị bốc tiên tri, tài năng này làm cho trẫm muôn phần ái mộ. Nhưng Trẫm có một vấn đề còn nghi nan, xin Lưu tiên sinh đừng tiếc lời mà nói cho trẫm hiểu rõ.

Giọng nói của Nguyên Thuận Tông trở nên cực kỳ hòa dịu, thành khẩn.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Hoàng thượng có điều gì nghi nan?

Nguyên Thuận Tông thở dài nói:

-Nhớ lại Thế Tổ Hốt Tất Liệt khi xưa khai quốc lập Nguyên triều, uy vũ oanh liệt vô cùng! Quả thực là một đời vinh quang, một bậc đế vương anh hùng vạn thế! Nhưng truyền đến trẫm, thì ngược lại càng ngày càng xảy ra nhiều việc, giặc dã nổi lên khắp nơi, không biết khí vận của Đại Nguyên triều tương lai sẽ như thế nào?

Nguyên Thuận Tông vừa nói lời đó ra, chẳng những Thiếp Mộc Nhi chấn động bàng hoàng, mà ngay cả Lưu Bá Ôn cũng rúng động tinh thần, tim đập mạnh. Chàng nghĩ thầm càn khôn đang chuyển dịch, khí vận của Nguyên triều tuy miễn cưỡng cầm cự kéo dài một thời gian, nhưng căn cứ vào đồ hình thứ hai mươi bảy biểu thị thì nhà Nguyên phải bị diệt vong, nhà Minh sẽ khởi, thế tất nhiên đã định. Nhưng những việc này làm sao dám nói rõ? Nếu nói Nguyên triều sẽ bại vong, lão hoàng đế này chưa chắc đã tin, mà trái lại còn tự rước vào mình họa sát thân ngay lập tức.

Lưu Bá Ôn nghĩ đến đó, liền mỉm cười nói:

-Đây thuộc về thiên cơ đại đạo, sở học của thảo dân vốn rất hạn hẹp, làm sao hiểu thấu được cơ trời? Nhưng thảo dân có nghe được sơ lược, xin cung kính đọc cho hoàng thượng tham tường!

Nguyên Thuận Tông nói:

-Được lắm! Xin tiên sinh nói cho trẫm nghe sơ lược những gì tiên sinh đã được nghe.

Lưu Bá Ôn ngẫm nghĩ giây lát, rồi chậm rãi nói:

-Nhất khí hóa sinh, âm dương định vị, nhật nguyệt trùng quang, tinh đẩu phục hoàn, nguyên thể nhất khí, bao la vạn tượng, tam nguyên hội tụ, tái sinh thánh nhân, chu nhi phục thỉ, vạn thế bất dị!

Nguyên Thuận Tông vừa nghe xong đã mừng rỡ nói:

-Hay lắm! Thì ra vận khí đại Nguyên ta vạn thế không thay đổi! Lưu tiên sinh quả nhiên có cái nhìn uyên bác!

Lưu Bá Ôn cười nhẹ, nói:

-Lời của hoàng thượng rất đúng, nhưng thế sự có nhiều biến đổi, âm dương bất định, vận khí của quốc gia đều liên hệ đến trời đất, làm sao có thể hiểu thấu? Hoàng thượng cứ coi lời nói của thảo dân là lời nói bừa vậy thôi!

Nguyên Thuận Tông vui mừng lộ lên mặt, nói:

-Lưu tiên sinh có tài vị bốc tiên tri, đoán dĩ nhiên là không sai lầm! Trẫm nghe một vài câu của Lưu tiên sinh đã vô cùng thích thú. Tiên sinh muốn trẫm ban tặng gì không? Công danh hay lợi lộc cứ tự ý lựa chọn!

Lưu Bá Ôn vốn vì công danh mà đến đây ứng thí, bây giờ chàng thấy công danh phú quí chỉ buông tay là được ngay, nhưng chàng lại mỉm cười từ tốn nói:

-Xin đa tạ ân điển của hoàng thượng! Nhưng bổn ý của thảo dân vốn lên kinh để ứng thí khoa này, thảo dân muốn dựa vào sở học của mình mà đạt chữ công danh. Xin hoàng thượng cho phép thảo dân theo đúng qui củ ứng thí, rồi sẽ định đoạt sau đó!

Nguyên Thuận Tông nghe rồi cười lớn:

-Trẫm y theo lời tiên sinh yêu cầu!

Nguyên Thuận Tông nghĩ thầm:

-Trẫm chỉ cần truyền lệnh xuống một tiếng, còn sợ gì ngươi không ngoan ngoãn ra sức phụng sự Nguyên triều?

Bấy giờ Lưu Bá Ôn từ tạ hoàng ân, dẫn Mã Vân Anh ra khỏi hoàng cung.

## BÍ MẬT LONG TINH CHÂU

Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh ra khỏi hoàng cung trở về phủ đại nguyên soái của Thiếp Mộc Nhi, vị nguyên soái này thấy Lưu Bá Ôn được hoàng thượng rất yêu thích càng tin tưởng chàng hơn, để cho chàng tự do ra vào soái phủ, không

chút đề phòng. Lưu Bá Ôn ở trong phủ đại nguyên soái suốt ba ngày, đến ngày thứ ba, Lưu Bá Ôn bí mật dặn dò Mã Vân Anh thu thập hành trang. Đến đêm khuya, Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh nhảy qua cửa sổ ra ngoài, phi thân lên mái nhà, triển khai khinh công, rời khỏi soái phủ. Hai người ngay đêm đó ra khỏi thành Đại Đô, Lưu Bá Ôn trên mình có mang theo lệnh bài thông hành đặc biệt của đại nguyên soái Thiếp Mộc Nhi, dừng nói là binh lính giữ cửa thành không dám ngăn cản, mà ngay cả đại quan trong triều cũng không dám trêu vào chàng.

Ra khỏi thành Đại Đô, Lưu Bá Ôn nắm chặt bàn tay của Mã Vân Anh chạy như bay về phía trước, chỉ trong một đêm, hai người đã đi được một trăm dặm dường. Rất may là Mã Vân Anh căn cơ nội công thâm hậu, nên còn cố gắng chịu đựng được. Lưu Bá Ôn nội lực thâm hậu, trên thân của chàng bây giờ, đã có công lực của một cao thủ tuyệt đỉnh tu vi gần một hoa giáp sáu mươi năm, nhân vật giang hồ tầm thường khó bì kịp.

Trời gần sáng hai người đã chạy theo Hàm Dương cổ đạo, khi đến một tiểu trấn đột nhiên Mã Vân Anh dừng bước. Nó nói dừng là dừng ngay, không chịu đi thêm bước nào nữa, Lưu Bá Ôn không biết phải làm sao, đành vào tiểu trấn thuê một chiếc xe ngựa. Mã Vân Anh vừa thấy chiếc xe ngựa, đã cười hi hi, nó phi thân một cái, đã nhảy vào trong xe, không đợi Lưu Bá Ôn gọi.

Lưu Bá Ôn dặn dò phu xe cứ đi thẳng xuống miền nam, nhưng không nói rõ mục đích đến đâu. Mã xa phu thấy Lưu Bá Ôn trên mình ngân lượng đầy đủ, nghĩ là chàng không thể thiếu tiền thuê xe, cũng chẳng cần biết chàng đi tới đâu, một mạch đánh xe tiến về miền nam.

Mã Vân Anh nằm thẳng người trên ghế. Một lúc sau, tinh thần của nó đã hăng hái trở lại, liền cười khúc khích, khen:

-Nhị ca! Mùi vị ngồi trên xe ngựa thỏai mái hơn cưỡi ngựa

nhiều!

Lưu Bá Ôn vừa bực, vừa tức cười, nói:

-Không lẽ tam muội sợ vất vả sao?

Mã Vân Anh cười nói:

-Tiểu muội đã cải trang thành tiểu đồng, dĩ nhiên là không bằng mấy chàng tú tài nghèo rồi. Nhưng giả như suốt ngày lội bộ, đầu tóc rối bời, mặt lấm lem bụi, để cho người ta nhìn được, thì sĩ diện của công tử đây có coi được không chứ?

Lưu Bá Ôn biết Mã Vân Anh muốn nghỉ ngơi cho khoẻ một lúc, nên bất giác mỉm cười, không chuyện trò nữa. Chàng muốn thừa dịp nghỉ ngơi, suy nghĩ lại hành trình tương lai của mình ra sao.

Mã Vân Anh thấy Lưu Bá Ôn im lặng rất lâu, cuối cùng dằn không được, liền cất tiếng nói:

-Nhị ca không lẽ giận tam muội sao? Nếu như thế, tiểu muội sẽ không ngồi xe nữa mà nhảy xuống đi bộ. Nhị ca không cần phải ngậm câm như vậy!

Lưu Bá Ôn bất giác mỉm cười, nói:

-Tam muội hiểu lầm nhị ca rồi! Nhị ca làm sao giận tam muội được chứ? Thực ra nhị ca đang nghĩ hành trình tương lai như thế nào mà thôi!

Mã Vân Anh nghe Lưu Bá Ôn nói không phải giận nó, lập tức hớn hở lại, cười khúc khích nói:

-Có gì mà suy nghĩ? Dĩ nhiên là phải về nhà ở Thanh Điền Trấn, để cho mẹ khỏi lo lắng. Chỉ có điều là không biết nhị ca ăn nói thế nào với cha thôi! Cha nằm chiêm bao cũng thấy nhị ca mang công danh về nhà!

Lưu Bá Ôn lắc đầu nói:

-Chuyến đi này không phải là quay về nhà. Nhị ca đã quyết định, phải làm xong một đại sự trước rồi tính sau. Nếu tam muội muốn về nhà, đợi khi đến ranh giới Giang Triết nhị ca sẽ đưa tam muội về trước cũng được!

Mã Vân Anh chớp chớp mắt, không nói về hay không,

nhưng tò mò hỏi:

-Nhị ca, thực sự có đại sự gì thế? Còn quan trọng hơn là tranh thủ công danh sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, nghĩ rằng nó ngày sau cũng là người ứng thời thế mà hành sự, tiết lộ đôi điều cũng không hại gì, chàng liền lấy ra một viên ngọc đá trong túi hành trang, chính là viên Long Tinh Châu cực quý trên đời.

Lưu Bá Ôn đặt viên ngọc Long Tinh Châu vào lòng bàn tay của Mã Vân Anh, bảo nó nắm bàn tay đó lại, sau đó mỉm cười không nói, chăm chú nhìn phản ứng của nó.

Mã Vân Anh tiếp xúc với viên Long Tinh Châu, nó cảm thấy lòng bàn tay nóng nóng. Đến khi Mã Vân Anh nắm chặt bàn tay lại, một luồng khí từ lòng bàn tay cuồn cuộn chảy vào buồng tim của nó. Mã Vân Anh cảm thấy đầu óc nóng ran lên, tiếp theo là khí huyết chạy cực nhanh, cái tính ngây thơ nũng nịu của một đứa bé lập tức biến mất, thay vào đó Mã Vân Anh cảm thấy cái khí khái anh hùng của một người đã trưởng thành, có chí lớn muốn tạo thành một đại sự nghiệp tế thế cứu dân!

Lúc bấy giờ, trong tâm trí của Mã Vân Anh, tính ôn nhu, tình cảm mơ mộng của nhi nữ đều bị thay thế bởi một ý chí kiên cường kích động mãnh liệt. Đầu óc nó bị một luồng nhiệt khí đổ vào hừng hừng lên. Hiện giờ, đừng nói là chuyện trở về nhà hưởng an nhàn thỏai mái, mà ngay cả đề cập đến sự trùng phùng với cha mẹ ruột đã qua đời, Mã Vân Anh vẫn không cảm thấy hứng thú, lòng của nó chỉ muốn hươ gươm, nhảy lên ngựa, xông ra trận mạc chém rơi đầu tên hoàng đế Nguyên triều tàn bạo kia!. . .

Nhưng khổ nỗi, Mã Vân Anh bây giờ không thể lên tiếng, chỉ thấy gương mặt tròn trĩnh của nó đỏ hừng hực mà thôi.

Lưu Bá Ôn thấy sắc mặt của Mã Vân Anh đột nhiên biến đổi từ trắng hồng chuyển qua xanh lét, từ xanh lét đổi qua đỏ như máu, chàng kinh hoảng, không ngờ viên Long Tinh Châu

ngàn năm do long khí kết tụ đó có công lực mãnh liệt, khiến cho Mã Vân Anh có những phản ứng thay đổi bên trong cơ thể đột ngột như vậy.

Lưu Bá Ôn biết rất rõ, nếu không kịp thời chế ngự luồng nhiệt khí trong cơ thể Mã Vân Anh, nó sẽ bị tẩu hỏa nhập ma thì nguy hiểm vô cùng. Nhưng chàng cũng không thể lấy viên Long Tinh Châu ra khỏi bàn tay của Mã Vân Anh ngay bây giờ được, nếu lấy ra đột ngột sẽ làm cho máu trong người nó lập tức đông lại, thì mạng của nó sẽ không còn. Hành động đó như lấy một thỏi sắt đang trui đỏ rồi nhúng vào nước lạnh, cơ thể da thịt con người làm sao chịu đựng được sự biến đổi đột ngột từ trạng thái cực nóng qua qua trạng thái cực lạnh được?

Tư tưởng loé lên như tia chớp trong đầu của Lưu Bá Ôn, chàng lập tức đưa bàn tay đặt lên lưng của Mã Vân Anh, dùng nội lực hùng hậu của mình truyền vào cơ thể Mã Vân Anh để chế ngự luồng nhiệt khí mãnh liệt của viên Long Tinh Châu, một mặt vừa khe khẽ nói:

-Hãy thu nhiếp tâm thần, trở lại bình tĩnh, tương lai còn dài, trọc sẽ biến thanh, như thế mới thành!. . .

Chính ngay lúc đó, Mã Vân Anh thất thanh hét lớn:

-. . . Giết! Bọn Nguyên man rợ đáng phải giết hết! Tại sao không để cho ta giết cho hả cơn oán hận?. . . Phải rồi, nhị ca! . . . Tiểu muội không phải là họ Tử mà chính là họ Mã, có nghĩa là lên lưng liệt mã, vung gươm ra trận!. . . Mẹ!. . . Mẹ không ngó ngàng tới con sao?. . .

Tiếng mẹ vừa dứt, tâm thần của Mã Vân Anh từ từ dịu xuống, trở lại trạng thái bình thường. Lưu Bá Ôn thấy thế, đưa tay trái mở bàn tay của Mã Vân Anh, lấy viên Long Tinh Châu ra; bàn tay phải vẫn đặt lên bối tâm của nó, từ từ truyền chân lực của chàng vào.

Một lúc sau, Mã Vân Anh mới thở một hơi dài, khí bay ra rất nóng, tỉnh táo trở lại, nó hốt hoảng nói:

-Nhị ca, vừa rồi là sao vậy? Tại sao viên ngọc vừa đặt vào

lòng bàn tay thì một luồng nhiệt khí tấn công vào tim của tiểu muội, khí nóng lan tỏa tràn ngập. Tiểu muội có miệng mà không nói được nữa, không biết mình ra sao nữa! Nhưng sau đó, tiểu muội thấy có một luồng chân khí từ sau lưng chạy vào, chống lại luồng nhiệt khí từ viên ngọc truyền vào. Lúc đó tiểu muội mới dần dần bình tĩnh lại. Nhưng lúc đó tiểu muội bỗng thấy mẹ ruột của tiểu muội xuất hiện, đứng trước mặt tiểu muội!. . .

Lưu Bá Ôn vừa nghe, đã biết là hiệu quả kỳ dị của viên Long Tinh Châu, tạo ra hình ảnh đó, vội nói:

-Mẹ của tam muội đã nói gì với tam muội?

Mã Vân Anh nói:

-Đó là một người đàn bà tướng mạo giống tiểu muội, vì thế tiểu muội biết chắc chắn là mẹ ruột của mình. Mẹ tiểu muội buồn bã nói với tiểu muội: "Vân Anh, lúc mẹ bị lính Nguyên giết chết, con mới có hai tuổi. Lúc con chào đời, mẹ chợt nằm mộng thấy có vầng khí tím đỏ từ phương đông bay đến, nên khắc trên miếng ngọc bội ba chữ Tử Vân Anh, để ứng với điềm mộng! Cũng may con được Tàm Quỷ đại sư cứu thoát đem về nuôi dưỡng thành người, nhưng đại sư không cách nào biết tên họ của con, nên mượn ba chữ khắc trên miếng ngọc bội mà đặt tên cho con. Sự thực, con vốn thuộc dòng họ Mã, nhà ở huyện Chung Ly thuộc Hào Châu. Tên Vân Anh rất là tốt, con không cần phải đổi tên lại. Ngày sau cứ gọi là Mã Vân Anh. Anh nhi, tiền trình của con ngày sau vô cùng rực rỡ, nhất định ứng với vầng khí tím đỏ từ phương đông bay đến, nên tự mình xử sự cho tốt! Mẹ nói xong từ từ biến mất, làm cho tiểu muội vô cùng đau đớn khó mà dằn lòng được! . . .

Lưu Bá Ôn nghe xong, im lặng rất lâu không nói gì, chàng nghĩ Tam muội quả nhiên là người ứng với vận thế mà ra đời, triển vọng rất rực rỡ, vầng khí tím đỏ vốn là điềm ứng với sao Tử Vi cũng đã xuất thế. Như thế, xét kỹ sau này, tam muội sẽ có liên hệ mật thiết với sao Tử Vi đế tinh này.

Lưu Bá Ôn nghĩ như thế, liền mỉm cười nói:

-Tam muội không nên đau buồn nữa, tất cả đều do vận số quyết định. Tam muội mơ thấy mẫu thân, không phải là điều vọng tưởng ảo ảnh đâu. Bởi vì viên ngọc mà tam muội nắm trong tay lúc nãy, chính là viên Long Tinh Châu, rất kỳ diệu và có liên quan mật thiết với vận mệnh của tam muội, nên vừa tiếp xúc với nó, là thúc đẩy khí huyết trong cơ thể của tam muội, để giúp cho tam muội gặp lại mẹ ruột đã quá cố của mình!

Mã Vân Anh kinh ngạc nói:

-Như vậy mẹ nói tiểu muội họ Mã, quê ở huyện Chung Ly, thuộc Hào Châu không phải là lời giả tạo sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nhất định không phải là lời giả tạo. Nhưng chữ Tử, nghĩa là vầng khí màu tím đỏ, là điềm của người ứng vận thế mà ra đời. Vì thế, tam muội có lấy họ Tử hay là họ Mã mỗi tên đều có cái thuận lợi, thích nghi của nó, cũng không cần phải lưu tâm đến làm gì?

Mã Vân Anh thở dài nói:

-Uy lực Long Tinh Châu quả nhiên mãnh liệt vô cùng, nếu sớm hôm kề cận với nó, quả thực sẽ được bổ ích nhiều lắm. Nhị ca sao không giữ lại mà dùng, hà tất phải khăng khăng đem tặng cho người khác? Người ta khi không lại được cái phúc bằng trời này!

Lưu Bá Ôn lắc đầu cười nói:

-Uy lực của Long Tinh Châu cố nhiên là kinh hồn rồi. Nhưng những kẻ tầm thường tuyệt đối không thể gần gũi nó được. Nếu không, nhẹ thì lập tức rước họa vào thân, nặng thì lập tức vong mạng. Nhị ca cũng phải là người tiếp nhận Long Tinh Châu, làm sao dám mạo hiểm giữ nó bên mình?

Mã Vân Anh cười khúc khích nói:

-Thế vừa rồi, tại sao tiểu muội nắm nó trong tay mà vẫn bình an vô sự?

Lưu Bá Ôn mỉm cười chăm chú nhìn Mã Vân Anh, nói:

-Vừa rồi tam muội suýt nữa thì đã bị tẩu hỏa nhập ma! Nếu không có nhị ca bên cạnh truyền nội lực vào cơ thể tam muội để chế ngự nó thì tam muội chắc chắn sẽ phải phát điên mà chết. Sau này, gần gũi với nó, tam muội vẫn được bình an vô sự, là vì tam muội có duyên mặn nồng với viên Long Tinh Châu này!

Mã Vân Anh càng hiếu kỳ hơn, nói:

-Hôm nay nhị ca nói chuyện sao mà úp úp mở mở thế? Thực sự, Vân Anh có duyên phận gì với nó? Nhị ca hãy mau nói ra đi!

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Việc đời có cái làm được, có cái không thể làm được. Nói chuyện cũng vậy, có chuyện nói được, có chuyện không thể nói được. Đó là điều bất lực mà nhị ca đã học được trong thiên cơ đại pháp, mong tam muội lượng thứ cho! Nói tóm lại, tam muội ngày sau sẽ tự hiểu rõ!

Mã Vân Anh sợ nhất là cái gương mặt rầu rầu của Lưu Bá Ôn, nghe Lưu Bá Ôn nói thế, nó liền cười khúc khích nói:

-Được rồi! Được rồi! Tiểu muội không hỏi nữa. Nhị ca không cần phải đưa cái mặt rầu rĩ đó ra làm gì!

Im lặng một lúc, Mã Vân Anh lại dằn không được, hỏi tiếp:

-Việc riêng của tiểu muội không thể nói được, việc khác chắc là có thể nói được chứ? Thế nhị ca tính tặng viên Long Tinh Châu này cho ai thế? Nhị ca chớ có nên khi không đem tặng nó cho một cái trứng thối ngu ngốc nào đó đấy!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, nói:

-Điều này cũng không thể nói được. Bởi vì, ngay cả nhị ca cũng không biết người đó là ai. Tất cả đành phải tùy cơ ứng biến, kiến cơ nhi tác mà thôi!

Lời nói của Lưu Bá Ôn tuyệt đối không phải là muốn giấu diếm, sự thực hiện giờ đối với thiên cơ đại sự, sự chuyển biến của trời đất, chàng còn nhiều điều chưa hiểu rõ, chỉ có thể căn

cứ vào thực tế diễn biến rồi tùy cơ thăm dò tìm hiểu mà thôi.

Chiếc xe ngựa, ngày đi đêm nghỉ, tiến về miền nam được một ngày một đêm, chợt phía trước mặt vài dặm là một cái hồ lớn bao la xuất hiện. Thì ra, hai người đã đến Thái Hồ, ranh giới giữa Giang Triết và Hào Châu.

Lưu Bá Ôn đột nhiên thay đổi quyết định, cho xe ngựa trở về, chàng và Mã Vân Anh xuống xe đi bộ, tới một tiểu trấn trước mặt.

Mã Vân Anh mang máng cảm thấy nhị ca giờ này không còn là đại ca ca lúc lên Thiên Đài Sơn nữa. Lúc đó, ngoại trừ việc tuổi tác lớn hơn nó mấy tuổi, luận về căn cơ trận pháp và võ học, nó còn vượt hơn đại ca ca một bậc. Nhưng đến ngày hôm nay, đại ca ca đã liên tục gặp kỳ tích, vốn đã thay da đổi thịt. Thay đổi đến mức khó ai có thể đoán được tâm ý của đại ca ca. Nhưng có một điểm mà Mã Vân Anh nhận định đại ca ca không hề thay đổi, đó là tấm lòng nhân nghĩa khoan dung. Vì thế, Mã Vân Anh biết mình không thể tiếp tục đùa cợt quậy phá trước mặt đại ca ca của mình. Đại ca ca có thể để cho Mã Vân Anh đi theo bên cạnh khắp nơi, là nó mãn nguyện lắm rồi.

Lưu Bá Ôn thấy Mã Vân Anh không được ngồi trên xe ngựa nữa, lại không tỏ ý phản đối mà một mực bước nhanh theo chàng. Nên vui mừng nói:

-Tam muội sao lại bỗng nhiên siêng năng bước nhanh như thế?

Mã Vân Anh quay đầu lại cười khúc khích nói:

-Cái này gọi là sức hèn thì bị người khinh, người hèn thì bị người ghét. Tiểu muội không muốn bị nhị ca ghét bỏ mà đuổi đi, nên đành phải siêng năng đi bộ thôi!

Lưu Bá Ôn bất giác mỉm cười, nghĩ thầm:

-Nhị ca không phải là cố ý có xe mà không chịu ngồi, sự thực là đã tới khu vực để thăm dò việc thiên cơ rồi. Nếu như ngồi trên xe thì làm sao quan sát được thực địa phong thủy?

Đây là cái bất đắc dĩ trong cái bất đắc dĩ vậy!

Mã Vân Anh từ đó không bao giờ mở miệng đòi đi xe ngựa nữa, ngược lại còn thôi thúc Lưu Bá Ôn lên đường. Thực ra, nội lực Mã Vân Anh rất thâm hậu, mấy trăm dặm đối với nó mà nói, tuyệt đối không phải là việc khó.

Hai người đi vào thị trấn, thuận đường ghé một quán ăn bên đường, ăn một bụng no nê. Lưu Bá Ôn muốn lên đường, thì Mã Vân Anh lại bảo chủ quán cho một cái bao giấy, rồi bỏ tất cả bánh còn dư trên bàn vào, sau đó cầm trên tay, nói:

-Nhị ca, đi thôi!

Lão chủ quán khen ngợi:

-Tốt quá! Tiểu huynh đệ còn nhỏ mà biết cần kiệm quá!

Mã Vân Anh nghiêm giọng nói:

-Đây gọi là lúc no thì phải biết tới lúc đói. Huống chi, nếu có thấy qua cảnh người dân đói khổ ở miền bắc đi lánh nạn, thì còn dám lãng phí lương thực sao?

Lão chủ quán thở dài, gật đầu, cười khổ nói:

-Đúng lắm! Đúng lắm! Miền bắc mùa màng thất bát, sợ rằng thiên tai này miền nam khó mà tránh khỏi!

Lưu Bá Ôn buồn bực không nói, chỉ im lặng cúi đầu đi nhanh về hướng Thái Hồ.

Mã Vân Anh không dám cười đùa với chàng, chỉ đành lặng lẽ bước nhanh theo sau. Hai vị thiếu niên nam nữ này, giữa cuộc thế trời đất đang chuyển biến mạnh, đã trở nên chín chắn hơn rất nhiều.

Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh đi qua cạnh bờ Thái Hồ, họ thấy trên hồ ngoài núi có núi, trong hồ có hồ, núi non trùng điệp kéo dài liên miên, trông cực kỳ tráng lệ đẹp mắt.

Nhưng Lưu Bá Ôn không dừng bước, đến một ngã ba đường, sau khi hỏi thăm, chàng liền quyết định chọn đường đến Hào Châu.

Mã Vân Anh chợt lên tiếng:

-Nhị ca xưa nay rất thích sơn thủy, nhưng đi qua Thái Hồ

sao lại không dừng bước giây lát để ngắm cảnh?

Lưu Bá Ôn thở dài nói:

-Giang sơn đẹp vô hạn, chỉ tiếc sắp hoàng hôn! Núi sông tuy tú lệ, nhưng dưới gót chà đạp của quân Nguyên, dĩ nhiên đâu chịu nổi sự tàn phá của chúng?

Mã Vân Anh vừa nghe, đã biết Lưu Bá Ôn lại bị xúc động, nên không dám nói gì nữa, tránh cho nhị ca phải thêm sầu, nó đành im lặng bước nhanh theo sau.

*****

Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh ngày đi đêm nghỉ, đi suốt hơn nửa tháng trời, lúc hai người đến địa phận huyện Hào Châu thì đã vào tiết mùa thu tháng tám.

Lúc bấy giờ Hào Châu vừa trải qua một trận đại hạn hán, nhân dân chẳng thu hoạch được gì. Vậy mà quân Nguyên vẫn thường xuyên được quan phủ sai đến làng mạc cướp đoạt lương thực, đốt nhà cướp của, quả thực bá tánh không cách nào sống nổi.

Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh dọc đường trông thấy không biết bao nhiêu là dân khổ đi lánh nạn, bỏ cả nhà cửa ruộng vườn, quần áo tả tơi vá víu chằng chịt, tay xách chén bát hoặc giỏ mây, lưng đeo con nhỏ, bu lại như đàn kiến khi gặp mồi, kết thành những hàng người kéo dài cả mười dặm để xin ăn, lưu động từ miền bắc về miền nam, không biết đi về đâu, không biết dừng chân ở đâu, chỉ biết vất vả chạy trốn vùng tử thần đang sát phạt, truy đuổi.

Những con chim ưng đói luôn luôn đảo trên đầu của họ, kêu lên những tiếng thê lương, chúng lao xuống nhắm chính xác những người không cầm cự nổi đói khát, kiệt sức ngã xuống bên đường, xé xác ăn thịt; có cả những tử thi làm mồi cho bầy chó sói. Đoàn người đông đúc này mỗi ngày đều ngã xuống một số lớn, nhưng lập tức lại có một đám người đói khổ khác

điền vào!

Những người dân đói khổ đó đi đến nơi nào, trước là ăn hết các loại cỏ lá, sau khi ăn hết cỏ lá, họ dùng đá, gậy gốc đập cửa hay vách tường của các trang trại lớn của người giàu có. Phá vỡ không nổi hay xin không được thì họ bỏ đi, la lếch những bộ xương còn cử động đến những vùng khác. Nếu đập vỡ được cửa mà vào, họ sẽ tạm ngụ ở đó, ăn hết những đồ vật có thể ăn được, rồi lại tiếp tục đi tìm những trang viện khác tấn công.

Dòng người đói khổ đó đổ về hướng Hào Châu, nhân dân ở Hào Châu cũng trở thành dân đói khổ, ruộng vườn thất mùa, quan binh hoành hành cướp bóc. Nhân dân ăn cỏ, lá, củ sạch hết, rồi đào đất sét trắng mà ăn, ăn rồi chắc chắn sẽ chết vì không bài tiết ra được. Nhưng khi đói quá, họ có thể tạm thời ăn cho đầy bụng rồi từ từ chết cũng được.

Đàn người đói khổ đó, đi đến đâu là cây cỏ rụi hết, họ như những đàn châu chấu ăn những gì có màu xanh trên mặt đất! Ăn sạch hết các vật màu xanh rồi, thì ăn thịt đồng loại của chúng, cho nên trong các hắc điếm đã có bán các loại bánh nhân thịt người, kể cả treo thịt người lên bán.

-Thịt những người già gầy yếu, đàn ông hay đàn bà mỗi cân mười tiền, thịt của thanh niên trai tráng mỗi cân giá mười lăm tiền, thịt đàn bà con gái thì gọi là "Thịt dê ngon" mỗi cân hai mươi tiền, con nít có thể ăn luôn xương gọi là "Dê tơ béo", mỗi cân tới ba mươi tiền".

Tối hôm đó Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh không có khách điếm nghỉ ngơi, nên đi luôn tới thôn Dương Gia thuộc huyện Túc thì đã canh hai.

Lưu Bá Ôn thấy phía trước có một nhà tranh ánh đèn chiếu ra, liền tiến về phía đó, định xin nghỉ tạm qua đêm.

Lưu Bá Ôn gõ cửa nhè nhẹ, nhưng rất lâu chẳng nghe có tiếng người lên tiếng. Chàng lấy làm lạ, trong nhà có đèn sao chẳng có tiếng người nào trả lời, nên dùng sức đẩy mạnh cánh

cửa, bước vào trong.

Trong bóng tối đen chẳng có tiếng người, Lưu Bá Ôn bước tới chỗ có ánh đèn chiếu ra, lúc đến gần Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh đều giật nẩy mình.

Trong phòng đó có hai đại hán tuy mình gầy đến xương xẩu nhô cả ra, nhưng tay cầm một cây dao tai trâu, đang giơ cao định chém xuống một người đàn bà trần truồng nằm trên giường.

Lưu Bá Ôn thấy cảnh trạng đó, làm sao dằn lòng được? Chàng hét lớn:

-Ai dám giết người công khai thế này?

Hai gã đại hán giật nẩy mình hốt hoảng, một tên quay đầu lại liếc nhìn Lưu Bá Ôn một cái, rồi lại nhìn người đàn bà khỏa thân trên giường, bỗng ném cây dao xuống, ôm mặt khóc lớn rồi nói:

-Mẹ bầy trẻ ơi! Bà! Bà bảo tôi làm sao mà xuống tay cho được đây?

Lưu Bá Ôn vừa kinh ngạc vừa tức giận, chàng bước tới nhìn người đàn bà khỏa thân nằm trên giường, phát giác bà đã chết rồi, nhưng nhìn thì biết bà ta chết chưa được bao lâu!

-Thế này là sao?

Lưu Bá Ôn bực tức hỏi.

Lúc bấy giờ, hán tử kia nhìn Lưu Bá Ôn quan sát, rồi bước tới ôm quyền lễ độ nói:

-Huynh đệ, xin đi chỗ khác cho! Việc này huynh đệ không nên xen vào làm gì!

Lưu Bá Ôn nói:

-Người đàn bà trên giường không lẽ là vợ của anh ta? Anh ta vừa giết vợ còn muốn đem lên đây để làm gì nữa?

Hán tử này thở dài, nước mắt rơi xuống ròng ròng, khóc nói:

-Người đó là anh của tại hạ, người đàn bà ấy là tẩu tẩu của tại hạ!

Hắn đưa tay chỉ thi thể nằm trên giường, rồi nói tiếp:

-Anh tôi còn có hai đứa con, gia đình chúng tôi đã đói bảy ngày bảy đêm rồi! Chị dâu tôi thấy cả gia đình bị chết đói, nên nói với anh tôi, nếu như xẻ thịt chị mà ăn thì còn có thể sống được một thời gian nữa, anh tôi làm sao mà chịu làm như vậy. Nào dè chị tôi lén tự sát, lúc sắp chết, chị dâu tôi dặn đi dặn lại hai ba phen lúc chị chưa tắt hơi, hãy cắt thịt chị mà ăn! Nhưng làm sao mà xuống tay cho đành? Tuy là chị dâu tôi đã chết rồi!

Nói đến đó hắn lại khóc đến lạc cả giọng.

Lúc bấy giờ, có lẽ tiếng hét đã đánh thức hai đứa con dậy, Lưu Bá Ôn thấy hai đứa bé một trai một gái, cố sức cạn kiệt của chúng mà bò ra, đứa con gái chỉ khoảng sáu bảy tuổi, gầy đến lòi xương, nó nhìn thấy người mẹ nằm trên giường rồi lại thấy cây dao trên mặt đất, bỗng nhiên nó nhào tới bên cạnh người đàn ông cầm dao lúc nãy, hốt hoảng la lên:

-Cha!. . . Đừng giết mẹ! Cha giết con đi, ăn thịt con đi, đừng ăn thịt mẹ!. . .

Người đàn ông ôm lấy đứa con gái vào lòng, nghẹn lời không nói được điều gì!

Lưu Bá Ôn bây giờ không cầm lòng được nữa, nước mắt đã trào ra lăn xuống má. Chàng lấy túi hành trang xuống, mở ra lấy hơn phân nửa ngân lượng còn lại, nhẹ đặt lên trên bàn rồi lặng lẽ bước ra, Mã Vân Anh cũng đưa tay lên gạt nước mắt, nó để toàn bộ lương khô lên bàn, rồi bước nhanh theo sau Lưu Bá Ôn như chạy trốn.

Trong bóng tối lờ mờ, Lưu Bá Ôn dường như hồn đã bay đi đâu, lảo đảo bước đi, thình lình chàng dừng lại ngửa mặt nhìn lên bầu trời cao mênh mông, rồi dậm chân một cái, hằn học nói:

-Nguyên Thát Đát hỡi! Ngày nào Lưu Bá Ôn này còn sống trên thế gian, quyết không để các ngươi áp bức nhân dân ta nữa!

Mã Vân Anh vừa nghe, đã lên tiếng ngay:

-Nhị ca! Nhị ca muốn tạo phản sao?

Lưu Bá Ôn hỏi:

-Tam muội nói xem, có nên chống bọn Nguyên Thát Đát không?

Mã Vân Anh nghiến răng nói:

-Bọn giặc Nguyên đáng căm ghét chết đi được! Dĩ nhiên là phải chống lại chúng! Nhưng ngay ngày hôm nay chống với chúng sao?

Lưu Bá Ôn lắc đầu cười khổ nói:

-Vẫn chưa đến lúc! Vì thế tất cả đều phải cẩn thận hành động, tuyệt đối không được tiết lộ! Nếu không, đại sự của nhị ca chưa thành thì đầu đã rơi xuống đất rồi!

Mã Vân Anh le lưỡi, nói:

-Thế thì tiểu muội hiểu rồi! Những việc làm gần đây của nhị ca cũng chỉ vì một chữ "phản" này mà thôi. Nhưng bọn giặc Nguyên đã đáng căm ghét như vậy, tại sao lại không thể chống lại chúng ngay bây giờ?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Trước đây những điềm trời đất biến chuyển đã lộ, nhưng vẫn chưa phải là lúc chín mùi. Bây giờ những gì nhị ca làm, là thúc đẩy cho sự biến chuyển của trời đất tiến nhanh, thuận theo thiên cơ mà hành sự!

Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh, từ huyện Túc ở Hào Châu, đi xuống phương nam, dọc đường tìm kiếm hỏi thăm, nhưng không thu hoạch được tin tức gì.

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Căn cứ vào thiên cơ khải thị, Mã Vân Anh đã xuống thế, Long Tinh Châu trợ nó thành sự, nhưng tại sao dọc đường chỉ gặp toàn những kẻ tầm thường, trừ thằng bé Từ Đạt ra, chẳng gặp người nào khác? Không lẽ sao Tử Vi không xuất hiện ở vùng Hào Châu sao? Nhưng đồ hình thiên cơ rõ ràng hàm ẩn chỉ "Giang Đông ngạn thượng triệu Minh khởi" kia mà? Đoạn

đường ta đi vừa qua hoàn toàn dọc theo khu vực bờ phía đông con sông nhưng không phát hiện điều gì, chẳng lẽ ta đoán sai sao?

Lưu Bá Ôn suy nghĩ mãi mà vẫn không hiểu được, tâm trí đầy những nghi vấn, những nghi vấn này trên đời chẳng có người nào có thể giải đáp được cho chàng. Bởi vì trong thiên hạ hiện giờ chỉ có mỗi một mình Lưu Bá Ôn là có duyên nghiên cứu thiên cơ đại pháp.

Lưu Bá Ôn mấy ngày liên tiếp buồn bực không vui, im lặng không nói gì cả. Mã Vân Anh dùng thiên phương bách kế vẫn không chọc cho Lưu Bá Ôn cười được.

Tối hôm đó, Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh đến ngủ nhờ một ngôi nhà lớn, trong một thôn trấn dưới chân ngọn núi. Mã Vân Anh ban ngày đi đường đã mệt, vừa nằm xuống giường đã ngáy o o!

Lưu Bá Ôn nằm ở giường phía ngoài, trằn trọc không yên, khó mà ngủ được, chỉ nằm mở mắt nhìn lên trần nhà chờ sáng để lên đường.

Đến nửa đêm, bên tai Lưu Bá Ôn chợt phảng phất như nghe có người gọi khẽ:

-Bá Ôn theo ta mau!

Lưu Bá Ôn bật cười đứng lên, đẩy cửa sổ, ló đầu ra ngoài nhìn quanh quất. Nhưng đêm thu yên tĩnh, chẳng thấy bóng người nào. Trong lúc Lưu Bá Ôn còn đang nghi ngại, bỗng bên tai lại nghe giọng nói đó gọi:

-Bá Ôn, lấy viên Long Tinh Châu rồi theo ta mau!

Lưu Bá Ôn vừa nghe câu đó, một ý tưởng chợt loé trong đầu, chàng nhớ lại việc quyển Thanh Ô Tự và Long Tinh Châu lúc trước, nên biết rằng có lẽ đây là bạch viên sứ giả của Nam Đế đến giúp mình. Lưu Bá Ôn không do dự, lấy túi hành trang trong đó có viên Long Tinh Châu quải lên lưng, rồi phi thân qua cửa sổ nhảy ra ngoài. Lưu Bá Ôn chạy thẳng lên ngọn núi lớn phía trước mặt, ngọn núi cao gần trăm trượng,

trên núi ánh trăng chiếu lờ mờ, nguy hiểm khó lường.

Lưu Bá Ôn lên tới đỉnh núi, cúi đầu nhìn xuống, chàng thấy dưới chân núi là một màn đêm vắng lặng như cõi chết. Lưu Bá Ôn còn đang chưa biết phải làm sao, thì bên tai lại văng vẳng nghe giọng nói lúc nãy:

-Người trong đạo ta, giới đầu tiên là không được nóng nảy, loạn tâm thần, ngươi căn cốt rất tốt, theo thời gian trôi qua sẽ thành tựu vĩ đại vô cùng, và sẽ phát dương quang đại đạo ta. Bây giờ, ngươi hãy nhắm mắt lại, tập trung tinh thần, hướng về phía tây nam, sẽ có điềm báo xuất hiện!

Lưu Bá Ôn vừa nghe xong, những gì vừa nói đều là yếu chỉ trong quyển Thanh Ô Tự, trong lòng bàng hoàng, buột miệng nói:

-Người. . . Người không lẽ là Lại. . . ân sư ư?

Chung quanh bốn phía vẫn vắng lặng không có tiếng trả lời. Lưu Bá Ôn không còn cách nào khác, đành phải y theo lời vừa chỉ dẫn, ngồi xếp bằng dưới đất, mặt quay về hướng tây nam, điều tức chờ đợi.

Nhưng một thời gian khá lâu trôi qua vẫn chưa có động tịnh gì. Trong lúc Lưu Bá Ôn đang băn khoăn thì ở hướng tây nam, cách khoảng mười dặm, đột nhiên có một khối hồng quang bốc lên cao nửa chừng, không còn sức, mất thế từ từ rơi xuống. Tiếp theo đó một khối thanh quang lại xẹt lên trời, nhưng bay nửa đường, cũng từ từ rơi xuống. Cứ như thế, hai khối sáng luân phiên bay lên hạ xuống, trở đi trở lại liên tục trông rất đẹp mắt.

Lưu Bá Ôn nhìn đến ngây người, chàng biết rõ, khối hồng quang là ánh sáng của bậc vương giả, mà khối thanh quang hàm ẩn sát khí, tại sao cùng xuất hiện một nơi? Không lẽ ánh sáng đỏ của vị vương giả vẫn còn chưa đủ thế lực chăng?

Lưu Bá Ôn nghĩ đến đó, liền lấy Long Tinh Châu từ trong túi hành trang, đưa mặt chính của nó quay về hướng phát quang.

Chính ngay lúc đó, khối hồng quang và khối thanh quang cùng lúc bay lên, nhanh như điện chớp xẹt về hướng Lưu Bá Ôn. Ánh sáng loé ra rực rỡ, chớp mắt đã bay tới đỉnh núi, rồi đột nhiên hạ xuống, nhắm ngay vào viên Long Tinh Châu mà hạ thấp xuống và bay vòng trên đó, dạng như muốn hút viên Long Tinh Châu lên. Nhưng đột nhiên sau đó "đùng" một tiếng trong trẻo vang lên, khối thanh quang và hồng quang chợt biến mất.

-Bá Ôn! Ngươi thấy rõ chỗ khối hồng quang xẹt lên không?

Giọng nói nhỏ như muỗi kêu vang bên tai Lưu Bá Ôn.

Lưu Bá Ôn lật đật đáp:

-Bá Ôn thấy rõ ạ! Không lẽ chỗ khối hồng quang xẹt lên là chỗ ở của vị đế vương tương lai ư?

-Trên người của ngươi đã có đủ thiên cơ đại pháp, tất cả đều do tự mình phán đoán!

Giọng nói như muỗi kêu trả lời.

Lưu Bá Ôn nói:

-Như thế thì tại sao lại có sát khí thanh quang xẹt lên nữa? Phải chăng là muốn tranh chấp với sao Tử Vi?

Giọng muỗi kêu đó cười hi hi, nói:

-Bá Ôn sao quá cố chấp vậy? Nên biết hiện giờ càn khôn đang chuyển dịch, sự sát phạt cực thịnh. Nếu không có khối sát khí thanh quang đó, thì khối hồng quang có thể xẹt thẳng lên trời sao? Nhưng ngươi hãy tùy cơ ứng biến, ức chế khối thanh quang, phát dương khối tử quang, dốc hết khả năng của mình tiêu trừ khối sát khí đó! Hãy nhớ cho kỹ! Hãy nhớ cho kỹ!

Lưu Bá Ôn sửng sốt giây lát, rồi lật đật nói:

-Nhưng tại sao hai khối hồng quang và thanh quang bay lên trời rồi lại rơi xuống? Căn cứ vào thiên cơ đã chỉ dẫn, sao Tử Vi đã giáng thế, tại sao không thấy khối tử quang xuất hiện?

Giọng nói như muỗi kêu đáp:

-Sao ngươi ngốc thế? Trong đạo của ta, giới đầu tiên là tâm phù khí tháo, giới thứ hai là cố chấp bất di, đó là hai điều đại kỵ Điều trọng yếu nhất là biết tùy cơ ứng biến, xuất hội quán thông, mới có hy vọng thành công lớn, hãy nhớ cho kỹ: Khối thanh quang vốn là chủ sát khí, trong lúc càn khôn biến chuyển này, nếu không có thanh quang tức không có vương, hồng quang vốn là ánh sáng của bậc vương giả, thanh quang và hồng quang dung hợp lại há không phải là tử quang là ánh sáng màu tím đỏ đó sao? Và cũng chính là khí của Long mạch, vì thế mà khối thanh quang và khối hồng quang đều muốn nuốt chửng viên Long Tinh Châu, là viên ngọc của long mạch đã kết tụ ngàn năm này! Do đó chúng mới bay lên hạ xuống. Ngươi hãy đi về hướng tây, nhất định sẽ gặp kỳ ngộ! Hãy cẩn thận đấy! Hãy cẩn thận đấy!

Lưu Bá Ôn nghe xong, cố nhớ cho kỹ, rồi biết vị ẩn mặt muốn ra đi, vội nói:

-Có thể nào cho Lưu Bá Ôn biết được danh hiệu của tôn giá? Để Bá Ôn sớm hôm sùng kính.

Giọng như muỗi kêu vốn đã từ từ đi xa rồi, nhưng đột nhiên vang lên:

-Ôn nhi quá ư là ngốc nghếch! Ngày sau tuy thành nghiệp lớn, nhưng sẽ gặp rất nhiều nguy hiểm, bởi vì tâm tính quá đôn hậu của con! Danh hiệu hay họ tên là vật ngoài thân, cần gì phải nhớ mãi để sùng bái chứ?. . .

Giọng như muỗi kêu từ từ lại đi xa, nhưng rồi lại chợt cất cao lên, ngâm:

*"Lại học bách niên bổ hiện thân,*
*Bố Y tế thế cứu vạn dân.*
*Thuỳ đạo Thanh Ô bất nhập các?*
*Nhậm thử thả mịch Tử Vi nhân!"*

(Tạm dịch: Lại giả trăm năm vừa hiện thân, Bố Y tế thế cứu vạn dân. Ai bảo Thanh Ô không vào gác? Nhờ đó mà tìm Tử vi nhân!)

Câu chót như tiếng chuông vang lên, giọng như muỗi kêu đã từ từ biến mất.

Ngẫm nghĩ giây lát, Lưu Bá Ôn chợt hiểu rõ, té ra không phải là vị thần linh nào, mà chính là Lại Bố Y ân sư vừa xuất hiện chỉ dạy cho mình đêm nay!

Lưu Bá Ôn lật đật quỳ xuống hướng về hướng giọng nói truyền đến dập đầu lạy tạ. Đây là truyền thuyết, bảo rằng sau một trăm năm ẩn thân, Tầm long đại hiệp Lại Bố Y một lần nữa xuất hiện ở Hào Châu, chỉ dạy cho Lưu Bá Ôn về sự càn khôn chuyển dịch, việc này cả một vùng Hào Châu nhân dân còn kể lại một cách say mê.

Lưu Bá Ôn, sau khi được chỉ dẫn, tâm đã thông suốt, nên nhanh nhẹn quay về nơi tá túc, vận thế của càn khôn bấy giờ như thấy rõ trong lòng bàn tay.

## ANH HÀO ĐẤT HOÀI TỨ

Sáng hôm sau, khi Mã Vân Anh thức dậy đi ra phòng ngoài, nó thấy Lưu Bá Ôn đang ngồi xếp bằng vận công. Chàng nghe tiếng bước chân, liền mở mắt ra, tuy qua một đêm không ngủ, nhưng ánh mắt vẫn chiếu thần quang sáng rực, tinh thần vẫn sung mãn.

Mã Vân Anh trông thấy, vui mừng nói:

-Hay a! Nhị ca lại giống như Tàm Quỷ đại sư bá có thể ngồi tĩnh toạ thay cho giấc ngủ.

Lưu Bá Ôn mỉm cười không nói, nhảy xuống giường, sau khi rửa mặt chải đầu xong, hai người ăn điểm tâm qua loa tại ngôi nhà lớn mà họ tá túc đêm qua, rồi từ tạ lên đường, nhắm về phía tây mà rong ruổi.

Mã Vân Anh thấy ánh mắt của Lưu Bá Ôn hôm nay tất cả sự lo buồn đều tan biến, không khỏi lấy làm lạ hỏi:

-Nhị ca, không lẽ qua một đêm mọi ưu phiền đã được giải

quyết rồi chăng?

Lưu Bá Ôn mỉm cười gật đầu:

-Đúng vậy! Tất cả đều được giải quyết. Nhưng đó là do công lao của một vị cao nhân chỉ dạy cho nhị ca.

Mã Vân Anh vừa nghe xong, đã cười khúc khích nói:

-Nhị ca không nói, tiểu muội bộ không biết hay sao? Vị cao nhân họ Lại tên Bố Y, danh hiệu là Tầm Long đại hiệp, có đúng không?

Lưu Bá Ôn ngạc nhiên nói:

-Tam muội làm sao mà biết được?

Mã Vân Anh cười nói:

-Tiểu muội làm sao không biết chứ? Bởi vì trên quyển sách quý Thanh Ô Tự của nhị ca có mấy chữ "Tầm Long đại hiệp Lại Bố Y" mà!

Lưu Bá Ôn bấy giờ mới biết Mã Vân Anh đã lén xem quyển Thanh Ô Tự, căn cứ vào đó mà đoán người chàng vừa gặp chính là Lại Bố Y. Lưu Bá Ôn bất giác thầm thở dài, tự nghĩ. Lại ân sư như thần long thấy đầu mà không thấy đuôi, ngay cả chàng cũng không có duyên chính mắt diện kiến dung mạo của vị tiên trưởng này, thì làm sao nói cho ai biết vị cao nhân đó là ai?

Lưu Bá Ôn cười cười, không nói đúng hay không đúng, chỉ nói:

-Tam muội hãy đi nhanh. Hôm nay nhất định phải đi thêm mười dặm nữa.

Mã Vân Anh biết rõ, có hỏi thêm cũng không kết quả, nên dứt khoát không hỏi nữa, cất bước chạy nhanh, Lưu Bá Ôn mỉm cười không nói gì để khí đuổi theo nó.

Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh nhắm hướng tây đi hơn mười dặm, cuối cùng đến một ngôi làng. Họ chỉ thấy cảnh sắc thê lương, nên nghĩ dân làng ở đây chắc hẳn có cuộc sống khó khăn.

Lưu Bá Ôn hỏi thăm dân trong làng mới biết đây là thôn

Thái Bình, huyện Chung Ly, phủ Hào Châu. Trong làng có ba dòng họ lớn là họ Mộc, họ Thang và họ Chu. Họ Mộc khá giàu, họ Thang trung bình, còn họ Chu thì nghèo rớt mồng tơi, ngoài ra còn có các họ khác như họ Lưu, họ Mã, họ Đặng.

Lưu Bá Ôn vừa nghe xong, trong lòng chợt xúc động. Chàng nghĩ, mẹ quá cố của Vân muội vốn là người ở huyện Chung Ly, phủ Hào Châu. Nhưng họ Mã trong thôn Thái Bình, không biết có liên quan mật thiết với Vân muội hay không. Huống chi, khi Vân muội sinh ra, có vầng khí tím đỏ từ phương đông bay đến, chắc chắn có liên hệ đến sao Tử Vi, bây giờ một người đã xuất hiện, thì nơi đây là địa phương cần phải chú ý.

Lưu Bá Ôn giữ kín tư tưởng đó trong đầu, chàng và Mã Vân Anh dạo quanh khắp nơi trong làng, vừa để tâm quan sát vừa hỏi thăm những dân làng mà họ gặp.

Lưu Bá Ôn tìm hiểu, phát giác ra rằng tộc họ Mộc, trí kế song toàn nhưng không tránh khỏi gian trá. Tộc họ Thang chân thực, trung hậu, nhưng trí kế không đủ, tộc họ Chu người nghèo nhưng trí kế không nghèo, phẩm chất rất tốt, nhưng bị người khi dễ quá nên không khỏi trở nên hẹp hòi trong cách cư xử. Trong ba họ này, dường như không có người ứng vận càn khôn chuyển di ra đời.

Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh thong thả du ngoạn khắp trong làng, họ nhận thấy dân làng tuy vẫn còn cầm cự được với cuộc sống khó khăn, nhưng họ luôn luôn lo lắng bất an, vì sợ những dòng người chết đói, nếu qua đây thì họ sẽ bị cướp sạch sành sanh. Vì thế, dân làng không có tinh thần dâu mà để ý đến hai vị tiểu huynh đệ có hành tung bất định này, nhưng có một đứa bé chăn trâu tên là Thang Hòa đi theo phía sau Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh lang thang đi đây đi đó.

Thang Hòa mới lên tám tuổi, thấy gương mặt của Lưu Bá Ôn đặc biệt dài hơn người bình thường, nên gọi chàng là đại ca mặt dài, còn Mã Vân Anh thì gương mặt lại quá xinh xắn, xinh xắn như con gái nên Thang Hòa không dám gọi bậy, chỉ

cười hì hì một cách ngốc nghếch trước mặt của nó. Mã Vân Anh cải nam trang tự mình cũng không nói gì, mỗi lần thấy Thang Hòa cười ngốc nghếch, nó chỉ nhăn mặt làm trò khỉ muốn doạ cho nó sợ chạy đi, nhưng nó cười càng lớn và đi theo Mã Vân Anh càng bén gót.

Lưu Bá Ôn có Thang Hòa dẫn đường, mặc tình dạo khắp nơi, rất thuận lợi. Vì thế chàng không nỡ rời Thang Hòa, có ăn gì cũng chia cho nó một phần, do đó họ càng thân tình hơn. Qua miệng của Thang Hòa, Lưu Bá Ôn biết được rất nhiều việc trong làng. Chàng biết vị bảo trưởng họ Lưu đối đãi với mọi người rất tốt, được dân làng tôn kính. Hiện giờ, các người có quyền thế trong làng đều tề tụ tại nhà vị bảo trưởng họ Lưu để bàn bạc phương cách chống cự những người dân đói đến cướp bóc.

Lưu Bá Ôn nghĩ cách làm thế nào đến viếng thăm bảo trưởng họ Lưu. Tối hôm đó, trời vừa chạng vạng, Thang Hòa chạy đến gặp Lưu Bá Ôn, nhìn chàng nói giọng ra vẻ bí mật:

-Ca ca mặt dài! Tiểu đệ dẫn ca ca đến viếng thăm đại ca của tiểu đệ, ca ca có muốn đi không?

Lưu Bá Ôn thấy vẻ bí mật của Thang Hòa, liền cười nói:

-Tiểu huynh đệ, sao có vẻ bí mật thế? Đại ca của tiểu huynh đệ là ai? Nói nghe xem!

Thang Hòa nói:

-Đại ca của tiểu đệ tên là Chu Hưng Tông, đối xử với tiểu đệ rất tốt. Anh ấy lớn hơn tiểu đệ bốn tuổi, nên tiểu đệ gọi anh ấy là đại ca!

Lưu Bá Ôn cười cười nói:

-Tiểu huynh là con nít. Cậu ta lớn hơn tiểu huynh đệ bốn tuổi, là mười hai tuổi, cũng vẫn là một đứa con nít, có gì mà thăm?

Thang Hòa vừa nghe, đã vênh mặt giận dữ nói:

-Giỏi a! Ca ca coi thường đại ca tôi ư? Đại sự mà xong, thì bọn chúng tôi sẽ chặt đầu hết người ta đấy!

Nghe đứa con nít mà nói chuyện hung tợn như vậy, Lưu Bá Ôn cũng phải giật mình, nên cố ý chọc cho nó giận.

-Ca ca không tin sao? Đại ca của tôi nói đại ca nằm chiêm bao thấy sau này huynh ấy sẽ làm đại sự. Đại ca còn nói, việc đại ca cần phải làm trước hơn hết vẫn là giết bọn Nguyên Thát Đát!. . .

Lưu Bá Ôn nghe Thang Hòa nói chuyện chống lại triều đình, chàng biến sắc, vội đưa mắt nhìn chung quanh, không thấy có người nào, chàng mới yên tâm. Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Tên đại ca này, chí khí cũng lớn, lá gan cũng lớn, lại là họ Chu, nhưng không biết căn cơ của nó như thế nào? Không biết có phải là người ứng vận thế ra đời hay không?

Lưu Bá Ôn nghĩ đến đó, liền cười nói:

-Được rồi! Tiểu huynh đệ, hãy dẫn ta đến thăm vị đại ca của tiểu huynh đệ đi!

Nghe Lưu Bá Ôn nói thế, Thang Hòa hớn hở nói:

-Hay a! Ca ca hãy theo tiểu đệ!

Thang Hòa nhảy nhót dẫn đường phía trước. Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh theo sau đi về phía tây của thôn Thái Bình. Họ đi hơn hai dặm thì thấy một mái nhà tranh xuất hiện trước mặt, ngôi nhà trông đã dột nát rồi. Thang Hòa chỉ nói:

-Đại ca ở trong nhà đó đấy! Đợi tiểu đệ gọi huynh ấy ra chào ca ca.

Thang Hòa nói xong lấy ngón tay để trong miệng, huýt gió một tiếng. Dường như đây là tín hiệu của bọn con nít, vì lập tức trong nhà cũng vang lên tiếng huýt như thế. Một lát sau, từ khu rừng cây phía sau ngôi nhà tranh, nhảy ra một thằng bé vạm vỡ tuổi khoảng mười hai, thằng bé bước nhanh ra tiến về phía trước, vừa cất tiếng, giọng rất khẽ:

-Tam đệ đó à! Nhị đệ sao không thấy? Ủa! Hai người này là ai thế?

Thang Hòa không đợi vị đại ca đó tới gần, đã lên tiếng trả lời:

-Ông ấy là ông đại ca ca mặt dài mới quen của tiểu đệ! Vị ca ca này biết rất nhiều việc đấy! Vì thế tiểu đệ mới dẫn vị ca ca này tới gặp đại ca đấy!

Đợi vị đại ca của nó đến gần, Thang Hòa liền giới thiệu thằng bé đó với Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh:

-Đây là đại ca của tiểu đệ, tên là Chu Hưng Tông, còn có một vị nhị ca, tên là Mộc Anh không biết chạy đi đâu mất nữa!

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn kỹ Chu Hưng Tông, cặp mắt lóng lánh thần quang, hai lỗ tai rất dài, trái tai rất dầy và trơn láng, hai cánh tay buông xuống có thể dài qua đầu gối, điểm đặc biệt nhất là trên hai gò má, bên trái màu đỏ, bên phải màu xanh, lúc ẩn lúc hiện . . .! Lưu Bá Ôn vừa trông thấy, tim chợt đập mạnh, chàng nghĩ thầm:

-Người này có tướng đế vương, lại tập hợp hai màu ánh sáng xanh và đỏ trên mặt, không lẽ đi mòn hết đôi giày sắt mà tìm không gặp. Nhưng khi gặp được rồi chẳng hề tốn chút công gì sao? Việc này phải vô cùng thận trọng mới được!

Lưu Bá Ôn quay đầu lại định gọi Mã Vân Anh bước tới trước để tiện quan sát phản ứng của nó với Chu Hưng Tông. Ai dè Mã Vân Anh lúc bấy giờ đã nhìn đăm đăm Chu Hưng Tông, bốn mắt giao nhau, hai đứa như xuất thần chăm chú nhìn nhau. Hai vầng khí xanh và đỏ trên hai gò má của Chu Hưng Tông lúc bấy giờ càng lộ rõ ràng hơn, còn gương mặt của Mã Vân Anh cũng xuất hiện một vầng khí tím đỏ nhàn nhạt.

Lưu Bá Ôn vừa trông thấy cảnh tượng đó, trong lòng vừa kinh ngạc vừa vui mừng, quả nhiên là có vấn đề quan trọng đây rồi!

Lưu Bá Ôn, Mã Vân Anh và Chu Hưng Tông chào hỏi nhau xong. Lưu Bá Ôn cố ý hỏi rất tỉ mỉ trong lúc chuyện trò cùng Chu Hưng Tông.

Thì ra, Chu Hưng Tông trong gia đình xếp hàng thứ tư,

trên còn có ba người anh, cha là Chu Thế Trân, mẹ là Mộc Thị, nhiều đời đã qua cho đến đời này rất nghèo. Chu Hưng Tông nói, cậu ta còn có tên là Chu Nguyên Chương, vì theo lời mẹ nói, bà nằm mộng thấy mình nuốt mặt trời vào bụng, sau đó sinh ra cậu ta, hơn nữa sinh vào ngày tý "Lộng Chương", vì thế đặt cho nó thêm cái biệt hiệu là Nguyên Chương. Chu Hưng Tông năm nay được mười hai tuổi, nhưng vì nhà nghèo, chỉ đi học được ba năm thì gặp những năm thất mùa đói kém, bắt buộc phải nghỉ học.

Chu Hưng Tông vì gia cảnh nghèo khổ, nên thường bị người ta khinh thường, từ nhỏ đã có tính ngang bướng, tự tung tự tác. Cậu ta thường chơi thân với lũ trẻ trong làng, đứa nào cũng rất nghe lời của cậu ta, trong đó có một thằng bé tên là Mộc Anh, cùng tụ tập thường với Thang Hòa, ba đứa thắp hương bái lạy kết nghĩa huynh đệ. Chu Hưng Tông lớn tuổi nhất làm đại ca, thường chứng tỏ ra là bậc lãnh đạo đám trẻ trong làng.

Lưu Bá Ôn đã thấy rõ những tướng đặc biệt trên người Chu Hưng Tông. Nhưng có phải là nhân vật ứng vận càn khôn chuyển di mà ra đời hay không thì chàng chưa dám quyết đoán ngay bây giờ. Vì thế, Lưu Bá Ôn khéo léo đặt vấn đề này, đưa vấn đề kia ra hỏi, để trắc nghiệm căn cơ của Chu Hưng Tông. Lưu Bá Ôn nhận thấy, Chu Hưng Tông tuy học hành không nhiều, nhưng thông minh hơn người, hỏi một đáp ba, kiến giải độc đáo, rất có phong độ của một lãnh tụ trong đám quần hùng.

Lưu Bá Ôn rất mừng, nên nói với Chu Hưng Tông:

-Chu huynh đệ sáng sớm ngày mai, có thể hẹn với nhị đệ Mộc Anh và tam đệ Thang Hòa đến khu rừng già ở sau làng được không? Ca ca mặt dài có một vật quý cho các tiểu huynh đệ xem!

Chu Hưng Tông gật đầu đồng ý, lúc ra đi, cậu ta nhìn Mã Vân Anh hỏi:

-Ngày mai, Tử huynh đệ có đến khu rừng già không?

Mã Vân Anh cười khúc khích đáp:

-Nhị ca của tiểu đệ đi, thì dĩ nhiên tiểu đệ cũng đi chứ!

Ngày hôm sau, khi mặt trời lên vừa nửa trượng, Chu Hưng Tông quả nhiên dẫn nhị đệ Mộc Anh và tam đệ Thang Hòa đến điểm hẹn.

Lưu Bá Ôn chỉ một gò đất, nói:

-Vật quý ở dưới gò đất đó, ai đào được thì nó thuộc người đó!

Chu Hưng Tông, Mộc Anh và Thang Hòa vừa nghe xong, không cần hỏi lần thứ hai, đã cúi mình xuống, y theo lời dùng tay bới đất lên.

Nhưng chỉ bới được vài cái, Thang Hòa chợt la "Ái da" một tiếng, hai tay ôm lấy bụng, khom lưng la lên. Té ra bụng của nó bỗng nhiên đau quặn, không thể nào bới đất nổi. Nhưng khi ôm bụng không bới đất nữa, thì bụng lại không đau, Thang Hòa thử hai lần như vậy đều y như thế, liền kêu oai oái nói:

-Tôi không bới nữa! Bới nữa thì bụng nổ tung ra mà chết thôi! Có bới tới vật quý cũng vô dụng.

Lưu Bá Ôn trầm ngâm không nói. Một lúc sau, Mộc Anh cũng nhức đầu, nhưng tính của nó dường như rất kiên cường bướng bỉnh, mặc dù đầu nhức đến nỗi mồ hôi lạnh toát ra, nó vẫn liều mạng dùng tay bới đất. Nhưng cuối cùng rồi Mộc Anh cũng bắt buộc ngừng tay, chẳng những đầu nó bị nhức dữ dội, mà tay chân của nó cũng bị co giật, thực sự không cách nào bới đất được nữa.

Nhưng Chu Hưng Tông hoàn toàn không có chút gì khác lạ, cứ thế mà bới đất, ngón tay của nó bị rách da chảy máu, nhưng chẳng hề kêu lên một tiếng, vẫn tiếp tục bới đất.

Lưu Bá Ôn đứng bên cạnh nhìn xem, chàng bất giác gật đầu khen ngợi:

-Số mệnh! Đúng là số mệnh, thằng bé này quả nhiên có bản lĩnh hiếm có!

-Ca ca mặt dài, đây chính là vật quý chăng?

Chính ngay lúc đó, Chu Hưng Tông đã hai tay bưng lên viên Long Tinh Châu mà chàng đã chôn trước ở dưới gò đất. Máu trong ngón tay của Chu Hưng Tông chảy ra nhỏ giọt xuống viên Long Tinh Châu càng làm cho màu sắc của nó chiếu sáng rực trông cực kỳ đẹp mắt.

Lưu Bá Ôn trông thấy, chàng bất giác bàng hoàng, tự hỏi:

-Đây há không phải là hiện tượng "huyết và mạch khí dung hợp" đây sao?

Lưu Bá Ôn bây giờ không còn do dự nữa, lật đật nói với Chu Hưng Tông:

-Chu huynh đệ, hãy mau nói cho ta biết ngôi tổ mộ của Chu huynh đệ nằm ở chỗ nào?

Chu Hưng Tông hai tay nâng viên Long Tinh châu, mắt nhìn có vẻ bị nó mê hoặc, nói:

-Ông nội tiểu đệ chôn ở triền núi phía tây, chỗ đó phía trước có ba cây tùng, nhưng điều này có liên hệ gì đến vật quý này?

Lưu Bá Ôn bảo Chu Hưng Tông lập tức dẫn chàng đến ngôi tổ mộ của cậu ta, vừa nói:

-Chu huynh đệ, có phải khi lớn lên sẽ tính giết hết bọn giặc Thát Đát đó không?

Chu Hưng Tông nghiến răng, gật đầu nói:

-Đúng vậy! Bởi vì nhị ca của tiểu đệ bị lính Nguyên bắt đi làm dân công rồi bị giết chết! Tiểu đệ phải nhất định báo thù cho nhị ca!

Lưu Bá Ôn nói:

-Tiểu huynh đệ muốn báo thù lớn hay báo thù nhỏ?

Chu Hưng Tông lấy làm lạ nói:

-Báo thù lớn là gì? Báo thù nhỏ là gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Báo thù nhỏ rất dễ. Tiểu huynh đệ lớn lên, đi giết chết một tên lính Nguyên thì coi như đã báo thù cho nhị ca của

tiểu huynh đệ! Nhưng nếu là báo thù lớn, thế thì phải kết hợp hàng vạn vạn người như tiểu huynh đệ, là những người có hận thù với lính Nguyên, cùng nhau cầm đao kiếm lên, giết sạch tất cả bọn lính Nguyên, đó là báo thù lớn!

Chu Hưng Tông nói:

-Nếu giết sạch được hết bọn lính Nguyên, thì triều đình Nguyên há không sụp đổ sao? Vậy thì tuyệt quá! Cả nhà tiểu huynh đệ, còn có nhị ca tam ca, và còn rất nhiều người nữa sẽ không còn bị lính Nguyên tàn sát nữa! Vậy thì tiểu đệ quyết báo thù lớn!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Tiểu huynh đệ nếu muốn báo thù lớn thì cần phải nghe theo lời của ta mà làm!

Vừa đi vừa nói chuyện, Chu Hưng Tông đã dẫn Lưu Bá Ôn và mọi người đến triền núi phía tây, chỉ ngôi mộ nằm phía sau gốc ba cây tùng nói:

-Lưu đại ca, ông nội tiểu đệ được chôn ở đó!

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn nắm rất vững căn bản của môn phong thủy địa lý, chàng đưa mắt nhìn kỹ, ngôi tổ mộ họ Chu nằm trên triền một ngọn núi lớn, kể ra nó cũng rất có khí thế, nhờ vào khí mạnh của ngọn núi lớn. Nhưng mọi thứ khác đều bình thường chẳng có gì kỳ diệu, hơn nữa đất đai khô cằn, thủy khí rất thiếu. Lưu Bá Ôn bất giác gật đầu nói thầm:

-Cách cục như thế này, chỉ có thể bảo đảm cho một gia đình bình an, đó là nhờ phúc do khí mạch của ngọn núi mang đến. Nhưng thủy khí bất túc, đất đai lại khô cằn, dĩ nhiên gia tộc phải bần cùng khó khăn, tuyệt đối không có cơ hội để phát triển. Nếu để ngôi mộ này tại đây, con cháu ngàn năm cũng khó có một hành động kinh thiên động địa!

Lưu Bá Ôn nghĩ đến điều đó liền quay lại nói với Chu Hưng Tông:

-Viên ngọc quý trên tay của Chu huynh đệ chỉ có thể chôn sâu vào nơi này mới có diệu dụng. Nếu để nó vào trong ngôi tổ

mộ của Chu huynh đệ, gia đình của Chu huynh đệ sau này sẽ sống những ngày dư dả thỏai mái. Chu huynh đệ nghĩ thế nào?

Chu Hưng Tông mừng quá nói:

-Thế thì hay quá! Vậy xin nghe theo lời của Lưu đại ca!

Lưu Bá Ôn sai Chu Hưng Tông chạy về nhà lấy vài cây cuốc xẻng đến. Mộc Anh và Thang Hòa tình nguyện đi thay, hai đứa chạy nhanh về nhà lén lấy cuốc xẻng rồi quay lại ngôi mộ ngay.

Lưu Bá Ôn giúp đỡ bọn trẻ, đào một cái lỗ, rồi dùng vải bao viên Long Tinh Châu lại sau đó đặt nó dưới đáy lỗ và dùng đất đắp bằng lại.

Lúc mọi việc hoàn tất thì cũng vừa đúng ngọ, cũng may tất cả đều thuận lợi. Lưu Bá Ôn thở phào, tự nhủ:

-Chu Hưng Tông tuy là người xứng vận thời, nhưng tính tình rất thiên chấp. Ngày sau khi làm vua thiên hạ chỉ sợ là có tính hiếu sát. Bây giờ đem viên Long Tinh Châu đặt bên cạnh ngôi tổ mộ của cậu ta, có thể coi như âm thầm biến đổi bản chất của cậu ta, nhờ viên Long Tinh Châu tiêu trừ trọc khí trong khí mạch của ngôi tổ mộ.

Lưu Bá Ôn khổ tâm kiệt trí để vận dụng thiên cơ đại pháp dẫn đạo càn khôn chuyển di, chỉ cầu mong nhân dân sống được bình an, hạnh phúc. Chàng muốn tất cả mọi việc đều được tận thiện tận mỹ, nên không tiếc hao tốn tâm lực, thuận vận thế mà hành động. Nếu không, chàng để Chu Hưng Tông giữ viên Long Tinh Châu bên mình, cũng có thể giúp cậu ta thành đại sự, nhưng như vậy sẽ không hóa giải được trọc khí của ngôi tổ mộ, bằng phép "Tiềm di mặc hóa" do chôn viên Long Tinh Châu bên cạnh ngôi tổ mộ họ Chu. Có điều là, mặc dù Lưu Bá Ôn khổ tâm kiệt trí tìm biện pháp toàn hảo, nhưng bấy giờ thiên cơ tâm pháp của chàng chưa đạt đến trình độ tuyệt đỉnh đại thành, do đó có rất nhiều biến cố đột phát, vượt ngoài dự đoán của chàng, cũng vì thế mà làm cho chàng phải trải qua biết bao nguy hiểm sau này!

Mấy ngày trôi qua, Lưu Bá Ôn cáo từ Chu Hưng Tông, Mộc Anh và Thang Hòa. Lúc ra đi, Lưu Bá Ôn nói với Chu Hưng Tông:

-Chu huynh đệ, căn cơ của huynh đệ rất sâu dầy. Ngày sau tiền trình rất xán lạn, nhưng còn thiếu một điều là công đức. Vì thế trước khi được mười tám tuổi, huynh đệ chớ nên khinh cử vọng động, nên lấy tịnh mà chờ biến động, huynh đệ phải tự mình cư xử cho khéo!

Chu Hưng Tông hỏi:

-Chừng nào mới gặp được Lưu đại ca?

Lưu Bá Ôn ngẫm nghĩ giây lát rồi nói:

-Năm năm sau, nhất định sẽ tụ hội gặp nhau, bấy giờ mới có thể cùng tính toán lập nghiệp lớn. Nhưng việc này chớ nên tiết lộ, cho dù cha mẹ trong nhà cũng vậy. Nếu không chỉ sợ có tai biến bất ngờ, Chu huynh đệ hãy nhớ cho kỹ!

Lưu Bá Ôn nói xong liền cùng Mã Vân Anh lên đường. Mã Vân Anh hình như trong lòng còn lưu luyến không nỡ đi, nhiều lần còn quay đầu lại đưa tay vẫy vẫy bọn Chu Hưng Tông tạm biệt, nhưng cuối cùng rồi cũng mất hút trên đường thiên lý.

*****

Lưu Bá Ôn đã hoàn tất tâm nguyện, trong lòng nhẹ đi rất nhiều. Bây giờ, chàng mới hiểu rõ, tại sao Tàm Quỷ đại sư tận tâm tận lực giúp cho chàng thành tựu, thì ra ông cũng muốn hoàn thành tâm nguyện ôm ấp mười mấy năm, cũng chính là để trợ cho đại thế càn khôn chuyển di này.

Mã Vân Anh thấy gương mặt của Lưu Bá Ôn hiện vẻ tươi cười, nên mới dám chọc phá. Nó cười khúc khích nói với Lưu Bá Ôn:

-Tại sao nhị ca không mời ba huynh đệ Chu Hưng Tông về nhà mình chơi?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Tại sao lại phải mời ba cậu ấy về nhà chúng ta?

Mã Vân Anh nói:

-Nếu Chu huynh đệ được đưa về nhà, nhị ca không thuận tiện sớm hôm quan sát vận thời của huynh ấy hơn sao?

Lưu Bá Ôn lắc đầu nói:

-Không phải thế! Chu huynh đệ muốn thừa tiếp long khí, tuyệt đối không thể rời khỏi ngôi tổ mộ họ Chu. Nếu ta đưa cậu ta về nhà, cậu ta sẽ mất đi hiệu quả tiềm di mặc hóa. Cho nên đưa cậu ta về nhà không phải là giúp cho cậu ta mà là làm hại cậu ta.

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi nói tiếp:

-Theo ta suy đoán, càn khôn chuyển di sắp tới giai đoạn biến chuyển mãnh liệt, chỉ sợ ngày tái ngộ của chúng ta sẽ không còn xa nữa!

Mã Vân Anh nói:

-Làng Thái Bình nếu bị nạn dân đói tràn qua, gia đình Chu huynh đệ khó tránh khỏi tai họa. Tại sao nhị ca không ở lại để giúp dân làng Thái Bình chống lại bọn dân đói kia?

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Dân đói vốn là dân không sống nổi ở quê hương mình mới bỏ đi lưu lạc tha phương tìm đất sống. Dân làng Thái Bình và dân đói cũng đều là dân tộc ta. Tam muội bảo ta phải giúp cho bên nào đây?

Mã Vân Anh nói:

-Nhưng nếu dân đói cướp sạch làng Thái Bình, Chu huynh đệ biết đâu sẽ gặp điều bất trắc. Một phen tâm huyết của nhị ca hóa ra vô ích sao?

Lưu Bá Ôn thở dài, nói:

-Lưu mỗ hành sự, chỉ mong thuận theo thời thế mà thôi. Còn vận số của Chu huynh đệ và mọi người cũng kết hợp nhất thể với khí vận của càn khôn, sợ khó mà nghịch lại được!

Mã Vân Anh nghe Lưu Bá Ôn càng nói càng thâm diệu khó

hiểu, nên nín bặt không hỏi nữa. Những gì Lưu Bá Ôn nói nó mù tịt không hiểu gì cả.

Lưu Bá Ôn thấy tâm nguyện đã xong, chàng muốn trở về nhà, xem mẹ con Từ Đạt có an toàn đến trấn Thanh Điền không.

Lưu Bá Ôn muốn về nhà sớm nên tìm đường nào ngắn nhất mà đi. Chàng hỏi thăm dân địa phương, biết rằng từ huyện Chung Ly đi hơn một trăm dặm về hướng đông nam là đến huyện Toàn Tiêu, từ huyện Toàn Tiêu đi đường thủy thêm hai mươi dặm nữa theo sông Trường Giang đến Thanh Điền ở Triết Giang thì rất nhanh.

Lưu Bá Ôn hỏi thăm kỹ lưỡng đường đi, rồi không do dự, cùng Mã Vân Anh tiến về phương nam. Tính của Lưu Bá Ôn rất dứt khoát, việc gì chàng tính làm là không bao giờ bỏ dở nửa chừng.

Hai huynh muội của Lưu Bá Ôn đi suốt ngày lẫn đêm. May là hai huynh muội nội lực đều thâm hậu, một trăm dặm đường ngắn ngủi đó, đối với hai người, tuyệt đối chẳng phải là việc khó.

Hai ngày sau, Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh đã đến một vùng núi non trùng điệp, chàng dò hỏi người đi đường, thì ra họ đã vào địa phận của huyện Toàn Tiêu.

Mã Vân Anh nghe mừng quá, nói:

-Hay a! Nhị ca, mau đi nhanh hơn nữa!

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Tam muội ban đầu không nỡ rời làng Thái Bình, sao bây giờ nóng ruột muốn đi nhanh làm gì thế?

Mã Vân Anh cười nói:

-Không nỡ rời thì cũng đã rời rồi, còn nhớ tới đó làm gì? Nhưng từ đây về phía nam thêm một đoạn nữa, thì gặp sông Trường Giang. Đến bến đò Trường Giang, là được ngồi trên thuyền khoẻ ru!

Mã Vân Anh nghĩ sao nói vậy, chẳng hề giấu diếm.

Lưu Bá Ôn chợt dừng bước, ngưng thần nhìn một ngọn núi rất cao cách đó năm dặm, rồi mỉm cười nói:

-Nhị ca biết ở gần huyện Toàn Tiêu có một ngọn núi lớn, tên là Thần Sơn. Nghe đồn trên núi có một vị tiên trưởng sống đã được tám trăm tuổi rồi. Hiện giờ vẫn có người còn gặp được tung tích của ông, không lẽ tam muội không muốn lên núi đó thử xem một chuyến cho biết sao?

Mã Vân Anh bán tín bán nghi, chớp chớp mắt nói:

-Nếu thực sự có thần tiên còn sống trên núi đó, thì chuyện này còn khoái hơn việc ngồi thuyền nữa. Nhưng vị tiên trưởng đó đã tám trăm tuổi, nhị ca lớn hơn tiểu muội có mấy tuổi làm sao nhị ca lại biết cổ tích này?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Cũng chẳng có gì! Chỉ vì nhị ca chợt nhớ tới một bài thơ Đường mà thôi.

Mã Vân Anh lấy làm lạ nói:

-Một bài thơ Đường làm sao có chuyện thần tiên trong đó? Nhị ca chớ gạt tiểu muội đấy. Nhưng nghĩa phụ nhất định là biết việc này! Trở về hỏi nghĩa phụ là biết ngay!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không cần phải hỏi đâu! Tam muội muốn nghe, để nhị ca đọc bài thơ cho nghe được rồi. Đây là bài thơ của Đường triều ngự sử Vi Ứng Vật viết như sau:

*"Kim triều quận trai lãnh,*
*Hốt niệm thần tiên khách.*
*Giản để thốc hình tân,*
*Quy lai chữ bạch thạch.*
*Dục trì nhất phiều tửu,*
*Viễn uỷ phong vũ tịch.*
*Lạc diệp mãn sơn không,*
*Hà xứ tầm hành tung?"*

(Tạm dịch: Sáng nay thư phòng lạnh, chợt nhớ thần tiên khách. Xuống suối kiếm củi khô, đem về nấu đá trắng. Muốn

nhấp bầu rượu ngon, cho qua cơn mưa lạnh. Lá rơi đầy núi non, tung tích ở nơi nào?)

- . . . Ý! Tam muội chạy đi đâu thế?

Thì ra Mã Vân Anh vừa nghe xong, co giò chạy về phía ngọn Thần Sơn, vừa quay đầu lại cười nói:

-Ngọn núi đó thực sự có tiên trưởng ở, ông ta lại có thể lấy củi nấu đá trắng thành cơm mà ăn thì hay quá. Nếu tiểu muội cầu khẩn ông tiên đó dạy cho tiểu muội phép thuật nấu đá thành cơm, rồi truyền lại cho người đời, thì người đời khỏi bị chết đói! Đi nào! Nhị ca, còn do dự gì nữa?

Lưu Bá Ôn bật cười, quả nhiên phi thân đuổi theo sau Mã Vân Anh.

Hai người khinh công rất cao, nên lên ngọn núi Thần Sơn chẳng hao tổn sức lực bao nhiêu. Nhưng lên tới đỉnh núi, mỗi tấc đất đều khó di chuyển, bởi vì trên đỉnh núi mây mù dày đặc, bao phủ như lưới tơ, trùm kín cả hai người, đối diện với nhau cùng khó thấy được rõ ràng. Có nhiều vách đá chồng chất, chỉ cần bước trượt chân một cái chắc chắn là rơi xuống vực toi mạng ngay, cho dù khinh công có giỏi cỡ nào.

Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh lên đến chót đỉnh là đã đúng giờ ngọ, vậy mà bầu trời đen kịt như nửa đêm, Lưu Bá Ôn bất giác kinh ngạc nói với Mã Vân Anh:

-Tam muội tuyệt đối chớ có đi bừa! Nếu rơi xuống vực thẳm, chắc chắn là mất mạng ngay. Tam muội hãy nắm chặt bàn tay trái của nhị ca, chớ rời nửa bước!

Hai người nắm tay bước đi, Lưu Bá Ôn trước nhất là đưa bàn chân trái ra phía trước dò dẫm, khi chắc chắn đạp vào chỗ đất cứng mới dám bước tới một bước.

Mã Vân Anh sốt ruột, nói lớn:

-Đi cái kiểu này, từ năm nay đến năm tới, cũng khó mà tìm được dấu tích của vị tiên trưởng đó!

Lưu Bá Ôn đột ngột rơi vào tình cảnh cực kỳ nguy hiểm như vậy, chưa nghĩ ra kế sách gì, nên cười khổ nói:

-Bây giờ, đừng nói là đi tìm tiên trưởng, an toàn mà xuống núi được, kể như phúc lớn bằng trời rồi!

Chính ngay lúc đó, tiếng gầm của cọp và tiếng tru của chó sói chợt vang rền, tiếng gầm và tru vang động từ xa đến gần, ầm ập mà đến. Trong chớp mắt, Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh đã cảm thấy mấy trăm cặp mắt thú dữ đang từ bốn phía nhìn chòng chọc vào hai người.

Mã Vân Anh bây giờ tay chân đã bủn rủn, đến giọng nói cũng run run:

-Nhị ca, xem ra chắc chắn chúng ta phải bỏ mạng ở đây rồi. Mấy trăm con thú dữ đang vây chúng ta, sợ rằng ngay cả Tàm Quỷ đại sư bá cũng có thể bị chúng ăn thịt.

Mã Vân Anh cho rằng võ công của Tàm Quỷ đại sư bá là không ai có thể sánh kịp, cho nên mỗi lần gặp cảnh tuyệt vọng tự nhiên nó nghĩ đến ông, nếu như ngay ông cũng không cách nào tránh khỏi cái chết, thì chắc chắn nó và Lưu nhị ca phải mất mạng mà thôi!

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Tam muội không cần phải tuyệt vọng, đi bước nào hay bước đó thôi!

Mã Vân Anh nói:

-Bốn phía đều có mãnh thú bao vây thì đi hướng nào? Đi như vầy có phải như đưa dê vào miệng cọp không?

Lưu Bá Ôn nói:

-Cứ đi, đi thì còn hy vọng sống sót, không đi thì sẽ chết đói tại đỉnh núi này, trở thành bữa điểm tâm cho thú đấy! Tam muội nói có đúng hay không nào?

Mã Vân Anh bất đắc dĩ, nói:

-Thế thì đi! Nhưng rõ ràng là đưa dê vào miệng cọp rồi!

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Không phải là đưa dê vào miệng cọp mà là đi tìm cái sống trong cái chết. Chúng ta sinh ra đời, không nên tuyệt vọng, còn hơi thở là còn phấn đấu đến cùng!

Mã Vân Anh không còn cách nào khác hơn là nắm chặt bàn tay của Lưu Bá Ôn, chàng bước đi bước nào, nó bước theo bước đó. Nhưng kể cũng lạ, Lưu Bá Ôn như cố ý chọn đi về phía các con thú dữ đang gầm thét vang dội nhất.

Mã Vân Anh càng sợ, sắc mặt đã tái xanh, nó lầm bầm trong miệng:

-Nhị ca ơi là nhị ca, bộ đi tìm cái chết sao?

Lưu Bá Ôn bật cười như đã hiểu được điều gì, nói:

-Cọp và sói càng gầm càng tru dữ dội, chứng tỏ chúng có lòng khiếp sợ, chẳng qua mượn tiếng gầm mà hù dọa chúng ta. Ngược lại nếu chúng im lặng không gầm là lúc nguy hiểm nhất. Bởi vì chúng đã tính toán kế hoạch rõ ràng, tự hào đã nắm chắc phần thắng vì thế cố ý im lặng, đợi người ta tiến tới là mắc kế của chúng ngay!

Mã Vân Anh vừa sợ vừa ngạc nhiên, vừa tức giận vừa buồn cười, nói:

-Giây phút này mà nhị ca còn có ý nghĩ nói đùa sao? Nhưng đây là phương pháp gì vậy, dường như là đang chỉ huy thiên binh vạn mã để đối địch vậy!

Lưu Bá Ôn mỉm cười không nói, vẫn cứ hướng tới chỗ cọp gầm vang dội nhất mà bước tới. Bấy giờ, như đã nắm chắc kế sách, chàng trở nên rất bình tĩnh đối diện với mãnh thú, thân đang nằm trong hoàn cảnh nguy hiểm mà vẫn thong thả từng bước đi tới.

Nhưng kỳ lạ thay, Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh tiến tới chỗ có tiếng cọp gầm lớn nhất, thì tiếng gầm lại càng lùi xa đi một chút, dường như mãnh thú khiếp sợ trước lòng can đảm của Lưu Bá Ôn. Hai người càng tiến tới thì chúng càng lùi xa, và mây mù dầy đặc càng tan đi, giờ cách ba trượng họ có thể nhìn thấy được mọi vật trước mặt.

Lưu Bá Ôn chợt dừng bước, chàng vừa phát hiện phía trước mặt không đầy hai trượng có một cửa thạch động tối om om, thạch động nghiêng thẳng xuống dưới nếu rơi vào đó thì sinh

từ chưa biết.

Lúc đó mãnh thú ở phía trước lại gầm lên, Lưu Bá Ôn chợt nghĩ ra một điều, mãnh thú xuất hiện là điều không phải tầm thường, nhưng dường như được người sai khiến, dẫn dụ hai người đến đây. Nhưng người có khả năng điều khiển thú dữ, há không đã đắc đạo tiên rồi đó sao?

Mã Vân Anh thấy phương pháp của Lưu Bá Ôn quả nhiên có kết quả, lòng can đảm của nó trở nên mạnh hơn. Mã Vân Anh chợt thấy Lưu Bá Ôn dừng bước, sốt ruột nói:

-Đi đi! Nhị ca! Phương pháp của nhị ca quả nhiên là tuyệt, cọp và chó sói đều sợ nhị ca!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm không nói, chàng vừa muốn nói cho Mã Vân Anh biết điều nghi ngờ trong lòng, thì bỗng nhiên từ trong thạch động tối om phóng ra một con cọp hung tợn.

Con cọp dường như hiểu được tính người, có lẽ nó biết khó đối phó với Lưu Bá Ôn nên từ trên không, nó chuyển mình phóng ra phía sau chàng, chụp vào người Mã Vân Anh.

Lưu Bá Ôn giật mình không kịp suy nghĩ, bất luận thế nào cũng phải cứu Mã Vân Anh trước cái đã. Chàng gầm lên một tiếng giận dữ, thân người theo tiếng gầm mà bắn lên cao, chiêu thứ hai "Khí thôn vũ trụ" trong Thiên Cơ Tam Thức lập tức được thi triển, như rồng lượn trên không rồi bay xuống như muốn nuốt luôn mãnh hổ.

Con cọp dường như biết nguy hiểm, nó lập tức lăn mình xuống đất, chồm mình về phía Mã Vân Anh, mở to miệng cắn vào dây thắt lưng của Mã Vân Anh.

Như thế nó chẳng những tránh được chiêu lôi đình của Lưu Bá Ôn mà còn buộc chàng phải thu hồi chiêu tấn công, bởi vì Mã Vân Anh đã ở dưới miệng cọp. Cho dù Lưu Bá Ôn đánh chết con cọp, Mã Vân Anh vẫn không thể tránh được cái chết do chưởng lực của chàng.

Lưu Bá Ôn bất giác sửng sốt, chàng không ngờ con cọp lại đi nước cờ kỳ diệu như vậy. Lưu Bá Ôn chỉ do dự một chút,

con cọp đã phóng mình lên cao, ngậm dây lưng của Mã Vân Anh mang theo, lao vào cửa động.

Lưu Bá Ôn kinh hoàng, chàng biết Mã Vân Anh bị con cọp tha vào động thì xương thịt chẳng còn gì! Lưu Bá Ôn nghiến răng, phóng mình ra trước, muốn chặn đường trước khi cọp lao vào động, rồi tìm cách cứu Mã Vân Anh sau. Nào dè, con cọp đang ở trên không, thừa cơ Lưu Bá Ôn phóng mình sau, sức hơi yếu một chút, đột nhiên nó trầm mình xuống ngay trên đầu của Lưu Bá Ôn. Lưu Bá Ôn vừa mới gặp kình địch lần đầu tiên, kinh nghiệm giao đấu còn kém, bị sức đè phía sau đuôi của con cọp, đẩy mạnh vào trong động tối.

Lưu Bá Ôn nghe gió thổi vù vù bên tai, thân mình cứ rơi xuống dưới đáy, hai bên trơn tru không chỗ mượn sức, chàng hít sâu một luồng chân khí, nội lực tụ tại đan điền, bụng và ngực đều căng phồng, người lập tức nhẹ bớt, giảm tốc độ rơi xuống. Lưu Bá Ôn cứ từ từ rơi xuống, không biết thời gian bao lâu, đột nhiên chàng cảm thấy không khí từ dưới vận lên, biết là đã gần đến đáy động, lập tức dùng khinh công tuyệt đỉnh, thi triển lăng không hư bộ, đạp vào không khí mượn lực, nhẹ nhàng đứng vững vàng dưới đáy thạch động.

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn bốn phía, đáy động rộng hơn cửa động, ba mặt đều tối om, chỉ có một mặt còn chút ánh sáng lờ mờ.

Lưu Bá Ôn không chút do dự, lướt tới phía có ánh sáng đó. Khi đến gần, chàng đưa mắt nhìn kỹ, thì ra ánh sáng từ một cái lỗ trên vách chiếu vào, rộng độ ba tấc, miễn cưỡng có thể đút đầu vào, nhưng thân mình không thể qua lọt.

Lưu Bá Ôn đã rơi vào tuyệt cảnh, cửa duy nhất để tìm sự sống là cái cửa hang này. Chàng nghĩ, đầu có thể đút qua cửa hang được thì dụng tất cả sức bình sinh có thể đưa thân mình qua được. Hơn nữa, hiện giờ lòng Lưu Bá Ôn như lửa đốt, chàng lo cho sự an nguy của Mã Vân Anh đang trong miệng cọp, nếu nó có gì bất trắc, chàng sẽ ân hận suốt đời, vì đã gợi

ý cho nó lên núi.

Lưu Bá Ôn không còn đắn đo gì nữa, chàng cúi mình xuống, dút đầu qua cửa hang, cái đầu qua lọt dễ dàng, chàng ráng sức bình sinh rướn thân mình cố lọt qua cửa hang, quả nhiên thân mình lọt được phân nửa. Nhưng tới đây, Lưu Bá Ôn không tài nào rướn mình thêm một phân nào nữa.

Lưu Bá Ôn bây giờ mới thật sự kinh hoàng, thân mình bị kẹp cứng trong lỗ hang, tiến ra ngoài không được, lùi trở lại không xong, nếu tình trạng này kéo dài chàng sẽ trở thành một cái thây khô mất. Cái cảm giác này Lưu Bá Ôn không tài nào chịu nổi! Như vầy thà lúc nãy để ngã té chết dưới động còn khoẻ hơn! Thực sự phải chết ở đây sao? Lưu Bá Ôn không can tâm chết oan uổng ở đây như vậy!

Lưu Bá Ôn nghiến răng, vận chân khí chuyển khắp toàn thân, bằng tất cả ý chí sinh tồn, chàng chuyển động gân cốt, dụng toàn bộ nội lực với ý niệm kéo dài thân mình ra cho thon lại, thể tích thân người lập tức co lại, dãn dài ra từ từ, rồi dùng ý niệm dẫn nội lực xuống cặp chân, và cố sức rướn mình ra ngoài, xương cốt chuyển động răng rắc. Quả nhiên Lưu Bá Ôn đã trườn thêm được ba tấc. Lưu Bá Ôn mừng quá, chàng nghĩ giây lát, rồi y theo phương pháp vừa rồi, dùng ý niệm kích phát nội lực đến toàn bộ cơ thể và co lại, rồi rướn mình tới, quả nhiên thân mình chàng lại co lại dãn dài ra và trườn thêm mấy tấc nữa. Bây giờ đã có kinh nghiệm, thân mình Lưu Bá Ôn có thể co dặn tùy theo ý niệm của chàng.

Lưu Bá Ôn trong hoàn cảnh tuyệt vọng, thập tử nhất sinh, đã vô tình lãnh hội được cảnh giới tối cao của võ học, tùy tâm kích phát nội lực biến hình dạng cơ thể theo ý niệm của mình. Cảnh giới tuyệt đỉnh này, võ lâm cao thủ hiện thời hiếm ai đạt được.

Lưu Bá Ôn tiếp tục trườn qua cái hang đó thêm ba trượng thì bỗng nhiên, ánh sáng mặt trời làm chàng chóa mắt. Thì ra chàng đã trườn ra được gần bên ngoài cửa hang.

Lưu Bá Ôn mừng quá, một lần nữa dùng ý niệm kích phát nội lực cho cơ thể co dài ra và rướn mạnh một cái, thân mình chàng đã vọt thẳng ra ngoài như mũi tên xẹt, bay cao lên không chàng lập tức lộn người, để khí nhẹ nhàng rơi xuống đất đứng vững vàng.

Bây giờ Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn quanh té ra là một động phủ thiên nhiên rất đẹp mắt. Những cây cổ tùng cao ngất, nước suối chảy quanh, trên đất, đá trắng rải rác khắp nơi, trên những tảng đá trắng có vài con bạch lộc, bạch hạc. Chúng hoặc đứng, hoặc nằm tất cả là một thế giới màu trắng tinh khiết.

Bỗng nhiên tiếng nước trong dòng suối, kêu sôi ục ục, rồi một ông lão mặc áo bào trắng từ dưới đáy suối nhảy lên, chiếc áo trắng không hề dính một giọt nước, hai bàn tay bụm một bụm nước suối.

Bạch bào lão nhân đi mà chân chẳng hề chạm đất, hai tay bụm vốc nước, đến một cái khí cụ giống như cái nồi bằng đá, rồi buông hai bàn tay ra, lập tức nước rơi xuống cái nồi đá và lập tức từ trong nồi bốc lên một ngọn lửa màu trắng cuồn cuộn bay lên.

Bạch bào lão nhân vẫy tay về phía mấy con bạch lộc và bạch hạc, lập tức mấy con bạch lộc và bạch hạc đó ngậm những cục đá trắng đem đến bỏ vào cái nồi đá. Một lúc sau, bạch bào lão nhân, đưa tay vào nồi bốc ra một cục đá lớn bằng cái chén, đưa lên miệng cắn một miếng, nhai lốp cốp!

## DIỆU DIỄN THIÊN CƠ

Lưu Bá Ôn núp sau gốc cây, tất cả động tịnh của bạch bào lão nhân đều lọt vào cặp mắt chàng. Lưu Bá Ôn nhìn tình hình trước mắt, chàng đã nhớ đến một việc, vì nó mà Mã Vân Anh náo nức lên ngọn núi này, nên nghĩ thầm:

-Ông lão áo trắng không lẽ là tiên trưởng đạo nhân?

Nghĩ đến đó, Lưu Bá Ôn bước ra khỏi chỗ núp, bước tới phía bạch bào lão nhân, vừa cất tiếng ngâm một bài thơ Đường.

Bạch bào lão nhân nghe ngâm, quay đầu lại nhìn Lưu Bá Ôn rồi cười khà khà, nói:

-Tiểu tử! Ta đã sớm biết ngươi tới đây mà! Nhưng tiểu tử ngươi biết được một người bạn cũ của ta cách đấy sáu trăm năm, đó là điều rất quái lạ đấy. Tiểu tử này, ngươi có thể cho ta biết vì sao lại biết ông bạn của ta?

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Lão bá bá, tại hạ có thể nói cho lão bá biết, nhưng lão bá bá có thể cho tại hạ biết trước, lão bá bá là ai, có được không?

Bạch bào lão nhân cười khà khà nói:

-Ta chính là lão bá bá, ngươi đã gọi rồi còn hỏi làm gì? Ngươi làm sao biết ta chính là lão bá bá?

Sự thực, gương mặt của bạch bào lão nhân tỏa ra hồng quang lấp lánh, chẳng thấy vết nhăn nào, dù có nói lão bốn mươi tuổi cũng có người tin.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Cái đó không đáng kể, bởi vì tại hạ biết lão bá bá đã tám trăm sáu mươi tuổi rồi, vậy thì không phải là lão bá bá thì là gì?

Bạch bào lão nhân nhìn đăm đăm Lưu Bá Ôn, cười hì hì, vẻ rất vui sướng, nói:

-Tiểu tử ngươi quả có kiến thức! Lão phu đây có muốn cải trang thành kẻ hậu sinh cũng không được rồi! Thôi được, ta cho ngươi biết ta gọi là Bạch Thạch lão nhân, ngươi trả lời câu hỏi của ta đi nào!

Lưu Bá Ôn vừa nghe xong, chàng nghĩ thầm:

-Lời truyền thuyết về vị thần tiên đạo nhân của người đời đã không sai lầm. Căn cứ vào các tảng đá trắng ở nơi đây, lão lại ăn đá trắng, và xưng là Bạch Thạch lão nhân thì hoàn

toàn chẳng sai chút nào.

Nghĩ như thế, Lưu Bá Ôn thẳng thắn nói:

-Không dám giấu lão tiền bối, thực ra tại hạ đâu có quen biết cố nhân của lão tiền bối là Vi Ứng Vật đời nhà Đường! Chẳng qua tại hạ thuộc bài thơ miêu tả "Toàn Tiêu đạo sĩ" mà thôi.

Bạch Thạch lão nhân vừa nghe, đã cười một cách quái dị:

-Hay a! Cái thằng nhãi họ Vi lại gọi ta là đạo sĩ, thảo nào người ta đều tưởng lầm ta là bậc thần tiên, chân nhân phương nào. Nhưng kể ra thằng bé ngươi cũng rất dễ thương, biết thì nói biết, không biết thì nói không biết, chứ không như bọn người đời giả dối bây giờ. Tốt lắm! Ngươi đã có đủ khả năng đi tới cảnh giới này, chắc hẳn là rất có căn cơ, ngươi muốn biết cái gì, bây giờ cứ tự ý hỏi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Hỏi cái gì cũng được chứ?

Bạch bào lão nhân đáp:

-Cái gì cũng được, nhưng chỉ có thể hỏi ba lần thôi, qua ba lần ta sẽ không nói gì hết!

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Lão Bạch Thạch này cũng kỳ quái thật, lão đã đồng ý cho mình hỏi cái gì cũng được, nhưng chỉ chấp nhận cho hỏi ba lần, há không phải là để khảo hạch trí tuệ của mình sao? Nhưng có một việc không hỏi được!

Lưu Bá Ôn không có thời giờ suy nghĩ nữa, liền lật đật hỏi ngay:

-Người bạn nhỏ của tại hạ thế nào rồi?

Bạch bào lão nhân cười khà khà nói:

-Con bé đó ư? Nó rất an toàn, lại gặp một kỳ duyên khác. Đó là điều ta có thể trả lời cho ngươi biết. Được! Đây là câu hỏi thứ nhất!

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Đây rõ ràng là chính tay lão đã bày thế trận quái lạ này,

như vậy thì tam muội đã bình an vô sự, nhưng hiện giờ nó ở đâu? Nó gặp kỳ ngộ gì kìa? Dụng ý lão bày thế trận này để làm gì? Nhưng mình không thể hỏi được, vì nếu hỏi rõ nguyên nhân, thì sẽ vượt ra khỏi giới hạn ba lần.

Nhưng Lưu Bá Ôn hoàn toàn không an tâm về sự an nguy của Mã Vân Anh nên không thể không buột miệng hỏi tiếp:

-Nó tuy an toàn nhưng tiểu bối ngày nào mới gặp lại nó? Tại sao lão nhân gia lại bày thế trận kỳ cục này làm gì?

Bạch Thạch lão nhân cười nói:

-Đây là câu hỏi thứ hai, ngươi đã định dùng hết câu hỏi một lần sao?

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Đúng vậy! Nếu vì việc của tam muội, mà phải hỏi hết ba câu hỏi cũng đành chịu thôi!

Lưu Bá Ôn bấm bụng nói:

-Thế cũng được! Xin lão nhân gia trả lời câu hỏi thứ hai cho!

Bạch Thạch lão nhân gật đầu, cười nói:

-Còn sống thì trên đời chỗ nào mà không gặp lại được chứ! Ngày gặp lại sẽ vào lúc chiến tranh binh lửa nổi lên khắp nơi, lúc đó sao Tử Vi chiếu cao trên trời, còn bây giờ thì vận thế còn mờ mịt lắm!

Lưu Bá Ôn nghe xong, chàng đã hiểu ngay lập tức, lời của Bạch Thạch lão nhân rõ ràng đã lộ thiên cơ, như vậy lão đã có thâm ý dẫn chàng đến đây, như thế Anh muội sẽ không có gì trở ngại.

Lưu Bá Ôn hiểu rõ rồi, tinh thần chàng trở nên sảng khoái, trầm ngâm một chút, Lưu Bá Ôn quyết định hỏi:

-Vậy thì xin hỏi lão nhân gia, việc càn khôn chuyển di, cuối cùng sẽ như thế nào?

Lời của Lưu Bá Ôn vừa thốt ra, Bạch Thạch lão nhân giật mình đổi sắc mặt, rồi cười quái dị đáp:

-Thằng bé này sao lại hỏi chuyện đại sự kinh thiên động

địa như vậy? Ngươi tưởng Bạch Thạch lão nhân này là Phật Tổ Như Lai hay Ngươn Thỉ Thiên Tôn sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không phải vậy. Tiểu bối biết lão nhân gia là Bạch Thạch lão nhân, sống đã tám trăm năm rồi. Tuổi đã lớn, dĩ nhiên kiến thức lão nhân gia rất rộng, mà đối với tiểu bối việc này có chỗ còn chưa hiểu rõ, cho nên đây là câu hỏi thứ ba, tiểu bối không thể không hỏi!

Bạch Thạch lão nhân cười khà khà nói:

-Tại sao ngươi không hỏi việc khác, chẳng hạn như tương lai của ngươi thế nào, hoặc là làm thế nào để có công danh phú quý, hay là làm sao đoạt được một chức quan tước nào đó? Đây là cơ hội để hỏi câu thứ ba, ngươi bỏ qua dịp hỏi về đại sự của bản thân mình, cứ khăng khăng truy cứu việc thiên hạ đại sự, ngươi không cảm thấy đó là điều đáng tiếc sao?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Công danh phú quý đối với tiểu bối như phấn thổ! Nếu tại hạ muốn đạt công danh, có thể buông tay là được ngay, nên không hỏi việc đó làm chi! Điều tiểu bối muốn hỏi là việc của càn khôn, chẳng lẽ lão nhân gia cũng không biết sao?

Bạch Thạch lão nhân cười một cách quái dị nói:

-Ai dám nói là ta không biết? Nhưng người nào biết rồi sẽ phải chịu đủ mọi gian truân nguy hiểm, ngươi không sợ sao?

Lưu Bá Ôn quả quyết nói:

-Nếu có thể hiểu được bí mật kỳ diệu của càn khôn chuyển di để cứu vạn dân trăm họ ra khỏi nơi dầu sôi lửa bỏng, Lưu Bá Ôn này cũng can tâm tình nguyện chịu trải qua mọi gian nan nguy hiểm!

Bạch Thạch lão nhân cuối cùng gương mặt trở nên cực kỳ nghiêm trang, nói:

-Được! Ta biết ngươi chính là Lưu Bá Ôn. Việc ngươi bố trí chân long cách cục ở làng Thái Bình, ta cũng đã phát giác. Điều đó rất tốt, vì thế ta mới sai khiến bạch hổ, dẫn ngươi

vào đây. Quả nhiên ngươi có đủ khả năng vào được đây an toàn, điều đó đủ chứng minh ngươi chẳng những trên người mang đầy đủ thiên cơ và huyền cơ tâm pháp, mà còn rất tinh tấn về mặt võ học, ngươi chính là người mà ta rất muốn tìm từ lâu!

Bạch Thạch lão nhân ngừng một lúc, rồi đưa tay chỉ một tảng đá rất lớn, nói:

-Ngươi hãy đứng trên đó, ngưng thần điều tức, tự nhiên sẽ thấy rõ sự áo diệu bí mật của thiên tượng!

Lưu Bá Ôn không dám chậm trễ, lập tức phi thân tới tảng đá lớn. Bạch Thạch lão nhân khẻ lắc mình một cái, tuy động sau mà đã đứng vững trên tảng đá lớn đó trước.

Lưu Bá Ôn le lưỡi nói thầm:

-Bạch Thạch lão nhân rõ ràng đã dùng thuật ngự khí phi hành, công phu của lão vượt xa Tàm Quỷ đại sư!

Bạch Thạch lão nhân chợt quát lớn:

-Ngươi chuẩn bị kỹ chưa? Phải nhớ cho kỹ, một chốc nữa tất cả những gì ngươi thấy, tuyệt đối không được tiết lộ với người đời. Nếu không sẽ gặp sự khiển phạt của thượng thiên, ngươi hiểu không? . . . Được, đi nào! . . .

Bạch Thạch lão nhân đột nhiên, vỗ mạnh vào lưng của Lưu Bá Ôn một chưởng. Lưu Bá Ôn cảm thấy một luồng nhiệt khí cực mạnh chạy vào tim của chàng, tư tưởng muốn tìm hiểu tận tường chợt xuất hiện trong tâm trí, đè ép hết mọi tư tưởng khác. Trong trạng thái mơ màng đó, Lưu Bá Ôn chỉ có cảm giác thân mình đang bay lên cao, chỉ chớp mắt đã lên tới mấy mươi trượng cách mặt đất. Chàng lại cảm thấy phía dưới chân mình, cách vách núi đá với những kỳ hình dị trạng, những cây cổ thụ đồ sộ lùi lại phía sau, thân chàng lướt cực nhanh về phía trước. Thế chuyển động nhanh như tia chớp như vầy, đây là lần đầu tiên Lưu Bá Ôn mới cảm nhận. Cho dù Lưu Bá Ôn là người có gan mật lớn, nhưng bấy giờ chàng cũng phải toát mồ hôi lạnh, Lưu Bá Ôn không cách nào khống chế được tốc

độ, nên chỉ biết nhắm mắt mặc cho thân thể bay vút lên cao.

Bay như vậy một lúc rất lâu, Lưu Bá Ôn cảm thấy thân mình chợt ngừng lại, chàng kinh ngạc mở đôi mắt ra, lập tức giật nẩy mình. Thì ra Lưu Bá Ôn đang ở giữa những đám mây, mây trắng như bông gòn đang lượn quanh thân chàng không ngừng. Lưu Bá Ôn thử xoạc hai chân ra, nhưng chàng cảm thấy mây mềm như bông, không chỗ nào làm điểm tựa để đứng được, Lưu Bá Ôn cúi mình nhìn xuống dưới, chàng chỉ thấy núi cao trùng trùng, kỳ hình quái trạng, vực thẳm hun hút, nên nghĩ thầm:

-Nếu như mình trượt chân té xuống, chắc chắn là phải toi mạng thôi!

Lưu Bá Ôn đưa tay lau mồ hôi lạnh trên trán, rồi ngẩng đầu nhìn lên, chàng thấy sao mọc đầy trời, gần như gang tấc, lấp lánh trước mắt chàng, có cái lớn như đài sen, cái nhỏ như dĩa bàn, có cái nhỏ như cái chén, có cái nhỏ hơn như trứng gà, lấp lánh rất đẹp.

Lưu Bá Ôn chợt tỉnh ngộ, nói thầm:

-Nơi đây, giờ này, nếu muốn quan sát thiên tượng để tìm hiểu thiên cơ, tính toán sự thịnh suy của quốc vận, thì quả thực đây là chỗ tuyệt diệu nhất. Khắp thiên hạ e rằng chẳng có nơi nào thích hợp bằng chỗ này!

Nghĩ như thế, Lưu Bá Ôn không còn suy nghĩ viển vông nữa, tập trung tư tưởng vào các ngôi sao.

Lưu Bá Ôn thấy ở phương bắc, chòm sao đế tinh xếp hàng bảy ngôi sao, hình trạng nó như con bạch hổ, rất uy mãnh, hung hăng nhe nanh múa vút, dường như muốn tìm người mà cắn, ánh sáng của nó chiếu rực rỡ.

Lưu Bá Ôn bàng hoàng, nghĩ thầm:

-Các hoàng đế trải qua mấy đời của Nguyên triều, đều là bạch hổ lâm phàm, thảo nào họ hung bạo tàn nhẫn như vậy! Nhưng tại sao đồ hình thiên cơ thứ hai mươi bảy hàm ý sao đế tinh của Nguyên triều sắp rơi, theo lý thì sao đế tinh phải

lu mờ ảm đạm, nhưng bây giờ nó vẫn chiếu sáng rực rỡ như thế? Không lẽ khí số của hoàng đế hiện tại chưa bị tuyệt sao?

Lúc Lưu Bá Ôn đang suy nghĩ như thế, chàng chợt thấy ở hướng tây nam, bắn lên trời một chùm tử quang màu tím đỏ, bay thẳng về hướng đế tinh Bạch Hổ, đó là một ngôi sao to bằng cái dĩa bàn, đột nhiên bắn ra ánh sáng màu tím đỏ, ánh sáng rực rỡ chói mắt.

Lưu Bá Ôn vừa thấy tim đã đập mạnh, nghĩ thầm:

-Đây là điềm Tử Vi Tinh lâm phàm phát ra ánh sáng rực rỡ. Như thế có hai sao đế tinh cũng bắn ánh sáng đấu với nhau, thiên hạ khó tránh khỏi cảnh binh đao tàn sát. Nhưng nếu không thế, thì tuyệt đối không làm lung lay được đế tinh Bạch Hổ. Ai thắng ai bại vẫn chưa phân biệt rõ ràng.

Lưu Bá Ôn đang băn khoăn hoài nghi, bỗng chàng chợt thấy đế tinh Bạch Hổ bắn ra một tia kim quang vàng óng nhắm thẳng vào Tử Vi Tinh đang xẹt tới. Tử Vi Tinh lập tức cũng phóng ra một tia tử quang màu tím đỏ nghinh đón tia kim quang. Giữa bầu trời đầy sao hai tia sáng vàng tím đỏ vừa chạm vào nhau mãnh liệt, tiếng vút vút đầy sát khí phát ra làm cho người nghe cũng phải kinh tâm động phách, âm thanh giống như quỷ khóc thần gào.

Lưu Bá Ôn bất giác lắc đầu than thở:

-Tượng trời như thế, thì dân chúng dưới thế không thể nào tránh khỏi nạn binh lửa chiến tranh. Nhưng nếu không như thế, thì không thể đánh rơi đế tinh Bạch Hổ và lê dân sẽ còn phải chịu sự cai trị hung bạo hà khắc của nó lâu dài. Đây mới thực là tiến cũng khó, thoái cũng khó.

Chính ngay lúc đó, sao Tử Vi đột nhiên lu mờ, tia tử quang thu lại khoảng ba tấc. Đế tinh Bạch Hổ chợt loé sáng rực lên, tia kim quang dài thêm khoảng ba tấc, bức tia tử quang phải co rút lại! . . . Một tiến một thoái như thế, ánh sáng của Đế tinh bạch hổ càng sáng hơn, sao Tử Vi càng lúc càng lu mờ, dần dần sao Tử Vi bị thu rút lại còn khoảng không đầy ba tấc.

Sao Tử Vi bây giờ lung lay chao đảo, ánh sáng lu mờ khi chớp khi tắt bất thường.

Lưu Bá Ôn kinh hãi nghĩ thầm:

-Hai sao đế tinh tranh đấu như thế thì dưới thế gian máu sẽ chảy thành sông, và lê dân trăm họ sẽ bị chế độ Nguyên triều đàn áp khủng khiếp. Chao ôi! Như thế thì thiên hạ sẽ gặp đại nạn, khó mà tránh được.

Lưu Bá Ôn còn đang thầm than thở, thì thình lình một ngôi sao nằm giữa hai sao đế tinh, to như cái tô, ánh sáng rực rỡ phóng ra một tia sáng màu lam, phá không gian, xẹt tới tia kim quang của đế tinh Bạch Hổ. Tiếng rít của nó nghe rợn người, một tia màu lam, một tia màu vàng, hai tia sáng đó chạm vào nhau mãnh liệt, tiếng phát ra nghe đinh tai nhức óc. . . Được một lúc, sao Tử Vi đột nhiên rực sáng trở lại, tia sáng tím đỏ lại lập tức xẹt ra, mạnh bạo phóng tới tia sáng màu vàng của đế tinh Bạch Hổ. Tia tím đỏ giống như con rồng lượn mình trên cao, nghênh đầu, le lưỡi rồi nuốt tia sáng vàng của đế tinh Bạch Hổ. Tiếp theo đó Lưu Bá Ôn nghe như tiếng trống trận vang lên, vang dội một lúc rồi bầu trời trở lại vắng lặng như trước!

Lưu Bá Ôn bất giác sững sờ! . . . Trong lúc còn đang kinh ngạc, Lưu Bá Ôn chợt thấy thân người bị mất điểm tựa, rơi vun vút xuống phía dưới. Một lúc lâu sau đó, chàng cảm giác mình đã đứng vững vàng trên mặt đất. Lưu Bá Ôn lật đật mở mắt ra, mới phát giác mình vẫn ở nguyên vị trí trên tảng đá to, Bạch Thạch lão nhân đang đứng trước mặt, đưa mắt chăm chú nhìn chàng mỉm cười.

-Thiên tượng ngươi đã chính mắt nhìn thấy, thì vận thế càn khôn chuyển di trong thiên hạ đã hiểu rõ rồi chứ!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm một lúc rồi nói:

-Đại thế tiểu bối đã rõ, nhưng chi tiết thì chưa hiểu tận tường, mong lão nhân gia cảm phiền chỉ dạy thêm!

Bạch Thạch lão nhân, khẽ gật đầu nói:

-Về đại thể, ngươi đã hiểu được điều gì?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Các hoàng đế Nguyên triều vốn do chòm sao Bạch Hổ lâm phàm, vì thế họ bạo ngược tàn nhẫn, nhân dân phải chịu sự cai trị khắc nghiệt của họ. Hiện giờ Tử Vi Tinh đã xuất hiện, tức là chủ tể đế tinh sẽ thay thế Bạch Hổ. Nhưng thiên hạ sẽ trải qua một cuộc chiến tranh ác liệt, nhân dân bị họa binh đao khói lửa là điều khó tránh được, cuối cùng Tử Vi Tinh diệt được đế tinh Bạch Hổ, từ đó thiên hạ mới được hưởng thái bình trở lại.

Bạch Thạch lão nhân nghe xong, bất giác gật đầu nói:

-Được lắm! Ngươi đã hiểu đại thể rõ như vậy, trong đời khó ai có được ngộ tính như ngươi. Nhưng về chi tiết, ngươi còn nghi ngờ điều gì?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Bá Ôn vừa rồi, khi trông thấy hai đế tinh giao đấu kịch liệt. Sao Bạch Hổ thế rất mạnh, sao Tử Vi đấu không lại bị lu mờ dần, chao đảo sắp tắt, may mắn lúc đó một ngôi sao ở giữa hai sao đế tinh đột nhiên bắn ra tia sáng màu lam, đánh mạnh vào đế tinh Bạch Hổ. Tử Vi đế tinh nhờ thế mà phục hồi thế mạnh, chiếu sáng trở lại và bắn ra tia sáng màu tím nuốt trọn hết tia sáng vàng của đế tinh Bạch Hổ. Vậy thì, ngôi sao ở giữa đó là báo điềm gì? Bá Ôn suy nghĩ mãi vẫn không giải thích được!

Bạch Thạch lão nhân lão nhân chăm chú nhìn Lưu Bá Ôn mỉm cười không nói, một lúc sau, lão mới lên tiếng:

-Ngôi sao ở giữa đó chính là Thiên Cơ Tinh. Bạch Hổ đế tinh khí thế còn thịnh, sao Tử Vi đế tinh ánh sáng chưa đủ để tiêu diệt, chỉ một khi Thiên Cơ Tinh phát ra ánh sáng mới có thể khắc chế được ánh sáng vàng của đế tinh Bạch Hổ. Lúc đó Tử Vi Tinh mới có thể phóng ra tia sáng rực rỡ, vừa phát động là tiêu diệt được ngay Bạch Hổ đế tinh, ngươi đã hiểu rõ chưa?

Lưu Bá Ôn gật đầu lại hỏi:

-Như thế Thiên Cơ Tinh, nói cho cùng là ai?

Bạch Thạch lão nhân cười khà khà, nhìn Lưu Bá Ôn đăm đăm nói:

-Việc này chưa phải là lúc ngươi cần hiểu. Một khi ngươi hiểu rồi thì đó là lúc Tử Vi Tinh phát ra ánh sáng rực rỡ nhất. Ngươi chỉ cần nhớ rõ điểm này!

Bạch Thạch lão nhân ngừng một lúc, đột nhiên mỉm cười, ngâm rằng:

*"Nhìn ngang dãy núi có cao phong,*
*Tam nguyên cửu cung vẫn mông lung.*
*Không biết tự thân chân diện mục,*
*Bởi vì thân vốn ở trong vòng!"*

Lưu Bá Ôn vừa nghe xong, trong lòng chợt cảm thấy bàng hoàng, như hiểu mà không hiểu, nhưng cuối cùng vẫn khó thấu triệt. Tuy nhiên Lưu Bá Ôn không hỏi nữa, chàng chợt nghe Bạch Thạch lão nhân đề cập đến từ "Tam nguyên cửu cung", tim chàng đã đập mạnh, nên nghĩ thầm:

-Bài thơ này há không phải là ám chỉ đồ hình thiên cơ trên Ảo Ảnh Bích đó sao? Hiện giờ đã có vị ẩn sĩ nửa tiên nửa tục trước mắt, vậy thì mình chớ nên bỏ qua cơ hội tìm hiểu cho tường tận!

Lưu Bá Ôn nghĩ như thế, liền lật đật hỏi:

-Lão nhân gia đề cập đến tam nguyên cửu cung, Bá Ôn có mấy chỗ không hiểu rõ, lão nhân gia có thể giải thích thêm có được không?

Bạch Thạch lão nhân cười khà khà nói:

-Bình sinh ta chỉ giải đáp ba câu hỏi, nhưng gặp được ngươi, ta đã phá lệ rồi! Làm người tốt, đã giúp người thì giúp cho đến cùng, ngươi cứ hỏi đi!

Lưu Bá Ôn nói:

-Bá Ôn thấy trên đồ hình thiên cơ thứ hai mươi bảy viết rằng: "Chi chi diệp diệp hiện kim quang, hoang hoang lãng

lãng chiếu tứ phương. Giang Đông ngạn thượng quang minh khởi, phù loạn thuyết kê phụ chân vương!"

Đồ hình lại nói: Chỉ có nhật và nguyệt, hạ dân cùng khổ, ứng vận mà ra đời, sắc của y màu đỏ? Trong đồ hình đó lại có mặt trời và mặt trăng treo lơ lửng trên ngọn cây, trên cây lại có treo cây thước gấp khúc lại. Bá Ôn đã suy đoán, đây là điềm báo của càn khôn chuyển di, nhưng có vài điểm chưa hiểu rõ, xin lão nhân gia dạy cho.

Bạch Thạch lão nhân hỏi:

-Có cái gì không hiểu ngươi cứ nói ra xem!

Lưu Bá Ôn đáp:

-Đồ hình này báo điềm cho biết, Tử Vi Tinh đã xuống thế, nhưng sau này nên lấy quốc hiệu là gì?

Bạch Thạch lão nhân mỉm cười, đáp:

-Chỉ có nhật và nguyệt, đó là chữ "Minh". Câu "Giang Đông ngạn thượng quang Minh khởi", ý muốn nói là ánh sáng từ chữ Minh mà phát ra, chữ Minh xuất hiện đến ba lần, như thế triều đình mới phải có quốc hiệu là gì, ngươi không hiểu rõ sao?

Lưu Bá Ôn đã hiểu rõ, ngày sau triều đình mới sẽ lấy chữ "Minh", chàng lại hỏi tiếp:

-Như vậy câu "Đàm không thuyết kệ hữu chân vương" là điềm gì?

Bạch Thạch lão nhân nói:

-Tử Vi Tinh hoàn toàn trông cậy vào sự phò trợ của Thiên Cơ Tinh, nếu không sẽ không đủ sức để hoàn thành nghiệp lớn. "Đàm không thuyết kệ" là bàn chuyện sấm giảng, đó là sở trường chuyên môn của Thiên Cơ Tinh. Như thế có thể nói, chỉ có Thiên Cơ Tinh bàn sấm giảng kinh kệ, lúc đó mới có Tử Vi Tinh xuất hiện!

Lưu Bá Ôn lại nghe Bạch Thạch lão nhân lại nhắc đến sao Thiên Cơ , không biết lão ám chỉ người nào, nhưng chàng biết rõ lão không chịu tiết lộ người này, nên bất đắc dĩ phải nói:

-Thế thì Bá Ôn hiểu rõ rồi, nhưng Bạch Hổ đế tinh thực sự chừng nào mới sụp đổ hoàn toàn?

Bạch Thạch lão nhân mỉm cười hỏi:

-Ngươi thấy trên thiên tượng sao Bạch Hổ hình trạng thế nào?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Vốn là bảy ngôi sao sắp xếp theo hình Bạch Hổ!

Bạch Thạch lão nhân nói:

-Bảy ngôi sao thành hình bạch hổ, há không phải là con số bảy đời vua sao?

Lưu Bá Ôn chợt hiểu rõ, nói:

-Thế thì Bá Ôn hiểu rõ rồi! Triều đình ngày nay, từ Nguyên Thế Tổ đến bây giờ vừa đúng bảy vị vua, cũng chính là nói vị vua hiện giờ là ở ngôi cuối cùng của Nguyên triều.

Bạch Thạch lão nhân mỉm cười nói:

-Ngươi có ngộ tính khá cao, quả nhiên có bản lĩnh! Ngươi còn có điều gì nữa thì hãy mau mau hỏi đi!

Lưu Bá Ôn bấy giờ đã hiểu tường tận đồ hình thiên cơ thứ hai mươi bảy, do đó đã triệt ngộ thiên cơ tâm pháp và phá giải được những chỗ áo diệu của các đồ hình thiên cơ. Một khi phá giải được sự áo diệu của đồ hình thiên cơ, chàng tự tin mình có đủ khả năng để lãnh trách nhiệm, nên không hỏi nữa. Lưu Bá Ôn biết hành tung của Bạch Thạch lão nhân vốn là muốn lánh cõi đời không màng thế sự, trong lòng rất lưu luyến, nên buột miệng hỏi:

-Hôm nay được gặp mặt lão nhân gia, không biết đến lúc nào mới được trùng phùng?

Bạch Thạch lão nhân cười lớn nói:

-Ngày ngươi biết rõ sao Thiên Cơ là ai, chính là ngày trùng phùng với ta đấy! Ngươi sống trong đạo ta, đại kiêng kỵ là đặt nặng vấn đề tình cảm riêng tư, giống như nhi nữ thường tình. Nhưng ngươi vốn khăng khăng cố chấp vào vấn đề tình nghĩa, vì thế ngày sau gặp nguy hiểm trùng trùng,

hãy nhớ mà cẩn thận dề phòng từng bước một.

Bạch Thạch lão nhân nói xong, đột nhiên vẫy tay gọi một con bạch hạc đang ở đằng xa. Bạch hạc dường như hiểu được ý người, lập tức vỗ cánh bay tới, nằm xuống tảng đá lớn. Bạch Thạch lão nhân chợt đẩy mạnh Lưu Bá Ôn một cái, Lưu Bá Ôn không gượng được, thân mình bay tới cưỡi ngay lên lưng con bạch hạc, con bạch hạc kêu lên mấy tiếng. Bạch Thạch lão nhân chợt quát lớn:

-Đi nào!

Bạch hạc lập tức vỗ cánh bay cao lên trời. Bạch Thạch lão nhân cười lớn nói:

-Hạc nhi! Ngươi kêu "qua qua" làm gì? Hắn từ chỗ nào đến đây, thì cứ đưa trở lại chỗ đó . . .

Bạch Thạch lão nhân nói xong, thanh âm chưa dứt thì bạch hạc đã bay xa mang theo Lưu Bá Ôn trên lưng.

Lưu Bá Ôn cưỡi trên lưng con bạch hạc chớp mắt đã bay rời chốn thần tiên. Chàng đưa mắt nhìn xuống, thì ra đó là một vực sâu không đáy. Lưu Bá Ôn thở dài, nghĩ thầm:

-Bạch Thạch lão nhân như thần long thấy đầu không thấy đuôi, sợ rằng ngày sau khó gặp lại ông.

Lưu Bá Ôn chợt nghĩ rằng, mình đã liên tiếp gặp kỳ duyên, nhưng từ đầu chí cuối, không thấy mình có liên quan trực tiếp gì với vận thế càn khôn chuyển di. Không lẽ bản thân mình không có số bước vào vận thế này sao?

Lưu Bá Ôn thở dài, nhưng chàng đột nhiên cảm thấy núi rừng ở dưới đứng yên một chỗ, té ra con bạch hạc bấy giờ đang vỗ cánh giữ thế một chỗ, không di chuyển đi nơi khác nữa, dường như đang đợi ý kiến quyết định của Lưu Bá Ôn.

Lúc Bá Ôn cảm thấy ngạc nhiên, liền vỗ nhẹ vào cổ của con bạch hạc, vừa nói:

-Ngươi có thể đưa ta tới chỗ gặp lại Mã Vân Anh tam muội không?

Bạch hạc không di chuyển, cứ vỗ cánh đứng yên một chỗ.

Lưu Bá Ôn biết con bạch hạc biểu lộ ý không thể vi phạm chủ ý của Bạch Thạch lão nhân. Chàng và Mã Vân Anh tuy có ngày trùng phùng, nhưng quyết không phải chỉ trong một thời gian ngắn ngủi mà gặp lại được.

Lưu Bá Ôn bất đắc dĩ, đành vỗ nhẹ vào cổ con bạch hạc nói:

-Đã như thế, chắc là ngươi hiểu ta từ chỗ nào đến đây, thôi thì chở ta trở lại chỗ đó đi.

Bạch hạc nghe xong, liền kêu lên "qua qua" biểu lộ ý tuân lệnh, sau đó nó đảo một vòng rồi bay nhanh về hướng đông nam.

Lưu Bá Ôn chỉ thấy ở phía dưới núi non, rừng rậm, sông ngòi như bay lùi ra sau cực nhanh, chớp mắt đã vượt qua khu vực Trường Giang rộng lớn. Cảnh vật đập vào mắt Lưu Bá Ôn trông có vẻ quen thuộc, té ra đã đến địa phận Triết Giang. Sau đó một lúc, cảnh vật quê hương hiện rõ bên dưới, chàng biết đã đến khu vực huyện Thanh Điền rồi.

Đột nhiên con bạch hạc đảo một vòng trên ngọn núi, miệng kêu "qua qua" liên tục. Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn xuống, đó là ngọn Bạch Hạc Sơn. Lưu Bá Ôn có nghe cha kể lại, tổ mộ của chàng được chôn trên ngọn núi này. Lưu Bá Ôn chợt nghĩ ra một ý tưởng, liền vỗ nhẹ vào cổ bạch hạc nói:

-Bạch hạc ơi! Không lẽ ngươi có linh tính nên vui mừng khi được quay về núi Bạch Hạc của ngươi ư?

Bạch hạc vừa nghe nói đã kêu "qua qua" liên tiếp, giống như rất vui mừng, rồi đột nhiên nó hạ xuống, chớp mắt đã đáp xuống đỉnh núi Bạch Hạc. Nó nằm xuống, biểu hiện ý mời Lưu Bá Ôn bước xuống.

Lưu Bá Ôn bước xuống khỏi lưng bạch hạc, chàng cảm kích bạch hạc đưa chàng về đến quê nhà, nhưng không biết biểu lộ lòng cảm tạ làm sao, chàng bước tới trước mặt nó, sờ vào cổ của nó, rồi hôn vào cổ nó một cái, vừa nói nho nhỏ:

-Đã làm phiền Bạch hạc huynh phải nhọc công đưa tiễn,

xin Bạch hạc huynh trở về đi!

Con bạch hạc đưa mỏ mổ dính tay áo của Lưu Bá Ôn vẻ như không nỡ ra đi. Lưu Bá Ôn vừa kinh ngạc vừa vui mừng, nói khe khẽ:

-Bạch hạc huynh! Ta cũng không nỡ rời xa huynh, nhưng bên mình có việc lớn phải làm, không thể làm bạn suốt ngày với huynh được. Nếu huynh bằng lòng, ta luôn luôn vui mừng tiếp đón huynh trở lại đây bất cứ lúc nào!

Bạch hạc vừa nghe xong, đã kêu "qua qua" vui mừng, sau đó gật đầu liên tiếp ba cái, rồi lập tức vỗ cánh bay lên cao, chớp mắt đã bay xa, có lẽ nó bay về chỗ Bạch Thạch lão nhân để phục lệnh.

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn theo bóng bạch hạc đã bay xa, trong lòng cảm thấy có chút buồn buồn. Chàng tự nghĩ mình có thể như con bạch hạc kia thì sẽ bay khắp biển hồ núi non trên mặt đất này mà du ngoạn, như thế thì vui biết mấy.

Lưu Bá Ôn du ngoạn một lúc rất lâu trên ngọn Bạch Hạc Sơn. Chàng nghe cha nói, di hài của nội tổ được mai táng trên ngọn núi này, trong một cái lỗ của cây cổ thụ rất to.

Lưu Bá Ôn từ trước tới nay chưa từng gặp mặt ông nội mình, bấy giờ tự nhiên chàng rất muốn gặp mặt ông một lần, cho dù được lạy một lạy trước ngôi mộ của người cũng mãn nguyện.

Cho nên, Lưu Bá Ôn đi khắp nơi trên núi để tìm, cuối cùng chàng không phát hiện được gì, đành thở dài mà xuống núi.

*****

Ngọn Bạch Hạc Sơn cách nhà Lưu Bá Ôn chỉ có năm dặm, nên chàng dùng khinh công tuyệt đỉnh chạy chỉ trong khoảnh khắc là đã về đến trước cửa nhà. Lưu Bá Ôn chợt thấy thằng bé khoảng mười một tuổi đang dùng cành trúc mà viết chữ trên mặt đất. Lưu Bá Ôn nảy ra một ý, liền rón rén bước ra

sau phía lưng của nó nhìn xem. Chàng thấy thằng bé viết trên mặt đất hai chữ "Từ Đạt" trước, rồi viết tiếp bên cạnh ba cái tên Bành Bảo Ngọc, Lưu Bá Ôn, Mã Vân Anh, rồi nó lẩm bẩm nói một mình:

-Mình nghe nghĩa phụ nói, mình có hai vị nghĩa huynh, một vị nghĩa thư, nhưng không biết bây giờ họ ở đâu? Đại ca, nhị ca, tam thư các anh chị chừng nào mới đến thăm Từ Đạt đây?

Lưu Bá Ôn vừa nghe xong, đã biết thằng bé kia là Từ Đạt, hai mẹ con đã vượt ngàn dặm xa xôi để đến nương tựa nhà họ Lưu của chàng. Lưu Bá Ôn đoán chắc cha mình rất thương Từ Đạt, mới tự động thu nó làm nghĩa tử. Chàng xúc động ôm nó vào lòng, nhẹ giọng nói:

-Tứ đệ, nhị ca không phải là đã về đây thăm em sao?

Từ Đạt vừa nghe đã cố quay đầu lại nhìn. Quả nhiên Lưu Bá Ôn người đã từng cứu mẹ con nó. Nó lập tức mừng rỡ, nhảy tót một cái, chạy về phía cửa vừa hớn hở la to:

-Nghĩa phụ ơi! Nghĩa mẫu ơi! Mẹ ơi! Lưu Bá Ôn nhị ca đã về rồi!

Lưu Bá Ôn gặp cha, mẹ, và Từ đại thẩm, hàn huyên chưa được ba câu. Triệu thị đã lính quýnh hỏi:

-Tam muội của con đâu? Sao không thấy nó trở về? Không lẽ đã có điều nguy hiểm rồi sao?

Lưu Bá Ôn thở dài, lược thuật mọi việc đã xảy ra trong chuyến đi vừa rồi cho cha mẹ nghe.

Lưu Thược lúc mới gặp mặt Lưu Bá Ôn, biết con trai trở về với đôi bàn tay không, thì ông vô cùng thất vọng, nhưng khi nghe xong câu chuyện, Lưu Thược thở dài nói:

-Số mệnh! Số mệnh đã như thế, còn nói được gì?

Nói rồi ông không còn quan tâm đến đến đại sự công danh của con trai nữa.

Lưu Bá Ôn an ủi mẹ:

-Tam muội quả nhiên rất có bản lĩnh. Ôn nhi dám quả

quyết, nó không phải là người yếu số, mẹ cứ an tâm!

Triệu thị tuy thấy Lưu Bá Ôn bình an trở về, nhưng thiếu Mã Vân Anh đứa con nuôi cưng của mình, trong lòng bà rất đau khổ. Triệu thị lại nhận thấy, Lưu Bá Ôn sau khi về nhà đã trở thành một con người hoàn toàn khác hẳn, lời nói của con trai nói ra luôn luôn ẩn chứa huyền cơ, càng làm cho bà không hiểu lý do vì sao như vậy, nên trong lòng rất buồn bực, bà trở nên trầm lặng ít nói năng.

Lưu Bá Ôn hỏi Từ thị tình hình lúc họ đi dọc đường như thế nào, chàng biết cha mẹ đối xử với mẹ con Từ Đạt rất tốt, nên chàng an tâm gật đầu, rồi quay trở về thư phòng. Mấy ngày liên tiếp sau đó, Lưu Bá Ôn ngoại trừ ba bữa cơm mỗi ngày gặp mặt mọi người, thời gian còn lại chàng đóng cửa thư phòng, giam mình bên trong, không ai thấy chàng bước ra ngoài.

Đến ngày thứ tư, Lưu Bá Ôn thình lình bảo Từ Đạt vào thư phòng, đích thân chàng dạy chữ nghĩa cho nó, vừa dạy cho nó hiểu rõ âm dương thuật số trong trời đất và tiến thêm một bước, dạy cho nó làm thế nào nghiên cứu "Tôn tử binh pháp".

Mỗi khi rỗi rảnh, Lưu Bá Ôn dẫn Từ Đạt theo mình đi lên núi Bạch Hạc, không biết chàng dạy cho nó cái gì. Mỗi lần Từ Đạt trở về nhà, tay chân đều bị bầm vập, dường như là do luyện tập công phu võ nghệ. Triệu thị thấy tình trạng của Từ Đạt như vậy cũng đau lòng, nên trách con trai sao quá nghiêm khắc và nôn nóng dạy đến nỗi nó phải mệt trối chết như vậy.

Lưu Bá Ôn chỉ mỉm cười không nói gì. Nhưng Từ Đạt trái lại ưỡn ngực, vẻ mặt trịnh trọng nói với Triệu thị:

-Không đâu, nghĩa mẫu à! Từ Đạt không sợ mệt đâu! Nhị ca nói, người ta muốn hoàn thành việc lớn của mình, trước nhất phải lao động luyện tập gân cốt cho khoẻ! Từ Đạt xin thề theo nhị ca làm việc lớn sau này!

Triệu thị bất giác cười khổ, lắc đầu nói:

-Thôi! Thôi! Được rồi! Ôn nhi đưa tất cả những người làm việc lớn về nhà này hết!

Cuộc sống diễn tiến đều đặn như vậy suốt năm năm, hiện giờ năm thứ sáu cũng sắp đến. Lúc bấy giờ binh đao khói lửa đã nổi lên khắp nơi. Huyện Thanh Điền, nơi ở của Lưu Bá Ôn còn được an ổn, nhưng đã có dân đói khổ lánh nạn xâm nhập, dân trong huyện đều lo âu, sợ rằng sớm chiều rồi đại nạn cũng sẽ đến với mình.

Lưu Thược cũng biết sự tình đã không ổn, nhưng khổ nỗi là không có kế sách gì để đối phó. Ông chợt nhớ rằng Lưu Bá Ôn đã đoán trước được tình hình này, nên muốn hỏi con trai cách ứng biến như thế nào.

Lưu Bá Ôn trầm ngâm rất lâu, rồi mới nói:

-Hiện giờ có ba kế sách, thượng, trung và hạ!

Lưu Thược vội hỏi:

-Thế nào là thượng sách?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Kết hợp các nhân hào thân sĩ trong huyện để tự bảo vệ thôn làng của mình.

Lưu Thược hỏi:

-Thế nào là trung sách?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Tích trữ lương thực cho nhiều, chuẩn bị đề phòng thất mùa.

Lưu Thược lại hỏi:

-Thế nào là hạ sách?

Lưu Bá Ôn thở dài, cười khổ nói:

-Trốn vào trong núi sâu ẩn dật, không màng thế sự.

Lưu Thược lấy làm lạ nói:

-Trốn vào trong núi sâu có thể tránh được binh lửa, không màng thế sự có thể giữ được cái đầu, sao con lại nói đó là hạ sách?

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Càn khôn sắp sửa chuyển mạnh, thiên hạ tuy lớn nhưng

sợ rằng không có một chỗ nào yên ổn để dung thân. Cha hãy sớm quyết định đi, nếu không thì sợ không kịp nữa!

Lưu Thược nghe Lưu Bá Ôn nói đã vô cùng kinh sợ, nhưng tình hình thực tế đã lộ khá rõ ràng trước mắt, ông không thể không tin!

Lưu Bá Ôn sau khi nói rõ với cha, chàng không đề cập tới vấn đề đó nữa, mỗi ngày chàng truyền thụ võ công và binh pháp cho Từ Đạt càng khẩn trương hơn trước.

Tình hình như thế kéo dài hơn một tháng. Sáng sớm hôm đó, Từ Đạt bỗng nhiên chạy đến trước mặt Lưu Thược và Triệu thị nói:

-Nghĩa phụ, nghĩa mẫu ơi! Nhị ca không biết đi đâu mà không thấy trong thư phòng!. . .

Lưu Thược và Triệu thị vừa nghe nói đã hốt hoảng vội vàng theo Từ Đạt đến thư phòng của Lưu Bá Ôn, quả nhiên họ không thấy tăm dạng của chàng trong đó.

Triệu thị ngẫm nghĩ một lúc, rồi nóng nảy nắm lấy bàn tay của Từ Đạt, nói:

-Thằng tiểu quỷ! Nhất định là ngươi biết hành tung nhị ca của ngươi. Nhị ca ngươi đi đâu, nói mau! . . .

Từ Đạt nghe xong, lật đật khoanh tay lắc đầu nói:

-Con không biết! Con không biết! Nhị ca nói không được tiết lộ hành tung của nhị ca! Nhị ca còn nói ngày sau nhị ca sẽ trở về nhà dẫn con đi theo!

Lưu Thược nghe xong đã hiểu rõ, nên nói với Từ Đạt:

-Thế cũng được! Không hỏi con làm gì nữa! Nhưng lúc nhị ca ra đi, chắc chắn là có để tín vật lại cho con, con hãy lấy ra cho ta xem!

Từ Đạt ngẫm nghĩ giây lát rồi gật đầu nói:

-Nhị ca nói, đợi sau khi nhị ca đi sáu giờ, mới được mở cẩm nang của nhị ca để lại! Bây giờ thì đã đủ sáu giờ, có thể mở cẩm nang ra được rồi!

Từ Đạt nói rồi đưa tay vào người quả nhiên lấy ra một bức

cẩm nang, cẩn thận mở ra, bên trong có một tờ giấy, nét chữ như rồng bay phụng múa của Lưu Bá Ôn, viết:

-Lặng lẽ ra đi chớ đau thương, hướng tây cất bước vạn dặm trường. Hữu duyên thiên lý còn tái ngộ. Thề đuổi Nguyên Man, phục Hán cương.

Lưu Thược và Triệu thị xem xong, lặng người không nói được lời nào!

Một lúc rất lâu sau đó, Lưu Thược mới lên tiếng an ủi Triệu thị:

-Ôn nhi lúc sinh ra đã có điềm kỳ lạ, bây giờ ra đi cũng lại là kỳ lạ. Ngày sau nhất định sẽ có bao nhiêu điều kỳ lạ hơn nữa. Con nó tuy trong nhà họ Lưu ta, nhưng thực sự là một kỳ nhân, không nên phản đối việc làm của con nó. Chúng ta là bọn phàm phu tục tử, làm sao hiểu được hành tung bí mật của con mình? Bà tiếc cái gì chứ? Hãy cứ để nó đi!

Lưu Thược nói xong cùng Triệu thị bước ra khỏi thư phòng.

Trong thư phòng chỉ còn lại một mình Từ Đạt, nó thấy cha mẹ nuối mặt đầy vẻ đau buồn, trong tâm trí nó chợt nhớ đến lời nói của Lưu Bá Ôn lúc ra đi, nó tin chắc rằng một ngày nào đó, nhị ca sẽ trở về dẫn nó ra đi, lập nên một đại nghiệp lẫy lừng!

# CHƯƠNG MƯỜI BA

**Hấp thụ long khí**
**Chu Nguyên Chương đã ẩn hiện phong độ đế vương**

## TRANH BÁ ĐỒ VƯƠNG

Lưu Bá Ôn từ sau khi được Bạch Thạch lão nhân chỉ điểm thiên cơ, sở học và công lực đã tăng tiến vượt bậc, nhưng định lực vẫn chưa đến cảnh giới hỏa hầu thuần thành.

Một hôm Lưu Bá Ôn trên đường đi, đang thoăn thoắt vượt qua khu rừng dầy đặc, bỗng nhiên một cơn gió xoáy ào ào vận tới, trong chớp mắt đã đến sát bên chàng. Lưu Bá Ôn nhìn kỹ, thì ra là một con cọp, trên trán lông trắng toát, Lưu Bá Ôn thất thanh nói lớn:

-Mạng ta tiêu rồi!

Trong cơn nguy cấp đó, Lưu Bá Ôn vì thiếu kinh nghiệm giao đấu, nên lính quýnh không cách nào thi triển Thiên cơ tam thức để tự vệ. Hơn nữa, Thiên cơ tam thức là để đối phó với những cuộc tập kích của thiên binh vạn mã, chàng không biết đối phó với mãnh thú có hữu hiệu hay không?

Lưu Bá Ôn chỉ còn cách là quay người lại chạy thục mạng, nhưng con cọp rõ ràng đã nằm rình con mồi từ lâu, dễ gì buông bỏ. Lưu Bá Ôn chỉ chạy được mấy trượng thì chàng đã cảm thấy hơi nóng chỉ còn cách người chừng sáu bảy tấc. Lưu Bá Ôn không can tâm chết khi chưa tìm thấy Mã Vân Anh đã bị cọp bắt đi sáu năm về trước. Chàng tự nghĩ, không lẽ huynh muội kết nghĩa của chàng đã phạm đại kỵ gì trong chốn sơn lâm, sao mà đều bị cọp vồ thế này? Không lẽ quẻ Dịch không linh ứng như chàng đã bốc trước khi ra đi sao? Để phải làm mồi cho con cọp này?

Lúc bấy giờ, mãnh hổ phía sau phát nộ, nó gầm lên một tiếng phóng mình lên cao, há miệng chụp ngay vào sau cổ Lưu Bá Ôn.

Lưu Bá Ôn bấy giờ có muốn tránh cũng tránh không kịp, chàng chỉ kịp nghĩ mọi mưu sự tế thế an bang của mình chỉ là những mơ tưởng viễn vông trước cái chết đang ập tới mình.

Chính ngay lúc đó, một mũi tên rít gió xẹt tới, và "phập" một cái thật dòn xuyên thủng ngay tam tinh con mãnh hổ. Lực đạo của mũi tên cực mạnh, sau khi xuyên thủng trán, dư lực của mũi tên quăng mạnh nó lộn nhào ra phía sau gần cả trượng mới rơi xuống đất.

Chỉ một giây trước, con cọp đầu trắng đầy hung tợn đuổi theo con mồi, nhưng dưới mũi tên sắt bất ngờ với uy lực khủng khiếp, nó không kịp gầm lên một tiếng đau đớn, đã rơi xuống đất như một bức tượng đất, chẳng lăn lộn được cái nào.

Lưu Bá Ôn sống sót trước miệng cọp, quả là một điều cực kỳ may mắn. Chàng vừa sợ vừa mừng, vừa phục người cứu chàng, người đó có một thần lực phi thường với tài bắn cung bách bộ xuyên dương vô cùng chính xác. Không ngờ ở đất Hào Châu lại có một bậc kỳ tài ẩn dật như vậy.

Lưu Bá Ôn vừa nghĩ đến đó, chợt nghe tiếng vó ngựa phi nhanh như cơn gió xoáy. Trên lưng bạch mã là một hán tử trung niên tuổi khoảng bốn mươi, trên tay cầm một cây cung sắt đen bóng, dưới cằm có một bộ râu dài, trông rất uy nghi.

-Tiểu huynh đệ không sao chứ?

Hán tử trung niên mỉm cười hỏi.

Lưu Bá Ôn thấy vị ân nhân vừa cứu mình không tỏ thái độ tự hào của một vị ân nhân mà lại ân cần hỏi mình như vậy, trong lòng không khỏi cảm kích, mỉm cười đáp:

-Đa tạ đại ca cứu mạng, nếu không có thần lực của đại ca, chắc tiểu đệ đã không còn được may mắn cử động cái lưỡi này để đối đáp với đại ca!

Người đàn ông râu dài cười lớn nói:

-Quách mỗ vừa mới lên Châu phủ tranh luận với Nguyên triều. Trên đường về vừa đến đây lại thấy tiểu huynh đệ đang gặp nguy khốn trong đường tơ kẻ tóc, nên Quách mỗ không kịp suy nghĩ đành phải mạo hiểm từ xa mà xạ tiễn, may mắn trúng đích. Tiểu huynh đệ không cần phải khách sáo. Nhưng tiểu huynh đệ có việc gì mà lại một mình đi qua vùng núi rừng nguy hiểm này?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Tiểu đệ muốn tìm một vị nghĩa muội bị thất lạc, không dè lại gặp phải con cọp dữ này. Nếu không gặp Quách đại ca, tiểu đệ không những tìm không được nghĩa muội mà ngược lại còn phải mất mạng nơi đây!

Người đàn ông râu dài nghe xong, trầm ngâm nói:

-Quý tính của tiểu huynh đệ là gì? Ông bà ở xứ nào? Có thể nói cho Quách mỗ biết được không?

Lưu Bá Ôn thấy người này xử sự rất phong độ quân tử, lại có thần lực bẩm sinh, quả là bậc kỳ tài trong quân đội, nên nghĩ thầm:

-Quẻ Dịch nói: Hiện long tại điền, lợi kiến đại nhân. Không lẽ là ứng nghiệm vào người này?

Lưu Bá Ôn nghĩ như vậy, liền mỉm cười nói:

-Tiểu đệ họ Lưu, tự là Bá Ôn, nhân sĩ đất Giang Triết. Vì muốn đi tìm vị nghĩa muội đã bị thất lạc sáu năm trước nên mới mạo hiểm qua đây, làm nhọc lòng Quách đại ca phải ra tay cứu giúp!

Hán tử trung niên râu dài nói:

-Tại hạ là Quách Tử Hưng, nhà cửa ở không xa đây lắm. Lưu huynh đệ ngàn dặm đi tìm em gái, tình cảm đó khiến cho tại hạ rất kính phục. Nhưng hiện giờ thời buổi loạn ly, hổ báo hoành hành, lòng can đảm của Lưu huynh đệ mặc dù rất đáng khâm phục, nhưng dù sao Lưu huynh đệ cũng vẫn là thư sinh, làm sao đơn độc mạo hiểm cho được? Nếu Lưu huynh đệ không tị hiềm, xin mời Lưu huynh đệ đến tệ trang nghỉ ngơi

trước, sau đó tại hạ sẽ phái người giúp sức huynh đệ đi tìm người có được không?

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Tam sư muội đã mất tích sáu năm, nhưng vốn không phải là người yếu tướng, không cần phải nóng nảy tìm kiếm. Quách đại ca có lòng mời mình, cũng nên thừa cơ mà tìm hiểu kỹ về thân thế của huynh ấy!

Lưu Bá Ôn liền vòng tay ôm quyền vui vẻ ngỏ lời đồng ý.

Quách Tử Hưng thấy Lưu Bá Ôn rất sảng khoái, trong lòng cũng rất mừng, lập tức nhảy xuống ngựa, ôm Lưu Bá Ôn rồi nhẹ nhàng nhảy lên lưng ngựa. Con bạch mã dường như rất hiểu tâm ý của chủ nhân, Quách Tử Hưng vừa nhảy lên lưng ngựa, nó liền cất vó phi nhanh, tuy chạy nhanh như tên bắn, nhưng vững vàng như trên khoang thuyền, Lưu Bá Ôn hoàn toàn không có một cảm giác lắc lư nào.

Lưu Bá Ôn thầm khen:

-Lương tướng phối hợp với bạch mã thực là tuyệt. Đại sự phản Nguyên phục Hán, nếu có được người này tham dự thì phần thắng tăng thêm mấy phần.

Bạch mã phi nhanh một lúc, vượt qua khu rừng rậm, chuyển qua một con đường lớn có trải đá nghiền, rồi phi nhanh thêm một lúc nữa, thì một tòa trang viện lớn nằm tựa bên lưng núi xuất hiện trước mắt.

Trước cổng trang viện, trên tấm biển ngang có ba chữ lớn "Quách Gia trang", cổng sơn một màu đen bóng loáng, thì ra cánh cửa hoàn toàn do sắt rèn thành.

Lưu Bá Ôn thấy tòa trang viện đồ sộ uy nghi như thế, chàng nghĩ Quách Tử Hưng nếu không phải là một vị thiếu gia của trang viện này, thì hẳn chính là trang chủ chứ không ai khác. Ông ta đã có một gia nghiệp to lớn dường này làm sao dám buông bỏ mà hành động mạo hiểm. Nếu muốn thuyết phục người này gia nhập vào đại sự phản Nguyên phục Hán chắc chắn là chuyện gian nan vô cùng.

Quách Tử Hưng phi ngựa chạy đến gần cổng, lại không xuống ngựa mà ngẩng đầu huýt lên một tiếng ám hiệu. Lập tức, từ trên vọng gác, gương mặt của một trang đinh ló ra nhìn chòng chọc xuống dưới một lúc, rồi phát ra một tiếng huýt ngầm bảo "Biết rồi", và lên tiếng nói:

-Xin hỏi trang chủ, vị thanh niên ngồi sau lưng trang chủ là ai thế?

Quách Tử Hưng nói rất lớn:

-Y là huynh đệ của bản tòa, cứ mở cửa đừng ngại gì cả!

Trang đinh quay đầu lại, dường như thương nghị với nhau một lúc, cửa trang viện mới kêu ken két từ từ mở ra, nhưng chỉ hé độ chín tấc tây vừa đủ cho mình ngựa lọt vào.

Bạch mã vừa vào trong, thì cánh cửa đã kèn kẹt đóng lại, rõ ràng cơ quan điều khiển đặt trên vọng gác ở trên.

Đi vào cổng rồi lại có một con đường lớn trải đá nghiền, con bạch mã lốc cốc bước chậm rãi trên đó. Quách Tử Hưng nói:

-Lưu huynh đệ, huynh đệ xem Quách gia trang này có xứng đáng được gọi là thành lũy kiên cố hay không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Thành lũy nghiêm mật, tường cao cửa sắt, tuy thân là trang chủ, vẫn tuân theo quy luật mà đi vào, từ điểm nhỏ đó mà quan sát, đích xác là kiên cố như thành vàng hào nóng!

Quách Tử Hưng cũng mỉm cười nói:

-Như vậy, từ cái điểm lớn mà quan sát, tức không hẳn là như thế, phải chăng?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát, rồi thẳng thắn nói:

-Luôn luôn nhớ tới nguyên nhân của cái nguy thì được an, luôn luôn nghĩ tới nguyên nhân của cái loạn thì được trị, luôn luôn nghĩ tới nguyên nhân của cái mất thì được còn, nước có giặc giã thì suy vong, dân gặp hung tàn thì sẽ chết, da không còn thì lông làm sao giữ? Quách đại ca chắc là hiểu cái nghĩa sâu xa của câu nói đó!

Quách Tử Hưng vừa nghe, cặp mắt lập tức loé sáng, nhưng rồi biến mất ngay, ông ta cười điềm nhiên nói:

-Lưu huynh đệ hoài bão một chí lớn làm Quách mỗ rất kính phục. Nhưng Quách mỗ chỉ mưu cầu được yên một góc nhỏ, bảo vệ lê dân trong vòng trăm dặm khỏi bị cảnh đồ thán là đã thỏa tâm nguyện rồi!

Lưu Bá Ôn cười cười không nói điều gì nữa.

Con bạch mã chậm rãi bước đi trên con đường trải đá một lúc rất lâu. Rồi từ trong đám cây xuất hiện một tòa trang lâu, gồm đủ cả đình, đài, lầu, các, trông rất hùng vĩ. Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Té ra đây mới chính là trung tâm của Quách gia trang".

Con bạch mã chậm rãi bước về phía ngôi trang lầu ở chính giữa. Khi còn cách ngôi nhà mười mấy trượng, bỗng có một bóng trắng từ trên đỉnh ngôi lầu cao hơn hai ba trượng bay xuống, dáng điệu như một con chim ưng trắng lượn trên không đáp xuống.

Quách Tử Hưng mỉm cười, dường như đã biết được sự đột kích bất ngờ đó, ông ta không cần nhìn lên, đưa cao chưởng phải vẫy mạnh lên không một cái. Một luồng kình khí cực kỳ hùng mạnh lập tức chặn đứng bóng trắng đó ngừng lại, lơ lửng trên không. Sau đó một giọng nói trong trẻo từ trên vọng xuống:

-Thần công "Phiên vân phúc vũ" của nghĩa phụ quả nhiên là lợi hại!

Bóng trắng từ trên không trung từ từ chậm lại, rồi như con bạch ưng xoè cặp cánh thẳng ra, khoan thai đáp xuống đất, bóng trắng đó chưa đứng yên đã cất giọng trong trẻo nói:

-Ý! Sau lưng nghĩa phụ là ai thế?

Lưu Bá Ôn khi vừa nghe giọng nói trong trẻo từ trên không truyền xuống, chàng đã bàng hoàng xúc động, vì giọng nói đó nghe sao quen thuộc quá. Đến khi bóng trắng đó đáp xuống, Lưu Bá Ôn định thần nhìn kỹ, bất giác mừng rỡ, chàng nhảy

xuống ngựa, bước tới trước mặt bóng trắng, mỉm cười nói:

-Tam muội! Tam muội làm cho nhị ca tìm vất vả dữ a!

Bạch y thiếu nữ đứng trước mặt Lưu Bá Ôn đảo con ngươi đen láy nhìn chàng một lúc rồi chợt nhận ra, nàng kêu lên một tiếng, rồi nhảy bật lên, ôm cổ Lưu Bá Ôn vừa mừng, vừa khóc, vừa hét lớn:

-A! Chính là nhị ca! Chính là nhị ca Lưu Bá Ôn của ta! Hay dữ a! Nhị ca! Hôm đó trên Bạch Thạch sơn, tiểu muội bị con mãnh hổ tha đi, sao nhị ca không đuổi theo cứu tiểu muội? . . . May mắn gặp được nghĩa phụ cứu, người mới giữ tiểu muội lại đây! Không nói nữa! Không nói nữa! Hôm nay gặp lại nhị ca, là quá vui rồi!

Thì ra bạch y thiếu nữ chính là Mã Vân Anh, cô bé đã bị thất lạc sáu năm trước ở trên ngọn Bạch Thạch sơn. Lưu Bá Ôn lần thứ hai xuống Hào Châu, một trong những mục đích của chàng là tìm cho được Mã Vân Anh. Chuyến đi này Lưu Bá Ôn còn một mục đích lớn khác, sự bí mật của việc này, chàng không thể nói ra, dù là với nghĩa muội Mã Vân Anh cũng vậy.

Mã Vân Anh lúc thất lạc với Lưu Bá Ôn chỉ là con bé mới mười hai tuổi, nhưng bây giờ nàng đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp, chỉ có cái tính lý lắc vẫn chưa thay đổi, nên mới dám ôm cổ Lưu Bá Ôn mà hét lên như con nít mừng rỡ.

Mã Vân Anh la hét vui mừng, Lưu Bá Ôn tuy hiểu được phần nào, nhưng vẫn còn nhiều nghi vấn. Có điều khi chàng thấy Quách Tử Hưng nhìn hai người mỉm cười đầy hàm ý, chàng chợt nhớ ra tam muội bây giờ không còn như ngày xưa, mà đã ở lứa tuổi của một thiếu nữ cài trâm, không nên quá thân mật với mình nữa. Lưu Bá Ôn đỏ mặt, nhè nhẹ đẩy Mã Vân Anh ra một chút, nói:

-Mấy năm không gặp, tam muội vừa cao vừa đẹp, ngay cả nhị ca cũng không nhận ra!

Mã Vân Anh đang cực kỳ sung sướng, bỗng nhiên bị Lưu Bá

Ôn đẩy ra, liền tức giận trừng mắt nhìn chàng, giận dữ nói:

-Nhị ca ngày xưa còn cõng Vân Anh trên hai vai đi bắt chim se sẻ, hôm nay ôm cổ nhị ca một chút không được sao?

Lưu Bá Ôn lại đỏ mặt, không biết phải trả lời làm sao. Quách Tử Hưng thấy thế, liền cười ha ha, giải vây cho Lưu Bá Ôn, nói:

-Hay lắm! Hôm nay thấy nghĩa huynh muội con trùng phùng, đáng phải ăn mừng một phen. Mời hai người vào nhà để mừng ngày đoàn tụ, được không nào?

Lập tức Quách Tử Hưng dẫn Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh vào phòng tiếp khách, một gian phòng rất rộng trong nhà.

Lưu Bá Ôn đưa mắt lên nhìn, chàng thấy trên cao treo một tấm biển hoành bằng vàng, trên viết ba chữ "Tụ Hiền Sảnh", hai bên biển có hai câu đối, bên phải viết: "Hải nội tồn tri kỷ", bên trái viết: "Thiên nhai nhược tỷ lân".

Lưu Bá Ôn đọc câu đối, bất giác xúc động, nghĩ thầm:

-Xét chí khí trong câu đối, Quách trang chủ không mất hào khí của một bậc nhân sĩ, đây chính là phẩm chất đạo đức cần thiết nhất cho người làm đại sự, Lưu mỗ phải cẩn thận chú ý mới được!

Ba người đi vào Tụ Hiền Sảnh, gia đinh dâng trà thơm lên, nhưng Lưu Bá Ôn chưa bưng chung trà lên uống, thì một người đàn bà kéo một cậu bé khoảng tám tuổi từ hậu đường bước ra. Cậu bé diện mạo thanh tú, thái độ rụt rè mắc cỡ, giọng sợ sệt cất tiếng chào:

-Thưa cha, thưa chị nuôi!

Rồi đứng lên tựa bên mình Quách Tử Hưng không dám đi lại một bước.

Lưu Bá Ôn định thần nhìn kỹ cậu bé, bất giác bàng hoàng nghĩ thầm:

-Cậu bé này bẩm sinh sao lại yểu tướng thế này?

Nhưng chàng không nói ý nghĩ của mình cho Quách Tử Hưng biết.

Quách Tử Hưng mỉm cười nhìn Lưu Bá Ôn nói:

-Thằng chó con của tôi tên là Quách Thiên Tồn, tú khí thì có dư nhưng hào khí thì không đủ, nó giống như con gái vậy, xin Lưu huynh đệ chớ cười!

Lưu Bá Ôn thuận miệng khen vài câu xã giao, không bận tâm về chuyện thằng bé, chỉ suy nghĩ làm sao tìm được bí mật ẩn tàng trên con người của Quách Tử Hưng.

*****

Trong lúc chuyện trò, Lưu Bá Ôn mới biết được hoàn cảnh của vị trang chủ này, Quách Tử Hưng đến tuổi trung niên mới có con, Quách phu nhân vì sinh khó mà qua đời. Sau đó Quách Tử Hưng lập chí không lập kế thất, suốt ngày gởi chí trong võ học, luôn luôn tiếp đón các hiệp khách giang hồ để trao đổi và nghiên cứu sâu vào lãnh vực này. Mấy năm gần đây, với sự sáng tạo độc đáo của mình, Quách Tử Hưng đã luyện thành thần công "Thiên vân phúc vũ" của nhà họ Quách, uy mãnh tuyệt luân, không hề thua sút "Hàng long thập bát chưởng" đã thất truyền của Cái Bang.

Lưu Bá Ôn chính mắt thấy Quách Tử Hưng cách không phát chưởng, nâng giữ thân người của Mã Vân Anh lơ lửng trên không. Loại thần công này, đủ uy lực sánh với "Diêu pháp thần công" của Tàm Quỷ đại sư. Vì thế đối với thần công "Thiên vân Phúc vũ" của Quách Tử Hưng, Lưu Bá Ôn không hề có một chút nghi ngờ về uy lực của nó.

Lưu Bá Ôn lại nghe Mã Vân Anh kể lại việc của nàng hôm đó bị con mãnh hổ tha đi, nó phi thân như đằng vân gía vụ, chẳng bao lâu đã xuyên qua khu rừng dầy, lúc đó Mã Vân Anh nghe có tiếng vó ngựa từ xa phi tới, nên cất tiếng kêu cứu mạng. Mã Vân Anh vừa hét lên kêu cứu, lập tức con mãnh hổ dừng lại, dường như nó đang đợi một cái gì. Một lát sau Mã Vân Anh thấy từ trong rừng phóng ra một con bạch mã phi

nhanh như điện chớp, và một tên sắt xé gió xẹt tới ngay trán con mãnh hổ.

Mã Vân Anh nhắc tới đó, như nhớ lại tình cảnh nguy hiểm lúc bấy giờ, dư âm khiếp sợ vẫn còn trong tâm trí, sắc mặt chợt thay đổi, một lúc sau mới thở ra, nói tiếp:

-Lúc đó tiểu muội sợ khiếp vía, chỉ cần mũi tên sắc bén đó sai một ly, thì đầu con cọp không trúng mà trúng ngay đầu của tiểu muội!. . . Nhưng chính ngay lúc đó, con mãnh hổ chợt hất đầu một cái, ném tiểu muội ra xa, sau đó nó há mồm đỏ như máu của nó quay về hướng mũi tên lao tới, và cắn dính vào hai hàm răng. . . Con mãnh hổ đó quả thực là quái dị! . . .

Quách Tử Hưng bấy giờ cũng thay đổi sắc mặt, chen vào nói:

-Cái mũi tên sắc nhọn mà Quách mỗ bắn ra đã dùng đến tám phần công lực để cứu người, con cọp bình thường không thể chịu nổi phân nửa kình lực của mũi tên đó. Nào dè con mãnh hổ đó cắn dính mũi tên một cách nhẹ nhàng như chẳng dùng sức gì cả. Sau đó nó hướng về phía Quách mỗ gật đầu liên tiếp sáu cái, mới thong thả từ từ bước vào khu rừng già. Quách mỗ cảm thấy con mãnh hổ này đã có linh tính hiểu được ý người, nên làm sao dám bắn mũi tên thứ hai. Lưu huynh đệ nghĩ xem con mãnh hổ này có quái dị hay không? Đây là một sự kỳ quái nhất mà trong đời của Quách mỗ mới gặp lần thứ nhất?

Lưu Bá Ôn nhớ lại lời nói của Bạch Thạch lão nhân, nghĩ thầm:

-Con mãnh hổ đó chính là do lão nhân gia người sai khiến, người đã thành một vị tiên trưởng cổ kim thân bất hoại, thì con mãnh hổ dĩ nhiên phải có linh tính dưới sự thuần dưỡng của người. Bạch Thạch lão nhân đã cố ý gởi tam muội cho Quách Tử Hưng nuôi dưỡng, nhưng tâm ý của Bạch Thạch lão nhân bây giờ chàng không tiện nói rõ. Nghĩ như thế, Lưu Bá Ôn liền vòng tay ôm quyền cảm tạ:

-Tam muội thoát được miệng cọp, hoàn toàn nhờ Quách đại ca ra tay cứu viện! Tiểu đệ xin chân thành đa tạ.

Quách Tử Hưng cười ha hả, nói:

-Vân Anh đã bái Quách mỗ làm nghĩa phụ, Quách mỗ với nó bây giờ là tình nghĩa cha con, Lưu huynh đệ còn khách sáo cảm tạ làm gì?

Lưu Bá Ôn cũng mỉm cười nói:

-Đúng vậy! Nghĩa phụ cứu nghĩa nữ, đó là hành động hợp lý, nếu cảm tạ chẳng hóa ra là xem như người ngoài sao? Nhưng tam muội đã là nghĩa nữ của Quách đại ca, tiểu đệ nên gọi Quách đại ca thế nào đây?

Quách Tử Hưng rất hợp ý Lưu Bá Ôn mỉm nên cười đầy hàm ý nói:

-Đó là lễ giáo phàm tục, không cần bàn tới làm gì. Ta với huynh đệ không luận theo vai vế tuổi tác, cứ xưng hô với nhau bằng huynh đệ là được rồi!

Mã Vân Anh nghe nói, liền chu mỏ giận dỗi nói:

-Thế thì không được, nghĩa phụ gọi như vậy, nhị ca hóa ra là thúc thúc của con ư? Anh ấy chỉ lớn hơn con có sáu bảy tuổi, làm sao làm chú của Vân Anh được?

Quách Tử Hưng cười lớn nói:

-Nghĩa phụ với con là cha con, Lưu huynh đệ với con là huynh muội, phận ai thì cứ gọi nấy, nước giếng không phạm nước sông, thì có liên can gì chứ?

Lưu Bá Ôn thấy Quách Tử Hưng có phong độ của một bậc hào sĩ, trong lòng rất vui mừng, nên bất giác mỉm cười nói:

-Theo tiểu đệ nhận thấy, Quách đại ca không phải là người có thể sống ở ao hồ, sao lại cam phận đạm bạc, tự ràng buộc mình trong một trang viện nhỏ nhoi này?

Quách Tử Hưng cặp mắt chợt loé sáng thần quang, nhưng dường như có một lý do nào đó vội che đậy ngay, chỉ điềm nhiên cười nói:

-Quách mỗ đã ở cuối tuổi trung niên, cùng đường rồi, nào

dám nói đến chí lớn? Trong thời thế cực kỳ khó khăn này, chỉ mong bảo toàn sinh mệnh lớn nhỏ của những người gia trang này, Quách mỗ cũng đã mãn nguyện bình sinh rồi!

Mã Vân Anh nghe nói, liền cười khúc khích nói:

-Nghĩa phụ hằng ngày rất muốn nghiên cứu sâu về vận mệnh con người, về thiên đạo, nhưng trước mắt đã may mắn có một vị thiên cơ đại hiệp ở đây, nghĩa phụ lại để mất tri kỷ của mình sao?

Quách Tử Hưng nghe nói rất mừng đáp:

-Anh nhi nói vị thiên cơ đại hiệp đó hiện giờ ở đâu?

Mã Vân Anh cười nói:

-Xa thì tận chân trời, gần thì ngay trước mặt!

Quách Tử Hưng nghe nói, trầm ngâm giây lát rồi như chợt hiểu, đưa mắt nhìn Lưu Bá Ôn nói:

-Lời của Anh nhi nói không lẽ là ám chỉ nhị ca của con sao?

Mã Vân Anh cười khúc khích đáp:

-Anh nhi gặp gỡ nhị ca chính là ở trước Ảo Ảnh Bích, trên ngọn Thiên Cơ Phong. Năm xưa Tàm Quỷ đại sư từng nói rằng, nhị ca sau này sẽ là một ngôi sao sáng chói trong thiên cơ đại đạo. Tàm Quỷ đại sư bình sinh chưa hề nói một lời giả dối, đại sư đã quả quyết phán đoán như thế, thì còn sai lầm sao? Huống chi, chia tay với nhị ca mấy năm, thì nhất định thiên cơ đại pháp của nhị ca đã tiến bộ rất nhiều!

Quách Tử Hưng nghe rồi vô cùng mừng rỡ nói:

-Hay lắm! Ngày sau có cơ hội sẽ đàm đạo tỉ mỉ về môn này. Xin Lưu huynh đệ chớ có keo kiệt mà không chỉ dạy cho Quách mỗ đấy!

Lưu Bá Ôn cười cười nói:

-Tiểu đệ đối với môn học này, chỉ mới có cái hiểu biết ngoài da, làm sao dám khoe khoang? Cả hai chúng ta cùng nghiên cứu với nhau là được rồi!

Quách Tử Hưng cố mời Lưu Bá Ôn ở lại một thời gian ngắn

để được tận tình làm tròn vai trò chủ nhân tiếp đãi khách.

Lưu Bá Ôn thấy Mã Vân Anh có duyên tốt, đã bái Quách Tử Hưng làm nghĩa phụ, chàng nghĩ thầm, Mã Vân Anh trước đây có điềm Tử Vi ứng hiện, không lẽ Quách Tử Hưng cũng là người ứng vận ra đời sao? Lưu Bá Ôn trong lòng còn có nghi vấn này, chàng quyết tìm hiểu cho tường tận, vì thế liền vui vẻ nhận lời ở lại.

Lưu Bá Ôn ở lại Quách gia trang, ngày ngày nhàn tản không việc gì làm, nên thả bộ quanh trang viện, thừa dịp nghiên cứu cách cục nơi đây.

Đất đai Quách gia trang rất rộng, binh đinh giữ gia trang gần một trăm người, trong trang cơ quan bố trí khắp nơi, hào lũy nghiêm mật, nếu không có người trong gia trang hướng dẫn, người ngoài muốn xâm nhập là điều cực kỳ khó khăn. Lưu Bá Ôn nói thầm:

-Quách đại ca tự phụ Quách gia trang là thành vàng hào nóng, quả thực không phải là lời giả dối.

Nhưng bố cục toàn thể của Quách gia trang, khi Lưu Bá Ôn quan sát kỹ lưỡng phải lắc đầu, chàng tự nhủ:

-Quách gia trang đối với việc phòng ngự ngoại địch, kiên cố thì có kiên cố, nhưng tường cao, hào rộng ngược lại bao bọc sinh khí bên trong. Sinh khí một khi bị bao bọc, tức sẽ thành tử khí. Nếu bên trong tử khí phủ trùm thì chủ nhân làm sao có thể thịnh vượng lâu dài?

Sau đó Lưu Bá Ôn đi quan sát các lâu đài kiến trúc quan trọng trong gia trang, chàng phát giác màu sắc của chúng phần nhiều là màu đỏ tươi, nên giật mình kinh hãi tự nhủ:

-Màu đỏ tươi là màu lửa cháy mạnh, gia trang này phần nhiều dùng màu đỏ tươi, ngày sau khó mà tránh khỏi một trận hỏa hoạn lớn xảy ra.

Lưu Bá Ôn tuy thấy rõ thế nguy đang tiềm phục trong Quách gia trang, nhưng chàng không tiện nói thẳng với Quách Tử Hưng. Một là vì sự tương giao giữa chàng và ông ta

còn chưa sâu dậm, chưa hiểu thấu tính tình nên chưa thể tiết lộ. Hai là vì chàng thấy Quách Tử Hưng rất tự phụ về cơ nghiệp Quách gia trang, nếu bây giờ chàng tạt một thùng nước lạnh vào đầu ông ta, làm ông ta bực tức chán ghét, thì có phí nước bọt hay không? Tam muội hiện giờ đang ở trong Quách gia trang, chàng xúc phạm Quách Tử Hưng thì tam muội cũng khó mà sống yên lành trong Quách gia trang này.

Vì thế mặc dù Lưu Bá Ôn hiểu rõ chỗ hay dở của Quách gia trang, nhưng không dám tùy ý nói rõ ra, chàng chỉ có thể đè nén trong lòng, đợi thời cơ chín mùi mới tính.

Lưu Bá Ôn ở lại Quách gia trang liền nửa tháng. Suốt nửa tháng qua, Quách Tử Hưng không lộ một thái độ chán ghét nào, ngược lại mỗi lần Lưu Bá Ôn ngỏ ý cáo từ, ông ta đều hết sức cầm chàng ở lại, thái độ rất thành khẩn, nên Lưu Bá Ôn không nỡ làm nghịch tấm lòng thành của ông ta.

Quách Tử Hưng biết Lưu Bá Ôn buồn bực nên thường bàn luận chuyện cổ kim với chàng. Lưu Bá Ôn phát hiện đối với đạo xử thế trị quốc, Quách Tử Hưng có kiến thức rất rộng.

Một hôm, sau khi ăn uống xong, hai người lại đề cập đến vấn đề làm sao trị quốc, Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nhạc Vũ Mục từng nói, văn nhân không tham tiền tài, vũ nhân không sợ cái chết, thì thiên hạ nhất định sẽ được thái bình.

Nhưng Quách Tử Hưng lắc đầu nói:

-Không phải thế! Đạo trị quốc là ở chỗ biết được hiền nhân, chứ không phải ở chỗ tự cho mình là người hiền. Tự cho mình hiền chỉ là ám chỉ một thân mình mà thôi, biết hiền nhân là có thể nuôi dưỡng hiền sĩ, đông người hợp lực lại, thì vạn sự trong thiên hạ đều có thể thành tựu.

Lưu Bá Ôn nghe nói, thì khen thầm, chàng thừa dịp nói luôn:

-Quách đại ca có kiến thức rộng về đạo trị quốc, tại sao lại không ôm chí lớn, mà cam đạm bạc sống ở góc nhỏ này?

Quách Tử Hưng cười khổ nói:

-Hiện giờ bọn sài lang đang được thế, làm sao dám nói đến chuyện tham chính được chứ?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Chính vì bọn sài lang đang hoành hành mới cần những bậc nhân tài như Quách đại ca ra mặt, trong thời loạn cũng vẫn có đạo xử thế chứ!

Quách Tử Hưng nói:

-Theo ý kiến của Lưu huynh đệ, thế nào là đạo xử thế trong thời loạn?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Thân sống trong thời loạn, tiểu đệ nghĩ rằng mình phải biết ứng phó với nó, theo ba kế sách thượng, trung và hạ!

Quách Tử Hưng cảm thấy hứng thú nói:

-Thế nào là hạ sách?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Tùy theo sóng nước mà chảy đi, tùy theo cảnh ngộ mà được bình an. Cách này tuy có thể bảo toàn sinh mạng, nhưng chỉ sợ dòng nước chảy xiết thì không có chỗ nào nước được yên tịnh, tổ chim rơi xuống thì trứng trong tổ phải vỡ nát hết!

Quách Tử Hưng cười cười nói:

-Thế nào là trung sách?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Nhờ thời thế mà dẫn đường, thấy thời cơ mà tiến thoái, cách này có thể bảo toàn gia nghiệp và sinh mệnh, nhưng không một chút cốt khí phong độ quân tử, chỉ sợ người đời sau cho là loài động vật gãy xương sống!

Quách Tử Hưng thở một hơi rất dài, dường như tâm hồn bị xúc động, vội hỏi:

-Thế thì, thế nào là thượng sách?

Lưu Bá Ôn cặp mắt sáng rực, sang sảng nói:

-Quan sát thiên thời, nhận thức địa lợi, hiểu rõ nhân hòa. Tiến thì dựng nghiệp lớn, đó là người có thể cứu cái nguy của

thiên hạ, tức bảo vệ bình an cho thiên hạ, để họ an hưởng thái bình. Trong thời loạn này, người đó coi tự thân mình và thân thiên hạ hợp thành nhất thể, cùng chết hay cùng sống, cùng chia xẻ hoạn nạn với thiên hạ!

Quách Tử Hưng trầm ngâm không nói gì, sắc mặt đột nhiên thay đổi dường như lòng đang bị chấn động. Một lúc rất lâu sau đó, Quách Tử Hưng mới chậm rãi nói:

-Lưu huynh đệ lòng hoài chí lớn, kiến giải xử thế độc đáo, khiến cho Quách mỗ nghe phải bái phục. Hạ sách không thể chọn, trung sách không thể làm, chỉ nên chọn thượng sách. Nhưng tiếc rằng, đối với thiên thời địa lợi nhân hòa, ba điều trọng yếu này, trong nhất thời làm sao chúng ta có thể phân tích cho thấu triệt?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Quách đại ca giao thiệp rộng với các bậc hiền nhân hào kiệt, trên treo ba chữ Tụ Hiền Sảnh, rõ ràng đã đạt được yếu tố nhân hòa. Quách gia trang lại tựa vào thế núi mà kiến lập, trong trang tường lũy cao nghiêm, phòng vệ nghiêm mật, tiến thoái dễ dàng, địa lợi đã hoàn toàn ẩn tàng trong đó. Chu toàn cho thiên hạ, tranh bá đồ lòng, ba yếu tố Quách đại ca đã được hai, còn do dự điều gì?

Tinh quang trong mắt Quách Tử Hưng chợt sáng rực, nói:

-Lời của Lưu huynh đệ, Quách mỗ không dám nhận. Tuy thế mặc lòng, đối với yếu tố trọng đại nhất là thiên thời, đến bây giờ vẫn chưa thấy có đầu mối xuất hiện, Quách mỗ vì thế không dám khinh cử vọng động!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Yếu tố thiên thời chính là đại thế trong thiên hạ. Quách đại ca chỉ cần suy nghĩ đo lường thời thế hiện giờ thì một mình có thể tự quyết định nên hành động hay không.

Quách Tử Hưng động tâm vội hỏi:

-Nghe nói Lưu huynh đệ tinh thông thiên cơ đại đạo, vậy theo ý kiến của Lưu huynh đệ, tình thế hiện giờ xét kỹ thì

như thế nào? Thiên cơ có điềm gì chứng minh?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm một lúc rồi cao giọng nói:

-Người Nguyên khí số sắp hết, quần hùng trong thiên hạ nổi lên khắp nơi. Nếu có lòng thành muốn làm đại sự, tranh bá đồ long chính là lúc này. Tiểu đệ có một bài kệ, Quách đại ca chỉ cần thuộc lòng, không cần phải hỏi tỉ mỉ chi tiết, ngày sau tự có ứng nghiệm, bài kệ đó thế này:

*Chỉ có nhật và nguyệt,*
*Hạ dân cùng cực.*
*Ứng vận chào đời,*
*Sắc y màu đỏ".*

Lại viết:

*Cành cành lá lá hiện sắc vàng,*
*Lập loè sáng chói chiếu bốn phương.*
*Giang Đông bờ ấy quang Minh khởi,*
*Đàm không thuyết kệ có chân vương.*

Quách Tử Hưng nghe xong, trầm ngâm một lúc rồi nói:

-Địa phận Hào Châu nằm bên bờ phía đông sông Hoàng Hà, không lẽ chân chúa khởi nghĩa tại Hào Châu này? Lại nói sắc đỏ? Hoàn toàn phù hợp với màu đỏ tươi trong Quách gia trang này, không lẽ nhà họ Quách sẽ xuất hiện một người ứng vận lập nghiệp lớn?

Lưu Bá Ôn cười nhẹ, nghĩ thầm:

-Quẻ Dịch ta gieo đã có điềm triệu chỉ rõ, hiện long tại điền mới lợi kiến đại nhân. Chỉ e rằng, người mình đang gặp đây chỉ là đại nhân chứ không phải long tại điền tức thiên long, là người đủ sức lập đại nghiệp. E rằng người ứng vận chưa xuất hiện ở nơi đây.

Lưu Bá Ôn im lặng không nói ra, chàng đã nhận định rõ, Quách Tử Hưng cũng chỉ là một trong những địa long, tuy không thể hoàn thành đế nghiệp, nhưng dư sức để thành bậc vương khanh. Huống chi diệu diễn thiên cơ, thế phải cần có địa long tham dự, nếu không thiên long sẽ mất cột trụ nền

tàng, khó thành đế nghiệp. Vì thế, Lưu Bá Ôn biết hiện giờ không thể áp chế địa long, mà chỉ có thể dẫn dường cho địa long hoàn toàn hiện thân.

Nghĩ như thế, Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Quách đại ca đã thuộc bài kệ, tuy chưa có thể thấu triệt được ẩn ý, nhưng không lâu sẽ hiểu rõ. Huống chi Quách đại ca đã có được địa lợi, nhân hòa, nếu vung tay khởi nghĩa, nhất định là thành đại sự, có điều Quách gia trang sắp xảy ra tai kiếp trước mắt, Quách đại ca nếu có ý hoàn thành nghiệp lớn, thì cũng nên quyết định ngay, chớ để chậm trễ.

Quách Tử Hưng kinh ngạc nói:

-Quách gia trang kiên cố như thành vàng hào nóng, làm sao lại có tai kiếp được?

Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Quách gia trang kiên cố như thành vàng hào nóng, chẳng qua là đối với bọn dân nghèo đói biến thành dạo tặc thôi. Nhưng nếu họa từ bên trong nổi lên, lại gặp thêm cường địch bên ngoài hiệp công, Quách đại ca nghĩ có thể bảo tồn được Quách gia trang không?

Quách Tử Hưng không tin là thế, chỉ lạnh nhạt nói:

-Người bảo vệ gia trang đều là người tâm phúc của Quách mỗ. Ta coi họ như anh em con cháu trong nhà, nên trên dưới đều đồng một lòng, cùng đấu với ngoại địch, làm sao có họa bên trong. Lưu huynh đệ nói lời đó nghe giống như lời bàn của thư sinh mà thôi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Họa có họa do trời và họa do người. Họa do người có thể tránh, nhưng khó đề phòng hơn họa do trời. Quách đại ca nên cẩn thận và xem trọng loại tai họa này!

Quách Tử Hưng chưa kịp đáp lời, thì ngay lúc đó, ở phía nam, cách Tụ Hiền Sảnh khoảng mấy mươi trượng chợt bốc lên một ngọn lửa, tiếp theo đó là tiếng binh đinh la hét thục mạng:

-Nhà bếp cháy rồi! Nhà bếp cháy rồi! Hãy mau đến chữa lửa!

Quách Tử Hưng vừa thấy ngọn lửa, sắc mặt hơi thay đổi, nhưng vẫn bình tĩnh, quay lại binh đinh chạy đến báo tin ra lệnh:

-Nhà bếp cháy là chuyện thường thấy, có gì mà phải hớt hơ hớt hãi la loạn xạ như vậy. Hãy mau truyền lệnh tập trung người đông đủ, kỳ hạn trong một giờ phải dập tắt ngọn lủa!

Quách Tử Hưng quay đầu lại nhìn Lưu Bá Ôn cười nhẹ nói:

-Lời của Lưu huynh đệ không may lại nói trúng. Có điều tai nạn nho nhỏ này đối với Quách gia trang không thiệt hại bao nhiêu đâu. Lưu huynh đệ hãy nhìn xem người của Quách gia trang đồng tâm nhất trí tiêu trừ tai nạn!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát, rồi lại lắc đầu nói:

-Không đúng đâu! Quách đại ca! Đây là điềm ứng hiện màu đỏ tươi của quý trang, không phải là tai nạn dễ tiêu trừ đâu. Quách đại ca cần hết sức quan tâm theo dõi!

Quách Tử Hưng cười nhạt, nói giọng như đã thông suốt mọi việc xảy ra:

-Nhà bếp của Quách gia trang bị cháy, phía bắc của nhà bếp là vùng sơn dã ngoài trang viện, hiện giờ gió nam thổi mạnh, ngọn lửa của nhà bếp có lớn đến cỡ nào, cũng chỉ thổi ra phía bắc ngoài sơn dã mà thôi, đối với Quách gia trang tổn hại rất nhỏ, Lưu huynh đệ cứ an tâm!

Lưu Bá Ôn cười nhẹ một tiếng, nói:

-Điềm tai họa đã xuất hiện, nếu như tiểu đệ đoán không sai, một khi đã phát ra thì nhất định không thể dập tắt được. Hơn nữa trời đất có những trận gió mây chuyển biến bất trắc, tuy giờ ngọ gió nam thổi, nào ai biết giờ mùi nó có thể chuyển qua đông? Quách đại ca hãy mau sớm đề phòng cho kịp lúc!

Quách Tử Hưng cười lớn, nói:

-Hiện giờ vốn thuộc "Tam phục thử thiên", gió nam đang cực thịnh, làm sao có cái lý gió chuyển qua đông trong một

hai giờ? Lưu huynh đệ dường như quá đa nghi rồi đấy!

Quách Tử Hưng nói xong, thái độ rất thung dung, càng không quan tâm vẫn ngồi bình thản trong Tụ Hiền Sảnh, chờ đợi trang đinh tới báo tin đã dập tắt được ngọn lửa.

Một lúc rất lâu sau đó, một trang đinh chạy vào, bẩm báo với Quách Tử Hưng:

-Thưa Quách trang chủ, việc đã ổn rồi. Thế lửa ở nhà bếp đã bị khống chế, chắc chắn sẽ được dập tắt hoàn toàn trong khoảnh khắc nữa.

Quách Tử Hưng nghe xong, rất mừng nói:

-Tốt lắm! Hãy truyền lệnh xuống, mọi người hãy cố gắng gấp đôi, dập tắt toàn bộ ngọn lửa, bổn trang chủ sẽ trọng thưởng sau!

Trang đinh ứng tiếng tuân lệnh, rồi chạy đi như bay.

Quách Tử Hưng quay người lại nhìn Lưu Bá Ôn cười đầy hàm ý, nói:

-Lưu huynh đệ, thế lửa đã bị khống chế. Giây lát nhất định sẽ dập tắt toàn bộ ngọn lửa, chúng ta cứ chờ tin mừng tới!

Thanh âm câu nói của Quách Tử Hưng chưa hết, thì phía ngoài Tụ Hiền Sảnh bỗng nổi lên một cơn gió xoáy, cây ngô đồng dạng cổ thụ to lớn trong hoa viên chuyển kêu răng rắc, và bị cơn gió xoáy bẻ gãy ngang, ngã xuống đất.

Lưu Bá Ôn biến sắc, lập tức móc đồng tiền cầm trong tay, bốc ngay một quẻ, nói:

-Đây là quẻ Cổ, lời đoán rằng: Cổ thì trên cứng, dưới mềm, tốn thuận mà ngừng. Cổ, trước thì hanh thông mà thiên hạ trị. Nên vượt sông lớn, tức là có việc vậy. Trước ngày giáp ba ngày, sau ngày giáp ba ngày, có kết thúc tức có bắt đầu, trời chuyển động vậy!

Lúc bấy giờ, bên ngoài sắc trời đột ngột thay đổi, giây phút trời còn trong vắt, nắng chói chang, cơn gió xoáy ngàn dặm vừa đi qua, lập tức sấm nổ vang rền, ù tai. Bầu trời trở nên u tối.

Quách Tử Hưng cũng biến sắc, mắt nhìn chòng chọc Lưu Bá Ôn lính quýnh nói:

-Sao lại có sự biến đổi trời đất đột ngột như vậy? Lưu huynh đệ nói quẻ Cổ có điềm gì thế?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát, rồi nói:

-Quẻ Cổ là nói đại thế của thiên hạ sắp có biến đổi lớn. Thịnh cực thì sẽ suy vong, vui cùng cực rồi sẽ đau buồn. Đây là lúc người có chí lớn thi triển hoài bão, dám mạo hiểm chụp lấy thời cơ tốt. Quẻ Cổ đã xuất hiện, người ứng với quẻ, muốn lui cũng không thể được. Quách đại ca cần phải quyết định trong thời cơ mới!

Lưu Bá Ôn nói tới đó, bỗng nhiên một ánh chớp nhoáng lên lòa cả mắt, tiếp theo là một tiếng sấm nổ rền trời. Bầu trời vốn đã u ám, đột nhiên nỗi gió vù vù lại càng thêm u tối.

Quách Tử Hưng rất mừng nói:

-Hay quá! Trời sắp mưa, lửa nhà bếp càng dễ bị dập tắt. Đây là trời giúp cho cơ nghiệp Quách gia trang được bền vững vĩnh viễn!

Lưu Bá Ôn lắc đầu nói:

-Không phải vậy đâu! Đây là điềm trời thôi thúc Quách gia trang mau hành đại sự!

Quách Tử Hưng không vui, vừa muốn lên tiếng, bỗng nhiên bên ngoài, gió thổi ào ào một trận, những cây liễu trong hoa viên đang ngã nghiêng, theo chiều từ nam sang bắc, đột ngột ngã về hướng tây.

## SỨC MẠNH NGHỊCH DÒNG

Phía tây hoa viên của Quách gia trang, là một pháo lầu được xây dựng bằng đá xanh, theo lý thì không hề sợ lửa dữ.

Nhưng Quách Tử Hưng vừa trông thấy các ngọn liễu đang ngã về hướng bắc đột ngột chuyển về hướng tây, sắc mặt thay

đối tức khắc, hét lớn một tiếng, nói:

-Không xong rồi! Quả nhiên trời đã diệt Quách gia trang rồi!

Quách Tử Hưng nói vừa dứt lời, nhảy bật người lên, muốn xông ra ngoài đốc thúc chữa lửa, nhưng ông thấy sự tình đã đến mức thúc thủ rồi.

Thì ra ngọn gió nam đột ngột chuyển hướng thành gió đông, lửa lập tức chuyển hướng táp vào phía dưới pháo lầu, vốn chất đầy củi khô. Ngọn lửa táp tới đâu, lửa bùng lên dữ dội ở đó. Trong nháy mắt, khói và lửa bốc lên cuồn cuộn, bao phủ cả tòa pháo lầu.

Đúng lý ra, tòa pháo lầu xây toàn bằng đá xanh không hề sợ lửa, nhưng Quách Tử Hưng ngược lại như dụng phải độc xà mãnh thú, thần sắc cực kỳ kinh hoàng, Lưu Bá Ôn cảm thấy quái lạ. Quách Tử Hưng chưa kịp có phản ứng gì, thì tòa pháo lầu đã phát sinh biến cố thảm khốc. "Ầm! Ầm! . . ." Trước là hai tiếng nổ cực lớn, tòa pháo lầu ngày thường vững chắc như thái sơn, nhưng bây giờ nó rung chuyển dữ dội.

Tiếng thở dài của Quách Tử Hưng chưa dứt, thì những tiếng ầm ầm long trời lở đất nổ liên tiếp không ngớt. Ngọn lửa cũng bị phân tán văng ra khắp nơi, chớp mắt đã cháy lan đến các pháo lầu bên cạnh, lập tức dẫn đến những tiếng nổ ầm ầm vang dội khác. Khói lửa càng bốc cao lên cuồn cuộn ngất trời, những tiếng nổ ầm ầm điếc tai long óc. Gió gào cho thế lửa, lửa trợ cho uy lực của gió, chỉ trong khoảnh khắc mặt phía đông của Quách gia trang chìm ngập trong biển lửa.

Lúc bấy giờ, đừng nói là chữa lửa, ngay cả trang đinh trung thành nhất cũng phải bỏ chạy thục mạng tìm chỗ ẩn núp.

Quách Tử Hưng nhắm mắt rơi lệ, than thở:

-Chao ôi! Trời đã diệt Quách gia trang rồi! Còn nói được gì đây? Hãy truyền lệnh ra, tất cả trang đinh trên các pháo lầu triệt thoái ra khỏi đó, không cần phải chữa lửa nữa, để tránh thiệt hại thêm nhân mạng.

Lúc bấy giờ, tuy cách một hoa viên, nhưng hơi nóng của ngọn lửa thổi vào trong Tụ Hiền Sảnh hừng hực. Lưu Bá Ôn lắc đầu thở dài, tự nhủ:

-Tuy rằng đây là số mệnh gây ra như vậy, nhưng tai nạn quả thực rất thảm khốc!

Lưu Bá Ôn không dằn lòng được nữa, liền hỏi Quách Tử Hưng:

-Các pháo lầu bên cạnh nhà bếp tại sao lại phát ra những tiếng nổ khủng khiếp như vậy?

Quách Tử Hưng cười khổ nói:

-Quách mỗ vì đề phòng bọn thảo khấu tập kích nên mấy tháng trước mua về một số thuốc nổ để phòng lúc nguy cấp sử dụng nó mà đánh lui cường địch. Sau khi mua về, vì tạm thời không sử dụng, nên phân ra để ở tầng dưới các pháo lầu, nào dè nhà bếp bốc cháy, gió lại xoay chiều thổi đột ngột, mới gây họa cho các pháo lầu!

Lưu Bá Ôn thở dài nói:

-Đúng là ý trời! Đúng là ý trời! Đây là trời thôi thúc Quách đại ca hãy sớm quyết định vậy!

Quách Tử Hưng vừa nghe, sắc mặt chợt lộ vẻ phấn khởi hơn, nhưng lập tức trầm ngâm không nói gì, dường như không thể quyết định dứt khoát.

Lưu Bá Ôn thấy thế, không khỏi thầm lắc đầu, chàng nghĩ, ý trời như vậy mà vẫn còn do dự, chỉ sợ rằng từ đây tai nạn sẽ không chỉ ngừng ở đây. Tuy nghĩ như vậy, nhưng Lưu Bá Ôn không tiện nói ra, đành nén lòng, xem diễn biến ra sao.

Trận hỏa hoạn lớn ở Quách gia trang cháy suốt một đêm. Đến tảng sáng hôm sau, những vật có thể cháy được đã cháy gần sạch hết, sắc trời u ám, buổi tối cuối cùng cũng biến thành trận mưa lớn trút xuống, trận hỏa hoạn mới kết thúc.

Ngọn lửa tuy đã tắt, nhưng toàn bộ pháo lầu, binh khí, thuốc nổ để phòng vệ Quách gia trang đều hóa thành tro than. Mạng lưới bảo vệ mà Quách Tử Hưng đã khổ tâm kiệt

trí bố trí mấy năm đều hóa thành mây khói bay lên trời.

Trận hỏa hoạn này gây tổn thương cực kỳ nặng nề cho tinh thần Quách Tử Hưng. Bởi vì, lúc bấy giờ dân đói biến thành thảo khấu đang hoành hành, rất nhiều nhà phú hộ trong vùng Hào Châu đã bị bọn thảo khấu nuốt trửng. Quách gia trang sở dĩ còn tồn tại, hoàn toàn không cậy vào hào lũy, pháo lầu kiên cố. Bây giờ Quách gia trang không bị tấn công mà tự huỷ diệt, nguy cơ bị thảo khấu nuốt trửng chỉ còn là thời gian sớm chiều mà thôi.

Sau khi trải qua trận hỏa hoạn lớn đó, Quách Tử Hưng rất ít khi chuyện trò với Lưu Bá Ôn, ngay cả cô con gái nuôi mà ông rất thương mến cũng tránh mặt luôn.

Mã Vân Anh thấy nghĩa phụ như vậy, trong lòng rất khó chịu, nên nói với Lưu Bá Ôn:

-Nhị ca à, nhị ca biết nghĩa phụ có tai nạn như vầy, sao không sớm cảnh giác người, mà lại mở mắt trao tráo nhìn nghĩa phụ bị suy sụp như vậy?

Lưu Bá Ôn cười khổ, nói:

-Ý trời như thế, thực sự con người không đủ khả năng vãn hồi.

Mã Vân Anh nói:

-Nghĩa phụ sau này có được bình an vô sự không?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Sinh mệnh có thể bảo toàn, tai nạn thì chưa dứt.

Mã Vân Anh quýnh quáng nói:

-Tai nạn vừa qua đã là một đòn nặng nề thảm khốc, nghĩa phụ làm sao có thể chịu đựng nổi?

Lưu Bá Ôn nói:

-Đặt mình vào chỗ chết sau mới sống, đó là số mệnh của Quách đại ca.

Mã Vân Anh giận dỗi nói:

-Nói gì thì nói, nghĩa phụ vẫn là ân nhân cứu mạng hai chúng ta. Nhị ca đã thông suốt thiên cơ, tại sao lại không giải

thích cho nghĩa phụ rõ để cảnh giác dề phòng tai họa?

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Không biết lư sơn chân diện mục, chỉ do thân ở giữa ngọn núi này! Quách đại ca tai họa chưa hết, do đó có khuyên giải cách mấy, cũng chỉ tốn nước bọt mà thôi. Lưu mỗ tuy biết chút ít thiên cơ, nhưng không đủ sức vãn hồi kiếp số được!

Mã Vân Anh kinh sợ nói:

-Thực sự không thể tránh được sao?

Lưu Bá Ôn quả quyết nói:

-Quả thực là thế, Quách đại ca số phải vào chỗ chết mới tìm được cái sống. Nhất quyết năng lực con người không cứu vãn được. Hơn nữa, sự ứng nghiệm sẽ cực nhanh, nếu Lưu mỗ đoán không sai, trong vòng nửa tháng, Quách đại ca nhất định sẽ gặp một biến cố khủng khiếp nữa.

Mã Vân Anh hốt hoảng nói:

-Vì sao nhị ca quả quyết như thế?

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Ấn đường của Quách đại ca xuất hiện hai màu xanh và đỏ pha trộn nhau, đó là điềm sẽ gặp biến cố lớn lao. Hỏa tai chỉ là tai nạn bắt đầu, một thời gian ngắn sau đây, nhất định sẽ còn một đại nạn khác, đưa Quách đại ca vào chỗ tuyệt vọng . . .

Mã Vân Anh lật đật hỏi:

-Lúc đó phải làm sao đây?

Lưu Bá Ôn quả quyết nói:

-Vào chỗ chết mà được sống còn, âm cực thì dương sinh, cực suy thì bắt đầu thịnh. Ngày rơi vào tuyệt cảnh, chính là ngày số mệnh của Quách đại ca chuyển nhanh qua thời thịnh vượng!

Mã Vân Anh dường như hiểu mà không hiểu, nàng thừ người ngồi một chỗ, mà hồn như đã bay vào đám mây mù.

Tối hôm đó, sau bữa cơm, Quách Tử Hưng nói với Lưu Bá Ôn:

-Lưu huynh đệ, có thể thay thế Quách mỗ quản lý việc

trong gia trang vài ngày được không?

Lưu Bá Ôn vội hỏi:

-Quách đại ca muốn rời nhà đi xa à?

Quách Tử Hưng quả quyết nói:

-Phải! Quách gia trang nhất định không thể vì trận hỏa hoạn này mà suy bại. Quách mỗ quyết định ra ngoài tìm bạn bè giúp đỡ, xây dựng lại Quách gia trang. Việc lớn nhỏ trong gia trang, đành làm phiền Lưu huynh đệ chăm sóc cho!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Quách đại ca tin tưởng tiểu đệ như thế, tiểu đệ đâu dám chối từ. Nhưng chuyến đi này của Quách đại ca nửa hung nửa cát, chỉ mong Quách đại ca suy nghĩ kỹ lại!

Quách Tử Hưng cười lớn nói:

-Gia trang chết thì người chết, Quách mỗ quyết không ngồi một chỗ mà chờ chết. Ý của Quách mỗ đã quyết, Lưu huynh đệ bất tất phải khuyên can.

Lưu Bá Ôn nghe rồi, chàng biết không thể làm nghịch lại thiên cơ. Cho dù chàng có hết sức cản ngăn, nhất định Quách Tử Hưng cũng cự tuyệt. Lưu Bá Ôn thở dài, bất đắc dĩ phải nói:

-Phàm việc gì cũng có định số, tiểu đệ không dám nói nhiều. Quách đại ca cứ yên tâm ra đi, Lưu Bá Ôn còn ở đây ngày nào, quyết sẽ giữ cho Quách gia trang được bình an vô sự ngày ấy.

Quách Tử Hưng rất mừng, vội vã cảm tạ Lưu Bá Ôn. Sau đó Quách Tử Hưng thu xếp chút ít hành trang, cưỡi con long câu bạch mã, một mình ra khỏi trang viện.

Mã Vân Anh và Lưu Bá Ôn đưa tiễn Quách Tử Hưng lên đường, nàng nhìn theo bóng ông đã đi xa, thẫn thờ nói:

-Chỉ mong nghĩa phụ đi lần này thành công mỹ mãn, được mọi người giúp sức xây dựng lại Quách gia trang.

Lưu Bá Ôn thở dài nói:

-Nghị lực Quách đại ca rất kiên cường, thực đáng kính

phục. Nhưng ý trời khó theo lòng mong ước của con người. Chuyến đi này của Quách đại ca, hung nhiều cát ít!

Mã Vân Anh tức giận nói:

-Nhị ca làm sao thế? Trước giờ nhị ca là người có lòng nhân hậu, sao bây giờ trở nên lạnh lùng tàn nhẫn như vậy? Nhị ca rủa sau lưng nghĩa phụ như vậy sao? Nhị ca không nghĩ tình nghĩa phụ, cũng phải nghĩ cái khổ tâm của con người đã xây dựng Quách gia trang này chứ?

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Đây vốn là thiên số của Quách đại ca, há con người có thể chú nguyện được sao? Nếu có thể dùng chú nguyện để thay đổi vận mệnh của Quách đại ca, Lưu mỗ đã có thể làm cho người hồi tâm chuyển ý, không cần phải ra đi nguy hiểm như vầy. Ngay cả nhị ca, tam muội vẫn không tin tưởng nữa sao?

Mã Vân Anh nghe lời nói của Lưu Bá Ôn chân thành như thế, nàng chớp chớp mắt, rồi bất lực thở dài:

-Một người là nhị ca của tiểu muội, một người là nghĩa phụ của tiểu muội. Ông trời ơi là ông trời! Ông nói thử xem, Vân Anh nên tin tưởng người nào?

Quách Tử Hưng rời khỏi trang viện suốt mười ngày mà không có một chút tin tức gì gởi về, dường như trên cõi đời này không còn dấu vết của ông để lại.

Trong suốt mười ngày mười đêm đó, Mã Vân Anh lòng nóng như kiến bò trên nồi nước sôi, nhảy lên nhảy xuống khắp trang viện, vừa cứ la hét đòi ra ngoài tìm nghĩa phụ.

Con trai độc nhất của Quách Tử Hưng là Quách Thiên Tồn, tuy tuổi mới lên tám, thái độ rụt rè mắc cỡ, nhưng rất có lòng hiếu thảo, nó thấy cha đi nhiều ngày mà vẫn chưa trở về, cũng theo níu áo chị nuôi Mã Vân Anh, đòi đi ra ngoài tìm cha. Mã Vân Anh kéo Quách Thiên Tồn đến trước mặt Lưu Bá Ôn, tức giận nói:

-Nhị ca ơi là nhị ca, nghĩa phụ đi đã nhiều ngày mà vẫn chưa về, không lẽ nhị ca cứ ngồi khoanh tay ở đó mà chẳng

ngó ngàng gì tới hay sao? Nếu nhị ca không ngó ngàng tới, thì trước nhất hãy khuyên lơn thằng bé này dùm. Nó nằng nặc đòi đi tìm cha, làm tiểu muội cũng nóng ruột chết đi được!

Lưu Bá Ôn biết rõ Mã Vân Anh mượn danh Quách Thiên Tổn ép buộc mình nhúng tay vào việc của Quách gia trang, chàng nghĩ thầm:

-Tam muội cho rằng Lưu mỗ này lạnh lùng tàn nhẫn, mắt thấy Quách gia trang gặp nạn mà vẫn ngồi nhìn không quan tâm gì đến sao?Tam muội có biết ta vì chuyện này mà phí hết bao nhiêu tâm huyết không? Nhưng việc thiên cơ bên trong làm sao có thể nói rõ ra cho tam muội biết được?

Lưu Bá Ôn bị Mã Vân Anh và Quách Thiên Tổn quấy nhiễu đến phát bực, bất đắc dĩ phải nói:

-Tam muội chớ có quá lo âu nóng nảy. Đợi nhị ca bốc một quẻ xem Quách đại ca cát hung như thế nào?

Lưu Bá Ôn nói xong cầm ba đồng tiền lên, mặt ngó ra ngoài trang viện, bốc được quẻ Lữ, động hào thượng cửu, viết: "Chim bị cháy tổ, lữ khách trước cười sau gào khóc, mất trâu (bò) ở chỗ dễ (thay đổi), rất xấu!". Lưu Bá Ôn toán quẻ xong, giật mình kinh sợ nói thầm:

-Quách đại ca quả nhiên đi chuyến này dữ nhiều lành ít. Chim cháy tổ, đã ứng vào việc Quách gia trang bị hỏa hoạn, lữ khách trước cười sau gào khóc, ám chỉ Quách đại ca ra đi trước thu hoạch được kết quả tốt, nhưng sau đó lại gặp điều nguy hiểm, mất trâu (bò) ở chỗ dễ, ám chỉ ông thất bại trong lúc tưởng như thuận lợi nhất. Quẻ này thực là quẻ rất xấu!

Suy luận như thế, Lưu Bá Ôn không biết phải giải thích thế nào về sự thực mà quẻ đã ngầm biểu hiện cho biết.

Lưu Bá Ôn bất đắc dĩ phải thẳng thắn nói:

-Chuyến đi của Quách đại ca lần này không được thuận lợi cho lắm, rất có thể gặp nguy hiểm. Nhưng trong cái xấu ẩn tàng cái tốt, lúc xấu nhất cũng là lúc sắp được tốt nhất, tam muội bất tất quá lo lắng!

Mã Vân Anh hy vọng tràn trề Lưu Bá Ôn bốc được quẻ thuận lợi cho nghĩa phụ, để ông được bình an trở về, nào dè câu nói của Lưu Bá Ôn lại là "Rất có thể gặp nguy hiểm", nàng không nghe lọt vào tai được nữa, tức giận nói:

-Cái quẻ quỷ quái mà nhị ca vừa bốc sao làm cho người ta mất hết hy vọng, không lẽ nhị ca bốc không được quẻ nào tốt có thể làm cho người ta được an tâm sao? Không tin! Muội chỉ sợ nhị đoán sai rồi!

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Thuốc hay thì đắng miệng, lời thật thì chói tai, đó là bệnh của người đời. Có một số thầy bói vì muốn thuận theo tâm lý của người đời, mà luận giải nghịch với huyền cơ biểu hiện, để a dua theo ý muốn của người nên luôn luôn nói lời tốt lành cho họ, không những gạt người còn tự gạt mình. Đó là những hạng thuật sĩ vô lương tâm, Lưu mỗ không phải là hạng người hèn hạ đó. Lý của quẻ như vậy, Lưu mỗ quyết không diễn dịch nghịch ý nửa lời. Có ứng nghiệm hay không, tam muội hãy chờ đợi khoảnh khắc là biết ngay!

Mã Vân Anh vừa muốn lên tiếng phản bác, thì chính ngay lúc đó, bỗng có một trang đinh dẫn hai đại hán đi thẳng vào Tụ Hiền Sảnh. Trong đó có một người, mắt chiếu rực tinh quang, thái độ rất uy nghi, vòng tay ôm quyền nói lớn với Lưu Bá Ôn:

-Tại hạ là Triệu Quân Dụng, vốn là bằng hữu của Quách Tử Hưng được ông ủy thác đến đây báo tin, xin hỏi vị nào là Lưu Bá Ôn?

Lưu Bá Ôn vừa nhìn Triệu Quân Dụng tim đã đập mạnh, nghĩ thầm:

-Người này uy phong có thừa, nhưng không đủ lòng trung hậu. Sau lưng ngay lại có bướu, nhất định không phải là người chung thủy. Quách đại ca sao lại kết giao với loại bằng hữu như vầy?

Nhưng vừa mới gặp lần đầu, Lưu Bá Ôn không dám đoán

bừa, nên lập tức đè nén sự nghi ngờ trong lòng xuống.

Đại hán cùng đi với Triệu Quân Dụng, thân cao độ sáu thước, vạm vỡ, mắt to, chân mày rậm, tuy có vẻ thô kệch nhưng mặt biểu hiện rõ sự trung hậu. Lưu Bá Ôn khen thầm, người này mới đúng là một hảo hán.

Lưu Bá Ôn nghĩ thế, liền thản nhiên cao giọng nói:

-Tiểu đệ chính là Lưu Bá Ôn. Không biết hai vị có tin tức gì để thông báo cho Quách gia trang?

Triệu Quân Dụng oai vệ, nói:

-Lưu huynh đệ, Quách huynh hiện giờ đang bị giam ở tử lao. . .

Lưu Bá Ôn chưa kịp lên tiếng, Mã Vân Anh đang đứng bên cạnh đã la lớn:

-"Sao lại bị giam ở tử lao? Này ông họ Triệu hãy nói cho rõ ràng xem!. . .

Triệu Quân Dụng lộ vẻ không vui, lạnh lùng nhìn Mã Vân Anh một cái rồi nói:

-Vị cô nương này là ai thế?

Lưu Bá Ôn vội vã đáp:

-Đây là Mã Vân Anh cô nương, vốn là nghĩa nữ của Quách đại ca. Nàng vì quá lo lắng sự an nguy của Quách đại ca nên có điều thất lễ, xin Triệu đại ca chớ trách. Xin hỏi Triệu đại ca, vì sao Quách đại ca bị giam vào tử lao?

Triệu Quân Dụng vừa muốn trả lời, thì vị đại hán chân mày rậm đã cướp lời, nói:

-Tôi là Bành Đại, có giao tình kết nghĩa tám lạy với Quách đại ca. Quách đại ca lớn hơn tôi năm tuổi, dĩ nhiên phải là đại ca rồi! Quách đại ca đêm qua cho người đến ước hẹn với tôi, nói là đại ca vào thành Hào Châu định mua một số thuốc nổ, dùng để bảo vệ trang viện chống lại bọn thảo dân đói đi cướp bóc. Nào dè có người tố giác Quách đại ca với quan phủ là bí mật mua vũ khí để mưu phản triều đình. Quan phủ Nguyên triều lập tức sai đội thiết kỵ đến bắt Quách đại ca giải về

quận phủ Hào Châu. Không cần hỏi tra, đã áp giải thẳng vào lao dành cho tử tội, ba ngày sau sẽ xử trảm. Quách đại ca nhờ người đến nói với Bành mỗ, bảo Bành mỗ phải suốt đêm chạy đến Quách gia trang, tìm một vị huynh đệ họ Lưu tên Bá Ôn, nói Lưu huynh đệ là người thông suốt thiên cơ, nhất định có kế sách hay để giải cứu. Bành mỗ nhận được tin đó, liền hẹn với Triệu huynh, cùng phi ngựa đến đây cấp báo . . .

Bành Đại nói tới đó, liền nghiến răng hằn học nói:

-Quách đại ca hiện giờ tính mạng như ngàn cân treo sợi tóc, sống chết trong sớm chiều. Lưu huynh đệ có kế sách gì cứ sai khiến. Chỉ cần Lưu huynh đệ hạ lệnh, Bành mỗ sẽ vào thành ban đêm giết chết quan phủ Hào Châu rồi sau đó đi cướp ngục, cứu Quách đại ca ra!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Người Quách đại ca ủy thác đem tin đến cho Bành đại ca là ai thế? Xin Bành đại ca nói rõ sự thực ra sao?

Bành đại thẳng thắn nói:

-Người này Bành mỗ cũng quen biết, ông ta là ngục đầu ở Hào Châu, người tuy có tham lam, nhưng kể ra cũng còn chút nghĩa khí. Quách đại ca nhờ người đó mang tin đến, dĩ nhiên đại ca có lý của đại ca. Ông ta chính là Đô Đại Đầu ở quận Hào Châu, không ai là không biết.

Lưu Bá Ôn nghe xong đã biết việc này là hoàn toàn đích xác, thần sắc vẫn không thay đổi, chàng nghĩ thầm:

-Quách đại ca quả nhiên không thoát khỏi số kiếp thảm khốc. Mình lúc xuống nam từng đi qua quận Hào Châu. Quận thành đó tường cao kiên cố, hào vừa sâu vừa rộng, cộng thêm có tòa giám ngục vững chắc, trong quận phủ có ba ngàn tinh binh, đêm ngày canh giữ ngục tù đề phòng tội phạm đào thoát hoặc bằng hữu đến cướp ngục.

Triệu Quân Dụng thấy Lưu Bá Ôn ngồi trầm ngâm suy nghĩ, hắn nghĩ thầm:

-Dựa vào tên thư sinh trẻ tuổi này, làm sao có thể có kế

sách gì tốt. Nhưng Quách Tử Hưng đã đích thân dặn dò, nên đành phải miễn cưỡng mà đến đây thôi.

Hấn nhướng mày nói:

-Lưu huynh đệ có kế sách gì hay, xin cứ nói ra đừng ngại gì cả.

Mã Vân Anh cũng quýnh quáng nói:

-Phải đó! Nhị ca! Nghĩa phụ hiện giờ nguy hiểm đến sinh mệnh trong sớm chiều, nhị ca hãy ra lệnh, Mã Vân Anh sẽ dẫn đầu đi cướp ngục!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Việc này vô cùng quan trọng, xin chớ khinh cử vọng động!

Bành Đại vừa nghe đã nói lớn:

-Không thể trì hoãn được. Bành mỗ dù bỏ mạng cũng phải cứu Quách đại ca ra khỏi tử ngục!

Triệu Quân Dụng cười lên một tiếng lạnh lùng, nói:

-Lưu huynh đệ dù sao tuổi cũng còn nhỏ, lần đầu tiêm gặp phải tình trạng nguy hiểm này, nên nhất thời do dự khó quyết. Điều này cũng khó trách Lưu huynh đệ, theo ý của Triệu mỗ, nên dùng binh lực mạo hiểm cướp ngục là ổn thỏa nhất. Nếu không, quân Nguyên sẽ ra tay trước, thì sinh mệnh của Quách đại ca khó bảo toàn!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Triệu huynh dường như đã sắp đặt kế hoạch rồi thì phải?

Triệu Quân Dụng mỉm cười dắc ý, gật đầu đáp:

-Quả thực là thế. Triệu mỗ sau khi tiếp được tin tức của Quách đại ca, đã bí mật phái hai trăm binh đinh, giả trang làm khách buôn, xâm nhập vào thành Hào Châu, đợi binh đinh Quách gia trang đến, lập tức tấn công vào thành. Binh đinh của Triệu gia đã tiềm phục trong thành làm nội ứng, sẽ hạ cầu treo xuống, trong ứng ngoài hợp, tấn công là chiếm được thành Hào Châu ngay. Lúc bấy giờ, sợ gì không cứu được Quách huynh chứ!

Mã Vân Anh vừa nghe, đã vỗ tay nói lớn:

-Hay lắm! Phương pháp quả là tuyệt! Nhị ca hãy y theo đó mà làm!

Bành Đại chớp chớp mắt, không biết làm thế nào cho ổn, y cảm thấy phương pháp này có gì không ổn, nhưng lại nghĩ không ra biện pháp nào tốt hơn, bất đắc dĩ gật đầu nói:

-Không còn cách nào tốt hơn, đành phải đi nước cờ này vậy!

Lưu Bá Ôn vừa nghe qua, đã thấy rõ dụng tâm ác ý của Triệu Quân Dụng, nhưng chàng biết rõ giây phút này không nên vạch rõ lòng dạ của hắn. Bởi vì hắn mượn danh là đi cướp ngục cứu người, thực tế là mượn lực lượng của Quách gia trang để đạt mục đích khởi loạn của hắn. Đồng thời quân Nguyên nhân lúc hắn khởi loạn sẽ ra tay giết chết Quách Tử Hưng trước. Dụng ý của hắn cực kỳ hiểm độc, ngay cả Mã Vân Anh và Bành Đại cũng tin tưởng hắn. Nhưng nếu bây giờ nói ra kế của hắn, hắn mắc cỡ quá hóa giận, lại bất lợi cho Quách trang chủ, huống chi lời nói của chàng cũng khó thuyết phục mọi người tin vào mình.

Lưu Bá Ôn đắn đo lợi và hại xong, liền chậm rãi nói:

-Muốn cứu Quách đại ca, tuyệt đối không nên dùng binh lực tấn công thẳng vào thành, nếu không việc một khi thất bại, Quách đại ca nhất định sẽ bị giết chết không sai!

Triệu Quân Dụng hỏi:

-Lưu huynh đệ còn có diệu kế gì khác ư?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Xin thong thả để cho Lưu mỗ suy nghĩ thật kỹ lưỡng!

Triệu Quân Dụng cười nhạt nói:

-Nhưng chỉ sợ thời gian của Quách huynh không có nhiều!

Mã Vân Anh và Bành Đại cũng nóng nảy, nói:

-Đúng vậy! Cứng rắn không được, mềm mỏng cũng không xong, vậy thì phải làm sao cho ổn đây?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm không nói, sự thực trong lúc đột ngột chàng chưa nghĩ ra một kế hoạch nào cứu người tốt hơn.

Triệu Quân Dụng thấy thế, liền cười nhạt nói:

-Quách gia trang đã do dự không dám mạo hiểm, thì Triệu mỗ đành liều mạng một mình xông vào long đàm hổ huyệt vậy! Cho dù có hy sinh tính mạng, Triệu mỗ cũng phải cứu Quách huynh ra khỏi tử ngục rồi tính sau!

Triệu Quân Dụng nói xong, ra bộ muốn đi về, Bành Đại thấy Triệu Quân Dụng vì muốn cứu người, mà tỏ ra khẳng khái hiên ngang như vậy, trong lòng rất cảm động, y không dám do dự nữa, quả quyết nói:

-Được! Triệu huynh vì bạn mà hy sinh tính mạng, Bành mỗ nếu còn do dự hóa ra là kẻ tham sống sợ chết sao? Bành mỗ sẽ cùng theo Triệu huynh hợp sức hành động vậy!

Mã Vân Anh bấy giờ cũng tức giận, nàng trừng mắt nhìn Lưu Bá Ôn một cái giận dữ nói:

-Kẻ sợ chết cứ ở lại gia trang cũng tốt! Vân Anh sẽ tập hợp trang đinh trong Quách gia trang đi theo Bành thúc thúc, Triệu thúc thúc hành sự. Đi thôi! Do dự cái gì nữa!

Mã Vân Anh nói xong, không thèm nhìn Lưu Bá Ôn, phi thân ra ngoài như cơn gió xoáy. Triệu Quân Dụng cười hắc hắc lạnh lùng, cùng với Bành Đại bước ra ngoài.

Trong Tụ Hiền Sảnh bấy giờ chỉ còn một mình Lưu Bá Ôn và con trai độc nhất của Quách Tử Hưng là Quách Thiên Tổn với lão quản gia Phúc Bá. Phúc Bá nghi ngờ nhìn Lưu Bá Ôn, dường như không phân biệt được ai đúng ai sai. Lưu Bá Ôn thấy Mã Vân Anh lấy danh nghĩa nữ của Quách trang chủ mà tập hợp trang đinh lại để động binh, chàng biết rõ bằng vào sức của mình, cũng khó cứu vãn một đại nạn khác của Quách gia trang, chỉ mở mắt trao tráo nhìn gian kế của Triệu Quân Dụng thi hành, chàng ngồi nhìn mà cười khổ.

-Lưu thúc thúc, cha có thể trở về bình an vô sự không?

Bấy giờ, Quách Thiên Tổn đứng tựa bên cạnh Lưu Bá Ôn hỏi, nước mắt đầm đìa trên gương mặt.

Lưu Bá Ôn nhớ đến cảnh Quách Thiên Tổn từ bé thơ dã

mất mẹ, bây giờ thấy cha cũng sắp bỏ nó ra đi, chàng chợt cảm thấy chua xót, suýt nữa đã rơi nước mắt theo nó. Lưu Bá Ôn nghiến răng, quả quyết nói:

-Tồn nhi cứ yên tâm, Lưu thúc thúc bảo đảm cha cháu nhất định sẽ bình an trở về!

Quách Thiên Tồn mừng quá, mở to đôi mắt của nó, nói:

-Thực vậy hả, Lưu thúc thúc? Cha cháu thực sự sẽ bình an trở về ư?

Lưu Bá Ôn gật đầu đáp:

-Thực vậy, Lưu thúc thúc không bao giờ gạt cháu!

Quách Thiên Tồn nghe nói như thế đã tươi cười lên ngay.

Phúc Bá đứng bên cạnh Lưu Bá Ôn, nhẹ giọng nói:

-Lưu công tử, lời này có thật không?

Lưu Bá ôn hơi mỉm cười, nói:

-Đương nhiên là thật rồi, Phúc Bá cho rằng những lời này của tại hạ chỉ nói cho vui sao?

Phúc Bá thở dài, nói:

-Lão gia trước khi đi phó thác Quách gia trang cho Lưu công tử, đủ thấy lão gia xem trọng Lưu công tử thế nào, chắc hẳn công tử phải có chỗ hơn người. Nhưng hiện giờ lão gia thân bị giam trong tử ngục, sống chết chỉ trong sớm tối, tai họa do trời há dễ hóa giải? Ngay cả chuyện cướp ngục Lưu công tử cũng đã đoán là vô ích, lão hủ thực nghĩ không ra còn cách nào khiến lão gia trở về được bình an.

Lưu Bá Ôn chậm rãi nói:

-Cướp ngục chắc chắn là không được! Chuyến đi này chỉ khiến cho Quách đại ca mau chết mà thôi! Huống hồ trong đó có người lòng dạ gian trá hiểm độc, muốn lợi dụng kiếp nạn của Quách đại ca, mượn tiếng cứu người để đạt mục đích riêng tư.

Phúc Bá kinh hãi nói:

-Lão gia có nói với lão hủ, Lưu công tử liệu việc như thần. Nếu Lưu công tử đã đoán như vậy thì tánh mạng của lão gia

không tránh được nguy hiểm rồi! Tại sao Lưu công tử bất lực, không ngăn cản?

Lưu Bá Ôn cười khổ, nói:

-Lời của Lưu mỗ chẳng qua chỉ là suy đoán, không chút chứng cứ, làm thế nào để người khác tin? Huống hồ y đã muốn mượn tiếng cướp ngục cứu người để công thành, ngay cả tam muội cũng không nghi ngờ tin theo. Nàng là nghĩa nữ của đại ca, võ công cao cường, người trong trang tự nhiên nghe theo hiệu lệnh của nàng, Lưu mỗ là người mới đến làm sao có người tin phục? Làm sao đủ khả năng ngăn cản? Chỗ này cách Hào Châu Quận chỉ nửa ngày đường, muốn cản trở cũng không được.

Phúc Bá sợ, nói:

-Lão hủ cũng biết cướp ngục là không thỏa đáng. E rằng lúc công thành chỉ khiến cho người ta hạ thủ trước, lão gia sẽ thành tử quỷ chết thay cho tội công thành. Nhưng lúc này giống như tên đã giương ra, phải làm sao cho tốt? Có diệu kế gì khiến lão gia thoát hiểm đây?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm khoảnh khắc, đôi mày nhíu lại, quả quyết nói:

-Dựa theo quẻ Dịch mà Lưu mỗ đoán, Quách đại ca tuy gặp hung hiểm nhưng không nguy đến tánh mạng. Kế bây giờ chỉ còn cách gắng hết sức tránh làn sóng dữ. Lưu mỗ tối nay sẽ vào thành một phen.

Phúc Bá vừa kinh ngạc vừa kính phục, nói:

-Lưu công tử dám một mình xông vào chốn nguy hiểm để cứu người? Đây là chuyện thập tử nhất sinh, xin công tử tam tư.

Lưu Bá ôn nói:

-Có chuyện không làm và có chuyện phải làm, đó là tông chỉ xử thế của Lưu mỗ. Quách đại ca ngày sau sẽ một phen làm chuyện lớn, chắc chắn không chết yểu đâu.

Phúc Bá nói:

-Lưu công tử quyết định hành sự một mình?

Lưu Bá Ôn quả quyết nói:

-Thế phải vậy, không còn cách nào khác.

Phúc Bá nghiến răng nói:

-Được, Lưu công tử đã có dũng khí như vậy, nếu lão hủ như con rùa rụt đầu trong trang thì làm sao xứng với ân đối đãi của lão gia? Tốt, bất kể sống chết, lão hủ cùng theo công tử vào thành cứu lão gia.

Lưu Bá Ôn lắc đầu nói:

-Chuyến đi này Lưu mỗ không có ý kháng địch, đông người càng thêm phiền phức. Phúc Bá không cần phải ra sức.

Phúc Bá cười cười, nói:

-Đương nhiên Lưu công tử cần mưu trí, do vậy cần phải có lão hủ cùng đi. Vì lão hủ ở trong quận Hào Châu cũng có chút máu mặt.

Nhãn thần của Lưu Bá Ôn sáng lên, nói:

-Phúc Bá có biết Đại Đô Đầu, người mà Quách đại ca truyền tin tức không?

Phúc Bá gật đầu nói:

-Con người Đại Đô Đầu, lão hủ dĩ nhiên biết rõ. Nhưng người này chỉ là một tên tiểu đầu mục, hơn nữa rất tham tiền, nếu Lưu công tử đặt kế hoạch vào người này, chỉ sợ việc sẽ trái ngược với mong muốn của công tử.

Lưu Bá Ôn nói:

-Đại Đô Đầu đã là tiểu đầu mục trong ngục, dĩ nhiên hắn biết rõ quan điển ngục. Nếu được sự giúp đỡ của Đô Đại Đầu thì gặp được quan điển ngục không phải là chuyện khó.

Phúc Bá kinh ngạc nói:

-Cho dù Đô Đại Đầu có thể dẫn Lưu công tử đến gặp mặt quan điển ngục, nhưng nghe nói vị quan này con người rất tàn nhẫn, tuy là người Hán nhưng hắn không nhận ai là bà con dòng họ của hắn, còn tàn bạo hơn người Nguyên nữa. Nếu Lưu công tử đặt kế hoạch vào hắn, chỉ sợ là khó lắm! Nguy hiểm lắm!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Phúc Bá an tâm, chỉ cần Lưu mỗ gặp người này, thì sẽ có cách khuất phục hắn, việc không nên chậm trễ, xin Phúc Bá hãy theo Lưu mỗ đi một chuyến!

Phúc Bá tuy nửa tin nửa ngờ, nhưng lão chính mắt thấy ngay cả Quách trang chủ còn tín nhiệm Lưu Bá Ôn, nên lão không dám không tin, nghĩ thầm:

-Việc đã đến thế này, thì mình phải liều mạng già này đi vào thành một chuyến!

Lập tức Phúc Bá dặn dò bà dưỡng mẫu chăm sóc cẩn thận Quách Thiên Tồn. Ngay đêm đó hai người rong ruổi đến quận thành Hào Châu.

Lưu Bá Ôn và Phúc Bá mỗi người cưỡi một con khoái mã, suốt dọc đường không hề ngơi nghỉ, thúc ngựa một mạch phi nhanh.

Phúc Bá bị con khoái mã lắc lư mệt đến thở hào hển, than thở:

-Lưu công tử đang xông vào trận chăng? Chạy như thế này, chỉ sợ chưa đến Hào Châu, người cưỡi ngựa đã mệt mà bỏ mạng rồi!

Lưu Bá Ôn nói:

-Cứu người như cứu hỏa. Bá Ôn đã có kế hoạch rồi, tình thế không thể khác được. Hơn nữa, bất kể thế nào, chúng ta phải đến Hào Châu trước bọn Triệu Quân Dụng. Nếu không, một khi họ tấn công vào quận thành, Quách đại ca sẽ khó thoát khỏi cái chết!

Phúc Bá nghe xong lật đật nói:

-Được! Được! Lão hủ bỏ cái mạng già này cũng phải đi cho nhanh!

Dọc đường, hai người phi ngựa như bay, trên trời sao như xẹt ra sau lưng, gió thổi vù vù bên tai, không đầy nửa buổi tối, họ đã đến gần quận thành Hào Châu.

Thành Hào Châu quả nhiên tường lũy rất cao, canh giữ

nghiêm mật, tuy chưa tới giờ giới nghiêm, nhưng người vào thành đều bị tra hỏi rất gắt gao. Chỉ cần trên người có một vật gì có thể làm vũ khí, lập tức người đó bị trói ngay, không hề dung tha ai cả.

May mắn là trên người Lưu Bá Ôn chẳng có binh khí nào cả, chàng cũng không cần dùng binh khí. Phúc Bá tóc đã bạc trắng phau phau, quân giữ cửa cũng chẳng hề làm khó lão làm gì.

Lưu Bá Ôn và Phúc Bá vào thành, tìm một khách điếm nghỉ ngơi trước. Sau đó, Phúc Bá ra ngoài một mình, một lúc sau không biết lão làm cách nào mà dẫn Đô Đại Đầu về tới khách điếm.

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn đã chuẩn bị sẵn một bàn tiệc chờ Đô Đại Đầu đến để thết đãi. Phúc Bá dẫn Đô Đại Đầu đến trước mặt Lưu Bá Ôn nói:

-Đây là Lưu công tử của lão hủ, vào thành có chút việc, nếu Đô đại ca bằng lòng giúp Lưu công tử một tay, chắc chắn Đô đại ca sẽ có điều rất hay đấy!

Đô Đại Đầu cười ha ha nói:

-Không cần biết có điều gì hay hay không, chỉ cần đổ vào bụng ba chén rượu trước, Đô mỗ này lập tức sẽ có nhiều việc để nói lắm!

Lưu Bá Ôn nhìn Đô Đại Đầu dăm dăm, thấy người này tuổi đã quá ngũ tuần, cao và gầy nhưng rất khoẻ, mặt xanh nhưng gân nổi lên, chàng nghĩ thầm:

-Đây là loại người mặt xanh, không thể nói là trung thành nhân nghĩa. Nhưng cũng không thể nói là hung tà gian ác, chỉ cần làm cho hắn động tâm, thì mọi việc đều có thể thương lượng được.

Lưu Bá Ôn đoán chính xác tâm tính của người này xong, liền cười tiếp lời:

-Loại rượu nhất phẩm hồng của Hào Châu tuy rất đắt tiền, nhưng tiểu đệ nghĩ đủ sức để chi trả, Đô đại ca hãy yên tâm!

Đô Đại Đầu vừa nghe, cặp mắt đục của hắn chợt loé sáng,

nhìn màu rượu trong chén rồi không nói gì, bưng chén rượu lên nhấp một ngụm, lập tức chắc lưỡi, tươi cười nói:

-Ngon! Ngon! Quả nhiên đây là rượu nhất phẩm hồng, thượng hảo hạng của Hào Châu. Mẹ nó! Thứ rượu này trong đời của lão tử chỉ uống nó được một lần thôi, mùi vị của nó dù có chết vẫn không quên. Không ngờ Phúc lão ca còn nhớ Đô mỗ mà đãi thứ rượu hảo hạng này, phải uống một bụng mới được!

Đô Đại Đầu nói xong, bưng chén rượu vốn chẳng còn giọt rượu nào lên.

Lưu Bá Ôn mỉm cười cầm hũ rượu rót đầy chén cho Đô Đại Đầu, vừa dùng nội lực giữ cho rượu không tràn ra chén, mức rượu cao hơn vành chén gấp đôi giống như một cây cột màu đỏ dựng trong lòng chén, lấp lánh chiếu sáng trông rất đẹp mắt.

Đô Đại Đầu xem thấy cảnh đó, hắn há hốc mồm nhìn sửng sốt, Phúc Bá cũng kinh ngạc nói:

-Lưu. . . công tử, công tử biết diễn trò xiếc nữa sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Tại hạ chỉ muốn mời Đô đại ca uống một chén rượu nhất phẩm hồng thực đầy cho sảng khoái!

Đô Đại Đầu bấy giờ đâu còn hứng thú để uống rượu? Hắn xuất mồ hôi lạnh nói:

-Không dám! Không dám! Lưu công tử có việc gì cứ sai khiến . . . Đô mỗ đã tự biết rõ thân phận rồi. Nào dám phiền Lưu công tử rót rượu phục vụ? Chỉ nội thần công tuyệt thế của Lưu công tử đây, nếu muốn làm khó Đô mỗ, thì chỉ cần vói tay ra là đã bắt được Đô mỗ này ngay tức khắc!

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Đô đại ca yên tâm! Lưu mỗ sẽ không làm khó Đô đại ca, mà chỉ yêu cầu Đô đại ca dẫn tiểu đệ đến gặp mặt hai người thôi. Chén rượu này vốn là tiểu đệ muốn kính mời Đô đại ca uống cho vui!

Đô Đại Đầu không dám không tuân hắn cúi người xuống,

đưa miệng vào gần chén rượu, Lưu Bá Ôn vận nhẹ nội lực về hướng cột rượu trong chén, lập tức nó bay thẳng vào miệng của Đô Đại Đầu, lọt tuốt vào bụng của hắn nghe một cái "ót".

Đô Đại Đầu vừa kinh ngạc vừa sung sướng nghĩ thầm:

-Kiểu uống rượu này cũng quá đã.

Lúc bấy giờ hơi rượu đã bốc lên đầu, lòng can đảm cũng đã tăng lên đôi chút, hắn đưa tay vỗ ngực nói:

-Được lắm! Đa tạ Lưu công tử hậu đãi. Không biết Lưu công tử muốn gặp hai người nào?

Lưu Bá Ôn cười nhẹ nói:

-Quan điển ngục Hòa Châu là ai, chắc là Đô đại ca biết rõ chứ?

Đô Đại Đầu vừa nghe đã le lưỡi nói:

-Người đó là cấp trên của Đô mỗ, sao Đô mỗ lại không biết? Nhưng gặp người này như gặp ma quỷ, Lưu công tử đừng gặp người này còn tốt hơn!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Người thứ hai là một tội phạm dưới sự canh giữ của Đô đại ca, đó là Quách Tử Hưng đại ca. . .!

Đô Đại Đầu vừa nghe liền kinh sợ đến nhảy bật lên, ứng tiếng nói:

-Lưu công tử muốn gặp Quách Tử Hưng, tội phạm của triều đình ư? Lưu công tử có biết liên hệ với trọng phạm của triều đình là tội lớn bằng trời không?

Phúc Bá thấy Đô Đại Đầu có ý kinh sợ rút lui, trong lòng đã quýnh quáng, vừa muốn mở miệng cầu khẩn thì Lưu Bá Ôn đã cướp lời, mỉm cười nói:

-Tiểu đệ dĩ nhiên biết đó là tội rơi đầu, nhưng Đô đại ca đã có dũng khí đưa tin về gia đình cho Quách đại ca, không lẽ tiểu đệ không đủ can đảm để gặp Quách đại ca?

Đô Đại Đầu vừa nghe xong đã ngồi phịch xuống trở lại. Hắn nhìn Lưu Bá Ôn đăm đăm một lúc, rồi cuối cùng thở dài nói:

-Té ra đây là tiệc Hồng môn. Đô mỗ từ sau khi đưa tin cho Quách Tử Hưng, đã biết việc phiền phức và nguy hiểm nằm ở phía sau ót của mình. Lưu công tử đã thi triển thần công tuyệt kỹ, thực sự đã tính việc cứu Quách đại ca ra thì phải!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói

-Đô đại ca không sợ vì chuyện này mà lãnh họa sát thân sao?

Đô Đại Đầu thở dài nói:

-Sợ thì ai lại không sợ? Nhưng một là vì Đô mỗ nhất thời tham tiền, nhận tiền hối lộ của Quách đại ca, đưa tin tức về nhà. Chuyện này vốn đã phạm tội chết rơi đầu rồi. Hai là vì Lưu công tử trước khi đến đây đã chuẩn bị sẵn sàng, chắc chắn không dễ gì để cho Đô mỗ an toàn rút lui khỏi chỗ này.

-Được lắm, Đô đại ca đã nói một cách thẳng thắn. Lưu mỗ cũng không cần nói quanh co, thực không dám giấu, Lưu mỗ vào thành đêm nay, là mong Đô đại ca ra tay tương trợ cho Lưu mỗ.

Đô Đại Đầu cười khổ nói:

-Lưu công tử muốn gặp quan Điển ngục Lãnh Huy cầu khẩn ông ta thả Quách đại ca ra, phải không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười đáp:

-Nếu đúng như thế thì Đô đại ca nghĩ sao?

Đô Đại Đầu thở dài nói:

-Nếu Lưu công tử có ý tưởng đó thì giống như đi gặp cọp mà xin da của nó. Con người của Lãnh Huy rất đúng với tên của hắn, tính tình rất lạnh lùng tàn khốc, ở Hào Châu nổi tiếng là "Lãnh Diện Hổ", con cọp mặt lạnh. Người này cứng mềm đều không thích, một lòng tận trung với triều đình nhà Nguyên, thử hỏi hắn làm sao chịu thả Quách đại ca, một tội phạm của triều đình?

Lưu Bá Ôn nói:

-Lãnh Huy là người Hòa Châu phải không?

Đô Đại Đầu đáp:

-Nếu hắn là người Hòa Châu thì còn có thể nói chuyện tình cảm. Nhưng hắn là người từ Đại Đô được phái xuống đây, chuyên môn đối phó với những chuyện phản loạn chống đối Nguyên triều. Do đó ngay cả các quan châu phủ đều phải kiêng nể hắn. Người này chắc chắn không lay chuyển được tình cảm của hắn đâu.

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Người này vì sao tận trung với triều đình nhà Nguyên như vậy?

Đại Đô Đầu nói:

-Nghe nói, Lãnh Huy sỡ dĩ được triều đình trọng dụng là vì nhà họ Lãnh của hắn có được một long huyệt, phát khởi từ khi Nguyên triều bắt đầu lập quốc. Do đó, đối với sự trường cửu của triều đình nhà Nguyên Thát Đát, hắn tin chắc chắn không bao giờ suy vong!

Lưu Bá Ôn vừa nghe đã mỉm cười nói:

-Thế thì tuyệt lắm! Nếu hắn đã tin vào sự kiên cố lâu dài của quốc vận nước Nguyên, thì có cơ hội để nắm bắt đấy. Đô đại ca có thể tìm cách để cho tiểu đệ gặp Quách đại ca trước được không?

Đô Đại Đầu ngẫm nghĩ giây lát tuy mặt có vẻ sợ hãi, nhưng cuối cùng không còn cách nào khác hơn, gật gật đầu nói:

-Cũng may là đêm nay một người bạn thân của Đô mỗ lên phiên trực trong tử ngục. Lưu công tử chỉ cần nói công tử là trang đinh của Quách Tử Hưng đưa chút ít tiền vào ngục để Quách Tử Hưng bớt đi sự đau khổ nhục hình. Người trong phiên trực tham tiền biết đâu sẽ mạo hiểm cho Lưu công tử vào gặp mặt Quách đại ca.

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi gật đầu nói:

-Được, cứ y theo kế này! Vào tử lao gặp mặt Quách đại ca trước cái đã! Phúc Bá hãy ở đây chờ tin tức, tùy thời cơ tiếp ứng Quách đại ca!

Đô Đại Đầu kinh sợ nói:

-Lưu công tử tuyệt đối chớ nên có ý tưởng cướp ngục. Nếu không đầu của Đô mỗ sẽ rơi theo đầu của công tử!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đô đại ca cứ yên tâm, Lưu mỗ bảo đảm không động đến gươm giáo, Quách đại ca vẫn bình an ra khỏi tử ngục!

Đô Đại Đầu lắc đầu cười khổ nói thầm:

-Nếu ngươi không động tới gươm giáo mà có thể cứu người bình an ra khỏi tử ngục thì Đô mỗ này xin thắp hương bái ngươi như bái thần thánh vậy!

Đô Đại Đầu trong lòng rất hoài nghi, nhưng ngại Lưu Bá Ôn nắm được điểm nhược điểm của mình nên không dám nói gì, trong lòng chỉ biết gắng sức cầu khẩn thần thánh phò hộ cho.

## THIÊN VẬN HUYỀN CƠ

Bây giờ đã cuối giờ hợi. Trong sân của tòa giám ngục quận Hào Châu bao trùm không khí kinh hoàng, căng thẳng. Trong ngục đột nhiên tăng cường thêm mười mấy bộ khoái dũng mãnh, mỗi người đều lưng đeo đao bén, đôi mắt cọp nhìn chòng chọc vào các tội phạm dường như chỉ cần một ngọn gió thổi qua là lập tức hạ thủ giết sạch các tử tù.

Ngoài tòa giám ngục là con đường lớn, văng vẳng truyền đến tiếng kêu gọi kèm theo tiếng phèng la:

-Quận tôn thái gia truyền lệnh, bất luận gia đình, thân hào nhân sĩ hay thứ dân, nếu có tráng đinh đàn ông, tất cả đều phải cầm đèn lồng tức tốc lên thành, hỗ trợ quan binh thủ thành, kẻ nào vi phạm lệnh này nhất định trừng trị không tha. . .

Tiếng truyền lệnh từ từ đi xa vang khắp nẻo đường trong thành.

Trong những năm đầu loạn lạc nhân dân lên thành trợ quan binh giữ thành vốn chẳng có gì lạ. Nhưng không khí căng thẳng như đêm nay, mấy tháng gần đây là điều ít thấy. Do đó các tội phạm trong ngục đều nín thở chờ đợi để quan sát động tĩnh, không khí càng nặng nề vắng lặng hơn những đêm khác.

Vì bên ngoài có các bộ khoái cầm đao canh giữ nghiêm mật nên tội phạm không ai dám lên tiếng. Nhưng trong đại lao tù phạm dùng cùi chỏ, người này thúc người kia, rồi trao đổi những cái nhìn ám hiệu, như biểu hiện một ý tưởng: quận Hào Châu đêm nay chắc chắn có biến cố lớn xảy ra!

Tại một nhà lao phía sau cùng, trong đó có đặt một cái giường, một cái bàn, một cái ghế đẩu, trên giường có một người đàn ông đang nằm, chân bị xiềng lại, dường như ngủ mà không phải ngủ.

Bên ngoài tiếng la hét ồn ào càng lúc càng lớn làm kinh động đến người đang nằm trên giường. Ông ta lăn mình ngồi bật dậy, chỉ nghe tiếng xích nặng nề kêu lẻng kẻng. Ông ta hằn học nhìn sợi dây xích, một câu nói phát ra từ kẻ răng ông ta:

-Không ngờ Quách mỗ hôm nay lại trở thành một tên tử tội chờ xử trảm.

Người đó chính là trang chủ Quách Tử Hưng, ông bị vu khống là mưu phản triều đình, bị giam tại tử ngục đã hơn mười đêm rồi.

*****

Hôm đó, sau khi Quách Tử Hưng rời khỏi Quách gia trang, trước hết là đi bàn bạc với các bằng hữu về việc xây dựng lại Quách gia trang. Sau đó một mình ông đi vào thành, dự định mua một số thuốc nổ để bảo vệ gia trang. Nhưng khi Quách Tử Hưng đang ở tiệm buôn thuốc nổ, thương lượng giá cả

xong, giao vàng, viết địa chỉ, lúc chuẩn bị chuyển vận số thuốc nổ thì có mười mấy bộ khoái đột nhiên ập vào, trước hết là còng Quách Tử Hưng lại, không nói năng điều gì, dẫn ông về giám ngục, giam ông trong phòng tử tội.

Quách Tử Hưng bị giam ba ngày ba đêm mới biết rõ mọi việc do đầu ngục Đô Đại Đầu nói ra. Trước khi Quách Tử Hưng chưa vào thành Hào Châu, ông đã bị người ta mật cáo muốn mua thuốc nổ để làm khí giới cho binh sĩ mưu đồ tạo phản. Vì thế Quách Tử Hưng vừa vào thành, xuất hiện ở tiệm buôn thuốc nổ, đã bị bắt ngay lập tức. . . Đô Đại Đầu còn cho Quách Tử Hưng biết, ông đang rơi vào tay của Lãnh Huy, điển ngục quan do Nguyên triều phái đến trấn giữ quận Hào Châu. Sợ rằng khó mà thoát khỏi tội chết, bởi vì con người Lãnh Huy rất tàn bạo, tông chỉ định tội của hắn là: Thà giết lầm một ngàn người, chứ không thả lầm một người.

Quách Tử Hưng lật đật tìm cách lợi dụng Đô Đại Đầu, tốn một số tiền bạc nhờ Đô Đại Đầu thông tin đến bằng hữu của ông.

Sau khi nhờ Đô Đại Đầu mang tin miệng đến bằng hữu, Quách Tử Hưng nhẫn nại chờ đợi nhưng mấy ngày trôi qua chẳng có được một tin tức gì mang đến cho ông, ngay cả Đô Đại Đầu cũng cố ý tránh xa ông.

Tối nay, Quách Tử Hưng nghe ngoài đường có tiếng quát tháo, ra lệnh một cách bất thường, lập tức ông nhận định chắc chắn có người mưu đồ tấn công vào quận thành, nhưng người nào lãnh đạo cuộc tấn công này, mục đích khởi nghĩa là gì, Quách Tử Hưng hoàn toàn không biết được.

Quách Tử Hưng càng nghe càng kinh hoàng, nghĩ thầm:

-Nếu bây giờ có người khởi sự công thành, quan phủ nhất định sẽ định tội ta là kẻ cầm đầu, sẽ chém ta càng nhanh hơn nữa.

Như thế, ta nhất định sẽ là vật hi sinh đầu tiên cho bọn tạo phản tấn công quận thành. . . Chao ôi! Mạng của Quách

mỗ coi như tiêu rồi!

Quách Tử Hưng tuy trên người có thần lực cái thế, nhưng cặp chân bị xiềng, lại bị người ta dùng thuốc tiêu tán lực bỏ vào thức ăn, ông có muốn chống đối lại cũng không còn sức, đành phải nhắm mắt chờ bị giết.

Quách Tử Hưng bất giác thở dài, tự nói với mình:

-Lưu huynh đệ từng nói tai nạn của ta chưa dứt, rủi thay lời nói đó quả thực chính xác. Nhưng Lưu huynh đệ còn nói ta tuy rơi vào chỗ chết nhưng vẫn có thể thoát được, e rằng lời nói này khó mà ứng nghiệm đêm nay!

Chính ngay lúc đó, Đô Đại Đầu đột ngột dẫn một vị công tử mặc thanh y bí mật đến gần phòng tử tội của Quách Tử Hưng. Đô Đại Đầu khẽ lên tiếng ở bên ngoài:

-Chỉ còn nửa giờ nữa là đến giờ đổi phiên gác, công tử có việc gì hãy nói cho mau! Nếu không, bị tiết lộ thì nơi đây lập tức biến thành chỗ xử trảm.

Vị công tử đó khẽ đáp:

-Cứ yên tâm!

Sau đó, đột nhiên cửa phòng tử tội chợt hé ra một khoảng hẹp, một thanh niên mặc thanh y lách mình bước vào vừa cất tiếng gọi:

-Quách đại ca!

Quách Tử Hưng vừa nghe gọi, trong lòng vô cùng phấn khởi, lật đật trả lời:

-Lưu huynh đệ, giây phút này mà Lưu huynh đệ dám vào đây sao?

Người vừa vào quả nhiên chính là Lưu Bá Ôn. Chàng khẽ giọng nói:

-Quách đại ca đang nằm trong cảnh sinh tử ngàn cân treo sợi tóc, tiểu đệ có lý nào khoanh tay ngồi nhìn sao? Thời gian không có nhiều, Quách đại ca hãy mau mau nói rõ những gì mà Quách đại ca biết về chuyện này cho tiểu đệ!

Lưu Bá Ôn và Quách Tử Hưng mật đàm trong phòng tử tội

một lúc, sau đó Lưu Bá Ôn được Đô Đại Đầu bí mật đưa ra khỏi nhà lao. Các ngục khoái canh giữ ngỡ Lưu Bá Ôn là ngục tốt đưa cơm cho tội phạm ra về, do đó không ai để ý đến hành động của chàng.

Ra khỏi tòa giám ngục, Đô Đại Đầu đưa tay lên lau mồ hôi lạnh trên trán nói:

-Cửa ải này may mắn đã bước qua, còn cửa ải tới giống như lên núi đao, xuống biển lửa, Lưu công nhất quyết muốn đi sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Việc nghĩa thì không có gì phải hối hận, dù là long đàm hổ huyệt, đối với Lưu mỗ cũng như đi dạo mát nơi hoa viên mà thôi!

Đô Đại Đầu cười quái dị nói:

-Công tử vì Quách Tử Hưng mà ngay cả tính mệnh của mình vẫn không quan tâm đến sao? Không lẽ công tử đã trui rèn tâm can như sắt thép rồi chăng?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không phải thế! Nhưng Lưu mỗ phán đoán chuyến đi này có nhiều kinh sợ nhưng không nguy hiểm. Quách đại ca nhất định sẽ gặp hung hóa kiết, đây là số mệnh vận hành như thế. Do Lưu mỗ biết rõ từng diễn biến sẽ xảy ra nên chẳng có gì phải sợ sệt rút lui!

Đô Đại Đầu dường như hiểu mà như không hiểu, lắc đầu nói:

-Lưu công tử chỉ mới hai mươi ba, hai mươi bốn tuổi sao thần toán giống như Gia Cát Khổng Minh năm xưa vậy? Không lẽ công tử đã học được chân truyền của Gia Cát công, chỉ phẩy nhẹ quạt lông một cái, mà đẩy lui trăm vạn hùng binh của Tào Tháo ư?

Lưu Bá Ôn nhãn quang rực sáng nói:

-Đô đại ca sao không nói rõ là quạt bay hết trăm vạn hùng binh của nhà Nguyên?

Đô Đại Đầu vừa nghe xong, mặt mày đã trắng bệch nói:

-Đây là lời nói phản nghịch, bị tru di cửu tộc, Đô mỗ làm sao dám nói? Nhưng nếu đúng là thế thì sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nếu như vậy thì đúng là sở nguyện của Lưu mỗ!

Đô Đại Đầu nghe nói đã sợ đến líu lưỡi, không còn dám nói thêm gì nữa. Hắn cố hết sức vái thầm trong bụng:

-Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát! Bồ Tát hãy bảo vệ cho Đô mỗ con bước qua khỏi cửa ải sinh tử sắp đến, tống tên ôn dịch quỉ thần gieo họa này đi cho sớm!

Lưu Bá Ôn thấy Đô Đại Đầu không nói gì cứ cúi đầu lầm lũi đi, mặt mày trắng bệch, chàng không khỏi cười thầm tự nhủ:

-Người này có lẽ đã lặn lội quá lâu trong nhà ngục nên xương cốt mềm nhũn hết rồi!

Nghĩ như thế nhưng Lưu Bá Ôn không nỡ hù dọa hắn, chỉ im lặng đi theo Đô Đại Đầu tiến về phía dinh phủ canh gác cực kỳ nghiêm mật.

Đô Đại Đầu từ xa trông thấy cái dinh phủ uy nghi đó, chân của hắn đã bủn rủn, không còn sức bước nữa. Hắn đưa tay nắm Lưu Bá Ôn đứng lại, khẽ giọng nói:

-Phía trước là phủ đệ của điển quan Lãnh Huy. Đô mỗ thực sự giờ này không dám đến quấy rầy con cọp mặt lạnh Lãnh Huy này! Lưu công tử hãy nghĩ lại xem có kế gì hay để vào phủ hay không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nếu không có Đô Đại Đầu dẫn đường, Lưu mỗ làm sao vào được trong phủ đây?

Đô Đại Đầu phát run nói:

-Nhưng nếu Đô mỗ công khai dẫn công tử đến gõ cửa, Lãnh Diện Hổ Lãnh Huy nhất định sẽ nổi giận. Chỉ sợ Đô mỗ chưa dẫn công tử vào được bên trong, hắn đã dùng gậy mà đuổi chúng ta ra khỏi cửa rồi!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát. Chàng chợt trông thấy

trước cửa phủ có đặt hai có con sư tử bằng đá đối mặt nhìn nhau, Lưu Bá Ôn chợt hé ra một ý tưởng, liền mỉm cười nói với Đô Đại Đầu:

-Có kế rồi! Đô Đại Đầu cứ mạnh bạo bước tới trước phủ, lớn tiếng nói vọng vào bên trong, bảo rằng có đại thánh chuyên trị các chứng nhức đầu, bệnh tàng ẩn bên trong cơ thể. Đại ca chỉ cần hét lớn như thế thôi, Lưu mỗ đảm bảo người trong Lãnh phủ nhất định sẽ tươi cười ra nghênh tiếp ngay.

Đô Đại Đầu không hiểu, cười khổ nói:

-Ai là đại thánh thủ trị được chứng bệnh nhức đầu? Còn ai là người bị nhức đầu? Lời lừa gạt đó mà đến tai Lãnh Huy, chỉ sợ cái đầu của công tử phải rời khỏi cổ!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đô đại ca cứ yên tâm nói đúng lời đó, Lưu mỗ bảo đảm Đô đại ca sẽ không mất một sợi lông, một sợi tóc đâu!

Đô Đại Đầu chớp chớp mắt thấy thái độ ung dung sảng khoái của Lưu Bá Ôn quyết không phải là đang mê sảng, bất đắc dĩ thở dài nói:

-Được, được rồi! Đô mỗ đêm nay bị công tử nắm cổ dẫn đi, thì còn nói được gì nữa? Sống hay chết cũng phải đấu một trận may rủi xem sao?

Đô Đại Đầu lẩm bẩm một lúc rồi quả nhiên đánh bạo bước tới trước Lãnh phủ. Hắn đưa tay gõ vào cánh cửa lớn. Một lúc sau, cánh cửa lớn của Lãnh phủ hé mở một lỗ nhỏ, có người lên tiếng hỏi, Đô Đại Đầu liền kề miệng vào cái lỗ nhỏ nói khẽ cái gì đó, cái lỗ đó lập tức đóng lại.

Lưu Bá Ôn hỏi:

-Thế nào?

Đô Đại Đầu cười khổ nói:

-Gia đình trong phủ nhận ra Đô mỗ mới chịu thông tin vào bên trong. Đô mỗ cũng nói y như lời công tử dạy, bây giờ sống hay chết là do công tử đấy!

Lưu Bá Ôn ung dung mỉm cười, nhưng không nói gì. Đô Đại

Đầu thì lòng lo sợ nơm nớp, tự nghĩ phen này không biết lên thiên đàng hay rớt xuống địa ngục.

Chính ngay lúc đó, cái lỗ nhỏ trên cánh cửa lớn chợt mở ra, một con mắt chiếu sáng qua lỗ nhỏ đó. Sau đó có người bên trong lên tiếng:

-Đô Đại Đầu, lời của ngươi ta đã báo vào trong cho Lãnh lão gia. Lãnh lão gia truyền lệnh: Nếu người do thủ hạ Đô Đại Đầu tiến dẫn, chắc chắn hắn không dám nói dối bản tòa! Có điều, nếu có ý lừa gạt thì chớ trách bản tòa ra tay độc ác. Ngươi có nghe rõ không?

Việc đã đến nước này, Đô Đại Đầu không còn cách nào rút lui đành phải mặt dạn mày dày thổi phồng cho đến cùng nói:

-Tiểu nhân hiểu rõ rồi. Tiểu nhân không dám nửa lời dối trá. Đích xác là có vị đại quốc thủ chuyên trị chứng nhức đầu, đáng gọi là thánh thủ cùng đi với tiểu nhân.

Đô Đại Đầu nói một cách quả quyết nhưng trong lòng hắn đang niệm "Nam mô A Di Đà Phật!

Cánh cửa lớn của Lãnh phủ chợt kêu lên ken két, và mở ra độ chín tấc. Đô Đại Đầu vừa nhìn thấy khoảng cách mở cái cửa lớn, liền yên tâm được một chút. Hắn nghĩ thầm Lãnh Diện Hổ từ trước đến nay có qui luật tiếp khách đặc biệt, trừ phi thượng ty của hắn là quan chủ quận đích thân đến thì cửa lớn của hắn mới mở ra được một thước rưỡi, còn quan đồng cấp với hắn, cửa chỉ mở rộng chín tấc; nếu người cấp dưới của hắn hoặc những kẻ tầm thường đến xin gặp mặt, cửa chỉ mở có ba tấc mà thôi, đủ để cho người đó lách mình vào trong, như vậy kể cũng nở mặt mũi lắm rồi. Bây giờ, cửa mở chín tấc, rõ ràng Lãnh Diện Hổ đã rất lễ độ đối với vị đại thánh thủ chuyên trị chứng nhức đầu này!

Tên gia đinh giữ cửa Lãnh phủ vốn đã quen biết nhiều với Đô Đại Đầu. Hắn gật gật đầu với Đô Đại Đầu rồi chăm chú nhìn Lưu Bá Ôn nói:

-Các hạ là vị đại thánh thủ mà Đô đầu mục đưa đến đây

phải không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Chính là tại hạ.

Tên gia đinh chớp chớp mắt dường như không tin người thanh niên này là vị đại thánh thủ gì đó. Nhưng thực sự hắn không dám làm nghịch ý chỉ của chủ nhân, cuối cùng hắn nói:

-Lãnh lão gia có lời truyền dạy, xin mời Đô đầu mục và đại thánh thủ vào trong tương kiến.

Lưu Bá Ôn và Đô Đại Đầu theo sau tên gia đinh, bước vào cửa lớn của Lãnh phủ, đi qua một hành lang, đến một biệt viện rất đơn giản. Lưu Bá Ôn trong tâm trí chợt lóe ra một chủ ý nhưng chàng vẫn không nói gì.

Gia đinh đưa Lưu Bá Ôn và Đô Đại Đầu vào nội đường của biệt viện. Dưới ánh đèn, một người đàn ông, trán cao, lỗ mũi diều hâu ngồi nghiêm trang trên ghế, đôi mắt hắn rất hung tợn, nhìn chòng chọc vào mắt Lưu Bá Ôn.

Đô Đại Đầu vừa trông thấy con người này, xương sống của hắn đã xuất mồ hôi lạnh. Cặp chân bất giác run run, hắn vội bước nhanh tới hai bước, cúi mình xuống rất thấp cung kính vái chào người đó:

-Tiểu nhân xin bái kiến Lãnh lão gia!

Thì ra người đàn ông đó chính là điển ngục quan Lãnh Huy của quận Hào Châu.

Lãnh Huy hừ một tiếng, coi như đã trả lời lời chào của Đô Đại Đầu, rồi lạnh lùng hỏi:

-Đô đầu mục, ngay ban đêm đến đây muốn gặp ta, chính là vì đưa vị lương y này đến, phải không? Đô đầu mục làm sao biết bản tòa có chứng bệnh nhức đầu trong người? Không lẽ có nội tình gì khác ư?

Đô Đại Đầu vừa nghe, hắn đã sợ đến hai chân muốn rụng rời, lật đật cúi mình muốn trả lời nhưng không biết phải nói làm sao cho ổn, luýnh quýnh đến trán đổ mồ hôi hột, không biết làm sao nữa, bất đắc dĩ phải quay lại nhìn Lưu Bá Ôn

như cầu cứu.

Lưu Bá Ôn không nỡ làm cho Đô Đại Đầu quẫn bách quá nên mỉm cười, bước tới trước một bước nói:

-Tại hạ Lưu Bá Ôn xin bái kiến Lãnh lão gia. Lãnh lão gia trong người ẩn tàng chứng bệnh nhức đầu vốn là do tại hạ quan sát mà thấy, chứ không liên quan gì đến Đô đầu mục.

Lãnh Huy vừa nghe đã cười gằn nói:

-Thế thì gọi là đại thánh thủ gì đó là do chính Lưu tiên sinh sắp đặt, đúng không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đúng là do tại hạ sắp đặt. Đô đại ca chẳng qua là người dẫn tại hạ đến gặp Lãnh lão gia mà thôi.

Lãnh Huy nghe xong, mặt hắn trầm xuống, khẽ hừ một tiếng. Tiếng hừ của hắn dường như là một tín hiệu là vì lập tức có bốn tên gia đinh lưng mang đao bước ra. Lãnh Huy nói:

-Nói như vậy Lưu tiên sinh có việc yêu cầu mà đến đây. Được lắm! Xin mời Đô đầu mục đến một nơi khác nghỉ ngơi giây lát, đợi xong việc của Lưu tiên sinh rồi sẽ tính sau với đầu mục.

Bốn tên gia đinh không cần đợi sai bảo, đã dẫn Đô Đại Đầu ra ngoài. Đô Đại Đầu sợ đến hồn phi phách tán, tự than thầm cái mạng già của hắn đêm nay đã hoàn toàn nằm trong lòng bàn tay của chàng thanh niên họ Lưu này.

Lúc bấy giờ Lãnh Huy mới lạnh lùng nói:

-Lưu tiên sinh có việc gì khẩn cầu bản tòa? Lưu tiên sinh làm sao biết được bản tòa có ẩn chứa bệnh nhức đầu trong người?

Lưu Bá Ôn thấy người này quả nhiên tàn nhẫn bất thường nên có ý muốn khuất phục hắn trước, rồi sẽ tính sau. Bấy giờ chàng mỉm cười nói:

-Lãnh lão gia xin khoan hãy hỏi tại hạ làm sao nhìn ra được Lãnh lão gia có chứng bệnh nhức đầu. Chỉ cần thẳng thắn nói ra lão gia thực sự có chứng bệnh đó hay không?

Lãnh Huy chớp chớp mắt, hếch chiếc mũi ưng của hắn lên rồi nói:

-Có thì sao? Không có thì sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nếu trả lời là có thì xin lão gia lập tức sai gia đinh di chuyển hai con sư tử đá qua hướng tả mỗi bên ba tấc. Còn nếu không có bệnh đó thì coi như tại hạ hồ ngôn loạn ngữ mà thôi.

Lãnh Huy đảo mắt mấy cái rồi đột nhiên vẫy tay ra hiệu cho tên gia đinh đứng bên cạnh nói:

-Cứ làm y theo lời đó!

Tên gia đinh lập tức dẫn theo ba gia đinh khác đi nhanh ra ngoài cửa.

Từ nội đường biệt viện đến cửa lớn của Lãnh phủ khoảng cách độ hơn trăm trượng. Lưu Bá Ôn tính toán thời gian bốn gia đinh đã đi đến hai con sư tử khoảng một tuần trà, liền nhìn Lãnh Huy hỏi:

-Có thể được rồi đấy! Bây giờ Lãnh lão gia tự thấy trong người như thế nào?

Lãnh Huy vừa nghe hỏi, hắn chợt biến sắc nói thầm:

-Người này thực sự là thần thánh phương nào lại có thể nhìn thấu được điều cực kỳ bí mật của ta?

Thì ra mấy giây phút trước Lãnh Huy cảm thấy đầu của hắn nhức như búa bổ khó mà chịu đựng nổi. Trước mặt Lưu Bá Ôn hắn cố gắng đối đáp, nhưng từ sau khi bốn gia đinh đi ra, ước khoảng nhấp một tuần trà, chứng nhức đầu của hắn đột nhiên giảm bớt rất nhiều, sau đó từ từ biến mất, giống như thần tiên vừa rưới nước cam lồ lên đầu hắn; vừa rưới liền hết bệnh ngay!

Lãnh Huy chưa kịp đáp thì bốn gia đinh vừa đi ra lúc nãy đã trở vào bẩm báo:

-Thưa lão gia hai con sư tử đá ngoài cửa đã dời qua trái mỗi bên ba tấc rồi!

Lãnh Huy vừa nghe xong, hắn đã há hốc mồm sửng sốt giây lát, không nói được ra lời. Hắn đưa tay vẫy ra hiệu cho bốn gia đinh ra ngoài, sau đó đột nhiên rời khỏi chỗ ngồi, vòng tay ôm quyền làm lễ với Lưu Bá Ôn, nói:

-Lưu tiên sinh quả nhiên có tài thực học. Chứng bệnh nhức đầu nhiều năm của Lãnh mỗ may được Lưu tiên sinh vừa ra tay lập tức bệnh đã tiêu trừ! Mời ngồi! Xin mời tiên sinh ngồi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười gật đầu nhưng lại không chịu ngồi xuống. Lãnh Huy nói:

-Lưu tiên sinh thân có tuyệt kỹ đủ khả năng hành tẩu giang hồ, sao còn khăng khăng đến nhà điển ngục quan này để làm gì? Không lẽ Lưu tiên sinh có bạn bè hay quyến thuộc gì hiện giờ đang bị giam giữ trong ngục Hào Châu nên muốn bản tòa giúp đỡ chút ít chăng?

Lưu Bá Ôn cười cười nói:

-Nếu như thế thì Lãnh lão gia có thể đáp ứng lời thỉnh cầu của tại hạ không?

Lãnh Huy nghiêm trang nói:

-Cái đó còn phải xem Lưu tiên sinh xin tha cho người nào? Nếu không quan hệ đến tông chỉ triều đình thì nể tình công lao của Lưu tiên sinh trị hết chứng nhức đầu của bản tòa, dĩ nhiên bản tòa sẽ không từ khước!

Lưu Bá Ôn nói:

-Lãnh lão gia, nếu có liên quan đến việc chống lại triều đình thì sao?

Lãnh Huy quả quyết nói:

-Bản tòa vốn là điển ngục quan của triều đình, dĩ nhiên lấy sự an nguy của triều đình làm tông chỉ quan trọng bậc nhất. Nếu không có liên quan đến sự an nguy của triều đình, việc trong ngục có thể châm chước một hai phần.

Lưu Bá Ôn nghe xong thầm nghĩ người này quả nhiên tận trung với triều đình nhà Nguyên. Nếu không có biện pháp mạnh thì khó mà đạt thành ý định của mình. Lưu Bá Ôn nghĩ

đến đó liền nghiêm sắc mặt nói:

-Lãnh lão gia nói như thế chắc là triều đình đã ban cho Lãnh lão gia rất nhiều điều tốt đẹp lắm thì phải?

Lãnh Huy nổi giận nói:

-Lãnh mỗ thân đã làm mệnh quan triều đình tự nhiên là phải tận trung với nhiệm vụ, điều này có liên quan gì đến việc triều đình ban cho Lãnh mỗ những điều tốt đẹp chứ?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Như vậy Lãnh lão gia là con dân nhà Hán mà cam lòng tình nguyện ra sức phò tá cho người dị tộc ư ?

Lãnh Huy cười nhạt nói:

-Hoàng đế Đại Tống cũng là người Hán nhưng chưa chắc tốt hơn người Nguyên bao nhiêu!

Lưu Bá Ôn nói:

-Hoàng đế Đại Tống hôn mê dâm loạn, đó là nguyên nhân mất nước, dĩ nhiên không đáng làm vua. Người Nguyên chỉ là một dân tộc thiểu số nhưng họ xem chín phần người Hán là bọn nô dịch, không lẽ quốc vận của họ có thể trường cửu mãi hay sao?

Lãnh Huy nói:

-Ngươi dám nói lời chống đối với triều đình trước mặt bản tòa ư?

Lưu Bá Ôn chẳng chút khiếp sợ, lớn tiếng nói:

-Lưu mỗ chẳng qua nói thẳng chuyện huyền cơ của trời đất mà thôi.

Lãnh Huy vừa nghe mắt đã lộ hung quang, nhưng lập tức chao đảo, rồi chợt cười gằn nói:

-Hắc hắc! Ngươi chớ ỷ có chút kỹ xảo giang hồ, dựa dẫm kiểu tâm lý khích ác sợ hung của người đời mà dám nói quàng xiêng trước mặt bản tòa. Bản tòa hỏi ngươi, thiên cơ hiện giờ chuyển biến như thế nào? Tốt nhất ngươi nói cho rõ ràng tường tận không thôi chớ trách bản tòa ra tay vô tình.

Lưu Bá Ôn nhận định người này ngoài thì cứng nhưng

trong thì mềm, bên ngoài tỏ ra tận trung sống chết với triều đình nhưng thực ra hắn đang hoài nghi về vận mệnh của triều đình! Đã như thế tại sao không thi triển chút ít bản lĩnh để khuất phục hắn cho dễ dàng hành sự sau này.

Lưu Bá Ôn nghĩ như thế liền cười nhạt nói:

-Lãnh lão gia muốn thấy rõ huyền cơ trời đất thì cũng không khó. Nhưng không biết Lãnh lão gia có bằng lòng cùng ra ngoài hoa viên với tại hạ một lát không?

Lãnh Huy ngạc nhiên nói:

-Ban đêm ra dạo hoa viên có thể thấy thiên cơ chuyển động sao?

Lưu Bá Ôn nói:

-Bầu trời trên hoa viên có thiên tượng, trên thiên tượng có ẩn tàng thiên cơ vận số, người bình thường rất khó mà hiểu rõ được những điềm triệu của nó. Nhưng biết được một hai điều hay không là hoàn toàn do số mệnh của Lãnh lão gia mà thôi!

Lãnh Huy thấy Lưu Bá Ôn dường như không phải nói quàng xiêng. Hơn nữa vừa vào Lãnh phủ chàng thanh niên này đã tỏ ra có bản lãnh cao siêu, Lãnh Huy đã tin và phục chàng thanh niên này đôi phần, nếu không hắn đâu để cho Lưu Bá Ôn đối đáp với hắn đến giờ này.

Lãnh Huy trầm ngâm giây lát rồi gật đầu nói:

-Được! Bản tòa sẽ theo người ra hoa viên xem ngươi có thể bày được trò gì đây!

Lưu Bá Ôn mỉm cười không nói, chàng bước ra ngoài dẫn đường đi trước, Lãnh Huy quả nhiên không dẫn theo gia đinh theo sau Lưu Bá Ôn đi ra hoa viên.

Hoa viên của Lãnh phủ nằm bên ngoài biệt viện, lúc bấy giờ đêm đã khuya, trên bầu trời sao chiếu lấp lánh.

Lưu Bá Ôn dẫn Lãnh Huy đi đến góc tây nam của hoa viên, đứng đó chàng chăm chú nhìn lên bầu trời, im lặng một lúc rất lâu rồi chợt lên tiếng, nói:

-Lãnh lão gia có phát hiện điều gì trên bầu trời không?

Lãnh Huy lạnh lùng nói:

-Sao chiếu lấp lánh, khi chớp khi tắt bất định, nhưng điều này có liên quan gì đến thiên cơ vận số ?

Lưu Bá Ôn nói:

-Không phải thế! Lãnh lão gia chỉ cần ngưng thần điều tức, nhìn lên bầu trời, từ phía đông sang phía bắc, rồi vòng lại vài lần thì sẽ phát hiện ngay!

Lãnh Huy trong lòng hoài nghi, nhưng vẫn y theo lời mà làm. Hắn quả thực ngưng thần đứng yên một chỗ, chăm chú nhìn lên bầu trời đầy sao. Trước là nhìn từ phía đông lần lượt di chuyển qua hướng nam, hướng tây, hướng bắc. Hắn nhìn như vậy giáp một vòng; ánh mắt của Lãnh Huy di chuyển không ngừng nghỉ, lại bắt đầu từ hướng đông trở lại; đảo một vòng, hai vòng rồi ba vòng; thân mình của Lãnh Huy tự động cũng bắt đầu di chuyển theo mắt đăm đăm nhìn lên bầu trời, từ từ bước đi từ hướng đông chuyển vòng theo hướng bắc.

Lưu Bá Ôn mỉm cười, chợt lên tiếng hỏi:

-Lãnh lão gia có phát hiện điều gì không?

Lãnh Huy thoạt đầu không trả lời, nhưng một giây sau đó hắn chợt nói lớn, giọng kinh ngạc lẫn vui mừng:

-Sao sáng rực, cái này cất lên cái kia rơi xuống, giống như việc của thế gian đang chuyển dời, quả nhiên có nhiều thâm ý trong đó!

Lưu Bá Ôn nói:

-Đã có thâm ý thì không nên dừng lại, phải tiếp tục quan sát cho tường tận!

Lãnh Huy không trả lời, thân hình và cặp mắt di chuyển càng lúc càng nhanh. Lúc bấy giờ bảo hắn dừng lại quả là điều rất khó. Lãnh Huy đột ngột nói:

-Các ngôi sao có vô số, giống như sự việc của thế gian, nhưng bên trong có quan hệ gì với nhau?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Thế sự bao la, xuất hiện theo vòng chu thiên kiếp số, cũng chính là tam nguyên khí vận, có đầy có vơi, có tăng có giảm, có sinh có diệt, tạo nên họa hay phúc, cát hay hung của con người!

Lãnh Huy lật đật nói:

-Như thế tam nguyên khí vận là gì? Nó có liên quan gì đến quốc vận của triều đình?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Tam nguyên khí vận bao gồm tất cả diễn biến của thế sự, tuy bao la vạn tượng nhưng thảy đều ẩn hiện trong đó, Há chỉ có liên quan quốc vận triều đình? Tam nguyên là tổng nguyên của cửu cung, gồm tam nguyên thượng, tam nguyên trung, tam nguyên hạ. Mười lăm ngàn năm là một nguyên. Một nguyên vận có năm hội, năm hội vận có sáu kiếp, nghĩa là trong năm trăm năm có sáu kiếp. Thiên địa vạn vật không vật nào thoát khỏi qui luật này.

Lãnh Huy hỏi:

-Quốc vận triều đình cũng không thoát khỏi sự chi phối của nó sao?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Triều đình là triều đình của thế gian, sao có thể thoát khỏi qui luật của nó?

Lãnh Huy lại hỏi:

-Triều đình hiện tại như thế nào?

Lưu Bá Ôn cười nhẹ nói:

-Trong năm trăm năm có sáu kiếp nghĩa là tám mươi năm có một kiếp. Nguyên lên thay Tống, cách đây bao nhiêu năm rồi?

Lãnh Huy không cần suy nghĩ đáp ngay:

-Tống mất Nguyên hưng cách đây đã tám mươi năm rồi. . .

Hắn đột nhiên kinh hãi, nói:

-Nếu tám mươi năm là một kiếp, thì giờ đã đến đại kiếp rồi chăng?

Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Năm hội vận có sáu kiếp, tám mươi năm gặp một kiếp số. Vạn vật thế gian không có sự vật gì tránh khỏi được!

Lãnh Huy sợ hãi nói:

-Vận số đương kim thánh thượng thế nào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Thế gian gặp đại kiếp, đất nước cũng khó tránh khỏi, huống hồ chỉ là một con người nhỏ nhoi? Khí số sắp hết, tình thế khó vãn hồi được!

Lãnh Huy vừa sợ vừa giận nói:

-Thế nào là khí số sắp tận? Bản tòa nhất định không tin!

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm, người này đang ở giai đoạn chuyển tiếp cực vượng qua suy, dĩ nhiên xem sự vinh nhục của hắn cũng chính là sự vinh nhục của triều đình. Nếu không lộ chút ít thiên cơ thì khó lòng khuất phục được hắn. Lưu Bá Ôn nghĩ thế liền đưa tay chỉ lên bầu trời hướng bắc nói:

-Lãnh lão gia nhìn thấy chòm sao gần dãy ngân hà đó không?

Lãnh Huy lật đật nhìn theo hướng tay của Lưu Bá Ôn; quả nhiên thấy cách dãy ngân hà không xa có một ngôi sao chiếu sáng chói, nhưng khi chớp khi tắt bất định, ánh sáng như chao đảo không yên. Lãnh Huy không hiểu, hỏi:

-Hình trạng và vị trí của ngôi sao đó báo cho biết điềm gì thế?

Lưu Bá Ôn nói:

-Đó vốn là đế tinh. Ánh sáng tuy còn nhưng chao đảo không yên, rõ ràng là căn cơ đã bị lay chuyển rồi!

Lãnh Huy giận dữ nói:

-Như thế ngôi vua của thánh thượng khó bảo toàn được ư? Đúng là nói bậy bạ! Bản tòa hỏi ngươi có bằng chứng nào chứng minh thực sự như thế?

Lưu Bá Ôn không đáp, chỉ im lặng nhìn lên bầu trời chăm chú, thầm nghĩ bây giờ này đã gần giờ tý, thiên tượng có diễn

biến thì sẽ xuất hiện bây giờ, nên mỉm cười nói:

-Lãnh lão gia hãy điều hòa hơi thở nhẹ nhàng, mắt nhìn lên bầu trời, chẳng bao lâu sẽ có việc kỳ diệu xuất hiện!

Lãnh Huy cười lạnh lùng, dường như không chịu tin.

Chính ngay lúc đó, trên bầu trời ở vị trí hướng đông nam và tây bắc, bỗng có một số ngôi sao đột ngột rời khỏi chòm sao dày đặc, ánh sáng chiếu rực rỡ, màu sắc bất nhất; đỏ, cam, vàng, lam, xanh, tím, đủ cả, rực rỡ rất đẹp mắt.

Lát sau, các ngôi sao đó bỗng nhiên bắn ra các tia sáng năm màu: đỏ, cam, vàng, lam, tím bay thẳng lên bao vây đế tinh, luân phiên nhau bắn vào đế tinh làm cho nó lảo đảo. Ban đầu còn chậm, nhưng dần càng chao đảo mãnh liệt hơn, giống như ngọn đèn lồng lay động trong trận cuồng phong bão tố, cố sức tránh né kêu gào.

Lãnh Huy trông thấy tâm thần cũng rung động theo, hắn hét lên:

-Thiên tượng quả nhiên hung hiểm! Nhưng không biết tại sao các ác tinh đó lại bắn vào đế tinh như thế?

Lưu Bá Ôn cười nhẹ nói:

-Quần hùng trong thiên hạ đều nổi lên, đế tinh làm sao không chao đảo được chứ?

Lãnh Huy kinh sợ nói:

-Đế tinh có thể giữ vững được nền tảng của nó không?

Lưu Bá Ôn cười lạnh lùng, nói:

-Các tinh tú đều chiếu rực rỡ, phát khởi từ các chân trời, có đủ các màu đỏ, cam, vàng, lam, xanh, tím đỏ. Trong đó ẩn tàng đế tinh mới, luân phiên xung kích không ngừng nghỉ, thử hỏi đế tinh cũ làm sao không rung chuyển, làm sao có thể giữ vững được nền tảng?

Lãnh Huy xuất mồ hôi lạnh:

-Sau này tình thế thiên hạ sẽ ra sao?

Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Sẽ thay cũ đổi mới, vua cũ phải ra đi, vua mới giáng lâm,

thiên hạ lại qua một vận kiếp tám mươi năm.

Lãnh Huy vẫn u mê nói:

-Bản tòa không tin, trên đời làm sao có người đủ tài năng lật đổ triều đình hiện giờ. Cũng như cái quận Hào Châu nho nhỏ này, nếu có người dám làm phản, bản tòa sẽ nghiêm trị không tha, thì còn ai dám công khai nổi loạn?

Lưu Bá Ôn cười nhạt nói:

-Anh hùng thiên hạ có hàng muôn hàng vạn, người này chết người kia nổi lên, Lãnh lão gia giết được bao nhiêu người?

Lãnh Huy giận dữ nói:

-Chẳng thà giết lầm một ngàn người, tuyệt đối không thả lầm một người. Triều đình có quan chấp hành như bản tòa thì lo gì không được bảo vệ vững vàng?

Lưu Bá Ôn cười lạnh, nói:

-Lãnh lão gia quá xem thường anh hùng hào kiệt trong thiên hạ rồi! Nếu có một người tàn bạo như thế, hắn có thể sống lâu dài được không? Triều đình hiện giờ dùng chính sách tàn bạo thì càng sớm diệt vong. Lãnh lão gia sao không tự cảnh giác mình?

Lãnh Huy cười hăng hái nói:

-Bản tòa cầm đại quyền sinh sát trong tay, anh hùng trong thiên hạ có thể làm gì được bản tòa chứ?

Lưu Bá Ôn vừa nghe đã nổi giận thực sự, chàng hừ một tiếng đưa tay chỉ vào tảng đá lớn nằm bên cạnh, nói:

-Lãnh lão gia tưởng rằng mình cũng chắc như tảng đá này ư?

Lãnh Huy cười hắc hắc nói:

-Phải thì sao? Ngươi tuy có vài kỹ xảo giang hồ, nhưng bản tòa muốn giết ngươi thì dễ như trở bàn tay!

Lưu Bá Ôn cười nhạt nói:

-Tảng đá kia trong mắt của Lưu mỗ, cũng không phải cứng đến nỗi không đập vỡ nó được!

Lưu Bá Ôn vừa nói vừa ngầm vận chân lực, đưa vào cánh tay, dùng chữ "phách" trong chiêu "khí thân vô trục" thi triển, vẫy mạnh vào tảng đá lớn đó.

Chỉ nghe một tiếng bùm vang lên dữ dội, tảng đá đã bị đánh bể nát.

Lưu Bá Ôn cười lạnh lùng nói:

-Dưới sự tấn công của quần hùng, triều đình hiện tại cũng sẽ vỡ ra như tảng đá lớn này!

Lãnh Huy sợ đến vỡ mật, thân hình hắn vốn đang di chuyển chưa đứng yên một chỗ, vừa rồi tốc độ còn chậm, bây giờ trong lúc kinh hoảng, tâm thần chấn động, thân hình hắn bị ảnh hưởng chưởng lực của Lưu Bá Ôn tự nhiên xoay vòng, tốc độ đột nhiên càng nhanh hơn, giống như cái bông vụ quay trên mặt đất trơn láng.

- . . . Ngươi. . . ngươi thực sự là ai? Dám đến Lãnh phủ trêu cợt lão phu?

Lưu Bá Ôn thấy Lãnh Huy bây giờ tâm trí như điên loạn, trên trán mồ hôi dầm dề, chàng càng cười lạnh, nói:

-Lưu mỗ tại sao không dám? Thực sự không cần Lưu mỗ phải ra tay, cứ để cho Lãnh lão gia tiếp tục xoay tròn như thế, xem có thể chịu đựng được bao lâu?

Lãnh Huy nghiến răng không nói, nhưng qua một lúc hắn cảm thấy toàn thân không còn sức lực nữa, thực sự không còn chịu đựng được nữa. Lãnh Huy không thể không dịu giọng xuống, nói:

-Ngươi? Ngươi thực sự là ai? Có việc gì cần lão phu giúp sức? Cứ nói thực ra đi!

Lưu Bá Ôn biết thời cơ đã đến, nên cương quyết nói:

-Lưu mỗ tên là Bá Ôn, vốn không cần gì cả. Chỉ yêu cầu Lãnh lão gia thả Quách Tử Hưng trong ngục ra. Lưu mỗ ngoài việc cảm tạ nhất định còn có vật khác báo đáp!

Lãnh Huy vừa nghe đã thất thanh nói lớn:

-Ngươi muốn nói tên phản tặc Quách Tử Hưng mua thuốc

súng về để làm phản triều đình ư? Ngươi có biết người này là trọng phạm của triều đình không? Nếu lão phu thả hắn ra thì cái đầu của lão phu cũng khó giữ được trên cổ!

Lúc bấy giờ, trên đường phía ngoài hoa viên vang lên tiếng quát tháo, Lãnh Huy biến sắc mặt, không la lớn lên nữa. Thì ra quan binh đang thôi thúc bá tánh lên mặt thành, giúp cho quan binh giữ thành trì.

Lưu Bá Ôn cười lạnh lùng nói:

-Dân đói làm giặc sớm muộn gì cũng tấn công vào thành, với hai ngàn quan binh nhỏ nhoi này làm sao giữ thành cho nổi? Bọn lưu khấu chỉ lên tiếng nói, chỉ giết quan phủ chứ không giết bá tánh. Bá tánh chịu đựng sự tàn bạo của binh Nguyên làm sao chịu ra tay trợ chiến cho họ? Thành Hào Châu sớm tối sẽ bị phá vỡ thôi. Ngày thành bị phá vỡ, cái đầu của Lãnh lão gia có thể còn ở trên cổ sao?

Lãnh Huy bị Lưu Bá Ôn liên tục công kích, thực sự không còn cứng rắn được nữa. Hắn mất hết hồn vía nói:

-Lão phu thả người cũng chết, không thả người cũng chết, tiến hay thoái đều không có đường, phải làm sao cho ổn đây?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nếu Lãnh lão gia thả người thì Lưu mỗ có cách giúp cho lão gia thoát thân. Nếu không đành để cho lão gia tự sinh, tự diệt thôi!

Lãnh Huy quýnh quáng nói:

-Cách đó là cách gì? Ngươi hãy nói ra xem!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nói như vậy, Lãnh lão gia đồng ý thả người rồi phải không?

Lãnh Huy nghe bên ngoài tiếng quát tháo càng lúc càng dữ dội, thân mình của lão cũng càng lúc càng xoay vòng nhanh, trước mắt lão thấy sẽ kiệt sức mà chết, lại nhớ đến thiên tượng hung hiểm trên bầu trời lúc nãy, bất giác hào khí đều tiêu tan. Lão thở dài, hổn hển nói:

-Việc đến thế này, còn để cho lão phu không đồng ý được sao? Lưu tiên sinh hãy tìm cách cứu mạng cho lão phu đi!

Lưu Bá Ôn cười lớn, đột nhiên đưa tay chỉ lên ngôi sao trên trời nói:

-Lãnh lão gia chỉ cần bình tĩnh im lặng nhìn chăm chú vào ngôi sao phía nam kia, tư nhiên sẽ thoát khỏi phép Tinh Đẩu mê tâm đại pháp!

Lãnh Huy vừa nghe xong vội vã đưa mắt lên chăm chú nhìn ngôi sao sáng nhất ở phía nam, không dám lên tiếng, cũng chẳng dám thở mạnh, lão nhìn như thế một lúc khá lâu, quả nhiên thân hình đang xoay đột nhiên ngừng lại.

Lãnh Huy toàn thân mệt lả, ngồi phịch xuống đất, sắc mặt áo não thảm hại khác hẳn với vẻ oai phong lúc trước, hoàn toàn là hai người khác nhau.

Lưu Bá Ôn nói nhỏ bên tai Lãnh Huy vài câu, sắc mặt của lão ban đầu còn lộ vẻ hoài nghi lo sợ, nhưng liền sau đó đổi sắc vui mừng. Cuối cùng lão nhảy bật đứng lên, nói giọng quả quyết:

-Được, mạng sống của lão phu do tiên sinh cứu được, tất cả sẽ theo kế hay của tiên sinh mà làm ngay!

Chẳng bao lâu sau đó, nhà ngục Hào Châu thình lình phát cháy. Trong ngục hỗn loạn, trong lúc lộn xộn đó có người ném một gói đồ vào trong phòng tử tội của Quách Tử Hưng. Quách Tử Hưng lượm gói đồ lên, thì ra bên trong là một cái bánh bao. Ông bẻ đôi cái bánh bao ra, bên trong có giấu một miếng giấy nhỏ viết: "Thuốc giải ở ngay trong bánh bao, tự phá xích thả giao long ra!

Quách Tử Hưng xem xong, biết ngay ám hiệu của Lưu Bá Ôn gởi cho mình, lập tức không cần suy nghĩ thêm, ăn hết cái bánh bao vào bụng.

Vài phút sau, Quách Tử Hưng thử vận chân lực, quả nhiên nội lực chuyển động thông suốt. Quách Tử Hưng mừng quá, nội công đã hồi phục thì xiềng xích này đâu còn đủ sức giữ

ông lại trong ngục. Ông vận lực lên đôi cánh tay, hai bàn tay nắm chặt lấy sợi xích sắt, khẽ gầm lên một tiếng, sợi xích lập tức đứt ngay.

Lúc bấy giờ bên ngoài hỗn loạn bời bời, các tội nhân la hét om trời, không ai còn chú ý đến tử tội hành động điều gì. Quách Tử Hưng thừa cơ phá gãy cây chắn cửa sắt, rồi phi thân nhảy ra khỏi cửa phòng tử tội thoát ra ngoài.

## TRONG CHÙA HOÀNG GIÁC

Sáng sớm hôm đó, Triệu Quân Dụng thống lãnh dân chúng và trang đinh mấy ngàn người tấn công dữ dội vào quận thành Hào Châu.

Lúc bấy giờ Quách Tử Hưng đã được lão quản gia Phúc Bá tiếp ứng, cưỡi khoái mã, bôn phi về đến Quách Gia Trang.

Quách Tử Hưng bước nhanh vào Tụ Hiền Sảnh; bên trong có một người đang ngồi thư thái, đó là Lưu Bá Ôn, đã về trước để đón tiếp Quách Tử Hưng.

Lưu Bá Ôn nhìn Quách Tử Hưng gật đầu, mỉm cười đầy hàm ý, nói:

-Quách đại ca từ lúc chia tay vẫn bình an chứ?

Quách Tử Hưng trong lòng cực kỳ xúc động vội bước nhanh tới hướng Lưu Bá Ôn. Bỗng một cậu bé la lên vui mừng nhảy ra, chạy lại ôm đầu gối của Quách Tử Hưng, nói:

-Lưu thúc thúc không gạt Thiên Tôn!. . . Cha cháu đã bình an trở về!

Quách Tử Hưng nhè nhẹ đẩy con trai ra, rồi bước tới cầm tay Lưu Bá Ôn lên, nói:

-Cái mạng của Lưu mỗ còn sống đây là hoàn toàn nhờ Lưu huynh giúp đem về!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đây vốn là do số mệnh của Quách đại ca mà thôi. Tiểu đệ

chẳng qua chỉ thuận theo thiên cơ mà hành sự!

Quách Tử Hưng trầm ngâm giây lát, rồi lập tức gọi trang đinh vào, sai y lập tức chạy đến Hào Châu bí mật theo dõi sự động tĩnh của quan binh quận Hào Châu.

Quách Tử Hưng xử lý một số việc cấp bách trong trang viên, lúc ông quay lại Tụ Hiền Sảnh, đã nóng nảy nói:

-Anh nhi dẫn hai trăm binh đinh đi đâu rồi?

Lưu Bá Ôn nói:

-Tam muội nghe theo lời Triệu Quân Dụng và Bành Đại đến đây báo tin, nên dẫn trang đinh cùng Triệu Quân Dụng và Bành Đại cấp tốc đến Hào Châu tấn công thành để cứu Quách đại ca ra!

Quách Tử Hưng nói:

-Lưu huynh đệ đã hiểu rõ thiên cơ, tại sao không cố sức ngăn cản họ?

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Lưu mỗ tuy được Quách đại ca tín nhiệm, thay thế coi sóc Quách gia trang, nhưng Triệu Quân Dụng làm sao nghe lời của Lưu mỗ? Tam muội thiết tha đi cứu Quách đại ca, nàng lại là tiểu thư của Quách gia trang, trang đinh dĩ nhiên phục tùng mệnh lệnh của nàng. Lưu mỗ dù cho ngăn cản cũng chỉ phí công mà thôi! Tiểu đệ hiểu rõ hành động của họ sẽ làm nguy hiểm đến tánh mạng của Quách đại ca, đành phải đi nước cờ nguy hiểm, bí mật xâm nhập thành Hào Châu cứu Quách đại ca ra trước rồi tính sau!

Quách Tử Hưng thở dài, nói:

-Quách mỗ tuy bình an trở về, nhưng đã mang tiếng là mưu phản triều đình, lại thêm chuyện trang đinh tấn công thành để cứu Quách mỗ, thì việc này đã có đủ bằng chứng rồi còn gì? Triều đình sẽ sai quân binh đến tiêu diệt Quách gia trang, chẳng những Quách mỗ khó thoát khỏi kiếp nạn, mà toàn bộ người trong gia trang sợ là không một ai tránh khỏi!

Lưu Bá Ôn nói:

-Việc này quả thực đã trở thành như nước với lửa, quyết khó mà giải hòa, Quách đại ca nên thừa cơ này mà quyết định hành động dứt khoát!

Quách Tử Hưng cười khổ nói:

-Việc đến nước này Quách mỗ phải quyết định thế nào đây?

Lưu Bá Ôn nói:

-Quan áp bức thì dân làm phản, không làm phản không được!

Quách Tử Hưng cười khổ nói:

-Bằng vào lực lượng của mấy trăm trang đinh, mà chống đối lại trăm vạn hùng binh của triều đình thì làm sao mà chống nổi? Chẳng phải là lấy trứng chọi đá, tự tìm đường chết sao?

Lưu Bá Ôn nói:

-Không hẳn như thế! Theo thời thế bây giờ, đàn kiến còn có thể bứng gốc cây đại thụ, đàn chuồn chuồn có thể đẩy được tảng đá to. Thành bại, được mất là do thời thế tạo anh hùng mà thôi!

Quách Tử Hưng hỏi:

-Xu thế hiện giờ là thế nào?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Quan văn thì tham tài, quan võ thì sợ chết. Tầng lớp trung gian thì bóc lột nhân dân, kẻ thấp cổ bé họng thì thoi thóp chờ chết, tiếng oán than vang dậy khắp nơi. Đây đúng là thời anh hùng nổi dậy, thế của họ như củi khô gặp lửa bốc cháy dữ dội, có thể đốt rụi mọi thứ cản trở. Đây chính là lúc tình thế thiên hạ đang thay đổi!

Quách Tử Hưng thay đổi sắc mặt nói:

-Lưu huynh đệ việc gì cũng biết trước, Quách mỗ không dám dị nghị. Nhưng đại thế thiên hạ Lưu huynh đệ cũng hiểu rõ như trong lòng bàn tay sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười không đáp. Quách Tử Hưng còn đang do dự, vừa muốn nói tiếp thì ngay lúc đó trang đinh vừa ra

ngoài thám thính đã hối hả chạy vào.

Quách Tử Hưng vừa thấy đã lật đật hỏi:

-Tình thế ở thành Hào Châu ra sao?

Trang đinh báo:

-Thành Hào Châu đã bị phá vỡ. . .

Quách Tử Hưng sửng sốt nói:

-Hào Châu thành cao hào rộng, sao lại dễ dàng bị phá vỡ như thế?

Trang đinh đáp:

-Triệu lão gia đã bố trí phục binh trong thành trước, trong lúc bên ngoài tấn công thành thì phục binh đã bí mật giúp cho dân chúng lên bảo vệ thành liều chết mở cửa thành, binh bên ngoài lập tức xông vào. Dân chúng giữ thành trở giáo tấn công lại quan binh, vì thế không đầy nửa ngày Triệu lão gia đã chiếm được thành Hào Châu. Quận quan đại nhân cũng bị giết chết. Nghe nói điển ngục quan Lãnh Diện Hổ Lãnh Huy đêm qua đã biến mất dạng, vì thế may mắn thoát được cái chết!

Quách Tử Hưng hỏi:

-Triệu lão gia và mọi người tấn công thành lấy hiệu cờ là gì?

Thám tử nói:

-Lá cờ đi đầu trên đó viết: Nghĩa sĩ Quách Tử Hưng giải phóng Hào Châu.

Quách Tử Hưng vừa nghe xong đã dậm chân nói:

-Quách mỗ lần này chết không có đất chôn rồi, Lưu huynh đệ . . . lần này phải xử trí sao đây?

Thám tử vừa đi ra, một trang đinh thám thính nơi xa hơn đã chạy vào bẩm báo với Quách Tử Hưng, nói:

-Bẩm lão gia, người đất Trần Châu là Hồ Nhuận Nhi đã khởi binh ở Tín Dương, vây hãm huyện Lộc Ấp, đốt sạch thành Trần Châu, nhân dân đầu quân mấy ngàn người hiện giờ đang đóng binh ở Hạnh Cương trấn, chính thức tuyên

chiến với triều đình.

Quách Tử Hưng tâm thần hoang mang không biết đối đáp ra sao, đưa tay ra hiệu cho trang đinh vừa báo cáo ra ngoài. Trang đinh đó vừa đi ra, thì trang đinh thám thính ở nơi xa hơn nữa lại chạy vào Tụ Hiền Sảnh báo:

-Bẩm lão gia, Minh giáo chủ là Lưu Phúc Thông đã chiếm được thành Dĩnh Châu, đang tiến binh về hướng Nhữ Hinh, Tức Châu và Quang Châu, binh lực đã nhanh chóng lên tới mười vạn quân. Các Minh giáo đồ cũng cùng hưởng ứng khắp nơi, chỗ nào cũng khởi binh, họ đã tôn Lưu Phúc Thông giáo chủ làm Minh Vương của Đại Tống!

Quách Tử Hưng tiếp được thêm tin của Lưu Phúc Thông lúc đó không còn chống đối nữa, ông ngồi phịch xuống ghế đầy vẻ nghi ngờ hoảng hốt.

Lưu Bá Ôn chợt lóe lên một ý tưởng trong đầu nghĩ thầm:

-Càn Khôn đồ thứ hai mươi bảy vốn ẩn một chữ "Minh", bây giờ đã xuất hiện. Thiên cơ quả nhiên đã ứng nghiệm! Lưu mỗ cần phải cẩn thận chú ý mới được.

Lưu Bá Ôn vẫy tay nói với trang đinh đó:

-Quách lão gia đã biết rồi, ngươi ra ngoài tiếp tục thám thính động tĩnh xem!

Trang đinh lãnh lệnh đi ra, Lưu Bá Ôn nhìn Quách Tử Hưng nói:

-Quách đại ca có giao thiệp với Lưu Phúc Thông chứ?

Quách Tử Hưng nghe hỏi sắc mặt lộ vẻ ngạc nhiên đáp:

-Lưu huynh đệ làm sao biết Quách mỗ có giao thiệp với Lưu Phúc Thông?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lòng nghĩ sao thì hình tướng lộ ra vậy. Hơn nữa đó là số mệnh của Quách đại ca thúc đẩy, khó mà cưỡng lại được!

Quách Tử Hưng ấp úng nói:

-Theo Lưu huynh đệ thấy, Quách mỗ khó mà thoát khỏi việc binh lửa này sao?

Lưu Bá Ôn quả quyết nói:

-Trăm sông chảy ra biển cả, tình thế bức bách, Quách đại ca tuyệt đối không thể tránh né được!

Quách Tử Hưng nghe xong trầm ngâm rất lâu, cuối cùng ông thở dài nói:

-Lưu huynh đệ quả nhiên đã hiểu rõ mọi việc. Thực không giấu diếm, Lưu Phúc Thông chính là giáo chủ của Quách mỗ. Mười năm trước, Quách mỗ vốn là đà chủ phân đà Hào Châu của Minh giáo! Bây giờ giáo chủ đã khởi binh trước, thì chức phận đà chủ của Quách mỗ có muốn tránh cũng không tránh được. . . Nhưng mà, cha chả, phải xử trí sao đây?

Lưu Bá Ôn mỉm cười hỏi:

-Việc đã như thế này, Quách đại ca còn nghi ngờ điều gì?

Quách Tử Hưng trầm ngâm nói:

-Hiện giờ Quách mỗ đã bị dồn vào tuyệt cảnh, xét ra không còn con đường nào khác để chọn lựa. Nhưng việc này liên quan đến mấy trăm sinh mạng của toàn gia trang, Quách mỗ không thể không cẩn thận đắn đo. Mỗi nơi tuy quần hùng đều nổi dậy, nhưng triều đình nắm trong tay trăm vạn hùng binh, người Nguyên đánh giặc rất giỏi và dũng mãnh, anh hùng thảo dã nhân gian làm sao đối địch với chúng? Quách mỗ khởi sự bây giờ có bao nhiêu phần thắng lợi? Vấn đề nghi ngờ này Quách mỗ không thể không đắn đo suy nghĩ kỹ lưỡng.

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Quách đại ca khởi sự hay không chỉ là trong đường tơ kẻ tóc này! Một khi giải tỏa được sự nghi ngờ trong lòng thì Quách đại ca sẽ vỗ bàn quyết định ngay. Huống chi, Quách đại ca vốn là địa long, sẽ giúp sức cho thiên long thành đế nghiệp. Nếu thiếu dòng thế lực của địa long thì thiên long cũng khó mà thi triển. Ta phải giải thích thêm thiên cơ cho rõ hơn để giải trừ mối nghi của Quách đại ca!

Lưu Bá Ôn nghĩ như thế liền mỉm cười nói:

-Theo chỗ tiểu đệ biết, hiện giờ chính là thời kỳ trời đất

chuyển biến rất mạnh. Quách đại ca dựng cờ khởi binh thì chẳng qua trên hợp với ý trời, dưới thuận với lòng dân. Trong đại thế càn khôn mà tiểu đệ hiểu, trong đó có một đồ tượng nói rõ tình thế hiện giờ . . .

Quách Tử Hưng vừa nghe xong quả nhiên tinh thần bình tĩnh trở lại, vội hỏi:

-Đồ tượng đó biểu hiện như thế nào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, rồi cao giọng ngâm:

*Chi chi diệp diệp hiện kim quang,*
*Hoang hoang lãng lãng chiếu tứ phương.*
*Giang Đông ngạn thượng quang minh khởi,*
*Đàm không thuyết kệ hữu chân vương!*

Lời sấm còn nói: Chỉ có nhật và nguyệt do hạ dân cùng cực mà ứng vận ra đời, sắc của nó màu đỏ. Đồ tượng càn khôn này chính là ám chỉ tình thế chuyển biến hiện tại.

Quách Tử Hưng kinh ngạc nói:

-"Chi chi diệp hiện kim quang" ý ám chỉ điều gì? Sao lại nói là hoang hoang lãng lãng chiếu tứ phương?

Lưu Bá Ôn đáp:

-"Chi chi diệp diệp hiện kim quang, hoang hoang lãng lãng chiếu tứ phương", ám chỉ Nguyên triều như một cây đại thụ giữa trời đất, cành lá lay động dữ dội. Ý muốn nói quần hùng nổi lên khắp nơi, đại thụ nhất định phải ngã xuống. Nhưng cần phải đồng tâm hiệp lực, chiếu sáng khắp bốn phương mới có thể thành đại sự được. Quần hùng bốn phương đồng tâm hiệp lực thì như mặt trời sáng chói, nhân dân hưởng ứng theo thì đại sự có thể thành vậy!

Quách Tử Hưng có vẻ phấn khởi gật đầu nói:

-Như vậy hai câu: "Giang Đông ngạn thượng quang minh khởi, đàm không thuyết kệ hữu chân vương" nghĩa là sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Quách đại ca chỉ cần suy nghĩ kỹ chữ "Minh" thì những cái khác sẽ hiểu rõ không phải khó!

Quách Tử Hưng suy nghĩ rất lâu rồi chợt hiểu rõ nói:

-Người được thiên hạ sau này không lẽ có liên quan đến chữ "Minh"? Minh giáo hiện giờ đã khởi binh trước, Lưu giáo chủ lại xưng hiệu là Minh Vương, không lẽ muốn ám chỉ Minh giáo sau này sẽ thống nhất giang sơn? Nhưng bốn câu sấm sau có ý nghĩa là gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười đáp:

-Nhật nguyệt hợp lại, không phải là chữ "Minh" đó sao? Minh giáo bị triều đình xem là ma giáo; giáo chúng một khi bị bắt thì bị giết không tha, chịu cái đau khổ cùng cực nhất, há không phải là ý của câu hạ dân cùng cực đó sao?

Quách Tử Hưng vừa nghe xong đã hiểu ngay, liền nói:

-Lúc Minh giáo tập hợp lại dùng vải màu đỏ bịt đầu, đúng là màu của nó là màu đỏ. Như vậy, Minh giáo khởi binh quả nhiên là ứng vận ra đời!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Thế thì Quách đại ca còn nghi ngờ điều gì nữa không?

Quách Tử Hưng đứng bật dậy vỗ bàn nói:

-Chống! Ý Quách mỗ đã quyết! Nhưng mọi việc còn cần phải có Lưu huynh đệ giúp sức tận tình, xin Lưu huynh đệ chớ nên từ khước!

Lưu Bá Ôn nói:

-Phản Nguyên phục Hán vốn là chí nguyện của tiểu đệ ôm ấp từ lâu, sao dám từ khước chứ? Nhưng xung phong vào trận không phải là sở trường của tiểu đệ, tiểu đệ chỉ có thể tiến dẫn những chiến sĩ hào kiệt, tài năng giúp cho Quách đại ca thành đại sự. Vì thế, tiểu đệ còn phải đi đến huyện Chung Ly một chuyến để hoàn thành tâm nguyện ôm ấp từ lâu!

Quách Tử Hưng nói:

-Lưu huynh đệ đi Chung Ly chuyến này cần thời gian ước độ bao lâu? Ngày Quách mỗ khởi binh, tuyệt đối không thể thiếu Lưu huynh đệ!

Lưu Bá Ôn nói:

-Tiểu đệ đi chuyến này khoảng mười ngày mới có thể trở về. Quách đại ca nên chuẩn bị trước mọi việc. Tam muội cũng là người ứng vận ra đời, ngày sau trợ lực cho Quách đại ca rất nhiều. Nên cấp tốc gọi nàng rời khỏi Triệu Quân Dụng về đây ngay lập tức.

Quách Tử Hưng ngạc nhiên nói:

-Lưu huynh đệ đối với Triệu Quân Dụng có điều hoài nghi ư?

Lưu Bá Ôn bình thản nói:

-Hiện giờ chưa dám quyết đoán. Nhưng người này ẩn tàng nhiều điều bí hiểm sâu sắc chưa lộ ra, tâm tính lại cơ xảo. Quách đại ca nên đề phòng hay hơn.

Quách Tử Hưng cười lớn nói:

-Quách mỗ tuy không phải là anh hùng nhưng cách nhìn người cũng có chủ trương, Lưu huynh đệ cứ yên tâm. Lưu huynh đệ đi Chung Ly chuyến này, nên đi sớm về sớm, việc Quách gia trang dựng cờ vẫn mong Lưu huynh đệ chủ trì đại cuộc!

Lưu Bá Ôn quả quyết nói:

-Hay lắm! Tiểu đệ trong vòng mười ngày sẽ nhất định về đến Quách gia trang.

Bấy giờ Lưu Bá Ôn đặt kế hoạch cho Quách Tử Hưng chuẩn bị dựng cờ khởi nghĩa, như binh khí, lương thảo, ngựa, v. v. . ., tất cả đều bàn bạc chu đáo.

Sáng hôm sau, Lưu Bá Ôn rời khỏi Quách gia trang, cưỡi con bạch mã mà Quách Tử Hưng tặng cho. Chàng ra roi giục ngựa phi như bay về hướng huyện Chung Ly.

*****

Lúc bấy giờ huyện Chung Ly cách Quách gia trang trăm dặm, có một việc quái lạ xảy ra.

Từ khi Lưu Bá Ôn rời khỏi huyện Chung Ly bốn năm

trước, chia tay với Chu Nguyên Chương, Thang Hòa, Mộc Anh, thì gia cảnh của Chu Nguyên Chương càng trở nên thê thảm hơn.

Bởi vì hạn hán thiếu gạo ăn, lại thêm bệnh dịch tả hoành hành, mẹ của Chu Nguyên Chương là Trần thị và người anh cả là Chu Hưng Long chỉ trong vài ngày lần lượt qua đời. Trong nhà nghèo đến nỗi không có gạo bỏ vào nồi thì tiền đâu mà mua quan tài? Cậu ta đành phải lấy chiếu rách mà bó lại, rồi đào huyệt trong phần mộ tổ tông mà chôn thi hài của mẹ và anh cả.

Gia đình bây giờ chỉ còn có hai anh em, người anh thứ ba và Chu Nguyên Chương. Người anh cả để lại chị dâu và hai đứa con, hoàn toàn trông cậy vào anh ba chăm sóc nuôi dưỡng. Chu Nguyên Chương lúc đó vừa mới mười tám tuổi, đành phải giúp cho anh ba lo việc sinh kế cho gia đình.

Nói ra cũng lạ, từ sau khi Lưu Bá Ôn chôn viên Long Tinh Châu bên cạnh tổ mộ Chu Nguyên Chương, khí sắc Chu Nguyên Chương càng lúc càng hồng hào sáng rỡ, nhưng gia cảnh thì càng lúc càng gặp khó khăn. Lúc đầu còn chút cháo lỏng đổ vào bụng, sau đó cháo lỏng cũng chẳng có, Chu Nguyên Chương và gia đình phải lột vỏ cây, đào củ rễ mà ăn. Thời gian sau củ rễ đều ăn sạch, hai đứa cháu của Chu Nguyên Chương lần lượt chết vì đói.

Như thế đến tháng chín năm sau, người anh ba thấy Chu Nguyên Chương đã tuyệt đường sống, nên khuyên Chu Nguyên Chương đến chùa Hoàng Giác xin cạo đầu làm hòa thượng, còn người anh ba thì dẫn chị dâu và vợ con rời khỏi huyện Chung Ly đi tìm đường sống.

Vị trụ trì của chùa Hoàng Giác là Cao Bân hòa thượng, từng có một đoạn nhân duyên với nhà họ Chu, vì thế Chu Nguyên Chương từ nhỏ đã quen biết với Cao Bân hòa thượng.

Chu Nguyên Chương không còn con đường nào để đi, bất đắc dĩ phải đến ra mắt Cao Bân hòa thượng.

Cao Bân hòa thượng, lúc bấy giờ vừa nhìn thấy Chu Nguyên Chương trong lòng đã giật mình, nghĩ thầm, mới cách biệt mấy năm mà thằng bé này đã trở nên hồng hào sáng rực như thế, ẩn hiện khí phách của bậc đế vương. Cao Bân hòa thượng cũng là một dị nhân trên giang hồ rất am tường học thuật phong thuỷ và tướng mệnh. Ông vừa nhìn vẻ sáng chói của Chu Nguyên Chương đã biết chàng gặp được duyên kỳ ngộ. Nhưng Cao Bân hòa thượng vẫn không lộ vẻ gì ngạc nhiên, cố ý làm ra vẻ miễn cưỡng thu nhận Chu Nguyên Chương ở lại trong chùa.

Từ đó Chu Nguyên Chương xuống tóc làm hòa thượng ở chùa Hoàng Giác, sau một thời gian trôi qua, Cao Bân hòa thượng mới hỏi Chu Nguyên Chương chuyện này chuyện kia. Chu Nguyên Chương bấy giờ vẫn còn non trẻ, không biết lòng người hiểm ác. Cao Bân hòa thượng lại là sư phụ của chàng, vì thế đem chuyện Lưu Bá Ôn đến thôn Thái Bình, tặng viên Long Tinh Châu cho chàng, thuật lại cho lão hòa thượng nghe.

Cao Bân hòa thượng nghe xong, trong lòng đã có kế hoạch, nhưng không lộ ra mặt. Lão căn dặn Chu Nguyên Chương siêng năng công quả, rồi đi ra ngoài.

Tối đêm đó, Cao Bân hòa thượng dẫn bốn người khám tử thi, âm thầm đến thôn Thái Bình tìm ngôi tổ mộ của họ Chu bên cạnh Thâm Thủy đàm và ra lệnh cho các người khám tử thi đó đào mộ của ông nội Chu Nguyên Chương.

Ngôi tổ mộ họ Chu đã được đào xong, Cao Bân hòa thượng lập tức quát bốn người khám tử thi lui ra sau, tự mình bước tới trước, nhẹ nhàng mở nắp quan tài lên. Lão vừa nhìn vào trong quan tài, thì thấy một túi vải xanh nằm ở giữa ba bộ hài cốt. Cao Bân hòa thượng lập tức mở túi vải xanh lấy ra viên Long Tinh Châu, rồi bỏ vào túi một cục đá nhỏ khác thay thế, còn viên Long Tinh Châu lão bỏ vào người, sau đó buộc túi vải xanh lại, trả lại chỗ cũ.

Cao Bân nhẹ nhàng đậy nắp quan tài, gọi bốn người khám tử thi ở đằng xa lại, lấp trả lại ngôi tổ mộ họ Chu. Lúc bấy giờ là đã canh tư, đêm tối âm u, chẳng một ai hay biết.

Sau khi Cao Bân ăn cắp viên Long Tinh Châu, một mình đem ra quan sát, vừa nhìn lão đã biết ngay đây là trân châu hiếm có trên đời. Lão để viên Long Tinh Châu trong cái gối nằm ở phòng riêng, nghĩ thầm, chỉ cần ngày đêm được gần viên Long Tinh Châu, nhờ khí của nó ngày sau nhất định lão sẽ được vinh hoa phú quý dễ dàng như trở bàn tay.

Nhưng việc đời trong cái kỳ diệu có sự trùng hợp. Phía dưới phòng ngủ của Cao Bân là chỗ ở của người cấp dưới trong chùa Hoàng Giác. Chu Nguyên Chương là vị tiểu hòa thượng mới đến, tự nhiên phải ngủ trong phòng dành cho người cấp dưới. Giường ngủ của Chu Nguyên Chương lại được đặt đúng ngay phía dưới giường ngủ của Cao Bân.

Như vậy, Long Tinh Châu tuy tiếp cận sau ót của Cao Bân nhưng lại chiếu ngay xuống ấn đường trên trán của Chu Nguyên Chương. Như thế người chính thức tiếp nhận long khí của viên Long Tinh Châu không phải là Cao Bân hòa thượng mà chính là Chu Nguyên Chương.

Thấm thoát mấy năm trôi qua, Chu Nguyên Chương đã trở thành một thanh niên hai mươi tuổi.

Chính lúc đó, Lưu Bá Ôn cưỡi bạch mã phi đến thôn Thái Bình.

Lưu Bá Ôn thúc ngựa chạy đến mái nhà tranh của Chu Nguyên Chương, chàng chỉ thấy mái nhà tranh đổ nát, người đã đi mất.

Lưu Bá Ôn trong lòng ngạc nhiên không biết việc gì đã xảy ra. Lưu Bá Ôn để mặc cho con bạch mã bước đi. Chàng gặp một người trong làng, lật đật nhảy xuống ngựa hỏi thăm nơi ở của Chu Nguyên Chương. Nhưng lúc bấy giờ thôn Thái Bình rất hoang vắng, bệnh ôn dịch hoành hành, có gia đình chết cả nhà, có kẻ bỏ làng mà ra đi, Lưu Bá Ôn hỏi thăm liên tiếp

mấy người họ đều không biết. Chàng đã biết Chu gia có người chết vì bệnh dịch rồi, người sống thì bỏ nhà ra đi, chẳng biết họ trôi dạt phương trời nào.

Lưu Bá Ôn còn đang băn khoăn, bỗng nghe phía dưới có người gọi lớn:

-Lưu đại ca! Đại ca không nhận ra tiểu đệ sao?

Lưu Bá Ôn định thần nhìn kỹ, thấy một thanh niên độ khoảng mười chín hai mươi tuổi chạy đến. Bộ dạng thì vẫn còn phân biệt được, thân hình thì đã vô cùng vạm vỡ. Lưu Bá Ôn mừng quá nói:

-Có phải Thang Hòa huynh đệ hay không? Lưu đại ca đang lo muốn chết đi được!

Người vừa chạy đến quả nhiên là Thang Hòa nhưng dáng vóc thì không còn là thằng bé Thang Hòa năm nào. Thang Hòa vừa nghe nói đã biết quả thực là đại ca mặt dài Lưu Bá Ôn năm nào. Cậu ta mừng quá phóng mình nhảy ba cái đã đến trước đầu ngựa của Lưu Bá Ôn vừa nói lớn:

-Lưu đại ca cưỡi bạch mã, mặc bạch y thực là giống thiên tướng giáng thế!

Lưu Bá Ôn lật đật nhảy xuống ngựa nói với Thang Hòa vài câu rồi hỏi ngay:

-Thang huynh đệ, đại ca Chu Hưng Tôn của huynh đệ đã đi đâu rồi?

Thang Hòa cười ha hả nói:

-Lưu đại ca an tâm đi. Chu đại ca vẫn còn sống trên trần gian này. Nhưng nói ra cũng vui lắm, bây giờ đại ca ấy không còn gọi là Chu Hưng Tôn nữa!

Lưu Bá Ôn ngạc nhiên nói:

-Thế bây giờ cậu ta tên gọi là gì?

Thang Hòa đáp:

-Chu Hưng Tôn đã đổi tên lại là Chu Nguyên Chương rồi, đúng như điềm bà mẹ nuốt mặt trời vào bụng.

Lưu Bá Ôn nghe qua rất mừng nên nói:

-Được lắm! Chu Nguyên Chương cái tên gọi nghe rất hay. Thang huynh đệ hãy mau dẫn ta đến gặp đại ca đi!

Thang Hòa đồng ý liền dẫn Lưu Bá Ôn đi về hướng tây của thôn Thái Bình. Lưu Bá Ôn ngạc nhiên nói:

-Phía tây của làng này chỉ có một ngôi chùa, ta đi tới đó làm gì?

Thang Hòa cười dòn nói:

-Chính là phải đi đến ngôi chùa đó. Bởi vì Chu đại ca cần trấn an cái bao tử, đã vào chùa làm hòa thượng rồi!

Lưu Bá Ôn cực kỳ kinh ngạc nghĩ thầm:

-Trời muốn giao trách nhiệm lớn cho người nào, tất nhiên trước tiên phải làm cho vất vả, gian nan, đói khổ. Trời chuyển vận như vậy, vận mệnh của Chu Nguyên Chương quả nhiên ly kỳ cổ quái!

Lưu Bá Ôn lại thấy bước chân của Thang Hòa vừa vững chắc vừa nhanh nhẹn, ngạc nhiên nói:

-Thang huynh đệ nội lực thâm hậu như vậy, quả thực là đáng mừng. Nhưng không biết được vị danh sư nào truyền thụ?

Thang Hòa cười dòn nói:

-Sư phụ trụ trì của Chu đại ca là Cao Bân hòa thượng vốn là cao thủ võ lâm. Chu đại ca đã học võ thuật của ông, đại công tâm pháp, rồi lén truyền thụ lại cho tiểu đệ và Mộc nhị ca. Nhờ hồng phúc của Chu đại ca hai tiểu đệ có võ nghệ phòng thân, mới khỏi bị bọn quan binh và thảo khấu giết chết.

Lưu Bá Ôn nghe, rất mừng, mỉm cười nói:

-Thang huynh đệ không bị quan binh thảo khấu giết chết tất nhiên quan binh và thảo khấu đã bị Thang huynh đệ giết chết!

Thang Hòa cười một cách chất phác nói:

-Bọn Nguyên đã mất nhân tính, tiểu đệ không muốn bị chúng giết dĩ nhiên đành phải ra tay giết chúng trước thôi.

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Như thế cũng quá tốt! Quách đại ca và Chu huynh đệ đang cần những nhân sĩ dám nghĩ dám làm.

Nghĩ như thế, Lưu Bá Ôn liền nói:

-Mộc Anh huynh đệ hiện giờ ở đâu? Có thể mời Mộc huynh đệ lên chùa thăm Chu huynh đệ không?

Thang Hòa cười nói:

-Mộc Anh say mê võ nghệ lắm. Bây giờ trời sắp chạng vạng, nhất định là anh ta đang ở khoảng đất trống gần chùa, nèo nẹo đòi Chu đại ca truyền thụ võ nghệ cho!

Hai người vừa nói vừa đi về hướng tây. Một lúc sau, một ngôi chùa hiện ra trước mắt họ. Trên tấm biển trước cổng chùa có viết ba chữ lớn: "Hoàng Giác Tự".

Lưu Bá Ôn vừa trông thấy ba chữ "Hoàng Giác Tự" chàng rúng động cả tinh thần, lập tức nhớ đến bài kệ của ân sư Lại Bố Y truyền lại:

*"Trăm năm u ám chúa ngoại bang,*
*Một nhà gươm giáo tự tương tàn.*
*Áo đỏ khoát bên chùa Hoàng Giác,*
*Bá Ôn phù loạn đuổi Nguyên Man."*

Lưu Bá Ôn thầm khen các bậc siêu phàm đã thấy trước cả trăm năm cục diện hôm nay.

Thang Hòa không đi vào Hoàng Giác Tự mà lại dẫn Lưu Bá Ôn đi vòng dọc theo vách tường chùa, sau đó quẹo qua một chỗ đất trống trong khu rừng. Lưu Bá Ôn chợt thấy một hòa thượng trẻ tráng kiện và một thanh niên đang thi đấu với nhau kịch liệt. Cả hai đều đang tập trung tinh thần ghìm nhau không ai dám buông lỏng.

Thang Hòa vừa thấy họ đã gọi lớn:

-Chu đại ca! Mộc nhị ca! Hai người xem ai đang đến đây?

-Ý! Lưu đại ca! Nhị đệ dừng tay lại!

Vị hòa thượng trẻ tráng kiện quay lại nhìn Lưu Bá Ôn rồi chợt nói lớn, vẻ mặt mừng rỡ vô cùng. Hòa thượng trẻ đó

chính là Chu Hưng Tôn ngày xưa, bây giờ là Chu Nguyên Chương.

Mộc Anh cũng lập tức ngừng tay rồi cùng Chu Nguyên Chương chạy tới trước mặt Lưu Bá Ôn và Thang Hòa. Lưu Bá Ôn nắm tay hai người chào hỏi, hàn huyên một lúc. Lưu Bá Ôn chăm chú nhìn Chu Nguyên Chương bất giác giật mình nghĩ thầm:

-Cách biệt mấy năm, màu xanh và đỏ trên gương mặt của Chu Nguyên Chương đệ đã dung hợp biến thành màu tím đỏ, khí của long mạch dưới ảnh hưởng tiềm di mặc hóa, dường như quán nhập quá nhanh. Như vậy, ngày sau tuy có thể thành đại sự nhưng mất đi sự ôn hòa dung hợp, tâm tính dễ nghi ngờ và tàn bạo!

Lưu Bá Ôn trong lòng nghi ngờ nên hỏi Chu Nguyên Chương:

-Chu huynh đệ, ngôi tổ mộ của huynh đệ có bị người ta di dời hay không?

Chu Nguyên Chương lắc đầu nói:

-Không có đâu! Hiện giờ binh hỏa lan tràn, làng Thái Bình hầu như là nơi hoang địa, có ai còn lòng dạ đâu mà quan tâm đến ngôi tổ mộ của người khác! Huống chi tiểu đệ mấy năm gần đây luôn luôn đến tổ mộ lễ bái, không thấy có tình trạng gì khác lạ.

Lưu Bá Ôn nghe nói mới an tâm nghĩ thầm:

-Nếu không ai di động ngôi tổ mộ họ Chu, thế thì tác dụng long khí của viên Long Tinh Châu quả thực phát quá nhanh. Xem ra Chu huynh đệ đã đạt tới cảnh giới đăng đường nhập thất rồi.

Lưu Bá Ôn phán đoán như thế nên quyết định dẫn Chu Nguyên Chương hội nhập vào cuộc thế vận chuyển càn khôn trong "Diệu Diễn Thiên Cơ".

Lưu Bá Ôn không tiên liệu được rằng Chu Nguyên Chương tiếp nhận khí của Long Tinh Châu, sau này sẽ giết chết Cao

Bân hòa thượng.

Cao Bân hòa thượng ăn cắp viên Long Tinh Châu, lễ dưới gối vô tình làm cho Chu Nguyên Chương hấp thụ trực tiếp long khí quá mãnh liệt. Phương pháp tiềm di mặc hóa của Lưu Bá Ôn trở thành vô hiệu. Do đó không giải tan được gốc âm độc còn ẩn tàng trong tiềm thức của Chu Nguyên Chương, trái lại làm cho nó bộc phát mãnh liệt. Cho nên lúc tuổi già, Chu Nguyên Chương trở thành con người đa nghi tàn bạo, giết chết các công thần, không giữ được tiết tháo quân tử.

Cao Bân hòa thượng tiếp cận long khí tuy được phú quí nhưng căn cơ không vững chắc, cuối cùng bị lửa thiêu thân, không được cái chết tốt đẹp.

Đó là việc của mười năm sau khi Chu Nguyên Chương đã lên ngôi hoàng đế Đại Minh. Đó cũng là sự sơ hở vô tình của Lưu Bá Ôn trong khi thi triển Diệu Diễn Thiên Cơ.

*****

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn đã quyết định nên nói với Chu Nguyên Chương:

-Anh hùng hào kiệt trong thiên hạ đều khởi nghĩa lật đổ Nguyên triều, Chu huynh đệ còn trốn trong chùa an dưỡng được sao? Sao huynh đệ chưa xuống núi lập một đại sự nghiệp cho mình chứ?

Chu Nguyên Chương đáp:

-Đây chính là tâm nguyện ẩn chứa trong lòng tiểu đệ từ lâu nhưng tiếc rằng chưa có cửa nào để vào!

Lưu Bá Ôn nói:

-Anh hùng trong thiên hạ hiện giờ đều xem Minh giáo là nơi vững chắc, hùng mạnh nhất. Nếu Chu huynh đệ có lòng gia nhập dưới cờ Minh giáo, đó là cách chọn lựa hợp lý nhất. Quách Tử Hưng là một trang chủ ở Hào Châu, vốn là người của Minh giáo chẳng bao lâu sẽ dựng cờ khởi nghĩa, Chu

huynh đệ và hai vị huynh đệ đây đều là bậc hào kiệt chí lớn, có thể giúp cho Quách Tử Hưng một tay. Chu huynh đệ nghĩ như thế nào?

Chu Nguyên Chương trầm ngâm một lúc rồi nói:

-Dựng cờ khởi nghĩa tức là phản lại triều đình, việc quan trọng đến sinh tử, không biết hành động này cát hung như thế nào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Để Lưu mỗ thử cầu thiên địa giải thích cho Chu huynh đệ một lần xem sao?

Chu Nguyên Chương nghe, mừng rỡ nói:

-Hay lắm! Nếu thần linh cho rằng sự việc có thể tiến hành, Chu mỗ lập tức quyết định ngay!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, vẽ trên mặt đất một sa bàn, dùng nhánh cây làm cơ bút, sau đó nói với Chu Nguyên Chương:

-Chu huynh đệ hãy quì xuống lễ lạy và trình bày nghi nan của Chu huynh đệ cho thần linh biết đi!

Chu Nguyên Chương vừa nghe quả nhiên quì xuống trước sa bàn, cầu nguyện:

-Cung thỉnh thiên địa thần tiên, Chu Nguyên Chương thành tâm cầu nguyện . . .

Thanh âm lời cầu nguyện của Chu Nguyên Chương chưa dứt, thì cành cây trên sa bàn không có gió mà tự nhiên chuyển động quay tròn cực nhanh. Chu Nguyên Chương vừa trông thấy đã lật đật dập đầu lạy ba cái, nói:

-Xin hỏi vị giáng cơ bút là thần thánh phương nào?

Cành cây tự động viết cực nhanh trên sa bàn:

-Ta không phải là thần, không phải là tiên, mà là Lại Bố Y đời nhà Tống!

Lưu Bá Ôn vừa đọc xong vội và quì xuống trước sa bàn nghiêm trang nói:

-Đồ nhi xin bái kiến ân sư!

Cành cây trên sa bàn lại tự động viết rất nhanh:

-Ôn nhi không cần đa lễ, "Thanh Ô Tự" tuy là do ta truyền thụ cho, nhưng đều là nhờ duyên phận của Ôn nhi mà có được. Sau này con phối hợp thiên cơ đại pháp và khoa phong thủy lại, có thể nói màu xanh xuất ra từ màu lam mà lại xanh hơn màu lam, thành tựu của con sẽ rực rỡ vô hạn lượng!

Lưu Bá Ôn lật đật bái tạ. Lúc bấy giờ Chu Nguyên Chương cung kính cầu khẩn:

-Xin hỏi Lại tiên sư, tại nơi đây, giờ này, tại hạ Chu Nguyên Chương có thể chạy trốn đi không?

Cành cây trên sa bàn dừng lại một lúc rồi viết như bay:

-Bất lợi!

Chu Nguyên Chương lại cúi lạy rồi nói:

-Có thể ở vĩnh viễn trong chùa cho đến hết đời này không?

Cành cây lại chuyển động viết:

-Không tốt!

Chu Nguyên Chương do dự giây lát rồi cuối cùng hỏi:

-Có thể gia nhập Minh giáo không?

Cành cây đột nhiên hướng lên trên, xong viết cực nhanh:

-Đại cát!

Chu Nguyên Chương mừng quá, khấu đầu lạy rồi nói:

-Đa tạ Lại tiên sư chỉ điểm điều vô minh, ngày sau thành tựu đại nghiệp nhất định xin tạc tượng vàng báo đáp Lại tiên sư!

Cành cây trên sa bàn đột nhiên nhảy bật lên, chỉ thẳng vào mặt Chu Nguyên Chương như khiển trách, rồi viết nhanh trên sa bàn:

-Ta thích vân du tứ hải, vốn không muốn xuất hiện trước mặt thiên hạ, còn tạc tượng vàng để làm gì? Ngươi sau này thành tựu đại nghiệp ráng lo cho nhân dân để bá tánh được sống cuộc đời an lạc hạnh phúc là ta đã mãn nguyện rồi. Bá Ôn là đồ đệ chân truyền của ta, có thể giúp ngươi hoàn thành đại nghiệp, ngươi hãy xem Bá Ôn như huynh trưởng, thấy Ôn nhi tức là thấy ta vậy! Hãy cẩn thận đấy!

Cành cây viết xong đột nhiên nghe trên mây có tiếng nhạc vang lên, rồi nhìn lại sa bàn, mặt của nó trở lại bằng như mặt nước, không còn dấu vết của các chữ viết!

## QUẦN HÙNG MINH GIÁO

Lưu Bá Ôn và Chu Nguyên Chương kẻ trước người sau nhảy bật đứng lên. Chu Nguyên Chương trầm ngâm không nói gì, dường như trong thâm tâm đang bị chấn động mãnh liệt, một lúc lâu sau đó, Chu Nguyên Chương đột nhiên nói lớn:

-Tiểu đệ trước giờ có nghe nói Lại Bố Y vốn là kỳ nhân tuyệt thế đời nhà Tống, dân gian tôn ông là Tầm long đại hiệp, chỉ tiếc rằng gần trăm năm nay không ai tìm được tung tích của ông. Không dè Lưu đại ca chân nhân bất lộ tướng lại là đồ đệ chân truyền của Lại đại hiệp!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Tương lai của Chu huynh đệ đã được ân sư chỉ điểm rõ ràng, Chu huynh đệ nghĩ sao? Quyết định thế nào?

Chu Nguyên Chương quả quyết nói:

-Nguyên Chương tâm ý đã quyết nhưng không biết nhị đệ và tam đệ tính như thế nào?

Thang Hòa cười chất phác không nói gì. Mộc Anh muốn nói lại thôi, dường như đợi hai đại ca quyết định.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Ba vị huynh đệ trong lòng đã chọn lựa rồi, ai cũng không dám bày tỏ thái độ trước, sao mỗi người không tự viết vào lòng bàn tay ý kiến của mình, như thế bao đảm là sự việc sinh tử của mình do chính mình quyết định, sau này không đổ lỗi cho ai!

Chu Nguyên Chương vừa nghe xong đã cười nói:

-Được lắm! Cứ y theo cách Lưu đại ca mà làm!

Lập tức ba huynh đệ Chu Nguyên Chương mỗi người lấy cành cây đột cháy thành than để làm bút, rồi tự viết vào lòng bàn tay sự quyết định lựa chọn của mình. Sau đó ba người đứng ba góc theo hình tam giác, đồng loạt đưa tay trái ra và ngửa lòng bàn tay lên, chỉ thấy trong lòng bàn tay của mỗi người chữ "phản"!

Ba huynh đệ đều nhìn nhau cười lớn, Lưu Bá Ôn cũng mừng nói:

-Được lắm! Cả ba huynh đệ đều đồng tâm nhất trí thì việc gia nhập Minh giáo không cần bàn luận gì nữa!

Chu Nguyên Chương nói giọng cương quyết:

-Lời Lưu đại ca rất đúng. Hành động như thế nào, cứ nghe theo ý kiến của Lưu đại ca là được!

Lưu Bá Ôn nói:

-Lưu mỗ có một vị nghĩa đệ họ Từ tên Đạt, còn ở Thanh Điền. Chuyến đi Hào Châu này cũng thừa dịp về rước Từ huynh đệ đến tham gia cuộc khởi nghĩa. Nếu ba vị huynh đệ không có ý kiến gì khác, cùng đi một chuyến đến Thanh Điền xem sao?

Ba huynh đệ Chu Nguyên Chương đều nói:

-Mọi việc đều nhờ Lưu đại ca đứng ra quyết định cho!

Nguyên Chương, Mộc Anh và Thang Hòa đều không vướng bận điều gì, họ nói đi là đi. Bấy giờ Lưu Bá Ôn xuất tiền mua ba con ngựa nữa, bốn người cưỡi bốn con ngựa phi thẳng về hướng Thanh Điền ở Giang Triết.

Lưu Bá Ôn cùng ba huynh đệ Chu Nguyên Chương trở về Lưu gia, Lưu Bá Ôn ngầm ám chỉ con đường hành động của mình cho cha mẹ biết. Lưu Thược nghe xong đã biết ngay việc phải đến đã đến, không cách nào tránh khỏi, nên không nói gì nhiều, chỉ hỏi Lưu Bá Ôn:

-Kiến càng có thể làm rung chuyển gốc rễ của cây đại thụ sao? Trứng có thể chọi vào tảng đá lớn sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười đáp:

-Thân của cọp beo tuy chưa trưởng thành nhưng đã có tượng muốn ăn bò trâu, chim hồng hạc cánh của nó chưa đủ lông nhưng đã có chí bay khắp bốn biển!

Lưu Thược giật mình nói:

-Tương lai sẽ như thế nào?

Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Không bay thì thôi, một khi đã bay là bay thẳng lên trời cao; không gáy thì thôi, đã gáy thì phải kinh thiên động địa. Ý phải thu bốn biển vào một túi, tâm phải nuốt chứng bốn phương tám hướng, bao trùm trời đất, cuốn trọn thiên hạ vào một chiếc chiếu!

Lưu Thược sửng sốt hỏi:

-Ôn nhi muốn ám chỉ người nào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Cửu cung tam nguyên, anh hùng khắp nơi đều khởi nghĩa, trong vô số địa long có ẩn tàng một thiên long. Ngày nào đó thiên long chủ động thì sẽ tung hoành vó ngựa, thế của nó như nước Trường Giang đổ xuống, không gì có thể ngăn cản nó được!

Lưu Thược vừa nghe nửa tin nửa ngờ, nghĩ thầm:

-Theo lời nói của Bá Ôn, thiên hạ sắp đại loạn, không thể tránh khỏi họa binh lửa. May mắn bên trong có ẩn phục thiên long, thiên hạ cuối cùng từ loạn chuyển sang định. Nhưng không biết ngày đại định đó ,thiên hạ có được những năm tháng an lạc thái bình hay không?

Lưu Thược tuy trong lòng còn nghi ngờ nhưng ông hiểu rõ lời của Bá Ôn hàm ẩn huyền cơ, không cách nào hiểu hết cho được, ông đành im lặng không nói gì nữa.

Lưu Bá Ôn thấy cha mẹ vẫn còn hoài nghi chưa quả quyết, sợ hai người ngày sau gặp điều bất trắc, trong lòng bất nhẫn nên chàng nghiêm trang nói:

-Sau khi Ôn nhi đi rồi, cha và mẹ hãy sang xứ khác, đi cho thật xa, ẩn tánh mai danh đừng bàn việc thiên hạ, như vậy sẽ

bảo toàn được mạng sống, không có gì đáng ngại cả!

Lưu Thược thở dài nói:

-Ôn nhi không phải là người có thể sống trong ao tù, cái nhà nho nhỏ này đâu giữ chân con được, việc này cha đã biết rõ từ trước. Hôm nay sự việc đã xảy ra đúng như vậy, nếu giữ con lại cũng là đưa con vào con đường chết. Con cứ yên tâm ra đi! Mẹ con có cha chăm sóc! Cha không lời gì khác để dặn dò con, chỉ mong con sau này xử thế phải lấy khoan dung nhân hậu làm tôn chỉ thì ta cũng đủ mãn nguyện rồi!

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Cha cứ yên tâm! Ôn nhi xin cung kính tuân theo lời cha dạy bảo!

Thế rồi Lưu Bá Ôn lại từ biệt cha mẹ, Từ Đạt đã quyết chí theo Lưu Bá Ôn đến Quách gia trang, do đó cũng lạy từ biệt nghĩa phụ nghĩa mẫu và mẹ ruột của chàng. Chu Nguyên Chương, Thang Hòa, Mộc Anh do Chu Nguyên Chương hướng dẫn cũng đến cáo từ Lưu Thược và Triệu Thị.

Triệu Thị thấy con trai ra đi có nhiều bạn tốt theo nên lòng vừa buồn vừa mừng, rơi lệ dặn dò Lưu Bá Ôn:

-Ôn nhi à! Các bằng hữu đi theo con, con nhất định phải sống cho chung thủy, cùng tiến cùng thoái, cùng sống cùng chết với nhau nghe không con!

Từ Đạt khóc nói với Triệu Thị:

-Nghĩa mẫu an tâm đi! Từ Đạt coi nhị ca vĩnh viễn là người chí thân nhất!

Chu Nguyên Chương, Mộc Anh, Thang Hòa cũng đều xác nhận lời Từ Đạt.

Lưu Bá Ôn nói:

-Xin mẹ cứ an tâm, Bá Ôn hôm nay dẫn anh em đi lập đại nghiệp, ngày sau nhất định họ sẽ được kết quả tốt đẹp!

Thế là các huynh đệ đều từ biệt Lưu Thược, Triệu Thị, Từ Thị rồi mỗi người lên lưng ngựa nhằm hướng Hào Châu xuất phát.

Lưu Bá Ôn cùng các huynh đệ phi ngựa lên đường, dọc đường có chút ít việc liền giải quyết rồi nghỉ ngơi, sau đó tiếp tục ra đi. Tối thứ chín kể từ khi Lưu Bá Ôn rời khỏi Quách gia trang, chàng và các huynh đệ Từ Đạt, Chu Nguyên Chương, Mộc Anh và Thang Hòa đã đến Thập Lý Điếm ở thị trấn Hào Châu, Thập Lý Điếm chỉ cách Quách gia trang một trăm dặm. Lưu Bá Ôn tính kỹ, nếu cưỡi ngựa đi thì chỉ hơn nửa ngày là đến Quách gia trang, như thế đúng hẹn kỳ mười ngày gặp lại Quách Tử Hưng.

Tối đêm đó Lưu Bá Ôn tìm một khách điếm mà nghỉ ngơi qua đêm. Ban ngày phi ngựa suốt ngày, tuy họ là thanh niên cường tráng, nhưng cũng cảm thấy mệt mỏi.

Vì thế sau khi thuê khách điếm, cho ngựa ăn cỏ xong xuôi mỗi người trở về phòng nghỉ ngơi. Vì để tiện bề tiếp ứng chăm sóc cho nhau năm người phân ra hai nhóm; Lưu Bá Ôn và Từ Đạt ở một phòng, phòng đối diện để Chu Nguyên Chương, Mộc Anh và Thang Hòa ở. Đó là ý kiến của Lưu Bá Ôn, vì nếu có xảy ra chuyện gì cũng tuyệt đối không bị đối phương thả lưới bắt trọn. Chỉ cần động một chút là bên kia có thể cứu viện ngay lập tức. Lưu Bá Ôn xử sự rất cẩn mật tinh tế, dưới sự sắp xếp của chàng, tuy mọi người đã đi năm trăm dặm đường qua các huyện thành đều an toàn trót lọt.

Để đề phòng bất trắc, khi vào Thập Lý Điếm, Lưu Bá Ôn và Chu Nguyên Chương không chào hỏi nhau, chỉ xem như hai nhóm người không hề quen biết; cũng là khách đi đường ở chung một khách điếm.

Sau khi Lưu Bá Ôn và Từ Đạt vào phòng phía đông, một lúc sau đã yên lặng không còn động tĩnh trong phòng họ.

Trong gian phòng phía tây, Thang Hòa tâm tính chất phác cũng đã ngủ khò, không nghĩ gì khác. Một lát sau đó Chu Nguyên Chương cũng ngủ luôn. Mộc Anh, con người tinh tế thấy đại ca và tam đệ đã ngủ, liền nghĩ:

-Lưu đại ca và ba huynh đệ khác cũng đã ngủ cả. Nhưng

nơi đây cách Hào Châu không xa, nghe nói Hào Châu gần đây đã bị loạn quân chiếm cứ, quan binh triều đình đâu để buông bỏ. Chắc chắn có nhiều chó săn của triều đình sai đến đây. Chúng ta không thể sơ suất bị họ theo dõi mà không biết.

Mộc Anh nghĩ như thế nên không thể ngủ được. Chàng âm thầm ngồi dậy, móc chân vào mái trên của cửa sổ, bật người nhảy lên mái nhà, chỉ ba cái nhún mình đã phi đến chỗ cao nhất trên khách điếm. Mộc Anh nằm trên mái nhà đưa mắt quét xuống phía dưới, chỉ thấy các nơi trong khách điếm đều tối om, vắng lặng lạ thường. Mộc Anh nghĩ các khách trọ trong khách điếm chắc hẳn đều ngủ say như chết cả rồi!

Chính ngay lúc đó, ngoài góc đông nam của khách điếm bỗng nhiên xẹt đến một bóng người nhanh như cơn gió thoảng, thoắt cái đã biến mất trong khách điếm.

Mộc Anh giật mình kinh sợ nghĩ thầm, khách dạ hành đó khinh công trác tuyệt, trong nhóm huynh đệ dường như không có người nào bì kịp. Tuy chưa biết rõ kẻ đó là địch hay bạn, nhưng các huynh đệ đang ở chỗ nguy hiểm, chàng không thể không đề phòng.

Mộc Anh nghĩ đến đó liền lao người phi thân xuống dưới hướng vào chỗ bóng người vừa biến mất lướt tới.

Phía dưới té ra là chuồng giữ ngựa của khách điếm. Mộc Anh nghĩ thầm:

-Không lẽ người này trộm ngựa?

Chàng núp trong bóng tối quan sát khoảnh khắc thấy trong chuồng ngựa không có động tĩnh gì liền mò mẫm tiến đến đó. Mộc Anh nhìn vào chuồng ngựa thấy bốn con ngựa họ cưỡi đều bình an vô sự, bây giờ mới thở phào nhẹ nhõm.

Lúc bấy giờ Mộc Anh chợt cảm thấy phía sau cổ mát lạnh, dường như có người thổi hơi vào cổ mình, Mộc Anh ngầm vận nội công đột nhiên cong lưng xuống đánh ngay một quyền ra phía sau. Quyền cực mạnh của Mộc Anh rơi vào khoảng không, một tiếng cười khẽ phát ra từ một người đứng phía

trước cách Mộc Anh chừng ba trượng, người đó chợt lên tiếng:

-Gặp biến không kinh sợ, xuất quyền vừa mạnh vừa vững chắc, không hổ thẹn là bậc tướng tài trên lưng ngựa!

Mộc Anh vừa sợ vừa ngạc nhiên không biết đối phương là bạn hay là địch, cũng không dám lên tiếng sơ suất. Mộc Anh nghĩ thầm, người này khinh công trác tuyệt, bằng vào sức của bản thân quyết không phải là đối thủ của y. Mộc Anh không phải là kẻ tham công mạo hiểm, chàng liền nhắm hướng Lưu Bá Ôn và các huynh đệ nghỉ ngơi phi thân đi, tính cảnh báo cho các huynh đệ trước, tập hợp sức của các huynh đệ thì không sợ đối phương có ác ý.

Mộc Anh vào phòng của Chu Nguyên Chương và Thang Hòa trước, vừa nhìn vào chàng không thấy bóng dáng của Chu Nguyên Chương và Thang Hòa ở đâu cả? Mộc Anh hoảng hốt nhảy ra khỏi phòng lướt nhanh tới gian phòng của Lưu Bá Ôn vừa muốn gõ cửa thì cửa phòng đã ứng tiếng tự mở, Mộc Anh đưa mắt nhìn vào bất giác sửng sốt; thì ra Lưu Bá Ôn và Từ Đạt cũng không có ở trong phòng. Mộc Anh không khỏi hốt hoảng tự hỏi:

-Tại sao thế này? Trong thiên hạ ai có thể bắt cóc các huynh đệ đi một cách lặng lẽ như thế?

Chính ngay lúc đó, Mộc Anh chợt nghe ở ngoài văng vẳng truyền lại tiếng quát tháo và đánh nhau, chàng không kịp suy nghĩ kỹ, lập tức phi thân ra khỏi phòng, nhắm hướng đang quát tháo mà lướt nhanh tới.

Lúc Mộc Anh đến gần thì chợt thấy Thang Hòa và bóng người lúc nãy đang giao đấu nhưng họ vừa tiếp quyền lại tách ra ngay, chỉ nghe người đó nói khẽ:

-Mãnh công thì sức có thừa nhưng linh hoạt thì chưa đủ. Tuy vậy, cũng không hổ danh là tướng tài tiên phong!

Thang Hòa không nói gì chỉ đứng ngây người một chỗ. Mộc Anh lật đật nói lớn:

-Tam đệ ra sao rồi? Đừng để mắc bẫy đối phương!

Thang Hòa thở dài nói:

-Nếu y có ác ý thì cánh tay của Thang mỗ đã tiêu rồi!

Thì ra Thang Hòa và đối phương vừa giao tiếp một chưởng trực tiếp.

Số là Thang Hòa đang lúc ngủ say chợt nghe phòng trên lầu có tiếng động nhỏ nên lập tức thức dậy, ngồi lên thì không thấy Chu Nguyên Chương và Mộc Anh ở đâu. Chàng lật đật phóng người ra ngoài tìm khắp bốn phía vừa mới gặp được người này. Thang Hòa thấy hành động của người này rất lạ vì thế không lên tiếng, xuất quyền như chớp định đánh ngã y trước rồi sẽ điều tra tung tích của các huynh đệ sau.

Nhưng cánh tay phải của Thang Hòa vừa đánh ra chàng cảm thấy bị tê rần một cái rồi không cất lên được nữa. Trong lúc Thang Hòa kinh ngạc thì người đó đã bước ra xa hơn trượng, nhìn chàng cười khẽ.

Lúc bấy giờ, Từ Đạt cũng vừa xuất hiện. Người đó không quan tâm đến Thang Hòa nữa, lạng mình lướt đến phía Từ Đạt như tia chớp.

Từ Đạt giật mình. Từ khi chàng theo Lưu Bá Ôn ra đi, đêm nay là lần đầu gặp phải cường địch thực sự. Từ Đạt quay lui nhanh ra phía sau năm bước, trước là quan sát động tĩnh không gấp xuất chiêu. Người đó khẽ kêu lên ý một tiếng rồi xuất chiêu nhanh như điện chớp dùng chỉ điểm vào người Từ Đạt phong tỏa toàn bộ ba mươi sáu huyệt đạo trên người của Từ Đạt. Từ Đạt vừa kinh sợ vừa ngạc nhiên, chàng không biết mục đích của đối phương là gì cũng không dám ra tay mạnh đánh chết đối phương; nhưng nếu không nặng tay thì khó bảo vệ được mình. Từ Đạt đột nhiên dựng đứng hữu chưởng, để ngang trên đỉnh đầu, tả chưởng chỉ thẳng xuống đất. Đối phương vừa trông thấy lập tức ngừng chỉ bất động, vì y có thể chế ngự được ba mươi sáu huyệt của Từ Đạt nhưng bản thân y sẽ rơi vào chưởng lực của Từ Đạt; hơn nữa y không thể thăm dò được hướng phản kích của Từ Đạt do đó y không dám đột

kích nữa.

Người đó lướt nhanh trở về vị trí cũ, khẽ giọng nói:

-Tốt lắm! Tiến thoái, công phòng đều chặt chẽ không một chút sơ hở, đúng là bậc thống soái tài năng trong quân đội!

Thanh âm lời nói của y chưa dứt, y đã lạng người lướt nhanh tới trước mặt Chu Nguyên Chương đang vừa chạy nhanh tới. Chu Nguyên Chương chẳng kịp đề phòng, lập tức rơi vào hiểm cảnh. Nhưng Chu Nguyên Chương lâm nguy không hề run sợ, lấy công làm thủ, lấy tiến làm thoái, tránh khỏi chiêu tấn công bất ngờ lợi hại của đối phương, thừa cơ phản kích lại đối phương, nhưng tay vừa phản kích xong đã lui ra sau gần một trượng và gọi lớn:

-Các huynh đệ hãy bao vây người này trước, chờ bắt được hắn rồi sẽ tính sau!

Từ Đạt, Thang Hòa, Mộc Anh vừa nghe là hiểu rõ dụng ý của Chu Nguyên Chương, bao vây chứ không tấn công, làm cho đối phương không rảnh tay tập kích, nên lập tức phân ra ba mặt lướt tới người đó. Chiếm ba phương vị đông, nam, tây, phương vị phía bắc thuộc Chu Nguyên Chương. Người đó lập tức bị bao vây vào giữa, môn khinh công nhanh như qui mị kia lập tức mất ngay ưu thế.

Người đó đột nhiên ngừng lại bất động, chăm chú nhìn Chu Nguyên Chương nói:

-Biết mình biết người, biết sử dụng người tuy không có sức đối địch vạn người nhưng có khả năng tập hợp ngàn quân để tạo thành sức mạnh sấm sét, quả nhiên không mất phong độ của bậc vương giả!

Thang Hòa tức giận nói:

-Ngươi là ai? Sao dám trêu cợt huynh đệ chúng ta? Nào tiến lên! Hãy bắt tên này trước rồi tính sau!

Người đó vẫn đứng yên bất động, dường như trong cặp mắt không xem bốn huynh đệ Chu Nguyên Chương ra gì. Thang Hòa giận quá hét lên một tiếng lớn, muốn đánh một chiêu

sấm sét vào người đó.

Chính ngay lúc đó một bóng người nhấp nhoáng như chim yến bay nhanh xuống giữa vòng vây; người đó vòng tay bao quyền nói:

-Bành đại ca, từ ngày chia tay đến nay vẫn bình an khỏe mạnh chứ? Có nhớ đến tiểu đệ không?

Người đó lập tức mỉm cười nói:

-Bành mỗ tự cho hành động của mình như quỉ mị, nhưng cuối cùng vẫn không qua được cặp mắt của nhị đệ!

Thì ra người vừa lướt tới chính là Lưu Bá Ôn, còn người bí mật kia chính là hòa thượng Bành Bảo Ngọc đã cách biệt với Lưu Bá Ôn mấy năm qua.

Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thang Hòa, Mộc Anh vừa nghe đối đáp biết người bí mật đó là huynh đệ của Lưu đại ca, tất cả đều thở phào nhẹ nhõm. Chu Nguyên Chương nghĩ thầm:

-Người này thân thủ cực nhanh, hình như quỉ mị, cũng may là huynh đệ của Lưu đại ca, nếu là kẻ đối đầu thực là đáng sợ! Lưu đại ca quả nhiên kết giao khắp thiên hạ, nếu được người này giúp sức, lo gì đại nghiệp không thành?

Thấy vậy, chí gia nhập Minh giáo của Chu Nguyên Chương càng kiên định hơn.

*****

Lưu Bá Ôn giới thiệu Bành Bảo Ngọc với huynh đệ Chu Nguyên Chương và Từ Đạt. Bành Bảo Ngọc chăm chú nhìn Chu Nguyên Chương mỉm cười nói:

-Tốt lắm! Quả nhiên ẩn tàng phong độ của bậc vương giả. Nhị đệ quả thực có mắt tinh đời!

Lưu Bá Ôn biết Bành Bảo Ngọc rất giỏi thuật tướng số, nghe nói chàng mỉm cười không trả lời. Bành Bảo Ngọc và Chu Nguyên Chương chắp tay chào nhau. Sau đó Bành Bảo

Ngọc quay lại Từ Đạt, chăm chú nhìn kỹ một hồi, vui mừng nói:

-Từ huynh đệ đã kết bái với nhị đệ tức là tiểu đệ của Bành mỗ, gặp đại ca không chịu nhận, ngược lại xuất chiêu Diệu Diễn Thiên Cơ của nhị đệ để đối phó với đại ca nữa chứ!

Từ Đạt cúi lạy ra mắt Bành Bảo Ngọc, mỉm cười nói:

-Ai bảo đại ca không công khai đến gặp mặt lại hành động như ma quỉ. Tiểu đệ tưởng lầm đại ca là chó săn của triều đình phái đến!

Bành Bảo Ngọc vui vẻ nói:

-Tứ đệ tuy đối diện cường địch nhưng ung dung bình tĩnh, tiến thoái có phương pháp, công như thủ. Công thì lúc địch không đề phòng, thủ thì chặt chẽ không để hở một sợi tóc, quả thực là có tài của bậc tướng soái! Đại ca có được vị huynh đệ như tứ đệ quả là vô cùng sung sướng!

Thang Hòa nghe nói, đã vội lên tiếng ngay:

-Đại ca là đại ca của Lưu đại ca, cũng chính là đại ca của tiểu đệ! Nhưng đại ca gặp tiểu đệ không truyền thụ cho tiểu đệ vài tuyệt chiêu để làm lễ ra mắt sao?

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Thang huynh đệ xuất chiêu vừa mạnh vừa uy mãnh, tác chiến trên lưng ngựa dư sức thắng địch. Thân thủ quỉ ma của Bành mỗ trên chiến trường không có chỗ sở trường lắm đâu!

Bành Bảo Ngọc quay lại nhìn Mộc Anh nói:

-Bành mỗ vừa xâm nhập vào khách điếm đã bị Mộc huynh đệ phát hiện trước hết. Mộc huynh đệ quả nhiên xử sự cẩn mật tinh tế, hơn nữa xuất thủ lực miên trường. Đó gọi là quyền muốn xuất trước tiên thu vào lưng, cung muốn bắn thì lực đã trút vào tên. Mộc huynh đệ không hổ là tướng tài trong quân. Quách đại ca có được các huynh đệ cùng đến giúp sức quả thực như cọp thêm cánh! Đáng mừng! Đáng mừng!

Lưu Bá Ôn ngạc nhiên nói:

-Đại ca cũng quen biết với Quách đại ca sao?

Bành Bảo Ngọc cười ha hả nói:

-Thực không dám giấu, Bành mỗ vốn là người trong Minh giáo từ lâu rồi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Hay dữ a! Ngay cả tiểu đệ mà đại ca cũng kín đáo dữ quá!

Bành Bảo Ngọc nói:

-Thời cơ chưa đến, ngu huynh không dám tùy tiện bộc lộ thân phận của mình, xin nhị đệ chớ trách. Chuyến đi này, Bành mỗ phụng lệnh của giáo chủ Lưu Phúc Thông đến Quách gia trang thuyết phục Quách đại ca dựng cờ khởi nghĩa, để hưởng ứng với Minh giáo. Khi Bành mỗ đến Quách gia trang mới biết Quách đại ca cũng đã bí mật chuẩn bị hành động, lại biết nhị đệ cũng đã tới trước một bước, ra tay giúp cho Quách đại ca. Trong lòng Bành mỗ rất mừng, hai anh em ta kết nghĩa, chưa bàn việc mà mưu đã hợp, cùng đứng một chiến tuyến. Bành mỗ liền tự làm khôn hớn hở ra đi, đến Thập Lý Điếm này để tiếp đón nhị đệ.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đại ca làm sao biết bọn tiểu đệ đêm nay sẽ đến Thập Lý Điếm này?

Bành Bảo Ngọc cười ha hả nói:

-Quách đại ca nói lúc nhị đệ ra đi có hứa trong vòng mười ngày sẽ trở lại. Quách đại ca trong lòng còn nghi ngờ, Bành mỗ liền nói nhị đệ đã hứa thì nhất định đúng, nói trong mười ngày trở lại thì tuyệt đối không ra khỏi mười ngày. Vì thế sáng ngày thứ mười Bành mỗ đã đến trấn Thập Lý Điếm này.

Từ Đạt nói:

-Té ra Bành đại ca sáng sớm đã biết bọn tiểu đệ đã vào khách điếm nghỉ ngơi nhưng cố ý ban đêm mới xông vào làm trò quỷ mị!

Bành Bảo Ngọc cười cười nói:

-Bành mỗ thấy nhị đệ và Chu huynh đệ phân ra làm hai nhóm vào khách điếm, cố ý làm như không quen biết nhau

nên biết đây là sự sắp xếp của nhị đệ. Bành mỗ không biết sau bao năm cách biệt, nhị đệ đã giao kết với những người bạn như thế nào, vì thế mới tạm hoãn lại không xuất hiện chờ đêm đến xem sao.

Lưu Bá Ôn biết Bành đại ca vốn có ý muốn thử tài năng của các huynh đệ, nên mỉm cười nói:

-Ý của túy ông không phải là nhắm vào rượu, Bành đại ca thấy thế nào?

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Tâm ý của đại ca làm sao qua được mắt của nhị đệ. Kẻ thì có tài năng của bậc tướng soái, người thì có phong độ của bậc vương giả, nhân tài đầy đủ, văn võ đều có. Đại sự nhất định sẽ thành!

Lưu Bá Ôn biết rõ Bành Bảo Ngọc muốn ám chỉ điều gì nên mỉm cười không hỏi gì nữa. Lúc bấy giờ trời cũng đã gần sáng, Bành Bảo Ngọc đề nghị nhân lúc còn sớm nên lên đường, mọi người dĩ nhiên không ai chống đối.

Lập tức sáu người cưỡi sáu con ngựa rời khỏi khách điếm, ra roi giục ngựa nhắm hướng Quách gia trang phi như bay.

Không đầy nửa ngày mọi người đã đến Quách gia trang. Quách gia trang quả nhiên đã nghiêm mật canh gác, nhóm Lưu Bá Ôn còn cách năm dặm thì thám tử đã vào bẩm báo Quách Tử Hưng:

-Lưu công tử, tất cả có sáu người cỡi sáu con ngựa đã gần đến Quách gia trang rồi.

Quách Tử Hưng đang lúc sốt ruột lo âu, sợ Lưu Bá Ôn không trở về kịp lúc, khi nghe tin báo như thế, ông vô cùng mừng rỡ, lật đật báo tin cho Mã Vân Anh, vốn đã trở về Quách gia trang, để nàng cùng ra cổng đón tiếp Lưu Bá Ôn và các bằng hữu.

Quách Tử Hưng và Mã Vân Anh vừa ra khỏi trang viện thì sáu người Lưu Bá Ôn đã phi ngựa tới, dẫn đầu là Bành Bảo Ngọc. Bành Bảo Ngọc vừa trông thấy Quách Tử Hưng ra cổng

đón tiếp liền nhảy xuống ngựa cười lớn nói:

-Lưu huynh đệ quả là người giữ chữ tín, quả thực không ra khỏi mười ngày đã trở lại. Không những thế, nhị đệ còn dẫn về cho Quách đại ca những anh hùng có tài của bậc tướng soái!

Quách Tử Hưng chưa kịp đáp, thì nhóm Lưu Bá Ôn đã phi ngựa đến. Lưu Bá Ôn nhảy xuống đất chào hỏi Quách Tử Hưng vài câu rồi quay lại nói với Mã Vân Anh:

-Tam muội, muội hãy nhìn kỹ xem nhị ca dẫn những người nào về đây cho tam muội!

Mã Vân Anh sau khi trở về Quách gia trang, trong lòng áy náy không yên vì việc làm nông nổi của nàng. Hoàn cảnh của nghĩa phụ lúc đó cực kỳ nguy hiểm, bắt buộc phải khởi nghĩa trước hơn dự định. Nàng đã chuẩn bị tinh thần để đón nhận những lời giáo huấn của Lưu Bá Ôn, định dùng thái độ im lặng để đối phó nhưng Lưu Bá Ôn dường như quên sự việc đã qua. Mã Vân Anh trong lòng thở phào nhẹ nhõm, vừa muốn bước tới chào Lưu Bá Ôn, đột nhiên nghe Lưu Bá Ôn nói thế liền ngẩng đầu nhìn lên, tim bất giác đập mạnh. Thì ra trong bốn thanh niên phía sau có một thanh niên mà nàng đã từng gặp mặt cách đây mấy năm ở thôn Thái Bình đó là Chu Hưng Tôn! Tuy bây giờ Chu Hưng Tôn đã trở thành một thanh niên vạm vỡ tráng kiện nhưng diện mạo của chàng vẫn y như ngày xưa. Mã Vân Anh bất giác sững sờ khi nhìn Chu Nguyên Chương.

Bấy giờ Lưu Bá Ôn giới thiệu Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Mộc Anh và Thang Hòa với Quách Tử Hưng. Từ Đạt ra mắt Quách Tử Hưng, bái nói:

-Tại hạ xin ra mắt tiền bối!

Quách Tử Hưng chưng hửng nói:

-Từ huynh đệ! Sao lại xem Quách mỗ như người ngoài thế? Gọi Quách mỗ một tiếng Quách đại ca là được rồi!

Từ Đạt mỉm cười nói:

-Tại hạ không dám. Quách tiền bối là nghĩa phụ của tam thư, như vậy không phải là tiền bối của tại hạ sao?

Quách Tử Hưng vừa nghe xong đã mừng rỡ nói:

-Từ huynh đệ nói thật đó ư?

Lưu Bá Ôn gật đầu mỉm cười nói:

-Đúng vậy! Từ đệ quả thực kết bái anh em với Lưu mỗ. Trong bốn anh em kết nghĩa, Từ đệ là thứ tư. Tứ đệ gọi Quách đại ca là tiền bối cũng phải vậy!

Quách Tử Hưng vỗ vai Lưu Bá Ôn một cái, cười lớn nói:

-Lưu huynh đệ là nhị ca cũng gọi Quách mỗ là đại ca, tại sao Từ huynh đệ không được chứ? Chúng ta hôm nay dựng cờ khởi nghĩa, thề đồng sinh đồng tử, cùng ra sức lật đổ triều đình bạo ngược của quân Nguyên. Chúng ta đều là hảo huynh đệ với nhau còn nói gì là tiền bối hậu bối. Các huynh đệ hãy uống với nhau một trận cho sảng khoái rồi tính sau!

Quách Tử Hưng đưa các huynh đệ vào Tụ Hiền Sảnh, mọi người đẩy ông lại ngồi ghế chủ tọa.

Quách Tử Hưng còn muốn nhường lại cho người khác, thì Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Ngựa không có đầu thì không chạy, rắn không có đầu thì không bò. Quách đại ca nếu muốn thành đại sự, cùng mọi người dựng nên nghiệp lớn thì không nên xử sự khiêm nhường như thư sinh được!

Quách Tử Hưng nghe nói như thế mới không từ chối nữa mà hân hoan ngồi vào ghế chủ tọa. Lưu Bá Ôn, Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Mộc Anh và Thang Hòa theo thứ tự mà bước đến làm lễ.

Quách Tử Hưng nhìn lại các huynh đệ trong lòng vừa sợ vừa mừng nghĩ thầm:

-Hôm nay thế như nước và lửa, không thể không hành động. Lưu huynh đệ quả nhiên có huệ nhãn, chỉ trong mười ngày đã đem về cho Quách gia trang những bậc tướng soái tài năng như vầy.

Bấy giờ Quách Tử Hưng vòng tay bao quyền hướng về mọi người nói:

-Quách mỗ hôm nay đối với triều đình thế như nước với lửa. Huống chi chính mắt thấy nhà Nguyên tàn hại bá tánh một cách bạo ngược, thực không còn nhẫn nại chịu đựng được nữa. Vì cứu người cứu mình, không thể không tuyên chiến với triều đình bạo ngược. Các huynh đệ không sợ gian hiểm đến Quách gia trang tham dự khởi nghĩa, Quách mỗ vô cùng cảm kích. Chỉ mong các huynh đệ đồng tâm hiệp lực cùng sáng lập một sự nghiệp vĩ đại!

Lập tức mọi người đồng hoan hô rồi nâng chén uống rượu mừng cuộc dựng cờ khởi nghĩa.

Mã Vân Anh lấy thân phận tiểu chủ nhân, ngồi phía dưới ghế chủ tọa để khoản đãi Lưu Bá Ôn và mọi người. Lúc bấy giờ nàng chợt đứng lên, hai tay cầm bình rượu nói với mọi người:

-Thưa các vị ca ca huynh đệ, Vân Anh xin kính dâng rượu lễ trước cho quí huynh đệ để chúc cho nghĩa phụ dựng cờ khởi nghĩa, vạn sự đều đều thuận lợi, tiêu diệt được quân Nguyên!

Mã Vân Anh nói xong bước ra khỏi chỗ ngồi, lần lượt rót rượu dâng cho Lưu Bá Ôn và mọi người theo thứ tự lớn nhỏ. Nàng chỉ châm cho mỗi người một chén rượu. Nhưng khi đến trước mặt Chu Nguyên Chương châm rượu, nàng thấy Chu Nguyên Chương nhìn mình thì sững sờ. Mã Vân Anh chợt ửng hồng đôi má, giây phút trước còn đầy vẻ hiên ngang khí phách bây giờ dáng điệu trở nên e thẹn ngượng ngùng. Do tâm hồn xao xuyến nên lúc châm rượu cho Chu Nguyên Chương, rượu rót đã đầy chén mà nàng vẫn không biết.

Chu Nguyên Chương vừa thấy rượu sắp tràn, sợ Mã Vân Anh làm trò cười trước mặt mọi người, lại không thể lên tiếng cảnh giác nàng, đành phải dùng thủ pháp. Nhanh như chớp, chàng đưa tay đẩy chén không bên cạnh đổi lấy chén rượu sắp tràn rồi ngửa cổ uống cạn. Nào dè chén rượu không cũng lại sắp tràn nên Chu Nguyên Chương lại phải dùng chén không

trên tay tráo cái chén rượu sắp đầy. Một lần nữa, chàng lại ngửa cổ uống cạn. Đến chén thứ ba, Mã Vân Anh mới chợt tỉnh thấy mình thất lễ, may có Chu Nguyên Chương giúp nàng che đậy điều vừa thất thố trên.

Mặt của Mã Vân Anh càng ửng đỏ, trông lại càng xinh đẹp. Nàng cười thẹn thùng khẽ nói:

-Cách biệt mấy năm không ngờ Hưng Tôn Ca tửu lượng lại cao như vậy!

Giọng nói của Mã Vân Anh đầy thân mật, Chu Nguyên Chương thấy nàng xinh đẹp như đoá hoa đào, dáng điệu cực kỳ duyên dáng. Trong lòng xao xuyến, bất giác chàng cũng đỏ mặt, khẽ giọng nói:

-Không gặp mấy năm, Vân Anh muội cũng trở nên xinh đẹp hơn nhiều!

Hai người khẽ giọng nói nho nhỏ với nhau. Thang Hòa có lỗ tai rất thính nên khi nghe họ nói liền cười giòn nói:

-Chu đại ca bây giờ còn gọi là Hưng Tôn ca sao? Vân Anh thư còn gọi tên chào đời của Chu đại ca ư?

Mã Vân Anh sửng sốt hỏi:

-Huynh ấy không gọi là Hưng Tôn ca thì gọi là gì?

Thang Hòa đáp:

-Huynh ấy bây giờ gọi là Nguyên Chương.

Mã Vân Anh nói:

-Nguyên Chương có nghĩa là gì? Hưng Tôn nghe lại hay hơn!

Thang Hòa nói:

-Vân Anh thư không biết đâu! Mẹ của Chu đại ca lúc qua đời mới nói ra một điều bí mật. Thì ra mẹ của Chu đại ca nằm mộng thấy bà nuốt mặt trời vào trong bụng sau đó mới hoài thai Chu đại ca. Vì thế trước khi qua đời, bà đã đổi tên cho Chu đại ca là Chu Nguyên Chương!

Mã Vân Anh nghe nói cười khúc khích, quay lại Lưu Bá Ôn hỏi:

-Có thực vậy không, nhị ca?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Vận mệnh của Chu huynh đệ đặc biệt lắm mới có việc kỳ lạ này. Nhưng điều này không đủ quái lạ đâu. Ngày sau trên người của Chu huynh đệ còn nhiều việc càng kỳ lạ, càng quái dị hơn!

Mã Vân Anh nghiêng đầu nói:

-Chu đại ca cũng là người phàm, tại sao lại nói là càng kỳ lạ càng quái dị hơn?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Càn khôn vô tận, thiên địa bao la, quần long tranh đấu, địa long về dưới đất, thiên long bay cao!

Mã Vân Anh kinh ngạc nói:

-Nhị ca ơi nhị ca, nhị ca đang nói gì đây?

Trong bàn tiệc, ngoài Bành Bảo Ngọc ra không ai hiểu rõ hàm ý của Lưu Bá Ôn. Mã Vân Anh vừa muốn hỏi nữa thì Bành Bảo Ngọc sợ Lưu Bá Ôn nói nhiều sẽ có điều bất lợi nên mỉm cười nói với Mã Vân Anh:

-Tam muội cần gì phải cho là thực chứ? Nhị đệ chỉ thuận miệng nói chơi thôi. Huống chi việc đời khó đoán, ngày sau tự ứng nghiệm, cần gì phải gấp gáp hiểu bây giờ chứ?

Mã Vân Anh không hiểu rõ lắm, nàng suy nghĩ giây lát rồi cười khúc khích nói:

-Tiểu muội có gấp gáp gì đâu? Chẳng qua chúng ta đều ở dưới cờ của nghĩa phụ lo dựng việc lớn, việc của Chu ca, tiểu muội sau này không lẽ không biết sao?

Mọi người thấy thái độ của Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh có cái gì khác lạ, trong lòng đều vui mừng. Họ nghĩ rằng cặp nam nữ này đúng là một đôi thiên duyên xảo hợp, xứng lứa vừa đôi.

Quách Tử Hưng chăm chú nhìn Mã Vân Anh cũng mỉm cười nghĩ thầm:

-Anh nhi đã mười tám tuổi rồi, cũng là tuổi tìm phu quân đấy!

Ông nghĩ như thế, trong lòng đã có chủ trương nhưng không nói rõ ra lúc này.

Buổi tiệc rượu hôm đó kéo dài gần nửa ngày, sắp đến giờ chính ngọ. Quách Tử Hưng ngồi trên ghế cao chủ tọa, đưa mắt nhìn Lưu Bá Ôn, Lưu Bá Ôn hiểu ý, nói:

-Giờ ngọ đã đến, lập tức tế cờ khởi nghĩa!

Quách Tử Hưng chợt đứng lên cao giọng nói:

-Các huynh đệ! Bây giờ chúng ta ra khoảng đất trống sau trang viện để làm lễ tế cờ khởi nghĩa!

Mọi người vừa nghe xong, liền đứng lên. Quách Tử Hưng bước nhanh dẫn đường đi trước, sát sau là Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc, Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Mộc Anh, Thang Hòa. Mã Vân Anh thân phận là tiểu chủ nhân, theo qui củ sánh vai cùng đi với Quách Tử Hưng phía trước.

Mọi người ra sau hậu viện, trên một tòa thạch sơn có dựng một cây cờ màu đỏ điều, trên lá cờ viết một chữ "Quách" lớn.

Quách Tử Hưng dẫn đầu thắp hương, sau đó quì xuống, hướng về phía lá nghĩa kỳ. Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc, Chu Nguyên Chương và mọi người quì theo sau lưng Quách Tử Hưng bái tế nghĩa kỳ.

Quách Tử Hưng cao giọng nói:

-Quách Tử Hưng hôm nay dựng cao cờ khởi nghĩa là nghĩ đến vạn dân trăm họ, quyết trừ diệt triều đình bạo ngược, thề quyết không bỏ cuộc! Tấm lòng này có trời đất chứng giám!

Lưu Bá Ôn và mọi người cũng tiếp theo lập lời thề lớn.

Quách Tử Hưng nói:

-Quách mỗ xuất thân từ Minh giáo, hôm nay dựng cờ khởi nghĩa nên tôn Minh giáo chủ làm chí tôn, cất cao Minh giáo đại kỳ, thề quyết liều sinh tử tiêu diệt Nguyên Thát Đát!

Mọi người đều lập lời thề xong, Quách Tử Hưng lấy ra một chồng vải đỏ chia tại chỗ cho mọi người và các trang đinh. Ông ra lệnh cho mọi người lấy vải đỏ bịt ngang đầu.

Quách Tử Hưng nghiêm trang nói lớn:

-Lưu Bá Ôn nghe lệnh.

Lưu Bá Ôn không dám chậm trễ, bước ra nói:

-Lưu Bá Ôn có mặt!

Quách Tử Hưng nói:

-Quân đội của bản tòa tự xưng hiệu là Quách gia quân, do Lưu Bá Ôn thống chưởng!

Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Lưu Bá Ôn lãnh mệnh!

Quách Tử Hưng lại nói:

-Bành Bảo Ngọc nghe lệnh!

Bành Bảo Ngọc nghiêm trang ứng tiếng. Quách Tử Hưng nói:

-Bành Bảo Ngọc xử sự cương trực vô tư, bản tòa trao nhiệm vụ cho ngươi làm toàn quân đốc soái, phụ trách cương kỷ quân binh!

Bành Bảo Ngọc cũng nghiêm trang nói:

-Bành Bảo Ngọc tuân lệnh!

Quách Tử Hưng lại ra lệnh:

-Toàn quân đinh binh phân thành năm đội. Bản tòa đích thân chưởng quản trung quân; đông lộ quân do Chu Nguyên Chương thống lĩnh; tây lộ quân do Từ Đạt thống lĩnh; nam lộ quân do Thang Hòa thống lĩnh; bắc lộ quân do Mộc Anh thống lĩnh. Các huynh đệ có ý kiến gì khác không?

Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Mộc Anh và Thang Hòa đều nghiêm trang trả lời:

-Thuộc hạ tuân lệnh!

Quách gia quân do có Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc, Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Mộc Anh và Thang Hòa gia nhập đầu quân vừa bắt đầu khởi sự, thế đã vững chắc. Số binh đinh tuy không đầy một ngàn người nhưng lương thảo đầy đủ, vũ khí sắc bén, quân kỷ nghiêm minh, lập tức làm cho mọi người trông vào đều kiêng nể.

Quách Tử Hưng dựng cờ khởi nghĩa không đầy nửa tháng,

nghe tin các dân làng ùn ùn xin đến đầu quân đến mấy ngàn người. Như thế Quách gia quân đã đạt con số hơn tám ngàn người, trên danh nghĩa là vạn, vừa ra quân đã tấn công chiếm được các châu huyện như Định Viễn, Bình Môn, Gia Sơn, Hiệp An, Hưng Long. . . Lập đại doanh ở Nữ Sơn Hồ dưới chân núi Gia Sơn, lãnh thổ quản hạt chu vi rộng đến ba trăm dặm. Quách Tử Hưng bẩm tấu lên Minh giáo chủ Lưu Phúc Thông, xưng hiệu "Tiết chế nguyên soái"

# CHƯƠNG MƯỜI BỐN

## Quách Tử Hưng dựng cờ khởi nghĩa kháng Nguyên phục Hán

### THIÊN HẠ ĐAO BINH

Thời gian chỉ mấy tháng sau, Quách Tử Hưng chỉ huy quân binh hạ thành Dĩnh Châu, địa bàn của Quách gia quân nới rộng đến năm trăm dặm, binh số tám vạn, trên danh nghĩa là hai mươi vạn.

Minh giáo chủ Lưu Phúc Thông ở vùng Hào Châu cũng phát triển nhanh chóng. Lưu Phúc Thông tại huyện Nương Sơn trấn Hiệp Hà tìm được đứa con mồ côi của vị tiền giáo chủ Hàn Sơn Đông là Hàn Lâm Như, đón về Hào Châu, lập lên làm hoàng đế, quốc hiệu Đại Tống, niên hiệu là Long Phượng. Lưu Phúc Thông tự đảm nhiệm chức nha chương trị sự. Hàn Lâm Nhi thuộc về Minh giáo do đó tự xưng là "Tiểu Minh Vương".

Lưu Phúc Thông vừa lập quốc xong, uy danh trở nên lừng lẫy; Tống triều cũ tuy vô đạo nhưng dù sao cũng là người Hán,

do đó nhân dân ào ạt đến đầu quân. Quân số của Lưu Phúc Thông tăng nhanh đến mấy mươi vạn người.

Lưu Phúc Thông thống lĩnh mấy mươi vạn quân đánh đâu thắng đó. Năm Long Phượng thứ hai, tại Trường Cát ở Hà Nam đại thắng tướng Nguyên là Đáp Bát Đô Lỗ. Tháng giêng năm Long Phượng thứ tư, tấn công Đại Cương, lại phái Mao Quý đánh chiếm toàn tỉnh Sơn Đông rồi tiếp tục tiến lên phương bắc. Tháng ba năm Long Phượng thứ tư, tiến thẳng đến vây Đại Đô của triều đình nhà Nguyên, thiên hạ chấn động.

Lúc bấy giờ, Quách Tử Hưng chuyển doanh trại từ Gia Sơn đến Dĩnh Châu. Quách Tử Hưng nghe tin đại quân của Lưu Phúc Thông đã tiến đến bao vây kinh thành Đại Đô trong lòng rất phấn khởi nóng nảy muốn thi triển tài năng một phen để tạo kỳ công lớn.

Hôm đó Quách Tử Hưng triệu tập Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc, Chu Nguyên Chương, Từ Đạt và mọi người vào phủ nguyên soái để thương nghị.

Quách Tử Hưng nói:

-Bành đốc quân hãy báo cáo quân tình cho các vị nghe trước, sau đó chúng ta sẽ bàn luận một kế sách vẹn toàn.

Bành Bảo Ngọc gật đầu nói:

-Thưa các vị, Bành mỗ trong một tháng qua đã đi hết bảy châu tám tỉnh, dọc đường thấy mười nhà thì chín nhà đã bỏ trống. Dân chúng bỏ nhà cửa đi tránh nạn, khói bếp vắng lạnh, không một tiếng chó sủa, gà gáy. Tiếng kêu than đói lạnh vang rền khắp nơi. Kẻ mất vợ, người chết con, oán khí ngất trời. Dọc đường thây chết nằm đầy rẫy, xương trắng la liệt. Vỏ cây trong rừng đều bị cạo sạch để nuốt cho no bụng, người bán con gái để kiếm miếng ăn, kẻ lóc thịt người ăn để dằn cơn đói, máu chảy khắp nơi. Heo chó không còn, hổ báo trốn chạy, ruộng vườn bỏ hoang, khó tìm mãnh đất có trồng trọt. Trên đường đi, cỏ mọc cao hơn đầu gối, chuột chạy chồn

lũi, không khí thê lương phủ trùm khắp mọi nơi. Chốn nhân gian trở thành không khác cảnh địa ngục diêm la!

Bành Bảo Ngọc nói tới đó, xúc động đến nghẹn lời, phải ngừng lại nghỉ một lúc.

Quách Tử Hưng nghiến răng. Chu Nguyên Chương cảm thấy như chính mình bị nạn, chàng nhớ đến tình cảnh đau khổ của gia đình mình thuở trước, dường như không còn dằn lòng tức giận được nữa, vỗ bàn đứng phắt dậy. Từ Đạt tức khí sôi sục, vừa nghe đã tức giận đến đỏ mặt tía tai. Mọi người cho rằng Nguyên Thát Đát đã hại dân đến cảnh như thế.

Nhưng chỉ có Lưu Bá Ôn trầm ngâm không nói gì, sắc diện không thay đổi, dường như đang suy nghĩ điều gì.

Bành Bảo Ngọc nói tiếp:

-Khắp mọi nơi, nhân dân đã rơi vào hoàn cảnh thê thảm tuyệt vọng dầu sôi lửa bỏng, thế của thiên hạ nhất định phải đi đến đại loạn cùng cực. Quan áp bức thì dân làm phản, các nơi đã dựng cờ khởi nghĩa, triều đình nhà Nguyên sẽ bị sụp đổ không còn xa. Hoàng đế Nguyên Thuận Tông không biết sắp chết, gần đây xuống thuyền theo dòng Trường Giang đi du ngoạn miền nam. Theo chỗ Bảo Ngọc nắm quân tình, ngự thuyền của Nguyên Thuận Đế hiện giờ đã đến Qua Châu.

Quách Tử Hưng nói:

-Các vị có cao kiến gì đối với việc này?

Từ Đạt nói:

-Hiện giờ các anh hùng hào kiệt đều nổi lên, quân của Minh Vương đã tiến thẳng đến vây thành Đại Đô, Nguyên triều nhất định phải lo đối phó với đội quân này. Nguyên Thuận Tôn xuống miền nam không biết bên trong có gì gian trá hay không? Nếu không có chúng ta thừa cơ hội tốt này tập trung đại quân đánh Nguyên Thuận Đế một trận trí mệnh. Nhưng cần phải tra xét rõ ràng lực lượng quan binh của hắn trước rồi mới quyết định hành động sau.

Chu Nguyên Chương giận dữ nói:

-Nhân dân đã bị tên hôn quân Nguyên Thuận Đế tàn hại thê thảm. Trận đánh này nhất định phải tiến hành!

Bành Bảo Ngọc cũng gật đầu nói:

-Theo Bành mỗ trinh sát, đi với Nguyên Thuận Đế còn có binh mã đại nguyên soái Thiếp Mộc Nhi, thống lĩnh mười vạn quân binh hộ giá ngự thuyền. Do đó mà phán đoán Thiếp Mộc Nhi tuy đề phòng các lực lượng nghĩa quân đột kích nhưng mục đích chỉ là hộ giá nhà vua chứ không có kế gì gian trá!

Chu Nguyên Chương vui mừng quá nói:

-Nếu thế chúng ta chỉ cần tập trung binh lực, xuất kỳ bất ý tập kích chúng bất ngờ, chắc chắn có thể giết tên Nguyên Thuận Đế ngay trên thuyền của hắn!

Quách Tử Hưng rất mừng vừa muốn lên tiếng chợt thấy Lưu Bá Ôn vẫn một mực ngồi trầm tư, dường như có điều gì đang suy nghĩ, liền đưa mắt nhìn Lưu Bá Ôn đăm đăm, mỉm cười nói:

-Lưu huynh đệ tại sao trầm lặng không nói gì? Nơi đây đều là các vị huynh đệ sinh tử với nhau, có việc gì cứ nói thẳng, đừng ngại ngần gì!

Lưu Bá Ôn nhìn lên, nói lớn:

-Đêm qua Lưu mỗ quan sát tinh đẩu, phát hiện đế tinh phương bắc tuy lu mờ nhưng ánh sáng của nó lúc thì màu tím lúc thì màu xanh, hiển nhiên khí số chưa hết. Cho nên Lưu mỗ phán đoán đế tinh chưa tắt rụng ngay bây giờ, Lưu mỗ đang vì chuyện này mà suy nghĩ!

Quách Tử Hưng nghĩ thầm:

-Lưu huynh đệ đã từng khuyên ta quyết định dựng cờ khởi nghĩa vì càn khôn sắp chuyển biến. Ban đầu ta vẫn chưa tin, bây giờ quả nhiên là như thế. Nhưng tại sao cơ hội ngàn năm một thuở này, lúc có thể tiêu diệt được Nguyên Thuận Đế thì Lưu huynh đệ trái lại trở nên do dự. Không lẽ Quách mỗ ta thực sự không có số vương giả sao?

Quách Tử Hưng nghĩ như thế liền cười lớn nói:

-Hiện giờ Quách gia quân binh lực đã lên tới mười vạn người. Nguyên Thuận Đế từ ngàn dặm xuống miền nam, Qua Châu cách đây không đầy ba trăm dặm, Quách gia quân chỉ cần tập trung binh lực, đánh một trận trí mệnh, chắc chắn Nguyên Thuận Đế sẽ khó thoát khỏi cái chết. Tình hình cực kỳ thuận lợi cho chúng ta, Lưu huynh đệ vì sao lại ngần ngại?

Chu Nguyên Chương hận Nguyên Thuận Đế thấu xương bây giờ cũng không dằn được nữa nói:

-Lưu đại ca, lời của Quách nguyên soái rất đúng, đánh một trận là tiêu diệt được hôn quân chính là lúc này. Tiểu đệ tình nguyện dẫn ba vạn quân xung phong trước. Nếu không thắng, xin cam chịu tội!

Quách Tử Hưng thấy Chu Nguyên Chương dũng khí đáng khen, trong lòng rất vui, nghĩ thầm:

-Không uổng cho Anh nhi chọn lựa chàng dũng tướng này! Quách mỗ có được một nghĩa tế như thế cũng đủ mãn nguyện rồi!

Quách Tử Hưng mỉm cười đầy hàm ý chăm chú nhìn Chu Nguyên Chương nói:

-Chí khí của Chu huynh đệ rất đáng khen, từ khi ra chinh chiến đến nay luôn luôn kiêu dũng, trách nhiệm tiên phong chỉ có Chu huynh đệ đảm trách được mà thôi!

Lưu Bá Ôn thấy Quách Tử Hưng đã mạo hiểm quyết chiến nên lo lắng nói:

-Chu huynh đệ có dũng khí đáng phục nhưng trận chiến này cực kỳ quan trọng, tuyệt đối không thể khinh suất được. Nguyên Thuận Đế có mười vạn quân binh hộ giá, Quách gia quân binh lực chỉ có mười vạn, lại còn phải giữ một lực lượng tương đối để giữ thành. Như vậy tập kích Qua Châu, binh ta chỉ có sáu vạn, lấy sáu vạn quân tấn công mười vạn tinh binh của Nguyên Thuận Đế, phần thắng chỉ có ba phần. Huống chi đường xa phải bôn ba vất vả đó là điều đại kỵ khi dụng binh. Nếu đối phương mai phục sẵn, bí mật điều binh bao vây, quân

ta sẽ bị nguy hiểm ngay. Xin Quách nguyên soái suy nghĩ kỹ lại!

Từ Đạt nói:

-Lời của Lưu đại ca rất hữu lý. Theo ý kiến của tiểu đệ, có thể lập tức truyền lệnh cho lực lượng nghĩa quân các nơi, cùng nhau đột kích thuyền của Nguyên Thuận Đế. Nếu các lực lượng nghĩa quân đồng loạt tấn công, quân của Nguyên Thuận Đế đầu đuôi không tiếp ứng được nhau, bốn mặt bị bao vây, như thế có thể thắng được.

Chu Nguyên Chương ngược lại nói:

-Không thể được! Nếu làm như thế quân Nguyên sẽ kinh động rồi phòng ngự cẩn thận, quân ta không thể chiếm được ưu thế bất ngờ.

Quách Tử Hưng cũng lắc đầu nói:

-Lời của Từ huynh đệ tuy cẩn thận, có điều Quách gia quân từ khi khởi nghĩa đến nay, mặc dù chiếm được một địa bàn khá rộng, nhưng chưa có một trận đánh hiểm hách nào để lập uy nơi thiên hạ. Đây chính là cơ hội tốt nhất để đại chấn quân uy, làm cho thiên hạ phải thán phục.

Lưu Bá Ôn vừa muốn tranh luận thì Quách Tử Hưng đã cướp lời, nói tiếp:

-Bổn soái đã quyết định rồi! Việc đột kích sẽ do bổn soái và Chu huynh đệ đảm nhiệm với ba vạn binh làm mũi tiên phong. Từ huynh đệ thống lĩnh ba vạn quân ở giữa tiếp ứng. Lưu huynh đệ, Bành huynh đệ lãnh đạo Thang tướng quân và Mộc tướng quân giữ đại doanh Dĩnh Châu, tất cả quân cơ sự vụ trong phủ nguyên soái, tạm thời do Lưu huynh đệ toàn quyền xử trí. Các vị còn có ý kiến gì khác hay không?

Chu Nguyên Chương và Từ Đạt đều nói:

-Tiểu đệ tuân lệnh.

Lưu Bá Ôn thấy tình hình khó vãn hồi được, thầm thở dài, bất đắc dĩ nói:

-Tiểu đệ xin tuân lệnh nguyên soái! Nhưng mọi việc xin

Quách đại ca cẩn thận đề phòng. Dọc đường chớ nên tham công mà mạo hiểm, nắm vững tình hình hãy tấn công, như thế mới có thể thắng trận!

Quách Tử Hưng thấy Lưu Bá Ôn cũng đồng ý quân lệnh của mình, trong lòng rất vui, ông đứng dậy nắm tay của Lưu Bá Ôn nói:

-Quách mỗ không phải là không chịu nghe lời nghị luận của Lưu huynh đệ, thực sự đây là cơ hội ngàn năm một thuở khó gặp. Nếu không cương quyết mạo hiểm, làm sao nói năng trước mặt Minh vương? Tình thế bất đắc dĩ, Lưu huynh đệ chớ vì thế mà để tâm buồn Quách mỗ!

Lưu Bá Ôn thấy thái độ thành khẩn của Quách Tử Hưng như vậy, thực sự không phải là người tự cao bướng bỉnh, trong lòng cũng cảm động, nên cương quuyết nói:

-Quách đại ca cứ yên tâm ra đi. Doanh trại ở Dĩnh Châu, Lưu mỗ còn sống ngày nào, quyết bảo vệ không để mất vào tay địch quân, chờ đón tiếp Quách đại ca trở về!

Quách Tử Hưng mừng rỡ nói:

-Lưu huynh đệ tấm lòng rộng rãi thực là hiếm có. Quách mỗ ra đi không phải lo việc phía sau!

Quách Tử Hưng nói xong, lập tức truyền lệnh xuống cho các đội chuẩn bị cấp tốc, đại quân sẽ xuất phát chạng vạng tối hôm đó.

Lưu Bá Ôn thấy việc đã như thế, không thể không nén lòng xuống, đem toàn lực ra giúp điều động binh mã lương thảo để tiếp ứng.

Quách Tử Hưng, Chu Nguyên Chương, chạng vạng tối thống lĩnh ba vạn khinh kỵ gấp rút rời doanh trại Dĩnh Châu. Từ Đạt cũng đã chuẩn bị sẵn sàng, hai giờ sau thống lĩnh ba vạn binh mã, lương thảo đi sau tiếp ứng đội binh tiên phong.

Quách Tử Hưng và Chu Nguyên Chương giục khoái mã đi phía trước ba vạn khinh kỵ. Bỗng nhiên, phía sau có tiếng vó ngựa dồn dập phi nhanh tới. Chu Nguyên Chương quay đầu

nhìn lại, thấy trên lưng bạch mã một bạch y thiếu nữ đang ra roi thúc ngựa lướt qua đoàn khinh kỵ phi nhanh tới ttrước. Thì ra bạch y thiếu nữ đó chính là nghĩa nữ của Quách Tử Hưng, Mã Vân Anh.

Mã Vân Anh phi ngựa tới gần, giọng giận dỗi nói:

-Hưng Tôn ca, đi đến chỗ náo nhiệt như vậy mà đành bỏ Vân Anh ở lại phía sau!

Chu Nguyên Chương chưa kịp đáp, Quách Tử Hưng ở bên cạnh đã vội hỏi:

-Anh nhi rời doanh trại có được sự đồng ý của Lưu huynh đệ không?

Mã Vân Anh cười đáp:

-Anh nhi đâu dám lộng quyền! Đây là thư của nhị ca đích thân viết, sai Anh nhi đến đưa cho nghĩa phụ, xin nghĩa phụ xem qua sẽ rõ!

Quách Tử Hưng tiếp lấy phong thư, liếc mắt xem, quả nhiên là bút tích của Lưu Bá Ôn, liền nói:

-Lưu huynh đệ còn căn dặn điều gì nữa không?

Mã Vân Anh đáp:

-Nhị ca căn dặn lúc gặp mặt nghĩa phụ phải nói với nghĩa phụ lập tức mở bức mật hàm thứ nhất ra xem. Mật hàm thứ hai mở ra nếu có gặp nguy cấp. Mật hàm thứ ba mở ra khi vạn nhất phải lui binh!

Quách Tử Hưng hiểu rõ Lưu Bá Ôn xử sự rất tinh tế cẩn mật, mọi sự đều rõ trước khi chúng xảy ra, nên không dám khinh suất. Ông liền mở mật hàm thứ nhất, thấy Lưu Bá Ôn viết:

-Lưu mỗ ban đêm quan sát tinh đẩu, đã biết trận chiến sẽ không thể tránh được. Bởi vì khí đỏ mãnh liệt xạ .ích đế tinh, tuy chưa đủ sức làm nó rơi rụng, nhưng cũng đủ làm nó rúng động gốc rễ. Nhưng khí đỏ dương cương quá cường thịnh, thịnh cực tức phải suy, chỉ sợ có đột biến, rất bất lợi cho tướng soái cầm quân. Lưu mỗ suy nghĩ cách để ứng biến, chỉ

có cách dùng âm trợ cho dương, âm dương tương trợ, có thể giảm bớt cái đột biến của khí đỏ. Tam muội Vân Anh, tuy không sở trường về chiến đấu trên lưng ngựa, nhưng khinh công trác tuyệt, có thể giúp cho Quách nguyên soái và Chu huynh đệ một tay. Quách nguyên soái hãy suy nghĩ kỹ trước khi hành động. Xin cẩn thận cho! Xin cẩn thận cho! Lưu Bá Ôn kính bái!

Quách Tử Hưng xem xong mỉm cười, trao nó cho Chu Nguyên Chương xem và nói:

-Lưu huynh đệ xử sự tinh tế, Lưu huynh đệ đã có ý như thế, thì cứ để cho Vân Anh trong đội tiên phong. Chu huynh đệ thấy thế nào?

Chu Nguyên Chương cũng mỉm cười nói:

-Lưu đại ca đã ra lệnh, tiểu đệ đâu dám có ý kiến khác? Mọi việc xin Quách nguyên soái chủ động!

Quách Tử Hưng nhìn Mã Vân Anh nói:

-Được! Lưu huynh đệ đã có lệnh chỉ, bổn soái chấp nhận cho con ở trong đội tiên phong.

Quách Tử Hưng ngừng lại giây lát, rồi nhìn Mã Vân Anh mỉm cười nói:

-Lưu huynh đệ đối xử với mọi người bằng tấm lòng trung can nghĩa khí, tuy biết binh lực ở Dĩnh Châu không đủ thủ thành, nhưng vẫn lo chuẩn bị mọi việc cho đội quân tiên phong. Bổn soái không thể không thuận theo ý của Lưu huynh đệ!

Mã Vân Anh cười nói:

-Tính khí của nhị ca, Anh nhi từ nhỏ đã hiểu rõ. Nhưng cho Anh nhi được ở đội quân tiên phong, nhị ca nói cái gì, Anh nhi cũng nhất nhất nghe theo!

Quách Tử Hưng nói:

-Chuyến đi này là trường đồ đột kích, chủ yếu là đánh bất ngờ, tuyệt đối không được sơ suất, càng không được hành động nông nổi. Anh nhi có hiểu rõ không?

Mã Vân Anh le lưỡi nói:

-Quân lệnh của Quách nguyên soái như sơn, Vân Anh đâu dám không tuân lệnh?

Bấy giờ, Quách Tử Hưng, Chu Nguyên Chương thống lĩnh ba vạn tinh kỵ ào ạt tiến nhanh về hướng Qua Châu, ở hạ du sông Trường Giang.

*****

Lúc bấy giờ, ở hạ du sông Trường Giang, trên mặt sông cách Qua Châu trăm dặm, nhiều thuyền neo đậu, bao quanh một chiếc thuyền lớn. Ở hai bờ ngang dọc trăm dặm mai phục vô số tinh binh. Chiếc thuyền lớn ở giữa sông, ánh đén sáng choang.

Đó là ngự thuyền của Nguyên Thuận Đế đi du ngoạn phương nam. Lúc bấy giờ, Nguyên Thuận Đế đang cùng mấy phi nữ vui chơi hoan lạc, cười đùa không dứt tiếng.

Bỗng nhiên, từ trên bờ sông có tiếng tiêu vang đến, sau đó là tiếng ca cất lên. Nguyên Thuận Đế nghiêng tai lắng nghe, tiếng ca văng vẳng truyền đến:

*"Ra đi ba ngàn dặm,*
*Thân này an toàn không?*
*Xương lạnh đầy hoang địa,*
*Oan hồn khóc tỉ tê.*
*Khắp nơi nhân dân đói,*
*Trên đường chẳng cơm ăn.*
*Nam nhi sao yên nghỉ?*
*Thiêu giúp thây vô chủ.*
*Dẫn hồn về cố hương,*
*Mang theo xương trắng đó. . ."*

Tiếng hát như tiếng nhạn cô đơn kêu buồn thảm trên không, như con thú bị thương rên rỉ trên hoang dã, khiến người nghe dứt từng khúc ruột, ai nấy cũng phải rơi lệ!

Mấy phi tử đang vui đùa bên cạnh Nguyên Thuận Đế, chợt nghe giọng ca ai oán đó bất giác lộ vẻ buồn trên mặt. Có người không cầm lòng được, khóc ròng.

Nguyên Thuận Đế giận quá, hét lớn:

-Yêu quái nào dám hát bài ca buồn thảm trước mặt trẫm? Truyền ý chỉ của trẫm, bắt tên yêu quái đó loạn đao phân thây!

Vệ sĩ không dám chậm chễ, lập tức lên bờ tìm bắt, nhưng cuối cùng vẫn không phát hiện người nào. Họ hỏi các vệ sĩ trên bờ, mọi người đều nói chỉ nghe giọng ca tiếng tiêu mà không thấy bóng dáng người nào cả.

Trong lúc họ bàng hoàng thì tiếng ca bên hồ phía đông tuy ngừng, nhưng lại cất lên bên bờ hồ phía tây. Tiếng ca như khóc như than, như oan hồn đòi mạng, nghe vô cùng thê thảm.

Nguyên Thuận Đế lại sai người lên bờ phía tây lục soát, chẳng có kết quả gì. Tiếng ca quấy phá Nguyên Thuận Đế suốt cả buổi tối, vệ sĩ vừa trở về ngự thuyền thì tiếng ca lại cất lên như cô hồn dã quỷ. Lúc đầu nghe báo Nguyên Thuận Đế còn kinh sợ, nhưng rồi nhà vua cười lạnh nói:

-Trẫm có mệnh trời sai xuống trị vì đất nước, cô hồn dã quỷ dám trêu chọc trẫm ư? Các ái phi chớ lo sợ, cứ việc vui chơi hoan lạc với trẫm!

Chính ngay lúc đó, binh mã đại nguyên soái Thiếp Mộc Nhi hối hả bước vào.

Nguyên Thuận Đế vừa trông thấy Thiếp Mộc Nhi, vội khoát tay ra hiệu cho các phi tử lui ra. Thiếp Mộc Nhi nói khẽ vài câu bí mật, Nguyên Thuận Đế vừa nghe đã cười lớn, vẻ mặt đầy đắc ý. Thiếp Mộc Nhi vội hỏi:

-Bệ hạ vì sao lại cười thế?

Nguyên Thuận Đế đáp:

-Trẫm đi du ngoạn xuống miền nam lần này, dụng ý là dẫn rắn ra khỏi hang. Lưu Phúc Thông lão tặc phái đại tướng Mao

Quý tiến thẳng đến Đại Đô, đó chỉ là cái dũng của kẻ thất phu, không đáng phải lo! Lão tặc Quách Tử Hưng ở Dĩnh Châu, quân số tuy không bằng Lưu Phúc Thông, nhưng mãnh tướng dưới trướng của hắn rất nhiều, lại có Lưu Bá Ôn điều động sách lược, đánh đâu thắng đó, không đầy nửa năm đã nuốt hết mấy trăm dặm giang sơn của trẫm. Đủ thấy con người Lưu Bá Ôn không thể xem thường, đó là đại họa tâm phúc của trẫm.

Thiếp Mộc Nhi cũng gật đầu nói:

-Thần gặp gỡ Lưu Bá Ôn mấy lần, bệ hạ cũng từng thấy rõ tài năng tuyệt kỹ của người này. Quách Tử Hưng được Lưu Bá Ôn giúp sức, thực sự không thể xem thường hắn được.

Nguyên Thuận Đế cười lạnh nói:

-Tuy là nói như thế, nhưng hành quân bố trận, chỉ huy sách lược, Lưu Bá Ôn dù sao cũng chỉ là kẻ thô lậu mà thôi. Nếu không thế, Quách Tử Hưng không thể nông nổi mà dẫn quân đến đây muốn tập kích ngự thuyền của trẫm. Thảo khấu một khi ra khỏi hang ổ, tức là mất địa lợi, lại dùng quân ít mà xâm nhập, thì không bại sao được! Sở dĩ trẫm ngàn dặm xuống nam, cố ý không ngó ngàng tới cái nguy của kinh thành Đại Đô, chính là vì muốn một trận tiêu diệt bọn Quách Tử Hưng, để trừ đại họa tâm phúc.

Thiếp Mộc Nhi nghe xong cũng mừng rỡ nói:

-Bệ hạ lấy giang sơn làm trọng, hoạch định kế sách đột xuất, chắc chắn lần này có thể tiêu diệt bọn Quách Tử Hưng.

Nguyên Thuận Đế cười hắc hắc, nói:

-Trẫm không tiếc thân mạo hiểm, dẫn dụ chúng ra khỏi sào huyệt, để xem nguyên soái tiêu diệt bọn thảo khấu thế nào. Nguyên soái chớ nên phụ lòng kỳ vọng của trẫm!

Thiếp Mộc Nhi cúi mình cung kính đáp:

-Thần tuân chỉ. Bệ hạ cứ yên tâm. Thần nhất định bắt tên đầu não thảo khấu là Quách Tử Hưng cho bệ hạ!

Thiếp Mộc Nhi nói xong vừa muốn quay mình lui ra bỗng

nghe Nguyên Thuận Đế gọi lại, nói:

-Không biết Lưu Bá Ôn có theo Quách tặc mà đến đây không? Nếu gặp người này, nguyên soái có thể giữ mạng sống của y, đợi trẫm đích thân hỏi, trẫm có phải là do mệnh trời sai xuống qui phục thiên hạ hay không?

Thiếp Mộc Nhi cung kính tuân chỉ, rồi lui ra. Nhưng Thiếp Mộc Nhi trong tâm lại nghĩ:

-Chiến trận lần này cực kỳ nguy hiểm, khó mà liệu định trước. Người này ta cũng không muốn làm tổn hại mạng sống của y, nhưng trong lúc thiên quân vạn mã chém giết nhau, ai có thể bảo toàn mạng sống của mình? Lưu Bá Ôn ơi là Lưu Bá Ôn, nếu ngươi bằng lòng ở bên cạnh giúp ta, chẳng những giang sơn Đại Nguyên có thể vững vàng mà ngươi cũng không cần lo mất vinh hoa phú quý. Hà tất phải đem mạng sống của toàn gia tộc vào vòng nguy hiểm?

Thiếp Mộc Nhi cảm khái thở dài, nhưng ông ta cũng không dám vi phạm thánh chỉ, rời ngự thuyền, lập tức trở về soái phủ, bố trí mọi việc chu đáo, giăng thiên la địa võng, nhất quyết đánh một trận, tiêu diệt toàn bộ Quách gia quân.

Lúc bấy giờ, Quách Tử Hưng và Chu Nguyên Chương thống lĩnh ba vạn tinh kỵ, suốt đêm bôn phi đã đi đến Yến Tử Cơ, cách Qua Châu một trăm dặm.

Quách Tử Hưng thấy trời sắp sáng, lập tức ra lệnh tạm dừng quân nghỉ ngơi, ẩn mình trong trấn Yến Tử Cơ, đợi sau khi trời tối sẽ nhắm Qua Châu tiến phát.

Chu Nguyên Chương cũng kịp thời phái thám tử đi Qua Châu thám thính động tĩnh địch quân.

Quách Tử Hưng, Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh vào tạm ngụ nhà của một dân dã. Chủ nhà nghe là Quách gia quân ở Dĩnh Châu đến, họ tiếp đãi rất nhiệt tình, dâng cơm dâng nước lại khăng khăng nhường phòng ngủ của họ cho Mã Vân Anh nghỉ ngơi.

Quách Tử Hưng trong lòng vô cùng cảm khái, nhìn Chu

Nguyên Chương và Mã Vân Anh nói:

-Được lòng dân là được thiên hạ, mất lòng dân là mất thiên hạ. Đó là đạo lý từ xưa đến nay không bao giờ thay đổi. Đáng hận là có một số hôn quân khi được thiên hạ rồi liền đắc ý xem nhân dân như cỏ rác, mất hết lòng dân. Triều đình như vậy làm sao không bị sụp đổ. Chúng ta tuyệt đối không thể quên bài học này!

Chu Nguyên Chương gật đầu nói:

-Lời của Quách nguyên soái rất đúng. Sở dĩ Quách gia quân phát triển nhanh là do lòng dân qui phục. Nếu nhờ đó mà tiêu diệt hôn quân trong trận đánh này, sau này quần hùng sẽ xem Quách nguyên soái là người lãnh đạo, buông tay cũng được thiên hạ dễ dàng. Đây chính là nền tảng lập nên đế nghiệp muôn đời vậy!

Quách Tử Hưng vừa nghe đã vội nói:

-Trước mắt đại thế chưa định, Quách mỗ thân là người trong Minh giáo, sự thực không ôm ấp ý đó trong lòng. Quách mỗ chỉ mong đuổi được giặc Nguyên Thát Đát, để cho trăm họ sống bình yên là đủ mãn nguyện rồi! Đế nghiệp muôn đời gì đó, Quách mỗ quyết không dám bàn đến!

Mã Vân Anh nghe nói, liền cười khúc khích nói:

-Nghĩa phụ lầm rồi! Hoàng đế là người, nghĩa phụ cũng là người, người nào có tài đức đều có thể lên làm hoàng đế được cả. Đây không phải là dám hay không dám. Theo Anh nhi thấy, nghĩa phụ đánh trận này có thể chém được đầu của tên Nguyên Thuận Đế. Sau đó thuận thế lên làm vua luôn!

Chu Nguyên Chương mỉm cười không nói gì. Mã Vân Anh thấy thế, liền nhìn Chu Nguyên Chương đăm đăm nói:

-Hưng Tôn Ca sao không nói gì? Không lẽ huynh không muốn nghĩa phụ làm vua sao?

Chu Nguyên Chương nghe hỏi, lật đật nói:

-Nguyên Chương sao lại không muốn như thế chứ? Quách nguyên soái nếu được thiên hạ, chắc chắn trị nước khoan dung

nhân hậu, thì bá tính rất may mắn. Bọn huynh đệ chúng ta cũng hưởng được hồng phúc của Quách nguyên soái nữa!

Mã Vân Anh cười khúc khích nói:

-Bấy giờ Vân Anh há không phải là công chúa ư? Vân Anh thực sự không dám tưởng tượng, mùi vị công chúa sẽ như thế nào?

Chu Nguyên Chương mỉm cười nói:

-Làm công chúa thì hưởng vinh hoa phú quý không bao giờ hết! Ra vào thì tiền hô hậu ứng, uy phong tám hướng nhưng tiếc là mất đi cái lạc thú tự do thong dong của con người bình thường!

Mã Vân Anh nhăn mặt nói:

-Nói như thế thì Vân Anh quyết không thèm làm công chúa cho mệt!

Chu Nguyên Chương lấy làm lạ nói:

-Tại sao thế?

Mã Vân Anh cười giòn nói:

-Vân Anh từ nhỏ đã quen cái tánh hoang dã rồi. Nếu bảo Vân Anh ở trong thâm cung chẳng được ra ngoài, mất đi tự do của con người bình thường, có phải là bảo Vân Anh này chết hết một đời hay không? Không làm! Không làm công chúa đâu! Cái thân phận công chúa này hoàn toàn không thích hợp với bản cô nương.

Chu Nguyên Chương bất giác mỉm cười. Quách Tử Hưng thấy hai thanh niên nam nữ này nói chuyện với nhau thân mật, không khỏi mỉm cười, ông im lặng để hai người trò chuyện vui vẻ.

Lúc bấy giờ, bỗng nhiên có thám tử hối hả bước vào, bẩm báo với Quách Tử Hưng:

-Báo nguyên soái, quả thực ngự thuyền của Nguyên Thuận Đế đậu ở Qua Châu. Thiếp Mộc Nhi đang bí mật điều động đại quân tiến về hướng Qua Châu, bảo hộ thánh giá!

Quách Tử Hưng trầm ngâm nói:

-Thiếp Mộc Nhi điều động khoảng bao nhiêu quân?

Thám tử đáp:

-Con số rõ ràng thì không nắm được. Nhưng căn cứ theo mật báo của cư dân, đội quân của hắn kéo qua vùng đó hơn nửa buổi tối!

Quách Tử Hưng vẫy tay, nói:

-Được! Cứ tiếp tục đi thám thính.

Thám tử lãnh lệnh, chạy nhanh ra ngoài.

Quách Tử Hưng chăm chú nhìn Chu Nguyên Chương nói:

-Chu huynh đệ nghĩ thế nào?

Chu Nguyên Chương ngẫm nghĩ rồi nói:

-Đại quân đi qua một vùng, một giờ có thể qua năm ngàn người. Thiếp Mộc Nhi điều quân hơn nửa buổi tối, nên binh mã có thể ước khoảng hai ba vạn. Thiếp Mộc Nhi đã điều động đại quân đi ban đêm đến hộ giá, dường như đã đoán được có người muốn tập kích Nguyên Thuận Đế.

Quách Tử Hưng nói:

-Thiếp Mộc Nhi điều binh, có phải ý định chỉ muốn hộ giá thôi không? Hay là có ý đồ gì khác nữa?

Chu Nguyên Chương đáp:

-Nếu hai ba vạn quân thì chỉ có thể tự bảo vệ, chứ không đủ sức xông trận tìm địch để đánh. Cứ theo tình thế này mà phán đoán, ý của Thiếp Mộc Nhi là hộ giá thì đúng hơn.

Quách Tử Hưng cười lớn nói:

-Thiếp Mộc Nhi cũng quá coi thường Quách gia quân rồi. Hắn vọng tưởng với số quân hai ba vạn nhỏ nhoi đó có thể chống lại Quách gia quân ư? Lần này thì Nguyên Thuận Đế đã đến hạn kỳ phải chết rồi!

Quách Tử Hưng trầm ngâm một chút rồi đột nhiên hỏi:

-Lòng của các tướng sĩ như thế nào?

Chu Nguyên Chương nói:

-Người nào cũng nóng lòng quyết chiến, thề chém cho được đầu của tên hôn quân!

Quách Tử Hưng vừa nghe đột nhiên đứng phắt dậy, cương quyết nói:

-Đã như vậy, chúng ta hãy lập tức tiến quân xông thẳng đến ngự thuyền ở Qua Châu.

Chu Nguyên Chương nói:

-Ban ngày hành quân rất khó che giấu tung tích!

Quách Tử Hưng cười lớn nói:

-Thiếp Mộc Nhi đã đoán được có người muốn tập kích ngự thuyền, nên việc che giấu hành tung đã trở thành thứ yếu. Ta sẽ tương kế tựu kế, công khai quyết chiến, giữa ban ngày đánh thẳng đến ngự thuyền làm cho tên hôn quân trở tay không kịp. Chu huynh đệ bất tất do dự, lập tức truyền lệnh xuống, đại quân lên đường ngay bây giờ tiến thẳng đến Qua Châu, chém đầu tên bạo chúa.

Quân lệnh của Quách Tử Hưng vừa truyền ra, ba vạn tinh kỵ hứng chí, quên cả mệt mỏi, nhảy lên lưng ngựa, phi như bay ào ạt tiến về Qua Châu ở phía đông nam.

Quách Tử Hưng và Chu Nguyên Chương thống lĩnh ba vạn tinh kỵ, phi bôn hơn nửa ngày đã đến trấn Nghi Chinh, cách Qua Châu mười dặm.

Nghi Chinh vốn là một tiểu trấn, nằm bên bờ Trường Giang, nhưng hiện giờ đã trở thành yếu địa chiến lược. Bởi vì một bên muốn bảo vệ Qua Châu thì họ tuyệt đối không thể để mất Nghi Chinh. Nếu Nghi Chinh bị mất, thì Qua Châu sẽ mất bình phong che chắn, địch quân tiến thẳng xuống thì thế của Qua Châu khó giữ được. Còn bên kia, nếu muốn đánh Qua Châu thì trước nhất phải lấy được Nghi Chinh. Chiếm được Nghi Chinh là có thể đánh thẳng Qua Châu, lui binh thì có thể dùng Nghi Chinh làm bình phong ngăn cản phía sau, đại quân có thể ung dung rút lui.

Quách Tử Hưng nghe thám tử về báo, bên ngoài Nghi Chinh không có trọng binh nghiêm giữ, ông liền cười lớn nói:

-Đường đường là binh mã đại nguyên soái, Thiếp Mộc Nhi

lại dụng binh sơ suất như vậy, cuộc chiến này chưa đánh đã thấy trước sự thắng bại rồi!

Quách Tử Hưng lập tức truyền lệnh:

-Chu tướng quân lập tức tiến thẳng đến Nghi Chinh để một ngàn kỵ binh ở lại giữ thành, chờ trung quân của Từ Đạt đến, tất cả kỵ binh còn lại không cần ngừng lại tiến thẳng đánh úp Qua Châu.

Dưới sự điều khiển của Quách Tử Hưng và Chu Nguyên Chương, một ngàn kỵ binh vào Nghi Chinh trấn giữ, còn bao nhiêu kỵ binh vẫn tiếp tục ào ạt phi thẳng về hướng Qua Châu.

Thình lình tiền quân đột ngột dừng lại, thám tử trở lại bẩm báo:

-Thưa Quách nguyên soái, phía trước không đầy hai dặm, có trọng binh của quân Nguyên trấn thủ. Tiền quân ta đã tạm thời ngừng lại. Xin nguyên soái định đoạt!

Quách Tử Hưng vừa nghe đã giật mình lật đật cùng Chu Nguyên Chương, Mã Vân Anh phi ngựa tới trước. Quả nhiên họ thấy một đại doanh trại dựa vào thôn làng nằm bên bờ sông, trận doanh chỉnh tề rất đúng theo binh pháp.

Quách Tử Hưng đưa mắt quan sát một lượt đã biết địch quân có hơn năm vạn người, trong lòng bất giác kinh hãi nghĩ thầm:

-Thiếp Mộc Nhi điều động ở đâu đến một số quân đông đảo như vậy?

Chu Nguyên Chương nói:

-Không lẽ Thiếp Mộc Nhi đã có dự mưu, cố ý để một số ít quân thị hiện cho dân thấy, dụ quân ta vào vòng vây để tập kích ta?

Quách Tử Hưng giận dữ nói:

-Cho dù đúng như vậy, bổn soái vị tất đã sợ năm vạn binh của Thiếp Mộc Nhi. Quân ta chỉ cần kiên trì chiến đấu nửa ngày chờ trung quân của Từ tướng quân kéo đến, binh lực ta sẽ nhiều hơn địch quân, chắc chắn sẽ chém được đầu của tên

hôn quân đó!

Thanh âm lời nói của Quách Tử Hưng chưa dứt, cửa doanh trại quân Nguyên bỗng mở toác ra, tiếng trống vang dội, mấy đội quân Nguyên phi ngựa xông ra, chớp nhoáng đã bày thế trận. Một viên tướng đứng giữa, tay cầm ngân thương, bạch mã bạch bào trông vô cùng uy vũ. Bên trái bên phải của viên tướng đó có hai tướng Nguyên khác, mày rậm mắt to, sát khí đằng đằng. Viên tướng bạch bào đưa tay ra chỉ Quách Tử Hưng nói:

-Người đến là ai thế? Dám công khai xâm phạm chỗ nghỉ ngơi của thánh giá!

Quách Tử Hưng cười lạnh lùng nói:

-Bản tòa là Quách Tử Hưng. Chuyến đi này là đến lấy thủ cấp của tên hôn quân! Ngươi là ai? Dám cản đường đi của bản tòa? Hãy mau lui binh để khỏi chết oan vì tên bạo chúa đó!

Viên tướng bạch bào cười lớn nói:

-Thảo khấu ở nơi nào mà dám cuồng ngôn như thế? Bản tòa chính là Vương Bảo Bảo nghĩa tử của binh mã đại nguyên soái Thiếp Mộc Nhi. Hiện giờ giữ chức đại tướng quân thống lãnh cấm vệ quân. Quách Tử Hưng, bản tòa từng nghe ngươi tung hoành ở Dĩnh Châu cũng đã muốn dẫn binh đến giết ngươi. Bây giờ ngươi đã rời khỏi ổ chuột, phạm điều đại kị của binh gia, ngày chết đã đến, sao chưa xuống ngựa ngoan ngoãn đưa tay chịu trói?

Thuộc hạ Quách Tử Hưng là Vương Nhân Hùng nghe Vương Bảo Bảo chế giễu Quách Tử Hưng như thế liền giận dữ, vỗ ngựa phóng thẳng tới Vương Bảo Bảo.

Viên tướng bên phải của Vương Bảo Bảo cũng vỗ ngựa ra nghinh đón, đại chiến với Vương Nhân Hùng.

Quách Tử Hưng tức giận vỗ ngựa phi tới đánh Vương Bảo Bảo. Tướng bên trái của Vương Bảo Bảo vừa muốn cản đường Quách Tử Hưng đã bị Chu Nguyên Chương từ phía sau phi ngựa đến chặn đường đón đánh.

Vương Bảo Bảo vung ngân thương phi ngựa tới đại chiến với Quách Tử Hưng. Quách Tử Hưng, Chu Nguyên Chương sở trường về công phu quyền cước nhưng chiến đấu trên lưng ngựa thì chưa đủ kinh nghiệm, nay bỗng nhiên gặp phải đại tướng Nguyên triều, không bì kịp với đối thủ đã lão luyện chiến trường, giao chiến không đầy ba mươi hiệp, đại đao của Chu Nguyên Chương đã bắt đầu chậm lại. Tướng Nguyên thấy thế rất mừng, trường thương biến thế, đâm thẳng vào yết hầu của Chu Nguyên Chương.

Đại đao của Chu Nguyên Chương chỉ dài có sáu tấc, còn trường thương của tướng Nguyên dài đến một thước tám, giao phong trên lưng ngựa, đoản đao đã bị mất ưu thế. Chu Nguyên Chương biết tiếp tục đánh thì khó thắng được địch thủ, cách duy nhất là phải mạo hiểm, cố ý sử dụng đại đao chậm lại để lộ yết hầu trống trải, quả nhiên tướng Nguyên hướng thương đâm thẳng tới.

Chu Nguyên Chương chờ trường thương đến gần yết hầu, mới sử dụng đại đao, nhanh như chớp chặt vào cán thương đứt làm hai đoạn. Cán trường thương bị đứt, thế của tướng Nguyên theo đà lao tới trước, cự ly rút ngắn lại, đại đao của Chu Nguyên Chương đã chiếm ưu thế hơn trường thương của tướng Nguyên.

Nào ngờ tướng Nguyên, không hổ danh là người lão luyện chinh chiến, thấy cán trường thương đã bị chặt đứt, đột ngột rơi vào tình thế nguy hiểm. Hắn lập tức đảo cán thương đâm ngay vào bụng con ngựa của Chu Nguyên Chương.

Nước cờ mạo hiểm của Chu Nguyên Chương thất bại. Con ngựa bị thương kinh hoàng chồm lên hất Chu Nguyên Chương rơi xuống đất.

Tướng Nguyên thấy thế cả mừng, hạ thương xuống muốn lấy tính mệnh của Chu Nguyên Chương.

Trong lúc ngàn cân treo sợi tóc đó, một bóng người đột nhiên lao tới như chim bay từ trên không hạ xuống, dùng

song chỉ điểm vào hậu não của tướng Nguyên. Tướng Nguyên đột ngột bị tấn công tay chân lập tức quýnh quáng. Nếu trường thương của hắn tiếp tục đâm vào người của Chu Nguyên Chương thì sọ não của hắn cũng không còn. Tướng Nguyên không còn cách nào khác hơn là chuyển mũi thương lên trên đâm thẳng vào bóng người từ trên đâm xuống.

Người đó thấy mũi thương từ dưới đâm lên, lập tức dùng chỉ gõ mạnh vào đầu thương một cái, tướng Nguyên lập tức cảm thấy hai tay tê rần, trường thương suýt rời khỏi tay. Hắn kinh hoàng tưởng là gặp phải yêu quái, lập tức vỗ mạnh lưng ngựa, chạy lui ra sau mấy trượng.

Người đang lơ lửng trên không mượn sức điểm vào mũi thương bắn ngược người trở lại, rơi xuống cạnh Chu Nguyên Chương, đưa tay giật mạnh chàng đứng lên. Chu Nguyên Chương mượn sức, nhảy lên ngồi vững trên lưng một con ngựa khác.

Chu Nguyên Chương thoát chết trong đường tơ kẻ tóc, lúc bấy giờ chàng mới nhìn rõ người vừa cứu mình. Thì ra chính là bạch y nữ tướng Mã Vân Anh. Mã Vân Anh bấy giờ đã nhảy trở về lưng ngựa, ngồi vững vàng trên đó nhìn Chu Nguyên Chương mỉm cười như an ủi chàng.

Chu Nguyên Chương vừa kinh ngạc vừa bội phục. Chàng không ngờ Mã Vân Anh có khinh công trác tuyệt như thế. Nếu không có Lưu Bá Ôn phái Mã Vân Anh đến giúp sức, chàng chắn chắn đã mất mạng hôm nay. Chu Nguyên Chương nghĩ thầm:

-Nếu được người con gái này tương trợ thì Chu mỗ ta lo gì không thành nghiệp lớn sau này.

Tướng Nguyên bấy giờ bị khinh công tuyệt thế của Mã Vân Anh làm cho hoảng sợ đến há hốc mồm, không dám vọng động. Hắn từng chinh chiến trên sa trường nhưng chưa bao giờ đối phó tài nghệ tuyệt kỹ của nhân vật giang hồ như vừa rồi, bất giác tinh thần hắn cực kỳ hoang mang.

## QUYẾT THẮNG NGÀN DẶM

Lúc bấy giờ tình thế giao chiến của song phương đột ngột thay đổi.

Quách Tử Hưng và Vương Bảo Bảo đánh nhau gần trăm hiệp. Hai bên chưa ai chiếm được ưu thế. Họ đều ngầm tán thưởng tài nghệ của đối phương.

Tướng tiên phong của Quách Tử Hưng là Vương Nhân Hùng đánh với tả lộ đại tướng của Vương Bảo Bảo đến hai mươi hiệp thì bị tướng Nguyên đâm trúng đùi một thương. Vương Nhân Hùng bị trọng thương nhưng vẫn tử chiến, vỗ ngựa hươ thương đâm vào ngực của tướng Nguyên và bất kể để lộ chỗ trống cho đối phương đâm tới. Đó là cách đánh quyết tử, đồng qui vu tận với địch thủ.

Chu Nguyên Chương vừa thấy đã biết Vương Nhân Hùng sẽ gặp dữ nhiều lành ít, lập tức vỗ ngựa phi tới trợ chiến vừa hét lớn:

-Vương tướng quân! Hãy lùi lại! Để bổn tướng tiếp ứng!. . .

Ngựa của Chu Nguyên Chương chưa phi tới, Vương Nhân Hùng đã quyết tử nên bất kể tất cả, hươ thương đâm thẳng vào ngực của tướng Nguyên. Tướng Nguyên lâm nguy bất loạn, vội rút bội kiếm vung lên, chém đứt cán thương của Vương Nhân Hùng.

Vương Nhân Hùng mất điểm tá lực, thân chồm tới trước mặt tướng Nguyên. Hắn thừa thế vung kiếm lên chém rơi đầu của Vương Nhân Hùng rơi xuống đất. Máu văng tung tóe, bắn đầy vào mặt tướng Nguyên, khiến hắn tối tăm mặt mũi.

Chu Nguyên Chương trông thấy, nộ khí xung thiên, phi ngựa tới như tia chớp. Tướng Nguyên còn đang bàng hoàng vì khí phách của Vương Nhân Hùng vừa đưa tay lên lau máu trên mặt thì đao của Chu Nguyên Chương đã chém tới ngay vào ngực của hắn. Hắn hét lớn một tiếng, ngã xuống ngựa. Chu Nguyên Chương bồi tiếp một đao, chém đầu hắn rơi

xuống đất.

Chu Nguyên Chương giết được tướng Nguyên, sát khí đột khởi, chàng thúc ngựa lao vào trận địch, tả xung hữu đột, tung hoành như mãnh hổ trước quần hổ.

Vương Bảo Bảo giao phong với Quách Tử Hưng nhưng sức có dư vẫn đưa mắt quan sát thế trận xung quanh. Ngược lại Quách Tử Hưng không có thời gian để phân tâm, do đó tuy song phương chưa phân thắng bại nhưng rõ ràng võ công của Vương Bảo Bảo cao hơn Quách Tử Hưng một chút.

Vương Bảo Bảo thấy Chu Nguyên Chương đã chém chết hữu lộ tướng quân của mình còn tả lộ tướng quân thì bị thần công của Mã Vân Anh làm chc ngơ ngẩn đứng một chỗ, hắn tức giận lôi đình. Tay phải huơ thương đâm vào người Quách Tử Hưng còn tay trái rút lệnh kỳ nhắm vào phía sau vẫy mạnh. Mấy vạn quân Nguyên trông thấy lập tức reo hò vang dội tràn tới trước, kẻ đao người kiếm xông vào Quách gia quân.

Mã Vân Anh lược trận ở phía sau lập tức hét lớn:

-Các vị huynh đệ! Tiến lên!

Quách gia quân với ba vạn kỵ binh ứng tiếng, xông tới trận tiền đón quân Nguyên tràn tới, đại chiến với chúng.

Song phương quyết tử chiến không bên nào chịu lùi bước nhưng cũng không bên nào tiến thêm được một bước.

Chu Nguyên Chương tả xung hữu đột giết chết không biết bao nhiêu quân Nguyên nhưng Quách gia quân hy sinh cũng không ít. Hai bên khổ chiến hơn hai giờ nữa, chiến trường đã đầy rẫy thi thể của các chiến sĩ hai bên.

Chu Nguyên Chương càng đánh càng kinh sợ nghĩ thầm:

-Quân Nguyên quả nhiên kiêu dũng. Nếu giờ phút này, Thiếp Mộc Nhi tăng cường viện binh, Quách gia quân hôm nay khó tránh bị tiêu diệt hoàn toàn.

Chính ngay lúc đó, phía đông và phía nam, bỗng nhiên có tiếng pháo nổ lên rồi hai đội quân phân biệt xông ra. Hai bên

hợp kích, vây Quách gia quân vào giữa.

Chu Nguyên Chương rúng động tinh thần biết rõ nếu quân Nguyên tiến hành thế bao vây chặt chẽ, Quách gia quân chắc chắn sẽ bị tiêu diệt chẳng còn đất chôn. Trước mắt chỉ còn cách duy nhất là liều chết đột phá trùng vây.

Lúc bấy giờ, Vương Bảo Bảo và Quách Tử Hưng bị sĩ tốt ùa đến phân họ ra không tiếp tục giao chiến nữa.

Quách Tử Hưng hươ thương đâm chết vài tên quân Nguyên giục ngựa chạy tới bên Chu Nguyên Chương nói:

-Nếu tiếp tục khổ chiến, phần thắng của ta được bao nhiêu?

Chu Nguyên Chương lắc đầu cười khổ nói:

-Thiếp Mộc Nhi quả nhiên đã chuẩn bị trước, muốn giăng lưới tiêu diệt Quách gia quân một lần. Quách gia quân binh lực có hạn, nếu tiếp tục chiến đấu, hoàn toàn bất lợi cho ta!

Quách Tử Hưng giận dữ nói:

-Thiếp Mộc Nhi đáng ghét như thế, chúng ta chỉ cần kiên trì một chút chờ đợi quân của Từ tướng quân kéo đến, chắc chắn chém được thủ cấp của Vương Bảo Bảo!

Chu Nguyên Chương lắc đầu nói:

-Thiếp Mộc Nhi chưa lộ diện, rõ ràng đang bố trí phục binh, hiện giờ chỉ sai Vương Bảo Bảo ra tiếp chiến, chờ Từ tướng quân có đại quân đến, hắn sẽ tập kích một lượt. Quách gia quân có mười vạn quân mã, nếu mất hết sáu vạn, đại thế tất nhiên sụp đổ!

Quách Tử Hưng trầm ngâm khá lâu, trong lòng không khỏi kinh hoàng nghĩ thầm:

-Vương Bảo Bảo hiện giờ bao vây mà không tấn công, mục đích rõ ràng là dẫn dụ viện quân kéo đến, sau đó mới dốc toàn lực ra đánh quân ta. Nếu như thế toàn bộ Quách gia quân sẽ bị tiêu diệt hôm nay!

Quách Tử Hưng thở dài một tiếng nói:

-Quách mỗ nhất thời nóng lòng muốn lập công sớm, trường đồ bôn tập, phạm nhằm đại kỵ của binh gia, lầm kế gian tặc

tự mình đưa Quách gia quân vào tử lộ. Bây giờ phải làm sao đây?

Chu Nguyên Chương trầm ngâm không nói, nhất thời chàng không có đối sách gì. Chính ngay lúc đó, Mã Vân Anh phi ngựa tới gần nói lớn:

-Tình thế đã rơi vào tuyệt cảnh rồi. Tại sao nghĩa phụ chưa chịu mở mật hàm thứ hai của nhị ca ra xem?

Quách Tử Hưng vừa nghe xong, lập tức nhớ đến lời khuyên thành khẩn của Lưu Bá Ôn, trong lòng vừa cảm động vừa hổ thẹn, thở dài nói:

-Ta hối hận không nghe lời khuyên của Lưu huynh đệ, nay mới chịu cảnh thất bại như vầy!

Chu Nguyên Chương cũng thở dài nói:

-Nếu Lưu đại ca không phái Vân Anh đến đây, Chu mỗ hôm nay đã mất mạng rồi. Lưu đại ca đã biết mọi việc trước cả, quả thực là một bậc thần tiên!

Mã Vân Anh nói:

-Hai người cứ lo than dài than vắn, chỉ sợ tiếng than thở không phá nổi trùng vây. Nhị ca đã thấy trước mọi việc, không lẽ không dự kiến kế hoạch giải cứu hay sao? Nghĩa phụ hãy mau mở mật hàm của nhị ca ra xem!

Quách Tử Hưng không cách gì khác hơn liền móc ra bức mật hàm thứ hai của Lưu Bá Ôn, vừa mở vừa nói:

-Lưu huynh đệ hiện giờ ở ngoài mấy trăm dặm, làm sao biết rõ được tình hình quân ta? Lại làm sao có kế hay để giải cứu được? Hôm nay chỉ sợ thực tế nước xa không thể cứu được lửa gần. . . Uả! Trên mật hàm chỉ có mười sáu chữ "Muốn thoái trước tiến, muốn tiến phải thoái. Trước vào tử địa, sau mới sống còn!".

Quách Tử Hưng xem xong mù mịt không hiểu nói:

-Lời của Lưu huynh đệ thực sự là diệu kế gì?

Chu Nguyên Chương trầm ngâm giây lát, chợt hiểu rõ liền nói:

-Lưu đại ca vốn muốn nói rằng quân ta nếu bị phục binh đã rơi vào tuyệt cảnh, trừ việc triệt thoái ra không còn cách nào khác. Nhưng tuyệt đối không được triệt thoái ngay, nếu không lòng quân sẽ đại loạn, binh loạn như núi sụp không thể nào thu thập lại được. Trước nhất phải phản công, liều chết đánh vào chỗ nào địch cần phải đến cứu; địch tất nhiên phải dùng toàn lực đến tiếp cứu chỗ đó, tinh thần quân ta sẽ phấn chấn trở lại. Thừa lúc địch kinh hoàng, ta sẽ lập tức rút lui nhanh. Đó chính là kế của Hàn Tín thời Sở và Hán tương tranh, "vào chỗ chết để tìm đường sống".

Quách Tử Hưng vừa nghe lập tức lĩnh hội ngay, liền cương quyết nói:

-Không sai! Hãy y theo kế Lưu huynh đệ hành động ngay!

Quách Tử Hưng nói xong vẫy tay gọi thân binh đến gần nói nhỏ mật lệnh. Thân binh lập tức phi ngựa ra chiến trường, lớn tiếng kêu gọi:

-Quách gia quân huynh đệ nghe đây! Hiện giờ chúng ta đã rơi vào tuyệt cảnh, chắc chắn là phải chết. Nhưng trước khi chết, chém được đầu của tên hôn quân dù có chết cũng được cái chết rực rỡ sáng như nhật nguyệt, phóng ánh sáng soi rọi cho thiên hạ!

Tướng sĩ Quách gia quân quyết chiến đã nửa ngày, tử thương vô số, lòng quân đã dần dần lay động, đều có ý niệm trốn chạy tìm sự sống, nhưng bây giờ nghe thân binh của Quách nguyên soái kêu gọi như vậy tự biết mình đã rơi vào tuyệt cảnh, chắc chắn phải chết tinh thần ngược lại trở nên bình tĩnh, người nào cũng có tâm lý liều mạng giết thêm quân Nguyên cho hả giận. Ý niệm trốn chạy lập tức ném ra sau ót, sĩ khí lại bùng lên.

Chu Nguyên Chương thừa cơ vỗ ngựa xông ra, vừa vung đao loang loáng vừa hét lớn:

-Các huynh đệ! Người nào không sợ chết hãy theo ta xông thẳng đến thuyền của tên hôn quân ở Qua Châu chém đầu

hắn rồi hãy tính sau!

Chu Nguyên Chương hét lên như vậy, lập tức lòng quân như lửa được thêm dầu bốc cháy bùng lên, họ gào thét xông vào quân Nguyên, chém giết như điên cuồng tiến về hướng Chu Nguyên Chương. Sau đó mấy ngàn kỵ binh theo sát sau lưng Chu Nguyên Chương, phá vỡ được một lỗ thoát khỏi trùng vây của Vương Bảo Bảo, ào ào phi ngựa tiến về hướng Qua Châu như gió xoáy.

Vương Bảo Bảo vừa trông thấy đã kinh hoàng thất sắc nghĩ thầm:

-Quách gia quân kiêu dũng như vậy, nếu hoàng đế trên ngự thuyền ở Qua Châu có tổn thương điều gì, thì dù có giết toàn bộ Quách gia quân cũng vô ích, chẳng những đầu mình rời khỏi cổ mà giang sơn nhà Nguyên cũng khó bảo vệ!

Vương Bảo Bảo nghĩ như thế hắn không khỏi rùng mình kinh hãi, lật đật truyền lệnh ba quân lui nhanh cấp tốc trở lại Qua Châu bảo hộ thánh giá.

Như thế, thế bao vây của Thiếp Mộc Nhi lập tức giải trừ, Quách gia quân tuy tử thương gần một vạn nhưng vẫn còn bảo tồn được hai vạn. Họ reo hò vang dội, phi như nhanh như chớp theo sát Chu Nguyên Chương tiến như cơn gió lốc về phía Qua Châu.

Vương Bảo Bảo bấy giờ càng quýnh quáng. Hắn tuy biết Qua Châu có trọng binh hộ giá nhưng Quách gia quân ào ạt tiến tới như nước tràn bờ bất kể sống chết, làm cho Vương Bảo Bảo càng kinh tâm động phách. Với cách đánh điên cuồng của Quách gia quân, e rằng trọng binh hộ giá cũng khó lòng ngăn cản nổi! Lúc đó mạng sống của Nguyên Thuận Đế sẽ không còn!

Vương Bảo Bảo nghĩ tới đó hắn không còn kể gì đến chiến lược của Thiếp Mộc Nhi, lập tức rút toàn bộ binh lực bao vây quay nhanh về Qua Châu để chặn đứng đoàn kỵ binh điên cuồng của Chu Nguyên Chương đang tràn tới. Hắn thề quyết

không để cho một tên kỵ binh nào của Quách gia quân chạy tới được Qua Châu.

Binh lực của Vương Bảo Bảo nếu tập hợp để bao vây tấn công địch thì thừa sức nhưng nếu phân binh ra các chỗ hiểm yếu để ngăn chặn Quách gia quân thì lực lượng của hắn sẽ bị phân tán và số quân ngăn chặn ở chỗ hiểm yếu tuyệt đối không thể ít hơn số quân của địch. Nếu không, Quách gia quân phá vỡ được bất cứ yếu đạo nào thì đều là đại họa chụp lên đầu của Vương Bảo Bảo.

Vương Bảo Bảo quýnh quáng điều binh rút về cứu Qua Châu, Quách gia quân lập tức làm chủ trên chiến trường. Và như thế kế sách "Muốn thoái trước phải tiến" của Lưu Bá Ôn đã thành công.

Lúc bấy giờ, mặc dù Vương Bảo Bảo đã liều chết ngăn cản nhưng Quách gia quân với tinh thần quyết tử kiên dũng bất khả kháng, họ ào ạt nhanh như cơn lốc tiến tới cách Qua Châu năm dặm. Phía trước đã văng vẳng truyền lại tiếng sóng ầm ầm của dòng Trường Giang, làm cho tinh thần Quách gia quân càng hăng hái. Họ gào lên:

-Tên hoàng đế chó đó ở trước mặt! Hãy liều chết xông đến chém thủ cấp của hắn báo thù cho vạn dân bá tánh!

Họ vừa vỗ ngựa vừa gào thét vừa đánh bật các đội quân Nguyên ngăn cản đường tiến của họ đến Qua Châu.

Chính ngay lúc đó, Chu Nguyên Chương đang ở tiền phong nhận được lệnh chỉ huy của Quách Tử Hưng lập tức chuyển hướng vòng qua Qua Châu, trở lại Nghi Chinh trấn. Chu Nguyên Chương biết Quách Tử Hưng đã thực thi diệu kế của Lưu đại ca để rút binh, chàng không dám do dự. Một mặt đưa roi trở về hướng tay phải, một mặt phi ngựa dẫn đầu chuyển hướng về phía phải.

Tinh thần của Quách gia quân lên rất cao, dù người lãnh đạo đưa họ vào núi đao biển lửa họ cũng không từ. Thấy Chu Nguyên Chương quay ngựa về hướng phải họ ngỡ rằng Nguyên

Thuận Đế đang ở hướng đó, lập tức quay đầu ngựa ào ào phi sát theo Chu Nguyên Chương.

Vương Bảo Bảo bị Quách Tử Hưng làm cho đầu óc choáng váng. Toàn bộ binh lực của hắn đã bố trí các yếu đạo, đón ngăn địch quân. Nào dè Quách gia quân đột ngột chuyển hướng ào ào trở lại Nghi Chinh. Binh lực của Vương Bảo Bảo đã hoàn toàn phí công vô ích.

Chẳng bao lâu Chu Nguyên Chương đã hướng dẫn đội kỵ binh trở về Nghi Chinh hợp lại kỵ binh của Quách Tử Hưng cùng rút khỏi Nghi Chinh, để một ngàn quân giữ lại trước đây làm quân cản trở.

Hai giờ sau, Quách gia quân đã an toàn rút về được Yến Tử Cơ.

Lúc bấy giờ, Quách Tử Hưng thấy không có quân Nguyên cản đường, mới thở phào nhẹ nhõm, nhìn Chu Nguyên Chương bên cạnh tán thán:

-Lưu huynh đệ ở ngoài mấy trăm dặm dùng mười sáu chữ đã giải cứu cho Quách gia quân khỏi tuyệt cảnh, Lưu huynh đệ quả thực lợi hại. Anh hùng trong thiên hạ có vô số nhưng vận trù kế hoạch trong màn trướng để quyết định được thắng bại ngoài ngàn dặm, trừ Lưu huynh đệ ra thực sự không ai dám vỗ ngực khoe khoang!

Chu Nguyên Chương cũng gật đầu nói:

-Lưu đại ca đã thấu triệt được thiên thời, địa lợi, nhân hòa, ba yếu tố quyết định thành bại. Có được Lưu đại ca tương trợ, Quách gia quân lo gì không thành nghiệp lớn!

Mã Vân Anh cười nói:

-Chưa chắc đâu! Chưa chắc đâu! Nghĩa phụ và Hưng Tôn ca khen ngợi nhị ca đến mức như trên đời không có người nào sánh kịp, chỉ e là chưa chắc như thế!

Quách Tử Hưng ngạc nhiên hỏi:

-Tại sao Anh Nhi lại không tin tưởng nhị ca của con?

Mã Vân Anh cười đáp:

-Nếu nhị ca việc nào cũng biết trước, tại sao còn viết cho nghĩa phụ bức mật hàm thứ ba làm gì? Hiện giờ Quách gia quân há không phải là đã thoát khỏi hiểm cảnh rồi đấy sao?

Thanh âm lời nói của Mã Vân Anh chưa dứt thì ngay lúc đó bốn phía đông, nam, tây, bắc mỗi phía phát lên một tiếng pháo nổ lớn. Phía trước, phía sau, bên trái, bên phải đều có bụi bay ngất trời, tiếng reo hò xung sát vang dậy, chấn động màng nhĩ.

Quách Tử Hưng nói:

-Không xong rồi! Chúng ta e là đã lại rơi vào vòng vây!

Quách Tử Hưng, Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh lập tức giục ngựa chạy về hướng Yến Tử Cơ, đây là con đường lui binh độc nhất của Quách gia quân. Nhưng tiền quân của Quách Tử Hưng phía trước đã bị cản lại, muốn tiến cũng không được.

Quách Tử Hưng, Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh phi ngựa xông tới phía trước, bỗng thấy trước mặt, dưới cây soái kỳ rất lớn, binh mã nguyên soái Thiếp Mộc Nhi của Nguyên triều đang ngồi uy nghi trên lưng chiến mã, đưa roi chỉ Quách Tử Hưng cười lớn nói:

-Quách Tử Hưng! Gian kế "Muốn thoái trước phải tiến" của các ngươi làm sao gạt được bản tòa? Ngươi thử nhìn xem, bốn phía bản tòa đã mai phục mười vạn tinh binh. Ngươi đã trở thành con cá trong lưới rồi, sao không xuống ngựa đầu hàng?

Quách Tử Hưng mắt nhìn bốn phía, quả nhiên Quách gia quân đã bị bao vây bốn mặt, rơi vào trùng vây của địch.

Quách Tử Hưng nghĩ thầm:

-Đại nạn hôm nay khó tránh, chi bằng liều mạng giết chết Thiếp Mộc Nhi, như thế chết cũng không oan uổng!

Quách Tử Hưng nghĩ như thế, vừa muốn giục ngựa xông vào trận địch quân, thống lĩnh hai vạn tàn quân cùng quyết tử, đánh một trận đồng qui vu tận với Thiếp Mộc Nhi.

Nhưng Chu Nguyên Chương bỗng nhiên thấp giọng nói nhỏ:

-Quách nguyên soái không lẽ đã quên bức mật thư thứ ba của Lưu đại ca rồi sao?

Quách Tử Hưng giật mình tỉnh ngộ, bỏ ngay ý định quyết tử với Thiếp Mộc Nhi. Ông đưa roi, chỉ Thiếp Mộc Nhi cố ý nói:

-Thiếp nguyên soái hà tất phải cuồng vọng như vậy? Không lẽ ngài đã rơi vào thế dụ địch của bản tòa mà chưa biết hay sao?

Thiếp Mộc Nhi trầm ngâm giây lát rồi cười lớn:

-Bổn soái đã thám thính rõ ràng. Đại quân sư Lưu Bá Ôn của ngươi hiện giờ đang ở tận Dĩnh Châu, không thể phân thân đến đây được. Nếu Lưu Bá Ôn không có ở đây, bổn soái còn sợ gì bọn các ngươi?

Quách Tử Hưng vừa đối đáp vừa mở bức mật hàm thứ ba của Lưu Bá Ôn ra xem, chỉ thấy trên thư viết:

-Thân lâm tuyệt cảnh, cần phải trầm tĩnh, khi nghe tiếng chiêng, lập tức tiến quân!

Cũng chỉ có mười sáu chữ.

Quách Tử Hưng đưa mắt ra hiệu cho Chu Nguyên Chương; Chu Nguyên Chương hiểu ý lập tức tách ra, trở vào trung quân chuẩn bị liều một trận quyết chiến.

*****

Thiếp Mộc Nhi thấy Quách Tử Hưng đọc mật hàm, sau đó Chu Nguyên Chương lui ra sau hàng quân, trong lòng đã sinh nghi liền nói lớn:

-Quách Tử Hưng! Đến lúc lâm nguy mới ôm chân Phật, ra trận mới đọc binh thư, chỉ sợ là quá muộn rồi! Ngươi đã rơi vào trùng vây, không cần phải cố gắng liều mạng! Nếu ngươi bằng lòng tùng phục, bổn soái bảo đảm sinh mạng ngươi an toàn, ngươi nghĩ sao?

Quách Tử Hưng cố ý cà kê với Thiếp Mộc Nhi, kéo dài thời

gian được lúc nào hay lúc ấy, nên cười lớn nói:

-Thiếp Mộc Nhi! Ngươi cũng quá xem thường bản tòa rồi! Bản tòa nói rõ cho ngươi biết, Lưu quân sư đã sắp đặt diệu kế cho bản tòa, ngươi tin hay không tin?

Thiếp Mộc Nhi cười lớn nói:

-Bổn soái biết rõ ngươi đang muốn kéo dài thời gian để đợi viện quân đến. Nhưng bổn soái đã điều tra rõ ràng căn gốc của ngươi, ba vạn viện binh của ngươi đã bị bổn soái cho phục binh cản đường. Chúng làm sao đến được đây cứu ngươi? Đợi Bổn soái tiêu diệt đội quân của ngươi xong, viện quân phía sau của ngươi cũng khó thoát khỏi kiếp số!

Quách Tử Hưng giận dữ nói:

-Ngươi muốn giết tận sát tuyệt Quách gia quân của ta sao?

Thiếp Mộc Nhi cười lớn nói:

-Bổn soái thân là người Nguyên dĩ nhiên phải tận trung với triều đình, không tiêu diệt bọn phản tặc các ngươi thì làm sao bảo vệ được giang sơn Nguyên triều? Ngươi chớ có nói nhiều, bổn soái hỏi ngươi lần cuối cùng, hàng hay không hàng?

Quách Tử Hưng cười hắc hắc, hỏi:

-Hàng thì sao, không hàng thì sao?

Thiếp Mộc Nhi đáp:

-Bổn soái có giao thiệp với Lưu Bá Ôn trước đây, nếu như ngươi hàng thì tự nhiên Bá Ôn sẽ ra sức giúp cho triều đình. Bổn soái niệm tình Lưu Bá Ôn tha mạng các ngươi, cho các ngươi tự do chạy trốn. Nếu không hàng chỉ cần bổn soái ra lệnh, mười vạn tinh binh của ta sẽ tàn sát, hai vạn tàn binh của ngươi không sống sót được một người nào!

Quách Tử Hưng cười nhạt nói:

-Thiếp Mộc Nhi nguyên soái có tấm lòng từ bi đó ư? Chỉ sợ lúc chúng ta chạy trốn chính là lúc các ngươi đuổi theo truy sát để trừ tuyệt hậu họa!

Thiếp Mộc Nhi cười lớn nói:

-Các ngươi trốn được người nào hay người nấy, còn hơn

toàn bộ bị tiêu diệt!

Quách Tử Hưng cười nhạt nói:

-Chưa chắc! Chưa chắc!

Thiếp Mộc Nhi hỏi:

-Chưa chắc cái gì?

Quách Tử Hưng đáp:

-Hiện giờ nói thắng bại còn quá sớm! Thiếp Mộc Nhi Nguyên soái nói ra điều kiện hà khắc đó, có phải là quá cuồng vọng hay không?

Thiếp Mộc Nhi cười lớn nói:

-Hiện giờ trừ phi thần tiên giáng phàm xuống cứu các ngươi, nếu không bổn soái thực sự không tìm ra con đường nào thoát chết cho các ngươi!

Thiếp Mộc Nhi vừa nói tới đó, thì từ hướng Yến Tử Cơ truyền đến vang dội tiếng chiêng thu quân chói cả màng nhĩ.

Thiếp Mộc Nhi vừa nghe tiếng chiêng đã cười lớn nói:

-Hãy lắng nghe kìa! Viện binh của ngươi đã địch không lại trọng binh cản đường của ta, đã đánh chiêng rút lui. Viện binh của ngươi đã rút lui, ngươi còn mong may mắn nào nữa? Hãy mau mau xuống ngựa đầu hàng đi! Bổn soái xem ngươi cũng là bậc hảo hán mới lấy lời dịu ngọt mà khuyên. Nếu ngoan cố không hàng, chớ trách bổn soái ra tay tiêu diệt toàn bộ!

Quách Tử Hưng quả nhiên nghe tiếng chiêng rút binh, trong lòng mừng rỡ. Thừa lúc Thiếp Mộc Nhi đắc ý, chợt vỗ ngựa hươ thương phi thẳng đến trước Thiếp Mộc Nhi, vừa cất tiếng gọi lớn:

-Quách gia quân huynh đệ nghe đây! Tiến tức là sống, lui tức là chết! Chiếm được Yến Tử Cơ là có đường sống!

Chu Nguyên Chương ở giữa đại quân, cũng hét lớn:

-Viện binh của ta đã đến Yến Tử Cơ! Các huynh đệ hãy xung phong tới đó là có con đường sống!

Tướng sĩ Quách gia quân vốn đang kinh hoàng hoang

mang. Trước vòng vây chặt chẽ của đại quân Thiếp Mộc Nhi, nên vừa nghe tiến đến Yến Tử Cơ là sống làm sao chịu bị bỏ rơi lại phía sau? Lập tức họ hò reo vang dội, thế mạnh như thiên quân vạn mã, như cuồng phong gào thét theo sát Quách Tử Hưng đột phá vòng vây ào ạt tiến về hướng Yến Tử Cơ.

Thiếp Mộc Nhi tuy dùng hơn vạn binh chặn đường về Yến Tử Cơ nhưng bị Quách Tử Hưng đốc thúc tướng sĩ liều chết phá vòng vây, thế trận lập tức bị dao động. Thiếp Mộc Nhi vội vã ra lệnh bằng bất cứ giá nào cũng phải cố gắng cản trở cho bằng được địch quân.

*****

Lúc bấy giờ sau lưng Yến Tử Cơ năm dặm, Từ Đạt thống lĩnh ba vạn viện quân đột phá địch quân đang cản đường tiến quân của chàng và đã đến một ngọn núi cao trước mặt cách phía sau Yến Tử Cơ năm dặm. Nhưng đi đến đó, viện quân bị trọng binh mai phục của Thiếp Mộc Nhi cầm chân ở đó, không thể tiến tới Yến Tử Cơ.

Từ Đạt mấy phen thống lĩnh đại quân đột phá nhưng đều phí công vô ích bắt buộc phải lui lại, song phương khổ chiến trong thế cân bằng dằng co.

Từ Đạt cũng tiếp được tin tức đại quân Quách Tử Hưng lọt vào trùng vây của Thiếp Mộc Nhi, nếu viện quân không kịp thời đến giải vây thì đại quân Quách Tử Hưng khó mà thoát khỏi bị tiêu diệt.

Vì thế, Từ Đạt hạ lệnh quyết tử, bằng bất cứ giá nào cũng phải xung phá phòng tuyến cản đường của quân Nguyên.

Song phương còn đang dằng co quyết liệt, Từ Đạt chợt nghe phía sau có một đội kỵ binh phi đến như cuồng phong. Từ Đạt kinh sợ nếu quân của Thiếp Mộc Nhi giờ này đánh úp tới, quân viện binh của chàng phải rơi vào thế cực kỳ nguy hiểm.

Nhưng liền sau đó, Từ Đạt được tin đó là mấy ngàn binh

mã của Quách gia quân được tăng viện đến. Từ Đạt nghe tin vừa mừng vừa phục, nghĩ thầm:

-Lưu Nhị ca ở lại giữ Dĩnh Châu binh lực vốn đã không đủ, giờ lại dám phái quân đến đây tăng viện, quả thực thành Dĩnh Châu đã có tuyết mà lại thêm sương!

Từ Đạt nhận được thêm năm ngàn binh quân, lòng tin càng tăng, Từ Đạt lập tức truyền lệnh, dùng toàn lực đột phá phòng tuyến của quân Nguyên. Chính ngay lúc đó, thân binh của Từ Đạt dẫn một vị tướng quân đi vào. Té ra đó là Thang Hòa đích thân dẫn viện quân đến.

Từ Đạt thuật sơ lược tình hình chiến trận cho Thang Hòa nghe, Thang Hòa cười lớn kề tai nói nhỏ với Từ Đạt vài câu. Từ Đạt vừa nghe đã sững sờ nói:

-Đánh chiêng thu quân ư? Phòng tuyến của quân Nguyên không đột phá được, Quách nguyên soái sẽ ra sao đây? Nhưng vừa nói xong, Từ Đạt đột nhiên tỉnh ngộ, gật đầu lia lịa nói:

-Hay! Hay lắm! Đã như thế thì Từ mỗ y theo kế mà thi hành!

Từ Đạt nói xong, không do dự gì nữa, lập tức truyền lệnh cho thân binh:

-Truyền lệnh xuống, đánh chiêng rút quân!

Thân binh lập tức lãnh lệnh chạy nhanh đi, liền sau đó tiếng chiêng thu binh được đánh lên vang dội.

Quách gia quân của Từ Đạt đang dốc toàn lực đối phó phòng tuyến của quân Nguyên, chợt nghe tiếng chiêng thu quân, quân lệnh như núi, họ đành phải lập tức quay đầu rút quân không tấn công nữa.

Nguyên binh thấy thế tưởng rằng Quách gia quân muốn đào tẩu, chúng thừa thế ra khỏi phòng tuyến đuổi theo truy sát.

Cũng cùng lúc đó, đội quân của Quách Tử Hưng đã đột phá được một lỗ trong thiên quân vạn mã ào ạt như thác đổ đánh thẳng tới Yến Tử Cơ.

Từ Đạt được tin mừng quá, y theo kế lập tức đánh trống tiến công. Quách gia quân dưới sự chỉ huy của Thang Hòa, đột nhiên đánh cú hồi mã thương, quay lại xông vào quân Nguyên quyết chiến.

Quân Nguyên vừa rời khỏi phòng tuyến đột nhiên bị Quách gia quân quay lại phản kích, lập tức trận thế đại loạn, phòng tuyến được bố trí trước đây bị Thang Hòa phá vỡ.

Chính ngay lúc đó quân Nguyên lại nhận được tin phía trước Yến Tử Cơ, Quách gia quân đã phá vỡ phòng tuyến bao vây và đang ào ạt tiến về phía này. Quân Nguyên bấy giờ phía trước và sau đều bị hai đội Quách gia quân đánh ép tới, lập tức chạy tán loạn qua hai phía trái và phải, không còn giữ được thế trận chiến đấu nữa.

Quách Tử Hưng bây giờ đã dẫn quân chạy đến gần Yến Tử Cơ bỗng thấy trên trấn lâu của Yến Tử Cơ một cây đại kỳ có chữ "Quách".

Quách Tử Hưng mừng quá giục ngựa phi nhanh tới trấn lâu, một viên tướng lãnh phi ngựa chạy ra, người đó chính là Thang Hòa. Thang Hòa vái chào Quách Tử Hưng nói:

-Quách nguyên soái được bình an vô sự thực là vô cùng may mắn! Lưu đại ca ở trong trấn đợi nguyên soái đã lâu rồi!

Quách Tử Hưng vừa kinh ngạc vừa vui mừng nói:

-Lưu huynh đệ đến đây sao? Phía sau Thiếp Mộc Nhi đang cố gắng đuổi theo truy kích, Lưu huynh đệ còn ở đây thì nguy hiểm lắm! Thang huynh đệ hãy lập tức báo tin cho Lưu huynh đệ biết, bảo Lưu huynh đệ hãy dẫn quân rút lui trước, Quách mỗ sẽ ở lại Yến Tử Cơ đoạn hậu để ngăn chặn quân của Thiếp Mộc Nhi đến.

Thang Hòa lắc đầu nói:

-Không thể được! Lưu đại ca chuyển lời lại, nói Quách nguyên soái hãy mau vào trong Yến Tử Cơ, quân đội tiền phong của Quách nguyên soái đánh trận đã quá mệt mỏi rồi. Không cần phải khổ chiến nữa, hãy lui ra sau nghỉ ngơi. Lưu

đại ca đã có diệu kế để ngăn mười vạn quân binh của Thiếp Mộc Nhi.

Quách Tử Hưng hỏi:

-Lưu huynh đệ dẫn đến đây bao nhiêu quân?

Thang Hòa đáp:

-Lưu đại ca và tiểu đệ suốt đêm dẫn năm ngàn khinh kỵ đến đây!

Quách Tử Hưng kinh hoàng thất sắc nói:

-Lưu huynh đệ dám dùng năm ngàn tinh binh chống với mười vạn truy binh của Thiếp Mộc Nhi sao?

Thang Hòa cười thực thà rồi trả lời:

-Quách nguyên soái cứ an tâm, Lưu đại ca tự có kế hay để đối phó địch quân!

Quách Tử Hưng bất đắc dĩ đành truyền lệnh cho toàn bộ Quách gia quân vào Yến Tử Cơ chờ lệnh.

Lúc Quách Tử Hưng và Chu Nguyên Chương thống lĩnh toàn bộ Quách gia quân vào Yến Tử Cơ xong thì truy binh của Thiếp Mộc Nhi thế như bài sơn đảo hải kéo đến thành Yến Tử Cơ. Lúc bấy giờ, Vương Bảo Bảo đã hội hợp với Thiếp Mộc Nhi, hai cha con hợp lực truy sát Quách Tử Hưng.

Thiếp Mộc Nhi thúc ngựa chạy tới trước, Vương Bảo Bảo cũng chay theo bên cạnh. Thiếp Mộc Nhi thấy trên trấn lâu Yến Tử Cơ phất phới một cây đại kỳ có chữ "Quách", dưới cờ một vị hán tử thanh niên đang đứng, mặt như trăng sáng, cặp mắt chiếu tinh quang lấp lánh. Người đó chính là chàng thiếu niên Lưu Bá Ôn năm xưa đã từng có qua lại với ông ta. Thiếp Mộc Nhi bất giác giật mình, vội đưa tay chỉ về phía sau, ra lệnh cho đội quân tạm dừng lại đợi lệnh.

Vương Bảo Bảo trước giờ vừa có ác cảm với Lưu Bá Ôn; bấy giờ hắn cười nhạt nói:

-Nghĩa phụ vì sao dừng quân không tiến tới? Cái trấn lâu nho nhỏ này cho dù tên tiểu tử Lưu Bá Ôn có bố trí phục binh, cũng không chịu nổi toàn lực tấn công của chúng ta!

Thiếp Mộc Nhi trầm ngâm nói:

-Bảo nhi chớ nên khinh địch, Lưu Bá Ôn là người tinh thông thiên cơ trận pháp, con người cực kỳ tinh tế. Nếu không nắm chắc mười phần hắn làm sao dám một mình mạo hiểm? Trước nhất phải sai thám tử điều tra tỉ mỉ mới quyết định sau.

Vương Bảo Bảo bất đắc dĩ đành phải sai thám tử đi điều tra tình hình địch quân cho rõ ràng.

Lúc bấy giờ trên trấn lâu Yến Tử Cơ, Lưu Bá Ôn vòng tay bao quyền chào Thiếp Mộc Nhi nói:

-Thiếp Mộc Nhi nguyên soái, từ ngày chia tay đến nay vẫn bình an chứ? Lưu Bá Ôn ở đây cung kính chờ đợi nguyên soái đã lâu rồi!

Thiếp Mộc Nhi vuốt râu cười nói:

-Lưu huynh đệ không phải đang ở lại giữ thành Dĩnh Châu sao? Sao lại ở đây chờ đợi bổn soái lâu làm gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Dụng binh vốn không có pháp cố định, hay ở chỗ là biết tùy cơ ứng biến. Thiếp Mộc Nhi nguyên soái nghĩ thế nào?

Thiếp Mộc Nhi nghe nói, bất giác gật đầu nói:

-Hay! Hay ở câu nói dụng binh vốn không có pháp cố định, hay ở chỗ tùy cơ ứng biến. Từ đó đủ thấy Lưu huynh đệ là một tướng lĩnh kỳ tài! Nhưng đáng tiếc! Thực là đáng tiếc!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nguyên soái đáng tiếc điều gì thế?

Thiếp Mộc Nhi đáp:

-Đáng tiếc là Lưu huynh đệ không lựa chọn ngọc sáng mà theo, lại ra giúp sức cho bọn thảo khấu! Hoàn cảnh rất là nguy hiểm. Nếu theo bổn soái thì buông tay cũng có được chức tể tướng, công hầu!

Lưu Bá Ôn nghe xong mỉm cười nói:

-Lời của nguyên soái một trăm năm trước mà nói ra dĩ nhiên rất hợp với đạo trời. Nhưng giờ này, ngày này mà

nguyên soái mở miệng nói ra. . .

Thiếp Mộc Nhi vội hỏi:

-Thì thế nào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười đáp:

-Thì chỉ có thể nói một câu đáng tiếc!

Thiếp Mộc Nhi hỏi:

-Đáng tiếc điều gì? Bổn soái nắm trong tay binh quyền triều đình, dưới một người trên vạn người, không lẽ chưa đủ đảm bảo vinh hoa phú quý cho Lưu huynh đệ sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Trăm năm trước, Nguyên Thái Tổ Thiết Mộc Chân tự có một con đường đi đến thành công vĩ đại, nhưng trăm năm sau hậu duệ của Thái Tổ chỉ là người ngồi không ăn bám, là một thứ bị thịt biết đi, chỉ lo hưởng lạc xem dân như cỏ rác. Trong thiên hạ hiện giờ, trong vòng một ngàn dặm không có một nơi nào yên ổn. Một chính sách bạo ngược như vậy, thiên hạ làm sao không phản? Trong triều đình kẻ làm vua thì cực kỳ tham dục, kẻ làm quan đại thần là những kẻ ngồi không ăn bám, quan nhỏ thì bóc lột xương tủy của dân chúng, một triều đình như thế làm sao không sụp đổ? Nguyên soái không hổ danh là một bậc tướng tài, đáng tiếc tận trung với một hôn quân không ra gì. Đấy có phải là một ngôi sao sáng chói lại tựa vào một đóm lửa u ám của ma quỷ hay không?

Thiếp Mộc Nhi trầm ngâm không nói. Lời của Lưu Bá Ôn thực sự đã đánh trúng tâm sự của ông ta. Thiếp Mộc Nhi nghĩ thầm:

-Thánh thượng hôn ám, bản tòa vốn đã biết rõ. Nhưng thân ta vốn là hậu duệ của Thái tổ, nếu không tận tâm tận lực bảo vệ cơ ngơi của Đại Nguyên, làm sao bản tòa có mặt mũi nhìn liệt tổ liệt tông?

Thiếp Mộc Nhi tuy nghĩ như vậy nhưng ông ta đâu thể nói rõ ra tâm bệnh của mình? Vì thế Thiếp Mộc Nhi đứng sững sờ một lúc, nhất thời không nói được lời nào để đối đáp.

Nhưng Vương Bảo Bảo bên cạnh lại không thể dằn cơn tức giận của mình được. Hắn càng nghe càng giận dữ, lại thấy Thiếp Mộc Nhi dường như bị Lưu Bá Ôn làm cho hoang mang dao động, trong lòng hắn càng căm ghét Lưu Bá Ôn. Vương Bảo Bảo không còn chịu đựng được nữa, hắn hươ thương chỉ Lưu Bá Ôn hét lớn:

-Lưu Bá Ôn! Ngươi chớ có ỷ tài miệng lưỡi, những gì ngươi nói chẳng qua chỉ là lời quàng xiêng, mê hoặc người khác. Nếu ngươi có bản lĩnh, thắng được cây ngân thương của ta rồi hãy nói!

Lưu Bá Ôn mỉm cười điềm tĩnh, chẳng hề thay đổi sắc diện, nói:

-Cái dũng của kẻ thất phu, đâu đáng để mắt Lưu mỗ.

Vương Bảo Bảo giận đến hét ra lửa, hắn quay lại nói với Thiếp Mộc Nhi:

-Soái phụ! Hãy mau ra lệnh tiến công tàn sát cái thành nhỏ này đi! Vương Bảo Bảo sẽ chém tên yêu đạo này xuống trước nhất.

Thiếp Mộc Nhi trầm ngâm không nói, nghĩ thầm:

-Lưu Bá Ôn với ta đối đáp rất lâu, sao chưa thấy thám tử về báo cáo? Nếu như chưa điều tra rõ lực lượng của địch, tùy tiện truy sát, rất dễ trúng bẫy của Lưu Bá Ôn! Lực lượng của Quách gia quân bây giờ tuy chưa đáng lo nhưng nếu hắn liên lạc trước với lão tặc Lưu Phúc Thông, điều động trọng binh mai phục, dụ cho ta tiến sâu truy kích, lúc đó binh lực hắn lẻn đến đột kích ngự thuyền của vua, ta làm sao ăn nói với thánh thượng đây?

Thiếp Mộc Nhi nghĩ như thế nên không dám nông nỗi hành động. Chính ngay lúc đó, một tên thám tử trở về, bẩm báo với Thiếp Mộc Nhi:

-Bẩm nguyên soái, phía trước mặt năm dặm thông về hướng Qua Châu, có một đám bụi cuồn cuộn bốc lên, dường như có kỵ binh đang tiến về đó với ý đồ đánh úp Qua Châu.

Thiếp Mộc Nhi giật mình kinh sợ, rồi đột nhiên nghĩ lại hiểu rõ nói:

-Nơi đây đã cách Qua Châu cả trăm dặm, cho dù Lưu Bá Ôn có phái quân đánh úp Qua Châu, cũng không đáng lo, đây rõ ràng là kế thanh đông kích tây của Lưu Bá Ôn, để cho Quách gia quân thuận lợi rút về Dĩnh Châu an toàn.

Tuy nói như vậy, nhưng Thiếp Mộc Nhi không dám sơ suất, lập tức ra hiệu chia một bộ phận binh lực, cấp tốc chạy về đường thông đến Qua Châu, ngăn chặn bất cứ đội kỵ binh nào dám tiến công Qua Châu.

Thiếp Mộc Nhi điều binh vừa xong, bỗng nhiên ở khắp bốn phía chung quanh nơi quân Nguyên dàn trận, liên tục nổ lên những tiếng pháo rất lớn, âm thanh chấn động khắp một vùng chung quanh, làm chấn động tinh thần quân Nguyên.

Thiếp Mộc Nhi thầm kinh sợ, nghĩ rằng, không lẽ Lưu Phúc Thông thực sự đã điều đại quân đến đây cứu viện? Nếu đúng như thế, Lưu Bá Ôn thừa cơ phản công thì mười vạn quân của ông ta khó lòng chống cự nổi.

Trong lúc Thiếp Mộc Nhi còn đang hoang mang, lại có một thám tử chạy về báo cáo:

-Cách đây mười dặm, đông, nam, tây, bắc đều có trọng binh bao vây chúng ta!

Thiếp Mộc Nhi vừa nghe xong, lại bật cười lớn nói:

-Lưu Bá Ôn! Đây có phải là kế nghi binh chăng? Đạo dụng binh, há có bao giờ chỉ nghe pháo nổ mà không thấy binh đâu?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Hư tức là thực, thực tức là hư, nghi binh không dụng, dụng binh bất nghi, đó là thuật phản nghịch của binh pháp, Nguyên soái không lẽ chưa hiểu rõ thuật này sao?

Thiếp Mộc Nhi nghe nói, tim đập mạnh nói:

-Bổn soái có cách định đoạt. Quỷ kế của ngươi không gạt được bổn soái đâu!

Thiếp Mộc Nhi tuy ngoài miệng nói cứng, nhưng không dám quá khinh thường sơ suất, bất đắc dĩ phải chia thêm phân nửa binh lực, bố trống hướng Yến Tử Cơ, bố phòng các nơi có pháo nổ trước sau năm dặm.

Lưu Bá Ôn trên trấn lâu đã biết rõ Thiếp Mộc Nhi đang âm thầm điều động binh lực chung quanh, còn binh lực chính diện với Yến Tử Cơ đã giảm xuống chỉ còn không đầy sáu vạn quân, nên quyết định hành động. Lưu Bá Ôn cầm roi chỉ Vương Bảo Bảo nói:

-Vương tướng quân muốn đấu một trận chính thức với Lưu mỗ chăng?

Vương Bảo Bảo nghiến răng nói:

-Đến đây! Đến đây! Đến đây! Vương Bảo Bảo này sẽ đại chiến với ngươi ba trăm hiệp, rồi mới biết thắng bại!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Xung phong vào trận, chém tượng đoạt cờ, đó chỉ là cái dũng của thất phu mà thôi! Tướng quân có can đảm dám dẫn quân tấn công lên trấn lâu này không?

Vương Bảo Bảo vừa nghe đã giận đến đỏ mặt tía tai, hắn chống thương xuống đất mạnh một cái, hét lớn:

-Soái phụ! Nếu soái phụ không ra lệnh nữa, Bảo Bảo sẽ đơn thương độc mã lên đâm chết yêu nhân đó trước đã!

Thiếp Mộc Nhi bấy giờ cũng không muốn kéo dài thêm thời gian, ông ta suy nghĩ giây lát, rồi ra lệnh nói:

-Bảo Bảo hãy dẫn năm ngàn kỵ binh vào trận thám thính trước, bổn soái theo sau dẫn quân truy sát. Nhưng chớ tham công mà tiến sâu vào lòng địch để đề phòng gian trá!

Vương Bảo Bảo cười hắc hắc nói:

-Cho dù tên yêu nhân đó có gian trá, hắn làm gì được cây ngân thương này của con chứ?

Vương Bảo Bảo hét lên một tiếng lớn, lập tức dẫn năm ngàn kỵ binh tinh nhuệ, xung phong về hướng Lưu Bá Ôn đang đứng trên trấn lâu!

## CỬU CUNG ĐẠI TRẬN

Chính ngay lúc đó, bốn phía xung quanh trấn lâu bỗng nhiên xông ra ba đội bộ binh. Ba đội bộ binh mặc chiến y theo ba màu xanh, hồng, lam, mỗi đội khoảng một ngàn người.

Lưu Bá Ôn đứng trên trấn lâu, tay cầm lá cờ màu đen, phất một cái, mỗi đội bộ binh lập tức phân ra làm ba đội, ba đội thành chín đội.

Lưu Bá Ôn lại phất lá cờ lệnh màu trắng, mỗi đội lại phân làm ba đội nhỏ nữa, chín tổng đội chia làm hai mươi bảy đội.

Lưu Bá Ôn vẫy lá cờ màu cam lên, mỗi đội lại phân ra làm ba đội nhỏ nữa, hai mươi bảy đội biến thành tám mươi mốt đội.

Trong chớp mắt, trước mặt Vương Bảo Bảo đang tiến gần, trận pháp màu sắc biến đổi lòe loẹt làm cho Vương Bảo Bảo hoa cả mắt, nhất thời hắn không dám khinh suất tiến vào.

Lưu Bá Ôn đứng trên trấn lâu mỉm cười cầm lá cờ màu tím đỏ vẫy một cái chỉ xuống phía dưới, trận thế lập tức biến đổi nghịch lại, tám mươi mốt thu lại thành hai mươi bảy, hai mươi bảy hóa còn chín, chín thu lại còn ba, chớp mắt lại thu lại thành thế trận trường xà với ba màu xanh, lam, hồng.

Lưu Bá Ôn đưa lệnh kỳ lên chỉ ngay Vương Bảo Bảo mỉm cười nói:

-Vương Bảo Bảo! Ngươi dám xông vào đại trận của ta chắc?

Vương Bảo Bảo vừa sợ vừa giận nói:

-Lưu Bá Ôn, ngươi làm cái trò cười gì thế? Cái trận này mà cũng có tên ư?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Cho ngươi biết cũng chẳng có hại gì. Trận pháp này có tên là Cửu Cung Thiên Long đại trận, ngươi hiểu không?

Vương Bảo Bảo nói:

-Sao gọi là Cửu Cung Thiên Long?

Lưu Bá Ôn cười ha hả nói:

-Đây là trận pháp mà Lưu mỗ tự sáng tạo ra, lấy số của Tam Nguyên Cửu Cung là số ba ba bất tận lục lục vô cùng thiên biến vạn hóa, trong đó ẩn tàng thiên long. Dù là thiên quân vạn mã cũng chớ hòng lay chuyển nó được!

Vương Bảo Bảo cười lạnh lùng nói:

-Cứ nói mãi chuyện ma quỉ nhát người, ta tuyệt đối không tin chuyện tà ma, hãy để ta phá trận cho ngươi thấy!

Vương Bảo Bảo nói xong, quay lại ra lệnh cho các thân tướng:

-Các ngươi mỗi người hãy dẫn một ngàn kỵ binh, phân ra làm ba hướng xông vào phá trận. Trước hết là bắn tên, sau đó là dùng ngựa xông vào phá trận. Hãy nhớ bắt sống tên yêu nhân đó cho bằng được!

Các thân tướng lãnh lệnh dẫn ba đội kỵ binh từ ba hướng đông, nam, tây xông tới gần trận tam sắc trường xà, bày binh theo hình chữ nhất, tra tên đồng loạt bắn vào trận.

Lưu Bá Ôn cầm cờ lệnh màu đen giơ cao lên phất một vòng tròn. Tam sắc trường xà trận lập tức biến thành trận cửu sắc thiết đồng. Các sĩ binh ở phía trước trận giơ cao thuẫn lên, làm thành bức bình phong vững như vách núi che chắn không để lọt một hạt mưa rơi vào. Các mũi tên nhọn như mưa bấc bắn tới đều rơi xuống đất.

Vương Bảo Bảo thấy cung tên vô hiệu, hấn giận dữ hét lớn:

-Hãy xông lên! Dùng đế sắt của ngựa đạp tan trên thiết đồng trận qui quái này cho ta!

Các thân binh của Vương Bảo Bảo nhận lệnh, dẫn đội kỵ binh cố hết sức liều lĩnh xông thẳng vào phá trận. Nào ngờ đội binh ở phía sau đội binh dùng thuẫn che chắn ở phía trước lập tức dùng cung tên nhắm vào đội binh của Vương Bảo Bảo bắn như mưa. Sau trận mưa tên bay xuống, các kỵ mã trên lưng ngựa ngã xuống đất như sung rụng. Đội kỵ binh của Vương Bảo Bảo lập tức tan rã.

Những con ngựa nào phi nhanh hơn vượt qua được trận mưa tên phi đến gần trận thiết đồng, hươ đao chém xuống. Các binh sĩ giữ trận đột ngột mở rộng cửa trận. Tam giác liệt trùng lập tức kéo dài. Binh của Lưu Bá Ôn xông vào đội kỵ binh của Nguyên triều, tay dùng thuẫn che trên người, tay kia dùng đao chuyên chém vào chân ngựa địch, làm cho các kỵ binh đều bị hất té xuống đất.

Không đầy một giờ, các đội kỵ binh do thân tướng của Vương Bảo Bảo chỉ huy đã tơi tả chạy trốn, bị chết và bị thương hơn phân nửa.

Vương Bảo Bảo giận chết đi được, hắn hét lớn:

-Đồ vô dụng! Sao lại không giữ hàng ngũ chỉnh tề như thế? Để bổn tướng đích thân xông vào phá tan trận này cho các ngươi thấy!

Vương Bảo Bảo tự tuyển chọn ba ngàn bộ binh do ba thân tướng có võ nghệ cao cường chỉ huy. Còn đích thân hắn dẫn một ngàn bộ binh từ ba hướng đông, bắc, tây đồng loạt hiệp công.

Lưu Bá Ôn ở trên trấn lâu thấy tình trạng như thế, chàng mỉm cười, tiếp theo phất lá cờ lệnh màu trắng lên. Tam sắc thiết đồng trận lập tức thay đổi, từ ba sắc biến thành chín màu, từ chín màu biến thành hai mươi bảy màu, từ hai mươi bảy màu biến thành tám mươi một màu.

Lưu Bá Ôn đích thân đánh trống trận, cửa trận lập tức khép kín lại ngay. Phân nửa bộ binh Nguyên triều bị chặn đứng ở ngoài trận.

Đại trận đột ngột biến thành hình tam giác, mỗi cạnh lại có sáu góc. Ba đội đối phó địch đang lọt ở trong trận, ba đội đối phó với địch còn đang ở ngoài trận.

Thế trận đột biến này lập tức dồn hai đội tinh binh của Vương Bảo Bảo vào ba góc nhọn của trận tam giác, giống như thiếc chùy đâm thẳng vào bụng của các bộ binh của Vương Bảo Bảo. Các bộ binh của hắn lập tức rối loạn hàng ngũ, mỗi

tên tự chiến đấu bảo vệ tính mạng của mình.

Vương Bảo Bảo giận đến nghiến răng kèn kẹt, hươ thương xông thẳng vào trung ương trận của tam giác, muốn đột phá cửa trận. Nào dè tam giác đại trận kéo dài ra hai góc, giống như con rồng cuộn tròn thân mình lại thành ngọn gió xoáy lớn bao tròn Vương Bảo Bảo và một ngàn bộ binh của hắn vào giữa trận.

Lưu Bá Ôn bấy giờ ở trên trấn lâu quan sát thấy rất rõ ràng, chàng cười nhạt một tiếng nghĩ thầm:

-Nếu không cho bọn binh Nguyên thấy chút ít lợi hại thì Thiếp Mộc Nhi không khỏi quá coi thường Quách gia quân ta!

Nghĩ như thế, Lưu Bá Ôn cầm cờ lệnh màu tím đỏ chỉ xuống phía dưới liên tục, phất qua phất lại.

Thế trận phía dưới lập tức biến đổi cực nhanh, trong trận lại có thế trận khác. Bên ngoài vẫn là thiết đồng đại trận kiên cố như tường đồng vách sắt, cho dù có thiên binh vạn mã cũng chẳng hề làm cho nó lay động mảy may nào.

Số bộ binh Vương Bảo Bảo chỉ huy phân nửa đã bị cắt đứt ở phía ngoài trận, số binh còn lại bị cuốn vào trong trận ước khoảng hơn ngàn rưỡi. Trong trận lại có vô số trận nhỏ khác, mỗi trận nhỏ cuốn một số Nguyên binh vào giữa trận, mỗi trận nhỏ lại phối hợp với nhau chặt chẽ, hiệp lực tấn công vào số Nguyên binh. Số ngàn rưỡi tinh binh của Vương Bảo Bảo lập tức bị chẻ ra từng nhóm nhỏ lẻ tẻ mặc cho Cửu Cung Thiên Long trận của Lưu Bá Ôn nuốt chửng hết.

Vương Bảo Bảo tả xung hữu đột trong trận. Hắn kiêu dũng vô song có thể cầm cự trong một khoảng thời gian ngắn nhưng trải qua một lúc bị các tiểu trận luân phiên nhau tấn công liên tục, hắn càng lúc càng cảm thấy gân cốt rã rời, sức cùng lực kiệt. Các thân binh bên cạnh lần lượt bị chém chết. Vương Bảo Bảo tự biết khó mà thoát khỏi cái chết, bất giác ngửa mặt lên trời than dài:

-Vương Bảo Bảo tự phụ võ công cái thế, nào dè hôm nay lại

bỏ mạng trong cái trận nhỏ xíu này. Trận pháp của yêu nhân quả nhiên lợi hại, không phải là ta có tội không chiến đấu hết sức!

Lúc bấy giờ, tiếng trống trận chợt nổi lên vang dội, một viên mãnh tướng từ trong trận xông ra khoác chiến y màu đen, mắt to mày rậm, tay cầm xà mâu tám mũi dài một trượng bước nhanh ra uy phong lẫm lẫm, giống hệt như mãnh tướng Trương Phi thời Tam quốc cái thế.

Viên mãnh tướng đó chính là Dương Hòa. Dương Hòa cầm xà mâu chỉ vào mặt của Vương Bảo Bảo cười lớn nói:

-Ngươi đã lọt vào trận pháp kỳ diệu của Lưu đại ca, cho dù có chết cũng không oan uổng, than thở làm gì?

Vương Bảo Bảo giận dữ nói:

-Nếu thực sự công khai đao thương đối chiến, nhất nhân nhất mã, Vương Bảo Bảo có chết tại trận cũng không hối hận. Nhưng chết trong trận pháp yêu quái này, Vương Bảo Bảo chết không nhắm mắt!

Dương Hòa cười ha hả nói:

-Lưu đại ca đã đoán trước ngươi sẽ nói lời cuồng ngôn đó nên cố ý phái Dương mỗ ra nghênh chiến để cho ngươi chết không hận ai!

Dương Hòa nói xong cầm xà mâu lên đâm thẳng vào ngực của Vương Bảo Bảo. Vương Bảo Bảo không dám chậm trễ giơ thương đánh tạt xà mâu của đối thủ. Hắn chợt thấy cánh tay tê rần một cái, mới biết trường mâu của địch thủ nặng có gần ngàn cân nhưng địch thủ vẫn sử dụng một cách nhẹ nhàng nhanh lẹ. Vương Bảo Bảo bất giác trong lòng kinh hãi, nghĩ thầm:

-Trong Quách gia quân lại có tướng thần lực như vậy, Vương Bảo Bảo ta hôm nay phải mất mạng nơi đây rồi!

Dương Hòa vâng lệnh Lưu Bá Ôn ra trận tiếp chiến Vương Bảo Bảo cố ý biểu diễn thần lực thực sự của mình, vận toàn bộ nội lực vào xà mâu để chấn động cánh tay của Vương Bảo Bảo

mà khuất phục con người kiêu ngạo của hắn. Hai người giữa trận tiền bắt đầu đại chiến dữ dội nhất thời khó phân thắng bại nhưng Dương Hòa càng đánh càng mạnh, Vương Bảo Bảo càng đánh càng kinh hãi. Hắn cảm thấy tiếp chiến với Dương Hòa sau một hiệp thì xà mâu của địch thủ lại càng nặng hơn mấy cân. Đến cuối cùng Vương Bảo Bảo cảm thấy ngay cả đánh tạt xà mâu ra hắn cũng không còn đủ sức.

Thiếp Mộc Nhi ở ngoài trận thấy trong trận cát bụi bay cuồn cuộn mù mịt. Sau khi Vương Bảo Bảo và hơn ngàn rưỡi tinh binh bị cuốn hút vào trong trận pháp giống như những con ngựa bằng đất bỗng rơi vào giữa biển nước, chẳng có một tin tức gì truyền ra. Lão biết đã có sự bất ổn, vội vàng giục ngựa xông đến trước trận, nhìn lên Lưu Bá Ôn đang đứng trên trấn lâu nói lớn:

-Lưu huynh đệ chớ nên hại chết con ta!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, nghĩ thầm:

-Thiếp Mộc Nhi thương Vương Bảo Bảo như con ruột của lão. Nếu dồn con hắn vào chỗ chết thì nhất định Thiếp Mộc Nhi chắc chắn sẽ không dễ dàng hưu chiến mà sẽ liều chết trả thù. Trận của ta tuy lợi hại nhưng đối phương có mười vạn tinh binh liều chết quyết chiến song phương chắc chắn sẽ thiệt hại nghiêm trọng. Quách gia quân hiện giờ nguyên khí đã tổn thương nặng, tuyệt đối không thể để hao tổn binh chủ lực thêm được nữa!

Nghĩ như thế, Lưu Bá Ôn đã có ngay kế hoạch, không giết Vương Bảo Bảo để làm tổn thương đại cuộc. Người này chỉ là một kẻ thất phu hữu dõng vô mưu mà thôi. Nhưng điều quan trọng là làm cho Thiếp Mộc Nhi kinh hoàng mà khuất phục, không dám khinh thường tấn công Quách gia quân sau này. Như thế Quách gia quân mới có đủ thời gian bồi dưỡng lại thực lực.

Lập tức Lưu Bá Ôn cầm hai lá cờ đen và trắng đồng loạt chỉ thẳng xuống đất rồi giơ cao cờ màu tím đỏ phất cao lên

một cái.

Trận thế ở dưới lập tức thay đổi ngay. Bốn mặt đông, nam, tây, bắc bỗng nhiên có một cột khói bốc cao lên, mỗi cột đều có màu khác nhau xanh đỏ lam đen chớp mắt phủ trùm cả trận pháp.

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Thiếp Mộc Nhi nguyên soái! Nguyên soái có nhận ra trận pháp của Lưu Bá Ôn không?

Thiếp Mộc Nhi trầm ngâm nói:

-Trong trận khói phủ trùm cả. Chẳng lẽ là Mê Ảo Đại Trận, loại yêu thuật trên giang hồ đó ư?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Lưu mỗ làm sao dùng thứ kỹ xảo hạ cấp của giang hồ chứ? Thôi, Lưu mỗ xin nói cho nguyên soái biết, đây là đại trận Cửu Cung Tam Nguyên Thiên Long uy lực vô cùng có thể chống được thiên binh vạn mã.

Thiếp Mộc Nhi lắc đầu nói:

-Trận này không có thiên long xuất hiện, sao gọi là Cửu cung thiên long đại trận được. Lời của Lưu huynh đệ không khỏi có hơi khoa trương rồi đấy. Huống chi thiên long tức là thiên tử, đương kim thiên tử vốn là hoàng đế đại Nguyên thì làm sao thiên long có thể xuất hiện trong trận này được?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Cửu Cung chính là ba đại thế của trời đất. Thiên long chính là người có tài đức được lòng dân ủng hộ. Đại thế của thiên hạ hiện giờ cho biết chắc chắn Nguyên triều sẽ bại vong. Người tài đức có được lòng dân chắc chắn sẽ xuất hiện. Thiên thời, địa lợi, nhân hòa đã có đầy đủ cho nên thiên long lập tức xuất hiện ngay trước mắt bây giờ!

Thanh âm lời quát của Lưu Bá Ôn chưa dứt thì "ầm" một tiếng vang dội, trên trời một tia chớp lóe lên, đi sau đó là một tiếng nổ kinh hồn. Lập tức một cụm mây đen kịt to như một ngọn núi bay đến che tối cả nửa bầu trời. Cả vùng bị che tối

tăm như đêm tối.

Thiếp Mộc Nhi kinh hoàng ngưng thần chăm chú nhìn vào trong trận. Ông ta thấy bỗng nhiên từ dưới đất xẹt lên hai cột khói màu xanh và màu tím đỏ bốc cao lên trời. Chúng bay lượn trên không rồi chợt tụ lại với nhau, biến thành một con rồng màu tím đỏ, giữa không trung giương nanh múa vuốt bay lượn vòng quanh rồi nó ngẩng đầu lên, vẫy mạnh đuôi phá đám mây đen, bay vút lên tận trời cao.

Chính ngay lúc đó, đám mây đen chợt tan ra, Lưu Bá Ôn đứng im bất động mỉm cười. Phía sau trận đồ vẫn cuồn cuộn bụi đất bốc lên, tiếng reo hò vang dậy.

Thiếp Mộc Nhi thấy cảnh trạng vừa rồi xuất hiện trên trận đồ bất giác sững sờ đứng há hốc mồm nhìn như mất hồn. Lão nghĩ thầm:

-Thần thuật của Lưu Bá Ôn thi triển vừa rồi thực là kinh thiên động địa! Quách gia quân có được người này giúp sức thì không dễ gì đánh bại họ!

Lưu Bá Ôn bấy giờ mỉm cười nói:

-Thiếp Mộc Nhi nguyên soái! Trận pháp này chính xác là như thế nào?

Thiếp Mộc Nhi thở dài nói:

-Bổn soái nếu xua quân quyết chiến, song phương sẽ khó tránh khỏi tổn thương binh lực nặng nề! Lưu huynh đệ hai chúng ta hãy thương nghị trao đổi một đàm phán công bình được không?

Mục đích của Lưu Bá Ôn là làm áp lực để Thiếp Mộc Nhi nói ra câu nói đó nên mỉm cười nói:

-Nguyên soái có gì để thương nghị?

Thiếp Mộc Nhi nói:

-Hai chúng ta đều biết rõ nếu cứ tiếp tục giằng co khổ chiến, dĩ nhiên kết quả sẽ là song phương đều bại vong. Cho nên chi bằng chúng ta tạm thời dừng tay, hưu chiến có được không?

Lưu Bá Ôn nói:

-Nguyên soái biết rõ là không thể thắng được, nên muốn thương nghị cầu hòa phải không?

Thiếp Mộc Nhi nói:

-Không phải thế. Lưu huynh đệ trong lòng biết rất rõ, nếu bổn soái bất kể hậu quả, liều chết quyết chiến một trận, Quách gia quân nguyên khí vốn đã bị tổn thương nặng nề, có thể nào chịu đựng thêm một trận quyết tử nữa không?

Lưu Bá Ôn nói:

-Nhưng nguyên soái binh lực cũng sẽ bị thương tổn nặng nề, trọng trách hộ giá khó làm tròn, vạn nhất Nguyên hoàng đế có điều gì sơ thất, cái tội lớn tày trời đó, liệu nguyên soái có lãnh nổi không?

Thiếp Mộc Nhi nghe nói, bất giác cười khà khà, gật đầu nói:

-Lưu huynh đệ quả thực biết mình biết người. Thảo nào đứng vững ở vị trí bất bại, tâm sự của bổn soái đã bị Lưu huynh đệ khám phá, chúng ta trao đổi công bình với nhau, được chứ?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nguyên soái cứ thử nói ra xem?

Thiếp Mộc Nhi nói:

-Lưu huynh đệ thả con trai của ta ra. Bổn soái sẽ rút binh về Qua Châu hộ giá. Nếu Quách gia quân không xâm phạm Qua Châu, bổn soái tự nhiên sẽ không khinh cử vọng động! Lưu huynh đệ thấy thế nào?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm, rồi nói:

-Nếu Lưu mỗ thu trận đồ, thả Vương Bảo Bảo ra, nguyên soái lại thừa cơ điều binh truy sát, Quách gia quân há không nguy hiểm vô cùng sao?

Thiếp Mộc Nhi thở dài nói:

-Bổn soái đã nói, tạm thời không xâm phạm nhau, dĩ nhiên sẽ không thay đổi. Thực không nói dối, bổn soái đã phụng

khẩu dụ của thánh thượng, lúc gặp gỡ Lưu huynh đệ, phải bảo tồn mạng sống của Lưu huynh đệ để đưa về diện kiến thánh giá. Hơn nữa bổn soái cũng cực kỳ ái mộ tài năng tuyệt thế của Lưu huynh đệ. Bây giờ song phương hưu chiến, đành phải sau này bàn bạc chuyện địch hay bạn. Tâm ý của bổn soái như vậy, thì lẽ nào phản phúc giữa chừng cho được?

Lưu Bá Ôn thấy lời nói của Thiếp Mộc Nhi đầy đủ ý nghĩa công và tư, rất là thẳng thắn, lòng chàng cũng rất xúc động, nghĩ thầm:

-Thiếp Mộc Nhi không mất oai phong của một vị tướng tài, chỉ tiếc sinh ra ở nước Nguyên, cho nên phải tận trung với Nguyên triều là cũng phải!

Lưu Bá Ôn nghĩ như thế liền nói với Thiếp Mộc Nhi:

-Xin Nguyên soái hãy lui binh ra sau mười dặm trước, ở đó chờ nghĩa tử của nguyên soái an toàn trở về gặp mặt.

Thiếp Mộc Nhi gật đầu nói:

-Được lắm! Lui trước mười dặm, khoảng cách khá xa, dù bên nào có trở mặt thì bên kia cũng còn đường để rút lui kịp thời. Bổn soái sẽ làm y theo lời của Lưu huynh đệ ngay.

Thiếp Mộc Nhi nói tới đó chợt thở dài nói tiếp:

-Lưu huynh đệ, bổn soái không còn cơ hội để gặp lại Lưu huynh đệ như xưa kia, phải không?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm một lát rồi nói giọng quả quyết:

-Bây giờ, thiên long đã xuất hiện. Đại thế của càn khôn sắp chuyển biến mãnh liệt, chúng ta ai vì chúa nấy, e rằng tình thế khó mà nói chuyện trong tình bằng hữu như xưa.

Lưu Bá Ôn nói tới đó, chợt thấy trên ấn đường của Thiếp Mộc Nhi có quầng khí đen khi ẩn khi hiện, ngày sau trên bước sĩ đồ của ông ta sẽ gặp điều hung hiểm bất ngờ, trong lòng bất nhẫn nên chàng nghiêm trang nói:

-Nguyên soái ngày sau nên cẩn thận đề phòng mọi việc trong triều đình, xin nhớ kỹ lời khuyên của Lưu mỗ!

Thiếp Mộc Nhi gật đầu nói:

-Đa tạ Lưu huynh đệ chỉ điểm. Bổn soái tự có cách để xử trí.

Tuy nói vậy nhưng Thiếp Mộc Nhi nghĩ thầm:

-Thánh thượng dần dần đã mất lý trí, gần vua như gần cọp, cái thủ cấp của Thiếp Mộc Nhi này bất cứ lúc nào cũng có thể gặp điều nguy hiểm. Lão phu há không tự biết hay sao? Nhưng bây giờ như thế, đã cưỡi lưng cọp khó mà nhảy xuống, tiến thoái lưỡng nan, lão phu đành phó mặc cho mệnh trời vậy!

Nhưng ý nghĩ này Thiếp Mộc Nhi chẳng dám bộc lộ ra lời nói.

Thiếp Mộc Nhi cảm tạ xong, vòng tay bao quyền chào Lưu Bá Ôn rồi quay đầu ngựa chạy vào giữa trung quân.

Khoảnh khắc sau, Thiếp Mộc Nhi chỉ để lại năm chục kỵ binh ở tại chỗ quan sát tình hình, còn tất cả đại quân đều lui ra sau mười dặm.

Lưu Bá Ôn cũng truyền lệnh rút quân, thả Vương Bảo Bảo ra.

Vương Bảo Bảo càng đánh càng kinh sợ, tự nhủ hôm nay gặp một viên tướng như Thang Hòa chắc chắn là phải chết, nhưng chết mà không oán hận. Bỗng nhiên thế trận đột ngột thay đổi, ngoài trận thay đổi, trong trận thay đổi, cứ thế mà từ từ rút lại, đại quân tự nhiên lùi về phía sau một dặm, để Vương Bảo Bảo và mấy trăm sĩ quân còn sống sót ở lại một mình trên chiến địa.

Năm mươi kỵ binh của Thiếp Mộc Nhi ở lại quan sát vội đưa Vương Bảo Bảo trở về trung quân. Vương Bảo Bảo trải qua một trận quyết chiến, đối với Quách gia quân khí kiêu ngạo của hắn hoàn toàn tiêu tan, hắn nhìn đám thân binh của hắn, than:

-Tiến thì thế mạnh như sấm chớp, lui thì vững như tường đồng vách sắt, Quách gia quân có được con người tài năng này, người Nguyên không dám xem thường nữa.

Vương Bảo Bảo than rồi lập tức truyền lệnh rút quân, trở về gặp nghĩa phụ Thiếp Mộc Nhi của hắn.

*****

Lúc bấy giờ, Quách Tử Hưng, Chu Nguyên Chương và mọi người y theo lời dặn của Lưu Bá Ôn dẫn hai vạn tàn binh rút về Dĩnh Châu trước một bước. Lưu Bá Ôn lại ra lệnh cho Từ Đạt rút ba vạn tinh binh kế đó cùng triệt thoái theo sau. Cuối cùng Lưu Bá Ôn mới chỉ huy Thang Hòa, giữ vững trận pháp, chầm chậm lui quân đề phòng sự bất trắc ở phía sau.

Sự động tĩnh của Quách gia quân nhất nhất đều được thám tử báo về Thiếp Mộc Nhi và Vương Bảo Bảo đang hộ giá ở Qua Châu. Thiếp Mộc Nhi nhìn Vương Bảo Bảo nói:

-Lưu Bá Ôn khi tiến binh thì kinh thiên động địa, lúc rút quân thì ung dung tự tại, dụng binh như thần, quả thực là một bậc kỳ tài tuyệt thế. Ngày sau nếu có gặp người đó, con tuyệt đối chớ có khinh thường tự phụ, nếu không nhất định sẽ bị thất bại!

Lưu Bá Ôn và Thang Hòa dẫn năm ngàn tinh binh theo sau rút về Dĩnh Châu. Khi khoái mã của Lưu Bá Ôn chạy vào thành Dĩnh Châu, bỗng thấy cửa thành mở lớn ra, các tướng đều xếp hàng cung kính đón tiếp, ở trước hàng quân chính là tiết chế nguyên soái Quách Tử Hưng. Hai bên Quách Tử Hưng là Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thang Hòa, Mộc Anh, nhưng không thấy Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh ở đâu.

Lưu Bá Ôn vừa trông thấy lật đật nhảy xuống ngựa, bái chào Quách Tử Hưng nói:

-May mắn Lưu mỗ không làm nhục mệnh lệnh của nguyên soái. Năm ngàn Quách gia quân đã an toàn trở về đầy đủ!

Quách Tử Hưng hai tay nâng Lưu Bá Ôn đứng lên, đưa tay vỗ nhẹ lưng của Lưu Bá Ôn nói:

-Quách mỗ chết không đáng tiếc, nhưng mười vạn Quách

gia quân may mắn không tổn thất đều là do công vĩ đại của Lưu huynh đệ mà thôi!

Nói xong ông sụt sùi rơi lệ.

Lưu Bá Ôn thấy Quách Tử Hưng tự nhận lỗi mình, áy náy không yên, nên vội vàng an ủi ông:

-Tổn thất nhỏ này, nguyên soái hà tất phải giữ mãi trong lòng? Trên đời có tiệc vui nào mà không tan, có tướng nào mà không bại trận, hiểu được đạo lý này tất cả mọi việc đều không đáng để tự trách mình!

Quách Tử Hưng bấy giờ mới cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng đôi chút, ông nắm tay Lưu Bá Ôn cùng giục ngựa song song đi vào thành. Theo sát phía sau là Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Mộc Anh, Thang Hòa.

Lưu Bá Ôn bấy giờ mới như chợt nhớ ra điều gì, vội quay lại phía sau nhìn Từ Đạt nói:

-Từ đệ, sao không thấy bóng dáng của Bành đại ca đâu vậy?

Từ Đạt cười lớn nói:

-Đại ca nói, đại ca sợ khi gặp nhị ca bị nhị ca trách làm hỏng việc lớn, nên đã sớm trốn đi biệt tăm biệt tích!

Các tướng nghe nói cũng bật cười ầm lên. Quách Tử Hưng bất giác mỉm cười nói:

-Lưu huynh đệ chớ nghe Từ Đạt nói tầm bậy tầm bạ. Sự thực Bành huynh đệ tiếp được tin tức của thám tử về báo nói rằng quân Nguyên đang bao vây Triệu Quân Dụng và Bành Đại ở thành Hào Châu, Bành huynh đệ sợ mọi hở răng lạnh, nên đích thân đến Hào Châu để tra xét quân tình!

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Thân thủ của Bành đại ca nhanh như quỷ mị, việc tra xét quân tình chẳng ai bì kịp đại ca cả. Ý, lại lý lắc gì nữa đây, tam muội?

Lưu Bá Ôn dứt lời thì một bóng trắng từ trên lầu cao bên đường lao xuống nhanh như tia chớp, nhẹ nhàng như chim én

lượn, hai cánh tay như đôi cánh, điểm thẳng vào sau gáy của Lưu Bá Ôn!

Lưu Bá Ôn ngồi trên lưng ngựa, mỉm cười, lập tức trở tay ra sau gáy, che chắn ngang đầu, chiêu thức này không ai biết được, không ai nhận ra người đang ở trên đầu từ bất cứ góc độ nào tấn công cũng đều rơi vào vòng chưởng thế của chàng.

Lưu Bá Ôn vẫn mỉm cười, vừa đưa tay cao lên vẫy nhẹ, vừa mỉm cười nói với Quách Tử Hưng, thái độ tự tại.

Chỉ giây phút sau, bóng người đáp xuống xuất hiện trước đầu ngựa, một thiếu nữ mặc bạch y, giận dỗi nói:

-Hay dữ a, nhị ca! Vừa gặp mặt đã dùng tuyệt chiêu "Diệu Diễn Thiên Cơ" đối phó với tiểu muội.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Ai mà biết tam muội Mã Vân Anh có khinh công trác tuyệt, vừa cứu người được, vừa đả thương người được! Cái sọ đầu của nhị ca phải giữ lại còn chỗ để dùng, vì thế chỉ có cách là tự bảo vệ mình thôi!

Bạch y thiếu nữ chính là Mã Vân Anh. Mọi người bấy giờ mới biết, chiêu thức Lưu Bá Ôn vừa sử dụng là tuyệt chiêu Diệu Diễn Thiên Cơ, bao hàm tất cả các kỳ chiêu tuyệt học trong đó, khiến ai nấy đều kinh ngạc.

Lưu Bá Ôn mỉm cười, đưa mắt nhìn Chu Nguyên Chương nói:

-Huống chi, chiêu Lăng Không Điểm Huyệt của Tam muội rất là lợi hại. Chu huynh đệ nhờ tuyệt chiêu đó mà thoát nạn. Nếu nhị ca không dùng kỳ chiêu đối phó, chỉ sợ sẽ như tên tướng Nguyên đó rơi xuống ngựa mà toi mạng.

Lưu Bá Ôn nói như thế, Mã Vân Anh liền hớn hở cười giòn nói

-Tiểu muội đùa với nhị ca cho vui, sao lại nỡ ra tay giết nhị ca chứ?

Lưu Bá Ôn cười khà khà nói:

-Tam muội không nỡ bỏ, sợ không phải là nhị ca mà là

người khác kìa!

Lưu Bá Ôn vừa nói vừa nhìn Chu Nguyên Chương mỉm cười.

Mã Vân Anh lập tức đỏ cả mặt, Chu Nguyên Chương cũng đỏ mặt, không biết phải trả lời sao cho ổn.

Mọi người vừa cười nói vừa đi vào soái phủ của Quách Tử Hưng. Quách Tử Hưng sai người dọn tiệc, ăn mừng Quách gia quân gặp hung hóa cát, chuyển nguy thành an.

Trong buổi tiệc, Quách Tử Hưng đích thân châm đầy một chén rượu, hai tay dâng lên cho Lưu Bá Ôn, nói:

-Việc chuyển nguy thành an lần này, công của Lưu huynh đệ cao nhất. Quách mỗ không có gì để cảm tạ, xin mượn chén rượu đầy này thay mặt cho toàn bộ Quách gia quân từ trên xuống dưới, kính dâng Lưu huynh đệ tỏ lòng kính tạ!

Lưu Bá Ôn lật đật đứng lên, hai tay tiếp lấy chén rượu, nghiêm trang nói:

-Việc này, tuy Lưu mỗ có ra đôi chút công sức, nhưng nhờ các huynh đệ từ trên xuống dưới anh dũng quyết chiến, Lưu mỗ làm sao dám một mình cậy công? Chén rượu này, chỉ xem như thay mặt cho tất cả huynh đệ mà uống cạn vậy!

Lưu Bá Ôn nói xong liền đưa chén rượu lên môi, uống cạn.

Các tướng sĩ chính mắt thấy Lưu Bá Ôn ra sức ngăn chặn làn sóng dữ, nhưng tuyệt đối không lấy đó cậy công kiêu ngạo, nên ai nấy đều cảm thấy kính phục. Thang Hòa đột nhiên đứng lên châm rượu rồi nói với Lưu Bá Ôn:

-Thang mỗ tự phụ là kiêu dũng, bình sinh chưa biết phục ai, nhưng đối với Lưu đại ca đành phải cúi đầu nói một chữ "phục" vậy! Chén rượu này Lưu đại ca nên uống hay không uống?

Quách Tử Hưng cười lớn nói:

-Lưu huynh đệ vừa chuyện trò vừa vẫy tay đã làm rung chuyển mười vạn hùng binh của Thiếp Mộc Nhi phải lui quân, chén rượu này, Lưu huynh đệ nên uống lắm chứ.

Lưu Bá Ôn tiếp chén rượu nói:

-Quách đại ca lấy tấm lòng chân thành mà tiếp đãi, người mới làm cho Quách gia quân trên dưới đều đồng tâm nhất trí, lâm nguy mà tinh thần không loạn, Lưu mỗ mới có thể làm trò cười giữa trận tiền. Vì thế, chén rượu này Lưu mỗ thay mặt Quách đại ca xin uống cạn!

Lưu Bá Ôn nói xong ngửa mặt nốc cạn chén rượu. Sau đó chàng lại rót đầy một chén, hai tay cung kính dâng lên Quách Tử Hưng nói:

-Quách đại ca đối diện với mười vạn Nguyên binh mà lòng không hề khiếp sợ, chỉ huy Quách gia quân chiến đấu một cách anh dũng; qua trận đánh này, Nguyên binh sau này vừa nghe đến tên Quách đại ca đã kinh hồn khiếp vía. Một con người anh hùng khí khái như thế, khiến cho tất cả mọi người thực sự kính phục. Chén rượu này Lưu mỗ xin thay mặt hết các huynh đệ ở đây kính dâng lên cho Quách đại ca!

Quách Tử Hưng hai tay tiếp chén rượu ngửa mặt uống cạn, rồi thở dài nói:

-Quách mỗ ham đoạt được chiến thắng mà phải bại trận, đến nỗi làm tổn hại gần một vạn tinh binh của Quách gia quân, Quách mỗ vô cùng đau lòng! Nhưng Lưu huynh đệ không nhớ đến lỗi của Quách mỗ, trái lại tìm mọi cách che đậy cho Quách mỗ. Tấm lòng trung nghĩa này khiến cho Quách mỗ càng cảm thấy bội phục. Quách mỗ có được một huynh đệ tốt như vậy, cũng đã mãn nguyện rồi!

Các tướng thấy Quách Tử Hưng đau buồn, nên đứng lên nói:

-Chúng tôi thề sẽ tận trung, quyết ra sức giúp cho Quách gia quân càng ngày càng hùng mạnh!

Quách Tử Hưng liên thanh cảm tạ, rồi cười lớn nói:

-Tốt! Tốt lắm! Hôm nay các huynh đệ đều được an toàn vô sự thì Quách mỗ còn buồn gì nữa? Nào, đến đây, các vị hãy uống một trận cho thoải mái, người nào uống thiếu một chén,

Quách mỗ sẽ phạt người đó uống mười chén đấy!

Các tướng đều cười ầm lên, bắt đầu uống rượu vui vẻ, cái bóng đen của sự thất bại vừa qua lập tức tan biến.

Chu Nguyên Chương lúc bấy giờ đứng lên, kính dâng rượu cho Lưu Bá Ôn nói:

-Lưu đại ca, chén rượu này bất luận như thế nào, Lưu đại ca phải uống mới được!

Lưu Bá Ôn bấy giờ đã có rượu ngà ngà, vừa nghe đã cười lớn nói:

-Chén rượu này, tại sao Lưu mỗ phải uống chứ?

Chu Nguyên Chương đáp:

-Nếu Lưu đại ca không hiểu rõ mọi việc trước, phái Mã tiểu thư mang cẩm nang đến, thì cái mạng của Chu mỗ đây đã kết thúc trên bờ sông ở Qua Châu rồi! Vậy thì chén rượu này Lưu đại ca còn không nên uống sao?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Không nên uống! Lưu mỗ quyết không uống!

Các tướng không rõ lý do tại sao, nên đồng loạt hỏi:

-Lưu đại ca tại sao không nên uống?

Quách Tử Hưng hiểu rõ tâm lý của Lưu Bá Ôn nên cười ha hả nói:

-Quả thực Lưu huynh đệ không nên uống. Bởi vì người ra tay cứu mạng chưa uống, thì Lưu huynh đệ chỉ là người phái người đi cứu mạng làm sao dám uống trước được chứ?

Các tướng cảm thấy rất hứng thú nói:

-Thế thì ai ra tay cứu Chu đại ca vậy kìa?

Quách Tử Hưng liền thuật lại tình hình Chu Nguyên Chương lâm nguy thế nào và Mã Vân Anh xả thân xuất thủ cứu mạng Chu Nguyên Chương thế nào, nói rõ cho các tướng nghe. Thuật xong, ông hỏi:

-Các vị thử nói xem, ai là người nên uống trước chén rượu này?

Các tướng nghe xong bấy giờ mới hiểu rõ sự tình, nên đều

cười lớn nói:

-Như thế thì dĩ nhiên Mã tiểu thư phải uống trước rồi! Chu đại ca hãy dâng rượu cho Mã tiểu thư đi nào!

Chu Nguyên Chương không từ khước được, quả nhiên châm đầy một chén rượu, bưng đến trước mặt Mã Vân Anh. Mã Vân Anh vừa trông thấy Chu Nguyên Chương đi đến trước mặt mình, mặt nàng đã ửng đỏ như trái đào, giận dỗi trừng mắt nhìn chàng một cái trông rất đáng yêu, nói:

-Không được làm thế! Nghĩa phụ cũng đến trêu chọc Anh nhi nữa rồi!

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Không có liên quan gì đến Quách đại ca cả! Đó là ý kiến của các huynh đệ ở đây. Chén rượu này, tam muội uống là phải lắm rồi!

Mã Vân Anh thấy không cách nào từ khước được, liền cười khúc khích nói:

-Rượu đâu có hiếm! Muốn uống thì ta không tự rót được sao?

Mã Vân Anh nói xong, quả nhiên đưa tay ra định rót rượu.

Chu Nguyên Chương vội vã lấy tay cầm chén rượu, nói:

-Bất tất phải rót rượu nữa. Mã tiểu thư hãy uống chén rượu này đây!

Mã Vân Anh cười thẹn thùng, trừng mắt nhìn Chu Nguyên Chương một cái, khẽ giọng nói:

-Cái chàng ngốc! Họ cố ý trêu cợt chúng ta, chàng tưởng là thực đó sao?

Chu Nguyên Chương cười nói:

-Mặc dù họ trêu cợt, nhưng tiểu thư có ơn cứu mạng Nguyên Chương này, cho nên chén rượu này tiểu thư đáng được uống!

Mã Vân Anh không cách nào khác hơn là đưa tay tiếp lấy chén rượu, định nốc một hơi cạn chén, nhưng nàng uống nhanh quá, nên mới uống được phân nửa đã bị sặc một cái,

còn lại nửa chén không tài nào uống hết được.

Các tướng thấy vậy, cười ầm lên, nói:

-Không được! Không được! Đây là rượu cứu mạng, Mã tiểu thư không uống không được!

Chu Nguyên Chương cười ha hả, cầm lấy chén rượu còn phân nửa lên, ngửa cổ nốc cạn, giải vây cho Mã Vân Anh, nói:

-Nửa chén rượu này Nguyên Chương xin uống thay cho tiểu thư vậy!

Các tướng thấy thế đều hân hoan cười lớn, nói:

-Tuyệt lắm! Rượu giao bôi cũng đã uống! Chu huynh đệ và Mã tiểu thư há không phải là một đôi trời đã định đó sao? Quách nguyên soái hãy mau ân chuẩn cho mối lương duyên này mới được!

Chúng tướng vô tâm đùa cợt nhưng Lưu Bá Ôn thì hiểu rất rõ Mã Vân Anh khi sinh ra đã có mây tím đỏ bay đến, còn Chu Nguyên Chương hiện rõ tía khí của thiên long. Đúng là mối duyên trời đã định trước không sai. Hiện giờ Chu Nguyên Chương đã từ từ bước vào cuộc càn khôn chuyển di, ngày sau nhất định sẽ lập nên đế nghiệp mà chàng cần phải hết sức tương trợ.

Quách Tử Hưng bấy giờ cười khà khà, chăm chú nhìn Mã Vân Anh, mỉm cười nói:

-Quách mỗ nếu được một nghĩa tế như Chu huynh đệ đây thì đã đủ mãn nguyện rồi. Nhưng không biết Anh nhi có bằng lòng hay không?

Mã Vân Anh bị hỏi một câu cực kỳ khó trả lời trước mặt quần hùng, thẹn thùng đến dậm chân xuống đất, nói:

-Cha cha, nghĩa phụ ơi là nghĩa phụ! Nghĩa phụ có muốn hỏi thì lựa đúng hoàn cảnh chứ? Anh nhi không chịu đâu!

Quách Tử Hưng hỏi:

-Không chịu có nghĩa là gì?

Các tướng cười lớn nói:

-Con gái nhà lành thường hay nói nghĩa tương phản. Nàng

nói là được, nghĩa là không bằng lòng, nếu nói không chịu tức là đã bằng lòng rồi đó!

Lời nói này làm Mã Vân Anh thẹn đến đỏ mặt tía tai, nàng trừng mắt nhìn nghĩa phụ và các tướng một cái, rồi lén liếc nhìn Chu Nguyên Chương, thấy chàng mỉm cười đầy hàm ý, nàng tức đến nghiến răng, khẽ quát nho nhỏ một câu:

-Chàng ngốc! Bị người ta trêu cợt như vậy, mà cứ đứng yên như người bị câm vậy! . . .

Thanh âm lời nói chưa dứt, Mã Vân Anh đã nhún mình phi thân như tên bắn vào hậu đường.

Các tướng vui vẻ cười ầm lên, lại tiếp tục uống rượu thoải mái một đợt nữa.

Trải qua trận chiến ở Qua Châu và Yến Tử Cơ, Nguyên Thuận Đế sợ muốn vỡ mật, không còn dám đề nghị đi du ngoạn miền nam nữa. Thiếp Mộc Nhi bị Nguyên Thuận Đế trách mắng một trận, quả nhiên không còn dám xem thường mà động binh với Quách gia quân, mà chuyển qua tập trung binh lực đối phó với nghĩa quân của Lưu Phúc Thông, Chi Ma Lý, Từ Thọ Huy.

Nhờ thế, Quách gia quân ở Dĩnh Châu được một thời gian nghỉ ngơi và chấn chỉnh quân binh. Nhưng trong trận chiến vừa qua, Quách gia quân thương vong quá lớn, tạm thời không đủ lực lượng để phát động những cuộc tấn công vào quân Nguyên nữa.

Lưu Bá Ôn hết sức khuyên Quách Tử Hưng thừa lúc nghỉ ngơi chấn chỉnh lại quân lực, mở rộng quân binh chuẩn bị tác chiến. Trước là ổn định vững chắc địa bàn đã chiếm, sau mới tính kế hoạch tiến thủ. Vì thế, không đầy thời gian nửa năm, nguyên khí của Quách gia quân đã hồi phục. Hơn nữa nhờ trận chiến ở Yến Tử Cơ, uy danh chấn động khắp nơi, các đội nghĩa quân ở các địa phương nhỏ kéo đến qui phục, cho nên quân số của Quách gia quân nhanh chóng tăng lên rất nhiều.

Trong giai đoạn này, địa bàn của Quách gia quân cũng nới

rộng rất lớn, trước là lấy được Hào Châu, rồi chiếm được Qua Châu, chẳng bao lâu lại tấn công chiếm được các thị trấn quan trọng là Hòa Châu nằm trên bờ sông Trường Giang. Vì thế hơn phân nửa lãnh thổ An Huy đã rơi vào tay Quách gia quân.

Địa bàn quá rộng, đột xuất nảy sinh vấn đề rất khó trong việc phòng thủ. Dưới tay của Quách Tử Hưng chỉ có hơn mười vạn quân, mà một vị đại tướng thực sự xứng với danh hiệu lại không có nhiều. Muốn phòng thủ một địa bàn rộng đến ngàn dặm, rõ ràng là binh mỏng tướng ít.

Tối đêm đó, Lưu Bá Ôn đang đọc công văn trong phủ quân sư tại đại bản doanh ở Dĩnh Châu.

Quách Tử Hưng đêm khuya đến thăm Lưu Bá Ôn. Thân binh của Lưu Bá Ôn thấy Quách nguyên soái giá lâm, lật đật muốn chạy vào thông báo cho Lưu Bá Ôn ra tiếp đón, nhưng Quách Tử Hưng nhanh tay cản lại, nói:

-Lưu quân sư vẫn chưa đi ngủ chứ?

Thân binh đáp:

-Thưa Nguyên soái! Lưu quân sư đâu có đi ngủ sớm như thế? Quân sư mỗi đêm, nếu không lên đài cao ở Hoa viên quan sát tinh tượng, thì cũng ngồi mãi trên ghế mà đọc văn thư, hoặc khổ công nghiên cứu binh pháp các thời đại trước. Hiện giờ Lưu quân sư đang đích thân đọc một thư trình báo từ trong dân gian vừa gởi đến!

Quách Tử Hưng khen ngợi:

-Lưu quân sư chỉ biết có việc công mà không biết đến chuyện riêng tư. Quách Tử Hưng có được một huynh đệ như thế thực là phước ba đời vậy!

Quách Tử Hưng nói xong, không cho thân binh vào trong làm kinh động Lưu Bá Ôn, ông âm thầm nhẹ nhàng bước vào trong.

Quách Tử Hưng nhẹ bước đi vào phòng làm việc của Lưu Bá Ôn. Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn đang chăm chú đọc thư, vỗ tay

lên bàn, giận dữ hét lớn:

-Trong đội nghĩa quân lại có thứ tồi bại như vậy sao? . . .

-Việc gì làm Lưu huynh đệ giận dữ đến như vậy?

Lưu Bá Ôn chợt nghe sau lưng có tiếng hỏi, chàng quay đầu nhìn lại, thì ra Quách nguyên soái giá lâm, liền lật đật đứng lên nói:

-Không biết Quách nguyên soái đến, Lưu mỗ thất lễ không ra nghinh tiếp, xin nguyên soái tha lỗi cho!

Quách Tử Hưng nắm tay Lưu Bá Ôn nói:

-Hai chúng ta tình như thủ túc, phân biệt kẻ trên người dưới làm gì? Lưu huynh đệ hãy ngồi xuống đi, không thôi Quách mỗ không được yên tâm đâu!

Lưu Bá Ôn đành phải ngồi xuống, Quách Tử Hưng cũng ngồi xuống ghế, đối diện với chàng. Hai người tâm ý hiểu nhau nên nhìn nhau mỉm cười, trong lòng chẳng có gì mắc mứu với nhau.

Quách Tử Hưng thấy lá thư tố cáo của dân còn nằm trên bàn, ông liền cầm lên đọc. Té ra đó là thư của một nhà thương gia tố cáo con gái ông ta bị một tên quan binh trong Quách gia quân cưỡng hiếp.

Quách Tử Hưng trị quân rất nghiêm, vừa xem xong đã giận dữ nói:

-Ai cả gan dám hành động càn rỡ như vậy? Tên quan quân đó là ai? Bổn soái lập tức chém đầu để làm gương cho quân binh!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Việc này Lưu mỗ đã cho điều tra chứng cứ, quả thực có việc này! Tên quan quân đó là ai, Lưu mỗ cũng đã biết, nhưng không tiện báo cho Quách nguyên soái biết mà thôi!

Quách Tử Hưng lại nói:

-Tại sao thế? Không lẽ sợ Quách mỗ sẽ không buông tha hắn ư?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không phải vậy. Bởi vì người này tội không thể tha nhưng không đến nỗi tội chết. Nếu Quách đại ca biết được trong lúc nóng giận sẽ chém hắn, như thế không uốn nắn được mà ngược lại gieo thêm oán hận. Vì thế tiểu đệ tạm thời che giấu đại ca!

Quách Tử Hưng nghe xong, bất giác tán thán:

-Lưu huynh đệ việc gì cũng nghĩ đến ta, tấm lòng trung nghĩa như thế, Quách mỗ tu ba đời cũng khó cầu được một người. Thôi được rồi! Việc này Quách mỗ không hỏi nữa, để cho Lưu huynh đệ xử trí ra sao cũng được!

Lưu Bá Ôn gật đầu mỉm cười, suy nghĩ giây lát rồi nói:

-Quách đại ca đêm khuya đến đây tuyệt đối không phải chỉ là muốn gặp gỡ Lưu mỗ nhàn đàm cho vui thì phải?

Quách Tử Hưng nói:

-Lưu huynh đệ hiểu rõ tâm sự của Quách mỗ ư?

Lưu Bá Ôn nói:

-Đúng vậy! Nếu tiểu đệ đoán không lầm, Quách đại ca đang lo tìm lựa người để phòng thủ Hòa Châu, vốn là thị trấn quan trọng phải không?

Quách Tử Hưng bất giác gật đầu nói:

-Hiểu mọi việc trước, biết sử dụng người, tám chữ này trong thiên hạ chẳng ai xứng đáng để nhận ngoài Lưu huynh đệ. Quách mỗ chính vì việc này mà muốn đến nghe ý kiến của Lưu huynh đệ!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm một lúc rồi nói:

-Thực không giấu! Tiểu đệ chính vì việc này mà lo nghĩ rất nhiều. Đất Hòa Châu nằm dọc theo bờ sông Trường Giang tiến có thể đánh địch, lui có thể phòng thủ vững vàng, là thị trấn chiến lược mà binh gia nhất định phải tranh đoạt cho bằng được. Hòa Châu bị mất thì Dĩnh Châu khó bảo toàn, giữ Hòa Châu cũng tất là giữ Dĩnh Châu, bảo vệ được Hòa Châu tức là bảo vệ được Dĩnh Châu, đó là một mà hai, hai là một. Vì thế người được tuyển chọn giữ Hòa Châu tuyệt đối không

thể khinh suất!

Quách Tử Hưng gật đầu nói:

-Lời của Lưu huynh đệ không sai. Quách mỗ cũng đang suy nghĩ ai có thể giữ được thị trấn chiến lược Hòa Châu đây? Lưu huynh đệ hãy nói thẳng thắn cho Quách mỗ nghe xem!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Trong các tướng của Quách gia quân, Bành đại ca không phải là tướng tài chỉ huy quân đội phòng thủ. Từ huynh đệ văn võ đầy đủ đáng để được chọn đi nhưng Từ huynh đệ đã giữ chức vụ tổng binh đại doanh Dĩnh Châu, không thể kiêm nhiệm giữ chức trấn thủ Hòa Châu. Thang huynh đệ, Mộc huynh đệ không phải là tướng tài đủ mọi mặt, duy nhất chỉ còn có Chu huynh đệ! Đáng tiếc là . . .

Quách Tử Hưng ngạc nhiên hỏi:

-Chu huynh đệ thực sự là người xứng đáng được chọn nhất. Quách mỗ chính vì điều này mà đến để nghe ý kiến của Lưu huynh đệ. Nhưng Lưu huynh đệ nói đáng tiếc, thế thì đáng tiếc cái gì?

Lưu Bá Ôn chậm rãi nói:

-Chu huynh đệ khi tiến thì rất kiêu dũng, thoái thì thong thả, đích xác có tài tướng soái. Nhưng đáng tiếc là bản tính Chu huynh đệ quá nóng nảy do dương cương quá thịnh. Nếu bị kích nộ có thể đại loạn, xử sự sai lầm. Như thế Hòa Châu sẽ gặp nguy hiểm. Chu huynh đệ đi trấn thủ Hòa Châu cần có hai phương pháp để bổ túc vào khuyết điểm đó mới bảo đảm không sơ suất!

Quách Tử Hưng vội hỏi:

-Hai phương pháp bổ túc đó là gì? Lưu huynh đệ hãy mau nói ra thử xem!

Lưu Bá Ôn nói:

-Phương pháp thứ nhất là Lưu mỗ cùng đi trấn thủ Hòa Châu với Chu huynh đệ!

Quách Tử Hưng vừa nghe xong đã cương quyết nói ngay:

-Phương pháp này tuyệt đối không thể tiến hành được! Lưu huynh đệ là trụ cột chống trời của Quách gia quân. Quách mỗ làm sao an tâm để cho Lưu huynh đệ đến chỗ nguy hiểm đó được?

Lưu Bá Ôn cũng tự biết rõ mình không thể rời khỏi Dĩnh Châu bây giờ nên mỉm cười nói tiếp:

-Phương pháp thứ hai là làm cho khí dương cương cực thịnh của Chu huynh đệ thư giãn ôn hòa lại. Khí hòa tức tâm bình, tâm bình sẽ xử sự chắc chắn bình tĩnh, bình tĩnh xử sự, cộng thêm tài tướng soái của Chu huynh đệ thì Hòa Châu chắc chắn vững vàng kiên cố!

Quách Tử Hưng rất mừng nói:

-Hay a! Cứ y theo lời của Lưu huynh đệ là được thôi. Nhưng làm sao có thể khiến cho dương khí cực thịnh của Chu huynh đệ hòa hoãn thư giãn được?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Dương thịnh tức âm suy, âm thịnh tức dương suy. Nếu âm dương hỗ trợ bù đắp cho nhau, tức là tương bổ tương thành, tự nhiên tâm bình khí hòa thôi!

Quách Tử Hưng mù mịt chẳng hiểu gì hỏi:

-Sao gọi là âm, sao gọi là dương, sao Lưu huynh đệ nói chuyện bỗng trở nên khó hiểu như thế?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Âm tức là nữ, dương tức là nam, việc này có liên quan đến tình yêu nam nữ, miễn cưỡng không được. Điều quan trọng là cả hai nam nữ tình đầu ý hợp mới có thể bảo đảm âm dương hỗ trợ nhau. Người ta nói hoa ép mà hái thì không thơm, quả ép mà hái thì không ngọt, tuyệt không do người ngoài định đoạt được, vì thế mới thực là nan giải!

Quách Tử Hưng vừa nghe xong đã cau mày nói:

-Tình yêu nam nữ phải là do tự nhiên mà đến mới tốt! Cha chả! Khó ơi là khó!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nói dễ thì không dễ, nói khó cũng không phải khó! Chỉ cần xem trời định duyên nợ như thế nào?

Quách Tử Hưng nghe xong trầm ngâm suy nghĩ một lúc, bỗng nhiên chợt hiểu, nói:

-Không lẽ Lưu huynh đệ muốn nói tới việc của Anh nhi và Chu huynh đệ? Không sai! Đây là một ý kiến rất hay! Tuy nhiên, dù Quách mỗ bằng lòng nhưng không biết Anh nhi có bằng lòng hay không? Lưu huynh đệ chẳng đã nói rằng việc tuyệt đối không thể ép buộc được mà!

Lưu Bá Ôn cười cười nói:

-Tình yêu nam nữ tùy thuộc trời định nhưng cũng do ý người. Người ta nói sáu phần là duyên trời định, bốn phần là do lòng người, để xem Quách đại ca có tận lực tác thành hay không thôi?

Quách Tử Hưng hỏi:

-Tại sao thế?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Bởi vì tam muội là nghĩa nữ của Quách đại ca, Quách đại ca là nghĩa phụ của tam muội.

Quách Tử Hưng vừa nghe xong đã chợt hiểu ngay, rất mừng nói:

-Bốn phần do lòng người này, Quách mỗ làm cha nuôi phải lãnh hai phần, hai phần còn lại phải giao cho ông anh nuôi lo chứ không ai khác!

Lưu Bá Ôn và Quách Tử Hưng hiểu ý nhau, mọi âu lo và nghi ngờ đều tan biến nên vỗ tay cười lớn. Cuối cùng Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Việc này chúng ta tuyệt đối không để lộ ra bên ngoài, nếu không sẽ mất đi hiệu nghiệm của pháp "tiềm di mặc hóa", làm hỏng đi công năng kỳ diệu của việc âm dương hỗ trợ!

Quách Tử Hưng cười lớn nói:

-Điều này Quách mỗ hiểu rồi! Quách mỗ bảo đảm sẽ không bao giờ đề cập đến hai chữ gả cưới trước mặt cặp thanh niên

nam nữ này!

Lưu Bá Ôn gật đầu mỉm cười, không nói gì nữa. Mối lo âu của Quách Tử Hưng đã hoàn toàn tan biến, ông nói vài câu với Lưu Bá Ôn rồi cáo từ ra về.

## RỒNG RƠI XUỐNG VỰC SÂU

Ngày hôm sau, Quách Tử Hưng lần lượt triệu Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh đến hỏi hai người có đồng ý đến trấn thủ Hòa Châu hay không? Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh nghe hỏi ý kiến hai người đều trả lời trấn thủ Hòa Châu là một trách nhiệm nặng nề, họ cần phải suy nghĩ cẩn thận.

Quách Tử Hưng nghe trả lời, ông cảm thấy rất khó xử, nhưng Lưu Bá Ôn đã dặn dò không nên có thái độ ép buộc nên ông không thể để chủ ý của mình lộ liễu quá, ông nói:

-Được! Được lắm! Suy nghĩ kỹ cũng là điều rất tốt. Nhưng việc này chớ nên tiết lộ ra ngoài!

Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh đồng ý lời đề nghị cảnh giác của Quách Tử Hưng.

Nhưng liên tiếp hai ngày trôi qua, Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh không có động tĩnh gì cả cũng chẳng có lời phúc đáp. Quách Tử Hưng đâm ra sốt ruột nên đến tìm Lưu Bá Ôn tường thuật rõ mọi việc cho Lưu Bá Ôn nghe.

Lưu Bá Ôn nghe xong trầm ngâm khá lâu rồi mỉm cười nói:

-Không phải họ không trả lời, chẳng qua thời giờ chưa đến. Thời giờ đã đến thì tự động hai người cùng lúc sẽ đến trả lời. Quách đại ca cứ an tâm chờ làm nhạc phụ đại nhân đi!

Quách Tử Hưng nói:

-Hai người nghe nói cùng đối tượng đi trấn thủ Hòa Châu, cả hai mặt mày âu sầu, lộ vẻ không vui, rõ ràng trong lòng họ dường như không có đối tượng của mình, như vậy làm sao gọi

là tâm đầu ý hợp. Trừ khi bản tòa ra quân lệnh, hai người mới tuân hành mệnh lệnh, không dám phản đối. Nhưng việc này Lưu huynh đệ nói không thể cưỡng ép thì làm sao cho họ cùng đồng ý đi. Cho nên việc hai người cùng lúc đến trả lời và việc làm nhạc phụ đại nhân, Lưu huynh đệ căn cứ vào đâu mà đoán như vậy?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không đầy nửa tháng, Quách đại ca sẽ hiểu rõ mọi việc, bảo đảm không hết tháng mười này đâu!

Quách Tử Hưng nghe xong cười khổ nói:

-Việc này nếu giải quyết được trong vòng tháng này thì hay quá! Cái chén rượu dâng cho nhạc phụ đại nhân này nhất định Quách mỗ sẽ kính cho Lưu huynh đệ vậy!

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Có thực không?

Quách Tử Hưng đáp:

-Quả thực vậy!

Lưu Bá Ôn hỏi gằn lại

-Thực vậy sao?

Quách Tử Hưng đáp, giọng quả quyết:

-Thực vậy!

Lưu Bá Ôn hớn hở nói:

-Được lắm! Như thế thì nhất ngôn ký xuất!

Quách Tử Hưng đưa tay ra nói:

-Tứ mã nan truy!

Lưu Bá Ôn cũng đưa tay ra vỗ bàn tay Quách Tử Hưng, hai người nhìn nhau cười lớn.

Chính ngay lúc đó khi tiếng cười của họ vừa dứt, bỗng nhiên có thân binh từ ngoài chạy như bay vào, báo với Quách Tử Hưng:

-Bẩm Quách nguyên soái, việc không may rồi! Chu tướng quân đi tuần tra quanh trại vì thấy một con thỏ trắng chạy qua nên đuổi theo bắt nó! Không may người và ngựa đều rơi

xuống vực sâu cả ngàn trượng, hiện giờ không biết sống chết ra sao?

Quách Tử Hưng nghe xong kinh hãi nói:

-Hãy mau sai người xuống vực tìm người mau, rồi hãy tính sau!

Thân binh vội đáp:

-Từ tướng quân nghe tin đã đích thân dẫn quân đi cứu nhưng vực sâu không có đường xuống. Các binh sĩ chỉ còn cách bện dây thòng xuống, leo dây mà xuống vực tìm người!

Quách Tử Hưng khoát tay bảo thân binh đi ra rồi ông lắc đầu cười khổ nói:

-Lưu huynh đệ! Chỉ sợ lần này đoán sai rồi. Chu Nguyên Chương rơi xuống vực sâu ngàn trượng, xương thịt chẳng còn thì làm rể quí của Quách mỗ này sao được chứ? Sao còn sống sót mà đi trấn giữ Hòa Châu với Anh nhi! . . .

Quách Tử Hưng nói dứt câu vội đứng lên định ra ngoài đích thân chỉ huy binh sĩ đi cứu Chu Nguyên Chương.

Lưu Bá Ôn chưa kịp phản ứng gì thì một thân binh chạy bất kể sống chết vào báo:

-Tiểu thư nghe tin Chu tướng quân trượt chân rớt xuống vực sâu, tiểu thư bất kể tất cả muốn phi thân vượt xuống vực thẳm nào ngờ xuống giữa đường bỗng bị một cơn cuồng phong nổi lên. Tiểu thư không chống cự nỗi cũng trượt chân rớt xuống vực sâu rồi!

Quách Tử Hưng vừa nghe đã lảo đảo ngồi phịch xuống chiếc ghế. Một lúc sau ông thở dài nói:

-Mới nói hai người do duyên trời đã định sao bỗng nhiên lại gặp nhiều tai nạn như vậy. Anh nhi cho dù con có muốn cứu người trước nhất phải suy nghĩ biện pháp, sao lại nông nỗi nhảy xuống vực sâu? Đã cứu người không được mà còn mất cả mạng của mình!

Lưu Bá Ôn sắc mặt có hơi thay đổi trầm ngâm giây lát rồi nói:

-Căn cứ vào sinh thần của hai người, Lưu mỗ quả quyết họ không phải là người yểu số. Nhưng biến cố quá đột xuất, ta cũng không nên ỷ y. Quách đại ca! Đi thôi! Chúng ta lên núi quan sát tùy cơ mà tìm cách cứu người!

Quách Tử Hưng bấy giờ chẳng có ý kiến gì khác, không có thì giờ để tranh luận với những lời dự đoán của Lưu Bá Ôn. Ông dứt khoát đứng lên cùng phi nhanh về hướng vực sâu ở ngoài thành Dĩnh Châu. Thân binh của hai người cũng vội vã ra ngoài, dẫn quân sĩ thân tín cấp tốc theo sát phía sau hộ vệ.

*****

Mấy giờ trước Chu Nguyên Chương dẫn một đội thân binh đi tuần tra doanh trại trên núi Thiên Nguyên Sơn, một ngọn núi quan trọng ngoài thành Dĩnh Châu.

Thiên Nguyên Sơn là một ngọn núi cao nhất trong vòng một trăn dặm quanh Dĩnh Châu. Dưới chân núi là thành Dĩnh Châu, địa thế hiểm yếu. Nếu mất Thiên Nguyên Sơn thì thành Dĩnh Châu sớm muộn gì cũng mất vì thế Lưu Bá Ôn đã đặc biệt bố trí đại quân gần một vạn người trấn thủ trên núi này, mặt đông ngó xuống dòng sông Trường Giang, nhìn xuống chân núi là thành Dĩnh Châu. Bảo vệ được Thiên Nguyên Sơn thì thành Dĩnh Châu cũng vững vàng như núi Thái Sơn.

Chu Nguyên Chương tuần tra xong, chàng thấy Quách gia quân trấn thủ nghiêm mật, không một chút sơ hở, trong lòng rất mừng tự nghĩ:

-Lưu đại ca quả thực là bậc kỳ tài tuyệt thế. Về mặt chiến lược, phòng thủ cũng cực kỳ tinh vi!

Chu Nguyên Chương chợt nhớ lúc Quách nguyên soái triệu chàng vào soái phủ hỏi ý kiến về việc đi trấn thủ Hòa Châu với Mã Vân Anh, Chu Nguyên Chương hiểu rõ dụng ý của Quách nguyên soái là muốn cho chàng và Mã Vân Anh có cơ

hội gần gũi nhau. Nhưng chàng không biết Mã Vân Anh có vui lòng đi với chàng hay không? Nếu nàng miễn cưỡng mà đi thì sẽ chẳng giúp gì được cho chàng mà ngược lại còn làm hỏng đại sự trấn thủ Hòa Châu. Nếu Hòa Châu có điều gì sơ suất thì Dĩnh Châu nguy khốn. Một trách nhiệm trọng đại như thế, Chu Nguyên Chương làm sao dám khinh suất hành động. Việc này trước nhất chàng phải thăm dò tâm ý của Mã Vân Anh xem như thế nào trước đã rồi mới định đoạt sau.

Chu Nguyên Chương tâm sự trùng trùng thúc ngựa cho đi tự do. Thân binh của Chu Nguyên Chương thấy chàng im lặng không nói, họ không dám quấy nhiễu chỉ chậm rãi giục ngựa thong thả đi sau.

Chính ngay lúc đó, Chu Nguyên Chương chợt nghe phía trước mặt có một tiếng động khẽ, chàng vội ngẩng đầu nhìn thì ra trong một đám cỏ cao trước mặt bỗng nhảy ra một con thỏ toàn thân trắng như tuyết, mắt nhìn chăm chú Chu Nguyên Chương. Chu Nguyên Chương vừa trông thấy chàng chợt nảy ra một chủ ý. Chàng thấy con thỏ bạch linh hoạt trông rất đáng yêu nên muốn bắt sống nó để tặng cho Mã Vân Anh. Nhất định là nàng sẽ sung sướng, luôn tiện thăm dò tư tưởng của nàng về việc đi trấn thủ Hòa Châu.

Chu Nguyên Chương đã quyết định chủ ý, liền quay đầu lại nói với các thân binh:

-Chu mỗ muốn bắt sống con thỏ bạch này. Các ngươi bất luận thế nào cũng không được bắn tên, có biết không?

Chu Nguyên Chương nói xong liền nghiêng mình nhảy xuống ngựa, len lén mò lần tới chỗ con thỏ bạch.

Con thỏ bạch cực kỳ tinh tế, vừa thấy Chu Nguyên Chương xuống ngựa lập tức dựng đứng cặp tai lên, chờ cho Chu Nguyên Chương đến gần còn khoảng một trượng, lập tức nó co giò phóng nhanh như tên xẹt, chỉ vài cái nhảy nó đã cách xa mười mấy trượng.

Chu Nguyên Chương biết rõ bằng sức bàn chân khó mà

đuổi kịp con thỏ nên chàng lập tức nhảy lên lưng ngựa, vỗ mạnh vào mình ngựa một cái, con chiến mã lập tức tung bốn vó lên cao, phóng thẳng về phía con thỏ.

Khoảng cách giữa Chu Nguyên Chương và con thỏ bạch lập tức rút ngắn lại. Chu Nguyên Chương vui mừng nói:

-Thỏ ơi là thỏ! Ngươi làm sao nhanh bằng con thiên lý mã của ta chứ? Hãy mau dừng lại đi! Đừng chạy mãi mà bị thương đấy!

Chính ngay lúc đó con thỏ bạch vù một cái nhảy ra con đường mòn lên núi cực kỳ hiểm trở.

Nó nhảy một cái đã cách xa mười mấy trượng hướng lên đỉnh núi rồi nó lại dừng lại, quay đầu nhìn Chu Nguyên Chương đăm đăm tựa hồ như khiêu chiến với chàng:

-Ngươi có dám lên đây bắt ta không?

Tiếp xúc với ánh mắt của con thỏ, Chu Nguyên Chương tự nhiên cảm thấy tim đập mạnh. Tính bướng bỉnh nổi lên, chàng nghĩ thầm:

-Ta sợ ngươi sao? Dù chạy đến góc biển chân trời, chỗ ngươi chạy tới há ta không chạy đến được sao?

Chu Nguyên Chương nghĩ như thế, liền ra roi, giục ngựa chạy thẳng lên con đường núi đuổi theo con thỏ.

Các thân binh thấy tình hình như thế vội vã kêu lớn:

-Chu tướng quân hãy cẩn thận. Đường núi rất nguy hiểm, không nên cưỡi ngựa lên núi!

Chu Nguyên Chương dường như không nghe tiếng, vẫn giục ngựa chạy lên mấy mươi trượng. Các thân binh không còn biện pháp nào khác đành phải đuổi theo sau, kẻ có gan thì giục ngựa, kẻ nhút nhát ở phía dưới mà chờ.

Chu Nguyên Chương càng tiến lên cao. Các thân binh thoạt đầu có tám người nhưng cuối cùng chỉ còn lại hai người theo phía sau.

Con thỏ bạch vẫn phóng vùn vụt phía trước, Chu Nguyên Chương thúc ngựa đuổi theo sau, khoảng cách trước sau cũng

vẫn giữ y nguyên mười mấy trượng, không hơn cũng không kém. Nếu ngựa của Chu Nguyên Chương hơi chậm lại, con thỏ bạch lập tức dừng lại phía trước không nhúc nhích, nếu ngựa của Chu Nguyên Chương phi nhanh nó cũng phóng nhanh. Chu Nguyên Chương thấy thế bất giác cười giòn giã nói:

-Ngươi muốn thử dũng khí của ta sao? Ngươi có biết trên đời chẳng có việc gì khó chỉ sợ người không kiên trì. Chu Nguyên Chương ta quyết không tin rằng chỗ ngươi lên được ta lại không lên được!

Chu Nguyên Chương không hề sợ hãi vẫn giục ngựa tiến lên đỉnh núi. May mắn là con thiên lý mã của chàng chạy quen được núi. Đường núi tuy hiểm trở nhưng vẫn không làm khó được nó.

Trong chớp mắt, Chu Nguyên Chương đã lên mấy trăm trượng chỉ còn cách đỉnh núi mười mấy trượng nữa thôi. Chu Nguyên Chương tự nghĩ lên đến đỉnh núi chỉ cần vươn tay ra là bắt được con thỏ bạch ngay.

Con thỏ bạch dường như không biết nguy hiểm sắp đến với nó, nó vẫn phóng nhanh lên đỉnh núi. Và vù một cái nó đã nhảy lên nằm trên một tảng đá lớn trong mảnh đất khá bằng trên đỉnh núi, đưa mắt nhìn về hướng Chu Nguyên Chương phi ngựa tới.

Chu Nguyên Chương vỗ vào mình ngựa một cái, nó đã bay lên đến đỉnh và quất thêm một roi, con thiên lý mã lập tức lao tới tảng đá có con thỏ bạch nằm.

Con thỏ bạch lại phóng mình nhảy đi, chạy qua đông rồi lại luồn qua tây, lủi qua nam rồi lại phóng lên bắc. Khoảng đất trên đỉnh núi không rộng lắm. Chu Nguyên Chương thấy rõ khoảng cách không còn xa giữa chàng và con thỏ bạch. Nhưng luồn qua lách lại Chu Nguyên Chương dần dần mất phương hướng. Lúc đó trong đầu của chàng chỉ có một ý tưởng duy nhất:

-Bắt sống được con thỏ bạch, Mã Vân Anh chắc chắn sẽ vui

mừng. Chàng sẽ thăm dò được tâm ý của nàng. Hiểu được tân sự của Mã Vân Anh mới là điều quan trọng nhất.

Hai thân binh lúc bấy giờ đã rớt lại ở phía sau rất xa.

Con thỏ bạch dường như không thông hiểu tâm tình của Chu Nguyên Chương, nó vẫn cố sức tránh né. Nó phóng lên một tảng đá lớn, nằm trên đó như sức cùng lực kiệt. Chu Nguyên Chương thấy thế mừng quá, chàng quất mạnh một roi, con thiên lý mã hí lên một tiếng lớn, hai chân trước cất cao lên, đạp thẳng lên chỗ con thỏ bạch đang nằm. Con thỏ bạch lại vù một cái nhảy qua tảng đá lớn nằm đối diện. Chu Nguyên Chương lại giục ngựa chồm tới, hai vó đạp vào mình con thỏ bạch. Chu Nguyên Chương giật mình sợ đạp chết con thỏ, nên không kịp suy nghĩ kỹ, chàng vội giật mạnh dây cương về phía bên phải một cái, thân hình của con ngựa lập tức chuyển hướng. Hai móng chân vì tránh đạp lên con thỏ bạch nên rớt xuống phía sau tảng đá.

Nào ngờ con thiên lý mã vừa thấy hai chân trước của nó đạp xuống phía sau tảng đá mà phía sau tảng đá đó là một vực sâu ngàn trượng, con thiên lý mã muốn rút hai chân trước lại nhưng không thể rút được nữa. Hai chân sau không đủ sức gượng lại nên ngựa và người lao thẳng xuống vực sâu.

Chu Nguyên Chương không kịp phản ứng, theo thân mình con ngựa mà rơi xuống đáy vực mấy trăm trượng phía dưới.

Lúc bấy giờ, hai thân binh cố liều mạng đuổi theo sau Chu Nguyên Chương cũng vừa chạy lên tới đỉnh. Họ trông thấy Chu Nguyên Chương và con ngựa lao thẳng xuống vực sâu, chỉ nghe dưới sơn cốc vang lên những tiếng ầm ầm liên tục không ngừng, họ đành bất lực nhìn phía dưới một lúc. Một thân binh lật đật phóng ngựa xuống núi, chạy về phủ báo, một người thì ở lại đỉnh núi chờ xem động tĩnh ra sao.

Từ Đạt tiếp được tin trước nhất, vội vàng chạy lên núi quan sát vực sâu, phía dưới đen tối, sâu hun hút, không thấy đáy, chẳng còn nghe thấy động tĩnh gì. Các thân binh theo Từ Đạt

thấy tình hình như vậy, có người can đảm muốn leo xuống vực sâu tìm Chu Nguyên Chương.

Từ Đạt xử sự rất cẩn mật và bình tĩnh. Chàng suy nghĩ giây lát ngăn cản thân binh không cho trèo xuống vực mà lại ra lệnh cho binh sĩ cắt dây mây nối lại thực chắc chắn, quấn vào ngang mình của thân binh. Từ Đạt căn dặn thân binh:

-Chu tướng quân đã rơi xuống vực sâu chưa biết sống chết ra sao. Các ngươi đem dây xuống dưới cứu người nhưng chớ nóng nảy hành động khinh suất. Ta không muốn hi sinh thêm người, có hiểu không?

Thân binh thấy Từ Đạt thương yêu binh sĩ như người ruột thịt trong lòng rất cảm động nói giọng quả quyết:

-Từ tướng quân cứ yên tâm! Tiểu nhân đi xuống dưới bất luận Chu tướng quân còn sống hay chết, tiểu nhân cũng phải đưa lên cho bằng được!

Thân binh nói xong, lưng quấn dây leo lần lần xuống phía dưới vực sâu.

Chính ngay lúc đó, Mã Vân Anh do thân binh của Chu Nguyên Chương dẫn đường phi ngựa chạy tới.

Mã Vân Anh thấy Từ Đạt tay nắm đầu dây, giữ cho thân binh từ từ leo xuống vách núi, nàng nhảy xuống ngựa phi thân tới bên cạnh Từ Đạt đưa đầu nhìn xuống phía dưới vực sâu, nàng thấy thân binh chỉ mới lần mò leo xuống mấy mươi trượng mà vực sâu thì không biết bao nhiêu trượng, leo như thế không biết chừng nào mới xuống tới đáy?

Mã Vân Anh nghiến răng nói:

-Tứ đệ cứ leo từ từ như vậy biết chừng nào mới xuống tới đáy vực? Chỉ sợ khi xuống dưới đáy, tánh mạng Chu đại ca sẽ không còn!

Từ Đạt trông thấy cặp mắt của Mã Vân Anh đầy lệ nước mắt, sắc mặt đau khổ hốt hoảng, chàng biết tình cảm giữa nàng và Chu Nguyên Chương rất sâu đậm nên an ủi nàng:

-Tam thư bất tất quá đau buồn! Bản lĩnh Chu đại ca bất

phàm chắc chắn có thể tự bảo vệ được tính mệnh, không bao giờ chết sớm như vậy đâu!

Nào ngờ Mã Vân Anh vừa nghe đã dậm chân xuống đất rơi lệ nói:

-Tứ đệ có biết huynh ấy vì ta mới rơi xuống vực hay không?

Từ Đạt nghe nói một mặt thả cho dây thòng xuống, một mặt ngạc nhiên hỏi:

-Chu đại ca rớt xuống vực sâu sao lại là vì tam thư chứ?

Mã Vân Anh thở dài nói:

-Nghe thân binh của Chu đại ca nói Chu đại ca đuổi theo con thỏ bạch mà trợt chân rơi xuống vực. Chu đại ca biết ta rất thích thỏ bạch nên cố gắng đuổi theo bắt nó cho kỳ được, mới sẩy chân rơi xuống vực!

Mã Vân Anh nói xong lại lẩm bẩm nói với chính mình:

-Chu đại ca vì Vân Anh mà rơi xuống núi, Vân Anh vì Chu đại ca mà không dám liều chết để mạo hiểm một lần hay sao?

Mã Vân Anh vừa dứt lời đã phi thân một cái, nhảy xuống vách núi mấy trượng, tay nàng bấu vào các chỗ lồi ra của các tảng đá trên vách núi rồi ngẩng đầu nói vọng lên trên đỉnh:

-Tứ đệ, dây leo của tứ đệ cứ thòng xuống. Ta xuống trước một bước, đợi tìm được Nguyên Chương rồi dùng dây kéo huynh ấy lên!

Mã Vân Anh nói xong, sau vài cái phi thân nữa thân hình của nàng đã biến mất dưới vực đen tối. Khinh công Mã Vân Anh rất trác tuyệt. Vách núi thẳng đứng cao ngàn trượng đó không làm khó được nàng, tay chân chỉ cần tựa vào một điểm nhỏ, mượn lực rất nhẹ là thân người của nàng không rơi xuống khoảng không mà chỉ như con chim ưng xòe cánh đáp xuống đất.

Từ Đạt không kịp lên tiếng ngăn cản, chỉ biết đứng thừ người ra thở dài nói:

-Lợi hại! Lợi hại! Trong đầu chỉ có một chữ yêu đã làm cho người ta không màng đến chuyện sống chết của bản thân. Chu

đại ca và tam thư đều là bậc anh thư hào kiệt nhưng vẫn không thoát được sự trói buộc của lưới tình.

Từ Đạt không còn biện pháp nào khác đành phải tiếp tục thòng dây xuống vì chàng biết rất rõ xuống thì rất dễ chứ lên khỏi vực thì cực kỳ khó khăn. Huống chi còn phải cứu người. Nếu không có dây thòng xuống dưới đáy mà muốn cứu người đem lên thì dù có khinh công cái thế cũng đành bất lực mà thôi.

## LONG HỔ GIAO HỒI

Chu Nguyên Chương bị con chiến mã mang theo rơi xuống vực, bên tai nghe nó hí lên những tiếng thê thảm dường như biết đã sắp đến giờ chết.

Chu Nguyên Chương thần trí vẫn còn tỉnh táo biết rõ rằng mạng sống của mình như ngàn cân treo sợi tóc, nếu không kịp thời phản ứng thì bao nhiêu hi vọng hoàn thành đại nghiệp phản Nguyên phục Hán và mối lương duyên với Mã Vân Anh sẽ vĩnh viễn không bao giờ đạt được.

Chu Nguyên Chương nghiến răng, liếc nhìn xuống vực sâu thấy đá lởm chởm nhô lên phía dưới đáy, chàng biết rõ nếu không liều mạng thì chàng cùng con chiến mã sẽ tan xương nát thịt nếu cứ tiếp tục rơi trong tư thế này.

Chu Nguyên Chương không cần do dự nữa. Chàng đưa chưởng vỗ cực mạnh vào mình con ngựa và dựa vào phản lực do cái vỗ đó, thân chàng bắn ra khỏi mình ngựa bay tạt ngang vách đá. May mắn bên vách phải có một cây tùng đâm nhánh ra ngoài, tay phải của Chu Nguyên Chương lập tức vươn ra chụp dính nhánh tùng, thân chàng lập tức đánh tòn ten trên nhánh tùng. Con chiến mã tiếp tục lao nhanh xuống vực và mấy giây sau đó từ dưới đáy vang lên một tiếng ầm vang dội.

Chu Nguyên Chương trong lòng rúng động. Nếu chàng không cương quyết rời khỏi mình ngựa thì chắc chắn đã tan xương nát thịt với con chiến mã rồi.

Nhưng Chu Nguyên Chương không đánh tòn ten trên nhánh cây tùng lâu được bởi vì nhánh tùng không chịu nổi sức nặng của chàng. Với độ gia tốc càng nhanh, trọng lượng nặng thêm gấp bội nên nó kêu rắc một tiếng, nhánh tùng to bằng cườm tay lập tức gãy ngang. Thân mình Chu Nguyên Chương lại tiếp tục rơi xuống phía dưới nhưng cũng nhờ nhánh tùng, tốc độ rơi của chàng đã giảm đi hết khá nhiều. Chu Nguyên Chương biết rõ nếu chàng mượn thế nào đó làm giảm bớt tốc độ rơi một vài đợt dù có bị rơi xuống đáy vực cũng bị thương chứ không đến nỗi mất mạng. Do đó Chu Nguyên Chương nghiến răng quyết tìm sự sống trong đường tơ kẻ tóc. Tinh thần chàng ổn định hơn, mở mắt thật to nhắm kỹ vào chỗ lõm sâu của vách đá. Với cành cây bị gãy còn nắm trong tay, chàng thọc mạnh vào chỗ lõm đó để giảm độ rơi.

Cành cây được thọc sâu vào chỗ lõm làm điểm tựa quả nhiên đã giảm bớt đà rơi xuống cực nhanh. Chu Nguyên Chương liên tiếp thọc nhánh cây vào các chỗ lõm trên vách đã bảy tám lần, nhánh cây gãy đi chỉ còn dài bằng chiếc đũa ăn.

Lúc bấy giờ, Chu Nguyên Chương chỉ còn cách đáy vực ba mươi trượng, bên vách núi trơn phẳng không còn chỗ để mượn lực cản, Chu Nguyên Chương nghiến răng lộn người đầu chúc xuống đất, trong tư thế ngư phủ lặn xuống nước đuổi bắt cá.

Chu Nguyên Chương tính dùng tư thế chúc đầu xuống trước có thể hóa giải được tốc độ rơi khi xuống tới đáy vực. Quả nhiên, song thủ vừa gần tiếp xúc với tảng đá dưới đáy, chàng dùng toàn lực vỗ mạnh xuống dưới, thân chàng lập tức lộn ngược trở lên cao rồi tà tà rơi xuống trở lại. Vỗ song chưởng hai ba lần như thế, Chu Nguyên Chương xác định được lực rơi đã hoàn toàn được hóa giải. Chàng lộn người một vòng, hai chân trở xuống đất, đứng vững trên đáy vực.

Chu Nguyên Chương nhìn lại chung quanh đáy vực. Cách chỗ chàng đứng mấy trượng, con chiến mã của chàng đã không còn thân nguyên vẹn, mà đã văng ra thành từng mảnh. Chu Nguyên Chương bàng hoàng trước cảnh tượng thê thảm đó, nhìn lại mình, chàng bất giác rùng mình. Chàng vừa thoát khỏi tử thần.

Chu Nguyên Chương ngồi xuống nghỉ mệt vừa quan sát chung quanh để tìm đường thoát khỏi đáy vực.

Một lúc sau, Chu Nguyên Chương đứng lên đi quanh quẩn dưới đáy vực vừa tìm cách thoát khỏi nơi này. Bỗng chàng nghe tiếng gió rít từ trên xuống vội ngẩng đầu lên. Chàng thấy một thân người mặc nhung y màu bạc đang rơi xuống ngay đầu chàng. Chu Nguyên Chương nhận ra ngay bộ nhung phục thường mặc của Mã Vân Anh. Chàng giật mình không còn kịp suy nghĩ gì nữa, lập tức xoạc chân, giang tay trong tư thế hứng lấy thân người của Mã Vân Anh đang rơi xuống. Chu Nguyên Chương vừa hứng được thân người của Mã Vân Anh, chàng không dám dùng lực phản ứng lại sức rơi đó mà nương theo sức rơi, ôm chặt thân nàng và lăn tròn dưới đất mấy vòng liên tiếp, bị đá nhọn dưới đất làm cho rách cả da thịt nhưng chàng đã cứu Mã Vân Anh từ quỷ môn quan trở về.

Thì ra Mã Vân Anh vì nóng lòng xuống vực cứu Chu Nguyên Chương nên ỷ vào khinh công siêu phàm của mình. Nàng đã lao xuống vách núi, dùng tay chân vỗ hay đá vào vách núi làm giảm bớt đà rơi xuống.

Mấy trăm trượng đầu Mã Vân Anh còn được bình an vô sự, mượn lực của các mỏm đá nhô ra mà làm điểm tựa. Nhưng khi cách đáy còn khoảng trăm trượng, chỉ nhất thời khinh suất Mã Vân Anh đã phạm một sai lầm vô cùng tai hại, vô phương cứu chữa. Đó là lúc Mã Vân Anh từ trên lao xuống ngay một mỏm đá nhô ra và từ mỏm đá nhô ra đó nàng nghĩ nhánh tùng phía dưới có thể cản được độ rơi của nàng nên ỷ y lao xuống đó. Nào dè khi chân nàng đạp vào nhánh tùng, nhánh

tùng đó đã kêu rắc một tiếng và lập tức sự phán đoán sai lầm này đưa mạng sống Mã Vân Anh vào tình thế ngàn cân treo sợi tóc. Mặc dù nhánh tùng gãy đã giảm bớt độ rơi của Mã Vân Anh nhưng cũng làm cho nàng khiếp vía, tay chân rụng rời, lực không còn cử động theo tâm ý của nàng nữa, khinh công trác tuyệt của nàng trở nên vô dụng. Mã Vân Anh càng kinh hoảng, tốc độ rơi càng tăng nhanh và cuối cùng trước mặt nàng chợt tối đen. Không chịu nổi cú sốc quá mãnh liệt và bất ngờ, Mã Vân Anh đã ngất đi, hoàn toàn mất tri giác khi thân người lao xuống ngay đầu của Chu Nguyên Chương, được chàng kịp thời hứng lấy và lăn tròn theo đà rơi của nàng.

Lưng của Chu Nguyên Chương chạm phải một tảng đá lớn, thế lăn nhờ đó được cản lại và ngừng hẳn.

Chu Nguyên Chương bấy giờ bị chạm mạnh vào tảng đá lớn, như muốn mất thở, toàn thân rã rời, không còn đủ sức ngồi dậy nổi nhưng chàng vẫn ôm chặt Mã Vân Anh. Mã Vân Anh đã hôn mê bất tỉnh, mặc cho Chu Nguyên Chương ôm trong lòng.

Một lúc rất lâu sau đó, Chu Nguyên Chương mới cảm thấy sức lực hồi phục lại được đôi chút, liền gượng ngồi dậy nâng Mã Vân Anh nhè nhẹ, đặt nằm lên đùi của mình. Chàng đưa mắt quan sát tình hình, bất giác thở dài.

Hai bên là vách núi thẳng đứng, đáy vách đá mọc lởm chởm, chẳng thấy loài cây cỏ xanh tươi nào, phía trước phía sau mờ mịt chẳng thấy đâu là đâu! Chàng chẳng biết hiện giờ đang ở đâu. Chu Nguyên Chương biết rõ, không thể leo lên vách núi này được, cho dù có kêu cũng không ai nghe tiếng nhưng nếu ở lại đây thì bị đói mà chết.

Chính ngay lúc đó, Mã Vân Anh chợt nói lẩm bẩm trong trạng thái mê sảng:

-Huynh ấy vì ta. . . mà rơi xuống vực sâu. . . Chu đại ca! Huynh đừng chết! Mã Vân Anh dù chết cũng xuống cứu huynh. . .

Chu Nguyên Chương vừa nghe xong, lòng bất giác xao auyến, chàng nghĩ thầm:

-Thì ra Anh muội vì muốn cứu ta mà liều nhảy xuống vực sâu này! Chắc chắn thân binh về báo tin nên nàng mới biết. Nàng đã vì ta mà liều lĩnh thế này, ta vì nàng mà rơi xuống vực sâu cũng không oan uổng!

Chu Nguyên Chương cảm động bất giác ôm Mã Vân Anh sát vào lòng!

Bỗng nhiên Mã Vân Anh hét lớn trong mê sảng:

-Nước! . . . Nước! Ta khát nước muốn chết được! . . .

Chu Nguyên Chương thở dài, vì chung quanh đây chẳng có một loại thực vật màu xanh nào đừng hòi là nước! Xem ra chưa chết đói là đã chết khát trước rồi. Chàng biết rõ người mê sảng nếu có nước uống sẽ mau chóng tỉnh, nhưng tiếc rằng ở đáy vực này chẳng có một giọt nước. Điều đáng sợ nhất là khát nước thì hôn mê lại càng sâu. Hôn mê sâu mà thiếu nước thì rất nhiều người phải bỏ mạng.

Lúc bấy giờ Chu Nguyên Chương bỗng nghe tiếng rắc khẽ ở một chỗ khá xa vang lên, chàng vội nhìn theo hướng đó, tim chàng đột nhiên đập mạnh, tự nhủ với mình sao trên đời lại có một việc quái lạ trùng hợp như vầy.

Thì ra từ chỗ phát ra tiếng động vừa rồi chợt nhảy ra một con thỏ bạch, lông toàn thân trắng như tuyết, rõ ràng chính là con thỏ bạch dẫn chàng lên đỉnh núi, chính vì nó mà chàng đã rơi xuống đây! Điều kỳ lạ hơn nữa, lần này trong miệng nó ngậm một cành hoa tươi tốt màu đỏ tía trông cực đẹp.

Chu Nguyên Chương nhìn con thỏ bạch bất giác lắc đầu cười khổ nói:

-Thỏ bạch ơi là thỏ bạch! Người yêu thích ngươi đang ở trước mặt ngươi. Đáng tiếc nàng không có cơ hội để nhìn ngươi dù là một cái liếc!

Con thỏ bạch chăm chú nhìn Chu Nguyên Chương, đột nhiên nó lắc lắc cái đầu, tựa như muốn nói:

-Chưa chắc! Chưa chắc!

Con thỏ bạch lắc lắc đầu như thế, làm cho cành hoa đang ngậm trong miệng nó cũng lay động theo, một mùi hương ngào ngạt bay tới mũi Chu Nguyên Chương.

Chu Nguyên Chương ngửi được hương thơm ngào ngạt đó, tinh thần bỗng nhiên phấn chấn lên. Chàng chợt hiểu con thỏ bạch dường như có dụng ý nên lớn tiếng gọi:

-Thỏ bạch! Có lẽ ngươi đến đây để cứu chúng ta phải không?

Con thỏ bạch dường như hiểu lời nói của Chu Nguyên Chương, nên liên tiếp gật đầu mấy cái và cành hoa lại tỏa ra mùi hương bay đến mũi Chu Nguyên Chương. Nhờ thế Chu Nguyên Chương càng trở nên khỏe khoắn hơn, chàng bồng Mã Vân Anh đứng lên không chút mệt mỏi.

Chu Nguyên Chương bước từng bước về hướng con thỏ bạch, miệng thì niềm nở nói:

-Nếu như ngươi mang hoa đến đây cứu người, thì cứ nhả nó xuống đất. Ta cũng không dám đuổi bắt ngươi nữa.

Nhưng con thỏ bạch thấy Chu Nguyên Chương bước tới gần, nó vội chạy ra xa một chút. Thấy chàng đứng lại nó lại gật gật đầu, mùi hương cành hoa tím lại bay đến, Chu Nguyên Chương hít vào càng cảm thấy sức khỏe càng tăng lên.

Chu Nguyên Chương thở dài nói:

-Thỏ bạch à, ngươi cứ chạy đi, ta sẽ đi theo ngươi cũng được!

Thỏ bạch vừa nghe nói quả nhiên nó quay đầu phóng đi. Chu Nguyên Chương bồng Mã Vân Anh bước theo nó.

Con thỏ bạch dẫn Chu Nguyên Chương quanh qua một vách núi, bỗng nhiên trước mặt chàng sáng hẳn lên. Chu Nguyên Chương trông thấy trước mặt đột nhiên trở nên rộng rãi, cây cối mọc rất cao, có suối nước róc rách, kỳ hoa dị thảo mọc khắp nơi.

Chu Nguyên Chương bất giác mừng quá nói:

-Cảm ơn nhiều lắm! Cảm ơn nhiều lắm!

Thỏ bạch vừa nghe xong đã lắc đầu dường như nói:

-Không cần đâu! Không cần đâu!

Sau đó nó nhả cành hoa tím để lên trên một tảng đá, rồi nhìn Chu Nguyên Chương gật đầu vài cái, sau đó nó kêu lên vài tiếng tỏ vẻ vui mừng sung sướng rồi phóng mình đi mất.

Chu Nguyên Chương vội bế Mã Vân Anh đến suối nước, đưa tay vốc nước lên, đổ vào miệng Mã Vân Anh. Còn chàng cũng uống liên tục mấy vốc nước cho đã cơn khát.

Nước vừa vào bụng giây lát, quả nhiên Mã Vân Anh từ từ tỉnh lại. Nàng mở mắt ra lập tức "ý" một tiếng, nói lớn:

-Đây. . . là nơi đâu vậy? Là Chương ca phải không? . . . Đúng rồi! Đây chính là âm tào địa phủ! Vân Anh cùng Chương ca gặp nhau dưới địa phủ rồi.

Chu Nguyên Chương biết Mã Vân Anh vừa qua đã bị kinh động quá mãnh liệt, tuy bây giờ đã tỉnh nhưng vẫn còn nửa mê. Sợ làm cho nàng bị kích động thêm nên chỉ im lặng nhìn nàng mỉm cười.

Mã Vân Anh quả nhiên còn trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, thấy Chu Nguyên Chương không trả lời, liền tự nói với mình:

-Chương ca à, sao huynh chỉ mỉm cười mà không nói? Vân Anh biết rồi, chắc chắn Chương ca quá vui sướng vì ở âm phủ mà lại gặp Anh muội xuống đây làm bạn nên không nói được nên lời chứ gì! Nhưng trời ơi! Địa phủ sao lại đẹp thế này; nếu người đời sớm biết như thế này, họ đâu cần phải khóc lóc vì sợ chết đi!. . .

Chu Nguyên Chương đáp giọng nhẹ nhàng:

-Nếu như địa phủ đẹp như vầy thì người đời cần gì phải sợ chết chứ!

Mã Vân Anh ngạc nhiên hỏi:

-Tại sao lại là nếu như? Không lẽ là không phải như vậy sao?

Chu Nguyên Chương mỉm cười nói:

-Dĩ nhiên là không phải!

Mã Vân Anh hỏi:

-Tại sao không phải là như vậy!

Chu Nguyên Chương mỉm cười đầy hàm ý nói:

-Bởi vì Anh muội thực sự vẫn chưa chết! Nơi đây dĩ nhiên không phải là địa phủ!

Mã Vân Anh kinh ngạc chớp chớp mắt, im lặng một lúc rất lâu rồi mới chợt hiểu nói:

-Chương ca rơi xuống vực vẫn không chết ư? Chương ca cứu Vân Anh phải không?

Chu Nguyên Chương gật đầu, rồi thuật lại mọi sự việc vừa rồi cho Mã Vân Anh nghe. Nàng bấy giờ mới hiểu rõ, cố gắng ngồi dậy, nhưng toàn thân vô lực, đành phải tựa mình vào lòng Chu Nguyên Chương, khẽ thở dài nói:

-Toàn thân Vân Anh mất hết sức lực, làm sao ra khỏi nơi đây? Lại làm liên lụy đến Chương ca nữa rồi!

Chu Nguyên Chương nghe nói thế, chợt nhớ đến cành hoa tím con thỏ bạch để ở trên tảng đá đằng kia, chàng nghĩ thầm:

-Đóa hoa đó chỉ cần ngửi hương thơm của nó là có thể hồi phục khí lực. Nếu như ăn nó vào bụng há không tăng thêm công lực hay sao? Biết đâu nhờ thế mà đủ sức ra khỏi nơi đây?

Chu Nguyên Chương nghĩ như thế liền nhẹ nhàng đặt Mã Vân Anh nằm xuống cỏ, chạy đến chỗ con thỏ bạch để đóa hoa tím, cầm nó lên đưa vào mũi hít một hơi, tinh thần chàng lập tức phấn chấn lên. Chu Nguyên Chương bước đến bên cạnh Mã Vân Anh đưa đóa hoa vào mũi cho nàng hít mấy hơi. Hít xong quả nhiên Mã Vân Anh cảm thấy khỏe lại rất nhiều.

Chu Nguyên Chương rất mừng nói:

-Hay quá! Đóa hoa này quả thực là kỳ trân dị thảo, chỉ ngửi mùi nó thôi cũng đã tăng thêm khí lực. Nếu ăn nó vào bụng chắc sẽ tăng thêm công lực. Biết đâu nhờ thế mà chúng ta leo lên vách núi thoát khỏi vực sâu này cũng nên!

Mã Vân Anh gật đầu nói:

-Chương ca nói sao thì cứ làm vậy, Vân Anh làm theo Chương ca ngay!

Chu Nguyên Chương rất mừng chia đóa hoa phân nửa đưa vào miệng mình nhai, phân nửa kia đưa cho Mã Vân Anh ăn.

Một lúc sau đó, toàn thân Chu Nguyên Chương chợt rung chuyển, dường như có một luồng lực nhiệt khí mãnh liệt chảy vào thân thể chàng, xuyên khắp mọi kinh mạch, làm cho toàn thân chàng phát nóng hừng hực.

Mã Vân Anh thấy Chu Nguyên Chương bỗng nhiên mặt mày đỏ gay, vừa muốn lên tiếng hỏi thì ngay lúc đó nàng chợt run lên cầm cập, dường như có một luồng khí lạnh như băng giá truyền vào bên trong người nàng, lạnh đến thấu xương!

Chu Nguyên Chương bấy giờ càng lúc càng nóng hừng hực, cực kỳ khó chịu, nhưng Mã Vân Anh thì lại phát lạnh toàn thân như khối nước đá. Chàng chỉ cần ôm chặt nàng vào lòng thì lại cảm thấy nhiệt độ của mình giảm bớt, không còn kiềm chế được nữa, Chu Nguyên Chương ôm chặt Mã Vân Anh vào lòng.

Mã Vân Anh cũng đang cảm thấy lạnh thấu xương, không tài nào chịu đựng cái lạnh quái lạ này. Khi Chu Nguyên Chương ôm nàng vào lòng, nàng cảm thấy hơi nóng của chàng truyền qua cơ thể nàng rất dễ chịu, ấm áp hơn. Mã Vân Anh do đó cũng ôm chặt lấy người của Chu Nguyên Chương để nhận hơi ấm của chàng truyền qua. Lúc bấy giờ, dù cho có sấm nổ cũng không thể tách rời hai người được.

Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh đều không biết rằng đóa hoa tím mà hai người vừa chia nhau ăn tên gọi là "Âm Dương Hoa", khí âm và khí dương kết hợp tạo thành đóa hoa tím này, một loài hoa ngàn năm khó gặp một lần. Âm Dương Hoa gặp âm thì càng âm lãnh, gặp dương thì càng dương cường. Nam hay nữ nếu một mình mà ăn nó đều đi đến trạng thái âm cực mà chết nếu là nữ, còn nếu là nam thì dương cực mà vong tuyệt đối không ai thoát khỏi.

Nếu như nam và nữ cùng ăn một lúc, một hơi thì có thể dùng dương chế ngự âm, dùng âm bổ trợ cho dương, tương hỗ tương thành, càng được bổ ích phi thường. Chẳng những không tai hại mà càng tăng tiến công lực vô cùng, cực kỳ hữu ích cho người tập luyện võ công.

Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh vô tình ăn được, quả thực là một đại kỳ duyên hi hữu, biến họ thành đôi nam nữ tài năng xuất chúng. . .

Một lúc rất lâu sau đó, Chu Nguyên Chương mới tỉnh táo trở lại, cơn nóng cùng cực của chàng đã hoàn toàn dịu xuống.

Chu Nguyên Chương bây giờ đã hoàn toàn tỉnh táo, chàng cúi mình trước Mã Vân Anh nói:

-Chu mỗ hoàn toàn vô tình mạo phạm đến sự thanh bạch của Anh muội, quả thực đáng chết. Nhưng Chu mỗ xin thề với trời đất, quyết không bao giờ phụ rẫy Anh muội! Ngày sau thành sự nghiệp, nguyện cưới Anh muội làm vợ! Trời xanh chứng giám cho tấm lòng thành của Chu mỗ!

Mã Vân Anh bấy giờ cũng đã nhớ lại biến cố vừa xảy ra sau khi ăn đóa hoa tím, nàng cũng hiểu rằng sự tình xảy ra hoàn toàn không phải do cố ý. Huống chi nếu không như thế, sợ rằng hai người đã mất mạng tại nơi đây. Vừa rồi Chu Nguyên Chương lại thẳng thắn thừa nhận hành động của chàng là một điều chân thực hiếm có, việc đã thế âu cũng do duyên trời sắp đặt mà thôi.

Mã Vân Anh buồn buồn nói:

-Việc đã xảy ra còn nói gì nữa? Nhưng nếu Chương ca nhớ được hôm nay, nhớ lời nói hôm nay thì cả cuộc đời Vân Anh hoàn toàn phó thác cho Chương ca vậy!

Chu Nguyên Chương nghe Mã Vân Anh chẳng những bằng lòng tha thứ cho chàng mà còn bằng lòng phó thác cả cuộc đời nàng cho mình, chàng rất sung sướng bước tới gần Mã Vân Anh ôm nàng hôn và nói:

-Anh muội cứ yên tâm, Nguyên Chương trở về được Đinh

Châu, sẽ lập tức đến Quách nguyên soái xin cưới nàng ngay!

Mã Vân Anh thẹn thùng nói:

-Xem Chương ca gấp như con khỉ vậy đó!

Chu Nguyên Chương tươi cười nói:

-Chu mỗ được một nữ hào kiệt như Anh muội tương trợ quả thực là phúc đức ba đời! Nếu không gấp, bị người khác cướp đi Chu mỗ há không phải ôm hận suốt đời hay sao?

Mã Vân Anh giận dỗi nói:

-Chương ca còn trêu cợt nữa, Vân Anh không thèm ngó đến Chương ca nữa đấy!

Chu Nguyên Chương le lưỡi nói:

-Được! Được! Không trêu nữa! Bây giờ phải tìm đường trở về Dĩnh Châu mới được!

Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh bấy giờ nguyên khí chẳng những đã hoàn toàn hồi phục mà công lực lại càng gia tăng, muốn trở lên đỉnh núi đối với họ không phải là chuyện khó bằng trời!

*****

Lưu Bá Ôn và Quách Tử Hưng phi ngựa lên Thiên Nguyên Sơn.

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn ra xa, chàng thấy thế núi hùng vĩ, mây tụ, nước xanh, khí tượng vạn thiên. Trên núi tùng xanh cao ngất vừa cứng cỏi vừa nên thơ, sương mù bao phủ mênh mông như mặt biển bao la, đá núi chồng chất như bàn cờ bày bố.

Lưu Bá Ôn bước tới phía đông, ngửng đầu chăm chú quan sát, ngọn núi này mây mù tụ hợp, dường như long khí bao trùm, có Trường Giang chảy cuồn cuộn bắt nguồn từ nơi rất xa chảy đến, hai bên có vách núi sừng sững giống như cửa trời mở rộng, chàng bất giác gật đầu nói:

-Ngọn núi này có khí cát tường nhất quyết không phải loại

hung sơn ác lĩnh, tại sao Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh lại gặp nạn nơi đây chứ? Đây thực là điều khó giải thích!

Lưu Bá Ôn quan sát kỹ một lúc rất lâu mới bước tới bờ vách núi chỗ Chu Nguyên Chương trượt chân ngã xuống vực sâu. Lúc bấy giờ Từ Đạt vẫn đang tiếp tục thòng dây xuống vực, chồng dây mấy vốn cao như quả núi bên cạnh bây giờ chỉ còn lại khoảng ba mươi trượng mà thôi.

Quách Tử Hưng bước tới bên mép đỉnh núi quan sát ông cau mày nói:

-Vách núi này sâu không thấy đáy, thực sự là sâu tới bao nhiêu?

Từ Đạt đáp:

-Tiểu đệ đã thòng dây xuống cả mấy trăm trượng rồi, đủ thấy vực sâu này ít nhất cũng mấy trăm trượng!

Quách Tử Hưng thở dài nói:

-Từ huynh đệ xử sự rất là hợp lý, nên nhớ vực sâu thế này mà dùng tay chân trèo xuống thì không té chết cũng bị thương, như thế còn nói gì đến việc cứu người? Anh nhi không biết trời cao đất rộng là gì, lại lao xuống vực e rằng dữ nhiều lành ít. Đây là do nó không tự lượng sức mình!

Từ Đạt cười khổ nói:

-Tam thư nghe báo tin Chu đại ca gặp nạn trong lòng vốn đã quá đau khổ rồi, vừa chạy hối hả đến chỉ nói vài câu với mạt tướng lập tức phi thân xuống vách núi. Mạt tướng không kịp lên tiếng ngăn cản. . . Tam thư có lẽ khó được an toàn . . .

Quách Tử Hưng lại thở dài nói:

-Khinh công của Anh nhi trác tuyệt, trong các tướng lãnh ngoại trừ Bành huynh đệ ra không ai sánh kịp. Bành huynh đệ giờ này đang ở Hào Châu rất xa, làm sao lên núi này mà cứu người được? Chu huynh đệ và Anh nhi chắc là số phải chết ở ngọn núi này, Từ huynh đệ cũng chẳng nên quá bi thảm. Việc cứu người phải hết sức cẩn thận tiến hành, chớ nên khinh suất làm tổn hại thêm sinh mạng của các huynh đệ

khác nữa!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm không nói gì, bỗng nhiên cất tiếng hỏi Quách Tử Hưng:

-Ngọn núi này có phải gọi là Thiên Nguyên Phong không?

Quách Tử Hưng ngạc nhiên gật đầu đáp:

-Đúng vậy! Đây chính là Thiên Nguyên Phong!

Trong lòng ông ta lại nghĩ thầm:

-Lưu huynh đệ hôm nay sao lạ vậy kia? Ngày thường Lưu huynh đệ lo lắng nhất là sự an nguy của người khác, giờ sao lại hỏi chuyện trời trăng mây gió không vậy?

Lưu Bá Ôn không quan tâm đến vẻ ngơ ngác của Quách Tử Hưng, quay lại hỏi Từ Đạt:

-Tứ đệ, có phải Chu huynh đệ săn đuổi một con thỏ bạch mà trượt chân rơi xuống vực sâu, đúng không?

Từ Đạt đáp:

-Đúng vậy! Đó là lời thân binh của Chu đại ca nói lại, không thể là lời giả dối được?

Từ Đạt chợt nhớ lời của Mã Vân Anh nói trước khi xuống vực sâu nên nói:

-Đúng rồi! Tam thư từng nói Chu đại ca vì chị ấy mà đuổi bắt con thỏ trắng quỉ quái kia! Nào ngờ con thỏ trắng quỉ quái đó lại đòi cả cái mạng của hai người!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm rất lâu, rồi chợt vỗ tay nói lớn:

-Không phải vậy! Không phải vậy! Chu huynh đệ và Anh muội chẳng những không chết mà trái lại nhờ nó mà được lợi ích rất nhiều!

Quách Tử Hưng cười khổ nói:

-Lưu huynh đệ nói đùa đấy chứ? Sẩy chân rơi xuống vực sâu thế này, không chết cũng phải bị thương, có lợi ích gì chứ?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Ngọn núi này long khí dày đặc, thoại khí cát tường, quyết không phải là loại núi hung hiểm gây họa hại người, đó là lý do thứ nhất. Tên của nó là Thiên Nguyên Phong, Thiên

Nguyên cũng là thiên duyên ý muốn nói Chu huynh đệ và Anh muội có một sợi thiên duyên đã cột trước, đó là lý do thứ hai. Chu huynh đệ tuổi canh dần, dần thuộc cọp, tam muội sinh năm tân mão, mão thuộc thỏ, thỏ bạch đã xuất hiện, long hổ giao hối chính là lúc này. Nếu Lưu mỗ đoán không sai, Chu huynh đệ và tam muội hiện giờ đã gặp nhau, hơn nữa trời ban cho hai người một kỳ duyên lớn để họ trở thành bậc kỳ nhân tuyệt thế sau này!

Quách Tử Hưng vừa ngạc nhiên vừa mừng nói:

-Lưu huynh đệ đều biết trước mọi việc xảy ra, Quách mỗ hoàn toàn kính phục. Nếu đúng như lời Lưu huynh đệ nói, chẳng những hai người được bình an vô sự mà vấn đề khó của Quách mỗ cũng được giải quyết. Nhưng không biết quả thực có đúng như lời của Lưu huynh đệ nói hay không mà thôi!

Mấy mươi trượng dây mây còn lại Từ Đạt đã thòng xuống vực hết, chàng cười khổ nói:

-Dây mây đã không còn lúc lắc nữa, chứng tỏ viên thân binh đã xuống tới dưới đáy vực, lành hay dữ sẽ được báo lên ngay thôi!

Lưu Bá Ôn nói:

-Tứ đệ làm sao biết tình hình dưới đáy vực? Thân binh của tứ đệ làm sao báo rõ lên được? Vực sâu như vậy có la bể cổ họng cũng khó ai nghe được!

Từ Đạt mỉm cười đáp:

-Tiểu đệ và thân binh đã ước định ám hiệu với nhau trước rồi!

Chính ngay lúc đó, sợi dây cột trên bờ vách núi chợt rung động ba lần. Từ Đạt vội bỏ cuộc nói chuyện chạy đến sợi dây chờ động tịnh.

Quách Tử Hưng sốt ruột nói:

-Sợi dây mây rung động có ý nghĩa gì?

Từ Đạt đáp:

-Thân binh của tiểu đệ đã xuống tới đáy vực rồi, y sẽ lập

tức đi tìm kiếm và sẽ báo tin lên ngay thôi!

Quách Tử Hưng và Lưu Bá Ôn nóng ruột muốn biết tình hình dưới đáy vực ra sao nên bước đến bên cạnh Từ Đạt quan sát động tịnh của sợi dây. Hai người đều nghĩ thầm, nếu như ở dưới đáy vực là cao thủ cái thế y có thể dùng thiên lý truyền âm nhập mật báo tin, nhưng người phía dưới chỉ là một thân binh bình thường, đích xác chỉ có thể dùng dây mây truyền tin mà thôi. Nhưng người phía dưới sẽ truyền tin lên bằng cách nào?

Từ Đạt im lặng không nói gì, đưa bàn tay nắm lấy sợi dây mây tập trung chú ý nhìn vào nó, bỗng chàng khẽ lên tiếng:

-Tốt lắm! Dây mây lại rung động. Rung dài một, rung ngắn hai. . . Quách nguyên soái, Lưu đại ca! Thân binh đã phát hiện thi thể của con chiến mã, quả nhiên tan xương nát thịt hết. . .

Quách Tử Hưng vừa nghe xong đã kinh ngạc nói:

-Chiến mã đã tan xương nát thịt. Chu huynh đệ cùng rớt với con chiến mã, có thể may mắn thoát nạn được sao? Lời của Lưu huynh đệ nói sợ sẽ sai thôi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Chưa chắc đâu! Chưa chắc sai đâu!

Chính ngay lúc đó, Từ Đạt lại lên tiếng:

-Dây mây lại rung động nữa. Dài ba, ngắn hai! Thân binh báo rằng, bốn phía đều không thấy dấu vết gì của Chu tướng quân và Mã tiểu thư!. . .

Quách Tử Hưng nghe nói, vừa sợ vừa ngạc nhiên, hỏi:

-Đã không có dấu vết như thế đủ khẳng định họ không rơi chết tại chỗ nhưng rơi xuống vực sâu như thế, tại sao họ không ở lại tại chỗ chờ cứu viện xuống chứ?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nếu nói như thế thì làm sao trời ban cho họ một đại kỳ duyên chứ? Huống chi hai người vốn chẳng phải loại người ôm cây đợi thỏ không chịu tiến thủ, làm sao chịu ngồi ở một chỗ

chờ cứu viện được?

Quách Tử Hưng thở dài nói:

-Dưới đáy vực sâu còn nghĩ ra được biện pháp gì nữa chứ? Bằng vào công lực của hai người quyết không thể dùng tay chân mà trèo lên vách đá được!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Điểm huyền diệu đã xuất hiện, kỳ tích cũng sắp đến rồi đấy!

Lưu Bá Ôn vừa dứt lời, Từ Đạt chợt "ý" lên một tiếng vừa kinh ngạc vừa vui mừng nói:

-Dài ba, ngắn ba! Ha ha! Chu huynh đệ bình an vô sự. . . ngắn ba, dài ba! Hay lắm! Tam thư cũng bình an không sao! A! Họ lại muốn trèo lên đỉnh!

Quách Tử Hưng vừa nghe bất giác sững sờ, lẩm bẩm nói:

-Thực như thế sao? Từ huynh đệ!

Từ Đạt cười nói:

-Quả thực là thế, không một lời nào giả tạo! Họ đã báo tin nói rằng muốn trèo lên đỉnh núi. Quách nguyên soái sẽ chính mắt thấy lát nữa đây thôi!

Quách Tử Hưng biết rõ Từ Đạt xử sự cực kỳ thận trọng, chàng đã khẳng định như thế, thì tuyệt đối không hề sai lầm cho nên ông không nói gì nữa, chờ đợi người dưới vực đi lên.

Hai giờ sau, quả nhiên có người phăng dây mây leo lên tới. Từ Đạt nhìn kỹ, thì ra người phăng dây leo lên chính là thân binh đã xuống vực cứu người. Từ Đạt đưa tay kéo mạnh thân binh nhảy lên đỉnh núi rồi hỏi ngay:

-Chu tướng quân và Mã tiểu thư đâu?

Thân binh mệt mỏi ngồi phịch xuống đất, thở hổn hển một lúc rồi mới nói được:

-Chu tướng quân và Mã tiểu thư cầm tay nhau từ phía bên kia vách núi đi tới gặp tiểu nhân, nhưng họ không chịu dùng dây leo lên đỉnh, bảo rằng leo núi bằng dây xem không phong nhã. . . Tiểu nhân bất đắc dĩ đành phải leo lên trước.

Quách Tử Hưng bấy giờ đã nghe rõ ràng lời nói của thân binh, ông nhìn Lưu Bá Ôn lắc đầu cười khổ nói:

-Đây nhất định là ý kiến của Anh nhi! Vừa thoát nguy hiểm nó lại bướng bỉnh nữa! Vách núi sâu ngàn trượng này, không dùng dây mây thì làm sao leo lên cho nổi? Không phải là đem sinh mạng ra mà đùa cợt sao?

Từ Đạt cũng xuất mồ hôi lạnh thầm lo cho sự an toàn của hai người. Chàng an ủi viên tướng mấy câu, bảo anh ta sang bên kia nghỉ mệt. Từ Đạt đưa đầu ra ngoài nhìn xuống dưới vực bỗng hét lớn giọng kinh hoàng lẫn vui mừng:

-Khà khà! Tam thư và Chu đại ca quả nhiên dùng tay sắp leo lên tới đỉnh rồi kìa!

Quách Tử Hưng và Lưu Bá Ôn vừa nghe cũng vội chạy tới xem. Họ thấy ở phía dưới một nam một nữ quả nhiên đang luân phiên nhảy lên, nhanh nhẹn như con vượn leo trên vách đá.

Chu Nguyên Chương dùng lòng bàn tay nâng bàn chân của Mã Vân Anh và đẩy lên trên một cái, Mã Vân Anh lập tức nhảy bật lên không trung, đưa tay chụp lấy một mỏm đá nhọn ở một nơi cao hơn cách đó mười mấy trượng. Chu Nguyên Chương dùng chân đạp vào một chỗ lõm trên vách, búng mạnh lên một cái, người như mũi tên xẹt thẳng lên cao, vươn tay chụp dính gót chân của Mã Vân Anh thòng xuống dưới, Mã Vân Anh lập tức cong người đá mạnh một cái, Chu Nguyên Chương theo sức đá mà bay thẳng lên cao và bàn chân chàng đã đặt vững vàng vào một chỗ lõm trong vách đá cao hơn chỗ Mã Vân Anh mười mấy trượng. Mã Vân Anh ở phía dưới lại phi thân bay lên cao, hai chân đạp vào lòng bàn tay đưa ngang ra của Chu Nguyên Chương, rồi lại đạp mạnh vào lòng bàn tay mượn sức bắn mình lên một chỗ cao, hai tay chụp dính vào mỏm đá ló ra ngoài. Họ luân phiên kẻ nâng người kéo thêm mấy lần nữa, một lúc sau Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh tay nắm tay song song nhảy lên chỗ đất bằng

trên đỉnh núi, nhanh như hai con vượn.

Hai người biểu diễn môn khinh công tuyệt thế làm cho Quách Tử Hưng và Từ Đạt xem đến há mồm trợn mắt sững sờ. Họ nghĩ, trên đời hiện giờ dùng tay mà leo vách núi như thế chỉ có hai người này làm được mà thôi.

Lưu Bá Ôn thầm gật đầu nói:

-Trên ngọn Thiên Nguyên Phong, bạch thố tạo kỳ duyên, hoa Âm Dương kết hợp, long hổ giao hối, xem ra đại thế cửu cung đã thành.

Lúc bấy giờ, Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh cùng bước đến chào Quách Tử Hưng, Lưu Bá Ôn và Từ Đạt. Chu Nguyên Chương thuật vài câu về sự tình sau khi rơi xuống đáy vực, chỉ nói chàng và Mã Vân Anh vô tình ăn được một loài kỳ hoa, do đó công lực tự nhiên tăng tiến còn những việc khác chàng giấu kín không nói ra.

Mã Vân Anh bấy giờ trước mặt mọi người bỗng nhiên cử chỉ có vẻ ngượng ngùng, nàng chỉ chào hỏi giọng lí nhí rồi lui sang một bên, mặt mày ửng đỏ.

Quách Tử Hưng nhìn thấy thái độ đó lấy làm ngạc nhiên nghĩ thầm:

-Cái con nhỏ này, trời không sợ, đất không sợ, con gái mà tính khí như con trai nhưng sau khi rơi xuống vực thẳm nó đã mất cái tính khí này. Bây giờ lại lộ vẻ rụt rè e thẹn như con gái, tại sao thế nhỉ?

Chỉ có Lưu Bá Ôn là vẫn ung dung chăm chú nhìn hai người không nói, dường như chàng đã nhìn thấu được bí mật của họ.

Mã Vân Anh vừa tiếp xúc với ánh mắt đầy thâm trầm của Lưu Bá Ôn, nàng lại đỏ mặt hơn nữa giống như hoa mẫu đơn, nhưng cả hai đều không chịu nói với ai điều gì!

Mọi người phi ngựa trở về Dĩnh Châu, các tướng đều đến thăm hỏi Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh một lúc. Chu Nguyên Chương chuyện trò với các huynh đệ một cách vui vẻ

tự nhiên, chỉ khi nói đến những kỳ ngộ ở dưới đáy vực như thế nào, chàng chỉ cười giòn giã, đưa đẩy vài câu cho qua chuyện.

Tối đêm đó, Lưu Bá Ôn đang xem tinh tượng ở phủ quân sư, bỗng thân binh đi vào báo có Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh thăm viếng.

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Thiên tượng vừa mới xuất hiện cuộc diện kỳ diệu, không dè hai người này lại đến đúng lúc. Lưu Bá Ôn bảo thân binh mời Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh lên đài cao nơi chàng ngồi quan sát tinh tượng.

Một lúc sau, các thân binh dẫn hai người đi thẳng vào hậu viện rồi chỉ một đài cao ở phía đông nói:

-Xin mời Chu tướng quân và Mã tiểu thư lên đài cao, Lưu quân sư đang chờ ở đó!

Mã Vân Anh nghe xong, không cần viên thân binh dẫn đường nữa, phi thân vài cái đã lên đến cái đài cao, cười giòn giã nói:

-Nhị ca! Nhị ca muốn tiểu muội và Chương ca lên cái đài quỉ quái này để làm gì thế?

Mã Vân Anh lúc vừa bước chân vào dinh phủ của Lưu Bá Ôn, lòng nàng lập tức cảm thấy nhẹ nhàng, mọi lo âu đều tiêu tan, hồi phục lại được bản chất tinh nghịch của nàng.

Lúc bấy giờ, Chu Nguyên Chương cũng đã phi thân lên đài cao, cúi mình thi lễ với Lưu Bá Ôn đang chăm chú nhìn lên trời:

-Tiểu đệ bái kiến Lưu đại ca!

Lưu Bá Ôn quay lại nhìn hai người đăm đăm một lúc, rồi mỉm cười nói:

-Chu huynh đệ, hôm nay sao lại khách sáo thế?

Mã Vân Anh trừng mắt nhìn Chu Nguyên Chương một cái rồi cười khúc khích nói:

-Anh chàng ấy à? Đây gọi là lễ phép với người ắt là có việc

thỉnh cầu người đó!

Chu Nguyên Chương mỉm cười đầy hàm ý, gật đầu nói:

-Tiểu đệ quả thực có vấn đề khó giải quyết nên đặc biệt đến đây xin Lưu đại ca chỉ dạy cho!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, không hỏi vấn đề của Chu Nguyên Chương là gì, mục đích viếng thăm là gì mà lại đưa tay chỉ lên phía đông đài cao nói:

-Hai người hãy đứng ngay chỗ đó, ngưng thần điều tức nhìn lên bầu trời xem!

Chu Nguyên Chương biết rõ Lưu Bá Ôn đang quan sát thiên cơ qua tinh tượng nên không dám chậm trễ, vội bước đến góc đông bắc của cái đài cao, ngửa mặt lên bầu trời.

Mã Vân Anh chớp chớp mắt, nàng thấy Lưu Bá Ôn nghiêm trang nên không dám chọc phá, cũng vội bước tới bên cạnh Chu Nguyên Chương, bắt chước dáng điệu của chàng ngẩng đầu nhìn lên.

Xem tinh tượng một lúc rất lâu, Mã Vân Anh không dằn được nữa bật cười khúc khích nói:

-Nhị ca ơi Nhị ca! Nhị ca muốn Vân Anh học tham thiền nhập định sao? Sao lại bắt Vân Anh nhìn mãi lên trời làm gì?

Nhưng Lưu Bá Ôn không một chút đùa cợt, nghiêm trang nói:

-Thế Tam muội thấy được cái gì trên đó?

Mã Vân Anh chớp chớp mắt nói:

-Các ngôi sao thưa thớt bao quanh mặt trăng tròn, hơi che thiên hà, Vân Anh chỉ thấy bấy nhiêu đó thôi!

Lưu Bá Ôn lại hỏi:

-Chu huynh đệ thấy được điều gì?

Chu Nguyên Chương bấy giờ đang chăm chú nhìn lên bầu trời, thần sắc càng lúc càng trang trọng. Nghe Lưu Bá Ôn hỏi, chàng buột miệng trả lời ngay:

-Trời nổi sóng, mây cũng mù sương, Ngân hà muốn chuyển động!

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Tốt lắm! Cứ tiếp tục quan sát nữa xem!

Lưu Bá Ôn nói rồi nghĩ thầm:

-Chu huynh đệ quả nhiên đã nhập vào đại thế cửu cung tam nguyên! Vừa quan sát thiên tượng, y đã thấy rõ đạo trời sắp chuyển biến mạnh, chẳng khác nào sông biển trên thế gian sắp nổi ba đào! Quần hùng tranh nhau như ngàn buồm bay phấp phới trên sóng dữ!

Một lúc sau, Lưu Bá Ôn lại hỏi:

-Bây giờ thì như thế nào?

Chu Nguyên Chương chợt lộ vẻ kinh ngạc lẩm bẩm:

-Canh thâm nguyệt sắc bán nhân gian, bắc đẩu lan can, nam đẩu tà. . .

Lưu Bá Ôn xúc động nghĩ thầm:

-Chu huynh đệ chưa biết sao nào là đế tinh nhưng cũng thấy rõ nó chao đảo sắp rơi xuống!

Chàng không dám nói ra, chỉ gật đầu nhẹ nói:

-Không sai! Chu huynh đệ cứ tiếp tục quan sát, sẽ hiểu rõ mọi việc!

Chu Nguyên Chương bấy giờ không cần Lưu Bá Ôn chỉ dẫn, tự mình ngưng thần nhìn lên bầu trời. Bỗng nhiên cặp mắt Chu Nguyên Chương lóe sáng, long lanh trong bóng tối, hú lên một tiếng dài.

Lúc bấy giờ, thần sắc Chu Nguyên Chương cực kỳ nghiêm trang, tiếng hú thật sảng khoái.

Lưu Bá Ôn nghe xong đã sung sướng nói:

-Trên ngọn Thiên Nguyên Phong, thổ trắng tạo kỳ duyên, hoa âm dương giao phối, long hổ giao hội. Cửu cung thiên long hình cách quả nhiên đã chuẩn bị đủ, lời nói sang sảng, xem ra đã đến lúc hổ cứ long bàn trong cửu cung đại thế rồi!

Lưu Bá Ôn nghĩ thế liền quyết định ngay kế hoạch. Chàng dẫn Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh vào chính giữa cái đài cao, rồi mỉm cười nói:

-Hai người có lẽ buồn bực về chuyện đi trấn thủ Hòa Châu, có phải không?

Chu Nguyên Chương nhìn Mã Vân Anh vừa trả lời:

-Đó là một việc. Nhưng tại sao Lưu đại ca lại biết?

Mã Vân Anh cũng ngạc nhiên hỏi:

-Ý! Nhị ca, sao nghĩa phụ muốn phái hai chúng tôi đi trấn thủ Hòa Châu?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Việc này hai người đã biết rõ, Lưu mỗ là người sắp đặt thì sao lại không biết chứ?

Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh mới biết, phái hai người đi trấn thủ Hòa Châu là do kế sách của Lưu Bá Ôn nên cùng hỏi:

-Như vậy theo ý của Lưu đại ca chúng tôi nên đi hay không? Có thể đảm nhiệm trọng trách này không? Xin Lưu đại ca thẳng thắn nói rõ cho biết!

Chu Nguyên Chương mỉm cười nói:

-Âm dương đã giao phối, long hổ đã giao hội, Hòa Châu là chỗ đáng để long bàn hổ cứ, còn do dự gì nữa?

Chu Nguyên Chương trầm ngâm hỏi:

-Như vậy tình thế thiên hạ ngày sau sẽ như thế nào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, hé mở chút đầu mối:

-Trên đỉnh ngọn cây có hai vòng tròn, lại có treo sợi thước dây vì thế cành cành lá lá hiện sắc vàng, lấp lánh hào quang chiếu bốn phương, Giang Đông bờ ấy quang minh khởi, thuyết kệ giảng kinh xuất đế vương!

Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh mù mịt không hiểu hỏi:

-Bài sấm ấy có nghĩa là gì?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Trên ngọn Thiên Nguyên phong vốn đã gặp kỳ duyên, giống như Chu huynh đệ và tam muội kết hợp đúng lúc với nhau. Chuyện trời định thực không ra ngoài thiên cơ, thiên cơ

không ra ngoài thiên thời, thiên thời cũng chính là tình thế của thiên hạ. Hai người nếu chiếm được thiên thời, đoạt được địa lợi, lại có nhân hòa thì lo gì sự nghiệp lớn không thành? Cần gì phải hỏi cho nhiều? Hai người có nghi vấn gì chưa giải đáp được?

Mã Vân Anh nghe rồi đỏ mặt, cười thẹn thùng nói:

-Tâm sự của người ta đã bị nhị ca hiểu thấu cả, cái gì là âm dương giao phối chứ? Việc của Vân Anh muốn hỏi chính là điều này!

Lưu Bá Ôn nghe xong, cười lớn nói:

-Được! Được! Tam muội và Chu huynh đệ muốn hỏi vấn đề này thì không cần đâu! Cứ yên tâm đi! Lưu mỗ bảo đảm duyên phận của hai người kéo dài vĩnh viễn cho đến ngày về trời!

Sau đêm đó, quả nhiên Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh vui vẻ phụng lệnh tiết chế nguyên soái Quách Tử Hưng đi trấn thủ Hòa Châu. Cơ nghiệp hai trăm tám mươi năm của nhà họ Chu cũng bắt đầu từ mảnh đất này.

# CHƯƠNG MƯỜI LĂM

## Soái tinh rơi rụng đế vị ngầm dời

### SOÁI TINH RƠI RỤNG

Sao sáng trăng thanh chiếu trên soái phủ ở Hòa Châu.

Phó nguyên soái Quách gia quân Chu Nguyên Chương nâng ly hướng Lưu Bá Ôn nói:

-Lưu tiên sinh từ xa đến phương nam này không hiểm gian khổ. Chén rượu này Chu mỗ xin kính dâng tiên sinh!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, vui vẻ nâng chén rượu lên nói:

-Chu huynh đệ vừa mới nhậm chức phó nguyên soái, trấn thủ Hòa Châu trọng địa, tiến trình ngày sau thực là vô hạn lượng. . . Cha chả! Không ổn rồi!. . .

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, chợt than lớn vì chàng vừa nhìn thấy ở hướng chính bắc, một ngôi sao vừa rơi xẹt ngang bầu trời, rơi về hướng Dĩnh Châu. Lưu Bá Ôn ném chén rượu xuống nói:

-Quách nguyên soái gặp nguy hiểm rồi!

Chu Nguyên Chương kinh sợ nói:

-Quách nguyên soái gặp nguy hiểm gì thế?

Lưu Bá Ôn đăm đăm nhìn về hướng Dĩnh Châu trầm ngâm giây lát rồi nói:

-Chính bắc thuộc cung khảm. Khảm tức là rơi vào cạm bẫy. Hơn nữa bắc là nơi quy vị của sao Bạch thủy tinh. Quách nguyên soái chính là sao Bạch thủy tinh giáng thế. Bạch thủy tinh rơi về hướng bắc đó chính là điềm tướng tinh về trời. Quách nguyên soái nhất định bị người ám hại, rơi vào cạm bẫy kẻ gian mà chết!

Chu Nguyên Chương biết rõ Lưu Bá Ôn đoán việc như thần nên không dám chậm trễ, lập tức phái thám tử phi ngựa về Dĩnh Châu điều tra tình hình.

Buổi yến tiệc đêm nay, Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn không còn lòng dạ nào mà ăn uống nên hai người dùng qua loa rồi cho dọn sạch.

Sáng sớm hôm sau, thám tử mà Chu Nguyên Chương phái đi Dĩnh Châu vẫn chưa về, đã có một đội quân phi như bay đến Hòa Châu. Viên tướng thủ thành Hòa Châu nhận ra viên đại tướng chỉ huy đội quân đó chính là Từ Đạt, lật đật mở cửa thành cho chàng vào, một mặt cho người thông báo đến phó nguyên soái Chu Nguyên Chương.

Chu Nguyên Chương được tin đã hốt hoảng, biết rằng thành Dĩnh Châu có đại cố nên Từ Đạt mang trọng trách trấn thủ mới đột ngột đến đây.

Chu Nguyên Chương vừa muốn sai người đi thông báo cho Lưu Bá Ôn biết thì Lưu Bá Ôn từ ngoài hối hả đi vào nói:

-Lưu mỗ đã biết việc này. Từ tướng quân xưa nay xử sự rất cẩn trọng. Từ tướng quân bất ngờ đến đây thì chắc chắn thành Dĩnh Châu đã gặp nguy hiểm rồi!

Lưu Bá Ôn vừa dứt câu thì một nhóm tướng lãnh ở Dĩnh Châu đầy vẻ hốt hoảng đổ vào công đường soái phủ.

Người đi đầu chính là đại tướng quân Từ Đạt trấn thủ Dĩnh Châu, đi theo sau chàng là Mộc Anh, Thang Hòa, Thường Ngộ Xuân, Đặng Dũ. . .

Thang Hòa vừa trông thấy Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn chưa kịp hành lễ bái kiến đã cất tiếng khóc lớn nói:

-Chu phó nguyên soái! Lưu quân sư! Quách nguyên soái không may trúng kế của tên phản tặc Trần Dã Tiên nên đã quỉ tiên rồi! Đại doanh Dĩnh Châu đã rơi vào tay của Trần tặc rồi. . .!

Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn vừa nghe đã kinh hoàng thất sắc nói:

-Trần Dã Tiên đã phản bội như thế nào?Quách nguyên soái làm sao bị hại? Dĩnh Châu làm sao lại rơi vào tay Trần Dã Tiên? Thang tướng quân hãy mau nói rõ tình hình xem sao?

Thang Hòa vừa buồn vừa giận không nói được. Từ Đạt bước tới làm lễ Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn rồi thở dài nói:

-Trần Dã Tiên giả qui phục Quách nguyên soái, đưa mấy vạn đại quân vào thành Dĩnh Châu. Lúc ban đầu hắn cũng cung kính với Quách nguyên soái rồi bí mật mưu đồ làm phản. Hắn mai phục quân trong phủ hắn rồi mời Quách nguyên soái đến ăn tiệc ngắm trăng. Nào ngờ khi Quách nguyên soái đến, ông uống rượu mà không biết hắn đã bỏ độc đến lúc chất độc phát tán, Trần Dã Tiên mới trở mặt uy hiếp Quách nguyên soái ra lệnh bãi binh quyền của các huynh đệ đây và phong cho hắn chức tổng đốc Dĩnh Châu, thống lĩnh ba quân. . .!

Chu Nguyên Chương nghe tới đó, dậm chân nói:

-Nếu gian kế của Trần Dã Tiên thành công thì mười mấy

vạn Quách gia quân và các tướng quân sẽ bị nguy hại ngay!

Từ Đạt nói:

-Đúng vậy! Quách nguyên soái vì an nguy của ba quân tướng sĩ nên không tiếc thân mình đã trúng độc, mạng sống đang nguy, quyết đấu với Trần Dã Tiên muốn cùng chết với hắn. Tiếc thay vì đã trúng độc, công lực mất hết nên Quách nguyên soái bị Trần Dã Tiên giết chết. Sau khi giết chết Quách nguyên soái, hắn giả mạo lệnh Quách nguyên soái, điều cấm vệ quân ở soái phủ đi ra ngoài, rồi dẫn quân phản của hắn vào soái phủ bắt công tử Quách Thiên Tồn làm con tin, ép buộc các tướng tôn hắn lên làm nguyên soái! Các tướng vì thiếu chủ nằm trong tay hắn, ném chuột sợ bể đồ, không dám vọng động, đành ước hẹn với hắn, trước là để báo tin cho phó nguyên soái rồi mới quyết định sau!

Từ Đạt nói xong, Thang Hòa, Mộc Anh, Thường Ngộ Xuân, Đặng Dũ đều giận dữ nói lớn:

-Chu phó nguyên soái! Lưu quân sư hãy mau ra lệnh, chúng tôi lập tức kéo đến Dĩnh Châu, chém tên phản tặc Trần Dã Tiên!. . .

Các tướng nói xong, Mã Vân Anh từ trong bước ra khóc lớn nói:

-Chu phó soái! Hãy mau cấp cho bổn cô nương ba ngàn tinh binh đi chém tên phản tặc Trần Dã Tiên trước, báo thù rửa hận cho nghĩa phụ!

Mã Vân Anh mặt đẫm lệ vừa đau khổ vừa giận dữ. Bằng vào tính cách của nàng ai cũng rõ nàng đang hận không được chém cái đầu chó của tên phản tặc Trần Dã Tiên.

Các tướng đều rõ sự tương quan đặc thù giữa Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh, tuy chưa chính thức thành thân nhưng ai cũng rõ Chu Nguyên Chương sẽ là rể quí tương lai của Quách Tử Hưng. Vì thế Mã Vân Anh đã yêu cầu như thế, các tướng không cần phải xen vào nói nữa, im lặng chờ Chu Nguyên Chương truyền lệnh.

Chu Nguyên Chương hiện giờ đã được Minh giáo chủ Lưu Phúc Thông phong chức phó nguyên soái của Quách gia quân kiêm chủ tướng trấn thủ Hòa Châu. Quách Tử Hưng không may bị giết hại. Trong Quách gia quân người có thể làm cho ba quân tuân phục chính là Chu Nguyên Chương. Vì thế hiện giờ nghiễm nhiên Chu Nguyên Chương trở thành lãnh tụ tối cao của Quách gia quân.

Cái chết của Quách nguyên soái làm cho Chu Nguyên Chương vô cùng đau đớn bởi vì chàng có địa vị hôm nay, ngoại trừ Lưu Bá Ôn tận lực giúp đỡ đều hoàn toàn nhờ vào sự đề bạt của Quách Tử Hưng. Hơn nữa nói gì thì nói, Chu Nguyên Chương là nghĩa tế tương lai của ông cho nên Chu Nguyên Chương không thể không báo thù, nếu không chàng không thể làm cho mọi người kính phục. Do đó Chu Nguyên Chương giận dữ, vỗ bàn hét lớn:

-Hãy truyền lệnh xuống! Cấp tốc tập hợp ba quân! Các huynh đệ hãy theo bổn soái tiến thẳng đến Dĩnh Châu, chém đầu tên phản tặc Trần Dã Tiên bào thù cho Quách nguyên soái!

-Hãy khoan đã!

Lưu Bá Ôn nãy giờ vẫn trầm ngâm im lặng chợt lên tiếng ngăn lại:

-Việc này tuyệt đối không thể khinh suất vọng động được!

Thường Ngộ Xuân nóng nảy nói:

-Lưu quân sư, sao lại thế? Hiện giờ không bắt tên Trần Dã Tiên chém đi, còn đợi chừng nào? Chúng tôi báo thù cho Quách nguyên soái dù có chết cũng không nao núng!

Mã Vân Anh nghiến răng nói:

-Mã Vân Anh không báo thù được cho nghĩa phụ thề không làm người! Nếu nhị ca không dám đi thì tam muội đơn độc xông vào thành Dĩnh Châu chém đầu gian tặc Trần Dã Tiên vậy!

Chu Nguyên Chương cũng nói:

-Chủ soái bị hại! Nếu thuộc hạ chúng ta không báo thù được thì làm sao ăn nói trước ba quân tướng sĩ? Lưu quân sư có điều gì nghi ngờ mà phải đắn đo như thế?

Từ Đạt chăm chú nhìn Lưu Bá Ôn nói:

-Việc làm phản của Trần Dã Tiên rõ ràng là có dự mưu trước, phía sau hắn nhất định có một lực lượng lớn để nương tựa. Nếu không bằng vào mấy vạn binh lực của hắn, quyết không bao giờ dám công khai hạ độc Quách nguyên soái, cũng không bao giờ dám trở mặt làn phản Quách gia quân!

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Lời của Từ đệ rất hợp lý nhưng theo tứ đệ chủ nhân sau lưng hắn là ai?

Từ Đạt trầm ngâm giây lát rồi nói:

-Hiện giờ các anh hùng đều khởi nghĩa, nhưng đã thành lực lượng lớn đáng kể nhất không ngoài bốn lực lượng, một là nghĩa quân Minh giáo, hai là Hoàng Châu Trần Hữu Lượng, ba là Bình Giang Trương Sĩ Thành, bốn là Lâm Hải Phương Quốc Trân. Nhưng Phương Quốc Trân cách xa Trung Nguyên, chỉ chiếm cứ địa bàn dọc bờ biển, không dám động đến Quách gia quân ta. Trương Sĩ Thành thì gan nhỏ, mật thiếu, trước giờ đối với Quách gia quân ta vẫn cầu hòa. Vì thế, Trương Sĩ Thành và Phương Quốc Trân hợp mưu với Trần Dã Tiên, điều này khó có thể xảy ra. Duy nhất kẻ có mưu đồ chính là Trần Hữu Lượng, vì địa bàn của hắn và của Quách gia quân đều ở Trung Nguyên lại kế cận nhau. Hơn nữa, người này bản chất nham hiểm, gian trá; cho nên sự bội phản của Trần Dã Tiên rõ ràng có liên quan mật thiết với Trần Hữu Lượng!

Lưu Bá Ôn hỏi:

-Như thế, theo ý kiến của Từ đệ, phương pháp xử lý thế nào mới là thượng sách?

Từ Đạt trầm ngâm giây lát, rồi nói:

-Nếu thực sự phản tặc Trần Dã Tiên đồng mưu với Trần Hữu Lượng để diệt Quách gia quân thì Hòa Châu sẽ gặp nguy

hiểm vô cùng!

Chu Nguyên Chương vừa nghe xong, đã chợt tỉnh ngộ. Chàng biết Từ Đạt có tài thao lược vượt hẳn mọi tướng lãnh khác, Lưu Bá Ôn rất trọng vọng Từ Đạt, vì thế khi nghe lời Từ Đạt bàn luận, chàng liền tiếp lời:

-Không sai! Nếu Trần Dã Tiên hợp mưu với Trần Hữu Lượng, bị hai mặt hiệp công thì Hòa Châu sẽ bị mất ngay. Hòa Châu bị mất, Quách gia quân khó thoát khỏi cái nguy bị tiêu diệt. . . Theo ý kiến của Từ tướng quân thì ta nên xử trí thế nào?

Từ Đạt nói:

-Theo ý kiến của mạt tướng, hiện giờ quân ta đang đối diện với cái nguy hiểm hai mặt hiệp công của Trần Dã Tiên và Trần Hữu Lượng, chỉ bằng ta ra tay trước, chặt đứt một cánh của chúng. Ta tập trung binh lực xuất kỳ bất ý, tập kích Dĩnh Châu, trước chém Trần Dã Tiên, sau từ từ tính kế đối phó với Trần Hữu Lượng!

Chu Nguyên Chương trầm ngâm nói:

-Đúng vậy! Như thế hoặc tránh được thế hai mặt thụ địch, nhưng nếu như lúc ta xuất binh tấn công Dĩnh Châu, Trần Hữu Lượng thừa cơ đột kích Hòa Châu thì Hòa Châu khó bảo toàn. Hòa Châu mà mất, Quách gia quân mất Trường Giang che chắn, toàn quân ta sẽ lâm nguy ngay!

Thang Hòa nóng nảy nói:

-Cái này không được, cái kia không được, thì phải làm sao đây? Cái chết của Quách nguyên soái cứ để mặc không báo thù hay sao?

Mã Vân Anh giận dữ nói:

-Trần Dã Tiên đã hợp mưu với Trần Hữu Lượng hại chết nghĩa phụ của ta, thì cứ phân binh ra hai cánh, một cánh tấn công Trần Hữu Lượng cho hắn biết sự lợi hại của Quách gia quân ta. Một cánh đột kích Dĩnh Châu, chém đầu tên phản tặc Trần Dã Tiên, cứu thiếu chủ Quách Thiên Tổn ra, sau đó

dốc toàn lực tiêu diệt Trần Hữu Lượng!

Chu Nguyên Chương trầm ngâm không nói, rõ ràng khó quyết định.

Lưu Bá Ôn thấy quân tâm dao động, đó là điều đại kỵ của quân đội khi hành quân, nên lên tiếng giọng rất cương quyết:

-Các huynh đệ từ xa về đây chắc là đã mệt mỏi, hãy nghỉ ngơi nửa ngày trước cái đã. Đợi Lưu mỗ và Chu phó soái thương nghị kỹ lưỡng, sau nửa ngày sẽ có quyết định dứt khoát.

Các tướng từ trước đến nay rất kính phục kế sách của Lưu Bá Ôn, nên khi nghe chàng nói thế, họ không dám phản đối. Nhưng Mã Vân Anh không dằn được nóng nảy, nói lớn:

-Thương nghị! Thương nghị! Nhị ca sao có cái tính quá nhẫn nại như vậy! Xin hỏi nhị ca sau nửa ngày nếu không có quyết định dứt khoát, thì sẽ tính sao?

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Lưu mỗ cam chịu hình phạt theo quân pháp vậy!

Mã Vân Anh giật mình nói:

-Nhị ca nói thực chứ?

Lưu Bá Ôn quả quyết nói:

-Quân trung vô hí ngôn! Nhưng trong nửa ngày này, nếu bất cứ người nào có hành nông nỗi thì sẽ bị quân pháp xử tội, tuyệt đối không tha!

Các tướng thấy sắc mặt cực kỳ nghiêm nghị của Lưu Bá Ôn đều biết việc này không phải là chuyện tầm thường, nên họ đều nói:

-Chúng tôi xin tuân lệnh Lưu quân sư!

Lưu Bá Ôn nhìn Mã Vân Anh chăm chú nói:

-Còn Tam muội thì sao?

Mã Vân Anh nghiến răng nói:

-Được! Vân Anh sẽ đợi thêm nửa ngày cũng được!

Lưu Bá Ôn bấy giờ mới thở phào nhẹ nhõm, chàng liền căn dặn:

-Từ đệ! Từ đệ hãy nghiêm mật phong tỏa Hòa Châu, từ giờ trở đi không cho bất cứ người nào ra khỏi Hòa Châu nửa bước. Kẻ nào trái lệnh, chém không tha!

Từ Đạt nghiêm trang đáp ứng, bước nhanh ra soái phủ, phân binh bố trí cẩn mật thành Hòa Châu.

Các tướng và Mã Vân Anh thấy Lưu Bá Ôn đã ban hành quân lệnh nên không dám khinh thường, đành phải trở về doanh trại chờ đợi kế hoạch quyết định bố trí cho họ.

Trung đường soái phủ bấy giờ chỉ còn lại Lưu Bá Ôn và Chu Nguyên Chương.

Chu Nguyên Chương lòng đầy nghi vấn, không dằn được sốt ruột hỏi ngay:

-Hiện giờ thiếu chủ Quách Thiên Tồn đang bị phản tặc cầm giữ, lúc nào cũng có thể bị hãn hạ độc thủ, tại sao ta không thể thừa lúc Trần Dã Tiên chưa ổn định tình hình mà tấn công Dĩnh Châu? Không lẽ Lưu tiên sinh có diệu kế gì sao?

Lưu Bá Ôn cười khổ, nói:

-Mọi việc đều sẵn sàng, chỉ còn thiếu gió đông!

Chu Nguyên Chương vội hỏi:

-Tiên sinh còn thiếu điều kiện gì?

Lưu Bá Ôn cười đáp:

-Các tướng đều đã đến Hòa Châu, chỉ còn thiếu một người, Lưu mỗ vì thế đoán việc này sẽ có điều kỳ diệu cho chúng ta!

Chu Nguyên Chương hiểu ngay nói:

-Lưu tiên sinh ám chỉ Bành Bảo Ngọc đại ca ư?

Lưu Bá Ôn gật đầu đáp:

-Đúng vậy! Chính là người này! Bành đại ca xưa nay xử sự rất tinh tế, hơn nữa khinh công lại trác tuyệt, dù gặp nguy hiểm vẫn sẽ bình an vô sự. Lưu mỗ dự đoán sở dĩ Bành đại ca trì trệ chưa đến nhất định là muốn ở lại Dĩnh Châu thám thính hành động của Trần Dã Tiên, đợi nắm được đầu mối Bành đại ca mới về Hòa Châu. Tri kỷ, tri bỉ, định mưu rồi mới hành động, Lưu mỗ một khi nắm vững nội tình của Trần Dã

Tiên thì lập tức đặt kế hoạch đối phó với hắn ngay!

*****

Lưu Bá Ôn phất tay áo, chiêm một quẻ Dịch, đúng vào quẻ Vô Vọng. Lời quẻ viết: "Cứng từ ngoài đến, làm chủ bên trong." Chàng nói:

-Bành đại ca đã đến rồi!

Lưu Bá Ôn vừa dứt lời thì một bóng người như quỷ mị đã xuất hiện trước mặt Lưu Bá Ôn và Chu Nguyên Chương. Chu Nguyên Chương nhìn lên, quả thực người vừa đến là Bành Bảo Ngọc. Bành Bảo Ngọc nhìn Lưu Bá Ôn đăm đăm nói:

-Tại sao nhị đệ biết Bành mỗ đã đến! Nhị đệ thực sự có khả năng vị bốc tiên tri sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không phải thế! Tiểu đệ chiêm quẻ trước rồi mới biết sau! Phối hợp quẻ Vô Vọng với tính khí của đại ca, tiểu đệ biết đại ca phải đến đây ngay bây giờ.

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Âm dương thuật số của nhị đệ càng lúc càng tiến bộ. Trước mặt nhị đệ hành tung của đại ca đều bị lộ ra hết, còn che giấu được gì nào!

Bành Bảo Ngọc ngừng lại giây lát rồi thay đổi sắc mặt, nghiêm trang nói:

-Cái chết của Quách nguyên soái quả nhiên có liên quan đến một âm mưu tày trời. Nếu để âm mưu này thành công, Quách gia quân khó tránh khỏi cái nguy bị tiêu diệt.

Chu Nguyên Chương vội hỏi:

-Việc này đích xác như thế nào? Bành đại ca hãy mau nói rõ ra xem!

Bành Bảo Ngọc gật đầu nói:

-Đêm đó Bành mỗ nghe tin có phản loạn, vừa muốn hành động thì thấy bốn phía soái phủ bị địch bao vây. Bành mỗ

muốn phá vòng vây xông thẳng ra ngoài thì không ai có thể cầm chân được Bành mỗ. Nhưng làm như vậy sẽ kinh động đến đối phương, bộc lộ hành tung. Do đó Bành mỗ âm thầm ra khỏi dinh phủ, đến thẳng doanh trại của Trần Dã Tiên, núp trong bóng tối theo dõi tình hình. Lúc bấy giờ, thành Dĩnh Châu đại loạn, các huynh đệ ứng phó với địch chém ngã rất nhiều binh phản tặc, nhưng dù sao quá bất địch chúng. Sau đó trong thành yên tĩnh trở lại, Bành mỗ biết các huynh đệ đã đột phá vòng vây đến Hòa Châu gặp Chu đệ và Lưu huynh đệ để bàn việc phản công. Bành mỗ vì muốn thám thính nội tình của địch, nên mạo hiểm ẩn mình trong đại doanh của Trần Dã Tiên. . .

Nói tới đó Bành Bảo Ngọc chợt ngừng lại.

Chu Nguyên Chương vội hỏi:

-Sau đó thế nào?

Bành Bảo Ngọc thở dài nói:

-Nửa đêm hôm đó, bỗng có người lách mình vào trướng phủ của Trần Dã Tiên. Trần Dã Tiên vừa thấy người đó đã vẫy tay cho thuộc hạ lui ra, chỉ còn lại mình hắn đàm luận bí mật với người kia. Người kia hỏi Trần Dã Tiên: "Mọi việc thế nào rồi? Hán Hoàng đang đợi tin vui của Trần tướng quân đấy." Trần Dã Tiên đáp: "Xin khâm sứ về bẩm với Hán Hoàng, đại cuộc Dĩnh Châu đã định, Quách Tử Hưng đã chết, con trai của hắn đã bị bổn tướng bắt làm con tin. Bọn Chu Nguyên Chương, Lưu Bá Ôn, Từ Đạt là các thuộc tướng của Quách Tử Hưng chắc chắn sẽ không dám làm càn. Hán Hoàng hãy thừa cơ dẫn quân bắc tiến, cùng với tại hạ tiền hậu hiệp công Hòa Châu, Quách gia quân nhất định sẽ bị tiêu diệt. Địa bàn ba tỉnh của chúng sẽ lọt vào tay Hán Hoàng. Người đó nghe xong rất mừng nói: "Hán Hoàng biết được tin mừng lớn này sẽ có trọng thưởng cho Trần tướng quân. Chờ sau khi tiêu diệt hết bọn Quách gia quân, chức vương liệt hầu Trần tướng quân sẽ nắm chắc trong tay thôi! Bổn sứ sẽ lập tức trở về báo cáo lên

Hán Hoàng. Hán Hoàng sẽ chọn ngày động binh, Trần tướng quân hãy chuẩn bị tiếp ứng. Người đó nói xong liền âm thầm ra đi.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đại ca dễ dàng để cho hắn tự do ra đi sao?

Bành Bảo Ngọc cười hắc hắc một cách lạnh lùng rồi nói:

-Bành mỗ bấy giờ đã biết rõ nội tình, thì ra Trần Hữu Lượng tự xưng là Hán Hoàng đã âm mưu cùng Trần Dã Tiên. Trước đoạt Dĩnh Châu, sau đó tiến công Hòa Châu tiêu diệt Quách gia quân chúng ta. Bành mỗ tức giận quá muốn mạo hiểm xông ra đánh một chưởng giết chết tên phản tặc Trần Dã Tiên cho rồi. . .

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Bằng vào tính cẩn mật của đại ca, dĩ nhiên đại ca không hành động nông nổi như vậy!

Chu Nguyên Chương ngạc nhiên nói:

-Tại sao thế? Nếu thực sự giết được phản tặc Trần Dã Tiên thì chúng ta trừ được hậu họa tâm phúc ngay!

Lưu Bá Ôn nói:

-Không phải thế. Nếu Bành đại ca xuất thủ cũng khó mà thành công được. Trần Dã Tiên trong tình hình này hắn đâu có lơi lỏng phòng bị, đó là lý do thứ nhất. Trần thiếu chủ đang ở trong tay hắn, mạng sống khó bảo toàn đó là lý do thứ hai. Trần Dã Tiên chỉ là con chốt của Trần Hữu Lượng, vì vậy sự tồn tại của hắn chẳng quan trọng gì, đó là lý do thứ ba!

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Bành mỗ dĩ nhiên không đến nỗi hành động nông cạn như vậy. Bởi vì Bành mỗ phác giác Trần Dã Tiên chẳng những có tính tình âm hiểm gian trá mà còn có võ công rất cao cường, sau trướng của hắn có mấy mươi tinh binh hộ vệ. Bành mỗ xuất chiêu không đạt mục đích thì khó có cơ hội đào tẩu. Hơn nữa Bành mỗ tự nhiên phải biết hiện giờ tuyệt đối không thể cho tên sứ giả Trần Hữu Lượng phái đến trở về an toàn để

thông báo. Nếu không hắn nhận được thông bao sẽ thừa cơ xuất binh tấn công Hào Châu thì Quách gia quân rơi vào tình thế nguy vong.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Như thế Bành đại ca xử trí hắn như thế nào?

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Vì thế Bành mỗ bí mật rời khỏi Dĩnh Châu, theo đuôi tên sứ giả Trần Hữu Lượng, giữa đường ra tay bắt sống hắn!

Lưu Bá Ôn vội hỏi:

-Người này còn sống hay chết? Hiện giờ ở đâu? Đại ca nói mau ra xem!

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Bành mỗ biết nhị đệ sẽ có diệu kế đối với tên sứ giả này, vì thế không dùng thủ pháp đả thương hắn, may mắn giữ được cái mạng chó của hắn. Nhưng toàn bộ thân binh đi theo hắn Bành mỗ cho về chầu Diêm Vương hết! Bành mỗ bảo đảm cho đến bây giờ Trần Dã Tiên cũng không biết đại âm mưu của hắn đã bị phá hỏng!

Lưu Bá Ôn nghe xong vỗ tay mừng rỡ nói:

-Tuyệt lắm! Như thế đại kế phá địch của Lưu mỗ có thể quyết định được rồi!

Chu Nguyên Chương vội hỏi:

-Kế hoạch như thế nào?

Lưu Bá Ôn trải lên bàn một bản đồ quân cơ, chỉ một điểm trên bản đồ nói:

-Đây là Hào Châu, phía bắc cách Dĩnh Châu một trăm năm mươi dặm, phía nam cách quân tiền phong của Trần Hữu Lượng chỉ có ba trăm dặm. Hào Châu nằm giữa hai gọng kìm, phía đông bị sông Trường Giang chặn lại, con đường rút lui độc nhất chỉ là phải đi về hướng tây. Nhưng phía tây đất đai cằn cỗi, Quách gia quân nếu rút về hướng tây chắc chắn là đi vào đường chết!

Chu Nguyên Chương cũng gật đầu nói:

-Lời Lưu tiên sinh nói không sai. Quân ta tuyệt đối không thể rút lui về hướng tây được. Rút lui về hướng tây không bằng tiến ra phía bắc, tấn công Dĩnh Châu chém đầu tên phản tặc Trần Dã Tiên trước.

Lưu Bá Ôn lắc đầu nói:

-Không phải thế! Hiện giờ Hào Châu có bao nhiêu quân?

Chu Nguyên Chương đáp:

-Hào Châu trước giờ trú đóng một binh lực rất lớn. Do đó, tuy Dĩnh Châu gặp biến cố nhưng Quách gia quân còn hơn mười vạn người, cộng thêm các tướng thống lĩnh một số quân sĩ đến, hiện giờ ta có thể điều quân tổng cộng được hai mươi vạn. Đối phó với năm vạn quân nho nhỏ của Trần Dã Tiên ta có thừa sức. Nếu chiếm lại được Dĩnh Châu, trùng trấn uy danh đại cuộc có thể thành!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Dùng hai mươi vạn quân tấn công Dĩnh Châu, dĩ nhiên Trần Dã Tiên khó mà chống cự nổi nhưng Hào Châu sẽ bị bỏ trống. Trần Hữu Lượng thừa cơ đột kích, trước chiếm Hào Châu sau đó tiến công doanh địa cũ của ta, bình phong bị mất, Quách gia quân sẽ rơi vào thế nguy ngay lập tức. Như thế là hạ sách.

Chu Nguyên Chương hỏi:

-Còn thế nào là trung sách?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Dĩ tịnh chế động, im lặng quan sát thế biến của địch, nghiêm mật giới bị, rồi tìm cơ hội phá địch!

Chu Nguyên Chương cau mày nói:

-Hạ sách thì quá mạo hiểm, trung sách thì quá nhút nhát, cả hai sách lược này dường như khó thắng được địch, thế thì thượng sách thế nào?

Lưu Bá Ôn bấy giờ thái độ thay đổi nghiêm trang nói:

-Thượng sách là đại kế hoạch trăm năm, Chu phó soái nếu muốn thành đại nghiệp thì phải thi hành kế sách này!

Chu Nguyên Chương chấn động tinh thần, vội vã hỏi:

-Xin Lưu tiên sinh hãy giải thích tường tận cho Chu mỗ nghe xem!

Lưu Bá Ôn nói:

-Tình thế hiện giờ đã hình thành cuộc thế quần hùng hỗn chiến với nhau. Phía nam Hán quân của Trần Hữu Lượng; phía đông có Đại Châu quân của Trương Sĩ Thành; phía bắc có đương kim Nguyên triều; một góc phía tây có Quách gia quân ta, đã thành thế tứ hùng tịnh lập. Trong đó Nguyên triều đang liên miên có những cuộc nổi loạn tranh đấu bên trong, binh mã đại nguyên soái Thiếp Mộc Nhi bị Nguyên Thuận Đế nghi ngờ, tước đoạt hết binh quyền, nhất thời không đủ thời giờ lo cho mình, đâu có thời giờ tấn công xuống miền nam bình trị thiên hạ. Đại Châu quân Trương Sĩ Thanh, người này vốn xuất thân từ thương buôn chuyên mua bán muối, tuy khởi nghĩa chiếm đất làm vua một vùng nhưng không mất bản chất con buôn, xử sự mọi việc chỉ lấy tư lợi làm đầu, chỉ cầu ổn định một nơi mà hưởng lạc, không màng cục diện khác, không có hùng tâm đại trí , do đó người này không đáng phải lo. Chỉ có Hán quân Trần Hữu Lượng là quan trọng nhất. Người này xuất thân là cướp biển, rất rành thuỷ chiến, lấy Phàn Dương Hồ làm sào huyệt, phát triển đến hướng tây, hiện giờ đã chiếm toàn bộ địa phận Chương Châu, dưới tay có trăm vạn hùng binh, nghe nói thủy binh có hơn ba mươi lăm vạn quân! Hiện giờ đang tiến theo dòng Trường Giang, rõ ràng hắn đang dùng thủy binh tiến lên phương bắc đoạt lấy Hoàn Châu và thị trấn chiến lược Tập Khánh. Nếu mưu đồ hắn thành công, Quách gia quân chẳng những không có đất đứng mà cả thiên hạ sẽ lọt vào tay hắn!

Chu Nguyên Chương rúng động tinh thần, chàng nghĩ thầm:

-Đại địch trước mặt dường như không phải là Nguyên Thát Đát mà chính là Hán quân Trần Hữu Lượng. Lưu tiên sinh đã

hiểu rõ mồn một việc này, nếu ta khinh suất hành động chắc chắn sẽ thảm bại dưới tay hắn.

Nghĩ như thế Chu Nguyên Chương vội hỏi:

-Đại cuộc như thế Quách gia quân phải hành động như thế nào?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm khá lâu rồi nói giọng cương quyết:

-Đại cuộc tuy hung hiểm nhưng thịnh cực tất phải suy, suy cực tất phải chuyển sang thịnh, yếu quyết nằm ở một ý niệm mà thôi. Hiện giờ chủ soái Quách gia quân bị sát hại, hai mặt phía nam và phía bắc đều có địch, tình hình cực kỳ nguy khốn. Nhưng chính lúc này ta trùng chỉnh quân thế, tín lập chủ mới rồi mới tiến hành đại kế, danh chính tức ngôn thuận, ngôn thuận tức ba quân phục. Sau đó đo lường thời thế, tìm cơ hội hành động thì trùng trấn uy danh không khó, từ từ mà tiến thủ.

Chu Nguyên Chương hỏi:

-Làm thế nào trùng chỉnh quân thế, Lưu tiên sinh chắc chắn đã có kế sách hay?

Lưu Bá Ôn nói:

-Việc khẩn cấp là lập chủ soái mới, chủ soái mới đã lập thì danh chánh ngôn thuận, trên dưới qui về, sau đó mới có thể trùng trấn quân uy, mưu đồ tiến thủ.

Lưu Bá Ôn nói lời đó ra rồi, Chu Nguyên Chương và Bành Bảo Ngọc không ai dám biểu hiện thái độ; vì việc này quan hệ đến sự an nguy của hai mươi vạn Quách gia quân, ai cũng không dám khinh suất đưa ra ý kiến.

Chu Nguyên Chương cũng không dám vì chàng tuy được Minh giáo chủ Lưu Phúc Thông phong làm phó nguyên soái của Quách gia quân nhưng vị trí của chủ soái, Chu Nguyên Chương hiện giờ chưa dám nghĩ tới.

Chu Nguyên Chương biết rõ Quách gia quân sỡ dĩ có sự thành tựu ngày hôm nay, một là do Quách nguyên soái dùng nhân nghĩa đãi người, toàn bộ tướng sĩ đều một lòng bái phục,

hai là do các tướng lãnh liều sinh tử quyết chiến trên trận địa, ba là do mọi kế sách đều nhờ Lưu Bá Ôn vạch ra. Trong ba yếu tố đó nếu thiếu một Quách gia quân không có cục diện như ngày hôm nay. Vì thế Chu Nguyên Chương trước khi hiểu rõ tâm ý của các tướng lành, không dám có vọng niệm lên làm chủ soái.

Một lúc rất lâu sau đó, Bành Bảo Ngọc như đã quyết định cái gì nên nói:

-Theo lời của nhị đệ phải chọn chủ soái Quách gia quân như thế nào?

Lưu Bá Ôn nhìn Chu Nguyên Chương chăm chú, thấy chàng im lặng không nói gì dường như khó quyết định nên mỉm cười nói:

-Việc này phải tiến hành gấp không thể chần chừ. Đã khó định đoạt như vậy thì ta dùng phương pháp để cử kín. Chúng ta có ba người, lấy theo đa số mà quyết định.

Chu Nguyên Chương và Bành Bảo Ngọc gật đầu nói:

-Phương pháp này rất hay, cứ y theo đó mà làm!

Lúc bấy giờ Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc, Chu Nguyên Chương, mỗi người tự viết ra ba tên người mình chọn làm chủ soái lên giấy. Ba người bấy giờ tựa lưng vào nhau, ai cũng không biết đối phương để cử người nào.

Ba người viết xong để tờ giấy vào lòng bàn tay rồi quay người lại, Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Mở ra nào!

Ba người đồng loạt xòe lòng bàn tay ra. Tờ giấy trên tay của Bành Bảo Ngọc viết:

-Quách Thiên Tổn, Lưu Bá Ôn, Chu Nguyên Chương.

Tờ giấy của Chu Nguyên Chương thì viết:

-Quách Thiên Tổn, Lưu Bá Ôn, Từ Đạt.

Lúc bấy giờ bàn tay của Lưu Bá Ôn chưa xòe ra hết, Bành Bảo Ngọc và Chu Nguyên Chương thấy tên ba người đề cử của nhau liền bật cười lớn nói:

-Lưu tiên sinh không cần phải mở ra. Chức chủ soái này nhất định là thuộc về thiếu chủ soái Quách Thiên Tồn rồi.

Lưu Bá Ôn mỉm cười hỏi:

-Tại sao mà đoán như thế?

Chu Nguyên Chương mỉm cười nói:

-Chu mỗ và Bành đại ca đã chọn Quách Thiên Tồn thiếu chủ và Lưu tiên sinh mà Lưu tiên sinh lại có ý phù trợ cho thiếu chủ, vì thế chức chủ soái nhất định là thuộc về thiếu chủ rồi. Huống chi thiếu chủ kế thừa nghiệp của cha, không ai khác được, ba quân tự nhiên tùng phục!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Bành đại ca đã có một cái tên Chu Nguyên Chương, cộng thêm ba cái tên đó nữa của Lưu mỗ cả thảy là bốn tên. Vì thế Chu Nguyên Chương lấn áp cả quần hùng, chức vị chủ soái nhất định thuộc về Chu huynh đệ!

Bành Bảo Ngọc có vẻ không hài lòng nói:

-Nhị đệ đề cử như vậy là thiếu công bình. Trước đây nói là viết tên ba người đề cử, sao lại chỉ viết tên một người?

Chu Nguyên Chương nghe thế cũng lật đật nói:

-Cách đề cử của Lưu tiên sinh không ổn rồi. Thiếu chủ Quách Thiên Tồn còn sống, chức vị chủ soái Chu mỗ làm sao dám nhận?

Lưu Bá Ôn nghiêm nghị nói:

-Vừa rồi Lưu mỗ dường như có chút cơ xảo nhưng sự thực không phải thế. Lưu mỗ chẳng qua muốn tiết lộ cho hai vị biết bốn chữ "Thiên mệnh sở quý" mà thôi!

Bành Bảo Ngọc hỏi:

-Ai xứng đáng nhận được bốn chữ "Thiên mệnh sở quý" này?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Chu huynh đệ xứng đáng nhất, không có gì phải hổ thẹn!

Chu Nguyên Chương nói:

-Nhưng bỏ thiếu chủ Quách Thiên Tồn mà lập Chu mỗ chỉ

sợ ba quân không phục!

Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Hiện giờ không phải lúc để nói chuyện trung nghĩa. Thiếu chủ Quách Thiên Tồn đang rơi vào tay của Trần Dã Tiên, nếu lập thiếu chủ làm chủ soái, một là Thiên Tồn tuổi còn quá nhỏ không hiểu quân cơ chính sự làm sao thống lãnh ba quân, khắc địch chiến thắng? Hai là Trần Dã Tiên uy hiếp thiếu chủ ra lệnh cho các tướng lãnh, quân quyền của Quách gia quân vô hình trung rơi vào tay phản tặc, tức Quách gia quân sẽ lâm nguy! Ba là, Chu huynh đệ đang được thiên trời, địa lợi, nhân hòa. Lấy thân phận phó soái thống lãnh ba quân, các tướng chẳng có ai phản đối. Người muốn thành đại sự chớ nên câu nệ tiểu tiết, chỉ cần Chu huynh đệ tiếp tục di chí của Quách nguyên soái, hoàn thành đại nghiệp phản Nguyên phục Hán, cư xử tốt với đứa con mồ côi của ông thì Quách nguyên soái cũng ngậm cười nơi chín suối!

Chu Nguyên Chương nghe xong, chàng biết rõ Lưu Bá Ôn là người thông hiểu thiên cơ, nắm chắc đại thế biến chuyển trong thiên hạ, chàng không sánh kịp; Lưu Bá Ôn đã quyết định như thế chàng không dám phản đối nữa nên khẳng khái nói:

-Chu mỗ được hai vị yêu mến mà đề cử, Chu mỗ không dám không tuân, xin cương quyết tuân mệnh lệnh, nhưng cuộc phản Nguyên phục Hán, tiên sinh dạy cho Chu mỗ nên làm thế nào?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm một lúc, rồi đáp:

-Tích trữ đủ binh lương, từ từ xưng vương.

Chàng ngừng một lúc, rồi tiếp:

-Trương Sĩ Thành an phận một góc là người không có đại chí, nên không đáng phải lo. Trần Hữu Lượng và ta kế cận gang tấc, chiếm cứ vùng thượng du, hùng binh bách vạn, ý của hắn không bao giờ quên ta, nên trừ diệt hắn trước. Họ Trần bị diệt, họ Trương thế yếu, tiến quân một lần là có thể bình định

hắn ngay. Sau đó tiến lên phương bắc chiếm Trung Nguyên, vương nghiệp có thể thành!

Chu Nguyên Chương lại nói:

-Thế thì Trần Dã Tiên bắt giữ thiếu chủ, chiếm cứ Dĩnh Châu, ta phải xử lý ra sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Vây mà không công, cắt đứt đường rút lui của hắn, dụ cho Trần Hữu Lượng rời khỏi sào huyệt của hắn đến tấn công quân ta. Sau đó tìm cơ hội tiêu diệt hắn. Trần Hữu Lượng bại trận rút lui thì Dĩnh Châu không công mà tự phá. Cứu cô nhi của Quách nguyên soái ra, chém đầu phản tặc Trần Dã Tiên trả thù cho Quách nguyên soái, quân ta biến nguy thành an vậy!

Chu Nguyên Chương nghe xong nói:

-Diệu kế của tiên sinh có thể bình định thiên hạ, chỉ mong mọi việc ngày sau đúng như lời của tiên sinh đã nói.

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Nhị đệ của ta thao lược đầy đủ, Chu huynh đệ chỉ cần chịu nghe theo, chỉ sợ Chu huynh đệ phải làm đến dở sống dở chết đấy!

Chu Nguyên Chương mỉm cười nói:

-Điều này tiểu đệ sợ cầu mà không được như vậy chứ!

Bành Bảo Ngọc và Lưu Bá Ôn nghe thế đều nhìn nhau cười lớn. Hai người nghĩ, nếu Chu Nguyên Chương có thể lắng nghe lời khuyên một cách vô tư, thì lo gì vương nghiệp không thành.

Ngày hôm đó, Chu Nguyên Chương lấy thân phận phó nguyên soái Quách gia quân lên làm chủ soái, thống lĩnh Quách gia quân.

Do sự đề cử cương quyết của Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc, các tướng lĩnh Từ Đạt và Thường Ngộ Xuân xưa nay vẫn bái phục Lưu Bá Ôn, nên hai người tự nhiên tuân lệnh. Còn Mộc Anh, Thang Hòa và Đặng Dũ đều là anh em kết nghĩa của

Chu Nguyên Chương, càng không phản đối.

Vì thế khi đại nguyên soái Quách gia quân bị sát hại, chính là lúc Chu Nguyên Chương nhảy một bước dài trên đường công danh, trở thành đại nguyên soái Quách gia quân, thống lĩnh ba quân, vương nghiệp đã bắt đầu hình thành.

Từ đó, hai mươi vạn tướng sĩ Quách gia quân sát nhập dưới ngọn cờ Chu Nguyên Chương, đại thế trong thiên hạ đã diễn biến thành cục diện tứ hùng tranh đoạt, Hồ Nguyên Thuận Đế, Hán quốc Trần Hữu Lượng, Đại Châu Quốc Trương Sĩ Thành và Minh giáo Chu Nguyên Chương.

Càn khôn chuyển di, thế thời Nguyên mạt đến đây mới chính thức bắt đầu.

## ĐỀ VỊ NGẨM DỜI

Ngày hôm đó, Chu Nguyên Chương lên giữ chức đại nguyên soái, thiết dạ yến đãi các tướng sĩ. Các tướng sĩ trong giai đoạn nguy cấp, được một vị chủ soái mới, lòng quân bấy giờ mới phấn khởi trở lại.

Trong bữa yến tiệc, Chu Nguyên Chương tuyên bố "Thập đại điều trần" và bài hịch văn thảo Nguyên phục Hán cho toàn quân và toàn dân biết. Bài hịch văn này và "Thập đại điều trần" đều do Lưu Bá Ôn soạn thảo cho chàng.

Hịch văn phản Nguyên phục Hán viết:

-Trung Nguyên khí thịnh, đã có hiện điềm. Thánh nhân đã giáng sinh, để đuổi Hồ Nguyên, khôi phục Trung Hoa, lập ra cương kỷ cứu tế nhân dân.

Thập đại điều trần viết:

-Điều một: Đồn điền tích trữ lúa gạo, cấm tham nhũng, giảm thuế tô.

Điều hai: Bãi bỏ hình phạt tàn khốc, thi hành hình phạt tương xứng.

Điều ba: Bãi bỏ tội liên đới, cấm bắt người trái phép.

Điều bốn: Những người phạm tội không thuộc "tội đại nghịch" đều đồng loạt được tha bổng.

Điều năm: Quan binh đến đâu, cấm cướp của giết người vô tội, không được quấy nhiễu nhân dân làm ăn.

Điều sáu: Miễn thuế ba năm cho đất mới khai hoang canh tác, bãi bỏ chế độ cung cấp quân nhu, phát gạo cứu trợ dân nghèo.

Điều bảy: Chăm lo ưu tiên cho ba quân tướng sĩ, những chiến sĩ hy sinh trên chiến trường, phải chăm sóc nuôi dưỡng gia đình, vợ con của họ.

Điều tám: Dân đi tránh nạn trở về phục nghiệp khai khẩn đất hoang, miễn thuế ba năm, nhân dân đóng thuế nếu đường xa quan binh phải đến chuyển vận cho họ.

Điều chín: Chăm sóc cho người già trên bảy mươi tuổi cô đơn, miễn dịch cho một người con của họ.

Điều mười: Kẻ đầu hàng sẽ không bị giết, không bị nhục hình, kẻ có công đều được ban thưởng bằng nhau.

Bài hịch văn phản Nguyên phục Hán và Thập điều trần do Lưu Bá Ôn soạn thảo cho Chu Nguyên Chương, ngay hôm đó sai các kỵ binh đi dán ở khắp các tỉnh, chẳng bao lâu đã truyền tải ra khắp nơi. Lòng quân qui về, thanh thế của Chu gia quân càng tăng cao, thế đình trệ của Quách gia quân ngày trước biến mất.

Đem hôm đó, các tướng lãnh đều cảm thấy phấn khởi, vui vẻ, tiệc tùng rồi về trại nghỉ ngơi.

Chu Nguyên Chương lui về hậu đường trong soái phủ, bỗng nhiên chàng cảm thấy buồn bực không vui. Lúc bấy giờ, Chu Nguyên Chương và Mã Vân Anh đã đính hôn với nhau, nhưng chưa chính thức thành hôn, vì thế theo lễ nghi họ không thể cùng ở một phòng, chỉ ở biệt viện nội đường phía sau soái phủ.

Chu Nguyên Chương đi tới đi lui trầm ngâm không nói gì.

Bỗng có viên thân binh bước vào báo cáo:

-Có Lưu tiên sinh đến thăm, nguyên soái có cần gặp tiên sinh không?

Chu Nguyên Chương nghe báo, lật đật nói:

-Hãy mau mời vào ngay!

Thân binh đi ra một lúc thì Lưu Bá Ôn bước vào hậu đường.

Chu Nguyên Chương bước nhanh tới nắm tay Lưu Bá Ôn nói:

-Đêm đã khuya, Lưu tiên sinh chưa đi nghỉ sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lưu mỗ biết Chu nguyên soái có vấn đề chưa giải quyết, làm sao dám lên giường ngủ trước chứ?

Chu Nguyên Chương hơi giật mình nói:

-Đại cục đã ổn định giai đoạn đầu, làm sao Lưu tiên sinh biết Chu mỗ có vấn đề chưa giải quyết được?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đại cuộc tuy đã định nhưng còn mối lo xa, thống lĩnh ba quân mà lương tướng thì khó tìm, có phải Chu nguyên soái vì việc này mà lo âu chăng?

Chu Nguyên Chương nghe hỏi, bất giác thở dài nói:

-Lưu tiên sinh nhìn người đã biết rõ tâm người. Trước mặt tiên sinh, Chu mỗ làm sao dám ẩn giấu. Đích xác Chu mỗ vì hai việc này mà lo âu đây!

Lưu Bá Ôn nói:

-Xin được nghe tường tận!

Chu Nguyên Chương nói:

-Hiện giờ quần hùng đều khởi nghĩa; triều đình nhà Nguyên vẫn còn uy thế; Trần Hữu Lượng có trăm vạn tinh binh, thủy binh kiên dũng, đã chiếm thượng du Trường Giang từ lâu; Trương Sĩ Thành có địa bàn rộng đến mấy tỉnh, tiền nhiều thế mạnh, ba thế lực này vững chắc khó sụp đổ. Còn quân ta chỉ có hai mươi vạn, đất đai chỉ có một châu, Chu mỗ

tuy có chí phản Nguyên phục Hán, nhất thống sơn hà, nhưng sức yếu, thế cô, sợ khó mà hoàn thành chí nguyện!

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Bên trong thì có thể dựa vào Mã Vân Anh, bên ngoài thì. . .

Chu Nguyên Chương hỏi ngay:

-Dựa vào ai?

Lưu Bá Ôn nói:

-Từ tướng quân động tịnh đều bình tĩnh, siêu việt anh hùng, xứng đáng lãnh đạo các tướng lãnh, hơn nữa người này chỉ biết có chủ, không biết có mình, chỉ biết có đất nước, không biết có gia đình, trung nghĩa không hai, tâm như vầng trăng sáng, đó là một bậc tướng soái lỗi lạc!

Chu Nguyên Chương nghe xong, rất mừng nói:

-Chu mỗ đã theo dõi Từ tướng quân từ lâu, nào ngờ Lưu tiên sinh cũng có một ý như Chu mỗ. Nếu được Từ tướng quân chỉ huy ba quân, Chu mỗ sẽ không còn lo âu nữa. Ngày mai, Chu mỗ sẽ truyền lệnh cho ba quân tôn Từ tướng quân làm phó nguyên soái!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nguyên soái không nên vội vàng như vậy. Vội vàng quyết định sẽ làm cho các tướng dị nghị, cho là nguyên soái thưởng phạt bất minh.

Chu Nguyên Chương nói:

-Từ tướng quân là một nhân tài khó kiếm, Chu mỗ đưa lên làm phó soái, các tướng sao không phục?

Lưu Bá Ôn nói:

-Các tướng thì dễ được, tướng soái thì khó tìm. Nguyên soái nên để Từ tướng quân lập công trạng rồi sau mới đề bạt lên chức vụ phó soái, thì ba quân tự nhiên sẽ kính phục!

Chu Nguyên Chương ngẫm nghĩ giây lát rồi cười, nói:

-Từ tướng quân là tứ đệ của Lưu tiên sinh, có lời đề bạt của tiên sinh, ba quân làm sao không phục?

Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Chính vì Từ tướng quân là tứ đệ của Lưu mỗ mới không thể đặc cách đề bạt. Nếu không, nguyên soái sẽ mang tiếng là chỉ dùng người thân thích, thượng bất chính là hạ tắc loạn. Nguyên soái không thể vì Lưu mỗ mà tạo ra tiền lệ sai lầm đầu tiên.

Chu Nguyên Chương bất đắc dĩ nói:

-Được! Được rồi! Ý tiên sinh đã quyết, Chu mỗ xin rút lại lời nói. Nhưng làm thế nào cho Từ tướng quân lập được kỳ công?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Hiện giờ là lúc bắt đầu chiến trận liên miên, lo gì không có cơ hội lập được kỳ công dương uy thiện hạ? Nếu như Lưu mỗ đoán không sai, không ngoài nửa tháng, Trần Hữu Lượng ở phía nam sẽ động binh!

Chu Nguyên Chương lo sợ nói:

-Trần Hữu Lượng sẽ động binh tấn công ta lúc này sao? Quân ta vừa gặp biến động, lòng quân chưa ổn định, đối đầu với kẻ địch quá mạnh, làm sao thắng trận?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lưu mỗ quan sát tinh tượng ban đêm, thấy sao Bạch Hổ hậm hực muốn phạm sao Tử Vi, Bạch Hổ chính là tướng tinh của Trần Hữu Lượng. Sao Bạch Hổ đã ứng hiện điều đó, thì nhất định sẽ có binh đao. Nhưng nguyên soái không cần phải lo âu. Quân ta tuy vừa gặp biến động, chính nhờ lúc này mà chấn phát sĩ khí! Lưu mỗ đã có diệu kế, chờ đại quân Trần Hữu Lượng kéo tới xâm phạm địa phận của ta, Lưu mỗ sẽ đến bàn luận kỹ kế hoạch với nguyên soái!

Chu Nguyên Chương biết rõ Lưu Bá Ôn đoán việc như thần, xử sự cực kỳ tinh tế, nhưng chưa rõ địch tình, chưa nắm được sức mình, sức người chàng quyết không bao giờ hành động khinh suất. Do đó không tiếp tục truy hỏi nữa.

Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn bàn thảo một lúc nữa quyết định phái trinh thám đi trước xâm nhập sào huyệt

Phàn Dương Hồ của Trần Hữu Lượng để điều tra địch tình, còn phần bản thân gia tăng tập trận, chuẩn bị ứng chiến cường địch.

Thấm thoát gần nửa tháng đã trôi qua, trinh thám được phái đi Phàn Dương Hồ vẫn chưa về báo tin gì cho Chu Nguyên Chương biết về tình hình động tĩnh của Trần Hữu Lượng. Các tướng đều thở phào nhẹ nhõm, Chu Nguyên Chương nghĩ thầm:

-Cứ một ngày tập luyện binh mã thế này, im lặng chờ sự đột biến mặc cho phản tặc Trần Dã Tiên chiếm cứ Dĩnh Châu, không ngó ngàng đến hắn, tiếp tục như thế sẽ làm các tướng dị nghị, họ cho rằng Chu mỗ sau khi lên giữ chức đại nguyên soái, đã quên cái thù Quách nguyên soái bị sát hại. Nếu kéo dài mãi thế này e rằng lòng quân sĩ có biến!

Chu Nguyên Chương ở soái phủ càng suy nghĩ càng lo âu, nóng nảy; cuối cùng không dằn lòng được nữa, chàng sai thân binh đi mời Lưu Bá Ôn đến soái phủ nghị sự.

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn đang ở diễn binh trường đích thân dạy cho tướng sĩ hành quân trận pháp, tiếp được lời mời khẩn cấp, Lưu Bá Ôn bất đắc dĩ cưỡi ngựa về thành nội vào soái phủ.

Chu Nguyên Chương thấy Lưu Bá Ôn y phục dính đầy bụi, biết rõ Lưu Bá Ôn vừa từ luyện võ trường đến đây, vội lật đật rời khỏi ghế đứng lên an ủi:

-Lưu tiên sinh vất vả quá!

Lưu Bá Ôn nhìn gương mặt Chu Nguyên Chương biết rõ chàng đang có tâm sự trùng trùng nhưng dường như không muốn nói thẳng ra nên nói:

-Nguyên soái có lẽ chờ đợi lâu quá nên sốt ruột phải không?

Chu Nguyên Chương bị Lưu Bá Ôn nói trúng tâm sự nên không ẩn giấu nữa liền nói:

-Không phải Chu mỗ đợi quá sốt ruột mà chỉ sợ các tướng

không chịu đựng thêm được nữa, nếu không sớm quyết định thu hồi Dĩnh Châu trở lại, cứu thiếu chủ ra, chỉ sợ lòng quân sẽ biến đổi thôi!

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Các tướng muốn báo thù gấp cho Quách nguyên soái, Lưu mỗ lẽ nào không biết, nếu xuất quân tấn công Dĩnh Châu thì sẽ rơi đúng vào gian kế của Trần Hữu Lượng. Hắn sẽ thừa cơ tập kích Hòa Châu thì Hòa Châu sẽ lâm nguy. Hòa Châu mất đi thì quân ta mất đi bình phong che chắn, làm sao quân ta chống nổi đại quân của Trần Hữu Lượng? Nguyên soái chớ nên dao động tinh thần trong tình thế cực kì nghiêm trọng này mà hành động nông nổi!

Chu Nguyên Chương cau mày nói:

-Nhưng Trần Hữu Lượng đến nay vẫn chưa có động tĩnh gì, làm sao thuyết phục các tướng sĩ chờ đợi được nữa! Nếu tiên sinh phán đoán sai lầm, mất đi cơ hội ở Dĩnh Châu thì Chu mỗ làm sao ăn nói với ba quân tướng sĩ?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm suy nghĩ giây lát rồi cương quyết nói:

-Nguyên soái cứ yên tâm. Nếu Lưu mỗ phán đoán sai lầm, Lưu mỗ xin được tình nguyện xử trí theo quân pháp để giải tan cơn tức giận của ba quân tướng sĩ!

Chu Nguyên Chương thở dài nói:

-Hà tất phải như vậy! Chu mỗ thực sự không nỡ để tiên sinh vì việc này mà thọ tội!

Lưu Bá Ôn khẳng khái nói:

-Vì sự an nguy của ba quân tướng sĩ, vì nghĩ đến sự nghiệp phản Nguyên phục Hán, Lưu mỗ xin tình nguyện mạo hiểm lần này, dù có chết cũng không oán hận! . . .

Lưu Bá Ôn vừa dứt lời bỗng có một thân binh hối hả bước vào bẩm báo với Chu Nguyên Chương:

-Thám tử Hàn tướng quân từ Phàn Dương hồ trở về, có việc khẩn báo lên nguyên soái!

Tướng quân họ Hàn tên Thành là lãnh tụ đội thám báo cực kì thân tín của Chu Nguyên Chương, là con người trung dũng can đảm, Chu Nguyên Chương đặc biệt phái đi Phàn Dương hồ thám thính động tĩnh của Trần Hữu Lượng.

Chu Nguyên Chương vội vã truyền lệnh cho Hàn Thành vào.

Chẳng bao lâu Hàn Thành đi thẳng vào trung đường của soái phủ, ăn mặc hóa trang theo ngư phủ vẫn còn chưa kịp thay đổi, mặt mày đầy bụi bặm, rõ ràng ngày đêm phi ngựa trở về.

Hàn Thành tham kiến Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn xong, đã vội cấp báo:

-Thưa nguyên soái! Đại quân ở Phàn Dương hồ của Trần Hữu Lượng đã có di động!

Vì liên tục bôn ba mấy ngày đêm, Hàn Thành nói muốn không ra hơi.

Chu Nguyên Chương cặp mắt sáng rực lên, đưa mắt nhìn Lưu Bá Ôn, gật đầu nói:

-Tốt lắm! Hàn tướng quân quá vất vả, hãy thong thả mà nói rõ tình hình như thế nào?

Hàn Thành thở vài cái bớt mệt rồi mới nói:

-Vâng, thuộc hạ bí mật đi vào Hồ Phàn Dương, hóa trang thành người đánh cá. Đại đa số quân của Trần Hữu Lượng xuất thân từ thủy tặc nên họ di chuyển trên sông hồ rất dễ dàng. Thuộc hạ tìm đến một người đồng hương sau khi anh ta đầu quân Trần Hữu Lượng, được giữ chức hộ vệ bên cạnh Trần Hữu Lượng. Vì thế nhất cử nhất động của Trần Hữu Lượng, anh bạn đồng hương đều biết rõ. Thuộc hạ đã tốn công phu rất nhiều để đàm luận với hắn, vì thế hắn tỏ ra kính phục bản hịch văn và Thập Điều Trần của nguyên soái. Hắn tiết lộ hết mọi hành động của Trần Hữu Lượng cho thuộc hạ nghe!

Chu Nguyên Chương có vẻ sốt ruột hỏi:

-Người đồng hương đó nói thế nào?

Hàn Thành đáp:

-Hắn tiết lộ Trần Hữu Lượng đã phái sứ giả đến tiếp ứng cho Trần Dã Tiên ở Dĩnh Châu chờ đợi nửa tháng vẫn chưa thấy mật sứ về báo cáo nên hắn rất nóng nảy bực tức. Sau khi biết ở Hòa Châu, nguyên soái lên giữ chức đại nguyên soái, phát ra hịch văn phản Nguyên phục Hán và Thập Điều Trần, Trần Hữu Lượng càng tức tối đè nén không được nữa nên cho mời đại tướng quân Triệu Phổ Thắng vào vương phủ mật nghị. Hắn cho các thân binh ra ngoài Phàn Dương Hồ tập luyện, nghe nói không bao lâu sẽ chỉ huy mười vạn đại quân ra khỏi Hồ Khẩu, theo sông Trường Giang mà tiến lên phía bắc. Trần Hữu Lượng lại gia tăng gấp lương thảo, tựa hồ sắp đến ngày khởi binh trọng đại!

Chu Nguyên Chương vội hỏi:

-Mục tiêu của Trần Hữu Lượng và Triệu Phổ Thắng là gì?

Hàn Thành lắc đầu nói:

-Người bạn đồng hương của mạt tướng đã nhiều phen tìm cách tra hỏi nhưng vẫn không hiểu rõ mục tiêu tường tận của hắn là gì. Mạt tướng thấy việc này quá trọng đại đành phải chạy nhanh về trước thông báo cho Chu nguyên soái biết, còn hành động cụ thể của Trần Hữu Lượng ra sao, mạt tướng phải quay trở lại Phàn Dương Hồ tiếp tục thám thính mới biết được!

Chu Nguyên Chương trầm ngâm không nói, Hàn Thành thấy vậy tưởng rằng mình chưa hoàn thành hết trách nhiệm nên nói giọng quả quyết:

-Nguyên soái cứ yên tâm! Mạt tướng lần này xâm nhập vào quân Trần Hữu Lượng sẽ liều mình cố gắng nắm rõ tình hình bên trong của hắn!

Hàn Thành nói xong, định quay người đi ra khỏi soái phủ.

Lưu Bá Ôn vội gọi Hàn Thành trở lại, mỉm cười nói:

-Xin Hàn tướng quân dừng bước, việc đi Phàn Dương Hồ chậm lại một chút, Hàn tướng quân đã vất vả rồi, hãy trở về dinh trại nghỉ ngơi chờ lệnh!

Hàn Thành xưa nay vẫn kính phục Lưu Bá Ôn, thấy chàng sắp xếp như vậy như trong lòng đã nắm rõ mọi việc nên tuân lệnh trở về doanh trại chờ lệnh.

Chu Nguyên Chương cau mày nói:

-Mục tiêu tấn công của Trần Hữu Lượng chưa rõ chính là phải nhờ Hàn tướng quân trở lại đó để tra xét cho tường tận, tại sao Lưu tiên sinh lại ngăn cản Hàn tướng quân trở lại Phàn Dương?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Hàn tướng quân trung dũng song toàn, chuyến đi này đã lấy được tin tình báo rất quan trọng. Nếu trở lại Phàn Dương sẽ bị người ta chú ý. Đó là điều vô cùng nguy hiểm. Lưu mỗ không muốn mất một tướng sĩ trung dũng trong quân đội, huống chi hướng đi Trần quân ta đã rõ thì mục tiêu của chúng cũng dễ phán đoán thôi!

Chu Nguyên Chương vội hỏi:

-Lưu tiên sinh có cao kiến gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, liền trải bản đồ quân cơ trên bàn, đưa tay chỉ một điểm trên Phàn Dương Hồ nói:

-Trần quân đi dọc theo bờ hồ mà tiến lên phương bắc mục đích là ra khỏi cửa hồ. Phương hướng ra khỏi hồ rồi không ngoài hai đường, một là đường tiến qua hướng tây tức vùng Cửu Giang, Long Bình nhưng vùng Cửu Giang, Long Bình đã được Trần quân chiếm cứ vốn không cần phải cử binh đến đó, hai là đường ra khỏi bờ hồ đi về hướng đông đi qua Cô Sơn, Hoa Dương, An Khánh thẳng tiến đến Trì Châu là trọng địa của quân ta. Căn cứ vào sự điều động binh lực chiến thuyền, lương thảo thì mục tiêu của Trần Hữu Lượng rõ ràng là trực chỉ tiến về Trì Châu, yếu địa chiến lược của quân ta!

Chu Nguyên Chương vừa lo vừa mừng nói:

-Không sai! Trần Hữu Lượng lần này ý đồ là muốn tấn công Trì Châu của ta, Lưu quân sư phán đoán rất chính xác. Nhưng Triệu Phổ Thắng tuy chỉ có mười vạn quân ở mặt đông,

nếu như đại quân Trần Hữu Lượng tiếp ứng sát theo sau thì Trì Châu ta sẽ lâm nguy ngay. Hơn nữa nghe nói Triệu Phổ Thắng võ công cao cường, mưu kế hơn người, có tài điều quân thì Thang Hòa tướng quân không phải là đối thủ của hắn!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Lưu mỗ cũng nghe Triệu Phổ Thắng là cánh tay đắc lực của Trần Hữu Lượng. Muốn đánh bại Trần Hữu Lượng tất nhiên là phải diệt trừ người này trước mới được!

Chu Nguyên Chương vội nói:

-Trì Châu tuyệt đối không thể để mất. Trì Châu mất, Triệu Phổ Thắng sẽ kéo quân theo đường sông lên phương bắc thì Hòa Châu sẽ lâm nguy. Chu mỗ lần này đích thân đi Trì Châu trấn thủ, quyết một trận tử chiến với Triệu Phổ Thắng!

Lưu Bá Ôn lắc đầu nói:

-Nguyên soái chớ nên khinh suất đích thân dẫn quân!

Chu Nguyên Chương hỏi:

-Tại sao thế?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Sở dĩ Trần Hữu Lượng phái Triệu Phổ Thắng tiến quân trước, rõ ràng là hắn chưa rõ thực lực của nguyên soái thế nào. Vì thế Triệu Phổ Thắng đi trước là để thăm dò. Nếu nguyên soái khinh suất đến Trì Châu, Trần Hữu Lượng tất nhiên cho quân ta là yếu kém. Không có đại tướng tài năng khác, hắn sẽ toàn lực tấn công để chiếm Trì Châu sau đó chỉ huy đại quân tiến về mặt phía đông như thế quân ta sẽ lâm nguy ngay!

Chu Nguyên Chương trầm ngâm rồi gật đầu nói:

-Lời của Lưu tiên sinh nói không sai! Nhưng Chu mỗ biết rõ Thang đệ dũng khí có thừa nhưng mưu trí không đủ, thực sự không phải là đối thủ của Triệu Phổ Thắng như thế làm sao bảo vệ được Trì Châu, quả thực đây là một điều cực kì nan giải!

Lưu Bá Ôn ngẫm nghĩ giây lát rồi quả quyết nói:

-Trận chiến ở Trì Châu là trận so tài đầu tiên giữa quân ta và quân Trần Hữu Lượng, chúng ta tuyệt đối không được phép thất bại, nếu không lòng quân sẽ dao động. Sự việc quan hệ trọng đại, nguyên soái hãy cho phép Lưu mỗ đích thân đến Trì Châu để đánh tan nhuệ khí quân Trần Hữu Lượng trước!

Chu Nguyên Chương nghe xong rất mừng nói:

-Trì Châu nếu có Lưu tiên sinh giữ, Chu mỗ không còn lo âu gì nữa!

Ngừng lại giây lát, rồi chàng nói tiếp:

-Nhưng tiên sinh là mệnh mạng của trung quân, tuyệt đối không cho phép sơ thất, đâu có thể để tiên sinh đơn độc mạo hiểm. Như vậy Chu mỗ làm sao yên tâm?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Địch quân tuy có mười vạn hùng binh, nhưng binh quý ở tinh nhuệ, chứ không phải ở chỗ đông người. Nguyên soái chỉ cần phái năm ngàn tinh binh và một viên tướng theo Lưu mỗ đến Trì Châu, thì đủ bảo đảm Trì Châu được an bình vô sự.

Chu Nguyên Chương nói:

-Năm ngàn tinh binh thì rất dễ. Đừng nói là năm ngàn, mà điều động ba vạn quân cũng là lý tương nhiên. Trì Châu tuy quan trọng nhưng cái thân vàng của tiên sinh tuyệt đối không cho phép bị tổn hại!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nguyên soái an tâm, Lưu mỗ mọi việc đều có cách xử trí, năm ngàn tinh binh cũng đủ lắm rồi. Hòa Châu là chỗ soái phủ lãnh đạo, binh lực không thể phân bố mỏng được!

Chu Nguyên Chương bất lực nói:

-Điều động binh lực bao nhiêu thì tùy ý tiên sinh. Nhưng không biết tiên sinh muốn vị tướng lãnh nào đi Trì Châu với tiên sinh?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Tài của bậc tướng soái chính là dùng trong lúc cực kỳ quan trọng này!

Chu Nguyên Chương vừa nghe đã nhớ lời nói của Lưu Bá Ôn ngày trước, hiểu ngay tức khắc, nói:

-Người tiên sinh ám chỉ, là Từ tướng quân phải không?

Ngừng giây lát, giọng vui mừng chàng nói tiếp:

-Từ tướng quân trí dũng song toàn, có thể vượt trội Triệu Phổ Thắng. Có Từ tướng quân hộ vệ cho tiên sinh, Chu mỗ lại càng yên tâm hơn nữa! Cũng cho Trần Hữu Lượng biết được quân ta cũng có bậc đại tướng lỗi lạc cầm quân!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lần này dạy cho Trần Hữu Lượng bài học, không còn dám khinh thường quân ta.

Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn nhìn nhau cười lớn.

Hai người tuy bề ngoài ung dung vui vẻ, nhưng nội tâm họ đều biết Minh quân sắp sửa trải qua một cuộc thử thách sinh tử vô cùng trọng đại.

Đặc biệt chuyến đi của Lưu Bá Ôn lần này rất nguy hiểm. Bởi vì quân trấn thủ Trì Châu chỉ có hai vạn, cộng thêm năm ngàn tinh binh của Lưu Bá Ôn đem tới, tổng cộng không tới ba vạn người, nhưng phải đối đầu với mười vạn hùng binh kiên dũng của Triệu Phổ Thắng, một viên đại tướng trí dũng kiêm toàn của Trần Hữu Lượng, quả thực có thể nói như tảng đá đè lên trứng. Nhưng Lưu Bá Ôn vẫn ung dung bình tĩnh, điều đó làm cho Chu Nguyên Chương càng bái phục thực sự.

Nhưng Lưu Bá Ôn biết rõ Chu Nguyên Chương không thể tăng phái thêm binh lực đến Trì Châu, vì Minh quân hiện giờ tổng cộng không hơn hai mươi vạn người, phân bố trấn thủ các nơi đã mười lăm vạn. Giữ Hòa Châu thực sự chỉ có năm vạn tinh binh, làm sao rút binh thêm? Chuyến đi Trì Châu cực kỳ nguy hiểm, chỉ có thể dùng trí kế mà thủ thắng, chứ không thể đối đầu binh lực trực tiếp. Nhưng vì muốn giảm bớt sự lo âu của Chu Nguyên Chương, Lưu Bá Ôn mới tỏ thái độ ung dung bình thản đó.

Tối hôm đó, Lưu Bá Ôn giả vờ nói đi săn bắn, cùng Từ Đạt

dẫn năm ngàn tinh binh âm thầm rời Hòa Châu. Ra khỏi thành Hòa Châu, Lưu Bá Ôn đột nhiên quay đầu ngựa, đổi hướng chạy về phía tây nam.

Năm ngàn tinh binh theo Lưu Bá Ôn đều là bộ thuộc của Từ Đạt, do chính Lưu Bá Ôn đích thân truyền dạy, tập luyện trận pháp, vì thế quân kỷ trận doanh đều rất nghiêm mật. Chủ tướng vừa ra lệnh là họ tuân theo răm rắp không hề có một lời dị nghị, liều mạng tiến tới. Bấy giờ người người đều trang bị đầy đủ, chợt thấy Lưu Bá Ôn đột nhiên chuyển hướng đi, hành tung bí mật, họ biết ngay đêm nay không phải là đi săn bắn, nhưng không ai nói lời gì.

Năm ngàn kỵ binh tinh nhuệ giục ngựa theo sát Lưu Bá Ôn và Từ Đạt, phi nhanh như cơn gió lốc về hướng tây nam.

Từ Đạt quay đầu nhìn lại phía sau, chàng thấy dưới ánh trăng, năm ngàn kỵ binh cấp tốc theo sát phía sau, ngựa không hí, người không la lối, binh mã chuyển động thần tốc, bấc giác mừng rỡ nói:

-Hay quá! Năm ngàn tinh binh sau khi được nhị ca huấn luyện, tấn thoái đúng nguyên tắc, nhanh như gió lốc!

Lưu Bá Ôn ngồi trên lưng ngựa, mỉm cười nói:

-Binh quý ở chỗ thần tốc, đó là quy tắc vậy!

Từ Đạt giục ngựa tiến tới hai bước, chạy song song với Lưu Bá Ôn rồi khẽ giọng nói:

-Chuyến đi này chắc không phải là đi săn mà có ý đồ khác phải không nhị ca?

Lưu Bá Ôn rất mừng thấy Từ Đạt nhạy bén trước tình hình như vậy, nên mỉm cười cố ý hỏi:

-Theo ý của tứ đệ, chuyến đi của nhị ca đêm nay có ý đồ gì?

Từ Đạt trầm ngâm giây lát rồi nói:

-Ban đêm điều binh, không ngoài hai mục đích, một là đột kích địch quân, hai là đi cứu viện. Nhưng đột kích là hành động nguy hiểm, không phải là sở trường của nhị ca. Cho nên chuyến đi này nhất định là đi cứu viện Trì Châu, có đúng không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười lại hỏi:

-Nếu đúng như thế thì tứ đệ nghĩ thế nào?

Từ Đạt trầm ngâm nói:

-Trì Châu vốn do Thang tướng quân trấn thủ. Nếu phải làm cho nhị ca nhọc công đích thân đến đó tăng viện, chắc chắn là Trì Châu đang lâm vào tình thế cực kỳ nguy khốn! Trì Châu cách địa bàn của Trần Hữu Lượng không đầy trăm dặm, có lẽ Trần Hữu Lượng đã xâm phạm lãnh thổ của ta đúng không?

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Phán đoán của tứ đệ không sai. Trần Hữu Lượng quả thực đã phái đại tướng dưới trướng của hắn là Triệu Phổ Thắng điều khiển mười vạn tinh binh theo đường sông tiến về phía đông để đánh chiếm Trì Châu!

Từ Đạt nghe xong giật mình nói:

-Quân ta giữ Trì Châu không đầy hai vạn cộng thêm năm ngàn kỵ binh nhị ca dẫn đến cũng chưa đủ ba vạn quân. Phải đối đầu với mười vạn quân của Trần Hữu Lượng, e rằng chúng ta khó giữ nổi Trì Châu!

Lưu Bá Ôn mỉm cười hỏi:

-Vậy thì, nếu như tứ đệ thực sự rơi vào tình thế này, tứ đệ sẽ xử trí với địch thế nào?

Từ Đạt trầm ngâm nói:

-Xây tường cao, chứa đủ binh lương, chống địch ở phía ngoài thành, sau đó đột xuất kỳ binh, tùy cơ phá địch!

Lưu Bá Ôn gật đầu mỉm cười nói:

-Rất hay! Tứ đệ đã hiểu rành đạo dụng binh rồi đấy! Nhưng còn kèm thêm chút biến trá, chiếm được ưu thế trước, chế ngự địch ở ngoài thành để tiện lợi cho sự tiến thoái của quân ta, thì cầm chắc thắng lợi hơn!

Từ Đạt gật đầu nói:

-Lời nhị ca rất đúng! Đạo dụng binh tiểu đệ chỉ mới nhập môn mà thôi. Có gì mong nhị ca chỉ dạy thêm cho!

Lưu Bá Ôn biết lời nói của Từ Đạt phát xuất từ phế phủ,

không một câu hoa ngôn xảo ngữ nào, nên chàng cũng thành thực nói:

-Đạo dụng binh, quan trọng trước hết là dùng kế. Lúc chưa đánh, phải phán đoán được trí dũng các tướng của mình. Nắm được cái sở trường sở đoản của địch quân, binh nhiều hay ít, địa thế có hiểm trở hay đơn giản, lương thảo có đủ hay thiếu. Đặt kế hoạch kỹ lưỡng xong rồi mới xuất quân, như thế chắc chắn sẽ thắng lợi. Phép dụng binh có nói, "Liệu địch chế thắng, hiểm nguy viễn cận", đó là đạo của bậc thượng tướng. Tứ đệ hãy nhớ cho kỹ điều này!

Từ Đạt im lặng gật đầu nhưng lại không nói gì. Người bên ngoài nếu không rõ ngỡ là chàng có ý phản đối, không chịu nghe lời dạy. Nhưng Lưu Bá Ôn biết rõ Từ Đạt đang nghiên cứu tinh tế thâm ý của lời nói. Chưa thấu triệt được ý nghĩa, Từ Đạt tuyệt đối không đáp bằng những lời giả dối được. Đây là chỗ ưu việt của Từ Đạt, hơn hẳn những tướng lãnh khác. Do đó Lưu Bá Ôn không cần nói gì thêm, giục ngựa phi nhanh.

Năm ngàn kỵ binh phi ngựa suốt đêm, đến gần bình minh hôm sau, họ đã đến ven thành Trì Châu nơi có quân trấn thủ.

Chủ tướng trấn thủ Trì Châu là Thang Hòa nghe tin có Lưu Bá Ôn và Từ Đạt dẫn kỵ binh đến, mừng hơn kỳ vọng, lật đật phi ngựa chạy nhanh ra khỏi thành, đón tiếp Lưu Bá Ôn, Từ Đạt và năm ngàn tinh binh vào thành.

Vào đến nơi, Thang Hòa nắm tay áo của Lưu Bá Ôn, khăng khăng bảo chàng phải lên ngồi ghế cao ở giữa trung đường quân phủ.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Thang huynh đệ làm vậy, có phải là muốn đưa Lưu mỗ lên lò lửa để quay chăng?

Thang Hòa thoạt đầu giật mình nhưng rồi cười lớn nói:

-Lưu tiên sinh quả nhiên biết trước Trì Châu đã lâm vào cảnh nguy hiểm, như vậy thì cái tượng đài này nhất định phải thuộc về Lưu tiên sinh chứ không ai được ngồi! Trước mặt Lưu

đại ca, tiểu đệ chỉ có bản lĩnh xông pha trận mạc làm mũi tiên phong mà thôi!

Lưu Bá Ôn rất thích cái tính trung thực dũng mãnh của Thang Hòa, nghe nói, chàng mỉm cười, khoát tay khỏi sự níu kéo của Thang Hòa, rồi nghiêm sắc mặt nói:

-Thang huynh đệ cũng đã biết Trần Hữu Lượng đang động binh rồi sao?

Thang Hòa gật đầu nói:

-Đúng vậy! Theo thám tử về báo, đội quân đầu tiên của Trần Hữu Lượng đã ra khỏi cửa hồ, tiến về phía đông, đến thẳng Tiểu Cô Sơn. Căn cứ vào tốc độ di chuyển thủy binh của hắn, ba ngày sau chúng sẽ tới Ngưu Đầu Sơn.

Lưu Bá Ôn gật đầu trầm ngâm giây lát, rồi trải tấm bản đồ quân cơ lên bàn, mời Từ Đạt và Thang Hòa đến nói:

-Ngưu Đầu Sơn cách Trì Châu không đầy năm mươi dặm. Nếu dùng khoái thuyền, lộ trình sẽ không đầy một ngày. Do đó đủ thấy, Trần Hữu Lượng đã có ý định chiếm Trì Châu là mục đích thứ nhất.

Thang Hòa xoa bàn tay nói:

-Đã như thế, xin Lưu tiên sinh truyền lệnh, cho tiểu đệ dẫn một vạn quân, tập kích Ngưu Đầu Sơn, ngăn chặn bước tiến của Trần Hữu Lượng!

Lưu Bá Ôn mỉm cười không nói, đưa mắt nhìn Từ Đạt chăm chú.

Từ Đạt trầm ngâm, nói:

-Ngưu Đầu Sơn địa thế hiểm yếu và là con đường Trần Hữu Lượng nhất định phải đi qua. Như thế hắn sẽ đề phòng cẩn mật vô cùng, cho dù đột kích bất ngờ, vị tất ta đã thắng. Ngược lại binh lực phòng thủ ở Trì Châu trở nên quá yếu, cho nên không thể khinh suất mà đột kích hắn ở Ngưu Đầu Sơn!

Thang Hòa không hài lòng nói:

-Nếu không xuất kích, chẳng lẽ ngồi nhìn, mặc cho đại quân của địch tiến gần?

Từ Đạt mỉm cười nói:

-Không xuất kích không phải là không đánh, ngồi nhìn không phải là không động binh. Tất cả mọi việc tùy cơ mà tiến hành, đó mới là thượng sách!

Lưu Bá Ôn mỉm cười gật đầu nói:

-Xin Từ tướng quân giải thích rõ xem.

Từ Đạt ngẫm nghĩ một lúc rồi nói, giọng quả quyết:

-Không nên khinh suất tập kích địch ở Ngưu Đầu Sơn. Mà nên tăng cường bố trí ngoài thành Trì Châu vừa thiết lập trận nghi binh, xây thêm nhiều doanh trại, dựng nhiều cờ xí, làm cho địch quân không rõ binh lực của ta là bao nhiêu. Đồng thời ta vừa tìm rõ nhược điểm của địch, toàn lực tấn công vào đó!

Lưu Bá Ôn lại nhìn Thang Hòa nói:

-Thang tướng quân thấy lời nghị luận của Từ tướng quân thế nào?

Thang Hòa có tâm tính sảng khoái, nhận thấy lời của Từ Đạt rất hữu lý, và dường như Lưu Bá Ôn cũng tán đồng, nên cười ha hả, thẳng thắn nói:

-Điều binh khiển tướng không phải là sở trường của tiểu đệ. Lưu tiên sinh đã đích thân đến trấn thủ Trì Châu thì mọi việc xin Lưu tiên sinh toàn quyền định đoạt.

Lưu Bá Ôn thấy Thang Hòa và Từ Đạt đều có phong độ của bậc đại tướng, rất mừng nói:

-Lưu mỗ có được hai vị tướng quân đồng tâm hiệp lực, ra sức giúp đỡ, thì Lưu mỗ sẽ làm cho Trần Hữu Lượng khó vượt qua thành Trì Châu nửa bước!

Lưu Bá Ôn ngừng lại giây lát, rồi nói tiếp, giọng quả quyết:

-Từ tướng quân hãy cấp tốc kéo năm ngàn kỵ binh tăng viện ra ngoài thành mười dặm, căn cứ vào bát trận đồ đại pháp, phân bố theo tám ngọn núi ngoài thành, sau đó rút một vạn bốn trăm quân của thành Trì Châu bổ sung vào trận đồ, mỗi trận tám trăm binh đinh, trong mỗi trận bố trí thành sáu

mươi bốn doanh phòng, binh đinh cầm cờ căn cứ theo sáu mươi bốn vị trí mà luân phiên liên tục phất cờ, không được sai lầm!

Từ Đạt biết rõ Lưu Bá Ôn đã sử dụng Bát trận đồ đại pháp trong tình thế sinh tử này, dùng nghi binh để che giấu thực lực, hư tức thực, thực tức hư, tiến có thể tấn công, lui có thể phòng thủ, uy lực phi thường, đây là trận pháp phòng thủ vững chắc nhất. Chàng hân hoan, nghiêm trang nói:

-Mạt tướng tuân lệnh chỉ của Lưu tiên sinh!

Từ Đạt nói xong, bước nhanh ra ngoài lập tức điều động binh mã ra thành.

Thang Hòa vò tay nói:

-Lưu tiên sinh muốn mạt tướng làm gì? Xin cứ sai khiến!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Thang tướng quân hãy lập tức triệt hạ hết cờ xí trong thành Trì Châu xuống, mở toang cửa thành, binh mã phòng thủ trong thành rút sâu vào ẩn núp bên trong, đừng cho địch quân thấy, chờ có lệnh mới kéo ra đột kích giặc!

Thang Hòa nge nói, há mồm trợn mắt sửng sốt một lúc lâu, mới nói:

-Triệt hạ tất cả cờ xí xuống và mở toang cửa thành ư?

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Đúng vậy!

Thang Hòa cười khổ nói:

-Triệt hạ hết cờ xí xuống, địch quân sẽ cho là binh lực ta yếu kém, tức nhiên kéo đại quân vào tấn công. Mở rộng cửa thành, địch quân sẽ ào ạt tràn vào thì làm sao ta chống cự nổi? Lưu tiên sinh không lẽ có đại kế kinh thiên động địa gì rồi sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Triệt hạ cờ xí xuống hết, mở rộng cửa thành, như vậy sẽ tương ứng với bát trận đồ ngoài thành. Có thể làm cho địch không rõ thực hư của ta, nhưng mục đích cuối cùng là chờ lệnh

xuất kích bất ngờ, đột phá mà đoạt thắng lợi vậy!

Thang Hòa nghe nói, nửa lo nửa mừng nói:

-Nói là nói như vậy, nhưng nếu Trì Châu bị địch chiếm cứ, thì trận đánh này ta không thua tơi tả đó sao?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Đạo dụng binh quý ở chỗ tùy thế mà động, chớ quá bận tâm thành trì có mất hay không. Tiêu diệt địch mới là yếu chỉ đệ nhất. Cách tiêu diệt địch không phải chỉ hạn hẹp trong việc công hay thủ, mà nằm ở chỗ điều động linh hoạt đúng nguyên tắc, và ở chỗ xuất kỳ bất ý ra tay. Giả như địch có chiếm được Trì Châu của ta, nhưng binh lực của chúng đã bị ta làm tiêu hao hết, thì binh lực thủ thành của hắn sẽ không đầy đủ, ta thừa thắng đoạt lại, dễ như trở bàn tay mà thôi!

Thang Hòa nghe xong, biết Lưu Bá Ôn đã nắm vững tình hình toàn cuộc chiến, tri kỷ, tri bỉ, mới dám cả gan dụng binh theo cách này, quyết chế thắng địch, trong lòng chàng không khỏi kính phục.

Thang Hòa đã phục thì không nói thêm lần thứ hai, cất tiếng sang sảng nói:

-Mạt tướng tuân lệnh!

Thang Hòa nói xong, người đã phóng đi ngoài ba trượng, khẩn cấp vào thành điều động binh mã.

Ba ngày sau, một người mặc áo trắng cỡi con khoái mã chạy nhanh vào phạm vi bố trí cách thành Dĩnh Châu mười dặm. Người này thân mặc bạch bào, tay cầm hai lá cờ nhỏ màu lam và đỏ, không mang theo vũ khí nào cả.

Từ Đạt phụ trách khu bố trí này nhận được thông báo, vội lên đỉnh núi nhìn xuống dưới xem động tĩnh ra sao. Chàng thấy người đó một người một ngựa xông vào vòng phục binh như vào chỗ không người.

Từ Đạt đang trầm ngâm suy nghĩ, viên phó tướng bên cạnh giận dữ nói:

-Người này từ hướng tây đến đây, rõ ràng là kẻ địch chứ

không phải là bạn, há có thể để hắn khinh khi ngạo nghễ ư? Hãy đế mạt tướng xuống chém chết hắn cho rồi!

Từ Đạt chợt lóe ra một ý nghĩ, lập tức truyền lệnh:

-Hãy bố trận! Án theo bát trận tiểu thành đại pháp, vây chặt người này lại. Sau đó bắt sống hắn đến đây gặp bổn tướng! Chớ hại tánh mạng của hắn!

Viên tướng nhận lệnh, lập tức lên cao thổi tù và, tám phía sơn đầu lập tức xuất hiện tám đội binh mã, mỗi đội binh mã chỉ có tám người, phi ngựa tiến thẳng lên sơn dạo như cơn gió xoáy, cuộn người đó vào giữa, sau đó cơn gió xoáy cuốn hắn bay thẳng về hướng đội doanh trại chỗ Từ Đạt đang đứng.

Vừa đến đại doanh của Từ Đạt khoảng mười trượng, tám đội kỵ binh đột nhiên đồng loạt hô lớn một tiếng, lập tức phân tán ra bốn mặt, chớp mắt đã không còn thấy hình bóng của họ đâu. Chỉ còn lại người mặc bạch bào với con ngựa của hắn ở giữa, tự động xoay vòng một chỗ như con vụ quay tròn vùn vụt. Người đó càng quay càng nhanh, nếu tiếp tục như thế, hắn sẽ bị kiệt lực mà chết.

Từ Đạt mỉm cười, đưa tay rút trên bàn ra một lá cờ màu lam, đưa lên trời phất một cái, bỗng nghe ba tiếng pháo nổ "ầm! ầm! ầm!". Con ngựa đang xoay vòng bị kinh hoảng đột ngột dừng lại, ném người mặc bạch bào trên lưng xuống đất, ngay trước mặt Từ Đạt. Hắn như thằng khùng trợn mắt, há mồm nhìn Từ Đạt như nhìn một quỷ vương.

Một lúc sau người mặc bạch bào mới bắt đầu lẩm bẩm nói:

-Yêu pháp ư? Hay ma quái? Hay mê hồn?

Từ Đạt cười lớn nói:

-Ngươi là ai? Tại sao xông vào địa bàn của Minh quân ta?

Người mặc bạch bào nghe nói giật mình, đưa mắt nhìn Từ Đạt một hồi, thấy chàng mặc chiến bào uy phong lẫm lẫm, đang ngồi oai nghiêm sau án, rõ ràng là viên đại tướng của Minh quân đầy khí phách oai hùng chứ nào phải là yêu ma quỉ quái!

Người mặc bạch bào lại đưa mắt nhìn quanh, hắn thấy cờ xí ngợp trời bao phủ đại doanh, trên cờ đều viết chữ "Minh", một lúc sau mới sợ sệt nói:

-Nơi đây quả thực là địa bàn của Minh quân ư?

Người mặc bạch bào bấy giờ mới tin rằng mình đã gặp viên tướng lãnh của Minh quân, liền móc trong người ra một bức mật hàm, đưa lên cao nói:

-Mạt tướng là tham quân dưới trướng của Đại Hán tướng quân Triệu Phổ Thắng. Phụng mạng của Triệu tướng quân, đặc biệt đến trình một bức mật hàm lên cho tướng trấn thủ Trì Châu, xin tướng quan duyệt xét!

Từ Đạt trầm ngâm đưa tay phải ra, đột nhiên vẫy mạnh về hướng người mặc bạch bào. Hắn cảm thấy một luồng kình lực ập tới, sức như gió lốc phải nín thở nhắm mắt lại. Từ Đạt mỉm cười, chợt thu mạnh chưởng phải lại, người mặc bạch bào cảm thấy nhẹ hẳn người lại, vội vàng mở mắt ra, hắn thấy bức mật hàm trên tay hắn đã bị kình lực của Từ Đạt hút đi bay về hướng chàng, hắn đứng sững sờ rất lâu không nói được lời nào.

Từ Đạt mở mật hàm ra xem, thấy trên đó viết:

-Kính gởi thủ tướng Trì Châu Thang Hòa của Minh quân.

Chàng liền ném bức mật hàm lên bàn, nói:

-Rất tốt! Ngươi hãy trở về bẩm báo với Triệu tướng quân, nói rằng tướng trấn thủ thành Trì Châu đã nhận được mật hàm, Triệu tướng quân hành động thế nào, Minh quân sẽ y theo đó mà đáp lễ!

Người mặc bạch bào dường như bị hào khí của Từ Đạt khiếp phục, không dám nhìn lên, một lúc sau hắn buột miệng hỏi:

-Tướng quân vừa rồi dùng thủ pháp cách không hút lấy mật hàm đó là chiêu thức gì thế?

Từ Đạt mỉm cười nói:

-Đó là Đại Na Di Càn Khôn đại pháp của quân sư Lưu Bá

Ôn của ta, nói ra ngươi cũng không hiểu, ngươi ngỡ là yêu thuật ma pháp gì đó phải không?

Người mặc bạch bào xuất mồ hôi lạnh nhưng vẫn muốn hiểu rõ tận tường nên e dè hỏi tiếp:

-Pháp thuật vừa rồi cuốn mạt tướng lên đến sơn đầu này quả thực kinh thiên động địa, tướng quân có thể cho mạt tướng biết thực sự tên nó là gì không?

Từ Đạt cười lớn, chẳng chút giấu diếm nói:

-Ngay cả bát trận đại pháp của Lưu quân sư ta ngươi cũng không biết mà dám phạm lãnh thổ của ta sao? Ngươi hãy về bẩm lại với Triệu tướng quân, bổn tướng có một lời nói thẳng, bát trận đại pháp của Lưu quân sư đang đón chờ mười vạn đại quân của Triệu tướng quân tại thành Trì Châu này! Hãy về đi!

Từ Đạt khoát tay ra lệnh.

Người mặc bạch bào sợ muốn vỡ cả mật, vừa nghe Từ Đạt phóng thích lật đật nhảy lên lưng bạch mã ra roi chạy bất kể sống chết!

## ĐƠN ĐAO PHÓ HỘI

Từ Đạt dõi mắt nhìn theo viên tham quan của Triệu Phổ Thẳng ra đi, chàng suy nghĩ giây lát rồi dặn dò viên phó tướng tạm thời chỉ huy trận pháp thay thế, nghiêm mật, giới bị. Chàng đích thân cầm bức mật hàm phi ngựa xuống núi.

Khi đến cửa thành, Từ Đạt thấy cổng thành mở toang, trên thành cờ xí đều bị triệt xuống giống như một cái thành chết. Chàng ngạc nhiên tự nhủ:

-Không lẽ Lưu nhị ca lại áp dụng không thành kế của Gia Cát Khổng Minh ở thành Trì Châu này chăng?

Vào thành, Từ Đạt phi ngựa nửa dặm đã phác giác có điều khác lạ ngay.

Từ Đạt thấy ở những nơi hiểm yếu đều ẩn tàng sát khí

đằng đằng, không biết có bao nhiêu binh tướng ẩn mình phía sau chờ lệnh truy sát. Từ Đạt bất giác nghĩ thầm:

-Bên ngoài thì giống như Khổng Minh, vì không có tướng dùng được nên Khổng Minh mới mạo hiểm đi nước cờ "không thành kế". Nhưng Nhị ca lại đi nước cờ nghịch lại, ngoài thì lơi lỏng nhưng trong thì chặt chẽ làm cho kẻ địch khó đoán được thực hư. Cách dụng binh như vầy ngoài sự tưởng tượng của con người, cả quỉ thần cũng khó đoán!

Từ Đạt giục ngựa đến tướng phủ. Chàng vào cửa tướng phủ, bất giác giật mình vì Lưu Bá Ôn và Thang Hòa đang ngồi trong đó chờ đợi đã từ lâu.

Thang Hòa bước tới đón Từ Đạt cười lớn nói:

-Từ tướng quân giục khoái mã đến thẳng trung đường tướng phủ, không thấy một binh sĩ nào không lẽ không cảm thấy kỳ lạ sao?

Từ Đạt mỉm cười nói:

-Thang tướng quân nói đùa thôi! Nếu Từ mỗ là địch chứ không phải là bạn, chỉ sợ đã rơi vào thiên la địa võng từ lâu rồi chớ hòng mà thoát thân!

Thang Hòa nghe nói biết Từ Đạt đã thấu rõ bố trí bên trong không khỏi bật cười lớn khen:

-Xưa nay nghe Từ tướng quân là người tinh tế cẩn mật, nhãn lực hơn người quả thực không sai! Vừa vào thành Trì Châu ngay cả diệu kế của Lưu nhị ca cũng nhìn thấy rõ!

Từ Đạt cười khổ nói:

-Cách dụng binh của nhị ca quỉ thần cũng khó đoán. Nếu Từ mỗ không được nhị ca đích thân dạy phép dụng binh làm sao đoán được thần cơ diệu toán của nhị ca nơi đây!

Lưu Bá Ôn mỉm cười vẫy tay gọi:

-Từ tướng quân cấp tốc vào thành, chắc là có tin tức quan trọng về Trần quân phải không?

Từ Đạt gật đầu móc bức mật hàm trong người ra đưa lên cho Thang Hòa nói:

-Tham quân của Triệu Phổ Thắng đến đưa thư cho Thang tướng quân!

Thang Hòa tiếp lấy bức mật hàm chẳng buồn liếc nhìn một cái, chuyền qua cho Lưu Bá Ôn cười vừa nói lớn:

-Đã có Lưu quân sư đại ca văn võ toàn tài ở đây, tiểu đệ làm sao dám múa rìu trước cửa Lỗ Ban, đọc tín hàm gì chứ?

Thấy tính sảng khoái bộc trực của Thang Hòa, Từ Đạt bất giác mỉm cười không nói, Lưu Bá Ôn cũng mỉm cười không nói, cũng không khách sáo khước từ, chàng đưa tay nhận lấy bức mật hàm, xé ra trước mặt mọi người. Mật hàm quả nhiên do chính tay Triệu Phổ Thắng viết, như sau:

-Kính gởi Minh quân trấn tướng thành Trì Châu: Phụng khâm mạng của Đại Hán Vương Trần Hữu Lượng, Triệu mỗ đưa quân lên miền bắc để tuần tra quân vụ lãnh thổ của Đại Hán, chứ tuyệt không có ý đồ gì khác. Vì muốn kết giao tốt giữa Đại Hán và Minh quân nên Triệu mỗ đặc biệt thiết một đại yến dưới Ngưu Đầu Sơn, kính thỉnh tướng quân đến dự tiệc, ngày giờ do tướng quân quyết định. Đây là thành ý chiêu đãi, mong tướng quân lượng xét. Hán vương trướng hạ, đại tướng quân Triệu Phổ Thắng kính bút. Ngày, tháng, năm . . .

Lưu Bá Ôn chờ cho Từ Đạt, Thang Hòa đọc xong, mới hỏi:

-Hai vị có kiến giải gì về việc này?

Thang Hòa tức giận nói:

-Đây lời giả trá của Triệu Phổ Thắng, mười vạn binh của hắn đã đến Ngưu Đầu Sơn, rõ ràng đã xâm phạm đất Trì Châu của ta lại còn nói là không có ý đồ gì khác! Quả thực là đống phân! Còn thua đống phân! Sớm biết thế Từ tướng quân chém tên sứ giả đưa thư cho rồi, chặt đứt cái ý gian manh của hắn!

Nhưng Từ Đạt trầm ngâm rồi nói:

-Triệu Phổ Thắng đã viết thư mời, rõ ràng là đã có dự mưu. Nhưng dụng ý thực sự thế nào, làm sao đoán được đây? Theo ý kiến của Từ mỗ, hành động của Triệu Phổ Thắng có hai dụng

ý: một là mượn việc đưa thư để xem lực lượng của ta để chuẩn bị tấn công, hai là thừa cơ cầm giữ trấn thủ Trì Châu để uy hiếp, không phí công sức mà phá được chỗ hiểm yếu là Trì Châu của ta!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm không nói, một lúc sau lộ vẻ tươi cười, chàng nói:

-Lúc sứ giả trao thư vừa rồi, Từ tướng quân sử trí ra sao?

Từ Đạt nói:

-Từ mỗ đã thấy rõ dụng ý của hắn là điều tra lực lượng hư thực của ta vì thế dùng bát trận đồ tiểu thành trận vây khốn hắn trước. Rồi cuốn hắn bay lên núi để cho hắn nếm thử uy lực trận pháp của ta, làm nhụt khí của hắn. Sau đó dùng Đại Na Di Càn Khôn tâm pháp của nhị ca truyền dạy hút lấy bức thư vào tay để khuất phục hắn, người này tuy trở về an toàn nhưng gan mật hắn chắc đã sợ quá mà vỡ ra rồi!

Lưu Bá Ôn gật đầu mỉm cười nói:

-Như thế là hay lắm! Người đưa thư dụng ý đích xác là muốn thám thính lực lượng của ta. Hắn trở về báo lần này làm cho Triệu Phổ Thắng không dám khinh thường mà động binh đó là một. Điều thứ hai, Triệu Phổ Thắng dụng binh, dũng và trí đều có đủ, lại cực kỳ cẩn thận. Trước khi hắn hiểu rõ lực lượng của ta quyết không bao giờ tùy tiện tiến binh. Cho nên giả vờ giao thiệp thử xem ta có bậc đại tướng dám đối địch với thiên binh vạn mã hay không? Nếu ta không dám đi dự yến, hắn chắc chắn cho chúng ta yếu kém mà sợ sệt, thì nghi binh mà ta bố trí rất dễ bị hắn thấu rõ. Khi hắn thấu rõ thực lực của ta thì sẽ dốc toàn lực tấn công không hề tiếc sức, dưới áp lực mười vạn quân, dù ta có ba vạn binh chính diện quyết đấu, thì nhất định bên ta cũng sẽ dữ nhiều lành ít!

Thang Hòa nói lớn:

-Lưu tiên sinh cứ yên tâm. Thang mỗ xin tình nguyện đi tiên phong đánh thẳng vào Ngưu Đầu Sơn, trước hết giết chết tên Triệu Phổ Thắng không kịp trở tay. Từ tướng quân dẫn

hai vạn quân tinh binh theo sau tiếp ứng chắc chắn sẽ tiêu diệt được tên Triệu Phổ Thắng đó!

Lưu Bá Ôn lắc đầu nói:

-Như thế sẽ trúng kế Triệu Phổ Thắng. Hắn cố ý đãi tiệc ta là có dụng ý, hắn làm cho ta ngỡ rằng hắn lơi lỏng không cảnh giác đề phòng, sẽ ra tay tấn công hắn trước, hắn một mặt có thể cầm chân binh đột kích của ta, một mặt hắn sẽ dùng đại binh đánh chiếm Trì Châu!

Thang Hòa nghe nói nghẹn họng, bởi vì chàng không thể không thừa nhận lời của Lưu Bá Ôn đã thấu rõ mưu kế của Triệu Phổ Thắng. Tuy chỉ đơn giản là mời dự tiệc mà đã phục sẵn nước cờ hay. Dụng binh như thế thực sự Thang Hòa không thể nào đối địch với hắn được! Thang Hòa thở dài cười khổ nói:

-Lời của Lưu tiên sinh không sai! Nếu y theo lời Thang mỗ mà tùy tiện tấn công, Trì Châu sẽ bị mất trong tay Thang mỗ thôi. Nhưng đi dự tiệc chẳng khác nào tự đi tìm con đường chết, còn nếu không đi dự tiệc thì tự mời đại quân của địch đến tấn công ta, phải làm sao cho ổn đây? Lưu tiên sinh hãy mau quyết định, Thang mỗ quyết liều sinh tử một trận với hắn!

Lưu Bá Ôn mỉm cười không nói, đưa mắt nhìn Từ Đạt dường như chờ đợi sự phản ứng của chàng.

Từ Đạt trầm ngâm một lúc rồi chợt lên tiếng, giọng quả quyết:

-Đi dự yến! Yến tiệc tại Ngưu Đầu Sơn nhất định phải đến dự!

Lưu Bá Ôn sắc mặt lộ vẻ vui mừng nói:

-Hội yến Ngưu Đầu Sơn, cái hung hiểm của nó còn hơn Hồng Môn yến năm xưa, Từ tướng quân không sợ sao?

Từ Đạt cười lớn nói:

-Vì đại cuộc, thì dù núi đao biển lửa, Từ mỗ cũng dám xông vào!

Thang Hòa cười giòn nói:

-Từ tướng quân không sợ, Thang mỗ này lại sợ sao? Lưu đại ca, đại ca đã nhận định phải đi dự yến, thì chén rượu tống tử này, Thang Hòa sớm muộn gì cũng phải uống thôi!

Lưu Bá Ôn thấy Từ Đạt, Thang Hòa đều tỏ ra trung can nghĩa khí với Minh quân, không sợ sinh tử, trong lòng rất vui, mỉm cười nói:

-Hay lắm! Hội yến Ngưu Đầu Sơn, Từ tướng quân và Thang tướng quân nhất định không thể vắng mặt nhưng phải phân ra trước và sau, mỗi người có một mục đích riêng!

Thang Hòa nói:

-Tuyệt lắm! Cứ để cho Thang mỗ một mình tiến đến Ngưu đầu sơn trước, Từ tướng quân đi sau tiếp ứng vậy!

Lưu Bá Ôn lắc đầu mỉm cười nói:

-Theo ý của Lưu mỗ, Từ tướng quân nên đi phó hội trước sau đó Thang tướng quân dẫn một vạn năm ngàn tinh binh bí mật chậm rãi tiến về hướng Ngưu Đầu Sơn!

Thang Hòa ngạc nhiên nói:

-Đã là bí mật thì tại sao lại phải chậm rãi? Nên nhớ binh mã mà tiến chậm rãi thì khó tránh khỏi bị địch quân phát hiện ra tung tích!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lưu mỗ muốn làm cho Triệu Phổ Thắng biết một mà không biết hai, tinh binh của Thang tướng quân chỉ cần làm cho Triệu Phổ Thắng không mò ra được hư thực làm cho hắn hoang mang, do đó hắn không dám khinh thường mà động binh, như vậy mục đích thứ nhất ta đã đạt được!

Thang Hòa chưa rõ lý do tại sao phải làm như vậy nên vẻ mặt ngơ ngác, Từ Đạt trái lại mỉm cười nói:

-Mục đích thứ nhất đã đạt, rõ ràng bước thứ hai ẩn tàng sau đó. Vậy bước thứ hai là gì?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Tùy cơ ứng biến, xét tình thế mà động!

Lưu Bá Ôn chợt ngừng lại, ra dấu cho Từ Đạt, Thang Hòa

bước tới trước bản đồ quân cơ, đưa tay chỉ vừa nói nho nhỏ vài câu, rồi đột nhiên chỉ vào một điểm, quả quyết nói:

-Địch không động, ta không động; địch nếu động ta động trước! Điều quan trọng là phải nắm tiên cơ, tấn công địch vào chỗ không ngờ, chế ngự địch ở chỗ chúng tưởng tất thắng! Như vậy mười vạn hùng binh của Trần Hữu Lượng có đáng sợ đâu? Trận chiến này nhất định sẽ làm tiêu tan nhuệ khí của hắn!

Lưu Bá Ôn ngừng lại, đưa mắt nhìn Từ Đạt và Thang Hòa chăm chú, rồi mỉm cười nói:

-Hai vị tướng quân hiểu rõ rồi chứ?

Từ Đạt và Thang Hòa lộ vẻ vui mừng trên gương mặt, rồi quả quyết nói:

-Lưu tiên sinh dùng binh đến quỉ thần cũng không đoán được, mạt tướng quyết y theo kế mà thi hành!

Lưu Bá Ôn gật đầu rồi tự tay thảo nhanh một bức thư viết:

-Kính gởi đại tướng quân Triệu Phổ Thắng, nhận được quí thư, biết được mỹ ý của tướng quân, nào dám không tuân lệnh? Rất sung sướng được đến dự hội yến tại Ngưu Đầu Sơn, để biểu hiện ý tưởng kết giao hòa bình. Dừng bút ở đây, thư xin gởi đến trước cảm tạ thạnh tình. Đại Minh trấn thủ Trì Châu, tướng quân Thang Hòa kính bút.

Lưu Bá Ôn viết xong cho gọi một viên tướng hiệu đưa thư vào, ra lệnh:

-Hãy mau ngày đêm đưa thư tới Ngưu Đầu Sơn, bảo cho Triệu Phổ Thắng tướng quân biết, tướng đại Minh trấn thủ Trì Châu sẽ vui vẻ đến dự hội yến!

Viên tướng hiệu nhận lệnh, cầm bức thơ lập tức lên đường, giục ngựa ra khỏi Trì Châu để đưa thư đến Ngưu Đầu Sơn.

Lưu Bá Ôn lại nói:

-Ba giờ sau, Từ tướng quân và ta sẽ lên đường đi dự hội yến. Ba giờ sau nữa, Thang tướng quân dẫn binh theo sau tiếp ứng.

Từ Đạt và Thang Hòa vừa nghe đã kinh sợ nói:

-Lưu tiên sinh vừa rồi mới nói là hai người chúng tôi đi dự hội yến mà! Tiên sinh vốn là trụ cột chính của Minh quân, tuyệt đối không để bị sơ thất, há có thể đi dự yến hay sao? Việc này mạt tướng không thể tuân lệnh, xin tiên sinh suy nghĩ kỹ lại!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Trì Châu ta đã bố trí sẵn sàng, nếu Triệu Phổ Thắng tùy tiện xâm phạm, bát trận đại pháp đủ ngăn cản hắn một thời gian, sau đó Thang tướng quân quay lại phản kích, Triệu Phổ Thắng chắc chắn hoang mang mà rút lui bại trận. Nếu Triệu Phổ Thắng án binh bất động thì mưu kế ta có thể thành tựu. Lưu mỗ muốn thừa cơ hội này, thám thính lực lượng của hắn, sau đó mới đưa ra quyết sách tỉ mỉ mà đối phó!

Thang Hòa nói:

-Nhưng Tiên sinh đi chuyến này thực sự quá nguy hiểm!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không vào hang cọp sao bắt được cọp con? Hội yến ở Ngưu Đầu Sơn tuy có nguy hiểm nhưng chắc chắn không có gì đáng ngại đâu. Thang tướng quân cứ an tâm!

Từ Đạt biết ý Lưu Bá Ôn đã quyết khó thay đổi nên không nói gì nữa, chỉ nhủ thầm:

-An nguy của nhị ca có liên quan đến sự thành bại của đại cuộc phản Nguyên phục Hán, nhất quyết không để một sơ thất nào xảy ra. Vạn nhất có biến, Từ mỗ quyết liều cái mạng này bảo vệ cho nhị ca được bình an vô sự.

Thang Hòa cũng biết Lưu Bá Ôn đã quyết định thì như đinh đóng cột, nên nói lớn:

-Nếu Triệu Phổ Thắng dám đối đãi bất lợi với Lưu tiên sinh, Thang mỗ cũng liều chết mà san bằng Ngưu Đầu Sơn!

Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Thang tướng quân chớ nên khinh suất hành động càn, mọi việc phải y theo kế mà làm. Nếu không sẽ bị xử theo quân pháp!

Thang Hòa bất lực cười khổ nói:

-Lưu tiên sinh không lẽ bảo Thang mỗ không ngó ngàng gì đến sự sinh tử của tiên sinh sao?

Lưu Bá Ôn biết rõ lòng trung nghĩa của Thang Hòa, nên mỉm cười an ủi:

-Thang huynh đệ hãy an tâm! Cứ y theo kế mà làm thì Lưu đại ca sẽ bình an vô sự trở về. Ngày thắng trận Lưu đại ca sẽ uống với Thang đệ ba trăm chén đấy!

Thang Hòa thấy Lưu Bá Ôn vẫn ung dung, bình thản bước vào hổ huyệt long đàm như bước trên con đường bằng phẳng, trong lòng bất giác xúc động, khẳng khái nói:

-Lưu đại ca cứ an tâm đi phó hội, chỉ cần Lưu đại ca ra lệnh một tiếng thì dù núi đao biển lửa, Thang mỗ cũng quyết đạp bằng!

Bấy giờ Lưu Bá Ôn cho triệu tập phó tướng Đặng Cương trấn thủ vòng đai phòng thủ cách ngoài thành Trì Châu mười dặm, cùng tất các tham tướng trấn thủ Trì Châu đến, chàng chỉ điểm cho họ biết cách ứng biến khi địch quân tấn công, nhất nhất đều nói rõ.

Tối hôm đó, trời vừa tối, Lưu Bá Ôn và Từ Đạt dẫn theo một trăm tinh binh đi dự hội yến ở Ngưu Đầu Sơn.

*****

Đại tướng dưới trướng của Trần Hữu Lượng là Triệu Phổ Thắng sau khi phái tham quân đưa thư đến Trì Châu, hắn mỉm cười đầy tự tin như nắm chắc phần thắng trong tay. Dưới tay Triệu Phổ Thắng có năm anh em kết nghĩa, đều lấy chữ lót là "Phổ". Lão đại là Đinh Phổ Lương, lão nhị là Âu Phổ Tường, lão tam là Trần Phổ Văn, lão tứ là Hạng Phổ Lược, lão ngũ là Lỗ Phổ Cung. Năm anh em kết nghĩa là bọn thủy khấu khét tiếng một thời ở Phàn Dương Hồ, xưng hiệu là "Phàn Dương ngũ thủy yêu". Không phải là họ có yêu thuật gì mà

chính là họ có những khả năng có thể nói là xuất thần nhập hóa, ngoài sự tưởng tượng của con người. Năm huynh đệ này đều là đại tướng tâm phúc của Triệu Phổ Thắng.

Lúc bấy giờ lão nhị Âu Phổ Tường thấy vẻ đắc ý của Triệu Phổ Thắng thì lấy làm lạ nói:

-Tướng quân phụng mạng của Hán vương, muốn đoạt Trì Châu sau đó tiêu diệt đám Minh quân của Chu Nguyên Chương. Tại sao ước hẹn uống rượu kết giao với tướng Minh quân trấn thủ Trì Châu? Hành động này há không phải là biểu hiện sự hèn kém của chúng ta sao?

Triệu Phổ Thắng nhìn Âu Phổ Tường mỉm cười nói:

-Theo ý kiến của tướng quân thì phải xử trí sao cho tốt?

Âu Phổ Tường cười lớn nói:

-Tướng quân thống lãnh mười vạn đại quân, binh lực Minh quân trấn thủ Trì Châu không hơn hai vạn, có đáng ngại gì chứ? Chỉ cần tướng quân dẫn ba vạn binh, chỉ trong nửa ngày mạt tướng có thể đoạt lấy Trì Châu cần gì phải phí quá nhiều công sức tính toán như thế?

Lão ngũ Lỗ Phổ Cung cũng nói lớn:

-Lời của lão nhị nói không sai! Tướng quân hãy mau hạ lệnh, nếu thất bại mạt tướng tình nguyện bị xử theo quân pháp!

Lão tứ Hạng Phổ Lược cười nhạt không nói, lão đại khăng khăng muốn động binh, lão tam Trần Phổ Văn mỉm cười nói:

-Nhị ca và ngũ đệ sai rồi! Nếu Trì Châu dễ đánh chiếm như vậy, Triệu tướng quân hà tất phải phí công sức tính toán kế hoạch kỹ lưỡng rồi mới động binh làm gì? Các huynh đệ nên biết Chu Nguyên Chương gần đây lên chức đại nguyên soái của Minh quân, lại truyền bố hịch văn thảo ra "Thập Điều Trần" trị quốc, hùng tâm bừng bừng, vốn là đại kình địch của Hán quốc ta. Trì Châu là thị trấn quan trọng của Chu Nguyên Chương há không nghiêm mật đề phòng và toàn lực trấn giữ chỗ đó hay sao? Nếu tùy tiện tấn công, địch khỏe, ta mệt chắc

chấn sẽ bại trận mà thôi!

Âu Phổ Tường và Lỗ Phổ Cung tức giận nói:

-Lão tam sao dám đề cao chí khí của kẻ địch mà làm giảm uy phong của quân ta như thế?

Trần Phổ Văn cười nói:

-Thắng làm vua, thua làm giặc, biết rõ mình phải bại trận mà lại còn tự cao tiến quân, đó không phải là uy phong mà là tự đi tìm con đường chết!

Âu Phổ Tường giận dữ nói:

-Lão tam dám đánh cuộc với ta không? Nếu thắng trận thì tính sao?

Trần Phổ Văn mỉm cười nói:

-Cái đánh cuộc này, lão tam không dám đáp ứng đâu!

Âu Phổ Tường ngạc nhiên nói:

-Tại sao thế? Lão tam xưa nay vẫn bướng bỉnh quyết liệt đến kỳ cùng mà?

Trần Phổ Văn cười lớn nói:

-Có lúc này, có lúc khác chứ! Bởi vì lão tam còn muốn giữ lại cái sọ đầu để uống rượu mừng "khải tuyền" của nhị ca chứ!

Âu Phổ Tường nói:

-Lão tam muốn ám chỉ điều gì vậy?

Lão tứ Hạng Phổ Lược cười nhạt nói:

-Tam ca muốn nói rằng, nếu nhị ca thực sự mạo hiểm đột kích Trì Châu thì nhất định linh hồn của nhị ca ở cửu tuyền trở về uống rượu. Đó là chén rượu an ủi vong linh nhị ca, nên bất luận thế nào lão tam cũng phải uống cạn!

Lão nhị Âu Phổ Tường giận quá, hét lớn:

-Lão tam dám rủa ta chết sớm đấy ư?

Trần Phổ Văn mỉm cười nói:

-Đã hiểu rõ mình nhất định phải chết, cần gì phải lấy mạng ra mà đánh cuộc kia?

Âu Dương Tường giận dữ nói:

-Ngươi dám xem thường Âu mỗ này sao? Nào đến đây! Đến

đây, lão tử phải đánh với người ba trăm hiệp rồi mới bàn tới chuyện đánh cuộc!

Triệu Phổ Thắng bấy giờ mới cười lớn nói:

-Các huynh đệ chớ nên tranh cãi nữa. Mọi việc đã có bổn soái quyết định. Dù sao, Trần tướng quân cũng hiểu rất rộng, trong hiện tình này, quân ta không nên khinh suất hành động!

Âu Phổ Tường nói:

-Tại sao thế Triệu tướng quân? Không lẽ tướng quân cũng sợ hai vạn binh nho nhỏ ở Trì Châu sao?

Triệu Phổ Thắng đưa bàn tay ấn lên tướng đài một cách nghiêm nghị, ngăn các tướng nổi nóng cãi vả, rồi chậm rãi nói:

-Các tướng nóng lòng đánh giặc, dũng khí đó rất đáng khen, nhưng đó là cái dũng của kẻ thất phu, không đủ sức để thắng giặc. Hành quân tác chiến, trước phải biết người biết ta rồi mới quyết định sau. Bổn toà sai Mã tham quân đích thân đến Trì Châu đưa thư mời, là một dụng ý, chính là thăm dò địch quân!

Trần Phổ Văn lại tiếp lời:

-Nếu mạt tướng đoán không lầm, tướng quân còn có hai dụng ý khác nữa, một là thăm dò bản lĩnh của các tướng lãnh Minh quân, hai là nếu họ không dám đi dự hội, rõ ràng trong lòng sợ hãi, tướng trấn thủ đã sợ hãi, thì thành trì làm sao giữ nổi? Trì Châu vươn tay ra là đoạt được. Triệu tướng quân, lời mạt tướng đoán có đúng hay không?

Triệu Phổ Thắng dường như rất xem trọng Trần Phổ Văn, nghe hỏi liền mỉm cười đáp:

-Bản tòa đã viết thư mời phó yến, nếu họ đến dự tiệc, Trần tướng quân sẽ ứng phó như thế nào? Nếu không đến dự tiệc thì lại phải làm sao?

Trần Phổ Văn cười nói:

-Nếu như họ đến dự tiệc thì mạt tướng cho rằng tất nhiên

phải làm tan nhuệ khí của họ vừa che đậy mưu tính và thực lực của ta, làm cho họ lơi lỏng sự cảnh giác đề phòng. Nếu họ không đến dự tiệc, mạt tướng tình nguyện dẫn ba vạn tinh binh, trước là tiến thẳng đến Trì Châu, ép họ ra quyết chiến, đợi lúc hai bên hỗn chiến với nhau, tướng quân có thể chỉ huy bao vây, tiêu diệt binh chủ lực của chúng. Chủ lực của chúng bị tiêu diệt, thành Trì Châu buông tay cũng chiếm được!

Triệu Phổ Thắng nghe xong cười lớn nói:

-Lời của Trần tướng quân rất hợp với ý ta. . .!

Chính ngay lúc đó, từ ngoài đại bản doanh của Triệu Phổ Thắng đóng tại Ngưu Đầu Sơn, một viên tham quân bước vào, sắc mặt đầy kinh hoàng.

Triệu Phổ Thắng ngẩng đầu nhìn lên, nhận ra ngay người đó là tham quân đại tướng Mã Đại Thành, người vừa được hắn phái đi Trì Châu đưa thư mời, vội vã nói:

-Mã tham quân cấp tốc trở về như vậy, chẳng hay thư mời đã trao tận tay tướng trấn thủ thành Trì Châu hay không?

Mã Đại Thành quì xuống bái kiến Triệu Phổ Thắng rồi sợ sệt đứng lên đáp:

-Bẩm tướng quân, thư mời đã trao đến tay tướng giữ thành Trì Châu rồi!

Triệu Phổ Thắng thấy vẻ kinh hoàng của viên tham thân tín và đắc lực của mình như thế, vừa ngạc nhiên vừa giận dữ quát:

-Mã tham quân bộ vừa gặp ma quỉ hay sao mà hồn phách thất thường thế? Như vậy còn ra thể thống gì chứ?

Mã Đại Thành bị tiếng quát của chủ tướng giật mình. Một lúc sau hắn mới định tĩnh thở dài nói:

-Phải! Mà không phải. . .! Mạt tướng không phải vừa thấy ma quỉ mà là gặp phải bậc kỳ tài tuyệt thế!

Triệu Phổ Thắng cười nhạt nói:

-Bản tòa thân đã trải qua trăm trận, mãnh tướng nào mà chưa gặp qua. Ngươi hãy từ từ thuật lại cho rõ ràng xem!

Mã Đại Thành thở một lúc rồi nói:

-Mạt tướng phụng lệnh Triệu tướng quân phi ngựa một mạch nửa ngày đã đến ngoài thành Trì Châu, còn cách mười dặm chẳng có ai ngăn trở. Mạt tướng nghĩ thầm Minh quân canh giữ lơi lỏng như vậy chắc chắn sẽ bị thảm bại mà thôi. Chính ngay lúc đó mạt tướng chợt thấy tám đội kỵ binh không biết từ chỗ nào phi tới vù một cái đã bao vây mạt tướng vào giữa. Lúc đó mạt tướng cảm thấy muốn ngạt thở gần như bị lọt vào một ngọn gió lốc, ngựa và người đều bị xoáy tròn, không cách nào chống lại được. . .!

Âu Phổ Tường và Lỗ Phổ Cung cùng cười lớn nói:

-Mã tham quân chắc là thấy ma quỉ! Có lẽ đây là một loại tà môn gọi là "Qủy toàn phong" không chừng!

Mã Đại Thành cười khổ nói tiếp:

-Nếu là "Qủy toàn phong" của tà môn thì cũng tạm được đi. Đáng tiếc rằng nó đáng sợ hơn Quỉ Toàn Phong gấp mười lần! Mạt tướng còn đang cảm thấy nghẹt thở sắp chết, trong lúc đầu óc cảm thấy choáng váng muốn hôn mê thì cảm thấy thân người và ngựa di chuyển đi cực nhanh, một lát sau người và ngựa như con vụ quay tròn một chỗ. Chính ngay lúc đó có tiếng pháo lớn nổ lên vang dội, con chiến mã đột ngột ngừng bặt lại. Mạt tướng bị ngọn gió xoáy cuốn lên té xuống đất. Khi mở mắt ra mới thấy người và ngựa đã bị cuốn lên đỉnh một ngọn núi, trong doanh trại có một viên tướng quân uy vũ bất phàm, ngồi trước án. Thì ra đó là tướng trấn thủ Trì Châu. . .!

Triệu Phổ Thắng vội hỏi:

-Người đó là ai? Mã tham quân có dò hỏi hay không?

Mã Đại Thành nói:

-Mạt tướng liền nói rõ ý định đến Trì Châu là trao thư mời cho tướng quân trấn thủ Thang Hòa! Vị tướng quân đó đột nhiên dùng thân thủ kỳ diệu, hút bức thư trong tay mạt tướng đi!. . .

Lỗ Phổ Cung tuy nóng nảy nhưng cũng dâm ra hiếu kỳ nói:

-Đó là yêu thuật gì thế?

Mã Đại Thành thở dài nói:

-Mạt tướng thấy người đó dưa chưởng phải đẩy về hướng mạt tướng thì một luồng kình lực chụp tới làm cho mất miệng của mạt tướng mở không muốn ra, rồi chợt người đó thu chưởng, bức thư trong tay của mạt tướng tự động bay theo và cuốn đến tay người đó!

Các tướng lãnh nghe nói đều sững sờ. Triệu Phổ Văn dường như nhận ra môn thần công này nên mỉm cười nói:

-Đây chính là thuật cách không thu vật! Nghe nói trên giang hồ có một môn nội công tâm pháp kỳ diệu như thế đã thất truyền gần một trăm năm nay!

Mã Đại Thành gật đầu lia lịa nói:

-Đúng lắm! Đúng lắm! Lúc đó mạt tướng thừa cơ thăm dò, vị tướng quân đó nói đó là một môn nội công tâm pháp nhưng không gọi là cách không thu vật mà gọi là cái gì . . . Na Di Càn Khôn nội công tâm pháp! Ngoài ra còn nói đó là của quân sư Minh quân Lưu Bá Ôn gì đó truyền thụ cho! Quả thực là lợi hại! Không thể tưởng tượng nổi!. . .

Triệu Phổ Thắng vừa nghe xong đã lo sợ hỏi ngay:

-Không lẽ Lưu Bá Ôn đã đến Trì Châu?

Mã Đại Thành gật đầu đáp:

-Bẩm tướng quân, vị tướng quân đó sau khi tiếp nhận mật hàm, mạt tướng liền thăm dò hư thực nữa thì ra luồng gió xoáy cuốn bay mạt tướng lên đỉnh núi đó do một trận đồ gọi là "Bát trận đại pháp tiểu thành trận" do đích thân Lưu Bá Ôn quân sư bố trí, thực là kinh thiên động địa. . . do đó đủ thấy con người gọi là Lưu Bá Ôn quả thực đã đến Trì Châu rồi!

Lão tướng Hạng Phổ Lược cười nhạt nói:

-Nghe nói tên Lưu Bá Ôn này tại Yến Tử Cơ dùng "Cửu Cung Tam Nguyên" đại trận đánh lui mười vạn quân của Nguyên triều binh mã đại nguyên soái Thiếp Mục Nhi. Theo ý kiến của Hạng mỗ, Minh quân cố ý tâng bốc Lưu Bá Ôn mà

thôi. Bởi vì lúc đó Thiếp Mộc Nhi quá lo hộ giá cho Nguyên đế không chịu giằng co đánh nhau với Minh quân cho nên Thiếp Mộc Nhi chủ động lui binh, thực sự không phải là do công sức của Lưu Bá Ôn. Con người này chỉ có cái danh hão mà thôi!

Lão tam Trần Phổ Văn trái lại mỉm cười nói:

-Minh quân từ khi Chu Nguyên Chương lên làm đại nguyên soái, trước hết đã tuyên bố hịch văn phản Nguyên phục Hán, lại lập ra Thập Điều Trấn trị quốc làm cho toàn quốc chấn động, dân tâm qui về, quân uy đại chấn. Tài thao lược đó đâu phải do hành động của tên hòa thượng Chu Nguyên Chương. Người giúp sức bên cạnh hắn nhất định có tài năng độc đáo. Quân ta tuyệt đối chớ nên xem thường!

Triệu Phổ Thắng gật đầu nói:

-Lời của Trần tướng quân không sai, lời của Hạng tướng quân cũng hữu lý. Lời đồn có đúng sự thực hay không ngày sau ta sẽ rõ. Bây giờ chỉ cần xem tướng trấn thủ Minh quân có đến dự tiệc mời hay không là có thể biết rõ hư thực của họ!

Lúc bấy giờ, bỗng có tướng hiệu chạy vào quì xuống bẩm báo:

-Minh quân ở Trì Châu đã có thư hồi đáp, xin trình lên tướng quân xem!

Triệu Phổ Thắng tiếp lấy phúc hàm, xé ra xem rồi mỉm cười nói:

-Truyền cho tín sứ Trì Châu vào!

Tướng hiệu báo tin vội đáp:

-Tín sứ Minh quân gặp tướng trấn thủ Ngưu Đầu Sơn của ta cách năm trăm dặm, trao phúc hàm xong đã phi ngựa trở về, không ở lại giây phút nào cả!

Triệu Phổ Thắng không truy cứu việc đó, chỉ mỉm cười nói:

-Trì Châu trấn thủ đã đáp lời dự hội yến, vậy tất cả hãy y theo kế hoạch bố trí của bản tòa mà hành động!

Âu Phổ Tường, Lỗ Phổ Cung và Lão đại Đinh Phổ Lạng đã chà tay vò quyền cười lớn nói:

-Hay lắm! Hay lắm! Để xem bọn chúng ba đầu sáu tay hay không cho biết?

Triệu Phổ Thắng mỉm cười nói:

-Các tướng quân không cần phải tranh cãi, tất cả hãy y theo kế hoạch của bản tòa.

Nói đến đó hắn trở nên nghiêm nghị nói tiếp:

-Kẻ nào khinh suất làm càn, chém đầu không tha!

Các tướng thấy Triệu Phổ Thắng mới nói cười đã đổi sắc ngay họ biết tâm tính của chủ tướng hỉ nộ bất thường nên không dám lên tiếng nữa, nghiêm trang tuân lệnh.

Một lát sau, tướng hiệu lại chạy vào báo:

-Thưa tướng quân! Hai viên tướng của Minh quân đã đến vòng đai cảnh giới cách Ngưu Đầu Sơn năm dặm. Xử trí như thế nào, xin tướng quân truyền lệnh xuống!

Triệu Phổ Thắng trầm ngâm rồi lại nói:

-Có bao nhiêu binh mã theo hai viên tướng đó?

Tướng hiệu đáp:

-Căn cứ thám mã phi báo, họ chỉ dẫn một đội hộ vệ khoảng trăm người thôi!

Triệu Phổ Thắng mỉm cười nói:

-Chỉ có một trăm người nhỏ nhoi đó, có gì đáng ngại chứ? Họ không dùng lệnh tác chiến mà đến, chúng ta không cần tỏ ra khẩn trương. Hãy ra truyền cho Minh quân thong thả đi vào, không được cản trở họ!

Triệu Phổ Thắng ngồi nghiêm trang bất động trong trướng. Hai viên Minh quân tướng cách ngoài trướng khoảng ba mươi trượng liền nhảy xuống ngựa còn trăm kỵ binh đứng bất động tại chỗ. Hai viên tướng đi bộ qua hai hàng binh bảo vệ, gươm đao sáng rỡ, sắc mặt họ vẫn ung dung bình thản và bước nhanh vào trong trại, vòng tay chào Triệu Phổ Thắng đang ngồi oai vệ sau án nói:

-Minh quân Trì Châu ấn tướng xin ra mắt Hán quốc Triệu tướng quân!

Triệu Phổ Thắng thấy hai viên tướng không cúi mình làm lễ cũng không quì xuống bái lạy liền mỉm cười nói:

-Hai quân đội gặp nhau phải tuân theo lễ nghi cấp bậc. Bản tòa vốn là đại tướng quân của Hán quốc, hai vị chẳng qua là tướng lãnh trấn thủ Trì Châu nhỏ, gặp bản tòa không lễ lễ nghi tham bái cũng không biết sao?

Hai vị tướng Minh quân, trong đó có một vị mặc chiến bào trắng như tuyết anh vũ phi phàm nghe nói chỉ cười nhạt, không nói gì. Vị tướng bên cạnh mặc chiến bào màu lam, tuổi khá trẻ, sóng mũi rất cao và thẳng, cặp mắt lóe thần quang lấp lánh mỉm cười lên tiếng:

-Triệu tướng quân! Nếu như luận lễ nghi quân bậc, hiện giờ Đại Minh quân sư có mặt ở đây, Triệu tướng quân còn chưa tham bái kia nữa mà!

Viên tướng quân trẻ vừa nói lời đó ra thì năm tướng lãnh bên cạnh Triệu Phổ Thắng đều biến sắc mặt, mười cặp mắt đều tập trung lên người viên tướng mặc bạch bào.

Triệu Phổ Thắng hơi biến sắc mặt, chăm chú nhìn viên tướng bạch bào hỏi:

-Các hạ chính là Minh quân quân sư Lưu Bá Ôn tiên sinh ư?

Bạch bào tướng quân quả thực là Lưu Bá Ôn mỉm cười đáp:

-Tại hạ chính là Lưu Bá Ôn!

Triệu Phổ Thắng nói:

-Lưu Bá Ôn vốn là quân sư của Minh quân, tại sao quân sư lại khoác chiến bào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói không đáp, viên tướng mặc lam bào lên tiếng:

-Quân sư của Minh quân ta văn võ song toàn, văn đủ trị quốc, võ đủ chống lại vạn binh, lên ngựa là quét sạch ngàn vạn quân, xuống ngựa thì ẩn tàng thao lược, vậy khoác chiến bào ra trận có gì kỳ lạ đâu?

Triệu Phổ Thắng cười nhạt ra vẻ khinh bỉ nói:

-Các hạ là Thang Hòa tướng quân trấn thủ Trì Châu đây chăng?

Lam bào tướng quân cười giòn nói:

-Thang Hòa tướng quân là chủ tướng trấn thủ Trì Châu, trách nhiệm rất nặng, làm sao có thể khinh suất rời khỏi nơi trấn thủ? Mạt tướng chỉ là tùy tướng của Minh quân họ Từ tên Đạt, phụng mạng thay Thang tướng quân đi dự hội Ngưu Đầu Sơn để cùng uống ba trăm chén rượu với Triệu tướng quân!

Từ Đạt, giữa đại bản doanh của Triệu tướng quân, rừng đao gươm sáng rỡ, thái độ vẫn ung dung bình thản như đi dạo giữa hoa viên lương đình.

Triệu Phổ Thắng nảy ra ý muốn triệt nhuệ khí hai người này trước, hắn trầm ngâm giây lát rồi mỉm cười nói:

-Rất hay! Xin mời hai vị ngồi! Dọn yến ra mau!

Triệu Phổ Thắng vừa truyền lệnh, quả nhiên yến tiệc được dọn ra ngay. Tuy là tiệc thường giữa chiến trường nhưng kể ra cũng thịnh soạn, đặc biệt là món "Hồng Quế Hoa Ngư" là món trân phẩm độc nhất vô nhị trong thiên hạ.

Lưu Bá Ôn vui vẻ ngồi xuống nhưng Từ Đạt thì án kiếm đứng sau Lưu Bá Ôn chứ không ngồi vào tiệc.

Triệu Phổ Thắng mỉm cười nói:

-Tại sao Từ tướng quân không ngồi xuống dùng tiệc? Giữa đại doanh của bản tòa còn sợ có người gây bất lợi cho Lưu quân sư sao?

Từ Đạt nghiêm trang nói:

-Lưu quân sư ở Đại Minh, vị trí là bậc tể phụ, Từ mỗ chỉ là một tướng quân nhỏ nhoi, làm sao dám ngồi cao ngang mặt chứ?

Triệu Phổ Thắng vừa nghe đã đỏ mặt tía tai vì vừa rồi hắn luận về lễ nghi quan bậc nhưng giờ này hắn ngồi ngang hàng với Lưu Bá Ôn cũng không sao, nhưng bọn Đinh Phổ Lang, tướng vị như Từ Đạt lại ngồi cao bên cạnh, nếu luận về luật trị quân lễ nghi, Triệu quân của hắn đã thua Minh quân một

bậc.

Triệu Phổ Thắng cười ha hả để che đậy vẻ ngượng nghịu, hắn bỗng nhiên mỉm cười ra dấu cho viên tướng hiệu phía sau đem ra một tờ giấy cuộn tròn nói với Lưu Bá Ôn:

-Bản tòa gần đây có được một tấm bản đồ, vô cùng quí giá, đáng tiếc là trên bức họa có hình mà không có thi phú, phụ lòng tác giả vẽ bức họa này. Nghe nói Lưu tiên sinh văn võ tài toàn hung hoài thao lược trị quốc, không biết có thể ra sức giúp cho bản tòa đề một bài thi trên đó. Bản tòa thực vô cùng cảm kích!

Triệu Phổ Thắng nói xong cũng không cần đợi cho Lưu Bá Ôn gật đầu ra dấu cho viên tướng hiệu đứng sau dâng bức họa đến và trải ra trước mặt Lưu Bá Ôn.

Lưu Bá Ôn không biết Triệu Phổ Thắng muốn bày trò gì đây, đành đưa mắt nhìn qua bức họa, chàng vừa xem đã mỉm cười nói:

-Đây là bức họa trứ danh ở Giang Nam, gọi là bức "Bách điểu qui sào", Triệu tướng quân quả có nhã hứng, giữ được bức họa trân quí này!

Triệu Phổ Thắng cười lớn nói:

-Lưu tiên sinh quá khen thôi! Nhưng có tranh mà không có thi há không mất đi vẻ phong nhã sao. Hơn nữa bốn chữ "Bách điểu qui sào" là tục ngữ ai cũng biết cả. Tiên sinh là bậc sĩ phu cao nhã có thể dùng bốn chữ "Bách điểu qui sào" mà vịnh không?

Lúc bấy giờ, lão tam Trần Phổ Văn bỗng lên tiếng:

-Không phải thế đâu! Năm xưa Nguyên Thái Tổ Hốt Tất Liệt là bậc anh hùng cái thế mà cũng để lại cho ngàn đời sau tuyệt cú: "Thiên thương thương, địa mang mang, phong xuy thảo đệ kiến ngưu dương", Lưu tiên sinh tự xưng là văn võ tài toàn, há có thể từ chối sao? Không lẽ chê nó tầm thường không thèm làm hay không có khả năng làm?

Từ Đạt thấy Lưu Bá Ôn bị trêu tức vừa muốn trả lời thì

thấy Lưu Bá Ôn đã cười lớn, khoát tay nói:

-Triệu tướng quân đã có nhã hứng như vậy, Lưu mỗ khước từ thì tỏ ra bất kính, thôi thì xin làm trò cười cho vui. Hãy đem nghiên bút lại đây!. . .

Tướng hiệu nghe gọi vội vã bưng mâm nghiên bút đến ngay.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nhã hứng như thế này, lại có cái nghiên mực hảo hạng nữa, nếu không có cách mài mực kỳ diệu thì làm sao thoát được khí phàm phu tục tử đọng lại trên bức họa?

Triệu Phổ Thắng biết Lưu Bá Ôn đã trả đũa, đưa ra vấn đề khó nên cười nhạt nói:

-Lưu Bá Ôn có cách mài mực kỳ diệu thế nào, cứ nói thẳng ra, bản tòa sẵn sàng phụng bồi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, bảo viên tướng hiệu đặt nghiên mực ở giữa một cái bàn. Bấy giờ khoảng cách giữa nghiên mực và mọi người có hơn một trượng.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lưu mỗ từng nghe năm xưa Thần y Hoa Đà treo sợi chỉ mà chẩn mạch. Chúng ta tự phụ là có sở trường văn học kiêm võ học, sao không bắt chước người xưa mà treo mực trên không mà mài?

Lưu Bá Ôn nói ra, bọn anh em Đinh Phổ Lang đều biến sắc mặt tự nghĩ:

-Cách một trượng, mài mực trên không, khắp thiên hạ có ai làm được chứ?

Triệu Phổ Thắng cau mày nhưng không thể thu hồi, bất đắc dĩ nói:

-Mài mực trên không quả thực là cách thức kỳ diệu vô cùng! Ở đây, ai biết được diệu pháp này, đều có thể ra tay, chớ có khách sáo!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Kẻ xa đến là khách, Lưu mỗ nào dám lấy vị trí khách mà đoạt quyền chủ? Diệu pháp như vậy, đành thỉnh chủ nhân thi

triển trước!

Triệu Phổ Thắng không biết làm sao, liền đưa mắt nhìn các tướng lãnh của mình nói:

-Ai tự phụ có thể thi triển diệu pháp này, xin cứ ra tay cho!

Bọn Đinh Phổ Lang đưa mắt nhìn nhau nghĩ thầm:

-Cách xa gần một trượng, vận kình lực đánh bể nghiên mực, việc này có thể làm được nhưng vận chuyển xoay tròn cây mực giữa không trung mài vào nghiên, trừ phi đại la thần tiên, phàm nhân làm sao làm nổi!

Vì thế thời gian trôi qua rất lâu mà chẳng có ai dám lên tiếng.

Gương mặt của Triệu Phổ Thắng càng lúc càng khó coi mặc dù hắn cố cười gượng nhưng đã tỏ ra miễn cưỡng. Hắn tự biết mình không thể làm nổi việc này nên bất đắc dĩ phải cười gượng gạo nói:

-Diệu pháp tuyệt vời như thế này, chỉ nghe thôi cũng chưa từng nghe, đừng nói là đã thấy. Bản tòa muốn chính mắt nhìn thấy diệu pháp mài mực kỳ diệu này! Xin Lưu tiên sinh đừng tiếc công chỉ giáo!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, vừa muốn lên tiếng. Từ Đạt sợ Lưu Bá Ôn có điều sơ thất nên lớn tiếng nói:

-Công phu mài mực làm sao biến đến Lưu tiên sinh, đợi mạt tướng ra sức, xin tiên sinh dợi một chút!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lưu mỗ đề xuất diệu pháp, thì phải tự tay Lưu mỗ làm. Nếu không chủ nhân sẽ hiểu lầm Lưu mỗ đưa ra vấn đề khó này. Từ tướng quân muốn xin ra sức thì cứ tình nguyện làm người hộ pháp tốt cho Lưu mỗ là được rồi!

Từ Đạt hiểu ngay thâm ý của Lưu Bá Ôn nên không dám tranh cãi, tay án chuôi kiếm, đứng thẳng người, tuy dáng như nhìn Lưu Bá Ôn nhưng thực sự nhãn thần lại quan sát khắp bốn phía, tai lắng nghe khắp nơi. Tất cả động tĩnh trong doanh trại bây giờ khó lọt qua tai mắt của Từ Đạt.

## PHONG HỔ VÂN LONG

Lưu Bá Ôn mỉm cười, đứng lên, vòng tay bao quyền nói với Triệu Phổ Thắng:

-Như thế Lưu mỗ xin làm trò cười cho quí tướng quân vậy!

Lưu Bá Ôn vừa nói dứt lời, song thủ biến thành chưởng, từ từ đẩy về hướng nghiên mực vừa chuyển về hướng trái và hướng phải xoay vòng tròn, lặp đi lặp lại mấy lần, đột nhiên gió mạnh nổi lên và vù một tiếng, ngọn gió mạnh biến thành một luồng khí xẹt thẳng đến nghiêng mực.

Luồng khí đó chạm đến cây mực, cây mực không gió mà tự chuyển động, xoay vòng cực nhanh trên nghiên mực, chẳng bao lâu trên nghiên mực đã mài ra một số nước mực đen.

Tả chưởng của Lưu Bá Ôn vừa xoay tròn vừa đẩy về hướng nghiên mực, hữu chưởng hướng về cây bút lông, đầu bút lông bay thẳng vào nghiên mực rồi nó tự động bắn trở lại. Lưu Bá Ôn tiếp lấy bút lông viết ngay trên bức tranh "Bách điểu qui xào" một chữ "phi" nét như rồng bay, phượng múa.

Tả hữu chưởng của Lưu Bá Ôn vận kình xoay chuyển không ngừng, chữ trên bức tranh cũng xuất hiện không ngừng. Cử động của chàng giống như vừa xướng ca vừa múa may nhẹ nhàng. Cách cự li một trượng, mài mực, chấm bút lông vào mực, hươ bút như bướm bay lượn trong vườn hoa.

Trước cặp mắt đảo đi đảo lại liên tục của mọi người để theo dõi, Lưu Bá Ôn viết nhanh một chữ "dực" rồi ném bút lông về phía trước vừa quát khẽ

-Đứng lại!

Mọi người cảm thấy một luồng gió mạnh ập vào người muốn nín thở, cây bút và cây mực đứng thẳng trên nghiên mực không ngã. Một lúc sau đó, Triệu Phổ Thắng và năm huynh đệ Đinh Phổ Lang mới tỉnh táo trở lại như trải qua một cơn mê.

Mọi người đều đưa mắt nhìn lên bức tranh "Bách điểu qui

xào", họ bỗng thấy bốn hàng chữ lớn, nét chữ vẫn còn mới, xuất hiện trên đó, nét như rồng bay phượng múa.

Viên tướng hiệu vội cầm bức tranh trình lên cho Triệu Phổ Thắng, hắn thấy trên tranh viết bài thơ như sau:

Phi lai nhất chỉ, hựu nhất chỉ,

Tam tứ ngũ lục thất bát chỉ.

Phượng hoàng bộ xuất quân tước phục,

Phong vân giao hội long sinh dực!

Triệu Phổ Thắng đọc xong bất giác sững sờ nhưng rồi lại chợt mỉm cười nói:

-Lưu tiên sinh mặc dầu phương pháp viết rất kỳ diệu nhưng dường như ý không hợp với chủ đề, làm sao gọi là "trăm chim về tổ" được?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, đưa mắt nhìn các tướng lãnh, không nói gì.

Các tướng âm thầm đoán ý nghĩa bài thơ nhưng bọn Đinh Phổ Loan suy đi nghĩ lại vẫn mù mịt không hiểu gì nên cố ý cười lên lạnh lùng.

Trần Phổ Văn tự phụ có chút tài khí liền cười hắc hắc nói:

-Văn không sát đề sao gọi là bài thơ hay được? Càng không thể nói đến hai chữ "tuyệt diệu"!

Từ Đạt cười nhạt nói:

-Tước tức là chim, có phải không? tam và tứ bội số của chúng có phải là mười hai không? Ngũ và lục có phải bội số là ba mươi không? Thất và bát có phải bội số là năm mươi sáu không? Ba bội số cộng lại không phải là chín mươi tám con chim sao? Lại cộng thêm phi lai nhất chỉ hựu nhất chỉ nghĩa là bay đến một con rồi thêm một con, tức hai con cộng với số chín mươi tám há không phải là một trăm con chim tức bách điểu đó sao? Ý trăm chim về tổ đã ẩn tàng trong đó, sao gọi là không sát với đề?

Từ Đạt theo Lưu Bá Ôn nhiều năm, văn võ đều đạt đến chỗ cao siêu nên tự nhiên hiểu được thâm ý của Lưu Bá Ôn không

khó. Nhưng lời Từ Đạt nói ra làm cho bọn Triệu Phổ Thắng kinh hoàng sửng sốt. Họ đã hiểu rõ bốn chữ "Trăm chim về tổ" ẩn tàng trong bài thơ. Tài thao lược người này quả thực ngoài sự tưởng tượng của con người.

Một lúc rất lâu sau đó, Triệu Phổ Thắng mới ném bỏ vẻ ngượng ngùng trên mặt, hắn cười lên ha hả nói:

-Lưu tiên sinh quả nhiên văn võ song toàn. Triệu mỗ bội phục, bội phục! Cái đức của bài thi, Triệu mỗ xin cảm tạ trước nhưng Triệu mỗ vẫn còn hai câu chưa hiểu rõ là: "Phụng hoàng bộ xuất quần tước phục, Phong vân giao hội long sinh dực!" Chẳng rõ bao hàm ý nghĩa gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nghĩ thầm:

-Lưu mỗ một giây cao hứng đã đem số "Cửu Cung Thiên Long" và "Na Di Càn Khôn" ngụ ý trong bài thơ. Triệu Phổ Thắng quả nhiên thông minh, hiểu rõ được tư tưởng của bài thơ!

Lưu Bá Ôn nghĩ đến đó liền cười lớn nói:

-Bầy chim sẻ tuy nhiều nhưng làm sao sánh được uy nghi của chim phụng hoàng? Hiện giờ mặc dù quần long xuất hiện nhưng làm sao đẹp bằng thiên long mọc cánh bay trong gió mây giao tụ? Lưu mỗ chẳng qua một chút cảm hứng nổi lên nên gởi sự cảm khái vào bài thơ mà thôi!

Triệu Phổ Thắng ngược lại không chịu bỏ qua cười lớn nói:

-Đại Hán quốc của ta có lãnh thổ rộng hơn ba châu, hùng binh có trăm vạn. Không lẽ phượng hoàng và thiên long đều xuất hiện trong Hán quốc của ta chăng?

Lưu Bá Ôn nghe nói lòng chợt động. Chàng ngưng thần chăm chú nhìn sắc mặt của Triệu Phổ Thắng. Lưu Bá Ôn chợt thấy khí đỏ và khí đen lúc ẩn lúc hiện trên gương mặt của hắn, chàng nhận định người này tuy là một vị tướng tài nhưng tham vọng quá lớn chắc chắn sẽ tự chiêu họa sát thân sau này. Hiện giờ khí đỏ và khí đen đã xuất hiện. Đó là triệu chứng sát khí phạm vào mạng cung báo hiệu điều cực hung

sắp xảy ra. Ngày đại vượng cũng chính là lúc đại hung của hắn. Nghĩ như thế, Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đó là nói theo thiên mạng, Lưu mỗ nào dám quyết đoán. Nhưng kẻ có tài năng thì lên cầm quyền cai trị thiên hạ, Triệu tướng quân hà tất phải truy cứu tới gốc làm gì?

Triệu Phổ Thắng cười lớn nói:

-Hay! Hay cho cái câu "kẻ có tài năng thì lên cầm quyền cai trị thiên hạ". Lưu tiên sinh quả thực là con người có tài khéo ăn, khéo nói!

Triệu Phổ Thắng ngừng lại giây lát rồi mỉm cười nói tiếp:

-Bản tòa hiện giờ gặp một việc quái lạ, các tướng đều không ai giải thích được, không biết Lưu tiên sinh có thể giúp cho bản tòa không?

Lưu Bá Ôn biết rõ Triệu Phổ Thắng không cam lòng để mất nhuệ khí nên hắn chắc chắn sẽ đưa ra vấn đề khó nữa để khảo nghiệm bản lĩnh thực sự của chàng. Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Chén rượu của Triệu tướng quân quả không dễ gì uống cạn!

Triệu Phổ Thắng cười lớn nói:

-Không phải thế! Bằng vào tài năng của Lưu tiên sinh, tất nhiên sẽ không phí bao nhiêu công sức là có thể giải thích cho bản tòa ngay thôi. Hán quân và Minh quân đã có ý giao hảo với nhau thì cái việc nho nhỏ này, bản tòa nghĩ Lưu tiên sinh quyết sẽ không cự tuyệt!

Triệu Phổ Thắng quả nhiên có cái hay vượt hơn người. Hắn không những liên tiếp đưa ra những vấn đề khó để khảo nghiệm bản lĩnh của đối phương mà còn dùng tôn chỉ hai bên kết giao để làm áp lực, khiến đối phương không thể không đáp ứng. Bởi vì dưới sức mạnh của mười vạn quân, bản lĩnh cao hay thấp của đối phương sẽ quyết định tất cả. Lưu Bá Ôn hiểu thấu rõ tâm trạng của Triệu Phổ Thắng nên mỉm cười nói:

-Lưu mỗ còn có đất dư thừa nào khác để chọn lựa được đâu!

Triệu Phổ Thắng cười lớn nói:

-Cho dù có cũng không nhiều lắm đâu! Tiên sinh là người thông minh tuyệt đỉnh, dĩ nhiên sẽ không cự tuyệt tôn chỉ hai lực lượng kết giao!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Triệu tướng quân quả thực hơi tự phụ rồi đấy! Rất tốt! Đã như thế, xin tướng quân nói rõ vấn đề ra đi!

Triệu Phổ Thắng cười ha hả, nhìn Trần Phổ Văn rồi nói:

-Việc này vốn do Trần tướng quân đích thân chứng kiến để Trần tướng quân thuật lại, chắc Lưu tiên sinh không có gì phản đối chứ?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Triệu tướng quân vốn đã chuẩn bị trước, ai đề xuất cũng vậy mà thôi! Xin cứ nói thẳng ra đi!

Triệu Phổ Thắng không để tâm đến lời mỉa mai của Lưu Bá Ôn, cười lớn nói:

-Khéo nói lắm! Khéo nói lắm! Lưu tiên sinh đã đồng ý! Trần tướng quân hãy thuật lại rõ sự tình nghe đi!

Lão tam Trần Phổ Văn mỉm cười nhưng không nói gì dường như đang đợi cái gì đó.

Chính ngay lúc đó cách doanh trại bên ngoài khoảng mười mấy trượng, bỗng nhiên vang lên một tiếng hí dài rồi gầm lớn như tiếng sư tử gầm vừa giống tiếng ngựa hí! Như sư tử mà không phải sư tử, như ngựa mà không phải ngựa. Người nghe tiếng gầm hí đó phải rúng động tinh thần. Viên tham tướng Hán quân ngồi dự tiệc ở cuối bàn, tay đang cầm chén rượu, giật mình buông rơi chén rượu xuống đất bể nát.

Lưu Bá Ôn nghe tiếng gầm hí, bất giác rúng động, đăm chiêu suy nghĩ. Triệu Phổ Thắng và Trần Phổ Văn ngược lại nhìn đăm đăm xem phản ứng của Lưu Bá Ôn ra sao.

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát chợt mỉm cười nói:

-Thừa mã ban mai, lạp huyết luyến như, nhập vu lâm trung, tức mã phi sư!

Triệu Phổ Thắng sửng sốt hỏi:

-Lời của Lưu tiên sinh có hàm ý gì thế? Không lẽ đã biết lai lịch của tiếng gầm hí này?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lưu mỗ nghe nói khi thiên hạ đại loạn tức có nhiều điều quái lạ xuất hiện. Sư mã một khi xuất hiện thì quần ma sẽ bị thu phục. Đó là điềm chân mạng thiên tử xuất hiện.

Triệu Phổ Thắng lại ngạc nhiên hỏi:

-Chân mạng thiên tử! Lời của Lưu tiên sinh thực là ly kỳ cổ quái!

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Tiếng hí vừa rồi, không phải là con sư mã sao? Sư mã đã xuất hiện, đại thế của thiên hạ sau này tự nhiên diễn biến rõ ràng. Triệu tướng quân hà tất phải nóng nảy muốn biết làm gì?

Triệu Phổ Thắng tuy trong lòng thầm thán phục tài học bác cổ thông kim của Lưu Bá Ôn, nhưng bên ngoài hắn tỏ ra tự phụ nói tiếp:

-Lưu tiên sinh chỉ biết một mà không biết hai! Lưu tiên sinh đã nói rõ tên con thú là sư mã nhưng có thể đoán được tình hình khi nó xuất hiện hay không?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Lưu mỗ chỉ là phàm phu tục tử làm sao đoán được quá khứ vị lai! Xin Trần tướng quân hãy thuật lại rõ ràng chi tiết cho Lưu mỗ nghe xem!

Trần Phổ Văn thấy Lưu Bá Ôn đã rơi vào thế hạ phong, trong lòng mừng lắm, thừa thế nói:

-Lưu tiên sinh có điều không biết đó thôi. Lúc con sư mã xuất hiện, chấn động khắp nơi, toàn cả Hán thành không ai không biết!

Trần Phổ Văn nói tới đó cố ý ngừng lại giây lát, chăm chú nhìn Lưu Bá Ôn ý mỉa mai muốn nói rằng việc này người nào cũng biết. Lưu Bá Ôn, người tự phụ biết rõ hết việc trời đất lại

không biết một chút về hiện tượng này mà còn nói là điềm mạng thiên tử xuất hiện!?

Từ Đạt nét mặt trầm xuống trong lòng không vui nhưng Lưu Bá Ôn chẳng hề thay đổi sắc mặt, vẫn ung dung mỉm cười.

Trần Phổ Văn không đoán được thâm ý của Lưu Bá Ôn đành nói tiếp:

-Việc này xảy ra vào giữa mùa thu năm nay. Trần mỗ và hai vị huynh đệ lên núi Lư Sơn săn bắn, bỗng nhiên nghe trong rừng trên ngọn Tiên Nhân Phong có tiếng sư tử gầm. Tiếng gầm vang dội một vùng rừng núi, làm cho người nghe phải kinh tâm động phách. Chúng tôi vội vã giục ngựa chạy lên ngọn Tiên Nhân Phong thì khi vừa nhìn thấy cảnh tượng ở đó, ai nấy cũng kinh hoàng. Dưới cây cổ thụ có một con ngựa đúng hơn là một con sư tử đang đứng một chỗ. Chúng tôi đến gần đường như nó chẳng hề hay biết, chỉ ngẩng cao đầu` gầm hí từng hơi dài.

Trần Phổ Văn ngừng lại, nhìn phản ứng của Lưu Bá Ôn, thấy chàng chăm chú theo dõi câu chuyện nên mỉm cười nói tiếp:

-Gặp được con sư mã là việc chưa ai từng thấy, thậm chí chưa ai từng nghe! Cho nên chúng tôi đứng thừ người một chỗ mà nhìn nó, quên cả việc bắn cung hay rút kiếm. Con sư mã chợt quay đầu lại, nhìn chúng tôi, cất tiếng gầm lớn làm cho mấy con ngựa chúng tôi đang cưỡi run lên cầm cập. Chính ngay lúc đó, con sư mã quái lạ đó đột nhiên phóng nhanh như chớp biến mất. Lưu tiên sinh xem đây có phải là việc quái lạ, hiếm gặp hay không.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Trần tướng quân đã nói đây là việc quái lạ chưa từng có ai nghe ai gặp, dĩ nhiên là hi hữu rồi! Vậy, sau đó thế nào?

Lúc bấy giờ, Triệu Phổ Thắng lại nói:

-Bản tòa nghe Trần tướng quân về báo lại chuyện này, nên

quyết tâm phải bắt con sư mã này cho bằng được. Bản tòa có đầy đủ nhân tài mà phải mất rất nhiều công phu mới bắt được, hoàn thành ước nguyện của mình!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Như thế Lưu mỗ xin chúc mừng Triệu tướng quân được một con chiến mã hiếm có trên đời.

Nhưng Triệu Phổ Thắng cười khổ nói:

-Con ngựa này vừa bắt về, bản tòa xem qua thấy đuôi rất dài, lông rất nhiều, toàn thân đỏ như lửa trông cực kỳ uy vũ. Nhưng khi đưa nó vào chuồng không một con chiến mã nào dám ăn cỏ chung với nó, ngược lại tranh nhau lánh xa. Nào ngờ sau đó chẳng bao lâu, lông trên toàn thân của nó từ màu đỏ như lửa biến thành màu đen tuyền. Tính nó giống như lửa, sức mạnh hơn trâu, dây thừng cột đều bị đứt đoạn, tàu ngựa bị đụng cong lại hết. Không ai có thể chế ngự nó được!

Lưu Bá Ôn mỉm cười tiếp lời:

-Dưới tay của Triệu tướng quân mãnh tướng đông như vậy, dĩ nhiên cuối cùng cũng có người chế phục được nó rồi!

Triệu Phổ Thắng cười lớn nói:

-Thực không dám giấu, chế ngự được con sư mã này là ước nguyện của bản tòa ôm ấp từ lâu. Hôm nay may mắn có Lưu tiên sinh đại giá quang lâm nên thừa dịp mở một đại hội chế phục sư mã. Nếu có người nào thuần phục được con ngựa này, bản tòa xin tình nguyện tặng nó cho người đó, không biết Lưu tiên sinh nghĩ thế nào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Hội yến kết giao biến thành đại hội phục mã. Triệu tướng quân quả nhiên trí kế siêu phàm, đã như thế Lưu mỗ còn đất thừa nào mà chọn chứ?

Triệu Phổ Thắng vừa nghe nói mừng thầm, hắn quyết định đánh tan nhuệ khí của Lưu Bá Ôn. Cho dù Lưu Bá Ôn thành công thuần phục được con ngựa cũng là ước nguyện của hắn, có ngại gì mà không làm? Triệu Phổ Thắng lập tức quát lớn:

-Hãy dẫn con sư mã ra đây!

Một lúc sau, gần một trăm viên tướng hiệu, mỗi người tay đều cầm lưới dây, dùng toàn lực trùm con quái vật đen tuyền trong lưới ầm ĩ lôi nó đến chỗ đất trống ngoài doanh trại.

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn ra ngoài, chàng thấy một con quái vật đen tuyền trong lưới, thân rất to lớn. So với chiến mã bình thường, nó cao lớn gấp rưỡi, lông bờm trên cổ dựng đứng uy nghi như một con sư tử đực. Hiện giờ tuy bị bao trong lưới nhưng tuyệt đối nó không có ý quì xuống khuất phục. Bốn chân đứng thẳng, ngẩng cao đầu một cách hiên ngang, gần như chẳng xem gần một trăm binh sĩ và cái lưới chẳng ra gì dưới cặp mắt của nó.

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Đây quả thực là một con sư mã hãn hữu trên đời. Nhưng con ngựa hay này không biết sẽ rơi vào tay ai?

Chính ngay lúc đó, trong đám năm tướng lãnh kết nghĩa, thuộc hạ của Triệu Phổ Thắng, lão ngũ Lỗ Phổ Cung chợt cười lớn, đứng lên nói:

-Thưa Triệu tướng quân, chớ nên nói trong Hán quân của ta không có người. Hãy đợi mạt tướng thu phục con ngựa này để Minh quân không có lòng khi dễ chúng ta!

Triệu Phổ Thắng sa sầm sắc mặt xuống nghĩ thầm:

-Tên tiểu tử họ Lỗ này quá lỗ mãng. Ngay cả bản tòa còn chưa thâu phục được con ngựa này, bằng vào sức lực của tiểu tử ngươi mà dám tự phụ như vậy ư? Ngươi nên biết thuần phục con liệt mã không những nhờ vào sức khỏe mà còn nhờ vào trí tuệ, chứ đâu chỉ có cái dũng của kẻ thất phu?"

Nhưng hắn muốn ngăn cản cũng khó mở miệng, đành phải hừ một tiếng nói:

-Trong quân không có nói đùa, Lỗ tướng quân nếu không nắm chắc nên để cho người có tài năng ra làm!

Nhưng Lỗ Phổ Cung chẳng đếm xỉa gì đến ý ngầm của chủ tướng. Hắn hét lớn:

-Nhớ năm xưa tại Phàn Dương hồ, Lỗ mỗ đánh một lần bể nát mai cứng như sắt của một con rùa cực lớn. Con sư tử này dù có dữ cỡ nào, không lẽ còn cứng hơn giáp sắt của con rùa cực lớn hay sao? Con sư mã này nhất định phải thuộc về Lỗ mỗ chứ không ai khác!

Trần Phổ Văn sợ đến xuất mồ hôi lạnh cho Lỗ Phổ Cung, bấy giờ lật đật nói:

-Ngũ đệ không cần phải tranh đua. Lưu tiên sinh là khách từ xa tới nên nhường cho khách trước, chớ để mất lễ nghi trong quân đội!

Lỗ Phổ Cung tính tình thô lỗ cộc cằn, nghe vậy hắn tức giận nói:

-Sao thế! Tam ca bảo phải nhường cho khách ư? Không lẽ tặng không con ngựa tốt cho khách ư? Cái tức này quả thực làm sao nuốt cho trôi!

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Đúng lắm! Đúng lắm! Khách làm sao đoạt quyền của chủ gia? Đúng lý chủ gia phải làm trước! Lưu mỗ tuyệt không phản đối!

Lỗ Phổ Cung nói xong, thừa hơi rượu nhảy ra ngoài, hăm hở xông tới chỗ con sư mã đứng.

Triệu Phổ Thắng bấy giờ không nói gì được nữa, đành khoát tay nói:

-Rút dây lưới ra! Cuộc thuần phục sư mã bắt đầu!

Triệu Phổ Thắng vừa ra lệnh, lập tức trăm người trong đội giăng lưới kéo thẳng cái lưới về phía trước và vung mạnh lên cao. Tấm lưới tức thời thoát khỏi lưng con ngựa bay ra ngoài. Trăm binh sĩ trong đội lưới không dám lơi lỏng, tay cầm dây lưới, cảnh giác đề phòng bốn phía. Họ tiến thoái cực nhanh, rất có qui tắc.

Cái lưới lớn tuy đã thu hồi nhưng con sư mã vẫn đứng bất động cũng chẳng thừa cơ chạy trốn, dường như xem thường tất cả tướng sĩ đang muốn thâu phục nó.

Tại trường, bọn tướng sĩ đồng loạt kêu ầm lên khen:

-Lỗ tướng quân thực thần dũng! Ngay cả con sư mã hung hăng, chỉ tung một cú nhảy đã thu phục được nó ngay.

Tiếng khen ầm ĩ chưa dứt, con sư mã chợt hí lên một tiếng dài. Thân mình nó đột ngột đứng thẳng lên cao. Hai chân sau như hai cây cột, cắm đứng thẳng, chỉ một chiêu đó đã ném Lỗ Phổ Cung chưa kịp đứng vững trên lưng nó rơi xuống đất.

Cũng may Lỗ Phổ Cung công phu không phải non nớt, hắn bắn mình lộn ngược một vòng, hai chân đứng xuống đất, không đến nỗi ngã đưa bốn vó lên trời. Nhưng Lỗ Phổ Cung đã giận đến nỗi đỏ mặt tía tai.

Lỗ Phổ Cung tính hung tợn nổi lên. Hắn cởi chiến bào ra, cởi hết áo trong. Toàn thân hắn bắp thịt nổi lên cuồn cuộn, đen bóng giống như tượng La hán bằng đồng đen trong chùa.

Các tướng sĩ lại ầm ĩ tán thưởng:

-Lỗ tướng quân quả nhiên khí thế bất phàm, chắc chắn sẽ thành công, thâu phục con sư tử mã!

Lỗ Phổ Cung gầm lên một tiếng lớn, lại như tên bắn phóng người lên lưng con ngựa. Lần này hắn đã chuẩn bị trước, vừa ngồi lên mình ngựa, hai chân như hai gọng kiềm kẹp chặt vào hông ngựa, tay trái vỗ vào mông con ngựa một cái rất mạnh.

Con sư mã dường như biết đối phương không dễ đối phó, nó ngoan ngoãn vâng lời, triệt bốn vó phi nhanh như điện chớp, chớp mắt đã chạy mấy dặm rồi quay lại. Chính ngay lúc đó hai vó trước của con ngựa đột nhiên chống về trước trụ lại, thân mình nó lập tức dừng hẳn lại, Lỗ Phổ Cung đang trên lưng con ngựa bị ném lên cao cả mấy tấc, nếu hắn không chuẩn bị trước, nắm chặt bờm ngựa, chắc chắn sẽ bị ném xuống đất một lần nữa. Tuy thế trong lòng Lỗ Phổ Cung cũng rúng động tinh thần, vì hắn đã gặp qua không biết bao nhiêu con ngựa dữ, nhưng hung hăng như con sư mã này, chạy thì như sấm sét, dừng lại thì như tảng đá lớn, quả thực hắn chưa từng thấy bao giờ.

Chính ngay lúc đó, con ngựa lại bắt đầu xoay tròn dữ dội giống như một con quay, càng quay càng nhanh, dần dần giống như chớp sét đen ngòm, tốc độ quay vùn vụt.

Lỗ Phổ Cung nằm mộng cũng không ngờ con sư mã lại có cao chiêu đó, trong chớp mắt hắn đã cảm thấy đầu óc choáng váng, hơi rượu trong bụng muốn trào ra. Lỗ Phổ Cung biết rõ không ổn, liều mạng kẹp chặt hai chân vào bông ngựa, ý đồ muốn bắt nó dừng lại. Nhưng dần dần hắn cảm thấy hai chân rụng rời, hết sức lực. Đột nhiên Lỗ Phổ Cung cảm thấy trời đất quay cuồn, vù một cái, hắn bị hất lên không trung, rồi rơi xuống đất. Một vị tướng quân vạm vỡ như một bức tượng đồng lại trở thành một khúc cây mục, lăn tròn xuống đất, hắn cố gắng chống tay ngồi lên nhưng cũng không được.

Triệu Phổ Thắng sa sầm nét mặt, quát lên:

-Trói hắn lại! Chờ xử theo quân pháp!

Các tướng liền bước tới trói Lỗ Phổ Cung lại, lôi qua một bên. Lỗ Phổ Cung mặt mày ngơ ngác, dường như đến giây phút này hắn không biết tại sao mình bị hất xuống đất một cách đáng xấu hổ như thế.

Đinh Phổ Lăng, Trần Phổ Văn và các huynh đệ của họ người nào cũng đỏ mặt hổ thẹn, chẳng ai dám bước ra tranh công nữa.

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Triệu tướng quân tính xử tội Lỗ tướng quân thế nào?"

Triệu Phổ Thắng sắc mặt âm hiểm, đáp:

-Người này không tự lượng sức mình, lỗ mãng tranh công trước, làm trò cười trước mặt Lưu tiên sinh, tổn hại quân uy, đáng giết không tha!

Hắn ngừng lại rồi nhìn bọn Trần Phổ Văn nói tiếp:

-Ai còn dám ra tay nữa không?

Trần Phổ Văn và các tướng đều im phăng phắc, không ai dám lên tiếng.

Trần Phổ Thắng cười lớn, quay lại nhìn Lưu Bá Ôn:

-Các tướng của bổn tòa không ai ứng chiến, không biết Lưu tiên sinh có can đảm hay không?

Lưu Bá Ôn biết rõ muốn thâu phục con sư mã này không phải là dễ, ngay cả một cao thủ như Lỗ Phổ Cung còn thất bại. Lão họ Triệu này quả nhiên đưa vấn đề ra rất khó đây. Lưu Bá Ôn trầm ngâm suy nghĩ cách đối phó với con ngựa.

Triệu Phổ Thắng thấy vẻ trầm tư của Lưu Bá Ôn, hắn cười khặc khặc nói:

-Nếu Lưu tiên sinh không có khả năng, bổn tòa cũng không ép buộc. Nếu lỡ đường đường một vị quân sư của Minh quân mà bị ném xuống đất thì mất mặt lắm đấy!

Lưu Bá Ôn biết rõ Triệu Phổ Thắng dùng kế khích tướng để chàng xuất thủ, nhưng chàng từ chối thì lại không ổn. Nếu không, Triệu Phổ Thắng xấu hổ quá hóa giận, hắn trở mặt thì hỏng kế hoạch phá địch của chàng.

Lưu Bá Ôn còn đắn đo suy nghĩ cách đối phó thì Từ Đạt sau lưng chợt lên tiếng nói:

-Triệu tướng quân đã nhất định muốn thuần phục con ngựa hung hăng này, Từ mỗ tôi xin được làm trò cười trước mặt mọi người thử xem!

Triệu Phổ Thắng nghĩ thầm:

-Ngay cả Lưu Bá Ôn còn chưa dám tùy tiện xuất thủ, ngươi là một tiểu tử lại dám công khai đòi ra trận, nhận lấy nhục nhã, chớ trách Triệu mỗ ta lấy ngươi tế thần, làm tiêu nhuệ khí của Minh quân các ngươi.

Triệu Phổ Thắng lập tức nói:

-Rất tốt! Từ tướng quân có dũng khí rất đáng phục, nhưng Từ tướng quân đã rõ cái gương trước của Lỗ tướng quân rồi chứ? Bất cứ là người nào, nếu thất thủ rơi xuống ngựa, đều bị chém không tha!

Từ Đạt mỉm cười nói:

-Mạt tướng biết rồi. Nhưng nếu thu phục được con sư mã, thì lại thế nào?

Triệu Phổ Thắng giật mình, không dè Từ Đạt lại trấn tĩnh hỏi câu hỏi đó, nên hắn cười lớn đáp:

-Nếu Từ tướng quân có khả năng thuần phục con ngựa dữ này, thì nó sẽ thuộc về Từ tướng quân vậy!

Từ Đạt cười lớn nói:

-Hay lắm! Như thế xin cảm tạ Triệu tướng quân trước!

Lưu Bá Ôn bấy giờ không an tâm cho lắm, nên khẽ giọng nói:

-Từ tướng quân hãy cẩn thận!

Từ Đạt cười lớn nói:

-Mạt tướng rất muốn được con ngựa hay này, nên đành phải liều mạng thay mặt bậc quân tử mà thu phục nó!

Từ Đạt nói xong, cởi kiếm trên người xuống, giao cho Lưu Bá Ôn rồi bước nhanh ra.

*****

Lúc bấy giờ, con sư mã đen tuyền đang vỗ nhẹ hai vó trước, ngẩng đầu lên trời, hí lên rất dài, giọng đầy đắc thắng.

Trăm binh sĩ trong đội giăng lưới vẫn đứng chung quanh cảnh giác đề phòng, không dám mảy may lơ là.

Từ Đạt, dưới cặp mắt khinh thường của các tướng sĩ Hán quân, ung dung tiến tới, vừa chăm chú quan sát cử động của con sư mã.

Thân mình của Từ Đạt không quá vạm vỡ, con sư mã đen tuyền dường như chẳng xem chàng thanh niên đang tiến gần ra gì trong mắt nó, vẫn ngang nhiên cất cao đầu hí vang dội, chẳng thèm liếc nhìn Từ Đạt một cái.

Từ Đạt bấy giờ cách khoảng con sư mã không đầy mười trượng, chàng thấy nó đầy vẻ cao ngạo, trong mắt chẳng coi ai ra gì, bất giác nghĩ thầm:

-Kiêu binh tất phải bại, con người còn như thế, huống chi là loài súc vật?

Từ Đạt nghĩ đến đây, lập tức lắc thân mình một cái, người như con chim én xẹt thẳng lên cao bay về hướng con ngựa. Cách phi thân lên con ngựa không hùng dũng như Lỗ Phổ Cung, nhưng nhẹ nhàng thanh thoát như tiên nữ múa làm cho tinh thần con người cảm thấy dễ chịu thoải mái.

Con sư mã dường như vẫn chưa phát giác, thì thân mình của Từ Đạt đã từ trên cao đáp xuống lưng của nó. Con sư mã cất vó lên muốn nhảy tránh, nhưng thân thủ của Từ Đạt tuy trông chậm chạp nhưng lại cực nhanh, chàng đưa chưởng ra vỗ phía sau một cái mạnh, thân mình mượn lực vỗ đó bắn ra trước, ngồi yên ổn ngay trên lưng con ngựa.

Con sư mã theo chiêu cũ mà thi triển, trong lúc đang phi cực nhanh nó chợt đứng phắt dừng lại, vó sau cất cao lên, muốn hất Từ Đạt lộn nhào xuống đất.

Từ Đạt đã chuẩn bị trước, chàng mỉm cười, ngay lúc con sư mã đứng phắt lại và cất cao vó sau búng mình lên, chàng chợt vỗ mạnh vào mông đít nó một cái, nội lực "Na Di Càn Khôn" lập tức truyền qua mình nó.

Con sư mã cảm thấy một luồng khí nóng chạy từ mông truyền đến ngay ức của nó. Nó trở nên cực kỳ hưng phấn, thế đứng chưa yên và chưa hất được người trên lưng xuống đất, lập tức đã chuyển chiêu số. Cũng như lần trước, nó xoay tròn, do đó thế hất mạnh ra trước biến thành lực xoay tròn, Từ Đạt trên lưng nó nhờ thế vẫn ngồi bất động chẳng hề hấn gì cả.

Lúc bấy giờ, Triệu Phổ Thắng, Lưu Bá Ôn và huynh đệ Đinh Phổ Lạng, Trần Phổ Văn đã sốt ruột bước ra ngoài để theo dõi tình hình Từ Đạt ra tay chế phục con sư mã.

Triệu Phổ Thắng và các tướng lãnh của hắn không biết Từ Đạt đang dùng trí tuệ để thâu phục con ngựa dữ, dùng Đại Na Di tâm pháp giao tiếp với cuồng lực của con sư mã, hắn cứ ngỡ rằng con sư mã có linh tánh muốn dùng chiêu xoay tròn như con quay vừa rồi để ném Từ Đạt xuống đất, như thế há không trả giúp cho hắn rửa cái nhục của Lỗ Phổ Cung vừa rồi đó sao?

Lưu Bá Ôn trái lại đã thấy rõ nội tình nên mỉm cười không nói gì. Chàng khen thầm:

-Tứ đệ trong lúc nguy cấp, có thể sử dụng phép "nhất cử phản tam", dùng nội lực Đại Na Di Càn Khôn để chế phục con ngựa, bắt buộc nó phải nhập vào chiêu thức của mình, hai nội lực giao tụ với nhau, người và ngựa biến thành một thể, quả thực có công dụng rất lớn trong việc chế phục con ngựa dữ này.

Lúc bấy giờ, con sư mã càng xoay vòng càng nhanh, trong chớp mắt giữa hiện trường người ta không còn phân biệt đâu là người đâu là ngựa, chỉ còn thấy một ngọn gió lốc đen ngòm xoay chuyển ào ào một chỗ.

Các tướng sĩ có mặt tại hiện trường, bao gồm cả Triệu Phổ Thắng, Đinh Phổ Lạng, Đinh Phổ Lăng và bọn Trần Phổ Văn điều bị cảnh tượng kỳ lạ đó làm cho tinh thần chấn động, họ chưa từng thấy cảnh chế phục loài ngựa hung dữ kỳ lạ như vậy.

Họ đều nghĩ, Từ Đạt lập tức sẽ bị hất lên cao, bởi vì trong ngọn gió lốc mãnh liệt trước mắt, không ai có thể ngồi an toàn trên lưng mà không bị lực gió cuốn hút lên cao.

Lưu Bá Ôn bấy giờ cũng cảm thấy bất an trong lòng. Chàng không phải lo sợ Từ Đạt bị hất xuống ngựa, mà chàng biết rõ cái lợi hại khi Na Di Càn Khôn tâm pháp được thi triển toàn lực ra, cộng thêm uy lực mãnh liệt của con sư mã, gần bằng sức mạnh của tám đại cao thủ đồng loạt thi triển Na Di Càn Khôn tâm pháp. Cái mãnh liệt kinh hồn của nó cả trăm năm qua chưa hề có ai nghe thấy bao giờ.

Từ Đạt lúc bấy giờ đã thành công đem Na Di Càn Khôn tâm pháp giao hợp với uy lực của con sư mã, nhưng cộng lực và trí tuệ của chàng có thể đạt được tới cảnh giác thu nhiếp tùy ý hay không, việc này ngay cả Lưu Bá Ôn cũng không dám quá tự tin.

Lưu Bá Ôn lúc đó ngưng thần cảnh giác, vạn nhất Từ Đạt

có gì bất trắc chàng lập tức xuất thủ tiếp ứng ngay.

Trần Phổ Văn, ngược lại vẻ mặt đầy hân hoan, hắn nghĩ Từ Đạt sớm muộn trong giây lát thế nào cũng bị rơi xuống đất, như thế mới rửa được cái nhục Lỗ Phổ Cung và các huynh đệ cùng chịu vừa rồi.

Chính ngay lúc Trần Phổ Văn đang mừng thấy người khác sắp bị tai họa, thì từ trong cơn gió lốc của người và ngựa, chợt vang lên tiếng hú vang dội kéo dài không dứt, tiếng hú đó chấn động tinh thần con người còn hơn tiếng hú của con sư mã. Bởi vì tiếng hú đó phát ra từ miệng con người, trong hoàn cảnh này, giữa cơn gió xoáy mãnh liệt này mà còn có thể phát ra được luồng kình lực vang dội đó, quả thực trên đời khó gặp con người có bản lĩnh như vậy.

Trong tiếng hú dài đó, giữa cơn gió xoáy mãnh liệt đó, đột nhiên xuất hiện một cây trụ cột màu lam thẳng đứng; mọi người đưa mắt định thần nhìn thực kỹ, họ mới phát giác tiểu tướng Từ Đạt mình mặc chiến bào màu lam, bàn chân phải đặt trên đầu con ngựa, chân phải co duỗi liên tục, thân người đứng thẳng, tay phải để ngang trên đỉnh đầu, chính là chiêu thức chữ "toàn" trong Na Di Càn Khôn tâm pháp!

Bàn chân phải của Từ Đạt đặt nhẹ trên đỉnh đầu con sư mã, khi nó điên cuồng xoay chuyển một vòng, thì ngón chân của Từ Đạt cũng xoay nhẹ một vòng, lập tức hóa giải lực xoay vòng của nó. Sức xoay tròn của sư mã càng nhanh, thì sức nâng lên cao của ngọn gió lốc càng mạnh, Từ Đạt ở bên trên thân càng nhẹ nhàng chừng nấy, tuyệt không lắc lư một mảy may nào cả.

Lúc bấy giờ người và ngựa giống như chiếc thuyền nhẹ và cây cột neo màu lam trên mũi thuyền nhấp nhô giữa ba đào trên biển, mặc dầu sóng to như núi ập tới nhưng chiếc thuyền vẫn nhẹ nhàng trên đầu sóng vững vàng lướt đi.

Bây giờ, chẳng những Lưu Bá Ôn mỉm cười vì chàng đã thấy rõ sự thắng bại giữa người và ngựa, mà ngay cả hàng vạn

tướng sĩ Hán quân của Triệu Phổ Thắng cũng reo hò chấn động "Lam bào tướng quân thần công cái thế, làm cho mọi người đều mở rộng tầm mắt!

Bọn Trần Phổ Văn trong lòng cực kỳ khó chịu, họ liếc mắt lén nhìn Triệu Phổ Thắng chỉ thấy hắn lộ vẻ hâm mộ tán thưởng, họ càng hổ thẹn.

Lúc bấy giờ, Từ Đạt dần dần cảm thấy bất an, vì chàng biết rõ con sư mã đã bị chiêu thức chữ "toàn" trong Na Di Càn khôn tâm pháp chế phục, không thể nào thoát ra được, nếu tiếp tục xoay vòng như thế này, con sư mã chắc chắn sẽ kiệt sức mà chết.

Nhưng Từ Đạt không cách nào thu hồi chiêu thức chữ "toàn" lại được, bởi vì người thi triển chiêu thức này không phải là Từ Đạt mà chính là bản thân con sư mã. Nó tuy là lợi hại nhưng dù sao cũng là loài thú, làm sao có bản lĩnh thu hồi chiêu thức chữ "toàn" này? Từ Đạt lại càng không có khả năng đó, vì cho dù công lực chàng cao cỡ nào, cũng tuyệt đối không thể nào có đủ kháng lực xứng được uy lực của con sư mã mạnh gấp tám lần con chiến mã điên cuồng, tức mã lực của nó bây giờ bằng cộng lực của ba mươi hai con chiến mã bình thường. Sức của Từ Đạt làm sao cân bằng lại xung lực của ba mươi hai mã lực, trừ phi có đại la thần tiên xuống thế mới có thể bắt con sư mã ngừng lại.

Lưu Bá Ôn chăm chú nhìn vào hiện trường, chàng đã phát hiện con sư mã tuy vẫn xoay vòng cực nhanh, nhưng đã bắt đầu chao đảo. Lưu Bá Ôn giật mình biết rõ nếu không kịp thời ngừng lại, con sư mã sẽ kiệt lực mà chết! Một con ngựa hay chết yểu cố nhiên là đáng tiếc; nhưng biểu hiện thực lực, chế phục đến nó phải chết thì Triệu Phổ Thắng chắc chắn sẽ khó chịu đựng nổi cái sốc này.

Lưu Bá Ôn biết rõ nguyên nhân thế nào, Từ Đạt không thể thu lại chiêu thức chữ "toàn" giúp cho con sư mã dừng lại được, mặc dù chàng muốn như thế. Lưu Bá Ôn bỗng nhiên vỗ tay,

ngâm lớn:

*Thế sự thịnh cực chuyển qua suy,*
*phản phản nhi chính hung hóa an.*

Từ Đạt trong lúc lo âu, tai chợt nghe Lưu Bá Ôn ngâm lớn bài thơ trên, chàng chợt hiểu ngay. Lưu Bá Ôn ngầm bảo cho chàng biết rằng, mọi sự không nên để cho nó đi đến quá độ thì mới có thể bảo vệ an toàn được lâu dài, và biện pháp thực hiện chính là: "phản phản nhi chính" như vậy việc hung sẽ hóa an. Chàng hiểu ngay thâm ý của Lưu Bá Ôn. Từ Đạt mỉm cười chàng đã có biện pháp để thu hồi chiêu thức chữ "toàn".

Từ Đạt đang đứng trên lưng ngựa thân mình chợt thay đổi, chân phải đang uốn diễn nhẹ trên đỉnh đầu con sư mã, lập tức điểm nhẹ bên trái và bên phải của con ngựa, đạp vào khoảng không, song chưởng vỗ ra phía nghịch lại chiều xoay tròn của con ngựa.

Lúc bấy giờ, con sư mã lại chuyển qua xoay tròn theo hướng trái, còn Từ Đạt thân mình lại xoay tròn theo hướng phải, càng lúc càng nhanh. Chẳng bao lâu, tốc độ xoay theo hướng phải của Từ Đạt đã bằng với tốc độ xoay theo hướng trái của con ngựa.

Lúc bấy giờ, tại hiện trường, hai cơn gió lốc một màu đen, một màu lam xoay tròn theo hướng ngược chiều nhau, màu lam trên, màu đen dưới trông rất đẹp mắt.

Đinh Phổ Lăng, Âu Phổ Tường và các huynh đệ khác xem đến há mồm trợn mắt thất thanh la lớn:

-Đây là trò chơi gì vậy? Sao lại làm trò quay tròn tại hiện trường thế này?

Trần Phổ Văn ngược lại đã hiểu rõ nguyên do, hắn cười nhạt nói:

-Lưu tiên sinh quả thực tài giỏi, ngâm một bài thơ, mỗi chữ đều chứa đựng huyền cơ!

Trần Phổ Văn tuy hiểu Lưu Bá Ôn trong cơn nguy hiểm đã ngâm thơ ngầm chỉ cho Từ Đạt thoát nguy, nhưng Từ Đạt

trong lúc ngàn cân treo sợi tóc, lại có thể tỉnh ngộ diệu pháp hóa hung thành an, trí tuệ đó không khỏi làm cho Trần Phổ Văn lạnh mình; hắn tự nghĩ, trong lực lượng Minh quân, chỉ một viên tiểu tướng quân lại có bản lĩnh cao siêu như vậy, thì thực lực của họ không thể xem thường.

Triệu Phổ Thắng nghe lời nói của Trần Phổ Văn, trong lòng hắn cảm thấy nghi ngờ, bất giác chăm chú nhìn Lưu Bá Ôn, rồi hừ một tiếng nói:

-Bài giáng mã ca của Lưu tiên sinh có phải là ngâm cho Từ tướng quân nghe không? Nếu như thế có khác gì Lưu tiên sinh xuất thủ?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Thu phục con ngựa là việc của Từ tướng quân làm, nếu con sư mã có thể nhờ một bài giáng mã ca mà chịu phục tùng, thì có xứng đáng là một con ngựa hay nhất thế gian này hay không chứ?

Lúc bấy giờ, người và ngựa xoay tròn với tốc độ càng lúc càng chậm, cuối cùng người và ngựa cùng chuyển một vòng ngược chiều nhau và dừng lại.

Dưới ánh nắng mặt trời chói lọi, một vị tướng quân mặc chiến bào màu lam, bàn chân trái điểm nhẹ trên đầu ngựa, đứng thẳng trên lưng ngựa, anh vũ bất phàm, biểu hiện một tài năng trấn áp cả ba quân.

Các tướng sĩ hàng vạn người bị tài năng tuyệt thế của Từ Đạt khuất phục, đều nín thở im lặng chẳng ai nói lời nào.

Từ Đạt nhẹ nhàng tuột xuống mình ngựa, đưa tay vuốt mình con ngựa rồi vỗ nhè nhẹ lên đầu nó nói:

-Một con ngựa tuyệt vời! Quả thực đây là con ô truy chiến mã trăm năm khó gặp!

Sư mã dường như hiểu được ý của Từ Đạt nó gật đầu liên tiếp ba cái, rồi quay đầu lại, đưa lưỡi ra liếm vào lưng bàn tay của Từ Đạt một cách thân thiết, như để cảm tạ chàng đã nương tay cứu mạng nó. Từ Đạt nghiêng mình nhảy xuống

ngựa, bước nhanh đến trước mặt Lưu Bá Ôn, cúi mình làm lễ nói:

-Mạt tướng may mắn không làm nhục sứ mạng!

Sau đó chàng vòng tay bao quyền nói với Triệu Phổ Thắng:

-Chúc mừng Triệu tướng quân có được một con thiên lý mã tuyệt vời!

Triệu Phổ Thắng thấy Từ Đạt không vì chiến thắng mà lộ ra chút kiêu ngạo nào, ngược lại còn chúc mừng hắn trước, trong lòng tuy rất khó chịu, nhưng không tiện phát tác, đành phải gượng cười lớn để che đậy, vừa nói:

-Hay! Hay lắm! Bổn tòa phải chúc mừng Từ tướng quân có được con ô truy mã tuyệt vời này chứ!

Từ Đạt mỉm cười nói:

-Tại sao thế?

Triệu Phổ Thắng nói:

-Bổn tòa từng có lời tuyên bố trước ai thuần phục con sư mã này, thì nó thuộc về người đó. Từ tướng quân đã thu phục được nó, bổn tòa há lại nuốt lời sao? Chỉ có điều là . . .

Từ Đạt mỉm cười nói:

-Triệu tướng quân có điều gì chỉ giáo?

Triệu Phổ Thắng cười lớn nói:

-Nếu như Từ tướng quân và Lưu tiên sinh bằng lòng qui phục đại Hán quốc của bổn tòa, bổn tòa bảo đảm Từ tướng quân và Lưu tiên sinh sẽ có được không chỉ là con ô truy mã nho nhỏ này mà là một quyền lợi gấp mười lần chẳng biết hai vị nghĩ như thế nào?

Lưu Bá Ôn giật mình, chàng không ngờ Triệu Phổ Thắng trong lúc tiêu tan nhuệ khí, lại mở lời khuyên huynh đệ chàng qui hàng lực lượng của hắn. Hiển nhiên, Triệu Phổ Thắng mời dự tiệc hôm nay, hắn đã sắp đặt nhiều mưu mô sâu hiểm, trước nhất muốn khảo nghiệm tài năng bản lĩnh thực sự của đối phương, nếu đối phương không chịu nổi cuộc khảo nghiệm võ công và trí tuệ của hắn, hắn sẽ chẳng khách khí mà chém

ngay đối phương, rồi chỉ huy đại quân tấn công thành Trì Châu sau. Nhưng nếu đối phương có bản lĩnh cao siêu, hắn cũng tuyệt đối không để cho đối phương bước ra khỏi doanh trại của hắn nửa bước.

Lưu Bá Ôn trầm ngâm chưa kịp trả lời thì Từ Đạt đã mỉm cười nói:

-Kẻ làm tướng một khi đã theo được một vị minh chủ rồi, thì xông pha chiến trận dù chết cũng không hối hận, há vì chuyện công danh lợi lộc mà thay đổi lòng dạ sao?

Triệu Phổ Thắng cười lớn nói:

-Thế thì theo ý kiến của Từ tướng quân, thiên hạ hiện giờ ai là người xứng đáng với hai chữ minh chủ?

Từ Đạt uy nghiêm nói:

-Trong thiên hạ hiện giờ quần hùng đều quật khởi, nhưng đại đa số đều tham cầu phú quí, chỉ lo việc trước mắt, đều là hạng tầm thường không hiểu đại cuộc diễn biến. Nhưng bậc chí sĩ có thể vì tôn chỉ phản Nguyên phục Hán, cứu nhân dân ra khỏi cơn nước lửa thì chỉ có một số ít mà thôi!

Triệu Phổ Thắng lại cười lớn nói:

-Đại nguyên soái Quách Tử Hưng của Minh quân, dựng cờ khởi nghĩa mà không mong cầu lợi riêng có thể nói là một trong những bậc chí sĩ hiếm hoi đó. Đáng tiếc Quách nguyên soái tráng chí chưa thành đã mạng vong, nhưng tuy chết vẫn vinh quang!

Triệu Phổ Thắng cười hắc hắc nói tiếp:

-Quách nguyên soái đã qua đời, Minh quân đã bị tổn hại nặng nề làm sao có thể có được một vị minh chủ khác chứ?

Từ Đạt cười lớn nói:

-Tân đại nguyên soái Chu Nguyên Chương của Minh quân ta đã cất cao ngọn cờ phản Nguyên phục Hán, lại công bố "Thập Điều Trần" cứu dân trị quốc. Nhìn khắp thiên hạ, có ai sánh được chứ? Đây mới chính là vị minh chủ chân chính mà Từ mỗ vui lòng hy sinh tính mạng chẳng hề tiếc rẻ!

Triệu Phổ Thắng sa sầm nét mặt cười âm hiểm nói:

-Như thế cương thổ của Đại Hán quốc ta, mười phần thiên hạ đã đoạt được ba, hùng binh có trăm vạn, mãnh tướng đông như mây, trong mắt của Từ tướng quân, lại không có một vị minh chủ chân chính sao?

Từ Đạt cười lớn nói:

-Nước tuy nhỏ nhưng chớ nên khinh thường; binh đông mà loạn thì không thể bền vững được! Nước lớn mà chính trị kém, thì nước sẽ suy sụp; nước nhỏ mà chính trị tốt thì nước sẽ càng to. Minh chủ là người biết dùng chính trị tốt mà trị quốc, dùng binh pháp hay mà giữ nước. Chớ không phải là do lãnh thổ lớn hay nhỏ, binh tướng nhiều hay ít!

Từ Đạt vừa nói ra lời đó, không những làm rúng động tinh thần các tướng sĩ mà ngay cả Lưu Bá Ôn cũng gật đầu khen thầm:

-Hay lắm! Võ công văn lược, có tài hùng biện. Tứ đệ đã trưởng thành rồi!

Triệu Phổ Thắng sửng sốt, dường như hắn không ngờ Từ Đạt chẳng những võ công cao cường mà ngay cả văn từ cũng đầy hùng biện, khiến cho hắn không thể biện bát, bất giác nghĩ thầm:

-Minh quân có bậc nhân tài như vậy, quả thật không thể xem thường. Tuyệt đối không thể để hai người này trở về Trì Châu. Nếu không, sẽ là đại họa cho Hán quân của ta!

Triệu Phổ Thắng nghĩ như thế cười nhạt nói:

-Được! Được! Ai có chủ nấy. Bổn tòa nào dám ép buộc ý chí của hai vị. Lưu tiên sinh và Từ tướng quân từ xa đến đây, ý muốn hai bên giao hòa. Bổn tòa cũng có ý đó. Từ đây về sau chớ bàn đến chuyện quân quốc đại sự, chỉ cần bàn chuyện giao thiệp riêng tư thôi, có được không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Triệu tướng quân nếu không có ý xâm phạm ranh giới, thì Minh quân và Hán quân tự nhiên giao hảo hòa bình với nhau.

Mỗi người đều có chúa nấy, chuyện giao thiệp riêng tư bây giờ có nghĩa là gì?

Triệu Phổ Thắng cười lớn nói:

-Bổn tòa đã mời Lưu tiên sinh đến dự hội yến, há không phải là có ý giao hảo hòa bình đó sao? Nói chi đến chuyện xâm phạm ranh giới?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Mười vạn đại quân của Triệu tướng quân cách Trì Châu chúng tôi chỉ có mấy mươi dặm, trống giục trận của hai bên đánh lên là đều nghe rõ, đây là đạo lý giao hảo hòa bình sao? Nếu Triệu tướng quân có ý kết giao hòa bình, thì xin trước hãy lui quân năm mươi dặm, ở giữa để một khoảng cách bảo đảm an toàn. Không biết Triệu tướng quân nghĩ như thế nào?

Triệu Phổ Thắng mỉm cười nói:

-Bổn tòa xuất quân thị sát An Khánh, vốn là phụng thánh chỉ của Hán hoàng đế Trần Hữu Lượng. Việc yêu cầu lui quân năm mươi dặm, bổn tòa không dám tự ý chủ trương. Lưu tiên sinh đã có ý ấy, hãy theo bổn tòa đi Phàn Dương yết kiến thánh thượng. Bằng vào tài hùng biện của Lưu tiên sinh, biết đâu làm lay động tâm ý của hoàng thượng, bấy giờ việc kết minh hòa bình đã thành thì việc rút quân có thể giải quyết ngay!

Lưu Bá Ôn hiểu rõ dụng ý của Triệu Phổ Thắng muốn giữ hai người lại nên cười lớn nói:

-Mỹ ý của Triệu tướng quân, Lưu mỗ xin cảm tạ trước. Đáng tiếc Lưu mỗ việc quân trên mình còn nhiều chưa tiện đi xa. Việc yết kiến hoàng đế của quí quốc, đành phải để ngày khác bàn lại!

Triệu Phổ Thắng cười nhạt nói:

-Như thế Lưu tiên sinh cho rằng việc kết giao giữa hai bên không phải là việc quân quan trọng sao? Nếu Lưu tiên sinh không có ý kết giao hòa bình, làm sao có thể đi đứng tự do nơi bản doanh trọng địa của bổn tòa được chứ?

Triệu Phổ Thắng giao phong với Lưu Bá Ôn chỗ nào cũng rơi vào thế hạ phong, trong lòng đã căm giận. Bây giờ ngôn ngữ của hắn đã không còn lễ độ cho lắm.

Lưu Bá Ôn biết rõ Triệu Phổ Thắng đang tìm mọi sơ hở của mình để mượn đó mà trở mặt nên nghĩ thầm:

-Hiện giờ ta đặt chân vào Ngưu Đầu Sơn đã ba tiếng đồng hồ. Thang Hòa tướng quân đã đến giờ hành động, tại sao giờ này không thấy động tĩnh?

Lưu Bá Ôn xử sự rất thận trọng. Khi chưa nắm chắc được phần thắng, chàng không tạo sơ hở cho Triệu Phổ Thắng trở mặt bây giờ. Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi nói:

-Hai bên giao hảo, đó là tâm nguyện của Lưu mỗ. Nếu không như thế, Lưu mỗ không cần phải bỏ quân vụ mà đến Ngưu Đầu Sơn này dự hội yến. Triệu tướng quân đã có thành ý đó, Lưu mỗ nào dám từ khước! Vậy thì chúng ta hãy tiếp tục thương nghị đi!

Triệu Phổ Thắng chỉ mong giữ lại Lưu Bá Ôn và Từ Đạt nên thấy lời nói của chàng dịu xuống, hắn đổi giận làm vui nói:

-Thế thì hay lắm! Lưu tiên sinh quả thực là người thông minh, biết rõ sự lợi hại bên trong mà lựa chọn. Vậy ta hãy trở vào dùng tiệc, tiếp tục uống rượu vừa thảo luận với nhau!

Triệu Phổ Thắng nói xong, không để cho Lưu Bá Ôn có thời giờ biểu lộ ý kiến đã cùng Đinh Phổ Lang, Trần Phổ Văn cùng hai tướng khác lập tức mời Lưu Bá Ôn và Từ Đạt trở vào trong đại doanh chỉ huy.

Song phương trở vào bàn tiếp tục dùng tiệc nhưng tinh thần của họ không phải tập trung vào rượu mà vào thái độ của nhau. Họ đều biết rõ đối phương đang kéo dài thời gian và mình cũng muốn kéo dài thời gian. Việc trở mặt chẳng qua là việc sớm muộn phải xảy ra trong khoảng khắc mà thôi.

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Thang huynh đệ tại sao chưa có động tĩnh gì? Không lẽ

giữa đường có biến cố bất ngờ xảy ra? Nếu như thế việc liều sinh tử ra khỏi Ngưu Đầu Sơn là một việc không thể tránh rồi!

Triệu Phổ Thắng cũng đang trầm tư:

-Lưu Bá Ôn dường như đang đợi một việc gì! Chờ viện binh chăng? Ngưu Đầu Sơn đã bố trí thiên la địa võng, quân của hắn chỉ có đến chứ không có đường trở về. Nếu tiêu diệt một bộ phận chủ lực của hắn tại Ngưu Đầu Sơn này trước thì đoạt Trì Châu dễ như trở bàn tay! Đó là nước cờ kỳ diệu của ta. Lưu Bá Ôn ơi là Lưu Bá Ôn, ngươi tự phụ là có tài thao lược, sợ rằng lần này ngươi đã sa vào cạm bẫy của ta! Lưu Bá Ôn ngươi hiện giờ đang bị bao vây, dù chắp cánh cũng khó thoát, việc ta cần làm là sẽ tiêu diệt toàn bộ viện binh của ngươi!

Lưu Bá Ôn và Triệu Phổ Thắng đều đã có kế hoạch sẵn trong đầu, mỗi người đều tính trước mọi nước cờ trong tay để đối phó với đối phương nhưng ngoài mặt cả hai đều ung dung bình thản vừa vui vẻ chuyện trò vừa nhấm nháp rượu thịt.

## THIÊN CƠ ĐẦU TRẬN

Thời gian lại trôi qua một lúc, Lưu Bá Ôn vừa chưa thấy động tĩnh gì, nên cố ý mỉm cười nói:

-Triệu tướng quân đã không thể định đoạt việc hiệp ước giao hảo thì xin để ngày khác bàn lại được không?

Triệu Phổ Thắng mỉm cười nói:

-Như vậy là Lưu tiên sinh định cáo từ ra về sao?

Từ Đạt buột miệng chen vào:

-Lưu Bá Ôn ngang dọc trên giang hồ, đi lại tự do, đã muốn cáo từ ra đi thì sao chứ?

Trần Phổ Văn lên tiếng ngay:

-Hiện giờ không so sánh được với việc bình thường. Ở quân doanh trọng địa của Hán quốc, há có thể để cho người

khác đi lại tùy ý được sao?

Từ Đạt mỉm cười nói:

-Ô truy liệt mã đã thuần phục dưới chân của ta, Từ mỗ muốn đi có thể ngăn cản được ư?

Trần Phổ Văn cười nhạt nói:

-Ô truy liệt mã tuy lợi hại nhưng cũng bị bao vây trong đội quân giăng lưới mà thôi. Từ tướng quân tuy võ công cái thế, chỉ sợ cũng khó thoát khỏi trận thiên la địa võng ở đây!

Từ Đạt cười lạnh lùng nói:

-Trần tướng quân muốn bắt giữ khách ư?

Trần Phổ Văn cười lớn nói:

-Từ tướng quân đến đây vốn vì hiệp ước hòa bình. Nếu như hiệp ước bất thành, tức không cần bạn mà cần địch, hai quân đã đối địch, còn nói gì chuyện lễ nghi lịch sự chứ?

Từ Đạt sa sầm mặt, Lưu Bá Ôn ngầm đưa mắt ra dấu cho Từ Đạt bình tĩnh vừa lên tiếng nói:

-Từ tướng quân hãy bớt nóng nảy! Các tướng Minh quân ta năng khuất năng thân, không cần phải tranh hùng trên mặt ngôn từ mà làm hỏng đại sự!

Triệu Phổ Thắng nghe nói, cười lớn nói:

-Lưu tiên sinh quá lo đấy thôi! Trần tướng quân nói năng không khiêm tốn nhưng kỳ thực bổn tòa cũng có ý lập hiệp ước hòa bình giữa hai bên. Lưu tiên sinh nếu có ý lập hiệp ước hòa bình như bổn tòa, xin mời tiếp tục vừa nhấm rượu vừa bàn luận!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Chén rượu hòa bình này chỉ sợ không thể uống được nữa!

Triệu Phổ Thắng sa sầm nét mặt hỏi:

-Lưu tiên sinh, tại sao nói như thế?

Lưu Bá Ôn nói:

-Việc ký hiệp ước hòa bình là việc bình đẳng giữa hai bên. Nếu một bên ỷ mạnh mà uy hiếp bên kia thì đó không phải là rượu hòa bình mà là hòa ước được ký dưới áp lực của kẻ mạnh.

Vậy thì tiệc rượu hòa bình này đâu đáng để nói tới nữa!

Trần Phổ Văn cười lớn nói:

-Cho dù như thế thì có sao đâu, mạnh bao giờ cũng là kẻ chiếm ưu thế. Lưu tiên sinh là người thông minh, há không hiểu rõ sự lợi hại, khinh trọng sao?

Chính ngay lúc đó, một viên tướng hiệu, nét mặt hơi hốt hoảng hối hả đi vào, kề tai Triệu Phổ Thắng nói nhỏ vài câu. Triệu Phổ Thắng lập tức biến sắc mặt nhưng rồi bật cười ha hả, che đậy vẻ bối rối vừa nói:

-Hay lắm! Hãy tiếp tục đi thảm thính!

Viên tướng hiệu bất lực đành phải hối hả bước ra. Trần Phổ Văn cũng lật đật đi theo sau.

Cử chỉ đó không qua khỏi cặp mắt của Lưu Bá Ôn. Lưu Bá Ôn đã hiểu rõ viên tướng hiệu đã báo tin tức gì cho Triệu Phổ Thắng biết. Chàng mỉm cười nói:

-Đúng vậy! Sự lợi hại nặng nhẹ bên trong, Lưu mỗ cũng xin Triệu tướng quân nên cân phân cho kỹ lưỡng!

Triệu Phổ Thắng sắc mặt âm hiểm, không lên tiếng dường như đang chờ đợi điều gì.

Quả nhiên một lúc sau, Trần Phổ Văn nghiến răng vẻ tức tối bước vào đi thẳng đến bên cạnh Triệu Phổ Thắng kề tai nói nhỏ vài câu. Trần Phổ Văn vừa nghe đã biến sắc mặt ngay lập tức. Hắn im lặng suy nghĩ một lúc, rồi cuối cùng nghiến răng nói:

-Được lắm! Lưu tiên sinh quả nhiên đã sớm đi nước cờ hay. Nếu theo ý kiến của Lưu tiên sinh thì làm thế nào để cân phân lợi hại và nặng nhẹ.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lưu mỗ đến dự yến hiệp ước hòa bình của Triệu tướng quân, nếu như hai bên trao đổi tốt đẹp với nhau thì dĩ nhiên mọi việc đều có thể thay đổi, dù gặp hung cũng hóa cát!

Triệu Phổ Thắng cười gằn nói:

-Bổn tòa có mười vạn quân lại sợ cái nguy hiểm nhỏ xíu

này hay sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Triệu tướng quân tuy thống lĩnh mười vạn quân nhưng theo dự đoán của Lưu mỗ, số quân bố trí ở Ngưu Đầu Sơn không đầy một vạn. Hơn nữa địa thế hiểm yếu, hai ba mặt núi bao quanh chỉ còn một con đường ra vào. Nếu đường ra vào bị bịt kín, lương thảo không đủ, nguồn nước lại thiếu, tình trạng đó Triệu tướng quân nghĩ rằng sẽ kéo dài được bao lâu?

Triệu Phổ Thắng giật mình kinh sợ, dường như Lưu Bá Ôn nói trúng tim đen, hắn cười gằn nói:

-Lưu tiên sinh làm sao biết được binh lực đóng tại Ngưu Đầu Sơn của bổn tòa không đến một vạn quân? Lưu tiên sinh đến nơi đây chưa được nửa ngày, không lẽ thuận miệng đoán bừa?!

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Lưu mỗ vào Ngưu Đầu Sơn vào giờ Ngọ. Chung quanh Ngưu Đầu Sơn khói bốc lên không đủ năm trăm cột khói. Căn cứ vào đó, mỗi bếp lớn có thể nấu cho hai mươi người ăn uống, bếp nhỏ lo cho mười lăm người ăn. Năm trăm cột khói tức năm trăm bếp hợp lại làm sao đủ một vạn binh? Binh lấy việc ăn làm đầu. Căn cứ vào bếp nấu ăn mà đoán số quân, tuy không chính xác nhưng cũng không sai lắm!

Triệu Phổ Thắng nghe nói sửng sốt, khen thầm tài trí của Lưu Bá Ôn, tự cảnh giác không nên xem thường người này và tự nhủ:

-Nếu như có Lưu Bá Ôn giúp sức thì đại nghiệp thống nhất sơn hà lo gì mà không thành?

Triệu Phổ Thắng nghĩ như thế, nét mặt trở lại tươi cười nói:

-Lưu tiên sinh quả là có trí tuệ phi thường, bổn tòa vô cùng kính phục! Lưu tiên sinh đã có ý cáo từ, bổn tòa cũng không dám ép. Lưu tiên sinh có quyền tùy tiện quyết định!

Lưu Bá Ôn vừa nghe xong đã lập tức đứng lên, vòng tay

chào Triệu Phổ Thắng nói:

-Như thế Lưu mỗ xin cảm tạ Triệu tướng quân! Lưu mỗ quân vụ trên người còn nhiều, không tiện ở lại lâu, xin cáo từ ra về!

Triệu Phổ Thắng gật đầu nói:

-Được! Được! Xin Lưu tiên sinh tùy tiện. Nhưng không biết ngày sau có thể lấy tình bằng hữu mà gặp lại nhau được không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Hiện giờ hai lực lượng đối lập, tương lai chưa biết ra sao. Tướng quân và Lưu mỗ ai vì chúa nấy, làm thế nào mà biết được ngày sau! Cái tình bằng hữu này đành phải tạm gác sang một bên!

Triệu Phổ Thắng cười lớn nói:

-Hay! Hay cho câu "ai vì chúa nấy"! Từ đó cũng biết Lưu tiên sinh là bậc trí sĩ trung nghĩa, bổn tòa đâu dám làm khó dễ Lưu tiên sinh. Chẳng những thế, con ô truy mã quí báu này đã do Từ tướng quân thuần phục, bổn tòa được con ngựa đó cũng chẳng có chỗ dùng, xin tặng cho Lưu tiên sinh đỡ chân trên bước đường thiên lý. Quân đâu! Hãy dẫn ngựa ra mau cho Lưu tiên sinh!

Triệu Phổ Thắng vừa ra lệnh quả nhiên các tướng hiệu lập tức dẫn con sư mã ra. Con Ô truy mã đưa đầu nhìn vào trong tướng doanh, nhận ra Từ Đạt, lập tức nó dậm chân vô cùng thân thiết, để mặc cho các binh sĩ để yên ngựa lên lưng.

Lưu Bá Ôn lập tức bước ra ngoài, vòng tay chào Triệu Phổ Thắng nói:

-Đa tạ mỹ ý tặng ngựa quí của Triệu tướng quân! Ngày sau Lưu mỗ xin được đáp tạ!

Lưu Bá Ôn nói xong liền cùng Từ Đạt bước ra ngoài doanh trại. Triệu Phổ Thắng dẫn bốn viên đại tướng theo sau đưa tiễn.

Lưu Bá Ôn cưỡi con bạch mã của mình còn Từ Đạt cỡi con

Ô truy mã.

Từ Đạt khoát tay ra hiệu cho trăm kỵ binh Minh quân, họ lập tức phi ngựa đến, mỗi đội tám người kết thành trận hình vuông, bao Lưu Bá Ôn vào giữa.

Lưu Bá Ôn vòng tay chào bọn Triệu Phổ Thắng, mỉm cười nói:

-Triệu tướng quân! Xin cáo từ!

Trăm kỵ binh cùng đồng thanh hô lớn:

-Triệu tướng quân, xin cáo từ!

Tiếng chào vừa dứt, trận hình vuông lập tức biến thành trận hình tam giác, do Từ Đạt cỡi con Ô truy mã dẫn mũi nhọn đi đầu. Trăm kỵ binh vệ quân khép lại thành ba cạnh tam giác, bao Lưu Bá Ôn vào giữa, uy thế cực kỳ dũng mãnh, tất cả giục ngựa ào ào phi như bay.

Triệu Phổ Thắng chăm chú nhìn trận tam giác của Lưu Bá Ôn di chuyển một cách thần tốc, hấn không hề có dấu hiệu ngăn trở. Cuối cùng buộc miệng khen lớn:

-Động thì nhanh như thỏ thoát khỏi chuồng, tịnh thì im lặng như xử nữ, tiến thoái thung dung, đúng là phong cách của bậc đại tướng soái chân chính!

Đinh Phổ Lăng ganh tị nói:

-Chỉ cần Triệu tướng quân ra lệnh một tiếng, mạt tướng sẽ bắt sống Lưu Bá Ôn ngay!

Triệu Phổ Thắng cười gằn nói:

-Đinh tướng quân biết cái gì chứ? Nếu tướng quân không biết hoàn cảnh của ta, thì cứ hỏi Trần tướng quân là rõ!

Đinh Phổ Lăng vẫn chưa chịu phục, đưa mắt hoài nghi nhìn Trần Phổ Văn hỏi:

-Việc này đích xác như thế nào?

Trần Phổ Văn gật đầu đáp:

-Triệu tướng quân để cho bọn Lưu Bá Ôn tự do ra đi dĩ nhiên là có mưu kế chu toàn, không phải là hành động sai lầm đâu! Đinh tướng quân nên biết, Trì Châu chủ tướng

Thang Hòa đã dẫn một vạn năm ngàn quân tinh kỵ vây chặt đường ra vào độc nhất của ta đóng tại Ngưu Đầu Sơn. Đường ra vào của quân ta bị tắt nghẽn, lương thảo và nguồn nước lập tức bị cắt đứt, viện binh cũng không có cách nào đến cứu kịp thời, dù cho có đến kịp cũng không chắc đánh phá được quân đội Thang Hòa toàn lực chống trả. Một vạn quân ở Ngưu Đầu Sơn trong đó có cả Triệu tướng quân há không phải rơi vào tuyệt cảnh sao? Nếu chúng ta bắt giữ Lưu Bá Ôn, Thang Hòa chắc chắn sẽ chẳng chịu lui binh, chúng ta cùng Lưu Bá Ôn rơi vào đường chết. Lưu Bá Ôn đã sớm tiên đoán chúng ta sẽ có hành động bắt người, vì thế đã mai phục trọng binh. Kế sách của hắn là, đặt mình vào chỗ chết mới sống được! Triệu tướng quân cân phân lợi hại và nặng nhẹ nên không thể không thả người.

Đinh Phổ Lăng tức giận nói:

-Lưu Bá Ôn dám sử dụng gian kế, thừa lúc chúng ta không đề phòng điều trọng binh đánh lén Ngưu Đầu Sơn của ta sao?

Trần Phổ Văn cười khổ nói:

-Lưu Bá Ôn trước nhất thản nhiên đến đây vui vẻ dự tiệc làm cho chúng ta tưởng nhầm hắn không phòng bị, vì thế chúng ta lơi việc canh phòng. Sau đó Thang Hòa bí mật dẫn tinh binh đến Ngưu Đầu Sơn. Mục đích của hắn là làm cho chúng ta đập chuột thì sợ bể đồ nên không thể không thả người. Kế tuyệt diệu của Lưu Bá Ôn quả thực khiến ta không nên tự cao mà xem thường hắn!

Lúc bấy giờ, Triệu Phổ Thắng hừ khẽ một tiếng nói:

-Trần tướng quân tuy biết một mà chưa biết hai. Lưu Bá Ôn tuy đi nước cờ hay nhưng hắn cũng khó mà thoát khỏi cái bẫy rập của ta đã giăng!

Trần Phổ Văn đỏ mặt nói:

-Mạt tướng xin được nghe Triệu tướng quân dạy tận tường hơn!

Triệu Phổ Thắng cười nhạt nói:

-Bổn tòa cố ý không ngăn trở để cho bọn Lưu Bá Ôn ra về, lại tặng ngựa ô truy quí giá, dụng ý là để che giấu ẩn ý bên trong, khiến cho hắn hiểu lầm bổn tòa sợ binh lực của hắn. Lưu Bá Ôn do đó sẽ không đề phòng, bổn tòa sẽ thừa cơ đến thẳng Trì Châu xuất kỳ bất ý tấn công khi Thang Hòa chưa rút quân về kịp. Chắc chắn ta sẽ đoạt thành Trì Châu dễ như trở bàn tay!

Trần Phổ Văn sửng sốt nói:

-Triệu tướng quân há không từng nói, đối với thành Trì Châu không nên khinh suất tấn công sao?

Triệu Phổ Thắng cười lớn nói:

-Việc bây giờ khác, việc sắp tới khác. Dụng binh hay ở chỗ linh hoạt, không thể câu nệ nhất thời. Lưu Bá Ôn tự phụ dùng trọng binh tiếp ứng, dĩ nhiên có thể thoát thân. Bổn tòa cố ý chịu thua, cho hắn an toàn rời khỏi nơi đây. Sau khi Lưu Bá Ôn và viện binh gặp nhau, chúng còn ở trên đường thì ba vạn kỵ binh của bổn tòa đã đến Trì Châu rồi! Giờ này, Lưu Bá Ôn, Từ Đạt, Thang Hòa và gần toàn bộ binh lực của chúng đang còn trên nửa đường đi, muốn về đến Trì Châu cũng phải mất nửa ngày. Trì Châu binh yếu, không chủ tướng trấn giữ, dĩ nhiên không chịu nổi đợt đột kích của ta. Bổn tòa trước đoạt Trì Châu, sau đó. . .

Trần Phổ Văn bấy giờ mỉm cười tiếp lời:

-Sau đó Triệu tướng quân thống lĩnh đại quân truy kích Minh quân giữa đường, bấy giờ Minh quân đã mất địa bàn, không đường tiến thoái chắc chắn sẽ khó thoát khỏi bị tiêu diệt toàn bộ. Chính lúc đó ta chẳng những có thể bắt sống Lưu Bá Ôn mà ngay cả con Ô truy mã quí báu đã mất cũng sẽ thu hồi về được. Diệu kế của Triệu tướng quân đi một nước mà đoạt được ba thành quả, quả thực thần thánh cũng khó lường nổi!

Triệu Phổ Thắng cười lớn nói:

-Trần tướng quân chớ phết vàng trên mặt của bổn tòa. Nên

nhớ Lưu Bá Ôn không phải là hạng tầm thường. Kế của bổn tòa có kết quả hay không, chỉ trông cậy vào các vị tướng quân đây có tận lực giúp sức hay không?

Trần Phổ Văn, Đinh Phổ Lăng và các tướng còn lại vội cúi mình cung kính đáp:

-Chúng mạt tướng xin tuân theo lệnh của Triệu tướng quân!

Triệu Phổ Thắng gật đầu, đi nhanh vào doanh tướng, bước lên ngồi trên tượng đài cao ra lệnh:

-Lỗ Phổ Cung tướng quân hãy nghe lệnh đây!

Các tướng đẩy Lỗ Phổ Cung còn đang bị trói vào, hắn quì xuống nói:

-Tội tướng Lỗ Phổ Cung xin cung kính nghe lệnh!

Triệu Phổ Thắng mỉm cười, sai quân mở trói cho Lỗ Phổ Cung, bảo quân sĩ rót một chén rượu trao tận tay cho Lỗ Phổ Cung rồi an ủi nói:

-Lỗ Phổ Cung vì thể diện của bổn tòa mà muốn chế ngự con ngựa hay, bổn tòa lẽ nào không biết lòng của Lỗ tướng quân chứ? Nhưng ngặt vì tình thế bấy giờ, bổn tòa muốn thị uy bọn Lưu Bá Ôn nên không thể không hành động như vậy, mong Lỗ tướng quân hiểu rõ dụng ý của bổn tòa.

Lỗ Phổ Cung là người bộc trực, thấy Triệu Phổ Thắng vỗ về an ủi mình như vậy, trong lòng rất cảm động, ngửa mặt uống cạn chén rượu trên tay rồi chùi miệng nói:

-Triệu tướng quân không cần phải nói nhiều! Lỗ mỗ nguyện tận trung cùng Triệu tướng quân chỉ cần có lệnh là Lỗ mỗ quyết liều mình xông pha trận mạc!

Triệu Phổ Thắng gật đầu rồi nghiêm giọng nói:

-Như thế rất tốt! Lỗ tướng quân, bổn tòa ra lệnh cho Lỗ tướng quân dẫn một vạn binh mã đi đường tắt tiến thẳng đến Trì Châu, giúp đội quân đi trước của Nghê phó tướng toàn lực tấn công Trì Châu, chỉ được phép thành công, không được phép thất bại rút lui, kẻ nào trái lệnh, chém không tha!

Lỗ Phổ Cung nghiêm trang nhận lệnh cấp tốc lui ra. Một

lúc sau, Lỗ Phổ Cung dẫn một vạn kỵ binh tinh nhuệ, theo đường tắt ào ạt tiến thẳng hướng Trì Châu.

Đội quân mã của Lỗ Phổ Cung vừa đi xong, Triệu Phổ Thắng lập tức đứng lên, cười lớn nói:

-Các tướng quân hãy theo bổn tòa đến An Khánh, dùng năm vạn tinh binh bao vây đột kích đội quân mệt mỏi và không phòng bị của Lưu Bá Ôn. Ha ha! Lưu Bá Ôn ơi là Lưu Bá Ôn! Dù cho ngươi có thần cơ diệu toán cỡ nào. . . cuối cùng cũng không thể nào chống nổi. . . kế liên hoàn tuyệt diệu của ta!

*****

Lưu Bá Ôn và Từ Đạt dẫn một trăm kỵ binh phi nhanh ra khỏi Ngưu Đầu Sơn đã mười dặm.

Lưu Bá Ôn đột ngột đưa tay lên khoát một cái ra hiệu cho đội kỵ binh lập tức dừng lại. Từ Đạt vội quay đầu ngựa, phi nhanh trở lại trước mặt Lưu Bá Ôn nói:

-Nhị ca có chỉ chỉ bảo?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Tứ đệ cho rằng Triệu Phổ Thắng thực sự sợ viện binh của Thang huynh đệ sao?

Từ Đạt trầm ngâm giây lát rồi nói:

-Tiểu đệ cho rằng, Triệu Phổ Thắng đột nhiên cho chúng ta ra về dễ dàng là có hai nguyên nhân: một là binh trấn giữ Ngưu Đầu Sơn của hắn không đủ chống cự được viện binh của Thang tướng quân, hắn sợ sẽ rơi vào tuyệt cảnh cùng chết với chúng ta, vì thế bất đắc dĩ mới cho chúng ta ra về. Hai là trước dùng thiện ý cầm chân quân ta lại sau đó thừa lúc ta không đề phòng mà tấn công Trì Châu!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nếu đúng như tứ đệ suy luận, thì phải đối phó như thế nào?

Từ Đạt trầm ngâm rồi nói:

-Nếu như thế, viện quân của ta phải cấp tốc trở về Trì Châu để chuẩn bị sự đột kích bất ngờ của chúng!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lời của tứ đệ không mất sự cẩn trọng trong kế dùng binh nhưng bây giờ địch mạnh ta yếu, không cần phải quá câu nệ vào nguyên tắc bình thường mà phải dùng kỳ binh bất ngờ mới có thể thắng địch. Nếu không tuy quân ta trở về kịp Trì Châu nhưng dưới áp lực nặng nề của mười vạn quân địch tấn kích, chắc chắn trận chiến sẽ kéo dài, ta sẽ thua trận. Huống chi Triệu Phổ Thắng đã chuẩn bị trước, chắc chắn không dễ gì cho chúng ta lui quân về dễ dàng. Hắn nhất định phải dùng toàn lực theo truy kích chúng ta. Nếu giữa đường quân ta bị cản trở, Trì Châu bị tập kích quân ta sẽ đứng thế bị chém đứt thân mình làm hai đoạn, tiến thoái vô phương thì Trì Châu sẽ không giữ nổi nữa!

Từ Đạt nghe xong, nghiêm trang nói:

-Nếu như thế, ta phải cứu Trì Châu trước. Tiểu đệ sẽ trở về Trì Châu trước, thề cùng sống chết với thành Trì Châu!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không cần làm như thế! Tứ đệ bây giờ lập tức đến họp mặt với Thang tướng quân và không cần trở lại Trì Châu. Hiện giờ Triệu Phổ Thắng đã kéo trọng binh rời khỏi An Khánh. An Khánh bị đột kích thì năm vạn quân của Triệu Phổ Thắng bắt buộc phải triệt hồi trở lại An Khánh để cứu viện. Quân ta dùng khỏe đánh mệt, bố trí phục binh, chờ Triệu Phổ Thắng kéo quân lọt vào ổ phục kích sẽ bị quân ta bao vây ngay. Lưu mỗ sẽ dẫn quân ra khỏi Trì Châu, từ phía sau đánh vào lưng của Triệu Phổ Thắng chắc chắn sẽ tiêu diệt được mười vạn quân của Triệu Phổ Thắng!

Từ Đạt nói:

-Nhị ca đưa ra kế hoạch rất hay nhưng nếu như thế áp lực của địch vào thành Trì Châu quá nặng. Nếu thành Trì Châu

thất thủ thì quân ta há không phải rơi vào tuyệt địa sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Cái lo của tứ đệ rất đúng. Vì thế Lưu mỗ phải trở về Trì Châu trước, toàn lực chỉ huy việc thủ thành. Triệu Phổ Thắng biết Lưu mỗ đã về đến Trì Châu, tất nhiên sẽ không phòng bị cánh quân của tứ đệ và Thang huynh đệ, thì kế hoạch của ta sẽ có thể thành công vậy!

Từ Đạt lo lắng nói:

-Nhưng hiện giờ Trì Châu chỉ còn một vạn năm ngàn quân, làm sao chống cự nổi sự tấn công của địch quân? Vạn nhất Trì Châu và đại ca có điều gì sơ thất thì toàn bộ Minh quân sẽ bị tiêu diệt thôi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không vào hang cọp làm sao bắt được cọp con? Đối mặt với kỳ địch, không dùng kỳ binh làm sao thắng địch? Năm xưa Khổng Minh dùng kế không thành mà còn có thể đánh lui quân địch. Lưu mỗ ngày nay nắm trong tay một vạn năm ngàn quân, còn sợ gì chứ?

Lưu Bá Ôn ngừng lại giây lát rồi quả quyết nói:

-Tứ đệ không nên chậm trễ! Hãy mau theo kế hoạch của ta mà thi hành! Sự sinh tử, tồn vong của Minh quân hoàn toàn nhờ vào trận quyết chiến này!

Từ Đạt biết Lưu Bá Ôn quyết định thì khó thay đổi được nên thở dài, nhảy xuống ngựa, dẫn con Ô truy mã đến trước mặt Lưu Bá Ôn trao dây cương cho chàng nói:

-Ô truy mã lúc lâm nguy có thể cứu được chủ. Nhị ca nếu cương quyết về Trì Châu thì phải cần con ngựa hay này!

Lưu Bá Ôn biết hảo ý của Từ Đạt và biết rõ con Ô truy mã có thể đưa chàng về Trì Châu nhanh hơn nên sảng khoái, gật đầu, khẽ lắc mình đã nhảy qua lưng con ô truy mã ngồi vững vàng trên đó.

Từ Đạt khẽ vỗ vào cổ con ô truy mã vừa nói:

-Nhị ca ta là trụ cột chính của Minh quân, tuyệt đối không

thể để bị tổn hại! Ô truy mã, ngươi hãy hết sức cẩn thận bảo vệ người nhé!

Lưu Bá Ôn gật đầu nói với Từ Đạt:

-Tứ đệ yên tâm! Nhị ca không phải là người đoản mạng chết yểu đâu. Ngày đắc thắng sẽ uống say với tứ đệ một trận mới được!

Lưu Bá Ôn nói xong, khẽ vỗ vào mông con ô truy mã vừa quát lớn:

-Đi nào!

Con ô truy mã lập tức hí lớn một tiếng, phóng mình như chớp về hướng Trì Châu, phi nhanh như tên xẹt.

Từ Đạt lập tức nhảy lên lưng con bạch mã của Lưu Bá Ôn dẫn một trăm kỵ binh phi tới trước đến họp mặt với Thang Hòa ở cách cửa núi Ngưu Đầu Sơn năm dặm.

Lúc bấy giờ là đã giờ thân, mặt trời đã chếch về hướng tây. Trên trời mây một màu vàng ửng đỏ.

Lưu Bá Ôn giục ngựa phi như bay. Bấy giờ chàng mới hiểu rõ uy lực kinh hồn của con Ô truy mã. Tuy đang chạy trên con đường núi nhỏ nhưng nó như một mũi tên đen xẹt tới phía trước.

Lưu Bá Ôn bất giác nghĩ thầm:

-Tứ đệ có thể trách ta sao không đem theo một vệ sĩ nào. Nhưng có đem theo cũng vô ích thôi. Dưới vó con ô truy mã này, bất cứ con tuấn mã nào cũng khó theo kịp được nó!

Lúc bấy giờ, trời bỗng trở nên u ám, gió núi thổi mạnh, một lúc sau đã có tiếng sấm chớp vang lên, cuồng phong thổi làm cây lá bay tơi tả, che phủ con đường núi trông cực kỳ nguy hiểm.

Ô truy mã chẳng hề sợ hãi, vẫn cất vó phi như tên bắn, chẳng chịu giảm bớt tốc độ chút nào. Lưu Bá Ôn nằm sát xuống lưng ngựa không cần ra roi. Chàng lẩm bẩm:

-Dùng kỵ binh, tất nhiên là phải hành hiểm. Ô truy mã ơi, trận chiến này liên quan đến sự sinh tử tồn vong của Minh

quân ta! Tuyệt đối không được ỷ y sơ suất! Về Trì Châu sớm được một khắc là sự thắng lợi được tăng thêm một phần. Bây giờ xem ngươi thực sự là sư tử hay là mèo con nữa đây! Ngươi chớ nên phụ hảo ý của chủ nhân đối với ngươi đấy! Ầm! Một tiếng sấm nổ chợt vang lên dữ dội.

Lưu Bá Ôn trong lòng chợt xao động. Chàng vội phất tay áo chiêm một quẻ ngay trên lưng ngựa thì ra là quẻ Giải viết: "Hiểm mà động, động thì thoát khỏi nguy hiểm. Lộ đông nam đi rất tốt."

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Hiểm mà động, động thì thoát khỏi nguy hiểm, ngầm ám chỉ phải dùng kỵ binh có thể tiêu trừ nguy hiểm. Lộ đông nam đi được tốt, ngầm ám chỉ đi đến Trì Châu sớm khoảnh khắc nào thì thắng lợi được thêm một phần. Bởi vì Trì Châu ở hướng đông nam. Sấm và mưa cùng động, ứng với tiếng sấm nổ! Qua trận chiến này, cảnh nguy hiểm của Minh quân sẽ được giải tỏa, vạn vật sẽ phục sinh chăng? Không ngờ một quẻ Dịch lại ngầm ám chỉ một đại sự vĩ đại của Minh quân sau này!

Lưu Bá Ôn vừa nghĩ tới đó thì con ô truy mã đã phi tới gần một khe núi phía trước.

Lưu Bá Ôn nhìn thấy đã toát mồ hôi lạnh. Chàng thấy khe núi rộng hơn mười trượng, sâu thì không thể nào lường, làm sao con ô truy mã nhảy qua được? Nếu rớt xuống khe núi này thì còn gì xương thịt.

Lưu Bá Ôn vừa nghĩ tới đó thì con ô truy mã chỉ còn cách mép khe núi ba trượng. Bây giờ mà bắt con ngựa dừng lại thì không thể được, bởi vì hai chân sau của nó đã búng lên cùng một lúc với hai chân trước. Cái phi này ít nhất cũng vượt qua hai trượng năm thước thì làm sao bắt con ngựa dừng lại khi khoảng cách chỉ còn có một thước!

Lưu Bá Ôn thấy cái chết trong đường tơ kẻ tóc, dừng đã không được thì liều mạng mà động, động thì mới thoát mọi

nguy hiểm như quẻ Dịch nói. Lưu Bá Ôn vỗ mạnh vào mông con ô truy mã một cái vừa hét lớn:

-Phong lôi động! Tiến tới!

Hai chân trước của con ngựa đã đạp lên mép khe, cách cái vực chỉ khoảng một thước. Tiếng quát của Lưu Bá Ôn vừa dứt thì hai chân sau của nó đã tung lên đồng thời hai chân trước cũng cất lên cao nhanh như tên bắn, thế như cuồng phong. Cả thân mình nó mang theo Lưu Bá Ôn bay lên cao, vượt qua cái khe rộng hơn ba mươi thước, bay qua bờ mép núi bên kia.

Gió thổi vù vù bên tai của Lưu Bá Ôn. Thân chàng như đằng vân giá vụ. Chàng chưa kịp thở thì con ô truy mã đã phi từ trên trời đáp xuống mép núi bên kia an toàn.

Lưu Bá Ôn quay đầu nhìn lại khe núi, chỉ thấy nó sâu hun hút, phía dưới cả ngàn trượng, tối như mực. Gió thổi ầm ầm như sấm nổ.

Lưu Bá Ôn vô cùng cảm phục con ô truy mã, chàng vỗ nhè nhẹ lên cổ nó nói:

-Ô truy mã ơi! Cuộc chiến này mà thắng lợi, công đầu chính là ngươi đấy!

Ô truy mã dường như hiểu được lời khen của Lưu Bá Ôn, bỗng nhiên nó ngẩng đầu hí lên một tiếng thực lớn, bất kể cái mệt vừa vượt qua khe núi, nó lập tức cất cao bốn vó, tiếp tục phi nhanh về hướng đông nam.

Con ô truy mã vượt qua thêm một ngọn núi nữa. Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn phía trước, chàng thấy cách mấy mươi dặm về phía đông nam, một ngọn núi cao phủ đầy cây tùng, bất giác vui mừng, nói thầm:

-Đây không phải là ngọn Tùng Đỉnh Phong ở ngoài thành Trì Châu sao? Căn cứ vào tốc độ chạy của con ô truy mã thì một giờ nữa là sẽ đến Trì Châu. Không ngờ lộ trình một con khoái mã chạy mất nửa ngày, con ô truy mã chỉ chạy không quá hai giờ! Chỉ cần ta đến Trì Châu trước quân tiền phong của Triệu Phổ Thắng thì cuộc chiến lần này nhất định Minh

quân sẽ nắm chắc thắng lợi.

Lưu Bá Ôn bấy giờ đã hiểu rõ bản lĩnh kinh thiên của con ô truy mã, chàng bất giác đưa tay lên vỗ nhẹ nhẹ vào đầu của nó nói:

-Hãy chịu khó vất vả thêm một chút nữa, Ô truy mã! Tiến nhanh lên!

Con Ô truy mã như hiểu được ý người, biết người đang trên lưng nó mang một nhiệm vụ lớn lao vì thế tiếng Lưu Bá Ôn chưa dứt, thân mình nó lại tung lên cao, vùn vụt lao thẳng về phía thành Trì Châu cách đó mấy mươi dặm.

*****

Ngoài thành Trì Châu mười mấy dặm bấy giờ là cả một rừng đao thương gươm dáo lấp lánh chiếu sáng.

Viên phó tướng đắc lực của Triệu Phổ Thắng là Nghê Văn Tuấn phụng mạng chủ tướng dẫn ba ngàn kỵ binh tinh nhuệ vốn đang bố phục tại ngọn La Gia Lĩnh ngoài thành An Khánh. Ba giờ trước đây, Nghê Văn Tuấn thình lình tiếp nhận được lệnh của Triệu Phổ Thắng bảo rằng tướng thủ thành Trì Châu đã kéo binh ra khỏi thành, trong thành binh lực còn rất ít nên lập tức dẫn binh cấp tốc tiến thẳng đến thành Trì Châu mà tấn công.

Ngọn La Gia Lĩnh cách thành Trì Châu hai trăm dặm. Nghê Văn Tuấn nhận được lệnh, lập tức dẫn binh tinh kỵ ào ào phi nhanh về hướng thành Trì Châu như cơn gió lốc. Nghê Văn Tuấn tự tin ba giờ sau hắn có thể đến thành Trì Châu. Với số binh yếu tướng ít trong đó, việc đoạt thành Trì Châu dễ như trở bàn tay.

Nhưng Nghê Văn Tuấn tuyệt đối không phải là hạng tướng tầm thường, hắn biết rõ thành Trì Châu tuy tướng binh trấn thủ yếu kém nhưng sĩ khí rất cao, hơn nữa lại được sự huấn luyện của quân sư Lưu Bá Ôn danh chấn giang hồ, họ không

dễ gì chịu khuất phục. Vì thế Nghê Văn Tuấn không dám quá kiêu ngạo, chia ba vạn quân thành ba đội, tiền phong một vạn tiến tới Trì Châu tấn công thăm dò trước sau đó hắn đem toàn lực trung quân tấn công, để lại năm ngàn binh hầu đề phòng viện binh Minh quân bất ngờ đột kích từ phía sau. Nghê Văn Tuấn dụng binh rất có phương pháp cùng với Triệu Phổ Thắng là hai đại tướng tiền phong của Trần Hữu Lượng.

Lúc Nghê Văn Tuấn dẫn binh ào ạt tiến về phía Trì Châu thì Lưu Bá Ôn và Từ Đạt đang bị giữ chân trong doanh trướng của Triệu Phổ Thắng vì thế Nghê Văn Tuấn nắm chắc thắng lợi trong trận đánh thành Trì Châu lần này.

Bấy giờ nhiệm vụ phòng thủ thành Trì Châu là phó tướng Từ Anh đã cùng đi với Từ Đạt đến cứu viện thành này.

Từ Anh vốn là một viên tiểu tướng trẻ tuổi trong lực lượng Minh quân. Lúc Lưu Bá Ôn đích thân rèn luyện binh sĩ tập Bát trận đại pháp, chàng phát giác Từ Anh chẳng những cùng họ với Từ Đạt mà bản tính rất trung nghĩa và can đảm, hợp với bản tính của Từ Đạt. Hai người tâm đầu ý hợp nên tìm cách để bạt chàng lên giữ chức phó tướng thống lĩnh ba quân cùng với Từ Đạt, lại truyền thụ Bát trận đại pháp cho chàng ta hiểu rành rẽ. Do đó Từ Anh trở thành một ái tướng đắc lực, trực tiếp chỉ huy Bát trận đại pháp.

Từ Đạt theo Lưu Bá Ôn đi dự hội yến ở Ngưu Đầu Sơn, sau đó Thang Hòa dẫn binh đi theo tiếp ứng, trách nhiệm phòng thủ Trì Châu chỉ còn một mình Từ Anh gánh vác.

Lúc bấy giờ, Từ Anh đang ở ngoài thành lên tướng đài điểm binh, thao diễn trận pháp, nghiêm mật giữ tuyến phòng thủ trong vòng mười dặm, năm ngàn tinh binh theo cờ hiệu lệnh của Từ Anh sắp theo đội ngũ sáu trăm sáu mươi bốn người của tiểu trận.

Tay của Từ Anh phất lá cờ lệnh màu lam lên, trận Đà loa ở góc tây nam lập tức đi vào trung tuyến, chuyển qua hướng tây bắc. Từ Anh phất lá cờ lệnh màu vàng lên, trận Hổ dực lập

tức di chuyển về hướng đông, chớp mắt đã biến thành trận Điều tường ở góc đông bắc, Từ Anh lại phất cờ màu xanh lục, rồi màu xanh dương, màu đỏ tía, màu trắng. Trận Điều tường lại biến thành Phong Dương trận, Tái Địa trận, Vân Thủy trận, Phi Long trận. Cuối cùng, Từ Anh phất lá cờ lệnh màu đỏ, Phi Long trận đột ngột chuyển thành Phúc Thiên trận. Phúc Thiên trận hình như thiên la địa võng, tiến nhanh về phía nam, quay trở lại hướng tây nam, biến trở lại thành Đà Loa trận ở góc tây nam.

Tiểu thành trận sáu trăm sáu mươi tư người đi một vòng châu thiên ứng với tự quyết "phi long tại thiên" thành tiểu trận thứ hai trong Bát trận đồ, rồi lại tiếp tục ứng với tự quyết "long chiến vu dã". Từ Anh đứng trên tướng đài cao, tay phải cầm lệnh kỳ, tay trái cầm dùi đánh trống trận, chỉ huy rất có phương pháp, ẩn hiện phong độ của bậc đại tướng.

Từ Anh đang diễn tự quyết "kháng long hữu hối" thì ngay lúc đó từ ngoài trận có một viên thám mã xông vào trận. Lúc bấy giờ "kháng long hữu hối" đang biến đến tình thế Phong dương trận. Một khi có lực lượng từ bên ngoài vào, Phong dương trận lập tức diễn lộ uy lực, sáu mươi bốn ngọn trường mâu giống như gió quét rơi các lá cây toàn bộ lao thẳng vào người của viên thám tử. Lúc đó, viên thám tử dù có tài thông thiên cũng biến thành cái tổ ong.

Từ Anh vừa trông thấy, lập tức quay cờ lệnh. Phong dương trận đột ngột biến thành Bàn xà trận. Các ngọn trường mâu lập tức tản ra, biến thành thuẫn binh đội, hình thế giống như con rắn khoanh tròn đang cất cao đầu le lưỡi liên tục, bao vây viên thám tử vào giữa. Viên thám tử từ trong cái chết thoát ra, sợ đến thiếu điều ngất xỉu. Hắn la lên inh ỏi:

-Từ tướng quân. . .!

Từ Anh vừa nghe vội thu ngay lệnh kỳ lại. Đại bàn xa lập tức tan ra. Viên thám tử mới bước được lên tướng đài, khen không dứt:

-Lợi hại! Lợi hại! Lợi hại thực! Bát trận đại pháp của Lưu quân sư, một binh sĩ có thể chống cự lại mười kẻ địch!

Từ Anh ra hiệu cho viên thám từ đến gần bên cạnh, hắn nói nhỏ vài câu. Gương mặt Từ Anh lập tức trở nên nghiêm trọng, rồi nói:

-Hãy tiếp tục thám thính! Nếu có động tĩnh gì lập tức dùng ám hiệu thông báo!

Viên thám tử nhận lệnh, hối hả xuống tướng đài, ra khỏi trận đồ.

Từ Anh không dám chậm trễ, lập tức giơ cao lệnh kỳ màu đỏ, lại điểm trống trận ba hồi, năm ngàn binh sĩ ấn theo phương vị Bát trận đồ mà đứng yên rồi đồng loạt nhảy lên lưng ngựa, chia theo tám phương hướng mà ào ạt phi nhanh đi.

Từ Anh cũng lập tức phi ngựa vào thành. Lúc bấy giờ, cửa thành Trì Châu vẫn mở hoát, im phăng phắt không một tiếng người tiếng ngựa giống như một cái thành không có quân binh trấn thủ.

"Đùng! Đùng! Đùng!" Ba tiếng pháo chợt nổ lớn từ ngọn Tùng Đỉnh Phong vang lên.

Một lát sau, một vạn kỵ binh tiền phong của Nghê Văn Tuấn ào ạt xông vào vòng đai phòng thủ của Minh quân, cách thành Trì Châu mười dặm nhưng họ như đi vào một vùng đất không có người ở. Khoảnh khắc sau, bộ đội tiền phong của Nghê Văn Tuấn đã tiến đến gần thành Trì Châu, còn cách ba dặm. Tướng lĩnh chỉ huy đội tiền phong thấy địch quân không một chút động tĩnh, trong lòng rất ngạc nhiên, đưa mắt nhìn về thành Trì Châu, bất giác hắn há hốc mồm, trợn mắt sửng sốt.

Trước thành Trì Châu không một bóng người, cửa thành mở toang, trong thành im lặng không một tiếng động giống như một cái thành chết. Nhưng bốn mặt núi non trong phạm vi mười dặm ngoài thành Trì Châu thì cờ xí ngập trời, trống

trận văng vẳng vang lên bên tai.

Viên tướng lĩnh tiền phong phát giác thấy toàn bộ binh của mình nằm gọn trong vòng cờ xí xung quanh của địch quân, bất giác kinh hoàng. Hắn nhận định tình thế trong thành thì buông lỏng, ngoài thành thì khẩn trương rõ ràng địch quân dùng kế "Không thành" để đối phó. Đây là điều hắn hiếm gặp trong đời. Hắn tự hỏi là không biết bên trong có gì biến trá hay không?

Viên tướng lĩnh tiền phong không dám khinh suất. Lập tức phái khoái mã quay trở lại báo với Nghê Văn Tuấn ở trung quân phía sau.

# CHƯƠNG MƯỜI SÁU

## Lưu Bá Ôn xông pha chiến trường bách chiến bách thắng

### TRỜI ĐẤT RUNG CHUYỂN

Lúc bấy giờ, trung quân của Nghê Văn Tuấn chỉ cách đội quân tiền phong năm dặm. Hắn nhận được thông báo của thám mã, trầm ngâm giây lát, rồi dẫn đội vệ quân giục ngựa chạy theo đội quân tiền phong.

Nghê Văn Tuấn đưa mắt quan sát chung quanh bốn phía rồi mỉm cười trong lòng đã có sách lược. Hắn quay lại hỏi viên tướng lĩnh đội tiền phong vừa đến tham kiến:

-Tại sao không tiến sát thành Trì Châu mà lại dừng quân không tiến tới?

Viên tướng lãnh tiền phong đáp:

-Thành Trì Châu ngoài thì căng thẳng, trong thì buông lỏng, không biết có kế dối trá bên trong hay không. Mạt

tướng vì thế không dám khinh xuất động binh, xin Nghê tướng quân định đoạt!

Nghê Văn Tuấn cười lớn nói:

-Hiện giờ các chủ tướng trấn thủ thành Trì Châu đã bị Triệu tướng quân dùng kế điều động ra khỏi thành. Quân chủ lực của chúng đã bị vây giữa đường, không kịp về cứu viện. Binh trong thành còn rất ít, tuy làm trò hù dọa, ra vẻ trấn tĩnh, muốn chơi trò "không thành kế" của Khổng Minh năm xưa. Cái tiểu xảo của loài trùng dế, làm sao qua được tai mắt của Nghê mỗ! Cho dù quân Minh thực sự có phục binh, với một số binh nhỏ xíu đó thì làm gì được Nghê mỗ chứ?

Nghê Văn Tuấn nói xong, giơ roi chỉ vào thành Trì Châu nói giọng cương quyết:

-Hãy toàn lực tấn công thành, không được chậm chễ! Ai trái lệnh, trảm!

Viên tướng lĩnh tiền phong không dám chống quân lệnh, lập tức thúc ngựa tiến tới, vung đại đao lên cao hét lớn:

-Hãy theo ta, tiến vào thành Trì Châu!

Viên tướng lãnh tiền phong huơ đại đao, xông thẳng hướng cửa thành Trì Châu, sau lưng mấy ngàn binh sĩ đồng loạt reo hò, giục ngựa theo.

Viên tướng lãnh tiền phong thấy chỉ còn cách thành Trì Châu một dặm, bỗng nhiên trên thành lâu nổ lên một tiếng pháo lệnh, một viên tướng lĩnh Minh quân rất uy vũ xuất hiện, đó là Từ Anh, phó tướng của Từ Đạt. Từ Anh tay cầm cờ lệnh, đứng dưới lá cờ màu vàng, đưa cờ chỉ vào viên tướng lĩnh tiền phong cười lớn nói:

-Người đến là ai thế? Tướng trấn thủ Từ Anh đã đợi ngươi lâu quá rồi!

Viên tướng lãnh tiền phong trong lòng vốn đã khiếp sợ, bấy giờ chợt thấy Từ Anh một mình đứng trên thành cao ở trên, hắn đã nghi ngờ, vội giật cương dừng ngựa, mấy ngàn kỵ binh phía sau cũng lập tức dừng lại.

Chính ngay lúc đó, Từ Anh chợt cầm cờ màu xanh dương phất lên trời, lập tức một đội chiến binh mặc chiến bào xanh cờ xanh, gồm có sáu trăm sáu mươi tư người, từ trong thành phi ngựa vùn vụt chạy ra.

Viên tướng lãnh tiền phong thấy đội kỵ binh mã chạy ra chỉ khoảng trên sáu trăm người, trong lòng hắn lập tức nhẹ nhõm, cười lớn nói:

-Đây là phục binh của Minh quân đó sao? Chỉ có hơn sáu trăm binh làm sao chống nổi một vạn thiết kỵ của ta chứ?

Viên tướng lãnh tiền phong nói xong liền huơ đao, muốn ra lệnh cho quân xông tới.

Chính ngay lúc đó, Từ Anh đứng trên thành lâu, đột nhiên thay đổi cờ lệnh màu cam, chỉ về hướng đông tây ở ngoài thành. Bỗng nhiên một đội quân khác tương đương mình mặc chiến bào màu cam cầm cờ màu cam từ trên một gò núi cao xông ra. Sau đó cờ lệnh trên tay của Từ Anh lại thay đổi từ màu cam sang màu vàng, chỉ về hướng tây, lại một đội kỵ binh mặc chiến bào màu vàng cầm cờ màu vàng xông ra.

Lệnh kỳ trên tay cấp tốc thay đổi chỉ về hướng nam, bắc, tây nam, tây bắc, trong chớp mắt năm đội kỵ binh phân thành tám phương vị, bao vây một vạn Hán quân vào giữa.

Viên tướng lãnh tiền phong Hán quân trong lòng hốt hoảng tự hỏi không biết đây là trận pháp gì, nhưng hắn không cách nào hiểu được, lại không dám cãi lệnh của Nghê Văn Tuấn. Hắn đành nghiến răng đưa đại đao lên chỉ vào đội mặc thanh bào trước cửa thành, quát lớn:

-Trước nhất hãy tấn công vào đội áo xanh, xông vào cửa thành. Trận pháp của Minh quân không cần tốn công mà tự phá!

Nói xong, viên tướng lãnh tiền phong giục ngựa huơ đao xông thẳng vào đội kỵ binh áo xanh của Minh quân chém giết.

Từ Anh đứng trên thành lâu cười nhạt một tiếng, vẫy cờ

màu lam lên, đội kỵ binh áo lam ở phía tây lập tức biến thành Tiêm trùy trận, như mũi dùi xông thẳng vào ngang lưng đội binh Hán.

Tiêm trùy trận như một mũi dùi bằng thép sắc nhọn, kẻ chống trả nó là phải chết, đâm thẳng vào ngay thắt lưng của Hán quân, thắt lưng bị chém ngang. Hán quân lập tức đại loạn ngay. Trận Tiêm trùy tiến vào giữa Hán quân, tả xung hữu đột, trong khoảng khắc chẻ một vạn Hán quân ra thành vô số nhóm quân nhỏ, chúng lơi vào trong trận pháp của tám đội kỵ binh mặc áo màu đỏ, màu cam, màu vàng, màu xanh lục, màu lam, màu tím, màu trắng.

Lá cờ lệnh trong tay Từ Anh liên tục vẫy mạnh, "Bát sắc kỳ trận" lập tức phân ra làm tám trận trung bình, tám trận trung bình lại phân ra thành tám trận nhỏ nữa, trong chớp mắt đã hóa thành năm trăm mười hai tiểu trận tinh nhuệ. Vô số các nhóm Hán quân nhỏ bị nuốt vào trong các tiểu trận tinh nhuệ đó, đầu đuôi không tiếp được nhau, chẳng bao lâu một vạn Hán quân đã bị thương vong hơn phân nửa.

Viên tướng lãnh tiền phong của Hán quân bấy giờ đang bị bao vây trong tiểu trận tinh nhuệ màu xanh dương, hắn tả xung hữu đột thử tìm cách đột phá ra khỏi trận pháp. Nhưng đầu đuôi khó tiếp cứu nhau, chỉ trong khoảnh khắc các thân binh bên cạnh hắn đã bị thương vong quá nhiều. Hắn lươi đại đao đỡ một ngọn trường mâu đâm tới, bất giác ngẩng mặt lên trời la lớn:

-Giữa trận pháp kỳ diệu như vậy, ta có chết cũng không ân hận!

Lúc bấy giờ, cách đó ba dặm, Nghê Văn Tuấn đột ngột cất tiếng cười lớn nói:

-Trận pháp của Lưu Bá Ôn tuy tinh diệu, nhưng binh lực của hắn chỉ có vài ngàn, vây khốn được một vạn quân nhưng làm sao vây được hai vạn, ba vạn quân ta kìa?

Nghê Văn Tuấn như đã nắm vững kế hoạch trong lòng, hắn

đưa roi ra chỉ phía trước nói:

-Tập trung toàn quân xông vào chém giết, không cần phân biệt trong trận hay ngoài trận, cứ chém giết bất kể là địch hay bạn.

Hán lại cười lớn nói:

-Bốn tòa liều một vạn quân tiền phong thì toàn bộ năm ngàn quân của ngươi cũng khó thoát khỏi cái chết. Trận pháp đã bị phá, thì Trì Châu chỉ là vật nằm trong túi của ta!

Dưới mệnh lệnh của Nghê Văn Tuấn, một vạn năm ngàn kỵ binh tinh nhuệ của hắn lập tức xông vào trận pháp của quân Minh ra sức chém giết. Hán quân không cần phân biệt trong trận hay ngoài trận, cũng bất kể đó là quân Minh hay quân Hán, hễ chúng thấy người là cứ giết, cực kỳ tàn nhẫn.

Độc chiêu của Nghê Văn Tuấn quả nhiên có hiệu quả, Hán quân bị tử vong rất nhiều, nhưng quân binh tinh nhuệ trong các tiểu trận của quân Minh chết cũng không phải là ít. Binh trong trận pháp không đủ, tất nhiên sẽ có chỗ sơ hở. Đội quân áo xanh đang bao vây viên tướng lãnh tiền phong Hán quân, liên tiếp bị đại đao của hắn chém chết.

Từ Anh trên thành lâu vừa trông thấy trận pháp đã bị hỗn loạn, không cách nào thu hồi lại được, chàng bất giác kinh sợ nói:

-Nếu trận pháp bị phá tan, thành Trì Châu sẽ nguy khốn ngay!

Chính ngay lúc đó, Từ Anh chợt thấy một con ngựa ô đen tuyền như một mũi tên xẹt tới dưới cửa thành, trên lưng nó là một vị bạch bào tướng quân.

Từ Anh vừa thấy người ngồi trên con ngựa ô, mừng như vừa uống nước cam lồ, chàng đưa tay lên trán, lẩm bẩm:

-Đây là trời ban cho thần mã thần tướng xuống thế, thành Trì Châu được cứu rồi!. . .

Từ Anh vội đưa lệnh kỳ vẫy mạnh về hướng bên trong thành, ra lệnh cho phục binh trong thành cho người mặc bạch

bào tự tiện chạy vào. Chính ngay lúc đó, con ngựa ô và bạch bào tướng quân đã như mũi tên xẹt vào bên trong cửa thành.

Vừa vào trong cửa thành, Bạch bào Tướng quân từ trên lưng ngựa tung người phi thân lên cao, thi triển tự quyết "Ngự" trong "Na Di Càn Khôn", ngự khí bay lên cao hơn mười trượng, vượt qua thành lâu, rồi nhẹ nhàng rơi xuống giống như một con hạc trắng ở cõi Bồng Lai từ trên trời cao đáp xuống.

-Mạt tướng tham kiến Lưu quân sư!

Từ Anh vừa trông thấy vị bạch bào tướng quân, mừng hơn kỳ vọng, vội vàng bước tới ra mắt.

Bạch bào tướng quân quả thực là Lưu Bá Ôn. Trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc của thành Trì Châu, Lưu Bá Ôn đã nhờ thần lực của con ô truy mã, chỉ trong hai giờ đã đến thành Trì Châu.

Lưu Bá Ôn nhìn Từ Anh gật đầu, mỉm cười như an ủi chàng ta. Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn xuống thành quan sát trận thế, chàng thấy "Bất trận đồ binh" dưới độc chiêu của Nghê Văn Tuấn đã chết rất nhiều, do đó trận pháp đã giảm uy lực, sắp sửa đại loạn.

Lúc bấy giờ, Nghê Văn Tuấn từ xa chợt nhìn thấy một vị bạch bào tướng quân từ trên trời cao giáng xuống, hắn đã kinh sợ trong lòng, liền cùng mấy trăm vệ binh giục ngựa xông tới trước, và dừng ngựa trên một gò cao cách thành lâu độ trăm thước. Hắn đích thân chỉ huy hai vạn năm ngàn tinh binh Hán quân trong ứng ngoài hiệp, đảo ngược tình thế, bao vây năm ngàn Minh quân của bát đồ trận.

Nghê Văn Tuấn đưa mắt nhìn lên thành lâu, chợt thấy bạch bào tướng quân đang chăm chú nhìn xuống dưới thành quan sát tình thế, thần sắc ung dung, không chút hốt hoảng. Tim Nghê Văn Tuấn chợt đập mạnh, hắn đã đoán được vị bạch bào tướng quân đó chính là quân sư của Minh quân Lưu Bá Ôn.

Nghê Văn Tuấn cười lớn, đưa roi lên chỉ về hướng thành lâu, cất tiếng như sấm nổ:

-Người vừa đến đó có phải là quân sư của Minh quân Lưu Bá Ôn chăng? Tiên sinh tuy kịp thời về đến, nhưng tiếc thay như đàn bà không có gạo để nấu cơm, quân chỉ có năm ngàn lâm trận, làm sao chống nổi ba vạn tinh binh của ta? Sao chưa dâng thành đầu hàng đi?

Nội lực của Nghê Văn Tuấn rất thâm hậu, lời của hắn vang dội khắp bốn phía, chung quanh một dặm đều nghe rõ.

Trần quân nghe tiếng chủ tướng càng reo hò ầm ĩ, tinh thần càng phấn phởi.

Lưu Bá Ôn trên thành nghe tiếng, liền nhìn xuống, biết người này là Nghê Văn Tuấn, một trong hai đại tướng của Trần Hữu Lượng nên mỉm cười. Chàng dùng tự quyết "Xạ" trong Na Di Càn Khôn tâm pháp, dùng nội lực truyền âm nói:

-Có phải Nghê Văn Tuấn tướng quân không? Tướng quân có biết rằng Bát đồ trận biến hóa vô cùng, đâu dễ cho phá tan được chứ?

Thanh âm của Lưu Bá Ôn như mũi dùi nhọn, từng tia đâm vào màng nhĩ của Nghê Văn Tuấn, hắn chẳng những nghe rõ mồn một từng tiếng mà còn cảm thấy đau nhức lỗ tai vô cùng. Hắn kinh sợ nội lực cực kỳ thâm hậu và thần kỹ tuyệt đỉnh của Lưu Bá Ôn. Nghê Văn Tuấn là người giàu kinh nghiệm chiến trường, trong lòng tuy kinh sợ, nhưng bên ngoài vẫn tỏ vẻ bình tĩnh, cười lớn nói:

-Bốn tòa từng nghe đồn Bát đồ trận có khả năng kỳ diệu, nhưng theo bổn tòa thấy hôm nay, chẳng qua chỉ là lời đồn giả dối mà thôi. Bát đồ trận lợi hại cỡ nào cũng không thể thắng nổi chiến thuật dùng đông thắng ít, dùng mạnh thắng yếu của ta được!

Lưu Bá Ôn đã quan sát rõ tình thế chiến trường dưới thành, nên cười lớn nói:

-Bát trận đại pháp, uy lực của nó nằm ở chỗ tiến thoái thần

tốc, bao hàm mọi tình huống cường nhược, đủ khả năng lấy ít thắng nhiều, lấy yếu thắng mạnh!

Lưu Bá Ôn nói xong, lập tức đưa tay phải nắm lấy lệnh kỳ, tay trái cầm dùi trống trận, màu cờ chuyển liên tiếp, trống trận cùng thúc lên vang dội như pháo nổ.

Các tướng sĩ trong Bát đồ trận vừa nghe trống trận giục liên hồi, lại thấy cờ lệnh chuyển cấp tốc, tinh thần họ phấn chấn lên gấp bội. Họ biết trong tình hình cực kỳ nguy hiểm lại còn có thể đánh trống sách động trận pháp, trừ quân sư Lưu Bá Ôn ra khắp thiên hạ khó tìm được một người thứ hai như thế! Lòng quân Minh lập tức sôi trào nhiệt huyết, người nào cũng quyết đoạt được kỳ công, nên càng đánh quyết tử, vừa răm rắp tuân theo ngọn cờ lệnh của Lưu Bá Ôn mà di chuyển đúng trận pháp đã tập luyện.

Lưu Bá Ôn thấy "Bát trận đồ binh" lâm nguy bất loạn, trong lòng cảm thấy an ủi vô cùng. Chàng mỉm cười, chợt vẫy cao cờ lệnh màu tím lên, tay trái đánh liên tiếp tám hồi trống trận vang dội.

Lúc bấy giờ, năm trăm mười hai tiểu trận tinh nhuệ bổng chốc hợp lại thành sáu mươi bốn trận trung bình, sáu mươi bốn trận trung bình hợp lại thành tám trận lớn. Trung ương vẫn là Bàn xà trận, giống như con mãng xà khoanh tròn, cất cao đầu le lưỡi liên tục không ngừng, không người nào dám chống lại lưỡi nhọn của nó.

Phương vị tây bắc hợp thành Phong dương trận, giống như gió mạnh thổi ra làm mờ tai mắt địch quân.

Phương vị đông bắc hợp thành Điểu tường trận, giống như đại bàng xòe cánh, đảo vòng tròn trên trời, làm cho địch quân không nhận ra dấu vết của nó.

Phương vị chính đông hợp thành Vân thùy trận, giống như mây đen phủ trùm đỉnh núi, trời đất tối tăm, làm cho địch quân không phân biệt được phương hướng đông tây.

Phương vị tây bắc hợp thành Hổ dực trận, giống như mãnh

hổ xuống núi, cường liệt không sức nào chống nổi; phối hợp với Long phi trận ở phương vị đông nam, long phi hổ dực, uy lực càng mạnh càng làm cho ý chí chiến đấu của địch quân hoàn toàn tiêu tan.

Phương vị chính bắc vốn là Tải địa trận, giống như đại địa bao la, tận thu vạn vật, làm cho lòng người chán nản như người sắp bị đem chôn.

Phương vị chính nam hợp thành Thiên phúc trận, uy lực của nó làm cho trời long đất lở, núi sụp, biển động, khiến người ta chưa kịp đánh đã ngã ra chết.

Lưu Bá Ôn cầm cờ lệnh liên tục phất cao, trống trận giục liên hồi dồn dập, Bàn xà trận xâm nhập vào trung ương của Hán quân làm khởi điểm, bát trận giao thác, thay đổi từng lúc nhịp nhàng. Bàn xà trận biến thành Phong Dương trận, Phong Dương trận biến thành Điểu tường trận, Điểu tường trận biến thành Vân thùy trận, Vân thùy trận biến thành Long phi trận, Long phi trận biến thành Hổ dực trận, Hổ dực trận biến thành Tải địa trận, Tải địa trận biến thành Thiên phúc trận, các trận pháp đột ngột di chuyển, thay đổi biến hóa, vô cùng tận, liên tục không ngừng.

Bát trận đại pháp dưới sự chỉ huy của Lưu Bá Ôn biến ảo khôn lường, chuyển động thần tốc, chẳng mấy chốc đã thoát ra khỏi thế "Loạn côn pháp" bao vây của Nghê Văn Tuấn, vừa công vừa thủ đầy đủ, thủ như long bàn hổ cứ, vững như núi Thái Sơn, công thì như cuồng phong quét tới không gì cản được, lập tức giành chủ động trên chiến trường, bao vây ngược lại hai vạn năm ngàn quân của Nghê Văn Tuấn vào giữa.

Nghê Văn Tuấn vừa quan sát vừa kinh hoàng, bất giác hét lớn:

-Lưu Bá Ôn! Trận pháp của ngươi hay thì có hay nhưng thủ nhiều công ít, đánh giặc như thế còn ra cái thể thống gì nữa?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Binh pháp nói thủ tức là công, công tức là thủ; công thủ

kiếm bị mới gọi là binh pháp vô thượng! Ngươi muốn xem cách tấn công của trận pháp, cũng dễ thôi! Lưu mỗ sẽ cho ngươi mở rộng tầm mắt!

Lưu Bá Ôn nói xong, cười lớn một tiếng, chợt vẫy mạnh cờ lệnh, "Na di càn khôn" tâm pháp lập tức chuyển nhập vào bát trận đại pháp, trước là "Địa tải tiềm long", tiếp theo là "Vạn long dược thâm uyên", kế đó là "Phi long tại thiên", lại chuyển qua "Kháng long hữu hối", rồi biến thành "Bát long ngự thiên" giống như bát bộ thiên long, vây tròn hai vạn năm ngàn Hán quân vào giữa mà tập kích.

Lưu Bá Ôn lại cười lạnh lùng cất cao cờ lệnh, "Bát long ngự thiên" đột nhiên biến thành "Chế tai khổn nguyên", lại hóa thành "Hành địa vô cương", rồi biến ra "Long chiến vu dã", đột ngột trở thành "Diệu diễn thiên cơ", cuối cùng trận thế hợp nhất. "Na di càn khôn" tâm pháp, kết hợp với Bát trận đại pháp, phát huy đến uy lực tuyệt đỉnh của nó, tức Diên Phong Cảnh Giới, giống như con rồng cực lớn há to miệng, nuốt hết cả vũ trụ vào trong miệng. Hán quân lập tức tan rã, tử thương vô số, rên la thảm thiết, quỉ khốc thần sầu!

Lúc bấy giờ, Nghê Văn Tuấn biết tình thế không ổn thì đừng nói là tấn công Trì Châu, hai vạn năm ngàn tinh binh của hắn muốn thoát thân đào tẩu cũng không có cơ hội nữa.

Nghê Văn Tuấn bất giác kinh hoàng, ngửa mặt lên trời than:

-Minh quân có Lưu Bá Ôn thì Hán quân làm sao không đại bại! Chỉ có Minh quân mới thu phục được thiên hạ mà thôi. Viện binh của Triệu tướng quân nếu không đến đây kịp thời, Nghê mỗ hôm nay khó thoát khỏi cảnh nguy vong, toàn quân bị tiêu diệt.

Lúc bấy giờ, Từ Anh đứng trên thành thấy Hán quân đã đại loạn, vội nói với Lưu Bá Ôn:

-Lưu quân sư, Hán quân đã hỗn loạn, mạt tướng xin dẫn một vạn quân hậu bị trong thành ra tiêu diệt toàn bộ lực

lượng của Nghê Văn Tuấn!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không thể được! Quân của Nghê Văn Tuấn tuy bị quân ta bao vây nhưng dồn thú vào đường cùng thì chúng sẽ liều chết. Ngược lại sẽ kích động tinh thần quyết tử của chúng. Vì thế hiện giờ dùng đại trận bao vây khiến cho chúng không hành động gì được. Bên phía Từ tướng quân, Thang tướng quân sẽ được giảm áp lực rất nhiều, kế hoạch ta sẽ thành tựu vậy! Huống chi, Triệu Phổ Thắng không phải là hạng tầm thường, rất có thể sẽ phái viện binh tới giúp Nghê Văn Tuấn. Nếu hậu bị ra khỏi thành hết, một khi viện binh của địch đến, thì Trì Châu sẽ bị lâm nguy ngay.

Chính ngay lúc đó, một viên thám mã chạy nhanh lên thành, báo với Lưu Bá Ôn:

-Bẩm với Lưu quân sư! Thám mã của Từ tướng quân chạy về thông báo. Triệu Phổ Thắng đã sai hổ tướng Lỗ Phổ Cung dẫn một vạn quân đến tiếp viện cho Nghê Văn Tuấn!

Từ Anh nghe xong vô cùng kính phục nói:

-Quả nhiên không ngoài dự đoán của Lưu quân sư! Viện binh của địch sắp đến, áp lực của thành Trì Châu của ta càng nặng nề hơn!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi ra lệnh cho viên thám mã:

-Báo cho thăm mã tiền phương hãy tiếp tục theo sát tình hình địch!

Chờ cho viên thám tử xuống thành rồi, Lưu Bá Ôn quay lại nói với Từ Anh:

-Trì Châu tuy bị áp lực nặng hơn nhưng Từ tướng quân và Thang tướng quân nhờ đó mà nhẹ đi áp lực. Đại cuộc có lợi chứ không có hại!

Từ Anh nói:

-Viện binh của Lỗ Phổ Cung đến! Chỉ sợ năm ngàn quân tinh nhuệ của ta khó lòng chống cự nổi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lỗ Phổ Cung chỉ có cái dũng khí của kẻ thất phu mà thôi, không đáng để lo. Nhưng cũng không nên để cho quân hắn đến quá gần Trì Châu. Từ tướng quân hãy cấp tốc dẫn năm ngàn quân theo đường tắt phía tây Trì Châu mà ngăn cản đường tiến binh của Lỗ Phổ Cung, không cần ra sức đối địch, chỉ có thể đánh du kích, cầm chân quân của hắn được ba giờ thì đại cuộc sẽ thành vậy!

Từ Anh biết Lưu Bá Ôn đã nắm vững toàn bộ đại cuộc, đoán việc như thần nên không dám khinh thường. Chàng nhận lệnh, cấp tốc xuống thành, dẫn năm ngàn binh mai phục trong thành, ra khỏi cửa thành phía tây của Trì Châu, theo đường tắt chận đường tấn công của Lỗ Phổ Cung.

*****

Triệu Phổ Thắng và bốn tướng trẻ cấp tốc đến thị trấn chiến lược An Khánh. Mười vạn quân của hắn, ba vạn đã do Nghê Văn Tuấn thống lĩnh đi tập kích Trì Châu, một vạn do Lỗ Phổ Cung dẫn đi tiếp viện Nghê Văn Tuấn. Do đó Triệu Phổ Thắng chỉ còn đủ sáu vạn trấn đóng tại An Khánh.

Triệu Phổ Thắng cương quyết điều động năm vạn quân ra khỏi An Khánh, ào ạt tiến về thànhTrì Châu, đem theo đủ bốn hổ tướng Đinh Phổ Lăng, Trần Phổ Văn. . . đuổi theo truy kích một vạn năm ngàn Minh quân của Thang Hòa và Từ Đạt đang di chuyển về Trì Châu.

Triệu Phổ Thắng dọc đường chuyện trò với bốn viên hổ tướng của hắn, thái độ vô cùng tự đắc. Triệu Phổ Thắng nói:

-Lưu Bá Ôn kỳ này bị bổn tòa làm cho điên cái đầu, đầu đuôi sẽ không liên lạc được với nhau. Không đầy hai giờ, Nghê tướng quân chắc chắn sẽ công hãm Trì Châu, vạn nhất có điều gì trở ngại thì một vạn quân của Lỗ Phổ Cung cũng nhất định đến giúp sức để đoạt được thành Trì Châu. Hiện giờ

một vạn năm ngàn quân của Thang Hòa còn ở nửa đường, Trì Châu đã mất, đường rút lui bị cản trở, năm vạn quân của bổn tòa sẽ bao vây tiêu diệt toàn bộ. Phen này Lưu Bá Ôn khó tránh khỏi trùng vây.

Đinh Phổ Lăng chúc mừng:

-Triệu tướng quân bày một tiệc ở Ngưu Đầu Sơn mà bố trí ba kế hoạch kỳ diệu. Một mũi tên bắn rớt ba con chim, quả thực tính toán như thần. Nếu lấy được Trì Châu, hoàng thượng sẽ nhìn Triệu tướng quân với một cặp mắt khác.

Triệu Phổ Thắng vuốt râu cười nói:

-Không sai! Không sai! Quả thực là như thế. Nhưng đại cuộc khó định, còn nhờ vào sự đồng tâm hiệp lực của các vị tướng quân mới có thể quyết một trận mà thành công. Ngày chiến thắng bổn tòa sẽ uống với các tướng quân ba ngày ba đêm cho thỏa thích!

Đinh Phổ Lăng cười lớn nói:

-Xin cảm tạ mỹ ý của Triệu tướng quân trước. Đối đầu với thần cơ diệu toán của tướng quân, thành Trì Châu là vật trang trí của tướng quân rồi!

Trần Phổ Văn ngược lại tong lòng có chút không an, hắn giục ngựa tiến tới hai bước nói với Triệu Phổ Thắng:

-Tại sao giờ này vẫn chưa phát hiện đội quân của Thang Hòa trở về Trì Châu? Không biết bên trong có điều gì bất ổn hay không?

Đinh Phổ Lăng cười lớn nói:

-Hiện giờ tuy chưa tiếp xúc được với quân Minh nhưng dọc đường ta thấy quân Minh ném cờ ném mũ, chạy hỗn loạn. Rõ ràng chúng như kinh cung chi điểu, khẩn cấp trở về Trì Châu cứu viện. Lòng quân chúng đã loạn, còn lo gì nữa? Cho dù Thang Hòa thực sự có phục binh với một vạn năm ngàn binh mã có đáng gì trong cặp mắt của năm vạn đại quân ta!

Triệu Phổ Thắng cũng mỉm cười nói:

-Bổn tòa cố ý thả viện quân của Thang Hòa đi trước, chúng

sắp rút về Trì Châu tăng viện, nhất định phải đi nhanh, quân ta chậm rãi đi theo sau, dĩ nhiên bây giờ không gặp họ được. Nhưng không quá ba giờ sau khi chúng biết Trì Châu đã mất, đường rút lui bị cản trở, chỉ còn cách duy nhất là quẹo sang phía tây tìm sinh lộ, sẽ rơi vào miệng của năm vạn quân ta.

Triệu Phổ Thắng dẫn năm vạn quân chậm rãi đi dọc theo sông Trường Giang tiến về Trì Châu, không đầy nửa ngày đã đến Ô Sa. Ô Sa cách Trì Châu một trăm dặm về phía đông, cách An Khánh một trăm dặm về phía tây.

Triệu Phổ Thắng thấy dọc đường quân của Thang Hòa quả nhiên bỏ khôi giáp loạn xạ bên đường, rõ ràng càng lúc càng loạn. Hơn nữa chẳng có một bóng dáng quân binh của Minh quân cản đường, vì thế năm vạn quân của Triệu Phổ Thắng ào ạt như đi vào chỗ không người, thế mạnh không ai chống nổi.

Đại quân Triệu Phổ Thắng dừng chân ở Ô Sa nghỉ chân một lúc. Hắn đã sai thám mã phi ngựa đến thám thính tình hình.

Triệu Phổ Thắng quyết định chầm chậm cho năm vạn quân quân của hắn tiến bước, đợi Nghê Văn Tuấn, Lỗ Phổ Cung hạ được thành Trì Châu thì hắn sẽ bố trí phục binh tại vùng Ô Sa, mở rộng miệng lưới, dụ cho quân của Thang Hòa vào lưới. Sau đó đánh một trận, tiêu diệt toàn bộ quân Minh, kết thúc trận chiến ở Trì Châu.

Thám mã được Triệu Phổ Thắng sai đi hai tiếng đồng hồ vẫn chưa trở về báo, hắn đã bắt đầu sốt ruột, vừa muốn sai Trần Phổ Văn dẫn đội quân tiền phong đi trước thám thính. Chính ngay lúc đó, thăm mã đã vừa kịp lúc trở về, thần sắc lo lắng, báo với Triệu Phổ Thắng:

-Trong vòng năm mươi dặm phía trước, thuộc hạ không phát hiện dấu vết gì của quân Minh!

Triệu Phổ Thắng mỉm cười ra vẻ cực kỳ bình thản, vẫy tay ra hiệu cho thám mã trở lại tiếp tục thám thính.

Trần Phổ Văn không an tâm nói:

-Một vạn năm ngàn kỵ binh của Thang Hòa cho đến bây giờ ta vẫn chưa phát hiện tông tích của chúng, thực sự chúng đi đâu? Tướng quân không đề phòng bất trắc sao?

Triệu Phổ Thắng cười lớn nói:

-Thang Hòa biết Trì Châu bị tấn công nhất định phải cấp tốc trở về cứu viện. Trì Châu vốn là thị trấn trọng yếu nằm sát ranh giới giữa quân ta và Minh quân, thì một vạn năm ngàn quân của chúng có thể đi đâu nữa chứ? Trần tướng quân quá lo đó thôi!

Chính ngay lúc đó, viên thám mã thứ hai được Triệu Phổ Thắng phái đi đã phi ngựa về tới doanh trại của Triệu Phổ Thắng báo:

-Bẩm tướng quân, quân tiền phong của Nghê Văn Tuấn đã giao chiến cùng quân giữ thành Trì Châu. Hiện giờ vẫn chưa phân thắng bại!

Triệu Phổ Thắng cười lớn nói:

-Nghê phó tướng điều binh rất có chiến thuật, nhất định cho quân tiền phong đánh thăm dò địch quân, sau đó dùng trung quân lướt tới càn quét, thắng bại lập tức sẽ phân biệt ngay! Hãy tiếp tục đi thám thính!

Thám mã tuân lệnh, lại phi ngựa hối hả ra đi.

Một lát sau, lại có thám mã về báo:

-Quân tiền phong của Nghê tướng quân toàn bộ đã rơi vào trận pháp bao vây của Minh quân, hai lực lượng đang hỗn chiến, Nghê tướng quân xua trung quân tiến tới càn quét, trận pháp của địch tuy kỳ diệu nhưng cuối cùng cũng không chống nổi đại quân ta, chúng tử thương rất nhiều. Quân ta sắp sửa đoạt được thành Trì Châu.

Triệu Phổ Thắng nghe xong, càng cười lớn nói:

-Rất tốt! Quả nhiên không ra ngoài dự đoán của bổn tòa! Một lát sau, tinh binh của Lỗ tướng quân kéo đến chém giết một trận nữa, thành Trì Châu ta sẽ đoạt lấy như trở bàn tay.

Bọn Đinh Phổ Lăng vừa muốn nói một câu nịnh bợ tán

dương, thì một thám mã khác đã phi ngựa tới, báo:

-Quân thủ thành chỉ dựa vào Bát trận pháp năm ngàn binh, vốn dĩ đã bị hỗn loạn dưới sức tấn công mãnh liệt của đại quân Nghê tướng quân. Nghê tướng quân vừa muốn ra lệnh tấn công vào thành Trì Châu thì bỗng có quân sư Minh quân là Lưu Bá Ôn, như thiên thần giáng hạ, đáp xuống tường thành đích thân điều khiển Bát trận đại pháp, phản công và đã bao vây ba vạn quân của Nghê tướng quân vào giữa trận đồ!

Triệu Phổ Thắng vừa nghe xong thoạt đầu tuy hơi sững sốt, nhưng rồi trấn tĩnh cười lớn nói:

-Lưu Bá Ôn tuy lợi hại, nhưng với năm ngàn quân nhỏ nhoi đó, cho dù linh động thế nào, cũng chỉ dằng co chiến đấu một lúc với ba vạn quân của Nghê tướng quân mà thôi. Viện quân của Lỗ tướng quân kéo đến thì Lưu Bá Ôn chắc chắn sẽ bại trận không sai!

Nửa giờ sau đó, tình hình phía Trì Châu, Triệu Phổ Thắng không còn nghe tin tức như thế nào nữa. Một vạn tinh binh của Lỗ Phổ Cung tăng phái cũng không biết đi đâu mất dạng.

Trần Phổ Văn đã cảm thấy có gì không ổn, nên vội nói với Triệu Phổ Thắng:

-Hiện giờ quân của Nghê tướng quân đã bị địch cầm chân, một vạn quân của Lỗ tướng quân cũng chưa rõ tình hình ra sao, một vạn năm ngàn quân của Thang Hòa giữa đường bỗng toàn bộ mất tích, bên trong đã tàng ẩn quỷ kế! Tướng quân không thể không đề phòng!

Triệu Phổ Thắng cười nhạt nói:

-Minh quân dù lợi hại cỡ nào, Lưu Bá Ôn dù quỷ kế đa đoan cỡ nào, cũng chỉ có ba vạn quân, làm sao chống nổi với mười vạn hùng binh của ta? Bổn tòa chỉ cần hạ thành Trì Châu, cắt đứt đường rút lui của Lưu Bá Ôn, Minh quân chắc chắn sẽ đại bại phen này!

Đinh Phổ Lăng giận dữ nói:

-Lưu Bá Ôn đáng ghét như thế, hãy cho mạt tướng dẫn hai vạn tinh binh tiến đến thành Trì Châu, nhất định sẽ đoạt thành ngay tức khắc!

Triệu Phổ Thắng mỉm cười nói:

-Đinh tướng quân không cần phải nóng nảy. Lưu Bá Ôn dường như muốn cầm chân viện quân của bổn tòa. Nếu phái thêm hai vạn viện binh đến Trì Châu nữa, trung quân của bổn tòa sẽ bị phân tán, sẽ không thể tập trung binh lực mà tiêu diệt toàn bộ một vạn năm ngàn quân của Thang Hòa. Như vậy là trúng kế của Lưu Bá Ôn. Huống chi quân của Lỗ tướng quân sắp đến Trì Châu rồi, nhập vào quyết chiến một trận, quân địch chỉ có một vạn rưỡi, làm sao chống lại nổi bốn vạn quân ta? Tướng quân chớ nên nóng nảy, bổn tòa tự có cách định đoạt mọi việc!

Chính ngay lúc đó, một viên tướng hiệu chạy vào quân trướng. Triệu Phổ Thắng nhìn kỹ, té ra viên tướng hiệu trong đội quân ở lại trấn thủ An Khánh, hắn bất giác giật mình nhìn viên tướng hiệu đăm đăm, hỏi lớn:

-Phương tướng quân ở lại giữ thành An Khánh, trách nhiệm rất nặng nề, sao lại phái ngươi đến đây làm gì? Nói mau!

Viên tướng hiệu từ An Khánh đến, thở hổn hển nói giọng đầy vẻ hốt hoảng:

-Vâng!. . . Phương tướng quân sai tiểu nhân phá vòng vây, chạy đến cấp báo cho Triệu tướng quân biết . . .

Triệu Phổ Thắng giật mình, hỏi:

-Ngươi nói không đầu không đuôi, không ra thể thống gì cả! Thực sự quân tình thế nào, nói mau!

Viên tướng hiệu cố thở mấy hơi nữa, tinh thần hơi bình tĩnh lại, rồi nói:

-Vâng! Vâng! Tiểu nhân thực đáng chết! Từ khi Triệu tướng quân điều động năm vạn tinh binh ra khỏi An Khánh để truy sát Minh quân. Nửa ngày sau tướng Minh quân là Thang Hòa

và Từ Đạt dẫn hơn một vạn năm ngàn quân tinh nhuệ từ sau lưng ngọn Nguyệt Sơn đột ngột xâm nhập, tấn công An Khánh. An Khánh hiện giờ chỉ có một vạn quân giữ thành, tình thế nguy cấp, tiểu nhân phụng mạng của Phương tướng quân, bí mật lén ra khỏi An Khánh, đến đây báo tướng quân xin cứu viện!

Triệu Phổ Thắng thực sự sửng sốt, hắn nhìn chòng chọc vào viên tướng hiệu từ An Khánh đến, vẻ không tin, hỏi gằn tiếng:

-Đội quân đánh An Khánh có đúng là đội quân của Thang Hòa và Từ Đạt không?

Viên tướng hiệu gật đầu lia lịa nói:

-Đích xác là như vậy! Bởi vì tiểu nhân chính mắt thấy hai lá cờ, một đề chữ "Thang", một đề chữ "Từ". Rõ ràng là hai tướng Thang Hòa và Từ Đạt của Minh quân, quyết không thể lầm được!

Trần Phổ Văn thở dài, cười khổ nói:

-Quả thực như thế thì chúng ta trúng gian kế của Lưu Bá Ôn rồi! Lưu Bá Ôn đã đi một nước cờ táo bạo và nguy hiểm, dùng một số ít quân cầm chân bốn vạn quân ta ở Trì Châu, lại dụ trung quân của ta dốc gần toàn lực theo truy kích Thang Hòa và Từ Đạt. Hai tướng này bất ngờ trở lại An Khánh, đánh lén sau lưng chúng ta. Nếu An Khánh thất thủ thì đường rút lui của mười vạn quân ta bị cắt đứt, tình thế cực kỳ nguy hiểm!

Đinh Phổ Lăng giận dữ nói:

-Lưu Bá Ôn gian trá như thế, quả thực đáng hận! Xin tướng quân ra lệnh lập tức trở về An Khánh, tiêu diệt bọn Thang Hòa và Từ Đạt trước, sau triệt hạ Trì Châu như vậy toàn bộ lực lượng Minh quân sẽ bị tiêu diệt!

Triệu Phổ Thắng cười ha hả, cố ra vẻ trấn tĩnh nói:

-Đinh tướng quân tính sai rồi, nếu quân ta trở về An Khánh cứu viện thì ba vạn quân của Nghê tướng quân sẽ gặp

nguy hiểm ngay tức khắc! Như thế là trúng kế của Lưu Bá Ôn. An Khánh có hơn một vạn binh, lại có Phương tướng quân trấn thủ, đủ sức chống cự của hơn một vạn Minh quân. Do đó Lưu Bá Ôn cầm chân ba vạn quân ta, ta lại cầm chân một vạn năm ngàn quân của hắn. Nhưng bổn tòa trong tay còn năm vạn tinh binh, chỉ cần tập trung toàn lực tấn công Trì Châu chắc chắn sẽ đoạt được Trì Châu. Sau đó cứu viện An Khánh, như vậy Lưu Bá Ôn không thể nào thi thố kế hoạch của hắn được!

Triệu Phổ Thắng quả thực không phải là hạng tướng tầm thường. Hắn tuy lâm nguy vẫn không rối loạn tinh thần, ngược lại muốn chiếm ưu thế, tập trung lực lượng tấn công thành Trì Châu, đi nước cờ hay tương kế tựu kế mà tấn công địch. Vì thế ngay cả Trần Phổ Văn cũng không thể không thừa nhận. Đây là sách lược tốt nhất và duy nhất hóa giải tình thế bị động trở thành thế chủ động.

Nghĩ như thế nên Trần Phổ Văn nói giọng quả quyết:

-Kế của tướng quân rất tuyệt diệu. Không cần phải chậm trễ nữa. Tướng quân hãy lập tức truyền lệnh toàn quân tiến tới Trì Châu tấn công. Lấy thế núi đè trứng đoạt Trì Châu trước, chặn đường rút lui của Minh quân. Sau đó quay lại hai đầu tấn công quân của Thang Hòa và Từ Đạt. Mạt tướng xin lãnh ba vạn quân cấp tốc đi trước, tấn công Trì Châu.

Chính ngay lúc đó, hộ vệ tướng quân canh giữ ngoài doanh trại chợt cất tiếng hô lớn:

-Đại Hán quốc hoàng đế Trần Hữu Lượng truyền thánh chỉ đến!

Triệu Phổ Thắng và bốn viên hổ tướng vừa nghe đã biến sắc, lập tức rời khỏi chỗ ngồi bước ra cung nghinh thánh chỉ.

Một lúc sau, một viên cẩm y tướng quân tay nâng thánh chỉ, bước nhanh vào trong, nhìn về phương bắc, tuyên thánh chỉ:

-Phụng thiên thừa vận, Đại Hán quốc Hoàng đế chiếu

rằng: Trẫm ra lệnh cho đại tướng quân Triệu Phổ Thắng dẫn mười vạn đại quân tuần tra An Khánh, sao lại khinh thường động binh đối phó với yêu nhân là Lưu Bá Ôn, trúng vào gian kế của hắn, làm cho binh lực ta phân tán. An Khánh bị quân địch đột kích, tình thế rất nguy hiểm, Triệu Phổ Thắng khó tránh tội lỗi. Trẫm đặc biệt ra lệnh cho các ngươi cấp tốc trở về giải vây cho An Khánh rồi từ từ tính tới. Các ngươi hãy xem đây mà cảnh giới, cẩn thận hành động! Nếu không hai tội đều mang, trẫm khó dung tha!

Triệu Phổ Thắng tiếp thánh chỉ, mặt xanh mét, vội hỏi viên cẩm y tướng quân:

-Hoàng thượng vì sao biết rõ An Khánh bị bao vây?

Cẩm Y tướng quân đáp:

-Hoàng thượng đã di giá hành cung đến Hồ Khẩu. Tin tức An Khánh bị đột kích không biết vì sao lại truyền đến Hồ Khẩu. Hoàng thượng biết được, long nhan đại nộ. Triệu tướng quân nên cẩn thận thi hành thánh chỉ!

Triệu Phổ Thắng không dám nhiều lời, bất đắc dĩ phải lên tiếng cảm tạ vị cẩm y tướng quân. Tiễn đưa viên khâm sai của Trần Hữu Lượng đi rồi, Triệu Phổ Thắng trầm ngâm rất lâu, không nói gì, vẻ mặt cực kỳ khó nhìn.

Trần Phổ Văn nói:

-Nếu ta kéo quân về An Khánh thì ba vạn quân của Nghê tướng quân sẽ bị nguy ngay! Tướng quân nghĩ như thế nào?

Triệu Phổ Thắng cười khổ nói:

-Bổn tòa làm sao không hiểu rằng rút quân về An Khánh chắc chắn là tự hủy diệt mình, nhưng thánh chỉ đã ban xuống rồi. Hoàng thượng xưa nay độc đoán, đâu dung thứ cho bổn tòa diên trì hành động!

Đinh Phổ Lăng giận dữ nói:

-Tướng ở ngoài có lúc không tuân theo thánh chỉ. Hoàng thượng còn ở xa ngàn dặm mà quyết đoán chuyện quân cơ, thì có lý nào không bại trận được? Ta cứ y theo kế đã tính, trước

đoạt Trì Châu sau sẽ cứu viện An Khánh ngay!

Triệu Phổ Thắng biến sắc nói:

-Đinh tướng quân hãy cẩn thận lời nói! Lời của tướng quân có thể nói thẳng thắn trước bổn tòa. Nếu để hoàng thượng biết được thì đầu lập tức rời khỏi cổ đấy!

Đinh Phổ Lăng nghiến răng nói:

-Giang sơn của hoàng thượng hoàn toàn là nhờ vào Triệu tướng quân dẫn các huynh đệ xông pha trận mạc, quyết chiến mới có được. Nếu hoàng thượng vô tình vô đức như thế chúng ta há để cho hoàng thượng muốn chém muốn giết hay sao? Xin Triệu tướng quân hãy mau định đoạt, chỉ cần tướng quân ra lệnh, chúng tôi xin thề liều chết đi theo!

Trần Phổ Văn cười khổ nói:

-Lời của đại ca sai rồi! Nếu bây giờ mà khởi sự chắc chắn nhận lấy cái chết!

Đinh Phổ Lăng tức giận nói:

-Tại sao thế? Không lẽ tam đệ sợ sao?

Trần Phổ Văn đáp:

-Không phải là sợ mà là thời cơ chưa đến! Đại ca thử nghĩ xem, hoàng thượng hiện giờ đích thân chưởng quản hơn tám mươi vạn quân. Nhưng giao cho Triệu tướng quân và Nghê tướng quân chỉ huy có mười vạn. Binh quyền hoàng thượng nắm trong tay ngày nào thì ngày đó hoàng thượng còn sợ các tướng lãnh làm phản sao? Nếu hiện giờ động thủ, mạnh yếu rõ ràng, há có phải là tự mình đi tìm cái chết chăng?

Đinh Phổ Lăng hằn học nói:

-Nhưng bây giờ phải xử trí làm sao?

Triệu Phổ Thắng trầm ngâm khá lâu rồi lên tiếng, giọng cương quyết:

-Hãy vượt qua cửa ải khó khăn này trước, bình tĩnh chờ thời cơ, chớ nên vọng động!

Dừng giây lát rồi hắn truyền lệnh:

-Ba quân hãy xuất phát! Lập tức trở về cứu viện An Khánh,

không được sai lầm! Kẻ nào trái lệnh, chém không tha!

*****

Tin tức Triệu Phổ Thắng rút năm vạn quân chủ lực về cứu viện An Khánh chẳng bao lâu đã được thám mã phi ngựa về Trì Châu báo cho Lưu Bá Ôn biết. Lưu Bá Ôn vừa nghe xong đã mỉm cười nói:

-Triệu Phổ Thắng rút quân về cứu An Khánh đó là tự tìm con đường chết!

Lưu Bá Ôn đem tin rút quân về An Khánh của Triệu Phổ Thắng loan báo rộng cho hai cánh quân đang hỗn chiến dưới thành biết rõ. Lực lượng Minh quân đang chiến đấu, tinh thần trở nên cực kỳ phấn khởi, đồng loạt hô lớn:

-Đại quân của Triệu Phổ Thắng đã rút lui, Nghê Văn Tuấn còn tự phụ chống nổi Minh quân ta sao?

Nghê Văn Tuấn cũng đã nhận được tin Triệu Phổ Thắng rút năm vạn quân chủ lực về cứu viện An Khánh. Hắn vừa nghe đã thở dài nói:

-Triệu tướng quân rút lui! Trận chiến này thắng bại đã rõ rồi!

Nghê Văn Tuấn biết rõ nếu tiếp tục dằng co chiến đấu với quân của Lưu Bá Ôn thì sớm muộn gì cũng sẽ bị tiêu diệt toàn bộ, nên hắn không còn lòng dạ chiến đấu nữa, lập tức truyền lệnh rút quân. Ý của Nghê Văn Tuấn trước hết là rút quân về hội hợp với đại quân của Triệu Phổ Thắng rồi sau đó sẽ tính toán.

Nhưng Lưu Bá Ôn thừa lúc Nghê Văn Tuấn rút quân, lập tức biến đổi trận pháp. Bát đại trận pháp biến thành sáu mươi tư trung trận, lại biến thành năm trăm mười hai tiểu trận, sắp thành hình thể mũi dùi xuyên vào hàng ngũ Hán quân, tả xông hữu đột, phân Hán quân ra làm từng toán nhỏ mà chém giết.

Sĩ khí của quân đội Nghê Văn Tuấn vốn đã suy sụp. Vừa nghe lệnh rút quân, ý chí chiến đấu của họ hoàn toàn tiêu tan, ùn ùn chạy tìm đường sống, hàng ngũ tan rã, rơi vào các tiểu trận của Minh quân, bị giết đến thần sầu quỉ khốc!

Lưu Bá Ôn vội ra lệnh tất cả Hán quân ai buông vũ khí đầu hàng đều có thể đi vào trong thành, sẽ không bị giết chết. Chẳng bao lâu ba vạn quân của Nghê Văn Tuấn hơn một vạn đã buông vũ khí đầu hàng trong thành Trì Châu.

Nghê Văn Tuấn thấy đại cuộc hoàn toàn thất bại đành liều chết đột phá vòng vây mà chạy trốn. Theo sát hắn chỉ còn không đầy ba trăm thân binh thoát chết theo hắn. Ba vạn Hán quân ngoài số mấy trăm thân binh theo Nghê Văn Tuấn trốn thoát tất cả đều bị tan rã gần hai phần chết, một phần đầu hàng Lưu Bá Ôn.

Lúc bấy giờ, một vạn quân của Lỗ Phổ Cung đi sau để tiếp ứng cho Nghê Văn Tuấn bị chiến thuật du kích chiến của Từ Anh làm cho hắn tức giận đến la oai oái. Có lực lượng mà không dùng được, có sĩ khí mà không phát huy được. Một vạn quân của hắn bị giữ lại tại một điểm cách thành Trì Châu ba mươi dặm, tiến thoái đều không được.

Sau đó Lỗ Phổ Cung nghe ba vạn quân của Nghê Văn Tuấn đều bị tiêu diệt ở Trì Châu, hắn biết là đã không ổn, muốn rút quân về An Khánh lại bị Từ Anh chặn đường về. Lúc hai bên còn đang tử chiến thì Lưu Bá Ôn đã đích thân dẫn Bát trận binh từ Trì Châu phi đến, hợp lực với năm ngàn binh của Từ Anh bao vây và nuốt chửng một vạn quân của Lỗ Phổ Cung. Lỗ Phổ Cung dẫn theo mấy mươi thân binh phá vòng vây mà đào tẩu.

Từ Anh muốn đuổi theo nhưng Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lỗ Phổ Cung hữu dũng vô mưu, đuổi theo hắn làm gì? Cứ cho hắn trốn đi. Hiện giờ đã đến lúc đi tiếp ứng cho hai vị tướng quân Thang Hòa và Từ Đạt!

Triệu Phổ Thắng liên tục nhận được tin thất bại của Nghê

Văn Tuấn và Lỗ Phổ Cung hắn giận như điên lên, bất kể tất cả ra lệnh:

-Hãy trở về truy sát toàn bộ Minh quân của Thang Hòa. Ta thề một trận tử chiến với chúng!

Triệu Phổ Thắng tiến quân mấy mươi dặm về hướng đông, đột nhiên nghe thám mã đến báo:

-Phía trước ba mươi dặm, quân sư Minh quân Lưu Bá Ôn đã đích thân thống lĩnh Bát trận đồ binh và một vạn đại quân đến tiếp ứng một vạn năm ngàn tinh binh của Thang Hòa và Từ Đạt, chuẩn bị nghênh chiến Hán quân của ta!

Triệu Phổ Thắng nghe xong, giật mình sửng sốt. Một lúc sau, hắn ngửa mặt lên trời than dài:

-Lưu Bá Ôn dụng binh, quỉ thần cũng khó đoán được, Triệu Phổ Thắng tự thẹn không sánh bằng!

Triệu Phổ Thắng rơi vào tình thế tiến thoái khó khăn, bất đắc dĩ phải dẫn quân về An Khánh để chờ thánh chỉ của Trần Hữu Lượng.

Tin tức Triệu Phổ Thắng rút quân về An Khánh truyền đến quân doanh Lưu Bá Ôn. Minh quân đều cực kỳ mừng rỡ, reo hò vang dội.

Lúc bấy giờ, Thang Hòa, Từ Đạt đã họp mặt với Lưu Bá Ôn và Từ Anh với đội quân giữ thành Trì Châu. Thang Hòa đến lúc này thực sự bái phục Lưu Bá Ôn sát đất. Chàng nhảy xuống ngựa, quì xuống đất dập đầu lạy và nói:

-Lưu tiên sinh dụng binh như chuyện đùa, lại đủ sức cứu vãn tình thế nguy cấp. Dùng số quân ba vạn ít ỏi, chẳng những buộc Triệu Phổ Thắng phải rút quân mà còn nuốt chửng bốn vạn binh của hắn, làm cho Trì Châu biến nguy thành an, Lưu tiên sinh quả thực lợi hại vô cùng!

Lưu Bá Ôn vội đưa hai tay đỡ Thang Hòa đứng lên:

-Trận chiến này, Lưu mỗ dùng binh mạo hiểm, toàn nhờ vào tinh thần quyết chiến của các tướng sĩ mới may mắn mà chiến thắng. Nếu Triệu Phổ Thắng không bị triệt hồi thì cuộc

chiến này chưa biết thắng lợi sẽ vào tay ai!

Thang Hòa và Từ Đạt nhìn nhau cười lớn nói:

-Triệu Phổ Thắng làm sao có thể sánh kịp quân sư Lưu Bá Ôn của Minh quân ta?

Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Không phải vậy. Thắng bại trong cuộc chiến, thiên thời, địa lợi nhân hòa mỗi bên đều có đủ. Triệu Phổ Thắng không hổ mặt là một bậc tướng có tài năng nhưng đáng tiếc hắn như viên ngọc sáng ném vào trong đống bùn. Đầu quân dưới trướng Trần Hữu Lượng, chẳng những tài trí thao lược không thể phát huy mà gần đây còn sẽ gặp đại nạn, khó giữ được sinh mạng.

Từ Đạt ngạc nhiên nói:

-Giang sơn của Trần Hữu Lượng hơn phân nửa là do Triệu Phổ Thắng gầy dựng nên thì làm sao Triệu Phổ Thắng lại nguy đến tính mạng chứ?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Tâm tính của Trần Hữu Lượng rất hẹp hòi và nóng nảy. Triệu Phổ Thắng từng lập công với Trần Hữu Lượng nhưng chính vì thế mà Trần Hữu Lượng có lòng cảnh giác đối với Triệu Phổ Thắng. Công cao hơn chủ đó là nguyên nhân đưa Triệu Phổ Thắng đến họa sát thân!

Từ Đạt lại hỏi:

-Cái họa của Triệu Phổ Thắng sẽ xảy ra lúc nào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lúc Lưu mỗ gặp mặt Triệu Phổ Thắng ở Ngưu Đầu Sơn đã nhận thấy khí đen phạm đến sinh mạng cung, báo cho biết cái họa sát thân sẽ không xa. Cũng vì thế Lưu mỗ mới dám mạo hiểm đánh trận này để đánh tan nhuệ khí của Trần Hữu Lượng!

Từ Đạt và Thang Hòa đều vui mừng nói:

-Lưu tiên sinh tâm tàng thao lược, thần cơ diệu toán trong thiên hạ ngày nay có ai sánh kịp?

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn, Từ Đạt, Thang Hòa, Từ Anh kiểm điểm binh mã, thổi tù và làm hiệu, dùng Bát trận binh của Lưu Bá Ôn cản hậu, rút quân về Trì Châu.

Trận chiến Trì Châu, Minh quân dùng ba vạn binh lực nghênh chiến mười vạn đại quân của Trần Hữu Lượng, lấy yếu thắng mạnh, chẳng những bảo vệ được Trì Châu vững vàng mà còn tiêu diệt bốn vạn tinh binh của Trần Hữu Lượng.

Trần Hữu Lượng vừa kinh ngạc vừa tức giận đã trút cơn giận lên người của Triệu Phổ Thắng và Nghê Văn Tuấn, ghép họ vào tội: "Động binh sai lầm, ảnh hưởng đến quân cơ". Nên sau khi Triệu Phổ Thắng rút binh về An Khánh, chẳng bao lâu Trần Hữu Lượng triệu Triệu Phổ Thắng và Nghê Văn Tuấn về hành cung, cột đá lên lưng hai người, dìm chết họ dưới hồ Phàn Dương.

Trần Hữu Lượng khử trừ hai vị đại tướng khai quốc công thần là Triệu Phổ Thắng và Nghê Văn Tuấn xong liền tập trung binh quyền vào một tay. Bên ngoài địa vị Trần Hữu Lượng có vẻ vững chắc hơn, độc đoán hơn, quyền uy hơn nhưng chính vì thế mà lòng các tướng sĩ càng sợ sệt hơn, nghi ngờ hơn và đó là gốc rễ đại họa bên trong của Trần Hữu Lượng. Ngũ hổ tướng dưới trướng Triệu Phổ Thắng là bọn Đinh Phổ Lăng, Trần Phổ Văn bên ngoài tuy thần phục Trần Hữu Lượng nhưng khẩu phục mà tâm không phục. Trần Phổ Văn được Trần Hữu Lượng đề bạt làm điện tiền quân cơ tham tán nhưng thực chất không có binh quyền.

Trần Hữu Lượng giết chết Triệu Phổ Thắng và Nghê Văn Tuấn chẳng khác nào tự phá hủy bức tường thành của mình, đang ngồi trên miệng núi lửa.

Trần Hữu Lượng ngỡ rằng địa vị của hắn đã vững chắc, dã tâm của hắn càng lớn. Hắn chẳng bằng lòng với thế chia ba thiên hạ mà muốn thống nhất thiên hạ. Vì thế mục tiêu trước nhất của hắn là nhắm vào Chu Nguyên Chương có ranh giới sát lãnh địa của hắn. Trần Hữu Lượng ở tại hồ Phàn Dương

đóng những chiếc thuyền lớn, quyết tâm dùng ưu thế của thủy quân tiến dọc theo bờ sông Trường Giang. Trước nhất chiếm các thị trấn quan trọng dọc bên bờ sông Trường Giang của Chu Nguyên Chương sau đó cắt đứt đường rút lui của Minh quân, đánh một trận cuối cùng tiêu diệt toàn bộ lực lượng của Chu Nguyên Chương.

Lúc bấy giờ, Chu Nguyên Chương y theo kế hoạch của Lưu Bá Ôn tích trữ đầy đủ binh lương chuẩn bị tác chiến, lại chiếm ưu thế trước. Trước hết đánh Hòa Châu, tiêu diệt phản tặc Trần Dã Tiên đã giết chết ấu chủ Quách Tử Hưng. Sau đó Chu Nguyên Chương thừa thắng tấn công chiếm toàn bộ vùng Huy Châu rồi tập trung binh lực lần lượt chiếm lấy các thị trấn quan trọng vùng trung du sông Trường Giang như Đồng Lăng, Vu Châu, Đường Đồ . . . Cuối cùng Chu Nguyên Chương phái Từ Đạt dẫn năm vạn đại quân tấn công thị trấn quan trọng của Nguyên triều là Tập Khánh Lộ.

Từ Đạt cùng tướng thủ thành Tập Khánh Lộ là Phúc Thọ tử chiến, cuối cùng Từ Đạt phục binh chém chết Phúc Thọ ở ngoài thành. Tướng Nguyên là Liêm Mậu thấy đại thế Nguyên binh đã suy vong nên đầu hàng Từ Đạt.

Từ Đạt thu nhận ba vạn binh thủ thành của Liêm Mậu đầu hàng nhưng chàng lại không vào thành, trước hết sai người chạy về Hòa Châu thông báo cho Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn biết.

Lúc Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn đến Tập Khánh Lộ, Từ Đạt đích thân dẫn quân ra xếp hàng nghênh tiếp. Chu Nguyên Chương lật đật nhảy xuống ngựa nắm lấy bàn tay của Từ Đạt nói:

-Từ tướng quân chiến y còn ướt đẫm mồ hôi, sao không vào thành nghỉ ngơi cho khỏe?

Từ Đạt nghiêm trang nói:

-Công thành giữ đất là trách nhiệm của võ tướng, thu thành trấn đóng là bổn phận của nguyên soái! Mạt tướng há

có thể vượt qua quyền hạn được sao?

Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn nhìn nhau bất giác đưa tay vỗ vào lưng Từ Đạt nói một cách ngưỡng mộ:

-Tấm lòng trung trinh của Từ tướng quân đối với Đại Minh trong sáng như vầng nhật nguyệt!

Chu Nguyên Chương nói xong quay qua hỏi Lưu Bá Ôn:

-Tập Khánh Lộ là thị trấn quan trọng bậc nhất thiên hạ, không thể khinh suất. Lưu tiên sinh có điều gì chỉ dạy cho Chu mỗ?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Công thành thì dễ, giữ thành thì khó. Nguyên soái vốn là người thông minh không lẽ chưa hiểu ý nghĩa này sao?

Chu Nguyên Chương nghe xong trầm ngâm giây lát chợt hiểu rõ nên cười lớn nói:

-Lời của Lưu tiên sinh làm cho ngươi muốn đoạt được thiên hạ phải cảnh tỉnh!

Chu Nguyên Chương nói xong không còn khiêm nhường nữa ra lệnh cho Từ Đạt:

-Từ tướng quân hãy nghe lệnh đây! Hãy truyền lệnh cho ba quân tướng sĩ vào thành, không được giết người, không được đốt phá nhà dân, không được hủy phá tượng miếu, không được đánh đập bắt bớ người, không được hiếp đáp phụ nữ, kẻ nào trái lệnh, chém không tha!

Từ Đạt nghe xong rất mừng trong lòng, nghiêm trang nói:

-Mạt tướng xin tuân lệnh nguyên soái!

Từ Đạt y lệnh, truyền xuống ba quân tướng sĩ. Chẳng bao lâu ba quân xếp đặt chỉnh tề do Chu Nguyên Chương dẫn đầu, Từ Đạt, Từ Anh đi hai bên tả hữu hộ vệ, Lưu Bá Ôn mỉm cười đầy ý vị đi theo sau. Năm vạn Minh quân nghiêm trang vào thành, tuyệt đối không mảy may xâm phạm tài sản của nhân dân và các nhân hào thân sĩ trong thành.

Vào thành chẳng bao lâu, Lưu Bá Ôn chính tay viết: "Thập đại điều trần" dán khắp nơi trong thành. Nhân dân trong

thành biết rõ tôn chỉ của Minh quân đều đưa tay vỗ trán tỏ ý vui mừng, đón chờ vị Minh chúa.

Chu Nguyên Chương y theo lệ mở đại tiệc đãi đằng tướng sĩ. Trong tiệc rượu, Chu Nguyên Chương tay đặt lên lưng Từ Đạt, tay đích thân rót rượu, khen ngợi:

-Từ tướng quân chỉ biết có chủ soái, không biết bản thân mình; chỉ biết có nước, không biết có nhà mình. Mỗi khi lãnh lệnh xuất quân, khi đến chỗ nào công được thành rồi không sát hại địch quân đầu hàng, tài sản mỹ nữ đều không đoạt lấy cho mình. Thắng lợi mà không cậy công, tận trung với chúa, chiếu sáng như vầng nhật nguyệt!

Từ Đạt hai tay tiếp chén rượu nhưng không uống trước ngược lại nhìn các tướng sĩ kính mời:

-Chén rượu nguyên soái tặng đây là cho tất cả chúng ta, xin các vị uống một chén!

Tinh thần của các tướng sĩ cực kỳ phấn khởi. Họ đều cất tiếng nói lớn:

-Chúng tôi xin tận trung cùng đại Minh, thề chết không từ!

Sau buổi tiệc, Chu Nguyên Chương giữ Lưu Bá Ôn lại hỏi ý kiến:

-Chu mỗ muốn đề bạt Từ tướng quân lên làm phó nguyên soái, ý tiên sinh như thế nào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không thể được!

Chu Nguyên Chương ngạc nhiên nói:

-Lưu tiên sinh xưa nay đều khen Từ tướng quân có tài tướng soái, tại sao lại bảo không thể được?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Hiện giờ đại nghiệp mới lập, không nên phong tước vị, nếu không các tướng sĩ ganh tỵ mà làm hỏng đại sự. Từ tướng quân đích xác có tài tướng soái, nguyên soái chỉ cần ra lệnh cho Từ tướng quân thống lĩnh mười vạn quân, xông pha chinh chiến từ nam chí bắc để phát huy tất cả tài năng, chứng tỏ ý

chí trung quân, sau đó mới định công phong thưởng!

Chu Nguyên Chương gật đầu nói:

-Nhưng Chu mỗ quyết ý lập Từ tướng quân lên cầm đầu các tướng lãnh để thể hiện tinh thần cổ vũ thì phải dùng danh hiệu gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lưu mỗ biết Đường Thái Tông Lý Thế Dân trị quân cực kỳ nghiêm minh, được ba quân hết lòng thần phục. Trong quân đội, Lý Thế Dân phân các tướng lãnh ra làm sáu thứ bậc là đại tướng, thượng tướng, trung tướng, thiếu tướng, phó tướng và tham tướng. Cấp bậc căn cứ vào tài năng công trận mà thăng tiến, ba quân không ai là không phục!

Chu Nguyên Chương rất mừng nói:

-Đa tạ Lưu tiên sinh dạy cho Nguyên Chương! Chu Nguyên Chương lấy thân phận nguyên soái, đề bạt Từ tướng quân lên bậc đại tướng, trên hết các bậc tướng lãnh, Lưu tiên sinh nghĩ sao?

Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Nguyên soái đủ khả năng để đo lường tài năng các tướng lãnh mà sử dụng, đủ làm cho ba quân tâm phục khẩu phục, Lưu mỗ đâu dám nhiều lời!

Chu Nguyên Chương biết rõ thâm ý của Lưu Bá Ôn. Từ Đạt là em kết nghĩa với Lưu Bá Ôn nên không tiện nói vào, sợ các tướng hiểu lầm là chàng chỉ đề bạt những người thân thích, bất giác tán thưởng:

-Lưu tiên sinh vì cơ nghiệp Đại Minh mà lao tâm khổ trí, vắt hết tâm huyết, không một chút nghĩ đến lợi ích cá nhân, gia đình, không hổ là bậc tướng rường cột chính yếu của Đại Minh ta!

Lưu Bá Ôn mỉm cười bình thản nói:

-Lưu mỗ vốn không nghĩ đến công danh bổng lộc, chỉ lấy chí phản Nguyên phục Hán làm tâm nguyện của mình, sau đó sẽ thoái ẩn giang hồ không màng đến thế sự nữa!

Chu Nguyên Chương hiểu rõ đây là lời chân thành phát xuất từ phế phủ của Lưu Bá Ôn, không một chút giả dối nên lật đật nói:

-Tiên sinh vốn là cánh tay đắc lực hỗ trợ cho Chu mỗ, dám mong tiên sinh chớ nói lời thoái ẩn, nếu không lòng quân sẽ loạn!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đó là việc ngày sau! Nguyên soái cứ yên tâm. Đại chí đuổi quân Hồ Nguyên ra khỏi Trung Nguyên chưa thành tựu, Lưu mỗ quyết không bao giờ lui về ẩn dật đâu!

Chu Nguyên Chương bấy giờ mới thở phào nhẹ nhõm rồi hỏi:

-Chu mỗ muốn đưa soái phủ về nơi đây, Lưu tiên sinh nghĩ có được không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lưu mỗ lúc ở ngoài thành đã quan sát tỉ mỉ rồi. Tập Khánh Lộ tuy là thị trấn quan trọng dọc theo sông Trường Giang, nơi giao tụ của ba dòng sông, đặt phủ soái nơi đây thì không trở ngại gì nhưng nếu lấy đây làm vương đô để dựng nghiệp thì khí thế không vượng!

Chu Nguyên Chương ngạc nhiên nói:

-Chu mỗ nhận thấy Tập Khánh Lộ thế núi như rồng khoanh, thành đá như cọp thủ, không mất vẻ vương khí của một kinh đô, tại sao tiên sinh lại cho rằng không nên lập kinh đô dựng đại nghiệp nơi đây?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Xưa kia Tần Hoàng thấy Kim Lăng có vương khí, nên đông du mà mở rộng ra. Sau đó đời Tam quốc, nước Ngô đóng đô ở đó được bốn đời, rồi Đông Tấn lại đóng đô ở đó truyền được mười một đời cũng chỉ trải qua một trăm năm thôi. Rồi Nam triều Tống, Tề, Lương, Trần, Nam Đường đều đóng đô ở đó nhưng niên đại chẳng kéo dài bao lâu. Nghiên cứu kỹ nguyên nhân, nó tuy hợp viên cục nhưng viên thành khí bị

tiết ra ngoài do đó vương khí không trường cửu được!

Chu Nguyên Chương nói:

-Như thế đặt soái phủ thì hợp không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Soái phủ là phủ sáng nghiệp trong thời chinh chiến. Thành này đã có thế rồng nằm cọp thủ rất hợp với cách cục soái phủ. Chẳng qua hiện giờ nguyên soái còn phải tích trữ nhiều lương thảo từ từ xưng vương để ứng lòng trời thuận ý dân. Vì thế nguyên soái muốn đưa soái phủ về đây nên đổi tên của nó mới ổn!

Chu Nguyên Chương nói:

-Lưu tiên sinh muốn đổi tên gì?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi nói giọng cương quyết:

-Nguyên soái, trên thì ứng với lòng trời, dưới thì ứng với ý dân chi bằng đổi tên Tập Khánh Lộ bằng tên Ứng Thiên Phủ đi!

Chu Nguyên Chương nghe lời đó rất mừng nói:

-Ứng Thiên Phủ! Quả nhiên là một cái tên rất hay! Không cần do dự nữa! Xin Lưu tiên sinh thảo cáo văn đổi tên Tập Khánh Lộ thành Ứng Thiên Phủ!

Lưu Bá Ôn vui vẻ cầm bút lông đích thân viết bài "Cải thành phủ" giúp cho Chu Nguyên Chương thông báo các nơi. Chẳng bao lâu soái phủ Chu Nguyên Chương từ Hòa Châu chuyển về thành Tập Khánh Lộ có tên mới là Ứng Thiên Phủ!

Sau khi soái phủ của Chu Nguyên Chương dời vào Ứng Thiên Phủ, Ứng Thiên Phủ nằm ở chỗ các dòng nước Trường Giang hội tụ; phía tây có Thạch Đầu Sơn; phía đông có Chung Sơn đứng đối lập, có sông lớn bao quanh; bên trái bên phải có Tần Hoài Huyền Vũ, có các ngọn của Hoài Nam, Hoài Bắc chụm đầu vào trong, giống như bốn phương triều bái, rất có khí cực.

Sau đó chẳng bao lâu, Chu Nguyên Chương tại Ứng Thiên Phủ đặc chế ra các cấp bậc tướng lãnh trong quân đội, phong

Từ Đạt làm đại tướng, đứng đầu trong các tướng. Thang Hoa, Mộc Anh, Đặng Dũ, Thường Ngộ Xuân được phong làm thượng tướng, Từ Anh được phong làm trung tướng. Có nhiều tướng hiệu được phong hàm tham tướng, phó tướng đến thiếu tướng. Các tướng sĩ thấy Chu Nguyên Chương dùng người rất xứng đáng đều rất kính phục và cũng hiểu rõ đấy là do kế sách của Lưu Bá Ôn bên trong.

Nhưng có hai người rất khó phong chức. Một là Bành Bảo Ngọc của Lưu Bá Ôn, vốn xem công danh rất tẻ nhạt, không quen qui củ trong quân đội vì thế cương quyết không nhận cấp bậc của quân đội. Một vị nữa là nữ tướng Mã Vân Anh vì Chu Nguyên Chương là vị hôn phu của Mã Vân Anh nên để Chu Nguyên Chương sắc phong cho Mã Vân Anh thì không ổn.

Chu Nguyên Chương không biết phải làm sao đành đến cầu cứu Lưu Bá Ôn chỉ dẫn. Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi mỉm cười nói:

-Tính của Bành đại ca nhàn vân nhã hạc, không quen qui củ ràng buộc trong quân đội. Nguyên soái có thể xem người như Quân Trung Tán Nhân, không cần bận tâm hình thức. Còn đối với tam muội Mã Vân Anh, nàng có hôn ước với nguyên soái, âm dương đã hòa nhập, còn phân biệt cái gì? Không nên truyền thụ quân chức, tùy tiện phong cho nàng một danh hiệu là được rồi!

Chu Nguyên Chương cau mày nói:

-Việc Bành đại ca thì dễ làm. Chu mỗ phong danh hiệu Trung Quân Tán Nhân cho Bành đại ca là được ngay. Nhưng Vân Anh thì lại rất khó. Xưa nay tính nàng rất háo thắng tranh cường. Nếu không phong chức vụ cho nàng chỉ sợ nàng dằng co mãi không thôi!

Chu Nguyên Chương biết rõ trong vận mạng của Chu Nguyên Chương, người duy nhất có thể khắc chế khi đương quá cương của chàng ta là Mã Vân Anh nên Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Nguyên soái cứ phong cho Vân Anh chức soái phủ nữ đô úy để cho nàng thống lãnh toàn bộ thân binh vừa thỏa mãn tính háo thắng của nàng ,vừa được một nữ thị vệ võ công cao cường bảo vệ, nguyên soái sao không vui vẻ mà tiến hành chứ?

Chu Nguyên Chương nghe xong rất mừng nên cười lớn nói:

-Biết em gái không ai bằng anh. Một lời của Lưu tiên sinh đã giải quyết nỗi khó khăn của Chu mỏ ngay!

Tối đó, Minh quân của Chu Nguyên Chương có quân bậc phân minh, nghiêm trang, thưởng phạt rõ ràng. Chức xứng với tài năng công trận. Ai ai cũng háo thắng lập công, tinh thần chiến đấu rất cao. Trên dưới đoàn kết một lòng, một khí tượng mới mẻ.

## QUYẾT MỘT TRẬN SỐNG MÁI

Mặt trời lặn, mặt trăng mọc. Ngày hết đêm đến, xoay vòng như thoi đưa. Thoáng cái đã hết nửa năm trôi qua.

Trong nửa năm đó, tình hình thiên hạ thay đổi cực nhanh.

Đất đai của Nguyên triều mười phần bị mất hết sáu phần. Đại Đô thủ phủ của Nguyên triều vẫn tiếp diễn những cuộc tranh đoạt nội bộ. Binh mã đại nguyên soái Thiếp Mộc Nhi bị Nguyên Thuận Đế nghi ngờ, tước quyền hành. Chẳng bao lâu sau bị Trương Sĩ Thành phái người bí mật hành thích, chết tại nhà.

Thiếp Mộc Nhi bị giết rồi, Trương Sĩ Thành không còn xem Nguyên Thuận Đế ra gì. Nguyên Thuận Đế sau hối hận đã biếm truất Thiếp Mộc Nhi nên trọng dụng lại nghĩa tử của ông ta là Vương Bảo Bảo làm binh mã nguyên soái. Vương Bảo Bảo tuy kế chức vị của cha nhưng bị kẻ đối địch trong triều chống đối, địa vị không vững vàng, chỉ mong tự bảo vệ bản thân mình, không còn sức mà lo đối đầu với anh hùng

trong thiên hạ.

Chu Nguyên Chương đã nới rộng địa bàn đến ba châu, quân binh đại chấn, ẩn hiện khí tượng bao trùm thế của quần hùng.

Trần Hữu Lượng tại Phàn Dương Hồ hiểu rõ tình hình của lực lượng Minh quân nhưng hắn vẫn im lặng, lợi dụng thời gian nửa năm, chế tạo thuyền chiến lớn, bổ sung thủy quân. Chỉ trong nửa năm hắn đã có mấy trăm chiến hạm, thủy binh có gần năm mươi vạn cộng thêm năm mươi vạn lục quân, đại quân đã có gần trăm vạn, khoa xưng hai trăm vạn . . . thanh thế vang dội xa gần.

Minh giáo chủ Lưu Phúc Thông trong nửa năm này mấy lần tiến quân bắc phạt, đánh nhau với Vương Bảo Bảo mấy trận lớn, lực lượng bị hao tổn nặng nề, lui về đông, bị Trương Sĩ Thành vây ở An Phong. Chu Nguyên Chương nghe tin từng đích thân dẫn binh đi cứu viện. Chỉ tiếc rằng Chu Nguyên Chương đi được nửa đường, thì Lưu Phúc Thông lương thảo cạn kiệt xuất quân ra quyết tử chiến với Trương Sĩ Thành mà bị chết tại sa trường.

Trương Sĩ Thành thừa cơ đoạt hết địa bàn của Lưu Phúc Thông ở Sơn Đông. Lãnh thổ của Trương Sĩ Thành tuy rộng lớn nhưng vì đại chiến với Lưu Phúc Thông, nên lực lượng tổn thất nặng nề, tạm thời không thể bành trướng được nữa.

Trong thiên hạ bấy giờ, người có sức để tranh hùng, có chí để tranh bá chính là Trần Hữu Lượng ở Phàn Dương Hồ và Chu Nguyên Chương ở Ứng Thiên Phủ. Tham vọng của Trần Hữu Lượng rất lớn nên cuộc quyết đấu giữa hắn và Chu Nguyên Chương tất yếu phải xảy ra.

Đến tháng 9 năm 17 Chí Chính, Trần Hữu Lượng đích thân dẫn năm mươi vạn thủy quân, năm mươi vạn lục quân, hiệu xưng một trăm vạn đại quân đi dọc theo bờ sông Trường Giang mà tiến công. Dưới sông thì có thủy quân, trên bộ thì có lục quân, tiến về phía đông, lần lượt chiếm được Giang Châu, Long Hưng, Phủ Châu, Kiến Xương, Tứ Châu là địa bàn

của Minh quân. Cuối cùng ngay cả Trì Châu trọng trấn, nơi trước đây đã từng xảy ra trận chiến dữ dội giữa Triệu Phổ Thắng và Lưu Bá Ôn cũng bị Trần Hữu Lượng chiếm được.

Thế của Trần Hữu Lượng như chẻ tre khi tiếp chiến với Minh quân. Chẳng bao lâu, Đường Đô Phủ, cách Ứng Thiên Phủ không đầy một trăm dặm cũng bị Trần Hữu Lượng chiếm được.

Thiên hạ chấn động đều nói rằng cuộc chiến này, Minh quân chắc chắn sẽ đại bại, Trần Hữu Lượng nhất định sẽ chiến thắng. Thủ phủ sau cùng và quan trọng nhất là Ứng Thiên Phủ của Minh quân sẽ bị Trần Hữu Lượng chiếm trong sớm chiều mà thôi!

Buổi tối Đường Đô Phủ bị Trần Hữu Lượng tấn công và chiếm được, các tướng lãnh của Minh quân đều đang tập trung tại soái phủ Ứng Thiên Phủ để thương nghị.

Lúc bấy giờ,Thang Hòa, Mộc Anh, Đặng Dũ, Thường Ngộ Xuân lòng đều nóng như lửa đốt, sắc mặt xanh mét, dường như bị ức chế quá mức.

Soái phủ nữ đô úy Mã Vân Anh không dằn lòng được nữa nên oang oang nói như hét:

-Lưu quân sư ơi là Lưu quân sư! Nếu nhị ca không ra lệnh xuất quân tấn công, Vân Anh này chắc phải xuống quân lệnh, dẫn thân binh ra quyết một trận tử chiến với Trần Hữu Lượng!

Thang Hòa cũng lớn tiếng nói:

-Quân ta đã rút lui năm trăm dặm, cái nhục nhã quá mức này nếu không báo thù được, chúng tôi chết không nhắm mắt được. Nguyên soái hãy phát cho mạt tướng ba vạn tinh binh nguyện đi tiên phong, quyết tử chiến một trận với Trần Hữu Lượng!

Chu Nguyên Chương trầm ngâm không nói một lúc rất lâu rồi đăm đăm nhìn Lưu Bá Ôn nói:

-Nếu như tiếp tục co rút nữa, chỉ e lòng quân dao động. Chu

mỗ cũng nghĩ rằng phải quyết định sớm mới được!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, lại nhìn Từ Đạt hỏi:

-Từ tướng quân nghĩ sao?

Từ Đạt từ đầu đến cuối vẫn im lặng, không nói gì. Bây giờ Lưu Bá Ôn đích danh hỏi mình nên không thể không nói. Chàng chậm rãi nói:

-Ứng Thiên Phủ nằm bên cạnh bờ sông nên phải lấy thủy quân mà quyết định thắng bại. Thủy quân của Trần Hữu Lượng cực kỳ hùng mạnh, chiến thuyền gấp năm lần ta, binh đông gấp mười lần ta, tuy muốn đánh nhưng chưa đủ sức thắng địch! Vì thế chiến lược là tránh cứng mà phải đánh vào mềm, tránh thực mà phải đánh vào hư, co rút tránh đấu trực diện, đó mới là thượng sách!

Mã Vân Anh dằn không được nữa, cười lên một tiếng lạnh lùng nói:

-Tứ đệ! Tứ đệ học ở đâu ra cái dáng vẻ âm dương quái quỉ của nhị ca vậy? Co rút! Co rút! Quân ta đã liên tiếp rút lui năm trăm dặm rồi! Rút lui nữa thì cả cái thủ phủ này cũng mất luôn! Ta hỏi tứ đệ, đến lúc nào mới có thời cơ thắng lợi?

Từ Đạt biết rõ tính tình tam thư của mình nên chàng chẳng để tâm, chỉ mỉm cười nói:

-Lấy một đánh mười phải chọn chỗ đất hẹp, lấy mười đánh trăm không nơi nào bằng chỗ hiểm trở, lấy ngàn chống vạn tất phải chọn chỗ cực hiểm tuyệt địa. Cho nên quân ta đã chuẩn bị lấy gần đánh xa, lấy khỏe đánh mệt, lấy no đánh đói, đủ sức đánh một trận cuối cùng quyết định thắng lợi vĩnh viễn!

Mã Vân Anh, Thang Hòa, Thường Ngộ Xuân và các tướng lãnh nghe xong đều phấn khởi nói:

-Lời của Từ tướng quân rất đúng! Nguyên soái hãy ra lệnh xuất quân. Bọn mạt tướng đều tình nguyện đánh một trận sống mái với Trần Hữu Lượng!

Chu Nguyên Chương thấy Lưu Bá Ôn mỉm cười không nói,

muốn nói lại thôi. Chàng trầm ngâm rồi nói:

-Lưu tiên sinh có chỗ nghi nan chưa giải quyết, các vị tướng quân hãy thư thả đừng nóng nảy!

Tuy nói như vậy nhưng kỳ thực Chu Nguyên Chương cũng nóng nảy bất an.

Chính ngay lúc đó, một viên tướng trẻ tuổi hối hả bước vào soái phủ vừa thấy Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn, lập tức chàng ta quì xuống lạy vừa khóc nói:

-Mạt tướng Từ Anh bất tài đã để mất Hòa Châu! Xin nguyên soái và Lưu quân sư trị tội!

Chu Nguyên Chương chưa kịp lên tiếng, Lưu Bá Ôn đã bật đứng lên, đích thân đỡ Từ Anh đứng lên, cười lớn nói:

-Từ tướng quân phụng lệnh rút quân ra khỏi Hòa Châu thì buồn cái gì? Lưu Bá Ôn bảo đảm không quá ba ngày, Hòa Châu sẽ trở về tay của Minh quân ta!

Các tướng lãnh nghe nói lập tức phấn khởi vô cùng.

Chu Nguyên Chương cũng vội hỏi:

-Lưu tiên sinh đã có quyết sách đối địch rồi sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Các vị tướng quân! Hãy tạm thời trở về quân doanh mà chờ lệnh!

Thang Hòa, Thường Ngộ Xuân và các tướng vừa vui mừng vừa ngạc nhiên, không biết Lưu Bá Ôn có kế hoạch kinh thiên động địa gì nhưng quân lệnh như núi. Họ mặc dù không muốn ra về nhưng đều không dám nán lại, tất cả đều lập tức quay về doanh trại chờ lệnh.

Lưu Bá Ôn giữ Từ Đạt lại chỉ nói là có việc cần thương nghị. Đợi sau khi các tướng ra về hết, Lưu Bá Ôn mới khẽ giọng ra lệnh:

-Từ tướng quân hãy cấp tốc dẫn mười vạn bộ binh đi suốt đêm đến Long Giang Quan ở ngoài cửa Giang Đông, giữ chặt Long Giang Quan, chặn bít đường của Trần Hữu Lượng. Cần phải kiên thủ không thể để thất bại!

Từ Đạt nghiêm trang lãnh lệnh ra đi.

Chu Nguyên Chương kinh sợ nói:

-Long Giang Quan chỉ cách cửa Thái Bình của Ứng Thiên Phủ có năm dặm. Để cho Trần Hữu Lượng đưa thủy quân tiến thẳng tới Long Giang Quan mới ngăn trở, há không quá nguy hiểm sao?

Lưu Bá Ôn im lặng không đáp cùng Chu Nguyên Chương vào phòng quân cơ, mở bản đồ quân sự ra. Lưu Bá Ôn nói:

-Trần Hữu Lượng có quân lực khuynh đảo toàn quốc, binh thuyền có đến mấy trăm, đại quân có đến tám mươi vạn. Theo sông tiến xuống phía đông, đại khí đang cực thịnh. Quân ta không có được một trăm chiến .huyền, số quân chỉ có ba mươi vạn còn phải phân tán giữ các yếu địa. Quân phòng thủ Ứng Thiên Phủ chỉ có năm vạn. Vì thế cần co rút phòng tuyến nhỏ lại, tập trung binh lực, đợi thời cơ phản kích. Trần Hữu Lượng trên đường tiến quân thế mạnh như chẻ tre, chiếm Trì Châu, Đường Đồ, Hòa Châu là các thị trấn quan trọng của ta. Thế của hắn phải để binh lại trấn thủ các nơi đó, như vậy binh lực của hắn đã giảm xuống năm phần. Do đó khi đến gần Giang Khẩu, hắn chỉ còn không đến bốn mươi vạn quân. Ta đã tập trung hai mươi vạn đại quân bố trí dưới cửa thành lớn cứ để mặc cho Trần Hữu Lượng tiến gần tới, chiếm Định Hoài Môn, Thanh Lương Môn, Thạch Thành Môn, Tam Sơn Môn của ta. Trần Hữu Lượng bấy giờ sẽ ngờ rằng quân ta không còn đủ sức chống cự cuộc tấn công của hắn, sẽ lộ thái độ cuồng ngạo. Nhất định sẽ chỉ huy quân đội xuống phía đông, đi qua sông Tần Hoài tiến thẳng đến đánh Long Giang Quan.

Chu Nguyên Chương chợt hiểu nói:

-Sau đó quân ta sẽ đón Trần Hữu Lượng đánh một trận dữ dội tại Long Giang Quan, phải không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không phải đánh một trận dữ dội mà là một trận trí mạng! Trận đánh này sẽ làm cho lực lượng của hắn thiệt hại

cực kỳ nặng nề. Sau đó đại quân ta bắt đầu phản công, thời cơ cuối cùng là tiêu diệt toàn bộ lực lượng của Trần Hữu Lượng!

Chu Nguyên Chương còn chút nghi ngại nói:

-Binh lực của Trần Hữu Lượng tuy bị phân tán, nhưng tấn công Ứng Thiên Phủ đại quân của hắn còn rất lớn, như thế làm sao đánh một trận trí mạng với hắn?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Chiến thuyền của Trần Hữu Lượng nhiều và to lớn, thủy quân có đến bốn mươi vạn, đó là ưu thế của hắn. Nhưng sông Tần Hoài càng xuống phía đông chiều rộng càng hẹp. Chiến thuyền lớn rất khó di chuyển. Mấy dặm trước khi đến Long Giang Quan, mặt sông càng hẹp hơn, từ hai bên bờ sông, pháo binh và cung tên có thể bắn tới. Chiến thuyền của Trần Hữu Lượng khi đến khúc sông này di chuyển bất tiện, nhuệ khí sẽ không còn. Lúc đó nếu có một chiếc thuyền lớn bị mắc cạn tại cửa khẩu Long Giang Quan, thì đội thuyền sẽ bị nguy khốn, không có cách nào di chuyển được. Bấy giờ nếu có lửa trời phũ xuống thì thủy quân của Trần Hữu Lượng sẽ không thoát được một người nào!

Chu Nguyên Chương đến bây giờ mới hiểu rõ, vui mừng nói:

-Lúc đó ta từ hai bờ sông Tần Hoài bắn tên lửa xuống chiến thuyền của địch. Lửa gặp gió, gió trợ cho lửa, toàn quân của Trần Hữu Lượng nhất định bị tiêu diệt. Tiên sinh quả thực thần cơ diệu toán!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nói là nói như vậy nhưng còn có vấn đề khó chưa giải quyết được!

Chu Nguyên Chương vội hỏi:

-Vấn đề khó là gì?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi nói:

-Thủy quân của Trần Hữu Lượng nhất định sẽ theo dòng nước mà tiến đến tấn công, điều này không còn hoài nghi gì

nữa. Sau khi Trần Hữu Lượng tấn công Đinh Hoài Môn cũng nhất định sẽ tấn công Thanh Lương Môn, Thạch Thành Môn. Điều này cũng không đáng để lo. Nhưng khi Trần Hữu Lượng đến Thạch Thành Môn chắc chắn sẽ suy nghĩ kỹ nên đi qua Tam Sơn Môn mà vào sông Tần Hoài đánh thẳng Ứng Thiên Phủ hay không? Trần Hữu Lượng vốn xuất thân từ thủy khấu, hắn rất thông thạo đường thủy, không thể không lo âu dòng sông Tần Hoài nhỏ hẹp. Nếu Trần Hữu Lượng đóng quân ở Tam Sơn Môn, không động binh nữa, lại phòng bị dọc theo hai bờ sông. Tìm cơ hội tập kích thì quân mai phục của ta ở Long Giang Quan sẽ phí công vô ích. Do đó sẽ bị phát giác, hắn sẽ dùng quân chủ lực mà quyết chiến rồi mới tấn công Ứng Thiên Phủ, quân ta sẽ lâm nguy ngay.

Chu Nguyên Chương lo lắng nói:

-Theo đại giang vào Quảng Thiên có hai đường thủy: một là Tam Sơn Môn, hai là Mâu Hiền môn. Trần Hữu Lượng chọn con đường nào tấn công ta, đó là điều then chốt quyết định sự thắng bại của trận chiến này. Nếu hắn biết rõ sự bố trí của quân ta, mà án binh bất động tại Thạch Thành Môn, dụ quân chủ lực của ta ra quyết đấu thì sẽ đưa quân ta vào tình thế cực kỳ bất lợi. Như vậy phải làm sao cho ổn?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm khá lâu, rồi quả quyết nói:

-Muốn câu cá lớn, phải bỏ miếng mồi to. Dẫn dụ Trần Hữu Lượng đi vào Long Giang Quan, nhất định phải do nguyên soái đích thân ra trận, nhưng việc này rất có thể xảy ra điều bất trắc. Nguyên soái nên suy nghĩ kỹ lưỡng rồi hãy quyết định.

Chu Nguyên Chương ngẫm nghĩ một lúc rồi khẳng khái nói:

-Hiện giờ tình thế quá cấp bách, chỉ cần đánh bại Trần Hữu Lượng, Chu mỗ tình nguyện mạo hiểm!

Lưu Bá Ôn nghe rồi hân hoan nói:

-Như vậy kế hoạch đã xong! Sáng sớm ngày mai, xin

nguyên soái với Bành Bảo Ngọc, Mã Vân Anh cùng thống lĩnh ba vạn thủy quân đi theo đường sông thẳng đến Tam Sơn Môn tuần tra thị sát việc quân phòng, lúc đi đường nên đánh trống thổi tù và, làm cho tất cả bá tánh trong thành đều biết nguyên soái đích thân dẫn thủy quân tuần sát, đi thẳng đến Định Hoài môn. Cuộc tuần sát lần này phải chậm rãi mà đi, cho đến khi lực lượng của Trần Hữu Lượng tiến gần sát mới dừng lại. Lúc đối mặt với Trần Hữu Lượng, Nguyên soái có thể giao chiến chút ít với hắn, nhưng chớ mê đánh, vừa đánh vừa lui quân, sau đó cấp tốc rút lui vào Tam Sơn Môn, Lưu mỗ sẽ tiếp ứng ở đó. Nguyên soái nghĩ thế nào?

Chu Nguyên Chương mỉm cười nói:

-Chu mỗ đã trở thành miếng mồi lớn để câu cá to. Muốn câu được con cá to Trần Hữu Lượng, Chu mỗ xin tuân lệnh chỉ của tiên sinh mà hành sự!

Chu Nguyên Chương biết nỗi lo của Lưu Bá Ôn, nên cương quyết nói:

-Chuyến đi này rất nguy hiểm, vạn nhất có điều gì bất trắc, ba quân không thể một ngày không có chủ soái, xin tiên sinh từ giây phút này thay thế Chu mỗ tạm thời chấp chưởng quyền hành nguyên soái, tất cả đều nhờ tiên sinh điều động sai khiến!

Chu Nguyên Chương nói xong, lấy thanh kiếm đang mang xuống, hai tay dâng cho Lưu Bá Ôn nói:

-Xin tiên sinh giữ kiếm soái, tùy tiện hành sự, chớ nên do dự nữa!

Lưu Bá Ôn mỉm cười gật đầu, thầm nghĩ rằng tất cả trên dưới một lòng thì đại sự chắc chắn sẽ thành công! Lưu Bá Ôn không ngần ngại, hai tay tiếp lấy kiếm soái nghiêm trang nói:

-Lưu mỗ tuân lệnh tạm chấp kiếm soái để ra sức vì Đại Minh ta!

Lưu Bá Ôn nói xong lập tức sai tướng hiệu truyền lệnh cho các tướng lãnh đến trung đường soái phủ nghe lệnh.

Chẳng bao lâu, Thang Hòa, Thường Ngộ Xuân, Mộc Anh, Đặng Dũ, Từ Anh, Bành Bảo Ngọc, Mã Vân Anh đã tập trung vào trung đường soái phủ.

Lúc bấy giờ, Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn còn đang bàn luận ở hậu đường; các tướng vào trung đường không thấy quân sư và nguyên soái, lại không thấy đại tướng quân Từ Đạt, họ đều nghi hoặc thầm trong bụng.

Mã Vân Anh dằn tính nóng nảy không được, nắm tay áo Bành Bảo Ngọc nói:

-Bành đại ca, đại ca là quân cơ tán nhân, gần gũi với nhị ca nhất. Hẳn là biết nội tình. Nhị ca thực sự đang tính bán bí dược gì đây?

Bành Bảo Ngọc mỉm cười nói:

-Nhị đệ thần cơ mạc trắc, đại ca làm sao biết nhị ca đang tính bán bí dược gì? Có điều ta biết nhị đệ có một quyết sách rất quan trọng!

Mã Vân Anh nói:

-Làm sao đại ca biết nhị ca có quyết sách rất quan trọng?

Bành Bảo Ngọc mỉm cười nói:

-Đại quân của Trần Hữu Lượng đã tiến sát Giang Khẩu, nhị đệ chưa có hành động quyết định, không lẽ tự mình muốn làm tên tù binh sao?

Mã Vân Anh vừa tức vừa buồn cười, sốt ruột dậm chân nói:

-Chao ôi! Mẹ ơi! Trần Hữu Lượng sắp đến đây, ngay cả con nít ba tuổi cũng biết, đâu cần quân cơ tán nhân nói chứ?

Các tướng nghe nói thế trong lòng tuy đang sốt ruột cũng phải bật cười. Bành Bảo Ngọc trái lại không cười, ra vẻ nghiêm trang nói:

-Bành mỗ vẫn chưa nói hết mà!

Mã Vân Anh cười khổ nói:

-Đang bị chứng kinh phong cấp tính mà lại gặp thầy lang cà kê dê ngỗng! Đại ca biết việc gì hãy nói mau đi, tiểu muội khẩn vái đại ca mà!

Mã Vân Anh nói xong, quả nhiên bước tới cúi mình chấp tay vái Bành Bảo Ngọc.

Các tướng đều cười lớn. Bành Bảo Ngọc mỉm cười nói:

-Các vị có phát hiện Từ tướng quân vắng mặt không?

Mã Vân Anh đáp:

-Việc này ai mà không biết? Nếu Tứ đệ ở đây thì tiểu muội đâu có hỏi đại ca làm gì?

Bành Bảo Ngọc mỉm cười nói:

-Tứ đệ là thủ lãnh của các tướng, cậu ta đột nhiên biến mất, rõ ràng đang phụng mạng thi hành một nhiệm vụ bí mật cực kỳ quan trọng. Tứ đệ đã ra ngoài hành động tiếp theo đó là đến lượt chúng ta hành động rồi đấy!. . .

Bành Bảo Ngọc vừa dứt lời, thì Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn trên tay cầm kiếm soái từ hậu đường đi ra. Các tướng lãnh thấy Lưu Bá Ôn cầm kiếm soái đều lộ vẻ kinh ngạc.

Chu Nguyên Chương bước tới trước mặt các tướng nghiêm trang nói:

-Bổn soái đã trao kiếm soái cho Lưu tiên sinh thay thế bổn soái toàn quyền sai khiến, các vị không ai được chống lệnh. Nếu không sẽ căn cứ vào quân pháp mà xử trí!

Các tướng lãnh tuy cảm thấy ngạc nhiên nhưng không ai dám dị nghị, đều nghiêm trang nói:

-Chúng mạt tướng xin tuân lệnh!

Lưu Bá Ôn không khách sáo, tay cầm kiếm soái, bước thẳng lên ghế cao oai nghiêm ngồi xuống, mắt rực sáng lên tiếng giọng cứng rắn:

-Nguyên soái Chu Nguyên Chương hãy nghe lệnh!

Chu Nguyên Chương nghiêm trang nói:

-Chu Nguyên Chương nghe lệnh!

Lưu Bá Ôn nói:

-Lệnh cho nguyên soái dẫn năm ngàn thủy quân, sáng sớm ngày mai đi về hướng tây đến Tam Sơn Môn tuần tra việc canh phòng theo dọc bờ sông, không được làm sai!

Chu Nguyên Chương nghiêm trang nói:

-Chu Nguyên Chương xin tuân lệnh quân sư!

Lưu Bá Ôn khẽ gật đầu rồi nói:

-Quân cơ tán nhân Bành Bảo Ngọc, soái phủ nữ đô úy Mã Vân Anh, hai người hãy nghe lệnh!

Bành Bảo Ngọc nhìn Mã Vân Anh đưa mắt ra hiệu, cả hai đều bước ra nói:

-Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh nghe lệnh!

Lưu Bá Ôn nói:

-Lệnh cho hai người theo hộ giá Chu nguyên soái tuần tra việc canh phòng theo dọc bờ sông, không được sai lầm. Không được nhiều lời, kẻ nào cãi lệnh sẽ xử theo quân pháp!

Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh nghe lệnh tuy bụng đầy bất mãn nhưng bất đắc dĩ phải nói:

-Tuân lệnh!

Lưu Bá Ôn thấy thái độ của hai người, chàng giả vờ như không thấy, lại truyền lệnh:

-Trung tướng quân Từ Anh nghe lệnh!

Từ Anh nghiêm trang bước ra nhận lệnh. Lưu Bá Ôn nói:

-Lệnh cho tướng quân lập tức dẫn năm ngàn thủy quân ra Tam Sơn Môn trấn giữ. Nếu gặp thủy quân tiên phong của Trần Hữu Lượng chỉ ra cản ngăn một lúc rồi rút lui về Long Giang Quan, không được sai lầm, kẻ nào trái lệnh chém!

Từ Anh nghiêm trang lãnh lệnh, quay người bước nhanh ra ngoài.

Lưu Bá Ôn nói:

-Thượng tướng quân Đặng Dũ, Mộc Anh nghe lệnh!

Đặng Dũ và Mộc Anh bước ra, nghiêm trang nói:

-Bọn mạt tướng nghe lệnh!

Lưu Bá Ôn nói:

-Lệnh cho hai người dẫn đội cung nỏ, hỏa pháo cấp tốc đến mai phục dọc theo hai bờ sông Tần Hoài, cách Long Giang Quan mười dặm. Lúc thủy quân của Trần Hữu Lượng xuất

hiện, cứ để cho chúng tiến sâu xuống phía đông, đợi một tiếng pháo lớn thứ nhất nổ ở Long Giang Quan, lập tức dùng hỏa pháo tập trung bắn vào chiến thuyền phía hậu của quân địch. Nghe tiếng pháo nổ thứ hai, dùng toàn lực bắn hỏa pháo vào thủy quân tiền phong của địch. Nghe tiếng pháo nổ thứ ba, lập tức bắn vào đoạn giữa của chúng!

Đặng Dư, Mộc Anh mừng quá nói lớn:

-Xin tuân lệnh!

Hai người như hai mũi tên xẹt bắn người ra khỏi trung đường cấp tốc đi điểm binh mã.

Lúc bấy giờ trong hàng thượng tướng, chỉ còn có Thang Hòa và Thường Ngộ Xuân là chưa được điều động. Hai người trợn to mắt nóng nảy chờ lệnh.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Thượng tướng quân Thường Ngộ Xuân nghe lệnh!

Thường Ngộ Xuân lật đật bước ra, lớn tiếng nói:

-Mạt tướng Thường Ngộ Xuân nghe lệnh!

Lưu Bá Ôn nói:

-Thường tướng quân, số quân trong tay tướng quân có bao nhiêu người?

Thường Ngộ Xuân sừng sốt nói:

-Mạt tướng trước giờ thống lĩnh ba vạn kỵ binh, Lưu quân sư không biết sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Tốt lắm, bây giờ cấp thêm cho tướng quân ba vạn kỵ binh nữa, lập tức đến hai bờ sông Tần Hoài, chiếm các cao điểm, nếu có quân Trần Hữu Lượng xuất hiện hãy dốc toàn lực ngăn trở không để một tên quân địch nào lọt ra khỏi bờ sông, tướng quân có can đảm lãnh lệnh không?

Thường Ngộ Xuân tức giận nói:

-Lưu quân sư an tâm, nếu Thường Ngộ Xuân để cho một tên quân nào của Trần Hữu Lượng chạy thoát, xin cứ chém đầu mạt tướng!

Lưu Bá Ôn mỉm cười rồi trở lại nghiêm trang nói:

-Nói được thì phải làm cho được đấy!

Thường Ngộ Xuân quả quyết nói:

-Giữa ba quân không có nói đùa.

Nói xong Thường Ngộ Xuân bước ra ngoài vẻ mặt đầy tức giận.

Lúc bấy giờ chỉ còn Thang Hòa chưa nhận lệnh điều động. Chàng cố gắng dằn cơn sốt ruột nhưng cuối cùng không dằn được nữa bước lên tướng đài, nói lớn:

-Lưu quân sư sao lại thiên vị quá như thế? Tại sao để cho Thang mỗ nhàn rỗi không có việc gì làm! Xin Chu nguyên soái nói cho mạt tướng một lần đi!

Chu Nguyên Chương rất thích vị huynh đệ đồng hương này nhưng không rõ dụng ý của Lưu Bá Ôn thế nào, đành nói:

-Thang tướng quân chớ nên nóng nảy, Lưu quân sư quyết định mọi việc chu đáo, tướng quân muốn yêu cầu cứ yêu cầu Lưu quân sư kìa!

Thang Hòa thấy Lưu Bá Ôn mỉm cười không nói gì, không biết làm sao hơn, cười khổ nói:

-Lưu quân sư ơi, xin hỏi quân sư mạt tướng có phải là người tham sống sợ chết không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười lắc đầu nhưng không nói gì.

Thang Hòa sốt ruột nói:

-Đã không phải như thế tại sao lại khăng khăng bắt Thang mỗ ngồi một chỗ vô tích sự như vầy?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Bởi vì Lưu mỗ cần một đại tướng quân anh dũng vô địch, thống lãnh năm vạn đại quân theo Lưu mỗ đến Long Giang Quan tùy cơ ứng địch. Lúc đến giai đoạn then chốt, vị đại tướng quân như một trọng pháo đủ sức đánh tan rã hàng ngũ địch.

Thang Hòa giật mình nói:

-Thế thì quân sư đã chọn người nào?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Trừ Thang tướng quân ra còn ai dám trách nhiệm vụ quan trọng này?

Lưu Bá Ôn dừng lại, rồi nói tiếp:

-Nhưng Thang tướng quân phải nhớ cho kỹ là tuyệt đối nghe mệnh lệnh rồi mới hành động. Không được nóng nảy tự ý làm càn. Nếu không đừng trách Lưu mỗ vô tình xử theo quân pháp!

Thang Hòa vừa nghe mừng rỡ nói:

-Tuyệt quá! Thang mỗ mong được quân sư điều động mà hành sự!

Thang Hòa nói xong, lật đật bước ra điểm binh mã chờ xuất quân.

Lưu Bá Ôn bấy giờ nhìn Chu Nguyên Chương mỉm cười nói:

-Thang tướng quân tác chiến dũng mãnh hơn người, nhưng cần một chút kế khích tướng. Thang tướng quân anh dũng vô địch nhưng thiếu đức tính trầm tỉnh, vì thế khi cần dùng phải cảnh cáo trước mới không lo hậu hoạn!

Chu Nguyên Chương khen:

-Lưu tiên sinh hiểu tướng và dùng tướng không ai sánh kịp nhưng Long Giang Quan sẽ là nơi chiến trường hung hiểm nhất. Tiên sinh mạo hiểm trấn giữ, Chu mỗ làm sao yên tâm?

Lưu Bá Ôn cười bình thản nói:

-Không vào hang cọp, sao bắt được cọp? Trần Hữu Lượng quyết thắng trong trận chiến này, nhuệ khí cực thịnh. Minh quân sinh hay tử, tồn hay vong hoàn toàn nằm trong trận chiến này nên không thể không cẩn thận gấp bội. Nguyên soái ra ngoài tuần tra bờ sông, tất cả đều phải cẩn thận từ chút. Chu mỗ phải họp mặt với Thang tướng quân, thừa lúc đêm tối dẫn quân đến Long Giang Quan. Bây giờ xin cáo từ!

Lưu Bá Ôn nói xong, vội vàng từ biệt Chu Nguyên Chương, bước nhanh ra ngoài.

Trong soái phủ bây giờ chỉ còn có ba người: Chu Nguyên

Chương, Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh.

Mã Vân Anh đến bây giờ vẫn chưa hiểu rõ ý của Lưu Bá Ôn khi điều động nàng và Bành Bảo Ngọc đi theo Chu Nguyên Chương. Vì thế nàng bực tức, nói:

-Quân sư nhị ca trông oai phong ghê nhỉ! Mới cầm được kiếm soái trong tay đã không coi Mã Vân Anh và Bành đại ca ra gì!

Chu Nguyên Chương mỉm cười nói:

-Lưu tiên sinh tại sao không coi Anh muội và Bành đại ca ra gì?

Mã Vân Anh tức tối nói:

-Nếu ông quân sư đó còn coi trọng hai chúng tôi thì không thể phái chúng tôi giờ phút này đi du ngoạn trên sông được!

Chu Nguyên Chương thở dài, nghĩ thầm:

-Nàng nói oan cho Lưu đại ca quá! Nàng có biết con cá lớn Trần Hữu Lượng có chịu chui vào lưới hay không là hoàn toàn nhờ vào cuộc tuần tra trên sông lần này.

Tuy nghĩ như vậy nhưng Chu Nguyên Chương không nói ra, chàng chỉ mỉm cười bình thản nói:

-Lưu tiên sinh tự có kế sách đối địch, Vân Anh không nên náo loạn lúc này!

*****

Ngay lúc Lưu Bá Ôn bố trí kế hoạch quan trọng tại Ứng Thiên Phủ, chuẩn bị một trận chiến sinh tử với Trần Hữu Lượng, thì hai cánh thủy quân và lục quân của Trần Hữu Lượng đã đi đến Thái Thạch Cơ, cách Ứng Thiên Phủ nửa ngày thủy trình.

Trần Hữu Lượng treo cờ hiệu "Ngự Giá Thân Chinh". Vì thế trên ngự thuyền của Trần Hữu Lượng được bảo vệ cực kỳ nghiêm mật, trước sau có mười mấy cẩm y hiệu úy đứng canh gác. Chung quanh ngự thuyền có những chiến thuyền lớn chạy

song song hộ tống. Dưới sự cảnh giác nghiêm mật, ngay một con ruồi cũng đừng hòng bay lọt vào tầm cung trên ngự thuyền của hắn.

Trần Hữu Lượng tự phụ sẽ thắng trận này, vì thế hắn chẳng những sử dụng toàn bộ binh mã lúc đó của hắn, mà còn mang theo hết mười mấy hậu phi trên ngự thuyền. Chuẩn bị sau khi chiếm được Ứng Thiên Phủ hắn sẽ dời hành cung đến đây, tiến tới việc thống nhất thiên hạ.

Khoảng nửa đêm, một viên thái giám thần sắc hốt hoảng mò vào ngự cung của Trần Hữu Lượng nói nhỏ vài câu với cung nữ bên trong. Cung nữ vội vã lắc đầu, dường như không dám đánh thức hắn. Trần Hữu Lượng nằm giữa đám cung phi, cười ha hả nói:

-Có phải Tiểu Lý Tử đó không? Có việc gì mà có vẻ bí mật như vậy? Coi chừng trẫm chém cái đầu của ngươi đấy!

Thái giám Tiểu Lý Tử lật đật quì xuống bẩm tấu:

-Bẩm hoàng thượng, Tư Thiên Thần Cơ chân nhân Tạ Huyền xin cầu kiến, nói rằng có việc quan trọng bẩm tấu, xin hoàng thượng định đoạt!

Trần Hữu Lượng dường như rất kính trọng vị Tư Thiên Thần Cơ chân nhân này, nghe nói thế hắn liền đẩy các mỹ nữ ra, xuống giường khoác long bào vào rồi ra quân cơ điện trên ngự thuyền, truyền lệnh:

-Truyền cho Tư Thiên Thần Cơ chân nhân Tạ Huyền vào kiến giá!

Lập tức Tư Thiên Thần Cơ chân nhân nhẹ nhàng lướt vào. Lão tuy đã vào lứa tuổi cổ lai hy, nhưng tóc bạc phơ mà mặt trẻ măng như đồng tử, da ưng ửng đỏ, mình mặc tùng hạc đạo bào, thần sắc tiên phong đạo cốt. Tạ Huyền gặp Trần Hữu Lượng chỉ khẽ cúi đầu vái chào chứ không quì lạy.

Trần Hữu Lượng không để tâm việc đó, ngược lại mỉm cười đầy hàm ý nói:

-Tạ chân nhân có điều gì khải tấu?

Tư Thiên Thần Cơ chân nhân đưa tay chỉ lên bầu trời, nói:

-Thưa hoàng thượng, Tạ mỗ vừa rồi chợt trông thấy sao tai nạn xẹt qua tẩm cung của hoàng thượng. Tạ mỗ đoán việc hành quân tấn công Ứng Thiên Phủ sợ có điều không tốt, mong hoàng thượng suy nghĩ kỹ lại!

Trần Hữu Lượng nghe rồi, cười lớn nói:

-Trẫm thống lãnh một trăm vạn đại quân, thủy quân, lục quân cùng tiến tới. Đã hạ được mười mấy thành quan trọng của Minh quân, hiện giờ chỉ còn đấu một trận cuối cùng ở Ứng Thiên Phủ là tiêu diệt toàn bộ Minh quân, bắt sống Chu Nguyên Chương và yêu nhân Lưu Bá Ôn. Minh quân không đầy ba mươi vạn, binh thuyền không quá một trăm chiếc làm sao chống cự một trăm vạn quân và mấy trăm chiến thuyền của trẫm chứ? Trận chiến Ứng Thiên phủ nhất định phải đánh, cũng nhất định phải thắng. Tạ chân nhân lần này chỉ sợ quá lo xa đấy thôi!

Tạ Huyền chậm rãi lắc đầu nói:

-Không hẳn thế đâu hoàng thượng. Tạ mỗ vừa rồi đã trông thấy Tai tinh phát xuất từ hướng Ứng Thiên Phủ xẹt đến tẩm cung của hoàng thượng. Sau đó rớt xuống hướng hồ Phàn Dương, điều đó biểu hiện tai nạn phát khởi từ Ứng Thiên Phủ, lại rơi về hướng hồ Phàn Dương là căn cứ địa của ta. Cho nên chuyến đi này chắc chắn sẽ có biến cố nguy hiểm! Để đề phòng bất trắc, hoàng thượng nên án binh bất động đợi Tạ mỗ dùng trù tinh di vị đại pháp di chuyển vị trí tinh tú, trấn áp tướng tinh của Chu Nguyên Chương. Như vậy mới có thể đánh một trận thắng lợi!

Trần Hữu Lượng mỉm cười nói:

-Như vậy y theo chủ ý của Tạ chân nhân, trù tinh di vị đại pháp cần bao nhiêu thời gian?

Tạ Huyền nói:

-Trù tinh di vị đại pháp hai tháng có thể tiểu thành, ba tháng có thể trung thành, nếu có thời gian nửa năm thì có thể

đại thành!

Trần Hữu Lượng lại mỉm cười nói:

-Tiểu thành là sao? Trung thành, đại thành là sao?

Tạ Huyền nói:

-Tiểu thành là có thể bảo đảm hoàng thượng bình an vô sự trong trận chiến này nhưng thắng bại chưa rõ. Trung thành là có thể cùng tiến với Chu Nguyên Chương đuổi quân Nguyên ra khỏi Trung Hoa. Đại thành là khi tướng tinh Chu Nguyên Chương bị di chuyển đến tướng tinh của hoàng thượng, lúc đó hoàng thượng chẳng những được bình an mà còn đánh cho Chu Nguyên Chương tan rã lực lượng!

Trần Hữu Lượng nghe xong cười lớn nói:

-Một trăm vạn quân của trẫm đã tiến sát Ứng Thiên Phủ, Chu Nguyên Chương không đầy ba mươi vạn binh làm sao đối địch nổi với trẫm? Như vậy, tiểu thành, trung thành đều không cần bàn đến. Huống chi đại thành phải đợi đến nửa năm, trong khi việc đại thành đối với trẫm chỉ còn trong gang tấc, dễ như trở bàn tay!

Trần Hữu Lượng dừng lại, thấy Tạ Huyền muốn tranh biện nữa liền mỉm cười nói an ủi:

-Tạ chân nhân vốn là tay chân của trẫm, hảo ý của chân nhân trẫm không thể không suy nghĩ. Xin chân nhân về nghỉ ngơi, việc này để ngày sau bàn lại!

Trần Hữu Lượng nói như vậy đã là vô cùng lễ độ, Tư Thiên Thần Cơ chân nhân chắc chắn có cái hay hơn người mới được sự tiếp đãi nồng hậu của Trần Hữu Lượng như thế.

Tạ Huyền không cách nào để phản biện nên đành cáo từ ra về.

Một đêm trôi qua, bình an vô sự. Sáng hôm sau, Trần Hữu Lượng triệu tập các tướng lãnh lên ngự thuyền, bố trí cuộc tiến công về hướng Ứng Thiên Phủ.

Cuộc chinh đông lần này vì thiếu người nên năm hổ tướng của Triệu Phổ Thắng trước đây là Đinh Phổ Lăng, Âu Phổ

Tường, Lỗ Phổ Cung, Trần Phổ Văn, Hạng Phổ Lược đều được trọng dụng. Ngoại trừ Trần Phổ Văn được làm điện tiền quân cơ tham tán ra, bốn anh em Đinh Phổ Lăng mỗi người đều chỉ huy tám mươi chiến thuyền, năm vạn thủy quân, năm vạn lục quân.

Trần Hữu Lượng nói rõ quyết tâm tấn công về hướng Ứng Thiên Phủ cho các tướng lãnh biết rõ. Bốn anh em Đinh Phổ Lăng đều không dám phản đối nhưng Trần Phổ Văn trái lại nghĩ rằng cuộc chiến này có liên quan đến sự sinh tử tồn vong của bản thân mình nên không thể không suy nghĩ đắn đo cho Trần Hữu Lượng, buộc lòng phải lên tiếng:

-Khải tấu thánh thượng! Đại quân của thánh thượng tiến về phía đông, phát triển thần tốc, liên tiếp chiếm mười mấy thành trấn quan trọng của Minh quân, đó là do hồng phúc của thánh thượng. Thực sự đủ làm cho cả thiên hạ đều thần phục!

Trần Hữu Lượng cười ha hả nói:

-Việc này dĩ nhiên trẫm phải biết! Nhưng Trần tham tán còn có việc gì cần nói, cứ nói thẳng ra, đừng quanh co làm gì!"

Trần Phổ Văn đánh bạo, nghiến răng nói:

-Nhưng quân ta vì thế mà bị phân tán binh lực, phân nửa một trăm vạn đại quân đã để lại giữ các thành trấn chiếm được. Lực lượng thực sự còn lại để tấn công Ứng Thiên Phủ này không dầy năm mươi vạn quân, đó là điều thứ nhất. Hơn nữa Minh quân dọc đường vừa giáp chiến với quân ta, chúng đã rút ngay. Quân ta tuy chiếm được thành trì nhưng vẫn chưa đánh tan quân chủ lực của chúng, đó là điều thứ hai. Điều làm cho ta lo lắng hơn nhất là Lưu Bá Ôn dụng quân thâm sâu khó lường. Đối địch với cuộc đông tiến của ta, không biết hắn đang tính toán quỉ kế gì, đó là điều thứ ba. Vì thế ta không thể không đề phòng, xin thánh thượng tam tư!

Trần Hữu Lượng trầm tư giây lát rồi cười lạnh lùng nói:

-Theo ý kiến của Trần tham tán, ta nên làm sao cho ổn?

Trần Phổ Văn thấy Trần Hữu Lượng cười lạnh lùng, hắn đã

lạnh mình, bất giác muốn nói lại, nhưng hắn biết rõ nếu bây giờ không nói tiếp thì sẽ làm cho Trần Hữu Lượng sinh nghi ngờ đành phải đánh bạo nói:

-Bẩm thánh thượng, căn cứ vào tình thế trước mắt, quân ta nên án binh bất động, ổn định vững chắc rồi mưu tính tới việc tấn công Ứng Thiên Phủ!

Trần Hữu Lượng nghe xong cười lớn nói:

-Hành quân tác chiến, cần phải giục tướng tiến tới. Nếu đình trệ không tiến quân làm mất nhuệ khí binh sỹ. Hơn nữa Minh quân đem toàn bộ quân ra khỏi hang ổ, chỉ có hai mươi vạn quân, chiến thuyền không đầy một trăm chiếc, há có thể chống cự nổi với năm mươi vạn thủy lục quân của ta sao? Ý trẫm đã quyết, Trần tham tán không cần phải nói nhiều làm loạn lòng quân!

Trần Phổ Văn nghe nói, sợ chẳng dám lên tiếng. Các tướng lãnh thấy Trần Phổ Văn đụng phải lò lửa, nên dù trong lòng có điều nghi ngại cũng không dám lên tiếng.

Trần Hữu Lượng thấy các tướng im phăng phắc, ngược lại rất vui mừng nói:

-Đã không còn ai phản đối, thế thì tốt quá! Như thế đủ thấy mọi người đồng tâm hiệp lực, cùng mưu đồ đại nghiệp. Việc không nên chậm trễ. Trẫm hạ lệnh cho Đinh tướng quân, Lỗ tướng quân dẫn hai mươi vạn quân thủy lục tiền phong, lập tức xuất phát tiến sát tới Định Hoài Môn của Ứng Thiên Phủ. Nếu Minh quân ngoan cố chống cự thì rất tốt. Trước hết tiêu diệt quân chủ lực của chúng tại cửa sông rồi tấn công đoạt thành. Trẫm đích thân thống lãnh năm mươi vạn thủy lục quân theo sau tiếp ứng. Không được làm hỏng quân cơ! Kẻ nào trái lệnh, chém không tha!

Đinh Phổ Lăng và Lỗ Phổ Cung không dám lên tiếng, vội quì xuống lạy nhận lệnh, cấp tốc rời khỏi ngự thuyền, trở về trong quân điều binh xuất phát.

Đinh Phổ Lăng và Lỗ Phổ Cung dẫn hai mươi vạn thủy

quân, hai trăm chiến thuyền ào ạt tiến xuống phía đông Trường Giang. Đúng trưa hôm đó đã đến Định Hoài Môn, cửa sông quan trọng của Ứng Thiên Phủ. Định Hoài Môn là cửa sông tiến vào Ứng Thiên Phủ, một địa thế cực kỳ quan trọng. Muốn bảo vệ Ứng Thiên Phủ trước phải bảo vệ Định Hoài Môn. Nếu Định Hoài Môn thất thủ thì tất nhiên Ứng Thiên Phủ khó bảo vệ được. Đó là lý luận binh gia từ xưa đến nay như vậy. Vì thế Định Hoài Môn là địa thế mà các nhà quân sự muốn tranh đoạt trước.

Lúc bấy giờ, Định Hoài Môn gió lặng sóng yên, mặt sông mười dặm, không có bóng dáng chiến thuyền nào của Minh quân phòng thủ. Chỉ ở cửa sông dẫn vào Ứng Thiên Phủ, bố trí mấy tầng dây xích sắt và cọc gỗ làm vật phòng thủ.

Đinh Phổ Lăng và Lỗ Phổ Cung ở trên một chiến thuyền lớn trong lực lượng thủy quân tiền phong, nhận được tin phi báo ở Định Hoài Môn không có hiện tượng của Minh quân ra ngăn trở cũng chẳng có dấu tích gì các chiến thuyền của họ.

Đinh Phổ Lăng không khỏi ngạc nhiên, lên đài cao trên mạn thuyền đưa mắt ra xa quan sát. Quả nhiên tất cả đều vắng vẻ, nước chảy cuồn cuộn, không có bóng dáng gì của địch quân. Đinh Phổ Lăng ngạc nhiên nói:

-Chu Nguyên Chương thực sự có ý đồ gì? Một cái cửa bến quan trọng như thế này, sao lại không có một chiến thuyền phòng thủ. Chu Nguyên Chương quả thực tự tìm con đường chết!

Lỗ Phổ Cung vẫn còn dư âm khiếp sợ trận chiến ở Trì Châu lúc trước, lúc sắp đối diện với Minh quân, hào khí của hắn đã tiêu tan nên cau mày nói:

-Đại ca chớ nên xem thường Minh quân! Con người Lưu Bá Ôn dụng binh như thần, xuất nhập ngoài dự đoán của ta. Sao có thể lấy lý luận bình thường mà suy đoán? Cuộc động binh lần này, tiểu đệ cảm thấy sao nó dễ dàng quá, nghĩ lại chắc chắn đây là quỉ kế của Lưu Bá Ôn. Vạn nhất chúng ta trúng

vào ổ mai phục của hắn, hao binh tổn tướng, hoàng thượng há có thể bỏ qua mà tha thứ cho ta sao? Cho dù không chết tại chiến trường, cũng nhất định bị hoàng thượng chém chết. Vì bản thân mình, ta cũng không nên không đề phòng!

Đinh Phổ Lăng từng tiếp xúc với Lưu Bá Ôn, chính mắt thấy tài năng siêu tuyệt khó lường của chàng, bây giờ lại được Lỗ Phổ Cung đề tỉnh, nên không dám khinh thường vọng động, liền phái người trở lại báo cho Trần Hữu Lượng biết tình hình của Định Hoài Môn.

Chẳng bao lâu, thái giám Tiểu lý tử đích thân đến chiến thuyền của Đinh Phổ Lăng mà truyền lệnh chỉ:

-Trẫm truyền lệnh chỉ cho hai tướng Đinh và Lỗ không cần do dự. Minh quân mấy lần liên tiếp chiến bại, như chim sợ tên, nên đã khiếp sợ. Quân ta nhất định chiến thắng, hãy cấp tốc tấn công Ứng Thiên Phủ. Nếu bắt sống được Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn thì sẽ được thăng ba cấp, phong làm đại tướng quân triều đình! Khâm thử!

Đinh Phổ Lăng và Lỗ Phổ Cung tiếp chỉ, không dám chậm trễ, đưa tiễn Tiểu Lý Tử đi rồi, ra lệnh cho thủy quân tiến sát Định Hoài Môn. Đinh Phổ Lăng ra lệnh cho các thủy quân dùng búa chém đứt các dây xích sắt và cọc gỗ đóng chắn cửa sông. Hai trăm chiến thuyền ào ạt tiến tới Định Hoài Môn.

Đội thủy quân tiến tới phía đông được mười dặm chẳng hề bị ngăn trở. Đinh Phổ Lăng đang cảm thấy kỳ lạ bỗng có binh ở mũi tiên phong trở lại thông báo:

-Năm dặm phía trước, đã phát hiện thuyền đội của Minh quân. Tổng số ước khoảng hai ba mươi chiến thuyền lớn do nguyên soái Chu Nguyên Chương đang dong thuyền đi tuần tra canh phòng!

Đinh Phổ Lăng nghe báo vừa ngạc nhiên vừa vui mừng nghĩ rằng nếu hôm nay có thể thừa cơ bắt được Chu Nguyên Chương, chắc chắn hoàng thượng sẽ không nuốt lời mà phong thưởng cho mình. Một khi đã có binh quyền trong tay thì hắn

không sợ sự tàn bạo của hoàng thượng nữa. Nhưng không biết đây có phải là quỉ kế của Lưu Bá Ôn dẫn dụ hắn vào tròng hay không?

Đinh Phổ Lăng không dám khinh thường, vẫy tay ra lệnh:

-Hãy tiếp tục thám thính rồi về báo ngay!

Quân tiên phong chưa kịp về hồi báo thì thái giám Tiểu Lý Tử lại phi thuyền lướt tới tuyên chỉ cho Đinh Phổ Lăng:

-Hoàng thượng có lệnh chỉ! Hoàng thượng có lệnh chỉ! Hoàng thượng đã tiếp được mật báo của thám mã từ Ứng Thiên Phủ về. Chu Nguyên Chương sớm hôm nay đã đi tuần sát tuyến phòng thủ dọc theo bờ sông, chuẩn bị tử chiến với quân ta một trận nên đặc biệt ra lệnh cho hai vị cẩn thận gấp bội. Nếu phát hiện thuyền đội của Chu Nguyên Chương thì phải mất bao nhiêu công sức cũng không tiếc, bắt sống cho được Chu Nguyên Chương không để thất bại! Ai cãi lệnh, chém không tha!

Đinh Phổ Lăng tiếp thánh chỉ xong vừa muốn hạ lệnh cho chiến thuyền truy kích thì quân tiên phong đã trở lại phi báo:

-Soái thuyền phía trước, quả nhiên là Chu Nguyên Chương đích thân đi tuần sát canh phòng dọc bờ sông. Xin tướng quân định đoạt!

Đinh Phổ Lăng nghe xong không còn do dự nữa và cũng không dám do dự, lật đật ra lệnh:

-Toàn bộ quân lập tức tiến tới! Kẻ nào bắt sống được Chu Nguyên Chương sẽ được thưởng một ngàn lượng vàng!

Thủy quân của Đinh Phổ Lăng nghe xong đã reo hò ầm ĩ, người nào cũng tranh đi trước, hăm hở chèo thuyền lướt nhanh trên mặt sông rộng.

Thủy quân của Đinh Phổ Lăng tiến tới ba dặm nữa, họ đã thấy phía trước mấy dặm quả nhiên có hai ba mươi chiếc thuyền chèo tới. Ở trung ương có một chiến thuyền treo lá soái kỳ, chung quanh có các chiến thuyền khác theo hộ vệ. Quả thực nguyên soái Chu Nguyên Chương đang đi tuần sát!

Đinh Phổ Lăng và Lỗ Phổ Cung vừa trông thấy rất mừng hét lớn:

-Đuổi theo! Hãy bắt sống Chu Nguyên Chương cho bằng được!

Đội chiến thuyền của Minh quân phác giác được đội thủy quân của Đinh Phổ Lăng và Lỗ Phổ Cung, họ kinh hồn hoảng vía, lật đật quay mũi thuyền lại, trông tay chân họ thực sự quýnh quáng.

Khoảng cách song phương chớp mắt đã rút ngắn lại, Đinh Phổ Lăng hạ lệnh bắn tên trước hết là tiêu diệt các chiến thuyền hộ vệ rồi sẽ tấn công chiếc soái thuyền.

Đinh Phổ Lăng vừa ra lệnh, lập tức Trần quân bắn tên ra như mưa bấc, dưới làn mưa tên phủ đầy bầu trời, mấy trăm thủy binh trên đội thuyền của Minh quân lập tức bị bắn rơi xuống nước, số còn lại cố gắng hộ vệ chiếc soái thuyền bỏ chạy về phía đông.

Lỗ Phổ Cung trông thấy nghĩ thầm nếu bắn lật chiếc soái thuyền thì cái nhục thất trận ở Trì Châu sẽ rửa sạch. Lập tức hắn không nói gì, dùng sức giương cung bắn ra một mũi tên cực mạnh, mũi tên nhọn bay vút đi lao thẳng vào chiếc soái thuyền.

Mũi tên sắp sửa xuyên qua khoang thuyền thì bên trong một hán tử lướt ra, vẫy mạnh một chưởng về phía mũi tên. Mũi tên lập tức quay ngược đầu trở lại, bay thẳng đến ngực của Lỗ Phổ Cung!

Lỗ Phổ Cung kinh hoàng như thấy quỉ quái, trong lúc bối rối vội đưa cung ra đỡ, mũi tên tuy bị chấn lại kịp thời nhưng một luồng nội lực từ mũi tên truyền qua cây cung và từ cây cung truyền qua cánh tay hắn khiến tay hắn tê rần, không cầm chặt được, để cây cung rơi xuống thuyền.

Vừa giao thủ Lỗ Phổ Cung tự phụ có thần lực hơn người đã bị lép vế, suýt nữa bị mũi tên bắn ngã. Lỗ Phổ Cung kêu lên oai oái:

-Đây là loại yêu pháp gì vậy? Dám ám toán bổn tướng?

Đinh Phổ Lăng vội vã kéo Lỗ Phổ Cung ra một nơi nói:

-Phía trước quả thực là soái thuyền của Chu Nguyên Chương! Ngũ đệ không thể háo thắng tranh cường được!

Lỗ Phổ Cung ngạc nhiên nói:

-Bằng vào lá soái kỳ trên chiến thuyền, đại ca dám quả quyết trong đó có Chu Nguyên Chương sao?

Đinh Phổ Lăng cười lớn nói:

-Nếu không phải là Chu Nguyên Chương làm sao có một cao thủ tột đỉnh như thế theo hộ vệ? Chúng ta không cần phải gấp, hãy tập trung cung tên bắn mở đường, toàn lực truy kích, dưới lằn mưa tên tuyệt đối không có cao thủ nào chống nổi! Chu Nguyên Chương đã là vật bỏ trong túi của chúng ta rồi.

Đinh Phổ Lăng cương quyết dùng cung tên mở đường, lập tức thúc giục toàn lực đuổi theo chiếc soái thuyền phía trước.

Đội chiến thuyền Minh quân phía trước dường như biết được nguy cơ sắp đến, họ không dám chậm trễ, mạo hiểm dưới trận mưa tên cấp tốc rút lui.

Trong chớp mắt, thủy quân của Đinh Phổ Lăng đã đuổi theo Minh quân mấy mươi dặm trên mặt sông rộng, không tốn chút công sức vượt qua Thanh Lương Môn, Thạch Thành Môn là hai bến quan trọng của Ứng Thiên Phủ.

Tiếp tục đuổi theo năm dặm nữa, Đinh Phổ Lăng chợt thấy con sông phân làm hai dòng, một dòng rẽ vào sông Tần Hoài bên trái, một dòng là đường thủy lưu thông chủ đạo chảy về hướng nam.

Đinh Phổ Lăng đuổi theo mấy mươi dặm nhưng đội thuyền nhỏ phía trước vẫn giữ một khoảng cách không thay đổi. Đội thuyền của Trần quân chèo nhanh thì đội thuyền của Minh quân cũng lướt nhanh hơn. Đinh Phổ Lăng và Lỗ Phổ Cung đuổi theo đến phát nóng, họ hét lớn:

-Chu Nguyên Chương! Trừ phi ngươi biết bay lên trời hay chun được xuống đất, nếu không ta cũng đuổi theo đến soái

phủ mà bắt sống ngươi!

Lúc bấy giờ, chiếc soái thuyền phía trước đột ngột rẽ qua dòng sông phía trái qua bến Tam Sơn Môn yếu địa, chạy theo sông Tần Hoài lướt về phía Ứng Thiên soái thành.

Chính ngay lúc đó, từ bến Tam Sơn Môn nổi lên một tiếng pháo lớn, một đội chiến thuyền nghe tiếng pháo nổ lập tức từ bến Tam Sơn Môn xông ra, bày trận khai thế đối chiến. Một viên chiến tướng tay cầm ngân thương, đứng trên mũi thuyền quát lớn:

-Chớ hại nguyên soái ta! Minh quân tướng lãnh Từ Anh đã chờ các ngươi lâu rồi!

Đinh Phổ Lăng đưa mắt nhìn ra xa, thấy chiến thuyền của Minh quân ước khoảng ba, bốn mươi chiếc, đều là loại khoái thuyền nhỏ, binh lực không quá năm ngàn quân, hắn chẳng coi ra gì, bật cười nói lớn:

-Đây là phục binh của Minh quân sao? Trên mặt nước đâu phải là đất bằng, Bát trận pháp của Lưu Bá Ôn dù lợi hại cỡ nào cũng chẳng hù dọa được bổn tướng đâu! Tất cả hãy xông lên! Chiếm bến sông trước rồi tiến thẳng đến tấn công soái phủ của Chu Nguyên Chương!

Dưới mệnh lệnh của Đinh Phổ Lăng, hai mươi vạn thủy quân có gần hai trăm chiến thuyền lớn lập tức toàn lực xông tới đội khoái thuyền của Từ Anh.

Lỗ Phổ Cung có cái thù chiến bại ở Trì Châu với Từ Anh, vừa trông thấy kẻ thù cặp mắt đã đỏ au lên, hắn quát lớn cho thuyền xông tới trước, vượt ra khỏi các chiến thuyền khác, đứng trên mũi thuyền, tay cầm đại đao hận không được lập tức một đao chém chết Từ Anh rơi xuống nước.

Từ Anh thấy chiến thuyền của Lỗ Phổ Cung lướt tới như bay, chàng cười nhạt một tiếng, đột nhiên trương cung nhắm thẳng vào người Lỗ Phổ Cung buông tên.

Mũi tên xé gió xẹt tới cực nhanh, Lỗ Phổ Cung muốn dùng đại đao đánh tạt nó ra nhưng đã chậm một bước, mũi tên xẹt

ghim vào cánh tay trái của Lỗ Phổ Cung, may mắn là có áo giáp che thân nên mũi tên cắm vào thịt không sâu, nếu không cánh tay trái của hắn đã bị phế bỏ rồi!

Từ Anh bắn một mũi tên đã đoạt được thắng lợi nhưng không mê đánh, lập tức dẫn đội khoái thuyền rút lui vào Tam Sơn Môn theo đường sông Tần Hoài.

Lỗ Phổ Cung giận như điên cuồng, hắn đưa tay nhổ mũi tên ra, rồi hươ đại đao chỉ về phía trước hét lớn:

-Từ Anh, ngươi chạy đi đâu? Bổn tướng hôm nay không bầm thi thể ngươi ra từng đoạn, thì khó mà tan nỗi oán hận trong lòng!

Lỗ Phổ Cung bấy giờ bất kể có quân mai phục hay không, dẫn quân tiến vào sông Tần Hoài truy kích địch.

Đinh Phổ Lăng phía sau thấy thuyền đội của Lỗ Phổ Cung đã rẽ vào Tam Sơn Môn, hắn cũng không dám chậm trễ, lật đật ra lệnh cho đại quân cấp tốc tiến vào Tam Sơn Môn trên sông Tần Hoài, truy kích Minh quân, quyết chiếm luôn Ứng Thiên soái phủ của Chu Nguyên Chương.

## NA DI CÀN KHÔN

Đinh Phổ Lăng và Lỗ Phổ Cung dẫn hai mươi vạn thủy quân tiến vào Tam Sơn Môn theo sông Tần Hoài xông thẳng về hướng Ứng Thiên Phủ.

Dọc đường vô cùng thuận lợi, chỉ gặp những cuộc ngăn trở nhỏ nhưng Minh quân không chịu đựng nổi thế mạnh áp đảo của Trần quân, vừa đánh đã phải rút lui. Minh quân tổn thất mấy mươi chiếc thuyền ở thượng du sông Tần Hoài.

Đinh Phổ Lăng và Lỗ Phổ Cung cho rằng Minh quân không chống cự nổi thế tấn công của họ, vì thế không nghĩ đến con đường rút lui, ra sức thôi thúc toàn bộ thủy quân tiến thẳng về Ứng Thiên Phủ ở hạ du sông Tần Hoài.

Chẳng bao lâu, quân tiên phong trở về phi báo, thủy quân Đinh Phổ Lăng chỉ còn cách năm dặm là đến Long Giang Quan, thành trấn quan trọng nằm ở hạ du sông Tần Hoài.

Đinh Phổ Lăng nghe báo rồi cười lớn nói:

-Long giang quan chỉ cách Ứng Thiên Phủ hai dặm. Chu Nguyên Chương ơi là Chu Nguyên Chương, lần này xem ta bắt ngươi như bắt con rùa trên cạn!

Đinh Phổ Lăng quyết tâm bắt cho kỳ được Chu Nguyên Chương. Với hào quang chiến thắng trước mắt, hắn không quan tâm gì đến mặt sông càng tiến tới càng hẹp.

Chính ngay lúc đó, ở hướng Long Giang Quan bỗng nghe một tiếng pháo nổ vang dội. Tiếng pháo vừa dứt, từ hai bờ sông phía sau hậu quân của Đinh Phổ Lăng bỗng nhiên thấy mấy vạn Minh quân nhô lên, dùng cung mạnh và hỏa pháo bắn vào đoàn thuyền tới tấp. Cả mấy mươi chiến thuyền của Minh quân bỏ lại cũng bị bắn.

Các chiến thuyền Minh quân bỏ lại lập tức nổ cháy bùng lên dữ dội, té ra bên trong khoang thuyền đã để sẵn thuốc nổ, một khi gặp mồi dẫn thì không còn ngăn nổi, lửa bốc cuồn cuộn lên trời, cắt đứt thủy quân tiền phong của Đinh Phổ Lăng ra khỏi quân của Trần Hữu Lượng ở phía sau.

Quân tiên phong của Đinh Phổ Lăng đã tiến sát Long Giang Quan. Lúc bấy giờ, thấy phía hậu quân bốc lửa, chúng vẫn không quan tâm, tấn công Ứng Thiên Phủ dù có tổn thất một số chiến thuyền có đáng là bao. Vì thế Đinh Phổ Lăng và Lỗ Phổ Cung vẫn truyền lệnh cho đội quân tiên phong tiến vào.

Chính ngay lúc đó, ở hướng Long Giang Quan lại vang lên một tiếng pháo nổ lớn. Đội chiến thuyền đi trước lập tức bị Minh quân từ hai bên bờ dùng cung mạnh hỏa pháo tấn công. Các chiến thuyền bốc cháy dữ dội, đường đi cũng bị chặn ngang.

Lúc bấy giờ, Đinh Phổ Lăng mới phát giác tình hình không

tốt, chẳng những mặt sông đã hẹp, chiến thuyền của hắn lại lớn, di chuyển rất bất tiện, trước sau đều bị ngăn chận, vội ào ào lui về giữa, làm cho đội chiến thuyền ở khúc giữa tán loạn, tắc nghẽn.

Đinh Phổ Lăng vốn xuất thân là thủy khấu dĩ nhiên biết hậu quả đội thuyền bị bao vây và bốc cháy như thế nào! Hắn nghiến răng vừa muốn ra lệnh chiến thuyền tấp vào hai bên bờ sông, đưa quân lên chiếm địa thế hai bên bờ, để chờ viện binh Trần Hữu Lượng tiếp ứng.

Nhưng chính ngay lúc đó ở hướng Long Giang Quan lại vang lên một tiếng pháo lớn. Hai bên bờ lập tức mấy vạn Minh quân thình lình xuất hiện dùng cung tên, hỏa pháo bắn tập trung vào đội thuyền trung quân của Đinh Phổ Lăng. Các chiến thuyền ở khúc giữa bị trúng tên và hỏa pháo lập tức bốc cháy dữ dội. Lúc bấy giờ, hai mươi vạn thủy quân và hai trăm chiến thuyền của Đinh Phổ Lăng và Lỗ Phổ Cung trước sau đều bị các chiến thuyền khác bốc cháy làm tắc nghẽn đường tiến thoái, giống như con mãng xà bị chặt đứt làm ba khúc, mất hết phân nửa khả năng chống cự, chỉ còn cố gắng dẫy dụa chờ chết.

Đinh Phổ Lăng và Lỗ Phổ Cung vừa sợ hãi, vừa giận dữ nhưng không biết đối phó thế nào. Lúc bấy giờ, thủy quân của Minh quân thình lình xuất hiện, một chiến thuyền chở mười người và có gần một ngàn chiếc lướt tới như bay, giống như bầy ong bu vào, chẻ hai trăm chiến thuyền của Trần quân ra thành nhiều đoạn nhỏ mà nuốt chửng.

Các khoái thuyền nhỏ của Minh quân rất đắc dụng ở chỗ sông hẹp, xuyên qua đảo, lại hành động nhanh nhẹn. Mỗi binh sĩ đều cầm trường mâu giao chiến khiến cho hai mươi vạn thủy quân của Trần Hữu Lượng đến quỉ phải khóc thần phải gào!

*****

Trong lúc tại Long Giang Quan, trận chiến giữa Minh quân và Trần quân diễn ra khốc liệt thì ba mươi vạn thủy quân do Trần Hữu Lượng đích thân thống lĩnh đang di chuyển thần tốc đến khúc sông cách Tam Sơn Môn ba dặm.

Trần Hữu Lượng đã nhận được tin báo tiền quân của hắn đang giao chiến với quân chủ lực của Minh quân ở Tam Sơn Môn trên sông Tần Hoài, song phương khai trận đánh nhau quyết liệt. Trần Hữu Lượng chẳng những không lo âu mà ngược lại còn cười lớn nói:

-Chu Nguyên Chương tưởng rằng dùng quân mai phục đánh một trận là chiến thắng nhưng hắn đâu biết rằng, Trẫm đang muốn tìm quân chủ lực của chúng để quyết chiến. Minh quân xuất toàn bộ hai mươi vạn quân cũng chỉ đủ đấu ngang ngửa với đội quân tiền phong. Cho dù Minh quân và quân tiền phong của ta cả hai đều bị tổn thương nặng nề, cũng là đúng với sự tính toán của trẫm. Chu Nguyên Chương đâu biết rằng Trẫm còn ba mươi vạn quân trong tay, đang tiến đánh Ứng Thiên thành, chỉ một trận là đoạt được thành này ngay!

Trần Hữu Lượng lập tức hạ lệnh cho đại quân cấp tốc tiến vào Định Hoài Môn, tiến thẳng tới Tam Sơn Môn.

Lúc bấy giờ, trên đội thuyền của Trần Hữu Lượng chỉ có một người thân tín nhất với hắn là Tử Thiên Thần Cơ chân nhân Tạ Huyền trò chuyện vui vẻ, thái độ của hắn đầy cuồng ngạo như nắm chắc phần thắng.

Tạ Huyền thấy đại quân Trần Hữu Lượng tiến thẳng vào địa phận Ứng Thiên Phủ như vào chỗ không người, nghĩ thầm:

-Không lẽ tai nạn của Trần Hữu Lượng đã qua rồi chăng?

Hắn nghĩ như thế nhưng không dám nói nhiều.

Tạ Huyền cũng thông hiểu binh pháp. Hắn biết tuy Minh quân dùng quân chủ lực bao vây tiêu diệt được tiền quân của Trần Hữu Lượng cũng không tổn hại gì đến đại cuộc. Một khi ba mươi vạn quân của Trần Hữu Lượng tiến đến thì Minh

quân sẽ không còn sức để giữ thành, không còn tướng để sử dụng. Ứng Thiên Phủ há không lọt vào tay của Trần Hữu Lượng một cách dễ dàng hay sao?

Tạ Huyền lại nghĩ rằng, Lưu Bá Ôn tuy quỉ kế đa đoan, mai phục ở khúc sông nhỏ hẹp nhưng hắn đã đi sai một bước là cho quân chủ lực xuất hiện quá sớm, trúng vào bẫy dụ địch của Trần Hữu Lượng.

Nghĩ đến đó, Tạ Huyền không thể không tán dương:

-Kế của hoàng thượng rất là tuyệt diệu. Ngay cả Lưu Bá Ôn nhiều quỉ kế cũng phải thất bại hoàn toàn!

Trần Hữu Lượng cười lớn nói:

-Trẫm từng nghe nói Lưu Bá Ôn dụng binh như thần nhưng hôm nay xét ra cũng chỉ là hư danh mà thôi. Trẫm đã đoạt được tám phần địa bàn của Minh quân, chỉ còn hạ thành Ứng Thiên Phủ thì toàn bộ lực lượng của Minh quân sẽ bị tiêu diệt!

Chính ngay lúc đó ở phía trước năm dặm bỗng vang lên một tiếng pháo nổ lớn, rồi từ trên mặt sông rộng lớn bỗng nhiên xuất hiện một đội chiến thuyền rất đông, ước khoảng mấy trăm chiếc. Tuy chiến thuyền rất nhỏ, không bằng phân nửa chiến thuyền lớn của Trần quân nhưng tiến thoái rất nhanh và nhịp nhàng, trông cực kỳ khí thế.

Trần Hữu Lượng tiếp được tin cấp báo của tướng tiên phong Hạng Phổ Lược, Âu Phổ Tường lật đật cùng Tạ Huyền và Trần Phổ Văn lên đài chỉ huy để quan sát.

Trần Hữu Lượng trông thấy Minh quân bày thế trận hình chữ nhật đếm khoảng mười vạn quân, chiến thuyền có mấy trăm, thanh thế rất hùng hậu, hắn bất giác giật mình. Không biết Minh quân sao lại có một đội thủy quân mạnh và cơ động như vậy?

Ngay lúc đó, từ trong trận hình chữ nhật, một chiến thuyền mũi bịt giáp sắt tiến ra, một viên tướng Minh quân uy phong lẫm lẫm đứng trước mũi thuyền tay cầm đại đao, cười ha hả nói:

-Trần Hữu Lượng chớ quá ngông cuồng! Minh quân tướng lãnh Thang Hòa phụng mạng quân sư Lưu Bá Ôn đã đợi ngươi ở đây quá lâu rồi!

Trần Hữu Lượng cười lạnh lùng nói:

-Chỉ có mười vạn thủy quân nhỏ nhoi đó mà muốn cản đường ba mươi vạn đại quân của ta, há không quá cuồng vọng đó sao?

Ngay lúc đó, từ phía sau thuyền tướng tiên phong của Minh quân lại lướt ra một chiến thuyền mũi rất cao. Trên chiến thuyền một viên tướng lãnh mặc bạch bào, cặp mắt rực thần quang, tay không binh khí, mỉm cười nói:

-Trần công trước giờ vẫn bình an chứ? Lưu Bá Ôn ở đây chờ ngài đã lâu rồi!

Trần Phổ Văn đứng bên cạnh Trần Hữu Lượng trông thấy đã ớn lạnh, vội nói nhỏ với Trần Hữu Lượng:

-Hoàng thượng hãy cẩn thận! Người này chính là quân sư của Minh quân Lưu Bá Ôn. Hắn thực sự có bản lĩnh khó lường!

Trần Hữu Lượng cười lạnh lùng nói:

-Trẫm vẫn ngỡ Lưu Bá Ôn có ba đầu sáu tay gì chứ, chẳng qua là kẻ có hư danh mà thôi, có gì đáng sợ đâu?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Trần công có điều gì chỉ dạy?

Trần Hữu Lượng cười nhạt nói:

-Nếu Lưu Bá Ôn có kiến thức rộng, sao lại lấy quân chủ lực mà đánh tiền quân của ta? Đã phí công vô ích mà còn trúng vào bẫy của ta. Bây giờ quân chủ lực của ngươi không thể thoát thân, chỉ có mấy vạn binh làm sao chống nổi toàn lực tấn công của ba mươi vạn quân ta?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Lưu mỗ không đánh thì thôi, một khi đã đánh là phải trúng mục tiêu. Hai mươi vạn tiền quân của Trần công đã trúng kế mai phục của Lưu mỗ, không quá hai giờ nữa, chắc

chắn sẽ bị tiêu diệt toàn bộ. Quân chủ lực của Lưu mỗ toàn bộ xuất phát từ phía tây Định Hoài Môn, cắt đứt đường rút quân của Trần công rồi, e rằng bản thân Trần công cũng khó thoát. Nguy cơ sắp đến, Trần công vẫn chưa hiểu rõ sao?

Trần Phổ Văn kinh sợ nói:

-Hoàng thượng! Lời của Lưu Bá Ôn không thể không đề phòng. Vì người đó nói là làm. Nếu không nắm vững kế hoạch, hắn không bao giờ dám khinh suất nói ra. Nếu đường rút quân của ta bị cắt đứt, phía trước lại bị ngăn trở, tình thế sẽ cực kỳ nguy hiểm! Xin hoàng thượng suy nghĩ kỹ lại!

Trần Hữu Lượng cười lớn nói:

-Triệu Phổ Thắng bị bại ở Trì Châu là do trúng kế hư hư thực thực của Lưu Bá Ôn mới làm cho lòng quân tán loạn, xử sự sai lầm, làm sao không bại trận? Nhưng trẫm ngự giá thân chinh, làm sao bị lời nói hù dọa của hắn mà khiếp sợ được? Tiền quân ta đông tới hai mươi vạn, đâu dễ gì bị tiêu diệt, chủ lực Minh quân làm sao thoát thân được? Lưu Bá Ôn dùng mấy vạn quân ít ỏi đã muốn chặn đường rút quân của ta ư? Quả là ngông cuồng, hãy xem trẫm đích thân chỉ huy tấn công, chỉ một trận là tiêu diệt quân chặn đường của hắn rồi sau đó tiến lên đoạt Ứng Thiên Phủ, Minh quân sẽ bị tiêu diệt toàn bộ.

Trần Hữu Lượng cương quyết vẫy cờ lệnh lên. Tướng tiên phong là Hạng Phổ Lược đành phải thúc động mười vạn quân trên một trăm chiến thuyền xung phong vào đội thủy quân của Lưu Bá Ôn và Thang Hòa, thanh thế mãnh liệt, không phải tầm thường.

Lưu Bá Ôn mỉm cười, cũng đưa lệnh kỳ lên, phất từ trái qua phải, đội thuyền Minh quân sắp thành trận thế hình chữ nhật, đột nhiên tách ra hai bên, nhường cho đội thuyền của Hạng Phổ Lược tiến sâu vào như chỗ không người. Hạng Phổ Lược nghĩ rằng Minh quân đang khiếp sợ muốn bỏ chạy tứ tán, không dám tiếp chiến với thủy quân của hắn.

Nhưng khi đội quân của Hạng Phổ Lược kéo qua hết, Lưu

Bá Ôn dưa lệnh kỳ hợp lại, đội thuyền của Lưu Bá Ôn chợt phân ra làm hai đội, một đội phong tỏa thủy quân của Hạng Phổ Lược, một đội khác lấy chiến thuyền mũi nhọn của Thang Hòa làm mũi tiên phong dàn thế đối lập với đội trung quân của Trần Hữu Lượng.

Trần Hữu Lượng thấy mười vạn thủy quân của Hạng Phổ Lược sau khi xông vào trận hình chữ nhật của Lưu Bá Ôn đột nhiên khắp bầu trời vùng đó trở nên tối tăm do mây mù phủ trùm, che mất toàn bộ thủy quân của Hạng Phổ Lược. Bên trong nghe những tiếng reo hò, chém giết nhau dữ dội, thế mà hắn không thấy được tình hình trong đó ra sao.

Trần Hữu Lượng đưa lệnh kỳ lên, chỉ Lưu Bá Ôn nói:

-Lưu Bá Ôn! Ngươi dùng yêu pháp gì để vây khốn thủy quân tiền phong của ta?

Thang Hòa cười lớn nói:

-Trần Hữu Lượng! Ngươi thực là dốt nát! Lưu quân sư của ta tinh thông trận pháp, cần gì phải dùng yêu pháp mê hoặc người? Ngay cả Bát trận Đại pháp của Gia Cát Khổng Minh ngày xưa ngươi còn không hiểu, thế mà dám ra đối chiến với Lưu quân sư ta sao?

Trần Hữu Lượng thầm kinh sợ nhưng bên ngoài vẫn lớn tiếng nói:

-Trẫm nghe Bát trận pháp là phép dùng binh trên đất bằng, làm sao sử dụng thủy chiến được?

Thang Hòa cười lớn nói:

-Dụng binh không có phép nào cố định, há chỉ câu nệ vào một cách nào đó. Khi quán triệt rồi, dưới nước hay trên đất bằng đều một lý như nhau. Cần gì nhất thiết phải trên bộ?

Trần Phổ Văn và Tạ Huyền đứng bên cạnh Trần Hữu Lượng đưa mắt quan sát tình hình, cả hai trong lòng đều khiếp sợ!

Trần Phổ Văn khẽ giọng nói:

-Thần đã dự trận chiến ở Trì Châu từng chính mắt thấy sự

lợi hại của trận chiến quái ác này. Xin hoàng thượng nên cẩn thận mới được!

Trần Hữu Lượng đưa mắt nhìn đăm đăm vào Tạ Huyền hỏi:

-Ý của Tạ chân nhân như thế nào?

Tạ Huyền trầm ngâm nói:

-Trận pháp này tiến thoái thần tốc, đóng mở có qui tắc. Trong đám mây mù dày đặc làm cho ngươi khó phân biệt, không nhận ra sự vật, như thế thì hoàn toàn bất lợi cho quân ta!

Trần Hữu Lượng nghe xong trầm ngâm giây lát rồi cười lớn chẳng hề nao núng hỏi Lưu Bá Ôn:

-Trận pháp này của ngươi có thể chứa nổi bao nhiêu thủy quân của ta?

Lưu Bá Ôn mỉm cười đáp:

-Bao nhiêu cũng chứa được! Không nhất định! Tùy cơ ứng biến!

Trần Hữu Lượng cười lớn nói:

-Nơi đây là một con sông rộng lớn, quân ta có thể tung hoành di chuyển. Trẫm không cần biết trận lớn trận nhỏ gì của ngươi, trẫm cứ điều ba mươi vạn quân tấn công, thử xem Lưu Bá Ôn ngươi chống cự như thế nào?

Lưu Bá Ôn nghe xong, chàng biết rõ tính ngoan cố của Trần Hữu Lượng, chưa chìm xuống sông Hoàng Hà thì vẫn chưa chịu thua. Nếu Tam Sơn Môn phòng tuyến bị đại quân của hắn phá vỡ, hắn không vào sông Tần Hoài mà đi bọc đường khác đến Ứng Thiên Phủ thì sẽ lâm nguy ngay. Vậy thì phải đánh tan nhuệ khí của hắn trước cái đã.

Lưu Bá Ôn nghĩ thế, liền đưa lệnh kỳ chỉ về phía trước.

Thang Hòa vừa thấy lập tức thúc năm mươi khoái thuyền do chàng dẫn đầu lướt thẳng tới ngự thuyền của Trần Hữu Lượng. Các chiến thuyền Minh quân ngăn trở Trần quân chỉ cách ngự thuyền của hắn không đầy nửa dặm.

Chiến thuyền của Trần Hữu Lượng tuy kiên cố và lớn

nhưng không linh hoạt. Muốn ra ngăn cản cuộc tấn công của đội thủy quân Thang Hòa rõ ràng là luống cuống tay chân, xoay sở không kịp.

Chiếc khoái thuyền của Thang Hòa lao nhanh tới, tiến gần sát ngự thuyền của Trần Hữu Lượng.

Âu Phổ Tường và Trần Phổ Văn hộ giá Trần Hữu Lượng trông thấy giật mình, kinh sợ, lật đật hét lớn:

-Buông tên!

Lập tức các cung thủ trên chiến thuyền Trần quân bắn tên như mưa bấc vào thuyền Thang Hòa.

Thang Hòa huơ đại đao như một tấm bình phong bằng sắt lấp loáng, đánh tạt các mũi tên rơi xuống nước, chiếc khoái thuyền của chàng vẫn lướt tới trước.

Trần Hữu Lượng trong lòng đã hốt hoảng, thầm khen Minh quân có một viên mãnh tướng tài ba như vậy. Nếu Thang Hòa nhảy lên ngự thuyền thì mạng của hắn kể như khó toàn. Lần đầu tiên Trần Hữu Lượng cảm thấy thực sự hoảng sợ.

Thang Hòa chợt lấy cung mạnh, tra tên vào nhắm Trần Hữu Lượng bắn. Mũi tên xé gió bay thẳng tới hướng Trần Hữu Lượng.

Trần Hữu Lượng võ nghệ rất cao cường, lâm nguy không loạn, tay vung bảo kiếm, đánh tạt mũi tên ra. Mũi tên tuy bị trượt đi nhưng cánh tay của Trần Hữu Lượng tê rần, không đủ sức nắm chặt bảo kiếm, kiếm bật khỏi tay bay ra xa. Thế của mũi tên chưa hết, cắm phập vào cây trụ ngang phía sau Trần Hữu Lượng sâu đến cả tấc.

Tiếng trống đài chỉ huy của Lưu Bá Ôn chợt vang lên, Thang Hòa vừa nghe lập tức dừng lại không tiến tới nữa, đứng trên mũi thuyền hét lớn:

-Nếu không có Lưu quân sư đánh trống thu quân, Thang Hòa nhất định sẽ chém đầu ngươi bay xuống sông đấy!

Thang Hòa nói xong, không mê chiến đấu nữa, mũi tiên phong biến thành hậu quân, hậu quân biến thành mũi tiên

phong, năm mươi chiếc khoái thuyền lướt nhanh trở lại trận pháp.

Trần Hữu Lượng kinh sợ nói:

-Minh quân tiến thoái thần tốc! Mạnh không thể tưởng. Mũi tên vừa rồi nếu ghim trúng vào người dù có giáp hộ vệ chỉ sợ là không chịu đựng nổi!

Trần Hữu Lượng đã tăng thêm hai phần khiếp sợ.

Chính ngay lúc đó, từ Long Giang Quan vang dậy liên tiếp những tiếng nổ lớn, lập tức ánh lửa bốc lên rợp trời.

Trần Hữu Lượng kinh hoàng nói:

-Lưu Bá Ôn, ngươi đang diễn trò gì thế? Trẫm chưa chắc sợ ngươi đâu!

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Cũng chẳng có trò gì cả! Lưu mỗ trước đây đã đặt thuốc nổ vào các chiếc thuyền bỏ lại trên sông, phong tỏa đường rút lui tiền quân của Trần công. Rồi dùng hỏa pháo, cung tên bắn vào, cả ba đoạn đầu, giữa, cuối. Chiến thuyền của Trần công tuy kiên cố và to lớn, nhưng mặt sông ở đó nhỏ hẹp, thuyền lớn di chuyển bất tiện, một khi bị sa vào trận lửa, có lẽ Trần công cũng tưởng tượng được tình hình như thế nào rồi!

Trần Hữu Lượng giận dữ nói:

-Lưu Bá Ôn, ngươi dám dùng lời giả dối mà hù dọa trẫm sao?

Chính ngay lúc đó, thám tử được phái đi nhảy lên ngự thuyền, phi báo với Trần Hữu Lượng:

-Bẩm hoàng thượng, hai mươi vạn tiền quân và hai trăm chiến thuyền đã bị tiêu diệt!

Trần Hữu Lượng nghe xong giận dữ quát lớn:

-Đinh tướng quân, Lỗ tướng quân thế nào? Trẫm muốn lấy hai cái sọ đầu của hai tên đó!

Viên thám tử vẻ mặt kinh hoàng nói:

-Hai tướng Đinh Phổ Lăng và Lỗ Phổ Cung đã bị giết chết giữa trận tiền.

Trần Hữu Lượng hốt hoảng nói:

-Ai có bản lãnh giết chết hai tướng đó?

Viên thám tử báo:

-Nghe nói hai tướng quân bị Minh tướng là Mộc Anh và Từ Đạt hợp sức tấn công. Tuy hai tướng anh dũng giao chiến, nhưng cuối cùng đại tướng Minh quân là Từ Đạt đột nhiên từ Long Giang Quan xông ra, uy phong bất khả địch. Cuối cùng chém hai tướng Đinh Phổ Lăng, Lỗ Phổ Cung rơi xuống nước chết tại trận!

Thám tử dừng lại giây lát, rồi vội nói tiếp:

-Chủ lực quân của Từ Đạt gồm mười vạn quân đã đi vòng đến Định Hoài Môn, muốn cắt đứt đường rút lui của ba mươi vạn quân của hoàng thượng. Xin hoàng thượng sớm chuẩn bị đề phòng!

Trần Hữu Lượng biến sắc mặt, vẫy tay cho thám tử lui xuống, một lúc lâu không nói được lời nào.

Tạ Huyền lật đật nói:

-Tai tinh đã ứng điềm hết phân nửa rồi! Nếu hoàng thượng không tùy cơ quyết định sớm, chỉ sợ sinh mạng cũng khó vững!

Trần Phổ Văn cũng vội bẩm tấu:

-Hai mươi vạn tiền quân ta bất hạnh trúng mai phục mà bị tiêu diệt hết. Chủ lực quân của địch có thể bọc sau lưng ta, nếu bị chúng chặn đường rút lui, trước mặt thì có mười vạn quân Lưu Bá Ôn ngăn trở, hai mặt hiệp công, thực sự nguy hiểm trùng trùng, xin hoàng thượng hãy suy nghĩ kỹ lại!

Trần Hữu Lượng bối rối nói:

-Theo ý kiến của hai người thì phải làm sao?

Trần Phổ Văn nói:

-Theo kế hoạch hôm nay, trước là rút ra khỏi Ứng Thiên Phủ, lui quân về Hòa Châu, ổn định địa bàn, rồi mới tính toán lại việc động chinh!

Tạ Huyền cũng mỉm cười nói:

-Xin hoàng thượng cứ an tâm. Chỉ cần hoàng thượng cho bần đạo thời gian nửa năm. "Trù tinh di vị đại pháp" của bần đạo nhất định sẽ thành công. Lúc đó sinh khí của Chu Nguyên Chương toàn bộ sẽ nhập vào tướng tinh của hoàng thượng. Đế tinh của hoàng thượng lại càng sáng chói, chừng đó mở cuộc động binh lại, chắc chắn đánh một trận là thắng lợi ngay!

Trần Hữu Lượng nghiến răng nói:

-Tiểu tử Chu Nguyên Chương! Trẫm không băm nát thi thể ngươi ra vạn đoạn thì làm sao giải tan được cái nhục hôm nay?

Trần Hữu Lượng ngừng một lát, rồi không còn cách nào khác hơn, bất đắc dĩ phải truyền lệnh:

-Thế thì trước phải lui binh. Đến Hòa Châu ổn định binh lực rồi sẽ quyết tử chiến một trận với Chu Nguyên Chương!

Kỳ thực, Trần Hữu Lượng trong lòng đã vô cùng khiếp sợ, hắn liên tiếp rơi vào kế sách của Lưu Bá Ôn, ngay cả tướng tiền phong trung quân là Hạng Phổ Lược và Âu Phổ Tường với mười vạn thủy quân hắn cũng không đếm xỉa đến sống chết của họ nữa, vội ra lệnh cho hậu quân phía sau biến thành tiền quân đi trước, hai mươi vạn quân cấp tốc rút lui về hướng Định Hoài Môn.

Đội thủy quân của Thang Hòa thừa thế đuổi theo truy sát, đánh đắm nhiều chiến thuyền rớt lại phía sau của Trần Hữu Lượng, nhưng chẳng bao lâu Lưu Bá Ôn đã đánh trống thu quân.

Thang Hòa không hiểu, hỏi:

-Mạt tướng sắp áp đánh ngự thuyền của Trần Hữu Lượng, chém chết hắn, để tuyệt hậu hoạn. Lưu quân sư vì sao lại triệu hồi mạt tướng?

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Lưu mỗ tuy dùng trận pháp vây khốn tiền quân của Trần Hữu Lượng, nhưng muốn tiêu diệt lực lượng hắn không phải là

chuyện dễ dàng, ta không đủ sức phân binh ra để truy kích hai mươi vạn binh của hắn. Thang tướng quân tiếp tục truy kích sẽ bị lọt vào vòng vây, tự đưa mình vào chỗ chết một cách oan uổng thôi. Trần Hữu Lượng tuy bị chúng ta đánh cho một trận kinh hồn hoảng vía, nhưng khi hắn bình tĩnh lại, có thể sẽ hiểu rõ, rất có thể quay trở lại phản công, lúc đó quân ta không đủ sức chống cự rất là nguy hiểm!

Thang Hòa nói:

-Lưu quân sư không phải đã ra lệnh cho Từ tướng quân dẫn quân đi chặn đường rút của Trần Hữu Lượng đó sao? Sao ta lại không hai đầu tấn công hắn?

Lưu Bá Ôn thở dài nói:

-Biết người biết ta trăm trận trăm thắng. Sau khi quân ta dùng toàn lực tiêu diệt hai mươi vạn quân của Đinh Phổ Lăng và Lỗ Phổ Cung, mặc dù may mắn chiến thắng, nhưng lực lượng ta cũng thương vong không ít, hao tổn nguyên khí khá nặng. Giờ sao có thể khiêu chiến tiếp với hai mươi vạn quân của Trần Hữu Lượng? Lưu mỗ ra lệnh cho Từ tướng quân dẫn quân đã chiến đấu mệt, đi bọc xuống hướng tây tiến ra Định Hoài Môn giả như muốn cắt đứt đường rút quân của hắn, dụng ý chỉ là bố trí nghi binh, lấy hư binh làm cho hắn hoảng sợ mà rút lui. Sau đó chờ Mộc tướng quân, Đặng tướng quân tới hợp sức tiêu diệt mười vạn binh đang bị vây trong trận rồi sẽ tính sau!

Thang Hòa nói:

-Nhưng để cho Trần Hữu Lượng an toàn rút quân, ngày sau hắn sẽ xâm phạm lãnh địa của ta, há không phải là để lại hậu hoạn sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Trận chiến này may mắn tiêu diệt được ba mươi vạn quân của Trần Hữu Lượng là đã đạt mục tiêu rồi. Trần Hữu Lượng thấy được sinh lộ dĩ nhiên sẽ không mạo hiểm xuất quân lần nữa. Quân ta có thời gian nghỉ ngơi phục hồi sức lực. Đợi sĩ

khí của ta hồi phục, thừa thắng sẽ tấn công Trần quân, Trần Hữu Lượng nhất định phải đại bại mà thôi!

Thang Hòa nghe xong đã hiểu rõ tất cả, thực sự bái phục Lưu Bá Ôn nói:

-Tiên sinh thần cơ diệu toán, ngay cả quỷ thần cũng đoán không được!

Trận chiến tại Ứng Thiên Phủ, ba mươi vạn quân của Trần Hữu Lượng bị tiêu diệt, tổn thất nặng nề, hắn vội vã rút hai mươi vạn quân còn lại trở về. Lưu Bá Ôn cố ý không ngăn trở, để cho hắn tự động triệt thoái an toàn. Trần Hữu Lượng thấy rõ đường sống, không còn ham chiến, tức tốc rút quân, hắn đến rất nhanh đi càng nhanh hơn. Không đầy nửa ngày sau, đại quân của Trần Hữu Lượng đã kéo đến Hòa Châu.

Minh quân của Chu Nguyên Chương trong trận chiến sinh tử này, thu được thắng lợi to lớn, lại được một thời gian nghỉ ngơi, tu chỉnh binh mã.

Trần Hữu Lượng, trước đây cuồng ngạo xem thường Lưu Bá Ôn, sau khi trải qua trận chiến ở Ứng Thiên Phủ hắn không thể không thay đổi cách nhìn đối với chàng. Tuy thế mặc lòng, Trần Hữu Lượng vẫn tự tin rằng ngày sau hắn sẽ tiêu diệt được Chu Nguyên Chương, tiến tới thống nhất thiên hạ.

## PHÀN DƯƠNG HỒ NỔI SÓNG

Nửa tháng sau, Chu Nguyên Chương đích thân thống lĩnh ba mươi vạn đại quân thừa thắng đoạt lại Hòa Châu, Đương Đồ, Thái Bình Phủ. Sau đó theo dòng sông hạ các thành quan trọng như Đồng Lăng, Trị Châu. Đến đây, địa bàn trước đây của Minh quân đã thu hồi toàn bộ.

Lúc bấy giờ, Chu Nguyên Chương sợ Trần Hữu Lượng liều mạng phản công, vì thế không dám bạo gan tiến xuống phía tây.

Trái lại Lưu Bá Ôn cho rằng cần phải lập tức tấn công, không để cho Trần Hữu Lượng có cơ hội để nghỉ mệt.

Lúc bấy giờ, Chu Nguyên Chương chấp nhận đại kế của Lưu Bá Ôn. Tại Trì Châu, Chu Nguyên Chương chỉnh đốn lại lực lượng, bổ sung binh mã, lương thảo; lệnh Mộc Anh, Đặng Dũ ở lại trấn thủ các thành trấn quan trọng để bảo đảm hậu phương ổn định vững chắc. Sau đó Chu Nguyên Chương dẫn Từ Đạt, Thang Hòa, Thường Ngộ Xuân, Từ Anh, do Lưu Bá Ôn hoạch định chiến lược, chỉ huy đại quân tiến về phía tây. Không mất bao nhiêu công sức, Minh quân đã hạ thành An Khánh, thị trấn quan trọng tại ranh giới lãnh địa của Trần Hữu Lượng và Minh quân.

Minh quân thế như vũ bão, thừa thế liên tiếp hạ các thành trấn quan trọng như Hoa Dương, Tiểu Hồ Sơn, Lão Châu Đầu. Đến tháng 7 năm 23 Chí Chính, ba mươi vạn quân của Chu Nguyên Chương đã tiến tới cửa hồ Phàn Dương, sào huyệt cũ của Trần Hữu Lượng.

Lúc bấy giờ, năm mươi vạn quân của Trần Hữu Lượng rút toàn bộ về hồ Phàn Dương, không còn một hiện tượng nào phản công.

Chu Nguyên Chương và các tướng lãnh tiến thẳng đến bờ hồ, chỉ thấy mặt hồ rộng bao la, trời nước một màu, đưa mắt nhìn ra xa chẳng thấy bờ bên kia ở đâu, bên trong không biết ẩn tàng bao nhiêu nguy hiểm.

Chu Nguyên Chương không khỏi cảm thấy hoài nghi, chàng quay lại nói với Lưu Bá Ôn đang đứng bên cạnh:

-Trần Hữu Lượng như con rùa rút cổ, chui vào trong hồ. Muốn tiêu diệt được quân chủ lực của hắn quả là một điều cực kỳ khó khăn! Tại sao Trần Hữu Lượng không dùng toàn lực ra chống trả mà để mặc cho ta tiến tới sát cửa hồ?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi nói:

-Trần Hữu Lượng co rút vào trong hồ tất nhiên là đã có quỉ kế. Trước khi chưa hiểu rõ tường tận, ta chớ nên phán đoán

sai lầm!

Chu Nguyên Chương hỏi:

-Theo ý của tiên sinh, ta nên hành động như thế nào?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm rồi nói:

-Trong khi chưa biết tình hình địch như thế nào, chớ nên khinh thường động binh, chỉ có thể án binh bất động mà chờ quan sát biến hóa của địch!

Chu Nguyên Chương ngạc nhiên nói:

-Tiên sinh vốn dĩ chủ trương tấn công thần tốc, không để cho Trần Hữu Lượng có thời gian ngơi nghỉ. Bây giờ đã đến sào huyệt của hắn sao ngược lại, án binh bất động? Nếu Trần Hữu Lượng bất ngờ phản công, quân ta há không rơi vào bánh xe cũ của hắn ở Ứng Thiên Phủ sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Mỗi thời mỗi khác! Trận chiến ở Ứng Thiên Phủ quân ta chủ động rút lui, tập trung binh lực, mục đích chiến lược là đánh một trận để chế ngự địch. Trần Hữu Lượng xua quân xâm nhập, tâm chỉ nghĩ chắc chắn thắng lợi. Thái độ của hắn rất cuồng bạo vì vậy mà trúng vào kế mai phục của ta, kết cuộc bị thảm bại. Ngày nay Trần Hữu Lượng trải qua trận đại chiến đó, lực lượng bị thiệt hại nặng, nguyên khí hao tổn nhiều. Hắn rút vào Hồ Phàn Dương vì bắt buộc phải rút lui chứ hắn chẳng muốn rút lui vì sợ lực lượng của ta. Xử cảnh của hắn khác với ta trước đây, kết quả do đó cũng hoàn toàn khác ta!

Chu Nguyên Chương nói:

-Như vậy Trần Hữu Lượng rút vào bên trong hồ là có ý nghĩa gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Sự thoái binh của Trần Hữu Lượng không ngoài ba mục đích: một là bị ép buộc phải rút vào trong hồ, tránh nhuệ khí của ta, sau đó sẽ phản công; hai là dựa vào sự tinh nhuệ thủy quân, hắn dụ ta vào hồ để quyết chiến; ba là nếu quân ta

không dám quyết chiến, song phương kiên trì trong thế thủ, hắn sẽ được cơ hội nghỉ ngơi rồi khởi binh đông hạ tấn công trở lại ta!

Chu Nguyên Chương giật mình nói:

-Nếu Trần Hữu Lượng cố ý dụ quân ta vào quyết chiến, mưu của hắn cực độc. Bởi vì so sánh lực lượng hai bên hiện giờ, ưu việt rất rõ, làm sao quân ta đối kháng với năm mươi vạn quân của hắn? Nhưng nếu không đánh thì Trần Hữu Lượng có cơ hội nghỉ ngơi, ngày sau cũng trở thành đại họa cho ta? Tiến thoái đều khó, vậy thì phải quyết định sao đây?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm rồi nói:

-Trước hết, phải thám thính địch tình sau đó mới tính được!

Chu Nguyên Chương vừa nghe đã lật đật nói:

-Lời tiên sinh rất đúng! Chu mỗ lập tức sai thám mã bí mật xâm nhập để thám thính tình hình của địch.

Lưu Bá Ôn lắc đầu nói:

-Tháo chuông ra thì cần phải chính người buộc chuông, người đặt ra quyết sách. Nếu không đích thân đi thám thính thì làm sao biết người biết ta?

Chu Nguyên Chương giật mình nói:

-Nghe Tiên sinh nói dường như muốn đích thân vào trong hồ thám thính?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lưu mỗ chính là có ý đó!

Chu Nguyên Chương cương quyết lắc đầu:

-Việc này tuyệt đối không thể được. Yến hội ở Ngưu Đầu Sơn, Trần Hữu Lượng chưa biết chân diện mục của tiên sinh vì thế tuy hiểm mà hóa cát. Nhưng lần này, hắn hận tiên sinh thấu xương tủy, tiên sinh lại muốn mạo hiểm xông vào, vạn nhất hành tung bị bại lộ, dù cho tiên sinh là đại la kim tiên cũng khó trốn thoát! Tiên sinh vốn là rường cột của Minh quân ta, làm sao để sơ thất được. Chu mỗ tuyệt đối không

đồng ý cho tiên sinh vào cảnh nguy hiểm này!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không vào hang cọp làm sao bắt được cọp?

Chu Nguyên Chương cương quyết nói:

-Nếu là việc khác, Nguyên Chương có thể đồng ý nhưng việc này thì tuyệt đối không được. Xin tiên sinh chớ giữ ý đồ đó trong lòng nữa!

Lưu Bá Ôn thấy thái độ cương quyết của Chu Nguyên Chương, biết Chu Nguyên Chương lo cho sự an nguy của mình nên không nỡ làm khó, bèn không dằng co tranh biện nữa, chỉ mỉm cười nói:

-Được! Được rồi! Việc này tạm thời gác qua một bên, không bàn tới nữa! Trước nhất hãy quay về Lão Châu Đầu rồi thong thả tính kỹ lại sau!

Lập tức, Chu Nguyên Chương cùng Lưu Bá Ôn quay đầu ngựa cùng các tướng lãnh và thân binh phi ngựa về Lão Châu Đầu, soái phủ tạm thời của Minh quân.

Lão Châu Đầu trước đây là thành trấn trọng yếu tại hồ Phàn Dương của Trần Hữu Lượng. Sau khi Minh quân đánh chiếm Lão Châu Đầu, Chu Nguyên Chương lấy nó làm soái phủ lâm thời của Minh quân.

Sau khi Chu Nguyên Chương trở về Lão Châu Đầu thì trong lòng buồn bực không vui như đang khổ tâm tìm kế hoạch phá địch. Chu Nguyên Chương lúc thì chợt thở dài, lúc thì cau mày không nói gì.

Soái phủ nữ đô úy Mã Vân Anh thấy thế, cũng căng thẳng tinh thần nhưng không dám quấy nhiễu sự suy nghĩ của Chu Nguyên Chương đành phải âm thầm nghĩ cách giúp chàng ta. Bất luận thế nào Mã Vân Anh nghĩ cần phải mời Lưu Bá Ôn đến soái phủ một chuyến, vì trong Minh quân từ dưới lên trên chỉ có Lưu Bá Ôn mới có thể giải quyết tâm sự của Chu Nguyên Chương.

Đến lúc chạng vạng, Chu Nguyên Chương đột ngột bị bệnh

nặng, hôn mê bất tỉnh. Mã Vân Anh sợ quá lập tức đến báo bệnh tình của Chu Nguyên Chương cho Lưu Bá Ôn biết.

Chẳng bao lâu, Lưu Bá Ôn, Từ Đạt, Thang Hòa, Thường Ngộ Xuân cấp tốc đến soái phủ để thăm hỏi.

Các tướng ngồi ngoài phòng, chỉ một mình Lưu Bá Ôn vào trong thăm bệnh. Lúc bấy giờ đã có thầy thuốc đến chẩn mạch cho Chu Nguyên Chương. Hai vị đều chau mày, trầm ngâm không nói gì.

Lưu Bá Ôn vừa vào, đã vội hỏi:

-Lý đại phu, Trương đại phu, bệnh của nguyên soái như thế nào?

Lý đại phu lắc đầu cười khổ nói:

-Mạch của nguyên soái thô mà trầm, rõ ràng là thân thể cường tráng làm sao bệnh đến nỗi hôn mê bất tỉnh. Điều này thực sự làm cho chúng tôi không hiểu lý do tại sao?

Trương đại phu cũng thở dài nói:

-Lời của Lý đại phu rất đúng. Căn cứ vào mạch lý của nguyên soái thì không có bệnh gì cả sao lại hung hiểm thế này? Nguyên nhân bên trong thực là không ai hiểu nổi?

Lưu Bá Ôn nghe xong vội bước tới giường của Chu Nguyên Chương quan sát kỹ diện mạo của chàng, chỉ thấy Chu Nguyên Chương cặp mắt nhắm chặt, gò má đỏ hừng, hơi thở rất mạnh nhưng hôn mê bất tỉnh. Lưu Bá Ôn cũng rất am tường mạch lý. Chàng nắm cổ tay Chu Nguyên Chương lên bắt mạch, quả nhiên mạch nhảy thô và trầm, chẳng khác mạch của người cường tráng khỏe mạnh. Lưu Bá Ôn chợt lóe ra một tư tưởng, dường như đã hiểu rõ lý do nhưng vẫn trầm ngâm không nói. Lý đại phu và Trương đại phu vội hỏi:

-Lưu tiên sinh đã phát hiện điều gì? Có thể nói cho chúng tôi biết để tiện bốc thuốc!

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Bệnh chứng tuy biết được, nguyên nhân thì chưa rõ, làm sao bốc thuốc? Hai vị đại phu vất vả quá, xin về trước nghỉ

ngơi. Có cần điều gì sẽ thỉnh hai vị đến đây!

Hai vị đại phu không biết vì sao, bất đắc dĩ phải lui ra trước.

Mã Vân Anh luôn luôn đứng bảo vệ một bên, quýnh quáng nói:

-Nhị ca sao lại mời hai vị đại phu ra về? Nếu nguyên soái có điều gì bất trắc thì phải làm sao?

Lưu Bá Ôn nói:

-Bệnh của nguyên soái rất quái lạ! Nhất thời khó chẩn đoán được, tuyệt đối không thể tùy tiện bốc thuốc. Nhưng trong thời gian ngắn sẽ không có gì nguy hiểm đến tính mạng. Chỉ cần tam muội cần thận chăm sóc, không rời nửa bước thì bảo đảm vô sự!

Mã Vân Anh sốt ruột nói:

-Nhưng ba quân không thể một ngày không có chủ soái. Tình hình của nguyên soái thế này mà truyền ra ngoài, ảnh hưởng đến lòng quân. Nhị ca hãy mau tìm cách giải cứu đi!

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Việc này không thể nóng nảy, trước mắt là phải giữ bí mật bệnh tình của nguyên soái, không thể tiết lộ ra ngoài. Chỉ cần bảo hai vị đại phu thận trọng lời nói để đề phòng bất trắc. Từ đây trở đi, ngoại trừ hai vị đại phu và tam muội ra, không cho bất cứ người nào đến gần nguyên soái. Kẻ nào trái lệnh, xử trí theo quân pháp!

Mã Vân Anh thấy sắc mặt Lưu Bá Ôn rất nghiêm trang, nàng biết tình hình rất nghiêm trọng nên không dám khuấy động, chỉ đáp ứng.

Lưu Bá Ôn bước ra khỏi phòng của Chu Nguyên Chương, gặp các tướng lãnh đang sốt ruột đợi tin tức bên ngoài.

Thang Hòa vừa thấy Lưu Bá Ôn đã vội bước đến hỏi:

-Bệnh tình của nguyên soái thế nào? Trong lúc này nguyên soái đột nhiên ngã bệnh, làm cho mọi người lo lắng!

Lưu Bá Ôn mỉm cười bình tĩnh nói:

-Mọi người hãy an tâm. Nguyên soái tuyệt không có gì đáng ngại đâu. Chẳng qua nhiễm chút gió máy, chẳng bao lâu sẽ lành bệnh thôi!

Lưu Bá Ôn ngừng lại giây lát rồi nghiêm trang nói:

-Nhưng trong thời gian đặc biệt này, bệnh tình của nguyên soái tuyệt đối không được tiết lộ ra ngoài. Kẻ nào trái lệnh cứ theo quân pháp mà xử lý!

Thang Hòa nghe xong đã vội bằng lòng ngay. Lưu Bá Ôn biết các tướng lãnh hiện diện đều có lòng trung can nghĩa khí nên thẳng thắng nói:

-Bệnh tình của Chu nguyên soái tuy không nặng lắm nhưng nhất thời khó mạnh ngay lại được. Các vị nên cẩn thận đề phòng, nghiêm mật giữ trận thế, coi chừng Trần Hữu Lượng thừa cơ phản công!

Lưu Bá Ôn dừng lại giây lát rồi nói tiếp:

-Lão Châu Đầu vốn là trọng địa soái phủ, không cho phép ta thất thủ trong thời gian nguyên soái lâm bệnh. Quân vụ trong soái phủ tạm thời do Từ tướng quân thay thế xử lý. Thang tướng quân, Thường tướng quân tả hữu hỗ trợ, không được phạm sai lầm!

Thang Hòa, Thường Ngộ Xuân nghe xong trái lại im lặng không nói gì, ngay cả Từ Đạt cũng trầm ngâm không lên tiếng.

Lưu Bá Ôn ngạc nhiên nói:

-Các vị không vui lòng phục tùng sự điều động của Lưu mỗ này sao?

Thang Hòa nói:

-Lệnh chỉ của Lưu tiên sinh mạt tướng nào dám không phục tùng. Nhưng Lưu tiên sinh muốn đơn độc xâm nhập hồ Phàn Dương, mạt tướng tuyệt đối không dám phục tùng. Sự an nguy của cá nhân Lưu quân sư liên hệ đến sự sinh tử của toàn bộ lực lượng Minh quân. Xin tiên sinh hãy suy nghĩ kỹ trước khi hành động!

Thường Ngộ Xuân cũng nói:

-Mạt tướng cũng có ý nghĩ đó!

Lưu Bá Ôn nhìn Từ Đạt nói:

-Từ tướng quân cũng không bằng lòng phục tùng sao?

Từ Đạt ngẫm nghĩ giây lát rồi nói:

-Hiện giờ nguyên soái lâm bệnh, quân cơ đại sự hoàn toàn trông cậy vào Lưu tiên sinh quyết định. Tiên sinh sao lại đơn độc, mạo hiểm vào hồ Phàn Dương, vạn nhất có điều gì bất trắc thì Minh quân sẽ lâm nguy ngay. Về điểm này, mạt tướng bất đắc dĩ cũng không dám phục tùng!

Lưu Bá Ôn biết rõ các tướng đều lo cho sự an nguy của mình, chàng rất cảm động nên mỉm cười nói:

-Các vị đã thấu rõ tâm sự bí mật của Lưu mỗ, Lưu mỗ cũng không cần che đậy làm gì! Lưu mỗ thực sự muốn xâm nhập hồ Phàn Dương một phen. Một là vì nhu cầu phá địch, hai là vì cứu nguy cho nguyên soái nên không thể không làm như thế. Việc này phải do đích thân Lưu mỗ xuất mã, tuyệt đối không phải Lưu mỗ mạo hiểm, xin các vị xét cho kỹ!

Các tướng lãnh nghe rồi, họ biết Lưu Bá Ôn đang tìm cách đặt kế hoạch phá địch, hơn nữa chuyến đi này có quan hệ đến tính mạng của Chu nguyên soái nên không dám cứng rắn phản đối nữa. Họ đều suy nghĩ tìm cách bảo vệ an toàn cho Lưu Bá Ôn.

Thang Hòa dằn lòng không được nói trước:

-Lưu tiên sinh đã có kế hoạch lớn, mạt tướng không dám không tuân mệnh. Nhưng có một điều kiện nếu Lưu tiên sinh đáp ứng, mạt tướng không dám phản đối nữa!

Thường Ngộ Xuân cũng nói:

-Mạt tướng cũng có điều thỉnh cầu!

Từ Đạt mỉm cười nói:

-Từ mỗ không lẽ không có sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Các vị có yêu cầu gì. Nếu không có trở ngại cho việc quân

cơ đại sự, Lưu mỗ dĩ nhiên sẽ đáp ứng ngay!

Ba người cùng lên tiếng:

-Cũng chẳng có gì, chỉ yêu cầu cùng đi với Lưu tiên sinh vào hổ Phàn Dương, liều chết bảo vệ Lưu tiên sinh được an toàn!

Lưu Bá Ôn cảm động, chàng nghĩ thầm:

-Chỉ có bậc chủ soái trung nghĩa mới có được các tướng lãnh trung nghĩa như vậy! Chuyến đi này nếu có trợ thủ đắc lực thì công việc càng dễ dàng!

Nghĩ như thế Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Các vị muốn đi cũng chỉ có thể một người đi theo Lưu mỗ thôi, đâu có thể bỏ căn cứ đi hết!

Ba người cùng nói:

-Lưu tiên sinh cứ sai khiến, chúng tôi quyết không hai lời. Nhưng mạt tướng quyết tâm muốn đi theo!

Lưu Bá Ôn thấy ý của các tướng kiên quyết, không nỡ phụ lòng trung nghĩ của họ nên mỉm cười nói:

-Các vị không chịu nhường nhau, thôi thì ta cứ bốc thăm vậy, các vị nghĩ sao?

Cả ba tướng đều cười lớn nói:

-Rất hay! Tuy là trò chơi của con nít nhưng bây giờ lại là biện pháp duy nhất!

Lưu Bá Ôn quả nhiên lấy ra ba tờ giấy trong đó viết chữ trên một tờ rồi xếp lại, trộn với nhau, đưa bàn tay ra mỉm cười nói:

-Các vị cùng lúc chọn lấy một tờ giấy, trên tờ giấy có lệnh chỉ, vị có lệnh chỉ thì đi. Không ai được phản đối nữa!

Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân, Thang Hòa mỉm cười gật đầu, đồng thời đưa tay ra, mỗi người bốc một tờ.

Thường Ngộ Xuân, Thang Hòa nóng ruột vừa bốc tờ giấy lên đã mở ra ngay, chỉ thấy tờ giấy trắng tinh, chẳng có lệnh chỉ, họ thở dài nói:

-Giấy trống trơn, chúng ta không đi được rồi!

Từ Đạt ngược lại, không mở tờ giấy ra, mỉm cười nói:

-Hai vị tướng quân đã bốc nhầm hai tờ giấy trắng. Tờ giấy của Từ mỗ không cần phải mở ra xem trên đó chắc chắn có lệnh chỉ. Chuyến đi này thuộc về Từ mỗ chứ không ai khác!

Thang Hòa, Thường Ngộ Xuân đều bất lực nói:

-Quả thực Từ tướng quân đã độc chiếm ngao đầu, chúng tôi đâu dám tranh nữa. Xin tuân lệnh của Lưu Bá Ôn thôi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười rồi nghiêm trang nói:

-Hay lắm! Các tướng đã không phản đối nữa, vậy phải tuân theo lệnh mà làm. Quân vụ của soái phủ ở Lão Châu Đầu do Thang tướng quân tạm thời thay thế, Thường Ngộ Xuân và Từ Anh, hai tướng tả hữu giúp sức. Trước khi Lưu mỗ và Từ tướng quân về đến đây, phải nhớ cẩn thận, nghiêm mật phòng bị, không được khinh suất vọng động. Kẻ nào trái lệnh, sẽ xử theo quân pháp!

Thang Hòa, Thường Ngộ Xuân nghiêm trang trả lời:

-Có Từ tướng quân hộ tống Lưu quân sư, bọn mạt tướng đã yên tâm rồi. Xin tiên sinh vạn sự phải cẩn thận!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Hai vị cứ yên tâm. Lưu mỗ đã có kế hoạch. Hai vị phải đồng tâm hiệp lực bảo vệ Lão Châu Đầu không bị thất thủ là đã làm tăng thêm khí sắc cho chuyến đi này của Lưu mỗ!

Bấy giờ, Lưu Bá Ôn và Từ Đạt lập tức thay đổi y phục, cải trang thành hai người đánh cá rồi thừa lúc ban đêm, lên thuyền ra khỏi Lão Châu Đầu, lướt vào hồ Phàn Dương cách đó ba dặm.

Lưu Bá Ôn và Từ Đạt suốt ba năm nay đây là lần thứ nhất thoát khỏi khôi giáp, sánh vai nhau đi. Trên trời, sao giăng lấp lánh, gió nhè nhẹ thổi từng trận, hai người cảm thấy tinh thần nhẹ nhàng khoan khoái.

Lưu Bá Ôn bất giác xúc động nói:

-Nếu như có thể bỏ hết quân vụ, chu du thiên hạ thì có nhiều điều đáng viết lắm!

Từ Đạt mỉm cười nói:

-Nhị ca đã có ý thoái ẩn rồi sao?

Lưu Bá Ôn thở dài nói:

-Đây là tâm nguyện bình sinh của Lưu mỗ, chỉ tiếc rằng hai chúng ta bị cuốn vào trong xoáy nước của Na Di Càn Khôn, nhất thời đâu dễ gì thoát ra được!

Từ Đạt mỉm cười nói:

-Việc bốc thăm vừa rồi của nhị ca dường như không công bình lắm đối với Thang tướng quân và Thường tướng quân. Rõ ràng ba tờ giấy đều không có chữ, tại sao nhị ca lại nói là có một tờ có lệnh chỉ?

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Chuyến đi lần này của Lưu mỗ là vô cùng nguy hiểm, không nhờ vào dũng mà nhờ vào trí. Cũng muốn nhờ vào việc bốc thăm mà thử trí tuệ của ba người. Hai tướng kia tuy có lòng trung nghĩa nhưng tiếc là trí tuệ thiếu nhạy bén, mới vội mở hai tờ giấy ra xem. Họ đinh ninh hai tờ không có lệnh chỉ thì tờ giấy kia chắc chắn phải có, nên mới không dám tranh chấp nữa để cho tứ đệ dùng trí tuệ mà đạt thành sở nguyện!

Từ Đạt tán dương:

-Nhị ca biết người, dùng người hoàn toàn không dựa vào hình tích, tuy họ bị khảo nghiệm nhưng lòng vừa vui vẻ và thành thực phục tùng, quả thực quỷ thần cũng không đoán được, không hổ danh hiệu Thiên cơ đại sư!

Bên bờ hồ đã có khoái thuyền Minh quân phụng lệnh chờ sẵn. Lưu Bá Ôn và Từ Đạt nhảy lên khoái thuyền, chèo nhanh về hướng giữa lòng hồ. Các người chèo thuyền là thủy binh của Minh quân cải trang, ước khoảng hai người, đều là các cao thủ hạng nhất trên sông nước.

Hồ Phàn Dương thực sự quá rộng, chiếc khoái thuyền chạy nhanh nửa buổi tối mà trời nước vẫn mênh mông, đêm trăng mờ mờ, đừng nói là có hình bóng thủy quân của Trần Hữu Lượng mà ngay cả một người sống cũng khó gặp được.

-Thưa hai vị tướng quân, hiện giờ là đã nửa đêm rồi, nếu trời sáng mà chưa đến nơi trú ẩn, dễ bị quân Trần phát hiện!

Viên đầu mục thủy binh là Giang Hùng chỉ huy thuyền khẽ lên tiếng. Chàng ta chỉ biết có hai vị tướng quân muốn vào hồ thám thính địch tình, nhưng hai vị này là ai, chàng ta không biết!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm rồi nói:

-Hành trình về hướng nam vừa rồi đã qua cửa hồ, phía nam cửa hồ không đầy mười dặm là chân núi Hài Sơn, trọng địa vào thân hồ. Ta có thể dừng chân ở đó rồi mới có thể hoạch định việc đi đứng!

Giang Hùng lãnh lệnh, không dám chậm trễ, điều khiển thuộc hạ toàn lực chèo rất nhanh. Không đầy hai tiếng, chiếc khoái thuyền đã tiến về hướng nam gần mười dặm. Đột nhiên trước mắt mọi người chợt loé sáng lên, trong bóng đêm một ngọn núi hình dáng giống như một chiếc hài, sừng sững bên cạnh hồ. Phía tây nam của nó là yếu đạo đi vào hồ, phía đông nam thì các núi non nhấp nhô, phía tây nam, núi Khuôn Lư nổi cao lên, phía bắc chặn cửa hồ, phía nam giữa hồ Phàn Dương trông rất rõ ràng.

Chiếc khoái thuyền tiến gần tới cạnh núi Hài Sơn bình an vô sự, chẳng gặp điều gì nguy hiểm. Lưu Bá Ôn bất giác nói nhỏ:

-Vị trí chiến lược quan này, Trần Hữu Lượng lại không phái một tên lính canh giữ, thái độ khinh suất cuồng vọng như vậy làm sao không đại bại cho được!

Lưu Bá Ôn nói xong, căn dặn Giang Hùng và các thủy binh ẩn núp trong vịnh sâu bên chân núi, không được khinh suất hành động. Chờ khi nào chàng và Từ Đạt trở lại, phải kịp thời tiếp đón. Sau đó Lưu Bá Ôn và Từ Đạt đồng loạt phi thân một cái, bay cao trên mặt nước mười trượng, chân không dính một hạt nước, vững vàng rơi xuống sườn núi. Giang Hùng và các thủy binh trông thấy đều le lưỡi khen:

-Trong Minh quân có các bậc tướng quân tài cao như vậy, quả thực ngày sau sẽ cho người ta mở rộng thêm tầm mắt!

## ĐẠI THẾ THIÊN CƠ

Lưu Bá Ôn và Từ Đạt vừa đặt chân lên sườn núi, lập tức đề khí phi thân theo hướng đỉnh núi. Núi Hài Sơn tuy hiểm yếu nhưng không cao lắm, khoảng ba mươi trượng. Bằng vào khinh công của hai người không đầy khoảnh khắc đã lên đến đỉnh núi.

Trong ánh sáng lờ mờ, chỉ thấy một ngọn núi sừng sững, bốn phía nhìn xuống hồ. Đỉnh núi cao chót vót, phía bắc giữ yếu đạo vào cửa hồ, phía nam trấn giữ Phàn Dương Hồ, phía tây nhìn về núi Lư Sơn, phía đông giáp các dãy núi chạy dài liên miên, quả thực là một ngọn núi làm đài quan sát rất lý tưởng. Tất cả thuyền bè khó qua lọt, trông rất hùng vĩ.

Lưu Bá Ôn tức cảnh sinh tình, bất giác ngâm khe khẽ:

*Thùy tước thân cung đao;*

*Độc tháp Phàn Dương hồ. . .*

Từ Đạt nghe xong bất giác mỉm cười nói:

-Nhị ca lúc thì có ý thoái ẩn, lúc thì chí khí xung thiên!

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Lưu mỗ dấn thân vào đại cuộc phản Nguyên phục Hán vốn là điều không thể không làm! Mắt chứng kiến nhân dân bị bắt làm trâu ngựa, mặc cho người Nguyên chém giết tàn nhẫn, thanh niên nào có nhiệt huyết mà không đau lòng trước thảm cảnh này? Ngày sau chí đã toại, ta thề với ngọn núi linh thiêng này, sẽ sớm lui ra khỏi dòng nước xiết, ẩn mình trong chốn dân gian, không còn để tâm đến chuyện đại sự thiên hạ nữa!

Từ Đạt thở dài nói:

-Tiểu đệ chỉ mong ra đi một đường với nhị ca, hành hiệp

giang hồ là đủ mãn nguyện rồi. Nhưng ngày Minh quân thành công, nhất thống thiên hạ, nhị ca trở thành vị tể tướng trụ cột của triều đình, người ta đâu cho phép nhị ca dễ dàng thoái ẩn!

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Vinh hoa phú quí trong mắt của Lưu mỗ chẳng qua chỉ là mây khói. Thế gian này có ai cầm giữ được chân ta?

Lưu Bá Ôn dừng lại giây lát rồi nói tiếp:

-Thiên cơ mù mịt mênh mông, Lưu Bá Ôn mỗ nhất thời cũng khó tham thấu! Thôi đừng bàn nữa. . .!

Chính ngay lúc đó, ở phía nam đỉnh núi Hài Sơn chợt vang lên một tiếng húyt gió rất lớn, giưa màn đêm vắng lặng nghe rất chói tai.

Lưu Bá Ôn nghiêm giọng khẽ nói với Từ Đạt:

-Đây là ám hiệu báo tin cảnh giác của bọn thủy khấu! Tứ đệ hãy cẩn thận!

Từ Đạt nói:

-Chẳng lẽ bọn thủy khấu đã phát hiện ra chiếc khoái thuyền của Giang huynh đệ?

Lưu Bá Ôn nghiêng tai lắng nghe một lúc rồi nói:

-Không phải vậy! Thủy khấu nếu phát hiện được chiếc khoái thuyền của Giang huynh đệ thì chắc chắn sẽ có tiếng reo hò chém giết. Nhóm người của Giang huynh đệ đều là cao thủ trên sông hồ, một nhóm thủy khấu tầm thường làm sao có thể khống chế họ được! Tiếng húyt gió cho biết bọn thủy khấu phát hiện một nhóm cường địch khác xâm nhập nên húyt sáo lên báo hiệu cho đồng bọn cảnh giác. Chúng ta hãy mau đến đó xem sao?

Từ Đạt ngạc nhiên nói:

-Chuyến đi này là để thám thính động tĩnh thủy quân Trần Hữu Lượng, sao lại quan tâm đến bọn thủy khấu tranh đấu với nhau làm gì?

Lưu Bá Ôn nói:

-Nếu quân ta muốn tấn công hồ Phàn Dương, trước phải chiếm Hài Sơn. Nếu ở đây có thủy khấu chiếm giữ là họa hoạn cho chúng ta. Cho nên cần phải tra xét, tùy cơ mà diệt trừ trước!

Từ Đạt kinh sợ nói:

-Nhị ca là rường cột của Minh quân, sao có thể mạo hiểm như thế!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, nói:

-Không phải thế. Hai bên giao chiến, bất cứ một chiến lược nào cũng có cái hay của nó, có khi những điều nhỏ nhặt nhất lại tạo ra hiệu quả vô cùng lớn lao. Tứ đệ chớ nên khinh thường.

Lưu Bá Ôn nói xong, thân mình đã lướt đi, phi thân về hướng nam nơi có tiếng húyt sáo phát ra. Từ Đạt thấy thế, không dám chậm trễ, vội vàng phóng người chạy theo.

Hai người chạy về hướng húyt sáo được trăm trượng, bỗng thấy trước mặt một hồ nước đầy lau sậy, hoa đã rụng hết, chỉ còn những thân cây bóng loáng giống như hàng vạn mũi tên dài, cắm vào cánh đồng, cả một vùng mênh mông.

Thình lình trong hồ lau sậy đó chợt sáng lên, văng vẳng có tiếng người nói chuyện và tiếng mái chèo truyền đến.

Lưu Bá Ôn vốn muốn xông vào nhưng bấy giờ lại nắm cánh tay của Từ Đạt kéo ngồi xuống núp trong đám sậy nín thở chờ đợi.

Gió thổi qua đám lau sậy xào xạc, cả một vùng lau sậy rộng lớn, dù thiên binh vạn mã ẩn mình mai phục trong đó cũng khó có ai phát hiện được.

Đột nhiên Từ Đạt phát giác hai bên có người trườn mình bò vào, hành tung rất nhanh nhẹn và vô cùng bí mật.

Lưu Bá Ôn đưa tay chỉ về hướng người trườn mình vào, Từ Đạt hiểu ý, lập tức hai người cùng lướt theo sau, tiến sâu vào trong vùng lau sậy.

Đi thêm mấy mươi trượng nữa, vùng nước đã sâu, rõ ràng

đã đi đến bên mép hồ.

Lưu Bá Ôn đưa tay kéo Từ Đạt, hai người ngồi xuống, đưa mắt nhìn ra xa.

Trước mắt họ là một hồ nước rộng cả trăm trượng, chung quanh lau sậy mọc đầy giống như bình phong che gió bao bọc cái hồ. Trong hồ có mười mấy chiếc thuyền lớn, mũi vuông. Các thuyền lớn kết dính lại với nhau bằng những sợi xích sắt, nghiễm nhiên trở thành một doanh trại giữa hồ. Chung quanh thủy trại luôn luôn có những chiếc khoái thuyền đáy bằng luồn lách theo các đường nhỏ ra vào giữa các đám lau sậy.

Trong mười mấy chiến thuyền lớn mũi vuông, chỉ có ba chiếc thuyền ở giữa có đèn thắp sáng nhưng ánh sáng cũng rất lờ mờ. Từ xa nhìn, Lưu Bá Ôn thấy có người qua lại trong khoang của các thuyền lớn đó.

Tất cả đều vắng lặng, không ai dám thở mạnh. Nhưng càng vắng lặng bao nhiêu người ta càng cảm thấy cảnh tượng thần bí bấy nhiêu, như cảnh vắng lặng đầy tử khí trước khi cuồng phong bạo vũ thổi đến.

Chính ngay lúc đó trong khoang thuyền có giọng người con gái khẽ vang lên:

-Sợ cái gì? Địch không động, ta không động, nếu địch động thì ta ứng phó và nhất định sẽ thắng chúng! Ta không tin bọn Giang Giao bang nhỏ nhoi đó có thể đạp bằng Hài Sơn trại của ta!

Giọng nói của người con gái vừa dứt thì một trận cười giòn giã vang dội phát lên, nói:

-Quả là khí khái! Bằng vào dũng khí đó cũng đủ xứng đáng làm Áp trại phu nhân của Hỗn Thiên Giao Long này rồi!

Tiếp theo đó là một đội khoái thuyền đâm thẳng vào trong hồ lau sậy. Số khoái thuyền có đến mấy mươi chiếc, mỗi chiếc có ba mươi người. Số người của Giang Giao bang xông vào trước thủy trại ít nhất cũng mấy trăm người. Trên chiếc khoái thuyền dẫn đầu có một hán tử cường tráng đứng trước mũi

thuyền, mình mặc bạch bào, dưới ánh trăng trông rất oai vệ.

Chiếc khoái thuyền của người mặc bạch bào đâm thẳng vào cách thủy trại không đầy mười trượng, hắn lại cười ha hả nói:

-Thủy Liên Hoa cô nương, dưới tay bổn tòa có gần ngàn quân, mấy trăm chiến thuyền, không lẽ luận về bậc đại gia vẫn không lọt vào mắt xanh của cô nương sao?

Người con gái trong khoang thuyền của thủy trại giận dữ hét lớn:

-Ngươi chớ có ngông cuồng. Trại chủ ta làm sao xem trọng bọn thủy khấu các ngươi. Hãy bỏ quách cái ý tưởng ngu dại đó đi và ngoan ngoãn rút lui, nếu không chớ trách bổn cô nương ra tay vô tình!

Người mặc bạch bào tên là Giang Thiên Giao cười lớn nói:

-Giang mỗ là thủy khấu, thủy trại chủ là thiên kim khuê nữ ư? Hay cũng chỉ là một nữ thủy tặc? Nam thủy khấu phối hợp với nữ thủy tặc đúng là một đôi uyên ương trời đã sắp bày đấy! Thủy trại chủ không cần phải hoài nghi do dự! Giang mỗ chỉ có một sở cầu và cầu chưa đạt thì quyết không dừng lại. Hai bang chúng ta nên kết minh giao thiệp tốt đẹp với nhau để tránh đổ máu vô ích!

Bất ngờ từ trong khoang thuyền, một giọng người con gái khác lạnh lùng vang lên:

-Bổn cô nương không đáp ứng thì sao? Giang Giao bang ngươi sẽ san bằng Hài Sơn trại ta ư?

Giang Thiên Long cười nhạt nói:

-Nếu thủy trại chủ không đáp ứng, Giang mỗ có lẽ phải dùng sức mạnh vậy!

Thiếu nữ trong thủy trại cười lạnh lùng nói:

-Được lắm! Bổn cô nương muốn xem thử Hỗn Thiên Giao Long thực sự có được bao nhiêu cân lượng?

Lời vừa dứt từ trong khoang thuyền, một thiếu nữ lam y phóng ra, mày liễu mắt phụng vô cùng xinh đẹp nhưng tay cầm bội kiếm, vẻ đầy giận dữ.

Lưu Bá Ôn vừa trông thấy thiếu nữ lam y xuất hiện, tim chàng chợt đập mạnh. Chàng không biết lý do tại sao lại có một cảm giác kỳ lạ bình sinh chưa có bao giờ!

Từ Đạt thì không cảm thấy gì khác lạ, chỉ nói nhỏ bên tai Lưu Bá Ôn:

-Hiển nhiên đây là hai bang thủy tặc tranh luận hôn nhân mà dùng sức mạnh, không có liên quan gì đến việc chúng ta, tốt nhất là ta đi thôi!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi chợt lên tiếng nói:

-Theo quan sát từ xa của Lưu mỗ, hai vị nam nữ thủ lãnh thủy khấu này không phải là người hung tà. Nếu có thể làm cho họ nắm tay nói chuyện ôn hòa với nhau để gia nhập Minh quân của ta, thì rất có lợi cho ta trong trận chiến với Trần Hữu Lượng!

Từ Đạt cười khổ nói:

-Bọn thủy khấu tất nhiên là tàn bạo khó bảo, làm sao có thể sử dụng họ? Nhị ca nên sớm bỏ ý tưởng này đi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không hẳn thế! Người ta làm giặc đa số là bị quan lại áp bức, không còn con đường nào khác. Hồ Phàn Dương vốn là sào huyệt của Trần Hữu Lượng, họ công khai xuống nước làm thủy khấu rõ ràng là có thâm thù đại hận với quan binh của Trần Hữu Lượng. Chúng ta có thể làm cho họ tin phục. Nhất định họ sẽ ra sức cứu giúp chúng ta dễ dàng!

Từ Đạt cười khổ nói: "Nhị ca làm cách nào cho họ tin phục chúng ta! Nhị ca giết họ thì dễ chứ làm cho họ tin phục chỉ sợ là khó, vô cùng là khó!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói nói:

-Việc là do con người làm. Để có một cơ hội dù là như chỉ mành treo chuông, Lưu mỗ cũng quyết không dễ dàng bỏ qua! Hãy tạm im lặng, xem sự biến động trước mắt, quan sát rõ ràng tình hình rồi sẽ tính sau!

Trong lúc Lưu Bá Ôn và Từ Đạt nói chuyện nhỏ trong đám

lau sậy, thì bên trong thủy trại đã có biến động.

Giang Thiên Giao, bang chủ của Giang Giao bang thấy thiếu nữ đột nhiên xuất hiện, mặt hắn sáng lên, cười lớn nói:

-Thủy cô nương quả nhiên đẹp như hoa sen, thật đúng với cái tên Liên Hoa đầy yêu mến! Giang mỗ hôm nay nếu không trở về cùng cô nương, thề không về bổn trại!

Thiếu nữ đó chính là Thủy Liên Hoa trại chủ của Hải Sơn thủy trại. Nàng cười nhạt nói:

-Nếu ngươi có bản lãnh, hãy thắng được cây bảo kiếm trong tay ta rồi mới nói lời ngông cuồng đó! Nếu ngươi ỷ vào thế đông mà hiếp yếu thì ngươi tính sai rồi. Bổn cô nương trước hết sẽ cho ngươi xem Hải Sơn trại có dễ để cho ngươi khinh khi hay không?

Thủy Liên Hoa nói xong, đưa bội kiếm chỉ lên không nói lớn:

-Các huynh đệ, tỉ muội, hãy xuất hiện để cho Giang bang chủ xem thử người của ông ta nhiều hay cung mạnh tên bén của bổn trại nhiều?

Lời của Thủy Liên Hoa vừa dứt, giữa đám lau sậy xung quanh bỗng nhiên xuất hiện mấy chục chiếc khoái thuyền, trên mỗi thuyền có mười mấy nam nữ, tay họ đã lắp sẵn cung vào tên, nhắm thẳng vào các chiến thuyền của Giang Thiên Giao!

Giang Thiên Giao biến sắc, hắn tự nhiên biết rõ kết quả của hàng vạn mũi tên sau khi bắn ra như thế nào? Nhưng lập tức sau đó, hắn ngửa mặt lên trời cười lớn nói:

-Các huynh đệ! Hãy dỡ ván trên mặt thuyền lên cho thủy trại chủ xem, nếu biến Hải Sơn trại thành biển lửa, thì bao nhiêu thuốc nổ này có đủ hay không.

Các huynh đệ Giang Giao bang vừa nghe lệnh, lập tức dỡ các mặt ván thuyền lên, mọi người đều thấy trong mấy mươi chiếc khoái thuyền của Giang Giao bang dưới hầm thuyền đều chứa đầy thuốc nổ. Chỉ cần một chiếc bắt lửa thì tất cả mấy

ngàn nhân mạng trong cái hồ lau sậy này sẽ không còn một ai sống sót!

Lúc bấy giờ chẳng những Thủy Liên Hoa biến sắc mà Từ Đạt ẩn mình trong đám lau sậy cũng kinh hoàng, nghĩ thầm:

-Đây quả thực là cuộc chiến song phương đồng tận! Đừng nói tất cả bọn thủy khấu hai bên đều không thoát chết một mạng mà ngay cả nhị ca và mình cũng không tránh khỏi ngọn lửa vô tình.

Từ Đạt nghĩ như thế, liền nói nhỏ với Lưu Bá Ôn:

-Việc không ổn rồi! Đi thôi Nhị ca!

Lưu Bá Ôn nói:

-Đi không được!

Từ Đạt vội hỏi:

-Tại sao thế?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Hai bang thủy khấu này mà đánh nhau thì sẽ thảm khốc vô cùng. Hàng ngàn người sẽ bỏ mạng trong biển lửa, như thế sẽ kinh động đến thủy quân của Trần Hữu Lượng. Nếu hắn từ bốn phía đánh vào chiếm cứ Hài Sơn trước, sẽ cực kỳ bất lợi cho Minh quân của ta khi tấn công vào hồ Phàn Dương. Vì thế ta không thể ngồi nhìn họ đánh nhau để cả hai bên bị tiêu diệt!

Lúc bấy giờ, trong thủy trại từ phía sau lưng Thủy Liên Hoa đột nhiên phóng ra hai cặp nam nữ tuổi đều ngoài bốn mươi, mình mặc kình trang võ lâm, tay cầm trường mâu và đại đao, cặp mắt sáng rực tinh quang. Vừa thoạt nhìn đã biết ngay bốn người này đều là cao thủ giang hồ, võ công thâm hậu. Bốn người phân ra bốn góc bảo vệ Thủy Liên Hoa đứng giữa.

Giang Thiên giao biến sắc nói:

-Phàn Dương Tứ Đại Ngư Ẩn đây sao? Thủy trại chủ, cô nương làm sao tìm được bốn vị cao thủ này giúp sức vậy?

Phàn Dương Tứ Đại Ngư Ẩn cười nhạt nói:

lau sậy, thì bên trong thủy trại đã có biến động.

Giang Thiên Giao, bang chủ của Giang Giao bang thấy thiếu nữ đột nhiên xuất hiện, mặt hắn sáng lên, cười lớn nói:

-Thủy cô nương quả nhiên đẹp như hoa sen, thật đúng với cái tên Liên Hoa đầy yêu mến! Giang mỗ hôm nay nếu không trở về cùng cô nương, thề không về bổn trại!

Thiếu nữ đó chính là Thủy Liên Hoa trại chủ của Hải Sơn thủy trại. Nàng cười nhạt nói:

-Nếu ngươi có bản lãnh, hãy thắng được cây bảo kiếm trong tay ta rồi mới nói lời ngông cuồng đó! Nếu ngươi ỷ vào thế đông mà hiếp yếu thì ngươi tính sai rồi. Bổn cô nương trước hết sẽ cho ngươi xem Hải Sơn trại có dễ để cho ngươi khinh khi hay không?

Thủy Liên Hoa nói xong, đưa bội kiếm chỉ lên không nói lớn:

-Các huynh đệ, tỉ muội, hãy xuất hiện để cho Giang bang chủ xem thử người của ông ta nhiều hay cung mạnh tên bén của bổn trại nhiều?

Lời của Thủy Liên Hoa vừa dứt, giữa đám lau sậy xung quanh bỗng nhiên xuất hiện mấy chục chiếc khoái thuyền, trên mỗi thuyền có mười mấy nam nữ, tay họ đã lắp sẵn cung vào tên, nhắm thẳng vào các chiến thuyền của Giang Thiên Giao!

Giang Thiên Giao biến sắc, hắn tự nhiên biết rõ kết quả của hàng vạn mũi tên sau khi bắn ra như thế nào? Nhưng lập tức sau đó, hắn ngửa mặt lên trời cười lớn nói:

-Các huynh đệ! Hãy dỡ ván trên mặt thuyền lên cho thủy trại chủ xem, nếu biến Hải Sơn trại thành biển lửa, thì bao nhiêu thuốc nổ này có đủ hay không.

Các huynh đệ Giang Giao bang vừa nghe lệnh, lập tức dỡ các mặt ván thuyền lên, mọi người đều thấy trong mấy mươi chiếc khoái thuyền của Giang Giao bang dưới hầm thuyền đều chứa đầy thuốc nổ. Chỉ cần một chiếc bắt lửa thì tất cả mấy

-Cái gì là tìm hay không tìm. Cha của Thủy Liên Hoa là anh em kết nghĩa của hai cặp vợ chồng ta. Giang Giao bang ngươi kéo rốc hết lực lượng đến đây xâm phạm, uy hiếp con gái mồ côi của Thủy nghĩa đệ ta, vốn đã bị quan binh của Trần Hữu Lượng giết chết. Bọn ta há ngồi khoanh tay mà không đến cứu hay sao? Chúng ta không có ý chống lại với Giang bang chủ, nếu Giang bang chủ có ý, thì hai bên đều là bằng hữu trên sông hồ. Giang bang chủ không hổ danh một hảo hán ở hồ Phàn Dương, sao lại dùng thủ đoạn cẩu hôn hạ đẳng này làm gì?

Giang Thiên Giao cười lạnh lùng nói:

-Giang mỗ có điều sở cầu gì, nếu không đạt được mục đích thì không chịu thôi! Hơn nữa, Giang mỗ vị tất đã sợ bốn vị tiền bối!

Giang Thiên Giao vừa dứt lời, bốn bóng người nãy giờ vẫn ẩn náu trong bóng tối của khoái thuyền, đột nhiên phóng người bay ra cách mặt nước mười trượng rồi nhẹ nhàng rơi xuống mặt thuyền thủy trại, đứng đối lập với Tứ Đại Ngư Ẩn, cũng là hai nam hai nữ!

Giang Thiên Giao cười lớn nói:

-Thế nào? Phàn Dương Tứ Đại Tiều Phu cùng với Tứ Đại Ngư Ẩn có phải là bốn đôi trời đất đã sinh ra không?

Giang Thiên Giao nói xong cũng phi thân nhảy qua thủy trại rồi nói tiếp:

-Giang mỗ cho dù không thể đón cô nương về làm áp trại phu nhân thì Thủy cô nương thế nào cũng phải lộ chút ít tài năng cho Giang mỗ được nhìn thấy. Để xem cô nương có đủ bản lĩnh ngồi trên bảo tòa thủy trại chủ hay không?

Giang Thiên Giao nói xong, hắn chẳng hề sợ hãi bước tới sát chỗ Tứ Đại Ngư Ẩn và Thủy Liên Hoa đứng, Tứ Đại Tiều Phu cũng phân ra bốn phía tiến gần Tứ Đại Ngư Ẩn, tình hình là khó tránh khỏi một trận đấu thảm khốc xảy ra.

Chính ngay lúc đó, từ bóng tối trong đám lau sậy bên cạnh

hồ, đột ngột có hai bóng người bay lên nhẹ nhàng như chim yến, nhanh như tên xẹt, cao cách mặt nước ba mươi trượng, khi đến giữa đường mượn ngọn cột buồm làm điểm tá lực, khẽ đạp vào đó bay trở lại, vững vàng rơi xuống giữa khoảng cách của hai bang thủy khấu, chia mười người đang muốn quyết đấu ra làm hai.

Tứ Đại Ngư Ẩn và Tứ Đại Tiều Phu bị khinh công tuyệt đỉnh của hai người đó làm rung động tinh thần, bất giác đồng lên tiếng hỏi:

-Các vị là ai? Tại sao chen vào việc của chúng ta?

Hai người đó chính là Lưu Bá Ôn và Từ Đạt. Lưu Bá Ôn thấy hai bang sắp đấu sinh tử với nhau nên quyết định ra mặt, dùng mọi biện pháp để ngăn cản trận chiến thảm khốc này.

Bấy giờ Lưu Bá Ôn mỉm cười, đột ngột chàng vươn tay trái lên đặt vòng ngang trên đầu, từ lòng bàn tay lập tức tỏa ra sương mù, bảo vệ toàn bộ thân thể chàng, dù là một giọt nước cũng khó lọt vào; rồi từ thân chàng xoay tròn hóa thành ngọn gió lốc, bay bổng lên cao, lướt qua mặt hồ giống như rồng cuốn thành gió xoáy dữ dội, hút nước trên hồ cuồn cuộn bay lên cao thành một cột nước cao đến ba trượng, vù vù xoáy tròn di chuyển trên mặt hồ. Chỗ nào cột nước đi qua, tất cả người của hai bang đều lảo đảo té xuống, các cung tên trên tay đều bị hút ra khỏi tay các xạ thủ hai sơn trại, còn các khoái thuyền chứa thuốc nổ của Giang Giao bang đều bị ầm ầm chìm xuống đáy hồ.

Trong lúc mọi người chưa kịp kinh ngạc la lên thì cột nước bỗng hạ thấp xuống, cơn gió lốc lại di chuyển trở lại vị trí cất lên lúc nãy, thình lình tan mất. Trên mặt thuyền của thủy trại, Lưu Bá Ôn đứng xuôi tay mỉm cười, dáng vẻ ung dung như một vị chân tiên đắc đạo. Bấy giờ tiếng la kinh ngạc mới phát ra từ miệng tất cả các bang chúng của hai bang, họ không ngờ trên đời lại có một loại võ công uy lực kinh thiên

động địa như thế, nếu không tận mắt trông thấy thì dù có chặt đầu họ bảo họ tin cũng không tin nổi.

Tứ Đại Ngư Ẩn và Tứ Đại Tiều Phu đều đưa mắt nhìn nhau ngơ ngác hỏi với nhau với tư cách bạn bè:

-Ông bạn đã từng thấy loại thần công này bao giờ chưa? Nó tên là gì thế?

Tám vị cao thủ hồ Phàn Dương ngơ ngác lắc đầu đồng loạt nói:

-Đừng nói là thấy, ngay cả nghe cũng chưa từng nghe nữa!

Giang Thiên Giao, Thủy Liên Hoa càng kinh ngạc đến há mồm trợn mắt, sửng sốt một lúc rất lâu không nói được lời gì, bởi vì cả hai đều hiểu rằng họ không còn khả năng quyết đấu bằng cung tên và thuốc nổ nữa.

Một lúc rất lâu sau đó, Giang Thiên Giao và Thủy Liên Hoa không hẹn mà cùng cất tiếng hỏi:

-Các hạ là cao sĩ phương nào? Đến đây để làm gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Giang bang chủ vừa nghe có tang mẹ, đại cừu chưa báo mà lại có ý cưỡng hôn, như thế đâu phải là hành vi của nam tử hán đại trượng phu? Nếu vì chuyện nhi nữ mà tình nguyện chết dưới đáy hồ thì cái chết đó nhẹ như lông hồng, không đáng phải đề cập tới! Lời nói này xin Giang bang chủ suy nghĩ kỹ lại!

Lưu Bá Ôn dừng lại rồi quay ra Thủy Liên Hoa, chàng nói:

-Thủy trại chủ khí phái phi phàm, tính như nam nhi có thể làm được một đại sự nghiệp, sao lại vì chuyện tầm thường này mà động đến gươm giáo để cả hai đều chết! Huống chi cô và Giang bang chủ, một người thì có thù cha, một người thì có thù mẹ, cả hai đều có đại cừu phải trả tại sao không biến gươm giáo thành ngọc lụa? Lời nói này cũng xin Thủy Liên Hoa cô nương suy ngẫm!

Thủy Liên Hoa thấy Lưu Bá Ôn trên mình có thần công cái thế, dáng điệu uy nghi lẫm liệt, đàm luận lưu loát, không biết

vì sao trong lòng chợt xao xuyến, mặt ửng đỏ, đứng thừ người một chỗ, quên cả trả lời.

Giang Thiên Giao, trái lại kinh ngạc nói:

-Giang mỗ và các hạ xưa nay chưa bao giờ gặp mặt, tại sao các hạ lại biết mẹ Giang mỗ bị quan binh sát hại?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, nhìn đăm đăm Giang Thiên Giao nói:

-Giang bang chủ, nơi thiên đình có khí đen hiện lên, báo điềm cha mẹ có điều bất trắc, tả đình là cha, hữu đình là mẹ, căn cứ vào đó nhìn là biết ngay!

Lưu Bá Ôn vì muốn thu phục các thủy khấu này nên cố ý thi triển chút ít tuyệt kỹ của khoa tầm long phong thủy.

Giang Thiên Giao vừa ngạc nhiên vừa vui mừng nói:

-Không sai! Không sai! Các hạ quả thực có tài vị bốc tiên tri, nhưng giúp người thì giúp cho trót, xin các hạ thử đoán xem Giang mỗ có nhân duyên kết hợp với Thủy cô nương hay không?

Lưu Bá Ôn nghe hỏi cười lớn nói:

-Hôn nhân vốn là việc của hai người, quí ở chỗ cả hai đều tình nguyện, há có thể ép buộc được sao? Càng không thể dự đoán, tất cả đều phải trông cậy vào tình cảm tự nhiên, như nước phải chảy vào hồ vậy thôi!

Giang Thiên Giao nghe xong trầm ngâm khá lâu, rồi chợt tỉnh ngộ nói:

-Đúng lắm! Đúng lắm! Từ xưa cổ nhân đã nói, lòng thành khẩn kiên trì dù cho sắt đá cũng phải mòn. Giang mỗ thực sự không nên ỷ sức mình mà phải dùng tấm lòng thành để lay chuyển trái tim của Thủy cô nương.

Giang Thiên Giao thật ra cũng là người sảng khoái, hắn đã nghĩ thông suốt nên cúi mình thi lễ với Thủy Liên Hoa nói:

-Giang mỗ đắc tội với cô nương, xin cô nương chớ trách, Giang mỗ tiện đây xin cáo từ!

Thủy Liên Hoa khẽ gật đầu, đáp:

-Giang bang chủ cỡi ngựa lên vách núi cheo leo may mắn

chưa rơi xuống chết, hoàn toàn nhờ vào vị cao nhân này. Vậy mà lúc đi sao không nói một lời cảm tạ?

Giang Thiên Giao nghe thế vội ngoan ngoãn nghe lệnh, cúi mình vòng tay làm lễ với Lưu Bá Ôn, vừa nói:

-Đa tạ ân đức hòa giải của nghĩa sĩ, xin cáo từ!

Lưu Bá Ôn vội nói:

-Xin Giang bang chủ tạm dừng bước!

Giang Thiên Giao và Tứ Đại Tiều Phu vừa muốn ra đi, nghe Lưu Bá Ôn nói thế, thần sắc lập tức thay đổi lạnh lùng nói:

-Chúng tôi đã xin lỗi mà rút lui, nghĩa sĩ còn muốn làm khó sao?

Lưu Bá Ôn khẽ xua tay nói:

-Không phải thế! Không phải thế! Tại hạ có việc muốn thương lượng với các vị tráng sĩ, hy vọng các vị vào trong thuyền từ từ bàn luận có được không?

Giang Thiên Giao và Tứ Đại Tiều Phu không nỡ từ chối, và cũng không dám từ chối, bởi vì tại hiện trường tất cả mọi người trong lòng đều hiểu rõ, hai người của Lưu Bá Ôn muốn bắt năm người thực sự dễ như trở bàn tay.

Thế là mười hai người lần lượt bước vào khoang thuyền ngồi xuống. Thủy Liên Hoa thấy vừa tránh được một trường huyết chiến nên rất mừng, vội sai người bày tiệc thiết đãi. Tiệc trên thủy trại dĩ nhiên món cá là chính, ngay cả món hồ lô ngư trứ danh của hồ Phàn Dương cũng được dọn lên bàn.

Lưu Bá Ôn, Từ Đạt cùng Thủy Liên Hoa, Tứ Đại Ngư Ẩn, Giang Thiên Giao và Tứ Đại Tiều Phu vừa ăn uống vừa đàm luận về tình hình thời thế trong thiên hạ hiện giờ. Sau đó bàn luận tới tình thế ở Phàn Dương Hồ, kích động lòng thù hận của mọi người đối với quan binh Trần Hữu Lượng. Chàng nói rõ kế hoạch lớn phản Nguyên phục Hán, và thập đại điều trần trị quốc an dân của Minh quân. Chỉ vài giờ ngắn ngủi trong đêm, Lưu Bá Ôn đã làm cho các thủy khấu hoành hành mấy

mươi năm ở Phàn Dương Hồ phấn khởi tinh thần, muốn hành động cứu nước ngay.

Thủy Liên Hoa mặt nóng bừng, nói giọng cương quyết:

-Trần Hữu Lượng cố nhiên là đáng chết, bọn Nguyên Thát Đát dĩ nhiên cũng không được tha. Bổn trại chủ tuyên bố, từ đêm nay trở đi, toàn thể huynh đệ tỉ muội của Hàn Sơn trại gia nhập Minh quân, thề quyết theo Minh quân lập đại nghệp phản Nguyên phục Hán!

Giang Thiên Giao cũng lên tiếng giọng sang sảng:

-Được lắm! Thủy cô nương là nữ nhi mà còn có chí khí như thế. Giang mỗ há chịu đứng lại phía sau ư? Giang mỗ lần này trở về Giang Giao bang, dẫn toàn bộ bang chúng đến gia nhập Minh quân!

Lưu Bá Ôn mỉm cười gật đầu. Từ Đạt đưa mắt chăm chú nhìn Tứ Đại Ngư Ẩn và Tứ Đại Tiền Phu, mỉm cười nói:

-Tám vị tiền bối nghĩ như thế nào?

Tám lão tiền bối cười lớn nói:

-Mọi người đều gia nhập Minh quân, nếu chúng ta ở lại há không quá buồn tẻ đó sao? Chỉ mong có người tiến dẫn chúng ta với Minh quân, mới không đến nỗi sinh ra sự hiểu lầm!

Từ Đạt cười lớn nói:

-Các vị cứ an tâm. Chỉ cần vị tiên sinh này đáp ứng, tiểu đệ bảo đảm Minh quân sẽ vỗ tay hoan hô tiếp đón các vị!

Ngư Ẩn lão đại đưa mắt chăm chú nhìn Lưu Bá Ôn, dường như đang suy nghĩ điều gì, bỗng nhiên như đã hiểu ra nói:

-Nghe nói trong lực lượng Minh quân có một vị Thiên Cơ đại sư là Lưu Bá Ôn, người ấy tuy tuổi còn trẻ, nhưng văn thao vũ lược đầy đủ, thông hiểu thiên cơ, am tường âm dương số thuật, vốn là bậc kỳ nhân tuyệt thế hiện thời, không lẽ người đó đã đến Phàn Dương Hồ này rồi sao?

Từ Đạt mỉm cười không nói gì. Lưu Bá Ôn ngẫm nghĩ rồi thẳng thắn nói:

-Thực không dám giấu, tại hạ chính là Lưu Bá Ôn. Hôm

nay may mắn gặp được các vị, mong ngày sau chúng ta cùng đứng trong một chiến tuyến, hoàn thành đại nghiệp phản Nguyên phục Hán!

Mọi người nghe xong đều chấn động tinh thần, mọi người nói:

-Thân là Đại Minh quân sư mà dám đơn độc vào chốn nguy hiểm, cái khí khái và dũng cảm đó, tên Trần Hữu Lượng tầm thường há có thể chống chọi được sao? Chúng tôi quyết theo Lưu tiên sinh làm nên nghiệp lớn cho đất nước được thái bình!

Lưu Bá Ôn rất mừng, nghĩ thầm:

-Nếu được Hài Sơn trại, Giang Giao bang, hai lực lượng có mấy ngàn thủy quân thiện chiến giúp sức. Kế Na Di Càn Khôn đại thế của ta chắc chắn sẽ thành công, không còn nghi ngờ gì nữa!

*****

Trăng mờ, gió thổi mạnh, hồ Phàn Dương rộng ba ngàn dặm chợt nổi lên những làn sóng to.

Lưu Bá Ôn và Từ Đạt xâm nhập Phàn Dương Hồ, thám thính tình hình quân binh của Trần Hữu Lượng để quyết đấu một trận sinh tử cuối cùng với năm mươi vạn quân của Trần Hữu Lượng.

Dưới chân núi Hài Sơn, Lưu Bá Ôn dùng thần công tuyệt đỉnh thu phục hai lực lượng thủy khấu của Giang Thiên Giao và Thủy Liên Hoa, sau khi thảo luận đại thế của thiên hạ với hai vị thủ lãnh của hai bang, Tứ Đại Ngư Ẩn và Tứ Đại Tiều Phu với đầy tính thuyết phục. Hai bang thủy khấu này tình nguyện gia nhập Minh quân, tiến hành công cuộc phản Nguyên phục Hán.

Lưu Bá Ôn ở trong khoang thuyền, đưa mắt nhìn ra cửa sổ, chàng thấy gió nam thổi khá mạnh làm xao động lau sậy,

khiến chúng nằm rạp về hướng bắc.

Tâm Lưu Bá Ôn chợt động, liền phất tay áo chiêm một quẻ Dịch, rằng: "Đi vào sào huyệt, gặp ba người lạ bất ngờ, kính trọng họ, cuối cùng sẽ được cát lợi."

Lưu Bá Ôn trong lòng vui mừng, nghĩ thầm:

-Đi vào sào huyệt, ám chỉ Lưu mỗ dấn thân vào long đàm hổ huyệt. Gặp ba người lạ, ám chỉ trong mười vị thủy khấu, chân chính làm nên đại sự chỉ có ba người. Kính trọng họ cuối cùng sẽ được cát lợi, ám chỉ cuộc chiến này, cái then chốt để đạt thắng lợi đều nằm trên người ba người này. Lấy đại nghĩa mà tiếp đãi họ, tức có thể bảo đảm thắng lợi, đây là quẻ trung thượng, điềm báo rất nguy hiểm mà thành công.

Bấy giờ Lưu Bá Ôn không còn do dự nữa, ngay trong bữa tiệc đích thân viết mật hàm, phái đầu mục thủy quân Giang Hùng tức tốc trở về soái phủ ở Lão Châu Đầu, trình thư lên cho Thang Hòa tướng quân đang thay quyền nguyên soái xử lý quân vụ. Yêu cầu điều động hai vạn thủy quân đến hội họp với hai lực lượng Hàn Sơn trại và Giang Giao bang chiếm núi Hài Sơn. Cắt đứt đường đi của Trần Hữu Lượng. Như thế, lực lượng của Trần Hữu Lượng dù mạnh cỡ nào, nhưng đường ra vào Trường Giang đã bị cắt đứt, cũng trở thành cá nằm trên thớt mà thôi!

Lưu Bá Ôn và Từ Đạt nhờ Thủy Liên Hoa và lão đại Ngư Ẩn tên là Thủy Long Sinh dẫn đường lén xâm phạm hậu phương của Trần Hữu Lượng thám thính địch tình. Phát hiện thủy quân của Trần Hữu Lượng quả nhiên lợi hại, chiến thuyền vừa to vừa kiên cố lại phân ra làm ba tầng, trên, giữa và dưới. Chiến thuyền một tầng của Minh quân không thể nào sánh kịp. Lưu Bá Ôn lại phát giác ra rằng, Trần Hữu Lượng đặc biệt quý trọng Tư Thiên Thần Cơ chân nhân Tạ Huyền, người này đang lập đàn tràng trên đảo Linh Ao, dùng "Trù Tinh Di Vị Đại Pháp" để phá đế khí của Chu Nguyên Chương, do đó đã làm cho Chu Nguyên Chương đột ngột hôn mê bất

tỉnh ở soái phủ Lão Châu Đầu.

Lưu Bá Ôn thầm giật mình, không dám khinh suất hành động, lập tức quay về Lão Châu Đầu tìm kế phá giải.

Lưu Bá Ôn khổ tâm kiệt trí tìm kế sách phá địch. Ban đêm chàng quan sát tinh tượng, chính mắt thấy sự biến đổi của thiên đầu, chợt ngộ được đại kế, dùng Bát trận pháp trong thủy chiến, sáng tạo ra Bát Trận Thủy Chiến đại pháp, sai Từ Đạt, Từ Anh giám đốc quân binh tập luyện Bát trận pháp thủy quân.

Lưu Bá Ôn lại dùng "Hộ Tinh đại pháp" phá giải "Trù Tinh Di Vị đại pháp" của Tạ Huyền, bảo vệ bổn mạng Chu Nguyên Chương được an toàn khiến chàng hồi tỉnh, còn Trần Hữu Lượng nhất thời không dám khinh suất động binh.

Lúc bấy giờ, Hải Sơn trại chủ Thủy Liên Hoa và Ngư Ẩn đại sư Thủy Long Sinh trước đây đã gia nhập Minh quân, một hôm buông lời chỉ trích Lưu Bá Ôn bị Lưu Bá Ôn sai quân đánh cho một trận, còn muốn đem ra chém đầu.

Thủy Long Sinh và Thủy Liên Hoa nửa đêm lén bỏ trốn về Phàn Dương Hồ xin đầu quân Trần Hữu Lượng. Trần Hữu Lượng vừa được tin thám tử xâm nhập trong lực lượng Minh quân gửi về báo, vì thế hắn hoàn toàn tin tưởng việc Thủy Long Sinh và Thủy Liên Hoa trốn qua đầu quan với hắn. Trần Hữu Lượng lại bảo Thủy Liên Hoa và Thủy Long Sinh biểu diễn công phu trên mặt nước, càng làm cho hắn tán dương.

Bấy giờ Thủy Long Sinh mới hiến kế lên Trần Hữu Lượng là dùng dây xích sắt kết thuyền lớn lại thành các doanh trại trên mặt nước. Trần Hữu Lượng kết nạp kế sách đó, dùng xích sắt kết các thuyền lớn lại, quả nhiên khí thế rất vững vàng, uy phong lẫm lẫm, Trần Hữu Lượng mừng lắm nói:

-Ta có Tạ chân nhân thi triển Trù Tinh Di Vị Đại Pháp, sinh khí của Chu Nguyên Chương trút qua ta, nay lại được chú cháu của Thủy đại hiệp tinh thông thuật dụng binh trên sông hồ giúp sức. Tiêu diệt Minh quân, nhất thống thiên hạ, ngày

đó sẽ không con lâu nữa!

Lưu Bá Ôn nhận được tin Trần Hữu Lượng quả nhiên đã dùng xích sắt kết thuyền lớn lại, lập thành thủy trại vững chắc, chàng rất mừng nói:

-Quả nhiên trời ban cho Minh quân ba người khách lạ bất ngờ đến giúp sức, như vậy đại kế có thể thành vậy!

Lưu Bá Ôn đã dùng liên hoàn kế của Khổng Minh Gia Cát phái Thủy Long Sinh và Thủy Liên Hoa cam chịu thiệt thòi, tìm cách đầu quân với Trần Hữu Lượng, làm nội ứng cho Lưu Bá Ôn dễ phá địch.

Lưu Bá Ôn lập tức điều động mười vạn Bát trận pháp thủy quân xâm nhập vào khu vực núi Hài Sơn, bí mật mai phục.

Sau đó Lưu Bá Ôn suy nghĩ kỹ lưỡng, chọn ngày "kim mộc tương phạm" xuất chiến, do Chu Nguyên Chương đích thân dẫn hai mươi vạn thủy quân ào ạt tấn công Đô Phủ Nam Xương của Trần Hữu Lượng. Trần Hữu Lượng dẫn quân giao chiến. Minh quân không chống cự nổi chiến thuyền lớn và vững chắc của Trần Hữu Lượng, đại bại rút lui. Chu Nguyên Chương ngồi trong chiến thuyền, lại bị mắc cạn bao vây, tình thế cực kỳ nguy hiểm.

Lưu Bá Ôn được tin báo vội phái Bành Bảo Ngọc hỏa tốc bí mật xâm nhập đảo Linh Ảo, phá hủy đàn tràng "Trù Tinh Di Vị Đại Pháp" của Tư Thiên Thần Cơ chân nhân Tạ Huyền.

Lưu Bá Ôn biết tai nạn của Chu Nguyên Chương đã qua và đã đến lúc phản công.

Lúc bấy giờ, đại quân Trần Hữu Lượng đã đánh tới Hài Sơn, chợt nghe một tiếng pháo nổ. Lưu Bá Ôn đích thân dẫn mười vạn Bát trận pháp thủy quân đánh thẳng vào trung quân của Trần Hữu Lượng.

Trần Hữu Lượng thoạt đầu chẳng xem thủy quân của Lưu Bá Ôn ra gì. Nhưng ngay lúc đó, từ chân núi Hải Sơn có một đội soái thuyền xông ra, người chỉ huy đội khoái thuyền chính là Bang chủ Giang Thiên Giao. Còn ngay trong quân của Trần

Hữu Lượng, Thủy Long Sinh và Thủy Liên Hoa cũng kịp nội ứng phóng hỏa đốt cháy các chiến thuyền lớn của hắn. Các khoái thuyền của Giang Thiên Giao chứa bên trong thuốc nổ. Sau khi đột nhập vào tiền quân của Trần Hữu Lượng, liền bỏ thuyền mà chạy đi, thuốc nổ gặp lửa, phát nổ rền trời.

Lúc bấy giờ, hướng gió đột ngột thay đổi từ hướng nam qua hướng bắc, các khoái thuyền bốc cháy tấp vào thành trại trên nước của Trần Hữu Lượng. Tiền quân của Trần Hữu Lượng bị lửa cháy thảm hại, tiếng rên la như quỉ khóc thần gào!

Bát trận thủy quân của Lưu Bá Ôn sau khi chẻ vào trung quân của Trần Hữu Lượng đột ngột phân thành sáu mươi tư đội, sáu mươi tư đội phân thành một trăm hai mươi tám tiểu đội, một trăm hai mươi tám tiểu đội lại phân thành một ngàn linh tư phân đội, mỗi phân đội có tám khoái thuyền đáy bằng, tả xung hữu đột giữa trung quân của Trần Hữu Lượng, trước dùng hỏa công, sau dùng nỏ mạnh rồi dùng đoản đao chém giết quân của hắn.

Chiến thuyền của Trần Hữu Lượng lớn, di chuyển không linh hoạt, bị khoái thuyền của Minh quân chiếm ưu thế. Qua nửa ngày chém giết thảm khốc, thủy quân và chiến thuyền của Trần Hữu Lượng đã bị tiêu diệt hơn phân nửa. Trần Hữu Lượng thấy đại thế bị tiêu tan, liều mạng đột phá vòng vây tiến về hướng hồ ở Hài Sơn thì bị Từ Anh đã đón sẵn ở đó, bắn một mũi tên, đưa hắn xuống gặp long vương. Thủy quân Trần Hữu Lượng thoát ra khỏi vòng vây chỉ còn có không đầy năm vạn, có thể coi như gần tiêu diệt hoàn toàn.

Trận chiến Phàn Dương Hồ, Minh quân tiêu diệt năm mươi vạn quân của Trần Hữu Lượng thực là kinh thiên động địa, không thua trận Xích Bích thời Tam quốc.

Trần Hữu Lượng bị tiêu diệt, thanh thế của Chu Nguyên Chương càng lừng lẫy, chàng y theo kế của Lưu Bá Ôn, thừa kế tiêu diệt lực lượng của Trương Sĩ Thành, Phương Quốc Trân, Trần Hữu Trương đang cát cứ các nơi, đến năm thứ 27

Chí Chinh của Nguyên triều, Minh quân của Chu Nguyên Chương đã chiếm được phân nửa thiên hạ. Năm đó Chu Nguyên Chương từ chức địa vị nguyên soái thăng lên địa vị Ngô Vương, ngoài mặt vẫn thần phục Minh giáo chủ Long Phượng Hoàng.

Mồng một tháng giêng năm sau, Chu Nguyên Chương dẫn văn võ bá quan đến chúc thọ Minh giáo chủ Long Phượng Hoàng. Lúc tham bái giáo chủ, Lưu Bá Ôn đứng yên một chỗ không quì xuống lễ lạy. Chu Nguyên Chương ngạc nhiên đưa Lưu Bá Ôn vào vương phủ hỏi nguyên nhân vì sao.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói rồi nói:

-Ngô Vương còn nhớ rõ việc phò đàn cơ trên chùa Hoàng Giác để hỏi việc hay không?

Chu Nguyên Chương giật mình sửng sốt rồi chợt hiểu ra nói:

-Không lẽ Lưu tiên sinh lại muốn Chu mỗ phò đàn cơ để xác định đại thế thiên hạ ư?

Lưu Bá Ôn gật đầu mỉm cười. Lập tức Chu Nguyên Chương thiết lập sa bàn đàn cơ trong mật thất của vương phủ.

Trước tiên Lưu Bá Ôn lặng lẽ mặc niệm chơn ngôn thần chú rồi nghiêm giọng khẽ nói:

-Chu Nguyên Chương hãy mau tham bái trước đàn cơ!

Chu Nguyên Chương không dám chậm trễ, lật đật quì xuống trước đàn cơ cúi đầu lễ lạy.

Lúc bấy giờ, cơ bút trên sa bàn không gió mà tự chuyển động, ban đầu di chuyển từ từ, tiếp theo sau đó cơ bút chuyển thực nhanh, vẽ trên sa bàn một bức họa cổ quái có viết chữ trên đó.

Chu Nguyên Chương ngước nhìn lên. Chàng thấy trên sa bàn có vẽ một cái cây, trên cây treo lơ lửng một cây thước xếp, trên ngọn cây treo lơ lửng hai vòng tròn. Dưới gốc cây lại có hai bài sấm văn, một bài viết: "Di nhật dữ nguyệt, hạ vân chí cực, ứng vận như binh, kỳ sắc viết xích". Bài thứ hai viết:

"Chi chi diệp diệp hiện kim quang, hoang hoang lãng lãng chiếu tứ phương, Giang Đông ngạn thượng quang Minh khởi, đàm không thuyết kệ phụ chân vương!

Chu Nguyên Chương nhìn đến sửng sốt. Chàng đưa mắt nhìn Lưu Bá Ôn thấy Lưu Bá Ôn đang nhìn mình mỉm cười gật đầu. Chu Nguyên Chương hoài nghi lại nhìn sa bàn, bức họa và các bài văn bỗng nhiên biến mất.

Chu Nguyên Chương cực kỳ ngạc nhiên nói:

-Lưu tiên sinh, những đồ văn trên muốn biểu thị ý nghĩa gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, bấy giờ chàng đã tin chắc người thống nhất thiên hạ chính là người đang ở trước mặt mình, chứ không ai khác, nên không do dự nữa, triển khai thiên cơ nói:

-Trên ngọn cây treo hai vòng tròn đó là nhật và nguyệt, nhật nguyệt hợp lại thành chữ "Minh". Ngày sau thay thế cho nhà Nguyên chắc chắn là Minh triều, không sai!

Chu Nguyên Chương vừa ngạc nhiên vừa vui mừng nói:

-Thế thì vị đế vương tương lai sẽ là ai?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói đáp:

-Thụ tức là mộc, trên cây có cây thước xếp tức là mộc treo cây thước xếp, một treo thước xếp há không phải là chữ Chu hay sao? Ngô vương suy nghĩ kỹ sẽ hiểu rõ đại thế thiên cơ đại thế bên trong!

Chu Nguyên Chương suy nghĩ giây lát chợt hiểu nói:

-Nguyên Chương đúng là họ Chu. Không lẽ vị đế vương tương lai chính là bổn tòa Chu Nguyên Chương hay sao?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm một lúc rồi nói giọng quả quyết:

-Trần Hữu Lượng đã bị tiêu diệt, Trương Sĩ Thành cũng đã bị diệt, mạng trời qui về một người cứu bá tánh ra khỏi nước lửa, chính là lúc này!

# CHƯƠNG MƯỜI BẢY

## Lưu Bá Ôn được tâm pháp của Khổng Minh

### NGUYÊN CUNG ĐẠI BIẾN

Lưu Bá Ôn và Chu Nguyên Chương đang cùng uống rượu vừa bàn chuyện đại thế thiên hạ ở ngôi nhà mát trong Ngô vương phủ tại Ứng Thiên Phủ.

Đột nhiên trên bầu trời một ngôi sao băng từ phương bắc xẹt qua, kêu vút vút, sau đó lại rơi xuống, cảnh vật lại thành vắng lặng.

Lưu Bá Ôn ngẩng đầu nhìn lên bầu trời, trầm ngâm không nói, đột nhiên phất tay áo, chiêm một quẻ Dịch rồi vui mừng nói:

-Trong cung đình của Nguyên triều đã có biến loạn. Bắc phạt Trung Nguyên, nhất thống thiên hạ chính là lúc này!

Chu Nguyên Chương nói:

-Lưu tiên sinh sao lại nói vậy? Tiên sinh đã từng nói trước phải sai thám tử điều tra tình hình kinh sư Đại Đô Nguyên triều, sau mới định kế hoạch xuất binh bắc phạt, sao giờ này lại hối hả như vậy?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Mỗi thời mỗi khác. Lúc trước thiên tượng chưa lộ rõ, mọi việc đều do sức người, do đó phải dùng nhân lực mà thám thính cho rõ, biết người biết ta. Nhưng bây giờ, thiên tượng đột ngột hiện điềm, báo cho biết trong nội cung nhà Nguyên có đại biến cố rất là khắc nghiệt. Binh pháp nói, địch loạn thì ta tấn công! Cơ hội tốt như thế há bỏ qua sao?

Chu Nguyên Chương nửa tin nửa ngờ nói:

-Thám tử mà Lưu tiên sinh đích thân phái đi Đại Đô vẫn

chưa về báo. Biến cố trong cung đình tất nhiên cực kỳ bí mật, tiên sinh làm sao đoán chắc như vậy?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Trời cao đất thấp, càn khôn mới ổn định, thấp cao sắp đặt, quí tiện định vị, động tĩnh hữu thường, cương nhu lập đoán, vật theo loài mà kết tụ, người thì lấy phân chia cát hung mà sinh ra. Tại thiên thành tượng, tại địa thành hình, biến hóa thấy được vậy!

Chu Nguyên Chương hỏi:

-Có biến hóa gì? Xin tiên sinh chỉ rõ cho!

Lưu Bá Ôn nói:

-Tại thiên thành tượng, vừa rồi tướng tinh bị rơi, xuất từ phương bắc, báo cho biết tướng tài của Nguyên triều vừa qua đời, hơn nữa ngôi sao đó lắc lư dữ dội, tiếng nó vù vù cho biết cái chết rất bi thảm. Nói tóm lại trong cung đình của Nguyên triều chắc chắn có biến loạn, việc này không khó suy đoán đâu?

Chu Nguyên Chương nghe rồi trầm ngâm có vẻ khó quyết định.

Chính ngay lúc đó nội vệ trong Ngô Vương Phủ hối hả đi vào, bẩm báo với Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn:

-Bên ngoài có tướng tiền mật thám muốn bái kiến Ngô Vương và Lưu quân sư, xin nhị vị đại nhân định đoạt!

Chu Nguyên Chương biết ngay đây là viên mật thám do Lưu Bá Ôn phái đi, xâm nhập Đại Đô dò xét tình hình Nguyên triều, trách nhiệm rất lớn nên nói ngay:

-Hãy mau ra lệnh cho y vào phòng quân cơ!

Lưu Bá Ôn đứng lên nói:

-Ngô Vương, bữa tiệc rượu hôm nay uống không được rồi!

Hai người mỉm cười, bước nhanh vào phòng quân cơ.

Phòng quân cơ của Ngô Vương Phủ là bộ tư lệnh của Minh quân, ngày thường canh gác nghiêm mật ngay cả sáu vị đại tướng như Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân, Thang Hòa, Mộc Anh,

Đặng Dũ, Từ Anh cũng không được bước vào tùy tiện, chỉ duy nhất có quân sư Lưu Bá Ôn là ngoại lệ mà thôi.

Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn vừa vào phòng quân cơ thì nữ đô úy Mã Vân Anh, phu nhân tương lai của Chu Nguyên Chương đã dẫn viên mật thám bước vào nhanh như sao xẹt.

Viên hộ vệ đi sau lưng Mã Vân Anh mặt mày ảo nảo, bẩm với Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn:

-Mã đô úy xông đại vào phòng, mạt tướng không ngăn cản được, mong Ngô Vương và Lưu Bá Ôn thứ tội!

Chu Nguyên Chương trừng mắt nhìn Mã Vân Anh một cái, cũng bất lực cười lên, không biết nói sao cho ổn. Trong hàng ngũ Minh quân người duy nhất làm cho Chu Nguyên Chương nhức đầu và bất lực chính là vị phu nhân tương lai này.

Lưu Bá Ôn thấy thế, liền mỉm cười nói với viên nội vệ:

-Ngươi có tội gì chứ? Mã Đô úy tùy tiện xông vào phòng quân cơ, Ngô Vương tự có cách xử trí, ngươi cứ lui ra!

Nội vệ quân cơ thấy Lưu Bá Ôn giải vây giúp y, lòng rất cảm kích lật đật lui ra, canh phòng cẩn mật.

Mã Vân Anh không đợi Chu Nguyên Chương mở lời đã bừng bừng nói lớn:

-Xin hỏi Ngô Vương, có phải Vân Anh là hạng nữ nhi yếu đuối chẳng có tài cán gì không?

Chu Nguyên Chương bất lực nói:

-Vân Anh vốn là nữ trung hào kiệt võ nghệ cao cường, cớ sao lại hỏi vậy?

Mã Vân Anh tức tối nói:

-Ngô Vương đã biết Vân Anh còn ra trận đánh giặc được, tại sao bắt Vân Anh nhàn nhã mãi trong phủ như vậy? Những trận náo nhiệt ầm ỉ, Vân Anh đều mong được chia phần, lại bị bọn tứ dệ Từ Đạt cướp hết!

Chu Nguyên Chương biết cái bệnh háo thắng của Mã Vân Anh lại phát tác, lật đật bế khẩu chẳng nói gì nữa vì chàng

biết bây giờ càng nói, sự việc càng rối rắm hơn. Người duy nhất có khả năng làm cho nàng ngoan ngoãn nghe theo chỉ có nhị ca Lưu Bá Ôn của nàng.

Quả nhiên Lưu Bá Ôn mỉm cười nói với Mã Vân Anh:

-Tam muội, đây là chỗ quân cơ trọng địa, xin lui ra trước, nếu không tam muội sẽ hối hận đấy!

Mã Vân Anh không chịu thua, trợn mắt nhìn vào Lưu Bá Ôn nói:

-Tiểu muội tại sao phải lui ra chứ? Tiểu muội muốn ra trận đánh giặc cho Minh quân như vậy là sai sao? Tiểu muội có gì phải hối hận chứ?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Cũng không có gì. Có điều nhị ca có thể tiết lộ cho tam muội biết một việc. Vị thám tử này từ Đại Đô trở về, có lẽ có tin tức đánh giặc đem về báo. Nếu tam muội không lui ra thì đã phạm quân pháp, biết đâu nhị ca sẽ hạ lệnh giam tam muội nửa năm. Lúc đó thì ngay cả những trận náo nhiệt, tam muội cũng chẳng xem được nữa!

Mã Vân Anh vừa nghe lộ vẻ vui mừng chớp chớp mắt nói:

-Nhị ca nói thực chứ?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đương nhiên là thực!

Mã Vân Anh nói:

-Như thế nhị ca phải đáp ứng điều kiện, nếu có đánh trận không thể thiếu phần của tiểu muội chứ?

Lưu Bá Ôn nghiêm sắc mặt nói:

-Trong quân đội không có nói đùa, nhị ca đã đáp ứng, tự nhiên có cách xếp đặt. Có điều nếu tam muội không lui ra, nhị ca sẽ ra lệnh giam tam muội lại ngay!

Mã Vân Anh biết tính tình của Lưu Bá Ôn nên le lưỡi cười nói:

-Được lắm! Nhị ca đã chính miệng hứa, Ngô Vương không đồng ý cũng không được. Tiểu muội đi đây. Nếu không, bất

giam Vân Anh nửa năm chắc là buồn chết mà thôi!

Mã Vân Anh nói xong đưa mắt nửa giận nửa vui nhìn Chu Nguyên Chương đang nín lặng một cái rồi cười khúc khích bước ra khỏi phòng quân cơ.

Chu Nguyên Chương cười khổ, nói:

-Tính của Vân Anh chỉ có Lưu tiên sinh chế ngự được mà thôi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đại thế của Ngô Vương đã thành công trước mắt. Việc trị gia trị quốc bình thiên hạ xem ra cũng nên hiểu cho rõ ràng!

Chu Nguyên Chương bất giác cười lên một tiếng rồi bước lên ngồi cái ghế bên cạnh, ghế ở chính giữa phòng quân cơ nhường cho Lưu Bá Ôn ngồi.

Lưu Bá Ôn lật đật nói:

-Nước có quốc pháp! Quân có quân kỷ! Ngô Vương không nên khiêm nhường!

Chu Nguyên Chương cười nói:

-Lưu quân sư vốn là chủ nhân của phòng quân cơ, không ngồi ghế đầu không lẽ làm khách sao?

Lưu Bá Ôn nghe nói vậy mỉm cười, rồi cũng không khiêm tốn nữa, bước lên ngồi ghế chủ tọa rồi sai người đưa viên mật thám vào gặp mặt.

Viên mật thám lật đật bước vào vừa muốn quì xuống bẩm báo, Lưu Bá Ôn đã khoát tay nói:

-Tướng quân bất tất đa lễ! Việc đại sự quân cơ mới là quan trọng. Hãy đứng lên ngồi gần đây nói chuyện nhỏ đủ nghe là được rồi!

Viên mật thám bước lên ngồi bên cạnh Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn. Viên mật thám này nhận lệnh trực tiếp phòng quân cơ, địa vị khá cao, tương đương với một vị tướng quân trong lực lượng Minh quân.

Chu Nguyên Chương sốt ruột không chờ được nữa hỏi ngay:

-Tướng quân đến Đại Đô chuyến này có phát hiện được điều

gì không?

Viên mật thám vội đáp:

-Mạt tướng phụng mạng xâm nhập Đại Đô, chẳng bao lâu nghe tin đồn trong hoàng cung Nguyên triều có nội biến. Mạt tướng tìm bằng chứng, cuối cùng biết rõ được sự tình. Từ khi hoàng hậu thứ nhất của Nguyên Thuận Đế qua đời, hoàng hậu thứ hai lại tư thông với thái tử, muốn đoạt ngôi vua. Hoàng cung do đó mà náo loạn, không ngày nào được yên! . . .

Chu Nguyên Chương nghe xong có chút thất vọng nói:

-Hoàng thất tranh ngôi đó là chuyện thường tình xảy ra từ cổ khí kim. Việc này chưa đủ làm lay động gốc rễ của Nguyên triều!

Viên mật thám cười bí mật, nói tiếp:

-Nguyên triều binh mã nguyên soái Thiếp Mộc Nhi tận trung với Nguyên Thuận Đế, vì thế thái tử và vị hoàng hậu thứ hai rất oán ghét, thừa cơ Thiếp Mộc Nhi đi Ích Đô thị sát, bèn tư thông với chủ soái Ích Đô là Điền Phong và Trương Sĩ Thành vu cáo cho Thiếp Mộc Nhi làm phản. Nguyên Thuận Đế liền bãi chức nguyên soái của hắn. Thiếp Mộc Nhi không có binh quyền trong tay sau đó bị Điền Phong và Trương Sĩ Thành sai người ám sát chết!

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn mỉm cười, dường như mọi biến cố không ra ngoài dự đoán của chàng.

Chu Nguyên Chương giật mình nhìn chăm chú viên mật thám tử hỏi:

-Thiếp Mộc Nhi thực sự bị giết chết rồi sao?

Viên mật thám khẽ gật đầu nói:

-Bẩm Ngô Vương! Tin Thiếp Mộc Nhi bị ám sát chết vô cùng chính xác, tuyệt không giả dối. Ấn đại nguyên soái của Thiếp Mộc Nhi cũng do nghĩa tử của hắn là Vương Bảo Bảo tiếp nhận, sau khi Nguyên Thuận Đế ân hận vì nghe theo lời hoàng hậu thứ hai mà biếm truất lão ta!

Chu Nguyên Chương nói:

-Thiếp Mộc Nhi là rường cột chủ yếu của Nguyên triều cũng là cái họa tâm phúc của Minh quân ta. Lão chết đi là trời đã diệt Nguyên triều mà trợ cho Minh quân. Lưu quân sư quả thực là thần cơ diệu toán, hiểu rõ thiên cơ hơn ai hết!

Lưu Bá Ôn mỉm cười bình thản nói:

-Đó vốn là phúc của Ngô Vương và cũng là điềm Minh triều hưng phát. Lưu mỗ có công gì?

Lưu Bá Ôn dừng lại giây lát rồi quay lại hỏi viên mật thám:

-Ấn nguyên soái bây giờ do Vương Bảo Bảo nắm, phải chăng binh mã cũng do Vương Bảo Bảo thống lĩnh?

Viên mật thám đáp:

-Thưa quân sư! Theo mạt tướng biết, binh mã Nguyên triều không phải hoàn toàn do Vương Bảo Bảo thống lĩnh vì Nguyên Thuận Đế là con người rất đa nghi, hắn sợ Vương Bảo Bảo gây bất lợi. Nên phân binh quyền ra làm hai loại, một do Vương Bảo Bảo thống lĩnh, trấn thủ Dực Đinh, một do Nguyên triều đại tướng Bột La Nhi chỉ huy, hai người lấy Thạch Linh Quan làm ranh giới. Nguyên Thuận Đế cho rằng Vương Bảo Bảo và Bột La Nhi sẽ chia ra trấn thủ trung nguyên cho hắn là có thể bảo vệ được nửa giang sơn còn lại của hắn.

Chu Nguyên Chương cau mày nói:

-Nếu như thế, Nguyên triều vẫn khó mà sụp đổ!

Lưu Bá Ôn nói:

-Ngô Vương chưa hiểu rõ. . . Đợi một lát! Đợi một lát!

Lưu Bá Ôn đột nhiên khoát tay ra hiệu cho viên thám tử nói:

-Tướng quân vất vả nhiều ngày xin về quân doanh nghỉ ngơi cho khỏe! Hãy chờ lệnh sau!

Viên mật thám vội cúi mình chào Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn lui ra.

Sau khi viên mật thám đi rồi, Lưu Bá Ôn mới hỏi Chu Nguyên Chương:

-Dường như Ngô Vương có điều gì khó nói?

Chu Nguyên Chương biết Lưu Bá Ôn cho viên mật thám lui ra là để bảo toàn sự tôn nghiêm cho mình, bất giác trong lòng cảm phục thầm nói:

-Lưu tiên sinh xử sự lúc nào cũng nghĩ đến Chu Nguyên Chương, không hề cậy công, quả thực là rường cột của Minh quân ta!

Rồi nói:

-Lưu tiên sinh nói rất đúng, đuổi giặc Nguyên, khôi phục Hán thất, nhìn khắp thiên hạ bây giờ, đích xác chỉ có một mình Minh quân ta mới có khả năng gánh vác trách nhiệm này. Có điều Vương Bảo Bảo rất dũng mãnh, từng theo Thiếp Mộc Nhi nhiều năm, thông hiểu cách dụng binh của nghĩa phụ hắn. Hắn đã kế tục tiếp nhận chức đại nguyên soái là một đại họa mới cho Minh quân ta!

Lưu Bá Ôn lắc đầu nói:

-Không phải thế! Vương Bảo Bảo tuy hiểu được cách dụng binh của Thiếp Mộc Nhi, nhưng chỉ hiểu ngoài da mà thôi, chưa hiểu đến xương tủy. Hắn dũng mãnh thì có dũng mãnh bất quá là cái dũng mãnh của kẻ thất phu, không đáng phải lo. Bột La Nhi là dòng dõi của Nguyên Thuận Đế rất được lão tin cậy. Phân chia binh quyền của Vương Bảo Bảo là Nguyên Thuận Đế muốn chế ngự Vương Bảo Bảo. Vương Bảo Bảo tâm tính hẹp hòi, thiếu hẳn đức tính khoan dung đại độ của nghĩa phụ Thiếp Mộc Nhi, há cam chịu để người ta áp chế hay sao? Cái uất khí nầy Vương Bảo Bảo nhất định tìm cơ hội để phát tiết. Ngày hắn phát tiết cũng chính là ngày Nguyên triều sụp đổ diệt vong, cũng là cơ hội ngàn năm một thuở để Minh quân ta tiến quân bắc phạt!

Chu Nguyên Chương vừa ngạc nhiên vừa vui mừng hỏi:

-Làm sao biết được?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Vương Bảo Bảo một khi phát tiết nỗi uất hận của hắn, tất nhiên sẽ tìm Điền Phong, Trương Sĩ Thành là người đã ám

sát nghĩa phụ hắn mà hạ thủ. Điền Phong và Vương Sĩ Thành vốn là đại tướng tâm phúc của Bột La Nhi. Vương Bảo Bảo giết chết hai tướng này, Bột La Nhi sẽ oán hận Vương Bảo Bảo thấu xương tủy. Vương Bảo Bảo cũng tuyệt đối không buông tha cho Bột La Nhi. Hai người quyết đấu sống mái đó là việc sớm muộn mà thôi. Khi hai người đánh nhau sinh tử, quân lực của Nguyên triều sẽ hao tổn nặng nề. Lúc đó ta hưng binh bắc phạt, chiếm Đại Đô sẽ dễ như trở bàn tay!

Chu Nguyên Chương nói:

-Lưu tiên sinh bằng vào cái gì mà đoán Vương Bảo Bảo sẽ ra tay đối phó với Bột La Nhi?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Ngô Vương đã quên rồi sao? Lưu mỗ đã từng có duyên gặp gỡ Thiếp Mộc Nhi và Vương Bảo Bảo ở soái phủ của hắn. Lúc đó Lưu mỗ đã vận dụng Thanh Ô tướng thuật của ân sư Lại Bố Y để quan sát tỉ mỉ con người của Vương Bảo Bảo!

Chu Nguyên Chương vội hỏi:

-Lưu tiên sinh đã dự đoán thế nào về hắn?

Lưu Bá Ôn nói:

-So sánh với Thiếp Mộc Nhi, tính tình Vương Bảo Bảo hẹp hòi và cực đoan, không khoáng đạt như cha nuôi của hắn. Thiếp Mộc Nhi ấn đường rộng, trán cao, lỗ mũi to đó là tướng rộng rãi khoan dung còn Vương Bảo Bảo thất khiếu đều nhỏ, gò má cao, gân lộ rõ. Hình hài khí tượng đầu hiện rõ là người hẹp hòi, cố chấp. Vương Bảo Bảo nếu không ra tay với Bột La Nhi mới là điều lạ đấy!

Chu Nguyên Chương vẫn còn hoài nghi do dự thì ngay lúc đó, Vương Thiên Hộ, một thám tử khác mà Lưu Bá Ôn đã phái đến Đại Đô được viên nội vệ dẫn vào. Vương Thiên Hộ thấy Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn đều có mặt trong phòng quân cơ, vội vàng quì xuống vừa làm lễ vừa nói rối rít:

-Trời đã giúp Minh quân ta rồi! Trời đã giúp Ngô Vương rồi!

Chu Nguyên Chương ngạc nhiên hỏi:

-Vương thiên hộ có việc gì về đây quýnh quáng vậy?

Vương Thiên Hộ nói ngay:

-Mạt tướng đêm qua tiếp được tin báo Vương Bảo Bảo xuất quân tấn công giết chết Điền Phong và Trương Sĩ Thành. Bột La Nhi giận dữ, phái binh vượt qua ải Thạch Lĩnh, tấn công trọng trấn Dực Đình của Vương Bảo Bảo. Hai đại nguyên soái của Nguyên triều đánh nhau quyết tử khó mà hòa giải được!

Chu Nguyên Chương nghe xong bất giác tán dương:

-Lưu tiên sinh tính toán trong màn trướng mà quyết định ngoài ngàn dặm, thần cơ diệu toán, đoán việc như thần, Nguyên Chương vô cùng kính phục, kích phục!

Lưu Bá Ôn ra hiệu cho Vương Thiên Hộ lui ra, bấy giờ mới nói với Chu Nguyên Chương:

-Tình thế như thế không biết Ngô Vương đối với việc bắc phạt đã có quyết định dứt khoát chưa?

Chu Nguyên Chương cười lớn nói:

-Lưu tiên sinh định kế sách không bao giờ sai lầm, Minh quân có một cột trụ vững chắc như vầy, lo gì đại sự không thành. Tất cả mọi việc hoàn toàn trông cậy vào Lưu tiên sinh quyết định!

Lưu Bá Ôn thấy Chu Nguyên Chương đã quyết tâm nghe theo ý kiến của mình, không ngần ngại nữa quả quyết nói với Chu Nguyên Chương:

-Tốt lắm! Ngô Vương đã quyết tâm thế thì Lưu mỗ cả gan quyết định sáng ngày mai, tập hợp các tướng lãnh, bàn thảo kế hoạch bắc phạt, tiêu diệt Nguyên triều. Ngô Vương nghĩ có được không?

Chu Nguyên Chương thấy Lưu Bá Ôn xử lý mọi việc đều tôn trọng mình, lòng đầy cảm phục đưa tay vịn vào lưng của Lưu Bá Ôn khen:

-Lưu tiên sinh thực sự là rường cột của Minh quân ta vậy!

Sáng hôm sau, Chu Nguyên Chương truyền lệnh cho các

tướng lãnh tập hợp ở quân doanh nghị sự.

Các tướng lãnh, từ đại tướng Từ Đạt đến thượng tướng Thường Ngộ Xuân, Thang Hòa, Đặng Dũ, Mộc Anh và trung tướng Từ Anh đều tiếp được lệnh khẩn cấp về họp.

Các tướng lãnh nối đuôi nhau bước vào đại doanh trung quân thì đã thấy sau án Ngô Vương Chu Nguyên Chương và quân sư Lưu Bá Ôn đã ngồi song song trên đó, tả hữu có nữ đô úy Mã Vân Anh và trung quân tán nhân Bành Bảo Ngọc hộ vệ, không khí nghiêm trang, quang cảnh uy nghi.

-Chúng mạt tướng tham kiến Ngô Vương và Lưu quân sư!

Từ Đạt dẫn đầu các tướng đến cúi mình chào Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn.

Lưu Bá Ôn đã định quân quy, khi khôi giáp trên mình, các tướng không phải quì bái lễ vì thế họ chỉ cúi mình vòng tay làm lễ chào Ngô Vương và Lưu quân sư!

Chu Nguyên Chương hân hoan nói:

-Các tướng quân miễn lễ. Xin các vị an tọa. Hôm nay mỗi người phát biểu ý kiến của mình, có điều gì muốn nói thì cứ nói thoải mái!

Các tướng Từ Đạt trong lòng lấy làm lạ, nghĩ thầm:

-Trong cái vẻ nghiêm trang của Ngô Vương có ẩn hiện sự hân hoan, nhị ca thì chỉ im lặng chẳng nói một lời, thâm trầm khó đoán, không biết đã phát sinh chuyện gì?

Chu Nguyên Chương lại nói tiếp:

-Các tướng quân nhất định cảm thấy kỳ lạ, tại sao sáng sớm hôm nay mời tất cả các tướng quân vào trong quân trướng, phải không?

Thường Ngộ Xuân tính tình bộc trực đứng lên nói ngay:

-Đúng vậy, thưa Ngô Vương! Ngày thường đến giờ Ngọ mới vào trung quân trướng. Sao hôm nay, Ngô Vương mời bọn mạt tướng vào sớm thế này, nên rất lấy làm lạ. Xin Ngô Vương giải thích cho!

Chu Nguyên Chương mỉm cười nói:

-Trước khi bổn vương tuyên bố một quyết sách quan trọng, xin Lưu quân sư tuyên đọc một hịch văn. Các vị hãy lắng nghe cho kỹ!

Chu Nguyên Chương nói xong, quay lại nhìn Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Xin mời Lưu tiên sinh!

Lưu Bá Ôn khẽ gật đầu nói:

-Tuân lệnh!

Rồi lập tức đưa tay mở một cuộn giấy ra, sang sảng đọc lớn:

-Đây là hịch văn bố cáo cùng thiên hạ, các tướng nghe xong rồi sẽ bàn thảo quân tình. Lưu mỗ xin đọc bài hịch văn như sau:

"Từ khi Tống triều sụp đổ, người Nguyên làm chủ Trung Nguyên, điều này không phải là vì người Nguyên có sức mạnh vô địch, mà vì Tống triều mãn nhiệm kỳ suy vong mà thôi. Từ đó về sau, thần tử của Nguyên triều không tuân theo di huấn của tổ tiên, phá hoại cương thường, ví như Nguyên Thành Tông bỏ trưởng lập thứ; Thái Định Đế là tôi thần lại giết vua; Nguyên Minh Tông làm em dùng rượu độc giết anh, v.v. . . Đến cả những việc em lấy vợ của anh, con lấy thiếp của cha, luân thường đảo lộn. Vua là chủ của dân! Triều đình là gốc của thiên hạ, lễ nghĩa là để cảnh giác người đời sống tôn ti trật tự. Những hành vi xấu xa của Nguyên triều như thế làm sao giáo huấn được thiên hạ?

Cho đến con cháu của họ, hoang dâm vô đạo, lại thêm tể tướng chuyên quyền, bá quân đều oán hận. Quan địa phương thì bạo ngược, cho nên lòng dân ly tán, thiên hạ nổi lên phản kháng khắp nơi. Khiến nhân dân kẻ chết thì đầu rơi lăn lóc khắp nơi, kẻ sống thì xương thịt chẳng còn. Pháp chế bạo tàn như thế đến trời cũng phải oán ghét mà phế bỏ.

Thời thế bây giờ, thiên vận tuần hoàn, hàng triệu điềm lành cho biết có thánh nhân giáng sinh, lập lại cương kỷ nới cứu tế vạn dân. Một trăm năm đã trôi qua vẫn chưa nghe có người tế

thế an dân, trông chờ mòn mỏi. Ai cũng rụt rè run sợ, thân trôi nổi sáng ở Tần chiều ở Sở, tình cảnh thật đáng thương.

Ta vốn là kẻ áo vải đất Hoài Thạch, vì thiên hạ đại loạn, được các tướng suy cử, thống lĩnh toàn quân vượt sông dài ở lại đất Kim Lăng, được cái hiền thiên nhiên của sông Trường giang che chở. Đã mười ba năm, lãnh thổ phía tây giáp Ba Thục, phía đông giáp đến biển xanh, phía nam khống chế Man Việt, Hồ Tương, Hán Miến, Lưỡng Hoài, Từ Phi đều nhập vào bản đồ, bao trùm cả phương nam, đều thuộc quyền sở hữu của ta. Dân sống tạm yên, lương thực tạm đủ, binh khá tinh nhuệ. Mắt nhìn nhân dân đã lâu không có chủ, trong lòng rất đau đớn.

Ta vâng theo mạng trời, không dám yên nghỉ, muốn điều binh bắc phạt cứu dân ra khỏi cảnh sinh linh đồ thán, khôi phục lại uy nghi Hán triều.Ta lo bá tánh không hiểu rõ, trở lại xem là kẻ thù, dời nhà đi phương bắc thì càng rơi vào hố sâu bi thảm. Cho nên ta thông báo trước, nhân dân chớ đi trốn tránh. Ta ra lệnh cực nghiêm, quân sĩ không được xâm phạm một mảy may của bá tánh, mong nhân dân suy xét. Dù là dân tộc nào, Mông hay Hán cũng cùng sống giữa trời đất, đều biết lễ nghĩa, nếu muốn làm thần dân của ta, ta đều dung dưỡng không khác dân Hán vậy!"

Lưu Bá Ôn tuyên đọc hịch văn xong, các tướng đều xúc động, thấy hiện trước mắt một cảnh tượng oai hùng_một cuộc viễn chinh bắc phạt!

Thường Ngộ Xuân là người đầu tiên dằn không được lòng phấn khởi, đã đứng bật lên, không chờ Lưu Bá Ôn bày tỏ ý kiến, nói trước:

-Ngô Vương! Xin hỏi Thường Ngộ Xuân này có phải là huynh đệ tốt của Ngô Vương không?

Chu Nguyên Chương đáp:

-Thường tướng quân tất nhiên là hảo huynh đệ của Nguyên Chương rồi, Thường tướng quân tại sao lại hỏi câu hỏi đó?

Thường Ngộ Xuân lớn tiếng nói:

-Ngô Vương đã nhận Thường Ngộ Xuân là hảo huynh đệ, tại sao việc quân sự lớn thế này, lại không phái Thường Ngộ Xuân đi tiên phong? Như thế là không công bằng, không công bằng!

Chu Nguyên Chương mỉm cười nói:

-Trong quân trướng tuy Nguyên Chương làm chủ, nhưng Lưu quân sư đã ngồi ghế quân sư thì Minh quân trên dưới tất cả đều do quân sư điều động, ngay cả Nguyên Chương cũng không can thiệp được!

Thường Ngộ Xuân nghe xong lại quay qua Lưu Bá Ôn gọi lớn:

-Lưu quân sư, Thường Ngộ Xuân xin được đi đầu trận!

Lưu Bá Ôn mỉm cười không đáp, không quan tâm đến Thường Ngộ Xuân nữa, quay lại Thang Hòa, Từ Đạt và các tướng nói:

-Các vị tướng quân, hiện giờ Nguyên triều có nội loạn, Thiếp Mộc Nhi bị giết chết, Vương Bảo Bảo và Bột La Nhi đang đánh nhau, có phải là cơ hội tốt cho ta xuất quân bắc phạt không?

Từ Đạt trầm ngâm không đáp, nghiền ngẫm thâm ý lời nói của Lưu Bá Ôn.

Thang Hòa vốn bái phục Lưu Bá Ôn sát đất, vừa nghe hỏi đã lớn tiếng nói ngay:

-Đã có Ngô Vương và Lưu quân sư đặt kế hoạch, đã tính thì không hề sai lầm. Lưu quân sư cứ ra lệnh, Thang Hòa và các huynh đệ thề quyết tử chiến với quân Nguyên!

Lưu Bá Ôn khẽ gật đầu rồi nói với các tướng lãnh:

-Xin các vị cứ trình bày ý kiến thoải mái, không cần phải giấu diếm hay e ngại gì cả!

Mộc Anh ngẫm nghĩ giây lát rồi nói:

-Mạt tướng nghĩ rằng trước khi bắc phạt, ta phải củng cố căn cứ đại doanh ở hậu phương. Như vậy mới bảo đảm tiến

thoái thung dung, đứng vững trong thế bất khả chiến bại!

Lưu Bá Ôn nhìn Chu Nguyên Chương, cả hai hội ý mỉm cười với nhau.

Lưu Bá Ôn không phê phán lời nào lại hỏi:

-Các vị còn có kiến nghị gì không?

Đặng Dũ và Từ Anh đều phát biểu, thề quyết tuân theo mệnh lệnh, quyết tử chiến với quân Nguyên.

Trong các tướng chỉ có Từ Đạt vẫn trầm ngâm không nói.

Lưu Bá Ôn biết tính khí của Từ Đạt nên không truy vấn, vì chàng hiểu rõ, Từ Đạt suy nghĩ chưa đến nơi đến chốn, thì không bao giờ phát biểu ý kiến của mình, nhưng khi phát biểu thì cực kỳ chính xác.

Chu Nguyên Chương trái lại lấy làm kỳ quái, chàng rất tôn trọng Từ Đạt, hy vọng trong lần bắc phạt cực kỳ quan trọng này, nghe được kiến giải của Từ Đạt, không dè mọi người đều ào ào phát biểu ý kiến, duy nhất Từ Đạt là trầm ngâm im lặng, khiến Chu Nguyên Chương cũng hơi sốt ruột. Cuối cùng Chu Nguyên Chương dằn không được nhìn Từ Đạt đăm đăm, hỏi:

-Từ tướng quân đối với việc bắc phạt có cao kiến gì? Không lẽ Từ tướng quân cho rằng việc bắc phạt chưa đến lúc hay sao?

Từ Đạt ngẩng đầu lên, dường như đến bây giờ mới chợt tỉnh ngộ thâm ý của Lưu Bá Ôn, chàng cất tiếng nói giọng sang sảng:

-Không phải thế; địch thoái ta tiến, địch loạn ta công, đó chính là cách dụng binh vậy. Vì thế, cuộc xuất chinh phạt phương bắc tất nhiên phải tiến hành. Điều Từ Đạt đang suy tư, xuất binh bắc phạt lần này nên đánh vững đánh chắc từng điểm một hay là nên kéo quân thần tốc tiến thẳng vào sào huyệt của địch?

Chu Nguyên Chương nghe thế, mừng quá nói:

-Xin được nghe giải thích tường tận!

Từ Đạt nói:

-Tất cả các trận đánh, nếu lấy ít đánh nhiều, phải đánh lúc trời chiều, hoặc mai phục nơi cỏ cao rậm rạp, hoặc kích nơi đường hẹp, khi đánh chắc chắn là nắm phần thắng. Binh pháp nói: Dùng số ít vào nơi hiểm chính là cách này. Nhưng nếu lấy nhiều đánh ít, thì không nên đánh nơi hiểm trở mà nên đánh nơi bình nguyên rộng rãi, nghe trống là tiến nhanh, tiến thắng không chút chậm trễ, tốc chiến, tốc thắng, không nên kéo dài thời gian, điều này binh pháp gọi là binh đông thì phải tốc chiến.

Chu Nguyên Chương mỉm cười trầm ngâm, dường như thưởng thức luận giải binh pháp của Từ Đạt.

Lưu Bá Ôn chợt tiếp lời hỏi:

-Như thế, theo Từ tướng quân, xuất chinh bắc phạt nên đánh trực tiếp tốc thắng hay đánh vững đánh chắc từng bước một?

Từ Đạt nói, giọng sang sảng:

-Bẩm quân sư, Từ Đạt cho rằng, địch và ta lực lượng hiện giờ tương đối ngang nhau. Nhưng Nguyên triều có nội loạn liên miên, binh lực do tranh đấu với nhau mà hao tổn rất nhiều. Nên lúc này địch ít ta nhiều, vì thế không tấn công thì thôi, nếu tấn công thì phải đánh trực tiếp tốc thắng, tiến thẳng đến Đại Đô!

Lưu Bá Ôn mỉm cười đưa mắt nhìn Chu Nguyên Chương đăm đăm nói:

-Ngô Vương nghĩ thế nào?

Chu Nguyên Chương cũng hiểu ý, mỉm cười nói:

-Từ tướng quân trầm tĩnh ít nói, nhưng sự hiểu biết vượt qua quần hùng, đủ tư cách đảm trách nhiệm vụ nặng nề này!

Lưu Bá Ôn không do dự nữa sắc mặt trở nên nghiêm trang nói:

-Từ tướng quân hãy nghe lệnh!

Từ Đạt lập tức đứng lên, cúi mình nói:

-Mạt tướng có mặt.

Lưu Bá Ôn nói:

-Phụng mạng của Ngô Vương, phong cho Từ Đạt làm chinh bắc đại tướng quân, lãnh đạo hai mươi vạn quân bắc phạt Trung Nguyên!

Từ Đạt nói:

-Mạt tướng tuân lệnh!

Lưu Bá Ôn khẽ gật đầu rồi quay qua Thang Hòa nói:

-Thang tướng quân giỏi về thủy chiến, lệnh cho tướng quân thống lĩnh năm vạn quân đông chinh tiến công Trần Hữu Định ở Phúc Kiến, làm tả dực đại tướng quân bắc phạt!

Thang Hòa mừng quá nói:

-Tuân lệnh Lưu quân sư!

Lưu Bá Ôn nói:

-Mộc Anh nghe lệnh!

Mộc Anh vội đáp:

-Mạt tướng có mặt!

Lưu Bá Ôn nói:

-Mộc tướng quân đã biết rõ trọng trách của đại doanh hậu phương, ta lệnh cho tướng quân ở lại giữ Quảng Tín, trấn thủ đại doanh.

Mộc Anh không chút do dự lập tức lãnh lệnh.

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn Đặng Dũ nói:

-Đặng tướng quân nhậm chức đông chinh thủy quân phó soái, có gì phản đối không?

Đặng Dũ thấy mình được góp phần trong cuộc xuất chinh đánh giặc, lòng đã mãn nguyện rồi, vội nói:

-Mạt tướng có thể được cùng đi đánh giặc với Thang tướng quân là đã mãn nguyện rồi, chẳng có gì phản đối!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Như thế rất tốt. Các tướng quân đồng tâm hiệp lực, chí vững như thành đồng, bắc phạt Trung Nguyên, đánh thẳng Đại Đô, thu đoạt kinh sư, ngày đó không còn xa.

Các tướng người nào mặt cũng rạng rỡ, tinh thần phấn chấn.

Nhưng chỉ có hai người không vui. Một là Thương Ngộ Xuân, nghe đi nghe lại cuối cùng chẳng nghe Lưu quân sư phái mình ra trận, nóng nảy đến gãi tai vò đầu. Bấy giờ thấy Lưu quân sư dường như đã phân phái nhiệm vụ hoàn tất, nên không còn dằn được nữa, chàng ta nhảy ra lớn tiếng nói:

-Không phục! Không phục! Lưu quân sư xử sự bất công, mạt tướng không phục!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lưu mỗ xử sự bất công như thế nào?

Thương Ngộ Xuân vừa muốn trả lời, Mã Vân Anh đang đứng bên cạnh Chu Nguyên Chương cũng không dằn được sốt ruột, nhảy ra tức giận nói:

-Lưu Bá Ôn quân sư đương nhiên là xử sự bất công rồi!

Mã Vân Anh bắt đầu đại náo, các tướng không ai dám lên tiếng.

Chu Nguyên Chương nói:

-Mã đô úy không được vô lễ!

Mã Vân Anh tức giận nói:

-Mạt tướng vô lễ thế nào?

Chu Nguyên Chương nói:

-Nữ đô úy nói chuyện với Lưu quân sư không khiêm tốn chính là vô lễ!

Mã Vân Anh nói:

-Ngô Vương! Người vô lễ chính là Lưu quân sư đó!

Chu Nguyên Chương nói:

-Nói bậy! Lưu quân sư vô lễ như thế nào?

Mã Vân Anh nói:

-Lưu quân sư từng chính miệng hứa nếu có đánh giặc thì không thể thiếu dự phần của Vân Anh. Bây giờ xuất quân bắc phạt diệt trừ quân Nguyên, hành động oai hùng như vậy, các tướng đều có phần tham dự. Nhưng chỉ Vân Anh là không được dự phần, như vậy Lưu quân sư có thất tín với Vân Anh hay không? Đã là thất tín, thì có phải Vân Anh vô lễ không?

Chu Nguyên Chương không có lời gì để đáp lại; Chu Nguyên Chương trời không sợ đất không sợ, chỉ sợ sự đối đáp dằng co không dứt với Mã Vân Anh. Mặc dù đây là trung quân đại doanh, nhưng Chu Nguyên Chương không thể dùng quân pháp với Mã Vân Anh được.

Thường Ngộ Xuân thấy Mã Vân Anh gia nhập chiến tuyến với mình, mừng quá nói:

-Đúng vậy! Lưu quân sư thần cơ diệu toán, Thường Ngộ Xuân trước giờ vẫn bái phục sát đất, nhưng các tướng đều được nhận nhiệm vụ, chỉ có Thường Ngộ Xuân là không được dự phần, đây là công bình sao? Thường Ngộ Xuân vô cùng bất phục!

Lưu Bá Ôn rất thích tính bộc trực khẳng khái của Thường Ngộ Xuân, chàng nhìn Chu Nguyên Chương đang mỉm cười nhìn mình, khẽ giọng nói nhỏ:

-Thường tướng quân dũng mãnh nhất, nếu không khích tướng thì không phát huy hết hùng tâm của hắn, xem ra đã đến lúc giao nhiệm vụ nặng cho hắn rồi đấy!

Chu Nguyên Chương mỉm cười nói:

-Nhờ Lưu tiên sinh quyết định cho!

Lưu Bá Ôn cười khà khà, chăm chú nhìn Thường Ngộ Xuân nói:

-Thường tướng quân muốn đánh giặc ư?

Thường Ngộ Xuân tức giận nói:

-Làm tướng là phải chết trên sa trường, Thường Ngộ Xuân không phải là kẻ tham sống sợ chết!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Thường tướng quân muốn đánh trận lớn hay đánh trận nhỏ?

Thường Ngộ Xuân đáp:

-Đánh trận lớn cũng không sợ, đánh trận nhỏ cũng không cần nệ!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Thường tướng quân muốn đánh trận thì phải làm theo ba

điều kiện, có được không?

Thường Ngộ Xuân lật đật đáp:

-Ba điều kiện gì? Đừng nói là ba, chỉ cần được đánh giặc thì dù ba mươi điều kiện cũng chấp nhận!

Lưu Bá Ôn nghiêm sắc mặt nói:

-Ba điều kiện này không đơn giản đâu! Trong quân đội không có nói đùa! Nếu tướng quân không làm được, thì sẽ bị xử theo quân pháp đấy!

Thường Ngộ Xuân cười lớn nói:

-Chết Thường Ngộ Xuân còn không sợ, thì sợ gì ba điều kiện! Xin Lưu quân sư nói rõ ba điều kiện thế nào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Một là trong lúc hành quân không được uống rượu, có uống rượu không được uống quá ba chén. Thường tướng quân thấy thế nào?

Thường Ngộ Xuân rất khoái uống rượu, chàng ta vừa nghe xong bất đắc dĩ le lưỡi nói:

-Không khó! Thường mỗ trước khi xuất trận tối đa chỉ uống ba chén lớn, sau đó một giọt cũng không nhấp!

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Điều kiện thứ hai là không được tranh công mà tiến bừa, tất cả mọi việc phải nghe theo lệnh chủ soái điều động!

Thường Ngộ Xuân khẳng khái nói:

-Được! Chỉ cần Lưu quân sư bằng lòng sử dụng Thường mỗ, được đánh trận, Thường mỗ dù làm tên lính bình thường cũng chẳng hề gì!

Lưu Bá Ôn mỉm cười rồi nghiêm sắc mặt nói:

-Điều thứ ba là. . .

Thường Ngộ Xuân sốt ruột chen vào:

-Là gì? Quân sư hãy nói mau ra đi. . .

Lưu Bá Ôn nói:

-Tuy nói rằng làm tướng thì phải chết trên sa trường, nhưng không thể ỷ vào sự can đảm mà dùng binh bất kể thiệt

hại. Cần phải bảo tồn thực lực mới có thể chiến thắng địch. Vì thế điều kiện thứ ba này, tướng quân phải sống đến lúc khải hoàn để cùng Lưu mỗ uống ba trăm chén rượu thắng lợi.

Thường Ngộ Xuân bấy giờ mới hiểu thâm ý của Lưu Bá Ôn, thực ra là Lưu Bá Ôn muốn cho chàng trân trọng sinh mạng của mình, để cùng giúp sức cho Minh quân. Thường Ngộ Xuân bất giác xúc động, khẳng khái:

-Lưu quân sư cứ an tâm! Thường mỗ sẽ nghe mệnh lệnh chủ soái điều động mà hành sự thôi!

Lưu Bá Ôn bây giờ mới nhổ cờ lệnh lên sang sảng nói:

-Tốt lắm! Bổn quân sư phụng lệnh của Ngô Vương, phong cho Thường Ngộ Xuân tướng quân làm phó đại tướng quân bắc phạt cùng tấn công, hạ kinh thành Đại Đô, đuổi giặc Nguyên Thát Đát. Ba ngày sau sẽ làm lễ xuất chinh!

Thường Ngộ Xuân nghe rồi lòng dạ khoan khoái lật dật cúi mình làm lễ nói:

-Tuân lệnh của Lưu quân sư!

Thường Ngộ Xuân hớn hở trở lại ngồi bên cạnh Từ Đạt.

Mã Vân Anh vẫn chẳng chịu phục. Nàng thấy chỉ còn mình chưa được giao nhiệm vụ, nên nghiến răng trợn mắt nhìn Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn trừng trừng.

Chu Nguyên Chương giả vờ không thấy, quay lại chuyện trò với Lưu Bá Ôn rất vui vẻ.

Mã Vân Anh cuối cùng không nhẫn nại được nữa, nàng nghiến răng hằn học nói:

-Nhị ca, uống cho tiểu muội làm lễ kết bái ngày trước!

Lưu Bá Ôn cười khà khà nói:

-Tại sao thế?

Mã Vân Anh đáp:

-Nhị ca không niệm tình huynh muội kết nghĩa, đem chuyện tốt đẹp vĩ đại giao cho người khác làm hết, chẳng để cho tiểu muội một phần nào cả, như vậy há không phải là không niệm tình huynh muội đó sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười không đáp, Mã Vân Anh càng tức tối. Cũng may là nàng còn biết nơi đây là trung quân đại doanh, không thể náo loạn, nếu không nàng đã lớn tiếng mắng một trận cho hả tức.

Bành Bảo Ngọc thấy thế cười lớn nói:

-Tam muội trách lầm huynh đệ rồi!

Mã Vân Anh tức giận hỏi:

-Tiểu muội trách lầm nhị ca chỗ nào?

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Nhị đệ tự đã có cách sắp xếp, để dành cho tam muội một chỗ rất hay. Tam muội không cảm tạ nhị đệ, còn muốn trách nhị đệ nữa sao?

Mã Vân Anh nghe thế vừa ngạc nhiên vừa vui mừng nói:

-Có thực không đại ca?

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Dĩ nhiên là thực rồi! Không tin tam muội thử hỏi Ngô Vương xem!

Mã Vân Anh tuy có danh nghĩa phu thê với Chu Nguyên Chương nhưng giữa trung quân, nàng cũng không dám quá tự tung tự tác, nên xuống giọng khẽ hỏi Chu Nguyên Chương:

-Vương gia, có thực vậy không?

Chu Nguyên Chương vừa buồn cười vừa bực tức cũng khẽ giọng đáp:

-Đúng là vậy! Vân Anh chớ có náo loạn nữa!

Vân Anh vừa nghe xong đã đổi giận làm vui, cúi mình làm lễ nói:

-Đa tạ Vương gia!

Chu Nguyên Chương cười lớn nói:

-Nữ đô úy cảm tạ ta làm gì. Tất cả đều là kế hoạch của Lưu tiên sinh, Chu mỗ cũng không có quyền can thiệp!

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn thấy các tướng không có ai phản đối, liền nghiêm trang nói:

-Mã đô úy nghe lệnh!

Mã Vân Anh mừng quá nói:

-Mã Vân Anh có mặt!

Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Để phối hợp với đại quân bắc phạt, lệnh cho Mã đô úy, Từ Anh tướng quân, Bành tán nhân thống lãnh năm vạn tinh binh, chinh phạt Quảng Tín ở phía nam. Từ Anh làm chủ soái, Mã đô úy làm phó soái, Bành tán nhân trung quân làm tham tá. Ba vị có điều gì phản đối hay không?

Quảng Tín tức Quảng Đông, Quảng Tây bấy giờ gọi là Quảng Đông hành tỉnh, Quảng Tây hành tỉnh.

Mã Vân Anh cười lớn nói:

-Chỉ cần xuất chinh, chủ soái, phó soái gì cũng được. Vân Anh tuân lệnh.

Từ Anh cúi mình nói:

-Mạt tướng tuân lệnh!

Bành Bảo Ngọc lại nói nhỏ với Mã Vân Anh:

-Tam muội có biết ai sẽ cùng đi nam chinh với chúng ta hay không?

Mã Vân Anh ngạc nhiên nói:

-Không lẽ Ngô Vương đích thân nam chinh?

Bành Bảo Ngọc mỉm cười nói:

-Ngô Vương vốn là chủ soái của toàn quân, trấn thủ trung quân đại doanh, làm sao đích thân nam chinh?

Mã Vân Anh nghe thế, nàng rất thông minh nên đã hiểu ngay nói:

-Nếu không phải Ngô Vương thân chinh, thì chắc chắn Lưu nhị ca sẽ cùng đi với chúng ta vậy!

Quả nhiên Lưu Bá Ôn quay lại nói với các tướng lãnh:

-Lưỡng Quảng vốn là đất Nam Man, xưa nay rất bướng bỉnh khó giáo huấn, không nên dùng vũ lực áp bức họ. Vì thế Lưu Bá Ôn bắt chước gương Gia Cát Võ Hầu cùng đi theo đại quân nam chinh này, các tướng quân có ý kiến gì khác không?

Từ Đạt và các tướng lãnh đều biết rõ rằng, bắc phạt thì dễ,

nam chinh lại rất khó. Nếu không phải bậc đại trí dũng như Lưu Bá Ôn, thì rất khó mà khuất phục họ. Vì thế, các tướng đều trả lời:

-Trách nhiệm thu phục Lưỡng Quảng rất nặng, chỉ có Lưu quân sư mới có thể gánh lấy mà thôi, quả thực Lưu quân sư quá vất vả!

Lưu Bá Ôn mỉm cười bình thản nói:

-Đuổi quân Nguyên ra khỏi đất nước, thống nhất thiên hạ, làm cho nhân dân sống thái bình an lạc, đó vốn là tâm nguyện của Bá Ôn này, sao lại nói là vất vả?

Lưu Bá Ôn dừng lại giây lát, rồi nghiêm trang nói:

-Các vị tướng quân đã không có ý kiến gì khác, vậy thì mỗi người thống lãnh đại quân của mình chỉnh đốn binh mã, lương thảo, ba ngày sau làm lễ xuất chinh!

Từ Đạt, Thang Hòa, Thường Ngộ Xuân, Đặng Dũ, Mộc Anh, Từ Anh, tất cả các tướng lãnh đều đứng dậy, cao giọng nói:

-Cung kính tuân lệnh Ngô Vương và Lưu quân sư, bắc phạt nam chinh, diệt trừ giặc Nguyên, thống nhất sơn hà!

Trong quân trung đại doanh, tiếng nói vang dội, sĩ khí cao ngất trời.

## VÕ HẦU TÂM PHÁP

Ba ngày sau, các tướng lãnh mỗi người thống lĩnh đại quân của mình xuất chinh tấn công theo kế hoạch đã vạch.

Hai mươi vạn quân bắc phạt của Từ Đạt và Thường Ngộ Xuân là chủ lực của Minh quân, binh tinh nhuệ, lương thảo đầy đủ, lại có hai đại tướng quân đích thân thống lĩnh, thanh thế uy mãnh nhất.

Sau khi hai đội quân bắc phạt và đông chinh xuất quân ba ngày, Lưu Bá Ôn liền quyết định thống lĩnh đại quân mở cuộc nam chinh.

Tối đêm đó, Lưu Bá Ôn đến phủ Ngô Vương, từ biệt Chu Nguyên Chương lên đường. Chu Nguyên Chương bày yến tiệc khoản đãi, tiễn đưa Lưu Bá Ôn xuất chinh. Tiệc chỉ có Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn mà thôi.

Sau vài chén rượu, Chu Nguyên Chương nghĩ đến việc ngày mai Lưu Bá Ôn sẽ rời khỏi Ứng Thiên Phủ, thống lãnh đại quân mở cuộc nam chinh, tự nhiên trong lòng lưu luyến không muốn rời xa Lưu Bá Ôn, chàng nói:

-Lưu tiên sinh đi chuyến này cần thời gian bao lâu?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát, rồi nói:

-Binh vô định pháp, chiến vô thường quy, huống chi người phương nam bướng binh khó thuần? Vì thế nhất thời khó định ngày nào mới xong!

Chu Nguyên Chương nói:

-Lưu tiên sinh nam chinh lấy phương pháp gì làm tôn chỉ?

Lưu Bá Ôn nói:

-Lưu mỗ bắt chước phương pháp của Gia Cát Võ Hầu, tấn công tâm lý là thượng sách, dùng trí chiến là trung sách, chém giết là hạ sách. Nếu có thể dùng nhân nghĩa mà thu phục người về với Ngô Vương, đó là kế sách thượng thượng.

Chu Nguyên Chương khen:

-Phương pháp của Lưu tiên sinh có thể so sánh với Gia Cát Võ Hầu năm xưa, tốt đẹp như nhau. Có điều chuyến đi này tất nhiên tiên sinh sẽ mất biết bao tâm huyết, thực là vất vả cho tiên sinh quá!

Lưu Bá Ôn khẳng khái nói:

-Đuổi giặc Nguyên ra khỏi bờ cõi, thất thống thiên, ra sức giúp Ngô Vương đó là tâm nguyện bình sinh của Lưu mỗ, Lưu mỗ còn yêu cầu gì chứ? Xin Ngô Vương chớ bận tâm về chuyện vất vả đó!

Chu Nguyên Chương cảm phục nói:

-Tấm lòng của tiên sinh đối với Đại Minh sáng rực như vầng nhật nguyệt. Nguyên Chương có tiên sinh khuôn trợ,

ngày sau may mắn được thành đại nghiệp, cũng hoàn toàn là do tiên sinh ban cho. Nguyên Chương nguyện suốt đời chẳng quên ân đức này!

Lưu Bá Ôn cười bình thản nói:

-Ngô Vương uống đã say rồi!

Chu Nguyên Chương nói:

-Tiên sinh sao nói Nguyên Chương uống say?

Lưu Bá Ôn mỉm cười đáp:

-Lưu mỗ ngày mai sẽ xuất chinh, Ngô Vương vốn là chủ soái toàn quân, không nói lời khích lệ mà ngược lại tỏ ý lưu luyến không nỡ rời xa như đàn bà con gái, như thế không phải đã say rồi sao?

Chu Nguyên Chương cười lớn nói:

-Phải! Phải! Lưu tiên sinh khéo dùng phép khích tướng, Nguyên Chương cần gì phải nhiều lời trước mặt tiên sinh chứ?

Lưu Bá Ôn và Chu Nguyên Chương nhìn nhau, bất giác đều cười lớn.

Chu Nguyên Chương nói:

-Tiên sinh cứ yên tâm lo việc nam chinh. Nguyên Chương trấn giữ trung quân đại doanh sẽ đốc toàn lực đảm bảo cung ứng đầy đủ lương thực để giải tỏa nỗi lo ở hậu phương cho tiên sinh!

Lưu Bá Ôn nghe thế mừng lắm nói:

-Lưu mỗ lo nhất chính là điểm này. Đã có lời của Ngô Vương, Lưu mỗ rất yên tâm. Phương nam gạo thóc rất đầy đủ, quân lương dễ tìm, ngược lại đại quân bắc phạt đi qua những vùng đất đói kém bỏ hoang, Ngô Vương nên tập trung toàn lực lo lương thực đầy đủ cho đại quân bắc phạt. Về phía nam chinh, Lưu mỗ tự có cách giải quyết, Ngô Vương không cần phải lo lắng!

Chu Nguyên Chương thấy Lưu Bá Ôn xử sự lúc nào cũng lấy đại sự làm trọng, khắc kỷ vị công, lòng đầy trung nghĩa, bất giác cảm động, đưa tay vịn lưng Lưu Bá Ôn nói:

-Lưu tiên sinh vốn là rường cột của Đại Minh, là cánh tay mặt của Chu Nguyên Chương. Tiên sinh cứ yên tâm, tất cả mọi việc Nguyên Chương sẽ theo y kế hoạch của Lưu tiên sinh mà làm!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Tốt lắm! Như thế Lưu mỗ có thể không còn lo việc hậu phương, an tâm mà nam chinh vậy!

Lập tức, Lưu Bá Ôn từ biệt Chu Nguyên Chương. Chàng biết Lưu Bá Ôn sáng sớm ngày mai phải thống lãnh đại quân trường đồ nam tiến nên không dám cầm lại, lưu luyến đưa tiễn Lưu Bá Ôn ra khỏi vương phủ.

Sáng sớm hôm sau, Lưu Bá Ôn, Mã Vân Anh, Bành Bảo Ngọc cùng đi theo nam chinh đại tướng quân Từ Anh đi đến binh trường làm lễ xuất binh. Chu Nguyên Chương dẫn văn võ bá quan đích thân đến đưa tiễn.

Quân vụ trên người, không ai tỏ thái độ của nữ nhi thường tình mà bịn rịn. Chợt nghe Từ Anh truyền lệnh xuất phát, năm vạn đại quân ào ạt hùng dũng tiến quân.

Đường đi thuận lợi chỉ một ngày là đã đến địa phận huyện Thanh Điền bên dòng Triết Giang.

Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh thúc ngựa tiến đi giữa trung quân. Phía dưới chợt một đội kỵ mã chạy đến, người lãnh đạo chính là Từ Anh. Từ Anh phi ngựa tới sát bên cạnh Lưu Bá Ôn, nghiêng mình chào rồi nói:

-Bẩm quân sư, phía trước là địa phận huyện Thanh Điền, vốn là cố hương của quân sư, có nên dừng lại nghỉ ngơi chốc lát để tiện cho quân sư trở về nhà tế lễ tổ tông và thăm sức khỏe phụ mẫu cao đường hay không?

Lưu Bá Ôn chưa kịp lên tiếng, Mã Vân Anh đã nôn nao muốn đi, hân hoan nói:

-Hay a! Nhị ca! Hãy thừa dịp này mà trở về thăm nghĩa phụ, nghĩa mẫu, xem lại tổ mộ của nhị ca thực sự có gì đặc biệt không? Đôi bạch hạc trước mộ tổ còn ở đó không? Từ

tướng quân hãy mau truyền lệnh đóng quân đi!

Từ Anh biết Mã Vân Anh là vị phu nhân tương lai của Ngô Vương. Nàng đã mở lời, không nỡ từ chối nên muốn ra lệnh dừng quân.

Lưu Bá Ôn nghiêm sắc mặt nói:

-Từ tướng quân, xin hỏi tướng quân nam chinh chủ soái là ai?

Từ Anh đáp:

-Chính là mạt tướng!

Lưu Bá Ôn nói:

-Đã là Từ tướng quân thế thì lệnh điều binh tất cả đều do tướng quân chủ động, không ai có quyền thao túng. Vì chuyện Lưu mỗ mà dám vi phạm quân luật hay sao?

Từ Anh nghe xong chợt tỉnh ngộ nói:

-Đúng vậy! Thưa quân sư! Từ Anh nhất thời hồ đồ, xin quân sư trách dạy!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lưu mỗ biết tướng quân vì nghĩ nơi đây là cố hương của Lưu mỗ nên mới tính như vậy. Có điều tướng soái tại sa trường, lệnh vua có lúc còn không cần nghe theo, huống chi vì chuyện riêng tư của cá nhân Lưu mỗ mà làm trái quân luật được sao? Phải xử trí thế nào, Từ tướng quân cứ toàn quyền quyết định là được rồi, không cần bất cứ người nào khác chen vào thao túng!

Từ Anh gật đầu nói:

-Từ Anh biết rồi!

Chàng quay lại viên thân binh nói:

-Hãy truyền lệnh, đại quân không cần dừng lại, đi suốt ngày đêm, hướng Lưỡng Quảng tiến tới!

Từ Anh quay lại Lưu Bá Ôn tạ tội:

-Quân tình khẩn cấp bổn tướng quân cần phải ra lệnh cho đại quân tiến tới không thể dừng lại cố hương của quân sư được, xin quân sư tha tội bất kính!

Lưu Bá Ôn cười lớn, mãn nguyện nói:

-Từ tướng quân ra quân lệnh như sơn. Lý phải như vậy, có tội gì chứ? Xin chớ bận lòng về chuyện nhỏ đó!

Từ Anh mỉm cười gật đầu. Chàng biết Lưu Bá Ôn muốn tự khắc kỷ, cho chàng lập uy với ba quân trong lòng vô cùng thán phục.

Mã Vân Anh thấy Lưu Bá Ôn không chịu dừng quân, cười bực bội nói:

-Nhị ca, nhị ca muốn bắt chước Đại Vũ trị thủy, ba lần đi qua mà không vào thăm phải không?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Đại Vũ trị thủy đi qua nhà ba lần mà không vào còn Lưu mỗ chỉ có một lần không vào, làm sao có thể so sánh với bậc thánh nhân ngày xưa chứ?

Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh tình như anh em ruột thịt, họ rất hiểu tính khí của nhau. Mã Vân Anh nghe Lưu Bá Ôn nói thế nên cười dòn dã, không kỳ kèo thêm nữa.

Đại quân tiến về phía nam, ngày đi đêm nghỉ, có lúc họ đi suốt ngày lẫn đêm. Chẳng bao lâu đại quân đã đến dãy Ky Điền Lĩnh, biên giới Hà Quảng.

Dãy Ky Điền Lĩnh hình thế hiểm trở, Lưu Bá Ôn thấy các đỉnh núi nhấp nhô, bốn phía đều có vách núi cao ngăn chặn, liền quay lại hỏi Từ Anh phải xử trí thế nào?

Từ Anh biết Lưu Bá Ôn muốn dạy cho chàng cách hành binh bố trận nên nghiêm trang nói:

-Biết người biết ta mới có thể đặt mình ở vị trí bất khả chiến bại. Theo ý kiến của Từ Anh, hiện giờ không nên tùy tiện xông vào nơi nguy hiểm, cần phải phái thám tử đi dò xét tình thế và địch tình trước rồi mới tính kế sách tiến quân.

Lưu Bá Ôn mỉm cười gật đầu nói:

-Lời của Từ tướng quân rất đúng, cần phải thám thính tình hình địch quân rồi mới quyết định kế hoạch sau. Lưu mỗ bất tài cũng xin lệnh đi thám thính, xin tướng quân chấp thuận cho!

Từ Anh không dè Lưu Bá Ôn lại muốn đích thân đi thám thính, bất giác quýnh quáng nói:

-Lưu quân sư là rường cột của Minh quân, không nên khinh suất mạo hiểm, vạn nhất có điều gì bất trắc, Từ Anh chết vạn lần cũng không bù đắp lại được!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không phải thế! Lưu mỗ đã là quân sư của Minh quân, nếu không rõ mọi việc, không thông suốt tình hình thì làm sao đặt kế hoạch? Làm sao làm được quân sư ? Đại trượng phu có việc làm được, có việc không nên làm, xin tướng quân quyết định dứt khoát!

Từ Anh còn đang do dự thì Mã Vân Anh cười lớn nói:

-Từ tướng quân đã không được an tâm, bổn nhân xin được đi theo Lưu quân sư, phụ trách bảo vệ, bảo đảm sẽ giao lại cho Từ tướng quân một ông Lưu quân sư còn nguyên vẹn được chứ?

Bành Bảo Ngọc cũng mỉm cười tiếp lời:

-Từ tướng quân cứ an tâm, nơi đây không có trọng binh của Nguyên triều trấn giữ. Lưu quân sư võ công cái thế, dư khả năng thắng địch. Nếu tướng quân vẫn không an tâm, Bành mỗ cũng xin đi theo hộ vệ Lưu quân sư !

Từ Anh nghĩ thầm:

-Cuộc nam chinh này có nhiều nơi hiểm nguy. Việc thám thính này chắc chắn Lưu quân sư không thể không đi, hơn nữa quân sư có Bành Đại nhân và nữ đô úy đi theo. Bằng vào võ công của ba vị này, khó có ai làm tổn thương họ được!

Nghĩ như thế, Từ Anh liền nói:

-Lưu quân sư đã nhận định chuyến thám thính này nhất định phải đi, Từ Anh cung kính không bằng tuân lệnh. Tất cả mọi việc xin Lưu quân sư cẩn thận đề phòng, nếu Lưu quân sư có mệnh hệ nào, Từ Anh khó gánh mọi tội lỗi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Từ tướng quân cứ an tâm, Lưu mỗ tự cảnh giác mình. Trước khi Lưu mỗ trở về Từ tướng quân tạm đóng quân dừng

tiến tới, nghiêm mật phòng thủ đề phòng quân Nguyên tập kích lén!

Từ Anh nghiêm trang nói:

-Mạt tướng xin tuân lệnh!

Mã Vân Anh tính tình hiếu động vừa nghe Lưu Bá Ôn đồng ý cho nàng đi theo thì mừng quá nói:

-Nhị ca bây giờ xuất phát được chứ?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Chuyến đi này vốn là đi thám sát địa hình, chứ không phải là tập kích ban đêm, đợi đến sáng mai sẽ xuất phát!

Mã Vân Anh tuy sốt ruột nhưng nàng không quá ngu xuẩn mà không biết rằng địa vị Lưu Bá Ôn trong cuộc nam chinh này rất uy nghiêm. Lúc chàng lấy thân phận quân sư ra hiệu lệnh, ngay cả nam chinh đại tướng quân cũng phải cung kính, phục tùng mệnh lệnh. Nếu mà chọc giận, Lưu Bá Ôn hạ lệnh thì chắc chắc nàng bị nhốt ngay, lúc đó chớ có hòng đi theo Lưu Bá Ôn thám sát. Vì thế Mã Vân Anh đành nhẫn nại, không dám lên tiếng nữa.

Tối đêm đó, nam chinh đại tướng quân ra lệnh đóng quân tại chân núi Kỵ Điền Lĩnh. Từ Anh được đích thân Lưu Bá Ôn ân cần dạy bảo, đã thâm hiểu cách dụng binh của chàng, quả nhiên bố trí năm vạn quân có nguyên tắc, tiến thoái thung dung, đầu đuôi có thể tiếp ứng cho nhau.

Lưu Bá Ôn thấy Từ Anh đã đầy đủ uy phong của một bậc tướng soái, trong lòng vui mừng nghĩ thầm:

-Tứ đệ quả nhiên có nhãn lực, đề bạt Từ Anh từ một vị thiên hộ bây giờ lên chức nam chinh đại tướng quân, đủ khả năng gánh vác trọng trách, cũng không uổng tâm huyết ta dạy dỗ!

Từ Anh là thủ lĩnh điều động "Bát trận đồ binh". Lưu Bá Ôn tự nhiên có tình cảm yêu mến đặc biệt nên ủy nhiệm chức nam chinh đại tướng quân, còn theo bên cạnh hỗ trợ chính vì muốn Từ Anh dương danh với thiên hạ sau này.

Từ Anh cũng hiểu rõ thâm ý của Lưu Bá Ôn muốn tài bồi cho mình, vì thế chàng luôn cảnh giác, giữ vững đánh chắc, tiến từng bước một, không bao giờ tham công mà tiến cạn. Lưu Bá Ôn thấy Từ Anh đã thành tài, Minh quân lại được thêm một vị tướng soái trí dũng song toàn, chàng rất hân hoan và cũng cảm thấy an tâm.

Sáng hôm sau, Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc, Mã Vân Anh đều cải trang thường dân, không đem theo một thị vệ nào, ngay cả chiến mã cũng không cưỡi.

Ba người triển khai khinh công nhắm hướng thâm sơn hiểm trở mà hướng tới.

Từ Anh đứng giữa trung quân đại doanh đưa tiễn. Chàng chính mắt thấy thân pháp nhanh như tia chớp của ba người bất giác tán thưởng:

-Minh quân có các vị cao nhân dị sĩ khuông trợ như vậy còn lo gì đại sự không thành?

Chẳng bao lâu, Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc, Mã Vân Anh đã lên đến đỉnh ngọn núi Kỵ Điền Lĩnh.

Mấy năm nay, Lưu Bá Ôn chìm đắm trong quân vụ, rất hiếm khi có cơ hội để sống qua những giây phút bôn ba trong chốn rừng cao núi thẳm như vậy. Hôm nay tuy có quân vụ trên mình nhưng việc lớn việc nhỏ đều có Từ Anh chưởng quản, tinh thần của chàng cảm thấy vô cùng khoan khoái nhẹ nhàng.

Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc, Mã Vân Anh, ba anh em kết nghĩa lại cùng nắm tay nhau tái xuất giang hồ, sau khi đã trôi qua bao năm tháng vất vả, hiểm nguy với những kỳ ngộ khác nhau.

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn về hướng Kỵ Điền Lĩnh, chàng thấy các đỉnh núi chập chùng kéo dài không dứt, cả một vùng núi non trùng điệp bao la, khói mây bao phủ. Mặt tây nam cất cao hiểm trở, nhìn xa hơn nữa là dòng Trịnh giang và dòng Lăng Giang như miếng lụa trắng tinh, trải xuống địa phận Quảng Đông ở mặt tây nam.

Lưu Bá Ôn và hai người chuyển qua ngọn Mai Lĩnh ở phía đông, trước mặt chợt hiện ra một cửa núi hẹp do người đục xuyên qua đá mà thành, hai bên đá núi lởm chởm, phủ đầy rong rêu. Cửa ải xưa cả ngàn năm từ trên cao uy nghi nhìn về Giang Tây và Lĩnh Nam.

Cửa ải phân ra hai mặt, một tấm biển nhìn về hướng Giang Tây trên đó viết bốn chữ lớn: "Nam Ao Hùng Quan", tấm biển nhìn về hướng Lĩnh Nam có năm chữ lớn: "Lĩnh Nam Đệ Nhất Quan", hình thế cực kỳ hùng tráng.

Nhìn ra xa hơn nữa chính là ngôi chùa trứ danh của Lĩnh Nam: "Vân Phong Cổ Tự"

Lưu Bá Ôn bước lên thắng cảnh hùng tráng này, bất giác cảm khoái mà ngâm rằng:

-Nhất kính cao bàn tích thúy lĩnh,

Hùng quan nguy hiểm tỏa Nam Thiên. . .

Mã Vân Anh cười giòn nói:

-Nhị ca! Huynh nghĩ cầu chuyện xưa gì thế mà phát ra những câu tình tự nghe âu sầu vậy? Cái anh chàng Trương Cửu Linh kia là ai thế? Tại sao cùng đề cập tên anh chàng đó với Nam Ao Hùng Quan?

Lưu Bá Ôn mỉm cười không đáp, dường như đang suy nghĩ điều gì.

Bành Bảo Ngọc từng trải giang hồ, bát cổ thông kim, dĩ nhiên hiểu được Lưu Bá Ôn đang cảm khái điều gì.

Mã Vân Anh thấy Lưu Bá Ôn không trả lời, trước mặt hai vị nghĩa huynh, tính bướng bỉnh của nàng nổi lên, nàng trừng mắt nhìn Lưu Bá Ôn một cái, lập tức quay lại, tức tốc nói với Bành Bảo Ngọc:

-Nhị ca không nói, đại ca hãy nói xem! Nhị ca bây giờ không còn là nhị ca ngày xưa nữa, làm được ông đại quân sư rồi, ở dưới một người, trên vạn người, quả là uy phong có khác mà!

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Tam muội trách lầm nhị đệ rồi! Muội có biết Nhị đệ đang

suy nghĩ gì không?

Mã Vân Anh nói:

-Nhị ca nghĩ cái gì à? Còn không phải ỷ mình là đại quân sư rồi không thèm ngó ngàng gì đến tình nghĩa anh em nữa chứ gì?

Bành Bảo Ngọc mỉm cười nói:

-Tam muội biết Trương Cửu Linh là ai không?

Mã Vân Anh bực bội nói:

-Tiểu muội không biết mới hỏi! Đại ca lại chọc tức người ta nữa rồi!

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Không dám, không dám! Tam muội chẳng bao lâu sẽ làm "hoàng hậu nương nương", thiên hạ đều là thần dân của tam muội, đại ca làm sao dám chọc giận tam muội chứ?

Nhắc đến hốn chữ "hoàng hậu nương nương" đôi chân mày của Mã Vân Anh càng cau lại, nàng thở dài một tiếng nói:

-Lời của đại ca có thể là đúng. Nhưng điều mà tiểu muội yêu thích, chỉ là con người của Chu Nguyên Chương, chứ tuyệt đối không phải là cái địa vị quỉ quái kia. Hoàng hậu nương nương gì đó! Biết đâu tiểu muội đến lúc nào đó không chịu làm hoàng hậu thì sao chứ?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, chen vào:

-Nhưng chỉ sợ điều này không do ý tam muội chủ động được!

Mã Vân Anh ngạc nhiên nói:

-Tại sao thế? Cho dù tiểu muội và Nguyên Chương đã có hôn ước, nhưng làm hoàng hậu hay không là do tự tiểu muội chọn lựa. Nếu tiểu muội không làm trên đời này ngoài nhị ca ra, ai dám ép tiểu muội chứ?

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Nếu tam muội không chịu làm hoàng hậu, thì ngay cả nhị ca cũng không dám ép tam muội. Nhưng nhị ca có thể đoán một cách quả quyết, tam muội ngày sau chắc chắn sẽ làm

hoàng hậu nương nương, và điều này có thể hoàn toàn không do ý tam muội chủ động được.

Mã Vân Anh giật mình, ngạc nhiên hỏi:

-Tại sao thế nhị ca? Không lẽ tiểu muội không chủ động làm theo ý mình được sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Tam muội, ngày trước có phải tam muội đã từng nằm mộng thấy mẫu thân muội không? Mà giấc mộng này xảy ra khi tam muội cầm được viên Long Tinh Châu trong tay, có phải không? Lúc đó bá mẫu đã nói cho tam muội biết điều gì?

Mã Vân Anh ngẫm nghĩ giây lát rồi nói:

-Việc này đã hơn mười năm rồi, vậy mà nhị ca còn nhớ rõ nhỉ. . . Hôm đó, sau khi tiểu muội cầm viên Long Tinh Châu trong bàn tay, bỗng cảm thấy một luồng khí nóng chạy vào lòng bàn tay, truyền thẳng vào trái tim, lúc đó máu của tiểu muội lập tức chạy nhanh đến nỗi các mạch máu muốn vỡ ra. Trong lúc choáng váng đó, chợt thấy một người đàn bà xuất hiện nói rằng bà là mẹ của tiểu muội và kể lại việc lúc tiểu muội chào đời, mẹ thấy có vầng khí đỏ tía từ phương đông bay tới, vì thế mới đặt tên cho tiểu muội là Vân Anh. Sau đó mới đổi họ là họ Mã. . . Giấc mộng là như thế đó!

Lưu Bá Ôn nhìn Bành Bảo Ngọc mỉm cười nói:

-Đại ca cũng là người trong thiên cơ đại đạo, có thể dự đoán việc này ra sao?

Bành Bảo Ngọc trầm ngâm giây lát rồi nói:

-Căn cứ theo lời của tam muội, vầng khí đỏ tía vốn là khí của bậc quí nhân, nhưng có thể cao quí đến địa vị hoàng hậu nương nương hay không, Bành mỗ thực sự khó dự đoán được!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Hôm đó viên Long Tinh Châu vốn là do ân sư Lại Bố Y nhờ bạch viên sứ giả của Nam Đế đem đến tặng cho Lưu mỗ. Đó là viên ngọc cực kỳ quí giá do tinh khí trời đất ngàn năm mới kết tụ được, đúng ngàn năm trước đó nó đã xuất hiện giúp

cho Đường Triều Thái Tôn Lý Thế Dân. Thực không dám giấu, viên Long Tinh Châu đó Lưu mỗ đã tặng cho Chu Nguyên Chương vì thế Chu Nguyên Chương chắc chắn sẽ thành đế nghiệp!

Bành Bảo Ngọc xúc động nói:

-Thì ra nhị đệ đã gặp rất nhiều kỳ duyên như vậy. Một bậc thiên cơ đại hiệp như thế quyết không phải may mắn mà thành đạt được!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Ngô Vương Chu Nguyên Chương tuy được long khí ngàn năm của viên Long Tinh Châu, căn cứ theo lý số, cung phúc đức phải ứng vào thượng cư Thiên Đình, Sơn Lâm vị cao tùng. Khí tím của đế vương tuy thịnh nhưng cung phúc đức cư Thiên Đình còn hiện lên khí u ám. Sơn Lâm vị chưa thấy cất cao, do đó Ngô Vương tuy thành đế nghiệp nhưng rõ ràng sức không sánh kịp Đường Thế Tôn Lý Thế Dân có Long Tinh Châu phụ thể ngàn năm trước. . . Cũng vì nguyên nhân đó, tam muội mặc dù chắc chắn sẽ làm hoàng hậu nhưng trở ngại còn nhiều, nên tiểu muội cần phải chú ý đề phòng từng li từng tí!

Mã Vân Anh nghe nói thế giật mình nói:

-Không lẽ Nguyên Chương là người vong ân phụ nghĩa, lên làm hoàng đế rồi muốn giết Vân Anh?

Lưu Bá Ôn lắc đầu nói:

-Không phải vậy, tam muội có vầng khí tím che chở làm sao yểu mạng được?

Mã Vân Anh ngạc nhiên nói:

-Không phải vậy thì nguy hiểm đó là gì? Nhị ca hãy nói cho rõ ràng xem!

Lưu Bá Ôn cười gượng, đành nói:

-Nhị ca không phải là thần tiên, làm sao suy đoán được chi tiết tỉ mỉ? Huống chi tam muội là quí nhân, chỉ đợi thiên cơ ứng nghiệm chứ không nên giải thích rõ, bằng không sẽ vô ích và ngược lại còn nguy hại. Tam muội bất tất phải nằng

nặc tìm hiểu làm gì!

Lưu Bá Ôn dừng lại, sợ Mã Vân Anh lại hỏi giằng co nữa, liền đổi đề tài nói:

-Chỗ này là con đường bắt buộc phải đi qua để vào Nam Áo, địa thế hiểm yếu, ta không thể không quan sát kỹ lưỡng, Bành đại ca nghĩ thế nào?

Bành Bảo Ngọc biết Lưu Bá Ôn không muốn bàn chuyện thiên cơ nữa nên cười nói:

-Nhị đệ là quân sư Minh quân; quân sư có lệnh, đại ca với chức trung quân tán nhân này làm sao cãi lệnh?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Còn tam muội thì sao?

Mã Vân Anh cười nói:

-Tiểu muội không tán đồng có thể được sao?

Lưu Bá Ôn nói:

-Đương nhiên là có thể! Có điều là . . .

Mã Vân Anh cướp lời:

-Có điều là gì?

Lưu Bá Ôn nghiêm sắc mặt nói:

-Có điều là nếu Mã đô úy không tán đồng thế thì hãy trở về quân doanh trước chờ lệnh!

Mã Vân Anh thấy Lưu Bá Ôn dường như không nói đùa nữa, sợ đến le lưỡi ra, nhảy tót ra phía sau lưng Bành Bảo Ngọc nói:

-Bành đại ca, nhị ca lại đem khí thế đại quân sư ra nữa rồi, phải làm sao đây?

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Nhị đệ dùng thân phận quân sư ra nói chuyện, ai dám cải lệnh chứ? Ngay cả Ngô vương còn phải nghe theo kế hoạch của nhị đệ, huống chi là Bành đại ca? Dĩ nhiên là còn cách răm rắp tuân theo lệnh quân sư thôi!

Mã Vân Anh nghe thế, đành bất lực thở dài nói:

-Được rồi! Được rồi! Tiểu muội không dám bướng bỉnh quậy

phá nữa, nhị ca không còn bảo tiểu muội trở về quân doanh trước nữa chứ? Cùng lắm là Vân Anh sẽ răm rắp tuân theo lệnh nhị ca là được!

Lưu Bá Ôn bây giờ mới mỉm cười nói:

-Như thế nhị ca mới cho phép tam muội đi theo chứ!

Lưu Bá Ôn nói xong lập tức vượt qua Nam Áo Độ Nhất Quan, lướt tới vùng sơn lĩnh trước mặt.

Mã Vân Anh trừng mắt nhìn theo sau lưng Lưu Bá Ôn một cái nhưng không dám nói gì cũng phi thân đuổi theo.

Bành Bảo Ngọc cười ha hả, khẽ lắc mình một cái, chàng động sau mà tới trước, lướt tới chạy song song với Lưu Bá Ôn.

Chẳng bao lâu, ba người đến một ngọn núi cỏ tùng dày đặc, khinh công của họ rất cao nhưng cũng phải đi chậm lại.

Lưu Bá Ôn đi trước, quan sát tỉ mỉ xem ngọn núi này có thể bố trí mai phục trọng binh hay không? Đây là con đường vào Nam Áo bắt buộc phải đi qua. Nếu quân Nguyên đặt phục binh nơi ngọn núi hiểm yếu này thì năm vạn đại quân nam chinh sẽ gặp nguy hiểm cực kỳ.

Lưu Bá Ôn đang đi chợt đạp nhằm một vật gì cứng, dường như là một tảng đá bằng phẳng. Chàng vừa muốn bước qua luôn, bỗng nhiên trong bụng sôi trào, nước bọt trong miệng trào ra đầy miệng bất giác nhổ ra, chỉ nghe một tiếng bốc, ngụm nước bọt phun xuống ngay tảng đá, không lọt ra ngoài một phân nào.

Lưu Bá Ôn chợt động tâm, liền đưa tay vẹt đám cỏ ở dưới chân, lập tức lộ ra một cái bia đá, trên bia đá lại có chữ viết.

Lưu Bá Ôn đưa tay quét sạch mớ bụi đất phủ trên các hàng chữ, chàng lập tức đứng sững sờ há mồm nhìn trân trân các hàng chữ. Thì ra trên bia đá khắc sẵn hai hàng chữ:

*"Kim Kê thổ cẩu bán mã thì,*

*Lưu đầu kim đao lưu khẩu dịch!"*

Phía dưới có bốn chữ: Gia Cát Võ Hầu.

Lúc bấy giờ, Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh thấy thái độ

quái lạ của Lưu Bá Ôn, vội lướt tới giật mình hỏi:

-Nhị đệ! Nhị ca, sao thế? Phát hiện điều gì à?

Lưu Bá Ôn chỉ thở dài không nói, đưa tay ra chỉ tấm bia đá ở dưới đất.

Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh cũng nhìn thấy hàng chữ trên tấm đá, nhưng hai người không hiểu lý do tại sao Lưu Bá Ôn lại lộ vẻ khiếp sợ như vậy.

Mã Vân Anh cười khúc khích nói:

-Nhị ca, làm gì mà nhìn trân trân tấm bia đá thế? Mặc dù đây là lời ghi để lại của Gia Cát Khổng Minh, nhưng cũng chẳng qua chỉ là nhã hứng nhất thời mà thôi, có gì đáng phải kinh ngạc đến thế?

Bành Bảo Ngọc dù sao cũng là người trong thiên cơ đại đạo, chàng chăm chú nhìn hai hàng chữ khắc trên tảng đá, hình như hiểu được đôi chút nói:

-Nhị đệ, bia đá này muốn ám chỉ điều gì phải không?

Mã Vân Anh vội nói:

-Đại ca, ám chỉ điều gì thế? Cái ông Khổng Minh này nghe nói có tài năng quỉ thần cũng khó đoán được, thực sự ông ta muốn ám chỉ điều gì từ cả mấy ngàn năm trước? Đại ca hãy mau nói ra xem!

Bành Bảo Ngọc cười khổ nói:

-Đại ca vừa mới hiểu được chút ít, bị tam muội la réo làm cho đầu mối biến mất tiêu, đại ca làm sao biết ông ấy ám chỉ điều gì?

Mã Vân Anh nói:

-Nói như vậy bằng như không nói!

Lưu Bá Ôn bây giờ đã tỉnh lại, thấy hai người đang hoài nghi, chàng mỉm cười nói:

-Hiện giờ có phải là năm Đinh Dậu, tức năm con gà hay không? Lại có phải là tháng chín tức tháng chó hay không? Lại có phải là ngày mùng chín, vào giờ ngọ đang bôn ba như phi mã hay không?

Bành Bảo Ngọc như đã hiểu, gật đầu lia lịa nói:

-Đúng vậy! Đúng vậy! Giờ này đúng là Kim Kê thổ cẩu bôn mã thì! Tức là năm gà tháng chín, ngày mùng chín vào giờ ngọ. . . Gia Cát Khổng Minh dường như ám chỉ năm này, tháng này, ngày này, giờ này chúng ta đến đây!

Mã Vân Anh vừa nghe xong bất giác ngẩng đầu nhìn lên, nàng thấy ánh mắt mặt trời xuyên qua ngọn cây, soi thẳng xuống vừa đúng vào giờ ngọ!

Lưu Bá Ôn thở dài cười khổ nói:

-Đích xác là chỉ năm, tháng, ngày, giờ hôm nay, mà bốn chữ "Lưu Đầu Kim Đạo" hợp lại đúng là họ Lưu của Lưu mỗ. Lưu mỗ vừa rồi nhổ một bãi nước bọt, còn nằm trên tảng đá kia! Há không phải nói rõ ràng là: năm này, tháng này, ngày này, giờ này, tức năm Đinh Dậu, tháng chín, mùng chín, giờ ngọ, người họ Lưu đến đây để lại một bãi nước bọt đó sao?

Mã Vân Anh há hốc mồm, nhìn trân trân nói:

-Cái ông Gia Cát Khổng Minh này, cả ngàn năm trước, đã tính chính xác Lưu nhị ca đúng giờ khắc này đến đây, để lại một mẩu nước bọt. Trời ơi! Cái ông Khổng Minh này đúng là thần tiên. Quả thực là không thể tưởng tượng nổi!

Bành Bảo Ngọc cười giòn nói:

-Cái môn toán số này quả thực thâm sâu không thể lường. Gia Cát Khổng Minh quả thực là một bậc thần tiên, có điều nhị ca của muội không thua ông ấy bao nhiêu đâu. Sự tính toán của nhị đệ chắc chắn cũng vô cùng linh nghiệm!

Mã Vân Anh kinh ngạc nói:

-Thực vậy sao nhị ca?

Lưu Bá Ôn cười khổ nói:

-Lưu mỗ tuy học được tuyệt kỹ của ân sư Lại Bố Y, lại nhờ Tàm Quĩ đại sư tận lực hỗ trợ, mắt nhìn thấy được các đồ hình thiên cơ trên vách núi, đối với thần toán thuật số, chỉ mới biết được một hai. Nếu đem so sánh với Gia Cát Võ Hầu, thì còn cách xa như trời với đất, nào dám so sánh cùng?

Bành Bảo Ngọc nói:

-Không phải thế! Gia Cát Võ Hầu tuy thần toán kinh nhân, trí mưu trác tuyệt, nhưng luận về đại nghiệp của ngài, Gia Cát Khổng Minh chưa có thể giúp Lưu Bị nhất thống thiên hạ, chỉ có thể giữ yên một góc trời. Còn như nhị đệ tung hoành thiên lý, chẳng những đạt thành tâm nguyện đuổi Nguyên phục Hán mà còn khuông phò Ngô vương thành đế nghiệp, nhất thống sơn hà, qui thiên hạ vào tay Minh triều. Cái nghiệp vĩ đại này, nhị đệ đã vượt hơn Gia Cát Khổng Minh một bậc!

Lưu Bá Ôn cười bình thản nói:

-Đại ca quá khen! Gia Cát Khổng Minh năm xưa khi xuống núi đã biết việc không thể làm, vì cảm khái tấm chân tình tam cố thảo cư của Lưu Bị nên mới cúc cung tận tụy. Cái đại trí dũng đó từ cổ chí kim không có người nào được vậy. Bá Ôn chỉ mong được hai phần của người thôi!

Lưu Bá Ôn dừng lại giây lát rồi nói tiếp:

-Căn cứ vào bia đá này mà xét, nơi đây chính là nơi Gia Cát Võ Hầu đã đi qua để vào Nam Áo và chắc chắn ngài cũng đã từng quan sát địa hình tỉ mỉ. Kinh nghiệm của bậc tiên thánh, chúng ta không thể không tìm hiểu kỹ lưỡng. Cho nên chúng ta cần phải đi sâu vào vùng đất này để thám thính!

Lưu Bá Ôn nói xong liền dẫn đầu lướt sâu vào khu rừng già. Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh chậm chân một chút, Lưu Bá Ôn đã bỏ hai người một khoảng khá xa, vì chàng đang thi triển đệ nhất thức trong "Diệu diễn thiên cơ" thì trên đời hiện giờ có ai theo kịp được?

Lưu Bá Ôn lướt đi như tia chớp, thân hình chàng tuy lướt rất nhanh nhưng nhãn lực của chàng cực tốt, các địa hình, địa vật hiện ra trong cặp mắt chàng không bao giờ quên.

Trong lúc Lưu Bá Ôn lướt đi rất nhanh thì bỗng chàng phát hiện ra một sơn động tối đen.

Lưu Bá Ôn rất lấy làm lạ, sợ trong đó ẩn tàng phục binh

nên lánh mình vào quan sát rất kỹ.

Cửa hang rất nhỏ, chỉ vừa đủ một người khom lưng bước vào. Bước vào trong vài bước, hang bỗng trở nên rộng rãi hơn. Lưu Bá Ôn nhìn qua, dường như đây là một thạch động để tu luyện.

Lưu Bá Ôn còn đang suy nghĩ, bước chân chàng bỗng trượt, thân người đứng không vững giống như bị người dùng tay từ phía sau đẩy tới, lại như phía trước có một sức mạnh hút người chàng; thân mình Lưu Bá Ôn không tự chủ được bị đẩy vào một vách đá, phần sau lưng áp dính vào một vách đá, thân hình chàng không thể nhúc nhích bước được nữa.

Lưu Bá Ôn hốt hoảng nghĩ thầm:

-Hôm nay giữa ban ngày lại gặp ma quỉ sao?

Lưu Bá Ôn hít sâu một luồng chân khí, vừa muốn thi triển đệ nhị thức "Khí Thôn Vũ Trụ" để thoát thân, bất thình lình cặp mắt chàng chợt nhìn chòng chọc vào vách đá đối diện chàng quên hết tất cả, đứng sững sờ một chỗ.

Thì ra trên vách đá có khắc hai bản văn tự, bản thứ nhất là "Thiên thế luận", bản thứ hai là "Vận thế ca" tên người trứ tác là Gia Cát Võ Hầu.

"Thiên Thế luận" thì viết: "Thế hành quân xuất chinh có ba điều, một là thiên, hai là địa, ba là nhân. Thiên thế tức là nhật nguyệt phải sáng tỏ, ngũ tinh phải đầy đủ, sao chổi không xuất hiện, gió thuận, nhiệt độ điều hòa. Địa thế tức là hình thế dễ hay hiểm ác, hoặc cửa núi, hoặc hang tối, quanh co khúc khuỷu, hoặc núi cao vách đá, hoặc sông to chảy xiết. Ngàn dặm nhân thế tức là vua thánh tướng hiền, tam quân có lễ nghĩa, sĩ tốt quyết tâm tuân lệnh, lương thảo đầy đủ khôi giáp chắc chắn. Tướng giỏi hiểu được thiên trời, địa lợi, nhân hòa đánh tới đâu, thắng tới đó, thiên hạ vô địch, vạn sự an toàn."

"Vận thế ca" thì viết: "Xông vào cổ động bỏ giáp chạy! Hồ Nhân bị diệt chính lúc này. Họ Lưu nhìn thấy dòng chữ khắc; hãy mau thoái ẩn chớ trù trừ. Năm Kỷ Hợi, Gia Cát Võ Hầu"

Lưu Bá Ôn sửng sốt nhìn trân trân một lúc rất lâu, chàng nghĩ thầm:

-Gia Cát Võ Hầu hơn ngàn năm trước đã thấy được tình thế hiện nay, quả thực là bậc thánh vậy.

Điều Lưu Bá Ôn kinh ngạc nhất là, hơn ngàn năm trước Khổng Minh đã dự đoán chính chàng nhất định vào Nam Ấo và xuất hiện ở hùng quan sơn lĩnh này và dự đoán Nguyên triều sắp bị tiêu diệt bây giờ. Làm cho Lưu Bá Ôn kinh ngạc nhất là hai câu cuối trong "vạn thế ca", người họ Lưu thấy những dòng chữ khắc, hãy mau thoái ẩn chớ trù trừ!

Hai câu này há không phải là bảo chàng ngay bây giờ thoái ẩn giang hồ, nếu không sẽ chậm trễ. Không lẽ chàng ở lại đến lúc thống nhất thiên hạ, Minh triều Chu Nguyên Chương sẽ gây bất lợi cho chàng sao?

Nhưng hiện giờ chính là đang ở giai đoạn quan trọng nhất, nếu chàng không nhúng tay vào, việc thắng bại của Minh quân chưa nắm chắc, rất có thể phí bỏ hết công sức ngày trước, đại cuộc kháng Nguyên phục Hán sẽ bất thành.

Lưu Bá Ôn nghĩ tới đó, bất giác thở dài nói:

-Đại trượng phu có việc phải làm, có việc không nên làm. Vì đại nghiệp phản Nguyên phục Hán, cho dù chàng gặp đại nạn nguy hiểm cũng đành chấp nhận thôi. Chờ cho khi thiên hạ thống nhất, Minh Triều xác lập vững vàng, thì lúc đó Lưu mỗ sẽ mau mau thoái ẩn vậy!

Lưu Bá Ôn sau khi đọc những hàng chữ khắc của Gia Cát Khổng Minh trong động, tâm nguyện thoái ẩn giang hồ của chàng càng thêm củng cố. Cũng chỉ cách duy nhất đó, khi Chu Nguyên Chương xưng đế, và trở mặt trấn áp Minh giáo, Lưu Bá Ôn mới không dính một giọt máu nào của những người Minh giáo.

## THIÊN CƠ TAM THỨC

Lưu Bá Ôn đã phân tích được sự tình, con người cũng tỉnh táo trở lại rất nhiều. Chàng đọc lại câu "Xông vào cổ động, bỏ giáp chạy đi!" trong " Vận Thế ca" chợt lĩnh ngộ được thâm ý của nó.

Lưu Bá Ôn nhớ lại chỗ thân mình bị dính sát vào vách đá, có một tấm áo giáp mặc hộ thân bên trong, vậy thì vách đá nhất định là loại đá nam châm, hút các loại khôi giáp cho nên đã hút người chàng dính vào vách đá. Chàng thử vận khí, cố thoát ra khỏi sức hút nhưng khôi giáp lại hút chặt vào vách đá! Nếu chàng dùng toàn lực mà thoát ra nhất định lưng chàng sẽ bị tổn thương. Lưu Bá Ôn bất đắc dĩ phải cởi áo ngoài và cởi luôn áo giáp hộ thân bên trong, bấy giờ mới nhẹ nhàng thoát khỏi sức hút của vách đá nam châm. Lưu Bá Ôn không khỏi thầm kính phục Gia Cát Võ Hầu, thầm nghĩ:

-Hơn một ngàn năm trước, Gia Cát Võ Hầu đã đoán được Lưu mỗ sẽ vào sơn động này, hơn nữa nhất định phải "bỏ giáp mà đi". Đoán trước được như vậy, chỉ có bậc thánh sống mới làm nổi. Lưu mỗ nếu có được cái tài năng của người thì lo gì đại nghiệp phản Nguyên phục Hán không thành!

-Lưu quân sư, nhị ca, nhị đệ!

Lúc Lưu Bá Ôn hối hả cởi áo ngoài ra thì ngoài động Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh đã gọi lớn vang dội vào đến trong động.

Lưu Bá Ôn nhảy ra cửa động, chàng thấy Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh đang ở trong rừng lo lắng vừa đi vừa gọi to.

-Bành đại ca! Tam muội! Lưu mỗ đang ở đây!

Lưu Bá Ôn dùng công phu truyền âm nhập mật gọi bên tai của Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh. Hai người vốn công lực rất cao nên Lưu Bá Ôn khẽ gọi là họ đã nghe được ngay, lập tức phi thân về hướng Lưu Bá Ôn gọi.

Bành Bảo Ngọc trên tay nách một lão tiều phu phi vùn vụt

như đằng vân giá vụ khiến lão tiều phụ sợ đến phát la lên:

-Ôi! Tráng sĩ tha mạng cho! Lão phu là kẻ đốn củi nghèo khổ đâu có vàng bạc châu báu gì đâu. Tráng sĩ muốn bắt cóc lão phu đi đâu vậy?

Mã Vân Anh cười giòn nói:

-Lão đại ca, lão là báu vật sống đấy!

Lão tiều phu thất kinh nói:

-Tại sao lão lại là báu vật sống?

Mã Vân Anh cười lớn nói:

-Lão đại ca dĩ nhiên là báu vật sống! Lão xem kìa, người nhận hàng đã đến!

Bành Bảo Ngọc kẹp nách lão tiều phu cùng Mã Vân Anh phi thân lướt tới trước mặt Lưu Bá Ôn.

Lưu Bá Ôn vừa muốn cất tiếng hỏi thì Mã Vân Anh đã nóng nảy cướp lời trước:

-Nhị ca! Lưu đại quân sư! Ông ỷ công lực siêu tuyệt khi dễ Bành đại ca và tiểu muội quá!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nhị ca khi dễ tam muội điều gì?

Mã Vân Anh giận dỗi nói:

-Nhị ca thi triển đệ nhất thức "Diệu Diễn Thiên Cơ" là khinh công của Tàm Quỷ đại sư truyền thụ cho, bỏ Bành đại ca và tiểu muội ở phía sau không đếm xỉa gì tới. Uổng cho Bành đại ca và tiểu muội lo quýnh lo quáng cho nhị ca, còn nhị ca thì đi phiêu diêu thoải mái, há không phải là khi dễ người ta đó sao?

Lưu Bá Ôn biết rõ dụng ý của Gia Cát Võ Hầu là muốn cảnh tỉnh riêng mình. Cho dù Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh có chính mắt thấy cũng khó mà hiểu sự thực, nên chàng không đề cập đến kỳ ngộ chàng vừa gặp trong sơn động, chỉ bình thản cười nói:

-Nơi đây là con đường bắt buộc phải đi qua để vào Nam Ấo, nếu không thám thính rõ ràng, làm sao có thể tuỳ tiện mà

tiến quân. Lưu mỗ nhất thời nóng ruột nên phải đi nhanh một bước mà thôi!

Mã Vân Anh nói:

-Thế nhị ca đã thám thính rõ ràng chưa? Có thể đưa quân vào Nam Áo được không?

Lưu Bá Ôn nói:

-Thiên thời, địa lợi đã rõ, chỉ tiếc chưa rõ nhân tình. Vì thế chưa có thể quyết định được nên đưa quân tiến xuống phương nam hay không?

Mã Vân Anh không hiểu hỏi:

-Thế nào gọi là nhân tình? Không lẽ nhị ca định được nhân tình của Nguyên Thát Đát rồi mới tiến quân sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Cái nhân tình này không giống cái nhân tình đó. Cái nhân tình này vốn ám chỉ tính tình của các sắc dân ở mỗi nước mỗi vùng đất. Điều quân nếu chỉ biết thiên thời địa lợi mà không biết nhân tình, khinh địch tuỳ tiện tiến quân thì chắc chắn phải chiến bại không xa!

Mã Vân Anh mừng quá nói:

-Tuyệt lắm! Tiểu muội nói lão đại ca này là một báu vật sống, Bành đại ca khăng khăng không tin. Nếu may mắn làm cho lão đại ca này nói chuyện thì mới không làm mất giá trị của một báu vật.

Lưu Bá Ôn mỉm cười hỏi:

-Tại sao tam muội nhận định lão đại ca này là báu vật sống?

Mã Vân Anh cười khúc khích nói:

-Ông ta tự khai là người ở trấn Nam Hải, gần thành Quảng Tín, vì trốn tránh sự truy nã của giặc Nguyên, mới chạy đến vùng núi non Áo Bắc này, đốn củi để mưu sinh. Quảng Phủ là trọng trấn quân Nguyên trấn thủ, lão đã từ vùng phụ cận Quảng Phủ mà đến vùng này, hơn nữa lại oán hận giặc Nguyên thấu xương. Muốn hỏi lão về tình hình quân Nguyên, há lão không phải là một báu vật có giá trị hay sao?

Lưu Bá Ôn nghe thế bất giác nghĩ thầm:

-Đúng vậy! Lão đại ca này là dân ở Nam Hải, kế cận thành Quảng Phủ, lại lưu lạc từ nam đến bắc thì chắc chắn lão biết tình hình nhân dân của hai vùng nam bắc Áo này rõ như lòng bàn tay. Đại quân chinh nam nếu có lão hướng dẫn đường thì chắc chắn nắm vững thắng lợi!

Lưu Bá Ôn liền cúi mình thi lễ với lão tiều phu, nói:

-Tại hạ là Lưu Bá Ôn, xin hỏi quý tính cao danh của lão đại ca là chi?

Lão tiều phu vừa nghe, lập tức biến sắc, hỏi:

-Ông chính là đại quân sư Lưu Bá Ôn, người đã phát hịch văn đuổi Nguyên Man phục Hán thổ, phải không? Lão phu không nghe lầm chứ?

Mã Vân Anh cười giòn nói:

-Lão đại ca, ông ta chính là đại quân sư Lưu Bá Ôn của Minh quân đấy. Nếu ông ta không phải là Lưu Bá Ôn, thì cả thiên hạ chẳng có người nào có khả năng biết được thiên cơ, họa phúc!

Lão tiều phu lộ vẻ bán tín bán nghi, nhìn Lưu Bá Ôn đăm đăm, lẩm bẩm nói:

-Ông thực sự là Lưu Bá Ôn, người có khả năng biết rõ thiên cơ họa phúc sao? Ông không gạt kẻ già nua mắt mờ này chứ?

Mã Vân Anh thấy thái độ nghi ngờ của lão tiều phu, bất giác tức giận, trừng mắt nhìn lão, nói:

-Lão đại ca, làm sao lão mới tin ông ta là Lưu Bá Ôn thực?

Lão tiều phu vốn không biết Mã Vân Anh là ai nên lão chẳng hề sợ nàng, lẩm bẩm nói:

-Điều này khó ai tin nổi! Trừ phi. . . trừ phi ông ta thi triển chút ít tài năng cho lão thấy, lão mới tin!

Mã Vân Anh cười bất lực nói:

-Nhị ca, lão muốn nhị ca thi triển chút ít thủ pháp cho lão xem, trong lúc vội vã thế này làm sao mà làm?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, chăm chú nhìn lão tiều phu một lúc,

rồi nói:

-Lão đại ca, nếu Lưu mỗ đoán không sai, chắc chắn lão đại ca đến tuổi xế chiều mới sinh con, hơn nữa đứa con này mới được ba tuổi. Ngoài ra, con của lão đại ca suốt ngày bệnh hoạn triền miên không dứt, tuy mời đủ thầy thuốc đến chữa trị, nhưng vẫn không có hiệu quả, bệnh vẫn hoàn bệnh, có đúng không?

Lão tiều phu nghe nói, đứng sững sờ nhìn Lưu Bá Ôn trân trân, một lúc rất lâu rồi mới lẩm bẩm nói:

-Quả nhiên là thần tiên!. . . Nếu không phải vậy, làm sao biết được?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lão đại ca mặt mày sáng sủa, nhưng trên trán lại xuất hiện khí đen như nhiễm khói than, chung quanh hai con mắt lại hơi sưng phù, đó là tướng không có con nối dõi, may ở chỗ ấn đường có khí đỏ chiếu vào, mà khí đỏ đó có ba vòng, tất đã xuất hiện ba năm, vì mỗi năm một vòng. Khí đỏ chiếu vào ấn đường là điềm đến tuổi già mới có con, do đó có thể đoán lão đại ca có con được ba năm rồi.

Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh nghe lời phân tích của Lưu Bá Ôn đều cảm thấy vô cùng kinh ngạc vội hỏi lão tiều phu:

-Có đúng hay không vậy?

Lão tiều phu thở dài cười khổ nói:

-Đích xác là như vậy! Lão nói xong bỗng nhiên bước đến trước mặt Lưu Bá Ôn quì xuống, khẩn cầu tha thiết:

-Xin Lưu quân sư giúp đỡ cho một hai phần, chỉ cho lão cách mà cứu mạng con trai. Tội nghiệp lão tuổi già mới được một mụn con, nếu nó chết yểu thì nhà họ Luân lão sẽ bị tuyệt tự!

Lưu Bá Ôn đưa tay ra đỡ lão tiều phu đứng lên, nói:

-Xin lão đại ca đứng lên, không cần phải hành đại lễ như vậy! Nếu Lưu mỗ có thể cứu được, Lưu mỗ tuyệt đối không bao giờ khoanh tay ngồi nhìn mà không cứu. Chừng nào gặp được

lệnh lang mới biết rõ căn bệnh tường tận! Hiện giờ Lưu mỗ còn quân vụ trên người, không tiện ở lâu, xin lão đại ca tha lỗi cho!

Lão tiều phu vội vã hỏi:

-Lưu quân sư có việc gì khẩn cấp thế?

Lưu Bá Ôn đưa mắt chăm chú nhìn lão tiều phu, chàng nhận thấy gương mặt lão tiều phu tỏa ra đầy chính khí quân tử, tuyệt không thể là kẻ gian trá, nên thẳng thắn nói:

-Thực không dám giấu, Lưu mỗ lên vùng quan ải hiểm trở này là vì muốn thăm dò đường vào Nam Áo cho đại quân của Minh quân. Cần thăm hỏi tình hình ở Áo Xuyên mới có thể tính toán kế hoạch thắng địch!

Lão tiều phu nghe thế cười khà khà nói:

-Nếu Lưu quân sư muốn thám thính tình hình ở Áo Xuyên, thế thì đã tìm trúng người rồi. Không phải Luân Phúc lão khoe khoang lỗ miệng. Nếu tìm người hiểu rõ tình hình, nhân vật ở Áo Xuyên, có thể nói khó tìm được người thứ hai như lão!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Té ra lão đại ca họ Luân tên Phúc. Nhưng không biết tại sao Luân đại ca lại bằng lòng giúp cho Lưu mỗ này?

Luân Phúc nghiến răng nói:

-Lão phu vốn là người thôn Lê Dũng, trấn Nam Hải, vùng lân cận Quảng Phủ. Bởi vì không nhịn nỗi cảnh giặc Nguyên vào làng cưỡng hiếp đàn bà con gái trong thôn, nhất thời lỡ tay dùng búa giết một tên thiên phu trưởng giặc Nguyên, lão bắt buộc phải chạy trốn đến vùng núi non Áo Bắc này, đốn củi mà sống. Lưu quân sư thử nghĩ xem, Luân mỗ biết được hiện giờ Minh quân vào Nam Áo tiêu diệt giặc Nguyên, vậy Luân mỗ có nên ra mặt mà giúp Minh quân hay không? Không nói là vì dân vì nước, mà chính vì quyền lợi của cá nhân mình, Luân mỗ cũng sẽ giúp cho Minh quân!

Lưu Bá Ôn nghe vậy rất mừng nói:

-Đúng vậy! Hận nước thù nhà đó là lý do hay nhất mà Luân đại ca bằng lòng giúp cho Minh quân! Lưu mỗ quả nhiên không đoán lầm người. Tốt lắm! Lưu mỗ lấy danh nghĩa quân sư của Minh quân phong cho Luân đại ca giữ chức hướng đạo cho đại quân nam chinh của lực lượng Minh quân!

Luân Phúc không cần suy nghĩ đã chấp nhận ngay chức vụ mà Lưu Bá Ôn phong cho, đảm trách nhiệm vụ dẫn đường cho đại quân nam chinh lần này.

Lưu Bá Ôn thấy Luân Phúc khẳng khái, đồng ý, rất mừng nói:

-Luân đại ca, nhà của đại ca cách đây chừng bao xa?

Luân Phúc đáp:

-Nói ra thực mắc cỡ, nhà của lão phu chỉ là một túp lều tranh ở dưới chân núi này. Còn nhà cũ của lão phu cách đây mấy trăm dặm!

Lưu Bá Ôn hỏi:

-Trong nhà lão đại ca còn có người nào không?

Luân Phúc nói:

-Còn có ai đâu, chỉ có vợ lão phu và thằng con trai thôi!

Lưu Bá Ôn nói:

-Đã như vậy thì hãy đến nhà lão đại ca trước. Đưa lão đại tẩu và cháu trai về quân doanh, tránh bị lộ tin tức, để giặc Nguyên không gây bất lợi cho lão đại ca!

Luân Phúc thấy Lưu Bá Ôn xử sự rất tinh tế, chỗ nào cũng nghĩ đến an nguy của người khác trước, bất giác vô cùng cảm phục khen:

-Lưu quân sư quả nhiên không hổ là một bậc danh sư, ngay cả một người dân quê mùa cũng lo lắng chu đáo. Minh quân có một nhân tài như quân sư giúp sức, thì còn lo gì đại sự không thành!

Mã Vân Anh cười nói:

-Luân đại ca, ông không cần phải mua chuộc lòng của nhị ca ta. Con người nhị ca ta không thích cái kiểu đó đâu! Nhị ca

nhận định việc gì nên làm là nhất quyết phải làm, việc không nên làm dù giết chết huynh ấy cũng quyết không làm! Luân đại ca hãy tiết kiệm hơi sức để trình bày hết tình hình nhân sự ở Áo Xuyên như thế nào cho huynh ấy là tốt lắm rồi!

Luân Phúc lật đật hỏi:

-Không biết Lưu quân sư muốn biết điều gì? Những gì Luân mỗ biết, quyết không bao giờ giấu!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không cần phải gấp gáp! Trước hết hãy đi rước gia đình của lão đại ca, rồi về doanh trại sẽ thong thả bàn luận tỉ mỉ sau!

Mã Vân Anh nói:

-Nhị ca sao lại bỗng nhiên không lo gấp quân vụ?

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Người không còn lo âu việc ở nhà, mới có thể hiên ngang ra trận tiền không quay lại. Cái đạo lý này, tam muội vẫn chưa hiểu rõ sao?

Mã Vân Anh vừa nghe xong đã nắm tay Luân Phúc kéo đi ngay.

Lưu Bá Ôn ngạc nhiên nói:

-Tam muội sao gấp gáp thế?

Mã Vân Anh cười khanh khách nói:

-Gia đình của Phúc đại ca là mạng căn của ông ta, trước phải bảo vệ mạng căn của Phúc đại ca, Phúc đại ca mới không còn lo âu chuyện nhà. Những gì ông biết thì không thể không nói, mà nói ra thì sẽ nói cạn cùng rồi hiên ngang xông ra trận tiền vậy!

Lưu Bá Ôn nhìn Bành Bảo Ngọc, cả hai đều bật cười. Họ không nói gì, chỉ im lặng bước theo sau Luân Phúc.

Luân Phúc từng xuống nam lên bắc, cước lực cực nhanh, Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh khinh công cao tuyệt, vì thế đường núi tuy hiểm trở, nhưng đối với bốn người chẳng có gì khó khăn vất vả.

Không đầy nửa giờ, bốn người đã xuống tới chân núi.

Quả nhiên dưới chân núi ở một khoảng đất rộng rãi có một túp lều bằng tranh. Luân Phúc chỉ túp lều tranh cười khổ nói:

-Quả thực thất lễ! Đây là cái ổ của Luân mỗ! Xin mời ba vị vào trong ngồi nghỉ!

Mã Vân Anh cười nói:

-Phúc đại ca không cần khách sáo! Chỗ ăn ở trên đời này, người giàu thì ở nhà lớn, người nghèo thì ở nhà nhỏ, chỉ cần có chỗ nương thân mà sinh sống thì ngày sau cũng có lúc sung sướng thôi!

Luân Phúc tính tình khoát đạt, nghe Mã Vân Anh nói thế cũng cười nói:

-Đúng vậy! Đúng vậy! Chỉ cần đuổi được giặc Thát Đát ra khỏi bờ cõi, thì bá tánh sẽ sống những ngày hạnh phúc thái bình!

Lão dừng lại giây lát rồi chợt nhớ đến việc gì, thở dài nói:

-Chỉ tiếc rằng con trai của lão có số mạng đau khổ, nhiều tai nhiều bệnh, không biết có chịu đựng nổi mà sống đến ngày hạnh phúc đó không?

Mã Vân Anh xuất thân là con mồ côi, nghe Luân Phúc nói giọng âu sầu như vậy, nàng rất cảm thông vội nói:

-Phúc đại ca cứ an tâm! Có nhị ca của ta ở đây, chắc chắn huynh ấy sẽ có cách hay để giải cứu!

Luân Phúc thở dài cười khổ nói:

-Chỉ hi vọng được như thế, có điều nhiều thầy thuốc đều đã bó tay. Lưu quân sư không phải là thần tiên, lão phu không dám quá mong cầu!

Luân Phúc vừa nói vừa dẫn ba người đến gần túp lều tranh.

Có lẽ do tiếng nói chuyện của Luân Phúc và Mã Vân Anh đã kinh động người trong nhà, nên từ bên trong một người đàn bà hơn bốn mươi tuổi trước ngực bồng một cậu con trai, đẩy cửa ra kêu cót két.

Luân Phúc chưa kịp lên tiếng thì thấy đứa bé trong lòng

người đàn bà đã vùng nhảy xuống đất rồi chạy chệnh choạng đến trước mặt Lưu Bá Ôn vừa kêu inh ỏi:

-Mộng thúc thúc đến rồi! Mộng thúc thúc đến rồi! Luân Hiển kính chào Mộng thúc thúc!

Mọi người nghe thằng bé nói đều giật mình không biết tại sao thằng bé lại gọi Lưu Bá Ôn là Mộng thúc thúc.

Luân Phúc vội nói với Lưu Bá Ôn:

-Đây là cháu Luân Hiển, mới được ba tuổi, không biết lễ nghi! Xin Lưu quân sư đừng trách!

Lưu Bá Ôn mỉm cười không chút buồn phiền, ngược lại đưa tay bồng thằng bé lên cười hỏi:

-Cháu là Hiển nhi à? Sao cháu gọi ta là Mộng thúc thúc?

Luân Hiển mặc dù mặt mày đầy vẻ bệnh hoạn nhưng lại rất lanh lợi, nó liền thanh nói:

-Đúng vậy! Chú là Mộng thúc thú. Đêm hôm qua cháu mơ thấy một vị thúc thúc đi đến trước nhà cháu nhưng lại không vào. Lúc đó cháu mới kêu lớn lên làm cho mẹ cháu giật mình thức dậy. Mẹ nói cháu đang nằm mộng nhưng cháu thấy vị thúc thúc trong mộng giống hệt hình dạng của thúc thúc. Chú nhất định là Mộng thúc thúc rồi!

Luân Phúc vừa nghe xong vội hỏi người đàn bà:

-Mẹ thằng Hiển! Có thực vậy không?

Người đàn bà chính là vợ của Luân Phúc, bà gật đầu nói:

-Đúng như vậy! Đích xác là đêm hôm qua Hiển nhi nằm mộng gọi lớn: "Mộng thúc thúc, cứu cháu với! Mộng thúc thúc đừng đi!. . .Thoạt đầu thiếp ngỡ thằng bé nói chuyện trong lúc chiêm bao thôi nhưng bây giờ nó vừa thấy vị đại thúc đây, lại buột miệng gọi: "Mộng thúc thúc đến rồi!" Thiếp nghĩ Hiển nhi có lẽ đã gặp quí nhân rồi!

Luân Phúc vừa ngạc nhiên vừa mừng nói:

-Tiên sinh đây quả thực là một vị quí nhân, là quân sư Lưu Bá Ôn của Minh quân đấy!

Luân thị vừa nghe xong đã quì phục xuống đất trước mặt

Lưu Bá Ôn nói:

-Dân phụ Luân thị xin bái kiến Lưu quân sư!

Lưu Bá Ôn lúc bấy giờ đang chăm chú nhìn khí sắc trên gương mặt của Hiển nhi nên không đưa tay ra đỡ Luân thị đứng lên, chàng chỉ nói:

-Xin Luân đại tẩu, hãy mau đứng lên. Nơi đây không phải là quân doanh, không cần phải hành đại lễ như vậy?

Lưu thị ngược lại không chịu đứng lên, vẫn tha thiết khẩn cầu:

-Nghe nói Lưu quân sư có tài cải tử hoàn sinh, kính mong quân sư mở lòng từ bi mà cứu cho tiểu nhi. Tội nghiệp cho nhà họ Luân mấy đời chỉ có một đứa con nối dõi. Đến đời này tuổi già mới có được một mụn con trai. Nếu tiểu nhi có mệnh hệ gì, nhà họ Luân từ đây tuyệt dòng vậy!

Lưu Bá Ôn không kịp đưa tay ra đỡ. Chàng rất cảm thông nỗi đau khổ của vợ chồng Luân Phúc, liền đưa hai ngón tay nhắm hướng Lưu thị vẽ hai vòng tròn nhỏ, đó là chiêu trong đệ tam thức "Khí Thân Vũ Trụ" tên là "Bình Địa Thanh Vân", uy lực rất mạnh. Lưu thị không chủ động được, một luồng kình lực nâng bà lên cao rồi từ từ rơi xuống, làm cho Luân thị không quì được nữa, bà kinh ngạc đến không nói ra lời.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Luân đại tẩu an tâm! Luân đại ca đã được phong chức chinh nam hướng đạo, chúng ta đã là người một nhà. Việc của gia đình đại tẩu cũng chính là việc của Lưu mỗ. Chỉ cần có biện pháp cứu giúp, Lưu mỗ tuyệt đối không ngồi nhìn mà không cứu đâu!

Mã Vân Anh bước tới, vịn Luân thị cười nói:

-Luân đại tẩu! Đại tẩu cứ an tâm! Nhị ca của ta không dễ gì hứa với ai nhưng một khi đã hứa thì không bao giờ thay đổi, nhất định huynh ấy sẽ tìm cách cứu cháu!

Luân thị mừng quá, gạt nước mắt cười, cảm tạ Lưu Bá Ôn:

-Lưu quân sư là chủ soái của nghĩa quân, nếu cứu được tiểu

nhi, Lưu quân sư là cha mẹ tái sinh của nhà họ Luân vậy!

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Cứ cảm ơn qua cảm ơn lại như thế, chừng nào mới kết thúc đây? Chi bằng vào nhà, thu xếp hành trang trở về doanh trại trước rồi thong thả bàn luận có được không?

Luân thị ngạc nhiên nói:

-Tại sao lại vào doanh trại?

Luân Phúc nói:

-Lưu quân sư lo lắng thân phận ta bị tiết lộ. Nếu để quân Nguyên biết được sẽ gây bất lợi cho bà và tiểu nhi, vì thế tiên sinh nhất định muốn đưa bà và con vào doanh trại để được an toàn!

Luân thị cảm kích nói:

-Lưu quân sư xử sự tinh tế, tính việc gì cũng chu đáo, thực không hổ là bậc chủ soái nhân nghĩa. Vì Minh quân mà nhảy vào dầu sôi lửa bỏng chúng tôi cũng dám làm!

Nói xong Luân thị vào thu xếp hành trang. Nói là thu xếp chứ thực ra không có cái gì đáng giá cả, chỉ có vài bộ quần áo tùy thân mà thôi.

Chẳng bao lâu, Luân thị đã thu xếp xong. Mã Vân Anh xách túi đồ cho Luân thị còn các vật khác đều do Luân Phúc vác trên lưng.

Sáu người đến đại doanh của Minh quân nằm ở dưới chân núi phía bên kia.

Không biết tại sao Luân Hiển vẫn để cho Lưu Bá Ôn bồng lên núi xuống núi như người thân thích ruột thịt.

Lưu Bá Ôn và Luân Hiển vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ. Luân Hiển rất lanh lợi, hỏi đáp rất thông minh xem Lưu Bá Ôn như chú ruột của nó.

Mã Vân Anh ngạc nhiên nói thầm:

-Nhị ca sao có thái độ kỳ lạ vậy cà? Không lẽ nhị ca chợt muốn cưới vợ sinh con sao? Nếu không, không lẽ nhị ca nhận làm Mộng thúc thúc của Luân Hiển thực sao?

## QUYẾT ĐẤU VỚI RỒNG MÙ

Lưu Bá Ôn trở về quân doanh. Chinh nam đại tướng quân ra ngoài doanh trại tiếp đón.

Ba người Lưu Bá Ôn có danh phận đặc biệt quan trọng trong đại quân của toàn lực lượng Minh quân. Một là đại quân sư của lực lượng Minh quân, một là hoàng hậu tương lai, một là trung quân tán nhân có địa vị đặc biệt, vì thế Từ Anh tuy có chức vụ cao nhất trong cuộc nam chinh này, chàng cũng không dám thất lễ. Huống chi sự thành tựu của Từ Anh hôm nay hoàn toàn nhờ vào sự tài bồi của Lưu Bá Ôn. Từ Anh luôn luôn xem Lưu Bá Ôn như ân sư của mình.

Lúc bấy giờ, mọi người chào hỏi nhau. Mã Vân Anh đích thân sắp xếp cho mẹ con Luân thị, cho họ vào ở chung doanh trại thân binh của nàng.

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Tam muội sao lại nhiệt tâm với họ thế?

Mã Vân Anh cười giòn nói:

-Nhị ca là Mộng thúc thúc của Hiển nhi. Vân Anh nếu không cẩn thận chăm sóc, Hiển nhi có việc gì bất trắc, nhị ca nổi giận lên xử tam muội theo quân pháp thì có thiệt thòi cho tiểu muội không?

Mã Vân Anh nói xong liền dẫn mẹ con Luân thị vào trong trại thân binh của nàng.

Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc và Từ Anh nhìn nhau mỉm cười không nói gì. Luân Phúc không hiểu rõ thân phận của Mã Vân Anh, chỉ thấy vị cô nương này tiếp đãi người rất nhiệt tình nên cho rằng nàng là một vị nữ tướng trong Minh quân mà thôi, vì thế Luân Phúc không cảm thấy ngạc nhiên lắm. Nhưng nếu Luân Phúc biết rõ Mã Vân Anh là vị hoàng hậu tương lai, không biết lão sẽ cảm phục đến cỡ nào!

Tối đêm đó, Lưu Bá Ôn mời Luân Phúc đến trung quân đại doanh cùng Từ Anh, Bành Bảo Ngọc thảo luận quân tình.

Bấy giờ Luân Phúc mới biết Từ Anh là nam chinh đại tướng quân, lão lật đật muốn quì xuống tham bái, Từ Anh vội đưa tay đỡ Luân Phúc, nói:

-Luân đại ca là khách của Lưu quân sư mời đến, như thế là khách quí của Minh quân. Từ mỗ không dám nhận lạy, hơn nữa quân luật không áp dụng cho quí khách, xin Luân đại ca chớ có khách sáo!

Luân Phúc bấy giờ mới hiểu rõ danh phận của Lưu Bá Ôn cực kỳ cao quí trong Minh quân, bởi vì lão là khách của Lưu Bá Ôn nên ngay cả chinh nam đại tướng quân cũng tiếp đãi lão theo lễ khách quí.

Luân Phúc cáo lỗi ngồi xuống.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Luân đại ca nhiều đời đã ở Áo Xuyên Quảng Phủ, nên tình hình quân sự ở đó đều rõ như lòng bàn tay. Quân đội chinh nam có Luân đại ca làm hướng đạo giúp sức có thể tiết kiệm phân nửa công sức! Xin Luân đại ca vui lòng tận tình chỉ rõ!

Luân Phúc nói:

-Chỉ mong được giúp sức cho Minh quân nam chinh, tiêu diệt được giặc Nguyên thì Luân Phúc biết điều gì sẽ trình bày tất cả, không hề giấu diếm!

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Rất tốt! Thế thì xin hỏi Luân đại ca, Minh quân chinh nam điều quan trọng nhất là gì?

Luân Phúc nói:

-Nhân dân Áo Xuyên chịu bao nỗi áp bức của giặc Nguyên, sống dở chết dở, mong mỏi biến cố xảy ra từ lâu rồi. Bây giờ có đội quân nhân nghĩa tiến đến, nhân dân Áo Xuyên sẽ cầm gậy gộc mà đứng lên, ào ào đến gia nhập quân đội. Giặc Nguyên tuy binh nhiều cũng không chịu nổi trận đánh giữa quân và dân.

Lưu Bá Ôn mỉm cười, gật đầu nhìn Từ Anh nói:

-Đó là lời nói chân thành của nhân dân Áo Xuyên. Từ

tướng quân nhận định thế nào?

Từ Anh suy nghĩ giây lát rồi quay qua vị thư ký trung quân ra lệnh:

-Kỷ luật của chinh nam đại quân: Điều thứ nhất: khi vào Áo Xuyên quân sĩ nào tự tiện cướp của giết người thì chém không tha. Điều thứ hai: chinh nam đại quân khi vào Áo Xuyên thì nhân dân Áo Xuyên tức là cha mẹ nuôi dưỡng cơm áo cho Minh quân, nên cần phải bảo vệ họ, kính trọng họ, yêu thương họ, kẻ nào không tôn trọng nhân dân sẽ bị xử theo quân pháp!

Từ Anh nói xong quay lại Lưu quân sư thỉnh ý:

-Lưu quân sư thấy thế nào?

Lưu Bá Ôn rất mừng gật đầu mỉm cười nói:

-Xin Từ tướng quân cứ quyết định!

Từ Anh nghe thế không do dự nữa truyền lệnh cho viên thư ký của trung quân:

-Hãy ghi lại hai điều quân kỷ này trước, phần còn lại sẽ thong thả bàn luận sau!

Viên thư ký trung quân nghiêm trang lãnh lệnh, hươ bút thảo nhanh, lập tức viết ra hai điều quân kỷ lớn đầu tiên của Minh quân khi vào Áo Xuyên.

Luân Phúc thấy chính mắt, từ Lưu quân sư đến đại tướng quân trên dưới tình thân như thủ túc, yêu dân như thân bằng quyến thuộc, bất giác cảm phục, lão tán dương:

-Bằng vào hai điều quân kỷ này, Minh quân đủ xứng danh đạo quân nhân nghĩa. Với đạo quân nhân nghĩa như thế, chắc chắn sẽ tiêu diệt được giặc Nguyên, không còn nghi ngờ gì nữa!

Lưu Bá Ôn lại hỏi Luân Phúc:

-Nhân dân Áo Xuyên trọng nhất cái gì? Họ có sở trường đặc biệt gì?

Luân Phúc trầm ngâm giây lát rồi đáp:

-Nhân dân Áo Xuyên trọng thương khinh nông, chỉ mong

được sống an ổn giàu có là đủ rồi. Họ không mong cầu điều gì khác!

Lưu Bá Ôn rất hứng thú nói:

-Xin Luân đại ca trình bày tỉ mỉ xem!

Luân Phúc ngẫm nghĩ giây lát rồi nói:

-Thực không dám giấu, tổ tiên của Luân mỗ từng làm quan huyện cửu phẩm đời Nam Tống. Vì thế đối với nhân tình thế thái của Áo Xuyên, Luân gia tôi nghiên cứu rất tường tận, đời này truyền qua đời khác, đến đời Luân mỗ cũng không dám quên. Tổ tiên Luân mỗ từng đề cập rằng Trung Hoa có bốn dòng sông lớn, năm đại sơn mạch phân ra gồm có: Hắc Long giang, Hoàng Hà, Trường giang, Áo giang là bốn hệ thủy lưu. Năm đại sơn mạch gồm có: Côn Lôn Sơn hệ, Thiên Sơn Nhĩ Thái hệ, Hi Mã Lạp Sơn hệ, Hưng Đô Phú Thập Sơn hệ và Biện Lý Mạn Sơn hệ. Bốn đại thủy vực và năm đại sơn hệ đó hình thành các tính chất dị biệt về nhân tình, phong tục, quan điểm của nhân dân mỗi vùng. Trong bối cảnh sơn thủy đó chứa đựng thiên biến vạn hóa, thần cơ mạt trắc!

Bành Bảo Ngọc nghe xong mỉm cười nhìn Lưu Bá Ôn rồi dùng truyền âm nhập mật nói:

-Nhị đệ! Không dè lão Luân Phúc là đồng đạo tri kỷ của Nhị đệ!

Lưu Bá Ôn cũng dùng truyền âm nhập mật trả lời:

-Đại ca đừng nóng nảy! Hãy lắng nghe lời Luân đại ca nói!

Bành Bảo Ngọc không hiểu hỏi:

-Nhị đệ đường đường là quân sư Minh quân, là thiên cơ đại sư mà còn thỉnh giáo với một người dân quê mùa ư?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Tam nhân hành, tất hữu ngã sư yên! Biển cả sở dĩ được hình thành là do nó nhận hàng trăm ngàn con sông lớn nhỏ chảy vào. Huống chi ân sư của Bá Ôn cũng là một kẻ áo vải, không lẽ ở chỗ quê mùa không có bậc tài năng hay sao? Chẳng qua mỗi người có một sở trường khác nhau mà thôi!

Bành Bảo Ngọc nghe thế, thẹn đỏ mặt nghĩ thầm:

-Luận về tâm tính rộng rãi khoan dung, Bành mỗ thực sự không bì kịp Lưu Bá Ôn!

Lưu Bá Ôn bấy giờ mỉm cười gật đầu nói với Luân Phúc:

-Lời của Luân đại ca làm cho tai mắt của người ta được nghe thấy thêm điều mới lạ. Nhưng không biết nguyên nhân tạo nên sự khác nhau của bốn dòng sông lớn và năm sơn mạch lớn là gì và nhân tình thế tục của nhân dân mỗi vùng có khác biệt như thế nào? Xin Luân đại ca giải thích cho rõ ràng xem!

Luân Phúc thấy Lưu Bá Ôn nói với giọng thành khẩn, cảm thấy chàng là người rất vô tư, không thiên chấp, nên bao dạn nói:

-Tổ tiên Luân mỗ từng nói rằng năm đại sơn mạch lấy Côn Lôn Sơn mạch làm can mà đất Áo Xuyên vốn là nam can của Côn Lôn Sơn mạch. Tuy không hùng vĩ bằng bắc can nhưng sơn thế địa mạch kéo dài triền miên và rất hồn hậu, bắc can không thể nào sánh được, còn bốn luồng thủy lớn Áo Xuyên nhận ảnh hưởng trực tiếp của dòng Áo giang. Áo giang tuy không lớn bằng Hoàng Hà, Trường giang cuồn cuộn trôi chảy, nhưng lưu vực của nó rất rộng, nguồn nước đầy đủ nên vượt xa Hoàng Hà và Trường giang. Vì nguyên nhân như thế, sơn thủy hun đúc nên con người tâm tính khác nhau, người phương bắc thì chuộng vũ dũng, người phương nam thì trọng văn học. Người phương nam phần nhiều ôn hòa, người phương bắc thì cứng rắn. Người phương nam chấp chính thì dùng nhân hậu khoan dung cai trị, người phương bắc chấp chính thì dùng kỷ luật nghiêm khắc cai trị. Người phương nam thì trọng thương mại, người phương bắc thì chuộng quan lộc, người phương nam thì phần nhiều làm kinh tế sung túc, người phương bắc thì phần nhiều sống khắc khổ, đạm bạc, hơn nữa. . .!

Luân Phúc bỗng nhiên muốn nói lại thôi.

Lưu Bá Ôn biết Luân Phúc có điều lo ngại nên cười thắng thắn nói:

-Luân đại ca cứ nói thẳng đừng ngại gì cả! Người nói không tội, người nghe nên cảnh giác!

Luân Phúc được Lưu Bá Ôn khuyến khích bấy giờ mới nói:

-Hơn nữa do sơn mạch và lưu vực khác nhau, người dân nam bắc chẳng những ngôn ngữ khác nhau, phong tục khác nhau mà dân phong cũng rất khác nhau. Người dân Áo Xuyên phần nhiều có tư tưởng độc lập, khoáng đạt, có đại chí tiến thủ, bởi vì hai mặt của nó đều nhìn ra biển cả, là con đường lớn giao thông với năm châu, giao lưu với hải ngoại trước hơn dân ở lưu vực Trường giang và Hoàng Hà. Biết rõ phong tục của dân phương nam thì rất dễ nắm được dân ở đây.

Lưu Bá Ôn trầm ngâm không nói dường như đang nhận định một việc gì tỉ mỉ, một lúc rất lâu sau đó, chàng mới cảm tạ Luân Phúc:

-Đa tạ Luân đại ca chỉ giáo! Nhập gia tùy tục, nhập giang tùy khúc, tri kỷ tri bỉ, kế sách chinh nam nhờ thế mới giải quyết được!

Luân Phúc vội hỏi:

-Không biết Lưu quân sư quyết định như thế nào?

Lưu Bá Ôn nói:

-Nhân dân Nam Áo xưa nay đều thích dùng nhân nghĩa khoan dung làm ý tưởng cai trị, do đó Minh quân lần này đương nhiên phải lấy nhân nghĩa làm đầu. Ví như Gia Cát Võ Hầu trong cuộc chinh nam ngài lấy sách lược bao dung mà xử trí, bảy lần bắt được Mạnh Hoạnh, bảy lần đều tha mới đổi được mấy mươi năm dân nam tuân phục. Minh quân chinh nam cũng nên lấy chiến tranh tâm lý là chủ yếu, dùng vũ lực chỉ để bổ trợ, không thể dùng lực mà áp chế họ, nếu không không đủ sức làm cho thiên hạ thái bình!

Lời của Lưu Bá Ôn nói ra chính là tôn chỉ của Minh quân trong cuộc chinh nam cũng nhờ thế mà nhân dân Nam Áo tránh khỏi được một trường quyết chiến máu đổ thành sông, xương cao như núi.

Lưu Bá Ôn mỉm cười bình thản nói:

-Luân đại ca không cần phải khách sáo! Thực ra đây là tôn chỉ phản Nguyên phục Hán mà bất cứ người nào trong Minh quân cũng đều theo đuổi, trên thì Ngô Vương Chu Nguyên Chương dưới đến các sĩ tốt bình thường. Ngày sau thiên hạ bình định được, còn phải làm phiền Luân đại ca ra sức mà thuyết phục nhân dân Nam Áo!

Luân Phúc tán dương:

-Lưu quân sư công lao mà chẳng cậy công, lòng rỗng rang không vụ danh lợi thực là Gia Cát Khổng Minh tái sinh!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Luân đại ca lại khách sáo nữa rồi!

Luân Phúc cũng cười nói:

-Lòng cảm thấy thế nào thì phát ra thế đó, nếu không lòng Luân mỗ không an. Xin Lưu quân sư tha lỗi cho!

Lưu Bá Ôn mỉm cười rồi hỏi tiếp:

-Dân phong Nam Áo như thế, người Nguyên họ dùng chính sách nào để cai trị?

Luân Phúc nói:

-Nam Áo vào những năm trước đây đều do quan phủ người Nguyên do Nguyên triều phái đến cai trị. Quan Nguyên coi nhân dân Nam Áo như dân man di mọi rợ, còn thấp hơn người Hán bình thường một bậc. Vì thế nhân dân Nam Áo nếu so sánh còn thua một kẻ nô lệ, chịu đủ mọi áp bức của người Nguyên, chết oan không biết bao nhiêu mà kể. Mấy năm gần đây có một quan sứ của Nguyên triều xuất thân từ đất Nam Áo này đến nhiệm chức Hành Tỉnh Tả Thừa của Quảng Tín. Vì người này có tài năng nên ông quan lớn nhất Quảng Đông chấp chính là người Nguyên nhưng thực tế điều hành lại là vị quan xuất thân tại đất Nam Áo này!

Lưu Bá Ôn cảm thấy hứng thú nói:

-Cái ông quan người Hán của Nguyên triều tên họ là gì? Nguyên triều làm sao tín nhiệm một ông quan người Hán mà

cho hắn cai trị Quảng Đông chứ?

Luân Phúc nói:

-Người này họ Hà tên Chân, xuất thân ở Đông Hoang thuộc Quảng Đông, nói chính xác là người Nam Áo. Nhiều năm trước hắn từng làm một chức quan nhỏ cửu phẩm, là phó sứ thuế vụ. Sau đó bất mãn bỏ quan trở về quê hương chiêu mộ những người quả cảm tự rèn luyện binh pháp cho họ. Lúc đó ở Đông Hoang, có người muốn làm phản Nguyên triều, Hà Chân biết người này là cường đạo. Để tránh cho dân làng ở đó khỏi tai họa nên chạy đến mật báo với quan phủ Nguyên triều, ngược lại quan phủ còn bắt giam ông ta. Sau đó ông ta trốn được về làng cũ. Chẳng bao lâu, ở thành Hộ Dương, có một viên quan người Nguyên mưu phản chiếm thành Huệ Dương xưng vương. Nguyên triều mới phái Hà Chân đi đánh thành Huệ Dương. Cuối cùng ông ta tiêu diệt được bọn quân Nguyên làm phản đó. Do đó Nguyên triều mới phong ông nhiệm chức Đồng Tri ở thành Huệ Dương, bậc quan tứ phẩm. Sau đó nữa lại có một tên cướp biển dẫn bọn thủy khấu đánh chiếm Quảng Châu, Nguyên quân đánh mãi không hạ được thành. Hà Chân xuất quân chẳng bao lâu đã tiêu diệt hết bọn hải tặc đó, chiếm lại thành Quảng Châu. Vì thế Nguyên triều phong ông chức hành tỉnh tả thừa của Quảng Đông. Do ông ta có tài và năng nỗ nên chính sự trên thực tế ở Quảng Đông do ông nắm giữ!

Lưu Bá Ôn nghe xong bất giác mỉm cười gật đầu nói:

-Con người Hà Chân cũng có thể dùng được!

Bành Bảo Ngọc ngạc nhiên nói:

-Người này trung thành với Nguyên triều, tại sao có thể dùng được?

Lưu Bá Ôn nói:

-Trong thời loạn, người ta có tư tưởng bảo vệ xóm làng và dân chúng, chắc chắn là bậc đại sĩ trí dũng, bất kể y là người của Nguyên triều hay ai khác. Bởi vì kẻ chịu khổ vì chiến tranh giặc giã không phải là triều đình mà chính là vạn dân

bá tánh. Ai có thể lấy dân làm trọng thì người đó nhất định được lòng dân ủng hộ. Còn việc y tận trung với Nguyên triều biết đâu chỉ là sách lược xử thế của y mà thôi!

Luân Phúc gật đầu nói:

-Đúng vậy! Hà Chân nhiều đời ở Nam Áo vốn dĩ im lặng chẳng có tiếng tăm gì. Sau khi cha Hà Chân qua đời, hắn gặp một nhà sư du phương giúp hắn chọn một huyệt để mai táng phụ thân. Từ đó về sau Hà Chân cố gắng vươn lên, có thể nói là một nhân tài. Đáng tiếc rằng hắn tận tâm tận lực phục vụ Nguyên triều, đúng là một viên minh châu bị ném vào bùn! Đáng tiếc! Thực đáng tiếc!

Bành Bảo Ngọc bỗng nhiên như nghĩ ra điều gì nói:

-Lưu quân sư căn cứ vào lời nói của Luân đại ca, Hà Chân dường như đã được long khí địa mạch mà phát tích. Chiếu theo lý thì hắn phải có huệ nhãn nhận rõ đại thể thời thế. Nhưng tại sao hắn lại không gia nhập nghĩa quân, ngược lại ra sức tận trung với Nguyên triều vô đạo này? Cái thuyết địa mạch long khí há có phải hư giả và quá mâu thuẫn không?

Lưu Bá Ôn đối với khoa phong thủy địa lý, chàng đã đắc được chân truyền của Tầm long đại hiệp Lại Bố Y nên chỉ suy nghĩ giây lát đã tỉnh ngộ ngay. Chàng mỉm cười nói:

-Cách nói như vậy có hơi cố chấp và sai lầm, bởi vì mặc dù được long mạch nhưng còn phải phối hợp với thiên thời địa lợi nhân hòa mới có thể thành đại nghiệp. Ba yếu tố đó bổ túc cho nhau mà thành, không phải hiểu sơ sài mà được!

Bành Bảo Ngọc vội nói:

-Sao gọi là thiên thời địa lợi nhân hòa của huyệt mộ?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Nói tổng quát về huyệt mộ có thể phân ra tam tài. Tam tài tức thiên địa nhân ba tầng. Thiên ám chỉ mộ bia chấp chưởng thiên thời, địa ám chỉ đáy huyệt chấp chưởng địa lợi, nhân ám chỉ bộ phận ở giữa huyệt ám chỉ nhân hòa.

Bành Bảo Ngọc cũng là người trong thiên cơ đại đạo.

Chàng vừa nghe như đã hiểu ra điều gì, nói:

-Như vậy Hà Chân đối với thời thế vẫn mù mịt không rõ, nhận giặc làm cha nên dốc lòng tận trung với Nguyên triều, vốn là do bộ phận ở giữa huyệt mộ có lộ điểm hung hiểm phải không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Bành đại ca đã nói trúng cốt tủy rồi! Thiên thời tức là thời thế vậy. Thiên thời bất lợi cũng có nghĩa là nhận thức thời thế không sáng sủa, ù ù cạc cạc chẳng phân biệt được thị và phi, không hiểu rõ đại thế. Vì thế tuy được long mộ cũng chỉ thuộc về manh long tức con rồng đui mù mà thôi!

Bành Bảo Ngọc đã hiểu nói:

-Nhị đệ nói rằng Hà Chân là một con rồng mắt mù!?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nếu như lời luận đại ca không sai, tổ mộ của Hà Chân đã được long khí, thế thì con rồng của tổ mộ hắn là con rồng mù không sai!

Luân Phúc nói:

-Nhưng Hà Chân chấp chính Quảng Đông, chẳng những đường quan vận hanh thông, hoàn toàn được người Nguyên tín nhiệm; hơn nữa hắn chấp chính nhiều năm đối xử với nhân dân Áo xuyên rất khoan dung nhân hậu, vì thế nhân dân Áo xuyên rất ca tụng người này, xem hắn ta như một ông quan tốt trong thời loạn, rất được lòng dân. Hắn được phúc vận đó, há không phải là do long khí của ngôi tổ mộ hắn sao? Nếu đã là con rồng mắt mù, sao lại có long khí hùng hậu như vậy?

Luân Phúc nói điều đó, ngay cả Bành Bảo Ngọc và Từ Anh cũng đều thấy có cùng ý nghĩ ấy, nên họ chăm chú nhìn Lưu Bá Ôn nóng nảy muốn nghe chàng giải thích.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lưu mỗ vừa rồi đã luận giải long mộ phân ra tam tài: thiên, địa, nhân. Long mộ của Hà Chân tuy chưa được thiên thời, thành con rồng mù; nhưng địa lợi, nhân hòa lại được

long khí của tổ mộ hun đúc, cũng có thể nói hắn được địa lợi, nhân hòa. Địa lợi ám chỉ hắn chấp chính ở vùng Nam Áo, hiểu rõ nhân tình thế cố, có khả năng điều hành chính sự. Nhân hòa ám chỉ hắn có khả năng làm cho nhân dân nhớ đến hắn, thì được kẻ bảo vệ lãnh địa và làm cho nhân dân sống được an ổn, không mất tiếng là một vị quan tốt lo cho dân trong thời loạn. Vì thế bá tánh đều ca tụng, hắn giữ yên một góc trời, bảo vệ vững vàng đường quan lộc, há đây không phải là do sức lớn của long khí tổ mộ hắn hỗ trợ sao?

Lưu Bá Ôn giải thích tỉ mỉ để cho ba người Bành Bảo Ngọc,Từ Anh, Luân Phúc đều hiểu rõ.

Luân Phúc khen:

-Như vậy là đúng rồi! Lưu mỗ đã hoài nghi, tại sao Hà Chân lại có thể bước lên thang mây nhẹ nhàng như thế. Từ một tên vô danh nơi chốn quê mùa bỗng dưng nhảy lên làm thủ lĩnh của Nam Áo. Hơn nữa mặc cho Nguyên triều tự đấu đá nhau, hắn vẫn bình an vô sự, bảo vệ được quan lộc, vì thế cũng bảo vệ được nhân dân Nam Áo khỏi cảnh binh đao khói lửa. Thì ra là nhờ long khí tổ mộ tạo nên cho hắn! Việc đời quả thực có những điều quá kỳ diệu!

Từ Anh nói:

-Môn phong thủy của Lưu quân sư đã nghiên cứu đến mức tuyệt đỉnh, quả thực thần diệu, quỉ thần cũng khó đoán. Nhưng cuộc nam chinh này thực sự phải dùng quân sự giải quyết, chưa biết Lưu quân sư đã có diệu kế sách gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, ung dung như kế sách đã nằm sẵn trong lòng, chàng quay qua Luân Phúc nói:

-Binh lực quân Nguyên ở Quảng Đông, Luân đại ca có biết rõ ràng không?

Luân Phúc trầm ngâm khá lâu rồi mới nói:

-Binh lực bố phòng ở Quảng Đông là cơ mật quân sự. Luân mỗ làm sao biết được? Có điều, Luân mỗ có một người bạn vốn có tiệm buôn bán gạo thóc, nghe y tiết lộ, binh Nguyên ở

Quảng Châu, mỗi ngày phải dùng quân lương ước khoảng mười vạn người, do đó có thể tính ra được quân số của chúng là bao nhiêu!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát, rồi mỉm cười nói:

-Hay lắm! Đa tạ Luân đại ca đã cung cấp tin tức quan trọng. Luân đại ca suốt mấy ngày vất vả đã mệt, xin lui về doanh trại nghỉ ngơi trước!

Từ Anh hiểu ý Lưu Bá Ôn, liền quay lại viên tham tướng truyền lệnh:

-Triệu tham tướng, đưa Luân đại ca ra sau hậu doanh nghỉ ngơi, hãy tiếp đãi chu đáo, không được sơ suất!

Triệu tham tướng vội đáp:

-Tuân lệnh! Xin Luân đại ca theo mạt tướng!

Luân Phúc tuy không muốn đi nhưng ông biết chuyện quân cơ bí mật chỉ có các tướng lãnh tối cao mới được dự bàn kế sách, nên lật đật đứng lên nói:

-Như thế Luân mỗ xin cáo lui trước. Nhưng Lưu quân sư có điều gì cần Luân mỗ giúp một tay, Luân mỗ quyết không từ khước!

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Tốt lắm! Luân đại ca cứ đi nghỉ ngơi trước, sáng sớm ngày mai cần phải nhờ Luân đại ca bôn tẩu một phen!

Triệu tham tướng dẫn Luân Phúc ra khỏi đại doanh tư lệnh.

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn Luân Phúc đi khuất rồi mới quay lại nhìn Từ Anh và Bành Bảo Ngọc nói:

-Luân Phúc là con người rất chính trực, lời của y trình bày không cần hoài nghi. Xem ra, chinh nam đại quân đã đến lúc quyết định đi thêm một bước vậy!

Từ Anh trầm ngâm không nói gì, chàng theo Lưu Bá Ôn và Từ Đạt nhiều năm, và cũng hiểu được phương thức dụng binh của Lưu Bá Ôn, gặp việc thì cực kỳ bình tĩnh, chưa suy nghĩ chín chắn thì không bao giờ tùy tiện hành động.

Bành Bảo Ngọc trái lại sốt ruột vừa nghe Lưu Bá Ôn nói, đã hỏi ngay:

-Số binh Nguyên nhỏ nhoi đó có đáng gì đối với đại quân Từ Anh? Hiện giờ tinh thần toàn quân tướng sĩ rất cao, chỉ cần ra lệnh một tiếng là nhất định ba quân xung phong quyết tử chiến, không quá mười ngày sẽ hạ được thành Quảng Châu, thủ phủ của Nam Áo. Lưu quân sư hãy bảo Từ tướng quân ra lệnh tiến công ngay thôi!

Lưu Bá Ôn hỏi Từ Anh:

-Theo Từ tướng quân thì tình thế nào?

Từ Anh trầm ngâm rồi nói:

-Binh Nguyên ở Quảng Châu không phải là yếu. Căn cứ vào số quân lương hàng ngày của chúng mà suy đoán, trú đóng tại thành Quảng Châu thôi cũng có khoảng mười vạn binh. Nếu đánh thắng, tuy có thể thắng nhưng không thể tránh khỏi một trận huyết chiến thảm khốc giữa hai bên. Chẳng những lực lượng song phương sẽ thiệt hại nặng nề, mà nhân dân Nam Áo cũng khó tránh khỏi họa binh lửa sát hại . . .

Bành Bảo Ngọc không được vui, chàng nhìn Từ Anh nghiêm giọng nói:

-Từ tướng quân xưa nay chiến đấu rất anh dũng, sao hôm nay lại tỏ ra do dự, co đầu rút cổ, thực sự có thâm ý gì cứ nói toạc ra đi!

Từ Anh không bị câu nói của Bành Bảo Ngọc mà tự ái, chỉ bình tĩnh nói:

-Từ mỗ đã giữ chức Chinh Nam Đại Tướng quân thì phải luôn luôn nghĩ đến sinh mạng của toàn quân, quyết không làm những chuyện hy sinh vô ích. Hơn nữa công cuộc chinh nam này, tuyệt đối không phải chỉ thuần đánh giặc, mà phải nghĩ đến giang sơn lâu dài của Đại Minh, nên dùng tâm lý chiến mà thu phục toàn dân, không nên dùng vũ lực mà áp chế họ. Làm cho người dân phương nam khẩu phục, tâm phục mới có thể ổn định trường cửu. Vì thế Từ mỗ cho rằng, công

cuộc chinh nam nên dùng trí mà thắng, không nên dùng võ lực mà trấn áp!

Từ Anh muốn nói tiếp, thì từ bên ngoài đại doanh Triệu tham tướng đột ngột bước vào bẩm báo với Lưu Bá Ôn và Từ Anh:

-Thưa Lưu quân sư và Từ tướng quân, Ngô vương phái mật sứ đến đây!

Lưu Bá Ôn khẽ gật đầu nói:

-Mau truyền vào!

Một lúc sau, Triệu tham tướng dẫn viên mật sứ do Chu Nguyên Chương phái đến bước vào, viên mật sứ vội tham bái Lưu Bá Ôn và Từ Anh.

Từ Anh nói:

-Vương mật sứ không cần đa lễ, Ngô vương có lệnh gì bí mật lắm ư?

Vương mật sứ lộ vẻ hân hoan nói:

-Bẩm báo Lưu quân sư và Từ tướng quân, Ngô vương sai mạt tướng đến báo tin mừng của đại quân viễn chinh bắc phạt!

Từ Anh nghe thế vội nói:

-Vương mật sứ hãy mau nói rõ!

Vương mật sứ nói:

-Từ Đạt đại tướng quân và Thường phó tướng quân thống lĩnh hai mươi vạn đại quân bắc phạt, thế như chẻ tre, không đầy mười ngày đã chiếm toàn địa phận Sơn Đông của Nguyên triều, hiện đang chỉnh đốn quân binh đợi lệnh. Thang tướng quân dẫn quân đông chinh, ra khỏi hải khẩu Ôn Châu và Đài Châu, đánh thẳng vào Phúc Châu, chiếm được Nam Đài, tướng trấn thủ Trần Đông bị bắt. Thang tướng quân công hãm tiêu diệt Phúc Châu, Ngô vương vì thế sai mạt tướng cấp tốc đến đây thỉnh ý Lưu quân sư bước kế tiếp phải hành động như thế nào!

Lưu Bá Ôn nghe xong trong lòng tuy rất vui mừng, nhưng không lộ ra ngoài mặt, chàng trầm ngâm, không nói.

Bành Bảo Ngọc cao hứng quá không dằn được niềm vui, nói lớn:

-Như thế Từ đại tướng quân nên đánh thẳng vào Đại Đô, tiêu diệt Nguyên triều. Hơn nữa bắc phạt, đông chinh đều có tin mừng thắng trận, thì công cuộc chinh nam Từ Anh cũng nên tiến thắng tốc chiến, không được trì trệ nữa!

Từ Anh được tin thắng trận do mật sứ mang đến kích động, cũng hơi sốt ruột nói:

-Lưu quân sư, căn cứ theo tình thế trước mắt, lời của Bành tán nhân rất có lý, chinh nam đại quân cứ tiếp tục trì trệ nữa, có phải làm lỡ thời cơ không, xin Lưu quân sư quyết định!

Lưu Bá Ôn trái lại im lặng một cách lạ thường, chàng trầm ngâm một lúc rất lâu, như để xác nhận điều suy tư của mình không lầm, bấy giờ mới nghiêm trang nói:

-Phàm đánh giặc, nếu địch đông thì phải bố trí nghi binh để phân tán binh lực của chúng; chúng không thể không phân binh để đối phó. Đó chính là lý do tại sao ta phân ra làm ba lực lượng: bắc phạt, đông chinh và nam chinh, đồng loạt xuất quân cùng một lúc. Dưới sự tấn công của ba mũi quân ta, quân Nguyên không thể không phân binh ra để nghinh chiến. Địch đã qua phân binh, thì lực lượng của chúng sẽ ít lại, đấy là lý do tại sao đại quân bắc phạt và đông chinh dùng chiến thuật đánh thắng thần tốc.

Lưu Bá Ôn dừng lại giây lát, rồi nói tiếp:

-Vì thế, căn cứ vào tình thế trước mắt, không nên ép địch quân vào chỗ quá ngặt, mà nên một mặt nới nóng sợi dây buộc chặt chúng, địch tự nhiên cố sức vùng vẫy, dùng toàn lực trấn thủ bảo vệ vùng đất còn lại. Mục đích của ta là nhất thống thiên hạ, binh ta mỗi lúc một nhiều, lấy nhiều đánh ít, chắc chắn sẽ thắng lợi. Binh pháp nói: địch hữu hình, ta vô hình, đối với đại thế mà nói, ta đã chiếm hết ưu thế trước!

-Này Vương mật sư!

Lưu Bá Ôn khẽ gọi.

Vương mật sứ vội đáp:

-Mạt tướng xin nghe!

Lưu Bá Ôn nói:

-Xin tướng quân hãy mau trở lại Ứng Thiên Phủ, bẩm báo với Ngô Vương, hãy ra lệnh cho Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân thống lĩnh đại quân bắc phạt, sau khi công hãm thành Sơn Đông rồi, không nên đánh thẳng Đại Đô. Trước là chỉnh đốn lại những đất đã chiếm, đợi khi ổn định vững chắc nơi đó xong, đổi hướng ra ngoài dự liệu của địch, ta không tiếp tục tiến lên bắc, mà chuyển quân qua hướng tây, công hãm Hà Nam. Sau đó lại chỉnh đốn Hà Nam, hội họp với đại quân Sơn Đông và Hà Nam, họp quân tại Lâm Thanh là chỗ hai sông Vận Hà và Vệ Hà gặp nhau. Sau đó dùng toàn lực đánh phá thành Hà Bắc, rồi từ Thương Huyện, Thanh Vân đáng thẳng vào Đại Đô!

Vương mật sứ nghiêm trang nói:

-Thưa vâng! Mạt tướng nhớ kỹ huấn thị của Lưu quân sư, trình tấu lên Ngô vương!

Lưu Bá Ôn ngẫm nghĩ giây lát rồi nói tiếp:

-Xin Vương mật sứ chuyển lời với Ngô Vương, đại quân đông chinh của Thang Hòa tướng quân nên phối hợp với đại quân bắc phạt cùng nhắm mục tiêu thứ nhất, không nên tham công mà tiến trước. Còn công cuộc chinh nam, xin về bẩm báo với Ngô Vương, Lưu mỗ vì mục tiêu thống nhất giang sơn lâu dài cho Đại Minh ngày sau. Nên muốn dùng đức mà thu phục địch, dùng trí mà thắng họ, nếu có thể làm cho quân Nam Áo không đánh mà qui phục Đại Minh, thì Nam Áo là nền kinh tế hưng thịnh phú túc, có thể hỗ trợ cho Minh quân xây dựng triều đình, lập tân quốc, thống nhất thiên hạ!

Vương mật sứ cũng vội vã đáp ứng.

Lưu Bá Ôn nói:

-Nếu Vương mật sứ còn đủ sức khỏe lên đường, xin lập tức trở về Ứng Thiên Phủ, bẩm báo Ngô Vương, không biết có

được không?

Vương mật sứ khẳng khái nói:

-Lưu quân sư vì Đại Minh mà khổ tâm kiệt trí, trong màn trướng suy tính kế hoạch để thắng giặc ngoài ngàn dặm, mạt tướng đâu dám yên nghỉ thong dong? Còn một hơi thở, cũng quyết cấp tốc phi bôn về bẩm báo! Mạt tướng giờ đây xin được cáo từ!

Vương mật sứ nói xong, lập tức quay mình lên ngựa, suốt đêm phi ngựa trở về Ứng Thiên Phủ, bẩm báo đại kế hoạch của Lưu Bá Ôn lên cho Ngô Vương biết rõ.

Vương mật sứ vừa đi rồi, Bành Bảo Ngọc và Từ Anh không hẹn cùng nói:

-Lưu quân sư, bắc phạt, đông chinh sẽ thành công trong nay mai, đại quân nam chinh không thể trì hoãn được nữa. Bây giờ ta có nên dẫn quân đánh thẳng vào thủ phủ Quảng Châu không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đúng vậy! Sáng mai tiến quân vào địa phận Nam Áo, mục tiêu là Quảng Châu, thủ phủ của Quảng Đông hành tỉnh. Có điều, phải dùng trí mà thắng địch, dùng đức mà thâu phục địch. Nếu không cần đánh mà chiếm được toàn lãnh địa Nam Áo, thì giang sơn Đại Minh có thể bình định. Nếu không làm như thế, dùng bạo lực mà trấn áp, dùng binh mà chiến thắng, dùng vũ lực mà thâu phục, thì nhân dân Nam Áo khó mà tâm phục, như thế là gốc họa cắm rất sâu, dù có được đất cũng vô dụng. Ngược lại thành một trở ngại, hậu họa vô cùng lớn! Dụng tâm của Lưu mỗ, xin hai vị hiểu cho!

Bành Bảo Ngọc không có lời nào để phản bác. Chàng tuy không tán thành lắm cách tiến quân chậm rãi của Lưu Bá Ôn, nhưng hiểu rõ Lưu Bá Ôn luôn luôn nhìn theo tổng thể đại cuộc, đối với tình thế hiểu không sót một mảy may, vì thế đành im lặng không nói gì nữa.

Từ Anh ngẫm nghĩ giây lát rồi nói:

-Nếu như không đánh mà thu phục được Nam Áo, đích xác là thượng thượng sách. Nhưng người trấn thủ Quảng Đông là Hà Chân, vốn tận trung với Nguyên triều, tất nhiên hắn sẽ tử thủ. Nếu không trải qua huyết chiến sinh tử thì làm sao bắt hắn hàng phục Đại Minh ta?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đại thế đã định rồi! Việc do con người làm. Mặc dù tâm lý chiến vất vả gấp trăm lần vũ lực chiến, vì nghĩ đến giang sơn lâu dài của Đại Minh, Lưu mỗ không thể không cố sức làm theo phương sách gian nan này!

## SƯ MÔN MỘT NGUỒN

Bành Bảo Ngọc trái lại nghĩ thầm:

-Lưu Bá Ôn ơi là Lưu Bá Ôn, năm xưa Gia Cát Khổng Minh chinh phạt nam man, còn phải bảy lần bắt bảy lần tha Mạnh Hoạch. Nếu ngươi không đánh mà thâu phục được Nam Áo này, thì quả thực trước chưa có người nào, sau chưa có vị nào tài cán như ngươi cả!

Lưu Bá Ôn giả vờ như không thấy vẻ nghi ngờ trên sắc mặt của Bành Bảo Ngọc, lập tức quyết định sáng ngày mai cho đại quân vượt qua Nam Áo Hùng Quan, tiến vào địa phận Nam Áo.

Lưu Bá Ôn nhìn Bành Bảo Ngọc mỉm cười nói:

-Giá như thăm dò được ngày bát tự sinh thần của Hà Chân cũng như biết được lịch sử gia tộc và ngôi mộ tổ của hắn nằm ở đâu thì chuyến đi này sẽ giảm được nửa công sức của toàn quân.

Từ Anh lấy làm lạ nói:

-Việc Lưu quân sư chinh nam có quan hệ gì đến ngày sinh tháng đẻ của Hà Chân, cũng như có quan hệ gì đến ngôi mộ tổ và lịch sử gia tộc của hắn? Nếu muốn biết rõ, thì cứ sai thám

tử bí mật xâm nhập phủ Quảng Châu trước, điều tra là được ngay thôi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười lắc đầu nói:

-Việc này quan hệ rất lớn, tuyệt đối không được đả thảo kinh xà, nếu không sẽ mất công hiệu kỳ diệu của pháp "Tiềm Dĩ Mặc Hóa". Vì thế cần phải có một người có võ công sức địch muôn người, có trí dũng đủ sức một mình thắng địch mới có thể gánh vác trách nhiệm nặng nề này!

Từ Anh nói:

-Vị cao nhân này, trong lực lượng Minh quân ta thực sự không có nhiều, không biết Lưu quân sư có chọn được người nào thích hợp không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười liếc nhìn Bành Bảo Ngọc rồi nói:

-Người thì đã có sẵn. Có điều không biết y có chịu đi hay không mà thôi. Chuyến đi này nguy hiểm trùng trùng, chín phần chết một phần sống, người gan nhỏ quyết không dám tự tiện ra lãnh trách nhiệm đâu. Lưu mỗ cũng không dám dùng quân lệnh mà phái đi. Nếu không có người, Lưu mỗ đành phải đích thân đi một chuyến thôi!

Từ Anh kinh sợ nói:

-Lưu quân sư là rường cột của Minh quân, há có thể đơn độc vào nơi nguy hiểm sao? Nếu có điều gì thất thố, Từ Anh có tan xương nát thịt cũng không bù đắp được. Nếu không có ai thì Từ Anh xin đích thân đi vậy!

Lưu Bá Ôn lắc đầu nói:

-Từ tướng quân can đảm có thừa, nhưng Từ tướng quân là bậc tướng tài điều quân, nhưng không phải là anh hùng hiệp khách giang hồ. Chuyến đi này không phải song phương dàn quân đối địch chém giết nhau, hơn nữa Từ tướng quân là chủ soái đại quân, làm sao có thể vào doanh trại của địch. Nếu Hà Chân biết được, hắn sẽ khi dễ cho rằng Minh quân ta không có kẻ tài năng đến nỗi phải để cho chủ soái đích thân đi thám thính. Vì thế tướng quân không thể đi được!

Từ Anh bất lực thở dài nói:

-Nói là nói như vậy, nhưng nếu Lưu quân sư đơn độc mạo hiểm mà đi, có lẽ Từ Anh lần này phải cãi lệnh của quân sư, quyết không để cho quân sư ra khỏi đại doanh nửa bước!

Lưu Bá Ôn thở dài nói:

-Nếu không đi thì kế sách của Lưu mỗ khó thi hành, chừng đó chưa biết thắng bại sẽ ra sao? Vậy thì ta phải làm sao đây?

Bành Bảo Ngọc nảy giờ vẫn im lặng không nói. Bấy giờ thấy hai người kẻ thở dài người than vấn, nói qua nói lại chẳng đề cập đến chàng, như chàng chẳng có tồn tại trên thế gian này. Cuối cùng Bành Bảo Ngọc không nhẫn nại được nữa, nghiêm giọng nói:

-Lưu quân sư! Từ tướng quân! Bành Bảo Ngọc này tai không điếc, miệng không có câm, tự tin rằng đủ sức tung hoành ngàn dặm, hai vị sao lại dường như không coi Bành mỗ này còn tồn tại trên thế gian vậy?

Từ Anh ngơ ngác nói:

-Bành tán nhân sao nặng lời thế? Ý của Bành tán nhân là. . .

Bành Bảo Ngọc tức giận nói:

-Từ tướng quân đã xem Bành mỗ là trung quân tán nhân; Minh quân có việc khẩn cấp, Bành mỗ không lẽ không nên đứng ra gánh vác nhiệm vụ nặng nề này hay sao?

Bành Bảo Ngọc nói xong trợn mắt nhìn Lưu Bá Ôn một cái, đáng lý phải trách mắng nhị đệ một câu, nhưng ngại quân vụ trên người, nên không tiện mở miệng mà thôi.

Từ Anh cười bất lực nói:

-Bành tán nhân quá lời rồi! Từ mỗ làm sao dám quên thân phận cao quý của Bành tán nhân trong Minh quân? Nhưng đây là đại kế mà quân sư đích thân sắp xếp, Từ mỗ cũng không dám mở miệng xen vào. Lưu quân sư, Lưu quân sư xem Bành tán nhân có thể đảm trách nhiệm vụ quan trọng này không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Bành tán nhân là huynh trưởng kết nghĩa của Lưu mỗ, tài cán của huynh trưởng tự Lưu mỗ biết rất rõ. Bành đại ca thực sự là người thích hợp nhất trong việc này. Có điều tiểu đệ không biết Bành đại ca có can đảm và đủ lòng tin hay không?

Bành Bảo Ngọc không chịu nổi lời khích tướng của Lưu Bá Ôn, mặt mày đỏ gay nghiến răng nói:

-Không cần phải dùng cách khích tướng! Nhị đệ, việc trinh thám địch quân ở Nam Áo hãy để cho Bành mỗ một mình đi là được rồi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Bành đại ca, có can đảm mà phải có lòng tin nữa đấy!

Bành Bảo Ngọc bị chọc giận đến đỏ mặt tía tai, quả quyết nói:

-Khỏi nói nữa, nhị đệ! Chuyến đi này, Bành mỗ nhất định móc ra hết bí mật ba đời tổ tông của Hà Chân đem về đây. Nhị đệ cứ ra lệnh đi!

Lưu Bá Ôn thu nét tươi cười lại, nghiêm trang nói:

-Bành đại ca chịu gánh trách nhiệm nặng nề này, quả thực là phúc cho nhân dân vùng Nam Áo vậy. Lưu mỗ cung kính thay mặt bá tánh nơi đây mà cảm tạ Bành đại ca trước. Chuyến đi này của đại ca liên quan đến việc bá tánh Nam Áo có thoát được nạn binh đao chiến hỏa này hay không, vì thế không được tự đắc xem thường mọi việc. Đại ca phải y theo ba điều kiện của Lưu mỗ, Lưu mỗ mới dám để cho đại ca một mình ra đi!

Bành Bảo Ngọc bị chạm đến lòng háo thắng, không đi không được, nên nghiến răng nói:

-Nhị đệ ơi là nhị đệ! Nhị đệ có điều kiện gì thì cứ nói phứt ra đi! Hứng thú đã bốc lên đỉnh đầu Bành mỗ rồi! Đừng nói là ba điều kiện, cho dù mười điều kiện, Bành mỗ cũng bằng lòng!

Lưu Bá Ôn lập tức nói:

-Được lắm! Điều kiện thứ nhất, chuyến đi này phải dùng trí không được dùng lực, tuyệt đối không được bộc lộ thân phận,

càng không được đả thảo kinh xà!

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Hành tung của Bành mỗ tự tin là không có một tên binh Nguyên nào biết được. Điều kiện này không khó!

Lưu Bá Ôn lại tiếp:

-Điều kiện thứ hai, không được làm hại đến kẻ vô tội, càng không được làm cho Hà Chân bị bất cứ tổn thương nào!

Bành Bảo Ngọc cảm thấy hơi khó rồi, nghĩ thầm:

-Quảng Châu có mười vạn quân trấn thủ, Bành mỗ xâm nhập vào đó lúc nào cũng có thể đánh nhau, tử thương khó có thể tránh khỏi. Giả như bị Hà Chân phát giác, muốn bắt giết Bành mỗ, Bành mỗ cũng không được phản kháng sao? Huống chi Bành mỗ mang cả một pho võ công tuyệt đỉnh trên người. Không lẽ phải hóa trang thành một kẻ kết tràng hoa ư? Nhưng nếu không bằng lòng thì chuyến đi này không thành rồi!

Bành Bảo Ngọc nghĩ như thế đành bất đắc dĩ nói:

-Không đồng ý cũng không được! Được, Bành mỗ đồng ý vậy! Cho dù Bành mỗ có tan xương nát thịt cũng chẳng làm tổn hại sợi lông nào của Hà Chân!

Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Không làm tổn hại Hà Chân cũng vì muốn dùng hòa bình mà thâu phục Nam Áo, tránh cho nhân dân Nam Áo cái khổ chiến họa binh lửa mà thôi, chứ Lưu mỗ không có thiên vị tư riêng với hắn! Điều này xin đại ca cần phải hiểu rõ cho!

Bành Bảo Ngọc gật đầu nói:

-Dụng tâm của nhị đệ, Bành Bảo Ngọc há không hiểu sao?

Lưu Bá Ôn bấy giờ mới nói tiếp:

-Điều kiện thứ ba là. . .

Bành Bảo Ngọc không biết Lưu Bá Ôn đưa ra đề tài khó gì nữa đây, thấy chàng muốn nói lại thôi, nên vội vã hỏi:

-Là gì?

Lưu Bá Ôn bấy giờ nhìn đăm đăm Bành Bảo Ngọc, nói rõ

từng tiếng một:

-Điều kiện thứ ba là Bành đại ca nhất định phải trở về nguyên vẹn mang theo thắng lợi, không được bất cứ tổn thương nào trên người, có hiểu không Bành đại ca?

Bành Bảo Ngọc bấy giờ mới hiểu rõ sở dĩ Lưu Bá Ôn phải tốn bao nhiêu tâm huyết thế này, không ngoài sự cố gắng giảm thiểu tối đa sự tổn hại của Minh quân và nhân dân Nam Áo, tấm lòng nhân nghĩa của Lưu Bá Ôn sáng chói như vầng nhật nguyệt. Bành Bảo Ngọc mỉm cười xúc động nói:

-An tâm đi nhị đệ. Tất cả mọi việc Bành mỗ sẽ hết sức cẩn thận, quyết không để nhị đệ thất vọng đâu!

Lưu Bá Ôn bấy giờ không do dự gì nữa, quả quyết nói:

-Thế rất tốt! Xin Bành đại ca khởi hành ngay bây giờ. Đại quân ngày mai sẽ xuất phát, đại ca sớm mang thắng lợi trở về!

Bành Bảo Ngọc khẽ gật đầu, lập tức phi thân ra ngoài, chớp mắt đã mất dạng, thân pháp cực nhanh như quỷ mị.

Từ Anh khen ngợi:

-Xâm nhập trại địch dò thám tin tức, đơn độc vào chỗ nguy hiểm, trách nhiệm này đích thực là phải do Bành tán nhân mới gánh nổi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Tính Bành đại ca nóng như lửa, nhưng nếu có lòng tự tin và cẩn thận hành động thì chuyến đi này đại ca nhất định thành công!

Từ Anh nói:

-Bây giờ truyền lệnh cho ba quân chuẩn bị ngày mai xuất phát được không?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi cương quyết nói:

-Hiện giờ chỉ mới canh hai, không cần bộc lộ quá sớm hướng đi của đội quân. Đợi đến canh năm hãy truyền lệnh. Chuyến nam chinh này chủ yếu là dùng trí chiến chứ không dùng lực chiến, cho nên không cần phải vội vàng, từ từ mà tiến quân cũng được!

Từ Anh nghiêm trang nói:

-Từ Anh xin tuân lệnh!

Lập tức Từ Anh và các tham tướng cùng nhau sắp đặt kế hoạch cho đại quân ngày mai xuất phát.

Lưu Bá Ôn bước ra trại doanh tư lệnh, chàng thấy khắp sơn dã ánh trăng sáng như bạc, hàng ngàn lều trại ẩn hiện dưới ánh trăng như thủy ngân, vắng lặng như cảnh không có người.

Lưu Bá Ôn bất giác gật đầu, nói thầm:

-Từ Anh hành quân đóng trại, điều hành bố phòng rất đúng binh pháp, động thì nhanh như thỏ thoát thân, tịnh thì như xử nữ, quả thực đã thông hiểu được chiến thuật hành quân ra trận!

Lưu Bá Ôn nhìn lên bầu trời, thấy vầng trăng sáng treo lơ lửng trên đỉnh núi, chàng chợt động tâm, phất tay áo chiêm một quẻ Dịch, xem kỹ là quẻ Hỏa Lôi Phệ Hạp.

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Phệ Hạp có nghĩa là khi ăn một vật gì nên nhai kỹ, rất chậm rãi như thế mới có thể tiêu hóa, hấp thụ. Nếu nóng nảy nuốt vật còn nguyên vẹn vào, thì ăn đã không biết mùi vị lại khó tiêu hóa, làm hại tỳ vị. Vì thế nên bỏ vật vào miệng, chậm rãi nhai cho thực kỹ mới biết ngon lại dễ tiêu hóa.

Lưu Bá Ôn lại nghĩ:

-Quẻ Phệ Hạp kết hợp với công cuộc nam chinh rất khế hợp. Đất của Nam Ấo như một cục thịt nóng không thể nuốt ngay được mà phải cắn từng miếng nhai thực kỹ, thưởng thức mùi vị và hấp thụ chất dinh dưỡng của nó. Mảnh đất này rất màu mỡ, sung túc, hoàn toàn bổ ích về kinh tế cho giang sơn Đại Minh sau này!

Lưu Bá Ôn suy đoán như thế, nên hân hoan nghĩ thầm:

-Xem ra Lưu mỗ dùng trí để thu phục Nam Ấo trên hợp với trời, dưới hợp lòng dân, quả thực là thượng thượng sách!

Lưu Bá Ôn không còn do dự hoài nghi gì nữa, chàng trở

vào đại doanh, nghiên cứu tỉ mỉ tuyến đường ngày mai đại quân vào Nam Áo.

*****

Canh năm sáng hôm sau, năm vạn tướng sĩ đại quân chinh nam tiếp được lệnh xuất phát của đại tướng quân Từ Anh. Các tướng lãnh đã có chuẩn bị trước, hơn nữa sĩ khí toàn quân rất cao, người nào cũng muốn vì Đại Minh mà kiến công lập nghiệp. Vì thế quân lệnh vừa ban xuống, ba quân cấp tốc hành động, không đầy nửa giờ, đội binh mở đường đã tiến nhanh đi trước, kế đó là tướng lãnh tiên phong thống lĩnh năm vạn kỵ binh tinh nhuệ, phân ra ba trận thế tiền trung hậu phi nhanh theo sau. Chẳng bao lâu trung quân hậu doanh cũng theo sát hậu đội của đội quân kỵ binh tiên phong. Cuối cùng Triệu tham tướng thống lãnh năm ngàn quân đoạn hậu.

Năm vạn đại quân chinh nam vượt qua Nam Áo Hùng Quan hướng Quảng Đông hành tỉnh tấn phát.

Tuân theo huấn lệnh của Lưu Bá Ôn, đại quân nam chinh chậm rãi tiến bước, nửa ngày sau mới đến cách Nam Hùng năm dặm, thị trấn quan trọng của Quảng Đông.

Từ Anh thỉnh ý Lưu Bá Ôn:

-Chúng ta có nên tấn công thành hay không?

Lưu Bá Ôn chưa kịp trả lời thì ngoài doanh trại có viên thám tử chạy vào bẩm báo với Lưu Bá Ôn:

-Bẩm Lưu quân sư và Từ tướng quân, phía trước năm dặm, Nguyên binh ở trấn Nam Hùng đã cuốn cờ bỏ chạy, nhân dân trong thành cũng bỏ chạy hết chỉ để lại một cái thành trống rỗng. Phương tướng quân xin chỉ thị, quân tiền phong có nên vào trú trong thành hay không?

Từ Anh thấy trấn Nam Hùng không tốn một giọt máu nào mà đoạt được thành hoàn toàn là điều bất ngờ nên không dám tùy tiện hành động liền hỏi Lưu Bá Ôn:

-Quân Nguyên ở Nam Hùng đều chạy trốn, dường như khiếp sợ thanh thế Minh quân ta. Ta thừa cơ chiếm thành phải binh trấn đóng, để thuận tiện tiến có thể công thoái có thể thủ, không biết ý Lưu quân sư thế nào?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi mỉm cười nói:

-Không phải thế đâu Từ tướng quân. Minh quân quyết không vào thành trấn đóng!

Từ Anh ngạc nhiên nói:

-Tại sao không vào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Căn cứ vào chiến thuật bình thường, công thành trì thì cần phải tốc chiến tốc thắng. Nhưng chuyến hành quân này ta đánh bằng tâm lý chiến, dùng trí mà thắng, cho nên không thể mưu tính việc được hay mất một thành trì mà là làm sao tan rã sức kháng cự của binh Nguyên tại Nam Áo. Vì thế nếu chiếm đóng Nam Hùng Trấn, cắt đứt đường rút lui của quân Nguyên, quân Nguyên trở thành con thú bị vây khốn. Con thú bị vây khốn cùng đường nhất định nó sẽ liều chết thì cuộc huyết chiến sẽ không thể nào tránh khỏi. Hơn nữa Hà Chân không phải là kẻ tầm thường, hắn đã có thể thuyết phục được nhân dân bỏ thành trấn mà đi đã chứng minh rằng hắn rất được lòng dân Nam Áo. Sỡ dĩ hắn bỏ trấn Nam Hùng là vì hắn còn có một thâm ý khác nữa. . .

Từ Anh cảm thấy rất hứng thú nói:

-Hắn có ý đồ gì? Xin Lưu quân sư giải thích cho rõ!

Lưu Bá Ôn rất thích tính hiếu học nghiêm chỉnh của Từ Anh nên mỉm cười nói:

-Từ tướng quân có nghe chiến thuật "phá phủ trầm chu" trong binh pháp không?

Từ Anh nói:

-Từ Anh từng nghe quân sư huấn dụ. Năm xưa Hàn Tín dùng phương pháp phá thuyền cho chìm, đưa đại quân của mình vào chỗ chết. Đại quân vì cầu sống nên chiến đấu quyết

tử cuối cùng đáng bại được quân địch. Không lẽ Hà Chân lại dùng sách lược đó đưa đại quân hắn vào chỗ chết mà quyết tử để thắng ta?

Lưu Bá Ôn thấy Từ Anh có ngộ tính rất cao, mừng nói:

-Đúng vậy! Từ tướng quân quả nhiên không hổ là ái tướng của Từ Đạt! Đích xác Hà Chân dùng sách lược đó! Có điều còn có một tác dụng nữa!

Từ Anh vội hỏi:

-Xin Lưu quân sư nói rõ hơn!

Lưu Bá Ôn nói:

-Hà Chân biết rõ phòng tuyến quá dài, binh lực phải phân tán để giữ, đó là nguy hiểm. Vì thế hắn chủ động bỏ Nam Hùng Trấn, vừa có dụng ý đưa quân vào chỗ chết để tìm sự sống, vừa tập trung binh lực chờ cơ hội phản công. Từ đó có thể thấy, Hà Chân thông hiểu cách dùng binh sâu sắc, cho nên ta không nên khinh thường mà tùy tiện động binh!

Lưu Bá Ôn dừng lại giây lát rồi nói giọng cương quyết:

-Từ tướng quân, xin tướng quân hãy truyền lệnh cho quân tiên phong đi vòng qua thành Nam Hùng rồi đổi hướng đi về hướng đông, tiến thẳng đến bến Quan Độ, sau khi vượt qua sông Ông Giang tạm đóng quân ở vùng thượng du sông Ông giang ấy để chờ lệnh!

Từ Anh lập tức nói với viên thám tử:

-Hãy cấp tốc thông báo cho Phương tướng quân, y theo lộ tuyến của Lưu quân sư vừa chỉ định mà tiến quân!

Tiền phong thám tử nhận lệnh, lập tức ra khỏi trại, phi ngựa đến đội quân tiền phong truyền lệnh hành quân.

Từ Anh lại ra lệnh cho viên tham tướng bên cạnh:

-Trung quân hãy ngưng tiến tới Nam Hùng Trấn, theo đường tắt tiến thẳng đến bến Quan Độ!

Viên tham tướng lập tức truyền lệnh cho trung quân tiến binh theo đường mới. Từ Anh bấy giờ mới nói:

-Nếu vượt qua sông Ông giang, thì phương hướng tiến quân

không phải là Quảng Châu mà là Triều Dương, Lưu quân sư không lẽ muốn chiếm Triều Dương trước?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Hà Chân cho rằng ta chắc chắn sẽ đánh chiếm Quảng Châu nên hắn tập trung trọng binh bố phòng ở Quảng Châu. Nếu ta tiến quân đến Quảng Châu, tức nhiên sẽ rơi vào thế trùng vây của Hà Chân, thì trận huyết chiến sinh tử sẽ khó tránh được. Vì thế ta chuyển đi về hướng đông, đến thẳng đến Triều Dương, chiếm trước hơn phân nửa Áo Đông. Thành Quảng Châu tự nhiên bị cô lập, trong tình hình bị bao vây cô lập quá lâu, lòng quân Nguyên chắc chắn bị dao động, ta phối hợp tâm lý chiến khôn khéo thì kế hoạch chiếm thành Nam Áo bằng đường lối hòa bình có thể sẽ thành tựu!

Bấy giờ, đại quân nam chinh đổi hướng đi về hướng đông, vượt qua dòng Ông Giang, tiến theo đường Liên Bình đến Lão Long rồi đến Ngũ Hoa.

Lưu Bá Ôn truyền lệnh đại quân dừng lại hạ trại bố phòng trong khu vực Ngũ Hoa, không tiến về hướng đông nữa và cùng không tấn công về phương nam.

Từ Anh tuy hiểu rõ ý đồ của Lưu Bá Ôn nhưng bấy giờ cũng cảm thấy mù mịt nên hỏi Lưu Bá Ôn:

-Tại sao ta không đánh chiếm Triều Dương trước, làm dao động tinh thần của quân Nguyên rồi chuyển quân qua hướng nam!

Lưu Bá Ôn nói:

-Kế hoạch nam chinh của ta, tiến về phía nam mưu chiếm Quảng Châu mà không tấn công, tiến về phía đông mà vây Triều Dương cũng không công hãm; chính là dụng thế hư hư thực thực, làm loạn địch quân, đạt được mục đích không đánh mà thắng địch. Vì thế nên truyền lệnh cho ba quân, bố phòng tại vùng đất Ngũ Hoa, nghiêm mật chuẩn bị đợi lệnh! Từ tướng quân nghĩ thế nào?

Từ Anh tán thưởng:

-Lưu quân sư dụng binh biến hóa, quỉ thần khó đoán. Từ Anh tuy trong lòng còn có chỗ chưa hiểu thấu đáo nhưng không dám có ý kiến khác. Tất cả xin tuân theo lệnh của quân sư là tốt rồi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đạo lý của binh pháp, phải từ chiến trường thực tế mà tham cứu và lĩnh ngộ. Binh pháp vốn vô định, chiến thuật không có qui luật cứng nhắc, nếu chấp mê vào sách vở thì không thể dụng binh thành công được. Nếu Lưu mỗ đoán không sai, Bành Tán Nhân không bao lâu sẽ trở về, chừng đó ra sẽ hiểu rõ mọi việc!

Từ Anh váng vàng dạ dạ, nhưng trong lòng vẫn có điều hoài nghi chưa hiểu thấu, lúc đại quân chưa vào Nam Áo thì thanh thế ào ạt, nhưng khi vào Nam Áo thì hoàn toàn trái ngược lại, đi rất chậm rãi, thế rất từ tốn, không lấy công thành hãm địch làm mục đích, xuyên qua trái, vòng qua phải, không tiến đánh thủ phủ Quảng Châu của Nam Áo, mà lại tiến thẳng đến Triều Dương, bao vây Triều Dương mà không công lại đến Ngũ Hoa. Đại quân chinh nam vào Nam Áo gần một tháng, không đánh một trận nào, không chiếm một tấc đất nào. Vậy thì hai chữ chinh nam còn có ý nghĩa hay không? Hơn nữa Hà Chân tuy là người địa phương Nam Áo, nhưng hắn đã hết lòng trung thành phục vụ cho Nguyên triều, làm sao hắn chịu quy phục Đại Minh? Đừng nói gì khác, chỉ cần thấy hắn chủ động rút quân dân ra khỏi thành trấn Nam Hùng, bỏ thành trống trơn, kết tập đại quân về giữ Quảng Châu, chuẩn bị bố trí để tử chiến với Minh quân, cũng biết hắn một lòng tận trung với Nguyên triều như thế nào. Hành động của Lưu quân sư lần này há chẳng phải là gần hổ mà định lấy da của nó ư?

Từ Anh tuy trong lòng nghi hoặc nhưng chàng theo Lưu Bá Ôn nhiều năm, là thủ lãnh của "Bát trận đồ binh", biết rõ Lưu quân sư dụng binh như thần, thường thường chưa đến giây phút cuối cùng, đều khó mà hiểu được sự huyền diệu vận hành

trong chiến lược. Vì thế Từ Anh không dám hỏi thẳng, chỉ thắc mắc trong lòng và lặng lẽ quan sát tình hình.

Lưu Bá Ôn dường như thấy rõ sự nghi ngờ của Từ Anh nhưng giả vờ không biết. Liên tiếp ba ngày, mỗi ngày Lưu Bá Ôn đều ra ngoài tham quan các thắng cảnh núi sông chung quanh Triều Châu, hoàn toàn không giống một vị quân sư đang hành quân mà ngược lại giống một hiệp khách thiên cơ theo đuổi những con dã hạc trên mây trời lơ lửng.

Lúc bấy giờ, chẳng những Từ Anh sốt ruột, mà ngay cả các tướng sĩ trong đại quân cũng không còn nhẫn nại được nữa.

Phương tướng quân chỉ huy đội quân tiên phong thấy Lưu Bá Ôn và Luân Phúc lại cùng đi lên núi, liền chạy đến đại doanh trại tư lệnh, nói với Từ Anh:

-Từ tướng quân, đại quân ta bao vây Ngũ Hoa đánh thì không đánh, tiến lại không tiến, trong khi tin mừng thắng trận của các đại doanh bắc phạt, đông chinh đều tới tấp gởi về; Từ đại tướng quân sắp đánh vào kinh sư Đại Đô, các tướng sĩ đều nôn nóng muốn kiến công lập nghiệp, dánh chiếm thủ phủ của Nam Ao không tiếc sinh mạng, tử chiến cùng quân Nguyên một trận. Xin Từ tướng quân hãy sớm hạ lệnh, chuyển quân xuống nam đánh chiếm Quảng Phủ cho rồi!

Từ Anh trầm ngâm nói:

-Tinh thần tướng sĩ rất cao, Từ mỗ há không biết sao? Nhưng đây là mưu lược của Lưu quân sư hoạch định, Từ mỗ đành phải tuân thủ mà thôi!

Phương tướng quân tức tối nói lớn:

-Lưu quân sư không phải là đã khiếp sợ quân Nguyên đó sao? Mạt tướng bất tài, tình nguyện lãnh năm ngàn kỵ binh, đánh thẳng Quảng Phủ, quyết chiến một trận với quân Nguyên!

Từ Đạt nghiêm sắc mặt nói:

-Phương tướng quân hãy bình tĩnh chớ nóng nảy; không nên vọng động. Tất cả phải chờ mệnh lệnh mà hành sự. Nếu không Từ mỗ bắt buộc xử theo quân pháp, quyết không khoan thứ!

Phương tướng quân thấy sắc mặt nghiêm nghị của Từ Anh chàng không dám nói mạnh nữa, nhưng trong lòng không phục, chỉ nghiến răng nói nhỏ:

-Lưu quân sư thần cơ diệu toán, dụng binh như thần toàn quân đều bái phục, đó là điều tuyệt đối không giả dối. Nhưng Lưu quân sư từ khi vào Nam Áo, sau khi gặp mặt lão Luân Phúc đó rồi lại do dự không cương quyết, tiến thoái đều chậm rãi. Vào Nam Áo hơn một tháng, lại án binh bất động, trước sau như chỉ có hai người, không biết hào khí quyết chiến của Lưu quân sư đã biến đâu mất cả!

Từ Anh trầm ngâm không nói, dường như đồng cảm với Phương tướng quân.

Phương tướng quân lại dằn lòng không được, nói lớn:

-Hiện giờ tinh thần tướng sĩ còn cao, nếu cứ tiếp tục án binh bất động nữa chỉ sợ sĩ khí dao động, không phấn chấn. Lúc đó dù muốn đánh, sợ rằng không còn đánh được. Xin Từ tướng quân nói với Lưu quân sư, trình bày sự nóng nảy lo âu của tướng sĩ.

Từ Anh chỉ huy quân binh cùng một cách như Lưu Bá Ôn và Từ Đạt, thương binh tốt như con, đối với tướng sĩ thân như anh em ruột thịt. Phương tướng quân cũng là ái tướng dưới cờ của chàng, vì thế không có gì mà không thảo luận với nhau. Từ Anh trầm ngâm một lúc mới nói:

-Mọi việc Lưu quân sư đều tự có kế sách hành động, tạm thời các tướng sĩ tuyệt đối không nên vọng động. Xin Phương tướng quân tạm thời về doanh trại và hiểu dụ ba quân tướng sĩ như thế. Lưu quân sư trở về, Từ mỗ sẽ hỏi ý tiên sinh một lần nữa!

Phương tướng quân bấy giờ bất đắc dĩ trở về doanh trại.

Phương tướng quân vừa bước chân ra khỏi trung quân trại, thì nữ đô úy Mã Vân Anh đã tức tối bước nhanh vào. Nàng vừa thấy Từ Anh không kịp vái chào đã lớn tiếng nói:

-Ông nhị ca của tôi, cái ông Lưu quân sư đó đi đâu rồi?

Từ Anh biết rõ trong lực lượng Minh quân, chỉ có một mình Mã Vân Anh mới dám nói chuyện với Lưu quân sư bằng ngữ điệu đó, nên mỉm cười nói:

-Lưu quân sư vừa sáng sớm đã cùng vị hướng đạo Luân Phúc lên núi rồi. Mã đô úy tìm quân sư có vấn đề quan trọng gì thế?

Mã Vân Anh vừa nghe đã tức tối nói lớn tiếng:

-Hay dữ a! Ông chỉ lo nhàn tản tiêu dao khoái lạc, du sơn ngoạn thủy, bất kể người sống hay chết!

Từ Anh hỏi:

-Lưu quân sư sao lại không quan tâm đến sự sống chết của Mã đô úy?

Mã Vân Anh nghiến răng nói:

-Ta theo ông quân sư chinh nam, ngỡ rằng có vài trận ác chiến để đánh cho sướng tay, giải tỏa ngứa ngáy trong lòng, náo nhiệt một phen cho vui. Nào dè vào Nam Áo cả tháng nay, trừ việc di chuyển quân, còn lại thì ngồi một chỗ trong doanh trại, khiến người ta buồn muốn chết đi được. Còn ông Lưu quân sư và lão Luân Phúc đó trèo non lội suối, không chịu dẫn Mã Vân Anh này đi cho vui, thưởng thức các thắng cảnh của Áo Xuyên, như vậy có phải là không quan tâm gì đến sự sống chết của người ta hay không chứ?

Từ Anh bất giác bật cười, nói:

-Mã đô úy có lẽ đã trách lầm Lưu quân sư rồi! Vì ngài trèo non lội suối, nghiên cứu địa hình khắp nơi dường như có một thâm ý khác!

Mã Vân Anh tức tối nói:

-Ông quân sư đó có thâm ý gì chứ? Ta biết rõ tâm tính của ổng, đối với hai chữ danh và lợi ổng chẳng thích thú gì, ổng thấy Đại Minh đã sắp thành công nhất thống sơn hà, nên đã nảy ra ý thoái ẩn vào chốn thâm sơn cùng cốc. Ổng lần này vào Nam Áo bị danh lam thắng cảnh Nam Áo mê hoặc, biết đâu là đang tìm chỗ để quy ẩn . . .

Mã Vân Anh vừa muốn nói tiếp, thì từ ngoài một người đàn ông lách mình vào, thân pháp như quỉ mị. Doanh trại tuy canh giữ nghiêm ngặt, nhưng người đó lướt vào chẳng một người nào phác giác được.

Từ Anh chỉ giỏi trên chiến trường, còn bản lĩnh độc lai, độc vãng của hiệp khách giang hồ thì không bì kịp Mã Vân Anh, vì thế Mã Vân Anh phác giác ra trước, lập tức nín lặng, nàng ngỡ rằng người đó muốn gây bất lợi cho Từ Anh nên nhanh như chớp phi thân tới trước mặt Từ Anh, thân còn ở trên không đã tung một chưởng về phía người đàn ông bịt mặt.

Chưởng này của Mã Vân Anh là do Tàm Quĩ đại sư truyền thụ, ông đặc biệt sáng tạo cho Mã Vân Anh vì thân pháp nhẹ nhàng như chim yến, thế chuyển biến hóa bất định, hư mà thực, thực mà hư, đối thủ không đón chưởng thì còn khá, một khi đã đón chưởng của nàng lập tức nó biến thành như một mũi tên xuyên thẳng vào người, dù cho đối thủ có thân kim cương bất hoại, dù không chết cũng bị thương, cực kỳ lợi hại, chiêu đó gọi là "Ngọc Châm Chưởng".

Người bịt mặt dường như không ngờ Mã Vân Anh đột ngột tấn công mình, nếu muốn tránh thì không cách nào tránh được, còn nếu phản kích song chưởng chắc chắn sẽ bị thương, vì y biết Ngọc Châm Chưởng vô cùng lợi hại. Trong nhất thời, người bịt mặt không biết phải xoay sở thế nào.

Chính ngay lúc đó, ngàn cân treo sợi tóc đó, một bóng người từ ngoài xẹt vào thân người trên không và cách Mã Vân Anh một trượng, tả chưởng chợt duỗi ra, vẫy liên tiếp mấy chưởng, chưởng tỏa ra thành một vùng sương mù bảo vệ kín toàn thân của y, dù một giọt nước cũng khó lọt vào, rồi lướt tới trước mặt người bịt mặt, tức thời hóa thân thành cơn gió xoáy cuốn hút người bịt mặt lăn tròn lui ra ngoài doanh trại, gió xoáy sương mù di động giống như một con rồng vùng vẫy lên trời cao. . .

Mã Vân Anh đã đứng nguyên một chỗ há mồm trợn mắt

nhìn trân trân cảnh gió xoáy cuốn người đi đó. Dĩ nhiên nàng biết đó chính là "Na di càn khôn" là thức cuối cùng của "Thiên cơ tam thức" khắp thiên hạ chỉ hai người biết được, một là Tàm Quỉ đại sư, một vị nữa chính là Thiên Cơ đại sư Lưu Bá Ôn.

Điều mà Mã Vân Anh kinh ngạc là uy lực cực kỳ mãnh liệt của thức "Na di càn khôn". Nếu vừa rồi cơn gió xoáy đó không cuộn ra ngoài mà cuộn tới phía nàng, dù Mã Vân Anh có mười sinh mạng và võ công cao cường thế mấy cũng bị chưởng phong đó làm đứt gân mạch, gãy toàn bộ xương cốt, tứ chi phân lìa rồi!

Lưu Bá Ôn không dễ gì khinh suất phát ra chiêu thức thứ ba này, nhưng không dè hôm nay Lưu Bá Ôn vì cứu mạng người bịt mặt mà đã sử dụng chiêu thức với uy lực khủng khiếp như thế giữa doanh trại Minh quân.

Từ Anh kinh ngạc vô cùng, dĩ nhiên chàng hiểu người bịt mặt và người cứu người bịt mặt là ai, nên vội vã chạy nhanh ra ngoài doanh trại.

Lúc bấy giờ, người bịt mặt và người cứu người bịt mặt đã nhẹ nhàng từ trên cao rơi xuống, đứng vững vàng trên mặt đất. Người cứu người bịt mặt tuyệt không phải là Lưu Bá Ôn mà là người ở Thiên Đài Sơn, Thiên Cơ Tự: Tàm Quỉ đại sư. Ông như một vị tiên giáng hạ trước doanh trại, râu dài trắng như tuyết bay phất phơ trong gió.

Lúc bấy giờ, Mã Vân Anh cũng đã chạy ra khỏi doanh trại, vừa trông thấy Tàm Quỉ đại sư, nàng chợt sửng sốt rồi buột miệng cười giòn giã, chạy nhanh tới sung sướng reo lên:

-Hay quá! Đại sư bá bá! Thì ra lão nhân gia lại giáng lâm đến đây! Nhiều năm không gặp lão nhân gia tinh thần vẫn lẫm liệt! Sao lão nhân gia không cho phép Vân Anh lên Thiên Đài Sơn viếng thăm lão nhân gia vậy?

Tàm Quỉ Đại Sư mỉm cười nói:

-Khi cần gặp thì gặp! Khi không cần gặp thì gặp có ích lợi gì? Chỉ có con bé ngươi tính khí lỗ mãng vẫn còn y nguyên,

sao chưa phân biệt trắng đỏ xanh vàng đã dùng tuyệt chiêu tấn công người ta?

Bấy giờ người bịt mặt cúi mình cung kính vái chào Tàm Quỉ đại sư, nghiêm giọng nói:

-Bái kiến đại sư! Đa tạ đã ra tay cứu giúp!

Tàm Quỉ đại sư cười khà khà nói:

-Bằng vào công lực của Bành thí chủ, nếu không tự nguyện thà chịu thọ thương, chớ không phản kích thì cần gì lão nạp ra tay chứ? Chỉ tại Vân Anh quá lỗ mãng mà thôi!

Mã Vân Anh bấy giờ đã biết người bịt mặt là Bành Bảo Ngọc, bất giác kinh ngạc kêu to lên:

-Bành đại ca. . . Té ra là huynh! Sao lại bịt mặt? Lại đột ngột xông vào doanh trại? Tiểu muội cứ tưởng là thích khách của giặc Nguyên sai đến ám hại Từ tướng quân chứ!

Bành Bảo Ngọc lật vải che mặt ra, cười khổ nói:

-Nhị đệ bảo ta tuyệt đối không được bộc lộ thân phận, vì thế đành phải bịt mặt thôi, không dè suýt nữa bị lãnh một chưởng Ngọc Châm của tam muội rồi!

Mã Vân Anh giật mình nói:

-Bành đại ca không bị thương chứ? Với công lực của Bành đại ca, tiểu muội làm sao đánh ngã được chứ?

Bành Bảo Ngọc cười ha hả nói:

-Bành mỗ nếu dùng toàn lực phản kích, tam muội dĩ nhiên không làm tổn hại đại ca được. Nhưng nếu như thế thì tam muội chắc chắn sẽ bị thương!

Mã Vân Anh bấy giờ mới hiểu rõ, Bành Bảo Ngọc vừa rồi không nỡ làm cho nàng bị tổn thương nên mới lâm vào cảnh nguy hiểm, bất giác nàng đỏ mặt, xuống giọng nói:

-Tại tiểu muội lỗ mãng thôi, xin đại ca chớ phiền!

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Người trong nhà mà phiền cái gì? Nếu nói lỗ mãng thì đại ca đây mới là lỗ mãng. Đại ca vì gấp muốn gặp nhị đệ nên tự tiện xông vào doanh trại, đâu trách tam muội được!

Từ Anh chưa từng gặp mặt Tàm Quỉ đại sư, nhưng vừa rồi thấy ông biểu lộ một chiêu tuyệt kỹ, võ công cùng nguồn gốc với Lưu Bá Ôn và Mã Vân Anh nên biết là nhân vật hàng sư trưởng, chàng không dám chậm trễ, vội nói với Tàm Quỉ đại sư:

-Xin mời đại sư vào doanh trại nghỉ ngơi!

Tàm Quỉ đại sư chòm râu dài bạc phơ, không từ khước theo Bành Bảo Ngọc, Mã Vân Anh, Từ Anh bước vào doanh trại.

Mã Vân Anh cười khúc khích nói:

-Đây là chinh nam đại tướng quân Từ Anh, chủ soái của toàn quân!

Từ Anh lên tiếng:

-Xin đại sư lên ngồi ghế chủ tọa!

Tàm Quỉ đại sư:

-Không dám! Không dám! Lão nạp sao dám vô lễ ngồi ghế của chủ soái chứ?

Từ Anh nói:

-Không phải thế. Từ Anh tuy là chủ soái ba quân nhưng đại sư là thế ngoại cao nhân, hơn nữa là hàng sư trưởng của Lưu quân sư, Từ Anh vốn xem Lưu quân sư như ân sư, vì thế đại sư là sư trưởng của Từ Anh. Trước mặt đại sư, không dám lấy vai chủ soái mà tiếp đãi!

Tàm Quỉ Đại Sư nhìn Từ Anh đăm đăm rồi mỉm cười nói:

-Thì ra Lưu thí chủ đã thu được một môn đồ. Tốt! Tốt lắm! Quả nhiên là bậc tướng tài, Lưu thí chủ quả thực có huệ nhãn độc đáo!

Mã Vân Anh xưa nay biết rõ Tàm Quỉ đại sư không dễ khen ai, vừa nghe liền cười nói với Từ Anh:

-Từ tướng quân! Đại sư bá bá xưa nay không dễ khen người nào, ông đã khen tướng quân, chứng minh nhị ca đã không chọn lầm người. Chức vụ chinh nam đại tướng quân xứng đáng thuộc về Từ tướng quân vậy!

Bành Bảo Ngọc nói:

-Tam muội! Đã là như thế thì sao chứ?

Mã Vân Anh quả nhiên còn có việc muốn nói, nên lập tức trả lời:

-Lưu quân sư đã đề cử tướng quân làm chinh nam đại tướng quân tức là chủ soái của đại quân đây. Vậy Từ tướng quân hãy mau hạ lệnh cho năm vạn đại quân đánh tới Quảng Phủ, tiêu diệt giặc Nguyên, thì cuộc chinh nam này sẽ hoàn toàn đạt thắng lợi!

Từ Anh vừa muốn lên tiếng, Bành Bảo Ngọc chợt nói lớn:

-Từ tướng quân tuyệt đối không được lỗ mãng động binh, dấy động can qua lúc này!

Bành Bảo Ngọc vừa nói lời đó ra, Mã Vân Anh đã bốc lửa giận và ngay cả Từ Anh cũng lấy làm lạ, nghĩ thầm:

-Bành tán nhân vốn là người chủ động tác chiến đánh thành Quảng Phủ. Tại sao ông ta vừa đi thám thính địch tình trở về, lại bỗng nhiên thay đổi ý kiến kìa? Phải chăng trong doanh trại địch quân đã xảy ra biến cố lớn rồi chăng?

# CHƯƠNG MƯỜI TÁM

## Dụng hết tâm lực, nghĩa quân Minh Giáo tránh một trường huyết chiến

### BÍ MẬT LA PHÙ SƠN

Chính ngay lúc đó, chòm râu của Tàm Quỉ đại sư chợt không gió mà tự động bay, ông liền mỉm cười nói:

-Lưu thí chủ trở về rồi!

Mã Vân Anh vừa nghe đã đưa mắt nhìn quanh quất, ngạc nhiên nói:

-Đại sư bá, nhị ca ở đâu?

Tàm Quỉ Đại Sư mỉm cười nói:

-Lưu thí chủ đang phi hành về hướng này, căn cứ vào hơi gió chuyển động mà đoán, Lưu thí chủ đang ở ngoài năm dặm!

Từ Anh kinh ngạc nói:

-Ngoài năm dặm mà đại sư nghe được thanh âm của tiếng gió sao?

Mã Vân Anh cười khúc khích nói:

-Đại sư bá bá của ta cái gì mà không thể được chứ? Lúc ở Thiên Cơ Tự, lão nhân gia từng phát nội công ra ngoài ngàn dặm giúp cho nhị ca dùng tâm linh cảm ứng trị chứng bệnh quái ác của mẫu thân. Nói ra, có lẽ Từ tướng quân không thể tin nổi!

Từ Anh tán dương:

-Đại sư thực là người ở cõi trời vậy!

Chẳng bao lâu, hai bóng người lướt tới như tên bắn. Thì ra Lưu Bá Ôn kẹp nách Luân Phúc mà phi hành trở về.

Mã Vân Anh vừa trông thấy đã tức tối nhảy lên hét lớn:

-Hay dữ á! Nhị ca đi du ngoạn sao không dẫn tiểu muội đi theo với? Đã vui chơi khoái trá thế sao còn quay về?

Lưu Bá Ôn nói:

-Lưu mỗ biết Bành đại ca đã về tới sao dám không về sớm? Hơn nữa còn có vị khách quí Tàm Quỉ đại sư nữa!

Lưu Bá Ôn làm lễ ra mắt Tàm Quỉ đại sư nói:

-Đại sư từ lúc chia tay đến nay vẫn bình an chứ?

Tàm Quỉ Đại Sư vừa muốn nói thì Mã Vân Anh đã cướp lời trước:

-Nhị ca lại lừa người ta nữa rồi! Nhị ca làm sao biết Bành đại ca trở về chứ?

Luân Phúc đứng bên cạnh Lưu Bá Ôn chen lời:

-Đích xác Lưu quân sư đã biết Bành tán nhân trở về. Vừa rồi lúc ở Vân Sơn Lĩnh, Lưu Bá Ôn đang nghiên cứu phong thủy địa lý, chợt động tâm bốc một quẻ Dịch liền bảo với lão phu rằng đó là quẻ Phục. Cổ nhân nói: "Phục hanh thông, ra

vào không sao, bạn đến không lỗi, trở lại đường cũ, trong bảy ngày trở lại, lợi giao du". Không những Bành tán nhân trở về mà bạn ở nơi xa đến, người này sẽ có ích cho công cuộc nam chinh này. Lưu quân sư nói xong liền kẹp nách lão phu phi hành vùn vụt như đằng vân giá vũ!

Luân Phúc kể rành mạch làm cho Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh phải nhìn nhau mỉm cười, họ nghĩ thầm:

-Lưu Bá Ôn đã thành bậc tiên trưởng rồi!

Tàm Quĩ đại sư cũng mừng nói:

-Lưu thí chủ cách biệt mấy năm, thiên cơ đại đạo quả nhiên tiến triển vượt bậc. Rất đáng chúc mừng! Quả là phúc cho thiên hạ vậy!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, chàng không quay lại Bành Bảo Ngọc hỏi về tình hình chuyến thám thính mà lại hỏi Tàm Quĩ đại sư:

-Đại sư từ xa đến đây chắc là không phải nói chuyện vui, phải không? Rất mong đại sư mở lòng rộng rãi chỉ dạy cho!

Tàm Quĩ đại sư bật cười hà hà chắp tay nói:

-A Di Đà Phật! Lưu thí chủ quả nhiên đã phát huệ tâm, huệ nhãn, trở thành một thiên cơ đại sư, lão nạp phải nói một chữ "phục" vậy! Thực không dám giấu, lão nạp đi chuyến này có một việc đặc biệt, không dám nói là chỉ dạy mà chỉ muốn trình bày một hai vấn đề với Lưu thí chủ!

Lưu Bá Ôn đã vội nói:

-Xin đại sư cứ nói!

Tàm Quĩ đại sư nói:

-Mấy ngày trước đây, lão nạp ở Thiên Cơ tự, ban đêm ra ngoài quan sát sơn xuyên địa khí trong thiên hạ, lão nạp chợt thấy ở phương nam bốc lên một đám mây bảy sắc, hình dáng như rồng như phụng, như hạc như hổ như voi như sư tử, mỗi màu đều có hình dáng khác nhau quấn quít nhảy múa trên cao. Lão nạp còn đang cảm thấy kỳ quái, bỗng thấy từ phương bắc có một làn khí đỏ xẹt về hướng nam, đám mây bảy màu kia hình như rất khiếp sợ, tranh nhau mà chạy trốn giữa

không gian, nghe kêu lên những tiếng chiêm chiếp, sợ sệt không ngừng làm người xem cảm thấy bất nhẫn. Lão nạp đã khổ tâm suy nghĩ rất lâu sau mới hiểu đám mây bảy màu sắc phương vị ở vùng đất Nam Áo. Bảy màu sắc ám chỉ vận thế vùng Nam Áo đang thịnh vượng nhưng tại sao lại có làn khí đỏ từ phương bắc xẹt đến, dường như gây bất lợi cho vận thế của Áo Xuyên, rõ ràng đây là điềm hung. Cho nên lão nạp suy nghĩ mãi vẫn không giải đáp được!

Tàm Quỉ đại sư dừng lại, Mã Vân Anh đang nghe say mê vội hỏi:

-Sau đó như thế nào?

Tàm Quỉ đại sư cười khà khà nói:

-Sau đó lão nạp chợt nghe tin Minh quân đã xuất quân nam chinh. Lưu thí chủ, Bành thí chủ và Mã Vân Anh theo đại quân nam chinh, cho nên lão nạp đánh bạo tìm đến đây để mong được hiểu rõ tận tường ra sao?

Tàm Quỉ Đại Sư thuật xong việc quan sát thiên tượng của ông, ngoài Lưu Bá Ôn đang mỉm cười không nói ra còn Từ Anh, Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh đều trầm tư suy nghĩ không biết cái điềm đó muốn ám chỉ gì. Mọi người đều biết rằng Tàm Quỉ đại sư là bậc cao tăng đắc đạo, lời nói của ngài chính xác không lầm lẫn, điều này quả là cực kỳ huyền bí!

Mã Vân Anh sốt ruột nói:

-Đại sư bá bá, tại sao làn khí đỏ phương bắc xẹt đến phương nam lại chính là điềm hung?

Tàm Quỉ đại sư mỉm cười nói:

-Lưu quân sư có nghĩ như thế hay không?

Lưu Bá Ôn dường như đã hiểu mục đích đến đây của Tàm Quỉ đại sư. Lần này chàng mỉm cười nói:

-Tam muội, màu đỏ chứa đựng sự uy mãnh, bao hàm ý chinh phạt, vì thế cũng có thể xem nó là điềm hung, bất tường. Điều mà thiên tượng biểu hiện thường thường biến đổi khó lường. Nếu chỉ nhìn phiến diện mà không chịu nhìn tổng

thể thì rất dễ bị rơi vào suy đoán nguy hiểm, tai hại. Không biết đại sư có nghĩ như vậy không?

Tàm Quỉ đại sư trầm ngâm rồi nói:

-Đất Áo Xuyên hiện lên mây lành bảy màu nhưng bị làn khí đỏ bay đến đánh tan đi, lão nạp đánh bạo đặt giả thiết rằng đây là ngầm ám chỉ Minh quân chinh nam nên thiên tượng xuất hiện điềm cảnh báo. Minh quân chinh nam là phúc hay họa đối với nhân dân vùng Áo Xuyên, dường như lão nạp chưa dám khẳng định. Lưu thí chủ thông suốt thiên cơ, không biết thí chủ giải thích như thế nào?

Tàm Quỉ đại sư nói có ẩn ý, muốn cuộc chinh nam của Minh quân không phá hoại cái khí tốt lành của vùng Áo Xuyên.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Khí đỏ đã xuất hiện đó là báo cho biết chắc ý chinh phạt, mà khí đỏ xuất phát từ hướng bắc nhất định là ám chỉ việc Minh quân chinh nam. Việc này Lưu mỗ hoàn toàn đồng ý với đại sư. Nhưng màu đỏ tuy có hiện rõ ý chinh phạt nhưng không thể quả quyết đó là điềm hung xấu được bởi vì màu đỏ cũng ám chỉ tinh thần đại nghĩa uy nghiêm, mãnh liệt. Ta hãy nói về tình thế Nam Áo hiện giờ. Nguyên triều đã chiếm cứ hơn chín mươi năm rồi. Nhân dân Nam Áo bị người Nguyên xem như thứ man di mọi rợ, thấp hèn, chịu tất cả mọi sự nhục nhã. Người Nguyên trong vùng Nam Áo cướp của giết người, cưỡng bức vợ con người khác, tàn sát sinh linh, trời giận người hờn. Vì thế nếu đi chinh phạt bọn cai trị tàn bạo, đó là hành động đại nghĩa cao thượng, há có thể cho là điềm hung xấu sao?

Lưu Bá Ôn nói tới đó thần sắc trở nên cực kỳ uy nghiêm. Tàm Quỉ đại sư trầm ngâm không nói, dường như rất tán đồng với lời giải thích của Lưu Bá Ôn, nhưng dường như vẫn còn một vài chỗ chưa hiểu rõ. Một lúc sau ông mới nói:

-Nhưng khí lành bảy màu ở Nam Áo bị làn khí đỏ xung tán

nghe âm thanh kêu gào thê thảm, điềm đó há không phải là hung xấu sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói giọng sang sảng:

-Bảy sắc đó là đỏ cam vàng lục lam chàm tím, trong đó tuy hiện ra khí lành nhưng màu của chúng cũng biểu hiện sự rối loạn không yên. Đã như vậy ta phải quan sát một cách tổng thể, bảy màu cùng hiện đó là điềm cát hung chưa rõ, họa phúc chưa định vậy!

Bộ râu dài bạc phơ của Tàm Quỉ đại sư chợt lay động, ông nói:

-Đã là cát hung chưa rõ, họa phúc chưa định, thì Lưu thí chủ xử trí như thế nào?

Lưu Bá Ôn quả quyết nói:

-Điềm trời đã chưa lộ rõ thì sức người còn có thể xoay chuyển được. Ngày nào Lưu Bá Ôn còn một hơi thở thì nhất định sẽ làm cho đất Áo Xuyên hóa hung thành cát, chuyển họa thành phúc!

Tàm Quỉ đại sư là bậc cao tăng đắc đạo vừa nghe đã hiểu ngay thâm ý lời nói của Lưu Bá Ôn. Bộ râu bạc của ông phất phơ bay, ông cười khà khà nói:

-Hay cho lời nói điềm trời đã chưa lộ rõ thì sức người còn có thể xoay chuyển được! A Di Đà Phật! Thiện tai! Thiện tai! Đã có lời nói của Lưu thí chủ thì lão nạp rất an tâm. Xem ra mối lo âu của lão nạp đã trở nên quá thừa. Lưu thí chủ, lão nạp xin cáo từ!

Tàm Quỉ Đại Sư nói xong, bộ râu bạc của ông không gió mà tự lay động. Mọi người đều biết rằng, nếu ông muốn đi thì không ai có thể cầm chân ông được!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, thình lình chàng bật một ngón tay dựng đứng chỉ lên trời cao, hai mí mắt nhắm lại giống như lão tăng thiền định đã xuất hồn bay lên cõi trời.

Tàm Quỉ đại sư vừa thấy, ông giật mình sững lại nói:

-Lưu thí chủ muốn cản đường đi của lão nạp ư?

Lưu Bá Ôn khẽ giọng đáp:

-Nào dám! Nào dám! Bá Ôn chỉ muốn ngầm biểu hiện ý kiến của Bá Ôn với đại sư mà thôi!

Tàm Quỉ đại sư cười khà khà ngồi xuống, không có ý ra đi nữa.

Mọi người đều ngạc nhiên nghĩ thầm:

-Lưu quân sư không nói lời nào cầm giữ khách nhưng vị cao nhân tuyệt thế này sao bỗng dưng đồng ý ở lại kìa?

Mã Vân Anh là người duy nhất chợt hiểu rõ thâm ý của Lưu Bá Ôn, liền bật cười khanh khách nói:

-Hay dữ a! Nhị ca! Lệnh cầm khách của nhị ca tuyệt quá!

Bành Bảo Ngọc vốn rất kính phục Tàm Quỉ đại sư, muốn được ở gần bên ông vài ngày nhưng không biết cách nào cầm chân ông lại. Bây giờ nghe Mã Vân Anh nói thế, vội hỏi:

-Nhị đệ dùng phương pháp gì mà giữ khách quí lại được thế?

Mã Vân Anh cười giòn đầy vẻ đắc ý đáp:

-Động tác của nhị ca vừa rồi đó là thức "Diệu Diễn Thiên Cơ" trong thiên cơ tam thức mà Tàm Quỉ đại sư đã truyền thụ cho nhị ca. Nhị ca thi triển chiêu thức đó là muốn biểu lộ ý tưởng với đại sư, nhị ca không dám quên ân đức tài bồi của đại sư bá bá..Hôm nay vừa gặp gỡ lại nhau, xin đại sư bá bá ở lại để cùng nhau diệu diễn thiên cơ. Đại sư bá bá vốn trong lòng có ý tưởng đó, vì thế ông thấy thái độ chân thành của nhị ca nên vui vẻ ở lại!

Lưu Bá Ôn mỉm cười không nói. Bành Bảo Ngọc vừa nghe xong mừng quá hỏi:

-Nhị đệ, có đúng vậy không?

Bấy giờ Tàm Quỉ đại sư ngồi bên cạnh cười khà khà nói:

-Bành thí chủ không cần phải hỏi kỹ! Lưu thí chủ là người đã có huệ tâm, huệ nhãn, đã ngộ được thiên cơ đại đạo. Màu xanh vốn từ màu lam mà ra nhưng đậm đà hơn màu lam, đúng là hậu sinh vượt hơn tiền bối! Lão nạp bội phục! Bội phục!

Lời của Tàm Quỉ đại sư rõ ràng chứng minh lời suy đoán của Mã Vân Anh là hoàn toàn đúng, mọi người đều kinh ngạc nghĩ thầm:

-Ngay cả Tàm Quỉ đại sư là một thế ngoại cao nhân, cũng thành thực cảm phục Lưu Bá Ôn thì tài năng của Lưu Bá Ôn có thể sánh cùng với các bậc thần tiên vậy!

Trong lúc mọi người ngầm tán dương Lưu Bá Ôn, Tàm Quỉ đại sư mỉm cười nói:

-Lão nạp chính là muốn thỉnh giáo Lưu thí chủ làm cách nào có thể dùng sức người mà hóa hung thành cát, chuyển họa thành phúc vậy? Xin Lưu thí chủ chớ hẹp hòi mà chỉ dạy cho lão nạp tường tận!

Tinh thần mọi người đều nôn nao, họ nóng lòng muốn biết Lưu Bá Ôn sẽ hành động thế nào để chiến thắng bằng đường lối hòa bình!

Lưu Bá Ôn mỉm cười đưa mắt nhìn Bành Bảo Ngọc nói:

-Hành động của Lưu mỗ có thể thành công hay không là hoàn toàn nhờ vào sự tương trợ đắc lực của Bành đại ca. Bành đại ca đã không từ mọi gian hiểm, đột nhập vào đại doanh của địch thực là vị phúc tinh của bá tánh Áo Xuyên. Nếu như Lưu mỗ đoán không sai, Bành đại ca chắc chắn đã mang về những thông tin rất chuẩn xác!

Bành Bảo Ngọc bật cười khà khà, bấy giờ chàng đã thấu hiểu nỗi khổ tâm của Lưu Bá Ôn trong việc điều binh cũng như sự dự đoán cực kỳ chính xác về địch tình. Chàng thực sự bái phục tài năng vị nhị đệ của mình. Bành Bảo Ngọc nói:

-Lưu quân sư quả thực có nhãn lực, Bành mỗ thực sự có tin tức để thông báo. Hà Chân giữ chức tả thừa Quảng Đông hành tỉnh, quả nhiên rất được lòng dân. Bành mỗ điều tra chính xác, nhân dân Quảng Phủ đều dốc lòng ra sức giữ thành cho Hà Chân. Nếu quân ta tấn công thành Quảng Phủ thì nhất định sẽ không tránh khỏi một trận huyết chiến thảm khốc . . . Bành mỗ vì thế không thể không tán đồng quan điểm của

Lưu quân sư. Minh quân chinh nam lần này thực sự không nên sử dụng gươm đao ác chiến, nếu không nhân dân Nam Áo khó lòng qui phục Đại Minh!

Mọi người bất giác kinh ngạc về lời trình bày của Bành Bảo Ngọc, họ nghĩ thầm:

-Bành Bảo Ngọc vốn dĩ trước đây chủ trương dùng võ lực tốc thắng để chiếm Quảng Phủ, nhưng sau khi đi thám thính về bỗng dưng lại thay đổi chủ trương của mình. Không lẽ Hà Chân quả thực có bản lĩnh kinh thiên làm cho ngay cả Bành Bảo Ngọc cũng bị lay chuyển tâm ý hay sao?

Mã Vân Anh nóng nảy nhất, buột miệng nói lớn:

-Bành đại ca, đại ca vốn là người trời không sợ đất không sợ, sao bây giờ bỗng dưng lại sợ tên Hà Chân đó? Quả là kỳ quái!

Bành Bảo Ngọc thở dài nói:

-Bành mỗ tuyệt đối không phải sợ binh lực của Hà Chân mà sợ lòng dân Nam Áo! Hà Chân quả nhiên thông minh. Trong thời loạn lạc hắn làm quan cho Nguyên triều lại dám dùng kế sách an dân, ổn định vững chắc nền tảng thống trị của Nguyên triều tại Quảng Phủ. Cho nên hắn đã giữ yên được một góc ở đây. Dân Nam Áo đều nói rằng họ sống được bình an, làm ăn yên ổn hoàn toàn là do công sức của Hà Chân. Cho nên nếu Hà Chân cần sử dụng họ, họ thề sẽ liều chết mà theo hắn. Đối phó với lực lượng Minh quân đang phản Nguyên phục Hán, dân Nam Áo cũng có một thái độ quyết tử như thế, há có phải là điều không thể tưởng tượng hay không? Nếu quân ta dùng vũ lực tấn công thành Quảng Phủ, nhất định máu sẽ chảy thành sông, hậu quả có đáng sợ hay không?

Bành Bảo Ngọc liên tiếp đặt câu hỏi, dường như chàng đại diện cho Hà Chân mà làm thuyết khách thuyết phục các tướng lãnh Minh quân, làm cho Mã Vân Anh không biết phải trả lời sao, nên lẩm bẩm:

-Nếu y theo lời Bành đại ca nói, ta phải làm sao cho ổn?

Bành Bảo Ngọc quả quyết nói:

-Phong tục dân tình ở vùng Nam Áo hoàn toàn khác hẳn với người dân miền bắc, thảo nào Gia Cát Võ Hầu trăm cay ngàn đắng đối với thủ lĩnh Nam Man là Mạnh Hoạnh, phải dùng mưu lược, bảy lần bắt bảy lần đều tha hắn, dùng tâm và đức mà thu phục hắn mới giữ được mấy mươi năm an ninh ở miền nam này. Do đó có thể thấy mưu lược nam chinh lần này nên dùng tâm và trí thu phục mới là thượng sách. Tuyệt đối không nên dùng vũ lực mà thắng địch, như vậy hòa bình sẽ không được lâu dài!

Bành Bảo Ngọc nói xong, Từ Anh, Mã Vân Anh đều im lặng không nói gì. Luân Phúc thì lộ vẻ hân hoan còn Tàm Quỉ đại sư mỉm cười không nói.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Bành đại ca đột nhiên trình bày thượng sách chinh nam thực là đáng mừng!

Bành Bảo Ngọc thở dài nói:

-Lưu quân sư quá khen! Thực ra trước đây Bành mỗ từng chủ trương tốc chiến tốc thắng đánh chiếm Quảng Phủ, quả là lỗ mãng. Nếu không có Lưu quân sư mưu tính chính xác, hậu quả rất khó lường, đáng lý Bành mỗ tự trách mình mới đúng!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không phải thế! Bành đại ca không từ gian hiểm, đột nhập dinh trại địch quân, chẳng những nắm rõ địch tình, lại còn thấu hiểu được chân lý bên trong. Nếu không phải là bậc đại trí dũng cũng khó mà được như vậy! Nếu hòa bình đến cho nhân dân Nam Áo, Bành đại ca là người đứng đầu công đấy!

Bành Bảo Ngọc xem danh lợi rất tẻ nhạt nên mỉm cười nói:

-Bành mỗ có thể hoàn thành được tâm nguyện phản Nguyên phục Hán là vui lắm rồi! Đâu mong cầu điều gì khác! Lưu quân sư yêu cầu Bành mỗ điều tra lai lịch nhà họ Hà, Bành mỗ đã nắm rất rõ, không biết có nên nói thẳng ra nơi đây không?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Ở đây đều là tướng sĩ trung can nghĩa khí, Bành đại ca cứ trình bày không ngại chi!

Bành Bảo Ngọc nói:

-Đúng như Luân hướng đạo đã nói, Hà Chân quả thực là người ở Đông Hoang, rất gần thành Quảng Châu, nhiều đời ở Nam Áo, có thể nói là người địa phương Nam Áo. Ông bà của Hà Chân mấy đời đều làm nghề nông, thuộc hạng phú nông rất giàu có nhưng đối với láng giềng là người trọng nghĩa khinh tài, dân làng có khó khăn gì, họ đều khẳng khái giúp đỡ! Vì thế đến đời cha của Hà Chân nghiễm nhiên trở thành một vị đại tộc ở địa phương đó. Dân Đông Hoang gọi ông ta là Hà trang chủ, rất có uy vọng. Nhưng trước giờ nhà họ Hà chưa có ai làm quan. Trong lúc người Nguyên chiếm cứ Nam Áo, họ chỉ lo cho bản thân gia tộc họ. Đến khi Hà Chân trưởng thành, họ mới ra làm một chức quan nhỏ cửu phẩm, phó sứ thuế vụ ở Hà Nguyên. Nhưng chẳng bao lâu Hà Chân bất mãn quan trường hắc ám tham ô nên bỏ quan về làng. Lúc bấy giờ các nơi đều có giặc giã nổi lên. Hà Chân chiêu mộ những kẻ can đảm, huấn luyện trang đinh, bảo vệ làng ấp được yên ổn. Sau đó nhờ công bình định được tướng Nguyên làm phản, Nguyên triều mới phong chức quan cao nhất giữ thành Quảng Phủ!

Lưu Bá Ôn hỏi:

-Nhân dân Nam Áo đối với Hà Chân tình cảm thế nào?

Bành Bảo Ngọc đáp:

-Những người mà Bành mỗ tiếp xúc, họ đều nói rằng may mắn có Hà đại nhân bảo cảnh an dân, nếu không Nam Áo đã bị cảnh binh đao khói lửa, dân tình sẽ đau khổ vì cảnh máu chảy thành sông. Trong thời loạn lạc này, Hà Chân đã thi hành được kế sách bình trị giặc giã, bảo vệ bá tánh được an toàn. Phải nói đây là thành tích của Hà Chân trong việc cai trị vùng này, cũng là nguyên nhân hắn hoàn toàn chiếm được

lòng dân Nam Áo!

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Trước khi Hà Chân ra làm quan lớn nhất của Quảng Phủ, có phải đúng như Luân hướng đạo nói, hắn đã gặp một kỳ duyên không?

Bàn Bảo Ngọc đáp:

-Đúng vậy! Bành mỗ đã đến địa phương Đông Hoang hỏi thăm tường tận. Cuối cùng tra rõ nguồn gốc mọi việc. Dân địa phương nói rằng, lúc Hà Toàn, cha của Hà Chân qua đời, có một tăng sỹ du phương đến Đông Hoang. Hà Chân làm quen với vị tăng sỹ, tiếp đãi thành khẩn nhiệt tình. Nên vị tăng sỹ đó đã điểm một huyệt mộ tốt cho Hà Chân, để mai táng thân phụ. Chẳng bao lâu sau khi mai táng, Hà Chân làm việc gì cũng thuận lợi, quan trường thăng tiến vùn vụt. Cuối cùng nắm chức vị cao nhất ở thành Quảng Phủ.

Mã Vân Anh ngạc nhiên nói:

-Nói như thế, sở dĩ Hà Chân có được sự thành tựu hôm nay là hoàn toàn nhờ ngôi tổ mộ ban cho, phải không?

Bành Bảo Ngọc gật đầu nói:

-Dân chúng Đông Hoang hoàn toàn nghĩ như vậy!

Mã Vân Anh le lưỡi nói:

-Trời đất! Nếu long khí mộ huyệt của y mà mạnh hơn chút nữa, Hà Chân có thể lên làm hoàng đế không biết chừng!

Bành Bảo Ngọc bất giác mỉm cười nói:

-Tam muội không nghe nhị đệ đã đề cập đến chuyện Long Tinh Châu tặng cho Ngô vương sao? Những lời tam muội vừa nói sắp sửa ứng nghiệm rồi đó!

Mã Vân Anh nghe nhắc đến tên Chu Nguyên Chương, bất giác ửng hồng đôi má, đứng thẫn thờ không nói gì.

Lưu Bá Ôn không muốn đề cập đến chuyện tặng viên Long Tinh Châu trước mọi người, nên chen lời:

-Bành đại ca, tiên phụ của Hà Chân được mai táng ở đâu?

Bành Bảo Ngọc trầm ngâm rồi nói:

-Bành mỗ nghe dân địa phương nói, tổ mộ của Hà Chân trước đây nằm ở phía đông Áo Xuyên, trên ngọn Bạch Vân Sơn. Sau khi gặp vị tăng nhân, mới cải táng ở ngọn La Phù Sơn! Có điều La Phù Sơn rất rộng, Hà Chân không hề tiết lộ vị trí huyệt mộ ở đâu trên La Phù Sơn. Nên tìm được tổ mộ của hắn không phải là dễ dàng gì!

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn Luân Phúc mỉm cười nói:

-Luân đại ca nghĩ thế nào?

Luân Phúc ngẫm nghĩ giây lát rồi nói:

-La Phù Sơn quả thực rất rộng lớn, giữa chỗ mù mịt bao la mà tìm ngôi mộ đúng là như mò kim đáy bể. Nhưng Luân mỗ rất quen thuộc đường đi trên núi La Phù. Chỉ cần có thời gian vài ngày, có thể tìm được không chừng?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Rất hay! Luân đại ca! Việc này ta hãy bàn luận sau. Lúc đó phải cần Luân đại ca vất vả một hai phen vậy!

Lưu Bá Ôn ngừng giây lát rồi lại hỏi Bành Bảo Ngọc về bát tự sinh thần và những điều bí mật của Hà Chân. Sau khi Bành Bảo Ngọc nói ra bát tự sinh thần của Hà Chân, Lưu Bá Ôn trầm ngâm không nói gì!

Mọi người thấy Lưu Bá Ôn đang trầm tư nên không dám nói chuyện sợ quấy nhiễu dòng tư tưởng của chàng.

Một lúc rất lâu sau đó, Lưu Bá Ôn như đã quyết định sách lược dứt khoát, nói lớn:

-Căn cứ vào tình hình trước mắt, Hà Chân rất được lòng dân Nam Áo. Nếu ta dùng vũ lực tấn công mạnh tất nhiên hai bên sẽ thương vong rất lớn như vậy sẽ bất lợi cho giang sơn Đại Minh về sau. Do đó ta nên dùng đường lối hòa bình để chiếm toàn bộ Nam Áo. Nhưng Hà Chân mọc gốc rễ cũng chắc nên trước nhất phải làm lay chuyển gốc rễ của hắn. Vì thế đại quân tập trung toàn bộ binh lực, đánh chiếm Triều Dương vốn là nơi binh lực rất ít để làm loạn tinh thần của Hà Chân và lòng quân Nguyên. Sau khi quân ta chiếm được Triều

Dương, sẽ phân ra làm hai mũi, một mũi theo đường thủy hướng đông mà đi xuống, một mũi theo đường bộ từ từ tiến tới Quảng Phú, tạo thành áp lực cực lớn lên tinh thần Hà Chân! Cụ thể bố trí binh lực như thế nào, xin Từ đại tướng quân phát lệnh!

Từ Anh nghe rồi mừng quá, nói:

-Xin tuân lệnh Lưu quân sư !

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đánh chiếm Triều Dương yêu cầu quan trọng nhất là giảm thiểu tối đa số tử vong, Từ tướng quân nghĩ có thể làm được không?

Từ Anh ngẫm nghĩ giây lát rồi nói giọng quả quyết:

-Điều này không khó! Trước mắt Triều Dương đã bị năm vạn quân ta bao vây mà không tấn công, lòng quân địch đã dao động, tướng sĩ địch đều không còn tinh thần chiến đấu. Chỉ cần cho kỵ binh đột nhập bí mật vào thành trước, Triều Dương sẽ lọt vào tay ta ngay!

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Tốt lắm! Đợi sau khi chiếm được Triều Dương, ta không cần phải để binh nhiều ở đó trấn giữ, mà tập trung binh lực phân ra thành hai đường thủy lục tiến sát đến Quảng phủ. Mục đích là tạo áp lực, vừa phối hợp tâm lý chiến để đạt được yêu cầu là bất chiến mà đoạt được thành trì. Tuyệt đối không được tranh công mà tự ý tấn công lạm sát quân dân trong thành!

Từ Anh nghiêm trang nói:

-Từ Anh tuân lệnh!

Từ Anh chợt dừng lại, như vừa hiểu được điều gì, vội hỏi:

-Lưu quân sư sắp đặt như vậy, không lẽ đã có mưu kế kỳ diệu khác nữa, có đúng không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lưu mỗ đã tính đi một chuyến đến núi La Phù trước rồi tìm cơ hội gặp mặt trực tiếp với Hà Chân. Thuyết phục hắn quy phục trong hòa bình để hoàn thành trọng trách nam

chinh lần này!

Từ Anh nghe nói, trong lòng không khỏi lo âu, mặc dù chàng biết Lưu Bá Ôn dụng binh cả quỉ thần cũng khó đoán nổi và chuyến đi này hoàn toàn có một thâm ý sâu sắc. Nhưng Lưu Bá Ôn là quân sư của Minh quân, chẳng những đột nhập vào phía sau lưng địch quân mà còn một mình xông vào long đàm hổ huyệt. Từ Anh là đại tướng quân chỉ huy đại quân nam chinh, làm sao yên tâm? Từ Anh lật đật nói:

-Xin Lưu quân sư suy nghĩ kỹ rồi hãy đi! Lưu quân sư là rường cột của Minh quân, thực sự không nên mạo hiểm như vậy!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Từ tướng quân hãy an tâm. Tướng quân chỉ cần bố trí lực lượng thích hợp, tạo áp lực cực kỳ lớn lên tinh thần của Hà Chân, thì Lưu mỗ đi chuyến này sẽ bình an vô sự. Huống chi không vào hang cọp làm sao bắt được cọp? Vì sinh mạng của bao nhiêu bá tánh trong thành Nam Áo và cũng vì giang sơn lâu dài của Đại Minh, Lưu mỗ đâu có thể lấy sự an nguy của mình mà trốn tránh trách nhiệm. Xin Từ tướng quân chớ nghi ngờ mà lo âu, tất cả cứ thung dung điều binh bố trí lực lượng là được rồi!

Từ Anh thấy Lưu Bá Ôn đã quyết ý nên không dám phản đối nữa, chỉ tự nghĩ thầm:

-Vạn nhất Lưu quân sư có bị Hà Chân bắt giữ, Từ mỗ dầu tan xương nát thịt cũng phải cố cứu Lưu quân sư ra!

## NAM LONG NHẤT MẠCH

Sáng sớm hôm sau, Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc, Mã Vân Anh thay đổi y phục thường dân cùng Tàm Quỉ đại sư và Luân Phúc năm người bí mật rời khỏi đại quân Nam chinh nhắm hướng tây mà đi nhanh.

Từ Anh ở lại trung quân y theo sự sắp xếp của Lưu Bá Ôn, bố trí lực lượng để động binh.

Lưu Bá Ôn và bốn người đồng hành không mất nửa ngày đã đi tới ngọn Thiền Sơn cách đó trăm dặm, chẳng chút vất vả. Luân Phúc cước lực cũng khỏe, dưới sự hỗ trợ của Lưu Bá Ôn cũng vượt qua đỉnh cao, khe suối không khó khăn gì lắm.

Lưu Bá Ôn sợ Luân Phúc quá mệt mỏi nên nói:

-Hãy thong thả nghĩ một lát, rồi tiếp tục đi cũng không muộn!

Mã Vân Anh nói:

-Nhị ca! Tiểu muội không mệt nghỉ làm gì?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Người có nội công làm sao biết rõ cái khổ của người không có nội công? Nếu tam muội là người bình thường thì mới biết cái khổ nhọc khi lên núi xuống đèo như thế nào?

Mã Vân Anh bây giờ mới hiểu rõ, nàng cười giòn giã nói với Luân Phúc:

-Luân đại ca, ngọn núi này bình thường không có gì kỳ lạ, sao lại gọi nó là Thiền Sơn?

Luân Phúc đưa mắt nhìn khắp bốn phía rồi cười khà khà nói:

-Hiện giờ gần đến giờ ngọ, cô nương sẽ biết rõ cái ảo diệu của nó ngay!

Luân Phúc nói chưa dứt lời, bốn phía chợt nghe vang rền tiếng ve sầu kêu lên như một giàn nhạc giao hưởng đồng tấu khúc nhạc. Mã Vân Anh nghe tiếng kêu mà đưa mắt tìm kiếm, nàng thấy trên cành lá trong rừng ẩn mình không biết bao nhiêu ve sầu. Bấy giờ Mã Vân Anh mới vỡ lẽ tại sao gọi là Thiền Sơn, thì ra trên núi đầy ve sầu. Thiền tức là ve sầu, Thiền Sơn tức là núi ve sầu vậy!

Mã Vân Anh chợt nảy ra một ý tưởng kỳ lạ, liền cười nói với Lưu Bá Ôn:

-Trên núi Thiền Sơn này có hàng vạn con ve sầu, có thể

xem là một ngọn kỳ sơn, không biết nhị ca có thể chỉ điểm vài ba cái long huyệt tạo phúc cho con cháu đời sau của nhân dân Nam Áo hay không?

Tàm Quỉ đại sư mỉm cười nói:

-Mã Vân Anh lại nói chuyện đùa của con nít rồi!

Mã Vân Anh nói:

-Lời của Vân Anh vừa nói sao gọi là lời nói đùa của con nít chứ?

Tàm Quỉ đại sư nói:

-Lưu thí chỉ đã thấu triệt thiên cơ. Những điều thí chủ làm đều là những đại sự cứu giúp cho toàn thiên hạ. Chỉ một vài cái mộ nhỏ nhoi đó, Lưu thí chủ có thì giờ và công sức đâu mà làm. Lời con nói ra có phải là lời nói đùa của con nít không?

Mã Vân Anh cười giòn nói:

-Không đúng đâu! Đại sư bá bá! Nhỏ thì cứ làm theo nhỏ, lão nhân gia há không từng nói: "Cứu một mạng người còn hơn xây bảy kiếng chùa sao?"A Di Đà Phật! Thiện tai! Thiện tai!

Tàm Quỉ vừa muốn lên tiếng, chợt nghe Mã Vân Anh niệm phật không khỏi sửng sốt hỏi:

-Anh nhi niệm phật làm gì thế?

Mã Vân Anh cười nói:

-Con biết mỗi khi đại sư bá bá không tiện trả lời thì đều niệm A Di Đà Phật! Thiện tai! Thiện tai! Đã như thế Anh nhi thay thế cho đại sư bá bá niệm Phật trước để đợi đại sư bá bá nói một câu khác!

Bành Bảo Ngọc và Luân Phúc nghe thế đều bật cười, họ nghĩ thầm:

-Khắp thiên hạ có lẽ chỉ có cô con gái này mới dám đùa cợt trước mặt Tàm Quỉ đại sư như vậy!

Mã Vân Anh thấy Tàm Quỉ đại sư mỉm cười không nói, Lưu Bá Ôn cũng không biểu lộ ý kiến, nàng không chịu bỏ qua nói:

-Luân đại ca! Đại ca chớ có cười, ta vì nhà họ Luân của đại

ca mà lên tiếng đó thôi!

Luân Phúc ngơ ngác hỏi:

-Luân mỗ chẳng hề có yêu cầu gì về long huyệt, sao lại lên tiếng cho nhà họ Luân mỗ?

Mã Vân Anh mỉm cười nói:

-Luân đại ca! Ta hỏi đại ca, thằng bé Luân Hiển có phải là có đủ thứ bệnh trên người không? Và có phải các lương y đều bó tay không?

Luân Phúc nhớ đến bệnh tình của con trai trong lòng rất buồn bực thở dài nói:

-Đúng vậy! Có lẽ là số mạng của nó khiến cho nó phải bệnh hoạn như vậy!

Mã Vân Anh lại nói:

-Luân đại ca đã tình nguyện làm viên tướng hướng đạo cho Minh quân có phải hi vọng được Lưu quân sư báo đáp điều gì không?

Luân Phúc cười khổ nói:

-Trước đây Luân mỗ cũng có ý nghĩ ích kỷ đó, nhưng bây giờ chính mắt Luân mỗ thấy Lưu quân sư đang khổ tâm kiệt trí tìm mọi cách để cứu giúp cho bá tánh Nam Áo khỏi họa chiến tranh. Luân mỗ thân là người dân Nam Áo há cứ nằng nặc nghĩ đến chuyện riêng tư ư? Vì thế bệnh của Hiển nhi đành phải tạm thời gác qua một bên thôi!

Mã Vân Anh cười nói:

-Mặc dù Luân đại ca không cưỡng cầu nhưng việc này chính miệng Lưu quân sư đã hứa trước. Quân sư không lẽ hối hận ư? Quân sư nhất định sẽ tìm cách cải tử hoàn sinh cho Hiển nhi sống lâu trăm tuổi!

Luân Phúc thở dài nói:

-Hảo ý của Lưu quân sư, Luân mỗ xin ghi tạc trong lòng. Nhưng sức người dù sao cũng không thể cưỡng lại ý trời, Luân mỗ cũng chẳng dám cưỡng cầu nữa!

Mã Vân Anh cười giòn nói:

-Chẳng qua ta từng nghe nhị ca nói có biện pháp để làm cho người ta có thể trở nên hoàng đế và có thể giải cứu người ta khỏi cơn hoạn nạn. Chính là biện pháp đại địa long huyệt, tại sao Luân đại ca không đến thỉnh cầu huynh ấy?

Luân Phúc nghe thế bất giác sửng sốt nói:

-Thuật địa lý tìm long huyệt, Luân mỗ cũng đã từng nghe qua, đích xác có khả năng tiêu tai hoạn nạn, cải tử hồi sinh. Đáng tiếc rằng cả thiên địa bây giờ cũng khó mà tìm được một vị đại sư địa lý phong thủy. Cho dù may mắn gặp được, Luân mỗ cũng không có đủ tiền bạc để thỉnh làm việc này. Vì thế phương pháp này hay thì có hay nhưng đối với lão phu cũng như giữa ban ngày mà nằm mộng thôi!

Mã Vân Anh chợt thu nụ cười lại, nghiêm trang nói:

-Không phải đâu, Luân đại ca! Luân đại ca không phải là nằm mộng đâu!

Luân Phúc cười khổ nói:

-Mã cô nương chớ có an ủi cho Luân mỗ được vui! Tại sao Luân mỗ không phải nằm mộng?

Mã Vân Anh thấy Lưu Bá Ôn không chịu trả lời, trong lòng đã tức tối, dằn không được buột miệng nói:

-Không tại sao cả! Bởi vì nhị ca Lưu Bá Ôn của ta là truyền nhân đắc ý của Tầm long đại hiệp Lại Bố Y. Tất cả bản lĩnh trên người của Lại Bố Y, ông ấy đã trút cạn túi trao cho huynh ấy rồi!

Mã Vân Anh vừa nói lời đó ra, chẳng những Luân Phúc biến sắc mà cả Tàm Quỉ đại sư cũng kinh ngạc.

Luân Phúc lẩm bẩm nói:

-Tầm long đại hiệp Lại Bố Y đích xác đã từng đến điểm long huyệt tại vùng đất Quảng Đông này! Nhưng đó là việc của trăm năm về trước, Lưu quân sư làm sao có thể là truyền nhân lúc đó của ngài được!

Mã Vân Anh quả quyết nói:

-Làm sao không thể? Sự tu hành của Lại Bố Y đã đạt đến

cảnh giới thần tiên, ông ấy không tiện hiện thân không lẽ không dùng giấc mộng để truyền thụ được hay sao? Hơn nữa nhị ca của ta còn có bộ kỳ thư "Thanh Ô Tự" do chính tay Lại Bố Y viết để làm chứng minh, lại còn có viên Long Tinh Châu năm xưa ông ấy cũng trao lại cho nhị ca và chính mắt ta đã trông thấy nó, việc này có thể là giả được hay sao?

Luân Phúc nghe thế không thể không tin, bất giác lão đứng trân người đầy kinh ngạc.

Tàm Quỉ đại sư với mấy mươi năm tu hành vốn dĩ không còn lòng sân si và tham muốn điều gì nhưng bấy giờ ông không khỏi sáng mắt lên, nhìn Lưu Bá Ôn đăm đăm nói:

-Lưu thí chủ! Lời của Anh nhi có đúng không? Thực sự có việc kỳ diệu đó sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, chàng thấy tại đây, ngoài Từ Anh và Luân Phúc ra, tất cả đều là người trong Thiên Cơ Đại Đạo. Mã Vân Anh lại là người của Diệu Diễn Thiên Cơ và chàng cũng có ý giúp cho Luân Phúc nên thản nhiên nói:

-Lời của Mã Vân Anh không sai! Lại Bố Y đích xác truyền thụ thuật Tầm Long phong thủy cho Lưu mỗ, lại tặng cho viên Long Tinh Châu quí giá, ngàn năm mới xuất hiện một lần. Nếu không có như thế, Lưu mỗ dù có muốn triển khai thiên cơ phản Nguyên phục Hán cũng e rằng khó mà toại nguyện!

Tàm Quỉ Đại Sư chợt hiểu rõ nói:

-Như thế Lưu thí chủ dùng Long Tinh Châu để trợ cho Chu Nguyên Chương lập nên đế nghiệp, cũng là do Lại Bố Y bí mật tác thành phải không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười gật đầu nói:

-Lời đại sư không sai. Rắn không đầu không thể bò đi. Vì muốn hoàn thành đại nguyện phản Nguyên phục Hán, Lưu mỗ phải cố gắng tham dự vào việc khó này, xin đại sư minh giám cho!

Tàm Quỉ đại sư mỉm cười nói:

-Lưu thí chủ đã thấu triệt thiên cơ đại đạo, lão nạp làm sao

dám lắm lời? Lưu thí chủ chỉ nghĩ đến hạnh phúc của chúng sinh, kết duyên với Phật môn, lão nạp còn dám nói điều gì nữa!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không sai! Thưa đại sư! Phật đạo phổ độ chúng sinh cùng với thiên cơ đại đạo lo cứu giúp cho chúng sinh sống thái bình, cách làm tuy khác nhau nhưng cũng cùng một mục đích, làm cho chúng sinh được sống bình an hạnh phúc! Lưu mỗ khắc ghi tư tưởng đó vào tâm, không bao giờ dám quên!

Tàm Quỉ đại sư cười khà khà nói:

-A Di Đà Phật! Lưu thí chủ đã tham thấu thiền cơ của Phật đạo, lão nạp càng không dám tranh luận sở trường sở đoản!

Tàm Quỉ đại sư dừng lại giây lát rồi nói tiếp:

-Lưu thí chủ tra xét lai lịch tổ mộ của Hà Chân, không lẽ là muốn dùng sức hỗ trợ của thuật tầm long phong thủy mà đạt thành kỳ công trí thủ Nam Áo một cách hòa bình sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đây vẫn là sở nguyện của Lưu mỗ nhưng chưa biết có thể thành công hay không? Trừ nguyên nhân đó ra, Lưu mỗ còn có một tâm nguyện khác, giúp cho Luân đại ca giải trừ khí âm thi địa tam sát trong tổ mộ nhà họ Luân. Đây là một việc nhỏ trong lúc làm việc lớn vậy!

Tàm Quỉ đại sư mỉm cười nói:

-Thì ra Lưu thí chủ đã nhìn rõ chứng bệnh của con trai Luân thí chủ là do tổ mạch bị khí âm thi đại sát xung khắc mà ra, nên đã có diệu pháp để giải cứu. Thảo nào Anh nhi hết sức chọc cho Luân hướng đạo đến thỉnh cầu Lưu thí chủ!

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Tam muội quỉ quái lắm. Tuy không phải là người của Thiên cơ đại đạo nhưng linh tánh rất cao. Nếu số không có duyên kết hợp với Tử Tinh thì cũng là một bậc kỳ tài trong Thiên cơ đại đạo rồi. Nhưng đại quí cách trời đã chủ định rồi, muội tử còn phải gặp nhiều khó khăn, còn lăn lộn trong hồng

trần mấy mươi năm nữa! Đại sư thấy có đúng không?

Giọng nói của Lưu Bá Ôn và Tàm Quỉ đại sư càng lúc càng nhỏ dần, gần như truyền âm nhập mật, vì Bành Bảo Ngọc công lực thâm hậu nên vẫn nghe rõ, còn Mã Vân Anh chỉ nghe một vài tiếng trong câu nói, riêng Luân Phúc thì chẳng nghe được tiếng nào!

Tàm Quỉ đại sư gật đầu mỉm cười nói:

-Con bé Vân Anh này cốt cách quí phái là do trời ban, điều này lão nạp đã biết rõ từ lúc nó còn nhỏ, thôi đừng bàn chuyện này nữa. Trở lại vấn đề, Lưu thí chủ muốn dùng khoa tầm long phong thủy để chiếm Nam Áo một cách hòa bình. Dường như trong binh pháp không có, thế thì tên của chiến lược này là gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Về quan điểm này, trong binh pháp không có ghi cũng không có bàn luận. Nhưng Lưu mỗ đánh bạo mạo hiểm một phen. Vì thế tạm gọi đây là kế "Di hoa tiếp mộc" nhưng chưa biết có thành công hay không, xin đại sư chớ cười!

Tàm Quỉ đại sư cười cười nói:

-Hay cho đại kế "Di hoa tiếp mộc", bậc đại trí dũng như Lưu thí chủ mới dám vận dụng mưu đồ này! Lão nạp bội phục còn không kịp, đâu dám tranh luận hay dở mà cười chế nhạo chứ?

Mọi người nhìn nhau cười lớn rồi không ai nói chuyện nữa.

Mã Vân Anh nghe câu được câu mất không hiểu rõ được câu chuyện của hai người nên tức tốc nói:

-Hay dữ a! Đại sư bá bá thông đồng với nhị ca bàn chuyện của Anh nhi hử?

Tàm Quỉ đại sư cười nói:

-Lão nạp và Lưu thí chủ bàn chuyện gì nào?

Mã Vân Anh tức tốc nói:

-Anh nhi vừa rồi rõ ràng nghe hai chữ Vân Anh rồi nghe cái gì là quí cách trời ban, cái gì là lăn lộn chốn hồng trần, lại nói cái gì "Di hoa tiếp mộc", ra vẻ bí mật, không phải nói xấu

Anh nhi thì là cái gì chứ?

Tàm Quỉ đại sư cười lớn nói:

-Được! Được lắm! Con quả là có quí cách trời ban mà!

Mã Vân Anh ngạc nhiên nói:

-Tại sao ngay cả đại sư bá bá cũng khẳng định như thế?

Tàm Quỉ đại sư nói:

-Điều lão nạp và Lưu thí chủ nói con chỉ cần nghe được Vân Anh có quí cách do trời ban là được rồi, cần gì để ý đến cái gì là "lăn lộn chốn hồng trần", cái gì là "Di hoa thiếp mộc". . .

Mã Vân Anh thấy Tàm Quỉ đại sư lời nói chứa đầy thiền cơ càng không hiểu lý do, bất đắc dĩ đành quay lại Bành Bảo Ngọc cầu cứu:

-Bành đại ca! Công lực huynh rất cao! Nhất định huynh nghe rõ từ đầu chí cuối. Hai người đã bàn chuyện gì về tiểu muội thế?

Bành Bảo Ngọc cười ha ha nói:

-Biết cũng là không biết! Không biết cũng là biết! Một khi chuyện đến thì tam muội sẽ biết rõ mọi việc ngay!

Mã Vân Anh nghiến răng nói:

-Thế thực sự đại ca biết được cái gì?

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Bành mỗ chỉ biết chuyến đi này là "Di hoa thiếp mộc"!

Mã Vân Anh tức đến nghẹn họng đỏ mặt tía tai.

Lưu Bá Ôn thấy thế mỉm cười nói:

-Tam muội không cần phải nóng nảy, đợi sau khi công cuộc chinh nam kết thúc, nhị ca nhất định sẽ nói cho tam muội nghe rõ mọi việc. Tam muội nghĩ như thế nào?

Mã Vân Anh thấy Lưu Bá Ôn cuối cùng cũng chịu mở miệng, bấy giờ mới đổi giận làm vui. Người mà trong đời nàng kính phục nhất chính là vị nghĩa huynh này. Vì thế thấy Lưu Bá Ôn thực sự không quên vị nghĩa muội nhỏ của chàng, lòng sung sướng cười lên khúc khích nói:

-Đại sư bá bá! Bành đại ca! Nghe rõ rồi chứ. Hai người

không nói thì thôi! Có gì bí hiểm lắm chứ? Đã có nhị ca Thiên cơ đại hiệp nói thì còn sợ gì không hiểu rõ hơn hai người chứ! Hì Hì!. . .

Tàm Quỉ Đại Sư thấy vẻ vui buồn ngây thơ của Mã Vân Anh liền cười khà khà nói:

-Không sai! Không sai! Vị Thiên cơ đại hiệp nhị ca của con còn biết nhiều hơn mọi người trong thiên hạ!

Mã Vân Anh nói:

-Nhị ca! Nhị ca! Mau lên đường đi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Tại sao tam muội bỗng nhiên gấp gáp thế? Đây không phải là đi tìm sự náo nhiệt đâu nhé!

Mã Vân Anh cười nói:

-Đi nhanh về nhanh để kết thúc sớm cuộc chinh nam này, để nhị ca nói tường tận cho muội hiểu. Thực sự vừa rồi đại sư bá bá và nhị ca bàn chuyện gì về Vân Anh và Nguyên Chương vậy?"

Mọi người nghe Mã Vân Anh đề cập đến Chu Nguyên Chương nên không nói gì nữa vì Luân Phúc cũng là người ngoài, việc bí ẩn của Minh quân thực sự không nên tiết lộ ra cho người ngoài biết.

Lưu Bá Ôn ngẫm nghĩ giây lát rồi quyết định

-Được rồi! Nơi đây còn cách núi La Phù Sơn hai trăm dặm, nếu cứ dừng lại nữa, giờ ngọ ngày mai khó đến kịp. Bây giờ chúng ta phải lên đường vậy!

Lưu Bá Ôn nói xong, đưa tay nắm chặt Luân Phúc triển khai khinh công trong thức Diệu Diễn Thiên Cơ, phi thân lên cao xẹt đi như mũi tên bắn. Chỉ ba cái nhảy chàng đã đến nửa triền ngọn núi Thiền Sơn.

Năm người lướt đi vùn vụt nhắm hướng tây nam tiến đi. Luân Phúc được Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc, Tàm Quỉ đại sư luân phiên cặp nách, đi phía trước dẫn đường đi sâu vào vùng đất Nam Áo như đi chỗ không người.

Năm người đi qua Ô Thạch, Bình Khê, Lam Đường, Đại Cương và các thị trấn ở Áo Xuyên, cứ tiến về hướng tây nam, dọc đường vô cùng thuận lợi. Thỉnh thoảng cũng có gặp quân Nguyên tra xét trên đường nhưng họ tuyệt đối không ngờ trong năm người dân này lại có đại quân sư của Minh quân. Cho dù họ có phát giác cũng khó mà bắt giữ được bốn vị đại cao thủ đương thời này.

Ngày đi đêm nghỉ. Đến giờ ngọ ngày hôm sau, năm người Lưu Bá Ôn đã đến một vùng núi non trùng điệp, chiều ngang và chiều dọc có cả trăm dặm, khí thế hùng vĩ, làm cho tinh thần con người phấn khởi vô cùng.

Mã Vân Anh vui mừng nói:

-Luân đại ca! Đây là núi La Phù Sơn sao? Chả trách người ta thường nói núi miền bắc màu vàng thì nhiều, núi miền nam màu xanh lục nhiều hơn. Nhìn ngọn núi này liên miên không dứt, đỉnh cao đâm thấu mây trời, khí thế không kém núi miền bắc lại một màu xanh mênh mông trông rất đẹp mắt!

Luân Phúc nói:

-Đây là ngọn núi nổi tiếng nhất của vùng Nam Áo, từ xưa đã là thánh địa của các đạo sĩ, được gọi là "Đệ nhất động thiên, đệ tam thập nhị tuyền nguyên phúc địa" nhưng nó rất rộng. Lão phu tuy từng lên núi mấy lần cũng chỉ biết sơ sài mà thôi!

Tàm Quỉ đại sư nhìn Lưu Bá Ôn hỏi:

-Lưu thí chủ thấy ngọn núi này thế nào?

Lưu Bá Ôn biết rõ điều ám chỉ trong lời nói của Tàm Quỉ đại sư nên mỉm cười nói:

-Quả nhiên khí thế phi phàm! Đừng nói cái gì khác! Chỉ một việc khí lành bao trùm khắp nơi thì các núi khác cũng không sánh kịp rồi!

Luân Phúc vội nói:

-Trước khi lên núi phải chuẩn bị đầy đủ lương khô để ăn, nếu không khi lên núi khó tìm thức ăn lắm!

Lưu Bá Ôn nói:

-Thế cũng tốt! Cảm phiền Luân đại ca chuẩn bị lương khô cho.

Luân Phúc "vâng" một tiếng rồi cấp tốc đi đến chỗ có dân chúng tập trung mua lương khô rồi nhanh nhẹn trở lại dẫn mọi người lên núi.

Luân Phúc quả nhiên thuộc lòng đường đi! Lão dẫn mọi người đi theo con đường quanh co như ruột dê, thoai thoải lên, không đầy nửa ngày, đoàn người đã lên đỉnh cao nhất của La Phù Sơn.

Mây trắng lượn quanh lưng chừng núi, dường như người ta đang đạp trên mây mà đi.

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn bốn phía, chàng thấy quả La Phù Sơn có hai đỉnh núi đối lập với nhau, ở giữa có núi vắt ngang nối liền hai đỉnh núi đó, triền núi phủ một màu xanh, sương mù mây bay tới lui. Lớn nhỏ có hàng mấy trăm đỉnh khác, khí thế hùng vĩ, huyền ảo vô cùng. Trên vách núi cheo leo, đá nhô lởm chởm, có khe suối chảy ào ào và nhiều sơn động âm u.

Điều làm cho người ta tán thưởng nhất là một dãy lụa trắng chạy song song cạnh dãy núi đó là dòng Đông Giang trứ danh của Nam Áo, như tiên nữ nhẹ nhàng phất phơ tà áo, ca múa bên cạnh dãy La Phù Sơn.

Lưu Bá Ôn bất giác buộc miệng tán thưởng:

-Thắng sơn danh thủy, chân long địa mạch, tốt như vậy lại kết tụ ở đất Nam Áo, thảo nào Nam Áo sẽ là vùng đất giàu có trùm cả thiên hạ sau này. Quả là hiếm có! Hiếm có!

Tàm Quỉ đại sư nói:

-Quả núi này cây cối rậm rạp, xanh tươi quả nhiên có khí lành bao phủ nhưng làm sao có thể nhận định được ngọn núi này tạo nên sự phú túc trùm cả thiên hạ sau này?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đại sư hãy thong thả nhìn ra xa, mạch của La Phù Sơn có phải là chạy từ bắc xuống nam không? Ở giữa thì trũng xuống

rồi đột ngột phất cao lên mà tạo nên mạch La Phù Sơn không?

Tàm Quí đại sư đưa mắt nhìn cực xa. Với công lực tuyệt đỉnh, cái nhìn của ông xa hơn bất cứ người bình thường nào. Ông gật đầu liên tục nói:

-Không sai! Không sai! Quả nhiên là như thế! Lưu thí chủ, điều đó muốn thuyết minh điều gì?

Lưu Bá Ôn trải qua nhiều năm chinh chiến, đối với hình thế núi sông của Trung Hoa chàng đã thuộc lòng nên khi nghe hỏi, chàng mỉm cười đáp:

-Đất đai Trung Hoa lấy Côn Lôn làm nguồn, Côn Lôn lại phân ra làm ba can, trong đó lấy trung can là quí nhất, mà trung can phát xuất từ tinh túy của Côn Lôn, chạy về hướng đông, trũng xuống rồi cất cao lên thành ngọn Nhan Khách Lập Sơn, Mân Sơn, Mễ Thương Sơn, Đại Ba Sơn; rồi trầm xuống và cất cao lên mà thành ngọn Tuyết Phong, Hành Sơn, Tâm Lĩnh; rồi lại trũng xuống và cất cao lên thành ngọn La Phù Sơn. Ở giữa trải qua ba lần trũng xuống, ba lần cất cao lên. Ba và ba vốn là bất tận, sáu và sáu vốn là vô cùng, chín và chín là qui chân, đó là cách cực tôn quí nhất do long mạch trầm giáng sẽ tích tụ long khí cực thịnh. Ngọn La Phù Sơn đã tích tụ long khí như vậy, thì làm sao không tạo nên sự phú cường cho vùng Nam Áo chứ?

Bành Bảo Ngọc nói:

-Nhưng Bành mỗ nghe người ta nói long mạch vốn lấy đầu rồng làm quí, sao ở đây lại lấy đuôi rồng làm quí chứ?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không phải thế! Rồng nếu không chiết tam hồi thì không thành chân long. Long mạch dưới đất cũng như thế, long mạch có giả có thực. Điều then chốt là ở chỗ có đủ "cửu chiết tam hồi" hay không? Nếu không sẽ không thành chân long mạch. Nhưng ngọn La Phù Sơn ở Nam Áo xuất phát từ Côn Lôn, ở giữa trải qua chín lần gãy ba lần cất cao lên mà thành ngọn La Phù Sơn, quả thực đã được cái thế chân long địa

mạch. Sự phú quí của Nam Áo do trời đất tạo thành, sức người không thể nào làm trái lại được!

Lưu Bá Ôn dừng lại giây lát, đưa mắt nhìn về hướng nam, lấy ra trong người một cái la bàn hình tròn, kỹ lưỡng đo đạc phương vị, rồi đột nhiên đứng lên tán thưởng:

-Căn cứ vào sự biểu thị của phương vị, ngọn La Phù Sơn ở Nam Áo trũng xuống một trăm dặm về hướng nam; đi qua Long Hoa, Long Đàm, Lịch Lâm rồi cất cao lên tạo thành Bạch Vân Chưởng Sơn; rồi lại trũng xuống xuyên qua Tân Khâu, Phương Cương, Nhạn Điền, Hoành Cương, Bố Cát, Phấn Lĩnh cất cao lên thành ngọn Đại Vụ Sơn Phong; lại trũng xuống vượt lối bờ biển, chồm ra ngoài mặt biển một cách uy nghi, cất cao lên thành cái đầu rồng của Nam Áo. Vì thế lãnh địa Áo Xuyên trừ La Phù Sơn có long mạch tôn vinh ra, lại có cửu chiết tam hồi cất cao lên thành long hồi sơn mạch, hiên ngang nhìn khắp tứ hải, nuốt chửng tám phương. Ngày sau phần cực nam của Nam Áo từ Đại Vụ Sơn đến Long Đầu Sơn sẽ trở thành vùng đất phú túc nhất nước. Sự tạo dựng của trời đất quả thực không suy lường được!

Lưu Bá Ôn giải thích xong, mọi người có mặt ở đây đều xao xuyến tinh thần nhưng họ chỉ biết một mà không biết được hai.

Luân Phúc là cư dân của Nam Áo trong lòng cảm thấy kinh ngạc nhất, vội nói:

-Thì ra lãnh địa Nam Áo có long mạch cực thịnh như vậy, quả là đáng mừng. Một trăm năm sau khi Tầm long đại hiệp Lại Bố Y qui ẩn, Lưu quân sư là vị Tầm long đại hiệp thứ hai tán dương địa vận của Nam Áo!

Mã Vân Anh nói:

-Nhị ca nói về long mạch ở Nam Áo, ngoại trừ sơn mạch của ngọn La Phù Sơn ra còn có địa phận ở phía cực nam là Đại Vụ Sơn và Long Đầu Sơn, ngày sau trở nên giàu nhất nước, nhưng không biết đó là chỗ nào? Có gì hay để du ngoạn không?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi nói:

-Lời của Lưu mỗ hoàn toàn căn cứ vào địa hình của Nam Áo mà luận đoán. Vùng đất cực nam, Lưu mỗ cũng chưa đặt chân tới. Địa hình trên bản đồ cũng chỉ chỉ được một số sơn mạch mà thôi, các ngọn núi khác không biết rõ tường tận. Hiện giờ quân vụ trên người, đâu có thời gian rảnh mà ngao du, đành phải đợi sau này ngao du vậy, chúng ta luận đoán rõ hơn!

Tại hiện trường, nghe Lưu Bá Ôn nói thế, họ đều im lặng. Họ biết rõ, ngoại trừ Lưu Bá Ôn ra, mọi người dù có đi đến vùng cực nam nhìn ra bốn biển đó cũng chỉ thấy một số hoang sơn dã lĩnh mà thôi chứ đâu nhận biết cái giá trị ẩn tàng nơi đó!

Lưu Bá Ôn thấy mọi người như đã xuất hồn đi tận đâu đâu, dường như họ đã quên việc trước mắt nên mỉm cười nói:

-Luận về long mạch kết tụ trong lòng đất ngàn năm đó là việc sẽ xảy ra nhiều thế hệ sau này, chúng ta không cần phải nghiên cứu sâu sắc, bây giờ hãy quyết định chuyện Nam Áo trước mắt!

Mã Vân Anh ngạc nhiên nói:

-Việc Nam Áo có thể quyết định tại nơi đây ư? Nhị ca ơi là nhị ca, vị thiên cơ đại hiệp của tôi e sắp sửa biến thành thần tiên, Phật sống rồi đây!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đại thế đã định và được phù trợ bằng ý chí con người thì đất Nam Áo sẽ được thu phục bằng trí tuệ hòa bình. Lưu Bá Ôn ngừng lại rồi sắc mặt trở nên nghiêm trang nói:

-Mọi người có mặt nơi đây, ngoại trừ Luân đại ca ra đều có võ công cao cường đủ khả năng đảm trách một người một phía! Lưu mỗ phân núi này ra thành bốn hướng đông tây nam bắc, mỗi người đi tra xét một hướng. Nếu phát hiện bất cứ mộ bia nào có chữ thì phát thanh ra hiệu, ghi kỹ vị trí để điều tra tường tận!

Mã Vân Anh thấy việc náo nhiệt đã đến trong lòng mừng lắm, không cần nói lần thứ hai đã lớn tiếng:

-Hay a! Nhị ca! Vậy Vân Anh đảm trách đi phía nam vậy!

Nói xong, không biết Lưu Bá Ôn có bằng lòng không, thân hình đã lướt đi nhẹ nhàng như chim yến lượn hướng về phía nam, Lưu Bá Ôn biết khinh công của Mã Vân Anh rất cao. Ở nơi thâm sơn cùng cốc, mặc sức thi triển nên chàng không ngăn cản để nàng tự do đi kiếm mộ bia.

Lưu Bá Ôn bấy giờ nhìn Tàm Quỉ đại sư nói:

-Cảm phiền đại sư đi một chuyến về hướng phía tây vậy.

Tàm Quỉ đại sư cười khà khà nói:

-Lão nạp tuân lệnh.

Tàm Quỉ đại sư nói xong đã phi thân tiến nhanh về hướng tây.

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Còn lại hai hướng. Bành mỗ dĩ nhiên trốn không thoát rồi. Nhị đệ, hãy nói xem Bành mỗ đi hướng đông hay hướng bắc?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Bành đại ca có hào khí của người phương bắc, vậy hãy đi theo hướng bắc!

Bành Bảo Ngọc mỉm cười gật đầu rồi phi thân như tên xẹt về hướng bắc. Trong chớp mắt ba người theo ba hướng đi xa ngàn dặm đường.

Lưu Bá Ôn nói với Luân Phúc:

-Luân đại ca, còn lại phía đông xin Luân đại ca theo Lưu mỗ đi một chuyến, được chứ?

Luân Phúc gật đầu lia lịa nói:

-Lưu quân sư đi chuyến này là vì lo cho bá tánh Nam Ấo. Luân mỗ là người Nam Ấo, cho dù vào nước sôi lửa bỏng, đúng lý cũng phải làm! Lưu quân sư hãy theo lão phu vậy!

Luân Phúc rất quen thuộc con đường phía đông của ngọn chủ phong này, vì lão đã từng đi lại mấy lần theo phương hướng này.

Luân Phúc dẫn Lưu Bá Ôn một mạch đi về hướng đông, dọc đường thấy đá lổm chổm, đủ dạng kỳ hình quái trạng cây cối um tùm, thác đổ suối sâu, cảnh sắc kỳ diệu vô cùng.

Lưu Bá Ôn bất giác buột miệng khen:

-Danh sơn thắng cảnh đẹp như vậy, nếu chưa đặt chân lên đây, quả thực là uổng tiếng làm dân Nam Áo. Ý, Luân đại ca hãy xem con vật gì trước mắt kìa!

Lưu Bá Ôn đột nhiên kêu lên kinh ngạc, vừa đưa mắt nhìn chăm chú về hướng tảng đá trắng cách đó mấy mươi trượng.

Luân Phúc định thần nhìn kỹ, té ra đó là một con gà trống màu trắng như tuyết đang đứng một giò trên tảng đá trắng.

Luân Phúc cười nói:

-Chỉ là con gà trống bạch mà thôi, có gì mà kinh ngạc? Lão phu mấy lần trước lên đây, đều gặp nó. Nhưng lần nào lão phu vừa đến gần, nó đều bay đi mất. Lão phu muốn bắt nó về nuôi, nhưng không cách nào bắt được!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Luân đại ca thực sự lần nào lên núi cũng gặp con gà trống bạch này xuất hiện sao?

Luân Phúc gật đầu khẳng định nói:

-Đích xác là như thế! Mấy năm nay không gặp, nó vẫn còn bộ lông trắng như tuyết. Lão phu rất thích nó, muốn bắt nó đem về nuôi, cho nó làm bạn với Hiển nhi cũng vui. Tiếc rằng không cách nào tiến gần nó được. Có điều, đích xác nó chỉ là con gà trống bạch mà thôi, chẳng có chỗ nào đặc biệt cả!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Không phải thế đâu! Gà tức là phụng, gà lấy màu trắng xuất hiện, cũng tức là bạch phụng xuất hiện. Luân đại ca hai ba phen lên đây đều gặp nó, rất có thể Luân đại ca và nó có duyên phận với nhau!

Luân Phúc cười nói:

-Nếu có duyên phận tại sao mỗi lần lão phu vừa đến gần, nó đã bay đi mất, không cho phép lão phu tiếp xúc với nó!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Duyên phận tuy có, nhưng thời cơ chưa đến, hoàn cảnh chưa hợp, do đó chưa có thể gặp gỡ nhau. Hơn nữa, nó xuất hiện nhất định là có thâm ý. Luân đại ca chưa hiểu rõ thâm ý của nó, lại muốn bắt nó đem về nhà. Nếu nó có linh tính, thì làm sao cho phép Luân đại ca đến gần nó được? Trời đất tạo dựng quả là kỳ diệu, Luân đại ca hãy để tâm quan sát cho kỹ!

Luân Phúc vẫn còn chưa tin, vừa muốn nói điều gì, Lưu Bá Ôn đã mỉm cười đầy hàm ý, cất bước tiến về phía con gà trống bạch.

Luân Phúc nói:

-Lưu quân sư tiến gần, nó sẽ bay mất đấy!

Luân Phúc vừa dứt lời, Lưu Bá Ôn đã sử dụng khinh công tuyệt đỉnh, chân không chấm đất, như lưu thủy hành vân, lướt tới hơn chín trượng, đến một chỗ cách con gà trống chỉ một trượng, nó vẫn đứng im lặng bất động.

Luân Phúc đứng lại không bước tới. Điều kỳ lạ đã phát sinh, lão thấy Lưu Bá Ôn đang lẩm bẩm nói câu gì đó, dường như con gà trống bạch nghe và hiểu được. Nó nhìn Lưu Bá Ôn gật đầu rồi chợt bay lên cao, vỗ cánh bay về hướng nam.

Luân Phúc còn đang kinh ngạc, thì Lưu Bá Ôn đã phi nhanh trở lại, kẹp chặt Luân Phúc bên hông, rồi lướt nhanh như bay đuổi theo hướng con gà trống bạch đang bay đi.

Lưu Bá Ôn triển khai khinh công tuyệt đỉnh, Luân Phúc cảm thấy cặp chân mình rời mặt đất, dưới gót gió thổi, thân như đằng vân giá vụ, hướng về phía đông của đỉnh núi chính trên dãy La Phù Sơn lướt tới.

Luân Phúc vừa kinh ngạc vừa hiếu kỳ nói:

- Lưu quân sư, chuyện gì thế?

Lưu Bá Ôn khẽ giọng nói:

-Đây là Bạch phụng xuất hiện, quả thực nó có kỳ duyên rất lớn với nhà họ Luân của đại ca. Hãy mau đuổi theo nó, nếu không sẽ bỏ mất cơ hội! Đại ca đừng lên tiếng, cứ đi theo Lưu

mỗ là được!

Lưu Bá Ôn vừa nói xong, thân hình lướt nhanh như bay, hơn mười dặm về hướng đông. Luân Phúc bất giác khen thầm:

-Lưu quân sư chẳng những tinh thông binh pháp, thấu triệt huyền cơ mà võ công lại vô cùng trác tuyệt, quả thực là bậc kỳ nhân tuyệt thế!

Lướt đi một lúc rất lâu, Luân Phúc mở mắt ra nhìn phía trước, chỉ thấy con gà trống bạch đang bay cách mình độ vài chục trượng, chợt nó hạ xuống giữa hai đỉnh núi nhỏ, chớp mắt đã biến mất.

Nhãn lực của Lưu Bá Ôn cực sáng, chàng đã phát hiện chỗ con gà trống đáp xuống, nên đưa mắt quan sát chung quanh kỹ lưỡng, rồi đột nhiên thân hình chậm lại, bỏ Luân Phúc xuống đất, khẽ giọng nói:

-Tốt lắm! Chỗ con Bạch phụng đáp xuống đang ở phía trước mặt chúng ta!

Luân Phúc đưa mắt nhìn ra xa, chợt thấy chỗ con gà trống đáp xuống là một khu rừng nằm giữa hai ngọn núi nhỏ.

Lưu Bá Ôn nói:

-Luân đại ca thấy gì không?

Luân Phúc ngưng thần nhìn chăm chú một lúc rồi lẩm bẩm nói:

-Hai đỉnh núi đứng dốc gặp nhau, rất có khí thế. Nhưng trong khu rừng rậm bị sương mù bao phủ, rất khó nhận rõ sự vật trong đó. Thực sự trong đó có gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười không đáp mà hỏi ngược lại:

-Thế Luân đại ca trong lòng có cảm ứng gì không?

Luân Phúc ngơ ngác hỏi:

-Sao gọi là cảm ứng?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Cảm ứng nghĩa là thấy cảnh tượng trước mắt đây, Luân đại ca có cảm giác như thế nào?

Luân Phúc nghe thế, lão lại ngưng thần nhìn cảnh sắc một

lúc rồi lẩm bẩm nói:

-Sương mù bao phủ một vùng, không thấy rõ được cái gì. Lão chỉ cảm thấy vô cùng êm dịu ấm áp, tưởng như thấy lại ngôi nhà xưa, rất muốn đi vào đó, không còn những hiểm ác của người đời nữa! Đi thôi!

Luân Phúc vừa nói vừa bước tới, lão càng bước càng nhanh, nhắm thẳng hướng khu rừng giữa hai đỉnh núi nhỏ mà chạy nhanh tới.

Lưu Bá Ôn giật mình, chàng muốn đưa tay kéo Luân Phúc lại, nào ngờ động tác lão lại nhanh hơn, tay chàng chưa đụng tới mình lão, lão đã vọt đi phía trước.

Lưu Bá Ôn kinh ngạc nghĩ thầm:

-Bằng vào thủ pháp "Diệu Diễn Thiên Cơ" của Lưu mỗ, hiếm có ai có thể thoát khỏi cái chụp này, không dè thân pháp của Luân đại ca lại nhanh hơn. Nhưng lão là người chẳng biết võ công, quả là điều quái dị vô cùng!

Lưu Bá Ôn thấy không cản được Luân Phúc, đành phải phi thân lướt theo.

Khi tiến đến một chỗ thấp trũng giữa hai đỉnh núi, Luân Phúc mới đột ngột dừng lại, đứng ngây người bất động, dường như đang rơi vào trạng thái mê man, hoàn toàn không nhận biết những việc trước mắt.

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn phía trước, trong lòng bất giác bị kích động; chàng thấy hai bên chỗ trũng thấp mà Luân Phúc đang đứng, mỗi bên đều có hai đỉnh núi cao chót vót ngập vào trong mây, trên hai đỉnh núi đều có thác nước cao cả bốn năm trăm mét từ trên đổ xuống. Hai thác nước đổ thẳng xuống, giao tụ cách chỗ đất trũng khoảng vài chục trượng, tạo thành một dòng suối "Cửu khúc tam hồi", tiếng suối chảy róc rách có thể nghe rõ ràng. Chỗ dòng suối chảy qua, sương mù trắng xóa, rất giống "Chân Long cửu khúc tam hồi", đang hớp mây nhả sương mù ở phía trước.

Lưu Bá Ôn vừa thấy cảnh tượng kỳ diệu đó, chàng chợt nhớ

đến một đoạn ghi trong "Thanh Ô Tự" của ân sư Lại Bố Y như vầy:

"Thiên Ất, Thái Ất đâm vào mây trời, cầm tinh và thú tinh sống ở thủy khấu, có một số đỉnh núi cao chót vót tức cửu khúc vào Minh Đường, trái có cờ, phải có trống, trước có bình phong sau có chướng, văn bút thành trục, độn bút thành cờ, ấn nổi trên mặt nước, nước tụ giữa thiên tâm, rồng nhảy chín vực, phú quý không thể nào nói hết!

Lưu Bá Ôn trong lòng kích động, lại thấy Luân Phúc đứng xuất thần bất động chỗ đất trũng đó, dường như mê man không thể cất chân đi được, nên nghĩ thầm:

-Thì ra Luân đại ca và địa mạch này quả nhiên có duyên phận mật thiết với nhau!

Lưu Bá Ôn chợt hiểu rõ nên không do dự nữa, thi triển khinh công lướt nhanh tới, đưa tay ra kẹp lấy Luân Phúc đưa ra khỏi cái chỗ trũng đó.

Một lúc sau, Luân Phúc như mới giật mình tỉnh mộng, đưa mắt nhìn bốn phía, lẩm bẩm nói:

-Lão. . . lão phu sao lại đến nơi đây?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, chúc mừng:

-Chúc mừng Luân đại ca! Trời ban cho kỳ duyên, nhà họ Luân của đại ca đã được chân long địa mạch.

Luân Phúc ngơ ngác nói:

-Thế nào gọi là chân long địa mạch? Chân long địa mạch nằm ở đâu?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Chân long địa mạch, được nó thì có thể được phú được quý, có thể thành văn thành võ; được nó, thì con cháu trăm bệnh đều hết, phong nhã hào hoa, tương lai vô cùng rạng rỡ!

Luân Phúc nghe thế, mừng quá nói:

-Chuyện phú quý Luân mỗ không dám cưỡng cầu, chỉ cầu Hiển nhi được hết mọi bệnh tật, lớn lên thành người. Luân gia không đến nỗi tuyệt dòng, như thế Luân mỗ đã mãn

nguyện lắm rồi, còn mong cầu điều gì nữa chứ? Nhưng không biết cái chân long địa mạch có điểm đặc biệt gì không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đây là đại mạch mà các nhà phong thủy đều muốn tìm kiếm. Có một số nhà phong thủy cố ý khoa trương làm cho nó có vẻ thần bí khó hiểu, thực ra nó có thể tiếp xúc và có thể hiểu được! Chả trách có người gặp được kỳ duyên mà đánh mất đi sự hỗ trợ của nó.

Luân Phúc thất thanh nói:

-Chẳng lẽ con gà trống bạch kia mấy phen muốn dẫn đường, chỉ vì Luân mỗ ngu độn không hiểu được ý nó, mà đánh mất sự hỗ trợ của nó!

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Tuy là thế, nhưng cuối cùng Luân đại ca đã tỉnh ngộ, cũng chưa phải là muộn. Luân đại ca cứ thong thả nhìn khắp bốn phía cho kỹ, vừa nhìn là biết ngay chân tướng của chân long địa mạch!

Luân Phúc đưa mắt nhìn kỹ bốn phía, một lúc rất lâu, sắc mặt vẫn ngơ ngác, không nhận ra điều gì, bất giác thở dài nói:

-Luân mỗ thực sự ngu ngốc không ai bằng, rõ ràng chân long địa mạch nằm ở trước mặt, mà vẫn mù tịt chẳng hiểu gì. Xem ra Luân mỗ có duyên mà không có phận với nó, chẳng qua chỉ được hưởng cái vui trong chốc lát mà thôi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không phải thế đâu! Luân đại ca tuy không biết rõ cứu cánh, nhưng được nó thu hút vô tình chạy đến đứng ngay con mắt long mạch. Trời ban cho Luân đại ca một kỳ duyên, cái long mạch này xem ra thuộc về Luân gia chứ không ai khác!

Luân Phúc mừng rỡ:

-Thì ra cái chỗ trũng chính là con mắt của long mạch sao? Lưu quân sư làm sao biết được?

Lưu Bá Ôn nói:

-Đây thuộc về khoa phong thủy. Luân đại ca hãy nhìn xem, hai bên chỗ trũng có phải là hai ngọn núi cao chót vót không? Đây là tượng Thiên Ất, Thái Ất đâm lên mây, cũng là chỉ núi cao dựng hai bên thân rồng để bảo vệ chân long địa mạch. Trước và sau, trái và phải, chỗ đất trũng có những ngọn núi tương đối thấp, hình thể khác nhau, giống như loài chim, loài thú, như sư tử, như voi, như chim sẻ, như chim phụng; đó là hình tượng cầm tinh và thú tinh sống ở thủy khẩu, bảo vệ thủy khẩu, để giữ long khí lại. Hơn nữa, phía trước chỗ đất trũng có hai thác nước hội tụ tạo thành dòng suối, chạy quanh chính diện, cửu khúc tam hồi, chỉ cho biết phía trước long huyệt, cửa miệng có nước; long khí cực thịnh, không thể diễn tả hết. Ba điều kiện lớn của long huyệt đều có đủ, bậc sĩ nhân nào nhận ra được nó sẽ không còn do dự nghi ngờ nữa!

Luân Phúc nghe theo lời Lưu Bá Ôn nhìn kỹ bốn phía, quả đúng y như thế. Lão tuy không hiểu thấu hết, nhưng cũng biết lời Lưu Bá Ôn không lầm lẫn, đường đường là một vị đại quân sư của Minh quân, uy chấn thiên hạ làm sao sai lầm được?

Luân Phúc nghĩ tới đó, phục chí tâm linh lão lập tức hỏi ngay:

-Đa tạ Lưu quân sư chỉ điểm chỗ mê muội. Được long huyệt này, làm cho Hiển nhi tiêu trừ hết bệnh tật, lớn lên thành người, kế thừa hương hỏa cho nhà họ Luân, tất cả đều nhờ quân sư ban cho. Nhà họ Luân đời đời sẽ ghi nhớ đại ân đại đức của Lưu quân sư.

Luân Phúc bấy giờ chỉ mong cầu con trai độc nhất của mình được khỏe mạnh, để nối dõi tông đường kế thừa hương hỏa, chứ không có mong cầu gì khác.

Lưu Bá Ôn trái lại biết rõ long huyệt trước mắt có một giá trị quý giá, long khí cực thịnh, trăm năm khó gặp. Người tiếp nhận long khí của nó, sẽ quan cao tước trọng, tài lộc dồi dào, là một nhân tài trị quốc. Tuy không bằng long khí của viên Long Tinh Châu ngàn năm kết tụ, không thể bộc phát cấp tốc,

nhưng địa lực miên trường, sẽ kéo dài mấy trăm năm không suy bại. Nhà họ Luân được long huyệt này, ngày sau con cháu sẽ xuất hiện bậc chí sĩ tài năng, dương uy thiên hạ, tứ hải nghe danh, đâu phải chỉ đơn giản là kế thừa hương hỏa? Chẳng qua Luân Phúc tuy được kỳ duyên, nhưng không mong cầu quá nhiều, đó là chỗ trung hậu của lão. Từ đó có thể thấy, nhà họ Luân được long huyệt này, tuyệt không phải là do may mắn mà được.

Lưu Bá Ôn nghĩ như thế, nhưng không tiện nói rõ, chỉ mỉm cười nói:

-Đây là trời ban kỳ duyên cho nhà họ Luân, Luân đại ca sao lại cảm ơn Lưu mỗ chứ? Hiển nhi được tiêu trừ hết bệnh tật, đó là điều sở nguyện của Lưu mỗ. Hôm nay may mắn gặp được địa mạch này, Lưu mỗ cũng hoàn thành được một tâm sự! Ngày sau Luân đại ca hãy nhớ đem hài cốt tổ tiên đến cải táng nơi huyệt này, Lưu mỗ bảo đảm nhà họ Luân từ đó gia vận thuận lợi, hanh thông, hương hỏa được kế thừa mãi mãi!

Luân Phúc mừng quá nói:

-Thưa vâng! Luân mỗ xin ghi nhớ lời Lưu quân sư chỉ dạy!

Lưu Bá Ôn cười lớn nói tiếp:

-Đây là huyệt Phượng dực thiên tường, những điều Luân đại ca thấy chẳng qua do long khí kết tụ, khí tụ thành hình con gà mà thôi. Nào phải là loại gà thường trong nhân gian? Có thể gọi là Bạch Phụng xuất hiện, tên đó thích hợp hơn!

Luân Phúc vừa muốn nói cái gì thì ngay lúc đó, ở trên cái chỗ trũng thấp đó bỗng nhiên bốc lên một vầng bạch khí, dần dần biến thành hình dạng, nhìn kỹ đúng là con gà trống bạch vừa đáp xuống và biến mất lúc n.ãy

Luân Phúc kinh ngạc đến há mồm trợn mắt, không nói được lời nào.

Lưu Bá Ôn trái lại bình tĩnh bước tới hai bước, con gà trống bạch vẫn không nhúc nhích, mà lại còn nhìn Lưu Bá Ôn gật đầu, dường như muốn nói rằng nó đã cất giấu một cái bí

mật trăm năm nay ở đây, hôm nay mới gặp được người tri âm.

Lưu Bá Ôn cũng nghiêm trang vòng tay đáp lễ, nói:

-Xin hỏi ngài long khí phát vào năm nào?

Con gà trống trắng nghe hỏi, thân hình nó chợt động rồi nhảy liên tiếp bốn cái.

Lưu Bá Ôn lại nghiêm trang nói:

-Địa lực dày bao nhiêu?

Đầu con gà trống bạch gật ba cái, rồi đột nhiên bay lên cao nhắm hướng Luân Phúc nhảy đến.

Luân Phúc sợ quá vội nhắm nghiền mắt lại một lát, không nghe động tĩnh gì liền mở mắt ra, lão không thấy con gà trống bạch ở đâu nữa. Luân Phúc ngạc nhiên vội hỏi:

-Lưu quân sư, sao con gà trống biến mất rồi?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Bạch phượng hiện hình để chỉ rõ vị trí sẽ phát điều cát lợi ngày sau. Tâm nguyện đã hoàn thành, nó từ vô hình tụ thành hữu hình, còn ở lại làm gì? Luân đại ca sao thật thà thế?

Luân Phúc thành thực gật đầu:

-Đúng vậy, Lưu quân sư! Luân mỗ đích xác đang nằm mộng giữa ban ngày, tất cả những gì xảy ra quả thực không thể tưởng tượng nổi. Vừa rồi lão thấy con gà trống trắng nhảy liên tiếp bốn cái, không biết nó muốn nói điều gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Mình nó động, tức biểu hiện một vòng mười năm, nhảy bốn cái, ý nói long huyệt này sẽ phát bốn mươi năm sau!

Luân Phúc lại hỏi:

-Lão phu thấy nó gật đầu ba cái, không biết đó là ý gì?

Lưu Bá Ôn nói:

-Không có đầu thì không nói chuyện được, đầu mà lay động, tức là một đời người cũng là một thế hệ con người. Gật đầu ba cái, tức là trải qua ba đời, tức ba thế hệ con người. Con gà trống muốn bảo chúng ta biết rằng, địa lực của long huyệt rất sâu dày, kéo dài liên tiếp ba đời người hưng phát!

Luân Phúc ngơ ngác chẳng hiểu nên hỏi:

-Ba đời là sao? Không biết tính kể từ đời nào? Luân mỗ đã gần tuổi năm mươi, không biết có phải tính từ Luân mỗ là một đời hay không?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Luân đại ca ngốc quá! Nhà họ Luân của ông vừa mới tiếp xúc được long mạch, làm sao phát nhanh như thế được? Thực không nói giấu, Luân đại ca không phải người có quý cách, và Hiển nhi chỉ có thể đảm bảo được bình an mà thôi. Địa lực long mạnh, cần phải trải qua bốn mươi năm tiềm di mặc hóa, như thế sau hai đời cha con ông, long mạch mới bắt đầu có tác dụng. Tất cả mọi việc chớ nên quá cưỡng cầu, long mạch quý ở chỗ tiềm di mặc hóa nghĩa là từ từ và âm thầm chuyển hóa!

Luân Phúc ngẫm nghĩ giây lát rồi chợt hiểu rõ, cười nói:

-Lưu quân sư nói rất đúng. Thỉnh cầu của Luân mỗ không ngoài tiêu tai giải nạn cho Hiển nhi, mong cho nó được nên người, kế thừa hương hỏa nhà họ Luân. Nó đã được bảo đảm bình an, sau lại có con thừa kế, tâm nguyện của Luân mỗ đã quá đủ, còn mong cầu gì nữa chứ?

Về sau quả nhiên Luân Phúc đem hài cốt của nội tổ từ thôn Lê Dũng, huyện Nam Hải về cải táng tại long huyệt Phượng dực thiên tường ở phía đông nam trên đỉnh núi cao nhất của La Phù Sơn. Mỗi năm lão đến đó lễ bái một lần, khẩn cầu cho con trai được bình an chứ không mong cầu điều gì khác.

Nói ra cũng lạ, Luân Hiển từ sau khi tổ mộ được cải táng ở La Phù Sơn, không ngoài nửa năm, mọi bệnh tật tiêu tan, thân thể khỏe mạnh, cả gia đình bình an sống qua những ngày tháng vui vẻ. Nhưng ngoài việc đó, chẳng có kỳ tích phú quý gì xảy đến cho cha con Luân Phúc.

Đến khi Luân Hiển ngoài hai mươi tuổi, Luân Phúc tuổi cao qua đời. Trước khi ra đi lão thấy con trai trưởng thành khỏe mạnh, tuy gia cảnh nghèo nàn, nhưng dù sao cũng có người để lo hương hỏa, nên cũng mỉm cười mãn nguyện.

Sau khi Luân Phúc qua đời, Luân Hiển tuân theo lời di chúc của tiên phụ, đem hài cốt của cha mẹ lên mai táng bên cạnh tổ mộ ở La Phù Sơn. Cũng chính trên đường xuống núi hôm đi mai táng cha mẹ, Luân Hiển gặp một thôn nữ họ Chu, con gái một nhà nông dưới núi, hai người chuyện trò vui vẻ, tâm đầu ý hợp, nên chẳng bao lâu nàng thôn nữ đã trở thành vợ hiền của Luân Hiển.

Năm năm sau, vợ của Luân Hiển là Chu thị sinh được một con trai. Cậu con trai này về sau đã thi đậu trạng nguyên, tên là Luân Văn Tự, danh vang thiên hạ. Đây là một câu chuyện đầy lý thú mà dân huyện Nam Hải, tỉnh Quảng Đông lưu truyền đời đời, mãi đến ngày nay vẫn còn có hương thân phụ lão thuật lại một cách hãnh diện. Có điều đây là nội dung của một quyển phong thủy khác của tác giả, xin tạm dừng ở đây.

## THIÊN CƠ TRÊN ĐÁ

Lưu Bá Ôn thấy đã hoàn thành tâm nguyện cho Luân Phúc, mặc dù công cuộc chinh nam vẫn chưa xong, nhưng lòng chàng cũng cảm thấy được an ủi phần nào. Chàng đánh dấu chỗ đất trũng đó, bảo Luân Phúc nhận định và ghi nhớ cho kỹ, rồi vui vẻ ra đi. Chàng định đi về hướng đông, tìm ngôi tổ mộ của Hà Chân.

Chính ngay lúc đó, từ ba hướng nam, bắc và tây chợt truyền đến tiếng hú vang dội. Các tiếng hú đó rất mạnh và lớn, ngay cả Luân Phúc cũng nghe được rõ ràng. Lão mừng rỡ nói:

-Lưu quân sư, rất có thể hòa thượng đã tìm được ngôi mộ tổ của Hà Chân rồi!

Lưu Bá Ôn lắng tai nghe rất kỹ, rồi cười nói:

-Trong ba tiếng hú đó, hai tiếng báo giả, chỉ có một tiếng là có thể có kết quả!

Luân Phúc ngạc nhiên nói:

-Lưu quân sư làm sao đoán được như thế? Họ hiện đang ở cách đây hơn mười dặm mà!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Tiếng hú phía nam vừa sắc vừa khẩn cấp, đó là tiếng của Mã Vân Anh phát ra. Cô ấy nhất định lo âu nóng nảy, nên phát ra tiếng hú không ổn định. Cô ấy lại là người có tính nông nổi, làm sao có duyên chính mắt thấy được huyệt của chân long? Do đó chắc chắn là giả. Phía bắc là do Bành đại ca phụ trách, tiếng hú của đại ca rất mãnh liệt, nhất định là phát hiện được mộ của nhà họ Hà, nên trong lòng cao hứng, nóng nảy phát ra tiếng hú khẩn trương bảo chúng ta mau đến đó để xác minh thực hay giả. Có điều tiếng hú mang theo ý yêu cầu đến quan sát, đó chỉ là một ngôi mộ mang họ Hà, nhưng chưa chắc là mộ tổ của Hà Chân!

Luân Phúc nói:

-Còn tiếng hú từ phía tây? Làm sao phán đoán có phát hiện chân thực?

Lưu Bá Ôn nói:

-Tiếng hú phía tây trầm và ổn định, nội lực đã đến trình độ tuyệt đỉnh. Người có nội lực như thế thì định lực cực kỳ kiên cố, không còn dục vọng và sân si, đã hiểu rõ tình đời, nhìn qua là thấu suốt sự vật, vật mà vị này phát hiện, nhất định có lai lịch rất quan trọng!

Lưu Bá Ôn nói xong, đưa mắt nhìn lên mặt trời, rồi nói:

-Đã quá giờ ngọ, không thể chậm trễ được nữa. Chúng ta hãy đi về hướng nam trước rồi sẽ tính sau!

Lưu Bá Ôn và Luân Phúc nhắm nơi phát ra tiếng hú ở phía nam mà phi hành. Luân Phúc dưới sự nâng đỡ của Lưu Bá Ôn, tốc độ đi cũng cực nhanh, vì thế không đầy nửa giờ đã chạy được mười dặm, họ chuyển qua hướng nam đỉnh núi, thì từ xa xa đã thấy Mã Vân Anh đang đứng bất động trước một bia đá.

-Tam muội đã phát hiện được gì?"

Lưu Bá Ôn lướt tới hỏi.

-Nhị ca! Vân Anh chiếm công đầu rồi! Nhị ca xem, bia mộ này há không phải khắc họ Hà sao? Nhất định nó là ngôi mộ tổ của Hà Chân rồi!

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn kỹ, thấy trên mộ bia khắc: "Hà Công Vân Tốn chi Mộ" chữ viết rất chỉnh tề, khắc sâu rất dễ đọc.

Lưu Bá Ôn sờ vào các chữ khắc rồi ngẩng đầu nhìn khắp mộ, sau đó mỉm cười nói:

-Họ Hà này không phải là họ Hà kia, tam muội đã phí sức phen này rồi!

Mã Vân Anh nóng nảy nói:

-Tại sao thế? Bia mộ này rõ ràng khắc họ Hà kia mà!

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Ngôi mộ này khí của nó nặng nề, thực khó chịu nổi, đó chỉ là ngôi mộ bình thường. Tổ mộ của Hà Chân nhất định có hiện tượng của long mạch, ngôi mộ này làm sao sánh kịp? Do đó đủ thấy phía nam tuyệt đối không có ngôi mộ của Hà Chân, nhưng công lao của tam muội không phải là nhỏ đâu!

Mã Vân Anh đổi giận làm vui, bật cười dòn nói:

-Vân Anh chẳng có tham công cán gì, chỉ muốn cho nhị ca biết rõ rằng, tiểu muội đi theo cuộc chinh nam lần này không phải là không có ích, như thế cũng đủ thỏa mãn rồi! Vân Anh vừa rồi có nghe tiếng hú của Bành đại ca, vậy chúng ta hãy đến đó xem sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Thế thì tuyệt quá! Nhị ca cũng đang có ý ấy. Đi thôi!

Lưu Bá Ôn vừa nói vừa nhấc Luân Phúc lên, phi nhanh về hướng bắc. Mã Vân Anh chạy sát theo phía sau.

Phía bắc quả nhiên cũng có một ngôi mộ họ Hà. Nhưng Bành Bảo Ngọc thực sự không thông đạt khoa phong thủy cho lắm, vì thế cũng đã nhận lầm. Bốn người đành phải chạy về hướng tây.

Phi hành về hướng tây không quá mười dặm, Lưu Bá Ôn thấy trước mắt xa xa có một tảng đá cực lớn nhô cao lên, như một hòn non nhỏ nằm phía dưới các ngọn núi cao khác. Trên tảng đá lớn đó mây trắng lượn quanh, Tàm Quỉ đại sư đang đứng ngược chiều gió, tăng bào bay phấp phới, trông như Phật sống giáng thế.

Mã Vân Anh rất tinh, đã thấy được Tàm Quỉ đại sư đứng trên tảng đá lớn, bất giác bật cười giòn nói:

-Hay dữ a! Đại sư bá bá đã phản lão hoàn đồng, càng già càng thích chuyện náo nhiệt!

Mã Vân Anh vừa dứt lời thì giọng cười khà khà của Tàm Quỉ đại sư đã truyền đến:

-Con bé kia dám nói xấu đại sư bá bá càng sống càng thích chuyện náo nhiệt ư?

Mã Vân Anh cười nói:

-Nếu đại sư bá bá không thích náo nhiệt, sao việc chính lại không lo làm mà đứng trên tảng đá cao hóng mát xem phong cảnh?

Tàm Quỉ Đại Sư cười khà khà nói:

-Lão nạp không phải đang hóng mát xem phong cảnh đâu mà đang đợi Lưu thí chủ đến đây để phán đoán. Bởi vì dưới tảng đá. . .

Mã Vân Anh sốt ruột chặn lời:

-Dưới tảng đá có gì thế?

Tàm Quỉ đại sư nói:

-Nhị ca con đã đến rồi, cậu ấy đến xem qua là biết ngay!

Mã Vân Anh phi thân ba cái đã lướt qua mặt Lưu Bá Ôn và chạy nhanh về hướng Tàm Quỉ đại sư. Một lát sau, Lưu Bá Ôn mới chạy đến. Tàm Quỉ đại sư vẫn đứng trên tảng đá lớn.

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn bốn phía. Chàng thấy chung quanh tảng đá lớn, các đỉnh núi cất cao đứng thành một hình vòng tròn, chỗ gần tảng đá lớn, mây trắng lượn quanh trông rất khí thế, nhưng không có ngôi mộ nào ở đây cả. Tảng đá

lớn lại nằm đúng ngay vị trí trung tâm hình vòng tròn của các đỉnh núi. Tảng đá lớn rất lạ thường, chu vi có mười trượng, cao giống như một hòn núi nhỏ.

Mã Vân Anh thấy Tàm Quỉ đại sư không chịu xuống, nàng nhún mình phi thân nhảy một cái, thân mình nhanh như chim yến đạp mấy cái đã lên tới tảng đá. Luân Phúc le lưỡi nói:

-Thân thủ của Mã cô nương quá lợi hại!

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Vậy thì kể số gì? Năm xưa cô ta và Ngô vương Đại Minh từ vực sâu mấy trăm trượng leo lên nhẹ nhàng như không; cái đó mới làm cho người ta kinh sợ đấy chứ!

Luân Phúc khen:

-Minh quân có nhiều cao nhân dị sĩ giúp sức, vì thế chuyện thống nhất giang sơn không phải là may mắn mà được!

Mã Vân Anh đứng trên tảng đá cao chỉ nghe loáng thoáng không rõ được ba tiếng, "Mã cô nương"; nàng biết hai người đang nói về mình, nóng nảy nói:

-Này, Bành đại ca! Nói lớn lên một chút xem! Đại ca và Luân đại ca nói xấu gì tiểu muội vậy?

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Tam muội nếu không nghe rõ sao không hỏi Tàm Quỉ đại sư? Có một vị cao thủ tuyệt đỉnh bên cạnh, Bành mỗ làm sao dám nói xấu tam muội chứ?

Lưu Bá Ôn tự nãy giờ trầm ngâm không nói, đột nhiên cặp môi lay động, dùng truyền âm nhập mật với Tàm Quỉ đại sư:

-Đại sư, nơi đây quả nhiên long khí cực thịnh, không phải tầm thường. Nhưng có ngôi tổ mộ của Hà Chân ở đây không thì lại rất khó suy đoán. Vì chung quanh tuyệt đối không có mộ huyệt nào cả. Đại sư có phát hiện điều gì không?

Tàm Quỉ đại sư cũng dùng truyền âm nhập mật trả lời:

-Xin hỏi Lưu thí chủ, nơi đây nếu có long mạch kết tụ, thì vị trí của mộ huyệt phải đặt ở chỗ nào?

Lưu Bá Ôn quan sát chung quanh rồi nói:

-Căn cứ vào lời của ân sư Lại Bố Y đã chỉ dạy, long mạch quý nhất là mắt rồng. Xưa kia lão nhân gia tranh chấp long huyệt với Long mẫu, chính là nhờ vào một cây kim điếm ngay mắt rồng mà thủ thắng. Vì thế long mạch kết tụ thì mắt rồng phải nằm dưới tảng đá này. Nhưng tại sao không có mộ huyệt nào ở đây, điều này làm cho người ta cảm thấy kỳ quái!

Tàm Quỉ đại sư mỉm cười nói:

-Lưu thí chủ ngày trước ở Thiên Cơ Bích còn phát hiện được những điều kỳ diệu, huống hồ một tảng đá tầm thường này? Lưu thí chủ chỉ cần đề khí nhảy lên đây, thì phác hiện không khó!

Lưu Bá Ôn y theo lời, đề khí dùng thân pháp "Diệu Diễn Thiên Cơ", từ từ cất cao lên như thần tiên giáng phàm trông rất nhẹ nhàng, khoan thai.

Luân Phúc đã thấy khinh công phi thường của Mã Vân Anh, bây giờ chính mắt thấy thân hình của Lưu Bá Ôn không gió mà tự động cất cao, từ từ bay lên trên đỉnh tảng đá, lão kinh ngạc đến sững sờ, không dám nói gì nữa.

Thân mình của Lưu Bá Ôn từ từ bay lên cao, cặp mắt chàng chăm chú nhìn vào mặt tảng đá, quan sát từ dưới lên trên.

Mấy trượng đầu tiên Lưu Bá Ôn không phát hiện được điều gì. Lúc cách mặt đất sáu, bảy trượng, thì trên mặt vách tảng đá lớn, chàng nhận thấy một hàng chữ dùng chỉ lực mà khắc sâu vào: "Đông Hoang Hà Công Hoằng Thiên Sứ chi mộ." Ở phía dưới: "Đứa con tầm thường Hà Chân khắc vào ngày mùng chín tháng tám, năm Chí Chính thứ ba, thời loạn thế!

Lưu Bá Ôn trong lòng cực kỳ khoan khoái, chàng không tiếp tục lên nữa mà lập tức hạ xuống đất.

Tàm Quỉ đại sư mỉm cười, rồi ông cùng Mã Vân Anh cũng phi thân nhẹ nhàng rơi xuống đất.

Lưu Bá Ôn vội hỏi Luân Phúc:

-Luân đại ca, cha của Hà Chân có phải chết vào ngày mùng chín tháng tám năm Chí Chinh thứ ba không?

Luân Phúc ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

-Năm xưa Hà Chân và cha hắn cùng lên La Phù Sơn, nghe nói là muốn thỉnh cầu Cát Tiên Ông ban cho thuốc uống để trị bệnh nan y của cha hắn. Nhưng sau đó việc xin thuốc không thành, cha hắn qua đời ở núi La Phù Sơn, nên Hà Chân mai táng hài cốt cha hắn ở núi này cho thuận tiện. Năm đó quả là năm Chí Chính thứ ba của Nguyên Thuận Đế. Nhưng có phải là ngày mùng chín tháng tám hay không điều đó lão phu không được biết!

Lưu Bá Ôn nghe xong gật đầu nói:

-Hà Chân được thăng chức tả thừa Quảng Đông Hành Tỉnh, việc đó xảy ra vào năm nào?

Luân Phúc đáp:

-Hà Chân vốn trước đây là người bất đắc chí, chỉ làm một phú hộ trong làng mà thôi. Nhưng sau khi cha hắn qua đời trên đường đến La Phù sơn và được mai táng ở đây thì Hà Chân bắt đầu làm việc gì cũng thuận lợi, quan vận hanh thông, đến năm Chí Chính thứ mười ba, được thăng chức tả thừa Quảng Đông Hành Tỉnh, cách năm cha hắn qua đời tròn mười năm. Việc này người ở Đông Hoang ai cũng nói là một điều kỳ lạ!

Lưu Bá Ôn và Tàm Quỉ đại sư đưa mắt nhìn nhau, ánh mắt đại sư như muốn hỏi điều gì. Lưu Bá Ôn khẽ gật đầu, nên ông biết chàng đã đoán chắc được điều gì!

Tàm Quỉ đại sư mỉm cười nói:

-Như thế Lưu thí chủ đã đoán được rồi chứ?

Lưu Bá Ôn quả quyết nói:

-Đúng vậy!

Tàm Quỉ đại sư vội hỏi:

-Như thế nào?

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Căn cứ vào long khí ở vùng đất này mà nói, năm xưa vị du tăng đã chỉ điểm địa huyệt cho cha của Hà Chân rất đúng phong thủy. Chung quanh tảng đá lớn có một số đỉnh núi bao quanh, phía dưới tảng đá lớn chính là mắt rồng của long mạch. Hài cốt của cha Hà Chân được mai táng ở đây, mặc dù chọn phương pháp mai táng tự nhiên, nhưng cũng tiếp nhận được long khí. Vì thế thời vận hắn hanh thông, đường công danh thuận lợi như nhẹ nhàng bước trên thang mây. Theo uy thế của tảng đá này, làm quan đến chức tả thừa Quảng Đông Hành Tỉnh không phải là chuyện may mắn mà có được!

Tàm Quỉ đại sư nói:

-Hà Chân tận trung liều chết phục vụ cho Nguyên triều, tuy hắn ra công bảo quốc an dân, dùng chính sách tốt đem lợi ích cho nhân dân, nhưng bọn Nguyên Thát Đát vốn coi dân Hán ta như kẻ nô lệ; như vậy, hắn quả thực đã mù quáng phục vụ cho bọn dị tộc, đi ngược lại xu thế hiện nay, là nghĩa làm sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Chỉ tiếc rằng người điểm huyệt biết được một mà không biết được hai. Vị du tăng đó chỉ Hà Chân mai táng cha hắn ở phía dưới tảng đá lớn, tuy cũng hợp với phương pháp tấn long, nhưng tảng đá lớn đè lên mộ huyệt che cả trời và đất, mắt rồng bị che lấp trở thành mù mắt. Rồng đã mù mắt thì người tiếp thụ long khí của nó làm sao hiểu rõ đại thế chuyển biến của thiên cơ? Chẳng qua chỉ là một anh hùng đui mù mà thôi!

Tàm Quỉ đại sư than:

-Như vậy đường công danh của Hà Chân có thể kéo dài được bao lâu? Chẳng bao lâu chắn chắn sẽ thất bại, đó là điều không nghi ngờ gì nữa. Ngoài ra hắn còn làm cho nhân dân Nam Áo mang họa lây với hắn, vì hắn lôi họ vào cuộc chiến đẫm máu để giữ công danh ích kỷ của hắn do triều đình dị tộc ban cho. Người điểm huyệt này chỉ tính sai phân tấc mà di hại vô cùng, quả thức đáng buồn! Hy vong Lưu thí chủ mở rộng lòng đại từ bi, dùng trí dũng siêu phàm mà ngăn cản làn

sóng dữ sắp tràn đến, cứu cho muôn vạn dân Nam Áo nơi đây!

Lưu Bá Ôn thở dài nói:

-Lưu mỗ đã có ý tưởng đó, nếu không đâu có mạo hiểm đi chuyến này để thử dùng thuật "Tầm long phong thủy" thay đổi vận mạch của kẻ địch. Sau dùng trí tuệ thu phục đất Nam Áo theo đường lối thương thuyết hòa bình, bất chiến tự nhiên thành!

Tàm Quỉ Đại Sư chắp tay nói:

-A Di Đà Phật! Thiện tai! Thiện tai! Nghe lời của Lưu thí chủ, lão nạp đã yên tâm. Nhưng không biết Lưu thí chủ dùng phương pháp nào để sửa đổi vận mạch của Hà Chân?

Lưu Bá Ôn chăm chú nhìn tảng đá lớn trầm ngâm rồi nói:

-Huyệt này đã trở thành con rồng đui mù. Tảng đá đè lên mộ, mắt rồng bị che lấp, thế của nó đã an bày cố định. Muốn cho rồng bay lên trời thì không thể nào được. Điều Lưu mỗ phải làm chỉ có thể cố gắng hết sức mình làm cho rồng mở được cặp mắt, như thế có thể làm cho Hà Chân nhận định rõ xu thế của thời cuộc, không còn ngoan bướng cố chấp chống lại đại quân nam chinh của ta, để dân Nam Áo thoát khỏi một trận chiến thảm khốc, máu chảy thành sông, xương cao như núi!

Lưu Bá Ôn nói xong, quay lại nói với Bành Bảo Ngọc:

-Xin Bành đại ca đi tìm một miếng đá dài bảy tấc năm, rộng năm tấc đem đến dùm!

Bành Bảo Ngọc lập tức bước nhanh đi tìm tấm đá kích thước vừa nói.

Lưu Bá Ôn quay qua Tàm Quỉ đại sư nói:

-Xin Đại sư giúp một tay đi vòng bốn hướng đông tây nam bắc, mỗi hướng lấy một cục đá tròn đem đến đây!

Tàm Quỉ đại sư cười khà khà nói:

-Lão nạp tuân lệnh!

Tàm Quỉ đại sư nói xong thân mình lắc nhẹ, lướt đi về hướng đông.

Mã Vân Anh sốt ruột nói:

-Nhị ca lại không cho Vân Anh làm gì sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đợi một lát nữa sẽ làm phiền đến sức của tam muội đấy, sao không có việc gì để làm chứ?

Mã Vân Anh hớn hở nói:

-Hay a! Chỉ cần có việc để làm thì rất vui rồi!

Lưu Bá Ôn không nói gì nữa, lấy trong người ra một cái la bàn tròn, theo chiều kim của la bàn mà đo vị trí chung quanh khối đá lớn, vẻ mặt chàng cực kỳ nghiêm nghị, ngay cả Mã Vân Anh bấy giờ cũng chẳng dám quấy nhiễu chàng.

Sau một lúc, Lưu Bá Ôn mới đo đạc xong, tay cầm la bàn, chàng thở một hơi nhẹ nhõm.

Mã Vân Anh không dằn được sốt ruột, hỏi ngay:

-Đã thành công rồi phải không nhị ca?

Lưu Bá Ôn bật cười một tiếng, nói

-Hiện giờ chỉ đi có mấy bước, làm sao có thể nói là thành công? Hơn nữa cho dù việc ở tại nơi đây hoàn tất rồi, còn phải mạo hiểm đi một chuyến nữa mới có hy vọng thành công!

Mã Vân Anh le lưỡi nói:

-Thì ra khoa tầm long địa lý thực hiện không phải là dễ dàng. So với đánh trận quyết liệt còn tốn thời giờ và công sức hơn nhiều!

Lưu Bá Ôn thành thực gật đầu nói:

-Đúng vậy! Lưu mỗ lần này dùng đại pháp phong thủy để tiêu trừ đại nạn thảm khốc cho nhân dân Nam Áo. Trong đó phải tốn biết bao nhiêu tâm huyết, quả thực gian nan nguy hiểm gấp trăm lần dùng vũ lực để chiếm thành Quảng Phủ!

Mã Vân Anh cười nói:

-Đã gian nan nguy hiểm như vậy, nhị ca đừng làm nữa. Chỉ cần nhị ca ra lệnh một tiếng, đại quân chinh nam lập tức tiến thẳng đến Hoàng Long, triệt hạ thành Quảng Châu bắt sống Hà Chân, kẻ không đầu hàng giết không tha, như vậy có

thoải mái hơn không? Cần gì phải vòng vo tam quốc phí bao nhiêu tâm huyết?

Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Không phải thế đâu tam muội. Công cuộc phản Nguyên phục Hán tuy là bắt buộc phải thi hành, nhưng cũng cần phải suy tính thời thế, quan tâm đến dân tình, dùng tận lực để giảm thiểu tối đa chém giết, thì công nghiệp đó mới đáng gọi là hành động nhân nghĩa. Nếu không chúng ta sẽ rơi vào đường lối tàn bạo, không phải là phúc cho nhân dân bá tánh. Lưu mỗ đã nguyện thực hiện theo sách lược hòa bình thì đâu màng chi sự hao tổn tâm huyết?

Mã Vân Anh thấy sắc mặt của Lưu Bá Ôn cực kỳ nghiêm trang, nàng không dám nói đùa nữa.

Luân Phúc đứng bên cạnh bất giác tán dương:

-Minh quân có các bậc tài đức như Lưu quân sư giúp sức, khiến lão phu vô cùng kính phục.

Lưu Bá Ôn bình thản nói:

-Sức của cá nhân Lưu mỗ thì kể số gì? Tất cả còn phải nhờ vào tinh thần đoàn kết của mọi người, ý chí chân thành của tướng sĩ ba quân mới có hy vọng thành công!

Mã Vân Anh cười dòn nói:

-Nhị ca, hai tướng sĩ chân thành đã trở lại rồi kìa, nhị ca nhìn xem!

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn lên, quả nhiên Bành Bảo Ngọc và Tàm Quỉ đại sư đã lướt nhanh tới, một người thì ôm lấy tấm đá, một người thì ôm mấy cục đá tròn.

Tấm đá của Bành Bảo Ngọc ôm nặng cả mấy trăm cân, từ xa mang về, mặt không ửng đỏ, tim không đập nhanh, nhẹ nhàng đặt tấm đá xuống đất, mỉm cười nói:

-Nhị đệ, may mắn Bành mỗ không làm nhục mệnh lệnh của nhị đệ!

Lưu Bá Ôn quan sát kỹ tấm đá, quả nhiên dài bảy tấc năm và rộng đúng năm tấc tay, chàng mỉm cười nói:

-Bành đại ca quả có nhãn lực tốt quá!

Bành Bảo Ngọc cười khổ nói:

-Lời của Lưu quân sư dặn dò, Bành mỗ nào dám khinh suất? Có điều, trên núi này, tuy đá hình chữ nhật không phải là không có, nhưng lại không có đúng kích thước yêu cầu nên Bành mỗ không còn cách nào, chỉ còn nước chạy xuống núi mới tìm được tấm đá thích hợp này!

Luân Phúc le lưỡi nói:

-Ngọn chính của La Phù sơn cao như vậy, Bành đại hiệp chỉ trong khoảnh khắc mà xuống rồi lên, lại vác theo tấm đá nặng mấy trăm cân sao? Quả thực thần lực đáng khiếp!

Mã Vân Anh cười nói:

-Việc này là nhỏ thôi! Đại ca của tôi mà liều mạng lên, thì vách núi mười trượng có thể nhảy một cái là lên tới trên đấy!

Luân Phúc sửng sốt không nói gì được.

Lúc bấy giờ Tàm Quỉ đại sư cũng đã ôm bốn cục đá tròn chạy đến. Lưu Bá Ôn nhìn Tàm Quỉ đại sư gật đầu nói:

-Đại sư vất vả quá! Xin đại sư nghỉ ngơi chốc lát rồi giúp cho một tay!

Tàm Quỉ đại sư cười bình thản nói:

-Chúng ta ra sức vì nhân dân, Lưu thí chủ không cần phải khách sáo!

Lưu Bá Ôn không nói gì nữa, chàng chăm chú nhìn tấm đá, khẽ vận nội công rồi chợt đưa ngón tay lên tấm đá, dùng ngón tay làm bút lông viết nhanh trên mặt tấm đá: "Quảng Đông Đông Hoang Hà Công Hoằng chi mộ", lại viết phía dưới: "Tân dậu niên bát nguyệt sơ tam Lưu Cơ đại lập".

Sức ngón tay ấn sâu vào ba phân, chữ "lập" vừa dứt nét cuối, một tấm bia đá đã xuất hiện trước mắt mọi người.

Lúc bấy giờ Luân Phúc đứng nhìn trân trân một chỗ, thậm chí lão hoài nghi, Lưu Bá Ôn thực sự là gì? Người hay thần tiên?

Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh vốn biết nội công của Lưu

Bá Ôn đã đạt đến trình độ tuyệt đỉnh, vì thế hai người không quá ngạc nhiên. Hơn nữa dùng ngón tay khắc chữ vào đá, ngoài trừ Mã Vân Anh làm có thể chữ không sâu bằng, nhưng Bành Bảo Ngọc tự nghĩ, mình khắc sâu như thế không phải là việc khó.

Lưu Bá Ôn viết xong, Tàm Quỉ đại sư ôm bốn cục đá tròn đến trước mặt chàng nói:

-Bốn cục đá tròn này Lưu thí chủ định xử trí thế nào?

Lưu Bá Ôn vận công vừa xong, thở hơi nặng nói:

-Bốn cục đá tròn đặt ở bốn hướng đông nam tây bắc, đại biểu cho bốn phương hướng trong thiên nhiên. Chỉ tiếc bốn phương hướng vốn đến từ thiên nhiên, không nên dùng bàn tay con người sờ vào, bút lông của người thường cũng không thích hợp để viết, nếu không sẽ mất đi cái vẻ đẹp tự nhiên, không diễn được cái ý do trời đất sinh tự nhiên!

Tàm Quỉ đại sư ngẫm nghĩ giây lát rồi mỉm cười nói:

-Như thế thích hợp cho những người tu hành, lão phu có thể giúp một tay đúng không?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm rồi hiểu ngay nói:

-Chỉ có Đại sư mới đủ công lực đó! Chỉ có điều việc này làm cho đại sư quá vất vả thôi!

Tàm Quỉ đại sư mỉm cười nói:

-Việc này làm có ích lợi cho muôn vạn người dân, lão nạp tuy không tự lượng sức mình, cũng xin thử một phen xem sao!

Lưu Bá Ôn nói:

-Như thế xin phiền đại sư ra sức giúp cho!

Tàm Quỉ đại sư khẽ gật đầu, đột nhiên ông phất tay áo một cái. Bốn cục đá tròn lập tức bắn ra phía trước, bay tròn quanh tảng đá lớn rồi thình lình hạ thấp xuống, phân ra làm bốn vị trí đông nam tây bắc bao quanh tảng đá lớn vào ngay trung tâm.

Tàm Quỉ đại sư khẽ vận khí, thân mình bay lên cao, vù một cái đã lên đến đỉnh tảng đá lớn, rồi sau đó ngồi xếp bằng

xuống vận công đề khí, dường như chuẩn bị xuất một chiêu kinh thiên động địa.

Bành Bảo Ngọc như nghĩ ra điều gì, hỏi:

-Tàm Quí đại sư muốn giúp nhị đệ khắc chữ trên bốn cục đá theo bốn hướng phải không?

Lưu Bá Ôn thở dài nói:

-Phương vị vốn là thiên nhiên, không thể nhiễm khí người. Vì thế ngay cả đầu ngón tay hay bút mực cũng không được chạm vào. Trong khi ta phải khắc phương hướng vào đá, người duy nhất trong thiên hạ hiện giờ có thể làm được chuyện này chỉ có Tàm Quí đại sư mới có bản lĩnh đó!

Bành Bảo Ngọc giật mình nói:

-Không thể động tới bút lông, cũng không thể dùng sức của ngón tay thì phải dùng phương pháp nào khắc chữ trên đá được?

Lưu Bá Ôn nói:

-Một làn khí hóa thành bốn cây kim châm, một mũi tên bắn một lúc bốn con chim ưng. Nội lực phân ra viết bốn chữ đông, nam, tây, bắc cùng một lúc!

Bành Bảo Ngọc biến sắc nói:

-Tảng đá cao cả mười trượng, lại cách không vận khí tụ thành kim châm để khắc chữ trên đá, đây thực sự là công phu gì?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Việc này phải dùng chiêu "Khí thôn vũ trụ" của Thiên Cơ tam thức để hấp thu khí vào bụng rồi ngưng tụ tại đơn điền, sau đó phát ra bốn hướng. Đây chính là công phu độc môn của Tàm Quí đại sư gọi là "Thiên nhiên vô cực khí".

Bành Bảo Ngọc thở dài, cười khổ nói:

-Nếu dùng chỉ lực khắc chữ vào đá, hai chúng ta đều có thể miễn cưỡng làm được, nhưng công phu nhất khí hóa tứ châm, một mũi tên bắn bốn chim ưng, thần công tuyệt thế này khắp thiên hạ quả thực chỉ có Tàm Quí đại sư làm được mà thôi.

Trên đỉnh tảng đá lớn, Tàm Quỉ đại sư chợt ngẩng đầu lên hú dài một tiếng vang dội, sau đó ông cúi đầu xuống chu miệng tròn lại thổi mạnh ra một hơi chân khí phân làm bốn luồng, bắn ra bốn tảng đá lớn chung quanh. Trước đó một giây, Bành Bảo Ngọc nhanh như bóng ma đã lướt tới cục đá tròn phía đông, khi chàng thấy luồng chân khí trít gió xẹt đến cục đá tròn, và từ mặt cục đá đột nhiên rơi xuống từng hạt bụi đá, chớp mắt đã khắc hơn phân nửa chữ "đông". Bành Bảo Ngọc thực sự khiếp phục, chàng nhanh tia chớp lần lượt tới ba cục đá tròn kia, thì trên mặt của chúng cũng đã được ba luồng chân khí khắc hơn phân nửa các chữ "nam", "tây", "bắc". Bành Bảo Ngọc quay trở lại cục đá tròn đầu tiên, chàng thấy rõ ràng trên mặt cục đá đã hiện rõ chữ "đông" đầy đủ các nét. Bành Bảo Ngọc chuyển lại một vòng thì thấy ba chữ "nam", "tây", "bắc" đã đầy đủ nét hiện lên rõ ràng, như rồng bay phượng múa, ẩn tàng một uy lực mãnh liệt.

Kiệt tác này hoàn tất cùng lúc, không chữ nào trước chữ nào sau!

Bành Bảo Ngọc lướt trở lại trước mặt Lưu Bá Ôn, tán dương:

-Quả nhiên một khí hóa bốn mũi kim, một mũi tên bắn bốn chim ưng, đúng là thần công cái thế!

Tàm Quỉ Đại Sư lại không nhảy xuống; nguyên nhân bên trong chỉ có Lưu Bá Ôn biết mà thôi. Chàng ngẩng đầu lên nói:

-Đại sư hãy bảo trọng! Hãy vận khí điều tức, không nên nóng nảy xuống đây. Đại sư vì sự an nguy của nhân dân Nam Áo, sợ rằng phải hao tổn nhiều nội lực.

Mã Vân Anh dậm chân nói:

-Nếu đại sư có điều gì sơ thất, thì chúng ta phải làm sao?

Lưu Bá Ôn thở dài nói:

-Đại sư tuy hao tổn công lực rất nhiều, nhưng bằng vào công phu tu tập của ngài, chỉ cần điều tức một lúc thì sẽ vô

hại. Đây là việc cần phải làm trong công cuộc sửa đổi long mạch, đành phải làm khổ lão nhân gia một phen!

Lưu Bá Ôn nói xong không kéo dài thời gian nữa, chàng lập tức nhấc tấm đá đã khắc chữ lên, dựng bên cạnh tảng đá lớn, lưng quay về nam, mặt chữ quay về hướng bắc rồi vận công dằn nó lún sâu xuống mặt đất, lập tức thành tấm.

Lưu Bá Ôn không dừng lại, thân mình chàng vọt lên cao cách mặt đất khoảng vài trượng, tới ngang dòng chữ đã khắc sẵn bên trên: "Đông Hoang Hà Công Hoằng Thiên Tứ chi mộ", chàng chợt dừng lại, thân lơ lửng trên không, đưa ngón tay ra hướng vào mặt đá viết nhanh mấy hàng. Sau đó đề khí bay thẳng lên đỉnh tảng đá lớn đỡ Tàm Quỉ đại sư và nhẹ nhàng nhảy xuống mặt đất.

Tàm Quỉ đại sư sắc mặt bây giờ tuy xanh nhợt, nhưng qua một lúc vận khí điều tức quả nhiên đã không còn trở ngại gì.

Mã Vân Anh tử nhỏ nhờ ơn Tàm Quỉ đại sư nuôi dưỡng, nàng xem ông như thầy, như cha, lật đật nhảy tới nắm bàn tay của ông, quýnh quáng hỏi:

-Đại sư bá bá, lão nhân gia không sao chứ?

Tàm Quỉ đại sư hỏi:

-Không sao thì thế nào? Có sao thì thế nào?

Mã Vân Anh khẩn trương nói:

-Nếu có sao thì Anh nhi vận công trị thương cho lão nhân gia!

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Đại sư công lực thông huyền, tam muội nếu vận công trút chân khí vào người ông, không sợ mất hết công lực hay sao?

Mã Vân Anh càng nóng ruột hơn nói:

-Đích xác công lực của Vân Anh kém hơn đại sư bá bá rất nhiều, nhưng công lực của lão nhân gia đã hao tổn quá nhiều, đến nỗi sắc mặt trắng như giấy, có ổn không?

Lưu Bá Ôn thở dài nói:

-Nếu đại sư thực sự có điều gì trở ngại, sợ rằng hiện giờ

trong thiên hạ không ai có thể cứu được. Vì nội lực của đại sư cực kỳ thâm hậu, tuyệt đối không có người sánh bằng. Nhưng tam muội cứ an tâm, đại sư đã hoàn toàn không sao.

Mã Vân Anh bấy giờ mới thở một hơi dài nhẹ nhõm, rồi như chợt nhớ ra điều gì, vội quay lại hỏi Tàm Quỉ đại sư:

-Đại sư bá bá, phải rồi, lúc nãy nhị ca vừa viết những chữ gì trên tảng đá lớn đó vậy? Hãy mau nói cho Anh nhi nghe đi!

Tàm Quỉ đại sư mỉm cười nói:

-Sao con lại hỏi ta mà không hỏi nhị ca của con?

Mã Vân Anh hờn dỗi nói:

-Cái ông Thiên cơ đại hiệp nhị ca này, càng nổi danh càng tỏ ra thần bí khó hiểu, ông không chịu nói đâu, có hỏi cũng vô ích thôi! Đại sư bá bá lúc nãy từ trên cao bay xuống, nhất định là thấy rõ ràng những chữ đó!

Tàm Quỉ đại sư nhìn Lưu Bá Ôn mỉm cười hỏi:

-Lưu thí chủ nghĩ sao?

Lưu Bá Ôn cũng mỉm cười, gật đầu nói:

-Những điềm báo hiệu thiên cơ, đã xuất hiện hơn phân nửa rồi, cái cần biết đã biết, cái không biết chẳng bao lâu sẽ biết hết, vì thế nói ra cũng không trở ngại gì!

Tàm Quỉ đại sư bấy giờ mới cười khà khà nói:

-Những chữ Lưu thí chủ vừa viết trên đá vốn là một bài sấm thiên cơ. Lão nạp tuy đọc kỹ nhưng thâm ý của nó lão nạp cũng khó hiểu tận tường!

Mã Vân Anh sốt ruột nói:

-Đại sư bá bá hãy mau đọc ra xem, con tự nhiên sẽ hiểu ngay thôi!

Tàm Quỉ Đại Sư mỉm cười, rồi ông cất tiếng ngâm:

-Chi chi diệp diệp hiện kim quang, hoang hoang lãng lãng chiếu tứ phương. Giang Đông ngạn thượng quang minh khởi, đàm không thuyết kẹ phụ chân vương!

Mã Vân Anh mù tịt nói:

-Đại sư bá bá, lão nhân gia đang tụng bài gì thế?

Tàm Quĩ đại sư cười nói:

-Đó là bài thơ Lưu thí chủ vừa khắc trên tảng đá đó!

Mã Vân Anh sửng sốt hỏi:

-Thế nó có ý nghĩa gì thế?

Tàm Quĩ đại sư cười khổ nói:

-Lão nạp đã nói trước rồi, hàm ý của bài thơ lão nạp vẫn chưa hiểu hết, con hỏi làm gì?

Mã Vân Anh thở dài, bậm môi một cái rồi hỏi Lưu Bá Ôn:

-Nhị ca có thể nhẫn tâm để cho người ta bực bội đến chết phải không? Sao không chịu tiết lộ chút ít thiên cơ cho người ta biết với!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi nói:

-Bài thơ của Lưu mỗ vừa viết vốn đã hiện trên vách đá Thiên cơ bích. Lưu mỗ bạo gan khắc nó lại trên tảng đá lớn này, ý muốn trình bày xu thế của thiên cơ đang chuyển biến, cũng là cho người ta biết thiên hạ chẳng bao lâu sẽ qui về Đại Minh. Đó là điều không còn hoài nghi được nữa, tam muội hiểu như vậy là đủ rồi!

Mã Vân Anh vừa muốn hỏi, Lưu Bá Ôn đã nói tiếp:

-Tam muội vốn là nhân vật nằm trong thiên cơ đại vận, ngày sau mọi chuyện sẽ hiện rõ. Bây giờ không cần phải khổ công truy vấn mãi, tất cả cứ để thuận theo diễn biến tự nhiên!

Mã Vân Anh nghe khẩu khí của Lưu Bá Ôn, nàng biết chàng không chịu tiết lộ gì thêm, vừa hiếu kỳ vừa tức tối nhưng đành bất lực nói:

-Được rồi! Tiểu muội không hỏi chuyện thiên cơ nữa. Nhưng nhị ca trình bày ý trời trên tảng đá lớn này, có dụng ý gì?

Mã Vân Anh vừa nói lời đó ra thì Tàm Quĩ đại sư, Bành Bảo Ngọc và Luân Phúc đều đưa mắt chăm chú nhìn vào Lưu Bá Ôn vì họ cũng sốt ruột muốn biết lý do tại sao?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm một lúc rồi nói:

-Mọi người nơi đây đều tham gia việc này, vì thế không cần phải giấu diếm. Lưu mỗ dùng bài sấm thiên cơ ghi lên tảng đá

trên mộ tổ của Hà Chân, vốn muốn trình bày cho hắn rõ xu thế thiên cơ đang chuyển biến. Bốn phía tảng đá lớn, bố trí theo hướng đông, nam, tây, bắc một cách tự nhiên, để cho hắn phân biệt rõ đường đi, thế nào là đúng, thế nào là sai! Lưu mỗ lại dựng một bia là cố ý cho con rồng mù của ngôi mộ tổ được mở sáng cặp mắt. Con rồng mù được sáng cặp mắt thì có thể nhận định được xu thế của thời đại, hiểu được thế nào là đúng hay sai, rồi thuận theo xu thế đó mà hành động, không còn đi nghịch lại xu thế đang tiến tới, không cần mù quáng phục vụ tận tình cho triều đình dị tộc. Hà Chân đã là quan chức lớn nhất của đất Nam Áo, nếu hắn được tiếp thừa long khí của con rồng sáng mắt, thì tự nhiên tâm trí hắn sẽ được mở mang và thay đổi hành động trước đây do long khí của con rồng mù thúc đẩy. Bấy giờ hắn sẽ hành động theo xu hướng của thời đại, hoàn toàn có lợi cho đại quân nam chinh của ta!

Mã Vân Anh dường như hiểu mà chưa hiểu hỏi:

-Sự thay đổi đó như thế nào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười đáp:

-Con rồng mù thì Hà Chân mù quáng phục vụ cho bọn Nguyên Thát Đát. Con rồng sáng mắt sẽ ngầm mở trí tuệ cho Hà Chân, biết thời thế đang đổi thay, bên nào đúng bên nào sai. Từ đó hắn sẽ thay đổi quan điểm, thay vì tận trung với Nguyên triều dị tộc sắp sụp đổ thì đổi lại tận tâm phục vụ cho Đại Minh. Như vậy đại quân nam chinh ta bất chiến tự nhiên thành, thu phục Nam Áo bằng đường lối hòa bình thương thuyết. Dân quân Nam Áo sẽ tránh được một trường chém giết thảm khốc. Những người tham dự trong sự vận động hòa bình này, kể cả tam muội sẽ có công đức vô lượng!

Mã Vân Anh rất thông minh, vừa nghe xong đã hiểu ngay, Lưu Bá Ôn có ý xâm nhập thành địch, trực tiếp gặp mặt Hà Chân thương thuyết với hắn, nàng bất giác vừa sợ vừa mừng vội hỏi:

-Nhị ca định xâm nhập vào Quảng Phủ để đối diện trực

tiếp với Hà Chân trình bày thời thế phải không?

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Lưu mỗ đang có ý đó, không biết các vị nghĩ thế nào?

Mã Vân Anh thở dài cười khổ nói:

-Nhị ca là quân sư của Minh quân, ngay cả Ngô Vương cũng tôn nhị ca là thầy, nhị ca chỉ cần ra lệnh, ai còn dám không nghe?

Lưu Bá Ôn nói:

-Không phải thế, chuyến đi này vốn là bí mật thâm nhập vào thành địch, cực kỳ nguy hiểm, tình nguyện cùng đi thì tốt, không muốn đi cũng chẳng sao, Lưu mỗ tuyệt đối không ép buộc!

Mã Vân Anh nghe xong tức giận nói:

-Cái gì là cực kỳ nguy hiểm chứ? Cho dù đó là long đàm hổ huyệt, Lưu đại quân sư ngài dám đi, Mã Vân Anh này không dám đi sao?

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Bọn chúng ta đã cùng chỉ trời đất kết bái làm anh em thề đồng sinh đồng tử, nhị đệ đã mạo hiểm thì Bành mỗ cũng đành xông vào núi đao biển lửa thôi!

Tàm Quỉ đại sư trầm ngâm rồi nói:

-Hà Chân hiện giờ đưa binh về trấn thủ Quảng Phủ, khí thế muốn tử chiến quyết liệt với Minh quân. Lưu thí chủ bây giờ lại muốn gặp hắn dùng đại nghĩa mà trình bày thời thế, e rằng không có hiệu quả lắm!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Thuật tầm long phong thủy có phân ra làm hai cách, cách tốc phát tốc ứng và cách tiềm di mặc hóa từ từ, tùy theo đối tượng khác nhau và cũng tùy theo hoàn cảnh cụ thể mà ứng dụng. Lưu mỗ ứng dụng vào người Hà Chân là phương pháp tốc phát tốc ứng, nhanh thì ứng nghiệm trong năm ba bữa, chậm thì không ngoài nửa tháng cũng sẽ ứng nghiệm. Vì thế chuyến đi ta chưa hoàn toàn nắm chắc thành công, trái lại tất

cả đều phải tùy cơ ứng biến mà thôi!

Tàm Quỉ đại sư ngẫm nghĩ giây lát rồi vui vẻ nói:

-Lời của Lưu thí chủ rất đúng, vì muôn vạn sinh mạng của nhân dân Nam Áo, xem ra lão nạp cũng đành liều bỏ cái mạng già này đi theo Lưu thí chủ một chuyến vậy!

Lưu Bá Ôn vội nói:

-Đại sư tuổi đã cao còn muốn theo Lưu mỗ mạo hiểm sao?

Tàm Quỉ đại sư mỉm cười đáp:

-Lão nạp là người trong cửa Phật, Phật nói: "Ta không vào địa ngục thì ai vào đây?", Lưu thí chủ bất tất phải do dự. Huống chi lão nạp rất ít đi lại trên chốn giang hồ. Ở Nam Áo vốn chẳng có ai nhận ra lão nạp, nhưng ở Quảng Châu vị sư trụ trì chùa Quang Hiếu là Từ Tín vốn là sư đệ của lão nạp. Nếu Từ Tín bằng lòng giúp cho Lưu thí chủ một tay thì chuyến đi này sẽ giảm phân nửa khó khăn!

Lưu Bá Ôn chưa kịp biểu lộ ý kiến thì Luân Phúc đã lên tiếng:

-Từ Tín đại sư ở Quang Hiếu Tự, phật pháp cao thâm rất được quan dân Nam Áo kính trọng. Ngay cả Hà Chân cũng thường xuyên thỉnh Từ Tín đại sư vào phủ thuyết pháp, té ra ông ấy lại là sư đệ của Tàm Quỉ đại sư. Quả thực là hai vị cao tăng, vang danh nam bắc!

Lưu Bá Ôn vừa nghe chợt động tâm liền hỏi Luân Phúc:

-Luân đại ca, đích xác mỗi năm Hà Chân đều thỉnh Từ Tín đại sư vào Quảng Phủ đài thuyết pháp sao? Mỗi năm vào khoảng thời gian nào?

Luân Phúc ngẫm nghĩ rồi nói:

-Cái đó thì không nhất định. Hà Chân mỗi khi có điều gì nghi hoặc và lo âu chắc chắn sẽ mời Từ Tín đại sư vào phủ giải đáp mối nghi hoặc và lo âu của hắn. Từ Tín đại sư thường ra vào phủ đệ của Hà Chân, Hà Chân xem Từ Tín đại sư vừa là thầy vừa là bạn, hắn vô cùng tín nhiệm, việc này người trong Quảng Phủ ai cũng biết rõ!

Lưu Bá Ôn nhìn Tàm Quỉ đại sư cả hai đều mỉm cười, chàng nói khẽ:

-Tuyệt lắm! Chuyến đi này ta hãy lên Quang Hiếu tự trước rồi sẽ tính bước kế tiếp!

Tàm Quỉ đại sư gật đầu nhẹ rồi chợt cau mày nói:

-Có điều là vị sư đệ của lão nạp tính tình rất cổ quái, không dễ gì lay chuyển tâm ý của ông ta. Nếu sư đệ lão nạp không tin phục thì giết chết ông ta, ông ta cũng không chịu giúp Lưu thí chủ đâu. Ngược lại có thể làm cho ông ta tin phục thì dù vào dầu sôi lửa bỏng ông ta cũng không cau mày. Tóm lại cực kỳ khó thuyết phục Từ Tín. Từ Tín có gật đầu hay không ngay cả lão nạp đây cũng không dám chắc, xin Lưu thí chủ hãy suy tính cho cẩn thận!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Mười vạn binh Nguyên ở Quảng Châu, Lưu mỗ còn dám xông vào huống chi một ngôi chùa Quang Hiếu nho nhỏ đó. Hơn nữa Từ Tín là sư đệ của đại sư, gặp mặt ông ta không phải là khó. Chỉ cần gặp được Từ Tín đại sư thì Lưu mỗ sẽ có biện pháp ứng phó. Việc này không nên chậm trễ, ngay bây giờ chúng ta xuống núi chuẩn bị xông vào đầm rồng hang cọp!

Đoàn năm người của Lưu Bá Ôn lập tức thừa lúc đêm tối, xuống núi La Phù Sơn, nghỉ qua đêm tại am Xung Hư Cổ Quan ở dưới chân núi. Sáng hôm sau, họ theo đường bộ đến thủy trấn Cửu Đàm.

Cửu Đàm chính xác là một thủy trấn đúng như tên của nó, có chín dòng sông từ bốn phía hội tụ nơi đó. Các dòng sông bao quanh thị trấn, nhân dân trong trấn đa số dùng đường thủy vận chuyển để mưu sinh.

Năm người của Lưu Bá Ôn từ mặt bắc mà vào trấn Cửu Đàm. Tàm Quỉ đại sư lần thứ nhất mới được trông thấy cảnh tượng sông nước của thôn trấn miền nam, ông hoàn toàn bị nó thu hút.

Năm người vào trấn ăn cơm trưa rồi tìm thuê thuyền đi

theo đường sông.

Chủ thuyền là một người đàn ông trung niên, tuổi hơn bốn mươi, họ Thạch, chuyên sống bằng nghề chở khách, cho thuê thuyền. Người ta gọi ông là Thạch lão đại.

Thạch lão đại nghe có người thuê thuyền hơn nữa muốn thuê thời hạn đến một tháng, không kỳ kèo giá cả, chủ thuyền như gặp được thần tài nên vội tươi cười nói:

-Hay quá, các vị muốn thuê thuyền đi Đông Giang, kể như là tìm đúng người rồi đấy!

Mã Vân Anh cười dòn nói:

-Thuyền của lão đại như thế nào, sao lại tự hào là tìm được đúng người thế?

Mã Vân Anh nói tiếng xứ An Huy, Luân Phúc nghĩ rằng Thạch lão đại nghe sẽ không hiểu, nhưng Thạch lão đại cười khà khà nói:

-Cô nương là người xứ An Huy ư? Nghe nói đó là đất của Minh quân Chu Nguyên Chương, nơi đó dân sống được an bình chứ? Cứ an tâm đi! Thạch mỗ là người vào nam ra bắc, tiếng quan thoại ngoài bắc Thạch mỗ nói cũng được. Vì thế người trong trấn này ai lại không biết muốn thuê thuyền đi chơi phía bắc theo dòng Đông Giang tốt nhất là nên tìm Thạch lão đại! Chủ thuyền cũng nói tiếng quan thoại tuy pha trộn giọng miền nam, nghe lớ lớ nhưng cũng hiểu rõ!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Chúng tôi không phải đi du ngoạn phía bắc mà là đi xuống phương nam!

Thạch lão đại nghe thế giật mình vội nói:

-Điểm kết thúc là chỗ nào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Trước là vào dòng Đông Giang xuống phương nam rồi chuyển qua dòng Châu Giang. Nếu mọi việc thuận lợi thì đi thẳng vào Quảng Phủ!

Thạch lão đại nghe thế, biến sắc lật đật nói:

-Vào Đông Giang xuống nam, chuyển qua sông Châu Giang còn có thể đi được nhưng chỉ giới hạn ở cù lao Tây Châu mà thôi. Nếu vượt qua Tây Châu thì đi không được đâu, ông bạn trẻ ạ!

Lưu Bá Ôn mỉm cười hỏi:

-Tại sao đi không được?

Thạch lão đại thần sắc khẩn trương nói:

-Các vị từ miền bắc đến đây không lẽ không biết rằng, đại quân chinh nam của Đại Minh đã xâm nhập vào nam, hiện giờ đang đóng quân tại Triều Dương lại nghe tin đồn thủy quân từ phía bắc Đông Giang tiến vào nam. Hà Chân đại nhân giữ chức tả thừa Quảng Đông hành tỉnh nghe nói đã triệu tập quân đội, mai phục trọng binh dọc theo đường vào Quảng Châu, chuẩn bị một trận tử chiến với Minh quân. Hiện giờ cả vùng Quảng Châu, mỗi cây cỏ đều là binh sĩ, lòng dân lo âu sợ sệt. Các vị nói giọng miền bắc theo sông Đông Giang đi xuống nam, nếu vượt qua cù lao Tây Châu sẽ cực kỳ nguy hiểm. Nếu bị quan binh bắt giữ xem các vị là thám tử của Minh quân thì các vị có mười cái đầu cũng bị chém chết như vậy làm sao đi được?

Lưu Bá Ôn và Tàm Quỉ đại sư đưa mắt nhìn nhau hội ý, chàng nhìn Luân Phúc cười nói:

-Vì Luân đại ca này là bà con bạn dì của chúng tôi đủ chứng minh chúng tôi không phải là thám tử của Minh quân. Hơn nữa nếu như Thạch lão đại không dám vào Quảng Châu thì chúng tôi sẽ lên bờ tại cù lao Tây Châu, nhưng tiền thuê thuyền vẫn tính đến Quảng Châu và trả luôn bận về, Thạch lão đại thấy thế nào?

Thạch lão đại trầm ngâm không nói, hắn cảm thấy năm người này không phải là người tầm thường, trừ người tuổi sồn sồn họ Luân ra bốn vị nam nữ còn lại mắt của họ đều rực tinh quang. Từ khi hắn xuống thuyền đến nay chưa từng gặp khách có khí phách như vầy. Vì thế trong lòng hắn còn do dự chưa

dám quyết, có điều số tiền thuê bao một tháng khứ hồi Quảng Châu có sức hấp dẫn quá lớn, vì nó gần bằng thu nhập một năm chèo thuyền đưa khách!

Luân Phúc thấy Thạch lão đại do dự liền cười khà khà nói:

-Này ông bạn đồng hương, cứ yên tâm đi! Họ đều là những người bà con tốt của nhà lão phu, ông bạn hãy yên tâm chở chúng tôi đi!

Giọng nói của Luân Phúc là người Quảng Phủ, Thạch lão đại vừa nghe xong mới thở phào nhẹ nhõm nói:

-Té ra lão ca là người Quảng Phủ!

Hắn dừng lại giây lát rồi quyết định:

-Thôi được! Đã có vị lão ca đây là người địa phương đi theo, chắc sẽ không có việc gì xảy ra! Thạch mỗ đồng ý đưa các vị đi một chuyến vậy!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, cùng mọi người vui vẻ bước xuống thuyền. Thuyền tuy không lớn lắm nhưng đủ chứa năm người nghỉ ngơi thoải mái. Ngoài ra thuyền còn có đủ củi, gạo, dầu, muối mỗi ngày ba bữa.

Thạch lão đại đã quen chở khách đi xa, nói đi là đi ngay. Hắn nhìn dòng nước chảy, lấy tay đẩy mái chèo ra cho thuyền rời bến, tiến ra giữa dòng. Thuyền đi rất chậm.

Luân Phúc bất giác cau mày hỏi:

-Chỉ nhờ vào một cây chèo của lão đại, ngày nào thuyền mới đến được Hàn Tây Châu?

Thạch lão đại cười khà khà nói:

-Tựa núi thì nhờ núi, tựa nước thì nhờ nước, thuyền đi là nhờ nước lớn nước ròng. Không đầy một khắc, dòng nước sẽ chảy xiết xuống nam, tiến thẳng ra cửa Châu Giang, lúc đó thuyền đi theo con nước, vốn chẳng tốn công tốn sức gì cả!

Luân Phúc không nói gì nữa. Chính ngay lúc đó dòng nước đang đứng yên một chỗ bỗng nhiên bắt đầu chảy đi, một lúc sau đó cả mặt dòng sông chuyển động, quay đầu về hướng nam, thuyền theo dòng nước mà chạy. Thạch lão đại chỉ lo

cầm bánh lái, thuyền lập tức lướt nhanh trên mặt sông như tên bắn.

Thạch lão đại am tường thủy tánh quả nhiên làm cho mọi người đều tin tưởng.

Luân Phúc bất giác khen ngợi:

-Thạch lão đại quả nhiên là lão đại của xứ nước Cửu Đàm này. Nhờ nước dựa nước, hay quá ha!

Thạch lão đại cười khà khà nói:

-Đương nhiên rồi! Nếu không một nhà năm miệng ăn làm sao nhờ vào chiếc thuyền này mà sống nổi!

Hắn dừng lại giây lát rồi thở dài nói:

-Thực ra nhờ miếng cơm bằng đường nước không phải dễ đâu. Ông thấy đấy người dân của xứ nước này, người nào cũng lam lũ, vất vả. Kiếm được miếng cơm khó lắm!

Luân Phúc im lặng, nghĩ thầm:

-Ngươi nhờ vào nước mà không giàu, Lưu mỗ nhờ vào nước thì giàu sao?

Tàm Qui đại sư nghe lời nói của Thạch lão đại phát biểu, bỗng như có điều gì suy nghĩ nói:

-Lưu thí chủ, căn cứ vào thuật phong thủy, Cửu Đàm trấn này có chín dòng nước hội tụ. Nơi đây nước chính là tiền tài mà sao thị trấn Cửu Đàm này lại nghèo khổ như vậy?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi nói:

-Lưu mỗ vừa rồi đi bộ trong trấn này, mới phát hiện ra rằng tuy trấn Cửu Đàm có chín dòng sông hội tụ nhưng toàn bộ đều chạy bọc ở ngoài trấn không ngừng lại trong trấn. Vì thế không những không kết tụ tài lộc, mà ngược lại tạo thành hung cục rất xấu, do đó trấn Cửu Đàm suốt năm dân đều khốn khó!

Thạch lão đại nghe xong vội nói:

-Đúng vậy đó! Cửu Đàm Trấn nước thì nhiều nhưng không có dòng nào uốn khúc quanh co đổ vào. Tất cả đều vòng qua rồi đi thẳng ra, tuy rất thuận lợi lưu thông nhưng người dân

nơi đây quanh quẩn suốt năm, vất vả kiếm cơm qua ngày tháng, thì ra bên trong lại có một nguyên nhân sâu xa như vậy. Vị đại ca họ Lưu này thì ra là bậc có học vấn uyên thâm!

Lưu Bá Ôn cũng thích vẻ sảng khoái của Thạch lão đại nên mỉm cười nói:

-Lưu mỗ chỉ biết qua loa đôi chút mà thôi!

Thạch lão đại vội nói:

-Tuyệt đối không phải chỉ biết qua loa đâu! Lưu đại ca nói ra một lời đã vạch rõ thế suy bại của Cửu Đàm Trấn. Đây chứng tỏ Lưu đại ca có bản lĩnh rất cao vậy. Nhưng Lưu đại ca đã nhận rõ được thế suy bại của Cửu Đàm Trấn, không biết Lưu đại ca có biện pháp nào giải cứu không? Xin Lưu đại ca rộng lòng chỉ giáo cho!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm không nói gì.

Thạch lão đại tay cầm lái tha thiết khẩn cầu.

Mã Vân Anh bất giác tức giận nói:

-Cái vị Thạch lão đại này sao làm khó người ta thế? Chỉ trong khoảnh khắc làm sao bảo người ta tìm ra kế sách hay chứ. Hơn nữa đây là chuyện kinh thiên động địa, chỉ một hai lời nói là được sao?

Thạch lão đại thấy Mã Vân Anh nổi tính bướng bỉnh nhưng dáng vẻ quí phái nên cười trừ nói:

-Vị cô nương này nói rất đúng, cũng tại Thạch mỗ lỗ mãng mà ra. Nhưng nếu vị Lưu đại ca này bằng lòng hứa tìm cách giải thế suy bại của Nam Cửu trấn, Thạch mỗ không tự lượng sức mình cũng vào trấn quyên góp tiền để trả thù lao cho Lưu đại ca!

Mã Vân Anh vừa muốn trả lời, Lưu Bá Ôn không nỡ để cho Thạch lão đại quá thất vọng và cũng rất cảm thông với cảnh ngộ bần cùng của người dân trong Cửu Đàm Trấn nên khẳng khái nói:

-Thạch lão đại! Không cần phải cảm tạ! Ngày sau Lưu mỗ có dịp thuận tiện, nhất định sẽ đến Cửu Đàm Trấn quan sát

một chuyến, xem có thể làm cho dân cư nơi đây chuyển bần cùng qua sung túc hay không. Nhưng hiện giờ thực sự có việc trên người, xin lão đại tha lỗi cho!

Thạch lão đại thấy thái độ của Lưu Bá Ôn uy nghi mà không lộ, tuyệt đối không phải là loại người thuận miệng nói cho qua nên hắn lật đật cảm ơn rối rít.

Luân Phúc thấy mọi người đều có ý giúp cho Thạch lão đại, ông cũng tự hứa với lòng sẽ tìm cách mở lời nói với Lưu Bá Ôn.

## VẬN THỂ TRĂM NĂM

Thuyền thuận theo dòng chạy đi, không đầy một ngày đã đến Thạch Long Trấn, nơi giao tụ của hai dòng Đông Giang và Châu Giang.

Lưu Bá Ôn căn dặn không nên dừng lại mà cho thuyền vào Châu Giang tiến thẳng về phía nam của Quảng Phủ.

Thuyền đi qua Đại Cương, Nhạc Bố, Hạ Cơ, Đại Đôn là các thôn trấn bên bờ sông. Không khí càng lúc càng căng thẳng. Lưu Bá Ôn thấy ở những nơi hiểm yếu trên bờ sông, các đội quân Nguyên thường xuyên đi tuần tra. Đối với các thuyền tương đối lớn, chúng phái khoái thuyền chạy ra cản đường, bắt dừng lại để kiểm soát. Họ nói nghiêm cấm các loại thuyền mang theo binh khí, chạy vào cảng biên phòng của Quảng Phủ là trấn Hoàng Bộ.

May mắn thuyền của Thạch lão đầu không lớn, không làm cho binh Nguyên trên bờ chú ý vì thế vẫn thuận lợi mà xuôi nam.

Lưu Bá Ôn nói nhỏ với Bành Bảo Ngọc:

-Lời của Thạch lão đại rất chính xác. Hà Chân quả thực quyết một trận tử chiến với Minh quân. Nếu không hắn không bố trí biên phòng nơi đây!

Tàm Quỉ đại sư vội nói:

-Tuy là như thế nhưng hi vọng chúng ta vì ý tưởng hòa bình mà thắng lợi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đó chính là điều mong cầu của Lưu mỗ!

Bành Bảo Ngọc im lặng gật đầu.

Mã Vân Anh dằn không được nỗi oán hận từ lâu, tức tối nói:

-Lưu quân. . . Nhị ca, cái tên Hà Chân thực đáng ghét. Bọn chúng ta vào thành trước, bắt giặc thì phải bắt chúa đảng, đánh cho hắn một chưởng chết cho rồi. Sau đó kéo đại quân xuống nam, đánh thẳng Hoàng Long. . . Ôi chao! Đại sư bá bá, sao lại dùng khí công đánh lén con như thế?

Mã Vân Anh đang tức giận la lối bỗng nhiên bị á khẩu, không nói được nữa. Nàng thấy Tàm Quỉ đại sư dùng hai ngón tay búng ra, biết ông không cho nàng lớn tiếng nên không phục mà cố nói ra lời.

Tàm Quỉ đại sư vừa muốn lên tiếng át lời của Mã Vân Anh nhưng Thạch lão đại ở sau lái, tai rất thính đã nghe rõ hết, hắn giật mình kinh sợ nói:

-Vị cô nương này, vừa rồi đã nói cái gì là Lưu quân. . . cái gì là đại quân xuống nam đánh thẳng Hoàng Long. . . không lẽ các vị thực sự là thám tử đại quân nam chinh của Minh quân sao?

Thạch lão đại vừa nói ra lời đó, mọi người đều biến sắc nghĩ thầm:

-Thân phận đã bị Thạch lão đại nhìn thấu rồi!

Bành Bảo Ngọc nghiêm giọng hỏi:

-Xin hỏi Thạch lão đại, giả như đúng như thế, ông nghĩ sao?

Thạch lão đại thấy cặp mắt của Bành Bảo Ngọc chiếu rực tinh quang càng chứng thực lời suy đoán của mình, trong lòng có đôi chút hốt hoảng nhưng vẫn bạo dạn nói:

-Nghe nói, Minh quân kỷ luật nghiêm minh, không bao giờ

làm tổn hại nhân dân. Cho dù chinh phạt phương nam, dân cũng không có gì phải sợ. Có điều là Hà Chân đại nhân gần đây cai trị Quảng Đông, lo cho bá tánh an bình, nếu không Nam Áo đã bị cảnh binh đao loạn lạc. Nếu giết chết Hà đại nhân, chỉ e là khó thu phục lòng dân ở đây!

Mã Vân Anh giận dữ nói:

-Không phục thì thế nào?

Thạch lão đại nói:

-Nhân dân không phục, tất nhiên sẽ nổi loạn phản kháng thì một trường huyết chiến sẽ không tránh khỏi được!

Mã Vân Anh cười nhạt nói:

-Cái dũng cảm của đội quân đang tan rã có khí thế gì chứ. Mười vạn quân Nguyên có ra gì trong mắt của Minh quân ta!

Thạch lão đại nghiêm giọng nói:

-Nói là nói như vậy. Quân Nguyên bại vong thế như núi lở, nguyên nhân căn bản là do cai trị dân Hán không phục. Nhân dân đã không phục bọn dị tộc đó làm sao có thể cai trị lâu dài? Nhân dân tuy không có tài năng nhưng đoàn kết lại thành sức mạnh vạn năng, thế của dân chẳng thể khinh thường được!

Mã Vân Anh là người thông minh tuy háo thắng nhưng cũng đủ kịp thời nhận định lời hữu lý của Thạch lão đại hoàn toàn trùng hợp với ý tưởng của Lưu Bá Ôn trong sách lược nam chinh, nàng nghĩ thầm:

-Nhị ca quả nhiên đã hiểu rõ lòng dân Nam Áo, thảo nào huynh ấy quyết định dùng tâm lý chiến để thu phục lòng họ!

Mã Vân Anh nghĩ thông suốt rồi không còn tức giận nữa, bật cười lớn nói:

-Được lắm! Thạch lão đại! Cứ cho là lời ông nói đúng nhưng chưa biết làm thế nào để làm cho lòng dân Nam Áo khâm phục?

Lưu Bá Ôn nãy giờ vẫn im lặng, dụng ý muốn xem phản ứng của người dân Nam Áo ra sao đối với Minh quân, vì thế

khi nghe Mã Vân Anh hỏi một cách ấu trĩ như vậy, bất giác chàng mỉm cười, cũng muốn nghe Thạch lão đại trả lời ra sao?

Thạch lão đại ngẫm nghĩ giây lát rồi nói:

-Nếu có thể dùng nhân nghĩa, dùng trí tuệ thu phục lòng dân, ví như lời đồn đãi về quân sư của Minh quân là Lưu Bá Ôn chẳng những võ công kinh nhân, tinh thông thiên cơ đại đạo, hơn nữa tâm địa nhân hậu, cư xử với người một cách trung nghĩa, xử thế khiêm hòa, thì nhân dân Nam Áo chẳng những khâm phục mà còn nhất định vỗ bồn mà ca hát để đón tiếp vị quân sư nhân nghĩa đó!

Mã Vân Anh nghe xong bất giác cười giòn giã, nàng nhìn Lưu Bá Ôn thấy chàng không có ý cản trở mình liền nói:

-Thạch lão đại ca, giả như bổn cô nương nói cho ông biết, đương đương đại quân sư Lưu Bá Ôn của Minh quân đang ở trước mặt ông, ông có tin hay không?

Thạch lão đại nghe thế giật mình sửng sốt, dường như bị chấn động toàn thân, ba tiếng "Lưu Bá Ôn" còn uy lực hơn cả mấy tiếng "Đại quân nam chinh". Thạch lão đại lần lượt nhìn kỹ từng người ngồi trong khoang thuyền, ánh mắt cuối cùng dừng lại trên người Lưu Bá Ôn, như suy nghĩ điều gì hắn lẩm bẩm:

-Vừa rồi vị cô nương này gọi chàng thanh niên này là Lưu quân . . . gì đó, không lẽ y là Lưu Bá Ôn đại nhân, quân sư của Đại Minh sao? Nhưng điều này làm sao tin được chứ? Thực sự không thể tin nổi!

Lưu Bá Ôn vì muốn lấy lòng tín nhiệm của Thạch lão đại nên mỉm cười, bỗng cất tiếng ngâm khe khẽ:

*"Thử hành bắc khứ lộ du trường,*
*Dục cầu công danh khổ đoạn trường.*
*Tây khứ Hoàng Giác lộ mạn mạn,*
*Thệ trừ Nguyên Man phục Hán cương."*

(Tạm dịch: Chuyến này lên bắc mấy dặm đường, công danh cầu khổ mấy người thương. Theo về Hoàng Giác trời tây đó,

thể đuổi giặc Mông phục Hán cương.)

Lưu mỗ là phàm phu tục tử, đâu đáng cho Thạch lão đại quá khen như thế?

Thạch lão đại nghe bài thơ của Lưu Bá Ôn, hắn chợt nhớ từng có người nói rằng, Lưu Bá Ôn vì muốn đuổi quân Nguyên đem lại thái bình cho dân Hán, nên đến chùa Hoàng Giác giúp cho Chu Nguyên Chương hoàn thành công cuộc phản Nguyên phục Hán. Thạch lão đại nhớ tới đó, tim đập dữ dội, tay dường như không nắm vững tay lái mắt cứ nhìn chòng chọc vào người Lưu Bá Ôn một lúc rất lâu không nói ra lời.

Hồi sau Thạch lão đại mới nói được:

-Tiên sinh . . . tiên sinh quả thực là quân sư Lưu Bá Ôn. . . tiên sinh bằng lòng hứa với thảo dân, ngày sau sẽ thay đổi đại vận phong thủy cho Cửu Đàm trấn phải không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Mọi người đều do trời sinh ra, phân sang hèn, nhưng bá tánh đều là con dân của Hoàng Thiên Hậu Thổ, không phân biệt khinh và trọng. Lưu mỗ thấy Cửu Đàm Trấn không may rơi vào vận nguy nan, lòng vẫn bất an há có thể ngồi bó gối mà nhìn sao? Thạch lão đại cứ an tâm, đợi xong việc lớn rồi, buông bỏ quân vụ trên người, Lưu mỗ nhất định đích thân đến viếng Cửu Đàm Trấn cùng bàn luận với hương thân phụ lão trong trấn về việc sửa đổi hình cục phong thủy.

Thạch lão đại lộ vẻ vui mừng nói:

-Thực vậy sao? Một lời nói vô tình Lưu đại nhân lại cho là thực sao?

Luân Phúc ở bên cạnh không dằn được, chen lời:

-Thực không dám giấu, Luân mỗ là Luân Phúc ở Nam Hải, vì cảm tấm lòng chân thành cư xử với con người của Lưu quân sư nên không sợ nguy hiểm, dẫn họ vào Quảng Phủ thám thính quân tình, Thạch lão đại đừng ngần ngại gì cả!

Thạch lão đại vừa ngạc nhiên vừa vui mừng nói:

-Ông chính là Luân Phúc người đã giết chết tên binh

Nguyên ở Nam Hải đây sao? Hành động anh dũng của Luân nghĩa sĩ đã truyền khắp vùng Nam Áo này!

Luân Phúc cười khổ nói:

-Phải nói là lệnh truy nã của quan binh truyền khắp nơi từ thành thị đến thôn trấn thì đúng hơn!

Thạch lão đại gật đầu nói:

-Đúng là như vậy! Thế mà Luân lão ca dám mạo hiểm vào thành Quảng Phủ ư? Đây là việc rơi đầu đấy!

Luân Phúc cười khẳng khái nói:

-Các bậc cao nhân dị sĩ của Lưu quân sư vì muốn thu phục Nam Áo bằng đường lối hòa bình để tránh cho nhân dân cái khổ binh đao khốc liệt, nên đơn độc mạo hiểm xâm nhập hang cọp tìm hiểu dân tình, tấm thân ngàn vàng của ngài có đủ dũng khí hy sinh, thì thân hèn mọn tầm thường của Luân mỗ có gì đáng tiếc đâu?

Thạch lão đại mừng rỡ nói:

-Lưu quân sư thực sự muốn thực hiện tôn chỉ chiếm Nam Áo bằng đường lối hòa bình chăng?

Luân Phúc thở dài nói:

-Nếu không phải như thế, bằng vào thực lực hùng hậu của Minh quân đã sớm tiến quân xuống đây, đánh thẳng vào sào huyệt Hoàng Long, hà tất phải chịu đi vòng vo nguy hiểm thế này?

Thạch lão đại trầm ngâm không nói, một lúc sau chợt lên tiếng:

-Lưu quân sư, Thạch mỗ không kính phục ai bằng ngài. Thạch mỗ sẽ tìm cách đưa các ngài vào thành Quảng Phủ một cách an toàn!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đa tạ hảo ý của Thạch lão đại!

Mã Vân Anh buộc miệng lên tiếng:

-Thạch lão đại chẳng đã nói, thuyền nếu vượt qua hòn Tây Châu thì sẽ gặp nguy hiểm vô cùng đó sao?

Thạch lão đại cười khà khà nói:

-Nếu ở Tây Châu chạy thẳng vào thành Hoàng Phố, tự nhiên là chín phần chết một phần sống. Nhưng nếu Thạch mỗ đổi đi đường khác, đến Tây Châu không vào Hoàng Phố, ngược lại đi theo đường sông tiến về hướng tây nam, mặc dù vất vả thêm một chút, nhưng có thể tránh được sự khám xét của quân Nguyên, có thể đi bọc qua thành mà vào!

Mã Vân Anh cười nói:

-Thạch lão đại đã từng nói dù tiền thuê thuyền cao bao nhiêu cũng quyết không dám vào thành Quảng Châu, sao bỗng nhiên không còn biết sợ?

Thạch lão đại thở dài nói:

-Đường đường là một vị quân sư của Minh quân, vì muốn tránh cho nhân dân Nam Áo một trường huyết chiến thảm khốc, còn dám đơn độc vào thành; dầm rồng hang cọp ngài xem như chốn dạo mát; Thạch mỗ là dân Nam Áo, nếu không ra sức thì còn là con người nữa hay không?

Tàm Quỉ đại sư vui mừng nói:

-A Di Đà Phật! Thạch thí chủ tấm lòng chân thành như thế, nhất định cảm động trời đất, nhân dân Nam Áo nhất định sẽ tránh được đại nạn máu đổ đầu rơi!

Bành Bảo Ngọc cười thầm:

-Chỉ mới biết quân sư của Minh quân đi vào hang cọp mà cảm động dường ấy, nếu ông biết thêm đường đường một vị hoàng hậu nương nương tương lai dám đích thân đến đây, ông sẽ kinh ngạc đến chết đi được đấy!

Thuyền đến Tây Châu, quả nhiên Thạch lão đại không chạy theo đường chính ở hướng tây vào thẳng thành Hoàng Phố, mà đổi qua sông nhỏ ở hướng Tây Nam đi qua Tân Tạo, Loan Chủy Đầu, Bạch Hạc Động, vòng ra phía sau thành Quảng Châu.

Dọc đường đi, nước chảy tuy rất xiết, thuyền chạy cực kỳ nguy hiểm, nhưng Thạch lão đại là tay lái lão luyện quen

thuộc đường sông, nên cũng bình an vô sự. Hai ngày sau, thuyền đã đến bờ Bạch Sa ở phía sau thành Quảng Châu cũ.

Lúc bấy giờ, trời đã sắp chạng vạng tối, bờ Bạch Sa cát trắng như tuyết, trải dài mút mắt. Mặt trời đã lặn, bốn phía đều hoang vắng, không có một ngôi nhà, một bóng người nào.

Lưu Bá Ôn và mọi người đều cáo từ Thạch lão đại để lên bờ. Thạch lão đại nói:

-Lưu quân sư xin bảo trọng, có cần sử dụng Thạch mỗ vào việc gì, Lưu quân sư cứ tuỳ tiện sai khiến!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Thạch lão đại không cần phải khách sáo. Xin trở về Cửu Đàm Trấn trước, ngày sau sẽ gặp lại!

Thạch lão đại không biết sao hơn, bất đắc dĩ lái thuyền trở về.

Bành Bảo Ngọc nói:

-Nhị đệ, bây giờ vào thành Quảng Phủ chăng? Thừa lúc tối trời tin chắc là không khó lắm!

Lưu Bá Ôn ngẫm nghĩ, rồi hỏi Luân Phúc:

-Nơi đây cách Quảng Phủ đài bao xa?

Luân Phúc đáp:

-Phủ đài của Hà đại nhân nằm ở đường Thương Biên cạnh Quảng Phủ, trước đây vốn là vương phủ của Triệu Đà. Sau khi Hà Chân nhậm chức tả thừa Quảng Đông Hành Tỉnh đặt tên là Đức Chính lộ; vào Đức Chính lộ thì cách vương phủ không xa. Ở đây cách Đức Chính lộ mười dặm, nhưng dọc đường phải đi qua chùa Quang Hiếu, chùa Lục Dung, rồi lại đi qua mấy doanh trại của quân Nguyên, canh gác nghiêm mật rất khó xâm nhập vào đó.

Lưu Bá Ôn ngẫm nghĩ giây lát rồi cương quyết:

-Thế thì chúng ta hãy lên Quang Hiếu Tự trước, nhờ Từ Tín đại sư giúp sức, đại sư nghĩ thế nào?

Tàm Quỉ đại sư thở dài nói:

-Khó lắm! Nhưng cũng đành mạo hiểm một phen, gọi là

tận nhân lực vậy!

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Căn cứ vào xu thế của thời đại, Lưu mỗ tin rằng Từ Tín đại sư sẽ không quá cố chấp đâu. Bất luận thế nào ta hãy lên chùa Quang Hiếu trước. Nếu có sự hỗ trợ của Từ Tín đại sư thì việc vào vương phủ của Hà Chân sẽ dễ dàng hơn rất nhiều.

Không ai dị nghị nữa, bốn người Lưu Bá Ôn đều là võ lâm cao thủ, khinh công trác tuyệt, họ thay phiên giúp sức cho Luân Phúc nên đi rất nhanh, không ai phát giác được.

Không đầy hai giờ sau, ước khoảng canh hai, năm người đã đến ngôi cổ miếu Quảng Châu, trước chùa Quang Hiếu.

Dưới ánh trăng lờ mờ, bên trước cổng sơn môn hiện lên năm chữ vàng ánh rất lớn: "Báo Ân Quang Hiếu Tự"

Cổng chùa đóng chặt, đại điện bảy gian nguy nga hướng ra, trên đỉnh điện xây theo hình đặc biệt, hai đầu sóng cong vút lên như hai cánh chim xòe ra, đỉnh ngói như dợn sóng rất hợp phép tắc âm dương, trên đỉnh có gắn tượng tướng quân, giao long, kình ngao, báo gấm . . . toàn là loại sứ tinh chế, dưới ánh trăng chiếu sáng lấp lánh.

Lưu Bá Ôn ngưng thần chăm chú nhìn đỉnh điện, các đường sóng mái hiên, chàng bất giác gật đầu nói thầm:

-Chủ trì xây dựng ngôi chùa này, đối với thuật phong thủy hẳn có nhiều tâm đắc, mái cong ra xa, như cánh chim bay, đúng là trên thì đạt được cõi trời khung bích lạc, dưới thì dò được suối hoàng tuyền trường cửu. Ngôi chùa này nhất định sẽ lưu truyền muôn đời không thể suy vong.

Tàm Quỉ đại sư vừa muốn đưa tay ra gõ cửa, Lưu Bá Ôn vội nói nhỏ:

-Giờ này không nên ồn ào kinh động người trong chùa, không biết Từ Tín đại sư có ra tiếp khách hay không. Tốt nhất hãy âm thầm lén vào trong quan sát tình hình rồi quyết định sau!

Tàm Quỉ đại sư do dự, nói:

-Nơi đây là Phật tự. Người trong cửa Phật sao dám làm khách không mời mà đến, tự tiện xông vào chính diện?

Mã Vân Anh nói:

-Đại sư bá bá, thời nào tính theo thời ấy. Vì cứu chúng sinh ta phải vào địa ngục thôi!

Tàm Quỉ đại sư bất lực nói:

-Đúng vậy! Ta không vào địa ngục thì ai vào địa ngục đây? Thế thì lão nạp phải đành phạm Phật quy một lần vậy!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, đưa tay nắm lấy Luân Phúc, phi thân qua tường rào, nhảy vào bên trong cổng chùa. Tàm Quỉ đại sư, Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh lập tức nhảy theo sau.

Trong đại điện tối om om, chỉ có các cây hương còn cháy rọi lờ mờ, nhưng không thấy có tăng sư nào và không biết họ đi đâu hết.

Cặp mắt của Tàm Quỉ đại sư cực tốt, ban đêm vẫn nhìn thấy mọi việc, ông nhìn lên bục chính điện, thấy ngay tượng Lục tổ Huệ Năng, trong lòng chợt xao xuyến, khẽ nói:

-A Di Đà Phật! Tội lỗi! Tội tội!. . .

Vừa dứt lời, Tàm Quỉ đại sư khẽ lắc mình lướt vào trong điện, quì xuống lễ lạy vị tổ thứ sáu của Thiền tông. Thì ra xưa kia Lục tổ Huệ Năng xuống tóc tu hành tại chùa Quang Hiếu này, đó là vị thiền sư mà Tàm Quỉ đại sư tôn kính nhất.

Lưu Bá Ôn sợ có điều bất trắc xảy đến cho Tàm Quỉ đại sư vội vã lướt sát theo sau, tiếp theo là Mã Vân Anh, Luân Phúc, Bành Bảo Ngọc phụ trách đoạn hậu.

Lưu Bá Ôn vừa lọt vào chính điện, lúc đó Tàm Quỉ đại sư đang quỳ lễ lạy trước tượng vị tổ thứ sáu của Thiền Tông, chợt nghe một giọng nói già nua từ phía sau nội điện truyền ra:

-Hổ đấu long tranh thế nan tình, giang thiên phong hàn nguyệt hoa thanh. Khuyến quân thả tầm hoàn hương quyết, nhận thủ kinh tiêu niệm Phật thanh.

A Di Đà Phật! Sư huynh xa cách lâu ngày, sao ban đêm xông vào Quang Hiếu Tự làm khách không mời mà đến?

Âm thanh vừa dứt, Lưu Bá Ôn chợt nghe bên hông có tiếng gió rít khẽ nhắm thẳng vào người Tàm Quĩ đại sư đang lễ bái lao tới, chàng giật mình không kịp suy nghĩ, chưởng phải vội vẫy ra đón luồng kình phong đó. Đó là chiêu "Càn khôn thủ" của thức "Diệu diễn thiên cơ" trong "Thiên cơ tam thức".

Chỉ nghe liên tiếp bốp bốp khe khẽ vang lên, không khí trong chính điện ập vào mặt mọi người, làm cho người ta muốn nghẹt thở. Luân Phúc vốn không có căn bản võ công suýt bật té, may là có Bành Bảo Ngọc nhanh tay đỡ lấy người lão.

Từ phía sau nội điện một vị lão tăng mặc bạch bào, râu bạc phơ lướt ra nhẹ nhàng, nhìn mặt ông ta gần suýt soát tuổi của Tàm Quĩ đại sư.

Bạch bào lão tăng không ngó ngàng gì đến Tàm Quĩ đại sư, đưa cặp mắt rực tinh quang chiếu vào người Lưu Bá Ôn, môi lay động, âm thanh sắc nhọn xẹt tới tai của chàng:

-Thí chủ là ai? Dường như võ công có cùng nguồn gốc với bổn môn?

Lưu Bá Ôn vừa nghe biết lão tăng này nhất định là Từ Tín đại sư. "Thiên cơ tam thức" vốn do Tàm Quĩ đại sư truyền cho, mặc dù chàng đã cải biến sáng tạo thêm nhưng gốc vẫn còn nguyên; Từ Tín vừa thấy đã nhận rõ nguồn gốc của bổn môn quả thực nhãn lực vô cùng lợi hại, Lưu Bá Ôn bất giác ngầm kính phục.

Lưu Bá Ôn mỉm cười, không trả lời câu hỏi của Từ Tín đại sư trước mà hỏi ngược lại:

-Đại sư có nhãn lực sắc bén, làm sao biết sư huynh của đại sư xông vào Quang Hiếu Tự?

Bạch bào lão tăng không phủ nhận, nghiêm giọng nói:

-Trên thế gian hiện nay, vừa vào đại điện không bái lễ ai trước mà lại lễ bái Lục tổ Thiền tông thì chỉ có hai người mà thôi! Một vị là lão nạp, còn một vị nữa dĩ nhiên là Tàm Quỷ sư huynh!

Mã Vân Anh cười nói:

-Đại sư vì sao lại khẳng định như thế?

Bạch bào lão tăng đáp:

-Lục tổ Thiền tông từ Đường triều truyền cho đến hôm nay, hiện giờ chỉ có hai truyền nhân chính thức, một là sư huynh Tàm Quý, một là lão nạp đây. Đồ tôn gặp tổ sư, há không hành lễ tham bái trước hay sao?

Lưu Bá Ôn vừa nghe xong lập tức đi tới trước tượng Lục tổ cung kính quỳ xuống lễ lạy, miệng tôn xưng Lục tổ là "Thái sư tổ".

Bạch bào lão tăng ngạc nhiên hỏi:

-Tại sao thí chủ lại gọi là "Thái sư tổ"?

Lưu Bá Ôn rất thông minh mỉm cười nói:

-Tàm Quí đại sư truyền thụ võ công cho tại hạ, cùng một nguồn gốc thì Lục tổ há không phải là thái sư tổ của tại hạ sao?

Bạch bào lão tăng quay lại hỏi Tàm Quí đại sư:

-Có thực vậy không?

Tàm Quý đại sư gật đầu đáp:

-Đúng vậy!

Bạch bào lão tăng nói:

-Đã là như thế, tại sao ban đêm lại xông vào chùa? Không mời mà tự đến như thế có phạm phật qui hay không?

Lưu Bá Ôn thấy Tàm Quí đại sư không đối đáp được, lật đật nói:

-Đã là đến bái sư tổ thì đâu có phân biệt ngày hay đêm, cũng không cần phải có ai cho phép. Đây mới gọi là không chấp vào hình tướng, không biết đại sư có cho như vậy là phải hay không?

Bạch bào lão tăng bấy giờ gương mặt mới dịu xuống, gật gật nói:

-Thí chủ xem ra rất có căn cơ, không uổng sư huynh ta truyền thụ võ công cho. Nhưng võ công của bổn môn không xuất chiêu thì thôi, một khi đã xuất thủ thì đất long núi lở, xin nhớ chớ khinh suất sử dụng!

Lưu Bá Ôn vội đáp:

-Tại hạ biết rồi!

Mã Vân Anh thấy Bạch bào lão tăng thái độ kiêu ngạo, lại tỏ ra bất kính với Tàm Quỉ đại sư và Lưu Bá Ôn, không dằn được tức giận nói:

-Cái vị đại sư này, ông chỉ biết dạy người khác chớ có khinh suất sử dụng võ công bổn môn, nhưng vừa rồi ông lại xuất thủ đánh lén đại Sư bá bá, có phải là dùng nghiêm luật với người khác mà tự khoan dung với bản thân mình không vậy?

Bạch bào lão tăng vừa nghe đã giật mình sửng sốt, dường như bị mồm miệng linh lợi của Mã Vân Anh làm nghẹn họng nhưng rồi lại mỉm cười thản nhiên nói

-Nha đầu này biết cái gì? Lão nạp Từ Tín này chẳng qua chỉ muốn thử sức Tàm Quỷ sư huynh. Không gặp nhiều năm xem võ công bổn môn có quên hết hay không mà thôi!

Mã Vân Anh cười nói:

-Được lắm! Kể ra ông biện bạch hợp lý lắm. Từ Tín đại sư ông đã thử rồi chưa?

Bạch bào lão tăng Từ Tín đại sư nói:

-Truyền nhân mới công lực chỉ bằng phân nửa sư huynh Tàm Quỉ, lại có thể đấu ngang ngửa với lão nạp, huống hồ bản thân của sư huynh. Xem ra lão nạp đã quá tự cao rồi!

Từ Tín đại sư bấy giờ mới quay lại.Tàm Quỉ đại sư chắp tay theo lễ Phật nói:

-A Di Đà Phật! Từ Tín bái kiến sư huynh!

Tàm Quỉ đại sư cười khà khà nói:

-Từ Tín sư đệ từ lúc chia tay đến nay vẫn bình an khỏe mạnh chứ? Tàm Quỷ mạo muội ban đêm lén xông vào chùa, xin sư đệ tha lỗi cho!

Từ Tín đại sư nghiêm giọng nói:

-Từ Tín không tha cũng không được!

Tàm Quỉ đại sư giật mình hỏi:

-Tại sao thế? Sư đệ không bằng lòng tha lỗi sao?

Từ Tín đáp:

-Truyền nhân của sư huynh đã lợi hại như thế, Quang Hiếu tự người ít sức kém, làm sao kháng cự nổi? Dĩ nhiên đâu dám chống lại buộc phải thuận theo ý người mà thôi!

Tàm Quỉ đại sư thấy Từ Tín trong lòng có chút hờn giận, dường như trách ông, nên vội nói:

-Sư đệ lầm rồi! Lão nạp đến đây lần này tuyệt không có ý mạo phạm Quang Hiếu Tự. Bởi vì thời thế bắt buộc nên không thể không làm như vậy, đành mạo muội vào đây gặp mặt sư đệ mà thôi!

Từ Tín khẽ hừ một tiếng nói:

-Sư huynh đến đây bái tổ, lúc nào cũng có thể được, tại sao lại kéo theo cả đám nam nữ cùng đi? Không sợ kẻ phàm tục làm ô nhiễm thánh điện của Tổ sư sao?

Tàm Quỉ đại sư bất đắc dĩ nói:

-Sư đệ có điều không biết thôi. Những vị này không phải là phàm phu tục tử đâu, mà là bằng hữu lão nạp dẫn đến đây. Vì có việc khẩn cấp muốn sư đệ giúp đỡ. Nếu luận võ công, hai sư huynh đệ ta hợp lại cũng quyết không sánh kịp với họ!

Từ Tín đại sư có lòng tự tôn rất lớn, nghe thế liền hừ một tiếng nói:

-Họ là ai mà sư huynh tôn sùng họ quá vậy?

Tàm Quỉ đại sư trầm ngâm không nói. Ông cũng không biết có nên nói thẳng với Từ Tín đại sư hay không? Ông biết tính tình sư đệ của mình, một khi ông ta trở mặt sẽ cực kỳ phiền phức cho Lưu Bá Ôn.

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi chợt quay lại cung tay làm lễ Từ Tín đại sư nói:

-Tại hạ là Lưu Bá Ôn, xin bái kiến Từ Tín đại sư!

Từ Tín đại sư vừa nghe đã giật mình hốt hoảng rồi nghiêm giọng nói:

-Thí chủ là Lưu Bá Ôn, quân sư của Minh quân ư? Sư huynh, sư huynh làm trò đùa gì thế?

Tàm Quĩ đại sư thấy Lưu Bá Ôn đã thẳng thắn bộc lộ thân phận nên bất đắc dĩ nói:

-Vị thí chủ này đích xác là quân sư Lưu Bá Ôn, đặc biệt đến đây để bái kiến sư đệ đấy!

Từ Tín nghiêm trang nói:

-Lưu thí chủ ban đêm bí mật đến Quang Hiếu Tự có điều gì chỉ giáo?

Lưu Bá Ôn vội vã đáp:

-Không dám! Chẳng qua tại hạ đã tin rằng xu thế của thời đại đã chuyển đại cuộc. Đại sư nhất định có thể giúp cho một tay, tại hạ mới mạo muội đến đây cầu kiến, mong đại sư chấp thuận cho!

Từ Tín đại sư khẽ hừ một tiếng nói:

-Lưu thí chủ quá tự tin rồi! Chưa nói rõ lý do đến đây đã dám khẳng định lão nạp sẽ giúp cho ngài, không lẽ ngài muốn gây bất lợi cho nhân dân Nam Áo, lão nạp bắt buộc phải giúp cho ngài một tay sao? Hừ! Khẩu khí lớn quá thế!

Bành Bảo Ngọc nghe nói, dằn lòng không được cũng hừ lên một tiếng, vừa muốn lên tiếng thì Lư Bá Ôn đã cướp lời, mỉm cười nói:

-Xin đại sư minh giám, nếu Lưu mỗ không nghĩ đến sinh mạng của bá tánh nhân dân Nam Áo, thì không cần đang đêm vào đây xin đại sư hỗ trợ một tay đâu!

Từ Tín đại sư lại khẽ hừ một tiếng, nói:

-Lão nạp xin lắng nghe, Lưu thí chủ hãy nói ra xem!

Lưu Bá Ôn không hề tức giận, cười nói:

-Lưu mỗ xem đại sư như sư thúc, vì thế cho phép Lưu mỗ được nói thẳng. Hiện giờ đại quân chinh nam đã xâm nhập lãnh địa Nam Áo. Nếu lấy võ lực mà đánh chiếm, điều đó không phải là việc quá khó khăn, nhưng làm thế thì nhân dân sẽ chịu cảnh binh đao chiến họa, đó không phải là ý nguyện của Lưu mỗ. Vì thế Lưu mỗ tìm một phương pháp khác, cố gắng dùng đường lối thương thuyết hòa bình. Cũng

chính vì thế, Lưu mỗ không tiếc công sức tìm mọi cách dàn xếp cho ổn thỏa. Đại sư minh giám!

Từ Tín đại sư trầm ngâm rất lâu rồi gật đầu nói:

-Không sai! Nếu Minh quân dùng vũ lực tấn công thì một trận huyết chiến không thể nào tránh khỏi. Nhưng Lưu thí chủ đã biết rõ như thế, tại sao không rút binh để đảm bảo cuộc sống hòa bình cho nhân dân Nam Áo!

Lưu Bá Ôn nghe thế mỉm cười nói:

-Hiện giờ Minh quân đã được ba phần thiên hạ, kinh đô của Nguyên triều không bao lâu nhất định cũng bị hạ, xu thế thời đại đã quá rõ ràng, há có thể để cho người Nguyên chiếm giữ một góc trời nữa sao? Đại sư vốn là bậc thế ngoại cao nhân, đối với sự chuyển vận thiên cơ, đáng lý phải quan sát tận tường!

Từ Tín đại sư nghe xong chợt lên tiếng:

-Nghe nói Lưu quân sư chẳng những tinh thông binh pháp mà còn thấu triệt thiên cơ. Thế thì Lưu quân sư có thể đoán được vận thế trong vòng một trăm năm tương lai của Nam Áo như thế nào hay không?

Tàm Quí đại sư vừa nghe xong đã khẽ thở dài, vì ông biết rõ vị sư đệ của mình đang đưa ra một vấn đề cực khó cho Lưu Bá Ôn. Nếu như Lưu Bá Ôn có thể làm cho ông ta tin phục thì tất cả khó khăn sẽ giải quyết, còn nếu không thể thì chớ hòng ông ta ra sức tương trợ. Tàm Quí đại sư nói thầm:

-Lưu Bá Ôn ơi là Lưu Bá Ôn, việc thành bại lần này phải xem bản lĩnh của ngươi ra sao?

Chẳng những Tàm Quí đại sư tinh thần căng thẳng mà ngay cả Bành Bảo Ngọc, Mã Vân Anh và Luân Phúc cũng hồi hộp vì Từ Tín đại sư đưa ra một vấn đề cực kỳ khó, hỏi vận thế trong một trăm năm sắp đến, làm sao giải đoán trong nửa giờ một khắc được?

Lưu Bá Ôn lúc đầu trầm ngâm không nói gì dường như đang lặng lẽ suy tính. Sau đó, Lưu Bá Ôn đột nhiên phất tay áo bốc một quẻ, bấm tay một lúc rồi mỉm cười nói:

-May mắn không làm nhục mệnh lệnh của đại sư. Lưu mỗ chiêm một quẻ cho nhân dân Nam Áo, biểu hiện vận thế một trăm năm của Nam Áo!

Từ Tín ngạc nhiên nói:

-Lưu thí chủ chiêm được quẻ gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười đáp:

-Đây là quẻ Kiển. Lời văn của quẻ thế này . . .

Lưu Bá Ôn nói luôn một mạch, chẳng những Luân Phúc, Mã Vân Anh, Bành Bảo Ngọc mù mịt mà ngay cả Từ Tín và Tàm Quỉ đại sư cũng chẳng hiểu gì. Hai vị đại sư tuy tinh thông Phật học nhưng đối với thiên cơ đại đạo cũng khó mà thông suốt.

Từ Tín đại sư vội hỏi:

-Lời văn của quẻ quá thâm sâu khó hiểu. Lưu thí chủ có thể giải thích rõ ràng hay không?

Lưu Bá Ôn quyết tâm lấy lòng tín nhiệm của Từ Tín đại sư nên gật đầu nói:

-Tiềm long vật dụng nghĩa nôm na là rồng con đang tiềm ẩn chớ hành động. Ám chỉ thời thế trước mắt, hiện giờ Nam Áo tuy có người tài năng nhưng giống như rồng còn nằm ẩn dưới đáy sâu nên chưa hiểu rõ thời cuộc. Vì thế chớ nên hành động mù quáng. Hiện long tại điền, lợi kiến đại nhân, là rồng hiện trên đồng ruộng, gặp được bậc đại nhân thì có lợi, ám chỉ rằng sau đây chẳng bao lâu, xu thế của thời đại hiện rõ ràng, đại cục thiên hạ đã định, Nam Áo sẽ qui phục vị Minh chúa, lúc đó sẽ bộc phát sinh cơ rạng rỡ, Nam Áo sẽ đến một giai đoạn phát triển rất tốt!

Lưu Bá Ôn ngừng lại giây lát rồi nói tiếp một hơi về vận số diễn tiến của vùng Nam Áo trong vòng một trăm năm, theo quẻ Dịch ứng điềm.

Qua quẻ kiển của kinh Dịch, Lưu Bá Ôn đã chỉ rõ vận thế trăm năm của Nam Áo. Từ khi Minh triều bắt đầu cai trị, thiên hạ từ từ được an định, Nam Áo được hưởng thời kỳ ba

mươi năm an bình phát triển; ba mươi năm sau đó, tức thời Yến Vương Chu Đệ khởi binh đoạt ngôi, thiên hạ đại loạn một phen, lòng dân Nam Áo do đó mà xao động, lo âu, may mắn cuộc động loạn kéo dài chẳng bao lâu. Lúc Chu Đệ lên ngôi, tức Minh Thành Tổ, làm vua hơn hai mươi năm, dùng nghiêm hình trị quốc, dân phương bắc rất căm ghét nhưng dân phương nam được yên ổn một góc trời suốt mấy mươi năm hưởng cảnh thái bình.

Cả một thời đại được ứng nghiệm trong quẻ Kiển của kinh Dịch.

## NỖ LỰC TRÁNH NẠN BINH ĐAO

Lúc bây giờ, Lưu Bá Ôn giải thích lý của quẻ tường tận, mọi người nghe đều rất kinh ngạc. Từ Tín đại sư trầm ngâm không nói gì, một lúc sau ông chợt lên tiếng:

-Hay lắm! Quả nhiên không hổ danh Lưu quân sư. Lão nạp bội phục! Bội phục!

Mã Vân Anh cười giòn nói:

-Đại sư sao trước cao ngạo, sau cung kính, việc Lưu quân sư nói là việc của tương lai, hiện giờ chưa thể nghiệm chứng. Đại sư lý do gì để bội phục chứ?

Từ Tín đại sư thở dài nói:

-Lão nạp đêm qua nằm mộng thấy Lục tổ xuất hiện, dạy cho lão nạp biết không bao lâu có người tài đức đến Quảng Phủ, đất Nam Áo có tránh được một trường huyết chiến hay không là nhờ Quang Hiếu Tự và hoàn toàn trông cậy vào người tài đức đó dùng kế sách hay để cứu độ chúng sinh, nơi đây thoát khỏi một đại tai kiếp. Vì thế lão nạp không ngủ không nghỉ đã đợi vị đó suốt một ngày một đêm rồi, quả nhiên vị tài đức đó đã quang lâm Quang Hiếu Tự đêm nay!

Từ Tín đại sư nói xong, chắp tay thi lễ với Lưu Bá Ôn nói:

-Lão nạp ngu muội lỗ mãng, cố thử thách mạo phạm Lưu quân sư, xin tha thứ cho. Nếu có điều gì cần tới lão nạp, xin Lưu quân sư cứ sai khiến!

Thái độ của Từ Tín đại sư đột ngột thay đổi làm cho mọi người có mặt ở đây đều kinh ngạc và vui mừng.

Tàm Quí đại sư mừng đến nỗi miệng liền niệm phật, Mã Vân Anh bật cười nói:

-Hay dữ á! Đại sư quả nhiên là bậc cao tăng đắc đạo!

Từ Tín đại sư mỉm cười nói:

-Nữ thí chủ quá khen! Nếu lão nạp không nói ra chân tướng sớm, e rằng nữ thí chủ đã động thủ với lão nạp rồi!

Mã Vân Anh bị Từ Tín đại sư nói trúng tim đen, bất giác đỏ mặt, mỉm cười nói:

-Đại sư nhãn lực lợi hại thật!

Lưu Bá Ôn bấy giờ mới mỉm cười bình thản nói:

-Lưu mỗ vốn là phàm phu tục tử, sao dáng gọi là bậc tài đức. Chuyến đi này có thành công hay không còn mong đại sư ra sức giúp cho một tay!

Từ Tín đại sư vội nói:

-Lưu quân sư cứ sai khiến!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm một lúc rồi nói rõ kế hoạch muốn gặp mặt tả thừa Quảng Đông hành tỉnh Hà Chân đại nhân, dùng lời lẽ thuyết phục hắn cho Từ Tín đại sư nghe rõ ràng.

Từ Tín đại sư nói:

-Kế sách rất tốt! Muốn gặp mặt Hà Chân cũng không khó nhưng tính của Hà Chân cực kỳ quật cường, muốn thuyết phục hắn là điều vô cùng khó khăn!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đại trượng phu có việc làm được, có việc không làm được. Vì sự an nguy của nhân dân Nam Áo, há có thể thấy khó mà rút lui sao?

Từ Tín đại sư lại nói:

-Chuyến đi này nguy hiểm trùng trùng. Lưu thí chủ vì sao

nhất định phải thu phục Hà Chân vậy!

Lưu Bá Ôn nói:

-Nguyên tắc chiến tranh đã vây bốn mặt cần phải mở ra một góc, tạo một con đường sống, làm cho địch không kiên quyết tử chiến thì thành có thể hạ, quân có thể phá tan, không dùng gươm đao mà khắc chế địch quân, đó là kế sách thượng thượng để chiếm Nam Ấo, đuổi quân Nguyên vậy!

Từ Tín đại sư nghe xong, gật đầu liên tiếp tán dương:

-Giang sơn đại hữu tài năng xuất, thiên giáng tư nhân vu Đại Minh! Giang sơn nhất định sẽ thuộc về Đại Minh. Được rồi! Lão nạp tìm cách sắp xếp cho Lưu thí chủ đến gặp Hà Chân!

Lúc bấy giờ, Từ Tín đại sư và Lưu Bá Ôn bàn thảo kế hoạch vào dinh phủ Quảng Châu.

Từ Tín đại sư trầm ngâm rồi nói:

-Người vào phủ không thể quá đông, vì Hà Chân tính rất quật cường, lấy số đông mà uy hiếp kẻ cô thế e rằng khó làm cho hắn tâm phục!

Lưu Bá Ôn cũng trầm tư giây lát rồi cương quyết nói:

-Chuyến đi này không phải dùng vũ lực quyết định mà phải dùng đại nghĩa của thời thế mà thu phục hắn. Không cần phải do dự, Lưu mỗ một mình đi vào long đàm hổ huyệt vậy!

Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh vừa nghe xong đã bật miệng nói lớn:

-Bản thân Lưu quân sư có liên hệ mật thiết với sự an nguy của toàn bộ lực lượng Minh quân, làm sao một mình vào chỗ nguy hiểm được! Tuyệt đối không thể được!

Tàm Quỉ Đại Sư cũng trầm ngâm nói:

-Lưu thí chủ đi chuyến này, tuy có sẵn mọi kế sách trong tâm nhưng việc đời khó đoán trước, vạn nhất có điều gì bất trắc xảy ra cũng đủ tạo nên một trường huyết chiến thảm khốc, xin Lưu thí chủ hãy suy nghĩ cẩn thận!

Từ Tín đại sư khẳng khái nói:

-Sư huynh an tâm! Từ mỗ đã dẫn Lưu thí chủ vào Hà phủ thì cho dù hi sinh cái mạng già này cũng bảo đảm Lưu thí chủ trở về an toàn!

Lưu Bá Ôn ngẫm nghĩ giây lát rồi nói với Bành Bảo Ngọc:

-Vào Hà phủ không nên nhiều người, nhiều người sẽ làm cho Hà Chân sinh nghi ngờ, việc sẽ bất lợi. Bành đại ca có thể bí mật xâm nhập Hà phủ, quan sát tình hình trong bóng tối nhưng tuyệt đối không được lộ diện!

Bành Bảo Ngọc gật đầu bằng lòng. Mã Vân Anh sốt ruột nói:

-Lưu quân sư, Vân Anh làm gì? Quân sư nỡ nhẫn tâm bỏ Vân Anh sang một bên không ngó ngàng tới sao?

Lưu Bá Ôn khẽ lắc đầu nói:

-Chuyến đi này không phải là đi chém giết, tam muội không nên ra mặt mà nên ở trong Quang Hiếu Tự này chờ tin tức, bảo vệ Luân đại ca được an toàn!

Lưu Bá Ôn ngừng lại rồi quay qua Tàm Quĩ đại sư nói:

-Đại sư là thế ngoại cao nhân, Lưu mỗ không dám ra lệnh gì, chỉ mong đại sư mọi việc cần phải tự bảo trọng!

Tàm Quĩ đại sư mỉm cười nói:

-Tâm ý của Lưu thí chủ lão nạp rất hiểu rõ. Tóm lại lão nạp không để cho con bé Vân Anh này ra khỏi chùa Quang Hiếu nửa bước, để kế sách của Lưu thí chủ tiến hành được an toàn!

Lưu Bá Ôn mỉm cười không nói gì nữa. Chàng cùng Từ Tín đại sư thương nghị vài câu, rồi thay đổi y phục cải trang thành một vị du phương đạo sĩ cùng Từ Tín đại sư bước nhanh ra khỏi Quang Hiếu tự.

Lúc bấy giờ khoảng canh ba, Từ Tín đại sư dẫn Lưu Bá Ôn tiến về Thương Biên lộ, Hà phủ toạ lạc gần đó.

Đi được một đoạn đường, sự tuần tra của quân Nguyên càng lúc càng trở nên nghiêm mật. May mắn Từ Tín đại sư ra vào Hà phủ thường xuyên, đa số thân binh của Hà Chân đều quen mặt ông, vì thế tuy bị kiểm tra liên miên nhưng cuối cùng họ

cũng lần theo đường Thượng Biên mà đến trước dinh phủ Hà Chân.

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn lên, chàng thấy phủ đệ âm nghiêm, tường trong tường ngoài bố trí đầy vọng gác bất giác nghĩ thầm:

-Nếu không có Từ Tín đại sư dẫn đường, cho dù có thể đến gần cũng phải quyết đấu liên miên mới vào được!

Lúc bấy giờ, tin tức Từ Tín đại sư đến thăm ban đêm đã truyền vào trong Hà phủ. Một lát sau có viên hiệu úy bước ra nói với Từ Tín đại sư:

-Có khẩu dụ của Hà đại nhân, Từ Tín đại sư là bậc thế ngoại cao nhân, không cần phải phân biệt ngày hay đêm. Nhưng người cùng đến phải đợi ngày mai mới vào được phủ, xin đại sư tha lỗi cho!

Từ Tín đại sư mỉm cười nói với viên hiệu úy:

-Người đi theo không phải là người ngoài, là sư diệt của lão nạp từ Thiên Đài Sơn đến đây có quân tình khẩn cấp muốn trình báo với Hà đại nhân, xin phiền hiệu úy vào báo lại với người!

Viên hiệu úy biết rõ Từ Tín đại sư, bấy giờ nghe có người đến từ phía địch quân phương bắc nên không dám chậm trễ lật đật đi vào trong thông báo.

Một lúc sau viên hiệu úy trở ra nói với Từ Tín đại sư:

-Hà đại nhân xưa nay rất kính trọng cách xử sự của Từ Tín đại sư, chỉ cần đại sư nhận định là người đáng tin cậy thì xin dẫn vào gặp mặt Hà đại nhân!

Từ Tín đại sư mỉm cười nói:

-Nếu lão nạp không tin người này làm sao dám dẫn vào phủ của Hà đại nhân, xin hiệu úy dẫn đường cho!

Viên hiệu úy cất tiếng nói:

-Mời!

Rồi cùng với tám viên hiệu úy khác dẫn Từ Tín đại sư và Lưu Bá Ôn vào trong, kỳ thực là nghiêm mật canh giữ hai

người trên đường đi vào cho dù người đến có ý xấu cũng không có cơ hội hành động!

Lưu Bá Ôn dùng truyền âm nhập mật nói với Từ Tín đại sư:

-Xem ra Hà Chân rất tín nhiệm đại sư đấy!

Từ Tín đại sư nói:

-Chẳng qua đây là cách Hà Chân bắt giữ lão nạp để bảo đảm người đến không thể vọng động mà thôi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đây chính là chỗ lợi hại của Hà Chân. Mọi việc không động thanh sắc, không dựa lời truyền nhưng chỉ bằng vào ý mà hiểu!

Từ Tín đại sư thở dài nói:

-Thế nào? Tiến hay thoái? Bây giờ vẫn còn cơ hội!

Lưu Bá Ôn cười ngạo nghễ nói:

-Không vào hang cọp sao bắt được cọp? Có lý nào ta lại rút lui?

Từ Tín đại sư cười khổ nói:

-Thế thì lão nạp liều cái mạng già này để báo đáp quân tử vậy!

Hai người có nội lực cực cao, nói chuyện bằng công phu truyền âm nhập mật nên các hiệu úy đi theo sau vẫn không hề phát giác!

Viên hiệu úy dẫn hai người vào đại đường, mời cả hai ngồi xuống ghế. Hắn định vào trong thông báo, thì chính ngay lúc đó cửa hậu của đại đường mở ra, một người đàn ông trung niên khoảng hơn bốn mươi tuổi mặc thường phục đã bước vào. Bước chân hắn khá dài nhưng hai bàn chân chỉ hơi động mà thôi, đây là công phu tuyệt đỉnh "Khí dị bộ".

Lưu Bá Ôn vừa thấy bất giác trở nên cảnh giác hơn, nghĩ thầm:

-Người này không giận mà uy, võ công siêu quần. Quả thực là một nhân vật lợi hại, xem ra đêm nay cuộc thương thuyết không phải thuận lợi dễ dàng!

-Hiếm khi được đại sư ban đêm đến thăm viếng, hạ quan chậm ra tiếp đón, có chút trễ nãi!

Hà Chân cười khà khà, thanh âm rõ ràng, khí lực sung mãn.

Từ Tín đại sư chắp tay nói:

-Bần tăng muốn gặp Hà đại nhân. Đêm khuya quấy nhiễu thật có lỗi! Có lỗi!

Hà Chân mỉm cười nói ngay:

-Vị này có phải là sư điệt của đại sư đây chăng? Có phải nói là có việc quân tình cơ mật ở phương bắc đến thông báo chăng? Đã là có tin tức thông báo tức lợi cho Nam Áo ta, thế thì không thể gọi là quấy nhiễu được!

Từ Tín đại sư hiểu thâm ý câu nói của Hà Chân. Nếu có tin tức thông báo về quân tình có lợi cho Nam Áo thì không coi là quấy nhiễu, nếu ngược lại thì ngay cả Từ Tín cũng khó thoát khỏi tội liên can.

Từ Tín đại sư vừa muốn giới thiệu Lưu Bá Ôn thì Hà Chân đã mỉm cười nói:

-Đại sư dường như lời nói không được thành thực lắm!

Từ Tín đại sư lật đật nói:

-Hà đại nhân sao lại nói thế?

Hà Chân cười khà khà nói:

-Đại sư vốn là cao tăng cửa Phật nhưng nếu có vị sư điệt này thì tất nhiên phải là người trong cửa Phật. Sao vị này lại ăn mặc theo cách đạo sĩ? Như vậy há không phải là lời không thành thực đó sao? Khà! Khà!

Từ Tín đại sư ớn lạnh, ông biết Hà Chân rất lợi hại, ông lật đật nói:

-A Di Đà Phật! Lời của Hà đại nhân sai rồi! Cửa Phật không hề nói dối, bần tăng nào dám lừa gạt Hà đại nhân. Người này đích xác là đệ tử tục gia của sư huynh bần tăng, vì thế có thể kể là sư đệ tục gia của bần tăng. Còn việc ăn mặc kiểu đạo sĩ chẳng qua là để tiện việc ra vào. Phật và Đạo chính là một nhà, chứ thực không có ý gì lừa gạt Hà đại nhân,

mong Hà đại nhân minh xét!

Hà Chân thấy Từ Tín đại sư vẻ thành thực nên không hỏi nữa. Hắn có thể thu có thể phóng một cách tự nhiên nên mỉm cười chuyển đề mục nói:

-Nào dám! Nào dám! Đại sư quá lời rồi! Đã nói là muốn báo việc quân tình mà đến đây, cải trang cách nào cũng không có gì trở ngại! Tráng sí cao tính đại danh là chi? Có thể cho Hà mỗ biết được không?

Hà Chân quay lại Lưu Bá Ôn nhìn chàng chăm chăm, vừa nghiêm giọng hỏi.

Lưu Bá Ôn mỉm cười ung dung, chàng cũng đưa mắt nhìn chăm chú vào mặt của Hà Chân rồi thong thả nói:

-Sự việc quan hệ trọng đại, Hà đại nhân có can đảm đơn độc tiếp chuyện với tại hạ không?

Sắc mặt của Hà Chân sa sầm, dường như hoài nghi về thân phận của chàng, nhưng chớp mắt đã trở lại tự nhiên, hắn ung dung đưa tay khoát ra hiệu cho các thị vệ:

-Hãy lui hết ra ngoài!

Các thị vệ tuân lệnh đi ra, Hà Chân bấy giờ mới mỉm cười nói:

-Tráng sĩ có thể nói thẳng cho biết được rồi chứ?

Lưu Bá Ôn thấy Hà Chân xử sự ung dung chuẩn mực, rất có phong độ đại tướng, trong lòng cũng cảm mến, cố ý nói:

-Hà đại nhân đơn độc tiếp chuyện với tại hạ, không sợ tại hạ gây bất lợi cho Hà đại nhân sao?

Hà Chân cười khẳng khái nói:

-Hạ quan là đầu não của đất Quảng Đông, tự vấn bao nhiên năm nay thi hành chính sách bảo quốc an dân, không có việc gì hổ thẹn với hương thân phụ lão ở Nam Áo. Đầu đội trời chân đạp đất há sợ có người gây bất lợi cho Hà mỗ? Hơn nữa dù cho có mạo hiểm, vì lo cho nhân dân Nam Áo, Hà mỗ cũng không hối hận. Dĩ nhiên nếu tráng sĩ hành động khác lạ cũng khó mà bước ra khỏi phủ này nửa bước!

Lưu Bá Ôn gật đầu mỉm cười nói:

-Đúng vậy! Nếu tại hạ có hành động đối nghịch đích xác là chết ngay tức khắc, do đó Hà đại nhân cứ an tâm, nếu hai chúng ta đều nghĩ đến sự an nguy của nhân dân Nam Áo, tại hạ có thể bảo đảm chúng ta có thể trao đổi ý kiến một cách tốt đẹp!

Hà Chân cười khà khà nói:

-Tráng sĩ nói đi nói lại vẫn chưa cho biết danh tánh là gì?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm rồi chợt khẽ giọng nói:

-Thực không dám giấu, tại hạ vốn là quân sư Lưu Bá Ôn của Minh quân, mạo muội đến đây thăm viếng Hà đại nhân, có chỗ bất kính, xin Hà đại nhân tha lỗi cho!

Lời nói của Lưu Bá Ôn rất êm dịu nhưng trong lỗ tai của Hà Chân như sấm ầm ầm chuyển đến nổ giữa đêm vắng lặng.

Sắc mặt của Hà Chân hoàn toàn biến đổi, hắn nhìn chòng chọc vào Lưu Bá Ôn, tư thế chuẩn bị đối địch, nghiêm giọng nói:

-Tráng sĩ đích thực là quân sư Lưu Bá Ôn của Minh quân sao?

Từ Tín đại sư thấy Lưu Bá Ôn vừa mở lời đã nói rõ danh tính của mình, đi thẳng vào vấn đề, trong lòng ông vô cùng chấn động, nghĩ thầm:

-Việc này đêm nay e là khó kết thúc!

Lưu Bá Ôn vẫn bình tĩnh ung dung mỉm cười trả lời:

-Lưu mỗ thực sự vốn là một kẻ học trò áo vải, Hà đại nhân không cần phải hốt hoảng như vậy!

Hà Chân bán tín bán nghi nói:

-Tiên sinh dám đơn độc xông vào trọng địa dinh phủ Quảng Đông này sao?

Lưu Bá Ôn thản nhiên mỉm cười nói:

-Trong cõi hồng trần này, Lưu mỗ chỗ nào không đi được chứ? Thực không giấu diếm, cho dù đương kim hoàng đế Nguyên triều và bình mã đại nguyên soái Thiếp Mộc Nhi, Lưu mỗ đã từng có duyên gặp mặt, Hà đại nhân bất tất phải ngạc nhiên!

Nguyên Thuận Đế từng muốn phong chức quan cho Lưu Bá Ôn. Binh mã đại nguyên soái Thiếp Mộc Nhi cũng từng xưng huynh đệ với Lưu Bá Ôn. Cái bí mật hạnh ngộ này, Hà Chân cũng đã từng nghe nói đến, bây giờ từ miệng đối phương nói ra, Hà Chân không thể không tin, đối phương trước mặt đích thực là Lưu Bá Ôn, không còn nghi ngờ gì nữa!

Hà Chân bất giác trừng cặp mắt giận dữ nhìn Từ Tín đại sư và Lưu Bá Ôn rồi cười lạnh lùng nói:

-Tiên sinh quả là gan lớn, dám một mình vào trọng địa. Còn đại sư đã gạt bổn tòa trước thì chớ trách bổn tòa ra tay tàn nhẫn vô tình!

Từ Tín đại sư thấy Hà Chân đột ngột trở mặt có ý dùng võ lực, trong lòng quýnh quáng lật đật nói:

-A Di Đà Phật! Hà đại nhân quá nặng lời rồi! Thực ra lão nạp lần này chỉ có hảo ý mà thôi!. . .

Hà Chân giận dữ nói:

-Hảo ý gì thế! Có ý dối gạt muốn gây bất lợi cho bổn quan, còn nói gì là hảo ý! Hừ!. . .

Lưu Bá Ôn trái lại không hề thay đổi sắc mặt, mỉm cười nói:

-Hà đại nhân! Xin bình tĩnh chớ quá nóng nảy! Đích xác Lưu mỗ đến đây thương nghị quân tình với Hà đại nhân và hơn nữa đích xác là vì nghĩ đến an nguy của nhân dân Nam Ấo. Nên lời của đại sư không có gì giả dối, hoàn toàn do hảo ý của ngài!

Hà Chân hừ một tiếng:

-Thương nghị quân tình gì chứ? Minh quân của ngài đã xâm phạm lãnh địa Nam Ấo, hai bên đối địch rõ ràng sớm muộn gì cũng phải huyết chiến, còn gì để thương nghị? Hà mỗ vốn là mệnh quan triều đình, há có thể bàn luận với kẻ phản nghịch hay sao?

Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Hà đại nhân nói sai rồi! Cái gọi là triều đình đó là triều

đình của ai? Người Nguyên chiếm đất nước chúng ta gần một trăm năm nay, đối xử tàn bạo với nhân dân ta, xem người Hán ta là kẻ nô lệ, máu của nhân dân ta đã chảy thành biển, xương chất thành núi. Phàm là nam nhi có nhiệt huyết, ai không nghiến răng căm hận? Ai không muốn đuổi quân Thát Đát ra khỏi bờ cõi, lấy lại giang sơn của người Hán ta? Nếu bây giờ còn xem kẻ tàn nhẫn chém giết nhân dân ta là chủ của đất nước này, há không phải là kẻ tâm đã mù, mắt đã đui, là kẻ nhất tâm muốn làm một kẻ Hán gian hay sao? Xin Hà đại nhân suy nghĩ cho kỹ, chớ nên chấp mê mù quáng nữa!

Lời của Lưu Bá Ôn cực kỳ chính nghĩa, uy nghiêm, có đầy đủ chứng minh vững chắc, Hà Chân muốn biện bác cũng không có lời gì để nói. Hắn im lặng một lúc, mỉm cười lạnh lùng nói:

-Mặc dù triều đình vô đạo nhưng Hà Chân ta tự hỏi lòng mình, làm quan nhiều năm cai trị Quảng Đông, lấy chính sách bảo cảnh an dân làm trọng, nhờ thế nhân dân mới được sống yên ổn một góc, tránh được cái khổ binh đao. Minh quân đã tự xưng là đạo quân nhân nghĩa, hà tất phải xâm phạm biên cảnh Nam Áo của ta, phá hoại an ninh của nhân dân Nam Áo ta?

Lưu Bá Ôn nghe xong, mặt chàng dịu xuống. Chàng biết rõ đây là lời chân thành xuất phát từ phế phủ của Hà Chân và cũng chính vì điểm này mà chàng mới mở ra một con đường sống cho hắn mà hắn vẫn chưa hiểu thông.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lưu mỗ chính vì điểm này mà đến đây để giúp cho Hà đại nhân nhận định xu thế của thời đại, để thuận theo ý trời và lòng dân vậy!

Hà Chân nghiêm giọng nói:

-Lòng dân chỉ cần mong sống an lạc hòa bình. Chỉ cần Minh quân rút lui thì thuận với lòng dân vậy!

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Đất của Nguyên triều chiếm đoạt trước đây, mười phần đã

mất hết bảy tám. Kinh sư Đại Đô của Nguyên triều không bao lâu cũng chắc chắn sẽ rơi vào tay Minh quân, thiên hạ sắp được thống nhất, há cho phép phân chia đất nước ra manh mún nữa sao? Nguyên triều bị diệt thử hỏi Quảng Đông một mình còn có thể chống cự nổi hay không?

Hà Chân trầm ngâm, không đáp. Tình hình hiện giờ dĩ nhiên hắn đã nghe và biết rõ, Minh quân đã thành thế bất khả chiến bại, về điểm này, hắn không còn nghi ngờ gì nữa.

Lưu Bá Ôn ngừng giây lát rồi nói tiếp:

-Hơn nữa dù Minh quân không chiếm Nam Áo, ngài cũng khó mà bảo đảm cho Nam Áo được thái bình bởi vì phía tả Quảng Đông có Trần Hữu Định, bên hữu có Phương Quốc Trân, là những kẻ anh hùng lỗ mãng, họ có bỏ qua miếng thịt béo Quảng Đông này hay không? Nếu Quảng Đông lọt vào tay hai người họ Trần và họ Phương kia, chỉ sợ dân Nam Áo vĩnh viễn không có ngày yên ổn. Xin Hà đại nhân suy nghĩ kỹ lại!

Hà Chân không có lời gì để đối đáp, vì hắn biết rõ, Trần Hữu Định và Phương Quốc Trân đang thèm Quảng Đông như cọp rình mồi.

Một lúc sau Hà Chân mới lên tiếng:

-Như thế, ý của Lưu quân sư thế nào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Thực không nói dối, chiếm lấy Nam Áo đó là việc tất phải làm. Lưu mỗ đi chuyến này không ngoài ý muốn đem lại hòa bình cho Nam Áo, vì nghĩ đến an ninh của nhân dân nơi đây, muốn giúp cho Hà đại nhân phân biệt rõ xu thế của thời đại hiện giờ, hiểu rõ thiên cơ, trên hợp ý trời, dưới hợp lòng dân. Vì đại cuộc ngài hãy sớm sáng suốt tự quyết định hành động của ngài mà thôi!

Hà Chân trầm ngâm rất lâu, đột nhiên hắn phất mạnh tay áo về hướng Lưu Bá Ôn một cái cực mạnh vừa nói:

-Xin Lưu quân sư ngồi xuống, ta tiếp tục thương nghị!

Hà Chân vừa dứt lời, Lưu Bá Ôn lập tức cảm thấy muốn

nghẹt thở, một luồng kình khí bỗng nhiên ập đến người chàng. Thì ra Hà Chân đã dùng công phu tuyệt đỉnh dùng âm thanh truyền khí, dùng tay áo tống khí, lập tức cắt đứt đường hô hấp của đối phương, đưa đối phương vào chỗ chết cực kỳ lợi hại!

Lưu Bá Ôn ứng biến bình tĩnh, chàng đột ngột xoay tròn thân người, tay phải chĩa một ngón tay lên trời biểu diễn một tư thế kỳ đặc.

Hà Chân chưa biết tại sao thì chợt cảm thấy luồng kình khí hắn phát ra tựa như rơi vào biển cả, tự tan rã. Nó không còn hơi hám gì nữa. Chẳng những như thế, nội lực của hắn cũng bị đối phương thu hút, cuồn cuộn tuôn ra, hắn muốn thu chiêu lại cũng không còn cách nào thu lại được.

Hà Chân cảm thấy chân khí trong người cuồn cuộn ra, hắn biết rõ nếu cứ tiếp tục như thế, chân khí sẽ tiết ra hết mà chết. Hắn bất giác kinh hoàng, trên trán mồ hôi đổ xuống như mưa, nghĩ thầm:

-Đêm nay ta ỷ tài mà bại, cái chết đã đến với ta rồi!

Nhưng khổ là Hà Chân không thể lên tiếng vì nếu hắn mở miệng nói thì không thể kháng cự sức hút quá mạnh của đối phương.

Hà Chân tự nhủ mình sẽ chết thì ngay lúc đó, đột nhiên "nhất chỉ kình thiên" của Lưu Bá Ôn lại thay đổi, hóa chỉ thành chưởng. Chàng nắm bàn tay lại, năm ngón tay lần lượt búng mạnh ra, hai chân cảm thấy chân khí của mình quay trở lại, cuồn cuộn không ngừng. Mỗi khi Lưu Bá Ôn búng một ngón tay ra, Hà Chân cảm thấy chân khí thu về được một phần, cuối cùng toàn bộ chân khí của hắn được thu về không nhiều không ít, trở lại như cũ.

Hà Chân trong lòng kinh hãi, thất thanh hỏi:

-Lưu quân sư! Công phu gì thế?!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, không đáp. Từ Tín đại sư cười khổ nói:

-Hà đại nhân! Đó là thức "Khí thân vũ trụ" của thiên cơ tam thức, uy lực của vũ trụ càn khôn. Chân khí mấy mươi năm tầm thường của một người làm sao kháng cự nổi!

Hà Chân bất giác tán dương:

-Không ngờ Minh quân lại có một bậc tài năng kiệt xuất như thế, thu được thiên hạ là hoàn toàn hợp lý rồi! Đạ tạ Lưu quân sư thủ hạ lưu tình, nương tay cho Hà mỗ!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Hà đại nhân! Không cần khách sáo! Song phương chỉ trao đổi chân khí với nhau mà thôi!

Hà Chân nghĩ thầm:

-Đúng vậy! Vừa rồi đích xác là trao đổi chân khí với nhau!

Hà Chân là người sảng khoái, hắn nghĩ thông suốt rồi cười nói:

-Khí công là do Hà mỗ chuyển đến. Nếu Lưu quân sư không khoan dung, Hà mỗ có lẽ đã chết ngay tại hiện trường. Hay lắm! Lưu quân sư đã lấy nhân nghĩa mà trị quân xử thế, Hà mỗ tự thẹn không sánh kịp!

Hà Chân ngừng lại giây lát rồi nói tiếp:

-Từng nghe Lưu quân sư tinh thông thiên cơ đại đạo, Hà mỗ muốn được nghe tận tường về đại thế ngày nay.

Lưu Bá Ôn thấy Hà Chân tâm đã lay chuyển, nên mỉm cười nói:

-Thiên cơ chuyển biến không ngoài những điểm xuất hiện trên con người và trong xã hội tự nhiên.

Hà Chân nói:

-Xin được nghe giải thích rõ hơn!

Lưu Bá Ôn nói:

-Lưu mỗ có được may mắn, chính mắt thấy tượng đồ thiên cơ. Biết trên ngọn cây có treo cây thước xếp, trên không trung lơ lửng hai vầng nhật nguyệt, lại có bài thơ minh họa đồ hình đó như thế này: "Chi chi diệp diệp hiện kim quang, hoang hoang lãng lãng chiếu tứ phương. Giang Đông ngạn thượng

quang Minh khởi, đàm không thuyết kệ phụ chân vương". Suy nghĩ kỹ thì thấy có điềm báo trước cả.

Hà Chân vội hỏi:

-Ý của bài thơ đó là gì?

Lưu Bá Ôn nói:

-Trên ngọn cây có treo cây thước xếp, há không phải là chữ "Chu" sao? Trên không trung có hai vầng nhật nguyệt, hai chữ nhật nguyệt hợp lại có phải là chữ "Minh" không? Minh quân lại khởi nghĩa ở Giang Đông, đó chính là ứng với câu "Giang Đông ngạn thượng quang Minh khởi" Ngô Vương Chu Nguyên Chương vốn xuất thân là một vị hòa thượng trong chùa Hoàng Giác, học kinh kệ phật, há không phải ứng với câu "Đàm không thuyết kệ phụ chân vương" sao? Do đó đủ thấy rằng, chân vương đã xuất hiện, xu thế của thiên hạ sẽ quy về Đại Minh vậy!

Hà Chân trầm ngâm không nói như có điều suy nghĩ, chưa quyết định dứt khoát.

Chính ngay lúc đó, trên nóc đại đường, đột nhiên có một trận gió thổi qua, đàn chim sẻ đậu trên cây hốt hoảng bay lên, kêu kêu chíu chít vút qua hoa viên.

Hà Chân chợt nói:

-Lưu quân sư đã hiểu rõ thiên cơ, thế thì trên hoa viên giờ này, có ngọn gió thổi qua, đàn chim sẻ hốt hoảng bay lên, muốn báo điềm gì? Xin Lưu quân sư chỉ giáo cho!

Từ Tín đại sư nghe câu hỏi đó bất giác ớn lạnh, nghĩ thầm:

-Hà Chân đang muốn thử tài Lưu Bá Ôn đây. Lưu Bá Ôn có thể làm hắn tin phục hay không, chính là nhờ vào lời đoán có ứng nghiệm hay không? Nếu như ứng nghiệm thì tất cả mọi khó khăn sẽ được hóa giải ngay; còn nếu không ứng nghiệm thì bao nhiêu công sức trước đây đều tiêu tan, Hà Chân chấp mê ngoan cố, trường huyết chiến khó mà tránh khỏi.

Từ Tín đại sư bất giác đổ mồ hôi lạnh lo giùm cho Lưu Bá Ôn, ông nghĩ thầm:

-Lưu Bá Ôn ơi là Lưu Bá Ôn! Tất cả sự an nguy của nhân dân Nam Áo hoàn toàn trông cậy vào bản lĩnh của ngươi đêm nay đấy!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm không nói, mắt nhìn đăm đăm vào mặt Hà Chân, một lúc rồi chợt mỉm cười, tay áo quyện tròn lại, bấm tay tính và hiểu ngay mọi sự việc.

Lưu Bá Ôn chợt vòng tay nói với Hà Chân:

-Chúc mừng Hà đại nhân!

Hà Chân ngạc nhiên hỏi:

-Bổn quan có việc mừng gì thế?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lệnh lang bị bệnh mắt đã nhiều năm, không thể thấy được mọi vật, đêm nay lại không trị mà lành. Há không phải là một việc mừng rất lớn hay sao?

Hà Chân nghe xong bất giác toàn thân rúng động, mức độ chấn động này không thua kém như khi nghe quân tình khẩn cấp nguy khốn, bởi vì Hà Chân đã hơn bốn mươi tuổi mà chỉ có một đứa con trai. Mấy năm gần đây bị một lớp màn trắng kỳ lạ che lấp, hoàn toàn bị mù. Việc này Hà Chân coi là một nỗi bất hạnh của gia tộc, là một sỉ nhục tuyệt không tiết lộ với người ngoài nửa câu. Ngay cả Từ Tín đại sư là người hắn xem như thầy như bạn cũng không hề biết. Bây giờ lại bị Lưu Bá Ôn vạch trần sự thực.

Hà Chân cực kỳ kinh ngạc, nhìn đăm đăm Lưu Bá Ôn nói:

-Tiểu nhi đích xác có bệnh mù mắt, nhưng ngay cả ngự y triều đình cũng đành bó tay vô kế khả thi, làm sao tự nhiên lại sáng mắt thấy đường được? Có phải tiên sinh cố ý đùa cợt với bổn quan cho vui không? Hừ hừ . . .!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Điềm báo đã xuất hiện, chẳng bao lâu sẽ có tin mừng tới đây. Hà đại nhân bất tất phải nóng nảy!

Hà Chân vừa muốn nói điều gì, thì từ trong hậu đường có hai người hối hả đi ra. Một người là Hà phu nhân, một người

là a hoàn chuyên chăm sóc cho con trai của Hà Chân.

Hà phu nhân nước mắt chảy đầm đìa trên mặt đã không nói được ra lời, chỉ cứ nói mãi câu:

-Phép lạ! Phép lạ kỳ diệu vô cùng lão gia ơi!

Hà Chân trị gia rất nghiêm, thấy tình trạng của phu nhân như thế, nghiêm giọng quát lớn:

-Việc gì mà hốt hoảng như thế? Cứ khóc lóc tỉ tê còn ra thể thống gì nữa?

Nha hoàn vội nói:

-Bẩm lão gia, công tử vừa rồi trong lúc nằm mộng chợt kêu lớn lên, tiểu tì vội cầm đèn đến xem, cặp mắt công tử bỗng mở to ra và thấy được ánh đèn như bình thường. . . Nghe công nói, trong giấc mộng công tử thấy một con rồng bạch nhỏ bay trên đầu của công tử. Con rồng bạch đó là con rồng mù bỗng nhiên có hai tia sáng rực bắn vào cặp mắt nó. Mắt của nó bỗng mở to ra, sau đó phá nóc nhà bay lên trời. Công tử hoảng sợ giật mình thức dậy, hai mắt bỗng nhiên thấy lại bình thường . . .

Hà Chân chưa kịp nói gì, Hà phu nhân đã gọi lia lịa:

-Lão gia hãy mau vào hậu đường, Cương nhi đang gọi nói muốn gặp mặt cha, xem hình dáng cha thế nào?

Hà Chân nghe xong, không còn kể gì nữa, lật đật bái Lưu Bá Ôn và Từ Tín đại sư nói:

-Xin lỗi hai vị, Hà mỗ xin phép vắng mặt một chút, không hầu chuyện được!

Hà Chân nói dứt lời đã hối hả cùng Hà phù nhân bước nhanh vào hậu đường.

Một lúc sau, Hà Chân trở ra, không nói gì, nghiêng mình làm lễ với Lưu Bá Ôn nói:

-Quả đúng như thế! Quả đúng như thế! Lưu quân sư đoán việc như thần! Hà mỗ bội phục! Bội phục!

Từ Tín đại sư vốn đã toát mồ hôi lạnh đến bây giờ mới thở phào một hơi dài nhẹ nhõm, nghĩ thầm:

-Tình hình đã có thể chuyển tốt rồi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười bình thản nói:

-Chỉ chút kỹ xảo nho nhỏ có gì đáng đề cập đâu, Hà đại nhân không cần khách sáo!

Hà Chân thở dài nói:

-Nhưng không biết Lưu quân sư làm sao đoán được chính xác như thế?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Hà đại nhân! Cung tử tôn trên mặt bị mờ và gẫy khúc, hình dáng như một người mù, điều đó có thể biết Hà công tử bị bệnh mắt lâu năm, điểm này Lưu mỗ vừa vào đã phát hiện ra ngay. Lại thêm vừa rồi các điểm báo xuất hiện, cung tử tôn của Hà đại nhân bỗng nhiên từ u tối trở nên sáng rực, cũng đủ suy đoán mắt của Hà công tử đã sáng trở lại, nhìn rõ mọi vật . . .!

Hà Chân thở dài đầy cảm phục nói:

-Tiểu nhi nằm mộng thấy con rồng bạch nhỏ mù được sáng mắt, điềm đó báo trước điều gì?

Lưu Bá Ôn nghe hỏi, bất giác mỉm cười, nghĩ thầm:

-Con rồng mù của tổ mộ họ Hà đã đến lúc mở mắt sáng!

Lưu Bá Ôn thẳng thắn nói:

-Thực không giấu diếm! Trước khi Lưu mỗ xuống nam vào Quảng Phủ, đầu tiên là đến La Phù Sơn, quan sát kỹ ngôi tổ mộ của Hà đại nhân. Lưu mỗ nhận thấy ngôi tổ mộ của Hà đại nhân tuy được khí của long mạch kết tụ, chỉ tiếc rằng mắt rồng bị tảng đá lớn đè lên, biến thành con rồng mù. Vì thế Hà đại nhân bên ngoài quân vận hanh thông nhưng nội vận lại khiếm khuyết. Hơn nữa, suốt ngày lo lắng bất an, tinh thần nơm nớp bất định, Lưu mỗ thấy cảnh tượng như thế nên dùng đại pháp phong thủy sửa lại vận mạch ngôi tổ mộ của Hà đại nhân, làm cho con rồng mù được mở mắt, thì nội vận ngoại vận của Hà đại nhân sẽ an khang, hòa hảo, rồng sẽ bay thẳng lên trời cao! . . .

Hà Chân nghe xong, lẩm bẩm nói:

-Lưu quân sư thực sự có đến La Phù Sơn phát hiện được ngôi tổ mộ của Hà gia sao? Vả lại còn dùng đại pháp phong thủy giải cứu cho ư?

Lưu Bá Ôn mỉm cười không đáp, đột nhiên khẽ giọng đọc:

-Đây là Đông Hoang Hà Công Hoằng Thiên Tứ chi mộ! Đứa con tầm thường Hà Chân vào thời loạn thế Chí Chính năm thứ 3 tháng 8, ngày 9 lập!

Hà Chân nghe xong sửng sốt, ngồi thừ người bất động, mồ hôi lạnh toát ra. Một lúc rất lâu mới chắp tay xá Lưu Bá Ôn nói:

-Lưu quân sư quả thực đã nắm được thiên cơ. Hà mỗ không thể đối kháng nổi, hơn nữa Lưu quân sư lòng đầy nhân hậu, không vì hạ quan ngu muội mù quáng mà bỏ rơi. Lại khẳng khái ra tay giúp đỡ, tìm mọi cách để giải cứu. Lưu quân sư thấu triệt thiên cơ, suy đoán chính xác, đúng là một bậc thánh nhân của thời đại!

Hà Chân dừng lại giây lát rồi nói tiếp:

-Lưu quân sư có cao kiến gì, cứ nói thẳng ra, Hà mỗ xin tuân lệnh làm theo!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Thực ra chẳng có gì, chỉ mong Hà đại nhân hãy nghĩ đến sinh mạng của toàn thể nhân dân Nam Áo, đó chính là tâm nguyện của Lưu mỗ trong chuyến đi này. Tất cả mọi việc chỉ mong Hà đại nhân sớm quyết định.

Hà Chân nghe xong lại càng cảm kích, vì hắn đã rõ thiên hạ chắc chắn sẽ thuộc về Đại Minh một ngày gần đây. Lưu Bá Ôn cố ý chừa sinh lộ cho hắn tự do quyết định chính là muốn cho hắn có cơ hội lập công với Đại Minh.

Hà Chân ngẫm nghĩ giây lát rồi quyết định:

-Đa tạ hảo ý của Lưu quân sư cho phép. Hà mỗ thong thả sắp xếp, bảy ngày sau quyết định dứt khoát, có được không? Giọng nói của Hà Chân không còn do dự nữa.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói giọng cũng cương quyết:

-Được lắm! Một lời quyết định như vậy, bảy ngày sau Lưu mỗ đợi quyết định dứt khoát của Hà đại nhân!

Lưu Bá Ôn và Từ Tín đại sư cáo từ Hà Chân. Hà Chân đặc biệt phái thân binh đưa hai người ra khỏi thành Quảng Châu.

Rời khỏi Hà phủ, Từ Tín vẫn còn lo lắng, khẽ giọng nói:

-Lưu quân sư nghĩ rằng Hà Chân thực sự đồng ý giải quyết theo đường lối hòa bình chăng?

Lưu Bá Ôn cười nói:

-Rồng mù đã mở mắt, đương nhiên đã nhận rõ xu thế của thời đại, đại cuộc đã định, đâu cho phép hắn do dự nữa!

Đêm đó Lưu Bá Ôn và Từ Tín đại sư về đến Quang Hiếu Tự, họp mặt cùng Tàm Quỉ Đại Sư, Bành Bảo Ngọc, Mã Vân Anh và Luân Phúc.

Lưu Bá Ôn lập tức quyết định không ở lại Quảng Phủ nữa, suốt đêm theo đường bộ trở lại đại doanh của Minh quân ở Triều Dương.

Ba ngày sau, đoàn người Lưu Bá Ôn đã về đến đại doanh ở Triều Dương. Từ Anh đã tấn công và hạ thành Triều Dương, hơn nữa không hề gây tổn hại cho nhân dân một chút nào, quân kỷ rất nghiêm minh.

Bảy ngày sau, mật sứ của Hà Chân đến Triều Dương trình mật hàm lên Lưu Bá Ôn. Lưu Bá Ôn xé thơ ra xem, bất giác tay vỗ lên trán vui mừng nói:

-Được lắm! Hà Chân đã quyết tâm dùng đường lối hòa bình giải quyết Nam Áo. Cuối cùng nhân dân Nam Áo đã thoát khỏi một trường huyết chiến thảm khốc!

Lưu Bá Ôn lập tức ra lệnh cho đại quân nam chinh nhắm hướng Quảng Châu tiến phát, đại quân đến Huệ Dương. Hà Chân đích thân từ Quảng Châu đến Huệ Dương nghinh tiếp Lưu Bá Ôn.

Nhân dân Nam Áo từ đây được sống cảnh thái bình suốt một trăm năm.

# CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

## Lưu Bá Ôn diễn dịch "Sáu điểm thiên cơ"

### VẬN HỘI ĐẾ VƯƠNG

Sao gọi là tiềm long?

Rồng vốn là loài biết biến hóa, linh hoạt vẫy vùng, biến hóa khó lường, khi ẩn khi hiện, khi lớn khi nhỏ, khi thì ẩn mình dưới đáy vực sâu, khi thì bay trên trời cao, khi thì lộ đầu chẳng lộ đuôi, khi thì đùn mây tạo mưa, ẩn hiện giữa gió lớn mây dày.

Lưu Bá Ôn lập biết bao công trận. Lúc bấy giờ là năm Chí Chính thứ hai mươi bảy, năm cuối cùng của Nguyên triều cai trị Trung Quốc.

Minh quân chinh bắc là đại tướng quân Từ Đạt và phó tướng Thường Ngộ Xuân thống lãnh hơn hai mươi vạn quân đã công hãm toàn bộ Sơn Đông, đất tâm phúc của Nguyên triều.

Sau đó Từ Đạt cho khoái mã phi về báo tin cho Ngô vương Chu Nguyên Chương; Chu Nguyên Chương lại cho mật sứ cấp tốc đến đại quân nam chinh để thỉnh ý kiến của quân sư Lưu Bá Ôn.

Đúng theo kế sách của Lưu Bá Ôn, Từ Đạt sau khi tiêu diệt được toàn bộ lực lượng quân Nguyên ở Sơn Đông, chàng không cho quân tiến về phương bắc tấn công Đại Đô ngay, mà lại chuyển quân đi về hướng tây, công hạ Hà Nam, rồi không tiếp tục tiến quân về hướng tây nữa.

Đại quân tập trung toàn bộ tại Hà Nam ở Sơn Đông, thừa lúc Nguyên triều có nội loạn dùng toàn lực công phá Hà Bắc, thế mạnh như sấm sét, từ Thương Huyện đến Thanh Châu,

Trực Cô, đánh thẳng tới Thông Châu.

Tại huyện Hà Tây, nằm giữa Trực Cô và Thông Châu, Từ Đạt giao tranh cùng đại tướng Nguyên là Yểm Đạt Ba.

Từ Đạt tiếp tục đưa quân tiến sát Thông Châu, tại ngoại ô thành Thông Châu đánh một trận với trì khu mật viện sứ Bốc Mộc Nhi và bắt sống được viên tướng Nguyên này.

Từ Đạt hạ thành Thông Châu, đánh thẳng tới kinh thành Đại Đô của Nguyên triều.

Nguyên Thuận Đế bấy giờ đã đuổi Vương Bảo Bảo đi, bên cạnh không còn viên đại tướng nào có thể ra trận nên không thể giữ Đại Đô. Nhà vua dẫn hoàng hậu Kỳ Thị, thái tử, con cháu và các hoàng phi, thái giám, cung nữ gồm mấy trăm người, vào canh ba ban đêm, lén mở thành Đức Kiến Môn, trốn chạy về hướng Cư Dung Quan. Vua tôi tơi tả, cuối cùng Nguyên Thuận Đế chạy đến Thượng Đô nhưng chỗ này cũng không thể ở lâu đành phải trốn vào vùng đại mạc.

Ba ngày sau, toàn bộ quân trấn thủ Đại Đô tan rã không đánh mà hàng Minh quân. Từ Đạt và Thường Ngộ Xuân dẫn đại quân ào ạt tiến vào cửa Tề Hóa môn, đao không hề nhuốm máu, chỉ chém chết sáu tên quan Nguyên không chịu đầu hàng, tuyệt đối không hề xâm phạm tài sản và tổn hại sinh mạng của một người dân nào trong kinh thành Đại Đô.

Lịch sử Nguyên triều vào cai trị Trung Quốc đến đây đã kết thúc.

Tin mừng thắng trận được thông báo về Ứng Thiên Phủ. Ngô vương Chu Nguyên Chương lập tức sai khoái mã cấp tốc xuống nam triệu hồi Lưu Bá Ôn về Ứng Thiên Phủ.

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn đã giải quyết được Nam Ao bằng đường lối thương thuyết hòa bình, Quảng Đông, Quảng Tây đã qui vào bản đồ của Minh quân.

Lưu Bá Ôn tiếp được chiếu triệu hồi của Ngô Vương, giao toàn bộ quân vụ cho nam chinh đại tướng quân Từ Anh. Chàng cùng Bành Bảo Ngọc, Mã Vân Anh cải trang thường

phục, phi ngựa hai ngày hai đêm về đến Ứng Thiên Phủ.

Lúc bấy giờ Ứng Thiên Phủ không khí đầy phấn khởi, Minh quân từ trên xuống dưới hân hoan ca hát ăn mừng Từ đại tướng quân đã chiếm được kinh thành Đại Đô, ngày Đại Minh thống nhất thiên hạ chỉ trong nay mai mà thôi.

Lưu Bá Ôn ngựa không ngừng vó phi nhanh vào Ứng Thiên Phủ, Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh cũng phi ngựa chạy sát theo sau.

Ba người đến ngoài phủ Ngô Vương, thân binh thấy ba người của Lưu Bá Ôn không hề ngăn cản để cho họ tự do phi ngựa chạy vào.

Lưu Bá Ôn phi ngựa cách Ngô vương phủ một trăm trượng liền nghiêng mình nhảy xuống ngựa đi bộ vào. Mã Vân Anh nói:

-Nhị ca, thân binh Ngô vương phủ để cho nhị ca tự do phi ngựa vào, tại sao lại phải xuống ngựa đi bộ?

Lưu Bá Ôn nghiêm trang nói:

-Quốc có quốc pháp, quân có quân quy, kỷ luật của Minh quân là do Lưu mỗ tham dự chế ra, có thể nào tự mình hủy hoại nó sao?

Mã Vân Anh thấy Lưu Bá Ôn chợt thay đổi sắc mặt nghiêm nghị nên không dám lên tiếng, nhưng trong lòng nàng không phục cho lắm, khẽ chu đôi môi duyên dáng của nàng ra. Bành Bảo Ngọc nhìn Mã Vân Anh nhăn mặt làm trò khỉ chọc tức, nàng giận thiếu điều muốn mở miệng mắng một trận; còn Bành Bảo Ngọc thấy điệu bộ của Mã Vân Anh, chàng bật cười thích thú.

Chính ngay lúc đó, cửa chính của Ngô vương phủ chợt mở toang ra; một người ăn mặc kiểu vương giả, đi bộ bước nhanh về hướng của Lưu Bá Ôn vòng tay làm lễ nói:

-Tiên sinh, đao không vấy máu giải quyết Nam Áo bằng kế sách hòa bình, công trận có thể sánh bằng Gia Cát Khổng Minh bảy lần bắt bảy lần tha Mạnh Hoạch, bảo đảm người

Nam Áo vĩnh viễn không bội phản, quả thực đáng chúc mừng biết chừng nào!

Người đó chính là Ngô vương Chu Nguyên Chương, được tin báo đoàn Lưu Bá Ôn đã về tới Ứng Thiên Phủ, cách Ngô Vương phủ không xa, lật đật đi bộ ra ngoài cửa đích thân nghênh tiếp Lưu Bá Ôn.

Lưu Bá Ôn vội đáp:

-Đây vốn là hồng phúc của Ngô vương, cũng là công lao của toàn bộ tướng sĩ Minh quân, Lưu mỗ nào dám cho là công lao của riêng mình!

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Lấy nhân nghĩa mà thu phục người, nếu không có Lưu quân sư dùng đại pháp tầm long phong thủy, thực hiện kế sách Di Hoa Tiếp Mộc khiến cho Hà Chân tâm phục, thì há có thể đoạt Nam Áo mà tay không vấy máu hay sao?

Chu Nguyên Chương nói:

-Bành tán nhân dốc sức tương trợ không từ gian hiểm xâm nhập dinh địch, công trận này không hề phai mờ!

Mã Vân Anh nghe thế, bất giác cười lớn, giọng cười pha lẫn sự hờn dỗi nói:

-Hay dữ a! Té ra Lưu quân sư đã trình công lao của Bành tán nhân về cho Ngô vương trước rồi, nhưng không biết có phần của Vân Anh này không?

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Mã đô úy trời sinh ra đã có cốt cách quý nhân rồi còn cần chiến công để làm gì chứ? Mã đô úy muốn yêu cầu ban thưởng, không lẽ Ngô vương không bằng lòng sao?

Chu Nguyên Chương dẫn đường đi vào vương phủ, Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh bước theo sau.

Bành Bảo Ngọc và Mã Vân Anh hàn huyên ở phòng nghị sự một lúc, hai người biết Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn còn nhiều việc quan trọng cần thương nghị nên cáo từ Chu Nguyên Chương lui ra trước.

Mã Vân Anh đã có hôn ước với Chu Nguyên Chương, lại là nữ đô úy của vương phủ, vì thế nàng không rời Ngô vương phủ mà đi thẳng vào hậu đường.

Quả nhiên Chu Nguyên Chương đợi hai người lui ra khỏi phòng nghị sự, liền đứng lên nói:

-Xin mời Lưu tiên sinh vào phòng quân cơ để chúng ta cùng thảo luận!

Quân cơ đường được bố trí trong Ngô vương phủ, là chỗ tối mật giống như nghị chính điện trong nội cung triều đình.

Lưu Bá Ôn dường như hiểu rõ Ngô vương muốn thảo luận việc gì, nên cũng đứng lên nói:

-Tuân lệnh chỉ của Ngô Vương!

Chu Nguyên Chương và Lưu Bá Ôn vào quân cơ đường, chàng mời Lưu Bá Ôn ngồi xong, bấy giờ mới hỏi giọng đầy sốt ruột:

-Tình hình trước mắt tiên sinh hiểu rất rõ, xin tiên sinh dạy cho Nguyên Chương phải nên làm thế nào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Lưu mỗ có ba kế sách dâng cho Ngô vương!

Chu Nguyên Chương vội hỏi:

-Ba kế sách đó là thế nào? Tiên sinh hãy mau nói rõ không cần phải khách sáo!

Lưu Bá Ôn nghiêm sắc mặt nói:

-Hiện giờ đại quân bắc phạt đã công hạ Đại Đô, nhưng Nguyên triều vẫn còn một cánh quân của Vương Bảo Bảo, tuyệt đối không thể xem thường, nên dẫn quân chinh tây để tiêu diệt toàn bộ mầm móng phản kháng của giặc Nguyên. Sau đó mới bàn luận việc lập triều đình, định kinh đô, đó là thượng sách!

Chu Nguyên Chương lại hỏi:

-Thế thì hạ sách như thế nào?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Không phân biệt thời thế, tức thời xưng đế lập triều, định

đô mà bỏ mặc dư đảng của Nguyên triều không quan tâm đến, để lại hậu hoạn về sau, đây là hạ sách thực không nên dùng!

Chu Nguyên Chương trầm ngâm nói:

-Hiện giờ lòng quân phấn khởi, bốn biển qui về ta, nếu để chậm trễ e rằng có biến cố, bởi vì danh không chính thì ngôn không thuận.

Chu Nguyên Chương ra dáng hỏi han nhưng thực tế trong lòng đã nóng nảy có ý định xưng đế lập triều đình.

Lưu Bá Ôn bất giác khẽ thở dài, nghĩ thầm:

-Chu Nguyên Chương hiện giờ trên ấn đường đột nhiên khí tím chiếu sáng rực, tuy đó là khí sắc của bậc đế vương nhưng chiếu quá sáng rực e không phải là điềm tốt lắm!

Lưu Bá Ôn tuy trong lòng còn do dự, nhưng chàng cũng biết việc thiên cơ khó đi nghịch được nên mỉm cười nói:

-Lời của Ngô Vương rất đúng. Bây giờ lập triều đình, lên ngôi hoàng đế, vừa chỉ huy quân chinh tây, đó là kế sách có thể làm được. Nhưng việc định kinh đô, trái lại chớ nên tiến hành quá gấp, có thể tạm hoãn việc định đô để ngày sau thong thả thảo luận lại!

Chu Nguyên Chương nghe thế, sốt ruột nói:

-Kinh đô vốn là nền tảng để lập quốc, làm sao có thể hoãn lại được? Việc này Nguyên Chương đang muốn thỉnh giáo tiên sinh, chỗ nào mới là chỗ tốt nhất để lập kinh đô?

Lưu Bá Ôn thấy Chu Nguyên Chương nóng lòng muốn định đô xưng đế, biết rằng việc này khó mà tránh né được nữa, trước mặt chỉ còn cách duy nhất là lấy nguyên tắc lập quốc để giải tan vầng đế khí quá rực rỡ của Chu Nguyên Chương mà thôi.

Lưu Bá Ôn nghĩ như thế nên thẳng thắn trình bày ý kiến của mình:

-Thời thế hiện giờ, quan sát tất cả địa mạch trong thiên hạ, tốt nhất là nên xây dựng kinh đô ở Trường An, thứ đến là Lạc Dương, kế đó là Yên Kinh rồi thấp hơn là Ứng Thiên Phủ

này, còn Biện Kinh là tệ nhất!

Chu Nguyên Chương nói:

-Xin tiên sinh phân tích rõ ràng xem!

Lưu Bá Ôn nói:

-Trường An vốn là kinh đô của nhà Hán, chủ hậu đều ở đó, vương nghiệp đặt nền tảng nơi đây, đất đai tương đối bằng phẳng nên hiểm có, phú có, cường có, đều có thể nói là nơi độc đáo ở tây thổ. Hai triều Hán và Đường đều kéo dài mấy trăm năm. Địa mạch và thiên thế của Trường An rất sâu dày, hùng hậu, đáng gọi là long mạch tốt nhất của Trung Quốc. Kế đó là Lạc Dương, Lạc Dương vốn là phi long cách, ở giữa thiên hạ, là bụng của con rồng lớn, xa thì nhìn ra Bình Di, gần thì có Hùng Nhĩ bên phải, Tây Kinh bên trái, Thượng Lạc ở hướng tây, Thái Hoa ở hướng đông, Chung Nam ở hướng bắc, dường như được tạo dựng ngay trung tâm đất nước, phong thủy dạng quí cách, chỉ kém Trường An mà thôi.

Chu Nguyên Chương trầm ngâm rồi nói:

-Thế Yên Kinh thì sao?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Long mạch Yên Kinh đến Tử Yến Sơn, con rồng này phát khởi từ trung mạch Côn Luân, chạy dài hơn ngàn dặm mới tới Yến Sơn kết huyệt. Rồi lại kéo dài mấy trăm dặm nữa, cất cao lên ở Thiên Thọ Sơn rồi lại trầm xuống ở Bình Dương. Thế của rồng rất dài, viên cục rất đẹp, can long đại tụ, sơn thủy đại hội dẫn đến sông Hoàng Hà, khởi cao ở Thiên Thọ, áp lực buộc phía sau, đá bia khóa kín cửa, sơn mạch từ cao chót vót trong mây mà phát đến; phía trước có sông Hoàng Hà lượn qua; Thái Sơn cất cao bên trái là rồng; Hoa Sơn cất cao bên phải là hổ. Tung sơn là tiền án; các ngọn Hoài Nam là trọng án thứ hai; Ngũ Lĩnh của Giang Nam là trọng án thứ ba; đó là thắng địa xưa bậc đế vương đều muốn xây kinh đô.

Chu Nguyên Chương mỉm cười nói:

-Nhưng người Nguyên vào làm chủ Trung Quốc, định đô tại

Yên Kinh, nhưng quốc vận không kéo dài được một trăm năm, thì nên giải thích thế nào?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Người xưa có nói, một là mạng, hai là vận, ba là phong thủy. Hoàn cảnh của con người còn như thế, huống chi là quốc vận của một nước? Theo chỗ Lưu mỗ thấy, phong thủy tức thiên thời, địa lợi, và dân tâm tức nhân hòa. Khổng Minh đã từng chứng minh thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hòa. Nguyên triều dùng chính sách tàn bạo, hà khắc, tàn hại nhân dân, hoàn toàn mất lòng dân, một chính sách cai trị vô đạo như vậy thì long mạch của nó làm sao lâu dài? Nguyên triều suy vong sớm, không phải là long mạch kinh đô không tốt, mà vì trọc khí bản thân triều đình gây nên. Hơn nữa, nếu không xây dựng kinh đô ở Yên Kinh mà chọn một nơi nào khác e rằng quốc vận của họ càng ngắn ngủi hơn!

Chu Nguyên Chương như có điều suy nghĩ, hỏi:

-Thế Ứng Thiên Phủ thì thế nào?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm rồi nói:

-Ứng Thiên Phủ xưa gọi là Kim Lăng, thời chiến quốc Sở Uy Vương thấy đất có vượng khí nên chôn vàng mà trấn, nên gọi là Kim Lăng. Theo chỗ Lưu mỗ thấy, địa mạch của Kim Lăng chạy từ đông nam, đi ngược dòng Đông Giang mà về phía tây; kéo dài mấy trăm dặm mới dừng lại; uốn khúc hào hùng, hấp thu khí âm dương đầy tràn, từ khúc giữa phát cao lên rồi thấp xuống thành Bình Diễn, tây là các núi Kê Lung, Phúc Chu, lại có Thạch Đầu thành và Chung Sơn đứng đối lập; có sông lớn bao quanh, là Tồn Hoài và Huyền Vũ tô vẻ đẹp cho nhau; Lưỡng Hoài và các núi lại quay hướng vào bên trong như lụa ngọc bao quanh. Gia Cát Khổng Minh từng nói: Chung Sơn là long bàn, Thạch Thành là hổ cư, là kinh đô của đế vương. Chỉ tiếc rằng nó tuy hợp với viên cục nhưng viên khí tiết ra quá nhiều, vì thế các triều đại đặt kinh đô ở Kim

Lăng, tuy ban đầu có khí tượng nhưng phần nhiều niên đại không lâu dài, nguyên nhân là do long khí địa mạch bềnh bồng mà tiết ra hết!

Chu Nguyên Chương nói:

-Như thế Ứng Thiên Phủ không thể chọn phải không?

Lưu Bá Ôn tuy biết rõ Chu Nguyên Chương rất thích chọn Kim Lăng làm kinh đô nhưng vẫn nói thẳng:

-Kim Lăng chỉ có thể tạm thời làm thủ đô nhưng không nên kéo dài quá lâu, quá lâu sợ sẽ phát sinh biến cố!

Chu Nguyên Chương không cho là thế nên cười lớn nói:

-Nguyên triều nhờ Ứng Thiên Phủ mà được thiên hạ; thực sự là đất anh hùng dụng võ, lại chỉ huy bốn phương hiệu lệnh khắp thiên hạ mà hưng vương nghiệp!

Lưu Bá Ôn biết lòng muốn xưng đế của Chu Nguyên Chương đã bùng cháy mãnh liệt, vì thế định kinh đô tại Ứng Thiên Phủ là điều không thể thay đổi được, trong lòng bất giác thở dài. Chàng nghĩ thầm:

-Nếu định kinh đô ở Ứng Thiên Phủ, tức Kim Lăng thì quốc vận của Minh triều khó vào được điểm thiên cơ thứ nhất của sáu điểm Đại Minh quốc vận trên thiên cơ bí đồ. Ý trời như thế, còn nói gì nữa đây?

Lưu Bá Ôn bây giờ đã thấu triệt rõ hết các đồ hình bí mật của thiên cơ trên "thiên cơ bích", do đó đối với các điểm trong quốc vận Minh triều chàng hiểu rõ rất tận tường. Chàng biết điểm trời khó làm nghịch lại nên không bàn luận dài dòng thêm nữa.

Chẳng bao lâu, Chu Nguyên Chương triệu tập văn võ bá quan, tuyên bố với thiên hạ, tự xưng Thái Tổ Hoàng Đế, Quốc hiệu là Minh, niên hiệu Hồng Vũ, định đô ngay tại Ứng Thiên Phủ.

Lúc bấy giờ Minh quân uy chấn thiên hạ, Minh triều chính thức kiến lập.

Chu Nguyên Chương tại Ứng Thiên Phủ làm vua được 31

năm truyền lại cho Kiến Văn Đế.

Nhưng chỉ được 4 năm, Kiến Văn Đế bị Minh Yến Vương Chu Đệ làm phản chiếm Ứng Thiên Phủ, đuổi Kiến Văn Đế Chu Chuẩn Nặc đi, tự lên ngôi hoàng đế, tức là Minh Thành Tổ.

Dinh phủ của Minh Thành Tổ Chu Đệ ở tại Yên Kinh, tức là Bắc Kinh nên sau khi lên ngôi vua chẳng bao lâu, ông ta thiên đô từ Ứng Thiên Phủ về Yên Kinh. Kim Lăng tức Ứng Thiên Phủ làm kinh đô của Minh triều kéo dài không tròn ba mươi lăm năm.

Điều đó ứng với lời suy đoán của Lưu Bá Ôn. Kim Lăng tuy có viên khí cũng nhập vào Thành Đô viên cục nhưng long khí tiết ra ngoài do đó quốc vận không thể trường cửu được.

Lúc bấy giờ, Chu Nguyên Chương tại Ứng Thiên Phủ sau khi lên ngôi hoàng đế, Chu Nguyên Chương theo kiến nghị của Lưu Bá Ôn ra lệnh cho chinh bắc đại tướng quân Từ Đạt đổi Đại Đô thành phủ Bắc Bình, để lại ba vạn binh trấn thủ, còn Từ Đạt đích thân thống lĩnh đại quân chinh tây tiêu diệt Vương Bảo Bảo. Lúc bấy giờ, chinh phó bắc tướng quân Thường Ngộ Xuân sau khi chiếm được thành Đại Đô dẫn bộ kỵ chín vạn đánh thẳng tới Thượng Đô nơi Nguyên Thuận Đế trốn chạy, suýt chút nữa thì bắt sống được Nguyên Thuận Đế. Nhưng lúc ban sư về Đại Đô, dọc đường vì nóng nảy dùng hình phạt trị tội một viên quan phạm quân kỷ. Viên quan binh này sợ quá, đã ra tay trước chém chết Thường Ngộ Xuân nhân lúc chàng ngủ say.

Cái chết của Thường Ngộ Xuân Lưu Bá Ôn vô cùng thương tiếc. Chàng từng nói với Từ Đạt:

-Thường tướng quân một đời trung nghĩa, chỉ tiếc rằng tính tình quá nóng nảy và hung bạo tất nhiên phải tổn thọ. Chính vì thế mà Lưu mỗ không muốn phái đi bắc phạt. Nào dè Thường tướng quân qua đời lúc tuổi còn trẻ như vậy, Minh quân mất cây cột trụ từ đây!

Chu Nguyên Chương cũng rất đau buồn về cái chết của Thường Ngộ Xuân. Chàng hạ chỉ phong Thường Ngộ Xuân làm Khai Bình Vương, ích tự "Trung Vũ", tặng ba đời tổ tiên vương hiệu, lại sai người lập mộ bia gọi là "Thần Đạo Bi"

Từ Đạt phụng chỉ chinh tây, địch thủ mạnh nhất là Vương Bảo Bảo. Từ khi nghĩa phụ của hắn là Thiếp Mộc Nhi qua đời, Từ Đạt và Vương Bảo Bảo là kẻ thù lâu năm. Lúc bấy giờ, Vương Bảo Bảo chiếm giữ Thái Nguyên của Sơn Đông, quân số mười vạn, là một đại kình địch lớn nhất còn lại của Minh triều.

Từ Đạt dẫn binh tiến vào Sơn Tây nhanh chóng chiếm được Thạch Châu, Lộ Châu, tạo căn cứ địa trước.

Vương Bảo Bảo trái lại nóng nảy muốn thư hùng một trận quyết định với Từ Đạt. Từ Thái Nguyên, Vương Nhân Hùng kéo quân tiến về Đại Đô, muốn quyết chiến với Từ Đạt.

Từ Đạt nghe tin báo, chàng y theo kế sách của Lưu Bá Ôn, không rút quân về cứu Đại Đô, mà quyết định tấn công chiếm Thái Nguyên.

Vương Bảo Bảo nghe tin cấp báo từ Thái Nguyên, lật đật kéo quân trở về tiếp viện. Hắn dẫn mấy vạn kỵ binh cấp tốc trở về Thái Nguyên đóng quân dưới thành, khiêu khích Từ Đạt quyết chiến.

Từ Đạt án binh bất động, trước làm tiên tan nhuệ khí của quân Nguyên rồi đêm tối đột xuất kỳ binh, tập kích bất ngờ doanh trại của Vương Bảo Bảo. Từ Đạt đi trước sĩ tốt, cưỡi con ô truy mã đã thu phục, giữa đêm tối như thiên thần giáng thế, xông đến đâu, quân Nguyên tan rã đến đó. Vương Bảo Bảo chưa kịp mặt áo giáp ra nghinh chiến phải nhờ bại binh hộ vệ chạy thoát.

Vương Bảo Bảo chạy đến Đại Đồng, từ Đại Đồng di chuyển quân đến Định Tây. Năm Hồng Vũ thứ hai của Minh Thái Tổ, vào mùa đông, Vương Bảo Bảo dẫn quân tấn công Minh quân ở Lan Châu, Từ Đạt xuất quân chủ lực kéo đến đối chiến với

Vương Bảo Bảo.

Lần này Từ Đạt quyết định đánh một trận quyết chiến với Vương Bảo Bảo để kết thúc cuộc trường chinh. Trong cuộc giao phong quyết tử, Từ Đạt đã sử dụng chiến pháp cực kỳ tinh vi, tiêu diệt hơn tám vạn binh của Vương Bảo Bảo. Hắn chỉ còn bảo vệ vợ con và một số thân binh tơi tả trở về Thượng Đô là nơi phát tích của quân Nguyên, bảo vệ thái tử của Nguyên Thuận Đế chạy đi luôn.

Đến lúc này, thế lực của Nguyên triều đã hoàn toàn tiêu tan, không còn khả năng uy hiếp Minh triều nữa và cũng chỉ đến lúc này Minh triều mới coi như lập căn cơ bền vững.

Thiên hạ đã bình định xong, Lưu Bá Ôn lập ra quan chế cho Chu Nguyên Chương.

Trong quan chế, điều quan trọng nhất là quân quyền. Quân quyền trung ương do binh bộ và đại đô đốc phủ chấp chưởng. Dưới đốc phủ các tỉnh có chức chỉ huy sứ, tương đương với chức tư lệnh quân khu ngày nay, và đại đô đốc tương đương với chức tổng tư lệnh ngày nay.

Kế đó vì muốn cho thiên hạ sống cảnh thái bình, no cơm ấm áo, Lưu Bá Ôn đích thân lập ra chế độ gọi là "quân dân phân tịch", trên thực tế chính là chế độ "Đồn Điền" mà Gia Cát Khổng Minh đã từng áp dụng, nghĩa là quân đội làm ruộng, tự cấp tự túc đến lúc chiến tranh là lập tức trở lại chiến trường.

Chế độ "quân dân phân tịch này" vẫn được áp dụng cho đến cuối triều đại nhà Minh, chẳng những làm cho quân sĩ được no ấm mà còn luôn luôn giữ được một lực lượng quân đội hùng mạnh. Trên thực tế, chế độ này là chỗ nương tựa căn bản vững chắc nhất trong suốt quốc vận hai trăm bảy mươi lăm năm của Minh triều.

Lưu Bá Ôn vì xây dựng Minh triều vững chắc nên lao tâm lao lực, cúc cung tận tụy nhưng lại không chịu làm quan. Chu Nguyên Chương cũng không ép buộc chàng. Chu Nguyên

Chương muốn phong Lưu Bá Ôn làm tể tướng nhưng Lưu Bá Ôn cương quyết khước từ. Sau đó không còn cách nào khác, Lưu Bá Ôn tiếp nhận chức "Ngự Sử Trung Thừa" giám sát bá quan văn võ trong triều.

Lưu Bá Ôn cảm thấy thiên hạ mới được bình định, hàng trăm việc hoang phế đang chờ tu bổ, hàng trăm việc mới còn chờ xây dựng nên tạm nhận chức quan này.

Chẳng bao lâu lại gặp hạn hán lớn, thiên hạ đều kinh động, Lưu Bá Ôn phụng chỉ tuần tra quan sát dân tình.

Lưu Bá Ôn tuần sát một số tỉnh, tình cảnh của nhân dân vô cùng thương tâm. Trên đường về kinh đô, chàng viết một lá sớ gởi về cho Minh Thái Tổ, trình bày tất cả những khổ nạn của nhân dân, trong sớ Lưu Bá Ôn viết:

*"Thần phụng chỉ đi tuần tra, gặp lúc trời hạn hán, những gì trông thấy trên đường đi, đất khô hạn, lúa thu không gieo được; người lái thuyền không đủ áo mặc; người làm ruộng thì mặt xanh xao vàng võ vì thiếu ăn; trộm cướp tung hoành, không ai chế ngự nổi. Vùng Giang Nam Triết Đông dân lưu vong đi đầy đường, nhà cửa xơ xác, quân ngũ thì trống không, kho chứa lương thực không đủ mười ngày, quan thì lương bổng một tháng chưa cấp. Đông nam là chỗ giàu có của đất nước bị hạn hán mà ảnh hưởng thế này; huống hồ miền bắc vốn nghèo khó xưa nay tích trữ được gì, mùa thu năm nay mất mùa nữa thì dân làm sao chịu nổi? Biến cố phát sinh, thực khó lường hết!"*

Trong lời sớ của Lưu Bá Ôn chứa đầy lòng thương dân lo cho dân cho nước còn nhiều hơn lời phát biểu.

Minh Thái Tổ tiếp nhận được sớ, sau khi đọc rồi, lặng lẽ không nói gì, chờ Lưu Bá Ôn về đến Ứng Thiên Phủ liền lập tức cho người đến mời triệu kiến.

Minh Thái Tổ triệu kiến Lưu Bá Ôn tại Cần Chính Điện. Lưu Bá Ôn lúc vào vừa muốn hành đại lễ quân thần. Minh Thái Tổ vội vã đứng lên nói:

-Nơi đây không phải là triều đình, Tiên sinh bất tất phải đa lễ!

Lưu Bá Ôn nghiêng mình cáo lỗi rồi mới ngồi xuống ghế đối diện với Minh Thái Tổ.

Minh Thái Tổ thái độ rất do dự, trầm ngâm không nói. Lưu Bá Ôn thượng sớ không bao lâu, chưa biết nhà vua xử trí ra sao, trong lòng cũng hơi bất an. Từ khi bắt đầu lấy Ứng Thiên Phủ làm kinh đô, Lưu Bá Ôn biết đế khí của Chu Nguyên Chương quá mãnh liệt. Ngày xưa lúc đang mưu đồ đế nghiệp, Chu Nguyên Chương rất nhẫn nhịn, ôn hòa. Nay đã trở thành hoàng đế, tính nhẫn hòa đó dần dần biến mất trong con người của Chu Nguyên Chương.

Lưu Bá Ôn nghiêng mình hỏi Minh Thái Tổ:

-Bệ hạ khẩn cấp gọi thần vào đây, chưa rõ có vấn đề gì?

Minh Thái Tổ trầm ngâm rồi nói:

-Tiên sinh thượng sớ, trẫm đã đọc kỹ. Hiện giờ một số tỉnh bị hạn hán, quốc khố của triều đình lại trống rỗng, việc cứu nạn đói cho dân cực kỳ khó giải quyết. Tiên sinh có cao kiến gì?

Lưu Bá Ôn ngẫm nghĩ một lúc rồi nói giọng cương quyết:

-Việc chẩn tế dân bị nạn đói là điều tất nhiên phải làm rồi. Nhưng đó chỉ là hành động trị bệnh ngoài da mà thôi, chưa đủ để ổn định thiên hạ!

Minh Thái Tổ trầm ngâm rồi nói:

-Thế thì làm thế nào để trị tận gốc?

Lưu Bá Ôn khẳng khái nói:

-Nước lấy dân làm gốc. Dân cũng như nước, vua cũng như thuyền. Nước có thể chở thuyền và cũng có thể nhận chìm thuyền. Nguyên nhân gây ra tai kiếp, truy cứu tận tường đều do lòng dân bất mãn mà sinh ra. Vì thế cứu nạn là việc cố nhiên không thể trì hoãn nhưng cần phải dốc cả sức lực để chấn hưng lòng dân, tạo nên ân và uy cho Minh triều mới là cách trị tận gốc!

Minh Thái Tổ hỏi:

-Làm sao tạo được ân uy cho Đại Minh?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Hiện giờ triều đình mới lập, rất nhiều việc đang chờ đợi để xây dựng, rất nhiều điều hư hoại đợi sửa chữa. Trị quốc vốn trọng nhất là sự khoan dung, đem lợi ích cho mọi người, để mọi người được sinh sống, đó là biểu hiện ân đức. Nhân dân ở tù oan ức rất nhiều, trọc khí do đó mà tích tụ, vừa lúc có hạn hán, há không phải là điều trời cảnh cáo đó sao? Xin bệ hạ minh xét!

Minh Thái Tổ trầm ngâm rồi nói:

-Trẫm đêm qua nằm mộng thấy ba người cùng đội cái mũ đầy máu, cực kỳ quái dị, tiên sinh cho đó là điều gì?

Lưu Bá Ôn ngẫm nghĩ rồi nói:

-Ba người cùng đội một cái mũ đầy máu đó là chữ "chúng", có máu tức là pháp hình. Dùng hình phạt hợp lý, vừa ra ân vừa có uy, thưởng phạt phân minh, tức sẽ giảm nhiều nỗi hàm oan của nhân dân, khiến bá tánh an cư lạc nghiệp, thì tự nhiên lòng mọi người quay về, lòng dân qui phục, xin chúc mừng bệ hạ!

Minh Thái Tổ chính vì giấc mộng đó làm cho kinh sợ nghĩ rằng có người mưu gây bất lợi cho mình, bây giờ nghe Lưu Bá Ôn giải thích, lập tức trong lòng nhẹ nhõm, sắc mặt tươi hẳn lên, mỉm cười nói:

-Lời của tiên sinh rất đúng, trẫm quyết dùng pháp luật trị nước, nghiêm trừng bọn quan lại tham ô. Việc oan ức trong lao ngục, xin tiên sinh hãy thay trẫm giải quyết, đáng xử thì xử, đáng tha thì tha, không cần phải do dự!

Lưu Bá Ôn rất mừng nói:

-Bệ hạ anh minh! Thần tuân chỉ!

Lưu Bá Ôn lấy thân phận là "Ngự sử trung thừa" để giải quyết việc hàm oan trong tù ngục, lại phụng chỉ mà làm do đó thế mạnh như sấm sét, chấn động quan lại tham ô.

Lưu Bá Ôn trước tiên bắt tay ngay từ nhà ngục tại Ứng Thiên Phủ kinh sư và ưu tiên xử lý những trọng phạm đang chờ ngày xử trảm, đưa những người bị xử tử đó đích thân thẩm vấn lại.

Lưu Bá Ôn thẩm vấn các trọng tội bằng một phương pháp rất kỳ diệu làm cho thiên hạ đều phấn khởi.

Có một phạm nhân chờ xử trảm, do đích thân Lưu Bá Ôn thẩm vấn lại. Ông đọc lại hồ sơ trọng án; phạm nhân này họ Trương tên Khí, mang tội hành hung giết người, nhân chứng vật chứng đều đầy đủ, bằng cớ vững như núi sắt không thể xử khác được.

Lưu Bá Ôn truyền dẫn phạm nhân Trương Khí vào, ông ra lệnh cho Trương Khí ngẩng đầu lên, bước tới trước mặt nhìn kỹ gương mặt hắn, rồi chợt mỉm cười ôn hòa nói:

-Trương Khí, ngươi sắp bị đem đi xử trảm, giả như bổn tòa ban ân đặc biệt cho ngươi, cho phép ngươi trước khi chết, làm xong một tâm nguyện, ngươi tính sẽ làm gì?"

Trương Khí là một vị tiểu thương, hắn tự nghĩ đã tuyệt vọng, thình lình nghe Lưu Bá Ôn hỏi thế, bất giác ngơ ngác nói:

-Lời của đại nhân có thực không?

Hắn hoàn toàn không biết mặt Lưu Bá Ôn, vì thế hắn ngỡ mình đang nghe lầm.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đúng vậy! Ngươi có thể nói rõ ràng ra, tâm nguyện dù lớn hay nhỏ, ta đều có thể cho phép ngươi làm, nhưng nhớ cho kỹ chỉ được một mà thôi, ngươi cần phải nghĩ cho kỹ!

Trương Khí phấn khởi hỏi:

-Không lẽ cầu được miễn tội chết cũng được sao, đại nhân?

Lưu Bá Ôn nghiêm sắc mặt nói:

-Chỉ cần thẳng thắn nói ra, cho dù là cầu miễn tội chết, cũng chưa hẳn là không được!

Trương Khí ngẫm nghĩ giây lát rồi thở dài nói:

-Phạm dân không muốn cầu miễn tội chết, chỉ muốn trong khi còn sống có thể đến đối diện mà bái tế kẻ chết, đã đủ mãn nguyện rồi!

Lưu Bá Ôn ngạc nhiên hỏi:

-Ngươi tại sao lại không cầu miễn tội chết?

Trương Khí thở dài nói:

-Phạm nhân đã gia phá nhân vong, không còn sinh thú nữa, chỉ mong được chết mà thôi!

Lưu Bá Ôn lại hỏi:

-Thế thì tại sao ngươi lại muốn bái tế kẻ chết khi ngươi còn đang sống?

Trương Khí nói:

-Phạm nhân nghe người ta nói rằng, nếu người ta chết mà có tâm sự chưa xong, thì không thể chuyển kiếp đầu thai được, vĩnh viễn chịu đau khổ ở cõi địa ngục. Vì thế chỉ muốn làm xong tâm sự này thôi!

Lưu Bá Ôn nói:

-Không phải thế. Bái tế kẻ chết chỉ là hình thức, không phải là tâm sự. Không lẽ ngươi có việc gì để nói với người chết hay sao?

Trương Khí kinh sợ nói:

-Tâm của đại nhân sáng như mặt kính thần, làm sao đại nhân biết phạm dân có việc khổ tâm muốn nói với người chết?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Giữa hai chân mày của ngươi cau chặt, lại có luồng khí đen rất đậm, đó là tướng của người chưa hoàn thành tâm sự!

Trương Khí vô cùng bái phục, nói:

-Đại nhân quan sát cực kỳ tinh tế, quả thực là bậc thánh! Phạm dân không dám che giấu. Thực sự phạm dân có việc muốn nói với cho kẻ chết hiểu được rõ ràng, hắn và phạm dân đều bị tham quan dùng hình pháp mà hại cho chết thôi!

Lưu Bá Ôn lập tức nói:

-Ngươi đã có nỗi hàm oan, tại sao không cầu miễn tội chết,

rồi sau đó đầu cáo với quan trên, mà ngược lại đi tế cáo với người chết?

Trương Khí nói:

-Phạm dân biết rõ kẻ gian tiền nhiều thế mạnh, đã mua chuộc hết quan phủ. Phủ binh phủ, huyện binh huyện, phạm dân đã không còn đường nào đi tố cáo. Lại nghe nói, người chết sau ba tháng sẽ đầu thai chuyển kiếp lại thế gian như hai người khác nhau. Vì thế phạm dân không thể đợi đến mùa thu xử trảm, muốn thừa lúc y chưa đầu thai chuyển kiếp mà nói rõ cho biết việc này, để hoàn thành tâm sự chưa xong của phạm dân!

Lưu Bá Ôn nghe xong, trầm ngâm giây lát rồi lấy bút lông đỏ phê vào hồ sơ của Trương Khí:

-Người này rõ ràng có điều oan ức, yêu cầu hình bộ điều tra phúc thẩm, không được sai lầm chậm trễ!

Lưu Bá Ôn lệnh xong, hình bộ thượng thư xưa nay rất ngưỡng mộ hành vi của Lưu Bá Ôn, đâu dám chậm trễ. Ông lập tức tiếp nhận hồ sơ trọng án của Trương Khí thẩm tra lại. Kết quả thực sự Trương Khí bị kẻ gian hãm hại. Quan huyện và phủ đều nhận tiền hối lộ của kẻ gian, dùng nhục hình ép cung Trương Khí và Trương Khí sẽ bị xử trảm vào mùa thu.

Lưu Bá Ôn nhận được báo cáo của hình bộ thượng thư, lập tức truyền lệnh bắt kẻ gian, quan huyện và tri phủ áp giải về bộ hình, do ông đích thân thẩm tra. Cuối cùng bọn gian đều nhận tội chịu hình phạt, còn Trương Khí trắng án được phóng thích. Để bồi thường thiệt hại và đau khổ của y, Lưu Bá Ôn lấy một trăm lượng bạc của bọn tham quan trao cho Trương Khí làm phí tổn để xây dựng lại nhà cửa.

Trọng án của Trương Khí trở thành vô tội, Lưu Bá Ôn chỉ cần năm ngày đã giải được hàm oan của Trương Khí, việc này làm cho thiên hạ chấn động và phấn khởi.

Những án hàm oan loại Trương Khí, Lưu Bá Ôn đích thân thẩm tra trong ngục hai tháng, đã minh oan cho hai ngàn tử tội.

Hai tháng sau, khi minh oan được kẻ tử tội thứ hai ngàn, trời bỗng nhiên đổ mưa lớn suốt ba ngày hai đêm, trận hạn hán lập tức giảm được hơn phân nửa.

Khả năng Lưu Bá Ôn thẩm tra làm cho Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương thán phục. Nhà vua triệu Lưu Bá Ôn vào ngự thư phòng, vui mừng nói với chàng:

-Tiên sinh vì sao chỉ đọc qua bản án là biết ngay có điều oan uổng hay không trong đó?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Bệ hạ quá khen. Thần khi thẩm tra, thực ra nhìn phạm nhân là có thể đoán ngay được hắn là người chánh hay tà, thiện hay ác. Sau đó mới khảo sát tâm lý của hắn. Người sắp chết, tình cảm của họ rất thành thực, vì thế căn cứ theo đó mà biết trong án có hàm oan hay không; và cuối cùng thẩm tra tỉ mỉ, kẻ hung ác thực khó mà trốn tránh được!

Minh Thái Tổ khen ngợi:

-Tiên sinh có đại trí dũng, giải oan ngục, làm mưa xuống, công lao bậc nhất, chức tể tướng của trẫm nhất định thuộc về tiên sinh thôi!

Chức vụ tể tướng bấy giờ Minh Thái Tổ đã giao cho Lý Thiện Trường rồi, Lưu Bá Ôn nghe thế vội nói:

-Chức tể tướng như cột chính của ngôi nhà lớn, nếu thay cột chính thì phải dùng cây lớn. Nếu dùng cây nhỏ để thay thế, sợ rằng cái nhà lớn sẽ sụp thôi!

Minh Thái Tổ mỉm cười nói:

-Tiên sinh sao lại tự khiêm tốn ví mình như cây nhỏ vậy?

Lưu Bá Ôn thẳng thắn nói:

-Thần ghét kẻ ác vô cùng, lại không chịu nổi chính sự bộn bề, thời hòa bình thịnh thế, chỉ như một cây nhỏ mà thôi, mong bệ hạ hiểu mà tha thứ cho!

Minh Thái Tổ nghe xong bất giác tán dương:

-Tiên sinh giúp trẫm thành đại nghiệp, đuổi giặc Nguyên, vì nước vì dân mà không cầu một điều gì, tâm tính đạm bạc,

quả thực là thầy của trẫm!

Chu Nguyên Chương nói lời đầy cảm khái đó với Lưu Bá Ôn vì nhà vua biết rõ rằng, Lưu Bá Ôn không bao giờ có ý lạm quyền. Hai người đã cùng nhau trải qua bao nhiêu năm hoạn nạn, tính chí thành của Lưu Bá Ôn, Chu Nguyên Chương đã quan sát và thấy rõ rệt, nên xem Lưu Bá Ôn thân như bạn, kính như thầy. Mỗi lần bàn bạc đều đuổi tả hữu ra hết, như bậc thầy tri kỷ. Cho đến khi lên ngôi vua vẫn gọi Lưu Bá Ôn là tiên sinh, không bao giờ gọi thẳng tên của Lưu Bá Ôn.

Trên sách sử, có người viết lại rằng, Chu Nguyên Chương ganh tị tài năng xuất chúng của Lưu Bá Ôn, nhờ tay thừa tướng Lý Thiện Trường ám hại Lưu Bá Ôn, đó là những lời giả dối, hoang tưởng. Bởi vì Lưu Bá Ôn ngay chức thừa tướng còn không chịu làm, ông không hề có tham vọng tham chính, đối với Chu Nguyên Chương hoàn toàn có lợi chứ không có hại, thì tại sao Chu Nguyên Chương muốn làm hại Lưu Bá Ôn? Còn về việc sau này Chu Nguyên Chương tàn sát triều thần, điều đó có một nguyên nhân khác. Chu Nguyên Chương trở thành một ông vua có danh hiệu "vua tàn nhẫn" là do Hồ Duy Dung dẫn Chu Nguyên Chương đến cảnh tàn sát triều thần, hắn là người gây đại họa lớn nhất của triều đình.

Chẳng bao lâu, Minh Thái Tổ sách lập Mã Vân Anh làm hoàng hậu, ứng nghiệm lời tiên đoán của Lưu Bá Ôn về quý cách của Mã Vân Anh có khí tía trên mặt.

Mã Vân Anh từ sau khi làm hoàng hậu, trở lại thân phận một người đàn bà duyên dáng xinh đẹp, rất tín ngưỡng Phật giáo, lấy lòng từ bi đối đãi với mọi người, chỉ lo sợ Chu Nguyên Chương đối đãi không đủ khoan hậu, nhiều phen khuyên giải, phần nhiều được Chu Nguyên Chương tiếp nhận. Có thể nói, Mã Vân Anh là hồng nhan tri kỷ của Chu Nguyên Chương, ngoài Lưu Bá Ôn ra, người mà Chu Nguyên Chương kính trọng chính là Mã Vân Anh. Nàng và Chu Nguyên Chương không việc gì mà không bàn với nhau, là tâm phúc của nhau.

Chu Nguyên Chương từ sau khi lên ngôi hoàng đế, lập Ứng Thiên Phủ làm kinh đô, ngoài có Lưu Bá Ôn; trong có Mã Vân Anh; văn có Lý Thiện Trường; võ có Từ Đạt, Thang Hòa, Đặng Dũ phò tá, trên dưới một lòng cùng sáng tạo một cục diện mới, khí tượng rực rỡ mặt trời, thiên hạ từ đại loạn dần dần được bình trị. Đó là sự việc tốt đẹp của mười ba năm đầu sau khi Chu Nguyên Chương lên ngôi Hoàng Đế. Mười ba năm sau thời kỳ đó, Lưu Bá Ôn đã rời triều đình quy ẩn, Mã Vân Anh cũng bất hạnh qua đời sớm, Chu Nguyên Chương bấy giờ mất đi hai cánh tay đắc lực thân tín của mình.

Chẳng bao lâu sau đó, Từ Đạt bị mụt độc sau lưng tái phát không dậy nổi, Chu Nguyên Chương phái con trai của Từ Đạt là Từ Huy Tổ đến phủ Bắc Bình vấn an, lại đích thân tìm các danh y khắp các nơi về chẩn trị cho Từ Đạt. Cuối cùng đưa Từ Đạt trở về kinh thành Ứng Thiên Phủ.

Lúc Từ Đạt chết, Chu Nguyên Chương đang chuẩn bị lâm triều. Khi nghe tin dữ, Chu Nguyên Chương bỏ lâm triều mà đi thẳng đến nhà Từ Đạt điếu tang trước linh cữu của Từ Đạt. Chu Nguyên Chương đã khóc lớn, truy phong Từ Đạt làm Trung Sơn Vương, đích thân viết tấm bia: "Ngự chế Trung Sơn Từ Vũ Ninh Vương thần đạo bi"

Truyền thuyết nói rằng từ lúc Từ Đạt lâm bệnh nặng, Chu Nguyên Chương sai người đến tặng cho Từ Đạt món "ngỗng chưng", Từ Đạt biết rõ mình ăn vào sẽ chết, nhưng vẫn tuân chỉ. Kết quả là sau khi ăn "ngỗng chưng" chẳng bao lâu thì Từ Đạt qua đời.

Truyền thuyết này hoàn toàn không thể tin được, bởi vì bệnh của Từ Đạt không nên ăn thịt ngỗng, điều này toàn bộ văn võ bá quan điều biết. Chu Nguyên Chương cho dù ganh tị với Từ Đạt, muốn hãm hại cũng không cần phải tặng món "ngỗng chưng" cho Từ Đạt, vì đó là hạ sách. Chu Nguyên Chương chỉ cần bí mật hạ lệnh cho các danh y đến chữa trị cho Từ Đạt, âm thầm hạ độc, há không dễ dàng hay sao? Cần

gì thực hiện hạ sách tặng "ngỗng chưng" để lộ sơ hở như vậy. Hiển nhiên do đời sau oán hận Chu Nguyên Chương lúc tuổi già tàn sát triều thần, mà thêm thắt tội danh lên người của Chu Nguyên Chương mà thôi.

Thực ra trong mười ba năm Hồng Vũ đầu tiên, Chu Nguyên Chương chưa giết oan một người nào. Tính tình ông ta trở nên tàn bạo, là từ khi Lưu Bá Ôn đã quy ẩn, Mã Vân Anh qua đời, và sau khi Từ Đạt bị bệnh bất trị mà chết.

Mã Vân Anh qua đời là một cú sốc cực kỳ mãnh liệt đối với sự nghiệp và tình cảm của Chu Nguyên Chương. Từ đó, tâm tính của Chu Nguyên Chương mất cân bằng, dần dần trở nên hung bạo, cuối cùng diễn biến thành những hành vi tàn nhẫn của những năm cuối đời.

Điều này cũng hoàn toàn ứng nghiệm với việc điều chỉnh dương khí cực thịnh trên người Chu Nguyên Chương. Lưu Bá Ôn đã dùng âm khí của Mã Vân Anh để điều hòa dương khí của Chu Nguyên Chương, đạt tới trạng thái âm dương bổ tế của cách cục "Di vận hoán mạng". Mã Vân Anh qua đời, Chu Nguyên Chương mất đi chân âm, chỉ còn lại chân dương duy nhất trong người, cộng thêm viên Long Tinh Châu bất hạnh bị Cao Bân hòa thượng đánh cắp để trên đầu nằm của y, trực tiếp chiếu long khí xuống đầu Chu Nguyên Chương ở Hoàng Giác Tự, làm mất đi công hiệu của phép "Tiềm di mặc hóa" do Lưu Bá Ôn khổ tâm sắp xếp. Do đó, tính tình của Chu Nguyên Chương dần dần trở nên đa nghi`, ganh tị và ác độc là điều không thể tránh khỏi.

Còn việc giết Cao Bân hòa thượng, vị trụ trì của chùa Hoàng Giác, người đã từng thu nhận Chu Nguyên Chương vào làm hòa thượng, lúc Chu Nguyên Chương và gia đình không còn kế mưu sinh. Có những lý do nhân quả khác.

Thứ nhất, Cao Bân hòa thượng đã đào ngôi tổ mộ của Chu Nguyên Chương để ăn cắp viên Long Tinh Châu mưu được phú quý sau này, đó là một hành vi đê tiện tiểu nhân, không xứng

đáng là một hòa thượng, một vị sư phụ của Chu Nguyên Chương. Một người như thế, không đủ tư cách để hưởng cái phúc lộc do viên Long Tinh Châu đem đến, trái lại sẽ làm cho lão phải đoản số chết yểu, do lời cao ngạo kể công nuôi dưỡng Minh Thái Tổ, khoe khoang với các thái giám khi Minh Thái Tổ sai đem tặng vật đến biếu cho lão để trả ơn.

Thứ hai, lấy cắp viên Long Tinh Châu, lại để dưới gối chiếu ngay vào mặt Chu Nguyên Chương ngủ phòng dưới. Cao Bân hòa thượng đã vô tình phá hỏng công trình "Tiềm di mặc hóa" của Lưu Bá Ôn, làm cho dương khí của Chu Nguyên Chương cực thịnh, tạo nên tính chất tàn bạo và ganh tị cho Chu Nguyên Chương sau này. Cái chết của Cao Bân hòa thượng xét về lý, xứng đáng để nhận, nhưng xét về tình, Chu Nguyên Chương mang tiếng là ông vua tàn nhẫn, vong ân bội nghĩa.

Đây là thất bại độc nhất của Lưu Bá Ôn trong phép "Diệu diễn thiên cơ, toàn càn chuyển khôn" và cũng có thể đây là điều hối hận lớn nhất trong đời của ông. Lưu Bá Ôn sau này vẫn chu du thiên hạ, không màng thế sự chính là đã thất bại trong phép "Tiềm di mặc hóa", để Chu Nguyên Chương trở thành một vị vua tàn nhẫn khiến người đời sau đả kích.

## SÁU ĐIỂM THIÊN CƠ

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn thấy thiên hạ đã hoàn toàn an định nên quyết ý thoái ẩn; hơn nữa ông còn vài tâm nguyện chưa hoàn thành là đi quan sát long mạch phong thủy trong thiên hạ, để tiện phát huy quang đại khoa phong thủy học mà ân sư Lại Bố Y truyền thụ cho mình. Đây là tâm nguyện lớn nhất sau khi đuổi giặc Nguyên Thát Đát ra khỏi bờ cõi. Ngoài ra Lưu Bá Ôn còn chưa quên chàng hứa sửa đổi cách cục phong thủy của Cửu Đàm trấn, tuy rằng đây là lời yêu cầu của một người lái thuyền tầm thường, nhưng Lưu Bá

Ôn không bao giờ phản bội lời hứa của mình, đó là bản tính của Lưu Bá Ôn.

Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời. Một buổi sáng sớm, tháng ba năm Hồng Vũ thứ tư của Minh Thái Tổ, Lưu Bá Ôn đến cầu kiến Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương.

Minh Thái Tổ bấy giờ đang dùng điểm tâm sáng. Bữa điểm tâm sáng của nhà vua chỉ là một dĩa bánh nướng. Minh Thái Tổ nghe có Lưu Bá Ôn xin cầu kiến, lật đật nhả miếng bánh nướng đang nhai trong miệng vào dĩa, đậy dĩa lại, rồi truyền chỉ:

-Mau mời vào!

Lúc vua dùng điểm tâm sáng, triều thần rất ít dám quấy nhiễu vào giờ đó, Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương đối xử với Lưu Bá Ôn hoàn toàn đặc biệt.

Lưu Bá Ôn theo thái giám nội thị vào nội điện, hành lễ thường với Minh Thái Tổ, và xin lỗi đã quấy nhiễu bữa ăn của nhà vua.

Minh Thái Tổ cười không hề bận tâm gì việc đó, nói:

-Tiên sinh không cần phải khách sáo. Trẫm rất muốn được gặp tiên sinh thực nhiều. Nhưng vì tiên sinh bận chăm lo việc nước, chẳng lúc nào rãnh rỗi thôi, làm sao nói quấy nhiễu trẫm chứ?

Lưu Bá Ôn cảm động nói:

-Hoàng thượng đối với thần bằng ân tri ngộ, dù thần có chết vẫn chẳng dám quên. Chỉ tiếc rằng phụ mẫu của thần tuổi đã cao, không thể không xin hoàng thượng cho thần được cáo ẩn qui điền, để tiện phụng dưỡng phụ mẫu lúc tuổi già!

Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương vừa nghe bất giác hốt hoảng, nói:

-Trẫm đối với tiên sinh, việc nào cũng nhờ tiên sinh giải quyết. Bây giờ tiên sinh đột nhiên xin qui ẩn, há không làm cho trẫm thất vọng sao?

Lưu Bá Ôn tạ lỗi, nói:

-Thần từ nhỏ đã rời nhà ra đi, cao đường chưa hưởng được niềm vui của con phụng dưỡng, mong bệ hạ minh xét. Hơn nữa tâm tính của thần lãng mạn, không quen chính sự rối rắm, rất muốn nhân những năm còn sống tại thế gian này, được làm con hạc đồng phiêu lãng trên mây trời, du lãm khắp sông hồ non núi. Nay đành phụ lòng kỳ thác của bệ hạ. Rất mong bệ hạ tha lỗi cho!

Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương thấy Lưu Bá Ôn quyết ý ra đi, biết không thể nào ép ở lại được, bất giác thở dài:

-Tiên sinh đã giúp trẫm thành đại nghiệp, lại giúp trẫm ổn định vững chắc nền tảng của triều đình, nhưng lại khước từ vinh hoa phú quý, không lấy giàu sang làm vui, không lấy cực nhọc của bản thân mà buồn, vinh nhục đều quên cả, công thành thân thoái, quả thực là bậc thánh đời này. Nhưng tiên sinh nói đi là đi, làm cho lòng trẫm sao đành?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Hoàng thượng đã thành đại nghiệp, thiên hạ đã an định, thần như cánh nhàn vân đã hạc, giữ lại cũng chẳng có ích lợi gì nhiều, xin chớ vì thần mà thánh tâm bất an!

Minh Thái Tổ im lặng không nói gì, một lúc sau, chợt lên tiếng:

-Tiên sinh vốn tinh thông thuật chiêm bốc, có thể đoán xem trong cái đĩa điểm tâm sáng kia có món ăn gì? Nếu nói trúng, trẫm đồng ý cho tiên sinh quy ẩn. Nếu nói không đúng, trẫm sẽ giữ tiên sinh ở lại bên cạnh, tiên sinh nghĩ sao?

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn đĩa điểm tâm rất kỹ, rồi phất tay áo lên bốc một quẻ, được quẻ Kiền. Kiền tượng trưng cho bầu trời, là vật hình tròn, nhưng kiền bị thiếu khôn, thì không phải là trời đất, giống như vật trong dĩa đang đầy lại bị khuyết một mảnh. Lưu Bá Ôn biết rõ là vật gì, nhưng không muốn làm tổn thương lòng tự tôn của nhà vua nên mỉm cười nói:

-Phân nửa giống như mặt trời, lại phân nửa giống như mặt

trăng vừa bị bồng trên trời cắn khuyết một mảnh!

Lời của Lưu Bá Ôn nói đã ngầm ám chỉ cái bánh nướng hình tròn trong cái dĩa, hơn nữa có bị cắn khuyết một miếng.

Chu Nguyên Chương là người thông minh, vừa nghe biết Lưu Bá Ôn đã đoán được vật trong cái dĩa bàn, vì không muốn chạm đến lòng tự tôn của mình nên không nói rõ thôi, nghĩ vậy nên Chu Nguyên Chương bất giác buộc miệng khen:

-Tiên sinh thần cơ diệu đoán, quả thực quỷ thần cũng khó lường được tài năng, trẫm muốn giữ tiên sinh lại cũng không được!

Lưu Bá Ôn vội nói:

-Ân tri ngộ của bệ hạ, thần vĩnh viễn không quên!

Minh Thái Tổ suy nghĩ giây lát rồi chợt nói:

-Tiên sinh cáo ẩn, trẫm mất đi một cánh tay giúp sức. Trước khi ra đi tiên sinh có thể bốc cho trẫm một quẻ xem khí số của Minh triều được không?

Lưu Bá Ôn, lúc đứng trước "Thiên Cơ bích" đã hiểu sáu điều của Minh triều rõ như lòng bàn tay, nhưng trước mặt vị hoàng đế khai sáng Minh triều có một vài điều xuất hiện thực khó mà nói rõ, đành bất lực nói:

-Thần đáng chết muôn lần. Bởi vì còn cần phải chờ có điều xuất hiện mới suy đoán ra được. Thực tội thần không thể tha.

Minh Thái Tổ mỉm cười nói:

-Thôi được! Trẫm tặng cho tiên sinh một miếng kim bài miễn tử. Sau này triều đình không phân trên hay dưới, tất cả đều không được phép xử tội tử tiên sinh. Đây đâu phải tội đáng chết!

Minh Thái Tổ là bậc cửu ngũ chí tôn, nói "miễn tử" thế thì Lưu Bá Ôn chẳng ai có thể xử ông tội chết sau này.

Lưu Bá Ôn thấy Minh Thái Tổ lời và ý thành thực, cảm ân tri ngộ của nhà vua nên quả quyết nói:

-Nhưng bệ hạ có điều gì cần hỏi, thần biết sẽ không bao giờ không nói, và đã nói thì không bao giờ không tận tường.

Nhưng thiên cơ ẩn nhiệm không thể hiểu tất cả, thần chỉ y cứ theo tượng mà suy đoán thôi!

Minh Thái Tổ mừng quá nói:

-Tiên sinh hiểu rõ được lòng trẫm, nhưng không biết quốc vận của Minh triều như thế nào? Xin tiên sinh chỉ rõ?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Quốc vận Minh triều đều ẩn hiện trong Thiên cơ lục triệu, tức sáu điềm thiên cơ, mà điềm thứ nhất, bản thân Hoàng thượng đã trải qua trong tượng đó, không cần phải nói nhiều.

Minh Thái Tổ hiểu nên nói:

-Phải chăng là tượng hình "trên ngọn cây, treo thước xếp" với bài sấm ngày xưa Lưu tiên sinh đã đọc cho trẫm nghe. Nhà họ Chu của trẫm quả nhiên đã được thiên hạ! Lời suy đoán của tiên sinh đã hoàn toàn ứng nghiệm. Không biết điềm tượng thứ hai là gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, trầm ngâm giây lát, rồi nói:

-Bài sấm của điềm tượng thứ hai viết: Cỏ trên đầu lửa, nội cung có tro bay, trong nhà có chim chóc, ngoại ô có ni cô. Còn tượng viết: Ngày có lông vũ bay cao đầy trời, hoa lý đua sắc, rồng thực bay bốn biển, bên ngoài mới là nhà ta.

Minh Thái Tổ không hiểu hỏi:

-Lời sấm quá thâm sâu, xin tiên sinh giải rõ đôi điều!

Lưu Bá Ôn vừa nghe, chợt trước mắt ông hiện rõ đồ hình trên "Thiên cơ bích" trước đây chàng đã từng thấy. Đó là một hoàng cung nguy nga, nhưng lại bị bốc cháy dữ dội. Có điều kỳ lạ là chỉ cháy bên trên hoàng cung, phía dưới vẫn hoàn toàn bình an. Chàng kết hợp đồ hình với lời sấm, và lời tượng, xét một cách toàn bộ, đã hiểu rõ điềm tượng đó bao hàm ý nghĩa gì.

Theo Lưu Bá Ôn suy đoán, đồ tượng muốn chỉ ra rằng, trong cung đình của Minh triều có nội biến, nhưng trải qua biến cố lớn đó, nền tảng vẫn vững vàng. Cho nên lửa chỉ bốc cháy phía bên trên cung đình, phía dưới vẫn bình an. Người

làm loạn, từ lời sấm suy diễn, cỏ trên đầu lửa rõ ràng là chữ Yên, có bộ "thảo" ở trên, bộ "hỏa" ở dưới. Nội cung có tro bay ám chỉ "Yên" làm loạn, nội cung có biến cố, là người trong dòng tộc hoàng thất, làm cho lửa bay cao. Trong nhà có chim chóc, ngoại ô có ni cô, hai câu ám chỉ trong nhà họ Chu vì con chim Yến này mà chủ nhân của hoàng cung phải chạy ra ngoài kinh thành làm "ni cô", ni cũng là tăng, thực tế ám chỉ chủ nhân hoàng cung sẽ chạy ra ngoài mà làm hòa thượng.

Lưu Bá Ôn suy luận điểm tượng thứ hai trong sáu điểm tượng thiên cơ đã hiểu rõ nhân vật làm loạn, địa điểm và kết thúc của cuộc phản loạn này. Nhưng ngại thiên cơ không thể tiết lộ rõ ràng, nên hiện giờ khó mà trình bày đầy đủ.

Bấy giờ, Lưu Bá Ôn trầm ngâm một lúc rồi nói:

-Điểm tượng thứ hai này ám chỉ trong nội bộ hoàng tộc sẽ có biến loạn, có người đoạt ngôi lên làm vua, có người chạy trốn đi làm hòa thượng. Tuy thế người làm loạn dù sao cũng là hậu duệ của Chu gia, Minh triều đổi chủ nhưng không đổi triều, vẫn là đất nước thuộc Chu gia, bệ hạ biết rõ như thế là được rồi, không cần phải truy cứu cho tận tường làm gì!

Minh Thái Tổ nghe Lưu Bá Ôn nói thế, vừa hiểu vừa hoài nghi, nhưng biết Lưu Bá Ôn không chịu nói rõ hơn nữa đành phải bỏ qua không truy vấn nữa.

Điểm tượng thứ hai mà Lưu Bá Ôn suy đoán đã hoàn toàn ứng nghiệm hai mươi mốt năm sau.

Năm Hồng Vũ thứ hai mươi lăm, biến cố đó đã bắt đầu manh nha. Thái tử của Minh Thái Tổ là Chu Tiêu qua đời sớm, Minh Thái Tổ lập con trai của Chu Tiêu là Chu Doãn Văn làm thái tử, Chu Doãn Văn lúc đó chỉ mới mười lăm tuổi.

Đến năm Hồng Vũ thứ ba mươi mốt, biến cố lớn đột ngột xảy ra. Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương băng hà, cháu nội Chu Doãn Văn lên ngôi vua, đó là Hiến Văn Đế, lúc đó Chu Doãn Văn chỉ có hai mươi mốt tuổi.

Chu Doãn Văn vốn là ngu dốt, đối với tình hình đất nước

bấy giờ hoàn toàn mù tịt không hiểu gì cả, lại nghe lời thầy dạy học của mình là Huỳnh Tử Trừng, mặc cho ông ta làm xằng bậy.

Huỳnh Tử Trừng đã từng nghe Lưu Bá Ôn truyền lại sáu điềm tượng thiên cơ, để đề phòng hậu hoạn, nên bắt đầu kế hoạch trừ khử. Sau khi Chu Doãn Văn lên ngôi, chỉ một thời gian ngắn, hắn đã khống chế các con Minh Thái Tổ, tức chú ruột của Chu Doãn Văn.

Năm người chú trong lòng rất bất mãn nhưng tạm thời chưa đến nỗi tính việc mưu phản. Chu Doãn Văn ra tay quá sớm vì không biết thời thế làm kinh động đến người thực sự mưu phản là Yến Vương Chu Đệ. Ông ta sợ ra tay sau sẽ bị tai họa nên thừa lúc Chu Doãn Văn chưa có nền tảng vững chắc, đã động thủ sớm tấn công kinh thành, đổi tên Ứng Thiên Phủ thành Nam Kinh. Chỉ qua vài trận giao phong, Chu Doãn Văn đại bại nên chạy ra ngoài vào chùa làm hòa thượng.

Đó là điềm tượng thứ hai hoàn toàn ứng nghiệm đúng như lời tiên tri của Lưu Bá Ôn. Chữ Yến ám chỉ Yến Vương Chu Đệ đã cướp ngôi Kiến Văn Đế khiến Kiến Văn Đế phải chạy vào chùa.

Lúc bấy giờ, Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương vẫn chưa hiểu rõ lời giải thích sơ sài của Lưu Bá Ôn, lại không tiện truy vấn tiếp nên nói:

-Thế điềm tượng thứ ba như thế nào?

Lưu Bá Ôn đọc bài sấm:

*-Bắc phương Hồ lỗ tàn sinh linh,*
*Ngư giá thân chinh đắc thái bình.*
*Thất toán mưu trần bất cảm gián,*
*Sinh linh già yểm chữ kinh hồn.*
*Quốc vận thụy cung thất tải trường,*
*Hồ nhân bất cảm hại hiền lương.*
*Tương tống kim long phục cố cựu,*

*Vân khai nhật nguyệt chiếu biên cương.*"

Đây là đệm tượng thứ ba vậy!

(Tạm dịch: Bắc phương Hồ Thát tàn sinh linh, hoàng đế thân chinh lập thái bình. Thất trận không nghe lời can gián, sinh linh phải chịu cảnh hồn kinh. Bảy năm tù tội quốc vận thường, Hồ Nguyên chẳng giám hại hiền lương. Đưa tiễn rồng vàng về cố quốc, mây tan trăng sáng chiếu biên cương.)

Điểm tượng thứ ba qua bài sấm trên, Lưu Bá Ôn ngầm ám chỉ tiền nhân hậu quả của quốc biến gọi là "Thổ Mộc Chi Biến", ứng ba mươi chín năm sau, ở sa mạc phía bắc, tộc Ngoã Lạt xâm nhập biên cương. Minh Thái Tổ sau khi lên ngôi, đã từng năm lần ngự giá thân chinh tiêu diệt tàn dư của giặc Nguyên. Về sau, khi Minh Anh Tôn lên ngôi vua, đại quân Ngoã Lạt phương bắc lại xâm phạm. Minh Anh Tông Chu Kỳ Trấn thân chinh, nhưng thua trận, bị Ngoã Lạt bắt làm tù binh. Sau đó bảy năm nhờ các trung thần nổ lực đấu tranh, Minh Anh Tôn mới được quân Ngoã Lạt thả về cố quốc, chẳng bao lâu phục ngôi.

Chu Minh Thái Tổ nghe rồi càng không hiểu hỏi:

-Lúc đó tình hình đất nước thế nào?

Lưu Bá Ôn đáp:

-Thiên hạ đại loạn!

Minh Thái Tổ nói:

-Đất nước của trẫm kẻ nào dám nổi loạn?

Lưu Bá Ôn mỉm cười đọc:

*Trung thần hiền sĩ tận trầm luân,*
*Thiên khải kỳ suy loạn cánh phân.*
*Túng hữu hung hoài năng thản bạch,*
*Càn khôn bất thuộc cựu Minh quân.*

Đây là điểm tượng thứ tư trong thiên cơ chuyển biến tiếp vậy.

(Tạm dịch: Trung thần hiền sĩ tận trầm luân, thiên khải triều suy loạn chia phân. Cho dẫu người tài mong phục quốc,

non sông chẳng thuộc cựu Minh quân.)

Lưu Bá Ôn từ điềm tượng thiên cơ thứ tư ám chỉ rằng, đến năm niên hiệu Thiên Khải, hoạn quan Ngụy Trung Hiền nổi lên phản loạn, từ đó Minh triều đi vào thời suy vong. Thời đó cách đời Lưu Bá Ôn là hai trăm bốn mươi năm.

Lúc bấy giờ, Minh Thái Tổ nghe Lưu Bá Ôn đọc bài sấm mà không hiểu gì cả, nhà vua càng hiếu kỳ hỏi tiếp:

-Thế thì điềm tượng thiên cơ thứ năm ra sao?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Vạn tử lịch tông, tổ tông sơn thượng trinh y hành!

Điềm tượng thiên cơ thứ năm, Lưu Bá Ôn ngầm ám chỉ đến đời cháu chít làm hoàng đế là Sùng Trinh, niên hiệu là Vạn Lịch, vị vua cuối cùng của Minh triều. Nhưng ông không dám giải thích rõ.

Minh Thái Tổ nghe nhưng không hiểu chỉ cười nói:

-Con cháu của trẫm tận tâm lo cho tổ nghiệp của Chu gia, thì giang sơn của trẫm vĩnh viễn bền vững, dĩ nhiên sẽ tiếp tục kế thừa đến vạn tử lịch tôn.

Lưu Bá Ôn mỉm cười, không muốn giải thích rõ chi tiết liền ứng tiếng đọc bài sấm diễn tả điềm tượng thiên cơ thứ sáu:

*"Thập bát hài nhi thập bát thu,*
*Thập bát Kim Lăng thiên khí tận.*
*Thập bát mai sơn, sơn cửu trùng."*

(Tạm dịch: Mười tám thằng con mười tám thu, mười tám Kim Lăng vương khí hết Mười tám mai sơn, sơn cửu trùng.)

Lưu Bá Ôn tự suy diễn "Điềm tượng thiên cơ thứ sáu", là điềm tượng cuối cùng. Câu "Thập bát hài nhi thập bát thu" ám chỉ chữ Lý, vì chữ lý ghép ba chữ thập bát và tử mà thành. Tức ám chỉ Lý Tự Thành tạo phản đem quân công hãm Bắc Kinh. Sau đó hắn thua trận mà chết, trước sau kéo dài đúng mười tám năm. Câu "Thập bát Kim Lăng vương khí tận", ám chỉ khí đế vương của Chu Nguyên Chương khởi từ đất Kim Lăng Ứng Thiên Phủ, đến đời Sùng Trinh niên hiệu Vạn Lịch

thứ mười tám, Minh triều do họ nhà Chu sáng lập hoàn toàn bị diệt vong. Câu "Thập bát mai sơn, sơn cửu trùng" ám chỉ Sùng Trinh sau khi làm vua mười tám năm, Lý Tự Thành công hãm Bắc Kinh, Sùng Trinh hoàng đế Chu Do Kiệm treo cổ lên cây tự sát tại núi Mai Sơn sau hoàng cung. Đó là lời tiên tri của Lưu Bá Ôn.

Minh Thái Tổ nghe tuy không hiểu rõ chi tiết nhưng cũng biết Minh triều đến đây là khí số đã hết, nên trầm ngâm rất lâu, rồi nói:

-Như thế căn cứ theo điềm tượng thiên cơ thứ sáu, tiên sinh suy đoán Minh triều khí số sẽ kéo dài được bao lâu?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Kim Lăng Yên Kinh nam bắc thiên, truyền chí lục hữu bán niên đầu!

Lưu Bá Ôn ngầm ám chỉ Minh triều kéo dài hơn phân nửa của sáu trăm năm.

Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương nghe xong cười lớn nói:

-Minh triều Chu gia kéo dài được sáu trăm năm, lòng trẫm đủ mãn nguyện rồi!

Lưu Bá Ôn cũng không dám nói rõ sự thực, sợ làm phật lòng Minh Thái Tổ nên mỉm cười nói:

-Người có vui buồn, ly hợp; trăng có lúc tròn, lúc khuyết. Xưa nay không có việc gì hoàn bị, huống chi vạn tử vạn tôn lưu truyền của một triều đại? Hoàng thượng không cần phải truy cứu tận tường làm gì!

Minh Thái Tổ đưa bàn tay vin vào lưng của Lưu Bá Ôn than:

-Tiên sinh ở bên cạnh trẫm, trẫm như trong bóng tối gặp được ánh sáng, như người mù được gậy chống. Tiên sinh đi rồi, gậy đã cụt hết phân nửa. Nhưng trẫm có lời nói trước, đã chấp nhận cho tiên sinh ra đi thì không tiện đổi ý, chỉ mong tiên sinh hãy tự bảo trọng quý thể, chờ cho cao đường quy thiên hãy lập tức trở lại triều, chớ phụ lòng kỳ vọng của trẫm!

Lưu Bá Ôn thấy Minh Thái Tổ tâm ý rất thành khẩn, liền hứa với nhà vua, đến ngày cha mẹ quy thiên, ông sẽ về lại triều đình. Sau đó Lưu Bá Ôn quỳ xuống bái biệt Minh Thái Tổ rồi hân hoan bước khỏi hoàng cung ra đi.

Đây đúng như tâm nguyện của Lưu Bá Ôn, công thành thân thoái, quyết tâm qui ẩn giang hồ và trước khi ra đi đã diễn dịch "sáu điều thiên cơ" cho Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương nghe. Người đời sau khi chép lại nội dung đối đáp giữa hai người, kết tập thành bộ thiên cơ kỳ thư bất hủ, từ câu chuyện bánh nướng.

Lưu Bá Ôn từ năm mười tám tuổi đã bắt đầu dấn thân vào chốn giang hồ, mắt nhìn cảnh tượng thê lương của bá tánh nên hạ quyết tâm thề trục Nguyên Man phục Hán cương. Chàng đã tận lực giúp sức Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương đánh bại người Nguyên, xây dựng Minh triều, nam chinh bắc phạt, trải qua biết bao gian khổ. Chu Nguyên Chương Minh Thái Tổ đã bao lần muốn phong chức tể tướng cho ông, nhưng Lưu Bá Ôn xem thường danh lợi, một mực muốn quy ẩn, công thành thân thoái. Từ đó không bàn đến chính sự, phiêu bạt giang hồ, trở thành một đại kỳ nhân trong thiên cơ đại đạo.

Lưu Bá Ôn sau khi qui ẩn, trong sử sách thì nói rằng ông qui ẩn trong núi non, suốt ngày chỉ uống rượu đánh cờ mà thôi. Thực ra, Lưu Bá Ôn sau khi quy ẩn cố hương là Thanh Điền, vì tâm tính hiếu động, trên người lại mang tuyệt học tầm long phong thủy của ân sư Lại Bố Y, nên rất muốn phát dương rực rỡ môn học thâm sâu này, làm sao có thể an nhàn sống ở một góc núi non rừng thẳm cho được?

Sau khi Lưu Bá Ôn trở về huyện Thanh Điền, nghĩa đệ Từ Đạt và nghĩa muội Mã Vân Anh, cả hai cùng nhau đến Thanh Điền thăm viếng. Lưu Bá Ôn không tiếp kiến, lánh mình ở triền núi Bạch Hạc, chỉ để lại hai bức cẩm nang, một tặng cho Từ Đạt, một tặng cho Mã Vân Anh dụng ý sâu xa.

Trong cẩm nang tặng cho Từ Đạt, Lưu Bá Ôn viết:

-Thư tặng nhị đệ mạc thương hoàng, nhất sinh thần dũng quốc đống lương. Tiết khí trung trinh động thiên địa, Từ gia huyết mạch phúc di trường!

Khi Từ Đạt mang bệnh qua đời, con cháu mười mấy đời của Từ Đạt đều hưởng phú quí, đời này sang đời nọ được thừa tập tước "Ngụy quốc công" của Từ Đạt đến hơn hai trăm năm sau. Minh triều diệt vong, con cháu nhà họ Từ mới mất đi dư âm của Từ Đạt. Huyết mạch nhà họ Từ, không thể nói là không "phúc du trường" vậy!

Lưu Bá Ôn tiên tri trước hơn hai trăm năm, vì thế hậu nhân của nhà họ Từ xem Lưu Bá Ôn như vị bá tổ, đời đời thờ kính.

Trong cẩm nang tặng cho hoàng hậu Mã Vân Anh, Lưu Bá Ôn chỉ viết độc nhất một chữ "hiền". Mã Vân Anh đọc xong vừa tức giận vừa tức cười, suýt nhảy xuống kiệu đang ngồi, đi tìm Lưu Bá Ôn thanh toán. Nhưng nàng kịp nghĩ hiện giờ thân đã tôn quí, là một vị hoàng hậu nương nương, Lưu Bá Ôn không tiện gặp mặt mình, bấy giờ nàng mới chịu về kinh.

Sau này hoàng hậu Mã Vân Anh quả nhiên y theo lời của Lưu Bá Ôn, suốt một đời luôn luôn giữ chữ "hiền". Trở thành một trong số những hoàng hậu hiền thục đảm đang nhất trong lịch sử Trung Quốc.

Lúc Từ Đạt và Mã Vân Anh ra đi, Lưu Bá Ôn thực sự đang lánh mặt tại núi Bạch Hạc, nơi có tổ mộ của ông. Chàng từ trên núi cao dõi mắt nhìn theo bóng đoàn xa mã của Từ Đạt và Mã Vân Anh ào ạt đi qua, bất giác ông mỉm cười tự nói với mình:

-Gặp nhau càng khó từ biệt nhau, cần chi nhìn kỹ bách hoa tàn?

Lưu Bá Ôn nói xong vừa muốn xuống núi bỗng nghe một tiếng "vù" vang lên, từ xa một vị hòa thượng đầu cạo láng bóng phi thân tới trước mặt, nhìn Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Nhị đệ tránh được bậc phú quí, làm sao trốn được Bành hòa thượng ta chứ?

Lưu Bá Ôn nhìn qua đã biết ngay là Bành Bảo Ngọc. Không biết từ lúc nào ông ta đã ăn mặc trở lại theo cách của một hòa thượng.

Lưu Bá Ôn ngạc nhiên nói:

-Bành đại ca không ở lại triều đình hưởng phúc mà lại đi làm hòa thượng ư?

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Thế thì tại sao nhị đệ, ngôi vị tể tướng dưới một người trên vạn người lại không ngồi, mà đi đến núi Bạch Hạc hoang vắng này?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Phú quí vinh hoa đối với Lưu mỗ chỉ như mây khói giữa trời mà thôi!

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Nhị đệ nghĩ thế, ta cũng nghĩ thế!

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Đã thế thì xin mời Bành đại ca về hàn xá, trước tiên phải uống ba trăm chén rượu cho sảng khoái cái đã!

Bành Bảo Ngọc và Lưu Bá Ôn cùng ở chung với nhau một thời gian, chẳng bao lâu, cha mẹ của Lưu Bá Ôn lần lượt qua đời. Chàng tuân theo ý muốn của cha mẹ, đem di hài của họ đến núi Bạch Hạc an táng bên cạnh ngôi tổ mộ.

Đến bấy giờ thì Lưu Bá Ôn không còn bị ràng buộc nữa. Chẳng bao lâu chàng thu xếp chút ít hành trang chuẩn bị rời nhà ra đi.

Bành Bảo Ngọc ngạc nhiên nói:

-Nhị đệ muốn trở lại kinh sư để phục dịch cho Chu hoàng đế sao?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Bá Ôn này vốn là cánh nhàn vân nhã hạc, thân đã thoát khỏi cái lồng quân ngũ. Đại ca tưởng Bá Ôn này còn muốn lao vào chỗ trói buộc nữa sao?

Bành Bảo Ngọc nói:

-Thế thì nhị đệ định đi đâu?

Lưu Bá Ôn cười lớn rồi ngâm:

-Hổ đấu long tranh thế đã bình, núi sông gió mát nguyệt hoa thanh. Tháng ngày còn lại tìm long mạch, nhận kỹ Áo Xuyên rồng ẩn mình!

Bành Bảo Ngọc nghe xong vui mừng nói:

-Thì ra nhị đệ muốn vào Nam Áo để nghiên cứu phong thủy!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Ai có chí nấy! Bành đại ca có đi với đệ hay không, xin cứ tùy tiện quyết định!

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Ta và đệ gặp nhau trên chốn giang hồ, nếu không đoàn tụ trên chốn giang hồ, há không phải là vô duyên sao?

Lưu Bá Ôn biết rõ tâm ý của Bành Bảo Ngọc, lại hiểu rõ chàng ta vốn không phải là người ham hưởng phú quí nên mỉm cười nói:

-Đã thế thì chúng ta cùng vào Nam Áo, khảo sát long mạch nơi đó xem!

Hai người vốn đều là hạc nội mây ngàn, nói đi là đi ngay. Với nội lực cao thâm, không mấy ngày họ đã đến địa giới ngọn Mai Lĩnh ở Nam Áo.

*****

Lưu Bá Ôn lần này đến núi Mai Lĩnh so với mục đích lần đến đây mấy năm trước, tâm trạng hoàn toàn khác nhau.

Lần đó Lưu Bá Ôn vào Nam Áo là dẫn quân nam chinh, lấy việc đuổi giặc Nguyên ra khỏi bờ cõi làm trọng, điều chàng quan tâm là quan sát địa hình địa vật để bố trí cuộc điều binh, chuẩn bị giao tranh cùng quân địch, cách dụng binh như thế nào? Phương pháp nào tốt nhất để giải quyết cuộc chinh nam đi đến mục đích bất chiến tự nhiên thành. Lần đó, Lưu

Bá Ôn đường đường là một đại quân sư của Minh quân uy danh chấn động thiên hạ.

Bây giờ Nam Áo đã hòa bình không còn chiến sự. Lưu Bá Ôn trở lại Mai Lĩnh mục đích là thưởng ngoạn danh lam thắng cảnh của vùng đất Nam Áo. Lưu Bá Ôn đã trở thành hạc nội mây ngàn, không còn việc quân chính đại sự trói buộc nên tâm hồn tự nhiên cực kỳ thanh thản.

Bành Bảo Ngọc khoác lại áo cà sa. Chàng ta vốn dĩ là hòa thượng, gia nhập Minh quân nhất thời khoác chiến bào, chẳng qua là bổn phận nam khi, phẫn uất trước cảnh sinh linh đồ thán do sự cai trị tàn bạo của người Nguyên. Bây giờ Bành Bảo Ngọc quyết định trở lại giang hồ. Chí thú tương đồng đã kết hợp Bành Bảo Ngọc và Lưu Bá Ôn lại với nhau thành cặp nhàn vân nhã hạc. Hai người xem danh lợi rất tẻ nhạt, chẳng màng phú quí vinh hoa, họ từ trong giang hồ mà đến và cũng tự nhiên trở về chốn giang hồ.

Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc chậm rãi bước từng bước lên ngọn Mai Lĩnh. Mặc dù với công lực cao thâm, họ có thể phi thân lướt đè như đại bàng vỗ cánh, nhưng không có việc gì phải gấp nên vui vẻ đi từ từ từng bước, vừa thưởng ngoạn cảnh sắc núi rừng, giống như hai đám mây trời lơ lửng chậm rãi di chuyển tới hoặc như hai con hạc đồng từ từ đáp xuống.

Hai người đi theo con đường mòn sát vách núi cheo leo. Đường hẹp đã lởm chởm lại trơn, người già thể chất yếu đuối thấy là choáng váng muốn té xuống, đừng nói là bước lên đó mà đi, nhưng dưới đôi chân của Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc, con đường mòn cổ xưa này tuy nguy hiểm nhưng giống như nơi họ đi dạo mát ngắm cảnh.

Hai người cứ chậm rãi thả bước, họ cảm giác có dòng suối chảy qua dưới chân họ, mặc dù không có âm thanh róc rách nhưng sự chuyển động của dòng suối cũng không thoát khỏi xúc giác nhạy bén của hai người.

Dần dần vách đá ở hai bên lần lượt xuất hiện một cây, hai

cây, ba cây, năm cây mai già. Cành những cội mai già chênh chếch nằm ngang, trông cực kỳ rắn rỏi, hiển nhiên chúng đã trải qua bao mùa sương tuyết của thời gian.

Càng tiến lên cao, các cội mai vàng càng nhiều, khắp cả đỉnh núi hàng ngàn hàng vạn cội mai. Có điều kỳ lạ là dưới chân núi thì không thấy hoa mai nở, thế mà từ nửa triền lên cao, hàng ngàn cội mai tranh nhau đua nở cực kỳ sinh động.

Lưu Bá Ôn chợt mỉm cười nói:

-Bành đại ca! Đại ca nói xem, tại sao dưới núi thì cội mai không nở hoa mà lên nửa triền núi thì ngàn cội đua nhau khoe sắc?

Bành Bảo Ngọc nghe hỏi, bất giác cười lớn nói:

-Cha chả! Ông thiên cơ đại sư của tôi! Không lẽ ông đã phát hiện được điềm tượng kinh thiên động địa gì phải không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đây không phải là điềm tượng của trời mà là bí mật của trời đất!

Bành Bảo Ngọc ngẫm nghĩ rồi nói:

-Phải a! Quả là kỳ quái thực! Nghe nói hoa gặp lạnh thì rơi rụng. Trên núi dĩ nhiên là lạnh hơn dưới chân núi, tại sao trên đỉnh núi thì hoa nở mà dưới núi thì hoa lại rụng?

Lưu Bá Ôn mỉm cười vui vẻ nói:

-Hoa mai thích lạnh mà sợ nóng, trên đỉnh lạnh hơn dưới chân núi, hoa mai dưới chân núi gặp nóng nên tàn rụng, hoa mai trên đỉnh núi lại nở rầm rộ vì trên đỉnh núi vốn lạnh hơn!

Bành Bảo Ngọc nói:

-Nhị đệ nói vòng vo tam quốc, chẳng qua muốn nói câu "hàn mai ngạo tuyết" thôi!

Lưu Bá Ôn cũng cười lớn nói:

-Sai rồi! Bá Ôn cảm thấy khó sánh kịp với hoa mai vì thế mới vội vàng cáo ẩn. Vì lên chỗ cao quá không chịu nổi cái giá rét!

Bành Bảo Ngọc chợt hiểu rõ nói:

-Nhị đệ muốn nói Chu Nguyên Chương bây giờ đã là cửu ngũ chí tôn, người này chỉ có thể cùng chia xẻ hoạn nạn mà không thể cùng hưởng phú quí chăng?

Lưu Bá Ôn nói:

-Việc đời khó đoán trước được. Hai chúng ta chỉ cầu mong thiên hạ được thái bình, nhân dân được an lạc là đủ mãn nguyện rồi, phú quí vinh hoa gì đó có can hệ gì đến ta? Đề cập đến nó làm gì chứ?

Bành Bảo Ngọc sảng khoái nói:

-Đúng lắm! Đúng lắm! Vô dục tức vô cầu. Chúng ta thân hạc nội mây ngàn, còn đề cập đến những thứ ràng buộc đó làm gì? Đi thôi! Thong thả mà đi tìm long mạch cho vui!

Lưu Bá Ôn sung sướng mỉm cười nói, chàng không nói gì nữa, tiếp tục lên núi.

Đi lên một đoạn nữa, Lưu Bá Ôn chợt thấy một cái đình nghỉ mát, mái của nó cong vút lên như đôi cánh chim xòe ra. Hai người tiến lại gần thấy trên vách đình có đề ba chữ Lai Nhạn Đình.

Lưu Bá Ôn chăm chú nhìn cái đình, trong lòng chợt cảm hứng, liền khẽ vận nội công đưa lên bàn tay, dùng ngón tay thay đục khắc sâu vào vách Lai Nhạn Đình hai câu đối, chữ như rồng bay phượng múa:

*"Nhất thiếu tương phùng,*
*Thả lưu tuyết trung hồng trảo.*
*Kỷ sinh tu đáo,*
*Năng thưởng lĩnh thượng mai hoa!"*

(Tạm dịch: Gặp nhau một thoáng, như bóng nhạn trong tuyết trắng. Đời được mấy lần, lên núi đỉnh thưởng mai hoa.)

Phía dưới viết ba chữ: Lưu Bá Ôn.

Bành Bảo Ngọc bất giác mỉm cười nói:

-Nhị đệ võ công tinh tuyệt, học vấn uyên thâm, trên hiểu thiên cơ, dưới thông địa lý, suy tính trong màn trướng quyết

thắng ngoài ngàn dặm, là một bậc kỳ tài trong thiên hạ. Nếu nhị đệ có ý đồ khác, mười ông vua nhất định cũng làm được!

Lưu Bá Ôn cười khà khà nói:

-Đại ca nói chuyện trẻ con nữa rồi! Chúng ta là kẻ không nằm trong giới quí tộc màng chi ngôi vị đế vương lao tâm khổ trí kia chứ? Mạng số đã định, hai chúng ta hãy vui vẻ vân du đi!

Bành Bảo Ngọc cười ha ha, không nói gì nữa, tiến lên rời khỏi Lai Nhan Đình. Một lúc sau, khi sắp lên đến đỉnh, chợt một ngôi miếu tự xuất hiện trước mắt, trên biển miếu có viết bốn chữ lớn: "Vân Phong Cổ Miếu".

Qua khỏi Vân Phong Cổ Miếu là đến Mai Quan, trước mặt xuất hiện một cửa ải do người xưa đục đá mở đường, hai bên là đá lởm chởm, rêu mọc xanh um, vẫn còn dấu vết của người xưa dùng búa đẻo núi mở đường.

Đây là lần thứ hai, Lưu Bá Ôn đến cửa ải Mai Quan, lần trước vì quân vụ trên người chàng không có dịp lưu tâm nhìn kỹ, chỉ lướt qua thôi, lần này thì dừng chân lâu để thưởng ngoạn.

Lưu Bá Ôn đưa tay sờ vào những vết đục ngày xưa, trước mặt chàng xuất hiện một đoàn người dân Nam Áo tay cầm khí cụ đơn sơ, đẽo những khối đá rắn để mở ra một cửa ải lưu thông.

Lưu Bá Ôn bất giác cảm thán nói:

-Thời nhà Đường thì mở đường, đến đời Tống thì đóng lại. Nhân dân Nam Áo cực kỳ gian khổ mới dám đục núi làm một công trình vĩ đại này. Quả thực sức người có thể làm lay chuyển trời đất!

Vượt qua cửa ải là đỉnh Mai Lĩnh. Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc đứng trên đỉnh Mai Lĩnh đưa mắt nhìn chăm chú khắp bốn phía.

Lưu Bá Ôn chợt buộc miệng tán thưởng:

-Vùng đất này tốt quá! Nhân dân Nam Áo nơi đây thật

may mắn. Nam Áo quả nhiên là vùng đất có tiềm long.

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Nhị đệ, mỗi ngày nhị đệ ăn ba trăm quả vải, chắc là tình nguyện làm việc lâu dài cho người dân Nam Áo chứ?

Lưu Bá Ôn không trả lời, chợt cất tiếng ngâm:

-Nhất kính cao thanh tích thúy điện, hùng quan nguy hiểm tỏa Nam Thiên. Mã tư nhân ngữ không sơn lý, nhật lạc viên đề cổ tự tiền. Lĩnh tế mai đào bôn vạn hách, mai nghinh sương tuyết ngạo thiên nhiên!

Từ khi Lại ân sư đến vùng đất quí báu này, hàng ngàn long mạch đã xuất hiện ở Nam Áo. Há đây không phải là vùng đất quá tốt và nhân dân quá may mắn sao?

Bành Bảo Ngọc cũng cảm nhiễm lây với sự sôi nổi của Lưu Bá Ôn nên hỏi:

-Thế nào gọi là vùng đất quá tốt? Thế nào là nhân dân quá may mắn?

Lưu Bá Ôn cao hứng vô cùng nói:

-Ân sư Lại Bố Y năm xưa xuống nam đến vùng đất Nam Áo này, đã lên ngọn Đại Canh Lĩnh, quan sát vận thế địa mạch của Áo Xuyên. Tiên sư cho rằng địa mạch của Áo Xuyên thuộc nam can của Trung Hoa, khởi từ Côn Lôn, một mạch chạy xuống nam, khí thế hào hùng tự thành một cách cục riêng. Người đã từng để lại bài kiểm ký về phong thủy thế này:

*"Nam hạ Canh Lĩnh thi nhất quan,*
*Sơn thủy giao hội như long bàn.*
*Tha nhật Áo Xuyên bách vạn địa,*
*Đản cầu phú thứ bất cầu quan!"*

(Tạm dịch: Xuôi nam Canh Lĩnh thử nhìn quanh, núi sông giao tụ như rồng khoanh. Ngày sau Nam Áo thành báu quí, chỉ mong phú túc chẳng cầu quan!)

Người đã chỉ rõ vùng đất này có cách cục đại phú túc, đáng tiếc là có chỗ người còn để sót!

Bành Bảo Ngọc mỉm cười nói:

-Lại Bố Y vốn là đại sư phong thủy nhất thiên hạ, ông phê bình và chỉ điểm long mạch Áo Xuyên lại có thể sơ sót sao?

Lưu Bá Ôn nói:

-Lại Ân sư năm xưa khi lên Đại Canh Lĩnh để quan sát khí thế Áo Xuyên, lúc đó Mai Lĩnh chưa đục thông cửa ải, địa mạch nam bắc chưa lưu thông được. Long mạch từ phía bắc chạy xuống đến Mai Lĩnh bị ngăn trở vì thế hình cách bị đứt đoạn. Lại ân sư lại nghĩ lầm rằng địa mạch Áo Xuyên vốn là Nam Can kéo dài ra, tuy phú túc trùm thiên hạ nhưng không có duyên với quan cách mới để lại bài kiểm ký về phong thủy này!

Bành Bảo Ngọc ngạc nhiên nói:

-Cửa ải mở ra đường lưu thông, địa mạch Nam Áo lại nhờ đó mà biến đổi sao?

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Đúng vậy! Thí dụ như thời thượng cổ đến thời Tam Đại, khi đóng đô ở Khúc Phụ, khi đóng đô ở Đồn Lộc, khi đóng đô ở Bình Dương, đều nằm ở thượng du sông Hoàng Hà. Cho đến sau này, Hoàng Hà đổi thành dòng chảy lưu thông, hình thế kinh đô dần dần chuyển về phương nam như Yên Kinh, Kim Lăng . . . Nguyên nhân đều do dòng sông thay đổi dòng chảy, làm chuyển đổi càn khôn!

Bành Bảo Ngọc nói:

-Như thế theo ý kiến của nhị đệ thì khí vận địa mạch Áo Xuyên như thế nào?

Lưu Bá Ôn sang sảng giọng đáp:

-Theo Lưu mỗ suy đoán, địa mạch Nam Áo vốn khởi từ núi Côn Lôn, điểm này hoàn toàn giống với quan điểm của Lại ân sư, nhưng nguồn địa mạch Nam Áo tuyệt không phải là nam can mà là trung long kéo dài ra kết tụ. Chẳng những nó có cái tôn quí quan cách của trung long mà còn có cái phú túc của nam long, thực sự là vùng đất quí có tiềm long phát cả hai thứ, đại phú và đại quí. Nhưng còn phải xem có thể làm thế nào để cho nó bộc phát. Nếu như làm cho nó bộc phát lên

được thì ngày sau địa mạch Nam Áo nhất định sẽ phú túc trùm thiên hạ, quí khí lại tràn đầy.

Bành Bảo Ngọc thích thú nói:

-Thế nào là phú, thế nào là quí?

Lưu Bá Ôn nói:

-Địa mạch Nam Áo khởi từ Côn Lôn trung can chạy về phía đông, đi qua Ba Nha Cách Lạp Sơn, Mân Sơn, Mễ Thường Sơn, Đại Ba Sơn, Tuyết Phong Sơn, Hành Sơn, Nam Lĩnh rồi lại cất cao lên thành La Phù Sơn. La Phù Sơn đến từ trung Long của đại địa Trung Hoa, cực kỳ tôn quí, theo đường xuống phía đông, có đoạn trũng xuống có đoạn cất cao lên. Trũng thì vững chắc, cao lại hiên ngang, phảng phất như đuôi con rồng vẫy qua vẫy lại, xuyên qua núi non, vượt qua sông hồ, đến trung tâm Nam Áo cất cao lên mà nuốt mây nhả sương, đó là La Phù Sơn. Cái tôn quí của nó, ai cũng có thể biết. La Phù Sơn lại trải dài ra khắp bốn phương tám hướng, giống như long mạch trải dài ra bốn mạch, hoàn toàn nằm trong địa phận Nam Áo, chân long kết huyệt, hàng ngàn hàng vạn. . .!

Lưu Bá Ôn nói đến đó, Bành Bảo Ngọc buột miệng hỏi:

-Nam Áo có hàng ngàn hàng vạn long huyệt, không lẽ khắp vùng Nam Áo chỗ nào cũng có long huyệt? Thế thì phân bố thế nào?

Lưu Bá Ôn hiện giờ đang đứng trên đỉnh Mai Lĩnh, chàng đưa mắt nhìn bốn phía xa ngút tầm mắt, một lúc sau mới cao giọng nói:

-Nhìn khắp cảnh giới Nam Áo, hình thế của nó như con rồng ngẩng cao đầu, nuốt và nhả mây mù. Lấy La Phù Sơn làm mình rồng, nó nằm vắt ngang địa phận Nam Áo, vươn ra bốn phía làm tứ chi. Bắc tiếp với Đại Canh Lĩnh phát triển tới Chu Cơ, Đan Hà, Đông Sơn Lĩnh, Mai Hoa Đỉnh là các vùng đất có nguồn nước. Tây nối liền La Cường, Thạch Vân Sơn, Cửu Liên Sơn, Tùng Hoa, Phi Hà, Bạch Vân Sơn, Liên Hoa Sơn, Tây Tiểu Sơn, Linh Sơn, Long Huyệt Đảo, nam trải

dài tới Liên Sơn, Nghĩa Dung Sơn, Quan Âm các, Điều Lâm Chướng, Đại Liên Hoa Sơn, Cửu Long Đàm, Bạch Vân Chướng, Thiết Lư Chướng, Phụng Cương, Long Cương, Đại vụ Sơn, Long Thuyền Đầu. Đông kéo dài tới Tiêu Lĩnh, Đông Cổ Chương, Đông Liên Hoa Sơn, Thích Ca Sơn, Phụng Hoàng Sơn, Bút Giá Sơn, Kỳ Lân Sơn, Đại Nam Sơn, Hiệp Sơn, Vân Áo Sơn. . . Chẳng lẽ không có long huyệt ẩn tàng sao?

Bành Bảo Ngọc sửng sốt nói:

-Lưu nhị đệ ơi là Lưu nhị đệ! Những điều đệ nói nếu như đều là long mạch, thế thì cả một vùng Nam Áo này, thực sự là đại phát đại vượng, hàng ngàn người đại quý tộc, hàng vạn người đại phú rồi!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Long huyệt là mạch của chân long kết tụ, há có thể vói tay là nắm được sao? Lại ân sư đem cả tinh lực một đời người, cũng chỉ tìm được một hai phần vạn mà thôi, làm sao dám mong phát hiện hết được long mạch của Nam Áo? Những luận giải vừa rồi chẳng qua là bàn về đại cách của long mạch Nam Áo trải dài ra mà thôi. Muốn điểm trúng long huyệt thì còn xa cả vạn dặm!

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Nếu quá phức tạp như vậy, nhị đệ làm sao phát hiện được long mạch ở Nam Áo?

Lưu Bá Ôn cười lớn nói:

-Tầm Long phong thủy, nếu sai một ly thì sai cả ngàn dặm. Lưu mỗ có tài đức gì mà dám tự khoe có thể phát hiện được hết long mạch của Nam Áo chứ? Nếu phát hiện được hai ba vùng đất có chân long kết tụ cũng đủ mãn nguyện rồi, đâu dám mong cầu gì lớn lao!

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Chả trách người đời thường nói ngàn vàng dễ được, long huyệt khó tìm.

Lưu Bá Ôn im lặng không nói, dường như trong lòng đã có

quyết định gì rồi.

Hôm đó Lưu Bá Ôn trên đỉnh Mai Lĩnh bình giảng về long mạch của Nam Áo, thực ra đã ngầm chỉ rõ đại thế hình cách của đất Nam Áo. Lưu Bá Ôn chợt cảm thấy cao hứng, khẽ vận nội công, đưa tay dùng chỉ lực viết lên một tảng đá lớn trên đỉnh Mai Lĩnh như sau:

*"Chân long hoành ngọa La Phù Phong,*
*Bắc tiếp Chu cơ hữu Nam Hùng.*
*Tây liên Bạch Vân khởi đại vụ,*
*Long thân Triều Dương phú quý hồng."*

(Tạm dịch: Long khí La Phù ngọn vắt ngang, bắc tiếp Chu Cơ có Nam Hùng, tây liền Bạch Vân khởi sương khói, rồng lượn Triều Dương phú quý hồng.)

Phía dưới ghi "Lưu Bá Ôn, Hồng Vũ năm thứ năm, lần thứ hai đến Nam Áo, ngẫu hứng lưu lại bài kiểm ký phong thủy này."

Bành Bảo Ngọc bất giác tán thưởng:

-Năm xưa phong thủy đại sư Lại Bố Y từng lưu lại bài kiểm ký nói "Chỉ cầu phú thứ bất cầu quan"'. Hôm nay Lưu Bá Ôn để lại bài ký ghi "Long thân Triều Dương phú quý hồng", hai sư đồ nhị đệ có thể coi như đã luận giải hết thế tiềm long phong thủy của Nam Áo rồi!

Bài phong thủy kiểm ký của Lưu Bá Ôn ghi lại năm xưa, cho đến nay còn dấu tích trên đỉnh Mai Lĩnh. Nếu người đời có du lịch đến Mai Lĩnh, chỉ cần để ý một chút là có thể chính mắt thấy.

Bấy giờ Bành Bảo Ngọc nói:

-Nhị đệ đã cao hứng như thế, không biết bắt tay từ chỗ nào để khảo sát phong thủy của Nam Áo?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Ngày trước nhị đệ đã từng hứa với lão lái đò họ Thạch ở Cửu Đàm trấn, chấn chỉnh lại khí cục của trấn này. Bây giờ chúng ta đã vào địa giới Nam Áo, đúng lúc để hoàn thành lời hứa trên. Nhưng ngày đó đệ vội vàng đi qua trấn, lại chỉ tiếp

xúc với Thạch lão đại, không biết dân phong nơi đó như thế nào, đó lại là chỗ khó đấy.

Bành Bảo Ngọc ngạc nhiên nói:

-Trùng chấn khí cục, có liên quan đến dân phong trong trấn sao?

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Đúng vậy! Khí cục của một vùng đất có thể thay đổi dân phong, nhưng dân phong cũng có ảnh hưởng đến khí cục của vùng đất đó. Điều này hỗ tương bổ trợ cho nhau, không thể sơ suất được. Nhưng khổ ở chỗ là chưa tìm ra một kế sách hay để tra xét tận tường dân phong trong trấn này!

Bành Bảo Ngọc ngẫm nghĩ giây lát rồi bật cười nói:

-Lưu đại sư ơi là Lưu đại sư! Hiện giờ đệ đã là thế ngoại cao nhân, mây ngàn hạc nội, sao lại còn câu chấp làm gì?

Lưu Bá Ôn sửng sốt hỏi:

-Đệ câu chấp cái gì?

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Năm xưa Lại Bố Y đại sư giả trang khùng khịu ngốc nghếch, lẫn lộn vào nhân gian để khảo cứu thế thái nhân tình. Nhị đệ là truyền nhân đắc ý của ông, ngay cả cách tuyệt diệu đó mà vẫn không tiếp thu được sao?

Lưu Bá Ôn nghe thế, bất giác cười ha hả nói:

-Tuyệt lắm! Tuyệt lắm! Lưu mỗ từ đây quên hết chính sự triều đình, bây giờ là lúc lẫn vào dân gian mà du hí tam muội vậy!

## TÌNH NGHĨA SÔNG HỒ

Hôm đó, ngoài cửa quán Lâm Giang trong Cửu Đàm trấn, bên cạnh ngọn La Phù Sơn, bỗng có hai người bước vào, một vị tăng và một vị đạo sĩ, tuổi khoảng trung niên mặt đầy vẻ phong sương.

Lâm Giang là một tửu quán lớn nhất trong Cửu Đàm trấn. Lâm Giang quán nằm bên bờ sông Cửu Long Giang chạy ngang qua thị trấn, vì thế được đặt tên là Lâm Giang quán.

Dân trong trấn Cửu Đàm phần nhiều là dùng thuyền chuyển vận làm kế mưu sinh. Lái buôn các nơi đại đa số đều đi qua Cửu Đàm trấn mà vào Quảng Châu, hoặc là từ Quảng Châu trở lại, đi qua Cửu Đàm trấn mà quay về quê nhà.

Lâm Giang quán nằm ở khúc sông lớn nhất của Cửu Long Giang, suốt ngày tàu thuyền qua lại, chiếm được địa lợi. Chẳng những người sống trong trấn mà thậm chí thương buôn từ các trấn khác đến, phần nhiều đều dừng chân ngơi nghỉ ở Lâm Giang quán, ăn no một bụng rồi mới lo đi tìm sinh kế. Tuy thế mặc lòng, việc tiêu xài của mỗi người đều có hạn, việc làm ăn của Lâm Giang quán nhờ vào chủ trương lời ít mà bán được nhiều, do đó thường không có bàn trống.

Chủ quán Lâm Giang cũng họ Thạch, dường như họ Thạch là một họ lớn ở Cửu Đàm trấn.

Hòa thượng và đạo sĩ cùng nhau bước vào, phong thái của họ có cái gì khác lạ, hơn nữa hai người lại khăng khăng chọn Lâm Giang quán đông khách nhất mà đi vào. Những thực khách đang ngồi đều đưa mắt nhìn họ với vẻ đầy ngạc nhiên.

Vị hòa thượng đó chẳng quan tâm gì đến việc đó, ông ta đi thẳng đến góc quán, chọn một cái bàn trống ngồi xuống, từ đầu chí cuối chẳng nói một tiếng.

Còn vị đạo sĩ kia đi thẳng đến quầy chưởng quỹ, lúc bấy giờ chẳng những khách ngồi trong quán mà ngay cả ông chủ quán họ Thạch cũng nhìn ông ta bằng cặp mắt nghi ngờ lẫn ngạc nhiên.

Vị đạo sĩ hoàn toàn thản nhiên trước vẻ kinh ngạc của mọi người, dường như người ta càng nhìn thì ông ta càng cảm thấy cao hứng là khác.

Vị đạo sĩ bước đến quầy chưởng quỷ nói chuyện, giọng tuy không lớn nhưng vang ra cực xa. Lời của ông ta ngay cả người

khách ngồi xa nhất cũng nghe rất rõ ràng, vị đạo sĩ nói:

-Lão bản, xin cho mượn một cây bút lông sói thượng hạng để dùng có được không?

Giọng nói của đạo sĩ là giọng Quan Thoại chuẩn xác, người địa phương gọi là "Ngoại giang lão thoại" với ý khinh thường châm biếm.

Thạch lão bản vốn đã hoài nghi, bây giờ lại nghe giọng "Ngoại giang lão thoại", đã vậy còn mượn bút lông trong khi chưa hề quen biết trước, lão bất giác vừa buồn cười vừa tức giận nói:

-Đạo trưởng, ông cần bút lông để làm gì? Cho dù là bút lông sói loại thượng đẳng cũng không thể làm cơm mà nhai no được!

Đạo sĩ mỉm cười nói:

-Có một cây bút lông sói loại thường đẳng, bần đạo có thể biến thành cơm ăn được đấy!

Người khách ngồi gần nhất vốn quen biết chủ quán, buộc miệng lên tiếng:

-Thạch lão bản, ông cho ông ta mượn đi! Xem ông ta thực sự làm sao biến bút lông thành cơm ăn được?

Thạch lão bản còn đang do dự thì một vị khách dằn không được hiếu kỳ, buột miệng nói:

-Lão bản, ông không chịu cho mượn thì lão tử lấy tiền riêng mua cho ông ta. Lát nữa, cộng vào tiền ăn của lão tử ta luôn một thể!

Thạch lão bản ngạc nhiên nói:

-Vị đại ca này, xưa nay ông không hề quen biết vị đạo sĩ này, tại sao lại muốn xuất tiền, mua bút thượng hạng cho ông ta?

Người đó cười lớn nói:

-Ta xuất tiền ra để mua chuyện náo nhiệt xem cho vui vậy thôi!

Đạo sĩ nghe thế liền quay đầu, liếc nhìn người vừa nói một

cái, rồi mỉm cười nói:

-Được lắm! Vị đại ca đây hãy chờ một lát, bần đạo sẽ cho vị đại ca xem chuyện nhiệt náo trước!

Thạch lão bản bất đắc dĩ nói:

-Đạo trưởng, không phải Thạch mỗ không muốn cho ông mượn bút lông để dùng, chỉ là tệ điếm mở cửa ra buôn bán, cho mượn bút lông như vậy là điềm không tốt!

Đạo sĩ hỏi:

-Tại sao đó là điềm không tốt?

Thạch lão bản nói:

-Mượn bút, bút đồng âm với chữ "tất" nghĩa là " hết". Tệ điếm làm ăn vốn không có lời bao nhiêu, trước mắt đã thấy khó mà tiếp tục duy trì nổi. Nếu cho mượn bút lông, chỉ còn cách đóng cửa quán. Đạo sĩ nghĩ xem, không phải là điềm không tốt đó sao?

Đạo sĩ bất giác mỉm cười nói:

-Điều này không trách lão bản được. Việc làm ăn cũng có điềm tốt xấu! Đã có người thay thế mua bút, đây không còn là cho mượn nữa!

Thạch lão bản cũng cười nói:

-Mua bút bán bút, việc mua bán hoàn tất, không dư không thiếu, tự nhiên là điềm tốt rồi!

Thạch lão bản vừa nói vừa lấy ra một cây bút lông sói thượng hạng cùng với một cái nghiên mực. Ông ta lại tự động mài mực cho vị đạo sĩ.

Vị đạo sĩ mỉm cười nói:

-Đa tạ lão bản, làm nhọc công ông quá!

Đạo sĩ nói xong, đột nhiên lấy trong người ra một miếng vải trắng trải dài lên mặt quầy, tay cầm bút lông, chấm mực rồi viết nhanh trên miếng vải.

Mọi người thấy nét chữ như rồng bay phượng múa, trên tấm vải đã xuất hiện hai dòng chữ:

*"Chỉ điểm cát hung,*

*Bình giải tìm tông,*
*Càn khôn đại đạo,*
*Tiếu ngạo thiên hồng."*

Phía dưới lại viết hàng chữ nhỏ:

*"Trời biết, đất biết, ta tự biết cả.*
*Trời ứng đất nghiệm, ông ứng ta nghiệm.*
*Ta cam đoan ứng nghiệm,*
*Không ứng nghiệm không nhận tiền."*

Mấy hàng chữ lớn nhỏ viết bằng bút mực, trong nền vải trắng, hiện lên nét mực chữ đen, sắc sảo như rồng bay phượng múa, cực kỳ đẹp mắt.

Mọi người nhìn thấy đều sững sờ, nghĩ thầm:

-Đạo sĩ này khẩu khí cực kỳ cuồng ngạo. Ông ta nghèo đến nỗi không có tiền để mua bút thì thuật bói toán của ông ta dù sao cũng có giới hạn. Có lẽ là người cùng đường mạt lộ, chỉ biết nói láo kiếm cơm mà thôi!

Lúc bấy giờ có người hừ một tiếng, tỏ ý khi dễ.

Đạo sĩ chẳng buồn quan tâm, ông ta cầm tấm vải lên rồi trải ra trên một cái bàn ăn, sau đó nghiêng mình nói với chủ quán:

-Dám xin lão bản cho mượn cái bàn dùng một lúc, xong việc tiền thuê bàn sẽ trả gấp đôi!

Thạch lão bản vừa tức giận vừa buồn cười, ông ta xua tay nói:

-Thôi được rồi! Ông có thể làm cho khách hiếu kỳ đến đông chiếu cố tệ điếm, tiền thuê bàn lão cũng không đòi đâu. Có điều là tuyệt đối xin ông đừng dọa cho thực khách sợ mà đi hết!

Đạo sĩ mỉm cười nói:

-Yên tâm! Yên tâm! Không thử thì không biết được, một khi thử rồi thì bảo đảm quí điếm ngày sau xe thuyền ào ào đổ tới, làm ăn phát đạt không ngừng!

Thạch lão bản bất giác thở dài nói thầm:

-Vị đạo sĩ này không biết việc khác thì thế nào, nhưng chỉ qua thái độ ung dung tự tại đó thì quyết không phải là kẻ tầm thường!

Lão chủ quán mở quán làm ăn đã lâu, gặp qua vô số người, nhãn quang kể ra cũng khá lợi hại. Lão không nói gì nữa, im lặng chờ đợi sự bất ngờ xảy ra.

Vị đạo sĩ bày biện nghi thức xong, nhưng chẳng ai bước tới thử tài của ông ta. Vị đạo sĩ bất giác cau mày, lẩm bẩm nói:

-Không lẽ những người có mặt tại đây, thực không có người nào có phúc duyên sao?

Lời của đạo sĩ rất khẽ nhưng điều kỳ diệu là lời của ông ta như có con mắt biết chui vào lỗ tai của tất cả thực khách trong quán, ngay cả người khách ngồi ở xa nhất cũng nghe rõ ràng.

Lúc bấy giờ vị hòa thượng cùng vào quán với vị đạo sĩ bỗng nhiên đứng bật lên, bệ vệ bước tới, mắt đã đỏ gay, có lẽ đã uống nhiều rượu, ông nói với vị đạo sĩ:

-Đạo trưởng, nếu không có người dám thử, vậy thì hãy thử bốc một quẻ xem thời vận tương lai hòa thượng ta như thế nào?

Vị đạo sĩ cười khà khà nói:

-Không thử được! Xin đại sư trở về chỗ cho!

Vị hòa thượng trợn mắt đã hơi say nói:

-Tại sao không thử được?

Đạo sĩ nói:

-Ông là hòa thượng phải không?

Vị hòa thượng cười lớn nói:

-Trọc đầu thì tự nhiên là hòa thượng rồi. Hòa thượng tự nhiên là trọc đầu!

Đạo sĩ nói:

-Hòa thượng đã đoạn được thất tình lục dục, tâm như nước lặng yên, nước lặng yên tức là thanh tịnh. Nước yên thì là nước chết, nước chết trong đầm thì xem bói làm gì? Không thử

được! Xin về chỗ cho!

Vị hòa thượng nghe nói, không giận cũng không quay lại chỗ ngồi mà cười ha ha nói:

-Được lắm! Hòa thượng thì ông không coi, vậy thì coi cho bọn phàm phu tục tử đi!

Vị hòa thượng nói xong mở to đôi mắt đã ngà say nhìn thẳng vào các thực khách, cặp mắt sáng quắc của ông ta chiếu rực lên, rõ ràng không phải là hạng tầm thường. Thực khách thấy hòa thượng có vẻ đã say nên không muốn dây dưa, cố tránh ánh mắt của ông.

-Có ai đến xem thử không?

Hòa thượng hỏi liên tiếp ba lần, chẳng có ai chịu bước đến. Vị hòa thượng bất giác cười gượng nói:

-Đạo huynh ơi là đạo huynh, xem ra trừ hòa thượng này ra không ai xem trọng ông cả. Ông muốn nhờ cái nghề này kiếm cơm, chỉ sợ là khó, khó lắm!

Đạo sĩ mỉm cười nói:

-Không khó cũng là khó, khó cũng là không khó, chỉ tại thời chưa tới mà thôi! Ví như vị đại ca "hừ" một tiếng khi dễ vừa rồi, chỉ sợ là ngay bây giờ có quan ty đến muốn bắt ông đấy!

Đạo sĩ vừa nói dứt, âm thanh chưa hết, người vừa phát ta tiếng hừ lúc nãy dần không được nhảy bật đứng lên, chỉ tay vào mặt vị đạo sĩ giận dữ quát:

-Đạo sĩ thối! Ngươi giả thần tác quỉ để tìm cách kiếm cơm. Kỳ mỗ không vạch trần ngươi, ngược lại ngươi còn nói tầm bậy, chọc giận Kỳ mỗ chăng?

Mọi người đều đưa mắt nhìn người đó, thì ra hắn tên là Kỳ Phong, người sống ở Cửu Đàm trấn. Hắn là thương buôn chuyên mua muối ở miền bắc chở về miền nam, mua đường miền nam chở ra bắc, vào nam ra bắc nên kiến thức rất rộng. Chỉ vì tánh tình nóng nảy hung bạo nên ít ai giao thiệp.

Đạo sĩ đăm đăm nhìn Kỳ Phong mỉm cười nói:

-Bần đạo nói tầm bậy điều gì?

Kỳ Phong nói:

-Kỳ mỗ buôn bán rất sòng phẳng, thuận mua vừa bán, không ai phàn nàn. Vừa rồi chở một chuyến hàng lên miền bắc rất thuận lợi, sao lại bị quan ty đến làm khó dễ chứ?

Kỳ Phong vừa nói dứt lời thì bên ngoài có một thiếu niên ăn mặc theo kiểu người đứng bán hàng hối hả chạy vào. Y vừa trông thấy Kỳ Phong liền kêu lớn lên, giọng thất hồn lạc phách:

-Không xong rồi, số đường chở lên miền bắc vừa rồi, không biết vì sao giữa đường bị người ta đánh tráo, biến thành mấy bao đất cát. Tiền bản lão ở Lư Châu nói ông chủ đã nhận tiền hàng hóa, cố ý lường gạt lão, nên đã kiện lên quan ty ở Bác La để điều tra. . . Quan binh đã phi ngựa đến đây rồi!

Kỳ Phong vừa nghe đã thừ người sửng sốt. Thực khách trong quán, không ít người quen biết Kỳ Phong, bấy giờ không khỏi biến sắc.

Kỳ Phong sửng sốt một hồi, bất giác bước đến trước mặt vị đạo sĩ vòng tay làm lễ nói:

-Đạo trưởng quả thực có nhãn quang siêu phàm! Nhưng không biết vì sao lại biết Kỳ mỗ sắp bị kiện lên quan phủ?

Đạo sĩ mỉm cười nói:

-Người đời chỉ nói rằng trên ấn đường hiện ra tia đỏ, cho là điềm tốt chớ họ nào biết đâu, nếu ấn đường phát ra những tia đỏ li ti như sợi tơ hoặc có những điểm nhỏ như hạt mè, đó là điềm báo chuyện cực kỳ phiền phức sắp đến cho mình, dẫn đến quan phủ!

Gả thanh niên vừa nghe thế liền đăm đăm nhìn vào mặt của Kỳ Phong rồi thất thanh nói:

-Đúng quá! Đúng quá! Kỳ lão bản, ấn đường của ông phát ra những tia đỏ như sợi tơ, lại có lấm chấm như hạt mè, quả nhiên đã đụng tới quan binh rồi!

Trong các thực khách có người hiểu sự bất giác cười lên.

Kỳ Phong ngược lại không giận mà cúi mình làm lễ vị đạo sĩ, lại móc trong người một tờ ngân phiếu đặt lên bàn trước mặt vị đạo sĩ nói:

-Đây là tấm ngân phiếu năm mươi lượng bạc, coi như tiền quẻ vừa rồi. Xin đạo trưởng xem một quẻ nữa sẽ trả tiền thêm!

Đạo sĩ không cần nhìn tờ ngân phiếu, thuận tay lấy nó bỏ vào túi vải rồi nói:

-Kỳ lão bản muốn xem điều gì?

Kỳ Phong nói:

-Xin đạo trưởng bói xem số đường cát vừa rồi của Kỳ mỗ đang nằm ở đâu và thực sự ai đã đánh tráo?

Vị đạo sĩ nghe xong, cũng không cần bốc quẻ ông nhìn chăm chú vào mặt Kỳ Phong một lúc, rồi nói giọng quả quyết:

-Cái khí đỏ trên ấn đường của Kỳ lão bản từ phía bắc mà xẹt đến, báo cho biết việc này xảy ra ở phía bắc, khí đó lại như sợi tơ, như hạt mè báo cho biết kẻ ra tay không phải là một người, hơn nữa sát khí cực mạnh, một mình Kỳ lão bản không đủ sức chống lại chúng được!

Kỳ Phong vừa nghe xong sắc mặt tái ngắt như người chết, một lúc rất lâu không nói được nên lời. Chẳng những thế mà ngay cả chủ quán Lâm Giang và một số chủ thuyền trong trấn sắc mặt đều trắng bệch, mọi người biết dường như một tai họa lớn sắp giáng lên đầu họ.

Đạo sĩ thấy Kỳ Phong chết lặng không nói, ông cũng không hỏi lời của ông có linh nghiệm hay không.

Vị hòa thượng lúc nãy không dằn được hiếu kỳ chợt cất tiếng nói lớn:

-Này Kỳ thí chủ! Lời ông ta nói có đúng thực tế hay không?

Kỳ Phong nghe hỏi, bây giờ mới thở dài nói:

-Sao lại không đúng thực tế chứ? Ông ta như nằm trong hoàn cảnh, thấy rõ hết!

Vị hòa thượng cười nói:

-Đã biết người đánh tráo hàng ở phương bắc thì việc kiện cáo này cũng dễ kết thúc thôi. Chỉ cần đi về phía bắc, bắt những tên đánh tráo đưa lên quan huyện là ổn thỏa ngay thôi!

Kỳ Phong lắc đầu cười khổ nói:

-Vị đại sư đây chắc là không muốn sống cái đời đau khổ này nữa! Ông có biết người đánh tráo đường cát của Kỳ mỗ là ai không?

Vị hòa thượng cười nói:

-Đó là ai thế? Kỳ thí chủ sợ đến mặt mày như thế chắc hẳn hắn còn oai hơn là hoàng đế lão tử phải không?

Kỳ Phong thở dài nói:

-Bọn người này còn đáng sợ hơn vua nữa. Vua thì thu thuế đàng hoàng, đến đi rõ ràng; nhưng bọn người này chẳng coi hoàng đế ra cái quái gì trong mắt chúng, thủ đoạn cao cường, bay trên mái nhà, đi trên vách tường. Ngay cả quan phủ cũng chỉ đứng nhìn thôi không làm gì được chúng. Ôi thôi! Số đường cát rơi vào tay bọn người này, Kỳ mỗ chỉ tự cho mình gặp xui xẻo thôi. Quan ty cũng chẳng cần kiện cáo làm gì, chỉ còn cách bồi thường cho người ta để tiêu tai họa mà thôi!

Vị hòa thượng cười nói:

-Ông nói đi nói lại cũng không nói rõ chân tướng thực sự bọn đó là ai?

Kỳ Phong cười khổ nói:

-Có thể trong một khoảnh khắc mà đánh tráo toàn bộ số đường trên thuyền, thì còn ai có bản lĩnh cao cường đó? Phía bắc ngọn Cửu Long Sơn có một bọn cao thủ tập trung trên đó, không tuân theo pháp luật triều đình, bất kể quan phủ, tuy không phải là cường đạo cướp của giết người, nhưng chuyên môn bắt chẹt những thương buôn tới lui trên sông nước. Đối với bọn thương buôn chúng tôi mà nói, bọn cao thủ đó còn đáng sợ hơn bọn cường đạo nữa!

Vị hòa thượng nghe xong đã cau mày, muốn lên tiếng, vị đạo sĩ đã vội cướp lời:

-Kỳ lão bản, Cửu Long Sơn nằm ở đâu?

Kỳ Phong đáp:

-Cửu Long Sơn chính là nơi bắt nguồn của dòng Cửu Long Giang này, đi lên phía bắc mười lăm dặm, núi cao trắc trở, khó lên vô cùng.

Vị đạo sĩ gật đầu không hỏi gì nữa. Kỳ Phong lo đối phó với chuyện các quan ty đến, nên không còn lòng dạ ở lại quán, liền đặt một tờ ngân phiếu lên bàn, rồi hối hả bước ra khỏi quán.

Kỳ Phong vừa bước ra, thì một chủ thuyền, người trong trấn, bước đến nói với vị đạo sĩ:

-Tại hạ mấy ngày nay hết mắt trái giật là đến mắt phải giật, không biết đó là điềm xấu gì?

Thạch lão bản vừa nghe, đã mỉm cười nói:

-Từ lão đại, ông muốn xem quẻ thì phải đặt tiền thù lao ra trước chứ?

Từ lão đại ngượng nghịu cười gượng, nói:

- Thực không dám giấu, Từ mỗ đã mua rượu uống hết năm đồng tiền lẻ rồi. Tiền thù lao xin để chậm lại một chút rồi tính sau!

Thạch lão bản cười khà khà nói:

-Nếu như thế, quẻ của Từ lão đại sẽ không được chính xác rồi!

Từ lão đại ngạc nhiên nói:

-Tại sao lại không chính xác chứ?

Thạch lão bản nói:

-Ông không nghe người ta nói: "Tiền tổ đặt trước thì thần mới ứng nghiệm sao?" Do đó không có "tiền tổ đặt trước" thì làm sao chính xác được?

Từ lão đại cười khổ nói:

-Các thầy tướng số khắp nơi đều có kẻ giá tiền xem quẻ, Từ mỗ làm sao dám bước đến nhờ họ xem cho? Nhưng Từ mỗ chính mắt thấy vị đạo trưởng này không hề tính toán nhiều

ít, nên tạm thử xem một lần, đây gọi là bệnh gấp mà chạy bừa đi tìm thầy thuốc vậy mà!

Vị đạo sĩ nghe cuộc đối thoại của hai người, bất giác mỉm cười, ông vẫy tay gọi Từ lão đại nói:

-Vị đại ca kia xin cứ qua đây!

Từ lão đại ngượng nghịu bước tới, nhìn vị đạo sĩ cười nói:

-Đạo trưởng, nếu ông muốn đòi tiền thù lao đặt trước, thì Từ mỗ xin rút lui ngay thôi!

Vị đạo sĩ đưa mắt chăm chú nhìn Từ lão đại một lúc rồi chợt lên tiếng:

-Đúng vậy! Đích xác là ông phải mau rút lui ngay tức khắc, nhưng không phải rút lui về chỗ ngồi kia, mà phải cấp tốc về nhà ngay bây giờ!

Từ lão đại nghe thế, hốt hoảng nói:

-Đạo trưởng sao lại đoán thế?

Vị đạo sĩ cười nói:

-Không phải là điềm xấu, cũng không phải là điềm tốt, trong cái mừng có cái nguy, như thế mà thôi!

Từ lão đại sốt ruột nói:

-Xin đạo trưởng chỉ dạy rõ hơn!

Vị đạo sĩ nói:

-Mắt của ông hết giật bên trái rồi giật bên phải, đó là cung tử tôn có điềm cảm ứng, mắt trái giật là nam, mắt phải giật là nữ. Mắt trái và mắt phải đều giật, tức có nam có nữ; hơn nữa đó là song thai. Có điều khóe mắt cung thê thiếp của ông có khí u ám, báo cho ông biết tân phu nhân ở nhà sắp sinh, hơn nữa là sinh rất khó. Ông hãy mau về nhà tìm bà đỡ và thầy thuốc tiếp tay, đề phòng bất trắc!

Từ lão đại quýnh quáng đến mồ hôi xuất đầy trán, dường như muốn nói lại thôi, như có điều cực kỳ nan giải.

Vị đạo sĩ thấy thế, dường như đoán được sự khó xử trong lòng Từ lão đại, liền đưa tay vào túi vải lấy từ ngân phiếu năm lượng bạc lúc này nhét vào bàn tay của Từ lão đại, mỉm

cười nói:

-Hãy mau về nhà ngay, nhờ thầy thuốc tiếp tay, bảo đảm ông gặp hung hóa cát.

Từ lão đại vừa sợ vừa kinh ngạc, bán tín bán nghi hối hả bước ra khỏi quán.

Trong quán Lâm Giang, mọi người chứng kiến cảnh vừa rồi, vừa ngạc nhiên vừa hoài nghi, có người nghĩ thầm:

-Vị đạo sĩ này là thánh nhân phương nào đến đây? Dường như ông muốn nhờ xem quẻ mà kiếm cơm qua bữa, nhưng đối với người hoạn nạn, chẳng những không nhận tiền thù lao, mà trái lại còn tặng cho tiền bạc một cách khẳng khái. Vậy thì ông muốn bày trò gì đây?

Thạch lão bản càng mừng thầm, ông ta biết vị đạo sĩ tuyệt không phải là thuật sĩ tầm thường trên giang hồ, nên nghĩ thầm:

-Ở đây bỗng dưng xuất hiện một thần miếu, người nào không đến thắp hương có phải là quá ngu xuẩn hay không?

Thạch lão đại nghĩ đến đó trong lòng đã có chủ ý, lão chủ quán từ trong quầy chưởng quỹ bước đến, vòng tay nói với vị đạo sĩ:

-Chân nhân bất lộ tướng! Thì ra đạo trưởng quả là có bản lĩnh thực sự, đã đem lại danh tiếng cho tệ điếm được buôn bán đắt. Tiền cây bút lông và tiền thuê chỗ, Thạch mỗ quyết không lấy. Chẳng những thế xin đạo trưởng cứ mặc tình kêu rượu gọi đồ nhắm, ăn uống một bữa thoải mái, coi như Thạch mỗ đãi khách vậy!

Vị đạo sĩ bất giác mỉm cười nói:

-Không lẽ Thạch lão bản trong lòng có điều gì khó khăn chưa giải quyết được sao?

Thạch lão bản ngạc nhiên nói:

-Quả đúng như thế! Nhưng sao đạo trưởng chưa bốc quẻ đã biết?

Vị đạo sĩ mỉm cười đáp:

-Cặp mắt của Thạch lão bản có quầng thâm, vốn là điềm có nhiều đau buồn về đường con cái, hơn nữa nhân trung của ông lại cạn, tất nhiên con cái không nhiều, chỉ có một đứa con duy nhất mà thôi. Đứa con yêu bị bệnh hoạn nặng, làm sao Thạch lão bản ngày đêm không lo âu cho được?

Thạch lão bản vừa nghe đã đứng há hốc miệng nhìn sững vị đạo sĩ.

Lúc bấy giờ có người giọng oang oang lớn tiếng nói:

-Thạch Hoằng! Tên đạo sĩ nói có đúng không?

Người đó nói giọng thô tục, tiếng to vang dội như tiếng chuông lớn, nói ra một câu đã làm người ta phải khiếp sợ.

Thạch lão bản đưa mắt nhìn về phía người đó, chợt biến đổi sắc mặt, vừa kinh sợ vừa cầu khẩn:

-Ngưu đại ca, việc bói toán này, tin hay không là do đại ca! Muôn vạn lần xin đừng có sinh sự ồn ào trong tệ điếm! Xin giúp cho! Xin giúp cho!

Ngưu đại ca cười vang dội, nói:

-Khéo nói lắm! Khéo nói lắm! Hắn có thể làm cho lão tử đây tin phục, lão tử dĩ nhiên sẽ không làm khó dễ hắn!

Thạch lão bản có lẽ rất sợ tên Ngưu đại ca này, ông ta không dám chọc giận hắn, mà nói với vị đạo sĩ:

-Đạo trưởng quả thực đoán chính xác vô cùng. Tại hạ đích xác chỉ có một đứa con, tuổi mới lên tám. Nhưng từ khi chào đời đã bị tai họa dày vò, bệnh hoạn liên miên không dứt. Nửa năm trước bệnh một trận rồi không nói được nữa, thành một người câm. Tại hạ chỉ có một đứa con trai độc nhất, làm sao lòng không như lửa đốt? Đạo trưởng có thể một lời vạch rõ nỗi ưu tư trong lòng của tại hạ, chắc chắn là có cách để giải cứu cho. Rất mong đạo trưởng cứu giùm cái mạng khổ của đứa con trai tại hạ, xin đạo trưởng phát lòng đại từ đại bi mà tế độ cho!

Vị đạo trưởng trầm ngâm rồi nói:

-Thằng bé phát bệnh vào giờ nào?

Thạch lão bản lật đật nói:

-Thằng bé phát bệnh vào giờ mão!

Vị đạo sĩ nói:

-Bát tự sinh thần của nó như thế nào?

Thạch lão bản nói:

-Tiểu nhi sinh vào năm Tân Mùi, tháng hai, ngày mồng hai, giờ mão!

Vị đạo sĩ nói:

-Sinh giờ mão, bắt đầu phát bệnh cũng giờ mão. Căn cứ vào đó mà suy đoán, lệnh lang nhất định phạm vào tai kiếp máu đổ, mới bị á khẩu như vậy!

Thạch lão bản nói:

-Không có đâu. Lúc tiểu nhi chào đời tại hạ còn đang chuẩn bị mở quán ra buôn bán, tất cả mọi việc đều bình thường, đâu có tai nạn nào phải đổ máu đâu?

Vị đạo trưởng cười nói:

-Thạch lão bản hãy suy nghĩ cho thực kỹ lại đi. Đây chính là gốc bệnh của lệnh lang. Không thể không tìm cho ra, nếu không bệnh của lệnh lang chỉ sợ khó mà trị tận gốc được!

Thạch lão bản vẫn mù mịt không hiểu gì cả, dường như thực sự nhớ không ra lúc đó có việc gì đổ máu hay không. Lời của đạo sĩ nói có vẻ kỳ lạ, khó mà tưởng tượng ra được.

Lúc đó, vị hòa thượng chợt cười lên nói:

-Lão bản, tiệm này có phải là tửu quán của ông phải không?

Thạch lão bản gật đầu nói:

-Đúng vậy! Dĩ nhiên đây là tửu quán!

Vị hòa thượng cười nói:

-Đã là tửu quán, dĩ nhiên là có rượu có thịt để ăn uống. Còn có gà, vịt, ngỗng. Xin hỏi gà, vịt, ngỗng từ đâu mà có?

Thạch lão bản cười nói:

-Đây toàn bộ là thực phẩm do tệ điếm tự nuôi và tự nấu nướng!

Vị hòa thượng cười nói:

-Gà, vịt, ngỗng tự nuôi lấy, thế ai giết chúng lấy thịt?

Thạch lão bản hơi bực bội đáp:

-Tất nhiên là do vợ chồng tai hạ tự ra tay chứ còn ai!

Vị hòa thượng không giận, lại cười nói:

-Ra tay giết chúng lúc mấy giờ?

Thạch lão bản nổi khùng lên, nói:

-Tệ điếm mở lúc giờ dần, bao nhiêu thức ăn tất nhiên là vào giờ mão ra tay nấu nướng. . . Ý!. . . đây cũng là giờ giết gà, vịt, ngỗng. . .

Thạch lão bản chợt "Ý" lên một tiếng, cơn giận của ông ta lập tức tiêu tan ngay.

Vị hòa thượng cười lớn nói:

-Ông chủ quán khờ khạo ơi! Mấy con gà, vịt, ngỗng bị giết vào giờ mão, không phải là đã phạm vào tai họa gây máu đổ đó ư?

Vị hòa thượng dường như đối với cái môn tìm hiểu họa phúc, cát hung rất tâm đắc.

Thạch lão bản cúi đầu ngẫm nghĩ giây lát, chợt hiểu mọi việc rõ ràng, nói:

-Đúng vậy! Đúng vậy! Giết gà, giết vịt, quả thực là một hành động gây đổ máu! Đích xác phạm vào tai kiếp huyết quang!

Thạch lão bản dừng lại, rồi vòng tay cúi mình làm lễ với vị đạo sĩ nói:

-Đạo trưởng huệ nhãn thông suốt, một lời đã chỉ rõ gốc họa. Xin đạo trưởng vui lòng chỉ cho cách giải nạn!

Tên Ngưu đại ca đó bấy giờ lại cười lớn nói:

-Cái đó thì đơn giản lắm! Từ đây ngươi đừng giết gà, vịt nữa thì không gây họa đổ máu nữa!

Thạch lão bản cười khổ nói:

-Tệ điếm là tửu quán, chứ không phải tiệm cơm chay. Nếu thiếu gà, vịt, ngỗng thì cái nghề buôn bán này không cần phải

làm nữa!

Ngưu đại ca thừa cơ nói lớn:

-Lão tứ đã tính mua lại Lâm Giang quán này, đã không nên buôn bán nữa thì bán quách cái tửu quán này cho Ngưu lão đại ta là được rồi!

Thạch lão bản vừa nghe, mặt mày chợt trắng bệch, không nói gì, dường như bị chạm phải chỗ đau đớn bên trong, có lẽ Ngưu lão đại đã có chủ ý nhắm vào quán Lâm Giang. Ngưu lão đại là một nhân vật rõ ràng rất lợi hại trong Cửu Đàm trấn này.

Vị đạo sĩ liếc nhìn Ngưu lão đại một cái rồi mỉm cười nói:

-Thạch lão bản, gà, vịt, ngỗng có thể tiếp tục giết như thường lệ. Lâm Giang quán không sụp đổ đâu, việc do người làm mà thôi!

Thạch lão bản mừng quá nói:

-Không lẽ đạo trưởng có cách gì hay để cứu tại hạ?

Vị đạo sĩ cười nói:

-Biện pháp này thực ra rất đơn giản, lệnh lang sinh vào giờ mão, giờ mão không nên gây đổ máu, chỉ đổi lại giết gà vịt ngỗng vào giờ dần là được rồi! Thế thì cái họa nho nhỏ này đâu đến nỗi phải đóng cửa không buôn bán nữa. Quán Lâm Giang cứ tiếp tục buôn bán làm ăn. Thời gian sau, bần đạo sẽ quan sát lại phong thủy nhà cửa của ông, thì tai họa của lệnh lang nhất định qua khỏi thôi!

Thạch lão bản nghe xong mừng không thể tưởng, cúi mình làm lễ vị đạo sĩ và luôn miệng cảm tạ ân đức của ông.

Ngưu lão đại chân mày giật liên tiếp mấy cái, đột nhiên hắn bước nhanh tới trước mặt vị đạo sĩ, cười khà khà nói:

-Tên đạo sĩ này, ngươi chắc là tự phụ có bản lĩnh, ra vẻ cao ngạo, trong mắt ngươi ngay cả Ngưu lão đại tại Cửu Đàm trấn này cũng không coi ra gì, có phải không?

Vị đạo sĩ cười nhạt nói:

-Ngưu lão huynh có điều gì chỉ giáo?

Ngưu lão đại sa sầm nét mặt, nói:

-Ngươi tự phụ có thuật bói toán cao minh, vậy hãy bốc cho lão tử một quẻ, xem vận số của lão tử như thế nào? Bói trúng thì ngươi có thể tiếp tục ở lại trong trấn này, còn nếu không linh nghiệm thì phải cẩn thận chú ý cái cặp giò của ngươi và cái bảng hiệu của ngươi đấy!

Vị đạo sĩ mỉm cười nói:

-Cặp giò thì mọc ra dưới mình của bần đạo, dĩ nhiên là có thể chú ý chúng, nhưng bảng hiệu thì nằm ở trên bàn, không biết làm sao để giữ được nó?

Lúc bấy giờ, vị hòa thượng vừa nghe xong, sắc mặt chợt sa sầm xuống, tay phải nhấc lên muốn phát động. Vị đạo sĩ vội thổi nhẹ một luồng khí ra, không biết thế nào, cách xa ba trượng, luồng khí đó thổi bật bàn tay của vị hòa thượng ra. Vị hòa thượng bất giác cười lên khà khà.

Ngưu lão đại không biết vừa rồi, trong chớp mắt hắn đã thu lại được cái mạng từ quỷ môn quan về.

Vị đạo sĩ chợt mỉm cười nói:

-Đến đây! Đến đây! Các hạ hãy bước tới vài bước nữa!

Ngưu lão đại trợn trừng mắt một cái rồi quả nhiên bước tới.

Vị đạo sĩ nhìn đăm đăm vào mặt Ngưu lão đại giây lát rồi chợt cười nhạt nói:

-Khí sắc của các hạ rất tối, khí đen xông thẳng vào ấn đường. Không ra khỏi ba giờ nữa sẽ có đại họa ập lên đầu, khó bảo toàn thân mạng. Vậy còn muốn mưu tính mua sản nghiệp người khác làm gì?

Ngưu lão đại vừa nghe xong, biến hẳn sắc mặt, vừa muốn tác quái, bỗng cười lên hắc hắc nói:

- Được lắm! Như ngươi nói, ta trở về ngồi đợi. Qua 3 giờ nữa, lão tử sẽ trở lại xé cái bảng hiệu của ngươi, ngươi có thể chết mà không oán hận!

Ngưu lão đại nói xong, giận dữ bước ra khỏi quán. Theo sau hắn thì ra có hai đại hán nữa, dường như là hai hộ vệ riêng

theo bảo vệ hắn.

Đợi Ngưu lão đại đi xa rồi, lão chủ quán lòng còn đầy khiếp sợ, nói với vị đạo sĩ:

-Đạo trưởng! Ông chiêu họa vào thân rồi! Ông có biết Ngưu lão đại là ai không?

Vị đạo sĩ mỉm cười nói:

-Bần đạo căn cứ vào tướng mạo mà nói thẳng, hắn là ai cứ mặc kệ!

Thạch lão bản nói:

-Đạo trưởng biết không, chú của Ngưu lão đại là đề đốc phủ Huệ Châu đấy!

Vị hòa thượng cười nói:

-Quan đề đốc phủ Huệ Châu cũng chẳng là gì cả!

Thạch lão bản như nói chưa hết ý, liền tiếp:

-Cậu của Ngưu lão đại là đương kim tể tướng đại nhân Hồ Duy Dung đó!

Vị đạo sĩ vừa nghe đã hơi sa sầm nét mặt.

Thạch lão bản thở dài nói:

-Sao? Lai lịch của Ngưu lão đại rất lợi hại chứ? Đạo trưởng nói trong ba giờ nữa hắn sẽ bị họa lớn, bất kể là đúng hay sai, Ngưu lão đại tuyệt đối sẽ không bỏ qua đâu. Đạo trưởng hãy mau rời nơi này là thượng sách!

Vị đạo sĩ trầm ngâm rồi nói:

-Thế Thạch lão bản không sợ tên họ Ngưu kia tính gian kế đoạt tài sản của ông sao?

Thạch lão bản cười khổ nói:

-Cho dù có như thế, Thạch mỗ chỉ biết tự than số mạng khổ của mình thôi. Không muốn vì thế mà liên lụy đến đạo trưởng. Cùng lắm là bán phứt cái quán Lâm Giang này thôi!

Vị đạo sĩ nghe xong không khỏi mỉm cười nói:

-Tốt lắm! Thạch lão bản tuy là người làm ăn, chỉ biết lo buôn bán, nhưng không đánh mất bản chất khoan dung nhân hậu của người Nam Áo. Chỉ bằng điểm này, bần đạo quyết

không khoanh tay ngồi nhìn mà không can thiệp cho ông đâu!

Thạch lão bản kinh ngạc nói:

-Đạo trưởng đã biết rõ lai lịch của Ngưu lão đại, mà vẫn còn dám chen vào việc của hắn sao?

Vị đạo trưởng chưa kịp đáp, vị hòa thượng kia đã nhướng đôi chân mày, cười lớn nói:

-Đạo trưởng đương nhiên là dám rồi! Nếu ông ta không dám thì khắp thiên hạ này không ai có gan mật lớn hơn nữa! Ông có biết vị đạo trưởng này là. . . Ôi chao!

Vị hòa thượng vừa muốn nói tiếp bỗng nhiên lồng ngực bị nghẹt thở, dường như bị người vỗ cho một chưởng, lật đật vận công phòng ngự, vì thế không nói tiếp được nữa.

Lão chủ quán thấy vị đạo sĩ chợt đẩy lòng bàn tay về hướng vị hòa thượng làm ông ta chợt nín lặng trong lòng đầy hoài nghi, vội nói:

-Đạo trưởng thực sự ông là ai thế?

Vị đạo sĩ vừa muốn nói, thì ngoài quán một người đàn ông trung niên khác hối hả bước vào. Vị đạo sĩ đưa mắt nhìn ra, té ra người đó là chủ thuyền họ Thạch từng chở Lưu Bá Ôn xâm nhập Quảng Phủ ngày trước, vị đạo sĩ bất giác mỉm cười không nói gì nữa.

Thạch lão đại hối hả bước tới quầy chưởng quỹ, lớn tiếng nói với lão chủ quán:

-Cho một cân rượu Lâm Giang Ngọc. Hôm nay Thạch mỗ phải uống ba chén rượu lớn để ăn mừng cho người trong trấn này!

Lão chủ quán họ Thạch và Thạch lão đại dường như có giao tình rất thân thích, nghe thế vội hỏi:

-Thạch lão đại có việc gì vui mà uống rượu mừng cho người trong trấn thế?

Thạch lão đại mừng đến choáng váng, cũng không cần nhìn kỹ thực khách trong quán, nói rổn rảng:

-Quả là kỳ tích! Quả là kỳ tích! Đúng là một điều kỳ diệu

nhất thế gian. Cửu Đàm trấn từ đây là mất con hùm xám rồi!

Lão chủ quán ngạc nhiên nói:

-Này! Ngươi càng nói càng viển vông! Hãy mau nói rõ! Cuối cùng là việc gì?

Thạch lão đại định thần lại, đứng sát bên quầy chưởng quỹ, uống cạn một chén rượu đầy, rồi đưa tay chùi miệng, bấy giờ mới nói nhỏ:

-Việc này Thạch mỗ chỉ nói cho ông nghe thôi, ông phải tuyệt đối giữ bí mật. Thạch mỗ sáng sớm hôm nay từ trên Cửu Long Sơn bỗng thấy một chiếc khoái thuyền lướt như bay tới. Thạch mỗ quen biết với người lái thuyền đó, hai thuyền chạy qua mặt ngược chiều sát bên nhau, lão lái thuyền đó chợt nói một câu:

-Ngưu đại gia rời khỏi trấn đi tránh họa! Sau đó thuyền lướt qua đi mau!

Lão chủ quán nghe nói, tim đập mạnh vội hỏi:

-Sau đó thì thế nào?

Thạch lão đại thở mạnh, đáp:

-Lúc thuyền của Thạch mỗ đã chạy đến bên cạnh Cửu Long Sơn, thì chính ngay lúc đó từ trong đám lau sậy dưới chân Cửu Long Sơn đột nhiên có ba chiếc khoái thuyền lố ra và lướt nhanh như tên bắn theo thuyền của Ngưu lão đại Khi cách thuyền của hắn chừng một trượng thì trên ba chiếc khoái thuyền đó mỗi chiếc xuất hiện một người, hai nam một nữ nhanh như chớp, bay lên không nhảy qua thuyền của Ngưu lão đại, chỉ nháy mắt đã kẹp Ngưu lão đại bên người nhảy trở về thuyền của họ. Sau đó thuyền của họ nhanh như chớp biến mất trong đám lau sậy. Thân pháp của họ quả thực hiếm thấy trên đời!

Thạch lão đại ngừng lại giây lát rồi nói:

-Thạch lão huynh, ông nghĩ xem, việc này có đáng uống ba chén rượu lớn để mừng không chứ?

Thạch lão bản nghe rồi mừng quá nói:

-Tên họ Ngưu đó quả nhiên đã có hậu quả ngày hôm nay! Vị đạo trưởng kia quả thực đoán việc như thần, linh nghiệm như thần tiên phán!

Thạch lão đại ngạc nhiên nói:

-Thảo nào Ngưu lão đại muốn bỏ trấn đi tránh họa thì ra đã có dị nhân toán quẻ cho biết hắn sẽ gặp đại họa không xa. Nhưng cái người tài ba đó là ai thế? Sao đoán chính xác như vậy?

Lão chủ quán đưa tay chỉ vị đạo sĩ nói một cách tôn kính:

-Người tài ba đó chính là vị đạo sĩ đằng kia kìa. Quả thực là siêu phàm! Trong quán này ông ấy xem quẻ cho người nào cũng linh nghiệm, đúng là một thần tiên của thời đại bây giờ!

Thạch lão đại đưa mắt nhìn theo tay chỉ, ông ta thấy gương mặt của vị đạo sĩ có vẻ quen quen, liền đi tới gần, nhìn vị đạo sĩ trân trân, ngạc nhiên nói:

-Đạo trưởng! Ông. . . dường như rất giống một người quen của Thạch mỗ. . .!

Vị đạo sĩ mỉm cười nói:

-Người quen của ông là ai thế? Có phải là đạo sĩ không?

Thạch lão đại nghi ngờ nói:

-Ông ấy không phải là đạo sĩ mà là một nhân vật danh tiếng lừng lẫy của triều đình hiện nay. Ông ấy họ Lưu tên Bá Ôn, từng làm đại quân sư của Minh quân. Hơn nữa nhân dân Nam Áo tránh được nạn binh đao thảm khốc sống cảnh thái bình hoàn toàn là nhờ vào vị quân sư tài đức đó tận tâm ra sức. Ông ấy đúng là vị cứu tinh của nhân dân đất Nam Áo này!

Thạch lão đại vừa dứt lời, toàn thể thực khách trong quán đều xôn xao. Lúc bấy giờ, đại danh của Lưu Bá Ôn trong khắp vùng Nam Áo nhà nhà đều biết đến. Có điều là không ai dám tin rằng Thạch lão đại đã từng có một thời gian giao thiệp với Lưu Bá Ôn.

Thạch lão đại thấy không ai tin lời nói của mình, bực tức

nói lớn:

-Các vị chỉ cần gặp được Lưu quân sư thì biết lời của Thạch mỗ thực hay giả!

Lão chủ quán không khỏi buồn cười nói:

-Người đừng có nói chuyện chiêm bao nữa! Lưu Bá Ôn là đại quân sư của Minh quân, là bậc khai quốc đại công thần há còn vào Nam Áo làm gì? Chúng ta là dân giả tầm thường làm sao có cơ hội gặp mặt ông ấy chứ?

Thạch lão đại bực tức nói:

-Ngay cả Thạch lão bản cũng không tin Thạch mỗ này sao? Ngày trước Lưu quân sư từng hứa với Thạch mỗ sẽ đến Cửu Đàm trấn thay đổi lại cách cục của thị trấn này, giúp cho hương thân phụ lão nơi đây thay đổi cuộc đời nghèo khó thành phú túc! Lưu quân sư nói là làm. Thạch mỗ tin rằng ông ấy nhất định sẽ đến Cửu Đàm trấn này! . . .

Thực khách trong quán phần nhiều là người địa phương, nghe Thạch lão đại nói thế ai cũng xôn xao, trong đó có một chủ thuyền mà Thạch lão đại quen biết, nghe xong vừa kinh ngạc vừa vui mừng nói:

-Nghe nói Lưu Bá Ôn là bậc kỳ nhân hiện giờ, có thể so sánh với Gia Cát Khổng Minh. Nếu thực sự ông ấy nhận giúp cho Cửu Đàm trấn sửa đổi cách cục phong thủy nơi đây thì cái gốc nghèo khổ của Cửu Đàm trấn này nhất định sẽ bị bứng đi. Nhưng Lưu Bá Ôn là một nhân vật cao quí như thế, làm sao đích thân đến Cửu Đàm trấn này?

Lời của chủ thuyền đó làm cho mọi người cảm thấy thất vọng. Họ đều nghĩ rằng Lưu Bá Ôn là một đại công thần của triều đình, việc quốc sự quá nhiều làm sao còn nhớ đến cái thị trấn nghèo khổ xa xôi này!

Chính ngay lúc đó thương buôn Kỳ Phong và Từ lão đại, kẻ trước người sau hối hả bước vào quán.

Kỳ Phong ba chân bốn cẳng bước tới vòng tay cúi mình làm lễ với vị đạo sĩ vừa nói:

-Đạo trưởng suy đoán như thần khiến cho Kỳ mỗ tránh được việc phải đến quan phủ. Kỳ mỗ vô cùng cảm ơn đạo trưởng. Đây là ngân phiếu mười lượng bạc để biểu lộ chút lòng thành, xin đạo trưởng nhận cho!

Vị đạo sĩ mỉm cười nói:

-Kỳ huynh làm sao khỏi phải đến quan ty?

Kỳ Phong thở dài cười khổ nói:

-Nhờ đạo trưởng chỉ dạy đó là do số mạng gây ra, Kỳ mỗ tự nhận thấy mình gặp vận xui xẻo, phải tán tài nên chịu bồi thường cho người ta tất cả!

Vị đạo sĩ mỉm cười gật đầu, như vui mừng thấy Kỳ Phong là người hiểu thấu được mạng số. Ông đưa mắt nhìn Từ lão đại đang đi đến gần cười khà khà nói:

-Ngôi sao xấu của Từ lão đại đã lặn mất rồi, chắc chắn trong nhà lớn nhỏ đều bình an và vô sự chứ?

Từ lão đại vừa nghe vừa bước tới, không nói một lời, chợt quì phịch xuống vừa lạy vừa nói:

-Từ mỗ thực đáng chết! Trước mặt là bậc thần tiên mà không cách nào báo đáp ân phúc của ngài, lại còn tặng tiền bạc để tìm thầy thuốc giúp cho tiện nội sinh đẻ, cứu được mạng của nó, lại được một cặp song sinh cả trai lẫn gái, cả ba mẹ con đều được bình an vô sự. . . Từ mỗ không có cách gì báo đáp đại ân đại đức của ngài, chỉ biết dập đầu lạy tạ mà thôi!

Từ lão đại nói xong lại muốn dập đầu lạy tạ nữa. Vị đạo sĩ lật đật đưa tay đỡ nhẹ lên, Từ lão đại cảm thấy có một sức mạnh kéo ông ta lên, không cách nào khấu đầu lạy được nữa.

Vị đạo sĩ, gương mặt tươi cười, cầm tờ ngân phiếu Kỳ Phong vừa tặng, không cần nhìn nó đã nhét vào tay của Từ lão đại nói:

-Bần đạo chúc mừng ông được một cặp song sinh long phượng. Số tiền này tặng lại cô cậu tượng trưng cho sự cát lợi và biểu hiện chút lòng thành của bần đạo. Từ lão đại hãy mau trở về nhà, mua thêm đồ bồi dưỡng cho vợ con ăn sau khi sinh

nở, tận tâm tận lực nuôi hai đứa con khôn lớn đó chính là báo đáp bần đạo vậy!

Từ lão đại sững sốt một lúc rồi đột nhiên cất tiếng khóc lớn nói:

-Đạo trưởng thực là ông thánh sống. Không, không phải! ngài là thần tiên cứu giúp kẻ nghèo khó. Từ mỗ xin được thay thế ba mẹ con nó đa tạ đạo trưởng!

Từ lão đại nói rồi lại càng khóc tức tưởi, rõ ràng ông ta cực kỳ xúc động. Từ lão đại vừa khóc vừa bước ra khỏi quán Lâm Giang.

Trong quán mọi người đều im lặng, không ai nói gì, họ đều thực sự cảm động và nghĩ thầm:

-Trên đời này vẫn có nhà tướng số đầy nhân nghĩa như vậy!

Thạch lão đại đứng nhìn chăm chăm vị đạo sĩ, tâm ông ta chợt lóe lên một ý tưởng như đã đoán chắc được điều gì nên lật đật bước nhanh tới trước mặt vị đạo sĩ.

Vị đạo sĩ nhìn Thạch lão đại, mỉm cười nói:

-Vị đại ca chắc là đang nghĩ ra một điều gì phải không? Có lẽ đã phát hiện điều gì thì phải?

Thạch lão đại bất giác lại sững sốt nói:

-Đạo. . . đạo trưởng làm sao biết?

Vị đạo sĩ cười khà khà nói.

-Đôi chân mày giãn ra báo điềm mình biết cố nhân đã đến. Đi thôi! Vị đại ca này chắc chắn trong lòng đang có nghi vấn muốn nhờ người giải đáp, vậy bây giờ hãy dẫn bần đạo về nhà đi!

Thạch lão đại như chợt hiểu được điều gì, gật đầu lia lịa nói:

-Hay lắm! Tuyệt lắm! Thế thì làm phiền đạo trưởng vất vả một chút, xin theo Thạch mỗ về tệ xá!

Vị đạo sĩ mỉm cười, xếp lại tấm bảng hiệu trên bàn, trao cho lão chủ quán nói:

-Xin Thạch lão bản giữ giùm, ngày sau sẽ gặp lại, không biết Thạch lão bản có vui lòng giúp không?

Thạch lão bản vội vã hai tay tiếp lấy tấm bảng hiệu, thở dài nói:

-Đạo trưởng là người có tài năng siêu phàm như thế, lại chiếu cố đến tệ điếm, nếu Thạch mỗ không dọn dẹp sạch sẽ mà nghinh tiếp, há chẳng phải là kẻ ngu xuẩn nhất trong thiên hạ này sao?

Vị đạo sĩ mỉm cười thản nhiên cùng với Thạch lão đại bước ra khỏi quán Lâm Giang.

Vị hòa thượng cũng đứng bật lên, cười ha ha nói:

-Bần tăng cùng vị đạo sĩ này cùng đến thì phải cùng đi, lão bản hãy tính tiền đi!

Thạch lão bản khẳng khái nói:

-Vị đạo sĩ này cùng đến cùng đi với đạo trưởng đây, tại hạ nào dám nhận tiền? Chỉ mong sao được đại sư và đạo trưởng đến tệ điếm thường xuyên, đó là vinh dự cho tệ điếm vô cùng rồi!

Vị hòa thượng nghe xong cặp mắt lóe sáng, rồi lập tức thu lại. Ông cũng không khách sáo, bước ra khỏi quán đuổi theo vị đạo sĩ.

Trong Lâm Giang quán tất cả mọi người đều im phăng phắc, họ đều thầm ngưỡng mộ cái phúc khí của Thạch lão đại, có thể đón tiếp được một bậc tài năng siêu phàm về nhà. Chỉ cần ông ta chỉ điểm cho chút ít thì sẽ có lợi ích vô cùng tận!

## TRUYỀN NHÂN PHONG THỦY

Nhà của Thạch lão đại ở mặt bắc của Cửu Đàm trấn, còn Lâm Giang quán nằm ở phía nam. Muốn đến nhà Thạch lão đại vị đạo sĩ phải đi qua con đường lớn xuyên qua giữa thị trấn theo hướng nam bắc.

Lúc bấy giờ, trời đã gần chạng vạng tối, người đi trên đường rất ít, có lẽ mọi người đã trở về nhà chuẩn bị bữa cơm tối.

Vị đạo sĩ thấy trên đường ít người đi, không ai chú ý đến họ, liền mỉm cười nói:

-Thạch lão đại từ ngày chia tay đến nay vẫn bình an vô sự chứ? Lòng hoài nghi của ông bây giờ có thể tan rồi!

Thạch lão đại thở dài nói:

-Thạch mỗ thực sự không tin, đường đường là một vị khai quốc công thần của Minh triều biến thành một vị đạo trưởng du phương, lại có thể đến một nơi xa xôi nghèo khó như Cửu Đàm trấn này! Thạch mỗ có nằm mộng giữa ban ngày hay không?. . .

Vị hòa thượng đã đuổi theo gần kịp, tai ông ta rất thính, tuy còn cách xa mấy trượng vẫn nghe rõ ràng hai người đối đáp, lập tức bên tai của Thạch lão đại một giọng nói xoáy vào:

-Thạch lão đại ông không nằm mộng đâu! Vị thánh sống mà đêm ngày ông tưởng nhớ quả thực đã ở bên cạnh ông. Còn có Bành mỗ, một hòa thượng ăn thịt uống rượu đây!

Vị hòa thượng dĩ nhiên là Bành Bảo Ngọc, còn vị đạo sĩ kia chính là Lưu Bá Ôn, đã từng làm cho người xôn xao khi nghe đến tên của chàng.

Thạch lão đại nghe giọng nói bên tai cũng không lấy làm lạ vì ông biết rõ võ công của Bành Bảo Ngọc. Công phu "Phúc âm thành tuyến" của ông không có gì xa lạ. Thạch lão đại đưa hai tay chắp lên trán nói:

-Cửu Đàm trấn được Lưu quân sư quang lâm quả là phúc lớn bằng trời. Nếu hương thân phụ lão trong trấn mà biết được, chỉ sợ ngạch cửa nhà của Thạch mỗ sẽ bị họ đạp gãy cả!

Bành Bảo Ngọc mỉm cười hỏi:

-Tại sao thế?

Thạch lão đại nói:

-Đại danh Lưu Bá Ôn đối với dân Nam Áo như sấm nổ bên

tai, như thần tiên giáng thế, người nào lại không muốn tận mắt nhìn diện mạo. Nếu biết được Lưu quân sư đã đến Cửu Đàm trấn này, chỉ sợ tin này chấn động hơn cả việc hoàng đế đi tuần tra nữa!

Lưu Bá Ôn lật đật khẽ giọng nói với Thạch lão đại:

-Thạch lão đại tuyệt đối không được tung tin này ra ngoài. Thực không dám giấu, Lưu mỗ bây giờ không có quan tước, không có chức vụ gì cả, chỉ là một thảo dân mà thôi. Tuyệt đối chớ nên kinh động hương thân lão phụ trong trấn.

Thạch lão đại vẫn không tin nói:

-Đường đường là một bậc công thần khai quốc, Lưu quân sư lại không có quan tước bổng lộc gì sao?

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Người nào có chí hướng nấy, Thạch lão đại không cần phải hỏi nhiều làm gì. Nhị đệ không nói gạt ông đâu. Chúng ta đích xác hiện giờ là người nhàn du dân dã mà thôi. Hơn nữa từ đây về sau, chẳng còn có nhân vật Lưu quân sư trên thế gian nữa!

Thạch lão đại nói một cách kinh ngạc:

-Thế thì bây giờ gọi Lưu quân sư như thế nào mới đúng?

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Nhị đệ ta không phải tăng, không phải đạo sĩ, không phải thần cũng không phải tiên, ông cứ gọi một tiếng "Lưu tiên sinh" là được rồi! Bành mỗ bảo đảm nhị đệ ta sẽ vui vô cùng!

Thạch lão đại bất giác tán dương nói:

-Lưu tiên sinh công lao cái thế lại cam nguyện sống đạm bạc, sớm lui khỏi quan trường không chịu hưởng bổng lộc của triều đình, lại đến nơi xa xôi nghèo khó này cứu dân. Cái tâm chí đó dù thần tiên cũng khó sánh kịp!

Lưu Bá Ôn cười bình thản nói:

-Thạch lão đại bất tất phải nói như thế. Lưu mỗ chỉ là phàm phu tục tử mà thôi. Việc đã qua không cần đề cập tới nữa, trước nhất phải quan sát tình thế của trấn xem sao, rồi

đặt kế hoạch!

Thạch lão đại biết rõ Lưu Bá Ôn làm việc rất cẩn trọng, chưa điều tra thực địa kỹ lưỡng, tuyệt không hành động sơ suất nên lật đật nói:

-Như thế phiền Lưu tiên sinh vất vả vậy!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Thạch lão đại sao lại xem Lưu mỗ như người ngoài thế? Xưa hai chúng ta từng đột nhập doanh trại địch, hào khí cỡ nào chứ?

Thạch lão đại cười nói:

-Ngày đó Thạch mỗ tôi cứ ngỡ Lưu tiên sinh là một tên tầm thường xứ đàng ngoài vào Nam Ải khoe khoang lớn lối, nào ngờ là vị quân sư vang danh thiên hạ! Từ đó về sau Thạch mỗ không dám ra vẻ ta đây trước mặt người xứ khác nữa!

Lưu Bá Ôn cười khà khà nói:

-Chúng ta là đều con cháu của Phục Hy hoàng đế, còn phân nam bắc cái gì? Mong thiên hạ được thái bình, bốn biển phẳng lặng đã là thỏa mãn tâm nguyện của Lưu mỗ rồi!

Vừa nói chuyện, Thạch lão đại vừa dẫn Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc đến trung tâm của thị trấn, thấy con sông nằm giữa, hai bờ có chín dòng nước đổ vào, sông chảy xiết, vốn dĩ chạy thẳng vào trong trấn nhưng phía trước bị một vùng đất cao ngăn cản, dòng sông phải chạy vòng qua bên cạnh thị trấn, đi sát theo phía nam qua quán Lâm Giang mà chảy đi.

Lưu Bá Ôn nhìn thấy hình thế đó, đưa mắt quan sát kỹ chung quanh, trong tâm chợt lóe lên một ý tưởng nên quay lại Thạch Quảng nói:

-Dòng sông này tên gọi là gì?

Thạch Quảng nói:

-Vì có chín dòng sông đổ vào nên có người gọi nó là Cửu Long Giang!

Lưu Bá Ôn hỏi:

-Thế chín dòng sông đó ở đâu?

Thạch Quảng nói:

-Chín dòng sông khác nhau, bắt nguồn từ ngọn La Phù Sơn, gồm có Phúc Thủy, Phù Thủy, Trinh Thủy, ngoài ra, số còn lại là Trường Minh Giang, Đông Bình Giang, Sa Hà, Hoàng Hà và Long giang, tám dòng đó đổ thêm vào Long Giang nên gọi là Cửu Long Giang. Không biết tên đó cát hung thế nào?

Lưu Bá Ôn xua tay nói:

-Cát hung hay họa phúc không phải bằng vào họ tên, đó chỉ là bề ngoài mà thôi. Cần quan sát tông tích nguồn nước của nó mới có thể xác định được, việc này để sau sẽ bàn lại!

Lưu Bá Ôn nói xong liền cất bước tới cái miếu ngăn cản dòng sông chảy thẳng.

Lưu Bá Ôn đến gần quan sát, chàng thấy miếu tuy không phải là nguy nga đồ sộ nhưng chiếm một vùng đất rất rộng, hoàn toàn cản dòng chảy của con sông vào trong Cửu Đàm trấn. Trên biển cửa miếu viết ba chữ lớn màu vàng nền đen: "Long Vương Miếu".

Lưu Bá Ôn quan sát một lúc rất lâu, bất giác cau mày, chàng nói nhỏ:

-Giả như không có cái miếu này cản dòng chảy của con sông, để nó chảy vào trong trấn rồi đổ vào dòng Long Giang ở phía nam thì khí cục của Cửu Đàm trấn sẽ hoàn toàn khác hẳn trước!

Thạch lão đại giật mình kinh sợ nói:

-Lưu tiên sinh tuyệt đối đừng đụng chạm tới cái miếu long vương này, nếu không sẽ vô cùng phiền phức cho tiên sinh đấy!

Lưu Bá Ôn ngạc nhiên nói:

-Tại sao thế?

Thạch Quảng đáp:

-Cửu Đàm trấn xưa nay bị nạn lụt rất nhiều. Sông Đông Giang mà dâng cao, Cửu Đàm trấn nhất định bị nó tràn vào

trước tiên. Sợ bị nước lụt tràn ngập nên dân chúng mới xây dựng miếu long vương này, cầu đừng cho nước lụt tràn ngập thị trấn nữa. Vì thế nếu có người động đến miếu long vương này, cư dân trong trấn sẽ liều mạng với họ đấy!

Lưu Bá Ôn nghe thế cau mày lẩm bẩm:

-Việc khác còn có thể giải quyết, còn lòng tín ngưỡng của người ta thì quả thực khó sửa đổi! Phải làm sao đây?

Bành Bảo Ngọc trầm giọng nói:

-Nếu đã là việc hữu ích cho Cửu Đàm trấn thì cứ dùng sức mạnh mà làm, sợ cái gì? Người trong trấn ai dám phản đối Bành mỗ sẽ cho hắn biết lợi hại!

Thạch Quảng ngần ngại nói:

-Nhưng người trong trấn nhất thời khó hiểu được hảo ý của Lưu tiên sinh. Nếu như vội vàng dùng vũ lực, làm cho dân phẫn nộ, thì phải làm sao?

Bành Bảo Ngọc cười ngạo nghễ nói:

-Cả trấn này trên dưới chỉ khoảng một ngàn mấy trăm người, bằng vào sức của Bành mỗ, muốn chế phục họ không phải là chuyện khó, sợ gì chứ?

Thạch Quảng nghe xong trong lòng buồn bực không nói gì. Lưu Bá Ôn lập tức nghiêm giọng nói:

-Lời của Bành đại ca sai rồi! Việc làm vì dân há phải dùng bạo lực ư? Cửu Đàm trấn tuy nhỏ cũng là đất của Nam Ấo. Ngày sau nhất định sẽ được muôn người nhìn vào. Nếu chúng ta ỷ mạnh mà hiếp yếu, có khác gì bọn giặc Nguyên tàn bạo kia? Vì thế dùng vũ lực là tuyệt đối không được!

Bành Bảo Ngọc thở dài, cười khổ nói:

-Bành mỗ nói thì nói vậy thôi. Có nhị đệ lòng đầy nhân nghĩa bên cạnh, Bành mỗ làm sao có thể khinh suất làm càn? Có điều, nhị đệ dùng phép phong thủy để sửa đổi khí cục trấn này, nếu bị ngăn trở, thì phải giải quyết làm sao?

Lưu Bá Ôn quả quyết nói:

-Đây là kế hoạch trăm năm của Cửu Đàm trấn, cần phải

mọi người trên dưới đều đồng lòng, chân thành đoàn kết mới làm nổi. Nếu ngày nào cư dân trong trấn này không phục thì ngày đó đành phải nhẫn nại chờ đợi, quyết không vì thế mà làm cho nhân dân Nam Áo có ác cảm với chúng ta!

Bành Bảo Ngọc bất đắc dĩ nói:

-Nếu họ không phục, một tháng thì phải chờ đợi một tháng, một năm thì phải chờ đợi một năm sao?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Trước phải nhẫn nại, sau đó mới tìm cách làm động lòng dân. Lòng dân đã quy về, mới có thể tiến hành công việc trôi chảy. Việc này hãy để sau sẽ bàn tới.

Thạch Quảng vội nói:

-Bây giờ đã gần tối rồi, chi bằng xin mời hai vị đến nhà Thạch mỗ nghỉ ngơi cái đã, rồi bàn tính tỉ mỉ sau vậy!

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Tốt lắm! Bành đại ca cơn nghiền rượu đã tới rồi, nếu không giải cơn, e rằng Bành đại ca sẽ chuồn xuống quán Lâm Giang mà uống đấy!

Thạch Quảng cười nói:

-Bành đại ca thích uống rượu, chuyện đó thì dễ thôi!

Bành Bảo Ngọc quả nhiên cười lớn nói:

-Tại sao thế?

Thạch Quảng nói:

-Chúng ta là người đồng đạo, trong nhà của Thạch mỗ có chôn một hũ "Nghi Tân Trọng Bích Tửu" không biết có hợp ý Bành huynh hay không?

Bành Bảo Ngọc vừa nghe đã nuốt nước bọt, cười nói:

-Đường triều có người thích rượu là Đỗ Phủ, từng dùng "Bích niêm thanh tửu, khinh hồng tí lệ chi", có tán thưởng "Trọng Bích tửu". Bành mỗ nghe tiếng đã lâu, có điều chưa nếm được thôi!

Thạch Quảng cười nói:

-Thế thì hay lắm! Xin mời Bành huynh mau đến tệ xá

thưởng thức thứ rượu này!

Nhà của Thạch Quảng là một ngôi nhà bình thường, nhưng diện tích kể ra rất rộng; người nhà thì ít, chỉ có một đứa con trai mười tuổi và vợ ông ta là Thạch đại tẩu mà thôi.

Thạch Quảng vừa bước vào cửa đã lớn tiếng gọi:

-Má thằng nhỏ ơi! Hãy mau chuẩn bị thức ăn ngon đãi khách quý đi!

Thạch đại tẩu bước ra chào hỏi Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc, không cần hỏi là quý khách nào mà phải long trọng như vậy, bà đã đi vào nhà bếp tất tả chuẩn bị thức ăn.

Lưu Bá Ôn áy náy nói:

-Thạch huynh, cơm canh đạm bạc cũng đủ rồi, cần gì phải tốn hao như vậy?

Thạch Quảng thở dài nói:

-Lưu tiên sinh là bậc tài năng siêu phàm, không quản ngàn dặm bôn ba đến đây, mục đích chỉ vì muốn tạo mầm phúc lợi cho nhân dân cả trấn này. Thạch mỗ là người sống ở Cửu Đàm trấn, nếu không bày tỏ tận tâm ý, ngày sau nếu bị người ta biết được, Thạch mỗ chỉ có nước che mặt mà chạy trốn thôi!

Lưu Bá Ôn vội nói:

-Thạch huynh quá lời rồi!

Trong lúc nói, Thạch Quảng đã đích thân bưng trà thơm ra, mời hai người vào ngồi nghỉ ngơi.

Lúc bấy giờ, từ sau nhà một thằng bé khoảng mười tuổi chạy ra, nó thấy Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc liền cười dòn nói với Thạch Quảng:

-Cha à, cha dẫn ông đạo sĩ và ông hòa thượng về nhà để chơi với Nguyên nhi phải không?

Bành Bảo Ngọc có tính rất thích trẻ con, vừa nghe nó hỏi, đã bật cười lớn nói:

-Đúng vậy! Đúng vậy! Cha con đã bằng lòng cho hòa thượng ta thu nhận con làm đệ tử, con chịu không?

Nguyên nhi nghe thế, liền nghiêng cái đầu nhỏ một qua

bên hỏi:

-Làm đệ tử của hòa thượng có vui không?

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Vui lắm! Vui lắm! Đi núi đi sông, vui chơi khắp nơi, thong dong khoái lạc!

Nguyên nhi lại hỏi:

-Làm đệ tử hòa thượng phải cạo đầu sao? Hòa thượng có thể không cạo đầu được không?

Bành Bảo Ngọc nghe hỏi thế, bất giác nghẹn lời, nghĩ thầm:

-Hoà thượng có thể không cạo đầu được không? Việc này cả Bành hòa thượng này cũng không biết rõ nữa. Thằng bé này hỏi ngặt quá!

Bành Bảo Ngọc sửng sốt một hồi rồi mới nói:

-Hòa thượng tự nhiên là cạo đầu, người không cạo trọc đầu tự nhiên không phải là hoà thượng.

Nguyên nhi nói:

-Nếu phải cạo trọc đầu, thì không vui rồi! Con không làm đệ tử của hòa thượng đâu!

Bành Bảo Ngọc hỏi:

-Tại sao thế?

Nguyên nhi nói:

-Đi núi đi sông thì con rất thích. Nhưng con nghe người ta nói, xỏa tóc đạp núi xanh mới thú vị. Cạo trọc đầu thì không thể xỏa tóc đạp núi xanh rồi! Cho nên Nguyên nhi quyết không thèm làm đệ tử của hòa thượng đâu!

Bành Bảo Ngọc nhất thời không biết đối đáp ra sao. Thằng bé này tuổi nhỏ xíu mà nói được cách nói của bậc đại sư phong thủy. Chính động niệm này của Lưu Bá Ôn, mà sau này tại Quảng Đông xuất hiện thêm một đại hiệp phong thủy!

Lúc bấy giờ Thạch Quảng cười lớn nói:

-Nguyên nhi, đây là quý khách của cha, con hãy mau đến lạy chào Lưu thúc thúc và Bành thúc thúc đi!

Nguyên nhi vừa nghe cha bảo quả nhiên lật đật quỳ xuống lạy chào, nói:

-Thạch Thủy Nguyên bái kiến nhị vị thúc thúc!

Lưu Bá Ôn tâm vốn đã động liền kéo Thạch Thủy Nguyên đến bên cạnh, nhìn kỹ diện mạo của nó, chàng nhận thấy cốt cách của nó rất thanh tú, xương chẩm nhô cao, trung nhạc đầy đặn, hoàn toàn có tiên phong đạo cốt, nên chàng nghĩ thầm:

-Bá Ôn này may mắn được ân sư Lại Bố Y truyền cho đại pháp Thanh Ô, vì muốn đại pháp của ân sư không bị thất truyền, ta đã cố ý tìm truyền nhân, nào dè đi mòn đôi giày sắt tìm khắp nơi không gặp, đến chừng gặp được chẳng tốn chút công phu!

Bấy giờ Lưu Bá Ôn hỏi bát tự sinh thần của Thạch Thủy Nguyên, tính toán một giây chàng quả quyết sinh thần rất hợp với cốt cách bên ngoài của nó. Lưu Bá Ôn không do dự nữa, nghiêm trang nói với Thạch Quảng:

-Thạch huynh, Lưu mỗ đang muốn tìm một truyền nhân, lệnh lang là người xứng đáng được chọn trong vạn người. Không biết Thạch huynh có vui lòng cho cháu nó theo Lưu mỗ hành tẩu giang hồ hay không?

Thạch Quảng vừa nghe đã sửng sốt, có lẽ mừng quá đến choáng váng đầu óc, ông ta không thể tin một niềm vui quá lớn và quá bất ngờ đến với mình, nằm mộng cũng không hề có được. Thạch Quảng sửng sốt một lúc rất lâu rồi ấp úng nói:

-Lưu tiên sinh,. . . ông bằng lòng nhận tiểu nhi làm đệ tử sao? Thạch Quảng không phải là đang chiêm bao đấy chứ?

Bành Bảo Ngọc nghe thế, bất giác cười lớn nói:

-Hay dữ a! Bành mỗ đùa một câu mà thành tựu một việc lớn, kẻ bái sư, người nhận đệ tử! Nhị đệ của ta chưa bao giờ lại nghiêm trang chân thành nói như vậy, Thạch huynh còn cho là giả được sao?

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Lưu mỗ quả thực có ý ấy, nhưng còn xem Thạch huynh và

cháu nó có bằng lòng hay không thôi!

Thạch Quảng nghe Lưu Bá Ôn nói rõ thế, bấy giờ ông ta mới tin chắc là thực, bất giác mừng rỡ nói liên thanh:

-Bằng lòng! Bằng lòng! Thạch Quảng vô cùng bằng lòng! Nguyên nhi mau bước đến bái kiến Lưu sư phụ đi!

Thạch Thủy Nguyên như đã do thiên số an bày, thấy cha vui sướng như vậy nó nghĩ thầm:

-Đây nhất định là chuyện vui lắm!

Quả nhiên nó lập tức bước tới trước mặt Lưu Bá Ôn quì xuống cung kính dập đầu lạy ba cái, sau đó nghiêm trang gọi một tiếng "Sư phụ".

Lưu Bá Ôn rất mừng, chàng đưa tay nhẹ nhàng đỡ Thạch Thủy Nguyên lên; Thạch Thủy Nguyên không tự chủ được từ từ bay cao lên khỏi mặt đất và đứng trên lòng bàn tay của Lưu Bá Ôn.

Thạch Thủy Nguyên bất giác sung sướng cười nói:

-Sư phụ, đây là pháp thuật gì thế? Lập tức truyền thụ cho Nguyên nhi được không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nguyên nhi, đây là một loại võ công để phòng thân. Cái mà sư phụ muốn truyền thụ cho con đâu phải chỉ như thế? Sư phụ muốn truyền cho con một loại kỳ công tuyệt thế để đi khắp nước non này tìm những vùng đất có long mạch ẩn dưới đó, con có bằng lòng không?

Thạch Thủy Nguyên sung sướng cười dòn dã nói:

-Bằng lòng ạ! Bằng lòng ạ! Chỉ cần được xỏa tóc đi khắp rừng xanh núi thẳm thì con thích lắm rồi!

Lưu Bá Ôn không khỏi nở một nụ cười sung sướng. Thạch Quảng bấy giờ mừng quá gọi lớn:

-Má thằng nhỏ à, hãy mau dọn thức ăn ra đi! Bữa cơm hôm nay trở thành bữa tiệc bái sư! Mau lên đi!

Thạch Quảng mừng đến choáng váng đầu óc, điều này không trách ông được. Bởi vì Lưu Bá Ôn là một nhân vật có

tầm cỡ như thế, chỉ cần chàng truyền dạy đôi điều là có thể suốt đời dùng không hết, huống chi được trở thành y bát truyền nhân của ông?

Trong lúc quá sung sướng, không biết làm sao để biểu lộ tấm lòng biết ơn của mình, Thạch Quảng cuối cùng gọi Thạch đại tẩu:

-Không! Không thể hối hả được, phải chậm rãi, phải từ từ, phải chọn thức ăn ngon nhất để dâng cho sư phụ! Không! Phải đem món Cửu Long Kê trân quí ra đãi mới được.

Bành Bảo Ngọc vừa nghe tới rượu đã đánh "ực" một tiếng, quay lại nói với Lưu Bá Ôn:

-Nhị đệ, đêm nay Bành mỗ được hưởng lây cái hào quang của nhị đệ đấy! Bành đại ca này quả thực có diễm phúc!

Lưu Bá Ôn như có điều suy nghĩ hỏi:

-Thạch huynh, sao gọi là "Cửu Long Kê"?

Thạch Quảng cười đầy vẻ bí mật khẽ giọng nói:

-Đấy là món trân phẩm gia truyền của Thạch mỗ! Không dễ gì đem ra đãi khách đâu. Chỉ sợ ngay cả hoàng đế cũng không được diễm phúc thưởng thức được nó!

Bành Bảo Ngọc càng nghe bao tử càng kêu, bất giác cười khà khà, nói:

-Thạch huynh, huynh càng nói càng thấy thèm. Con sâu rượu trong bụng Bành mỗ đã bò lên tới cổ rồi!

Một lúc sau, Thạch đại tẩu dọn thức ăn lên. Thức ăn được dọn đầy bàn, tuy không phải là bào ngư, yến sào của các nhà phú hộ, nhưng đối với nhà nghèo, có rau có thịt đã gọi là thức ăn hảo hạng rồi. Hơn nữa, Thạch Quảng quả nhiên đem loại rượu trân quý "Trọng Bích tửu" chôn dưới đất đem lên đãi khách.

"Trọng Bích tửu" thuở đó là loại "Ngự tửu" rất nổi danh, vốn sản xuất tại Nghi Tân Tứ Xuyên, sản lượng rất ít, nó nổi tiếng không thua gì rượu "Quế Lục Lệ Chi" của Tăng Thành ở Quảng Đông.

Rượu này là loại cực phẩm, chưng cất có mùi vị kỳ diệu, Bành Bảo Ngọc uống vào luôn miệng khen ngon.

Thức ăn nấu theo khẩu vị Quảng Đông, nóng thơm, trơn và tươi, đó là những điểm đặc sắc của thức ăn Quảng Đông.

Nhưng tuyệt nhất là món "Bạch trảm kê" hay "Cửu long kê" đặt giữa bàn. Bành Bảo Ngọc chỉ vừa mới nhai mấy cái, đã kinh ngạc há mồm, đầu trọc của ông đã bốc khí nóng.

Lưu Bá Ôn ăn một miếng cặp mắt chợt sáng lên, nói:

-Thịt của con gà này mùi vị tuyệt diệu. Cho dù ngự yến của vua cũng không sánh được. Tài nghệ nấu ăn của Thạch đại tẩu quả là xuất sắc!

Thạch đại tẩu ngồi ở phía cuối bàn để vừa ăn vừa phục vụ, bà đãi khách rất nhiệt tình, nghe Lưu Bá Ôn nói thế Thạch đại tẩu vội khẽ trả lời:

-Lưu tiên sinh quá khen. Thật ra không phải là do tài nghệ nấu nướng của tôi khéo, mà do lai lịch của con gà này cực kỳ quái dị mà thôi!

Bành Bảo Ngọc vội hỏi:

-Cái gì quái dị Thạch đại tẩu?

Thạch đại tẩu liếc nhìn Thạch Quảng một cái thấy ông ta mỉm cười đầy hàm ý, biểu lộ ý không cần giấu giếm nên bà mới nói:

-Cách thức ướp và nấu con gà này là bí phương gia truyền của nhà họ Thạch tướng công tôi, cho dù luộc ăn mùi vị cũng cực kỳ ngon, Bành đại sư cứ hỏi tướng công tôi thì rõ.

Bành Bảo Ngọc đang ngứa ngáy trong lòng chịu hết nổi rồi nói:

-Thạch huynh chớ nên giấu giếm, hãy nói cho tôi nghe cách ướp chế con gà này đi. Đợi sau này Bành mỗ rời Cửu Đàm trấn, Bành mỗ y theo cách ướp chế đó mà tự nấu để thưởng thức! Xin giúp cho! Xin giúp cho!

Thạch Quảng cười ha hả nói:

-Thạch mỗ trước mặt Lưu tiên sinh nào dám giấu nghề

riêng? Có điều là cách ướp chế này, Bành huynh rời khỏi Cửu Đàm trấn này, nhất quyết sẽ không ướp chế được đâu!

Bành Bảo Ngọc sốt ruột nói:

-Tại sao thế? Thạch huynh cứ cho Bành mỗ biết cách ướp chế, như thế không phải là đã được rồi sao?

Thạch Quảng trầm ngâm nói:

-Thực không nói giấu, cách ướp chế con gà này, Thạch mỗ chỉ biết cách làm tự nhiên là thế, chứ không biết tại sao phải làm như thế. Vì thế, cho dù có nói ra Bành huynh vị tất đã tin, ngược lại còn làm cho Lưu tiên sinh nghe mà tức cười nữa!

Lưu Bá Ôn cũng cảm thấy thích thú mỉm cười nói:

-Thạch huynh cứ nói ra chớ ngại gì cả! Lưu mỗ sao lại dám cười chế nhạo chứ?

Thạch Thủy Nguyên cực kỳ tinh khôn, nghe Lưu Bá Ôn nói thế nó liền cười giòn giã, nói:

-Cha à, sư phụ muốn cha nói thì sao lại không thẳng thắn nói ra?

Bành Bảo Ngọc vừa sốt ruột, vừa buồn cười nói:

-Câu nói đó chỉ thân phận của cha nói với con chứ không phải là con nói với cha. Có điều là lời của con rất hợp với tâm ý của hòa thượng ta. Đợi một lát, hòa thượng ta sẽ truyền cho con một trò vui để thưởng công!

Thạch Quảng cười bí mật, cuối cùng mới nói ra cách chế biến bí truyền món gà cho mọi người nghe.

Thì ra đây là câu chuyện xảy ra mấy mươi năm về trước.

Năm đó, Thạch Quảng khoảng mười tuổi nhưng đã bơi lội rất giỏi. Một hôm, Thạch Quảng cùng một đứa bé trong làng lén chèo một chiếc thuyền, bắt chước người lớn đi thám hiểm ngọn Cửu Long Sơn nằm bên bờ Cửu Long Giang.

Hai cậu bé thuận gió mà chèo thuyền đi đến bên chân ngọn Cửu Long Sơn, rồi neo thuyền bên bờ sau đó leo lên núi thám hiểm.

Cậu bé cùng đi với Thạch Quảng họ Từ tên Phúc, chính là

Từ lão đại, người vừa được một cặp song sinh. Thạch Quảng và Từ Phúc cùng leo lên núi, một lúc sau đã trèo lên nữa triền núi Cửu Long Sơn. Hai cậu bé tuy mệt thở hổn hển, nhưng con nít có tính háo thắng liền đưa ra đề nghị xem ai trèo lên đỉnh trước nhất. Lúc đó hai cậu thi nhau leo rất nhanh, Từ Phúc lớn tuổi hơn Thạch Quảng, có sức khỏe hơn nên trèo lên trước một đoạn. Thạch Quảng không chịu thua, nghiến răng trèo đuổi theo cho kịp bạn.

Lúc Thạch Quảng đã sắp leo hết triền ngọn núi Cửu Long Sơn, thì chợt thấy từ một chỗ ở trên triền núi có con chồn chạy ra, miệng nó ngậm một con gà rừng mập mạp.

Thạch Quảng thấy thế, cũng chẳng hề sợ lại nhăn mặt làm trò khỉ với con chồn. Con chồn quái lạ lại đưa mắt nhìn Thạch Quảng chớp chớp mắt mấy cái, mắt nó đảo một vòng dường như xem Thạch Quảng là con mồi khác.

Thạch Quảng nổi giận nói:

-Con chồn chết tiệt! Bằng vào sức của mày mà cũng muốn nuốt tao sao? Tao nhất định chẳng những không sợ mày, mà còn đoạt con gà mày đang ngậm trong miệng cho mà coi!

Thạch Quảng quát lên oai oái đầy giận dữ, lượm hai cục đá nhọn lên, trước là ném thẳng vào con chồn, rồi sau đó như một con cọp con nhảy ào tới rất hung hăng. Con chồn dường như sợ Thạch Quảng, ngậm con gà rừng chạy đi, nhưng nó chạy không nhanh lắm, dường như vừa đợi Thạch Quảng chạy tới.

Thạch Quảng đuổi tới, vòng qua một cái gò nhỏ thì con chồn bỗng biến mất dạng. Thạch Quảng chạy đến ngọn đồi nhỏ đó, lục soát kỹ lưỡng không thấy chồn đâu, nhưng thấy trong một cái hang nhỏ để lộ ra cặp giò của con gà.

Thạch Quảng nắm cặp giò con gà kéo ra khỏi hang, phát giác con gà núi đã chết lâu rồi nhưng toàn thân vẫn còn ấm áp, như vẫn còn sống vậy.

Thạch Quảng nghĩ thầm:

-Mình đem con gà rừng này về nhà, nói là săn được nó trên ngọn Cửu Long Sơn, cha mẹ nhất định sẽ vui lắm!

Thạch Quảng nghĩ như thế liền ôm con gà lên, nó không thèm leo lên đỉnh núi nữa, tự mình quay lại chiếc thuyền đậu bên bờ.

Sau đó Thạch Quảng quả nhiên đem con gà về nhà, trước mặt cha mẹ múa mồm một phen rất sướng miệng.

Thạch Quảng nói tới đó Lưu Bá Ôn vội ngắt lời:

-Thế sau đó thế nào? Có phải lập tức làm thịt con gà rừng chăng?

Thạch Quảng gật đầu nói:

-Lúc đó, người cha già của Thạch mỗ đang có bệnh trong người. Sau khi bệnh, thiếu chất bồi bổ, trong nhà lại không dư tiền bạc gì, vì thế con gà rừng trở thành thức ăn bồi dưỡng quí giá. Chiều đó, mẹ Thạch Quảng làm thịt con gà để cả nhà cùng ăn. Nào ngờ thịt con gà cực ngon, và điều kỳ diệu hơn là, sau khi ăn con gà xong, bệnh của cha Thạch Quảng bỗng dưng lành hẳn. Chẳng những thế từ đó về sau, trong nhà của Thạch mỗ chẳng có ai bị chứng bệnh nhỏ nào, cũng chẳng gặp một tai biến gì!

Bành Bảo Ngọc phấn khởi hỏi:

-Thế thì con gà rừng không lẽ là một loại linh đơn diệu dược gì chăng?

Thạch Quảng gật đầu đáp:

-Có phải là linh đơn diệu dược hay không, lúc đó cha mẹ Thạch mỗ cũng không nghĩ tới. Có điều từ đó bệnh của cha Thạch mỗ khỏi hẳn, đây là một điều đại cát đại lợi cho gia đình Thạch mỗ. Vì thế, sau đó cha Thạch mỗ hỏi kỹ lai lịch của con gà rừng, và muốn Thạch mỗ dẫn ông đến cái hang giấu con gà rừng đó. Từ đó về sau, mỗi khi nhà Thạch mỗ có việc đại hỷ sự, nhất định là đem gà vịt ngỗng chạy lên Cửu Long Sơn, bỏ chúng vào trong hang nhỏ đó. Nói ra thực kỳ lạ, gà vịt được làm xong bỏ vào cái hang nhỏ đó, mấy mươi ngày

vẫn không hư thối, ngược lại mùi vị của chúng càng ngon hơn. Việc này nói ra khó ai tin nổi, cho nên nó trở thành cách chế biến bí mật gia truyền của nhà họ Thạch vậy!

Bành Bảo Ngọc sửng sốt há hốc mồm chỉ con gà trên bàn nói:

-Đây là con gà cất ở trong cái hang đó đem về, mới có mùi vị ngon thơm như thế phải không?

Thạch Quảng gật đầu khẳng định nói:

-Quả là vậy, vì thế nhà họ Thạch đặt cho món gà đặc biệt này tên là "Cửu Long kê".

Bành Bảo Ngọc vừa kinh ngạc vừa tò mò hỏi:

-Nếu thật như thế, cách ướp chế này quả nhiên là bí phương gia truyền, chỉ có nhà này có thôi chớ trong tiệm quán không hề có. Nhưng nói cho cùng, con gà rừng này còn có cái gì kỳ diệu nữa không?

Thạch Quảng lắc đầu nói:

-Về việc này Thạch mỗ không biết. Thạch mỗ đã nói qua rồi, Thạch mỗ chỉ biết phải làm như thế mà không biết tại sao phải làm như thế. Theo ý của Lưu tiên sinh, cái kỳ diệu nằm ở chỗ nào?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm rồi nói:

-Căn cứ vào lời của Thạch huynh, cái kỳ diệu không phải nằm trong con gà rừng, mà là ở hang núi chỗ con chồn cất giấu con gà! À! Thạch huynh có thể dẫn Lưu mỗ đến Cửu Long Sơn xem thử một chuyến được không?

Lưu Bá Ôn bỗng dưng hỏi một cách thành thực.

Thạch Quảng không cần suy nghĩ trả lời ngay:

-Lưu tiên sinh làm việc gì cũng có ý thâm trầm, việc nào Lưu tiên sinh quyết định đều có mục đích kỳ diệu trong đó, Thạch mỗ làm sao dám không tuân lệnh? Sáng sớm ngày mai, chúng ta cùng lên ngọn Cửu Long Sơn vậy! Có điều là. . .!

Thạch Quảng ngập ngừng dường như chợt có gì khó nói.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không lẽ Thạch huynh có điều bí ẩn khó giải quyết?

Thạch Quảng thở dài, cười khổ nói:

-Nếu chỉ một mình Thạch mỗ chèo thuyền bí mật lén lên Cửu Long Sơn thì không có gì. Nhưng có nhiều người ào ạt cùng đi, làm kinh động bọn cường nhân ở Cửu Long Sơn, thế thì đại họa ập xuống đầu đấy!

Bành Bảo Ngọc vừa nghe xong đã bật cười lớn nói:

-Công phu của nhị đệ ta Thạch huynh đã từng thấy qua rồi, cộng thêm có Bành mỗ hộ tống thì một lũ sơn tặc nhỏ nhoi kia làm được trò trống gì chứ? Thạch huynh quá lo đó thôi!

Thạch Quảng cười khổ nói:

-Bằng vào thân thủ của Bành huynh và Lưu tiên sinh dĩ nhiên là không cần lo nhiều. Nhưng Bành huynh và Lưu tiên sinh không thể ở lâu dài mãi trong Cửu Đàm trấn, hai vị đi rồi thì đại họa sẽ giáng xuống đầu cư dân trong trấn này thôi!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm một lúc, nghĩ thầm:

-Hiện giờ bốn biển thanh bình, ở vùng Nam Áo này sao lại có bọn cường đồ tụ tập làm loạn? Xem ra, nếu không giải quyết việc này cho dân Cửu Đàm trấn, sau này sẽ trở thành họa hoạn cho triều đình!

Lưu Bá Ôn đã quyết định trong lòng nên mỉm cười nói:

-Thạch huynh cứ yên tâm. Trước khi Lưu mỗ rời khỏi thị trấn này, Lưu mỗ sẽ giải quyết xong bọn cường đồ trên Cửu Long Sơn. Nếu không, Lưu mỗ có ra đi cũng không thể an tâm!

Thạch Quảng biết rõ bản lĩnh xuất chúng của Lưu Bá Ôn, một khi chàng đã hứa, thì Cửu Đàm trấn sẽ hoàn toàn không còn đại họa nữa, nên mừng quá nói:

-Lưu tiên sinh, nhất ngôn cửu đỉnh, quả thực là cứu tinh của bá tánh trong Cửu Đàm trấn này. Thạch mỗ không cần lo lắng nữa, sáng sớm ngày mai sẽ dẫn hai vị lên Cửu Long Sơn!

Sáng sớm hôm sau, Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc cùng Thạch Quảng bí mật lên xuống thuyền, chèo ra khỏi Cửu Đàm trấn nhắm hướng Cửu Long Sơn tiến đến.

Thạch Quảng không hổ danh là tay chèo thuyền lịch lãm trên sông nước, am tường mọi ngõ ngách, đúng là một hảo thủ lái thuyền đưa khách. Vì thế, vừa ra khỏi Cửu Đàm trấn, thuyền đã lao vào giữa dòng như một mũi tên tiến thẳng đến Cửu Long Sơn.

Bành Bảo Ngọc chợt cau mày nói:

-Sáng nay sao không thấy Nguyên nhi ra đưa tiễn chúng ta vậy?

Thạch Quảng nói:

-Thằng bé này bướng bỉnh lắm. Thạch mỗ sợ nó vòi vĩnh đòi đi theo nên nữa đêm bỏ nó vào phòng mẹ nó khóa lại rồi!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm rồi nói:

-Nếu không có bọn cường đạo ở Cửu Long Sơn, thì có thể cho Nguyên nhi cùng đi theo được!

Thạch Quảng ngạc nhiên nói:

-Tại sao thế? Nó vẫn còn nhỏ, Lưu tiên sinh không sợ nó làm vướng chân tay sao?

Lưu Bá Ôn nói:

-Không phải thế. Nguyên nhi cốt cách thanh tú, vạn người khó tìm được một. Trong khoa địa lý tầm long, nó đã lạy Lưu mỗ làm thầy, ngày sau sẽ kế tục y bát của ân sư truyền cho Lưu mỗ. Khoa phong thủy tuyệt đối không phải chỉ học trên giấy, mà quí ở chỗ thực tiễn. Chuyến đi Cửu Long Sơn này đúng là dịp để nó mở mang kiến thức!

Thạch Quảng nghe xong bấy giờ mới biết Lưu Bá Ôn đi chuyến này không phải là để du sơn ngoạn thủy mà còn có một thâm ý khác, bất giác than thở:

-Thế thì Nguyên bỏ mất một dịp tốt rồi!

-A chà! Không bỏ mất cơ hội được đâu!

Chính ngay lúc đó từ trong khoang thuyền một thằng bé chui ra nhìn Lưu Bá Ôn cười giòn nói:

-Đồ nhi xin bái kiến sư phụ!

Thạch Quảng quay lại nhìn quả nhiên thằng con trai

Thạch Thủy Nguyên của mình, ông bất giác kinh ngạc thất thanh kêu lên:

-Nguyên nhi đi theo làm gì? Con làm sao trốn ra đây được?

Thạch Thủy Nguyên rụt đầu le lưỡi nói:

-Cha bỏ con vô phòng me, giam trong đó, Nguyên nhi biết sáng sớm cha nhất định đi đến một chỗ vui lắm nên nửa đêm con trèo qua cửa sổ, chạy xuống khoang thuyền ngủ một giấc. Lúc Nguyên tỉnh giấc, cha và sư phụ đã lái thuyền rời khỏi Cửu Đàm trấn rồi!

Thạch Quảng dở khóc dở cười, còn Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc đưa mắt nhìn nhau, hội ý mỉm cười.

Bành Bảo Ngọc chỉ vào mũi của Thạch Thủy Nguyên nói:

-Tiểu tử! Ngươi gan lớn bằng trời, không sợ cha ngươi ném ngươi xuống sông sao?

Thạch Thủy Nguyên nhăn mặt khẽ làm trò nói:

-Không thể đâu! Cha nhất định không thể quăng con xuống nước được!

Bành Bảo Ngọc nghiêm mặt nói:

-Tại sao thế?

Thạch Thủy Nguyên nói:

-Một là cha con hôm qua đã từng nói lúc mười tuổi đã gặp con chồn giấu gà rừng trong hang núi. Cha đã có thể lén lên Cửu Long Sơn. Nguyên nhi cũng đã mười tuổi, tại sao lại không thể đi chứ? Hai là sư phụ đã nhận Nguyên nhi làm đồ đệ, sư phụ nhất định rất thích cho Nguyên nhi theo người du sơn ngạo thủy, vì thế cho dù cha có muốn phạt Nguyên nhi, có sư phụ xin hộ cho, nhất định cha sẽ tha cho Nguyên nhi!

Bành Bảo Ngọc nghe rồi, bất giác thở dài nói:

-Tam muội đã quá rắc rối, nào dè nay nhị đệ lại thu một đồ đệ còn tinh ranh hơn!

Thạch Thủy Nguyên thấy Thạch Quảng nhìn chòng chọc như cọp rình mồi, nó phát hoảng vội bước nhanh đến cạnh Lưu Bá Ôn nói:

-Sư phụ mau xin họ cha giúp cho đồ nhi!

Lưu Bá Ôn rất thích Thạch Thủy Nguyên liền ôm nó vào lòng, cười khà khà nói:

-Nguyên nhi chỉ cần ở bên cạnh sư phụ, trên đời không có ai làm khó con nữa!

Thạch Thủy Nguyên ngạc nhiên nói:

-Có thực vậy không? Ngay cả bọn cường đồ trên Cửu Long Sơn cũng không dám sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đương nhiên là thực rồi! Không tin con cứ hỏi cha con xem!

Thạch Thủy Nguyên rụt đầu le lưỡi, nghiêng mặt về phía Thạch Quảng nói:

-Cha à! Có thực vậy không cha?

Thạch Quảng biết Lưu Bá Ôn muốn an ủi mình đừng lo lắng cho sự an nguy của Thạch Thủy Nguyên, tất cả đều có Lưu Bá Ôn toàn lực ứng phó, ông đã biểu hiện ý đó thì Nguyên nhi sẽ hoàn toàn bình an vô sự. Thạch Quảng bất giác thở dài nói:

-Nguyên nhi, không biết con có phước tu mấy đời mới được Lưu tiên sinh thu nhận làm đệ tử. Lưu tiên sinh đã nói giúp con thì cha cũng chẳng còn gì để nói. Có điều con nhớ cho kỹ là phải luôn luôn nghe lời sư phụ, chớ phụ lòng yêu thương của sư phụ đối với con!

Thạch Thủy Nguyên dù sao cũng là một đứa bé, nó không biết trả lời làm sao, thấy cha không trách mắng mình nữa nên mừng cười giòn giã, trong lòng nó cực kỳ sung sướng.

## LẠI GẶP LONG KHÍ

Thuyền đi năm dặm nữa. Phía trước mặt bỗng xuất hiện một ngọn núi rất hùng vĩ, tuy không cao nhưng thắng

đứng không nghiêng lệch, dốc mà không hiểm, giống như một vị quân tử đứng giữa trời đất, không giận mà uy nghiêm.

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn đăm đăm ngọn núi, trầm ngâm không nói gì. Thạch Quảng biết rõ cặp mắt của ông rất lợi hại. Ông nhìn ngọn núi đăm đăm nhất định là có thâm ý, nên không dám quấy nhiễu, chỉ nắm vững tay lái, đưa thuyền từ từ tiến tới gần ngọn núi.

Thạch Quảng đưa thuyền vào gần chân núi, cách còn khoảng năm trượng, Bành Bảo Ngọc chợt cười ha ha, trêu chọc Thạch Thủy Nguyên:

-Nguyên nhi, con muốn làm thần tiên bay trên mây không?

Thạch Thủy Nguyên mừng quá nói:

-Muốn ạ! Thần tiên lợi hại lắm sao?

Bành Bảo Ngọc mỉm cười, một tay bồng Thạch Thủy Nguyên lên, thuyền còn cách bờ năm trượng, chàng đã tung thân nhảy lên cao lướt về phía bờ. Thạch Thủy Nguyên cảm thấy mình như bay trên mây mù, quả thực như thần tiên, chớp mắt đã vào đến bờ, nó thích thú cười giòn giã.

Thạch Thủy Nguyên thấy Lưu Bá Ôn vẫn ngồi trong thuyền,trầm ngâm không nói nên nó tò mò nói:

-Bành thúc thúc! Sao sư phụ con không nhảy lên bờ? Sư phụ không thể làm thần tiên được sao?

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Sư phụ bản thân đã là thần tiên đang sống giữa thế gian, còn muốn làm thần tiên gì nữa!

Lời vừa dứt thì thuyền đã cập bờ. Lưu Bá Ôn và Thạch Quảng cùng bước lên bờ. Bành Bảo Ngọc nắm tay tiếp sức cho Thạch Thủy Nguyên nhắm đỉnh núi leo lên.

Không bao lâu, họ đã đến nửa triền núi.

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn quanh núi rồi sắc mặt chợt lộ vẻ vui mừng nghĩ thầm:

-Vùng đất giữa triền núi này, lưng dựa vào núi, mặt ngó ra sông, khí lành tỏa ra khiến cho người vừa đến đây, tinh thần

đã sảng khoái. Hoàn cảnh như thế há không có chân long kết huyệt sao? Ta phải nhìn kỹ mới được!

Đường trên Cửu Long Sơn quả nhiên Thạch Quảng rất quen thuộc, ông ta không cần nhìn phương hướng, dẫn Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc cùng tiến thẳng đến một vách đá cao phía trước mặt, lưng chừng triền núi rồi đưa tay chỉ vào một chỗ cỏ mọc rậm rạp nói:

-Lưu tiên sinh đó chính là chỗ con chồn cất giấu con gà ngày trước đấy!

Thạch Thủy Nguyên ngạc nhiên nói:

-Cha à! Đó chỉ là một vách đá, làm sao giấu con gà rừng trong đó được?

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Có người nói, vạch cỏ tìm rắn. Nguyên nhi, chỉ cần con vẹt cỏ ra là có thể tìm được cái hang trong đó, không tin con cứ hỏi cha con xem?

Thạch Thủy Nguyên chớp mắt mấy cái, bỗng nhiên nó đi tới trước đưa bàn tay nhỏ xíu vẹt đám cỏ ra, quả nhiên nó phát hiện một cái hang nhỏ, rộng khoảng ba tấc. Thạch Thủy Nguyên vừa ngạc nhiên vừa mừng, dẫn không được tò mò, nó đưa bàn tay vào trong hang mò thử, đột nhiên la lớn một tiếng rút nhanh tay ra không kịp!

Bành Bảo Ngọc thấy thế giật mình vội nhảy tới trước, thấy Thạch Thủy Nguyên đứng ngây người một chỗ, chàng ngỡ là trong hang đó có điều quái lạ, liền từ xa vỗ ra một chưởng về hướng cửa hang.

Chưởng này Bành Bảo Ngọc đã vận năm thành công lực, uy lực rất mạnh, các cao thủ võ lâm bình thường cũng không chịu nổi. Trong hang nếu có loài rắn rết gì ẩn trong đó sợ rằng phải tan xương nát thịt mà thôi!

Nào ngờ chưởng đó vỗ ra, người giật mình hốt hoảng lại chính là Bành Bảo Ngọc. Chàng cảm thấy chưởng lực của mình đánh ra như trâu bằng đất rơi vào biển tự tan mất,

không thanh không tức, dường như chưởng lực của mình bị cái hang đó hút vào hết.

Bành Bảo Ngọc nghiến răng vận tám thành công lực vỗ ra một chưởng nữa vào cửa hang. Dưới chưởng lực này, ngay cả một con trâu cũng bị đánh nát nhưng trong hang vẫn vô thanh vô tức, ngược lại nó như phát ra một sức hút rất mạnh. Bành Bảo Ngọc là một cao thủ có võ công tuyệt đỉnh cũng bị sức hút của nó không cách nào kháng cự được, cả thân chàng bị hút vào phía cái hang. Tay phải vừa phát chưởng bị hút vào trong hang, toàn thân mềm nhũn không còn nhúc nhích cục cựa gì được.

Bành Bảo Ngọc chẳng những không cử động được mà ngay cả lời nói cũng không phát ra được, cố vùng vẫy đến đỏ mặt tía tai, trạng thái vừa kinh ngạc vừa hiếu kỳ, răng nghiến, méo miệng, thần thái đầy vẻ quái dị.

Thạch Thủy Nguyên đứng ngây người một bên, dường như bị cái gì mê hoặc.

Thạch Quảng thấy thế vừa ngạc nhiên vừa hiếu kỳ muốn bước tới xem rõ sự thực là việc gì?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm không nói từ đầu chí cuối, mắt nhìn khắp bốn phía. Bấy giờ như hiểu rõ tất cả, ngẩng đầu nhìn lên thấy tình trạng quái dị của Bành Bảo Ngọc và Thạch Thủy Nguyên, lại thấy Thạch Quảng muốn bước tới, chàng vội nghiêm giọng quát lớn:

-Thạch huynh đừng bước! Tuyệt đối không được bước tới gần!

Thạch Quảng bị tiếng quát, hai chân như bị dính chặt dưới đất, không thể di chuyển được tấc nào nữa, trong lòng bất giác kinh hoàng nghĩ thầm:

-Lưu tiên sinh dùng thần công âm thanh mà bắt người ta đứng yên một chỗ không nhúc nhích gì được, quả là ngoài sức tưởng tượng của mọi người!

Cũng may chân không nhúc nhích được nhưng miệng còn

nói được nên Thạch Quảng hốt hoảng nói:

-Lưu tiên sinh!. . . Sao thế này? Bành huynh và Nguyên nhi như gặp tà ma thì phải?

Lưu Bá Ôn thở dài nói:

-Hai người đó không phải gặp tà ma mà là gặp phải rồng!

Thạch Quảng kinh ngạc nói:

-Thế nào là gặp phải rồng?

Lưu Bá Ôn nói:

-Gặp phải rồng, nghĩa là duyên trời tác hợp. Họ hành động hoàn toàn vô tình mà gặp phải long khí của long huyệt, thuật ngữ trong khoa phong thủy gọi là "Gặp phải rồng!"

Thạch Quảng nói:

-Chuyện "gặp phải rồng". . . có nguy hiểm hay không?

Lưu Bá Ôn thở dài nói:

-Vọng động đến gần long khí, nếu bản thân căn cơ không vững chắc, nhất định là phải chết yểu, dù đại la kim tiên cũng khó cứu được. Thạch huynh có tiến đến cứu, cũng chỉ chết thêm một mạng nữa mà thôi!

Thạch Quảng nghe thế kinh hãi nói:

-Bành huynh và Nguyên nhi như vậy thì dữ nhiều lành ít rồi phải không, phải làm sao cho ổn đây?

Lưu Bá Ôn nói:

-Có dữ nhiều lành ít hay không, hiện giờ cũng khó phán đoán được, tất cả đều còn chờ xem căn cơ của họ như thế nào? Nếu căn cơ sâu dầy, đã tiếp xúc với long khí như thế thì họ sẽ được rất nhiều bổ ích, vận mạng bản thân họ sẽ được thay đổi rất tốt!

Thạch Quảng nghe xong mới hơi nhẹ nhõm trong lòng nghĩ thầm:

-Cái hang này sao lợi hại quá vậy!

Nghĩ như thế, Thạch Quảng liền hỏi:

-Xin hỏi Lưu tiên sinh, cái hang này tại sao lại có điều kỳ diệu như vậy?

Lưu Bá Ôn thở dài nói:

-Thạch huynh hãy nhìn xem, chỗ này nằm giữa lưng của ngọn Cửu Long Sơn, ở giữa lõm xuống thành một vùng đất rộng, vì thế gọi là cái tổ của Cửu Long Sơn. Khí thế của Cửu Long Sơn đẹp mà không hiểm, cao mà không chếch, bốn mặt núi cao bao quanh, long hổ giữ cửa đã đạt được tiêu chuẩn của đại địa long mạch. Hơn nữa Cửu Long Sơn phía tây đi xuống không xa là bụng rồng tức là La Phù Sơn, địa lực rất mạnh trăm năm khó gặp. Lưng núi này là cái tổ của Cửu Long Sơn, cũng là cái tổ của long mạch. Linh khí của toàn long mạch đều tập trung nơi đây. Hang này nằm đúng cái rún của tổ rồng, long khí chí cường, quan sát có thể biết ngay!

Thạch Quảng đã hiểu nên nói:

-Thảo nào các con gà rừng cất ở trong hang, không hư thối, trái lại mùi vị nó cực ngon chính là do nguyên nhân long khí quá cường lực này!

Lưu Bá Ôn gật đầu nói:

-Đích xác là nhờ long khí ở đây. Các con gà rừng cất giấu trong hang này, long khí đã ướp chúng nên không còn là thực phẩm bình thường mà đã hình thành vật của tiên gia, tự nhiên trên đời chẳng có món ăn nào sánh bằng mùi vị của nó!

Chính ngay lúc đó Bành Bảo Ngọc chợt rền lên một tiếng rồi bủn rủn ngồi xuống ngơ ngác một lúc, chẳng nói câu gì, trạng thái như người nằm chiêm bao tỉnh lại.

Một lúc rất lâu sau đó, sắc mặt của Bành Bảo Ngọc từ trắng chuyển từ từ thành đỏ, cuối cùng nhảy bật đứng lên nói:

-Lợi hại! Lợi hại! Chỉ một cái hang nhỏ xíu mà lại chế phục nổi Bành mỗ này, Lưu đại quân sư của ta, thế này là thế nào?

Lại một lúc sau đó, Thạch Thủy Nguyên bỗng nhiên khóc oà lên, vừa khóc vừa la, chạy đến trước mặt Lưu Bá Ôn nói:

-Sư phụ! Sư phụ! Có một con rồng hung dữ đang đuổi sau lưng Nguyên nhi kìa!

Thạch Quảng vừa nghe đã sửng sốt, ông ta ôm lấy Thạch

Thủy Nguyên nói liền miệng:

-Sao vậy con? Sao vậy con? Nguyên nhi đừng làm cho cha hoảng sợ!

Lưu Bá Ôn đưa mắt chăm chú nhìn Bành Bảo Ngọc và Thạch Thủy Nguyên thấy hai người mặt như mới ngủ mê thức dậy, nhưng tâm trí vẫn không có gì đáng ngại. Chàng mới thở phào nhẹ nhõm nói thầm:

-Hôm nay đúng là duyên trời dun dủi, nhờ họa mà được phúc, ngược lại họ còn được nạp cái khí sáng rực rỡ của long khí!

Lưu Bá Ôn trước nhất dùng công phu phúc âm thành tuyến nói với Bành Bảo Ngọc:

-Bành đại ca! Chớ có nóng nảy vận chân khí, nên chậm rãi điều tức chờ cho tâm trí bình tĩnh thì không có gì trở ngại nữa, ngược lại nhờ họa mà được phúc thêm!

Bành Bảo Ngọc lẩm bẩm nói:

-Lợi hại! Lợi hại! Còn lợi hại hơn mười đại cao thủ tập trung vận công!. . .Đây thực sự là loại thần công tuyệt thế gì vậy?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Linh khí của đại địa kết tụ, tập trung tinh hoa của vũ trụ, đó là cái rún ở giữa thắt lưng của chân long, lực của nó chí cường. Dù đại ca là đại la kim tiên cũng không cách nào chống cự nổi!

Bành Bảo Ngọc chợt hiểu rõ nói:

-Không lẽ đây là đại địa long khí thần công hay sao?

Lưu Bá Ôn nói:

-Đích xác là long khí! Nhưng không phải là long khí thần công gì đó mà là uy lực của đại địa long mạch thôi!

Lúc bấy giờ, tâm trí của Bành Bảo Ngọc đã trở lại bình thường, ngẫm nghĩ rồi nói:

-Như thế Bành mỗ không may tiếp cận khí long mạch này, bị nó thu hút thì có hậu quả gì?

Lưu Bá Ôn thấy tâm trí Bành Bảo Ngọc trở lại bình thường rất nhanh, bất giác mỉm cười nói:

-Chúc mừng Bành đại ca!

Bành Bảo Ngọc cười khổ nói:

-Bành mỗ giờ này toàn thân còn bũn rủn, vừa rồi không cẩn thận phát ra liên tiếp hai chưởng, công lực tiêu hao hết. Giống như mới đánh một trận ác liệt hao tổn hết nội lực thì có chỗ nào đáng chúc mừng chứ?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Bành đại ca tuy vô tình tiếp cận long khí ra tay đánh bừa, dùng chân khí của mình kích động cho long khí bộc phát, người tầm thường nhất định chịu đựng không nổi mà chết. May ở chỗ là Bành đại ca tuổi vừa tròn bốn mươi một chuyển động được sơn căn, vô tình xảo hợp với phương vị long mạch, vì thế tuy hao tổn chân lực mà lại được thêm tuổi thọ, gọi là một vòng long vận, tức một vòng bốn mươi một năm, Bành đại ca sẽ thọ tới tám mươi hai tuổi, an hưởng tuổi già, tuy không đại phú đại quí nhưng không tai họa, có phải là hao ít mà lợi nhiều hay không chứ?

Bành Bảo Ngọc bất giác cười khà khà nói:

-Lời nói này nếu không phải chính miệng Lưu Bá Ôn nói ra thì dù có giết chết Bành mỗ, Bành mỗ vẫn không tin. Như vậy thì hôm nay Bành mỗ gặp họa mà được phước lớn rồi!

Thạch Quảng ngưỡng mộ nói:

-Có thể tăng được tuổi thọ là phước lớn rồi. Đáng chúc mừng! Đáng chúc mừng! Nhưng không biết Nguyên nhi thì thế nào?

Lưu Bá Ôn cười khà khà nói:

-Thạch huynh cứ an tâm! Vừa rồi Lưu mỗ đã quan sát tình trạng của Nguyên nhi, phước khí của nó được còn nhiều hơn Bành đại ca, nên tạm thời Lưu mỗ không quan tâm đến nó, để cho nó tự tiếp nạp long khí!

Thạch Quảng ngạc nhiên nói:

-Nguyên nhi được nhiều phước khí sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nguyên nhi đã nhiễm được long khí từ lâu rồi, nguyên nhân là do ăn liên tục thịt gà được cất giấu ở trong hang này. Vì thế khi Nguyên nhi đột ngột gặp long khí, tuy không chịu nổi xung kích nên tạm thời ngớ ngẩn như si dại, nhưng vì thân thể của nó từ lâu đã tiềm phục long khí nay nhận thêm long khí bộc phát nên thừa tiếp rất nhiều long phước. Theo Lưu mỗ suy đoán, Nguyên nhi ngày sau nhất định trở thành một bậc đại sư phong thủy!

Thạch Quảng vừa mừng vừa ngạc nhiên hỏi:

-Tại sao thế?

Lưu Bá Ôn nói:

-Nguyên nhi chính mắt nhìn thấy con rồng thực xuất hiện đó là do nó đã có huệ tâm và huệ nhãn mới thấy được như vậy!

Thạch Quảng vội hỏi Nguyên nhi:

-Nguyên nhi vừa rồi thấy cái gì, hãy mau nói cho sư phụ biết đi con!

Thạch Thủy Nguyên nói, giọng còn khiếp sợ:

-Sư phụ, vừa rồi con sợ muốn chết được! Lúc Nguyên nhi vừa tiến gần tới cái hang bỗng nhiên cặp mắt bị hoa lên một cái, chung quanh thấy cửa hang mây mù bỗng kéo đến dầy đặc. Lớp mây mù đó bay gần tới Nguyên nhi rồi biến thành một con vật giống như một con mãng xà cực lớn, hơn nữa lại có vây có sừng giống như một cái tượng thân người đầu rồng được thờ trong miếu long vương ở thị trấn mình. Con vật đó nhe nanh múa vuốt muốn bắt Nguyên nhi, Nguyên nhi sợ quá hét lên rồi chạy qua đây!

Thạch Quảng nghe nói đứng há hốc mồm, sửng sốt một chỗ.

Lưu Bá Ôn ngược lại vội nói:

-Nguyên nhi chớ có sợ! Đó là con rồng thực hiện thân,

điểm Nguyên nhi lập chí lớn: đi bắt rồng! Sư phụ muốn truyền thụ cho con chính là thuật bắt rồng này, Nguyên nhi có thích không?

Thạch Thủy Nguyên suy nghĩ một lúc rồi không sợ nữa, chẳng những không sợ mà ngược lại nó thích thú vỗ tay cười nói:

-Té ra có rồng thực để Nguyên nhi đi bắt! Cái này vui dữ a! Nguyên nhi thích lắm! Sư phụ! Nguyên nhi nhất định theo sư phụ đi bắt rồng!

Lưu Bá Ôn gật đầu vui vẻ nói:

-Tốt! Tốt lắm! Sư phụ hứa dẫn con đi theo nhưng trước hết phải làm xong việc giúp cho Cửu Đàm trấn rồi tính sau! . . .

Lưu Bá Ôn nói tới đó chợt dừng lại như nghĩ ra điều gì, nói:

-Cái long huyệt tốt thế này, nếu dẫn nó vào được thị trấn, không phải là ban ân huệ đến cho hàng ngàn cư dân ở trong trấn sao?

Bành Bảo Ngọc ngạc nhiên nói:

-Bành mỗ xưa nay nghe nói đại địa long huyệt chỉ có thể tạo phúc âm cho một dòng họ chứ chưa nghe nói tạo phúc âm cho cả ngàn dòng họ!

Lưu Bá Ôn cười khà khà như đã có kế hoạch sẵn trong bụng, chàng không trả lời Bành Bảo Ngọc mà đưa mắt nhìn Thạch Quảng nói:

-Thạch huynh! Cái huyệt này có liên quan mật thiết với Thạch huynh, nếu Thạch huynh muốn độc chiếm cho riêng nhà họ Thạch, Lưu mỗ sẽ lập tức giúp cho Thạch huynh mãn nguyện. Nhưng nếu làm như vậy, Cửu Đàm trấn muốn được thay đổi cách cục, Lưu mỗ đành phải tìm kế hoạch khác rất tốn nhiều công sức, không biết Thạch huynh nghĩ thế nào?

Thạch huynh không cần suy nghĩ trả lời ngay:

-Cả nhà họ Thạch đã ăn thịt gà cất giấu trong hang này, mọi bệnh tật đều được tiêu trừ, Nguyên nhi cũng vì thế mà được hưởng phúc âm của nó. Như thế Thạch mỗ đã mãn nguyện

rồi, còn muốn độc chiếm cho gia tộc họ Thạch làm gì! Hơn nữa Cửu Đàm trấn hơn phân nửa dân mang họ Thạch, nếu ân hạnh được ban đến cho cả ngàn cư dân nơi đây, đó cũng là sở nguyện của Thạch mỗ!

Lưu Bá Ôn mỉm cười gật đầu nói:

-Tốt lắm! Tấm lòng của Thạch huynh quả thực rộng rãi, có phong độ của bậc chí nhân, thì sao không có phúc âm được kìa? Lưu mỗ cam đoan ngày sau nhà họ Thạch và toàn thể cư dân của Cửu Đàm trấn sẽ được vinh hoa phú quí!

Thạch Quảng vội cất tiếng cảm tạ liền miệng, Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Nhị đệ! Nhị đệ nói càng lúc càng mơ hồ huyền ảo. Một cái huyệt nhỏ xíu này làm sao có uy lực mạnh đến nỗi đem ân trạch đến cho ngàn hộ cư dân của Cửu Đàm trấn được?

Lưu Bá Ôn cười hân hoan nói:

-Đương nhiên là có thể! Đại ca hãy nhìn xem trước huyệt này. Nhìn bao quát sẽ thấy sông biếc trời xanh cùng một màu, long hổ cùng qui tụ. Huyệt do trời tạo phía sau có ngọn Cửu Long Sơn làm bình phong che chắn, sông nước triều bái, thủy triều mạnh hơn sơn triều, sóng từng đợt từng đợt đổ vào biểu hiện tài nguyên bất tuyệt. Núi chủ về nhân đinh, nước chủ về tài lộc, núi đẹp thì nhân đinh thịnh, nước sâu thì tài nguyên nhiều. Huyệt này núi nước đều có đủ, long khí rất thịnh đủ tạo phúc âm cho cả ngàn nhân khẩu!

Thạch Quảng nói:

-Lời của Lưu tiên sinh rất đúng! Nhưng không biết làm cách nào để dẫn rồng vào trấn?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Dẫn rồng vào trấn hóa một thành ngàn, đây là giải pháp kinh thiên động địa, Lưu mỗ nhất thời chưa có thể định đoạt cách nào?. . .

Chính ngay lúc đó bỗng vang lên chuỗi cười trong trẻo của một thiếu nữ, theo sau là lời nói:

-Vị thuật sĩ du phương kia từ đâu đến đây mà dám nói quàng xiên trên ngọn Cửu Long Sơn này vậy kìa?

Bóng người theo tiếng nói mà xẹt tới. Một thiếu nữ xinh đẹp, nhẹ nhàng như chim yến lượn, đáp xuống trước mặt Lưu Bá Ôn, mắt đăm đăm nhìn gương mặt Lưu Bá Ôn, không tỏ ra chút thẹn thùng.

Lưu Bá Ôn định thần nhìn kỹ, chàng nhận thấy thiếu nữ này ăn mặc gọn gàng, bạch y bạch bào, mắt phụng mày nguyệt, vẻ đẹp thanh thoát không hề thua kém Mã Vân Anh, trong lòng bất giác vừa kinh ngạc vừa hiếu kỳ, chàng nghĩ thầm:

-Không ngờ trên Cửu Long Sơn này lại có một cô gái siêu phàm thoát tục trú ngụ như vậy!

Banh Bảo Ngọc vừa trông thấy cô gái buộc miệng cười khà khà nói:

-Này cô nương! Khinh công của cô nương thực là tuyệt! Có hỏa hầu bằng bốn phần mười của hòa thượng ta! Cô nương tên họ là gì? Sư môn ở đâu?

Thạch Quảng trông thấy cô gái, ông chợt nhớ đến những người bắt cóc Ngưu lão đại nhân hôm đó, trong đó có bóng dáng của một thiếu nữ rất giống cô nương này, Thạch Quảng thất thanh la lên:

-Cô nương! Cô nương chính là bọn cường nhân tụ họp trên đỉnh Cửu Long Sơn phải không? Bọn chúng tôi chỉ vô tình lên núi du ngoạn. Cô nương đại nhân đại lượng, mong nương tay ngọc, đừng làm khó dễ chúng tôi!

Gương mặt kiều diễm của thiếu nữ sa sầm, nàng nói:

-Vị thuyền đại phu này, lời ông nói đã sai, mà sai rất nhiều nữa!

Thạch Quảng nói:

-Lão nói sai điều gì?

Bạch y thiếu nữ nói:

-Thứ nhất chúng ta tụ tập nghĩa sĩ ở Cửu Long Sơn, điều

chúng ta làm là cướp kẻ giàu, không uy hiếp kẻ nghèo. Vì thế chúng ta không phải là bọn cường đạo sơn tặc tầm thường. Đạo tặc có đạo lý của đạo tặc, không phải như ông gọi là "bọn cường nhân kết bè với nhau trên núi". Thứ hai, ông đã gọi ta là cô nương tức cũng là con gái. Người ta thường nói con gái là hạng tầm thường, nuôi dưỡng tốn công, vậy ông còn nói thêm mấy chữ đại nhân đại lượng làm gì? Nhi nữ chỉ có tiểu nhân tiểu lượng mà thôi! Thứ ba, ông đã nói ta vốn là cường đạo, lòng như lang sói, ra tay tàn nhẫn, sao còn gọi là "tay ngọc", vì cường đạo thì quyết không nương tay! Những lời như thế, bảo ta đừng làm khó dễ các ông, có phải là nói một cách vô ích không?

Thạch Quảng thấy cô gái nói vòng vo một mạch, không đối đáp được, nên nói:

-Cô nương. . . cô nương muốn xử trí bọn chúng tôi như thế nào?

Bạch y thiếu nữ cười giòn giã nói:

-Người ta nói, tú tài gặp quan binh dù có lý nói cũng không rành, huống chi là gặp bọn cường đạo? Thấy các ông ăn mặc nho nhã như vậy, nếu không phải là tú tài cũng là hạng văn nhân. Vừa rồi ta lại nghe vị đạo trưởng này nói tầm bậy tầm bạ, dùng lời yêu quái để mê hoặc dân chúng, nhưng nghe rất thú vị chi bằng để bổn cô nương giữ các người gần gũi ông nội của ta nói chuyện, để người được tiêu sầu, giải buồn. Còn các ngươi khỏi phải lặn lội giữa cuộc đời ô trọc này mà chịu đau khổ làm gì!

Thạch Quảng nghe thiếu nữ nói vòng vo để muốn cầm giữ họ lại, gia nhập bọn đạo tặc, bất giác kinh hãi, đứng há hốc mồm sửng sốt, không nói gì được nữa.

Bành Bảo Ngọc nghe cô gái nói như thế, buột miệng cười ha ha nói:

-Nha đầu này, cô nương thực sự là ai mà có khẩu khí lớn như thế?

Bạch y thiếu nữ đưa đôi mắt lóng lánh thu ba nhìn Bành Bảo Ngọc đăm đăm rồi bật lên cười khanh khách nói:

-Hòa thượng, võ công của ông không phải tầm thường, có thể bằng phân nửa ông nội ta. Có điều là tuy giỏi như vậy, ông lại nói những lời sai lầm và đặc biệt sai lầm!

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Hòa thượng ta sai lầm chỗ nào?

Bạch y thiếu nữ nói:

-Một là, hòa thượng ông tuổi không quá bốn mươi lăm, lớn hơn ta không bao nhiêu tuổi, cha ta có lẽ ít nhất hơn ông mười tuổi, vì thế ông không có tư cách gọi ta là nha đầu. Thứ hai, ông đã gọi ta là nha đầu thì không nên nói mấy chữ khẩu khí lớn như thế. Miệng của trẻ con tự nhiên là nhỏ xíu, làm sao có thể to lớn được? Vì thế lời của hòa thượng đã sai và sai một cách đặc biệt!

Bành Bảo Ngọc sững sờ, bất giác thở dài cười khổ nói:

-Hòa thượng ta năm nay vận số bất lợi, sao lại gặp nha đầu lợi khẩu như vậy?

Bạch y thiếu nữ chợt nhướng mày hỏi:

-Hòa thượng! Ông không phục phải không?

Bành Bảo Ngọc từ ngày xuất sư đến nay, chưa có ai dám trước mặt hỏi ông có phục hay không, bất giác cười khà khà nói:

-Hoàng đế lão tử còn chưa dám hỏi ta có phục hay không phục. Nha đầu này lại cả gan dám hỏi ta như thế!

Bạch y thiếu nữ cười khanh khách nói:

-Hoàng đế lão tử là cái quái gì? Ẩn sĩ trên Cửu Long Sơn xem thường bốn chữ đó! Ha ha!

Tiếng cười chưa dứt, thân thiếu nữ đã cất lên như con chim yến, lượn đến trước mặt Bành Bảo Ngọc, xoay quanh người ông ba vòng.

Bành Bảo Ngọc cấp tốc nhảy tránh nhưng thiếu nữ lại nhanh hơn, cái đầu trọc của ông đã bị thiếu nữ gõ nhẹ ba cái,

mỗi vòng một cái.

Ba cái gõ đầu nhẹ đó tuy không có ác ý nhưng cũng làm cho Bành Bảo Ngọc kinh hoàng, nghĩ thầm:

-Khinh công cô gái này quá cao, trên đời hiếm thấy, thảo nào cô ta ẩn mình ở đây từ lâu mà ta và Nhị đệ vẫn không phát hiện được. Mặc dù nội công ta có thể hơn cô ta một bậc nhưng cô ta đã không ác ý, Bành mỗ cũng không cách nào nặng tay xuất thủ với cô ta được!

Bạch y thiếu nữ chiếm được ưu thế rồi cũng không ỷ tài nhưng không dừng lại mà bay ngược trở lên, lượt tới trên đầu của Lưu Bá Ôn. Chỉ thấy một bóng trắng xoay chuyển vùn vụt trên đầu Lưu Bá Ôn làm cho cặp mắt của người ta nhìn phải hoa thêm, dù có muốn nhảy né tránh cũng không thể nào được.

Lưu Bá Ôn mỉm cười, không hề né tránh, chỉ đưa một ngón tay chỉ lên trời, cặp mắt khẽ nhắm lại, dáng điệu như nhà sư tọa thiền nhập định xuất hồn lên cõi trời.

Bạch y thiếu nữ thấy thế, lại không dám đáp xuống vì chiêu thức của Lưu Bá Ôn thần diệu vô cùng, một ngón biến thành hai, hai biến thành bốn, bốn biến thành tám, bao trùm vạn tượng trên một vùng phủ trùm, không một khe hở nhỏ, huyền diệu vô cùng.

Bạch y thiếu nữ nghiến răng, liên tiếp xung phá ba lần, mỗi một lần như vậy, Lưu Bá Ôn quay ngón tay một vòng, bạch y thiếu nữ không còn cách nào xung phá được. Đến lần thứ ba, bạch y thiếu nữ đột ngột hạ xuống, đáp trước mặt Lưu Bá Ôn, dáng điệu duyên dáng, miệng lẩm bẩm nói:

-Ông. . . chiêu thức của ông là gì thế?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, thản nhiên nói:

-Chiêu này gọi là "Diệu diễn thiên cơ", chỉ là kỹ xảo tầm thường, chẳng có gì lạ.

Bạch y thiếu nữ thở dài nói:

-Diệu diễn thiên cơ. . . Quả là một chiêu quái lạ! Thực sự ông là ai lại luyện được công pháp của thần tiên?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Ta là ai? Chỉ là loại nhàn vân nhã hạc mà thôi!

Bạch y thiếu nữ chớp chớp mắt, bỗng đảo mắt một vòng rồi nói:

-Ông đã biết sử dụng chiêu "Diệu diễn thiên cơ" nhất định là biết giải thích thiên cơ. Vậy ông hãy thử xem dòng tộc của bổn cô nương sống nơi đây có hợp thiên cơ hay không?

Lưu Bá Ôn vừa muốn nói, Bành Bảo Ngọc đã cười lớn, cướp lời:

-Khinh công của cô nương quả nhiên lợi hại, Bành mỗ đã bị cô nương chiếm ưu thế, hòa thượng trọc đầu tự than hôm nay gặp xúi quẩy. Nhưng ưu thế của cô nương đã thành hạ phong đối với nhị đệ ta, nên không thể chiêm quẻ cho cô được!

Bạch y thiếu nữ cười giòn nói:

-Tại sao không chiêm quẻ được?

Bành Bảo Ngọc nói:

-Việc nhị đệ ta chiêm quẻ đều là những chuyện kinh thiên động địa. Nếu nói cho cô nương nghe mà không có gì trao đổi, há chẳng phải là quá được ưu thế sao?

Bạch y thiếu nữ đảo mắt một vòng rồi nói:

-Thế cũng được. Bổn cô nương sẽ trao đổi với các ông vậy!

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Trao đổi thế nào?

Bạch y thiếu nữ nói:

-Chỉ cần ông ta xem đúng hoàn toàn, bổn cô nương sẽ cho bọn ông rời khỏi nơi đây, không làm khó nữa. Chỉ hai ba câu nói mà đổi được tự do, sống cả mấy trăm năm thoải mái, cái trao đổi này kể ra vô cùng hợp lý chứ?

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Cô bé ơi! Thực sự cô nói sai rồi và còn sai một cách đặc biệt nữa!

Bạch y thiếu nữ nói:

-Bổn cô nương sai chỗ nào?

Bành Bảo Ngọc nói:

-Cho dù cô bé thả chúng tôi đi, thì tối đa là sống được ba mươi mấy năm nữa thôi, sao nói là mấy trăm năm thoải mái chứ?

Bạch y thiếu nữ cười khanh khách nói:

-Bọn các ông cộng chung là ba người lớn, một thằng bé. Bổn cô nương thả các ông ra, mỗi người tự do thoải mái sống ít nhất cũng ba mươi mấy năm, nếu cộng chung bốn người lại, không phải là trên một hai trăm năm đó sao?

Bành Bảo Ngọc nghe xong, nghẹn họng ngay, mặc dù thiếu nữ cưỡng từ đoạt lý nhưng không biết phản bác thế nào, đành thở dài nói:

-Nhị đệ, xem ra chỉ có nhị đệ mới có thể thu thập con bé nầy!

Bạch y thiếu nữ cười nói:

-Đúng lắm! Đúng lắm! Chỉ cần vị đạo trưởng này nói đúng, bổn cô nương không theo mà lập tức biến mất!

Lưu Bá Ôn thấy Bành Bảo Ngọc đấu khẩu không thắng nổi bạch y thiếu nữ, chàng mỉm cười, nhìn nàng một lúc rất lâu rồi đột ngột khẽ giọng nói:

-Bần đạo không dám khoe khoang là nói hoàn toàn trúng, nhưng bần đạo lại biết cô nương họ Trương, còn biết cô nương ba đời còn sống chung với nhau, lại còn biết ông nội của cô nương đang bệnh nặng trên giường, xem ra không còn sống bao lâu nữa!

-Ông hãy mau nói thẳng thắn cho rõ! Nếu không! Hừ. . . hừ. . .!

Hừ hừ cái gì đó, thiếu nữ không nói ra được, có lẽ nàng biết rõ, bằng vào võ công, nàng tuyệt đối không phải là đối thủ của vị hòa thượng và đạo sĩ này. Vừa rồi nàng chỉ dùng kỷ xảo sờ được cái đầu trọc của vị hòa thượng mà thôi. Nếu luận về võ công nội lực, nàng đâu phải là đối thủ của ông ta? Càng không thể nói đến chiêu Diệu Diễn Thiên Cơ của vị đạo sĩ kia!

# CHƯƠNG HAI MƯƠI

## Công thành thân thoái
## Lưu Bá Ôn chu du thiên hạ

## NHẠN BAY TRONG TUYẾT LẠNH

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn chợt mỉm cười nói:

-Cô nương không cần phải ngạc nhiên và nghi ngờ, thực ra cái đó chẳng có gì lạ. Chỉ căn cứ vào hình tướng của cô nương để suy đoán mà thôi. Hai lỗ tai của cô nương hẹp mà dài, lỗ tai tức là chữ "Cung", lỗ tai hẹp và dài tức là chữ "Cung" và "Trường", kết hợp hai chữ lại tức là chữ "Trương". Hiện giờ là tháng ba, làm con cái người ta, xem tướng phải nhìn vào góc mắt và môi. Môi tức là thiên thương, là sự liên kết cha con ông cháu. Thiên thương tháng ba cần phải có màu vàng nhạt và màu đỏ, ám chỉ họ khỏe mạnh. Thiên thương màu trắng ám chỉ điềm mặc đồ tang, hơn nữa mệnh cung của cô nương đoan chính là tướng không có khắc cha khắc mẹ do đó cha mẹ cô vẫn khỏe mạnh. Tóm lại ông bà cô nương nhất định đang có nguy hiểm đến tính mạng!

Bạch y thiếu nữ nghe xong, không hề nháy mắt, nhìn đăm đăm Lưu Bá Ôn, gương mắt đã ửng đỏ, trong lòng như đã có tâm sự gì.

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói, dường như đã phát giác được điều vi diệu trong đôi mắt của thiếu nữ, nhưng ông không lên tiếng chỉ cười thầm trong bụng:

-Xem ra sao Đào Hoa của nhị đệ đã động rồi!

Thạch Quảng ngạc nhiên nói:

-Xin hỏi cô nương, những điều vị đạo trưởng đây nói có đúng không?

Bạch y thiếu nữ không đáp, Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Thạch huynh, huynh không phải là đương sự, việc nhà của cô ấy, huynh gấp gáp hỏi làm gì?

Thạch Quảng thở dài, cười lớn nói:

-Trúng hay không trúng có quan hệ đến sự sống tự do thoải mái. Nếu nói không trúng, chúng ta ở lại đây sống những ngày của tù nhân!

Bành Bảo Ngọc nói:

-Cứ an tâm đi! Cứ an tâm đi! Lưu. . . nhị đệ đoán việc như thần, há sai lầm được sao? Thạch huynh không thấy cô ấy đã tỏ vẻ bái phục, chỉ hận là không được quì mọp chống tay xuống đất đấy thôi!

Thạch Quảng ngạc nhiên hỏi:

-Thực vậy sao?

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Bạch y cô nương, người ta hỏi cô kìa?

Bạch y thiếu nữ lẩm bẩm nói:

-Ngay cả bí mật của người ta, ông ấy cũng biết được nữa thì còn hỏi làm gì? Ta. . . ta thực sự không dám tin trên đời lại có bậc kỳ tài, văn võ, huyền cơ đều tinh thông như vậy!

Thạch Quảng nghe xong, thở một hơi dài nhẹ nhõm, nghĩ thầm:

-Dường như Lưu tiên sinh đã nói trúng hoàn toàn. May mà như thế, nếu không gia đình của vị nữ cường đạo này sẽ xông đến đây, bọn ta chớ mong ra khỏi đây được!

Bành Bảo Ngọc cố ý nói:

-Cô bé này! Vị đạo trưởng nhất định là đoán sai, và sai một cách đặc biệt phải không?

Bạch y thiếu nữ trừng mắt nhìn Bành Bảo Ngọc một cái nói:

-Ai nói ông ấy đoán sai? Cái ông hòa thượng này ăn nói không biết lựa lời!

Bành Bảo Ngọc nói:

-Đã không đoán sai một cách đặc biệt thế thì nhất định đúng một cách thiên chân vạn xác phải không?

Bạch y thiếu nữ nói:

-Hoà thượng ông lại nói sai rồi!

Bành Bảo Ngọc bất giác sửng sốt hỏi:

-Sai chỗ nào?

Bạch y thiếu nữ thở dài nói:

-Ông ấy thực sự là Gia Cát Khổng Minh đời nay! Ông ấy đoán đâu phải chỉ thiên chân vạn xác mà thực sự chặt chẽ đến nỗi một giọt nước không qua lọt! Người Nam Áo hiểu lầm trên Cửu Long Sơn có bọn cường đạo tụ hội, chớ họ đâu biết rằng sở dĩ Nam Áo có được sự phồn vinh hôm nay là hoàn toàn nhờ vào lòng can đảm của tổ tông của ta khai thông đường nam bắc qua cửa ải Mai Quan. Chỉ tiếc rằng đến đời này của ta, chúng tôi không chấp nhận sống với bọn giặc Nguyên, gia viên bị phá hủy, chúng truy sát chúng tôi một cách thê thảm. Không còn chỗ dung thân đành phải ẩn cư trên Cửu Long Sơn. Chao ôi! Đường đời đầy hiểm ác như thế, dòng dõi họ Trương của ta chỉ e rằng khó mà tái xuất trên chốn giang hồ!

Bành Bảo Ngọc nghe xong sắc mặt sáng rỡ, ông đã phần nào đoán được dòng dõi họ Trương này là ai rồi.

Lưu Bá Ôn chợt mỉm cười nói:

-Té ra cô nương là hậu nhân của một bậc danh tướng. Thất kính! Thất kính! Trương công Cửu Linh quyết tâm làm cho nam bắc thông thương, ra sức kiến tạo Nam Áo Hùng Quan, việc này đã đi sâu vào lòng người dân Nam Áo. Cô nương phải nên lấy đó làm điều vinh dự, sao lại than thở?

Lưu Bá Ôn vừa nói lời đó ra. Thạch Quảng động tâm nói:

-Té ra cô nương là hậu nhân của danh tướng Đường triều Trương công Cửu Linh. Trương công năm xưa cảm thấy giao thông giữa nam và bắc bất tiện nên đã tận lực bàn thảo với triều đình để xướng việc mở đường tại Mai Quan Lĩnh. Biến

gai góc thành thông thương, có ân đức với nhân dân Nam Áo. Đất Thiệu Quan xứ Nam Áo xuất hiện một danh tướng như Trương công dây cũng đủ lấy làm vinh dự ngàn đời rồi. Nhưng không biết tại sao, họ lại mai danh ẩn tích nơi Cửu Long Sơn này? Hiện giờ không còn triều đại của giặc Nguyên mà là giang sơn của Minh triều. Cả gia đình của cô nương có thể tái xuất trên chốn giang hồ. Nhân dân Nam Áo cảm ân đức của Trương công Cửu Linh, nhất định sẽ giúp gia đình cô nương xây dựng lại nhà cửa ruộng vườn!

Bạch y thiếu nữ thở dài, cười khổ nói:

-Triều đại nào cũng có bọn ninh thần, Minh triều há ngoại lệ được sao? Ví dụ như hôm trước bắt tên Ngưu lão đại kia, ỷ thế cậu của hắn là tể tướng Hồ Duy Dương trong triều, đàn áp bá tánh, làm đủ điều gian ác ở Cửu Đàm trấn. Quan phủ trong triều có làm gì được hắn không? Cuối cùng dòng họ Trương ta không còn nhịn được nữa, bắt hắn lên Cửu Long Sơn buộc phải tự canh tác mà sống, nhân dân ở Cửu Đàm trấn mới coi như khử trừ được một chứng bệnh nặng trong ruột gan. Chao ôi! Trường đời như thế, dòng họ Trương ta tái xuất giang hồ để làm gì chứ?

Bành Bảo Ngọc hiếu kỳ hỏi:

-Cô nương bắt cóc người ta về, bắt họ tự làm tự ăn tự sống sao?

Bạch y thiếu nữ cười ngạo nghễ nói:

-Đúng vậy! Đó là chủ trương của ông nội ta, mục đích là hoán cải kẻ ác thành người lương thiện. Người đời lại hiểu lầm gia đình ta là kẻ cường đạo tụ tập trên núi. Thôi thì cứ mặc họ nói sao cũng được!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Dụng tâm của nội tổ cô nương rất cao quý. Nhưng dường như giống hành động của bọn cường đạo bắt cóc người, chả trách người đời hiểu lầm!

Bạch y thiếu nữ hỏi:

-Theo ý kiến của đạo trưởng thì nên làm thế nào?

Lưu Bá Ôn nói:

-Hiện giờ thiên hạ đã được bình định, nhân dân sống trong cảnh thái bình. Tuy chưa khỏi được nạn nịnh thần tiểu nhân, nhưng bậc nhân sĩ có chí lớn, nên ra mắt đấu tranh sửa lại thế tục sai lầm, để cho thiên hạ sống được an bình. Nếu như gia đình cô nương ẩn cư giữa núi rừng, sự thanh cao đó dĩ nhiên được mọi người tôn kính, nhưng lánh mình mãi nơi cô tịnh cách biệt với người đời, dòng dõi của Trương công Cửu Linh khó tránh khỏi người đời hiểu lầm là bọn cường đạo sơn tặc. Mong cô nương suy nghĩ kỹ lại!

Bạch y thiếu nữ trầm ngâm không đáp, một lúc lâu mới thở dài nói:

-Tiểu nữ cũng có ý tái xuất giang hồ, nhưng lệnh của tổ phụ không dám cải, bất đắc dĩ phải sống nơi Cửu Long Sơn này!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Gia đình cô nương muốn tái xuất giang hồ, hiện giờ có một chỗ có thể đến. Đó là Cửu Đàm trấn dưới chân Chân Long Sơn này. Nơi đây chẳng bao lâu sẽ vô cùng phú túc, phồn vinh. Người trong trấn nếu biết gia đình cô nương là hậu duệ của Trương công Cửu Linh, Lưu mỗ dám bảo đảm họ sẽ vô cùng hoan nghênh đón tiếp. Như thế dòng họ Trương sẽ kiến tạo lại gia viên, nhân dân Cửu Đàm trấn có được một trụ cột bảo cảnh an dân. Cả hai bên đều được lợi ích, thì còn cái vui nào bằng mà không làm?

Bạch y thiếu nữ, làn thu ba chợt lóe sáng lên, nàng nhìn đăm đăm Lưu Bá Ôn, nói:

-Ông nội từng nói với tiểu nữ, hiện giờ có xuất hiện một bậc kỳ nhân, họ Lưu tên Bá Ôn, đó là người duy nhất trong đời ông nội tiểu nữ kính phục. Đạo trưởng mang trên người tuyệt kỹ, lại tự xưng họ Lưu, không lẽ đạo trưởng có liên quan dòng họ gì với Lưu Bá Ôn?

Bành Bảo Ngọc nghe hỏi, bất giác cười khà khà nói:

-Cô bé này sao không hỏi dứt khoát ông ta có phải là Lưu Bá Ôn hay không, hà tất phải hỏi có liên quan dòng họ gì chứ?

Bạch y thiếu nữ nói:

-Ông nội tiểu nữ nói, Lưu Bá Ôn là khai quốc đại công thần của Minh triều, tiểu nữ nghĩ nhất định ông ấy đang ở triều đình giữ chức quan lớn, hưởng bổng lộc cao, há có thể làm đạo sĩ sao? Lại càng không thể xuất hiện nơi hoang sơn cùng cốc này!

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Việc đời khó đoán! Cô bé cần gì phải gấp và phán đoán đơn giản như thế!

Bạch y thiếu nữ nghe thế, bất giác đưa mắt đăm đăm nhìn Lưu Bá Ôn một lúc lâu mới ấp úng hỏi:

-Đạo trưởng. . . thực sự là ai?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát, chàng đoán chắc thiếu nữ là hậu duệ của Trương công Cửu Linh, hơn nữa nàng có tướng hình thanh tú thoát tục, tuyệt không phải là gian nhân, nên mỉm cười bình thản nói:

-Tại hạ họ Lưu tên Bá Ôn, tuyệt không phải đại quan triều đình gì, chỉ là cánh nhàn vân dã hạc phiêu lãng trên sông hồ mà thôi!

Thân hình của Bạch y thiếu nữ chợt rung lên, nàng nói:

-Đạo trưởng. . . ông. . . ông quả thực là Lưu Bá Ôn, đúng là vị kỳ nhân tuyệt thế đời nay sao?

Lưu Bá Ôn chưa kịp trả lời, Bành Bảo Ngọc đã cười lớn nói:

-Cô bé cuối cùng lại nói sai và sai một cách đặc biệt!

Bạch y thiếu nữ giật mình hỏi:

-Tiểu nữ nói sai chỗ nào?

Bành Bảo Ngọc nói:

-Thứ nhất là, cô đã gọi ông ấy là đạo trưởng, thì quyết không phải là Lưu Bá Ôn! Thứ hai là, ông ấy đã là Lưu Bá Ôn thì ông ấy quyết không phải là đạo trưởng. Thứ ba là, Lưu Bá

Ôn tuyệt đối không phải là bậc kỳ nhân tuyệt thế gì đó, ông ấy chỉ là cánh nhàn vân dã hạc mà thôi. Như thế cô bé không phải đã nói sai và sai một cách đặc biệt sao?

Bạch y thiếu nữ không giận, cặp mắt long lanh của nàng nhìn chòng chọc Lưu Bá Ôn, sắc mặt cực kỳ quái dị, một lúc sau mới ấp úng nói:

-Ông. . . ông quả nhiên là Lưu Bá Ôn, quả nhiên là người duy nhất trong thiên hạ mà nội tổ tiểu nữ bái phục! Trời đất! Trương Tiên Nhi tôi lại dám múa búa trước cửa Lỗ Ban.

Thì ra Bạch y thiếu nữ tên là Trương Tiên Nhi.

Bấy giờ, Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Trương cô nương quá lời rồi! Lưu mỗ hiện giờ không quan tước, không bổng lộc, chỉ là cánh hạc nội mây ngàn thôi!

Trương Tiên Nhi thở dài nói:

-Đây mới là chỗ người ta tôn kính Lưu tiên sinh. Nhớ năm xưa thái tổ của tiểu nữ là Trương Cửu Linh, làm quan đến chức thừa tướng, không may bị Lý Lâm Phủ hãm hại, bãi chức tể tướng về quy ẩn. Vẫn không thể sống bình thản đến nỗi ưu uất mà qua đời. Lưu tiên sinh thân ở địa vị cao quý, đường đường là đại quân sư của Minh quân, một khai quốc đại công thần, thế mà đã vội rút lui ra khỏi dòng danh lời, xem công danh lợi lộc như phấn thổ, cái tinh thần đó rõ ràng vượt xa thái tổ của tiểu nữ nhiều lắm!

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Trương cô nương đừng mãi lo tán dương Lưu tiên sinh nữa, mà hãy xét xem lời khuyên của ông ấy. Hãy khuyên bảo gia đình cô nương trở lại với cuộc đời. Cô nương có nghe theo lời khuyên của ông ấy hay không?

Trương Tiên Nhi thở dài, cười khổ nói:

-Nếu có thể thuyết phục ông nội tôi, Trương gia dĩ nhiên sẽ tái xuất giang hồ. Nhưng trừ Lưu tiên sinh ra, sợ rằng không còn ai có thể thuyết phục ông tôi được. Việc này tiểu nữ không thể chủ động!

Lưu Bá Ôn ngẫm nghĩ giây lát, giọng cương quyết nói:

-Lưu mỗ muốn gặp mặt hậu nhân của Trương Cửu Linh một lần, Trương cô nương có thể dẫn chúng tôi đến nhà cô nương được không?

Trương Tiên Nhi vừa nghe đã mừng quá nói:

-Hay quá! Đương nhiên là có thể được. Ông của tiểu nữ nghe có Lưu Bá Ôn tiên sinh đến thăm, e rằng vui đến nỗi quên hết cả bệnh tình nữa kìa!

Bây giờ Trương Tiên Nhi đi bên cạnh Lưu Bá Ôn, dẫn đường mọi người đi sâu vào vùng núi Cửu Long Sơn.

Bành Bảo Ngọc, Thạch Quảng và Thạch Thủy Nguyên đi phía sau, Thạch Quảng bất giác bật cười nói:

-Người muốn dùng bạo lực bắt chúng ta làm tù nhân, bây giờ đã thành chủ nhân cung kính đón tiếp quí khách!

Thạch Thủy Nguyên cười khúc khích nói:

-Việc này là hoàn toàn nhờ vào danh tiếng sáng chói của sư phụ con đó!

Bành Bảo Ngọc cười nói:

-Sư phụ con đâu chỉ có danh tiếng sáng chói. Chỉ sợ rằng trái tim con gái người ta, sư phụ con cũng đã đoạt luôn rồi!

Thạch Thủy Nguyên cười nói:

-Nguyên nhi lớn lên rồi cũng nhất định sẽ đi đoạt trái tim của các cô gái, điều này chắc chắn sẽ vui lắm!

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Tốt! Tốt lắm! Thế thì tương lai con cứ đi đoạt trái tim con gái người ta thử xem! Có điều, nếu con học không đạt công phu của sư phụ con, con muốn đoạt sợ là khó, khó lắm, khó như lên trời vậy!

Trong lúc ba người trò chuyện, phía trước Trương Tiên Nhi đã dẫn Lưu Bá Ôn xuyên qua một cánh rừng, tiến về phía một ngôi nhà bằng gỗ cất gần vách đá ở giữa đám cây cao.

Bốn người Lưu Bá Ôn ở lại Cửu Long Sơn một ngày một đêm. Sáng ngày thứ ba họ cáo từ gia đình họ Trương, chẳng

bao lâu đã trở về Cửu Long trấn, nhưng tình cảm đã gieo nơi nhà họ Trương rất sâu đậm.

Lưu Bá Ôn về đến nhà Thạch Quảng, ngồi xuống uống trà nghỉ ngơi một lúc rồi nói với Thạch Quảng, giọng quả quyết:

-Kế hoạch thay đổi Cửu Đàm trấn Lưu mỗ đã thảo sẵn trong bụng rồi, xin Thạch huynh mời các vị phụ lão trong trấn đến đây để bàn thảo!

Thạch Quảng thấy Lưu Bá Ôn tận tâm lo cho nhân dân Cửu Đàm trấn, trong lòng vô cùng cảm kích nên không nề vất vả, lập tức vào trấn mời các vị hương thân phụ lão trong trấn đến nhà thương nghị.

Những người theo lời mời của Thạch Quảng đến nhà ông ta thương nghị, có cả người có uy danh nhất là trấn trưởng.

Trấn trưởng họ Từ là họ lớn thứ hai trong thị trấn, xuất thân là một vị tú tài, vì tài học của ông ta nên được các phụ lão tôn lên làm trấn trưởng. Ngoài các vị phụ lão là các vị thương buôn vận chuyển hàng hóa trong đó có Kỳ Phong chủ quán Lâm Giang, Thạch Bình cho đến Từ lão đại, Thạch Quảng v. v. . . .

Nếu Ngưu lão đại còn trong trấn, thì ngay cả Từ trấn trưởng cũng không dám lên tiếng. May mà hắn bị cường nhân trên Cửu Long Sơn bắt đi mất nên các phụ lão trong Cửu Đàm trấn mới nói chuyện thoải mái.

Lưu Bá Ôn đã thi triển huyền học tại Lâm Giang Quán, tiếng tăm đã vang dội khắp nơi. Kỳ Phong, Thạch Bình, Từ lão đại và các phụ lão trong trấn đều kính phục chàng. Vì thế, tuy không biết thân thế thực sự của Lưu Bá Ôn, nhưng lời nói của chàng rất có cân lượng trong lòng mọi người.

Từ trấn trưởng là người đọc sách có học, đức cao vọng trọng, ông ta hết lòng lo cho bá tánh trong trấn nên rất được mọi người tôn kính.

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn vẫn lấy thân phận đạo sĩ ma tiếp đón Từ trấn trưởng. Ông ta là người có học vấn nên ứng đáp

với Lưu Bá Ôn bằng những câu Nho học "Chi hồ giả dã".

Bành Bảo Ngọc có mặt tại buổi họp, tuy ông im lặng không nói gì nhưng trong bụng lại cười thầm, tự nhủ:

-Hay dữ a! Bây giờ có đạo sĩ thúi, hòa thượng giặc, tú tài vườn, cùng bọn thương buôn thấy tiền là cặp mắt sáng rỡ, tất cả đều tề tựu ở đây, phen này có náo nhiệt để xem rồi!"

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn chợt lên tiếng, giọng sang sảng:

-Thưa các vị, bần đạo nay mời các vị quy tụ nơi đây, không có gì khác, chỉ có ý muốn đem hết sức mình giúp cho nhân dân trong Cửu Đàm trấn, sửa đổi lại hình cách phong thủy của trấn này để cầu cho toàn thể lão ấu trong trấn được bình an, người người đều được phú túc, an lạc. Vì thế hy vọng các vị thành thực trao đổi ý kiến, cứ thoải mái trình bày quan điểm của mình, không cần phải khách sáo!

Lưu Bá Ôn vừa dứt lời, Từ trấn trưởng trầm ngâm giây lát rồi lấy thân phận trấn trưởng lên tiếng trước:

-Đạo trưởng đầy lòng nhân nghĩa, muốn ra sức giúp cho bổn trấn, tại hạ là người lãnh đạo của bổn trấn dĩ nhiên vô cùng cảm phục. Có điều, hình cách phong thủy của một trấn là việc rất quan trọng, không biết đạo trưởng có cao kiến gì?

Lưu Bá Ôn đưa mắt chăm chú nhìn Từ trấn trưởng, nhận thấy người này tuy có hơi hủ lậu, nhưng mặt đầy chính khí không hổ danh của một vị trấn trưởng, nên nghĩ thầm:

-Muốn thi hành kế hoạch trước nhất phải khuất phục người này!

Chàng mỉm cười nói:

-Từ trấn trưởng vốn là người có học thức, chắc chắn đã từng nghe qua câu nói lấy thủy làm tài lộc phải không?

Từ trấn trưởng gật đầu nói:

-Đúng vậy! Lời nói này tại hạ đích xác có nghe qua!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Cửu Đàm trấn nhiều dòng nước đổ về, nước cũng nhiều lắm phải không?

Từ trấn trưởng lại gật đầu đáp:

-Phải! Nước nhiều lắm. . . nhưng mà. . .

Nói đến đó dường như ông ta hiểu ra điều gì. Lưu Bá Ôn lập tức nói tiếp:

-Nhưng mà Cửu Đàm trấn từ khi tạo lập đến nay, người trong trấn đời này qua đời khác đều nghèo khổ cùng khốn, chẳng bao giờ dám mong phát tài mà ngay cả hai bữa cơm hàng ngày cũng khó kiếm đủ. Vì thế trong làng mọi người đều mù tịt, tự hỏi, tại sao vận mạng mình lại khổ thế này?

Từ trấn trưởng buột miệng nói:

-Không sai! Thế thì tại sao như vậy?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, đáp:

-Cửu Đàm trấn có chín dòng sông hội tụ, nước cố nhiên là nhiều rồi. Hơn nữa nguồn nước từ rất xa đổ tới cuồn cuộn như rồng thật bơi lội; như tiên nữ bay phất phới trên trời cao; tinh tú chầu về bắc đẩu tinh, tả hữu nghinh tống; như nước đổ về biển đông có lý ngư hóa long, vốn phải là đất sinh phú quí. Nhưng chỗ dòng nước hội tụ, đáng tiếc là đã bị cản trở không thể chảy vào trấn, mà ngược lại trôi đi mất. Đó là cục suy bại gọi là triều thủy phản lưu vậy!

Từ trấn trưởng lần đầu gặp mặt Lưu Bá Ôn, mặc dầu ông ta đã nghe những điều kỳ diệu mà chàng thi triển tại quán Lâm Giang chứ không chính mắt nhìn thấy, ông ta cho rằng đó là kỹ xảo tầm thường của bọn thuật sĩ du phương, nên không quan tâm lắm. Bây giờ nhận thấy Lưu Bá Ôn kiến thức uyên bác, nói có chứng cứ, ông ta bất giác động tâm, nghĩ thầm:

-Người này tuyệt đối không phải là thuật sĩ du phương tầm thường!

Trong lúc Từ trấn trưởng còn đang trầm ngâm, thì Kỳ Phong, Thạch lão bản, Từ lão đại là những người chính mắt trông thấy tài năng xuất chúng của Lưu Bá Ôn, trong lòng họ đã bái phục ông, bấy giờ đều sốt ruột hỏi:

-Tại sao trở thành hình cục suy bại như vậy? Xin đạo trưởng chỉ rõ điều bất minh này?

Lưu Bá Ôn không giấu diếm nữa, cao giọng nói:

-Nước có thể đem tài lộc đến, nước cũng có thể đem tài lộc đi. Cửu Đàm trấn có chín dòng sông hội tụ, vốn dĩ là đất phú túc vô cùng; nhưng nước bị cản trở mà chảy nghịch lại, ngược thế mà chạy đi. Do đó cũng đem tài vận của toàn trấn mang theo, đó chính là nguyên lý "Triều thủy phản cung" của môn phong thủy!

Lưu Bá Ôn vừa nói điều đó ra, chẳng những bọn Kỳ Phong đều rúng động mà ngay cả Từ trấn trưởng cũng lo lắng, nên lật đật hỏi:

-Xin thỉnh giáo đạo trưởng, làm thế nào toàn vận của cả trấn không bị đem đi mất?

Lưu Bá Ôn mỉm cười đáp:

-Nếu muốn tụ tài, trước nhất phải cho nước được thuận dòng chảy thông suốt, thành hình cục chảy vòng trong toàn trấn, càng phải thay đổi thế "Triều thủy phản cung"; biến thành hình cục phong thủy tốt là "Cửu khúc hồi hoàn". Nếu có thể làm cho chín dòng sông hội tụ, chạy vòng trong thị trấn, khúc chiết quanh co, lưu giữ dòng nước chảy vào trong trấn thành địa mạch, thì chúng không mang tài lộc ra đi, mà thành cách cuộc "Triều thủy nhập minh đường, cửu khúc nhập long lưu" thì Cửu Đàm trấn sẽ thành đất vô cùng phú túc vậy!

Kỳ Phong sốt ruột hỏi:

-Làm thế nào để cho được cách cuộc "triều thủy nhập minh đường, cửu khúc nhập long lưu"?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nghĩ thầm:

-Bây giờ đã đến chỗ có tính chất quyết định đây!

Nghĩ thế, Lưu Bá Ôn liền sang sảng giọng rất cương quyết:

-Thưa các vị, bần đạo đã quan sát nghiên cứu kỹ lưỡng hình thế phong thủy của Cửu Đàm trấn. Cảm nhận sâu sắc chín dòng sông hội tụ nơi đây, vốn là cách cuộc phú túc, tuyệt

không phải là cuộc suy bại như hiện tình trước mắt chúng ta. Nghiên cứu kỹ nguyên nhân của nó, hoàn toàn có quan hệ mật thiết với "Thủy triều phản cung". Thí dụ như, tám dòng nước đổ vào dòng Long Giang, tạo thành dòng Cửu Long giang, cuồn cuộn chảy tới, thế như triều bái Cửu Đàm trấn; tiếc rằng vừa đổ đến chủ mạch trong trấn, lại bị vùng đất cao của miếu Long Vương ngăn chặn, dòng Cửu Long Giang phải chảy đảo nghịch thế, vòng ngoài trấn mà chảy đi. Đại cách tài vận phú túc cực tốt của Cửu Đàm trấn bị dòng nước nghịch chiều mang đi tất cả!

Lưu Bá Ôn ngừng lại, đưa mắt nhìn mọi người rồi tiếp, giọng cương quyết hơn:

-Vì thế, muốn sửa đổi hình cách suy bại của Cửu Đàm trấn hiện giờ, trước nhất phải dẫn nước vào thị trấn. Trên vùng đất có miếu Long Vương phải đào một con kênh, làm cho dòng Cửu Long Giang chảy vào quanh co trong trấn, chín dòng nước hội tụ, thuận thế mà kết tụ, thì đại cách cuộc của Cửu Đàm trấn sẽ thành vậy!

Lưu Bá Ôn vừa dứt lời, chẳng những Từ trấn trưởng biến sắc mà ngay cả nhóm người Kỳ Phong tin phục Lưu Bá Ôn, sắc mặt cũng trở nên xanh mét, dường như có nỗi khổ tâm rất lớn, khó nói ra lời.

Thạch lão bản cười khổ nói:

-Thạch huynh cũng là phụ lão của bổn trấn, dĩ nhiên biết rõ miếu Long Vương dễ gì di chuyển đi nơi khác. Nếu đào kênh trên đất miếu Long Vương, thì phải xử lý miếu Long Vương thế nào?

Từ lão đại cũng lắc đầu nói:

-Ý của đạo trưởng cố nhiên là vì lợi ích bá tánh trong toàn trấn, nhưng di dời miếu Long Vương đi thì chắc chắn người trong trấn sẽ phản đối, việc này khó vô cùng!

Kỳ Phong thở dài nói:

-Đạo trưởng suy đoán như thần, Kỳ mỗ vô cùng bái phục.

Nhưng đề nghị dời miếu Long Vương đi thì dường như là hành động thiếu suy nghĩ chu đáo. Miếu long vương được dân trong trấn coi như thánh miếu dùng để trấn nạn bão lụt, họ dễ gì chấp nhận chuyện dời miếu đi nơi khác?

Lưu Bá Ôn thấy mọi người đều có ý phản đối, chàng mỉm cười đưa mắt nhìn Từ trấn trưởng rồi hỏi:

-Từ trấn trưởng có cao kiến gì?

Từ trấn trưởng trầm ngâm rồi nói:

-Đạo trưởng khổ tâm kiệt trí để lo cho nhân dân Cửu Đàm trấn, Từ mỗ cực kỳ kính phục. Đáng tiếc rằng người trong trấn đều cho rằng miếu Long Vương là thánh địa để trấn thủy ách, tuyệt đối không đồng ý dời miếu đi. Từ mỗ tuy được đề cử làm trấn trưởng, quyết không dám làm nghịch ý dân, chỗ khó khăn này xin đạo trưởng tha lỗi cho!

Lưu Bá Ôn mỉm cười không nói. Bành Bảo Ngọc thấy tình hình như thế, bất giác tức giận dằn không được, lớn tiếng nói:

-Chỉ có cái miếu nhỏ xíu đó, mà có thể trấn áp được thủy ách sao? Tức cười ơi là tức cười! Ông không thấy Cửu Đàm trấn dân tuy đông nhưng nhà nào cũng chẳng đủ gạo ăn, bao nhiêu người không có nhà ở, quần áo thiếu thốn tả tơi, ốm o vàng võ, hình dáng như kẻ ăn mày. Cái hình cách suy bại đó mà các ông vẫn chưa chịu sửa đổi cho tiến bộ hơn, sao lại cố chấp như vậy?

Bành Bảo Ngọc nói ra lời đó, mọi người đều nín lặng. Từ trấn trưởng nói:

-Lời của đại sư đây tuy hữu lý, nhưng lòng người chỉ có thể khéo léo hướng dẫn, chớ không thể dùng vũ lực cưỡng bức được. Nếu không, quá ỷ tài mà thành thất bại, xin đạo trưởng minh xét cho!

Lưu Bá Ôn nghĩ thầm:

-Từ trấn trưởng quả nhiên là người có học thức, hiểu rõ cách lãnh đạo nhân dân. Nhớ năm xưa Lưu mỗ nam chinh, cũng lấy đó cảnh giác, mới có thể thu Nam Áo bằng đường lối

thương thuyết hòa bình. Nào dè một vị trấn trưởng nho nhỏ nơi đây lại có được kiến thức đó. Xem ra Cửu Đàm trấn tuy tài vận không tốt nhưng nhân tài không thiếu, ngọa hổ tàng long, quả thực có tiềm lực phát triển!

Lưu Bá Ôn nghĩ thế, liền cười khà khà nói:

-Lời của Từ trấn trưởng rất đúng. Việc này cho phép bần đạo suy nghĩ kỹ lại, rồi quyết định sau. Hôm nay làm phiền các vị vất vả theo lời mời mà đến đây hội họp, ngày hôm khác ta sẽ bàn luận tỉ mỉ hơn!

Từ trấn trưởng và mọi người thấy cuộc thảo luận chưa đi đến đâu, vả lại không có cách giải quyết nào khác, đành phải cáo từ ra về.

Sau khi mọi người đi rồi, Thạch Quảng nhìn Lưu Bá Ôn có vẻ xin lỗi, cười khổ nói:

-Các vị hương thân ngu muội, chưa hiểu thiện chí của Lưu tiên sinh nên phụ tấm lòng của tiên sinh, thực là đáng chết!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm không nói. Bành Bảo Ngọc dằn không được nói:

-Quả thực là quá ngu muội! Đường đường một vị đại quân sư mà bị bó tay trong cái trấn nhỏ bé này, sao lại có lý đó chứ? Người Nam Áo quả thực chẳng đáng quan tâm làm gì! Đừng chọc giận lão tử ta, ta không cần hao hơi tổn sức để bàn thảo làm gì, chỉ cần một bó rơm là đốt rụi miếu Long Vương, xem các ngươi có dời nó đi không cho biết!

Lưu Bá Ôn vừa nghe đã sa sầm nét mặt, nghiêm trang nói:

-Bành đại ca tuyệt đối không thể hành động lỗ mãng được. Nếu không chúng ta sẽ trở thành kẻ thù trong cặp mắt của người dân ở đây. Bành đại ca đốt cháy miếu Long Vương rồi, tức ép buộc dân Nam Áo làm phản, cái gánh nặng này, ai vác cho nổi?

Bành Bảo Ngọc thấy sắc mặt của Lưu Bá Ôn như vậy, bất giác rút đầu le lưỡi nói:

-Một cái miếu Long Vương nhỏ xíu đó, lại có ảnh hưởng lợi

hại đến như thế sao? Nhưng mà, cái này không được cái kia không được thì phải xử trí sao đây?

Thạch Quảng thấy Lưu Bá Ôn vì việc mà phiền não, liền đề nghị:

-Người trong trấn có thể vì chưa biết rõ thân thế thực sự của Lưu tiên sinh, vì thế mới có nhiều kiêng kỵ đó. Nếu tiên sinh nói rõ tên họ thật, biết đâu có thể dễ thuyết phục họ hơn!

Lưu Bá Ôn cười bình thản nói:

-Người chân chính có thể lấy uy danh của mình mà hù dọa người ta sao? Tất cả mọi việc phải trông cậy vào thực lực bản thân mà thôi. Đây là di huấn của ân sư Lại Bố Y, Lưu mỗ đâu dám cãi lệnh? Chỉ cần theo thời thế mà làm, cũng không khó thuyết phục dân chúng tin tưởng và tuân phục. Tâm phục thì sức mạnh mới phát sinh, vạn người đều tề tâm hiệp lực, thì đại sự có thể thành vậy!

Thạch Quảng nghe xong, lật đật hỏi:

-Không lẽ Lưu tiên sinh đã có kế hay?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Miếu Long Vương được hàng vạn người tôn sùng, dĩ nhiên sẽ có nhiều người đến lễ bái. Mỗi tháng ngày nào người ta đến thắp hương bái lễ nhiều nhất?

Thạch Quảng không cần suy nghĩ đáp:

-Miếu Long Vương nhiều người đến lễ bái đông nhất dĩ nhiên là vào ngày mồng một và ngày rằm. Vì hai ngày này là hai ngày thủy triều dâng cao nhất, dân trong trấn cho rằng đó là ngày long vương hiển thánh, theo thủy triều dâng mà vào trấn!

Lưu Bá Ôn lại mỉm cười nói:

-Thế hôm nay là ngày mồng mấy?

Thạch Quảng nói:

-Không phải là mồng mấy mà đã là ngày mười bốn rồi!

Lưu Bá Ôn, như đã có kế hoạch trong đầu, nói:

-Thế thì ngày mai là ngày rằm, là ngày lễ bái đông nhất ở miếu Long Vương chứ gì?

Thạch Quảng gật đầu đáp:

-Đúng vậy! Thế Lưu tiên sinh cũng định đi tham bái sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nhưng không phải là đi ban ngày mà là đi ban đêm. Ban đêm chúng ta sẽ đi lễ bái miếu Long Vương!

Trong lúc Bành Bảo Ngọc và Thạch Quảng còn đang ngạc nhiên và hiếu kỳ, thì Lưu Bá Ôn nói nhỏ vài câu, Bành Bảo Ngọc cặp thần nhãn chợt sáng rực, lập tức nhảy bật lên, cười lớn nói:

-Tuyệt lắm! Đây là màn ảo thuật rành nghề của Bành mỗ đây. Lưu quân sư quả nhiên chưa quên bản lĩnh của Bành Tán Nhân này!

Thạch Quảng thì khen ngợi:

-Lưu tiên sinh tính toán đến quỷ thần cũng khó lường trước được!

Lưu Bá Ôn mỉm cười bình thản nói:

-Vì thời thế mà phải làm! Thực sự Lưu mỗ không cố ý bày trò huyền hoặc.

Ba người hiểu ý nhau đều mỉm cười.

Hôm sau là ngày rằm, quả nhiên miếu Long Vương khói hương nghi ngút. Chẳng những mọi nhà trong Cửu Đàm trấn đều đi đến thắp hương lễ bái, mà ngay cả dân chúng các làng chung quanh cũng đến. Thiện nam tín nữ chèo thuyền ào ào đến miếu Long Vương, vào miếu thắp hương lễ bái thật là náo nhiệt.

Miếu Long Vương suốt ngày hương khói không dứt; trong miếu chỉ có một ông từ già chăm sóc, dời hương, châm dầu, bận rộn muốn ngất xỉu.

Trong đám người cúi đầu lễ bái, có một hán tử đầu đội mũ thường, nếu không có cặp mắt thỉnh thoảng chiếu rực thần quang thì ông ta cũng giống như bao thiện nam tín nữ bình

thường khác. Hán tử đó chính là Bành Bảo Ngọc cải trang thành dân thường, cái đầu trọc không cách nào hóa trang, nên đành đội một cái mũ thường che kín.

Người đi thắp hương lễ bái thực sự quá nhiều, vì thế chẳng ai để ý đến Bành Bảo Ngọc, một vị hòa thượng trà trộn trong đó. Bành Bảo Ngọc cũng chẳng trêu chọc ai, chỉ nhìn kỹ khắp mọi nơi, nhất là chỗ có hương đốt nhiều nhất.

Ngày rằm, miếu Long Vương rộn rịp cũng trôi qua.

Khuya đêm đó, ông từ giữ miếu Long Vương sau khi quét dọn rác rưởi trong miếu xong liền đi nghỉ ngơi.

Chính ngay lúc đó, một bóng đen lướt vào như tia chớp, và tiến thẳng tới cái lư hương lớn dưới tượng Long Vương, bỗng thấy bóng đen đó đưa tay về hướng cái lư hương quơ một cái, tất cả hương đang cắm trong lư hương lập tức biến mất.

Bóng đen liên tục lướt đến ba lư hương kế tiếp và các cây hương cũng đều biến mất như thế.

Bóng đen lướt ra khỏi miếu và nhắm hướng Cửu Long Sơn phi hành như tên xẹt. Từ Cửu Long trấn đến Cửu Long Sơn có hai đường thủy và đường bộ; đường thủy thì dễ đi hơn, còn đường bộ thì phải vượt qua đồi núi. Nhưng bóng đen không theo đường thủy mà lại đi đường núi, có lẽ leo núi là bản lĩnh chuyên môn của ông ta.

Sáng sớm hôn sau, ông từ giữ miếu long vương ra quét dọn miếu buổi sáng; lúc ông ta chuẩn bị quét dọn ba cái lư hương chính, thì ông Từ bất giác sững sờ, há mồm nhìn trân trân ba cái lư hương.

Ông ta phát giác các chân hương cắm trong ba cái lư hương bỗng nhiên biến đâu mất.

Ông từ hốt hoảng không biết đây là điềm gì, lập tức chạy đến nhà ông trấn trưởng, báo cho ông biết việc này. Miếu Long Vương là sinh mạng của Cửu Đàm trấn, bất cứ biến cố nào, dù là gió thổi tróc một cội cây trong miếu cũng làm xao động lòng dân trong trấn, huống chi tất cả các chân hương

trong các lư hương bỗng nhiên biến mất. Việc lớn như thế, ông từ làm sao dám giấu diếm, không báo?

Ông từ chưa đến nhà vị trấn trưởng, Thạch Quảng đã tới trước một bước. Bởi vì lúc ông từ giữ miếu đến thì thấy vị trấn trưởng mặt đầy vẻ kinh ngạc và hoài nghi, dường như đã phát hiện một điều quái dị gì đó.

Ông từ không dám chậm trễ, lật đật nói với vị trấn trưởng:

-Thưa trấn trưởng, có việc kỳ lạ quá mức!

Từ trấn trưởng giật mình, nói:

-Ủa! Ông từ lại có việc kỳ quái gì thế?

Ông Từ đáp:

-Hôm qua là ngày rằm, ngày hội của miếu Long Vương. Người ta thắp hương rất nhiều. Đêm hôm qua trước khi đi ngủ, lão hủ còn xem xét kỹ lưỡng; ba lư hương vẫn đầy hương cháy. Lão hủ mới an tâm đi ngủ. Nào dè, sáng sớm khi quét dọn miếu đường, lão hủ phát giác tất cả các chân hương trong ba cái lư toàn bộ biến mất. Trấn trưởng, ông nghĩ xem có phải là việc quái dị hay không?

Từ trấn trưởng kinh ngạc chớp mắt mấy cái.

Thạch Quảng thấy thế, mỉm cười nói:

-Ông từ à, có phải có người vào miếu ăn cắp món gì không?

Ông Từ cười khổ nói.

-Thạch lão đệ nói đùa thôi. Cho dù có người vào miếu muốn ăn cắp món gì, nhất quyết không ăn trộm chân hương làm gì!

Thạch Quảng ngạc nhiên nói:

-Nếu không có người trộm, thì không có người đem đi, không lẽ chân hương cắm đầy ba cái lư hương lại mọc chân chạy mất?

Từ trấn trưởng nghe nói chớp chớp mắt, rồi như chợt hiểu được điều gì, nói:

-Thạch huynh, huynh vừa nói, sáng nay đi qua chân núi Cửu Long Sơn, thấy chỗ nửa triền núi có mây mù tụ lại như một con rồng, phía dưới lại có hương thắp sáng, dường như lễ

lạy con rồng đó, phải không? Việc này có liên quan đến việc mất chân hương ở miếu Long Vương hay không?

Thạch Quảng như có điều suy nghĩ nói:

-Đêm qua Thạch mỗ lái thuyền đi qua chân Cửu Long Sơn, lúc đó vào khoảng canh tư, chân hương ở miếu Long Vương biến mất vào lúc nào?

Ông Từ ngẫm nghĩ giây lát rồi nói:

-Qua canh ba, lão hủ mới đi ngủ. Chưa qua canh năm đã thức dậy quét dọn miếu đường. Chân hương nhất định biến mất khoảng canh tư! Ý! Như vậy là cũng cùng canh tư!

Ông Từ kinh ngạc kêu lên. Từ trấn trưởng sững sờ nói:

-Điều này. . . điều này. . . là điềm gì thế? Cát hay hung? Việc có liên quan đến mạng mạch của toàn trấn, không thể khinh suất xem thường được!

Thạch Quảng mỉm cười nói:

-Hiện giờ trong trấn ta có một vị kỳ nhân, trấn trưởng tại sao không đến thỉnh giáo tiên sinh xem sao?

Từ trấn trưởng vừa nghe đã hiểu ngay, nói:

-Thạch lão đại muốn ám chỉ vị đạo trưởng đoán việc như thần đó phải không?

Thạch Quảng mỉm cười nói:

-Vị Đạo trưởng đoán việc cực kỳ chính xác, hơn nữa tánh lại nghĩa hiệp, tuyệt đối không phải là hạng thuật sĩ kiếm cơm tầm thường. Nếu trấn trưởng đến thỉnh giáo, nhất định ông ấy sẽ dốc hết sức ra giúp đỡ cho chúng ta.

Từ trấn trưởng trầm ngâm giây lát rồi cương quyết nói:

-Được! Việc lớn có liên quan đến mạng mạch của toàn trấn, không cho phép chậm trễ. Xin Thạch lão đại đi thông báo cho Kỳ Phong, Thạch lão bản và Từ lão đại cùng đến thỉnh giáo vị đạo trưởng đó!

Thạch Quảng rất vui vẻ nhận lời đi liên lạc với ba người trên. Chẳng mấy chốc, việc mất chân hương ở miếu Long Vương đã lan truyền ra khắp trấn, mọi người đều kinh ngạc

và lo sợ nghĩ rằng đại nạn sắp giáng xuống đầu họ.

Kỳ Phong, Thạch lão bản, Từ lão đại sau khi nghe Thạch Quảng thông báo, lập tức đến nhà Từ trấn trưởng hội họp. Sau đó tất cả đều đến nhà Thạch Quảng để xin vị "thần toán đạo trưởng" chỉ rõ điều nghi hoặc.

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn đang ngồi trong nhà Thạch Quảng, một lúc sau Bành Bảo Ngọc bước vào trước.

Bành Bảo Ngọc lột mũ, cởi áo thường mặc ở ngoài ra, nghiễm nhiên trở thành một hòa thượng không tôn Phật trọng Lão cho lắm.

Lưu Bá Ôn mỉm cười, vòng tay chào Bành Bảo Ngọc nói:

-Bành đại ca vất vả quá!

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Ngày đi năm trăm dặm, đó là trò ảo thuật chuyên môn của Bành hòa thượng này, huống hồ chỉ là năm mươi dặm đường đến Cửu Long Sơn! Việc phải đi lần này cũng thoải mái và vui vẻ lắm! Nhưng không biết cư dân Cửu Đàm trấn có rơi vào bẫy của Lưu quân sư bố trí hay không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Có vào bẫy hay không, một lát nữa sẽ biết ngay thôi!

Chính ngay lúc đó, bên ngoài đã có người lớn tiếng nói:

-Cửu Đàm Từ trấn trưởng và mọi người muốn cầu kiến thần toán đạo trưởng!

Bành Bảo Ngọc vừa nghe đã cười, nói:

-Có chuyện khẩn cấp mới ôm chân Phật, quả nhiên là bản chất của con người. Lưu quân sư bây giờ lại trở thành thần toán đạo trưởng.

Lưu Bá Ôn mỉm cười hàm ý, đứng lên vòng tay chào mọi người đang hối hả đi vào, vừa nói:

-Bần đạo đã cung kính chờ đợi các vị lâu rồi!

Từ trấn trưởng nghe thế liền giật mình sửng sốt nói:

-Đạo trưởng đã biết trước việc quái dị xảy ra rồi sao?

Lưu Bá Ôn cười khà khà nói:

-Bần đạo đêm qua xem thiên tượng, bỗng thấy hướng miếu Long Vương, trên trời thấp thoáng có rồng đang nuốt mây mù, do đó suy đoán Cửu Đàm trấn có việc quái dị xảy ra!

Từ trấn trưởng buột miệng tán dương:

-Đạo trưởng quả nhiên đoán việc chính xác như thần. Từ mỗ vô cùng kính phục. Đêm qua trong trấn quả nhiên có việc quái dị phát sinh, các chân hương trong miếu Long Vương bỗng nhiên đều biến mất, không biết việc này có điềm gì, cát hay hung? Dám mong đạo trưởng dùng huệ nhãn minh xét, chỉ điểm chỗ vô minh, người Cửu Đàm trấn chúng tôi cảm kích vô cùng!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi nói:

-Chân hương thay đổi vị trí báo cho biết nơi thờ cúng thần bổn cảnh không được yên, không phải là điềm xấu lắm, cũng không phải là điềm tốt lắm. Tất cả mọi việc đều còn cần phải xem người đời xử trí ra sao!

Từ trấn trưởng ngơ ngác chớp chớp mắt, rồi chỉ Thạch Quảng nói:

-Vị Thạch huynh đệ này sáng sớm hôm nay lái thuyền trở về trấn, đi qua Cửu Long Sơn, chợt thấy ở giữa triền núi, có hương thắp sáng, mây mù vần vũ bay lượn, lúc đó lại chính là lúc các chân hương trong miếu Long Vương đều biến mất. Không biết hai việc này có liên quan gì với nhau hay không? Xin đạo trưởng chỉ điểm cho!

Lưu Bá Ôn quay lại Thạch Quảng hỏi:

-Thạch lão đại thực sự phát hiện ở triền núi Cửu Long Sơn có hương thắp sáng sao?

Thạch Quảng vội đáp:

-Có phải là lửa của hương hay không, Thạch mỗ không biết. Nhưng chỗ triền núi Cửu Long Sơn đích xác có lửa cháy sáng, sau đó lại có mây mù cuồn cuộn dâng tới trông cực kỳ quái dị!

Kỳ Phong, Thạch lão bản, Từ lão đại cùng nói:

-Không biết việc quái dị báo trước điềm gì? Xin đạo trưởng chỉ dạy cho!

Lưu Bá Ôn thấy người trong Cửu Đàm trấn xôn xao nên nghĩ thầm:

-Thời cơ đã chín rồi!

Chàng mỉm cười nói:

-Chân nhang trong miếu Long Vương biến mất, đó là điềm báo trước nơi thờ thần bổn cảnh không được yên ổn. Ở giữa triền núi Cửu Long Sơn bỗng nhiên có hương cháy sáng, đó là hiện tượng cảm ứng giữa địa long và thần long với nhau mà thôi!

Từ trấn trưởng vội hỏi:

-Thế nào là thần long? Sao lại gọi là địa long? Hai vị rồng này tại sao lại có thể cảm ứng với nhau? Xin đạo trưởng nói rõ cho!

Lưu Bá Ôn nói:

-Thần long là thủy thần của biển, hay một con sông, địa long là long khí trên lục địa kết tụ lại. Địa long là mẹ, thần long là con, thiên long là cha, vì thế con tất phải nương theo mẹ, đó là đạo nghĩa của thiên địa vậy!

Kỳ Phong kinh ngạc nói:

-Miếu Long Vương của Cửu Đàm trấn đã cảm ứng với địa long trên Cửu Long Sơn, báo điềm cảnh giác gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Thần long chọn đất để nghỉ ngơi, địa long trên Cửu Long Sơn chiếu sáng rực, chính là đất mà thần long muốn đến nên xuất hiện điềm cảnh báo, chỉ còn xem con người sẽ xử trí ra sao?

Từ trấn trưởng như hiểu được điều gì, nên nói:

-Như thế, miếu Long Vương có nên dời về triền núi Cửu Long Sơn chăng? Nhưng Cửu Long Sơn có phải là đất rồng ẩn tàng hay không làm sao đoán biết được? Hơn nữa Cửu Long Sơn có bọn cường nhân quy tụ trên đó, làm sao chúng cho

phép ta dời miếu Long Vương lên đó?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Chỉ cần bá tánh trong Cửu Đàm trấn đồng tâm nhất trí, bần đạo tự có cách để xử trí bọn cường nhân đó!

Từ trấn trưởng và các hương phụ lão nghe Lưu Bá Ôn nói thế, đều gật đầu lia lịa. Từ trấn trưởng không còn do dự nữa cương quyết nói:

-Tất cả mọi việc xin đạo trưởng vui lòng ra sức giúp cho. Bá tánh của Cửu Đàm trấn nhất định sẽ hậu tạ!

Lưu Bá Ôn nghe câu nói đó bất giác mỉm cười, nghĩ thầm:

-Lưu mồ vào Áo Xuyên, tìm đất có long mạch, hoằng dương tuyệt học của ân sư, chớ nào có tham số tiền bạc tầm thường kia?

Ông mỉm cười nói:

-Không cần phải khách sáo! Bần đạo tuyệt không phải vì cầu tài mà đến đây, mà vì nghĩ đến sự thịnh vượng phú túc ngày sau của Cửu Đàm trấn mà thôi. Nếu các vị đã không phản đối nữa, thế thì hãy lên Cửu Long Sơn khảo sát thực địa ngay bây giờ!

Từ trấn trưởng vừa nghe đã kinh sợ nói:

-Cửu Long Sơn có bọn cường nhân tụ họp trên đó, chúng ta công khai đi lên đó, há không sợ gặp rắc rối hay sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Cửu Long Sơn có long khí dày đặc, địa mạch chí cường, đủ để đổi trời thay đất, biến nghèo thành giàu, hóa ác thành thiện. Chỉ cần bá tánh Cửu Đàm trấn thành khẩn, bần đạo cam đoan Cửu Long Sơn ngày sau sẽ không còn bọn cường nhân tụ họp. Không cần do dự nữa, chúng ta hãy xuống thuyền đi lên núi ngay bây giờ đi!

Từ trấn trưởng và các hương thân phụ lão đến nước này không do dự nữa, đành phải cắn răng đánh bạo đi theo Lưu Bá Ôn.

Bành Bảo Ngọc, Thạch Quảng và mọi người xuống thuyền,

do Thạch Quảng và Từ lão đại cầm lái. Chiếc khoái thuyền lập tức hướng về phía ngọn Cửu Long Sơn mà lướt tới.

Hai người đều là cao thủ lão luyện trên sông hồ; do hai người giữ tay lái, thuyền lướt đi vững vàng nhanh như tên bắn. Không đầy hai giờ khoái thuyền đã đến dưới chân Cửu Long Sơn.

Mọi người đều bước lên núi, đi theo con đường mòn nhỏ do Thạch Quảng dẫn đường, tiến thẳng lên triền núi Cửu Long Sơn.

## RỒNG HIỆN TRONG MÂY MÙ

Dọc đường thuận lợi, quả nhiên bọn cường nhân trên núi Cửu Long Sơn không xuất hiện chặn đường. Từ trấn trưởng và các hương thân đều ngầm kinh ngạc, không biết vị thần toán đạo trưởng này dùng phép thuật gì mà làm bọn cường nhân trên núi phải cam chịu im lặng không ra hành hung họ.

Chẳng mấy chốc, Thạch Quảng đưa mọi người đến một khoảng đất trống khá rộng rãi. Không biết vì lý do gì, Từ trấn trưởng, Kỳ Phong, Thạch lão bản, Từ lão đại. . . sau khi đặt chân lên chỗ này thì họ đều có cảm giác trong lòng chợt sôi động, rồi toàn thân lâng lâng, khí huyết chuyển mạnh; cái kinh sợ, do dự trong lòng trước đây không biết đã tiêu tan tự lúc nào.

Từ trấn trưởng cảm thấy mạnh dạn hơn, lập tức nhớ đến trọng trách của một vị trấn trưởng trên người, bạo dạn hỏi Lưu Bá Ôn:

-Thưa đạo trưởng, chỗ mà Thạch huynh đệ nói đã đến chưa? Sao không thấy dấu vết chân hương?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm không đáp, đưa mắt nhìn chỗ triền núi quay mặt về hướng dòng sông, dường như đang suy nghĩ

điều gì.

Chính ngay lúc đó, Kỳ Phong đang lục lạo tìm kiếm chung quanh, bỗng gọi lớn:

-Mau! Mau đến đây xem này! Chỗ này có nhiều chân hương quá!

Từ trấn trưởng và mọi người vừa nghe vội vàng bước đến, họ thấy Kỳ Phong đang đứng thừ người một chỗ, cặp mắt nhìn trân trân phía trước mặt. Mọi người nhìn theo ánh mắt của ông ta, quả nhiên ở đó có ba cụm chân hương cắm trên đất.

Từ trấn trưởng bước đến gần quan sát rất kỹ, ông ta thấy dưới chân hương có dòng chữ "Cửu Đàm trấn hương trang", bất giác kinh ngạc nói:

-Các chân hương này quả nhiên từ miếu Long Vương đến đây. Quả thực là quái dị vô cùng!

Thạch lão bản lẩm bẩm nói:

-Đúng vậy! Đúng vậy! Xem ra Thạch huynh đệ thấy có hương cháy sáng trên Cửu Long Sơn hồi canh tư là hoàn toàn chính xác. Long thần của miếu quả nhiên muốn dời miếu đến đây!

Từ trấn trưởng trầm ngâm không nói, ông ta quay người lại, bước đến bên cạnh Lưu Bá Ôn nói nhỏ:

-Thưa đạo trưởng, long thần miếu Long Vương đã có ý muốn dời lên đây ở, việc này tại hạ tin rằng dân Cửu Đàm trấn sẽ không còn phản đối nữa. Tất cả mọi việc xin đạo trưởng đứng ra chủ động cho. . .

Từ trấn trưởng kéo dài mấy tiếng cuối cùng như chợt có điều gì làm ông ta ngần ngại.

Lưu Bá Ôn bấy giờ thở phào nhẹ nhõm, dường như mọi kế hoạch đã có sẵn trong đầu, chàng đưa mắt nhìn Từ trấn trưởng mỉm cười nói:

-Từ trấn trưởng, trong lòng còn có vấn đề khó giải quyết đúng không?

Từ trấn trưởng bất giác giật mình, hỏi:

-Đạo trưởng làm sao biết trong lòng tại hạ có vấn đề khó giải quyết?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Sắc mặt của Từ trấn trưởng vốn màu vàng, bỗng nhiên đổi sắc xanh, đó là hiện tượng tâm lý đang nghĩ đến chuyện buồn!

Từ trấn trưởng kinh sợ nói:

-Tại sao có thể suy đoán được như vậy?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Phàm quan sát tướng mạo con người, rất trọng xem khí sắc. Người có sắc mặt đen, phần nhiều thích ẩn tránh người đời, người có sắc mặt màu lam phần nhiều gian tà, người có sắc mặt màu vàng phần nhiều là người thận trọng, người có sắc mặt đỏ tía phần nhiều là người an dật, người có sắc mặt màu xanh phần nhiều là người sầu lo. Từ trấn trưởng có sắc mặt màu vàng, đó là tướng người thận trọng, bỗng nhiên đổi ra màu xanh báo cho biết có vấn đề khó chưa giải quyết, là hiện tượng trong lòng lo âu, do đó suy đoán được không khó!

Thạch lão bản nghe thế vội hỏi:

-Trấn trưởng, thế nào? Đạo trưởng nói có trúng không?

Từ trấn trưởng lắc đầu trầm ngâm không đáp.

Thạch lão bản sốt ruột nói:

-Đúng cũng lắc đầu, không đúng cũng lắc đầu. Trấn trưởng, ông đang nghĩ gì thế?

Từ trấn trưởng thở dài, nói:

-Đạo trưởng quan sát tướng người, quả thực ngay cả tủy trong xương cũng nhìn thấu. Tại hạ quả thực có vấn đề khó chưa giải quyết được, nhưng không dám mở lời. Bây giờ lại bị đạo trưởng nhìn qua là biết rõ!

Thạch lão bản vội hỏi:

-Trấn trưởng còn có điều khó khăn gì? Hãy mau nói ra xem, để đạo trưởng cấp tốc giải quyết!

Từ trấn trưởng muốn nói lại thôi, cuối cùng thở dài nói:

-Từ mỗ nhiều lần nói vấn đề khó đó là muốn khảo cứu bản lĩnh của đạo trưởng, thực tội đáng chết. Nhưng Từ mỗ thân phận là trấn trưởng, phải nghĩ đến sự an nguy của bá tánh trong Cửu Đàm trấn, nên không thể không cẩn thận đắn đo. Mọi việc cũng vì thế mà không thể không đánh bạo yêu cầu chứng minh cụ thể một hai việc rõ ràng. Mong đạo trưởng vì lòng nhân nghĩa mà không trách cứ Từ mỗ!

Kỳ Phong, Thạch lão bản, Từ lão đại, Thạch Quảng đều đã hiểu rõ bản lĩnh của Lưu Bá Ôn nên cực kỳ kính phục ông, buồn là Lưu Bá Ôn chưa được sớm trọn quyền quyết định để sửa đổi cách cục suy bại của Cửu Đàm trấn, bây giờ nghe Từ trấn trưởng vẫn còn hoài nghi, muốn có chứng minh cụ thể, nên họ sợ như thế sẽ đắc tội với Lưu Bá Ôn, mà bỏ mất cơ hội ngàn năm một thuở này, do đó sắc mặt của người nào cũng lộ vẻ bất mãn.

Lưu Bá Ôn mỉm cười, thản nhiên nói:

-Từ trấn trưởng muốn chứng minh cụ thể như thế nào? Xin cứ nói ra đừng ngại gì cả!

Từ trấn trưởng cuối cùng đánh bạo nói:

-Từ mỗ cũng biết yêu cầu này có hơi quá đáng, nhưng vì nghĩ đến sự an nguy của bá tánh trong trấn, không thể không mạo muội yêu cầu. Đạo trưởng nói rằng nơi đây là chỗ tốt nhất để dời miếu đến, vì là đất có long mạch hội tụ. Không biết đạo trưởng có thể chứng minh ngay bây giờ đất này thực sự có long mạch hay không? Nếu chứng minh rõ ràng, Từ mỗ sẽ không còn lo âu và hoài nghi nữa!

Từ trấn trưởng vừa nói ra điều đó chẳng những Bành Bảo Ngọc, Thạch Quảng sa sầm nét mặt mà ngay cả Kỳ Phong, Thạch lão bản, Từ lão đại cũng biến sắc, nghĩ thầm:

-Điều này quả là dồn người ta vào chỗ khó đây! Nên nhớ nguyên lý của phong thủy, vốn là pháp tiềm di mặc hóa âm thầm mà biến chuyển. Đâu có phép thuật mà ứng nghiệm rõ ràng ngay tức khắc cho được? E là vị đạo trưởng sẽ buông tay

không làm nữa, thì cơ hội sửa đổi cách cục của bổn trấn coi như tiêu rồi. Cái lão trấn trưởng này thực quá hủ lậu, không thông tình đạt lý cái quái gì cả!

Bành Bảo Ngọc thấy Từ trấn trưởng năm lần bảy lượt dằng co mãi, có lẽ có ý không tin tưởng Lưu Bá Ôn nên trong lòng đã tức giận lắm, ông ta hừ một tiếng lạnh lùng nói:

-Quả thực con chó cắn nhầm Lữ Đồng Tân! Ông có biết vị đạo trưởng này là ai. . .

Lưu Bá Ôn thấy Bành Bảo Ngọc đã nổi cơn giận lên nên vội cướp lời ngay:

-Bần đạo chỉ là cánh nhàn vân dã hạc mà thôi! Từ trấn trưởng muốn chính mắt thấy long mạch xuất hiện cũng chẳng phải khó khăn gì. Bần đạo sẽ làm cho nó hiện hình ra ngay thôi!

Lưu Bá Ôn dừng lại giây lát rồi nói tiếp:

-Lúc Bần đạo thi triển đại pháp cần có bốn vị hộ pháp, hơn nữa bốn vị này phải tin tưởng vào đạo pháp của bần đạo, nếu ý chí lay động kinh hoàng sẽ nguy hiểm cho bản thân!

Bành Bảo Ngọc thấy tình trạng như thế, liền cười khà khà nói:

-Đạo huynh, không biết hòa thượng tôi có thể làm hộ pháp được không?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Hòa thượng là người thoát khỏi bụi trần tâm không tạp niệm, cố nhiên là thích hợp rồi!

Thạch Quảng tiếp lời:

-Đạo trưởng, Thạch mỗ quyết cố gắng đảm trách nhiệm vụ hộ pháp, không biết có được không?

Lưu Bá Ôn cũng gật đầu nói:

-Thạch huynh ý chí kiên định vững vàng, tâm tính nghĩa dũng có thể làm hộ pháp được!

Lúc bấy giờ còn thiếu hai vị hộ pháp, Từ trấn trưởng thì quyết không mở lời rồi vì lòng ông ta còn bán tín bán nghi;

Kỳ Phong và Thạch lão bản cũng không dám tự tiện bước ra, vì hai người vốn xuất thân là thương buôn; thương nhân tâm tính bất định, hai người tự hiểu rõ bản thân mình nên cũng không dám lên tiếng.

Từ lão đại vốn vô cùng kính phục Lưu Bá Ôn nhưng chưa xác định ý chí mình có kiên định hay không. Vì thế, tuy có ý muốn đảm trách nhiệm vụ hộ pháp lại không dám bước ra, thái độ cực kỳ ngượng nghịu.

Lưu Bá Ôn trông thấy thế mỉm cười nói:

-Từ huynh đệ không cần do dự, chỉ cần tin chắc vào pháp của bần đạo tự nhiên ý chí kiên định thôi!

Từ lão đại mừng quá nói:

-Được! Từ mỗ coi như là một vị hộ pháp vậy!

Lúc bấy giờ đã có ba vị hộ pháp nhưng vẫn còn thiếu một người. Đại pháp "Thỉnh long thị hình" cuối cùng vẫn không thể thi triển được.

Từ trấn trưởng sốt ruột quá nghĩ thầm:

-Thiếu một vị hộ pháp, đại pháp của đạo trưởng không thể thi triển được sao?

Lưu Bá Ôn quả quyết nói:

-Quyết không thể được, bởi vì thiếu một vị hộ pháp thì bốn vị trí thiếu mất một người, long khí của địa mạch rất dễ theo vị trí thiếu người bảo vệ mà thoát ra. Lúc đó, chẳng những người thi pháp phí sức vô ích mà long khí nơi đây sẽ lập tức biến đi, dù có tìm lại cũng cực kỳ khó khăn!

Từ trấn trưởng cười khổ nói:

-Nếu điều này làm khó khăn cho đạo trưởng quá thì không cần phải thi triển đại pháp "Thỉnh long thị hiện" nữa!

Lưu Bá Ôn lại cương quyết nói:

-Như vậy cũng không thể được. Nếu không thể làm cho dân Cửu Đàm trấn tin phục thì không thể làm cho họ đồng tâm hiệp lực, công cuộc sửa đổi hình cách Cửu Đàm trấn há sẽ không thất bại hay sao?

Luân Phúc bất giác thở dài nói:

-Bây giờ thực sự tin thì cũng khó, không tin thì cũng khó, vậy thì phải làm sao? Kế hoạch trăm năm của Cửu Đàm trấn không lẽ bị thất bại vì thiếu một vị hộ pháp hay sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười đầy hàm ý nói:

-Không hẳn là thế. Trong vòng mười trượng không lẽ không có loại cỏ thơm hay sao? Chẳng qua cơ duyên chưa đến mà thôi. Một khi cơ duyên đến thì nhất định việc sẽ thành công vậy!

Lưu Bá Ôn vừa dứt lời, một giọng cười trong trẻo đã vang đến:

-Hay dữ a! Câu "Trong vòng mười trượng không lẽ không có loài cỏ thơm, ngoài một trăm bước không lẽ không có người tài năng" quả là hay thực! Huệ nhãn của vị đạo trưởng này thực là siêu tuyệt, soi thấu tâm khảm người đời!

Người theo thanh âm mà đến nhanh như chim yến bay; mọi người nhìn kỹ thì ra là một thiếu nữ tuổi rất trẻ, xinh như hoa nhẹ nhàng hạ xuống trước mặt mọi người, họ cũng không biết thiếu nữ từ đâu đến và đến từ lúc nào; thân pháp của thiếu nữ nhanh không thể tưởng.

Từ trấn trưởng trong lòng rung động, ông chợt nhớ tới bọn cường nhân tụ tập trên Cửu Long Sơn này, nên sắc mặt tái xanh, chăm chú nhìn thiếu nữ nói:

-Cô. . . cô nương là ai? Đến đây có ý gì?

Thiếu nữ cười khanh khách, nói:

-Núi này ta mở, đất này ta ở, ta không hỏi ông, ông không cần gì phải hỏi ta!

Từ trấn trưởng kinh hãi, run giọng nói:

-Cô. . . nương, không lẽ là. . .!

Không lẽ là gì, Từ trấn trưởng không dám nói trắng ra.

Thiếu nữ cười giòn giã nói:

-Vị này dường như là Từ trấn trưởng, tại sao không dám hỏi thẳng một câu "cô nương có phải là bọn cường đạo tụ tập

trên Cửu Long Sơn hay không"?

Từ trấn trưởng vừa sợ vừa tò mò, ông ta thấy thái độ ung dung của Lưu Bá Ôn, bất đắc dĩ phải đánh bạo hỏi:

-Thế thì. . . cô nương quả thực là cường đạo trên núi này phải không?

Thiếu nữ không đáp, hỏi ngược lại:

-Xin hỏi Từ trấn trưởng, tại sao ông lại sợ bọn cường đạo trên Cửu Long Sơn này quá vậy?

Mọi người nghe thiếu nữ hỏi, bất giác ớn lạnh trong lòng, nghĩ thầm:

-Nghe giọng điệu của cô gái, nhất định cô ta là cường đạo trên núi này. Không sai, cô ta là con gái mà võ công lợi hại như vậy thì trưởng bối của cô ta nếu xuất hiện ở đây, thì còn mạng mà trở về được hay sao?

Từ trấn trưởng tuy rất kinh sợ trong lòng, nhưng nhớ lại mình là một vị trấn trưởng, có trách nhiệm bảo vệ sự an toàn của nhân dân trong trấn nên đánh bạo nói:

-Cô nương đã hỏi như vậy, thế thì ta không sợ nói thẳng, quanh vùng Cửu Long Sơn này đã lắm lần sinh ra nhiều vụ án, người dân quanh đây đều một mực quả quyết trên Cửu Long Sơn có cường đạo tụ tập, chặn đường đánh cướp người đi đường, thậm chí bắt cóc người lên núi xẻ thịt ăn, hành động tàn bạo đó người trong làng sao không kinh sợ được!

Thiếu nữ cười nhạt hỏi:

-Thảo nào dân trong trấn đều sợ người trên Cửu Long Sơn! Nhưng ta xin hỏi Từ trấn trưởng, bảo rằng người trên Cửu Long Sơn bắt cóc người xẻ thịt ăn sống, có ai chính mắt trông thấy hay không?

Từ trấn trưởng lắc đầu nói:

-Việc này thì người ta đều nói họ nghe người khác kể lại, thực sự không ai thừa nhận chính mắt họ trông thấy. Có điều người trên Cửu Long Sơn đã bắt cóc Ngưu lão đại ở Cửu Đàm trấn lên núi đến nay vẫn chưa về, điều này thì có người chính

mắt nhìn thấy!

Thiếu nữ hừ một tiếng nói:

-Ngưu lão đại là cháu của Hồ Duy Dung, thừa tướng đương triều, chú của hắn là đề đốc phủ Huệ Châu, thử hỏi Ngưu lão đại làm những điều gian ác với dân chúng, quan phủ có dám trị tội hắn hay không?

Từ trấn trưởng bất giác đáp ngay:

-Không dám! Ngưu lão đại đích xác là một con hùm xám ở địa phương này!

Thiếu nữ cười gằn nói:

-Thế thì người lên Cửu Long Sơn bắt Ngưu lão đại, ra mặt trừng trị hắn giúp cho các ông, đó là hành động của kẻ cường đạo ư?

Từ trấn trưởng chưa kịp đáp, Thạch Quảng nín không được, buột miệng nói:

-Đương nhiên là không phải, ít nhất đó là hành động nghĩa hiệp!

Thiếu nữ mỉm cười đưa mắt chăm chú nhìn Kỳ Phong nói:

-Vị này có phải là Kỳ lão bản, chuyên chở hàng hóa đi các nơi buôn bán hay không?

Kỳ Phong nhớ đến chuyện người ta bỏ cát vào bao thay thế cho số đường của ông ta, suýt nữa đã bị ra hầu quan phủ, ông ta cho đây là hành động của bọn cường đạo trên Cửu Long Sơn làm, trong lòng bất giác nổi giận nên nói:

-Không sai! Tại hạ là Kỳ Phong, tự vấn lòng mình an phận lo mua bán làm ăn, trẻ già đều chẳng khi dễ, có người dùng cát thay cho đường bỏ vào bao làm Kỳ mỗ liên lụy suýt phải ra hầu quan. Xin hỏi đó có phải là hành động của kẻ cường đạo hay không?

Thiếu nữ không hề tức giận, trái lại cười lớn nói:

-Kỳ lão bản kể ra làm ăn rất sòng phẳng, vì thế mới có việc dùng bao chứa cát thay cho đường. Nếu không ta dứt khoát đã bắt cóc Kỳ lão bản lên núi, như vậy mới là thuận

lợi. Ông có biết người mua số đường của ông là ai không? Hắn là một tên gian thương ở phủ Huệ Châu, hắn mua số đường của ông, khi qua tay hắn rồi hắn đem bán lại người khác, sau đó đem cát đổ vào bao nói là của ông bán cho hắn! Tên gian thương đó có đáng để ông buôn bán với hắn hay không? Người của Cửu Long Sơn chẳng qua muốn cảnh tỉnh Kỳ lão bản, sau này ráng mở mắt cho kỹ mà nhìn người chứ có ý gì khác đâu?

Thiếu nữ nói năng hoạt bát có lý có tình, không có lời gì để đối đáp, Bành Bảo Ngọc bất giác cười thầm nghĩ:

-Nha đầu lanh lợi này ngay cả Bành mỗ đây cũng chịu thua, huống chi là Kỳ lão bản ngươi?

Thiếu nữ thấy Kỳ Phong buồn bực không nói nhưng cơn giận trong lòng chưa nguôi nên nói thêm một câu:

-Thực ra Kỳ lão bản cũng chẳng có tổn thất gì, tất cả năm trăm cân đường vẫn còn y nguyên không mất, đang ở trên núi Cửu Long Sơn. Đêm nay ta định vào trấn giao đủ lại cho ông nhưng lại gặp các ông ở đây, chờ một lát nữa ta sẽ đem đến trả lại cho!

Kỳ lão bản nghe nói vừa ngạc nhiên vừa tò mò nói:

-Nói như vậy người trên Cửu Long Sơn không phải là cướp bóc để sống sao?

Thiếu nữ cười lớn nói:

-Người của Cửu Long Sơn bao thế hệ đều xuất thân từ Nam Áo đã kéo dài đến nay. Lại sống nơi đây, nhất tâm nhất ý ra sức giúp cho nhân dân Nam Áo, làm sao có thể hại hương thân phụ lão bản xứ? Huống chi Cửu Long Sơn là đất báu có quí long mạch ẩn tàng, chúng ta tự canh tác cũng đủ nuôi thân, áo ấm cơm no cần gì phải đi cướp bóc để sống chứ?

Thiếu nữ muốn nói nhưng lại thôi dường như có điều gì rất khó nói. Lưu Bá Ôn thấy thái độ của nàng như thế liền mỉm cười nói:

-Vị cô nương này họ Trương là con cháu của Trương công Cửu Linh, người Thiệu Quang ở Quảng Đông đấy!

Kỳ Phong nghe nói vẫn còn ngơ ngác nhưng Từ trấn trưởng là người có học thức hiểu chuyện sách sử ngày xưa, ông ta vừa nghe Lưu Bá Ôn giới thiệu bất giác biến sắc nói:

-Trương công Cửu Linh là gì của cô nương?

Thiếu nữ đáp:

-Là thái tổ công của ta!

Từ trấn trưởng lại hỏi:

-Cô nương họ tên là gì?

Thiếu nữ đáp:

-Ta họ Trương tên Tiên Nhi!

Từ trấn trưởng nghe thế lẩm bẩm nói:

-Cửu tam nhất khẩu tiên, cô nương quả nhiên là cháu đời thứ tám của Trương công Cửu Linh. Tại sao cô nương không nói rõ tên họ cho chúng tôi biết sớm? Cô nương biết rằng người dân Nam Áo lúc nào cũng tưởng nhớ đến công lao của thái tổ công cô nương không?

Trương Tiên Nhi cười thản nhiên nói:

-Thái tổ công có ân đức đối với dân Nam Áo đó là việc của thái tổ công. Con cháu của thái tổ công không hề nghĩ phải nhờ vào ân đức của ông mà sống, mà chỉ bằng vào khả năng của mình, lập công lao mới khác giúp cho nhân dân Nam Áo. Như vậy thì cần gì phải thông báo tên họ của mình chứ?

Từ trấn trưởng thở dài nói:

-Trương công Cửu Linh khai mở đường cho miền Nam Áo, tận tụy cho đến ngày qua đời, từ đó danh từ nam man mọi rợ không còn nữa, sánh vai cùng bốn biển. Ân đức của Cửu Linh công, nhân dân Nam Áo mãi mãi vẫn còn truyền tụng. Nếu nhân dân biết rõ con cháu của ông vẫn còn sống, nhất định họ hân hoan đón tiếp, cần gì phải ẩn danh sống nơi góc núi Cửu Long Sơn?

Trương Tiên Nhi cười giòn giã nói:

-Cửu Long Sơn vốn là long mạch bảo địa, dòng họ Trương ẩn cư nơi đây sống rất hạnh phúc có gì không tốt chứ?

Từ trấn trưởng nói:

-Nhưng người đời lại hiểu lầm, tưởng rằng trên Cửu Long Sơn có bọn cường đạo tụ tập, họ nghe tới là đã biến sắc. Đối với thể diện của Cửu Linh công thực không đẹp chút nào. Xin cô nương nghĩ kỹ lại xem!

Trương Tiên Nhi trầm ngâm không nói rồi chợt nhìn Lưu Bá Ôn hỏi:

-Đạo trưởng há không phải vừa nói là đang thiếu một vị hộ pháp sao? Bổn cô nương xin tình nguyện đảm trách có được không?

Từ trấn trưởng nghe thế kinh ngạc hỏi:

-Cô nương là thân phận con gái, làm sao gần thần minh được?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Nữ nhân ô uế làm dơ bẩn tiên thánh không cho đến gần, đó là ý kiến của kẻ phàm tục, đối với khoa phong thủy đó là một lời sai lầm! Nên nhớ tiếp nhận tổ tông long mạch, không có phân biệt nam hay nữ. Chỉ cần là con cháu của long mạch tổ tông, tất cả đều có thể tiếp thụ sự bảo vệ, làm sao cho là không nên tiếp cận thần minh? Từ trấn trưởng quá lo rồi!

Trương Tiên Nhi nghe thế mừng quá nói:

-Vị đạo trưởng này nói năng thông tình đạt lý đấy! Hay lắm! Chức hộ pháp còn lại nhất định bổn cô nương phải làm thôi!

Từ trấn trưởng vẫn có vẻ lo âu:

-Thưa đạo trưởng con gái đảm đương chức hộ pháp được sao?

Lưu Bá Ôn cười khà khà nói:

-Đương nhiên là được chứ! Chỉ cần tin sâu vào đạo pháp của bần đạo, ý chí kiên định vững vàng thì không phân biệt

nam hay nữ đều được chọn làm hộ pháp. Hơn nữa Trương cô nương đã ẩn cư trên núi Cửu Long Sơn nhiều năm, đã được long mạch Cửu Long Sơn hun đúc, có liên quan cội nguồn rất sâu sắc, đúng là vị hộ pháp cực tốt!

Lưu Bá Ôn nói xong đưa mắt nhìn lên bóng mặt trời rồi nghiêm trang nói:

-Sắp đến chính ngọ là lúc tốt nhất để thỉnh rồng thật hiện hình, quí vị hộ pháp hãy cấp tốc trở về đúng chỗ, phiền Bành hòa thượng đứng vững ở vị trí phương bắc!

Bành Bảo Ngọc vừa nghe xong đã lắc nhẹ thân hình, lướt tới ngay vị trí hướng bắc ngoài cửa hang, đứng ngưng thần bất động.

Mọi người trông thấy vị hòa thượng đột nhiên thi triển khinh công tuyệt đỉnh đó mới biết ông ta là một nhân vật có võ công vô cùng siêu phàm.

Lưu Bá Ôn khẽ gật đầu lại nghiêm giọng nói:

-Phiền Thạch huynh đệ đứng vững ở vị trí hướng nam!

Thạch Quảng lập tức tuân lệnh đi về hướng nam. Từ lão đại cũng y lời Lưu Bá Ôn đi tới phương vị phía tây đứng vững ở đó.

Trương Tiên Nhi không đợi Lưu Bá Ôn ra lệnh, đã phi thân nhanh như chớp tới vị trí hướng đông, vừa cười giòn giã nói:

-Vị trí hướng đông nhất định là do bổn cô nương bảo vệ rồi!

Lưu Bá Ôn vui vẻ mỉm cười, trong lòng rất thích Trương Thiên Nhi nên nhìn nàng tươi cười gật đầu tỏ ý khuyến khích.

Trương Tiên Nhi chợt đỏ mặt, diện mạo tươi cười của nàng càng xinh đẹp hơn.

Bành Bảo Ngọc cặp mắt sắc bén, thái độ của hai người không thoát khỏi nhãn quang của ông ta nên bất giác cười thầm:

-Sao Đào Hoa của nhị đệ đã chuyển động mạnh rồi!

Lưu Bá Ôn bấy giờ không có thì giờ rảnh đâu mà nghĩ đến

chuyện tình cảm nam nữ riêng tư, sắc mặt rất nghiêm trang. Ông bước đến gốc cây, đưa tay bẻ một cành, ngón tay khẽ búng nhẹ, các chiếc lá lập tức rơi rụng xuống đất hết, thành một cành cây trơ, ông nắm nó trong tay biến thành cây đào mộc kiếm của đạo sĩ dùng để thi triển đạo pháp.

Khí từ ngón tay của Lưu Bá Ôn làm rơi rụng hết các lá trên cành, đây là một công phu thượng thừa trong võ học.

Mọi người bấy giờ đang tập trung nhìn Lưu Bá Ôn thi triển đại pháp "Thỉnh Long Thị Hiện" nên không để ý công phu tuyệt đỉnh này.

Lưu Bá Ôn bất chợt như đi thẳng tới cái huyệt động, tay cầm cành cây hươ một vòng trước, rồi quì gối lạy một lạy về phía huyệt động, sau đó hướng bốn vị trí đông nam tây bắc mà vái chào.

Bái lạy bốn phía xong, Lưu Bá Ôn chợt quay về phía hang động, nơi con gà rừng được cất giấu ở đó, cúi mình làm lễ, vừa nói:

-Hạo hạo long khí, tiềm long đại địa, toàn mạch kế thừa, khí vào thì rồng bay lên!. . .

Vừa lạy vừa tụng khẩu quyết xong, Lưu Bá Ôn đột ngột đứng bật lên, ngầm vận huyền khí "Thiên Cơ tam thức", chuyền vào cành cây trên tay rồi chỉ thẳng vào hướng hang động.

Mọi người chợt thấy một tia khói tím nhạt bay thẳng vào cái hang động nhỏ đó.

Họ còn đang ngơ ngác hoài nghi thì bên trong hang động một tiếng sấm nổ kinh hồn chợt phát ra, sau đó bốn phía đều có tiếng sấm nổ rền, ầm ầm vang chuyển.

Bành Bảo Ngọc, Trương Tiên Nhi, Thạch Quảng và Từ lão đại, bốn người đứng trong vòng tròn đột nhiên đều bị chấn động giống như có một cuộc địa chấn ở gần đây.

Mặt đất tự nhiên rung chuyển, gợn lên như những làn sóng dữ, giống như con rồng thực đang đi xuyên qua các tầng dưới

mặt đất.

Trong bốn vị đại pháp, trước nhất là Từ lão đại, lảo đảo muốn té xuống, kế đó là Thạch Quảng cũng chao đảo thân hình khó mà đứng vững.

Bành Bảo Ngọc bấy giờ cũng cảm thấy hai chân hơi rung, ông ta bất giác hốt hoảng nói thầm:

-Sức của địa long quả thực dữ dội. Bành mỗ tự phụ nội lực hiếm có tay đối địch sao hai chân lại phát run lên thế này?

Ông không chịu thua, hít mạnh một luồng chân khí thực sâu, ngầm vận tám thành công lực truyền xuống đôi chân, bấy giờ mới từ từ đứng yên lại được.

Nhưng tiếp theo đó mặt đất lại càng rung chuyển dữ dội hơn, chân của Bành Bảo Ngọc lại phát run lên nữa.

• Bành Bảo Ngọc kinh sợ vội liếc nhìn Tiên Nhi nói thầm:

-Con bé láu lỉnh này, khinh công trác tuyệt nhưng luận về nội công, xem ngươi làm sao chống cự nổi!

Không ngờ vừa liếc nhìn Trương Tiên Nhi, Bành Bảo Ngọc bất giác kinh ngạc lần hiếu kỳ, thì ra Trương Tiên Nhi trong khi sấm nổ vang rền, mặt đất chuyển động như thế, nàng vẫn không hề cảm thấy gì, gương mặt diễm lệ của nàng vẫn mỉm cười đầy hàm ý vui vẻ chờ đợi như bé gái chờ cha mẹ về.

Bành Bảo Ngọc thở dài nghĩ thầm:

-Uổng cho ta tu luyện mấy mươi năm nay, vậy mà nội lực và định lực lại không bằng cô bé này!

Bành Bảo Ngọc không biết rằng điều này là do Trương Tiên Nhi đã ở lâu trên Cửu Long sơn, thân thể huyết mạch của nàng vốn đã được long khí nơi đây hun đúc đã trải qua thời gian lâu dài nên tâm linh của nàng tương thông với long mạch, tâm đã an tức thể chất sẽ tịnh, tự nhiên không bị ngoại lực quấy nhiễu, chứ tuyệt đối không phải là do nội công của nàng cao hơn Bành Bảo Ngọc.

Lưu Bá Ôn nhìn thấy ba trong bốn vị hộ pháp tinh thần đã không ổn định nên giật mình kinh hãi nói thầm:

-Trong bốn người nếu một người ngã xuống thì phương vị đó sẽ bị khuyết, rồng thật dù có hiện hình cũng sẽ trốn đi mất. Thế thì Cửu Long Sơn biến thành cuộc long khí bị tiết ra ngoài hết, dù có được vùng đất này cũng chẳng sử dụng gì được nữa!

Lưu Bá Ôn không dám chậm trễ, ông chợt cất cao cành cây đào mộc kiếm, thi triển chiêu thức "Khí thân vũ trụ" chân khí của ông như căng phồng lên trong người.

Bỗng nhiên ông bật hai ngón tay điểm về hướng Từ lão đại và Thạch Quảng, lập tức hai luồng chân khí vô hình xé gió mà bay tới.

Từ lão đại và Thạch Quảng tâm thần đang mê loạn, sắp sửa lảo đảo té xuống, thình lình họ cảm thấy sau lưng có một luồng hơi nóng ào ạt chạy vào tâm mạch, lập tức sảng khoái, khí huyết lưu thông, dũng khí tăng lên, tinh thần ổn định lại, hai chân từ từ không còn run rẩy nữa.

Bành Bảo Ngọc bằng vào nội lực của bản thân vẫn còn có thể chịu nổi. Lưu Bá Ôn biết rõ điểm này nên không cần hao phí chân lực tiếp sức, ông khẽ cất cao tay phải lên, vẽ một hình tròn trong không gian rồi đẩy nhanh về hướng cái hang động nhỏ.

Người ta nghe một tiếng "bình" vang lên, từ trong cái hang nhỏ tỏa ra một luồng khí trắng rất dầy, dần dần biến thành vầng mây mù, bay cuộn tròn trong vòng của bốn vị hộ pháp.

Lớp mây mù dần dần ngưng tụ, chẳng bao lâu biến thành một con rồng bạch có đầu có mình có chân, bay lượn trong đám sương mù đó.

Từ trấn trưởng, Kỳ Phong, Thạch lão bản bấy giờ thấy cảnh tượng kỳ diệu đó bất giác sững sờ há mồm, trợn mắt mà nhìn, họ đều nghĩ thầm:

-Trên thế gian lại có bậc kỳ nhân dị sĩ thế này sao? Có khả năng làm cho con rồng ẩn trong địa mạch xuất hiện để mọi người trông thấy!

Trong lúc ba người còn đang kinh ngạc, bỗng nhiên từ phía ngoài khoảng đất rộng ở triền núi có một người đàn ông cao lớn chạy vào như đang nổi cơn điên.

Từ trấn trưởng định thần nhìn kỹ, té ra là người vừa mất tích mấy ngày nay, Ngưu lão đại!

Mọi người chưa kịp phát biểu ý kiến, Ngưu lão đại như điên cuồng nhảy vào giữa vòng tròn của bốn vị hộ pháp, liều mạng nhảy lên, hắn chụp được cái đuôi của con rồng bạch trong đám sương mù.

Ngưu lão đại cao hứng la lên:

-Ngưu mỗ hôm nay gặp họa mà được phúc, cuối cùng bắt được con rồng ẩn trong địa mạch, vinh hoa phú quí, hôm nay có thể thỏng tay mà nắm được. Không uổng Ngưu mỗ một phen khổ tâm cam chịu sỉ nhục nặng nề. Ha! Ha! Trời giúp ta rồi!

Từ trấn trưởng thấy Lưu Bá Ôn không chút dao động cũng không ngăn cản Ngưu lão đại làm càn, ông ta nghĩ thầm:

-Vị đạo trưởng này không có thời gian để phân tâm đối phó với Ngưu lão đại, cuối cùng để hắn được ưu thế chiếm đoạt được cái lợi của long mạch!

Từ trấn trưởng bất giác gọi lớn:

-Ngưu lão đại, ông không phải đã bị người trên núi bắt đi sao? Sao thoát ra được vậy?

Ngưu lão đại cười ha hả nói:

-Hôm đó vị đạo trưởng này tiên đoán Ngưu lão đại sắp bị tai họa, Ngưu mỗ khăng khăng không tin chuyện tà thuật bói toán, lên thuyền rời khỏi thị trấn, giữa đường bị người ta bắt cóc đưa lên Cửu Long Sơn. Họ bắt Ngưu mỗ cày đất mấy ngày để tự kiếm ăn bằng sức lao động của mình, khổ không thể nói hết. Ngưu mỗ vẫn nhẫn nhục qua cơn khổ nạn!

Từ trấn trưởng nói:

-Ngưu lão đại chắc đã tỉnh ngộ về những sai lầm của ông đã làm trước đây rồi chứ?

Ngưu lão đại cười gằn nói:

-Ngưu mỗ thân phận thế nào, há có thể bị bọn sơn tặc tầm thường kia thu phục ư? Nếu Ngưu mỗ không có ý đồ khác, Ngưu mỗ đã sớm đào tẩu rồi, để báo cho thừa tướng đại nhân biết, điều động quan binh đến đây, san bằng sào huyệt của sơn tặc trên Cửu Long Sơn này!

Từ trấn trưởng kinh sợ nói:

-Nếu triều đình phái quan binh đến đây thì dân Nam Áo vô tội sẽ. . . Nhưng Ngưu lão đại có mưu đồ gì?

Ngưu lão đại cười lớn nói:

-Ngưu mỗ đã từng nghe nói Cửu Long Sơn có long khí ẩn hiện, chỉ không biết rồng ẩn nơi nào, vừa đúng lúc lại bị bắt đưa lên núi. Đối với Ngưu mỗ họ đã tính sai và càng sai thêm. Trước nhất Ngưu mỗ giả khùng giả điên, ngoan ngoãn cày đất làm rẫy, bọn sơn tặc trên Cửu Long Sơn do đó lơi lỏng cảnh giác, mặc cho Ngưu mỗ đi chơi khắp nơi, cuối cùng Ngưu mỗ đã nắm được cơ hội ngàn năm một thuở, bắt được con rồng thực nơi đây! ha ha. . .!

Từ trấn trưởng bất giác than thở nói:

-Đây quả thực. . . Nếu trời có mắt thì đâu có tha cho kẻ gian ác, nếu trời không có mắt mới giúp cho kẻ gian ác phát tài!

Lưu Bá Ôn bấy giờ chợt mỉm cười tiếp lời:

-Chưa chắc vậy đâu! Tiếp xúc với long khí chưa biết là họa hay phúc đây?

Ngưu lão đại, lỗ tai rất thính, nghe câu nói của Lưu Bá Ôn, hắn cười lạnh lùng nói:

-Đạo sĩ ngươi tuy có bản lĩnh thực nhưng ngươi cấu kết với sơn tặc thông đồng làm loạn, gây bất lợi cho triều đình, đây là tội lớn tày trời. Chỉ cần Ngưu mỗ viết một lá thư gởi đi báo với Hồ thừa tướng, ngươi sẽ không còn khả năng chống đối với Ngưu mỗ nữa!

Lưu Bá Ôn cười nhạt nói:

-Tại sao không có khả năng?

Ngưu lão đại cười lớn nói:

-Hồ thừa tướng vốn là cậu ruột của Ngưu mỗ, lời của Ngưu mỗ há ông ta không tin sao? Thừa tướng xin triều đình phái quan binh đến đây, cái đầu của đạo sĩ ngươi còn giữ được hay sao? Đầu của ngươi không giữ được thì làm sao chống đối ta? Nếu ngươi biết điều hãy giúp cho Ngưu mỗ thành công, độc chiếm cái long mạch này cho Ngưu mỗ, Ngưu mỗ ngày sau được đại phú quí, có thể ta sẽ cho ngươi một con đường sống!

Lưu Bá Ôn nghe thế liền đưa mắt chăm chú nhìn Ngưu lão đại một lúc rồi bật cười lớn nói:

-Họ Ngưu kia! Tiếp xúc với long khí, tâm địa tàn ác, đại họa lập tức giáng xuống đầu ngươi, chưa biết còn sống được hay không mà ở đó nói năng xằng bậy!

Từ trấn trưởng và mọi người trong lòng đều bán tín bán nghi nói thầm:

-Thuật tầm long địa lý quả thực lợi hại như vậy hay sao?

Ba người vừa nghĩ như thế thì Ngưu lão đại chợt cười lớn như điên dại, tiếp theo đó là tay chân nhảy múa vừa nói lớn:

-Hi hi! Ha ha! Vinh hoa phú quí! Ngưu mỗ đã phụng chỉ lên kinh đô làm quan lớn rồi!. . .

Hắn vui quá quên mất hiện đuôi rồng trong sương mù đã vụt ra khỏi tay hắn bay đi.

Ngưu lão đại vẫn không biết, vừa cười vừa la hét, đột nhiên bật cười như điên xông ra ngoài vòng canh giữ của bốn vị hộ pháp vừa la lớn:

-Ngưu mỗ lên kinh đã làm quan lớn! Ha ha ha!

Hắn vừa cười điên dại vừa co giò chạy đi mất.

## RỒNG ẨN TRONG ĐẤT

Từ trấn trưởng, Kỳ Phong, Thạch lão bản là những người đứng bên ngoài chứng kiến cảnh tượng đó, bất giác đều sửng sốt nghĩ thầm:

-Tên Ngưu lão đại này! Lạc cực sinh bi đã phát điên rồi!

Lưu Bá Ôn dường như đã đoán được tư tưởng của ba người, mỉm cười nói:

-Rồng thật đã hiện hình đó là điều không phải tầm thường, người vô tư tiếp xúc với nó còn chịu đựng không nổi huống chi là kẻ lòng dạ bất chính như Ngưu lão đại? Hắn dám nắm đuôi rồng trong sương mù thực sự đã tự chuốc lấy đại họa, chắc chắn hắn mừng quá mà hóa cuồng, tâm thần tán loạn, cả đời này cũng không hồi phục lại thần trí được. Hắn sẽ lên kinh làm quan lớn trong giấc mộng điên cuồng của hắn!

Từ trấn trưởng và mọi người nghe xong bất giác lông tóc đều dựng đứng nghĩ thầm:

-Một kẻ đang khỏe mạnh chỉ vì làm càn tiếp xúc với long khí, lập tức trở thành kẻ sống mất trí khôn. Nếu chúng ta không dằn được lòng tham xông vào vòng tròn bên trong, há không phải là đi theo dấu xe của Ngưu lão đại biến thành kẻ điên dại sống không bằng chết sao?

Ba người đồng loạt lên tiếng:

-Đạo trưởng pháp thuật kinh nhân, quỉ thần cũng khó lường nổi. Bọn chúng tôi vô cùng bái phục, xin đạo trưởng hãy thu phục long khí vào động, tất cả mọi việc xin đạo trưởng đứng ra chủ động hành sự, theo ý của đạo trưởng là được!

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói không nói gì nữa. Chàng thấy đã đạt được ba mục đích: cứu kẻ thiện, trừng phạt kẻ ác, giúp cho Cửu Đàm trấn cải cách hình cục. Phát này một mũi tên bắn được ba con chim.

Ông đột nhiên cất cao cây đào mộc kiếm, luồng khí dẫn đường từ từ xẹt vào đám sương mù trắng, rồi khẽ giọng quát:

-Rồng ẩn trong địa mạch, hãy che chở cho vạn dân, hãy cấp tốc trở về nguyên vị, ban vinh hoa cho nhân dân!. . .

Lưu Bá Ôn vừa nói dứt lời, con rồng bạch bỗng hạ thấp xuống rồi bay vào cái hang nhỏ đó, đầu chui vào trước đuôi vào sau, từ từ biến mất trong cái hang nhỏ đó.

Khoảng đất trống giữa triền núi lập tức trở nên sáng sủa, phong cảnh tĩnh lặng.

Một lúc sau đó, Trương Tiên Nhi bật cười giòn giã trước, phi thân ra khỏi vị trí hộ pháp, lướt tới trước mặt Lưu Bá Ôn nói:

-Lưu đại ca! Quả nhiên không hổ là một vị thiên cơ đại sư, thần kỹ kinh người, quỉ thần cũng khó lường, Tiên Nhi vô cùng bái phục!

Từ trấn trưởng, Thạch lão bản, Kỳ Phong vừa nghe thế bất giác như vừa trông được thần tiên giáng thế đứng sững sờ một chỗ, không nói được lên lời.

Bành Bảo Ngọc, Thạch Quảng và Từ lão đại cũng đã lần lượt bước đến.

Bành Bảo Ngọc nhìn Trương Tiên Nhi đăm đăm rồi khen ngợi:

-Trương cô nương khinh công tuyệt đỉnh, nội lực kinh người, Bành mỗ từ đây không dám xem thường giới nữ lưu nữa!

Lưu Bá Ôn mỉm cười hỏi:

-Bành đại ca, tại sao tự nhiên trước cao ngạo, sau cung kính thế?

Bành Bảo Ngọc cười khổ nói:

-Bành mỗ lúc nãy giữa hiện trường, long khí xuất hiện tinh thần chao đảo, suýt chút nữa làm hỏng việc lớn, chỉ có Trương cô nương là thần sắc vẫn ung dung bình thản, vững vàng như núi Thái Sơn, thử hỏi nếu không có nội lực kinh người, làm sao có được định lực siêu phàm đó? Ngọc đẹp trước mặt, Bành mỗ là một viên đá sỏi làm sao không bái

phục được chứ?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, chàng biết rõ Trương Tiên Nhi đã ở lâu trên Cửu Long Sơn có duyên phận với long khí nơi đây nên mới có nội lực đó. Nhưng ông không tiện nói rõ, sợ Trương Tiên Nhi sẽ mất đi công hiệu kỳ diệu của long khí tiềm di mặc hóa, vì thế ông không đề cập tới việc đó nữa.

Lúc bấy giờ, Từ trấn trưởng mới trấn tỉnh lại. Ông ta ba chân bốn cẳng tới trước mặt Lưu Bá Ôn, đăm đăm nhìn ông rồi đột nhiên như phát hiện ra được một vị thần tiên nào giáng thế vậy.

Lưu Bá Ôn không khỏi mỉm cười:

-Từ trấn trưởng sao thế? Không nhận ra bần đạo sao?

Từ trấn trưởng lẩm bẩm nói:

-Giống lắm! Giống lắm! Quả nhiên giống như thần tiên!. . .

Trương Tiên Nhi bất giác cười lớn nói:

-Từ trấn trưởng cũng phát điên nữa sao?

Từ trấn trưởng thở dài cười khổ nói:

-Từ mỗ quả thực đã điên rồi, đến nỗi ngay cả một bậc kỳ nhân tuyệt thế quang lâm Nam Áo mà Từ mỗ lại xem như một thuật sĩ tầm thường, nói năng khinh suất, dùng lời cuồng ngôn, há không phải là đã điên thực sự đó sao?

Lưu Bá Ôn nghe thế giật mình hỏi:

-Từ trấn trưởng cho bần đạo là ai mà bị kinh động như vậy?

Từ trấn trưởng thở dài nói:

-Từ mỗ ngu muội, nằm mộng cũng không ngờ đường đường thiên cơ đại sư Lưu Bá Ôn lại có thể đến giáng lâm tại Cửu Đàm trấn của miền đất Áo Xuyên này! Quả thực tội đáng chết vạn lần!

Từ trấn trưởng nói xong bất ngờ ông quì xuống trước mặt Lưu Bá Ôn đập đầu lạy nói:

-Tại hạ Từ Văn Tú, bái kiến Lưu đại nhân, mong đại nhân tha cho tội bất kính khinh suất!

Lưu Bá Ôn biết phân phận của mình đã bị bộc lộ vì một câu nói "Lưu đại ca" của Trương Tiên Nhi, ông trầm ngâm giây lát thông cảm.

Những người có mặt tại hiện trường đều có tâm tính chính trực, tuyệt không phải là bọn gian tà nên họ vẫn cười thản nhiên, đưa hai tay đỡ Từ trấn trưởng lên mỉm cười nói:

-Xin Từ trấn trưởng đứng lên! Không cần phải hành đại lễ như thế. Lưu mỗ cũng chẳng phải là Lưu đại nhân gì cả, chẳng qua chỉ là cánh nhàn vân nhã hạc trong cõi trời đất bao la này thôi!

Từ trấn trưởng thở dài thườn thượt nói:

-Tại hạ vốn đã nghe Lưu tiên sinh sớm thoát ra khỏi dòng nước xoáy, không mưu tìm công danh bổng lộc triều đình thì trong lòng đã bái phục sát đất. Nhưng trong lòng của toàn thể nhân dân miền Nam Áo này, Lưu tiên sinh vĩnh viễn là một đại ân nhân. Nam Áo có được cuộc sống hòa bình hôm nay đều là do Lưu tiên sinh ban cho vậy!

Lưu Bá Ôn cười điềm nhiên nói:

-Đó là công lao của toàn thể tướng sĩ, Lưu mỗ nào dám độc chiếm một mình. Từ trấn trưởng không cần khách sáo, bây giờ xin ông hãy sớm quyết định miếu Long Vương ở Cửu Đàm trấn có nên dời đến đây hay không?

Từ trấn trưởng cười khổ nói:

-Từ mỗ có bao nhiêu cân lượng mà dám tự quyết định trước mặt Lưu tiên sinh chứ? Nếu Lưu tiên sinh sớm nói ra danh hiệu thì đã không cần phải vất vả lên Cửu Long Sơn hôm nay. Người trong trấn đã đồng tâm nhất trí bái phục rồi!

Trương Tiên Nhi cười dòn nói:

-Từ trấn trưởng nói lời đó không đúng rồi!

Từ trấn trưởng giật mình nói:

-Tại sao không đúng? Xin cô nương rộng lòng chỉ giúp cho!

Trương Tiên Nhi cười nói:

-Cũng giống như hậu nhân của họ Trương ta, không dùng

danh hiệu tổ tiên để hù dọa người khác. Lưu Bá Ôn nếu như nơi nào cũng đưa tên họ ra lòe thiên hạ thì ông ta không phải là thiên cơ đại hiệp, quỉ thần mạc trắc nữa!

Mọi người nghe thế bất giác cười ầm lên, không khí lập tức trở nên thoải mái nhẹ nhàng ngay.

Bấy giờ Lưu Bá Ôn nói với Trương Tiên Nhi:

-Ông nội và mẹ của Trương muội đã bằng lòng dời đến sống ở Cửu Đàm trấn, không biết đã thu xếp xong chưa?

Trương Tiên Nhi than:

-Đã xong đâu đó cả rồi. Vừa rồi ông nội của Tiên Nhi biết Lưu đại ca lên núi, sợ thiếu người giúp sức mới sai Tiên Nhi đến thám thính. Chỉ cần ngày miếu Long Vương dời đến đây thì cả nhà họ Trương sẽ đi khỏi Cửu Long Sơn. Người mà ông nội Tiên Nhi bái phục duy nhất trên đời này chỉ có một mình đại ca mà thôi!

Từ trấn trưởng và mọi người bấy giờ mới biết rõ Lưu Bá Ôn tính không còn kế sách nào hay hơn nữa nên đã sắp đặt mọi việc ổn thỏa trước.

Bấy giờ mọi người đều từ biệt xuống núi. Trương Tiên Nhi ngược lại không đi, nàng đưa mắt nhìn Lưu Bá Ôn, mặt ửng đỏ nói:

-Ông nội Tiên Nhi bằng lòng ra khỏi Cửu Long Sơn thực ra có một điều kiện. Chỉ vì trước mặt Lưu đại ca, người không muốn mở lời mà thôi!

Từ trấn trưởng nghe thế bất giác ớn lạnh trong lòng, ông ta biết rõ dòng họ Trương đã ẩn cư trên Cửu Long Sơn mấy mươi năm qua, nếu không chịu dời đi thì người trong Cửu Đàm trấn không có lời gì để thuyết phục họ cả. Bởi vì nể mặt Trương công Cửu Linh, người dân Nam Ấo quyết không bao giờ làm khó con cháu của ông.

Từ trấn trưởng lật đật hỏi:

-Không biết ông nội cô nương có điều kiện gì?

Trương Tiên Nhi lại ửng đỏ mặt, nàng liếc nhìn Lưu Bá Ôn

một cái, thấy gương mặt chàng vẫn tươi cười, không chút tức giận nên mới cười khúc khích nói:

-Ông nội Tiên Nhi nói, dòng họ Trương vốn dĩ xuất thân từ miền Nam Áo, luôn luôn nghĩ đến phúc lợi của nhân dân Nam Áo đó là việc đương nhiên. Vì thế nhường ngọn Cửu Long Sơn để xây dựng miếu Long Vương, theo đạo nghĩa thì không có lý gì để từ khước. Nhưng ông nội nói đã may mắn gặp được Lưu đại ca là bậc kỳ nhân tuyệt thế, nếu không thỉnh cầu Lưu đại ca dạy cho một hai phần trong tuyệt học của Lưu đại ca thì chẳng khác nào như người vào được kho tàng chứa báu vật mà lại tay không trở về. Vì thế ông nội bảo Tiên Nhi cần phải yêu cầu Lưu đại ca chỉ dạy, nếu học không thành tài thì Trương gia coi như không có đứa cháu bất tài như Tiên Nhi này nữa. Đó là điều kiện duy nhất, Lưu đại ca nghĩ xem phải xử trí Tiên Nhi như thế nào?

Mọi người nghe xong, người thông minh đã hiểu rõ tâm sự của nhà họ Trương muốn thừa cơ hội để phó thác đứa cháu gái ngọc ngà cho Lưu Bá Ôn.

Trong số người có mặt, Bành Bảo Ngọc là người hiểu rõ hơn ai hết, nên cười thầm nói:

-Hay quá! Bây giờ thì trưởng bối muốn cầu hôn cho cháu gái đây!

Nhưng không ai lên tiếng bởi vì không ai dám khuyên Lưu Bá Ôn quyết định về việc hôn nhân tế nhị này cả.

Lưu Bá Ôn trầm ngâm không nói, dường như đang suy nghĩ điều gì, cuối cùng chàng nhìn Trương Tiên Nhi nói:

-Trương cô nương là nhi nữ, lại muốn học khoa tầm long phong thủy sao?

Trương Tiên Nhi mỉm cười như hoa nở, nói:

-Cái đó thì không hẳn là thế, chỉ cần Lưu đại ca chấp nhận cho Tiên Nhi đi theo bên cạnh, châm trà dâng nước làm nô tì là được rồi!

Lưu Bá Ôn trầm ngâm nói:

-Lưu mỗ chẳng qua không danh không lợi, lưu lạc giang hồ phiêu du vô định, cách sống như vậy cô nương không sợ sao?

Trương Tiên Nhi cười giòn nói:

-Mong sống như vậy còn sợ không được nữa là! Đó chính là ước nguyện của Tiên Nhi!

Con gái mà có thể thẳng thắn nói ra như vậy, quả thực là hiếm thấy. Mọi người bất giác đều bật cười lớn.

Bành Bảo Ngọc buột miệng nói:

-Nhị đệ! Tiên Nhi cô nương đã khổ tâm cầu học, nhị đệ nỡ nào cự tuyệt chứ? Hơn nữa nhị đệ không phải là sư tăng, không phải là đạo sĩ, bên cạnh có được một hồng nhan tri kỷ, thành đôi thần tiên tầm long hiệp lữ cũng rất hay đấy!

Câu nói của Bành Bảo Ngọc càng làm cho mọi người cười ầm lên, gương mặt xinh xắn của Trương Tiên Nhi càng ửng đỏ và càng đẹp hơn.

Lưu Bá Ôn trừng mắt nhìn Bành Bảo Ngọc một cái nhưng không biết vì sao, chàng không nỡ khước từ tấm lòng chân thành của Trương Tiên Nhi.

Cuối cùng chàng thở dài nói:

-Lưu mỗ trước đây vốn có một vị nghĩa muội nhưng bây giờ cô ấy ở trong thâm cung, sâu như biển cả từ đây về sau e rằng không có duyên gặp lại. Trương cô nương nếu không tị hiềm, Lưu mỗ được phép xem như nghĩa muội vậy!

Trương Tiên Nhi vừa nghe lập tức quì xuống thi lễ cùng Lưu Bá Ôn nói:

-Tiên Nhi bái kiến nghĩa huynh!

Lưu Bá Ôn mỉm cười đáp lễ, Bành Bảo Ngọc thấy thế cười lớn nói:

-Cái con bé này, cô đã bái kiến nhị ca còn đại ca này cô không chịu nhận sao?

Trương Tiên Nhi cười nói:

-Ông hòa thượng này thực sự là đại ca của nghĩa huynh sao?

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Hòa thượng ta tên thực là Bành Bảo Ngọc, vốn có ba nghĩa đệ muội, Lưu Bá Ôn là nhị đệ, đương kim triều đình đại nguyên soái Từ Đạt là tứ đệ, đương kim hoàng hậu nương nương là tam muội Mã Vân Anh, không tin cứ hỏi ông nghĩa huynh mới kết bái của cô xem!

Mọi người bấy giờ mới biết thân phận của Bành Bảo Ngọc té ra là một trong những vị khai quốc công thần của Minh triều bất giác lạnh người. Họ nghĩ thầm:

-Nam Áo Cửu Đàm trấn quả là có phúc lớn. Hôm nay lại có hai bậc đại quí nhân thân hành đến đây!

Trương Tiên Nhi hỏi Lưu Bá Ôn:

-Có thực vậy không nghĩa huynh?

Lưu Bá Ôn bất đắc dĩ cười nói:

-Thân phận của Lưu mỗ đã bị bộc lộ, phủ nhận cũng không được đành phải nhận thôi. Bành, Lưu, Từ, Mã vốn thực là bốn nghĩa huynh muội, có điều đó là việc ngày xưa!

Trương Tiên Nhi nghe thế cười giòn nói:

-Té ra Tiên Nhi còn có các vị nghĩa huynh nghĩa thư đều là bậc quí nhân! Nhưng Tiên Nhi vốn không biết việc trước đây, nên không phải là đĩa đòi đeo chân hạc đâu nhé! Bành đại ca! Có đúng vậy không?

Bành Bảo Ngọc sung sướng cười lớn nói:

-Đúng lắm! Đúng lắm! Cô chỉ cần nhận ta là đại ca thì tất cả không thành vấn đề!

Trương Tiên Nhi quả nhiên quì xuống thi lễ Bành Bảo Ngọc nói:

-Ngũ muội bái kiến Bành đại ca!

Bành Bảo Ngọc cười sung sướng, đưa tay đỡ Tiên Nhi đứng lên nói lia lịa:

-Tốt! Tốt lắm! Nghĩa muội không cần phải khách sáo! Nghĩa muội chỉ cần bái đại ca này thì ngày sau nhị đệ sẽ không dám ăn hiếp ngũ muội. Nếu không đại ca tự nhiên sẽ

tính sổ với hắn!

Trương Tiên Nhi cười giòn nói:

-Nhị ca là người mà Tiên Nhi một lòng bái phục, huynh ấy làm sao ăn hiếp ngũ muội chứ? Vì thế vốn không cần đại ca phải tính sổ với nhị ca!

Bành Bảo Ngọc thấy cái tính chua ngoa của Trương Tiên Nhi lại nổi lên hoảng sợ nhảy ra sau mấy bước, bịt lỗ tai lại nói:

-Bành đại ca không có nói gì, không nghe thấy gì, ngũ muội cứ coi như đại ca này vừa điếc vừa câm vậy!. . . Nào đi thôi, còn đợi gì nữa!

Mọi người thấy Bành Bảo Ngọc vừa hồn nhiên vừa hào sảng đều cười lớn. Lưu Bá Ôn thấy mọi việc đã đủ, không cần phải ở lại liền cùng mọi người xuống núi, lên thuyền trở về Cửu Đàm trấn.

Trên thuyền, Lưu Bá Ôn căn dặn mọi người đừng bộc lộ thân thế của chàng vì sợ làm xôn xao bá tánh trong trấn, họ thấy Lưu Bá Ôn lúc nào cũng nghĩ đến cuộc sống của nhân dân Nam Áo, đều cảm phục chàng và hứa sẽ giữ bí mật.

Tối hôm đó, Lưu Bá Ôn cùng mọi người về đến Cửu Đàm trấn, Lưu Bá Ôn lựa lời từ khước lời mời của Từ trấn trưởng đến công quán nghỉ ngơi, vẫn ở lại nhà của Thạch Quảng.

Lúc chia tay ra về, Lưu Bá Ôn sắp xếp công việc với Từ trấn trưởng và mọi người, sáng sớm ngày mai triệu tập tất cả hương thân phụ lão và các nhân vật quan trọng trong trấn tề tựu ở công quán của Cửu Đàm trấn, bàn thảo kế hoạch dời miếu Long Vương đi.

Sáng sớm hôm sau, Từ trấn trưởng dẫn các nhân vật chủ sự trong Cửu Đàm trấn, kể cả hương thân phụ lão do nhân dân đề cử tựu tập đầy đủ ở công quán. Công đường đầy nghẹt cả, lên đến ba mươi người.

Lúc mọi người đã vào đầy đủ, Lưu Bá Ôn tay cầm một tấm bản đồ bước nhanh vào nghị sự đại đường, bên cạnh chàng có

Bành Bảo Ngọc, Trương Tiên Nhi và một cậu bé làm cho mọi người đều giật mình kinh ngạc, đó là Thạch Thủy Nguyên, con trai của Thạch Quảng.

Dụng ý của Lưu Bá Ôn là muốn cho Thạch Thủy Nguyên bắt đầu tiếp xúc với cuộc diện lớn trong khoa phong thủy Tầm Long. Lưu Bá Ôn đã thu nhận Thạch Thủy Nguyên làm đồ đệ, nên muốn bồi dưỡng nó thành một vị đại sư phong thủy cho người Nam Áo.

Người trong Cửu Đàm trấn đều kinh ngạc và hiếu kỳ, không rõ nhà Thạch Quảng có liên quan mật thiết gì đến vị đạo sĩ này. Nhưng Từ trấn trưởng, Kỳ Phong và Từ lão đại thì hiểu rõ nên nghĩ thầm:

-Bằng vào ba chữ Lưu Bá Ôn cũng làm cho người đời quỳ xuống lễ lạy, nhà họ Thạch có thể bái Lưu Bá Ôn làm thầy, không biết họ có phúc tu mấy đời!

Họ nghĩ là nghĩ như vậy nhưng không dám nói ra vì Lưu Bá Ôn đã dặn dò họ không được tiết lộ thân phận của chàng.

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn bước tới trước mặt mọi người, nơi đó có để một cái bàn nghị sự. Lưu Bá Ôn vòng tay hướng về các hương thân phụ lão nói:

-Làm phiền các vị tề tựu nơi đây, bần đạo xin có lời tạ lỗi trước!

Các hương thân phụ lão thấy Lưu Bá Ôn khiêm tốn lễ độ, mọi người đều cảm động, nên có người đứng lên đại diện nói:

-Đạo trưởng suy đoán như thần, ra sức giúp cho Cửu Đàm trấn, người dân trong trấn ai cũng cảm kích vô cùng!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, chàng biết Từ trấn trưởng và mọi người chắc chắn đã tán dương tuyệt học của chàng, nên trong lòng họ đã hoàn toàn tin tưởng. Lưu Bá Ôn không do dự nữa, cao giọng nói:

-Thưa các vị hương thân phụ lão, bần đạo du lãm Nam Áo rất mến mộ sự khoan dung nhân hậu của người dân miền nam này. Vì thế không ngại tài hèn, muốn sửa đổi cách cục khí

vận phong thủy của Cửu Đàm trấn, mong quí vị đồng tâm hiệp lực, đoàn kết nhất trí thì mới hy vọng thành công!

Lưu Bá Ôn dừng lại giây lát, lập tức có vị phụ lão lớn tiếng hỏi:

-Xin hỏi đạo trưởng, kiến trúc thị trấn này như thế nào mới hợp với cách cục phong thủy?

Lưu Bá Ôn mỉm cười, nói giọng sang sảng:

-Trấn cần phải chọn lưng tựa vào núi, mặt ngó ra sông. Núi có rồng đến ở thì khí phát rất cao, nước thuận chiều bao quanh, ở giữa minh đường rộng lớn thì phúc mới dày, thủy khẩu hàm chứa, bện chặt hai phương đều không có trở ngại thì tích trữ vạn kim; sáng sủa, ngay ngắn, to lớn thì môn đình sẽ thịnh vượng, đó là yếu chỉ lớn về khí vận phong thủy của thôn trấn!

Có vị hương thân lại hỏi:

-Cách cục của thôn trấn như thế, thì gia trạch như thế nào? Xin đạo trưởng chỉ dạy cho!

Lưu Bá Ôn muốn hoằng dương tuyệt học của ân sư Lại Bố Y nên nhẫn nại giải thích:

-Cát hung gia trạch có sáu khẩu quyết:

*"Một là,*
*Nam lai đại lộ trực xung môn,*
*Tốc tụ trực hành quá bộ nhân.*
*Cấp thủ đại thạch nghi cải môn,*
*Miễn giáo hậu nhân khốc thần hôn."*

(Tạm dịch: Đường lớn từ phía nam đâm thẳng, mau mà tránh kẻ bộ hành đi thẳng vào. Hãy mau lấy đá lớn chắn mà sửa cửa, để tránh con cháu phải khóc cho cha mẹ!)

Đó là cách xấu thứ nhất cho gia trạch.

*"Hai là,*
*Đông tây hữu loại trực xung hoài,*
*Định chủ đa bệnh tật thương tai.*
*Túng lai diên y bất khải dũ,*

*Nhi tôn nan miễn khốc thanh lai."*

(Tạm dịch: Đường đông tây xung thẳng vào lòng nhà, nhất định nhiều bệnh lắm tai nan. Có bệnh mời thầy cũng không lành, khó tránh con cháu phải khóc than.)

Đó là cách xấu thứ hai cho gia trạch.

*"Ba là,*
*Trạch tiền hữu thủy hậu hữu khâu,*
*Thập nhân ngộ thử cửu nhân sầu.*
*Gia tài tuy hữu chung tán tận,*
*Ngưu dương đảo tử họa bất hưu."*

(Tạm dịch: Trước nhà có nước sau có gò, mười người chín kẻ phải âu sầu. Gia tài tuy lắm rồi cũng hết, dê bò ngã chết, họa dài lâu.)

Đó là cách xấu thứ ba về gia trạch.

Nói một cách tổng quát, các nhà cửa xấu đều có liên quan đến hình thế như trên. Dĩ nhiên cần phải nghiên cứu điều tra thực địa mới có thể đi đến quyết định cuối cùng!

Các hương thân phụ lão đều nghiêm trang gật đầu, người nào cũng suy nghĩ đến nhà ở của mình có xấu như ba khẩu quyết vừa nghe hay không?

Bấy giờ có người lại hỏi:

-Đạo trưởng đã nói hình cách xấu của gia trạch, thế thì hình cách tốt như thế nào?

Lưu Bá Ôn vui vẻ nói:

-Hình cách gia trạch tốt có ba:

*"Một là,*
*Tiền hữu cao phụ hậu hữu cương,*
*Đông lai lưu thủy tây đạo nhập.*
*Tử tôn thế thế cư phú vị,*
*Tử y kim đái quý vi vương."*

(Tạm dịch: Trước có gò cao sau có đồi, từ đông sông chảy, từ tây đường vào. Con cháu đời đời được giàu có, áo tía đai vàng, quý làm vua!)

Đó là cách tốt thứ nhất về gia trạch.

*"Hai là,*
*Tây nam thủy hướng đông bắc lưu,*
*Gia trạch an cư đại khả cầu.*
*Cái gia an khang cánh vô sai,*
*Tiểu khang chi gia lạc du du."*

(Tạm dịch: Nước chảy tây nam sang đông bắc, nhà cửa an cư cầu lớn được. Toàn gia an khang chẳng có tai, nhà dù nhỏ vẫn vui hoài hoài.)

Đó là cái tốt thứ hai về gia trạch.

*"Ba là,*
*Trạch tiền lâm mộc tại lưỡng bàn,*
*Tiền hữu tiểu khâu hậu hữu cương.*
*Nhược cư thử trạch hữu tài phú,*
*Tuy phi quý cơ tướng vị trước hầu vương."*

(Tạm dịch: Trước nhà có rừng, cây hai bên, trước lại có gò sau có đồi. Nếu ở nhà ấy tài phú lắm, nếu không làm tướng hay hầu vương.)

Đó là cái tốt thứ ba về gia trạch. Còn các việc khác nữa thì cứ suy luận theo đó thì hiểu không khó lắm!

Các hương thân phụ lão gần nửa tháng nay đã biết vị đạo trưởng này đoán việc như thần, hôm nay được đối diện nghe thấy, càng cảm phục tuyệt học phong thủy của Lưu Bá Ôn. Lúc bấy giờ, dù Lưu Bá Ôn bảo họ làm gì đi nữa họ cũng tuyệt đối không cau mày.

Từ trấn trưởng, Kỳ Phong, Thạch lão bản tới đây mới hiểu rõ sự khổ tâm của Lưu Bá Ôn. Chàng tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, đều có lý có lợi, có chuẩn mực để tâm phục con người, tất cả đều chờ đúng thời đúng cơ như nước tự chảy vào kênh hào.

Lưu Bá Ôn bấy giờ đã quyết định trình bày kế hoạch sửa đổi cách cục của Cửu Đàm trấn vì thời cơ đã chín muồi.

Chàng mỉm cười, rồi sắc mặt nghiêm trang trở lại, cất

tiếng sang sảng nói:

-Thưa các vị, phong thủy gia trạch chỉ là điều cát hung của một nhà, một hộ. Nhưng khí vận phong thủy của một thôn một trấn ngược lại có quan hệ đến sự sinh tử, vinh nhục của trăm ngàn người. Người trong đạo của bần đạo, những nhân sĩ có chân tài thực học về khoa phong thủy đều phải nhìn vào chỗ to lớn, lớn như khí vận của một đất nước, một đế đô; nhỏ như cát hung của một thành, một trấn, mưu tính phúc lợi hàng vạn ức người mới là đại yếu chỉ của đạo phong thủy.

Mọi người nghe thế trong lòng xúc động, họ thông cảm lời nói sâu sắc của Lưu Bá Ôn, đúng là phong độ của bậc nghĩa hiệp.

Lưu Bá Ôn ngừng lại giây lát rồi nói giọng quả quyết:

-Vì thế, bần đạo đã quan sát tổng quát cách cục của Cửu Đàm trấn, nhận thấy dòng sông hội tụ nơi đây đáng lý ra tài vận hanh thông, chỉ tiếc rằng dòng nước bị vùng đất cao trong trấn ngăn chặn, chảy nghịch trở lại. Cuối cùng tài khí thất tán, người trong trấn cùng khổ khốn đốn. Đó là vì dòng nước bị cản mà chảy nghịch đi!

Từ trấn trưởng nghe xong, nhận thấy thời cơ đã chín, liền y theo sự sắp xếp trước của Lưu Bá Ôn, lớn tiếng hỏi:

-Dòng sông bị cản trở mà chảy nghịch lại, cũng tức là khí tiêu tán, nếu đã bị cản trở nơi vùng đất cao, dĩ nhiên phải đào kênh thông qua vùng đất đó, đưa nước vào trấn biến thành đại cách cục nước chảy vào xoay vòng!

Từ trấn trưởng lại cố ý hỏi:

-Nhưng vùng đất đã có miếu Long Vương xây dựng trên đó, đào kênh qua vùng đất cao, miếu Long Vương tất nhiên khó giữ lại được, vậy thì nên làm sao cho ổn thỏa tốt đẹp?

Các hương thân phụ lão trong trấn quả nhiên nín lặng không nói gì.

Miếu Long Vương trong mắt họ là thần thánh, đề cập đến

việc này trong lòng ai cũng nơm nớp bất an.

Lúc bấy giờ, Kỳ Phong bỗng cao giọng lên tiếng:

-Miếu Long Vương hôm trước có phải đã mất hết các chân hương hay không? Số chân hương biến mất cùng một lúc với các chân hương xuất hiện ở Cửu Long Sơn. Điều này Kỳ mỗ chính mắt trông thấy, tại hiện trường lúc đó còn có bản thân Từ trấn trưởng, Thạch lão bản, Thạch Quảng huynh đệ, Từ lão đại, mọi người đó đều thấy rõ ràng, tôi nghĩ không phải là mọi người tại hiện trường đều hoa cả mắt!

Các hương thân phụ lão nghe như thế đều bàng hoàng biến sắc, có vị lên tiếng hỏi:

-Hương thắp ở miếu Long Vương đột nhiên bay đến Cửu Long Sơn, đó là điềm báo gì, xin thần toán dạo trưởng chỉ dạy cho!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, đáp:

-Xin chúc mừng các vị. Đó là điềm đại cát cho toàn trấn, biểu hiện sự cảm ứng giữa long thần miếu Long Vương và long mạch của Cửu Long Sơn! Cũng là điềm Long Vương muốn sang Cửu Long Sơn định cư. Rất đúng lúc, đúng thời cơ cho chúng ta dời miếu Long Vương lên Cửu Long Sơn. Dưới chân Cửu Long Sơn là dòng Long Giang, Long Giang chảy thẳng vào Cửu Đàm trấn, nước của long mạch sẽ làm thịnh vượng cho hàng ngàn gia trạch, người trong Cửu Đàm trấn từ đây sẽ có tài vận sung túc!

Hương thân phụ lão im lặng một lúc lâu rồi không ai hướng dẫn, mọi người đều đồng loạt nói vang dội:

-Được lắm! Dời long miếu lên Long Sơn, nhập long mạch, long khí đổ vào Long Giang chảy thẳng vào ngàn nhà trăm hộ, Cửu Đàm trấn từ đây biến suy bại thành thịnh vượng!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, bấy giờ mới trải họa đồ lên bàn, nói với các hương thân phụ lão:

-Đây là bản đồ sửa đổi hình thế Cửu Đàm trấn do bần đạo chính tay vẽ lấy. Trước tiên là dời miếu Long Vương lên Cửu

Long Sơn để trấn giữ long mạch. Kế đó là đào kênh xuyên qua vùng đất cao này, dẫn nước vào trấn và lại chảy ra phía nam thị trấn tạo thành cách cục chảy vòng, làm cho nhà cửa trong Cửu Đàm trấn đều dựa vào núi, mặt quay ra sông. Sau hết là mong các vị, người có tiền thì xuất tiền, người không tiền ra công sức giúp cho các hộ quá nghèo cất lại nhà cửa, chỉ mong sao cho người nào cũng được ấm no hạnh phúc, nhân tâm hiền từ, mọi người một lòng, Cửu Đàm trấn sau này trở thành một cảnh đào nguyên vậy!

Lưu Bá Ôn giải thích tường tận khiến cho các hương thân phụ lão hiện diện trong nghị sự đường đều thông suốt, ai nấy đều phấn khởi không còn do dự nữa, họ muốn bắt tay vào công việc tu sửa ngay.

Từ trấn trưởng cao giọng nói:

-Từ mỗ vốn có hai bàn tay trắng nhưng cũng không chịu đi sau người khác. Bổn nhân quyết định quyên góp một năm bổng lộc của chức trấn trưởng để sử dụng trong việc sửa bổn trấn!

Mọi người đều vỗ tay hoan nghênh và tán thưởng tinh thần đóng góp của Từ trấn trưởng, vì ai cũng biết ông ta xuất thân từ một vị tú tài nghèo, hoàn toàn nhờ vào lương bổng của chức trấn trưởng mà sống qua ngày. Ông ta đã quyên cả một năm tiền lương của mình chứng minh tinh thần hy sinh rất cao.

Kỳ Phong trầm ngâm giây lát, rồi khẳng khái nói:

-Việc buôn bán của Kỳ mỗ không phải là lớn lắm, nhưng vì tu sửa bổn trấn, việc nghĩa không cho phép Kỳ mỗ từ khước, xin tình nguyện gánh phân nửa toàn bộ phí tổn tu sửa toàn bộ trấn ta!

Kỳ Phong xung phong tự đề suất như thế khiến cho người trong trấn đều xúc động, ngay cả Lưu Bá Ôn cũng khẽ gật đầu, nghĩ thầm:

-Đề xuất của Kỳ lão bản đã giải quyết nhiều khó khăn về

phí tổn tu sửa Cửu Đàm trấn!

Bấy giờ Thạch lão bản cũng không chịu đi sau người khác, lớn tiếng nói:

-Thằng con của Thạch mỗ nhờ một lời nói của vị đạo trưởng đây mà đã giải trừ hết mọi bệnh tật, cảm thấy không thể báo đáp được ân đức của ông, hôm nay ông đứng ra tổ chức việc tu sửa bổn trấn, Thạch mỗ xin đồng ý quyên góp năm trăm lượng bạc ròng để tiếp tay với mọi người và đồng thời biểu hiện tấm lòng biết ơn của Thạch mỗ với đạo trưởng!

Số tiền năm trăm lạng bạc vào thời bấy giờ gần bằng tiền lời hai năm của tiểu quán Lâm Giang, nghĩa của lão chủ quán chứng minh ông ta tình nguyện làm không lời hai năm để lo cho Cửu Đàm trấn.

Lưu Bá Ôn bất giác gật đầu, nói thầm:

-Tốt lắm! Đây mới là ngàn vàng tiêu hết, phúc lại đến. Lòng chân thành sẽ làm cho vàng đá phải vỡ, ngày sau Lâm Giang Quán của ông sẽ nổi danh nhất ở Lĩnh Nam này!

Lưu Bá Ôn biết rõ ngày sau Thạch lão bản sẽ trở nên giàu có, bấy giờ chẳng ai biết ông ta sẽ được cái phúc lớn đó sau này.

Tiếp theo rất nhiều người tình nguyện quyên góp, không đầy hai giờ sau, số phí tổn sửa đổi Cửu Đàm trấn đã được giải quyết. Còn lại những người túng thiếu nghèo khổ biểu lộ ý không tiền thì ra công tình nguyện làm đân công tu sửa bổn trấn.

Lưu Bá Ôn thấy ý chí chân thành của nhân dân, trong lòng vô cùng an ủi, bất giác khen ngợi:

-Một địa phương rất tốt! Cư dân lại rất tốt! Nam Áo quả thực là vùng đất quy có chân long!

Bấy giờ Lưu Bá Ôn và Từ trấn trưởng cùng mọi người sắp xếp tỉ mỉ trình tự thi công sửa trấn và cùng quyết định sáng ngày mai chọn đúng giờ tốt bắt đầu khởi công.

Giờ ngọ ngày hôm sau Cửu Đàm trấn chính thức động đất, tu sửa hình thức khí vận của trấn.

Trước nhất là dời miếu Long Vương trong Cửu Đàm trấn đến xây cất ở Cửu Long Sơn. Sau khi an vị thần tượng rồi hai tấm biển ở dùng giấy đỏ bao kín lại, đó là ý kiến của Lưu Bá Ôn. Dĩ nhiên chàng có một thâm ý khác.

Sau đó bốn người trong trấn tập trung toàn lực đào chỗ vùng đất cao thành kênh kéo dài khắp các nơi, thành một dòng chảy vòng tròn trong trấn để cho dòng nước chạy qua trước mắt các nhà cư dân.

Lưu Bá Ôn lại đích thân chỉ dạy dân công, giúp cho các hộ nghèo xây lại nhà cửa mới, rồi chia ra trồng cây xanh trong toàn trấn, lập các công viên hoa thảo, điểm xuyến thêm các đình nghỉ mát, ngắm trăng.

Chẳng bao lâu, Cửu Đàm trấn đã có một hình thái mới, sáng sủa, tuy các con kênh đào chưa thông dòng Cửu Long Giang ở mặt phía bắc, chưa thấy dòng nước vào trấn, nhưng cây cỏ đền đài đã biến Cửu Đàm trấn thành Bồng Lai tiên cảnh tại nhân gian.

## THẦN TOÁN ĐẠO TRƯỞNG

Một tháng sau việc sửa Cửu Đàm trấn đã hoàn thành.

Hôm đó, Lưu Bá Ôn thị sát thi công tại hiện trường, đi ngang qua quán Lâm Giang thấy trong quán vẫn ồn ào náo nhiệt, tuy lời lãi ít, hơn nữa buôn bán suốt hai năm coi như không lời nhưng Thạch lão bản vẫn ân cần tiếp khách, không một chút bê trễ thờ ơ.

Lưu Bá Ôn chợt động tâm nên ghé vào quán. Thạch lão bản bỗng thấy Lưu Bá Ôn vừa muốn bước ra khỏi quầy chưởng quỹ để ân cần tiếp đãi thì Lưu Bá Ôn đã khoát tay ra dấu Thạch lão bản không nên khoa trương lớn tiếng.

Thạch lão bản bất đắc dĩ đành phải nuốt ba tiếng "Lưu quân sư" vào họng.

Lưu Bá Ôn gọi một món nhắm, một bình rượu, tự châm tự uống, vừa đưa mắt quan sát cách bố trí trong quán.

Thạch lão bản trông thấy, phúc chí tâm linh, lật đật bước đến khẽ giọng nói:

-Lưu tiên sinh, hình cách phong thủy của tệ điếm có tốt không?

Lưu Bá Ôn rất có cảm tình với Thạch lão bản về chuyện bỏ ra một số tiền lớn để quyên góp cho trấn nên mỉm cười nói:

-Hình cách cũng được, mặt quán vừa đủ rộng đủ lớn, biểu hiện khách sẽ đến như mây bay vào, chỉ có điều là trong quán đại đường lại thông thẳng ra sau hậu viện, có vào thì ra ngay, tài khí không tụ được. Vì thế buôn bán tuy đắt nhưng tiền lời rất ít, đó là lý do tài khí không tụ lại mà thôi!

Thạch lão bản vừa nghe đã gật đầu lia lịa nói:

-Đúng lắm! Đúng lắm! Tệ điếm khách đông nhưng lợi nhuận rất ít ỏi, nếu bán mắc một chút thì khách không chịu vào ăn, vì thế nhiều năm nay tuy nói là có làm ăn nhưng chẳng dư giả bao nhiêu.

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Đã như vậy, tại sao Thạch lão bản tình nguyện quyên góp năm trăm lượng bạc để sửa trấn? Không lẽ chẳng cảm thấy xót ruột sao?

Thạch lão bản thở dài, cười khổ nói:

-Bao nhiêu năm nay, Cửu Đàm trấn tử khí nặng nề, việc làm ăn cũng bình bình. Thạch mỗ cho rằng, nếu việc sửa trấn thành công, tài vận sẽ đại vượng, người trong trấn có tiền tiêu xài rộng rãi thì việc buôn bán của tệ điếm tự nhiên sẽ hưng phát. Thực ra chẳng những vì người mà cũng còn là vì mình. Vì thế hành động quyên góp đó Thạch mỗ rất vui vẻ mà làm!

Lưu Bá Ôn nghe xong bất giác cười khà khà nói:

-Hay lắm! Hay cho cái câu nói "mình vì mọi người, mọi người vì mình". Nếu người đời y theo qui tắc này mà xử sự thì sẽ không còn nhiều tranh đấu trong thiên hạ nữa!

Lưu Bá Ôn ngừng lại nói tiếp:

-Tại sao Thạch lão bản lại xây cất đại đường trong quán ăn thông thẳng ra sau hậu viện thế?

Thạch lão bản không hề suy nghĩ đã đáp ngay:

-Hậu viện của tệ điếm có một cái giếng, rượu trong quán chính là dùng nước giếng này mà cất thành. Do đó vì để cho tiện lợi ra vào nên phía sau mở một cái cửa!

Lưu Bá Ôn, tâm chợt động, liền đứng lên nói:

-Thạch lão bản có thể đưa Lưu mỗ ra hậu viện xem thử một chút được không?

Thạch lão bản lật đật đáp:

-Thạch mỗ rất vui lòng! Xin Lưu tiên sinh đi theo Thạch mỗ!

Lưu Bá Ôn theo Thạch lão bản bước ra sau hậu viện, chỉ thấy khắp nơi cỏ mọc um tùm, ở giữa có đào một cái giếng, chung quanh giếng đá đã phủ rêu xanh, chứng tỏ tuổi cái giếng cũng đã lão lắm rồi!

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn chung quanh bất giác cau mày. Thạch lão bản trông thấy thế lật đật hỏi:

-Lưu tiên sinh, có gì bất ổn chăng?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm không đáp, dường như đang suy nghĩ điều gì. Một lúc sau chàng chợt khẽ ngâm:

*Cổ tỉnh nhưỡng tửu, tửu Lâm Giang,*
*Dã thảo khởi năng thiêm phân phương.*
*Long giang lưu kinh tửu quán nhật,*
*Quản giáo long mạch phát tửu hương!*

(Tạm dịch: Giếng cổ nấu rượu, rượu Lâm Giang; cỏ kia sao dám mọc hoang dàng. Một khi long thủy qua tửu quán, mặc tình long mạch phát tửu hương!

Ngâm xong Lưu Bá Ôn bật cười lớn.

Thạch lão bản giật mình hỏi:

-Lưu tiên sinh câu chót "mặc tình long mạch phát tửu hương" có ý gì thế?

Lưu Bá Ôn mỉm cười rồi chợt khẽ giọng nói:

-Thạch lão bản hãy nhớ cho kỹ, ngày miếu Long Vương làm lễ khánh thành, ông hãy ra sau miếu chỗ triền núi đào lấy một cục đất núi đem về ném vào trong giếng. Chờ cho con kênh đào vào trấn thông với dòng Long Giang, lập tức lấy nước giếng vò men rượu, ngày sau lấy men rượu này mà nấu rượu sẽ đảm bảo thu hoạch lớn!

Lưu Bá Ôn nói xong không nói thêm gì nữa cũng chẳng màng Thạch lão bản đang ngơ ngác, chớp chớp mắt. Chàng tự bước ra phía trước rời khỏi quán Lâm Giang.

Thạch lão bản thừ người suy nghĩ:

-Lời của Lưu tiên sinh thực sự có ý gì? Một cục đất trên Cửu Long Sơn sau miếu Long Vương lại có thể phát tài ư? Quả thực ngoài sức tưởng tượng của mình, quỉ thần cũng khó đoán nổi!

Nhưng đây là lời chính miệng Lưu Bá Ôn căn dặn, Thạch lão bản tuy còn hoài nghi nhưng vẫn ghi nhớ kỹ lời của Lưu Bá Ôn vào tâm.

Bảy ngày sau chính là ngày khánh thành miếu Long Vương mới xây cất trên Cửu Long Sơn, cũng là lúc các kênh đào vào trấn thông thương với dòng Long Giang. Đây là ngày cực kỳ quan trọng của Cửu Đàm trấn.

Sáng sớm hôm đó, Từ trấn trưởng cùng nhóm người Kỳ Phong và các nhân vật chủ sự đã đến Cửu Long Sơn khi trời chưa sáng để sắp xếp việc tế lễ. Thạch Quảng ở lại trong trấn phụ trách chỉ huy dân công, chuẩn bị phá vỡ cửa kênh đào cho thông với dòng Long Giang, để chín dòng nước hội tụ đổ vào thị trấn.

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn đang ở trong nhà của Thạch Quảng. Chàng nhìn Bành Bảo Ngọc, Trương Tiên Nhi và

Thạch Thủy Nguyên vui vẻ nói:

-Chúng ta cũng nên lên Cửu Long Sơn, ngũ muội trở về Cửu Long Sơn trước báo cho ông nội biết chuẩn bị giờ ngọ theo thuyền trở về định cư trong Cửu Đàm trấn!

Trương Tiên Nhi tuân lệnh ra đi trước. Một lúc sau, Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc, Thạch Thủy Nguyên lên thuyền đi thẳng tới Cửu Long Sơn do Từ lão đại lái thuyền thế cho Thạch Quảng ở lại chỉ huy dân công khai kênh.

Chẳng bao lâu, thuyền đã đến chân núi. Lưu Bá Ôn và mọi người cùng lên bờ trèo lên núi, đến chỗ trũng giữa triền, chàng thấy một tòa miếu nguy nga được xây cất chỗ đất bằng, miếu vũ có ba tầng từ trước ra sau, ánh mặt trời chiếu thẳng vào cửa chính, khí lành hướng đông đổ vào đầy đủ.

Trên tấm biển lớn ở cổng sơn môn, người ta thấy các cội cổ thụ cao vút lên trời, che mát một cái hồ gọi là Phóng Sinh Trì, có cây cầu gỗ bắc đến giữa hồ nối liền với Ngũ Hương Đình; đối diện là sơn môn thứ hai, vượt qua cổng thứ hai là con đường nhỏ, có hai cây lớn dáng trông rất cổ kính.

Đi hết con đường nhỏ trước mặt chợt hiện ra ngôi chính diện cột chạm hoa rực rỡ, màu vàng và xanh biếc lấp lánh.

Bên trong chính điện, một pho tượng lớn đã an vị, nhưng cũng được che kín bằng giấy đỏ, không biết là tượng của vị thần nào. Phía sau chính điện có một ngôi mộ y quan, xây bằng đá xanh, tọa bắc hướng về nam, mặt ngó về Cửu Đàm trấn. Bên trái và phải ngôi mộ có cặp sư tử bằng đá hộ vệ.

Tất cả việc này đều do Lưu Bá Ôn chính tay thiết kế nhưng không ai biết dụng ý bên trong là gì, có điều người trong trấn đã hoàn toàn tin phục Lưu Bá Ôn vì thế cứ theo thiết kế của chàng mà làm, không hề sai sót điểm nào.

Lưu Bá Ôn thấy mọi việc đều hoàn mỹ không có khuyết điểm gì thì trong lòng tự cảm thấy vô cùng được an ủi. Chàng nói nhỏ với Bành Bảo Ngọc:

-Lòng người qui hướng về một chỗ, quyết định sự thành bại

của một đất nước. Chỉ mong cho kẻ làm vua làm quan đều hiểu rõ được đạo lý này thì thiên hạ sẽ được thái bình vậy!

Bành Bảo Ngọc bất giác thở dài nói:

-Nhị đệ tuy đã thoái quan qui ẩn nhưng lòng lo cho đất nước lo cho triều đình vẫn còn, không ngày nào không nghĩ đến. Cánh nhàn vân nhã hạc này e rằng nhị đệ không làm được lâu đâu!

Lưu Bá Ôn khẽ lắc đầu nói:

-Không phải thế đâu! Bá Ôn tự biết danh lợi ngắn ngủi, không nên bị nhốt lâu ở một góc nào, chỉ nên lãng du thiên hạ thì tai mới thính mắt mới sáng. Nếu ở lại làm quan trong triều đình, Bá Ôn sẽ biến thành con cá trong lưới, con ba ba trong hũ! Nói tóm lại Lưu mỗ từ đây chỉ là lãng tử giang hồ chu du thiên hạ cho thỏa chí một đời!

Bành Bảo Ngọc cười hiểu ý, không nói gì nữa.

Lúc bấy giờ, hai người chợt thấy một nhóm người nam nữ, già trẻ do Trương Tiên Nhi dẫn đường đi tới.

Trương Tiên Nhi cặp mắt sắc bén, từ xa đã trông thấy Lưu Bá Ôn và Bành Bảo Ngọc từ trong miếu bước ra. Nàng gọi một tiếng trong trẻo nhưng không chạy tới như bản tính bình thường của nàng.

Lưu Bá Ôn đưa mắt nhìn về hướng tiếng gọi, thì ra là ông nội, mẹ của Trương Tiên Nhi và cả nhà họ Trương lớn có nhỏ có.

Chàng vội vã bước tới nghinh đón, vòng tay chào ông nội Trương Tiên Nhi nói:

-Trương tiền bối từ ngày cách biệt đến nay vẫn bình an chứ? Vì phúc lợi của Cửu Đàm trấn, tiền bối vui lòng tặng mảnh đất đã ở từ lâu. Tấm lòng nhân nghĩa đó thực có thể sánh như vầng nhật nguyệt!

Trương gia gia bấy giờ mặt mày hồng hào so với người bệnh hoạn trước đây là hai người hoàn toàn khác biệt, ông vội vã vòng tay chào Lưu Bá Ôn nói:

-Mạng của lão hủ là do Lưu tiên sinh nhặt về đấy! Nếu nói về nhân nghĩa, tiên sinh vì nhân dân Cửu Đàm trấn, vì bá tánh của Nam Áo mà lập nên một công trình vĩ đại, lão hủ nào dám so sánh với tiên sinh!

Số là một tháng trước khi Lưu Bá Ôn gặp mặt Trương gia gia, thấy ông thoi thóp chờ chết, chàng quan sát kỹ, biết ông căn cơ chưa vững chắc mà tiếp cận với long mạch của Cửu Long Sơn mới gây ra bệnh tình như thế nên Lưu Bá Ôn đã truyền cho ông cách phá giải và khuyên ông nên chấm dứt cuộc sống ẩn cư trên núi, Trương gia gia nhất nhất đều đồng ý.

Nói cũng lạ, từ sau ngày đó trở đi, bệnh tình của Trương gia gia bỗng nhiên biến mất. Ông lại là người trong võ lâm, nội lực chí cường vì thế không đầy nửa tháng đã hoàn toàn khôi phục tinh lực ngày xưa.

Lưu Bá Ôn thấy sức khỏe cường tráng của Trương gia gia, bất giác cảm thấy nhẹ nhàng và vui vẻ, chàng mỉm cười nói:

-Quý tổ là Trương công Cửu Linh, vốn là người mà Lưu mỗ ngưỡng mộ và khâm phục. Chúng ta chẳng cần luận công tích chi cho dài dòng!

Trương gia gia mỉm cười. Trương Tiên Nhi thấy ông nội mình vô cùng kính trọng Lưu Bá Ôn trong lòng cảm thấy vô cùng xúc động, gương mặt kiều diễm của nàng ửng hồng, không biết nàng đang nghĩ điều gì trong lòng.

Lúc bấy giờ, Từ trấn trưởng, Luân Phúc và mọi người phát hiện Lưu Bá Ôn đã lên núi, vội vàng bước nhanh tới, bái tạ Lưu Bá Ôn:

-Mọi việc đã chuẩn bị sẵn sàng, chỉ còn đợi đạo trưởng đến chủ trì nghi thức khai mạc khánh thành thần miếu!

Lưu Bá Ôn mỉm cười, đưa mắt nhìn mặt trời, bấm tay tính toán rồi vui vẻ nói:

-Đã gần chính ngọ, khai mạc khánh thành thần miếu được rồi!

Từ trấn trưởng và các nhân vật chủ sự trong trấn đều cúi mình nói:

-Xin mời đạo trưởng!

Lưu Bá Ôn hân hoan bước tới cửa miếu. Trương gia gia khẽ giọng nói với Trương Tiên Nhi:

-Lưu tiên sinh ở Cửu Đàm trấn nhiều ngày vẫn chưa bị bộc lộ thân thế sao?

Trương Tiên Nhi thở dài nói:

-Lưu nhị ca không muốn kinh động bá tánh thà bằng lòng tốn công sức nhiều để cho mọi người tâm phục khẩu phục, chớ không muốn lấy uy danh Lưu Bá Ôn để mong nhiếp phục họ. Phần nhiều bá tánh trong Cửu Đàm trấn vẫn chưa biết!

Trương gia gia bất giác ngẩng đầu nhìn lên tán thán:

-Lưu Bá Ôn một lòng vì nước vì dân, sáng rực như vầng nhật nguyệt. Trương mỗ so với người giống như đom đóm sánh với vầng thái dương!

Trương Tiên Nhi cười dòn nói:

-Nội không cần phải khen nhị ca. Dòng họ Trương ta đối với nhân dân Nam Áo cũng đã lập nên không ít kỳ tích, hơn nữa Lưu nhị ca tính tình đạm bạc không thích người ta khen mình, nội càng khen, nhị ca càng khó chịu đấy!

Trương gia gia thành thực nói:

-Tiên Nhi con có thể kết nghĩa huynh muội với Lưu tiên sinh đó là phúc phận lớn của con. Ngày sau ráng mà lo liệu, chỉ sợ tiên sinh không chịu cho con theo bên cạnh suốt đời!

Trương Tiên Nhi đỏ mặt, hờn dỗi nói:

-Nghe nội nói kìa! Giống như cháu gái của nội chỉ là một món hàng, ai cũng muốn tống cho khuất mắt vậy!

Trương gia gia cười lớn đầy vẻ sung sướng.

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn đã bước tới trước cổng sơn môn của thần miếu, Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát rồi ra lệnh:

-Mở giấy che ra!

Lưu Bá Ôn vừa ra lệnh, dân công trong trấn đã chuẩn bị

sẵn sàng, từ trong miếu cũng như ngoài miếu, đồng loạt xé các tấm giấy đỏ che kín xuống, trong chính diện lộ ra pháp thân vị thần long vương trong miếu long vương cũ trước đây, chỉ có điều là được sơn phết mới lại, do đó càng tỏ ra uy vũ hơn.

Trên tấm biển trước cổng sơn môn, khi giấy đỏ được lột ra, hiện rõ ràng bốn chữ vàng trên nền đen lớn: "Long Vương Thần Miếu" nhưng hai cây cột cổng thì vẫn còn trống, không có chữ nào.

Mọi người còn đang ngơ ngác thì Lưu Bá Ôn đã mỉm cười đầy hàm ý, bước tới trước cột cổng, vận nội công chân khí "Thiên cơ tam thức" chuyển vào ngón tay, đột nhiên bật ngón giữa tay phải ra ấn vào mặt cột đá lớn rồi dùng ngón tay thay bút lông, chàng viết nhanh như bay trên hai mặt cột đá, chỉ khoảnh khắc đã khắc sâu hai câu đối.

Cột bên trái được khắc:

*"Tàng yêu vũ giả, hạnh giáng cơ luân;*
*Lâm tuyền giác tá hoa từ,*
*Thảo mộc thượng lưu long khí."*

Cột bên phải được khắc:

*"Nghê tinh nhất khứ, đơn kim vạn niên;*
*Vân dị khí vu yên hà,*
*Cửu Đàm toại thành danh trấn."*

(Tạm dịch: Mưa thuận gió hòa, giáng may trăm họ; lâm tuyền tươi nhuận, long khí ở lại cỏ cây. Cầu vòng sắc đẹp, chiếu rọi vạn niên; trời mây quang đãng, toại ý danh trấn Cửu Đàm.)

Hai câu đối như rồng bay phượng múa, ngụ ý sâu xa, biểu lộ tất cả lý tưởng và tài hoa tuyệt thế của Lưu Bá Ôn.

Mọi người đều kinh ngạc tán thán:

-Đạo trưởng suy đoán như thần, quỉ cũng khó lường, thì ra võ công lại siêu quần xuất chúng như thế. Quả thực là bậc kỳ tài tuyệt thế!

Hầu hết những người có mặt đều không hiểu rõ lai lịch của

Lưu Bá Ôn.

Lưu Bá Ôn mỉm cười thản nhiên, dẫn mọi người vào thần miếu. Ai nấy đều liên thanh tán thưởng nhưng thực ra cũng không có gì mới mẻ, chỉ có cái mộ y quan phía sau miếu là khiến cho họ ngơ ngác không hiểu dụng ý như thế nào?

Từ trấn trưởng bản thân cũng không hiểu tại sao có ngôi mộ này, vội vã hỏi Lưu Bá Ôn:

-Lưu. . . đạo trưởng. . . cái mộ y quan, thực sự có hàm ý gì thế?

Lưu Bá Ôn cũng không cần giấu diếm nói thẳng ra:

-Miếu Long Vương đã ở ngay long mạch, bạch long huyệt của Cửu Long Sơn, đại địa long mạch còn cần có người thừa tiếp mới có thể thể hiện uy lực. Nhưng long huyệt này không phải thuộc sở hữu của một người mà là của ngàn hộ dân cùng nhau chung hưởng. Vì thế phía sau lập một ngôi mộ y quan làm cho toàn thể các dòng họ trong Cửu Đàm trấn đều tiếp nhận được phúc âm của long mạch, có thể làm cho Cửu Đàm trấn biến suy thành vượng, nhảy vọt một bước trở thành một danh trấn của miền Nam Áo!

Từ trấn trưởng nghe xong gật đầu lia lịa nói:

-Lưu . . . Đạo trưởng lúc nào cũng có cái nhìn tổng thể, thực không hổ danh đệ nhất thiên cơ đại sư!

Lưu Bá Ôn mỉm cười bình thản nói:

-Từ trấn trưởng quá lời rồi. Giang sơn đời nào cũng có bậc tài năng xuất hiện, mỗi người đều lãnh đạo một giai đoạn mấy trăm năm, đâu chỉ hạn hẹp một người như bần đạo? Việc Long Sơn đã thành tựu, các vị hãy mau trở về Cửu Đàm trấn cho kịp giờ khai kênh!

Bấy giờ mọi người trong trấn đều đồng loạt quì xuống dập đầu lễ lạy trước thần tượng long vương. Sau đó họ cùng xuống núi và cấp tốc trở về thị trấn.

Cả nhà của Trương Tiên Nhi cũng theo thuyền mà rời Cửu Long Sơn đến định cư sống tại Cửu Đàm trấn, từ đó không

còn ẩn cư nơi núi rừng nữa!

Chủ quán Lâm Giang là Thạch lão bản cũng lên thuyền trở về Cửu Đàm trấn. Ông ta đã làm y theo lời dặn của Lưu Bá Ôn, đào một cục đất núi sau miếu Long Vương thận trọng giấu nó trong người.

Mọi người về đến Cửu Đàm trấn vừa đúng chính ngọ.

Lưu Bá Ôn vừa bước lên bờ, ngẩng đầu nhìn mặt trời rồi nói với Từ trấn trưởng:

-Hãy nhanh lên! Phái người đến báo tin cho Thạch huynh đệ, lập tức phá khai long khẩu, dẫn nước Long Giang vào kênh đào ngay bây giờ!

Từ trấn trưởng không dám chậm trễ, lập tức phái người đi báo tin cho Thạch Quảng.

Tại mặt phía bắc của thị trấn, ngay chỗ đầu kênh đào và sông Long Giang giáp mí, Thạch Quảng đã chỉ huy dân công, sẵn sàng trong tư thế chờ đợi, khai thông kênh.

Bấy giờ Thạch Quảng thấy có người chạy đến như bay từ xa đã hét lớn:

-Đạo trưởng có lệnh lập tức khai mở long khẩu, dẫn nước Long Giang vào trấn!

Thạch Quảng vừa nghe đã vẫy tay một cái, cương quyết ra lệnh:

-Mở long khẩu!

Dân công nghe lệnh lập tức động thủ, chỉ khoảnh khắc đã đào vỡ đầu kênh, lập tức một tiếng ầm vang dội, nước sông Long Giang ầm ầm đổ vào dòng kênh đào xuyên qua thị trấn.

Nước sông từ mặt phía bắc chảy vào thị trấn, theo kênh đào mà chạy vòng qua các đường, các hẻm, vòng quanh trong trấn rồi đổ về phía nam mà chảy ra.

Ngàn hộ trong Cửu Đàm trấn đều thấy nước Long giang ào ạt chạy vào cửa kênh đào, thế nước cuồn cuộn, hình thành cục thế chín con rồng ban ân trạch cho cả trấn.

Lúc bấy giờ, tại phía nam thị trấn, chỗ dòng Long Giang

chảy ra, ngồi trong Lâm Giang Quán, Thạch lão bản đang nín thở chờ đợi, chỉ cần vợ con ông ta trở về báo tin nước Long Giang đã vào cửa khẩu kênh đào lập tức ông ta có việc hành động ngay!

Chẳng bao lâu, Thạch lão bản ở sau hậu viện đã nghe tiếng nước sông đổ vào ầm ầm, lại nghe cả ngàn hộ dân đang reo hò ầm ĩ, trong lòng bất giác quýnh quáng lên, cho là vợ con mình đã tính sai giờ giấc, mất đi cơ hội ngàn năm một thuở.

Chính ngay lúc đó Thạch lão bản muốn chạy ra ngoài xem cho rõ ràng thì thằng con trai mười tuổi của ông ta là Thạch Tiểu Xuyên đã cắm đầu cắm cổ chạy vào, người chưa vào đến hậu viện đã lớn tiếng la to:

-Cha ơi! Hãy mau lên! Nước sông Long Giang đã chảy đến trước quán ta, hãy mau lên đi cha!

Thạch lão bản vừa nghe đã nhảy một cái đến bên cái giếng, động tác của ông ta còn nhanh hơn con linh miêu, vừa tới bên miệng giếng, Thạch lão bản móc trong người ra một cục đất núi của Cửu Long sơn ném vào trong giếng kể cả cái bao giấy gói nó ở bên ngoài.

Vừa đúng lúc đó, Thạch lão bản nghe một tiếng ầm ầm rất lớn, nước sông Long Giang đã chảy qua trước quán Lâm Giang cuồn cuộn chảy ra ngoài trấn và từ trong cái giếng cổ của Thạch lão bản lúc đó bốc lên một luồng khí màu trắng như mây mù.

Tối đêm đó, Thạch lão bản lấy nước trong giếng dùng để chế men rượu, chỉ hai giờ bình rượu được cất từ loại men mới đó đã bốc mùi thơm ngào ngạt. Thạch lão bản vừa ngửi vào mũi dần không được lại ngửi nữa, liên tiếp ba lần như vậy, ông ta gần như say, muốn té xuống đất.

Thì ra loại men mới chế tạo so với men cũ thơm hơn và mạnh hơn gấp bội. Thạch lão bản mừng muốn điên lên, nghĩ thầm:

-Thứ men rượu này nhất định là phi phàm rồi!

Ba ngày sau, Thạch lão bản phát thiệp mời một số thực khách quen đến dự tiệc chiêu đãi nói rằng đặc biệt mừng sự thành công trong việc sửa đổi hình cách của Cửu Đàm trấn nên ông mở tiệc đáp tạ công lao của thần toán đạo trưởng.

Người đến dự tiệc có Từ trấn trưởng, Kỳ Phong, Thạch Quảng, Từ lão đại, các vị hương thân phụ lão của Cửu Đàm trấn và gia đình Trương Tiên Nhi cho đến các thực khách quen của làng chung quanh, tiệc đãi ba mươi tám cỗ, đầy cả quán, cực kỳ náo nhiệt.

Lưu Bá Ôn vui vẻ dự tiệc nhưng việc hoàn toàn bất ngờ đối với mọi người. Bởi vì Lưu Bá Ôn liên tiếp ba ngày cự tuyệt tiền thù lao của các hương thân trong trấn, thậm chí một bữa cơm cũng dùng lời khéo léo từ chối. Ngay cả Từ trấn trưởng, Kỳ Phong và các nhân vật quan trọng trong trấn mời, Lưu Bá Ôn cũng nhẹ nhàng lựa lời từ khước.

Hôm nay Lưu Bá Ôn lại vui vẻ đến dự tiệc mừng công của Thạch lão bản, mọi người đều thầm ngưỡng mộ cái phúc của Thạch lão bản.

Lưu Bá Ôn chẳng những vui vẻ đi dự tiệc thậm chí còn dẫn theo Bành Bảo Ngọc, Trương Tiên Nhi và Thạch Thủy Nguyên cùng đến.

Lúc bấy giờ, Lâm Giang quán đã đông nghẹt khách mời. Trong thiệp mời Thạch lão bản đã nói rõ không nhận lễ vật và tiền bạc, vì thế mọi người đều hăng hái phấn khởi.

Hơn nữa việc sửa đổi trấn thành công, ai nấy cũng đều hy vọng, tự nhiên tinh thần sảng khoái, quả thực đây là một yến tiệc mừng công đặc biệt.

Lúc Lưu Bá Ôn và các huynh muội bước vào quán, mọi người đều xôn xao, ai cũng muốn nhìn kỹ phong thái vị thần toán đạo trưởng.

Thạch lão bản vừa trông thấy đoàn người của Lưu Bá Ôn vào, lật đật bước đến nghinh tiếp, bắt buộc Lưu Bá Ôn phải ngồi bàn chủ tịch, cùng bàn với Từ trấn trưởng, Kỳ Phong và

các nhân vật đầu não của thị trấn.

Bành Bảo Ngọc nhất quyết không ngồi bàn đầu, ông nhìn quanh quất rồi lập tức đi đến bàn của Thạch Quảng và Từ lão đại. Trương Tiên Nhi, Thạch Thủy Nguyên theo sát phía sau hòa thượng trọc đầu. Một cô gái, một cậu bé cộng thêm một vị hòa thượng trọc đầu, bàn tiệc của Thạch Quảng có một không khí cực kỳ quái dị.

Bành Bảo Ngọc và Trương Tiên Nhi chẳng cần đếm xỉa những cặp mặt kinh ngạc và tò mò của tân khách, thần sắc ung dung tự tại, họ cùng nhau cao đàm khoát luận, nói cười vui vẻ.

Mọi người đang chuyện trò, các hỏa kế hầu bàn đã nhanh nhẹn bưng thức ăn ra, cá, thịt, gà, vịt cực kỳ phong phú.

Lúc bấy giờ, Trương Tiên Nhi buột miệng cười giòn, nói:

-Thạch lão bản, đây là tiệc rượu mừng công phải không?

Thạch lão bản cười nói:

-Trương cô nương, dĩ nhiên đây là tiệc rượu mừng công!

Trương Tiên Nhi lại cười nói:

-Nhưng có thức ăn mà không có rượu thì sao gọi là tiệc rượu được chứ?

Lời của Trương Tiên Nhi chẳng những hợp với ý của Bành Bảo Ngọc mà ngay cả các tân khách cũng gật đầu cho là phải. Thức ăn tuy đầy đủ nhưng thiếu bình rượu, thì quả thực là mất điệu nghệ rồi! Cô bé này tuy chua ngoa, nhưng đã đại diện tâm ý của tất cả tân khách nói thẳng ra.

Thạch lão bản bây giờ mỉm cười nói:

-Thạch mỗ lần này mời quý vị đến đây làm tân khách thực ra có bao hàm hai ý nghĩa!

Bành Bảo Ngọc buột miệng nói lớn:

-Thạch lão bản, có hai ý nghĩa gì, cứ nói nhanh ra đi. Có rượu thì bưng ra mau, nếu cứ cù cưa mãi, hòa thượng ta sẽ bị con sâu rượu làm loạn trong bụng bây giờ!

Thạch lão bản cười khà khà, nói:

-Một là, bữa tiệc này bày tỏ tấm lòng biết ơn đối với thần toán đạo trưởng. Thần toán đạo trưởng sở dĩ vui vẻ đến dự tiệc cũng là muốn tiếp nhận một lần tất cả tấm lòng biết ơn của toàn thể bá tánh trong Cửu Đàm trấn đối với ông. Sau khi ăn bữa tiệc rượu mừng công này, từ đây chúng ta không cần phải ghi nhớ việc này vào lòng nữa!

Mọi người nghe xong mới hiểu vì sao Lưu Bá Ôn vui vẻ đến dự tiệc mừng công này.

Thạch lão bản ngần ngại giây lát rồi tiếp:

-Hai là Thạch mỗ thừa dịp các vị tân khách tập trung đầy đủ nơi đây, định nhờ các vị tham gia bình phẩm thứ rượu "Ngọc băng nhiêu tửu" mới được đặc chế của Thạch mỗ. Vì thế có thể gọi tiệc rượu hôm nay là "Bình tửu yến" để đáp tạ tấm lòng của quý vị ưu ái đến đây theo lời mời của Thạch mỗ!

Bành Bảo Ngọc vừa nghe, cặp mắt đã sáng rực, vui mừng cất tiếng nói lớn:

-Tuyệt lắm! Hòa thượng ta nếm đủ mọi thứ rượu nổi tiếng khắp thiên hạ, rượu ngon hay rượu dở, chỉ cần nhấp vào là biết ngay!

Mọi người nghe thế, bất giác cười thầm trọng bụng:

-Đây quả thực là "tửu nhục hòa thượng". Có điều là thần toán đạo trưởng đi chung với một hòa thượng ăn thịt uống rượu, thêm một cô gái với một thằng bé, không khỏi bị mọi người chế diễu!

Thạch lão bản chẳng một chút ý khinh dể vội nói:

-Như thế thì mời Bành đại sư thưởng thức xem!

Mọi người vừa nghe, mới biết "tửu nhục hòa thượng" tục danh là họ Bành, có điều họ không biết sư môn ông ta ở nơi nào.

Bành Bảo Ngọc cười lớn nói:

-Thạch lão bản không cần phải khách sáo. Hãy mau bưng rượu ra đây. Hòa thượng ta sẽ phẩm bình rượu của ông ngay

tức khắc!

Thạch lão bản cười vui vẻ, lập tức bảo bưng một hũ rượu lớn ra, mỗi bàn đổ đầy một bình.

Lúc rót rượu, cả Lâm Giang quán đột nhiên im phăng phắt, bởi vì mùi thơm của rượu tỏa ra làm cho mọi người chỉ lo hít vào mũi mà quên cả nói chuyện. Có người dằn không được sốt ruột, đã tự rót ra một chén, vừa nhấp thử một miếng, y đã trợn mắt há mồm sững sờ, không nói được lời nào và không rõ lý do vì sao như vậy.

Bành Bảo Ngọc nội lực cực kỳ thâm hậu, ông tuy không đưa mắt nhìn chung quanh nhưng thần tình của những người vừa nhấp rượu kia không lọt qua cặp mắt sắc bén của ông ta, nên bất giác cười khà khà nói:

-Thế nào? Không lẽ rượu này chua như dấm, đắng như thuốc, vì thế mà không nói ra được? Để hòa thượng ta nếm một chút là biết rõ ngay!

Bành Bảo Ngọc nói xong đã sốt ruột bưng chén nhấp vào miệng một hớp lớn, lập tức ngay cả ông ta cũng sững sờ, không nói được lời gì.

Các tân khách thấy thái độ của vị tửu nhục hòa thượng như thế, họ đều không rõ lý do tại sao, lòng tò mò của họ càng tăng thì càng háo hức muốn nếm thử thứ rượu này xem sao. Lúc bấy giờ cho dù đây là bình rượu độc sợ rằng họ cũng tranh nhau mà uống trước.

Nào ngờ, ba mươi tám bàn tiệc, có hơn ba trăm người, người nào nhấp một hớp rượu thì cũng ngây người nhìn vào chén rượu trân trân, ai cũng không cử động, ai cũng quên nói chuyện, không khí còn im lặng hơn lúc họ ngửi mùi rượu trong lúc rượu được rót vào bình.

Trong tất cả tân khách chỉ có Lưu Bá Ôn là ung dung mỉm cười, vẻ mặt bình thản.

Bành Bảo Ngọc nội lực thâm hậu từng trải giang hồ, nên chỉ sửng sốt giây lát đã trở lại bình tĩnh, ông ta không khỏi

thở dài nói:

-Loại rượu này tuyệt đối không phải thứ rượu của thế gian!

Thạch lão bản cười nói:

-Rượu này đích xác do tệ điếm nấu, không phải rượu của thế gian thì là loại rượu gì?

Bành Bảo Ngọc tán thán:

-Rượu của nhà họ Thạch trong Cửu Đàm trấn, thực sự phải nói chỉ có trên trời thôi! Hòa thượng ta lãng du khắp nơi, chỉ hớp một ngụm rượu này cũng đã say ngây ngất như nằm trên mây trên núi, có thể nói đây là tiên tửu thượng giới!

Thạch lão bản mỉm cười sung sướng, ông biết vị hòa thượng ăn thịt uống rượu này không hề nói ngoa, lời ông nói ra thực sự đúng với phẩm chất của loài rượu mới của ông.

Thạch lão bản chưa kịp lên tiếng, thì trong đám tân khách đã có người nói lớn:

-Hòa thượng quả thực là người sành rượu, nhưng không biết tiên tửu này mùi vị như thế nào?

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Hòa thượng ta đi khắp nơi, vào nam ra bắc thưởng thức tất cả các danh tửu, nhưng hôm nay có duyên nếm được thứ rượu trắng của Thạch gia nấu, quả thực ngon vô cùng!

Có người lại hỏi:

-Nói cho cùng mùi vị của nó như thế nào?

Bành Bảo Ngọc thở dài nói:

-Vị thí chủ này hình như muốn ép hòa thượng ta làm trò cười trước mặt mọi người thì phải? Được! Hòa thượng ta mạo muội phẩm bình đôi điều nghe chơi! Loại rượu này màu của nó trong vắt, vị cay mà hậu ngọt, dịu mà sảng khoái, uống vào toàn thân nóng ran, khí nóng chuyển khắp gân cốt, người trở nên nhẹ nhàng lâng lâng, đúng là loại mỹ tửu tập trung tinh hoa của tiềm long đại địa kết tụ trong đó!

Lời của Bành Bảo Ngọc có lẽ đã nói hết tất cả những gì chứa đựng trong lòng mọi người ở đây, nên bất giác cả quán

Lâm Giang ầm lên một tiếng tán thưởng:

-Không sai! Đích xác đây là loại mỹ tửu tập trung tinh hoa của tiềm long đại địa kết tụ trong đó!

Thạch lão bản nghe mọi người tán thưởng, sung sướng đến nước mắt trào ra, ông ta bất giác quay đầu lại nhìn về hướng Lưu Bá Ôn, muốn quì xuống lạy cảm tạ chàng trước mặt đông đảo mọi người.

Lưu Bá Ôn thấy thế, chàng đưa tay về hướng Thạch lão bản nhẹ nâng lên, cách đó ba trượng, một luồng kình lực đã ngăn cản thân mình của lão chủ quán không cách nào cúi xuống lạy được.

Lưu Bá Ôn dùng công phu "tụ âm thành tuyến" nói bên tai Thạch lão bản:

-Đó là công hiệu của bạch long huyệt ở Cửu Long Sơn, long khí của Bạch Long huyệt được dẫn vào lòng Long Giang, chảy vào trong trấn, đi ngang qua trước quán, vừa đúng lúc ông bỏ cục đất núi Cửu Long Sơn vào trong giếng nước, long khí và cục đất đó cảm ứng với nhau, thừa tiếp một dòng long mạch cho nên cái giếng lập tức tiếp thừa long mạch. Ông dùng nước của giếng này nấu rượu, trong rượu đã hàm chứa long khí của Bạch Long huyệt, uống vào ngọt như thứ rượu của tiên gia, hơn nữa nó kéo dài tuổi thọ làm cho con người khỏe mạnh, là loại trân phẩm trong thiên hạ!

Thạch lão bản biết Lưu Bá Ôn đang dùng thần công tuyệt thế nói với mình, ông ta buột miệng nói:

-Vậy thì sau này sẽ ra sao?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Chỉ cần Thạch lão bản đối với già cũng như trẻ, không bao giờ khinh khi họ, kinh doanh theo tôn chỉ công bình, Lưu mỗ bảo đảm quán Lâm Giang ngày sau nhất định sẽ vang danh khắp thiên hạ!

Thạch lão bản đã biết rõ Lưu Bá Ôn không muốn lộ thân phận của chàng, nên bất đắc dĩ nói:

-Xin hỏi. . . đạo trưởng, loại rượu này nên gọi tên gì?

Lưu Bá Ôn trầm ngâm giây lát, rồi không từ khước lớn tiếng nói:

-Quán Lâm Giang nằm bên bờ sông Long Giang, thế thì nên gọi là Bạch Long Trường Lạc tửu!

Lưu Bá Ôn vừa nói xong, tất cả tân khách trong quán đều phấn khởi ào ạt nói:

-Hay lắm! Tên của loại mỹ tửu này nghe rất hay, phải gọi nó là Bạch Long Trường Lạc Tửu là hợp lý nhất!

Từ đó về sau, quả nhiên Bạch Long Trường Lạc Tửu nổi tiếng khắp các thôn trấn chung quanh, dần dần lan truyền cả vùng Nam Áo, rồi vang danh từ nam ra bắc. Thiên hạ ngưỡng mộ danh tiếng của nó, ùn ùn đến Cửu Đàm trấn để thưởng thức. Vì thế chẳng những quán Lâm Giang danh tiếng càng tăng, buôn bán hưng vượng, thậm chí Cửu Đàm trấn nhờ lý do đó tiếp đón rất nhiều du khách, các hiệu buôn làm ăn phát đạt, thuyền vận chuyển hàng hóa và chở khách rất đông đảo. Cửu Đàm trấn đã tẩy sạch mọi khí ngọc ngày xưa, nhà nhà đều phú túc, trở thành một thị trấn nổi tiếng của miền Áo Xuyên.

Danh tiếng của Lưu Bá Ôn cũng vì thế mà được truyền tụng mãi mãi, không bao giờ phai nhạt trong lòng người dân Cửu Đàm trấn.

Đó là việc sau này, ở đây không cần để cập đến nhiều.

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn thấy tâm nguyện sửa đổi cách cục của Cửu Đàm trấn đã hoàn thành nên muốn ra đi, tiếp tục lãng du thiên hạ.

Sở dĩ chàng vui vẻ đến dự tiệc, lại đem theo Trương Tiên Nhi và Thạch Thủy Nguyên chính là đã nãy sinh cái ý, một khi tụ họp đầy đủ để mừng công hôm nay, sau đó sẽ lập tức lên đường ngao du tứ hải.

Lưu Bá Ôn thấy tất cả tân khách đều phấn khởi tinh thần, tán thưởng Bạch Long Trường Lạc Tửu, liền đưa mắt nhìn

Bành Bảo Ngọc, Trương Tiên Nhi, Thạch Thủy Nguyên mỉm cười, vừa dùng công phu tuyệt đỉnh "Nhất âm thành tam tuyến" nói với ba người:

-Đến đúng lúc, đi đúng lúc, bây giờ chúng ta ra đi là vừa . . .

Bành Bảo Ngọc và Trương Tiên Nhi vừa nghe xong đã gật đầu ngay. Bành Bảo Ngọc nghe vừa muốn rót thêm một chén mỹ tửu đầy để uống từ biệt.

Chính ngay lúc đó, từ ngoài cửa Lâm Giang quán, ào vào trong một đám người đủ nam nữ, lão ấu; họ vừa trông thấy Lưu Bá Ôn đang ngồi ở bàn chủ tiệc, không hẹn mà ào tới trước mặt chàng quỳ xuống đập đầu vừa lễ lạy vừa nói:

-Đa tạ Lưu Bá Ôn đại hiệp ra tay cứu mạng chúng tôi, ân đức lớn như tái tạo! Lưu đại hiệp như cha mẹ sinh ra chúng tôi một lần nữa!

Đây là một sự kiện xảy ra hoàn toàn bất ngờ, ngay cả Lưu Bá Ôn cũng đành thúc thủ ngồi chịu trận. Chàng không còn kể đến việc bộc lộ thân thế, vận kình lực vào bàn tay, dùng ngón tay bắn ra mười luồng kình lực đỡ mười vị lớn tuổi nhất đứng lên, miệng vừa liên thanh nói:

-Các hương thân phụ lão, xin chớ có hành đại lễ như vậy! Có việc gì hãy từ từ mà nói vậy!

Các vị nam nữ lão ấu đó tranh nhau mà thuật lại việc riêng của họ.

Thì ra trong số đó, có nhà chồng bị bệnh nằm liệt một chỗ từ lâu, sau khi dòng Long Giang chảy vào trong trấn, họ uống nước sông Long Giang, bệnh không uống thuốc mà đột nhiên tiêu tan, bình phục trở lại, lao động nuôi dưỡng gia đình. Có nhà cha mẹ đều mù hai mắt, sáng ra cặp mắt tự sáng thấy được mọi vật như xưa, khi tìm ra lý do tại sao được như thế, họ quả quyết rằng nguyên nhân là do khí vận phong thủy của Cửu Đàm trấn đã được sửa đổi lại. Có nhà chỉ sinh được một đứa con độc nhất, nhưng lại bị bệnh liên miên không dứt, cha mẹ thấy rõ con mình sẽ chết yểu thôi, thế mà sau khi dòng

Long Giang chảy vào thị trấn, chảy ngang trước nhà họ, đứa bé bỗng nhiên ngồi dậy ăn uống được rồi nhảy múa nói cười như một đứa bé hoàn toàn khỏe mạnh.

Tất cả đám người vừa vào kể lại những việc hoàn toàn kỳ diệu ngoài sự tưởng tượng của các tân khách. Mọi người thuật lại mà nước mắt của họ đều ràn rụa chảy xuống ướt cả mặt.

Lưu Bá Ôn thấy không cách nào ngăn cản tấm lòng chân thành, sôi nổi tri ân của họ, bất giác ngẩng đầu nhìn lên, tán thán:

-Một địa phương tốt, Lưu Bá Ôn sống không uổng kiếp này, không uổng chuyến đi này, ngày sau có duyên sẽ tái ngộ vậy!

Ba trăm tân khách trong quán Lâm Giang bấy giờ mới biết vị thần toán đạo trưởng chính là thiên cơ đại sư Lưu Bá Ôn, đại quân sư khai quốc công thành của Minh triều. Họ quên cả nhấp rượu ngon, há mồm sửng sốt nhìn trân trân Lưu Bá Ôn như nhìn một vị thần tiên từ trên trời bỗng nhiên giáng lâm trước mặt họ.

Lưu Bá Ôn nói xong liếc mắt nhìn Bành Bảo Ngọc và Trương Tiên Nhi ra hiệu. Bành Bảo Ngọc hiểu ý, lập tức hớp đầy một miệng rượu ngon, nhắm vào hướng mọi người phun mạnh ra, lập tức rượu tỏa ra thành một đám mây mù trắng xóa phủ cả trong quán, che hết cặp mắt mọi người.

Một lúc sau khi mọi người mở mắt ra được, họ lại một phen sững sờ. Thì ra trong cái chớp mắt bị che mắt, Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc, Trương Tiên Nhi và Thạch Thủy Nguyên, bốn người đã biến mất không còn thấy bóng hình.

Mọi người đều dậm chân, than thở:

-Cha chả! Quả thực, giữa ban ngày đã đánh mất viên ngọc quý! Đường đường là một vị quân sư của Minh triều, thiên cơ đại sư nghĩa hiệp, chúng ta có duyên ngồi đối diện mà hoàn toàn không nhận ra!

Thạch lão bản thở dài cười khổ nói:

-Xin các vị không cần phải cảm thán. Lưu đại hiệp ngày

trước đến quán Lâm Giang này ngồi, hôm nay cũng từ quán Lâm Giang mà ra đi, đó là phong thái hữu thủy hữu chung của Lưu đại hiệp. Lưu đại hiệp tuy đi rồi nhưng tên của người vĩnh viễn còn ở lại trong lòng mọi người dân Nam Áo chúng ta . . . than thở làm gì? Xin các vị hãy tận tình uống thật say, hãy cùng nâng chén uống chúc phúc cho Lưu đại hiệp của chúng ta vậy!

## THIÊN CƠ HIỆP ẨN

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn, Bành Bảo Ngọc, Trương Tiên Nhi và Thạch Thủy Nguyên, cả bốn người đã cách xa Cửu Đàm trấn mười dặm đường.

Trong cái chớp mắt sương mù do rượu tỏa ra, Bành Bảo Ngọc đã ôm lấy Thạch Thủy Nguyên cùng Lưu Bá Ôn và Trương Tiên Nhi đồng loạt dùng khinh công thượng thừa lướt ra khỏi quán và chỉ khoảnh khắc sau đã đến nơi này.

Bành Bảo Ngọc thấy Lưu Bá Ôn lặng lẽ phi hành về hướng bắc mà không nói điều gì, dường như trong lòng chứa đầy tâm sự, ông không khỏi tò mò nói:

-Đường đường là một vị thiên cơ đại hiệp, diệu diễn thiên cơ, đoán được tất cả họa phúc của thế nhân, lại không tham thấu được tâm sự của mình sao kìa?

Lưu Bá Ôn chưa kịp lên tiếng, Thạch Thủy Nguyên đã hiếu kỳ hỏi:

-Bành đại sư bá, Thiên cơ đại hiệp là gì thế? Sao lại gọi là diệu diễn thiên cơ? Làm sao đoán được họa phúc của thế nhân?

Bành Bảo Ngọc nghe hỏi bất giác sửng sốt, rồi cười khổ nói:

-Nguyên nhi, việc con hỏi là chuyện huyền cơ của trời đất, dù quỷ thần cũng không biết. Đại sư bá chỉ thuận miệng nói

bừa mà thôi, thực ra vốn chẳng biết tại làm sao nữa!

Thạch Thủy Nguyên ngơ ngác chớp mắt, Trương Tiên Nhi rất thích thiên chất thông minh của Thạch Thủy Nguyên, hơn nữa nó là đệ tử đích truyền của Lưu Bá Ôn, nên cười dòn nói:

-Nguyên nhi, đại sư bá không biết, cô cô nói cho con biết được không?

Thạch Thủy Nguyên vỗ tay nói:

-Hay dữ a! Cô cô hãy mau nói ra xem!

Trương Tiên Nhi muốn mở miệng nói, nhưng thực sự hiểu cũng không rõ ràng, nên cười khổ nói:

-Kỳ thực cô cô cũng không biết, có điều cô cô dạy con một phương pháp, con cứ theo đó mà làm tự nhiên sẽ hiểu rõ thôi!

Thạch Thủy Nguyên mừng quá nói:

-Cô cô, phương pháp gì thế?

Trương Tiên Nhi nói:

-Phương pháp này thực ra rất đơn giản, con đã bái Thiên cơ đại hiệp Lưu Bá Ôn làm sư phụ, chỉ cần ngày sau con chăm chỉ nghe theo lời dạy dỗ của sư phụ, thì tất cả thắc mắc của con tự nhiên sẽ được giải đáp tường tận rõ ràng!

Thạch Thủy Nguyên nghe xong gật cái sọ đầu nho nhỏ của nó, nói:

-Vâng, Nguyên nhi ngày sau sẽ hết sức nghe lời dạy dỗ của sư phụ!

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Nhị đệ, cuối cùng cũng được một truyền nhân đắc ý rồi! Nhưng không biết nhị đệ còn có tâm sự gì chưa thực hiện sao? Bây giờ đi đâu? Cứ đi mãi theo hướng bắc sẽ đến ngọn La Phù Sơn đấy!

Bấy giờ Lưu Bá Ôn mới mỉm cười nói:

-Chuyến đi này đúng là đi đến La Phù Sơn.

Bàn Bảo Ngọc ngạc nhiên nói:

--Việc thi triển tầm long đại pháp làm cho con rồng mù

được sáng mắt, nhờ đó mà dân Nam Áo được sống thanh bình đã xong rồi. Nhị đệ còn muốn lên đó làm gì?

Lưu Bá Ôn mỉm cười nói:

-Không phải là đệ không muốn nói nhưng chưa đến giờ, chừng lên đến La Phù Sơn, đại ca tự nhiên sẽ biết thôi!

Bành Bảo Ngọc không biết mục đích của Lưu Bá Ôn lên La Phù sơn làm gì, tuy hiếu kỳ nhưng đành bất lực, cười khổ nói:

-Theo Lưu đại hiệp làm cánh nhàn vân nhã hạc, thực ra vô cùng vất vả đấy!

Thạch Thủy Nguyên nghe thế vội hỏi:

-Tại sao vậy, đại sư bá?

Bành Bảo Ngọc cười khà khà nói:

-Bởi vì ngoài việc không ngại sự gian khổ, không ham danh lợi, trên hợp thiên cơ, dưới thuận ý dân; mà còn phải chịu đựng mãi cái khổ không biết trong hồ lô của Lưu đại hiệp có chứa cái loại thuốc gì sắp sửa được đem ra dùng!

Lưu Bá Ôn nghe vậy liền tiếp lời:

-Nguyên nhi, nếu đã gian nan vất vả như vậy, con có sợ không?

Thạch Thủy Nguyên quả quyết nói:

-Nguyên nhi không sợ!

Lưu Bá Ôn lại hỏi:

-Tại sao không sợ?

Thạch Thủy Nguyên đáp:

-Thứ nhất, lên núi vào rừng đi tìm long mạch là một cuộc đi chơi cực kỳ thích thú; thứ hai, từ khi Nguyên nhi ra đời vốn chẳng có một vật riêng gì của mình, chẳng biết danh lợi là gì; thứ ba, có sư phụ ở đây, tự nhiên là trên hợp với thiên cơ, dưới thuận với ý dân; thứ tư, cái khổ thắc mắc chứa trong hồ lô loại thuốc gì, chỉ cần vui vẻ chờ sư phụ giải thích thì cuối cùng sẽ hiểu thôi, cần gì phải nóng nảy muốn biết, vì thế Nguyên nhi không sợ!

Thạch Thủy Nguyên vừa nói lời đó ra, chẳng những Lưu Bá Ôn sung sướng mỉm cười mà ngay cả Bành Bảo Ngọc, Trương Tiên Nhi cũng bất giác tán thưởng:

-Quả nhiên huệ nhãn gặp huệ nhãn, danh sư xuất cao đồ!

Đoàn người vừa nói vừa đi như bay, không đầy hai giờ sau đã lên đến đỉnh chính của La Phù Sơn. Họ thấy ba ngọn núi theo hình chân vạc như từ trên trời bay xuống, nước biếc, non xanh, cảnh trí biến ảo vô lường.

Lưu Bá Ôn không hề dừng bước, tiến thẳng về phía đông nam của đỉnh núi chính, rồi mới đột ngột đứng lại. Chàng thấy trên triền núi ở chỗ trũng xuống đã có một ngôi mộ xây lên. Trước mộ có một bia đá trên đó viết: "Nam Hải Lê Dũng Luân thị chi mộ".

Bành Bảo Ngọc bấy giờ mới vỡ lẽ, thì ra Lưu Bá Ôn trở lên La Phù Sơn chính là vì ngôi tổ mộ của cha con Luân Phúc, Luân Hiển. Bành Bảo Ngọc bất giác xúc động, cảm thán:

-Thảo nào Thạch lão bản và dân Nam Ấo đều khen Thiên Cơ đại hiệp Lưu Bá Ôn quả nhiên có phong thái của bậc nghĩa hiệp có thủy có chung!

Lúc bấy giờ, Lưu Bá Ôn đang chăm chú nhìn mộ bia của nhà họ Luân, bỗng nhiên chàng nói khẽ:

-Tuyệt lắm! Quả nhiên là long huyệt Phượng dực thiên tường, sau khi mai táng không quá năm năm, bia mộ đã ẩn hiện ánh hào quang, đây là tượng con cháu đã tiếp nhận long khí của tổ mạch, hậu nhân của nhà họ Luân thôn Lê Dũng, huyện Nam Hải ngày sau sẽ xuất hiện một bậc kỳ tài trong thiên hạ!

Thạch Thủy Nguyên hiếu kỳ hỏi:

-Sư phụ gọi là long huyệt Phượng dực thiên tường, hậu nhân nhà họ Luân là ai thế? Thôn Lê Dũng, huyện Nam Hải ở đâu?

Bành Bảo Ngọc và Trương Tiên Nhi nghe hỏi như thế, bất giác vui vẻ trong lòng, nghĩ thầm:

-Đây là đệ tử hỏi thầy, không còn sợ đại hiệp ngài không bật mí cái bí mật trong hồ lô!

Nào ngờ Lưu Bá Ôn chỉ mỉm cười đáp:

-Nguyên nhi, những điều con hỏi, sư phụ ngày sau sẽ giải thích tường tận cho con rõ. Đợi khi con học thành tài rồi, ngôi "Nam Hải Lê Dũng Luân thị chi mộ" này sẽ còn nhờ con làm một việc quan trọng thay thế cho sư phụ!

Lưu Bá Ôn nói xong, đột nhiên dừng lại, cất tiếng hú dài vang dội cả núi rừng, và trong lúc thanh âm còn ngân dài liên miên bất tuyệt đó, chàng cùng Bành Bảo Ngọc, Trương Tiên Nhi và Thạch Thủy Nguyên bắt đầu cất bước chân phiêu bồng vào nơi hải giác thiên nhai.

**HẾT**

# Mục Lục


**Chương mười một** 1013
*Thiên cơ ngầm chuyển*
*Kỳ sỹ Lưu Bá Ôn xuất thế*
Thiên cơ ngầm chuyển 1013
Ứng vận kỳ sĩ 1036
Chẩn mạch cách ngàn dặm 1055
Phật đạo tinh nghĩa 1077
Tầm Long kỳ ngộ 1099
**Chương mười hai** 1121
*Vì xã tắc trăm họ*
*Lưu Bá Ôn tìm người ứng kiếp vận*
Chỉ điểm giang sơn 1121
Đối diện đế tinh sắp rơi rụng 1132
Bí mật Long Tinh Châu 1143
Anh hào đất Hoài Tứ 1162
Diệu diễn thiên cơ 1183
**Chương mười ba** 1204
*Hấp thụ long khí*
*Chu Nguyên Chương đã ẩn hiện phong độ đế vương*
Tranh bá đồ vương 1204
Sức mạnh nghịch dòng 1224
Thiên vận huyền cơ 1247
Trong chùa Hoàng Giác 1269
Quần hùng Minh Giáo 1288

**Chương mười bốn** 1308
*Quách Tử Hưng dựng cờ khởi nghĩa*
*Kháng Nguyên phục Hán*
Thiên hạ đao binh 1308
Quyết thắng ngàn dặm 1329
Cửu cung đại trận 1350
Rồng rơi xuống vực sâu 1376
Long hổ giao hối 1386
**Chương mười lăm** 1408
*Soái tinh rơi rụng để vị ngầm dời*
Soái tinh rơi rụng 1408
Để vị ngầm dời 1428
Đơn đao phó hội 1450
Phong hổ vân long 1472
Thiên cơ đấu trận 1497
**Chương mười sáu** 1516
*Lưu Bá Ôn xông pha chiến trường*
*Bách chiến bách thắng*
Trời đất rung chuyển 1516
Quyết một trận sống mái 1549
Na di càn khôn 1576
Phàn Dương hồ nổi sóng 1590
Đại thế thiên cơ 1603
**Chương mười bảy** 1624
*Lưu Bá Ôn được tâm pháp của Khổng Minh*
Nguyên cung đại biến 1624
Võ Hầu tâm pháp 1647
Thiên cơ tam thức 1667
Quyết đấu với rồng mù 1679
Sư môn một nguồn 1696

**Chương mười tám** 1715
*Dụng hết tâm lực*
*Nghĩa quân Minh Giáo tránh một trường huyết chiến*
Bí mật La Phù Sơn 1715
Nam Long nhất mạch 1729
Thiên cơ trên đá 1755
Vận thế trăm năm 1782
Nỗ lực tránh nạn binh đao 1799
**Chương mười chín** 1819
*Lưu Bá Ôn diễn dịch "Sáu điểm thiên cơ"*
Vận hội đế vương 1819
Sáu điểm thiên cơ 1841
Tình nghĩa sông hồ 1864
Truyền nhân phong thủy 1889
Lại gặp long khí 1909
**Chương hai mươi** 1926
*Công thành thân thoái*
*Lưu Bá Ôn chu du thiên hạ*
Nhạn bay trong tuyết lạnh 1926
Rồng hiện trong mây mù 1950
Rồng ẩn trong đất 1969
Thần toán đạo trưởng 1986
Thiên cơ hiệp ẩn 2007

# PHONG THỦY ĐẠI SƯ
## BỘ II: LƯU BÁ ÔN

TẬP 2

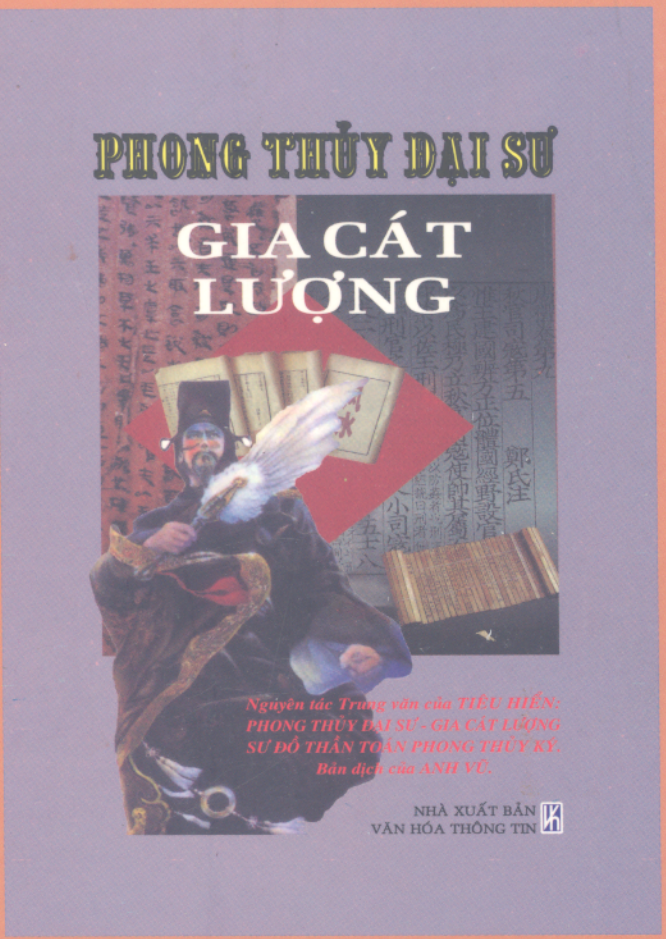
Bản dịch: ANH VŨ & KIM ĐỒNG

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*
AN CHƯƠNG
*Biên tập:* LÊ TAM NGUYÊN
*Bìa:* NHẤT NHÂN
*Sửa bản in:* DỊCH GIẢ
*Liên doanh và giữ bản quyền:*
CTY VĂN HÓA THỜI ĐẠI

**NHÀ XUẤT BẢN**
**VĂN HÓA THÔNG TIN**
43 Lò Đúc, Hà Nội – ĐT: 8264725

*In 1.000 cuốn, khổ 14.5x20.5cm, tại Công ty In Phan Văn Mảng. Số đăng ký KHXB: 1207/XB-QLXB/19-VHTT ngày 13-10-2000.Giấy TNKH ngày 02-3-2002. In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2002*

MỜI BẠN TÌM ĐỌC:




Cty TNHH văn hóa thời đ@i
NHÀ SÁCH TRẺ
394 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TPHCM
ĐT: 8344030, 8249686 - Fax: 8344029
E-mail: nhasachtre@yahoo.com